Discipleship in the New Age II



Discipleship in the New Age II



PHẦN MỘT—NÓI CHUYỆN VỚI CÁC ĐỆ TỬ

LỜI TỰA—INTRODUCTION

Mrs. Bailey asked me to write an introduction to the second volume of "Discipleship in the New Age" and I therefore now gladly comply. The introduction written by her in the first volume may be profitably reread in relation to both volumes.

Tôi rất hân hạnh viết lời giới thiệu cho Tập 2 của "Đường đạo trong kỷ nguyên mới" theo đề xuất của Bà Bailey. Lời giới thiệu do bà viết trong tập đầu tiên có thể được đọc lại một cách hữu ích trong mối liên hệ với cả hai tập.

The Master Djwhal Khul, known also as "The Tibetan," took advantage of the opportunity of the availability of A.A.B. as a trained collaborator and initiated an unique and pioneering experiment in new age training for group initiation.

Chân sư Djwhal Khul, còn được gọi là Chân sư "Tây Tạng" đã tận dụng cơ hội có được A.A.B. làm một cộng sự đã được huấn luyện để khởi đầu cho thử nghiệm tiên phong độc đáo của mình trong công tác huấn luyện điểm đạo nhóm của kỷ nguyên mới.

This involved the entry of those qualifying into His Ashram there to stay as they hastened their progress or to pass on to other Ashrams as the case might be.

Điều này liên quan đến việc những người đủ điều kiện gia nhập vào Ashram của Ngài, nơi họ có thể ở lại để đẩy nhanh sự phát triển của họ, hoặc tiếp tục hành trình đến các Đạo viện khác tuỳ trường hợp.

For this purpose the Master selected some fifty people, most but not all of whom were known to A.A.B., to whom this unique and transcendent opportunity was offered. Almost everyone accepted but some did not stay very long. It was not easy. As was inevitable and very human, some as time went on reacted well, others not. It is hard to keep a right balance between the soul and the personality when the spiritual stimulant is relentlessly high. The rushing into the personal life of soul force is like sunshine in a garden. Weeds as well as flowers emerge.

Để phục vụ cho mục đích này, Chân sư đã chọn ra khoảng năm mươi người để trao cơ hội độc đáo và siêu việt này; phần lớn, nhưng không phải tất cả, đều được A.A.B. biết đến. Hầu hết mọi người đều chấp nhận, nhưng một số trong các đệ tử này đã không thể trụ lại lâu. Bởi nhiệm vụ này là không hề dễ dàng. Một cách tất yếu và cũng rất con người, theo thời gian có người đáp ứng tốt, nhưng cũng có người thì không. Thật khó để giữ cân bằng giữa linh hồn và phàm ngã khi việc kích thích tinh thần luôn ở mức cao. Việc tuôn đổ năng lượng linh hồn vào cuộc sống cá nhân giống như sự tuôn đổ của ánh nắng mặt trời vào một khu vườn. Cả cỏ dại và hoa đều từ đó mà nẩy nở.

It was a new age group forcing process, tested in operation by the use of this group of chelas all of whom had voluntarily accepted, and any one of whom was free to leave at any time without blame. The values achieved were much more than any obvious comment can display. Much of the deeper values are more subtle and slow to emerge. Individuals benefited greatly. As a group achievement it was not a success as is made abundantly clear in these pages, but the group is a living entity on the inner planes of possible great future usefulness.

Đây là quá trình thúc đẩy đối với nhóm trong kỷ nguyên mới, được thử nghiệm hoạt động thông qua nhóm đệ tử này, mọi người trong đó đều tự nguyện tham gia và hoàn toàn có thể rời đi bất kì lúc nào mà không bị trách cứ. Những giá trị đạt được đã vượt xa bất kỳ lời nhận xét rõ ràng nào có thể hiển thị. Nhiều giá trị sâu sắc hiện ra một cách tinh tế và chậm rãi hơn. Các cá nhân cũng được hưởng lợi rất nhiều. Dưới góc độ thành tựu nhóm, đó không phải là một thành công như được ghi chép rõ ràng trong những trang sách này, nhưng nhóm là một thực thể sống động trên các cõi giới bên trong, có thể hữu ích to lớn trong tương lai.

[xii]

[xii]

Mrs. Bailey gave unsparingly of her life and strength to do this work which was to her an extra and a heavy burden. It was particularly distasteful to her to take the personal instructions. Indeed sometimes when certain individuals did not like what the Tibetan said to them about themselves they blamed her.

Bà Bailey đã cống hiến không tiếc sự sống và sức lực của mình cho công việc này, vốn là một gánh nặng thêm vào và nặng nề đối với bà. Và việc ghi nhận những huấn thị cá nhân này đặc biệt gây khó chịu với bà. Trên thực tế, đôi khi một số cá nhân không thích những gì mà Chân sư Tây Tạng nói về bản thân họ, họ lại đổ lỗi cho bà.

The training given to this group was not a part of Mrs. Bailey's system of training in the Arcane School. The Arcane School is not a training school for initiation and the goal is not to help the student to get into an ashram or to contact a Master. The purpose of the Arcane School is, and always has been, to help the student to move forward more quickly on the Path of Discipleship. It does not deal either with the problems incident to the Probationary Path nor of the Path of Initiation. The Master Djwhal Khul has stated that in the new age the field of training for the disciple is in the New Group of World Servers.

Việc huấn luyện cho nhóm này không phải là một phần của hệ thống huấn luyện tại Trường Arcane của bà Bailey. Trường Arcane không phải là một trường huấn luyện điểm đạo và mục tiêu không phải là để giúp môn sinh vào được một Đạo viện hoặc tiếp xúc với Chân sư. Mục đích của Trường Arcane luôn luôn là để giúp môn sinh di chuyển về phía trước nhanh hơn trên Con Đường Đệ Tử. Nó không giải quyết các vấn đề gắn với Con Đường Dự Bị cũng như Con Đường Điểm Đạo. Chân sư Djwhal Khul đã tuyên bố rằng trong kỷ nguyên mới lĩnh vực huấn luyện cho các đệ tử thuộc về Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

The decision to publish the record (or most of it) was an unexpected development to the Tibetan but welcomed by Him. He said that this act attracted the attention of other members of the Hierarchy. The appearance of the first volume has already proved a major addition to the entire esoteric field, especially in terms of what modern discipleship really is, and the practical realistic attitude that a Master has to his chela.

Quyết định ấn hành các ghi chép (hay phần lớn nội dung của nó) là bước tiến bất ngờ đối với Chân sư Tây Tạng nhưng Ngài hoan nghênh. Ngài nói rằng hành động này đã thu hút sự chú ý của các thành viên khác của Thánh đoàn. Tập đầu tiên được phát hành đã chứng minh sự đóng góp quan trọng cho lĩnh vực nội môn, đặc biệt là làm rõ bản chất của địa vị đệ tử hiện đại thực sự là gì, và thái độ thực tế, thiết thực của một Chân sư đối với đệ tử của mình.

This second volume brings additional teaching both in the general text and in the remaining personal instructions which are amazingly frank and direct. A few personally assigned meditations are included to show the technique of the training in individual cases, but the individual training was always incidental to a planned special group achievement.

Tập thứ hai này bổ sung thêm các huấn thị thể hiện trong văn bản nói chung và trong các huấn thị cá nhân vô cùng thẳng thắn và trực tiếp. Một vài tham thiền cá nhân được giao để minh họa kỹ thuật của công tác huấn luyện các cá nhân, nhưng việc huấn luyện cá nhân luôn là thứ yếu so với một thành tựu đặc biệt của nhóm đã được hoạch định.

It should be remembered that these meditations are dangerous to use except as prescribed by a Master and used under His watchful eye, just as there are many medicines available to the public which are not safe except as directed by a physician.

Nên nhớ rằng những bài thiền này là nguy hiểm nếu không có chỉ thị từ Chân sư và sự giám sát chặt chẽ của Ngài, điều này giống như có rất nhiều loại thuốc ở bên ngoài không an toàn cho người dùng vì không có chỉ định của bác sĩ.

An examination of the text will reveal many factors knowable only to a Master which made these meditations safe and the breathing exercises useful while He was watching [xiii] the effects. For example: He knew not only the Ray qualities of all the vehicles but also the degree of response to Ray stimulant of any particular vehicle in relation to total, balanced progress. He knew also the conditioning Rays of the previous incarnation which may appear as a “hangover” not to be developed but to be transcended.

Nghiên cứu kĩ càng nội dung này, sẽ khám phá thêm nhiều yếu tố mà chỉ có cấp Chân Sư mới biết được, những yếu tố đã khiến các bài tham thiền này an toàn và các bài tập thở hữu ích trong khi Ngài theo dõi [xiii] các hiệu quả. Ví dụ: Ngài biết không chỉ những phẩm tính Cung của tất cả các vận cụ mà còn là mức độ đáp ứng với kích thích Cung của bất kỳ vận cụ đặc biệt trong mối liên hệ với sự tiến bộ tổng thể, cân bằng. Ngài cũng biết các Cung chi phối kiếp trước có thể xuất hiện như là một “vết tích/tàn tích” không phải để phát triển mà để vượt lên.

He knew the astrological characteristics of the soul, a factor as yet unknown to present day astrology but of much importance in advanced stages of discipleship.

Ngài đã biết những đặc điểm chiêm tinh của linh hồn, yếu tố còn bí ẩn với chiêm tinh học đương đại nhưng lại đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong các giai đoạn phát triển cao của người đệ tử.

He knew the exact condition and degree of unfoldment of all the force centres in the chela which in certain cases He stated in exact percentages. Even with this knowledge given us we could not know which centre to stimulate next nor how much. Moreover Djwhal Khul has said that given a consecrated active life of selfless service to one's fellow man the centres will unfold naturally and safely without attention to them.

Ngài đã biết tình trạng chính xác và mức độ khai mở của tất cả các luân xa trong người đệ tử, trong một số trường hợp Ngài đã nêu theo tỷ lệ phần trăm cụ thể. Trong khi đó, ngay cả khi được cung cấp kiến thức này chúng ta vẫn không thể biết được tiếp theo cần kích thích luân xa nào và ở mức độ bao nhiêu. Hơn nữa Chân Sư Djwhal Khul từng dạy rằng, khi ta sống một cuộc đời tận tụy, phụng sự vô kỉ cho đồng loại thì các luân xa sẽ khai mở một cách tự nhiên và an toàn mà ta không cần quan tâm đến chúng.

The Master also knew the basic and planned purpose of the soul for the present incarnation, the hidden hindering karmic forces working out and the latent spiritual capacities previously achieved which could be wisely called upon.

Ngài cũng biết mục đích cơ bản, đã được hoạch định của linh hồn cho hiện kiếp, các mãnh lực nghiệp quả ẩn tàng đang gây trở ngại và diễn tiến và những năng lực tinh thần tiềm ẩn đã từng đạt được vốn có thể được khéo léo đánh thức.

Someday we shall have occult schools of meditation giving training for initiation. There are none such today. Those claiming to give such training are false teachers, often sincere but self-deluded. This also has been stated both by the Tibetan and by A.A.B.

Một ngày nào đó chúng ta sẽ có trường huyền môn về tham thiền cho việc huấn luyện điểm đạo. Ngày nay chưa có những trường này. Những người tuyên bố cung cấp huấn luyện, đào tạo trong lĩnh vực này là những vị thầy giả, thường chân thành nhưng tự mê lầm. Cả Chân Sư Tây Tạng và bà A.A.B. đều đã khẳng định điều này

Foster Bailey

Foster Bailey

March 1955

Tháng 3 năm 1955

LỜI GIỚI THIỆU

[3]

January 1940

MY BROTHER:

May I say that when I am able to start my instruction to this New Seed Group with the words "My Brothers," you will then know that an adequate measure of group-integration has been achieved and that the real group work can begin. I have earlier stated the wider and more important objectives* which are, as you saw, entirely impersonal. I would commit this particular objective to your intelligent consideration. I would have you begin your new work with this objective and goal in your defined consciousness. I therefore stated the objective clearly, so that your minds may be tuned to mine—as far as that may be practically possible. Let your horizon be wide, my brother, and your humility great. I am here speaking individually to you, for you are as yet (the majority of you) *individually* polarised and the group polarisation lies ahead.

I have given much thought to what I have enjoined upon you in your personal instruction. I have attempted to gauge you and your need from the point of the next lesson you need to learn and the next step that you can take which will release you, each and all, for fuller and deeper spiritual service. I have not attempted to consider you from the point of your attainment upon the Path. I have attempted to aid you in the instructions as a group more than as individuals, and I will therefore ask you to read each other's instructions with great care, for you will find your name and

[3]

Tháng 1 năm 1940

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Khi Tôi có thể bắt đầu hướng dẫn cho Nhóm Hạt giống Mới này bằng cụm từ "Các Huynh Đệ của Tôi", thì các bạn sẽ biết rằng chúng ta đã đạt được một mức độ tích hợp nhóm phù hợp và công việc nhóm thực sự có thể bắt đầu. Trước đó, Tôi đã đề cập đến những mục tiêu rộng lớn và quan trọng hơn, những mục tiêu mà, như các bạn đã thấy, hoàn toàn vô ngã. Tôi trao mục tiêu riêng biệt này cho các bạn suy xét một cách thông minh. Tôi muốn các bạn bắt đầu công việc mới với mục tiêu và mục đích này trong tâm thức đã được xác định rõ của mình. Cũng vì vậy, Tôi đã nêu rõ mục tiêu, để tâm trí của bạn có thể đồng điệu nhất có thể với tâm trí của Tôi. Huynh đệ của Tôi, hãy mở rộng tầm nhìn và hãy thật khiêm tốn. Ở đây, Tôi đang nói chuyện riêng với mỗi người trong các bạn, bởi đến nay (phần lớn các bạn) vẫn đang phân cực *một cách cá nhân* và sự phân cực nhóm còn nằm ở phía trước.

Tôi đã suy ngẫm nhiều về những yêu cầu Tôi đặt ra trong hướng dẫn cá nhân của các bạn. Tôi đã cố gắng đánh giá các bạn và nhu cầu của các bạn từ góc độ của bài học tiếp theo mà các bạn cần học, và bước tiếp theo mà các bạn có thể thực hiện vốn sẽ giải phóng chính bạn, mỗi người trong các bạn và tất cả, để có thể phụng sự tinh thần một cách trọn vẹn và sâu sắc hơn. Tôi không có ý định xem xét các bạn trên góc độ thành tựu trên Đường Đạo. Thay vào đó, Tôi tập trung hướng dẫn các bạn trên phương diện một nhóm nhiều hơn là phương diện cá nhân, và chính vì vậy, Tôi sẽ yêu cầu các bạn đọc những hướng dẫn của

perhaps some suggestions occurring in other papers than your own. It is as a group that you work and as a group you go forward.

nhau một cách cẩn thận, vì các bạn sẽ tìm thấy tên của mình và có lẽ một số gợi ý xuất hiện trong các bài khác không phải của riêng các bạn. Các bạn làm việc với tư cách một nhóm và tiến bước với tư cách một nhóm.

[4]

[4]

The sense of criticism and wrong reaction to each other's knowledge is rapidly disappearing from among you. That is good. The growth of impersonality must be steady and sure. The faults evidenced by each and all of you are on the surface of your lives, but the deep inner integration and the activity of the divine nature in each of you is more definitely vital than before. I do not say that it is as yet in full right outer expression. It can and does produce at times a surface turmoil, but this, if rightly handled, need cause no true disturbance.

Tâm thế chỉ trích và phản ứng không đúng đắn đối với sự hiểu biết của nhau đang nhanh chóng biến mất trong các bạn. Đó là điều tốt. Sự phát triển của vô ngã phải vững và chắc. Những khuyết điểm mà mỗi các bạn, và tất cả các bạn, thể hiện đều nằm trên bề mặt của cuộc sống, nhưng sự tích hợp sâu bên trong và hoạt động của bản chất thiêng liêng trong mỗi người các bạn rõ ràng có sức sống hơn trước. Tôi không nói rằng nó đã biểu hiện hoàn toàn đúng đắn ra bên ngoài. Nó có thể và đôi khi tạo ra sự xáo trộn bề mặt, nhưng điều này, nếu được xử lý đúng cách, không cần gây ra xáo trộn thực sự.

Give to each other real love in the times that lie ahead, for it is the fusing and illuminating element in the life of the disciple. Let not your love remain theoretical, but give that true understanding which ignores mistakes, recognises no barriers, refuses all separating thoughts, and surrounds each other with that protecting wall of love that meets all need wherever possible—physical, emotional and mental. It is this which blends the group into one organised whole, which the Masters of the Wisdom can use in the service of the Plan. The pressure at this time is great upon Them and the urgency of humanity's cry grows stronger in Their ears. I have given you much time and thought, and earnestly I have sought to aid you on the Way. My love and strength are ever yours, but not always my time and attention. My earnest prayer is

Hãy trao cho nhau tình thương chân thành trong thời gian ở phía trước, vì đó là yếu tố hợp nhất và soi sáng trong cuộc đời của người đệ tử. Đừng để tình thương của các bạn chỉ là lý thuyết, mà hãy trao đi sự thấu hiểu thực sự để bỏ qua sai lầm, không để tâm đến các rào cản, từ chối mọi tư tưởng ngăn cách, và hãy bao bọc nhau bằng bức tường tình thương bảo vệ đáp ứng mọi nhu cầu thể xác, tình cảm và trí tuệ bất cứ khi nào có thể. Chính điều này đã kết hợp nhóm thành một tổng thể có tổ chức, mà các Chân sư Minh triết có thể sử dụng để phụng sự cho Thiên Cơ. Áp lực đối với các Ngài ngày một lớn khi mà tiếng kêu khẩn thiết của nhân loại đến tai các Ngài ngày một mạnh mẽ hơn. Tôi đã dành cho các bạn nhiều thời gian và suy nghĩ, và Tôi tha thiết tìm cách hỗ trợ các bạn trên Đường đạo. Tình thương và sức mạnh của Tôi luôn dành cho các bạn, nhưng không phải lúc nào Tôi cũng có thể dành thời gian

that the Light may enfold you and the Love of God transmute your lives.

và sự quan tâm đến các bạn. Lời cầu nguyện chân thành của Tôi là Ánh sáng có thể bao phủ các bạn và Tình thương của Thượng đế sẽ chuyển hóa cuộc đời các bạn.

For many years I have been looking ahead with definite planning and intent to the work which began in the late summer of 1936. I have sought—with the knowledge of some of you—to prepare you all as a group for an active participation in this future work. As I enter upon the task of preparing you for future increased usefulness and for closer cooperation, I must myself perforce take certain risks, and there must be established between us a trust which will be based—not on secrecy and reticences—but on truth and understanding.

Trong nhiều năm, Tôi đã nhìn về phía trước với kế hoạch và ý định rõ ràng cho công việc bắt đầu vào cuối mùa hè năm 1936. Tôi đã tìm cách — như một số bạn đã biết — chuẩn bị cho tất cả các bạn như một nhóm tham gia tích cực vào công việc tương lai này. Khi Tôi bước vào nhiệm vụ giúp các bạn sẵn sàng để trở nên hữu ích hơn trong tương lai và hợp tác chặt chẽ hơn, bản thân Tôi phải chấp nhận những rủi ro nhất định, và giữa chúng ta phải xây dựng một niềm tin — không dựa trên bí mật và những dè dặt— mà dựa trên sự thật và sự thấu hiểu.

This formation of the New Seed Group is my second attempt to be of hierarchical assistance in inaugurating the New Age methods and technique and to train groups (for it [5] is a group age) which can express the New Age types of work. In my first attempt certain group limitations initiated difficulty and led to the closing of the several individual groups. You will have noted that I assigned the major failure to the inactivity of the heart centre in the majority of the members; this leads necessarily to inadequate integration. I mention this now because I would urge those members who have been selected to work in this new group to bear in mind that they may quite easily carry their earlier tendency into the new group. Only a fresh dedication and a renewed *aspiration towards inspiration* can prevent the recurrence of a certain static tendency; only a clear vision of the nature of glamour and of its effects in the individual and group life can eliminate the danger of infection from that tendency; only a humble spirit which is not occupied with the faults

Sự thành lập Nhóm Hạt giống Mới này là nỗ lực thứ hai của Tôi để góp phần hỗ trợ của Thánh đoàn trong việc giới thiệu các phương pháp và kỹ thuật trong Kỷ nguyên mới, và để huấn luyện các nhóm (vì đó là [5] một kỷ nguyên nhóm) để có thể thể hiện các loại công việc của Kỷ nguyên mới. Trong nỗ lực đầu tiên của Tôi, một số hạn chế nhóm nhất định đã gây khó khăn và dẫn đến việc đóng lại một số nhóm cá nhân. Các bạn hẳn đã lưu ý rằng Tôi đã chỉ ra lỗi chính của thất bại là việc luân xa tim không hoạt động ở phần lớn các thành viên; điều này tất yếu dẫn đến việc tích hợp không đầy đủ. Tôi đề cập đến vấn đề này ngay bây giờ vì Tôi muốn khuyến khích những thành viên được chọn làm việc trong nhóm mới này nhớ rằng họ có thể dễ dàng mang xu hướng trước đó của mình vào nhóm mới. Chỉ có một sự cống hiến mới mẻ và một *khát vọng đổi mới hướng tới nguồn cảm hứng* mới có thể ngăn chặn sự tái diễn của một khuynh hướng tĩnh tại nhất định; chỉ có một tầm nhìn rõ ràng về bản chất của ảo cảm và những ảnh hưởng của nó trong đời sống của cá nhân và của nhóm mới có

and failures of others can prevent the injection of an attitude of criticism and judging; and only an attentive watchfulness on the part of a certain few of the members can protect this new vehicle from disaster based on inexperienced self-confidence.

thể loại bỏ nguy cơ lây nhiễm từ khuynh hướng đó; Chỉ có một tinh thần khiêm tốn, không bận tâm đến những lỗi lầm và thất bại của người khác mới có thể ngăn chặn việc tiêm nhiễm thái độ chỉ trích và phán xét; và chỉ có sự quan sát tỉ mỉ chu đáo của một số ít thành viên nhất định mới có thể bảo vệ vận cụ mới này khỏi thảm họa dựa trên sự tự tin thiếu kinh nghiệm.

"I have seriously considered what action I should rightly take. Various alternatives presented themselves—all of them concerned with the group work per se; none of them concerned you, as individuals. I could continue with the groups as they existed but, brother of mine, what more could I say, or do or teach them? The *constant* impartation of teaching and of information, the *constant* pointing out of failure, and the constant individual training are no part of the technique of the Hierarchy —certainly not as far as the individual aspirant is concerned. Where world values and where group consciousness are involved, the indication of needed change, the cyclic bringing about of the presentation to the soul of the Ageless Wisdom and the training of the world disciples—such is the definite and ordained technique of the Hierarchy. But this is not Their method of work with personalities and with those whose orientation is primarily in the three worlds of human endeavour.

Tôi đã nghiêm túc xem xét hành động đúng đắn mà Tôi nên thực hiện. Các lựa chọn thay thế khác nhau được đưa ra — tất cả đều liên quan đến công việc nhóm; không lựa chọn nào là liên quan đến các bạn, với tư cách cá nhân. Tôi có thể tiếp tục với các nhóm như chúng đã tồn tại, nhưng các huynh đệ của Tôi, Tôi có thể nói, làm, hay dạy gì hơn nữa cho họ đây? Việc truyền đạt *liên tục* giáo lý và thông tin, *liên t*ục chỉ ra thất bại, liên tục huấn luyện cá nhân không phải là một phần trong kỹ thuật của Thánh đoàn — chắc chắn là không, trong chừng mực liên quan đến cá nhân người chí nguyện. Nơi mà các giá trị thế giới và nơi tâm thức nhóm có liên quan, chỉ ra sự thay đổi cần thiết, sự thể hiện theo chu kỳ của Minh Triết Ngàn Đời cho linh hồn, và việc huấn luyện các đệ tử thế gian — đó là kỹ thuật xác định và được ban hành bởi Thánh đoàn. Nhưng đây không phải là phương pháp làm việc của các Ngài với những phàm ngã và với những con người mà định hướng chủ yếu của họ là trong ba cõi nỗ lực của con người.

Their method and procedure is to try out the personalities of Their intended and indicated disciples and—should [6] these measure up with adequacy—then to proceed with the work of esoteric training. It is the same with groups; these are tested and tried in connection with the group personality, and upon the response depends the future activity of both the group and its Master and

Phương pháp và thủ tục của các Ngài là thử thách phàm ngã của các đệ tử đã được các Ngài xác định và chỉ định, và — nếu [6] các đệ tử này đáp ứng một cách thỏa đáng — khi đó có thể tiến hành công việc huấn luyện nội môn. Với các nhóm cũng tương tự như vậy; những nhóm được kiểm tra và thử thách liên quan đến phàm ngã của nhóm, và hoạt động trong tương lai của cả nhóm và cả Chân sư

Teacher. But it is the group, as you see, which decides procedure.

và Huấn sư của nhóm đó tùy thuộc vào phản ứng đó. Nhưng, như các bạn thấy, chính nhóm sẽ quyết định thủ tục.

I have endeavoured to remove out of this group those elements which might perchance have handicapped it, and which the group members—as they are at present constituted and motivated—are not capable of absorbing. *Group unity is not dependent upon personal sympathy, personal liking and understanding* as it may exist between the group members, but *upon capacity to absorb and assimilate, to lift, to change and to transmute those units which seem at first to be uncongenial* or even unsuitable—from the limited point of view of the group member. This is often overlooked, but upon the capacity to do this depends much of group success. When a group cannot yet be depended upon to do this necessary absorption, the apparent rejection of certain people is not the fault of those people, but that of the group which is not yet integrated enough or unified enough to assimilate certain types of character and certain tendencies. The recognition of this should be fruitful in the preservation of much needed humility. You are being tendered another opportunity. I would ask you to remember this and to endeavour, in relation to this new experiment, to cultivate from the very start a humble spirit and the priceless gift of silence.

Tôi đã cố gắng loại bỏ ra khỏi nhóm này những yếu tố có thể đã làm phương hại nó, và những thành phần mà các thành viên trong nhóm — như hiện tại đã cấu thành và thúc đẩy — không có khả năng tiếp thu. *Sự đoàn kết của nhóm không phụ thuộc vào sự đồng cảm, ý thích và sự hiểu biết cá nhân* tồn tại giữa các thành viên trong nhóm, mà *dựa trên khả năng tiếp thu và đồng hóa, nâng cao, thay đổi và chuyển hóa những đơn vị thoạt đầu có vẻ không hòa hợp* hoặc thậm chí không phù hợp — theo quan điểm hạn chế của thành viên nhóm. Điều này thường không được chú ý, nhưng sự thành công của nhóm phụ thuộc rất nhiều vào khả năng thực hiện điều này. Khi chưa thể trông cậy vào nhóm để thực hiện sự hấp thụ cần thiết này, thì việc một số người nhất định dường như bị từ chối không phải là lỗi của những người đó, mà là do nhóm chưa đủ tích hợp hoặc chưa đủ thống nhất để đồng hóa một số kiểu phẩm tính và những khuynh hướng nhất định. Nhận thức được điều này sẽ góp phần trong việc duy trì sự khiêm tốn cần thiết. Các bạn đang được trao cho cơ hội khác. Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này và cố gắng, trong thử nghiệm mới này, để trau dồi ngay từ đầu một tinh thần khiêm tốn và món quà vô giá của sự im lặng.

A group of disciples must be distinguished, as I already told you, by pure reason which will steadily supersede motive, merging eventually into the will aspect of the Monad, its major aspect. It is, technically speaking, Shamballa in direct relation with Humanity. What, therefore, is the group will in any ashram or Master's group? Is it present in any form vital enough to condition the

Như Tôi đã nói với các bạn, một nhóm đệ tử phải được phân biệt bởi lý trí thuần khiết vốn sẽ dần dần thay thế động cơ, cuối cùng hợp nhất vào phương diện ý chí của Chân Thần, phương diện chủ yếu của Chân Thần. Nói theo nghĩa chuyên môn, đó là Shamballa trong mối quan hệ trực tiếp với Nhân loại. Vậy, ý nghĩa thực sự của ý chí nhóm trong bất kỳ đạo viện nào hoặc trong nhóm của

group relations and to unite all into a band of brothers—moving forward into the light? Is the spiritual will of the individual personalities of such strength that it negates the personality relation and leads to spiritual recognition, spiritual interplay and spiritual relation? It is only in consideration of these fundamental [7] effects of standing *as a group* in the "head's clear light" that it is permissible for a disciple to bring into the picture personal sensitivities of thought, and this only because of a group temporary limitation.

Chân Sư là gì? Nó có hiện diện dưới bất kì hình thức nào đủ sức sống để điều chỉnh các mối quan hệ nhóm và đoàn kết tất cả thành một nhóm huynh đệ — để tiến vào ánh sáng hay không? Liệu ý chí tinh thần của các phàm ngã cá nhân mạnh mẽ đến độ phủ định mối quan hệ phàm ngã và dẫn đến sự nhận biết tinh thần, sự tương tác tinh thần và mối quan hệ tinh thần không? Chỉ khi xem xét những tác động cơ bản [7] này của việc đứng *như là một nhóm* trong "ánh sáng trong trẻo của đầu" thì đệ tử mới được phép đưa vào những sự nhạy cảm cá nhân của suy nghĩ, và điều này chỉ vì giới hạn tạm thời của một nhóm.

I have pointed out along what lines there has been failure, not because I seek to put the emphasis upon failure or to enlarge upon it, but because clarity of thought and of vision is necessary if the work is to go forward in a reorganised and more vital manner. If this New Seed Group measures up to requirements, then there may again arise correspondences to the original groups as planned. They will arise as the spiritual result of the esoteric manifestation of the potency of life to be found in the seed group. The work to be done by us in joint cooperation (as regards your training) was organised by me into seven teaching units:

Tôi đã chỉ ra những đường hướng đã xảy ra thất bại, không phải vì Tôi muốn nhấn mạnh đến thất bại hay phóng đại nó, mà bởi vì sự rõ ràng trong suy nghĩ và trong tầm nhìn là cần thiết nếu công việc muốn tiến tới theo cách được tổ chức lại và với nhiều sinh lực hơn. Nếu Nhóm Hạt giống Mới này đáp ứng được các yêu cầu, thì sau đó có thể lại phát sinh những tương ứng với các nhóm ban đầu như đã được hoạch định. Chúng sẽ xuất hiện như là kết quả tinh thần của sự biểu lộ bí truyền về tiềm năng của sự sống được tìm thấy trong nhóm hạt giống này. Công việc chúng ta làm trong sự hợp tác chung (liên quan đến việc đào tạo các bạn) được Tôi tổ chức thành bảy đơn vị giảng dạy:

I. Definite planned Meditation.

I. Tham thiền theo kế hoạch rõ ràng.

II. Teaching upon the subject of Initiation.

II. Giảng về chủ đề Điểm đạo.

III. Training in Telepathy.

III. Huấn luyện về Viễn cảm.

IV. Consideration of the Problems of Humanity.

IV. Xem xét các Vấn đề của Nhân loại.

V. Teaching anent the Etheric Body.

V. Giảng về Thể Dĩ thái.

VI. Added to the above, I seek to give each of you a measure of *Individual Help and Instruction.*

VI. Thêm vào phần trên, Tôi tìm cách cung cấp cho mỗi người trong số các bạn một mức độ *Trợ giúp và Hướng dẫn Cá nhân.*

VII. As time goes on, I will convey information anent the work of the *Masters' Ashrams and their planned Externalisation.*

VII. Theo thời gian, Tôi sẽ truyền đạt thông tin về công việc của *các Đạo viện của các Chân sư và sự Ngoại Hiện đã được hoạch định của các Đạo viện.*

I am going to ask you to give two relatively brief periods of time each day to definite and defined meditation. One period (the most important) must be given to the general group meditation, and the other to that meditation which I feel will enable you to function as an integrated personality, fused and blended in consciousness with the soul. This will lead the group as a whole to function correctly, because the individual group units are aligned and rightly adjusted.

Tôi sẽ yêu cầu các bạn dành hai thời gian tương đối ngắn mỗi ngày để tham thiền một cách rõ ràng và xác định. Một thời gian (quan trọng nhất) phải được dành cho tham thiền nhóm chung, và thời gian còn lại cho bài tham thiền mà Tôi cảm thấy sẽ cho phép các bạn hoạt động như một phàm ngã tích hợp, hợp nhất và hòa quyện trong tâm thức với linh hồn. Điều này sẽ dẫn dắt toàn bộ nhóm hoạt động chính xác, bởi vì các đơn vị nhóm riêng lẻ được chỉnh hợp và điều chỉnh một cách đúng đắn.

Why is it necessary for the disciple to intensify his inner link with his teacher? Not because the teacher is his Master, not because the disciple is subjected to the imposition by the [8] Master of any subjective control, not because of any special privilege in the matter, but because if a student's mind is in true rapport with the teacher, then that student himself can become a source of inspiration to his fellow students; if he is thinking with clarity along the line of his chosen theme (note the word "chosen"), then he too can teach. A Master looks at each member of His group from the angle of their usefulness in the general group service. The contribution of each may differ; one disciple may have achieved much along the lines of clear thought and an impersonal attitude; his usefulness to the group can be that, and the Master will seek to train him still more along these two lines.

Tại sao người đệ tử cần tăng cường liên kết nội tâm với vị huấn sư của mình? Không phải vì vị huấn sư là Chân sư của y, không phải vì người đệ tử chịu sự áp đặt của [8] Chân sư cho bất kỳ sự kiểm soát ở nội giới nào, không phải vì bất kỳ đặc ân đặc biệt nào trong vấn đề này, mà bởi vì nếu tâm trí của môn sinh có sự hòa hợp thực sự với vị huấn sư, thì bản thân môn sinh đó có thể trở thành nguồn cảm hứng cho các bạn đồng môn; nếu y đang suy nghĩ rõ ràng theo chủ đề đã chọn (lưu ý từ "đã chọn"), thì y cũng có thể giảng dạy. Chân sư nhìn từng thành viên trong nhóm của Ngài từ góc độ hữu ích của họ trong công việc phụng sự chung của nhóm. Sự đóng góp của mỗi người có thể khác nhau; một đệ tử có thể đã đạt được nhiều thành tựu theo đường lối tư duy rõ ràng và một thái độ vô tư; sự hữu ích của y đối với nhóm có thể là vậy, và Chân sư sẽ tìm

cách huấn luyện y nhiều hơn nữa theo hai đường lối này.

What is it therefore which prevents a disciple, as an individual, from having direct approach and direct contact with a Master without being dependent upon a senior disciple as an intermediary? What is it that prevents you from having such direct relation to myself? One or two in this group have direct approach, and another one of you has it but knows it not; several others are well-intentioned and hard-striving disciples but never for a second do they forget themselves; the problem of glamour and preoccupation with spiritual ambition condition some aspirants, a spiritual ambition which is working through a very small personality; some could make rapid progress but are prone to inertia—perhaps they just do not care enough. All desire to move forward, all possess a strong inner spiritual life, but the group antahkarana is usually still incomplete and the aspect of pure reason, which is of the heart, does not control. The evocative power of the Spiritual Triad is not, therefore, adequate to hold the personality steady and the invocative power of the personality is nonexistent—speaking from the angle of the group personalities which make up the personality aspect of the Ashram. This is a factor which can only become potent if certain personality relations are adjusted and inertia is overcome. Then, and only then, can the "group stand."

Do đó, điều gì ngăn cản một đệ tử, với tư cách là một cá nhân, tiếp cận trực tiếp và tiếp xúc trực tiếp với Chân sư mà không phụ thuộc vào một đệ tử thâm niên làm trung gian? Điều gì ngăn cản các bạn có mối quan hệ trực tiếp như vậy với Tôi? Một hoặc hai người trong nhóm này có cách tiếp cận trực tiếp, và một người khác nữa trong số các bạn có cách tiếp cận trực tiếp nhưng không biết về điều đó; một số người khác là những đệ tử có thiện chí và nỗ lực phấn đấu, nhưng chưa có giây phút nào mà họ quên đi bản thân; vấn đề ảo cảm và mối bận tâm với tham vọng tinh thần chi phối một số người chí nguyện, một tham vọng tinh thần đang hoạt động thông qua một phàm ngã nhỏ bé; một số có thể đạt được tiến bộ nhanh chóng nhưng lại dễ rơi vào trì trệ — có lẽ họ không đủ quan tâm. Tất cả đều mong muốn tiến về phía trước, tất cả đều sở hữu một đời sống tinh thần nội tại mạnh mẽ, nhưng antahkarana nhóm thường vẫn chưa hoàn thiện, và trạng thái lý trí thuần khiết, vốn của trái tim, chưa kiểm soát. Do đó, quyền năng gợi lên của Tam nguyên Tinh thần không đủ để giữ cho phàm ngã ổn định, và quyền năng khẩn cầu của phàm ngã lại không tồn tại — nói từ góc độ của các phàm ngã nhóm tạo nên khía cạnh phàm ngã của Đạo viện. Đây là một yếu tố chỉ có thể trở nên mạnh mẽ nếu một số quan hệ phàm ngã được điều chỉnh và khắc phục được sự trì trệ. Khi đó, và chỉ khi đó, "nhóm mới có thể đứng vững."

I propose to give you personality instructions only once a year, at the time of the Full Moon of May. I shall then indicate to you any needed changes in your individual meditation [9] or in the group meditation. At this time I will give to this new seed group a

Tôi dự định đưa cho các bạn những chỉ dẫn về phàm ngã mỗi năm một lần, vào thời điểm Trăng Tròn tháng Năm. Khi đó, Tôi sẽ chỉ ra cho các bạn bất kỳ thay đổi cần thiết nào trong việc tham thiền cá nhân của các bạn [9] hoặc trong tham thiền nhóm. Vào lúc

meditation intended to produce coherent relations and a *conscious* group interplay. I will give each member also a meditation which will serve to integrate his personality more completely but will also serve, above all else, to fuse it with his soul. I shall enlarge later upon this when giving each of you his personal instructions. As I am to instruct you individually only once a year, I shall handle you with directness, and shall pay small attention to your personal reactions. Those are essentially your own business and not mine.

này, Tôi sẽ cung cấp cho nhóm hạt giống mới này một bài tham thiền nhằm tạo ra các mối quan hệ chặt chẽ và sự tương tác hữu thức của nhóm. Tôi cũng sẽ cung cấp cho mỗi thành viên một bài tham thiền để giúp tích hợp phàm ngã của y trọn vẹn hơn, nhưng trên hết là để hợp nhất nó với linh hồn của y. Tôi sẽ mở rộng điều này sau này khi đưa ra hướng dẫn cá nhân cho mỗi người trong số các bạn. Vì Tôi chỉ hướng dẫn riêng cho các bạn mỗi năm một lần, Tôi sẽ đề cập vấn đề của các bạn một cách trực tiếp và sẽ ít để ý đến phản ứng phàm ngã của các bạn. Đó thực chất là việc của riêng các bạn chứ không phải của Tôi.

August 1940

Tháng 8 năm 1940

Some of you have really studied my previous instructions; others have given them a definitely cursory and perfunctory reading and have, in the last analysis, given no real thought to what I have said. Hence the need of reminding you of my major points prior to continuing with the next phase of the teaching. I would have you demonstrate your grasp of the subject and also your response to the effort I am making to instruct you. The best paper turned in was by W.D.S. because it was the most esoteric and touched upon the spiritual techniques of approach, insight and vision.

Một số các bạn đã thực sự nghiên cứu các hướng dẫn trước đây của Tôi; những người khác đã đọc lướt qua và chiếu lệ, và xét cho cùng, họ đã không suy nghĩ thực sự về những gì Tôi đã nói. Do đó, cần phải nhắc các bạn về những điểm chính của Tôi trước khi tiếp tục với giai đoạn tiếp theo của việc giảng dạy. Tôi sẽ yêu cầu các bạn thể hiện sự hiểu biết của các bạn về chủ đề và cũng như phản ứng của các bạn đối với nỗ lực mà Tôi đang thực hiện để hướng dẫn các bạn. Báo cáo tốt nhất được đưa ra là của W.D.S. vì nó bí truyền nhất và đề cập những kỹ thuật tiếp cận, hiểu biết sâu sắc và tầm nhìn tinh thần.

Incidentally, the question arises in your minds as to the method whereby I ascertain the content of your papers. Do I read them? Does A.A.B. read them and convey to me her impressions? Do I psychometrise them? None of these expresses my method or conveys the true mode of ascertaining. I do not read them; candidly, my brother, they do not warrant my taking the time. Does A.A.B. read them and then convey their significance to me? No, because as they filter

Tình cờ, câu hỏi nảy sinh trong trí các bạn về phương pháp mà Tôi xác định được nội dung các báo cáo của các bạn. Tôi có đọc chúng không? Hay bà A.A.B. đọc chúng và truyền đạt cho Tôi những ấn tượng của bà ấy không? Tôi có "trắc tâm" chúng không? Không có phương pháp nào trong số này thể hiện phương pháp của Tôi hoặc truyền đạt phương thức xác định thực sự. Tôi không đọc chúng; thẳng thắn mà nói, huynh đệ của Tôi, chúng không đáng cho Tôi dành thời

through her mind and brain they would take on the powerful colouring of her thought, and from this she has ever carefully protected the group and all work she does as an intermediary between you and me. I do not psychometrise them. Let me endeavour to explain.

gian cho nó. Liệu bà A.A.B. có đọc chúng và sau đó truyền đạt ý nghĩa của chúng cho Tôi không? Không, bởi vì khi chúng lọc qua tâm trí và bộ não của bà ấy, chúng sẽ tiếp nhận màu sắc mạnh mẽ trong tư tưởng của bà ấy, việc mà bà ấy đã luôn cẩn thận tránh để bảo vệ nhóm và tất cả công việc bà ấy làm với tư cách là người trung gian giữa các bạn và Tôi. Tôi không trắc tâm chúng. Hãy để Tôi cố gắng giải thích.

All detailed, outer forms are expressions of some subjective significance which is the cause of their appearance [10] and which can be discovered by those who can function in the world of meaning. These "foci of significance" carry a note, a vibration and a symbolic aspect which conveys to the trained mind of the esotericist far more than does the outer form of words convey meaning to the trained mind of the exoteric reader. One glance in the direction of the disciple with the thought in mind of ascertaining the value of his contribution in words, serves to bring into my line of vision the symbol which is the product of his written thought. This symbol may be and probably is distorted—a symbol without true balance; it will find its place upon some level of consciousness—astral, mental or spiritual—and its vibratory note will depend upon its "occult location." Forget not that the world of meaning and the world of outer forms express in essentiality the world in which multiplicity is reduced to simplicity, though this does not connote synthesis.

Tất cả các hình tướng bên ngoài được chi tiết ra đều là những biểu hiện của một ý nghĩa ở nội giới nào đó, là nguyên nhân cho sự xuất hiện của chúng [10] và có thể được khám phá bởi những người có thể hoạt động trong thế giới của ý nghĩa. Những "tâm điểm của ý nghĩa" này mang một nốt, một rung động và một khía cạnh biểu tượng nó truyền tải đến tâm trí được huấn luyện của nhà bí truyền học nhiều hơn là hình thức bên ngoài của những lời truyền đạt ý nghĩa đến tâm trí được huấn luyện của người đọc công truyền. Một cái liếc nhìn về phía người đệ tử với ý nghĩ xác định giá trị của sự đóng góp bằng câu chữ của y giúp mang lại cho tầm nhìn của Tôi biểu tượng vốn là sản phẩm của tư tưởng được viết ra của y. Biểu tượng này có thể, và có khả năng bị bóp méo — một biểu tượng không có sự cân bằng thực sự; nó sẽ tìm thấy vị trí của nó ở một mức độ nào đó của tâm thức — cảm dục, trí tuệ hay tinh thần — và nốt rung động của nó sẽ phụ thuộc vào "vị trí huyền bí" của nó. Đừng quên rằng thế giới ý nghĩa và thế giới của những hình tướng bên ngoài, trong bản chất, thể hiện thế giới trong đó tính đa dạng được giảm xuống thành đơn giản, mặc dù điều này không có nghĩa là tổng hợp.

I wonder if any of you really grasp the extent of the effort which I have to make in order to reach your minds and teach you? When, for instance, I seek to send out these

Tôi tự hỏi liệu có ai trong số các bạn thực sự hiểu được mức độ nỗ lực mà Tôi phải thực hiện để nắm bắt tâm trí của các bạn và huấn luyện các bạn không? Ví dụ, khi Tôi tìm cách

instructions I have to make the following preparation. First, I seek to ascertain the mental state and preparedness of the amanuensis, A.A.B., and whether the press of the other work upon which she is engaged in connection with the Plan of the spiritual Hierarchy permits of her right reception; for if the work is exerting extreme pressure and if she is occupied with urgent problems, it may be needful for me to wait until such time as circumstances give her the needed leeway both of time and strength, and of mental detachment. My own sphere of occult work must also come under consideration. Then, having established a rapport with her, I have three things to do.

gửi các hướng dẫn này, Tôi phải thực hiện các bước chuẩn bị sau. Đầu tiên, Tôi tìm cách xác định trạng thái tâm trí và sự chuẩn bị của người thư ký A.A.B., và liệu áp lực của công việc khác mà bà ấy tham gia liên quan đến Thiên Cơ của Thánh đoàn tinh thần có cho phép bà ấy tiếp nhận đúng hay không; vì nếu công việc đang gây áp lực quá lớn và nếu bà ấy bận bịu với những vấn đề cấp bách, thì Tôi có thể cần phải đợi cho đến khi hoàn cảnh cho phép bà có sự tự do cần thiết cả về thời gian và sức lực, và sự tách biệt tâm trí nữa. Cũng cần xem xét đến phạm vi công việc huyền bí của riêng Tôi. Sau đó, khi đã thiết lập được mối liên hệ với bà ấy, Tôi có ba việc phải làm.

First, I must gather the group of disciples as a whole into my aura and so gauge its general condition of receptivity—for that must determine the scope of the intended communication. Do you realise, my brothers, that as you extend your power to grasp the needed lessons and learn to train your minds to think in ever wider and more abstract terms, you draw from me a correspondingly adequate instruction? [11] The limitation to the imparted truth lies on your side and not on mine.

Đầu tiên, Tôi phải tập hợp toàn bộ nhóm đệ tử vào trong hào quang của mình và do đó đánh giá tình trạng chung của khả năng tiếp nhận — vì điều đó phải xác định phạm vi giao tiếp dự định. Hỡi các huynh đệ của Tôi, các bạn có nhận ra rằng khi mở rộng năng lực của mình để nắm bắt những bài học cần thiết và học cách rèn luyện trí óc của mình để suy nghĩ theo những thuật ngữ rộng hơn và trừu tượng hơn, thì các bạn rút ra từ Tôi một chỉ dẫn tương ứng thích hợp không? [11] Hạn chế đối với chân lý được truyền đạt nằm ở phía các bạn chứ không phải ở Tôi.

Second, I must isolate in my own consciousness the extent of the instruction, detaching myself from all other concerns and formulating the needed material into a thoughtform which will be comprehensive, clear-cut, sequential in its relation to that which has already been imparted and which will lay the ground for the next instruction in due time.

Thứ hai, Tôi phải cô lập trong tâm thức của mình về mức độ của hướng dẫn, tách mình ra khỏi tất cả các mối quan tâm khác và xây dựng tài liệu cần thiết thành một hình tư tưởng toàn diện, rõ ràng, tuần tự trong mối quan hệ của nó với cái đã được truyền đạt và điều này sẽ tạo nền tảng cho hướng dẫn tiếp theo trong thời gian thích hợp.

Then third, I have to enter into that meditative condition, and that extraverted attitude which will enable me to pour out in

Sau đó, thứ ba, Tôi phải đi vào trạng thái tham thiền và thái độ hướng ngoại vốn sẽ cho phép Tôi tuôn ra một dòng đều đặn

a steady stream of constructive sentences which will express, to the mind of the amanuensis, the thoughtform as I see it and build it. Putting it otherwise, I become creative with deliberation and endeavour to convey to the vision, to the mind and to the intellectual perception of A.A.B. an ordered presentation of the thoughtform which embodies the lesson I desire the students to learn.

những câu mang tính xây dựng, chúng sẽ diễn đạt hình tư tưởng như Tôi nhìn thấy và xây dựng nó, đến tâm trí của người thư ký. Nói cách khác, Tôi trở nên sáng tạo một cách có chủ đích và nỗ lực để truyền đạt đến tầm nhìn, tâm trí và nhận thức trí tuệ của A.A.B. một trình bày có trật tự của hình tư tưởng thể hiện bài học mà Tôi mong muốn môn sinh học được.

All this necessitates an expenditure of force and of time on my part which I feel is well warranted if the students—on their side—will prepare their minds, give the needed time, respond to the few requests I may make, and eventually cooperate with the work of bringing the edited instructions to the attention of aspirants and disciples everywhere and later to a wider public.

Tất cả những điều này đòi hỏi Tôi phải bỏ ra sức lực và thời gian mà Tôi cảm thấy xứng đáng nếu các môn sinh — về phía họ — sẽ chuẩn bị tâm trí, dành thời gian cần thiết, đáp ứng một vài yêu cầu mà Tôi có thể đưa ra, và cuối cùng hợp tác với công việc đưa các hướng dẫn đã được chỉnh sửa đến sự chú ý của những người chí nguyện và đệ tử ở khắp mọi nơi, và sau đó đến với công chúng rộng rãi hơn.

And let me here clarify also the question which is in your minds concerning the basis of the rapport between A.A.B. and myself. Earlier, I explained that a neophyte in an ashram is under the guidance of a more advanced chela and that "the Master is receiving regular reports (based on certain charts) from the senior disciple who has the neophyte in charge. It is in this way that many hierarchical relationships are established." (*Discipleship in the New Age*, Vol. I, page 723.) Several lives ago I was thus responsible for A.A.B. and hence the close link between us and the basic understanding and hence, therefore, the work we have been able to do together, even though I am not her Master. I explain this so that you can get some understanding of the interrelation [12] in ashramic work. We both belong to the Ashram of the Master K.H. I should like to add a further point: Reception such as that by A.A.B. is very rare indeed, not only

Và ở đây, hãy để Tôi cũng làm sáng tỏ câu hỏi nảy ra trong trí các bạn về cơ sở của mối quan hệ giữa A.A.B. và bản thân Tôi. Trước đây, Tôi đã giải thích rằng một tân sinh trong một Đạo viện thì chịu sự hướng dẫn của một đệ tử tiến bộ hơn, và "Chân sư nhận được các báo cáo thường xuyên (dựa trên một số biểu đồ nhất định) từ vị đệ tử thâm niên phụ trách vị đệ tử mới này. Chính bằng cách này mà nhiều mối quan hệ trong Thánh đoàn được thiết lập. " (*Đường đạo trong kỷ nguyên mới*, tập I, trang 723.) Vài kiếp sống trước, Tôi chịu trách nhiệm về A.A.B. và do vậy có mối liên hệ chặt chẽ giữa chúng tôi và sự hiểu biết cơ bản, và do đó, chúng tôi có thể làm việc cùng nhau, mặc dù Tôi không phải là Chân sư của bà ấy. Tôi giải thích điều này để các bạn có thể hiểu được mối quan hệ qua lại [12] trong công việc của đạo viện. Cả hai chúng tôi đều thuộc về Đạo viện của Chân sư K.H. Tôi muốn nói thêm một điểm: Sự tiếp nhận như vậy của A.A.B.

because of the subject matter, but also because of the delicate sequence of ideas and the good choice of words; through this, she has made my books unique. She provides a standard which has no competition.

thực sự rất hiếm, không chỉ vì nội dung của chủ đề, mà còn vì chuỗi ý tưởng tinh tế và sự lựa chọn các từ ngữ khá tốt; thông qua điều này, bà ấy đã làm cho những cuốn sách của Tôi trở nên độc đáo. Bà ấy cung cấp một tiêu chuẩn mà không ai có thể sánh được.

I assured you that I would deal with directness when teaching this group, owing to the urgency of the time and the need for the intelligent work of the trained disciple. Will you bear this in mind, and apply my suggestions to yourself and not to your group brothers? One of the most needed things for all disciples is to apply the teaching I may give to the idea of promoting and increasing their world service, thus rendering practical and effective in the world the teaching received and the stimulation to which they have been subjected.

Tôi đảm bảo với các bạn rằng Tôi sẽ nói với sự thẳng thắn khi dạy nhóm này, do thời gian cấp bách và nhu cầu làm việc thông minh của người đệ tử được huấn luyện. Liệu các bạn sẽ ghi nhớ điều này và áp dụng những gợi ý của Tôi cho chính các bạn chứ không phải cho những người huynh đệ trong nhóm của các bạn không? Một trong những điều cần thiết nhất đối với tất cả các đệ tử là áp dụng lời dạy mà Tôi có thể đưa ra cho ý tưởng về việc thúc đẩy và gia tăng việc phụng sự thế gian của họ, do đó làm cho giáo lý được tiếp nhận và sự kích thích mà họ đã trải qua trở nên thiết thực và hiệu quả trên thế giới.

In your personal instructions I will give you information as to the nature of your prevailing glamour. You may ask, what do I really mean by that phrase? I mean that aspect of thought, that quality of feeling, or that innate predisposition, which stands between you and the light of life and truth. There is in the life of every aspirant some outstanding tendency which acts as a limitation. This should receive due attention, leading to its eventual eradication. Most disciples and aspirants are too general in their handling of themselves and of their respective characters. Less diffused attention to the multiplicity of inherited habits and a more concentrated attention to a main, or at least a major, issue would result in a more rapid progress. What I shall therefore reveal to you as needing correction, adjustment or eradication should occupy your attention and be consciously

Trong hướng dẫn cá nhân của các bạn, Tôi sẽ cung cấp cho các bạn thông tin về bản chất của ảo cảm chi phối các bạn. Các bạn có thể hỏi, Tôi thực sự muốn nói gì về cụm từ đó? Tôi muốn đề cập đến khía cạnh của tư tưởng, phẩm chất của cảm xúc, hay khuynh hướng bẩm sinh, vốn đứng giữa các bạn và ánh sáng của sự sống và chân lý. Trong cuộc sống của mỗi người chí nguyện có một số khuynh hướng nổi bật đóng vai trò như một giới hạn. Điều này cần nhận được sự quan tâm đúng mức, dẫn đến việc cuối cùng loại bỏ nó. Hầu hết các đệ tử và những người chí nguyện đều quá chung chung trong cách xử lý của họ đối với bản thân và các đặc tính tương ứng của họ. Ít tập trung dàn trải hơn vào vô vàn các thói quen kế thừa, và chú ý tập trung hơn vào một vấn đề chính, hoặc ít nhất là một vấn đề chủ yếu, sẽ dẫn đến một sự tiến bộ nhanh chóng hơn. Do đó, những gì Tôi sẽ tiết lộ cho các bạn như cần được sửa chữa, điều

dealt with during the coming year. Small notice need be paid to less important faults and errors; so oft faults that seem to you of paramount importance are of no moment in the eyes of the Masters. So much of the thought life of a disciple is occupied with a ceaseless interrogation and consideration of himself. What I shall say may be very brief and very scant. I am only seeking to indicate and not to direct; [13] I intend to point out, but not dictate to you, modes of eradication.

chỉnh hoặc loại bỏ nên được các bạn lưu tâm và xử lý một cách hữu thức trong năm tới. Những lỗi lầm và khuyết điểm ít quan trọng hơn thì không cần quá chú ý; những lỗi mà bạn cho là quan trọng hàng đầu đôi khi lại không đáng kể trong mắt các Chân sư. Đời sống tư tưởng của một đệ tử bận rộn quá nhiều với việc truy xét và cân nhắc không ngừng về bản thân. Những gì Tôi sẽ nói có thể rất ngắn gọn và rất ít. Tôi chỉ gợi ý và không chỉ đạo; [13] Tôi dự định chỉ ra các phương thức diệt trừ nhưng không ra lệnh cho các bạn.

The times are serious and the world disciples are hard pressed. The Hierarchy and its affiliated groups are seeking active help and cooperation in the work of salvage. All disciples and aspirants are needed, and all can give much if the desire, the loving heart and the consecrated mind are united in service. I ask aid in the task of reconstruction. I ask for your consecrated help. I ask you to discipline yourselves anew, to hold back nothing, either objective or subjective. I ask for your wholehearted cooperation in the work of world salvage.

Thời thế nghiêm trọng và các đệ tử thế gian bị áp lực nặng nề. Thánh đoàn và các nhóm liên kết đang tìm kiếm sự trợ giúp và hợp tác tích cực trong công tác cứu rỗi. Mọi đệ tử và người chí nguyện đều là cần thiết, và tất cả đều có thể cống hiến nhiều nếu ước muốn, trái tim yêu thương và khối óc dâng hiến được hợp nhất trong việc phụng sự. Tôi yêu cầu trợ giúp trong công việc xây dựng lại. Tôi yêu cầu sự giúp đỡ tận hiến của các bạn. Tôi yêu cầu các bạn tự kỷ luật bản thân một lần nữa, không giấu diếm bất cứ điều gì, dù ở ngoại giới hay nội giới. Tôi yêu cầu sự hợp tác hết lòng của các bạn trong việc cứu chuộc thế giới.

GROUP INSTRUCTION—HƯỚNG DẪN NHÓM

December 1941

Tháng 12 năm 1941

MY BROTHERS:

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would like to start off this instruction with the simple statement as to the task which all disciples of the Masters throughout the world are engaged in undertaking and which you also should consciously consider. It is the task of *confronting* the Dweller on the Threshold in your own life and also in the group life, and then—from that vantage

Tôi muốn bắt đầu bài hướng dẫn này bằng một tuyên bố đơn giản về nhiệm vụ mà tất cả các đệ tử của các Chân sư trên khắp thế giới đang thực hiện và các bạn cũng nên cân nhắc một cách hữu thức. Đó là nhiệm vụ *đương đầu* với Kẻ chặn ngõ trong đời sống riêng của các bạn và cả trong đời sống của nhóm, và sau đó — từ vị thế thuận lợi đầy

point of strength—face that Dweller on behalf of humanity and thus aid humanity to vanquish this ancient evil. To do this presupposes crisis in your life and in the life of humanity. The handling of crises is the hallmark of the disciple, and every crisis met and rightly handled provides (once the difficulty is occultly "under the feet") the place from which an extended vision can be gained, fresh knowledge can flow in and the transmuting light can shine from the Angel of the Presence and thus produce results.

sức mạnh đó — đối mặt với Kẻ chặn ngõ đó thay mặt cho nhân loại và do đó hỗ trợ nhân loại chiến thắng cái ác cổ xưa này. Để làm được điều này, phải có khủng hoảng trong cuộc sống của các bạn và trong cuộc sống của nhân loại. Xử lý khủng hoảng là dấu hiệu của người đệ tử, và mọi cuộc khủng hoảng được đối mặt và được xử lý đúng cách đều cung cấp (một khi khó khăn được vượt qua một cách huyền bí) nơi mà từ đó có thể đạt được tầm nhìn mở rộng, kiến thức mới có thể tràn vào, và ánh sáng chuyển hóa có thể chiếu rọi từ Thiên Thần của Hiện Diện và do đó tạo ra kết quả.

Each of you has passed through a cycle of real difficulty and strain. This is true of all disciples. The past eighteen months have been months of precipitation, producing a chemicalization, an interior process of upheaval and probably outer behaviour which may have caused concern to the Observer within. This however is but the reaction of the [14] personality to undue pressure and strain, to world conditions and clearer vision. Vision reveals both the light and the dark, a thing which is oft forgotten. Disciples are fortunate if the major results work out in the physical body. The reactions of the physical body are the least important and do the least harm to others. Where they work out in an emotional or mental condition they are then apt to become a problem of fellow disciples, adding to their strain and necessitating an effort upon their part to carry the brother through with the least damage to the group.

Mỗi người trong số các bạn đã trải qua một chu kỳ khó khăn và căng thẳng thực sự. Điều này đúng với tất cả các đệ tử. Mười tám tháng qua là những tháng 'kết tủa', tạo ra một phản ứng hóa học, một quá trình biến động bên trong, và có thể là hành vi bên ngoài gây ra lo ngại cho Đấng Quan sát bên trong. Tuy nhiên, đây chỉ là phản ứng của phàm ngã [14] trước áp lực và căng thẳng quá mức, đối với những tình trạng thế giới và tầm nhìn rõ ràng hơn. Tầm nhìn tiết lộ cả ánh sáng và bóng tối, một điều thường bị quên lãng. Các đệ tử thật may mắn nếu các kết quả quan trọng diễn ra trong thể xác. Các phản ứng của thể xác là ít quan trọng nhất và ít gây hại nhất cho người khác. Khi chúng thể hiện trong trạng thái trí tuệ hoặc cảm xúc thì chúng có xu hướng trở thành trở ngại của các đệ tử đồng môn, khiến họ thêm căng thẳng, và cần nỗ lực từ phía họ để đưa người huynh đệ vượt qua mà ít thiệt hại nhất cho nhóm.

In this group work you need to remember that increasingly there will be no individual life. This is as it should be. Increasingly disciples should be aware of each other and tune in with ease on each other; increasingly the bonds of illumined loyalty should

Trong công việc nhóm này, các bạn cần nhớ rằng ngày càng sẽ không có cuộc sống cá nhân. Đó là điều nên như vậy. Các đệ tử ngày càng nên nhận thức về nhau và hòa hợp với nhau một cách dễ dàng; ngày càng sự ràng buộc của lòng trung thành được soi sáng nên

control; increasingly you will participate in each other's attitudes and conditions and thus learn the basic lesson of understanding. Understanding is the secret behind all power to achieve identification with any form of divine expression; understanding is one of the prime factors in producing revelation, and this is one of the paradoxes of occultism. In the world of human thought, understanding follows the prescribed routine, it follows the presented fact. In the life of the spirit, understanding is a necessary predisposing cause of revelation. I would ask you to ponder on this, bracing yourself for revelation, through a deep understanding of the initiator in yourself. Each of you has to initiate your own individual crises; there is no one else who is responsible. Each of you together initiates the activity for which the group is responsible and for which you have been brought together; each of you initiates himself into the Presence, through the medium of the Angel, and into the shadow of the Dweller on the Threshold. Through this process, full consciousness is achieved.

chi phối; các bạn sẽ ngày càng tham gia vào những thái độ và các trạng thái của nhau và do đó học được bài học cơ bản của sự thấu hiểu. Sự thấu hiểu là bí mật đằng sau tất cả sức mạnh để đạt được sự đồng nhất với bất kỳ hình thức biểu hiện thiêng liêng nào; sự thấu hiểu là một trong những yếu tố chính để tạo ra sự mặc khải, và đây là một trong những nghịch lý của huyền linh học. Trong thế giới tư tưởng của con người, sự thấu hiểu tuân theo quy trình quy định, nó tuân theo sự kiện được trình bày. Trong đời sống tinh thần, sự thấu hiểu là nguyên nhân tiên quyết cần thiết của sự mặc khải. Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy ngẫm về điều này, chuẩn bị tinh thần cho sự mặc khải, thông qua sự thấu hiểu sâu sắc về đấng điểm đạo trong chính các bạn. Mỗi người trong số các bạn phải khởi xướng những cuộc khủng hoảng của riêng mình; không có ai khác là người chịu trách nhiệm. Mỗi người trong số các bạn cùng nhau khởi xướng hoạt động mà nhóm chịu trách nhiệm và vì đó các bạn đã được tập hợp lại với nhau; mỗi người trong số các bạn tự khởi xướng bước vào Đấng Hiện Diện, qua trung gian Thiên Thần, và tiến vào trong chiếc bóng của Kẻ chặn ngõ. Thông qua quá trình này, đạt được tâm thức đầy đủ.

The work of this group, and of other groups similarly motivated, is to achieve these undertakings together: Together to face the Dweller and triumph; together to arrive at understanding; together to stand before the Presence because the Angel's light reveals “that which the eye has never seen;” together to walk the Path of Revelation; together to [15] serve and together to aid the faltering steps of humanity, the world aspirant; together to stand with your backs to the light because you comprehend the ancient aphorism which states:

Công việc này của nhóm và của các nhóm khác được thúc đẩy tương tự là cùng nhau đạt được những công việc này: Cùng nhau đối mặt và chiến thắng Kẻ chặn ngõ; cùng nhau đi đến sự thấu hiểu; cùng nhau đứng trước Đấng Hiện diện vì ánh sáng của Thiên thần tiết lộ “điều mà mắt chưa từng thấy;” cùng nhau đi trên Con đường của sự Mặc khải; cùng nhau [15] phụng sự và cùng nhau hỗ trợ những bước chân loạng choạng của nhân loại, của người chí nguyện thế giới; cùng nhau đứng quay lưng về phía ánh sáng bởi vì các bạn hiểu được câu cách ngôn cổ xưa nói rằng:

“He who faces the light and stands within its radiance is blinded to the issues of the world of men; he passes on the lighted way to the great Centre of Absorption. But he who feels the urge to pass that way, yet loves his brother on the darkened path, revolves upon the pedestal of light and turns the other way.

“Kẻ đối diện với ánh sáng và đứng trong ánh hào quang của nó thì bị mù trước các vấn đề của thế giới con người; y đi trên con đường được soi sáng đến Trung tâm Hấp thụ vĩ đại. Nhưng người cảm thấy sự thôi thúc phải vượt qua con đường đó mà vẫn yêu huynh đệ mình trên con đường tối tăm, nên quay mặt lại trên bệ của ánh sáng và rẽ theo con đường khác.

“He faces towards the dark and then the seven points of light within himself transmit the outward streaming light, and lo! the face of those upon the darkened way receives that light. For them, the way is not so dark. Behind the warriors—twixt the light and dark—blazes the light of Hierarchy.”

“Y quay mặt về phía bóng tối và sau đó bảy điểm sáng bên trong chính y truyền ánh sáng phát ra bên ngoài, và trông kìa! Khuôn mặt của những người trên con đường tối tăm sẽ nhận được ánh sáng đó. Đối với họ, con đường không còn quá tối. Phía sau các chiến binh— xen kẽ giữa ánh sáng và bóng tối — là rực rỡ ánh sáng của Thánh đoàn”.

I have been thinking of you all with tenderness and love. The struggle is so hard and oft you feel alone. There is strength in all of you or I would not have chosen you to serve your fellowmen with me; there is weakness in all of you which can evoke your brothers' strength and thus you will be strong; there is love in all of you but it needs expression, and for that the group exists; there is light in all of you and with that light you serve. As the Hierarchy stands as a centre of light and strength to humanity, so do your souls stand to you, and—as your Master—I blend my light with yours and thus increase the efficiency of your service; I blend my love with the love which pours forth from the soul towards each of you, and thus I deepen the relation of love between each and all of you. It is not often that I speak to you in this manner, but in the process of freeing you for increased service I have drawn nearer to you and my love surrounds you. Learn, my brothers, the meaning of words, their transmitting potency and their spiritual significance.

Tôi đã nghĩ về tất cả các bạn với sự trìu mến và tình thương. Cuộc đấu tranh thật khó khăn và các bạn thường cảm thấy đơn độc. Tất cả các bạn đều có sức mạnh nếu không Tôi đã không chọn các bạn để cùng với Tôi phụng sự đồng loại của mình; ở tất cả các bạn đều có sự yếu đuối có thể gợi lên sức mạnh của huynh đệ mình và nhờ đó mà các bạn sẽ mạnh mẽ; có tình thương trong tất cả các bạn nhưng nó cần được thể hiện, và vì lý do đó mà nhóm tồn tại; có ánh sáng trong tất cả các bạn và với ánh sáng đó các bạn phụng sự. Vì Thánh đoàn là trung tâm ánh sáng và sức mạnh của nhân loại, nên linh hồn với các bạn cũng như vậy, và Tôi— với tư cách là Chân sư của các bạn — Tôi pha trộn ánh sáng của Tôi với ánh sáng của các bạn và do đó tăng hiệu quả phụng sự của các bạn; Tôi pha trộn tình thương của Tôi với tình thương tuôn ra từ linh hồn đối với mỗi người trong số các bạn, và do đó Tôi làm sâu sắc thêm mối quan hệ của tình thương giữa mỗi người và giữa tất cả các bạn. Tôi không thường xuyên nói chuyện với các bạn theo cách này, nhưng trong quá trình giải phóng các bạn để

tăng cường phụng sự, Tôi đã đến gần các bạn hơn và tình thương của Tôi bao bọc các bạn. Hỡi những huynh đệ của Tôi, hãy học ý nghĩa của từ ngữ, khả năng truyền tải và ý nghĩa tinh thần của chúng.

I am going to take the time and spare the needed energy to get in touch with the group during the coming full moons, prior to that of May. I ask you, at no matter what hour the [16] full moon each month may fall, to endeavour to keep half an hour free so that you can attempt to enter into my consciousness. I realise that it may not always be possible for you in your busy Western lives to keep the exact minute free, but you can attempt to find some time, as near to the full moon period as is reasonably possible in your own particular circumstances. This, my brother, is to be a group effort, and not an individual one, and it is as a group that I shall seek to contact you. Therefore it is necessary for you to have this in your mind as you prepare for that moment. You must link up first with all the group members, pouring yourself out in love to each of them, and to all collectively, and associating yourself with them as a part with the whole. Then in united effort attempt the following procedure:

Tôi sẽ dành thời gian và dành năng lượng cần thiết để liên lạc với nhóm trong những ngày trăng tròn sắp tới, trước trăng tròn tháng Năm. Tôi yêu cầu các bạn, bất kể giờ trăng tròn [16] mỗi tháng có thể rơi vào giờ nào, hãy cố gắng giữ nửa giờ rảnh rỗi để các bạn có thể cố gắng nhập vào tâm thức của Tôi. Tôi nhận ra rằng không phải lúc nào trong cuộc sống bận rộn của phương Tây các bạn cũng có thể rảnh đúng vào phút ấy, nhưng các bạn có thể cố gắng tìm một khoảng thời gian nào đó, càng gần chu kỳ trăng tròn càng tốt trong hoàn cảnh cụ thể của riêng các bạn. Huynh đệ của Tôi, việc này là một nỗ lực của nhóm chứ không phải của một cá nhân, và Tôi sẽ tìm cách liên hệ với các bạn như là một nhóm. Vì vậy, các bạn cần phải ghi nhớ điều này trong tâm trí khi chuẩn bị cho khoảnh khắc đó. Trước tiên, các bạn phải liên kết với tất cả các thành viên trong nhóm, tuôn đổ tình thương cho từng người trong nhóm, và đến tất cả tập thể, và liên kết bản thân bạn với họ như một phần của toàn thể. Sau đó, với nỗ lực thống nhất, hãy thử quy trình sau:

1. Having linked up with all your group brothers, and having raised your consciousness as high as you possibly can, endeavour then to hold steady, holding the mind unwaveringly “in the light,” and letting the brain consciousness and its registration drop below the level of consciousness.

1. Sau khi đã kết nối với tất cả những huynh đệ trong nhóm của các bạn, và đã nâng tâm thức của các bạn lên cao nhất có thể, hãy cố gắng giữ vững tâm trí, giữ cho tâm trí không dao động “trong ánh sáng”, và để cho tâm thức não bộ và sự ghi nhận của nó rơi xuống dưới mức độ tâm thức.

2. Then initiate a new effort. Realise that, on my side, I also stand steady, pouring out upon you my love and strength and

2. Sau đó hãy bắt đầu một nỗ lực mới. Nhận ra rằng, về phía mình, Tôi cũng đứng vững vàng, dành cho các bạn tình thương và sức

endeavouring to lift you up into a higher state of consciousness.

mạnh của Tôi và cố gắng nâng các bạn lên một trạng thái tâm thức cao hơn.

3. Visualise ahead of you (if I may use so inadequate a word) a disk or sphere of indigo blue, a deep electric blue. In the centre of that disk imagine that I, your Tibetan brother, am standing. My appearance and personality matter not.

3. Hình dung trước mắt các bạn (nếu Tôi có thể dùng một từ không thích hợp như thế) một cái đĩa hoặc quả cầu màu xanh chàm, một màu xanh điện đậm. Ở giữa đĩa đó, hãy tưởng tượng rằng Tôi, huynh đệ Tây Tạng của các bạn, đang đứng. Ngoại hình và phàm ngã của Tôi không quan trọng.

4. When you have visualised me thus standing waiting, then endeavour to see—stretching between yourself, the group and me—a band of golden light and know this to be the symbol of the Path which we are all treading. See this path gradually shortening, thus bringing us closer together, slowly and steadily, until you enter into the heart of the blue disk.

4. Khi các bạn đã hình dung ra Tôi đang đứng đợi như thế, hãy cố gắng nhìn thấy — trải dài giữa các bạn, nhóm và Tôi — một dải ánh sáng vàng kim và biết rằng đây là biểu tượng của Con đường mà tất cả chúng ta đang bước đi. Hãy xem con đường này dần dần ngắn lại, từ đó đưa chúng ta đến gần nhau hơn, từ từ và đều đặn, cho đến khi các bạn đi vào trung tâm của chiếc đĩa màu xanh lam.

Whilst doing this, hold the mind positive and attentive, using simultaneously the faculties of imagination and of [17] visualisation. This triple activity will test and tax your powers but will be good training in active esoteric work. Regard this always as a united group effort and remember that in doing it you aid each other, and may facilitate the work to be done at the time of the Wesak moon. I would like to add that the results of this work will not become apparent to you until the full moon of May, and even then you will only (through the synthesis of the two years' work) begin to comprehend the fusing and blending and awakening that your own souls are bringing about.

Trong khi làm điều này, hãy giữ tâm trí tích cực và chú ý, sử dụng đồng thời khả năng tưởng tượng và hình dung [17]. Hoạt động tam phân này sẽ kiểm tra và đòi hỏi sức mạnh của các bạn nhưng sẽ là huấn luyện tốt trong công việc bí truyền tích cực. Luôn coi đây là nỗ lực của một nhóm thống nhất và hãy nhớ rằng khi làm việc đó, các bạn sẽ hỗ trợ lẫn nhau và có thể tạo điều kiện thuận lợi cho công việc được hoàn thành vào thời điểm trăng tròn Wesak. Tôi muốn nói thêm rằng kết quả của công việc này sẽ không trở nên rõ ràng với các bạn cho đến khi trăng tròn của tháng Năm, và thậm chí khi đó các bạn sẽ chỉ (thông qua tổng hợp công việc của hai năm) bắt đầu hiểu được sự hợp nhất, hòa trộn và thức tỉnh mà linh hồn của chính các bạn đang mang lại.

I would ask you also to make a careful record every full moon—from two days before until two days after the full moon—of all

Tôi cũng sẽ yêu cầu các bạn ghi chép cẩn thận vào mỗi lần trăng tròn — từ hai ngày trước cho đến hai ngày sau trăng tròn — về

experiences and visions. Then in June turn in your full moon records along with your other work, for the helping and informing of the group members. Turn them in, my brother, even if there is naught to relate but failure to register anything.

tất cả các kinh nghiệm và những tầm nhìn. Sau đó, vào tháng 6, hãy nộp các bản nhật kí trăng tròn của các bạn cùng với các công việc khác của các bạn, để giúp đỡ và thông tin cho các thành viên trong nhóm. Hãy nộp chúng, hỡi huynh đệ của Tôi, ngay cả khi không có gì để kể ngoài việc không ghi nhận được điều gì.

I think that there is a certain vagueness in your minds as to the processes which I shall follow in dealing with this group of disciples and in the working out of the experiment hinted at earlier—the experiment of group initiation. I would like, therefore, to make the whole plan clearer and indicate anew the lines along which the training given will go. This might be called the exoteric aspect of the esoteric training, for much must and will transpire upon the inner planes in the inner Ashram about which nothing can be said and which will be individual as well as group expansion. I will outline the outer processes in the order of their present importance, and this in its turn is determined by the group condition—for which you are one and all responsible.

Tôi nghĩ rằng có một sự mơ hồ nào đó trong tâm trí các bạn về những quy trình mà Tôi sẽ tuân theo khi tiến hành với nhóm đệ tử này và trong quá trình thực hiện thí nghiệm đã được gợi ý trước đó — thí nghiệm về việc điểm đạo nhóm. Do đó, Tôi muốn làm cho toàn bộ kế hoạch rõ ràng hơn và chỉ ra một lần nữa các đường lối huấn luyện sẽ diễn ra. Đây có thể được gọi là khía cạnh ngoại môn của việc huấn luyện bí truyền, vì phần lớn nó phải và sẽ diễn ra trên các cõi bên trong, trong Đạo viện bên trong, điều mà về đó không thể nói được điều gì, và sẽ là sự mở rộng cá nhân cũng như nhóm. Tôi sẽ phác thảo các quy trình bên ngoài theo thứ tự tầm quan trọng hiện tại của chúng, và điều này đến lượt nó được xác định bởi điều kiện nhóm — mà tất cả các bạn, từng người một và tất cả, chịu trách nhiệm.

I. *Definite and planned Meditation.* The theme, if I might so call it, of the work will be threefold:

I. *Tham thiền theo hoạch định và rõ ràng.* Chủ đề, nếu Tôi có thể gọi như vậy, của công việc sẽ là tam phân:

a. The interior interrelation of the seven centres in the body will be the objective of the meditation, basing the work upon the occult maxim that “energy follows thought.” We have started upon one formula which relates the heart, the higher head centre, and the solar plexus.

a. Mối tương quan bên trong của bảy luân xa trong cơ thể sẽ là mục tiêu của tham thiền, đặt nền tảng công việc trên châm ngôn huyền bí rằng “năng lượng theo sau tư tưởng.” Chúng ta đã bắt đầu dựa trên một công thức liên quan đến luân xa tim, luân xa đầu cao hơn, và luân xa tùng thái dương.

[18]

[18]

b. The subsequent relation of the centres in any one individual to the remainder of the group members, regarding the centres as radiating transmitters of energy to the centres of the other group members. This will result in the forming of seven great centres of energy which will constitute the group centres, fed and enlightened by the energy transmitted by each individual.

b. Mối quan hệ tiếp theo là của các luân xa trong bất kỳ cá nhân nào với phần còn lại của các thành viên trong nhóm, xem các luân xa như bộ truyền năng lượng bức xạ đến các luân xa của các thành viên khác trong nhóm. Điều này sẽ dẫn đến sự hình thành của bảy trung tâm năng lượng lớn sẽ tạo thành các luân xa nhóm, được nuôi dưỡng và khai sáng bởi năng lượng được truyền bởi mỗi cá nhân.

c. The fusion (consciously undertaken) of the individual soul with the group soul and consequently a conscious rapport with the Hierarchy, which is inherently the kingdom of souls.

c. Sự hợp nhất (được thực hiện một cách hữu thức) của linh hồn cá nhân với linh hồn nhóm và do đó là mối quan hệ có ý thức với Thánh đoàn, vốn dĩ là giới của các linh hồn.

The first meditation affects the three centres in the individual disciple and also, and consequently, his astral body. They can—when related, awakened and functioning, and when the two points in the solar plexus are balanced and "enlightened," a word which I shall frequently use in connection with the centres—evoke response from the love-petals of the egoic lotus. This must happen automatically and need not be regarded as a complicated technicality. Do the required meditation faithfully and correctly and the results will follow spontaneously.

Bài thiền đầu tiên ảnh hưởng đến ba luân xa trong cá nhân người đệ tử, và do đó ảnh hưởng đến thể cảm dục của y. Chúng— khi được liên hệ, thức tỉnh và hoạt động, và khi hai điểm trong luân xa tùng thái dương đạt được cân bằng và "được khai sáng", một từ mà Tôi thường dùng để liên kết với các luân xa — có thể gợi lên phản ứng từ những cánh hoa bác ái của hoa sen chân ngã. Điều này phải xảy ra tự động và không cần được coi là một kỹ thuật phức tạp. Thực hiện tham thiền được yêu cầu một cách nhiệt thành và chính xác, các kết quả sẽ tự đến.

II. Unfold to you and reveal the *techniques of work, preparatory to initiation*. I referred to this earlier (in Vol. I, Page 99): "As time goes on, I shall bridge between the old techniques and the newer modes of training by using a part of the ancient technique, now becoming somewhat obsolete, and give you hints as to the nature and methods of educating accepted disciples in the processes of initiation."

II. Triển khai cho các bạn và tiết lộ *các kỹ thuật làm việc, chuẩn bị cho việc điểm đạo*. Tôi đã đề cập đến điều này trước đó (trong Tập I, Trang 99): "Theo thời gian, Tôi sẽ kết nối giữa các kỹ thuật cũ và các phương thức luyện tập mới hơn bằng cách sử dụng một phần của kỹ thuật cổ xưa, giờ đang trở nên phần nào lỗi thời, và cho các bạn gợi ý về bản chất và phương pháp giáo dục các đệ tử được chấp nhận trong quá trình điểm đạo".

You will note, therefore, that it is my intention to give you such hints. This I shall do from the angle of initiation and in preparation for the second or the third initiation. Bear this in mind. Hitherto I have not taught you from that particular angle, but I have instructed you as accepted disciples *in training for preparation*—a much earlier stage. These hints I will convey to you in the ancient symbolic formulas which will require much deep reflection on your part and an effort to evoke the intuition and thus arrive at [19] the three meanings which they hold for you, and for disciples like you. There are literally seven meanings, but I would advise you to confine yourself to the comprehension of the first three. There will be one meaning for your personality, indicating certain brain and mind realisations which are essential for the right transmission of force upon the physical plane—one of the first things an initiate has to master. There will be the soul meaning which will indicate relation to the Hierarchy, in the same way that the personality significance will indicate relationship to humanity. Then there will be a still higher meaning which will be exceedingly difficult for you to grasp, but for which you must strive and which will necessitate the consciously acquired use of the antahkarana. You will understand, therefore, why the study of the Science of the Antahkarana forms part of my instruction to this group. No major initiation can be taken until there is some measure of conscious use of the antahkarana.

Vì vậy, các bạn sẽ lưu ý rằng Tôi có ý định cung cấp cho các bạn những gợi ý như vậy. Điều này Tôi sẽ làm từ góc độ điểm đạo và chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba. Hãy ghi nhớ điều này. Cho đến nay, Tôi đã không dạy các bạn từ góc độ cụ thể đó, nhưng Tôi đã hướng dẫn các bạn với tư cách là những đệ tử được chấp nhận đang được *luyện tập để chuẩn bị* — một giai đoạn trước đó rất nhiều. Những gợi ý này mà Tôi sẽ truyền đạt cho các bạn trong các công thức mang tính biểu tượng cổ xưa, vốn sẽ đòi hỏi các bạn phải suy ngẫm sâu sắc và nỗ lực khơi gợi trực giác, và do đó đi đến [19] ba ý nghĩa mà chúng mang lại cho các bạn và cho những đệ tử như các bạn. Đúng ra có bảy ý nghĩa, nhưng Tôi khuyên các bạn nên giới hạn bản thân với sự hiểu biết của ba nghĩa đầu tiên. Sẽ có một ý nghĩa đối với phàm ngã của các bạn, biểu thị những nhận thức nhất định của não bộ và tâm trí, điều cần thiết để truyền mãnh lực đúng đắn trên cõi vật lý — một trong những điều đầu tiên mà một điểm đạo đồ phải nắm vững. Sẽ có ý nghĩa linh hồn biểu thị mối quan hệ với Thánh đoàn, giống như cách mà ý nghĩa phàm ngã sẽ biểu thị mối quan hệ với nhân loại. Sau đó, sẽ có một ý nghĩa vẫn còn cao hơn mà các bạn sẽ cực kỳ khó nắm bắt, nhưng các bạn phải cố gắng và điều này sẽ đòi hỏi việc sử dụng antahkarana đã được đạt đến một cách hữu thức. Do đó, các bạn sẽ hiểu tại sao việc nghiên cứu Khoa học về Antahkarana là một phần trong hướng dẫn của Tôi cho nhóm này. Không có cuộc điểm đạo lớn nào có thể được thực hiện cho đến khi có một mức độ sử dụng antahkarana một cách hữu thức.

The accepted disciple never receives any detailed information or instruction; he is given no list of rules which must govern his daily life and no minute instructions as to what he must do to "take initiation." He

Người đệ tử được chấp nhận không bao giờ nhận được bất kỳ thông tin hoặc hướng dẫn chi tiết nào; y không được đưa cho danh sách các quy tắc phải chi phối cuộc sống hàng ngày của mình và không có những hướng

receives—at specific "points in time"—according to his success in expanding his consciousness, certain definite hints. These hints have, in the past, been given without calling attention to the fact that they are hints. The disciple either recognised them for what they were and profited thereby, or else he failed to sense their import and so delayed his moving forward. In this group experiment which I am undertaking, I propose to change this somewhat and I shall let you know which are the hints I give, so that together the group may profit by them, stimulated by each presented idea and thus evoke together the overshadowing soul. This will result, eventually, in an inflow of light from the Spiritual Triad via the group antahkarana, constructed of the "rainbow bridge" of each disciple.

dẫn tỉ mỉ về những gì y phải làm để "được điểm đạo". Y nhận được — vào những "thời điểm" cụ thể — tùy theo thành công của y trong việc mở rộng tâm thức của mình—một số gợi ý nhất định. Những gợi ý này, trong quá khứ, đã được đưa ra mà không nhấn mạnh rằng chúng là những gợi ý. Người đệ tử hoặc nhận ra chúng là gì và được hưởng lợi từ đó, hoặc nếu không thì y không cảm nhận được tầm quan trọng của chúng, và vì vậy đã trì hoãn việc tiến lên phía trước. Trong thử nghiệm nhóm mà Tôi đang thực hiện này, Tôi đề xuất thay đổi một chút, và Tôi sẽ cho các bạn biết đâu là gợi ý mà Tôi đưa ra, để cả nhóm cùng nhau được lợi ích vì chúng, được kích thích bởi mỗi ý tưởng được trình bày và do đó cùng nhau khơi gợi linh hồn phủ bóng. Điều này cuối cùng sẽ dẫn đến một sự tuôn đổ ánh sáng từ Tam nguyên Tinh Thần thông qua antahkarana nhóm, được xây dựng bằng "Cây cầu vồng" của mỗi đệ tử.

III. Develop in each of you some measure of telepathic rapport—to each other, to me, your Master, and the hierarchical Plan. A Master can give no real teaching (by means of stimulation) to His group until there is established by the disciples—as individuals—a proper relation to each other, [20] free from all criticism (which always severs telepathic interplay) and based on loving understanding in which they—again as individuals—ask nothing for the separated self but only seek to give to each other and to the group.

III. Phát triển trong mỗi người các bạn một mức độ về mối quan hệ viễn cảm — với nhau, với Tôi, Chân sư của các bạn, và với Thiên Cơ của Thánh đoàn. Một vị Chân sư không thể đưa ra một giáo lý thực sự nào (bằng cách kích thích) cho nhóm của Ngài cho đến khi các đệ tử — với tư cách là các cá nhân — thiết lập một mối quan hệ thích hợp với nhau, [20] không có tất cả những chỉ trích (vốn luôn cắt đứt sự tương tác viễn cảm) và dựa trên sự thấu hiểu yêu thương, trong đó họ — một lần nữa với tư cách cá nhân— không đòi hỏi gì cho cái Tôi tách rời mà chỉ tìm cách trao cho nhau và cho nhóm.

The above concerns and applies to your relation to me, to the Hierarchy (which is "entered" through the process of initiation) and to each other. This relation, which indicates ability to touch the sources of power, love and light, carries with it the

Những điều trên liên quan đến và áp dụng cho mối quan hệ của các bạn với Tôi, với Thánh đoàn (được "nhập vào" thông qua quá trình điểm đạo) và với nhau. Mối quan hệ này, biểu thị khả năng chạm vào các nguồn sức mạnh, tình thương và ánh sáng, mang

implications of service and work for humanity.

theo nó những hàm ý về việc phụng sự và làm việc cho nhân loại.

IV. I shall, therefore, endeavour to *interpret humanity* to you (and to disciples everywhere) so that its present problems and its immediate opportunity may emerge clearly in your minds, and you will be able consequently to work intelligently and understandingly. The Science of Service needs elucidating and the Path of Man needs understanding. The attitude of the initiate consciousness to human problems is not identical with that of the ordinary human being. I do not desire to deal with problems already considered by us in the various pamphlets and in my books. It is the new world which we shall start to study, the new opportunities and the new complexities, as well as the new and coming simplifications in life and being. They concern primarily the service of the initiate; hitherto we have only considered the service which disciples, aspirants and men of goodwill can render.

IV. Do đó, Tôi sẽ cố gắng *giải thích về nhân loại* cho các bạn (và cho các đệ tử ở khắp mọi nơi) để những vấn đề hiện tại và cơ hội trước mắt của nó có thể xuất hiện rõ ràng trong tâm trí các bạn, và do vậy các bạn sẽ có thể làm việc một cách thông minh và thấu hiểu. Khoa học Phụng sự cần được làm sáng tỏ và Con đường của Nhân loại cần được thấu hiểu. Thái độ của tâm thức vị điểm đạo đồ đối với các vấn đề của nhân loại không giống với thái độ của con người bình thường. Tôi không muốn đề cập đến những vấn đề mà chúng ta đã xem xét trong các tập sách nhỏ khác nhau và trong các sách của Tôi. Chính thế giới mới mà chúng ta sẽ bắt đầu nghiên cứu, những cơ hội mới và sự phức tạp mới, cũng như những sự đơn giản hóa mới đang đến trong sự sống và sự hiện tồn. Chúng liên quan chủ yếu đến việc phụng sự của vị điểm đạo đồ; cho đến nay chúng ta chỉ xem xét việc phụng sự mà các đệ tử, những người chí nguyện và những người có thiện chí có thể thực hiện.

V. I shall give you some clear and definite *instructions anent the uses of the etheric body*. This vehicle of vitality or energy is the ultimate conditioning factor in the activity of the physical body. It is an initiator, for there is no physical activity as we understand it unless impulsed by some energy emanating from the etheric body. An understanding of some of the processes of initiation will come from an understanding of the body of vitality. The etheric body is the organ whereby personality or soul expression becomes evidenced upon the physical plane. Its potency is that which evokes the physical form. Most of the vehicles have a dual capacity—invocation and evocation. They also have a third

V. Tôi sẽ cung cấp cho các bạn một số *hướng dẫn rõ ràng và dứt khoát về cách sử dụng thể dĩ thái*. Vận cụ sinh lực hay năng lượng này là yếu tố chi phối tối thượng trong hoạt động của thể xác. Nó đóng vai trò khởi xướng, vì không có hoạt động thể chất nào, theo cách hiểu của chúng ta, lại không được thúc đẩy bởi một số năng lượng phát ra từ thể dĩ thái. Sự hiểu biết về một số quá trình điểm đạo sẽ đến từ sự hiểu biết về thể sinh lực. Thể dĩ thái là cơ quan mà qua đó sự biểu hiện của phàm ngã hoặc linh hồn trở nên hiển lộ trên cõi vật lý. Quyền năng của nó chính là điều gợi lên hình tướng vật chất. Hầu hết các vận cụ đều có khả năng kép – khẩn cầu và gợi lên. Chúng cũng có một chức năng thứ ba: chúng neo giữ hoặc tập trung năng lượng, do đó tạo

function: they ground or focus energy, thus producing a point of tension, of crisis and an interlude, prior to a process of transmission. [21] Ponder on these words. The physical body can be evoked into manifestation and subsequent activity, but it has no power of invocation. Hence it is not a principle (as H.P.B. tells us in *The Secret Doctrine*) but is basically an automaton. The etheric body invokes and evokes; but it also, in relation to the physical plane, precipitates energy through a process of appropriation. A study of these things will bring to our attention the entire subject of the centres and this we will approach from the angle of invocation and evocation.

ra một điểm tập trung nhất tâm, điểm khủng hoảng, và một khoảng lặng, trước quá trình truyền dẫn. [21] Hãy suy ngẫm về những từ này. Thể xác có thể được gợi lên đi vào biểu hiện và hoạt động tiếp theo, nhưng nó không có quyền năng khẩn cầu. Do đó, nó không phải là một nguyên khí (như H.P.B. nói với chúng ta trong *Giáo Lý Bí Nhiệm)* mà về cơ bản là một thể tự động. Thể dĩ thái khẩn cầu và gợi lên; nhưng trong mối quan hệ với cõi vật lý, nó cũng kết tụ năng lượng thông qua một quá trình thu nhận. Một nghiên cứu về những điều này sẽ đưa chúng ta quan tâm đến toàn bộ chủ đề của các luân xa và chúng ta sẽ tiếp cận nó từ góc độ của sự khẩn cầu và gợi lên.

The teaching upon the etheric body naturally follows upon any instructions which I may give anent telepathic communication and the manipulation of energy by the initiate-disciple, via the centres, via the group centres and—when of very high development and initiate degree—via the planetary centres. I have not yet given you much on this theme but there is much that will later be said. I shall, however, have to deal with it only briefly and tentatively, as the majority of aspirants and disciples are not yet ready for this particular study.

Một cách tự nhiên, việc giảng dạy về thể dĩ thái theo sau bất kỳ chỉ dẫn nào mà Tôi có thể đưa ra về giao tiếp viễn cảm và điều khiển năng lượng của người đệ tử điểm đạo đồ — thông qua các luân xa, thông qua các luân xa nhóm, và khi ở mức độ phát triển và điểm đạo rất cao, thông qua các luân xa hành tinh. Tôi vẫn chưa cung cấp cho các bạn nhiều về chủ đề này nhưng có nhiều điều sẽ được nói sau này. Tuy nhiên, Tôi sẽ phải đề cập vấn đề này một cách ngắn gọn và có tính chất thăm dò, vì phần lớn những người chí nguyện và đệ tử chưa sẵn sàng cho cuộc nghiên cứu cụ thể này.

VI. I shall, once a year, give to each of you a measure of *individual help, personal instruction and individual meditation*. The clue to your next step towards the door of initiation and towards the Presence will also be indicated by me. This I will do at the time of the Full Moon of May (Taurus) each year. This may involve at times an analysis of your group relation, of the effect that your national and racial thoughtforms have upon you, and also the assets and the liabilities of your personality and egoic rays. I shall

VI. Mỗi năm một lần, Tôi sẽ cung cấp cho mỗi người trong số các bạn một mức độ *trợ giúp cá nhân, hướng dẫn cá nhân và tham thiền cá nhân*. Tôi cũng sẽ chỉ ra đầu mối cho bước tiếp theo của các bạn hướng tới cánh cửa điểm đạo và hướng tới Đấng Hiện diện. Tôi sẽ làm nó vào thời điểm Trăng tròn của tháng 5 (Kim Ngưu) hàng năm. Đôi khi điều này có thể liên quan đến việc phân tích mối quan hệ nhóm của các bạn, về ảnh hưởng mà các hình tư tưởng quốc gia và dân tộc của các bạn đối với các bạn, cũng như các ưu

endeavour to bring to your attention your personal point in evolution. I would remind you at this point that these seven rays are sharply different as to colouring and phenomenal effect and, at the same time, I would remark that—under the Law of Occult Paradox—the seven Lords of Being (the seven Rays) are widely different but remain non-separative.

điểm và những hạn chế gây trở ngại của các cung phàm ngã và chân ngã của các bạn. Tôi sẽ cố gắng làm cho các bạn chú ý đến điểm tiến hóa cá nhân của các bạn. Tôi muốn nhắc các bạn ở điểm này, rằng bảy cung này rất khác nhau về màu sắc và hiệu ứng hiện tượng, đồng thời, Tôi sẽ lưu ý rằng — theo Quy luật Nghịch lý Huyền Linh — bảy Vị Chúa tể Hiện Tồn (bảy Cung) là khác biệt lớn nhưng vẫn không tách biệt.

VII. We are also trying the experiment of externalising the Ashram. This is an effort which, if successful, will be the prelude to the manifestations of the Hierarchy upon Earth. This is one of the next intended undertakings, if and when the Forces of Light have driven the forces of evil and of [22] aggression back to their "dark habitation." As time goes on I will convey information anent the work of the Masters' Ashrams, their planned externalisation and, eventually, the externalisation of the Hierarchy.

VII. Chúng tôi cũng đang cố gắng thử nghiệm việc Đạo viện ngoại hiện. Đây là một nỗ lực, nếu thành công, sẽ là bước mở đầu cho những biểu hiện của Thánh đoàn trên Trái đất. Đây là một trong những chủ trương được dự định tiếp theo, nếu và khi các Mãnh lực Ánh sáng đã đánh đuổi các mãnh lực của cái ác và của sự xâm lược [22] trở lại "nhà ở tối tăm" của chúng. Khi thời gian trôi qua, Tôi sẽ chuyển tải thông tin về công việc của các Đạo viện của các Chân sư, sự ngoại hiện đã được hoạch định của các Đạo viện và cuối cùng là việc ngoại hiện của Thánh đoàn.

Such, brother of mine, is our appointed task. Out of all that might be said or written by me will eventually emerge a Treatise on Discipleship which will be useful in the New Age. You are accustomed to the teaching of the Piscean Age upon this subject and also to the Piscean interpretation. It is part of my work to begin to indicate the methods and processes and the modes of instruction which will distinguish the Aquarian Age. This will only be possible to aspirants with an open mind. For this you must strive.

Hỡi huynh đệ của Tôi, đó là nhiệm vụ được chỉ định của chúng ta. Từ tất cả những gì Tôi có thể nói hoặc viết, cuối cùng sẽ xuất hiện một Chuyên luận về Tư cách Đệ tử, vốn sẽ hữu ích trong Kỷ nguyên mới. Các bạn đã quen với giáo lý của Thời đại Song Ngư về chủ đề này, cũng như cách giải thích Song Ngư. Chính một phần công việc của Tôi là bắt đầu chỉ ra các phương pháp, các quy trình và các phương thức hướng dẫn vốn sẽ đặc trưng cho Thời đại Bảo Bình. Điều này sẽ chỉ có thể thực hiện được đối với những người chí nguyện có tâm trí cởi mở. Vì điều này, các bạn phải phấn đấu.

This programme is an ambitious one, my brothers; it will call forth your utmost capacity and staying power but, if persisted in, it will hasten your development; this will

Các huynh đệ của Tôi, chương trình này là một chương trình đầy tham vọng; nó sẽ đòi hỏi hết năng lực và sức mạnh duy trì của các bạn, nhưng nếu vẫn tiếp tục, nó sẽ thúc đẩy

also entail obedience. We are basically occupied, little as you may realise it, in compiling an elementary manual for initiation. Ponder on this. Much antagonism will be evoked and an uprising of scepticism will be naturally aroused; those who see no need or possibility for any changing of hierarchical methods, and who are the fundamentalists of the theosophical movement and the narrow theologians among the esotericists, will make an outcry. They will be annoyed and bewildered, but they can make no further progress this life unless they widen their point of view; they must learn that the past methods and techniques were devoted to bringing the personality into relation with the soul, with character building, integration and alignment processes, as well as with laying the foundation for what could be given out when humanity reached its present stage.

sự phát triển của các bạn; điều này cũng sẽ đòi hỏi sự vâng lời. Về cơ bản, chúng tôi đang bận rộn, dù các bạn có thể ít nhận ra điều đó, trong việc biên soạn một sách hướng dẫn sơ cấp về việc điểm đạo. Hãy suy ngẫm về điều này. Chương trình sẽ gợi lên nhiều sự phản đối và nghi ngờ; những người không thấy sự cần thiết hoặc khả năng thay đổi các phương pháp của Thánh đoàn, những người theo chủ nghĩa chính thống của phong trào thông thiên học và những nhà thần học hẹp hòi trong số những nhà bí truyền học, sẽ lên tiếng phản đối. Họ sẽ khó chịu và hoang mang, nhưng họ không thể tiến bộ hơn nữa trong kiếp sống này, trừ khi họ mở rộng quan điểm của mình; họ phải biết rằng các phương pháp và kỹ thuật trong quá khứ được dành để đưa phàm ngã vào mối quan hệ với linh hồn, với các quá trình lập hạnh, tích hợp và chỉnh hợp, cũng như đặt nền tảng cho những gì có thể được công bố khi nhân loại đạt đến giai đoạn hiện tại.

Now the preparatory work has been done and has proved effective; it will be continued for those who need its aid, but the more advanced work can be made exoteric. This planned externalising of the teaching must go on all the time. It is the testimony of the Hierarchy that the points of crisis in the evolutionary process have accomplished their intent and have demonstrated success. These points of crisis are ever [23] succeeded by “points of revelation” and it is with such points of revelation that we are at this time occupied.

Hiện công tác chuẩn bị đã được thực hiện và tỏ ra hiệu quả; nó sẽ được tiếp tục cho những ai cần sự trợ giúp của nó, nhưng công việc tiên tiến hơn có thể trở thành ngoại môn. Việc đưa giáo lý ra bên ngoài theo kế hoạch này phải diễn ra liên tục. Đó là bằng chứng của Thánh đoàn rằng các điểm khủng hoảng trong quá trình tiến hóa đã hoàn thành ý định của chúng, và đã chứng tỏ sự thành công. Những điểm khủng hoảng này luôn [23] được tiếp nối bởi “những điểm của sự mặc khải” và chính với những điểm mặc khải như vậy mà chúng ta đang tập trung vào lúc này.

August 1942

Tháng 8 năm 1942

MY BROTHERS:

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would like first to remind you briefly of three points which I made in my last instruction.

Trước tiên, Tôi muốn nhắc các bạn một cách ngắn gọn về ba điểm mà Tôi đã nêu trong lần hướng dẫn cuối cùng của mình.

1. This is my last effort to bring you each in this incarnation up to the point in your spiritual development which would be entirely possible, *if you so desired*. Success or failure in conforming to requirements is entirely your personal affair. Each of you can be active or inactive as it seems best to you, but I would remind you that whatever you do affects your group—either constructively or adversely.

1. Đây là nỗ lực cuối cùng của Tôi để đưa mỗi người trong các bạn, trong kiếp sống này, đến điểm phát triển tinh thần hoàn toàn có thể đạt được, *nếu các bạn muốn*. Thành công hay thất bại trong việc tuân thủ các yêu cầu hoàn toàn là chuyện cá nhân của các bạn. Mỗi người trong số các bạn có thể hoạt động tích cực hoặc không hoạt động tùy điều các bạn thấy là tốt nhất, nhưng Tôi sẽ nhắc các bạn rằng bất cứ điều gì các bạn làm đều ảnh hưởng đến nhóm của mình — theo hướng xây dựng hoặc ngược lại.

2. There are outer processes at work which are effects of inner happenings in your own souls, in the Ashram and in the Hierarchy itself. My task is to aid you in fusing the inner and the outer events so as to bring about a true expression of the facts as they are in your life, in the Ashram life and in the Hierarchy. Your task is to develop sensitivity in these three classes of spiritual events.

2. Có những quá trình bên ngoài đang diễn ra là tác động của những diễn biến bên trong trong chính linh hồn các bạn, trong Đạo viện và trong chính Thánh đoàn. Nhiệm vụ của Tôi là hỗ trợ các bạn kết hợp các sự kiện bên trong và bên ngoài để mang lại sự thể hiện chân thực về các sự kiện như chúng đang tồn tại trong cuộc sống của các bạn, trong cuộc sống Đạo viện và trong Thánh đoàn. Nhiệm vụ của các bạn là phát triển sự nhạy cảm trong ba lớp sự kiện tinh thần này.

3. The group is the factor of importance and, as I said, increasingly the individual life of the disciple lessens and his group awareness and sensitivity increases. Bear this in mind as you master the hard lesson of impersonality—an impersonality shown to you by me, by A.A.B. and (so difficult a thing to learn!) by your own souls. It is an impersonality which you yourselves must develop and apply, once you love enough. Love is the basis of impersonality.

3. Nhóm là yếu tố quan trọng và, như Tôi đã nói, đời sống cá nhân của người đệ tử ngày càng giảm đi và nhận thức và sự nhạy cảm với nhóm của y tăng lên. Hãy ghi nhớ điều này khi các bạn nắm vững bài học khó về tính vô ngã — sự vô ngã được thể hiện bởi Tôi đối với các bạn, bởi A.A.B., và (đây là một điều rất khó học!) bởi chính linh hồn các bạn. Đó là một sự vô ngã mà bản thân các bạn phải phát triển và áp dụng, một khi các bạn đủ yêu thương. Tình thương là cơ sở của tính vô ngã.

This is, as I have repeatedly told you, an experiment in group initiation. This means that though each of you takes various steps in line with your particular point of development, there is also being developed by the Hierarchy a new technique which—when perfected and understood—will initiate [24] entire group units into the Light and into the "Labour of the Plan." Such a group must itself be composed of people who have taken initiation. As one of your group members will only take the first initiation next life, it is obvious that the group initiation to which I refer will not be taken in this immediate cycle. The rest of the group have to wait for him.

Như Tôi đã nhiều lần nói với các bạn, đây là một thử nghiệm trong việc điểm đạo nhóm. Điều này có nghĩa là mặc dù mỗi người trong số các bạn thực hiện các bước khác nhau phù hợp với điểm tiến hóa cụ thể của mình, nhưng Thánh đoàn cũng đang phát triển một kỹ thuật mới — khi được hoàn thiện và hiểu rõ — sẽ điểm đạo [24] toàn bộ đơn vị nhóm vào Ánh sáng và vào "Công việc của Thiên Cơ". Bản thân một nhóm như vậy phải bao gồm những người đã được điểm đạo. Vì một trong những thành viên trong nhóm của các bạn sẽ chỉ thực hiện lần điểm đạo đầu tiên ở kiếp sau, nên hiển nhiên là lần điểm đạo nhóm mà Tôi giới thiệu sẽ không được thực hiện ngay trong chu kỳ này. Những người còn lại trong nhóm phải đợi y.

In any case, they are not yet ready and there is much preparatory work to be done, much unfolding of awareness and developing of sensitivity before there can be a going forward together as the situation desired demands. The time equation is one of great difficulty to the average disciple. He is either working constantly under a sense of pressure and of haste or he is "strolling along the path of life," feeling that evolution is long and why, therefore, the need to make speed? Only a very few work from that point of balance which inhibits the spasmodic rushing activity of the intense devotee or the lazy moving forward of the awakened aspirant. I would ask you to study time in relation to your own souls, having in mind the peculiar opportunities of the present cycle and the outstanding need of humanity. Many are still too preoccupied with what they are attempting to do, with their own development and with their own capacity or non-capacity to help; but at the same time they are inadequately handling the problem of self-effacement and complete dedication to their fellowmen. "What can I do?" is of

Trong mọi trường hợp, họ vẫn chưa sẵn sàng và còn nhiều công việc chuẩn bị phải làm, cần khai mở nhiều về nhận thức và phát triển sự nhạy cảm trước khi có thể cùng nhau tiến về phía trước như tình huống được yêu cầu đòi hỏi. Phương trình thời gian là một trong những khó khăn lớn đối với các đệ tử trung bình. Y hoặc đang làm việc liên tục dưới cảm giác áp lực và vội vàng, hoặc y đang "dạo bước trên con đường của cuộc sống," cảm thấy rằng quá trình tiến hóa là dài và tại sao cần phải tăng tốc? Chỉ có một số rất ít hoạt động từ điểm cân bằng vốn ức chế hoạt động dồn dập gấp rút của người sùng đạo mãnh liệt, hoặc sự lười biếng tiến về phía trước của người chí nguyện thức tỉnh. Tôi sẽ yêu cầu các bạn nghiên cứu thời gian liên quan đến linh hồn của chính các bạn, lưu ý đến những cơ hội đặc biệt của chu kỳ hiện tại và nhu cầu vượt trội của nhân loại. Nhiều người vẫn còn quá bận tâm về những gì họ đang cố gắng làm, với sự phát triển của bản thân, và với khả năng hoặc không có khả năng của chính họ để giúp đỡ; nhưng đồng thời họ cũng xử lý không đầy đủ vấn đề về việc xóa mình và cống hiến hết

less importance to them than “What am I learning, and is the Master satisfied with me?” I shall be satisfied with you when you have forgotten both yourself and me in your strenuous service for mankind.

mình cho đồng loại của mình. “Tôi có thể làm gì?” đối với họ ít quan trọng hơn là “Tôi đang học gì, và Chân sư có hài lòng với tôi không?” Tôi sẽ hài lòng với các bạn khi các bạn đã quên mình và quên cả Tôi trong việc phụng sự vất vả của các bạn cho nhân loại.

Service, I would remind you, is a scientific process, calling forth all the soul powers into full expression on the physical plane. It is service which causes a divine manifestation or what you call a divine incarnation. If a man is truly serving, he will perforce draw upon all the resources of spiritual strength and light and all the wisdom and directing power of his soul, because the task to be done is always too big for the personality. Some of the world's greatest servers are men and women who are very close to the spiritual Hierarchy and working under its direction, inspiration and impression, [25] but who know naught of esotericism so-called, do not recognise the Hierarchy and (in their brain consciousness) remain unaware of its Personnel, the Masters of the Wisdom. One of the tragedies today of the esoteric world is the vast amount of facts in the possession of esoteric students, and the piling up of knowledge anent the Hierarchy and its Personnel. In the minds of disciples this knowledge and this aspiration obliterates the need of their fellowmen. This constitutes one of the problems with which the Hierarchy is faced. The problem of balance and of dual orientation is a very real one. As regards the impartation of spiritual knowledge, the Masters Who take pupils are faced with two problems:

Tôi xin nhắc các bạn rằng phụng sự là một quá trình khoa học, nó kêu gọi tất cả các sức mạnh linh hồn biểu hiện đầy đủ trên cõi vật lý. Chính việc phụng sự đưa đến sự hiển lộ thiêng liêng hay cái mà các bạn gọi là hóa thân thiêng liêng. Nếu một người phụng sự đích thực, y sẽ huy động mọi nguồn lực của sức mạnh tinh thần và ánh sáng, cũng như tất cả sự minh triết và sức mạnh định hướng của linh hồn y, bởi vì nhiệm vụ phải hoàn thành luôn là quá lớn đối với phàm ngã. Một số phụng sự viên vĩ đại nhất trên thế giới là những người nam và nữ, rất gần gũi với Thánh đoàn tinh thần và làm việc dưới sự chỉ đạo, truyền cảm hứng và ấn tượng của Thánh đoàn, [25] nhưng không biết gì về cái gọi là huyền bí học, không nhận ra Thánh đoàn và (trong tâm thức não bộ của họ) vẫn không biết về Nhân sự của Thánh đoàn, các Chân sư Minh Triết. Một trong những bi kịch ngày nay của thế giới nội môn là lượng dữ kiện khổng lồ thuộc sở hữu của các học viên bí truyền, và sự tích lũy chồng chất kiến thức liên quan đến Thánh đoàn và Nhân sự của Thánh đoàn. Trong tâm trí của các đệ tử, kiến thức và nguyện vọng này xóa bỏ nhu cầu của đồng loại. Điều này tạo thành một trong những vấn đề mà Thánh đoàn phải đối mặt. Vấn đề cân bằng và định hướng kép là một vấn đề rất thực tế. Liên quan đến việc truyền đạt kiến thức tinh thần, các Chân sư thu nhận môn sinh phải đối mặt với hai vấn đề:

1. The problem of the unawakened aspirant.

1. Vấn đề của người chí nguyện chưa được thức tỉnh.

2. The problem of the learned disciple.

Ignorance and knowledge must both give place to understanding and wisdom.

I particularly wish to speak about the work that I desire you should do at the time of the full moon during the coming year. This aspect of your work should become increasingly potent and interesting. I regard it as of major importance in the group endeavour, and if I, your teacher and friend (under the pressure of the present world opportunity), can spare the time to aid the group in this particular way, it is surely not too much to ask that I receive reciprocal attention.

Perhaps some of you may get increased light upon the usefulness of the attempt if I tell you the interesting fact that—at the time of the full moon—it is almost as if a door suddenly opened wide, which at other times stands closed. Through that door, ingress is possible; through that door or opening, energies can be contacted which are otherwise shut off; and through that door approaches can be made to the planetary Hierarchy and to reality which are at other times not possible. In this statement, you have the rude outlines of a *Science of Approach* which has been little known up to the present time, even to advanced disciples, but which it is intended [26] during the New Age to develop. It is a part of the true and emerging technique of the Path.

I would like somewhat to change your work in connection with your full moon contact. Two days before the time of the full moon, I will ask you to begin to cultivate that inner

2. Vấn đề của người đệ tử uyên bác.

Sự ngu dốt và kiến thức đều phải nhường chỗ cho sự thấu hiểu và minh triết.

Tôi đặc biệt muốn nói về công việc mà Tôi mong muốn các bạn nên làm vào thời điểm trăng tròn trong năm tới. Khía cạnh này trong công việc của các bạn sẽ ngày càng trở nên mạnh mẽ và đáng quan tâm. Tôi coi nó có tầm quan trọng lớn trong nỗ lực của cả nhóm, và nếu Tôi, người thầy và người bạn của các bạn (dưới áp lực của cơ hội thế giới hiện nay), có thể dành thời gian để hỗ trợ nhóm theo cách cụ thể này, thì chắc chắn việc Tôi yêu cầu sự quan tâm đáp lại không có gì là quá nhiều.

Có lẽ một số bạn có thể sáng tỏ hơn về sự hữu ích của nỗ lực nếu Tôi cho các bạn biết một sự thật thú vị rằng — vào thời điểm trăng tròn — gần như thể một cánh cửa đột nhiên mở rộng mà vào những lúc khác lại đóng lại. Qua cánh cửa đó, có thể xâm nhập; thông qua cánh cửa đó hoặc sự đang mở đó, có thể tiếp xúc với các nguồn năng lượng vốn đang bị chặn; và thông qua cánh cửa đó, các phương pháp tiếp cận có thể được thực hiện đối với Thánh đoàn hành tinh và thực tại, vốn không thể thực hiện vào những thời điểm khác. Trong tuyên bố này, các bạn có những phác thảo thô sơ về một *Khoa học Tiếp cận* mà cho đến thời điểm hiện tại vẫn còn ít được biết đến, ngay cả đối với những đệ tử tiến bộ, nhưng được dự định [26] để phát triển trong Kỷ nguyên mới. Nó là một phần của kỹ thuật thực sự và đang nổi lên của Đường Đạo.

Tôi muốn phần nào thay đổi công việc của các bạn liên quan đến việc tiếp xúc vào trăng tròn của các bạn. Hai ngày trước trăng tròn, Tôi sẽ yêu cầu các bạn bắt đầu trau dồi thái

attitude of poised re-collectedness which will lay the right foundation for further work and which will help to shift the focus of the attention from the objective to the subjective work. It is an attitude more than an activity. Ponder on this phrase. It is a state of consciousness which can be carried forward, no matter what may be the outer activity or interests, and it involves no outer silence, or cessation of normal behaviour. It is part of the training which has for its goal the living (by the disciple) of a dual life—a life of active participation in world affairs and a life of intense mental and spiritual preoccupation.

độ bên trong của sự tập trung điềm tĩnh, vốn sẽ đặt nền tảng đúng đắn cho công việc tiếp theo và sẽ giúp chuyển trọng tâm của sự chú ý từ công việc bên ngoài sang công việc bên trong. Đó là một thái độ hơn là một hoạt động. Hãy suy ngẫm về cụm từ này. Đó là một trạng thái tâm thức có thể được thực hiện, bất kể hoạt động hay sở thích bên ngoài là gì, và nó không liên quan đến sự yên lặng bên ngoài, hay sự chấm dứt hành vi bình thường. Đó là một phần của việc huấn luyện nhằm mục tiêu của nó là sống (bởi đệ tử) một cuộc sống song đôi — một cuộc sống tham gia tích cực vào các vấn đề thế giới và một cuộc sống tập trung mãnh mẽ về tinh thần và trí tuệ.

Make a most definite effort during these two days to step up your consciousness a little higher at each of the three spiritual points in each day: at the early morning meditation, at the noonday recollection, and at the sunset hour of contact. This means—if you follow instructions correctly—that you subject your subtle bodies to six equal points of spiritual stimulation and that you do it consciously. Then at some hour in the day of the full moon, but prior to the exact hour if that hour is not possible, follow the procedure outlined below:

Trong hai ngày đó [hai ngày trước trăng tròn], hãy cố gắng hết sức để nâng cao tâm thức của các bạn lên một chút tại mỗi một trong ba thời điểm thiêng liêng của ngày: thời điểm thiền sáng sớm, thời điểm thu tâm giữa trưa, và thời điểm tiếp xúc lúc mặt trời lặn. Nếu các bạn thực hiện hướng dẫn một cách đúng đắn thì đồng nghĩa rằng các bạn sẽ chủ động đưa các thể tinh tế của mình đến sáu điểm kích thích tinh thần bằng nhau và các bạn thực hiện điều đó một cách có ý thức. Sau đó, vào một giờ nào đó trong ngày trăng tròn, nhưng trước giờ chính xác nếu không thể thực hiện đúng giờ ấy, hãy làm theo các bước dưới đây:

1. Centre the consciousness in the head.

1. Tập trung tâm thức vào đầu.

2. Imagine yourself as retreating even more consciously within towards that point of contact where personality-soul and the teacher in the world of souls can meet and become as one.

2. Hãy tưởng tượng các bạn đang rút lui một cách có ý thức hơn nữa vào bên trong, hướng tới điểm tiếp xúc nơi linh hồn-phàm ngã và vị thầy trong thế giới của các linh hồn có thể gặp gỡ và hòa thành một.

3. Then hold yourself as poised and steady as possible, preserving that detached poise as fully as may be during the following process

3. Sau đó, giữ tâm thế điềm tĩnh và vững vàng nhất có thể, duy trì tâm thế tách rời trong suốt quá trình tiếp sau đó, quá trình

which is carried forward silently by the creative activity of the imagination.

a. Imagine or visualise yourself as standing before a golden or ivory door. [27]

b. See that door slowly open, revealing a long low room with three windows—one looking east, one looking west and one looking north. Seated before the eastern window on a low carved chair (but looking towards you, and therefore sitting with his back to the window) you may visualise your Tibetan brother, in deep meditation, seeking to contact you and all for whom he is, as a teacher, responsible.

c. Then picture yourself as advancing slowly up the long room (which is his study and work room) and then standing before him. See also your group brothers standing with you. Then each of you can constitute himself, in imagination, *as spokesman for his group and offer the group in service and deep consecration to the service of the Plan.*

được thực hiện trong im lặng nhờ hoạt động sáng tạo của trí tưởng tượng.

a. Hãy tưởng tượng hay hình dung mình như đứng trước một cánh cửa vàng kim hoặc cánh cửa ngà. [27]

b. Các bạn thấy cửa từ từ mở ra, để lộ một căn phòng thấp dài với ba cửa sổ — một cửa nhìn về phía đông, một cửa nhìn về phía tây và một cửa nhìn về phía bắc. Hình dung người ngồi trước cửa sổ phía đông trên một chiếc ghế thấp có chạm trổ (nhưng đang nhìn về phía bạn, và do vậy đang quay lưng về phía cửa sổ), là Huynh Đệ Tây Tạng của các bạn, trong trạng thái tham thiền sâu, đang tìm cách tiếp xúc với các bạn và tất cả những người mà Ngài ấy chịu trách nhiệm hướng dẫn như một huấn sư.

c. Sau đó, hình dung các bạn đang thong thả tiến lên căn phòng dài (đó là phòng làm việc và nghiên cứu của Ngài) và đang đứng trước mặt Ngài. Các bạn cũng thấy các huynh đệ trong nhóm cũng đang đứng cùng với các bạn. Sau đó, mỗi người các bạn có thể tưởng tượng mình *như là người phát ngôn cho nhóm mình và dâng nhóm trong tinh thần phụng sự và tận hiến sâu xa cho công cuộc phụng sự Thiên Cơ.*

d. When you have accomplished this, imagine that you see me rising from my chair. Then as a group we face the East and say together the Great Invocation. Endeavour consciously to follow my lead as we say the words, and listen with care, using the imagination. This will involve intense concentration. Do this until the time of the full moon of May, for it is a preparatory exercise in order to train you all in esoteric participation.

d. Khi các bạn đã hoàn tất việc này, các bạn tưởng tượng thấy Tôi đứng dậy khỏi ghế. Rồi như một nhóm, chúng ta cùng hướng về phía Đông, đồng thanh đọc Đại Khấn Nguyện. Hãy cố gắng một cách có ý thức theo sự dẫn dắt của Tôi khi chúng ta cùng đọc những lời này, hãy chăm chú lắng nghe và sử dụng sự tưởng tượng của mình. Điều này cần sự tập trung vô cùng cao độ. Thực hành điều này cho đến thời điểm trăng tròn của tháng Năm, vì đây là một bài tập huấn luyện chuẩn bị cho việc tham gia công tác huyền môn của tất cả các bạn.

Make a careful analysis each month of your success or failure to carry out this discipline, and note with exactitude all reactions, results and phenomena. Success will depend upon your ability to achieve a strong mental reorientation and focus, to keep detached from brain activity, and yet at the same time to preserve the waking brain attentiveness. The resultant effects, reactions, and the registering of any realisation must be noted for the two days succeeding the time of the full moon, for the seeping through of information and knowledge is often a slow process, owing to the inadequate alignment of the bodies. The May full moon will inaugurate the first real united effort to synthesise subjectively [28] the present existing groups. This synthesis and corporate effort will become an annual endeavour as time goes on, and will take place regularly each Wesak Festival.

Mỗi tháng, hãy tiến hành phân tích kỹ càng sự thành công hay thất bại trong việc thực hiện kỷ luật này, và nhớ ghi chú lại thật chính xác tất cả những phản ứng, kết quả và hiện tượng. Sự thành công sẽ phụ thuộc phần lớn vào khả năng tái định hướng và tập trung trí tuệ cao độ của các bạn, để có thể vừa duy trì tách biệt khỏi hoạt động của não bộ, nhưng đồng thời vẫn duy trì được sự tỉnh táo của não bộ. Những hiệu ứng, phản ứng, và sự ghi nhận của bất kỳ nhận thức nào đều phải được ghi nhận trong hai ngày sau thời điểm trăng tròn, bởi sự tiếp nhận các thông tin và kiến thức là một quá trình đòi hỏi nhiều thời gian, do sự chỉnh hợp của các thể chưa đầy đủ. Trăng tròn tháng Năm sẽ là khởi đầu cho nỗ lực hợp nhất thực sự đầu tiên để kết hợp ở nội giới các nhóm hiện có. [28] Dần dà, nỗ lực hợp nhất này của tập thể sẽ trở thành một nhiệm vụ thường niên, diễn ra đều đặn trong mỗi Lễ hội Wesak.

Of the original twenty-four members of the new (reorganised) seed group only eighteen now remain working on the physical plane. Two of them have passed into what we in Tibet call “the clear cold light”; they have gone over to the other side of the veil but are still actively cooperating with the group, and receiving the same instructions from me. I

Trong số hai mươi bốn thành viên ban đầu của nhóm hạt giống mới (được tổ chức lại), chỉ còn mười tám người hiện tại đang làm việc trên cõi vật lý. Hai trong số họ đã được chuyển hóa sang trạng thái mà ở Tây Tạng chúng tôi gọi là “ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo”; dù các đệ tử ấy đã bước qua phía bên kia tấm màn che nhưng vẫn tích cực kết nối với

can, however, approach them more directly, as the limitations imposed by the physical brain no longer exist. P.D.W., though the latest to pass over, was held by the handicap of the astral body for an exceedingly brief time; he is now focussed and working in connection with my Ashram, upon the mental plane. C.D.P. is now in process of freeing herself from astral limitations, and by the time the sun moves northward she too will be working entirely mentally. They are both of them of real service to me at this time of world need, one owing to her understanding heart and utter selflessness, the other because of his outstanding wisdom.

nhóm, và nhận cùng những huấn thị từ Tôi. Tuy nhiên, Tôi có thể tiếp cận họ trực tiếp hơn, không còn bị hạn chế bởi não bộ vật chất nữa. P.D.W., mặc dù vừa mới qua đời gần đây nhất, nhưng cũng chỉ bị giam hãm trong thể cảm dục trong thời gian cực ngắn; y hiện đang tập trung làm việc và kết nối với Đạo viện của Tôi trên cõi trí. Riêng C.D.P, y đang trong quá trình giải thoát mình khỏi những hạn chế cảm dục, và đến thời điểm mặt trời di chuyển về phía Bắc cũng là lúc y sẽ làm việc hoàn toàn trên cõi trí. Cả hai người đều thực sự hữu ích cho Tôi vào thời điểm cần thiết này của thế giới, một người do trái tim thấu hiểu và hoàn toàn vô kỷ, một người vì sự minh triết phi thường của mình.

Three of the original members (C.A.C., S.C.P., and W.O.I.) could not stand the spiritual pressure, and their personalities forced their withdrawal (probably for this incarnation) from the group work. The tests of discipleship are severe, as you well know, and only the pure heart, true love and mental activity can serve to pull the disciple through them; this is always possible, however, where these exist and where there is also a determined orientation towards the light. It is this determined orientation which has enabled W.D.S. to stand steady through his tests. There is a stage of discipleship which is described as that of "light fluctuation." The *Stanzas for Disciples,* which I have at times quoted to you, speak of this stage as follows:

Ba trong số các thành viên ban đầu (C.A.C., S.C.P., và W.O.I.) đã không thể chịu được áp lực tinh thần, và các phàm ngã của họ buộc họ phải rút lui (có thể cho kiếp sống này) khỏi công việc nhóm. Hẳn các bạn đã nhận ra rằng thử thách luôn luôn khắc nghiệt dành cho các đệ tử; và chỉ có trái tim thuần khiết, tình thương đích thực và hoạt động trí tuệ mới có thể giúp người đệ tử vượt qua; khi sở hữu những phẩm tính này, nơi mà ý chí luôn hướng về ánh sáng, thì người đệ tử hoàn toàn có khả năng vượt qua thử thách. Cũng chính định hướng rõ ràng này đã giúp W.D.S kiên cường vượt qua các bài thử thách của mình. Có một giai đoạn đệ tử được mô tả như "dao động ánh sáng." Các *Đoạn thơ cho Đệ tử*, mà Tôi đã có lần trích dẫn cho các bạn, nói về giai đoạn này như sau:

"In and out of the light, as a moth around a candle, flicker the sparks. These sparks are men, awakened to the light, but men who know not that the greater Light puts out their little light and draws the sparks unto itself. They cannot face the light. They fear its utter truth.

"Như một loài bướm đêm xung quanh một ngọn nến, những tia lửa chập chờn sáng và tối. Những tia lửa này là những con người, đã thức tỉnh với ánh sáng, nhưng họ không biết rằng Ánh sáng vĩ đại hơn dập tắt ánh sáng yếu ớt của họ và thu hút các tia lửa vào

trong chính nó . Họ không thể đối mặt với ánh sáng này. Họ sợ sự thật tuyệt đối của nó.

[29] They come; they go; again do they return, only again to leave."

[29] Họ đến; họ đi, một lần nữa họ trở về, chỉ để lại ra đi."

Hold these brothers, who still remain your group brothers though temporarily in pralaya, warmly in your hearts. Hold them in love. Seek not to bring them aid or draw them back again within the circle of your service. They are at the point where their own souls alone and I, their Master, know the right timing of approach.

Hãy giữ các huynh đệ này, những người vẫn còn là những huynh đệ trong nhóm của các bạn, ấm áp trong những trái tim của các bạn mặc dù tạm thời họ đang trong tình trạng pralaya. Hãy giữ họ trong tình thương. Đừng tìm cách hỗ trợ họ hoặc đưa họ trở lại vào phạm vi công việc phụng sự của các bạn. Họ đang ở thời điểm mà chỉ linh hồn của họ và Tôi, Chân sư của họ, biết thời điểm thích hợp để tiếp cận.

Finally, my brothers, one parting word as I close this instruction. The world tension increases and will increase; anxiety grows and there is no sign of its immediate lessening; the darkest hour of human life is upon us and it frequently brings to the earnest disciple the experience—terrible yet beautiful—to which has been given the name of the "dark night of the soul." This dark night takes different forms and different degrees of intensity, according to the ray, the type and the point in evolution of the disciple. From it you cannot escape. But one error emerges if careful thought is given to this dark night as pictured by the mystics down the ages. Their emphasis has, in the past, been laid upon the suffering which the personality experiences and the agony through which the personality goes. But in reality and from the angle of the facts, that is not the true dark night. The real "dark night" is that of the soul as it participates in the pain of humanity as a whole, in the agony of humanity's separation from God (a separation based upon illusion but not on actuality) and upon the desperation of humanity's reaching forth towards what

Cuối cùng là một lời chia tay khi Tôi kết thúc hướng dẫn này. Sự căng thẳng trên thế giới sẽ ngày càng tăng lên; sự lo lắng dâng cao và không có dấu hiệu giảm ngay lập tức; thời điểm đen tối nhất của đời sống nhân loại đang bao phủ lên chúng ta, và nó thường mang đến cho các đệ tử nhiệt thành trải nghiệm—khủng khiếp mà đẹp đẽ — vốn được đặt tên là "đêm tối của linh hồn." Đêm tối này có hình thức và cường độ khác nhau tùy theo cung, kiểu người và mức độ tiến hóa của các đệ tử. Các bạn không thể trốn thoát khỏi nó. Nhưng một nhầm lẫn sẽ lộ rõ nếu suy xét cẩn thận về cách các nhà thần bí qua các thời đại hình dung về đêm tối này. Trong quá khứ, trọng tâm của họ được đặt trên sự đau khổ mà phàm ngã trải nghiệm và sự thống khổ mà phàm ngã trải qua. Nhưng trong thực tế và từ góc độ của các sự kiện, đó không phải là đêm tối thật sự. "Đêm tối" thực sự là đêm tối của linh hồn khi nó tham gia vào nỗi đau của nhân loại như một tổng thể, trong sự thống khổ của con người tách rời khỏi Thượng đế (một tách biệt dựa trên ảo tưởng nhưng không phải trên thực tế) và dựa trên sự tuyệt vọng của con người hướng về một Thượng đế dường như không phản

appears to be an unresponsive God. Personality pain, agony and desperation are very different things and are not concerned with the totality of pain and suffering to which mankind is subjected.

hồi. Nỗi đau của phàm ngã, sự thống khổ và sự tuyệt vọng là những điều rất khác nhau và không liên quan đến toàn bộ những đau đớn và đau khổ mà nhân loại đang phải gánh chịu.

I would therefore ask you to steel your souls to endurance, knowing that the Hierarchy Stands; I would ask you to love blindly and unchangingly in spite of all that may happen, knowing that Love Stands unmoved amid the wreckage of all around and eternally loves; I would ask you to put your hand into that of the Master and move forward with Him and in the strength of your group, irradiated by [30] the life and light of the Hierarchy; I would ask you to be a strong hand in the dark to your fellowmen because you are affiliated with the Hierarchy and the love and strength of the Hierarchy can flow through you, if you so permit.

Vì vậy, Tôi sẽ yêu cầu các bạn Tôi luyện linh hồn của mình để chịu đựng, biết rằng Thánh đoàn Trụ Vững; Tôi sẽ yêu cầu các bạn yêu thương một cách mù quáng và không thay đổi dù có xảy ra bất cứ điều gì, biết rằng Tình Thương Trụ Vững giữa đống đổ nát của mọi thứ xung quanh và vĩnh viễn yêu thương; Tôi sẽ yêu cầu các bạn đặt bàn tay của mình vào bàn tay của Chân Sư và di chuyển về phía trước với Ngài và trong sức mạnh nhóm của các bạn, được chiếu rọi bởi [30] sự sống và ánh sáng của Thánh đoàn; Tôi sẽ yêu cầu các bạn trở thành chỗ dựa trong bóng tối cho đồng bào của các bạn bởi vì các bạn đang liên kết với Thánh đoàn và tình thương và sức mạnh của Thánh đoàn có thể tuôn chảy qua các bạn, nếu các bạn cho phép.

I would remind you in this time of trial that I, your Master, love and guard you, for your soul and my soul are one soul. Be not unduly disturbed. There is no light or dark to the soul but only existence and love. Rest back on that. There is no separation but only identification with the heart of all love; the more you love the more love can reach out through you to others. The chains of love unite the world of men and the world of forms and they constitute the great chain of Hierarchy. The spiritual effort you are asked to make is that of developing yourself into a vibrant and powerful centre of that fundamental, universal Love.

Tôi sẽ nhắc nhở các bạn trong thời điểm khó khăn thử thách này rằng Tôi, Chân sư của các bạn, luôn yêu thương và bảo vệ các bạn, do linh hồn các bạn và linh hồn Tôi là một. Không nên băn khoăn một cách quá đáng. Không có ánh sáng hoặc bóng tối ở linh hồn mà chỉ có sự sống và tình thương. Hãy an trú trên điều đó. Không có sự tách biệt nào mà chỉ có sự đồng hóa với trái tim của tất cả yêu thương; các bạn càng yêu thương nhiều thì càng có nhiều tình thương tuôn chảy thông qua các bạn để tiếp cận với những người khác. Các mắt xích của tình thương đang hiệp nhất thế giới loài người và thế giới của các hình tướng, và chúng tạo thành chuỗi vĩ đại của Thánh đoàn. Nỗ lực tinh thần mà các bạn được yêu cầu thực hiện là phát triển bản thân thành một trung tâm mạnh mẽ và sống động của Tình Thương cơ bản và phổ quát đó.

September 1943

MY BROTHERS:

The New Seed Group has now been in existence for several years. During this time, I have only been in communication with you annually. Those who are in preparation for initiation must inevitably work alone. I would have you remember this. There are, as you know, three sources of inspiration which indicate to the disciple—struggling on the physical plane—his goal:

1. His own soul... through direct contact, as the result of alignment.

2. The Master... through impression, as a result of sensitivity.

3. The Ashram group... through service, as a result of interplay.

Later, as the initiate-disciple makes progress and as he builds the antahkarana, the energy of the one Life, emanating from the Monad, brings in the fourth type of inspiration. To these spiritual sources of inspiration must be added lesser ones, such as mental impression, telepathically registered and coming [31] from a multitude of thinkers and minds. These work both as individuals and as members of a group. There is also emotional inspiration to which—in its most easily recognisable appearance—we give the name of aspiration. All these are, esoterically considered, evocative of desire, to be transmuted into will if (and only if) "the energy of the will-to-good is the emanating principle and the actuating result of the inspired impulse; it must constitute the motivating impulse at the centre of the disciple's being." Thus spoke one of the

Tháng 9 năm 1943

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Nhóm hạt giống mới hiện nay đã tồn tại trong nhiều năm. Trong thời gian này, Tôi chỉ liên lạc với các bạn hàng năm. Những người đang chuẩn bị cho điểm đạo chắc chắn phải làm việc một mình. Tôi muốn các bạn nhớ điều này. Như các bạn biết, có ba nguồn cảm hứng chỉ dẫn cho người đệ tử —đang chiến đấu trên cõi vật lý — mục tiêu của y:

1. Linh hồn của y... thông qua tiếp xúc trực tiếp, như là kết quả của sự chỉnh hợp.

2. Chân sư... thông qua ấn tượng, như là kết quả của sự nhạy cảm.

3. Nhóm Đạo viện... thông qua phụng sự, như là một kết quả của sự tương tác.

Sau đó, khi người đệ tử-điểm đạo đồ tiến bộ và khi y xây dựng Antahkarana, năng lượng của Sự sống duy nhất, phát ra từ Chân thần, mang lại loại cảm hứng thứ tư. Bên cạnh các nguồn cảm hứng tinh thần trên, cần bổ sung những nguồn thấp hơn, như ấn tượng trí tuệ được ghi nhận bằng viễn cảm và đến [31] từ vô số các nhà tư tưởng và các tâm trí. Những người này làm việc với tư cách là các cá nhân cũng như là thành viên của một nhóm. Ngoài ra còn có nguồn cảm hứng mang tính cảm xúc mà chúng ta gọi là khát vọng dưới hình thức dễ nhận biết nhất của nó. Về mặt nội môn, tất cả những nguồn đó đều gợi lên mong muốn, phải được chuyển hoá thành ý chí nếu (và chỉ nếu) "năng lượng của ý chí-hướng-thiện là nguyên lý phát toả và kết quả thúc đẩy của các xung động cảm hứng; nó phải tạo thành xung động thúc đẩy tại trung tâm hiện tồn của đệ tử." Cách đây không lâu

Masters not long ago to a disciple who sought to grasp the synthetic effect of inspiration. It is the Will and its immediate evocation which is the major need of this particular group of my disciples. The hierarchical Plan is the objective of that will; the purpose of Sanat Kumara is the revelation which comes to those who demonstrate that will, and it is the strength of the divine Power which makes that will possible. Strength is to Power what desire is to aspiration, or what the personality is to the soul. It is the revelation of quality.

một trong các Chân sư đã nói như vậy với một đệ tử đang tìm cách nắm bắt được hiệu quả tổng hợp của nguồn cảm hứng. Chính Ý chí và sự khơi dậy tức thời nó là nhu cầu chủ yếu của nhóm các đệ tử đặc biệt này của Tôi. Thiên Cơ của Thánh đoàn là mục tiêu của ý chí đó; mục đích của Đức Sanat Kumara là sự thiên khải đến với những người thể hiện ý chí đó, và chính sức mạnh của quyền năng Thiêng liêng làm cho ý chí đó thành hiện thực. Sức mạnh đối với Quyền Năng cũng giống như ham muốn đối với khát vọng, hoặc phàm ngã đối với linh hồn. Đó là sự bộc lộ của phẩm tính.

I have started this communication with this note of Will because the use of that will (under instruction) is the objective of your next year's work; as we proceed with the various phases of our study which I have earlier outlined, my use of this theme will emerge clearly in your consciousness. It has seemed to me necessary to open this instruction with a brief resume of the past teaching. The pressure of life these days is very great; everybody is tired; you will therefore approach this fresh addition to the teaching with renewed zest if the past teaching is clearly apprehended and is clearly illumined in your minds. What is the task which confronts you, both as individuals and as a group? It is a fivefold task:

Tôi đã bắt đầu trao đổi này với chủ âm Ý Chí vì việc sử dụng ý chí đó (theo hướng dẫn) là mục tiêu công việc trong năm tới của các bạn; khi chúng ta tiến hành các giai đoạn nghiên cứu khác nhau mà Tôi đã vạch ra trước đây, việc Tôi sử dụng chủ đề này sẽ sớm hiện rõ trong tâm thức của các bạn. Đối với Tôi, dường như cần phải mở đầu hướng dẫn này bằng một bản tóm tắt ngắn gọn về các giảng dạy trước đây. Áp lực của cuộc sống trong những ngày này là rất lớn; mọi người đều mệt mỏi; vì vậy các bạn sẽ tiếp cận với sự bổ sung mới mẻ này của bài giảng với niềm say mê mới nếu bài giảng trước được nắm bắt rõ ràng và được soi rọi rõ ràng trong tâm trí của các bạn. Nhiệm vụ mà các bạn phải đối mặt, với tư cách cá nhân và như nhóm, là gì? Đó là một nhiệm vụ ngũ phân:

1. To confront and deal adequately with your own personal Dweller on the Threshold.

1. Để đương đầu và giải quyết thỏa đáng với Kẻ chặn ngõ cá nhân của riêng các bạn.

2. To share—as a group—in humanity's effort to confront the group Dweller on the Threshold; this “Dweller” is constructed of the evil desires of all mankind, of humanity's mistakes and weaknesses, thoughts, [32] distorted strengths and

2. Để chia sẻ — với tư cách là một nhóm — trong nỗ lực của nhân loại để đối đầu với Kẻ chặn ngõ nhóm này; “Kẻ chặn ngõ” được xây dựng từ những ham muốn xấu xa của toàn thể nhân loại, của những sai lầm và các điểm yếu, các tư tưởng, [32] các sức mạnh bị bóp

perverse motives. This confronting is one of the objectives of the present world war.

méo và động cơ lầm lạc của nhân loại. Việc đương đầu này là một trong những mục tiêu của cuộc chiến tranh thế giới hiện nay.

3. To arrive at that understanding which is the foundation of wisdom, which is the result of a developed intuition, and which is also an intelligent application of the truths apprehended.

3. Đạt được sự thấu hiểu vốn là nền tảng của minh triết, là kết quả của một trực giác đã phát triển, và cũng là việc áp dụng sáng suốt những sự thật đã được lĩnh hội/nắm bắt.

4. To stand—as a group—before the Angel of the Presence.

4. Để đứng — như một nhóm — trước Thiên Thần của Hiện Diện.

5. To take initiation yourself, as an individual, and also as a coherent unit in the group effort towards initiation.

5. Để tự mình đạt điểm đạo với tư cách như một cá nhân, và cũng như một đơn vị thống nhất trong nỗ lực nhóm tiến tới điểm đạo.

Other goals will emerge as you strive, study and serve; the simplicity, however, of the above statement will convey to you your immediate objectives. These objectives must be thought through together and their import must be grasped as a group. The contribution which each of you can make to the cause of clear thinking, ardent aspiration and determined application may sound easy and quite familiar. The moment, nevertheless, these goals become techniques and are expressed factually, their simplicity seems to vanish and the proposition appears extremely hard.

Khi các bạn cố gắng học tập và phụng sự, các mục tiêu khác sẽ xuất hiện; tuy nhiên, sự đơn giản của tuyên bố trên sẽ truyền đạt cho các bạn những mục tiêu trước mắt của mình. Những mục tiêu này phải được suy ngẫm thấu đáo cùng nhau và ý nghĩa của chúng phải được thực hiện như một nhóm. Sự đóng góp mà mỗi người trong số các bạn có thể thực hiện cho mục đích suy nghĩ sáng suốt, khát vọng nhiệt thành và quyết tâm thực hiện có vẻ dễ dàng và khá quen thuộc. Tuy nhiên, vào thời điểm những mục tiêu trở thành các kỹ thuật và được thể hiện một cách thực tế, thì tính đơn giản của chúng dường như biến mất và các nhiệm vụ trở nên vô cùng khó khăn.

Since my last communication to you, certain changes have taken place in the personnel of the group. L.U.T. has been dropped (temporarily and for this particular incarnation) out of the group, and therefore out of my Ashram. The constant condition of irritation in which he lived was the result of the ceaseless conflict between his aspiring soul nature and his inert and essentially selfish personality; that is now over and for

Kể từ lần liên lạc cuối cùng của Tôi với các bạn, những thay đổi nhất định đã diễn ra trong nhân sự của nhóm. L.U.T. đã bị loại (tạm thời và trong kiếp sống này) ra khỏi nhóm, và do đó nằm ngoài Đạo viện của Tôi. Tình trạng thường xuyên khó chịu mà ông ấy đã sống là kết quả của cuộc xung đột không ngừng giữa bản chất linh hồn chí nguyện và phàm ngã trì trệ và về cơ bản là ích kỷ của ông ấy; điều đó bây giờ đã kết thúc

the rest of this life it can be assumed that he has reached his high water mark and is passing through a period—definitely temporary—of retrogression or of recession. Next life will see him pass triumphantly his present point of attainment, leaving him stabilised upon the Way. He remains, therefore, tenuously linked with the New Seed Group—a linking which is stronger upon the subjective side than upon the outer.

và trong phần còn lại của cuộc đời này, có thể giả định rằng ông ấy đã đạt đến mốc cao nhất của mình và đang trải qua một giai đoạn — chắc chắn là tạm thời — của sự thụt lùi hoặc suy thoái. Kiếp sống tiếp theo sẽ chứng kiến ông ấy chiến thắng vượt quá mức thành tựu hiện tại, để ông ấy vững vàng trên đường Đạo. Do đó, ông ấy vẫn còn liên kết mong manh với Nhóm Hạt Giống Mới — một mối liên kết mạnh mẽ ở phía bên trong hơn là ở bên ngoài.

Three of your comrades in the earlier groups have rejoined [33] the group; the demand of their souls for reinstatement has been recognised by me and has evoked from me due response. Their linking with the group was not tenuous but was a strongly knit cable. H.S.D. has again taken her place among you, having learnt some measure of inner calm and mental poise. L.T.S-K., I felt, needed the protection of the group against his constantly recurring glamours and his innate glamour-making tendency; I, therefore, reinstated him for his own protection so that in a coming life he can start earlier, and move forward with greater precision. R.V.B., having learnt the lessons which an interlude of complete aloneness can give to the ardent disciple (who craves and rests back upon companionship) is now ready to prove what he essentially has ever been—a strength and a centre of poised peace to his group brothers. He is a definite asset in the group work and has reached a point in his unfoldment where it will not hurt him to know this.

Ba trong số các đồng môn của các bạn trong nhóm trước đó đã trở lại gia nhập [33] nhóm; yêu cầu phục hồi của các linh hồn của họ đã được Tôi công nhận và đã khơi dậy từ Tôi sự đáp ứng thích đáng. Kết nối của họ với nhóm không phải là sợi dây mong manh mà là một sợi cáp đan nhau mạnh mẽ. H.S.D. đã một lần nữa lấy lại vị trí của mình giữa các bạn, đã học được một mức độ an tĩnh nội tâm và thăng bằng trí tuệ. Tôi cảm thấy L.T.S.K. cần sự bảo vệ của nhóm chống lại ảo cảm liên tục tái diễn của ông và xu hướng tạo ra ảo cảm bẩm sinh của ông; Vì vậy, Tôi phục hồi ông nhằm bảo vệ chính ông, để trong một kiếp sống sắp tới để ông có thể bắt đầu sớm hơn, và tiến về phía trước với độ chính xác cao hơn. R.V.B., sau khi đã học được những bài học mà khoảng thời gian cô đơn hoàn toàn có thể mang lại cho người đệ tử nhiệt thành (vốn khao khát và dựa vào tình bạn) giờ đã sẵn sàng để chứng minh những gì về cơ bản ông ấy đã từng là—một sức mạnh và một trung tâm an bình điềm tĩnh cho nhóm huynh đệ của mình. Ông ấy là một tài sản nhất định trong công việc nhóm và đã đạt đến một điểm trong quá trình phát triển của mình khiến ông sẽ không bị tổn hại gì khi biết điều này.

So, my brothers, we face a new cycle of work and one in which C.D.P. and P.D.W.—working on the inner side of life—are definitely

Vì vậy, hỡi các huynh đệ của Tôi, chúng ta phải đối mặt với một chu kỳ mới của công việc và trong chu kỳ đó, C.D.P. và P.D.W. —

sharing. The latter has moved on into the Ashram of his Master, the Master Morya. He is now preoccupied with the work of breaking up—along with other trusted first ray disciples—the crystallisation which is the disastrous condition of France. His past incarnation in the French nation has well fitted him for this task; his heart of love and his very profound development will also enable him greatly to assist, thus offsetting the destructive tendencies of the first ray worker. He has never been destructive in his application of truth.

làm việc ở nội giới của cuộc sống — chắc chắn đang tham gia. Người thứ hai (P.D.W.) đã chuyển vào Đạo viện thuộc Chân sư của ông ấy, Chân sư Morya. Bây giờ ông ấy đang bận rộn với công việc phá vỡ — cùng các đệ tử cung một tin cậy khác — sự kết tinh vốn là tình trạng tai hại của nước Pháp. Hóa thân trong quá khứ của ông ấy ở Pháp đã khiến ông ấy rất phù hợp với nhiệm vụ này; trái tim yêu thương của ông ấy và sự phát triển rất sâu sắc của ông ấy cũng sẽ giúp ông ấy rất nhiều trong việc hỗ trợ, nhờ đó hóa giải được những khuynh hướng phá hoại của nhà hoạt động cung một. Ông ấy chưa bao giờ tàn phá trong việc áp dụng chân lý.

C.D.P. is working continuously with the children of the world (including those who died victims of the horrors of war), preserving inviolate her affiliation with my Ashram but working in a group composed of disciples upon all the rays and whose personalities—in their last incarnation—were upon all the many nationalities; they are doing what they can and must be done to salvage the consciousness of the children and to preserve them from complete disintegration.

C.D.P. đang làm việc liên tục với trẻ em trên thế giới (bao gồm cả những nạn nhân đã chết vì những khủng khiếp của chiến tranh), duy trì sự kết nối không thể xâm phạm của cô ấy với Đạo viện của Tôi, nhưng làm việc trong một nhóm gồm các đệ tử trên tất cả các cung và có các phàm ngã — trong lần hóa thân gần nhất của họ — thuộc nhiều dân tộc/mang nhiều quốc tịch; họ đang làm những gì họ có thể và phải làm để cứu vãn tâm thức của những đứa trẻ và để bảo vệ chúng khỏi sự tan rã hoàn toàn.

K.E.S., who died prior to the reorganisation of the New Seed Group, is now subjectively affiliated with the group [34] and must be regarded by you as a fellow worker. His work is very largely with those who pass over to the inner side from the British and American Armed Forces; for this he is eminently well equipped, being English by birth but having spent long years in the United States; he has also worked for many years in the spiritualistic movement.

K.E.S., người đã qua đời trước khi nhóm Hạt Giống Mới được tổ chức lại, hiện giờ đã liên kết bên trong với nhóm [34] và phải được các bạn coi như là một đồng nghiệp. Công việc của ông ấy phần lớn là với những người qua đời thuộc các Lực lượng Vũ trang Anh và Mỹ; ông được trang bị rất tốt cho công việc này, vốn sinh ra là người Anh nhưng đã sống nhiều năm ở Hoa Kỳ; ông ấy cũng đã làm việc nhiều năm trong phong trào giáng linh.

I am giving you information anent your group brothers who are not in physical bodies because I seek to have you realise the

Tôi đang cho các bạn thông tin liên quan những huynh đệ trong nhóm của các bạn, những người không còn ở trong thể xác, bởi

unity of all life, the identity of purpose and the close sense of relationship which characterises an Ashram. A Master's Ashram has people working both on the outer and on the inner planes and in this work, the Master sees no difference, being released from the concepts of time and space. This has relation to the “double life pattern of the disciple” to which I referred when I last communicated with you.

vì Tôi mong muốn các bạn nhận ra sự thống nhất của mọi sự sống, tính đồng nhất về mục đích và ý thức chặt chẽ về mối quan hệ đặc trưng cho một Đạo viện. Đạo viện của một Chân sư có những người làm việc ở cả các cõi giới bên trong và bên ngoài, và trong công việc này, Chân sư không thấy sự khác biệt, vì Ngài đã được giải thoát khỏi các khái niệm thời gian và không gian. Điều này có liên quan đến “mô hình cuộc sống song đôi của người đệ tử” mà Tôi đã đề cập đến khi nói chuyện lần sau cùng với các bạn.

At that time, I gave you no explicit instruction or individual meditations. I gave each of you six statements upon which to ponder. Through the close consideration of these statements you can create fresh aspiration and a renewed tendency to creative living. Statements such as these are formulations of truth and are also voiced concepts of spiritual import. They are potent in their transforming effect, if rightly used. I have not been too satisfied with the results of my past requests to you. The pressure of life has been great these days; to that pressure many of you have succumbed. You might have carried through and been more effective had you given careful attention to your thought life.

Tại thời điểm này, Tôi đã không cho các bạn hướng dẫn rõ ràng hoặc các bài tham thiền cá nhân. Tôi đã giao cho mỗi người trong số các bạn sáu phát biểu dựa vào đó mà suy ngẫm. Thông qua việc xem xét kỹ lưỡng các phát biểu này, các bạn có thể tạo ra khát vọng tươi mới và một xu hướng đổi mới cho lối sống sáng tạo. Các phát biểu như là các công thức của chân lý và cũng là các khái niệm thể hiện ý nghĩa tinh thần. Chúng có tác dụng chuyển hóa mạnh mẽ nếu được sử dụng một cách đúng đắn. Tôi chưa thật sự hài lòng với các kết quả từ những yêu cầu trước đây của Tôi đối với các bạn. Áp lực của cuộc sống trong những ngày này rất lớn; trước áp lực đó nhiều người trong số các bạn đã không chống lại nổi. Các bạn có thể đã vượt qua và trở nên hiệu quả hơn nếu các bạn đã để ý cẩn thận đến đời sống tư tưởng của mình.

One of the problems confronting disciples in times of world stress is that of the preservation of a right sense of proportion. This leads to right paralleling activity—the activity of the inner disciple and the work of the outer man. A perfect balance is the goal and this is not at all easy of achievement. In all times of world agony and catastrophe (such as we are at this time experiencing) a third and paralleling aspect of life appears

Một trong những vấn đề các đệ tử phải đối mặt trong những thời kỳ căng thẳng trên thế giới là việc duy trì một Ý thức đúng đắn về tỉ lệ. Điều này dẫn đến hoạt động song đôi một cách đúng đắn — giữa hoạt động của người đệ tử nội tại và công việc của một con người ngoài thế gian. Mục tiêu là sự cân bằng hoàn hảo và điều này không hề dễ dàng đạt được. Trong mọi thời kỳ của sự thống khổ và thảm họa trên thế giới (như chúng ta đang trải qua

and complicates the problem with which the disciple is faced and which he already regards as most difficult and challenging. There is (within the man) the inner disciple, oriented consciously towards the Hierarchy [35] and the life of the Kingdom of God; there is the busy outer man, preoccupied with various activities, playing the part of the intelligent citizen and seeking always to shoulder his share of national and group responsibility; there is also a suffering emotional human being, bewildered oft by world agony, reacting painfully to the sorrows and distresses of his fellowmen, horrified by the appalling psychological results of world war, by the psychological impacts and complexities, aghast at the present and overwhelmed by fear of the future. The greater his power to include, the greater his strain and pain; the further on he is upon the Way, the more keen are his reactions and the more he thinks and plans for the future, and the greater also the clarity with which he can view the imminent possibilities. I would not have it otherwise; this threefold position which inevitably you have to take and which you cannot avoid if you are true disciples, gives opportunity for planned integration and also proffers an invitation for you to shoulder an individual share of hierarchical responsibility and comprehension.

vào lúc này) một khía cạnh thứ ba song song của cuộc sống xuất hiện và làm phức tạp vấn đề mà người đệ tử phải đối mặt, và đó là điều mà y đã coi nó như là khó khăn và thách thức lớn nhất. Có một người đệ tử nội tại (bên trong con người này), hướng về phía Thánh đoàn một cách hữu thức [35] và cuộc sống của Thiên Giới; có một con người ngoại môn bận rộn, bận tâm với nhiều hoạt động khác nhau, đóng vai trò của một công dân thông minh và luôn tìm cách gánh vác trách nhiệm của mình đối với quốc gia và nhóm; cũng có một con người đầy cảm xúc đau khổ, hoang mang bởi nỗi đau khổ thế gian, thường phản ứng một cách đau đớn trước những nỗi buồn và khốn khó của đồng loại, kinh hãi bởi những hệ quả về tâm lý khủng khiếp của chiến tranh thế giới, bởi những tác động và sự phức tạp về mặt tâm lý, kinh hoàng trước hiện tại và choáng ngợp bởi nỗi sợ về tương lai. Sức mạnh bao gồm của y càng lớn, y càng căng thẳng và đau đớn; y càng đi xa hơn trên Đường Đạo, y càng có những phản ứng nhạy bén hơn, và càng suy nghĩ và lập kế hoạch cho tương lai, y càng có thể nhìn thấy các khả năng sắp xảy ra một cách rõ ràng hơn. Tôi sẽ không yêu cầu khác đi; vị trí tam phân này mà chắc chắn các bạn phải đảm nhận và các bạn không thể né tránh nếu các bạn là những đệ tử đích thực, tạo cơ hội cho sự tích hợp có kế hoạch và cũng đưa ra một lời mời gọi các bạn gánh vác một phần trách nhiệm và sự hiểu biết cá nhân đối với Thánh đoàn.

The only thing that I would ask is that you accept the implications of this triple situation and that you do not use it as an alibi; this, some of you have definitely done; you have regarded your complex problems as so strenuous and difficult that it makes your work in the group (which is a definite part of my Ashram) entirely out of the question. You have—many of you—not done the work which I requested; only a few—a

Điều duy nhất mà Tôi sẽ yêu cầu là các bạn chấp nhận những tác động của tình huống tam phân này, và rằng các bạn không sử dụng nó như một lý do biện hộ; điều này, một số các bạn chắc chắn đã làm; các bạn đã coi vấn đề phức tạp của các bạn vất vả và khó khăn đến nỗi nó làm cho công việc của các bạn trong nhóm (vốn là một phần nhất định trong Đạo viện của Tôi) hoàn toàn không thể thực hiện được. Các bạn— nhiều người trong

very few—endeavoured to fulfil requirements. Had you managed to carry them out, you might have found your entire path in life more simple and easy and your service more effective.

các bạn — chưa thực hiện được các công việc mà Tôi yêu cầu; chỉ có một vài — một số rất ít — cố gắng để đáp ứng các yêu cầu. Giá mà các bạn đã nỗ lực để thực hiện chúng, các bạn có thể đã thấy toàn bộ đường đời của mình đơn giản, dễ dàng hơn và việc phụng sự của các bạn hiệu quả hơn.

Certain things anent the group aura, or rather anent its general characteristics, might prove of interest to you. A Master, when studying a group considers, first of all, the various lines of force which relate the individuals in the group to Him, to the inner Ashram and to each other. He looks for the constancy of the interplay, for the brilliance of the group light, as a whole, and for its emanatory influence, its radiation and its magnetic effect in the world. Changes constantly occur. In the past, the lines of force between the [36] group and myself were strong, and the relationship between the group members was definitely weak. Today, the lines of energy, carried by thought and directed towards me, are steady but not so brilliantly fluctuating; the lines between the group members are strengthened by mental determination, but not by emotional or embryonic love. This indicates, on the whole, improvement, because the tide of devotion, poured out to me was not something which guaranteed to me that the group had staying power. There is a more wholesome attitude. The relation between you as an individual and your co-disciples is one of a relative indifference, but of a mental recognition of your joint group affiliation. The magnetic radiation of the group is the weakest point in the entire presentation which you make to the world. As yet, from the angle of service, you do not count, for the group is doing nothing as a group. That is serious, my brothers. As individuals, many of you are serving in some way or another, but it is a detached and

Một số điều liên quan hào quang nhóm, hay đúng hơn liên quan đến các đặc điểm chung của nó, có thể khiến các bạn quan tâm. Một Chân sư, khi nghiên cứu một nhóm, trước hết, Ngài cân nhắc các tuyến mãnh lực khác nhau vốn liên hệ các cá nhân trong nhóm với Ngài, với Đạo viện nội giới và với nhau. Ngài tìm kiếm sự ổn định của sự tương tác, sự rực rỡ của ánh sáng nhóm, như một toàn thể, và ảnh hưởng lan tỏa của nó, bức xạ của nó và hiệu quả từ tính của nó trên thế giới. Những thay đổi liên tục xảy ra. Trong quá khứ, các tuyến lực giữa [36] nhóm và bản thân Tôi thì mạnh mẽ, và mối quan hệ giữa các thành viên trong nhóm rõ ràng là yếu ớt. Ngày nay, các tuyến năng lượng được mang bởi tư tưởng và hướng về phía Tôi đang ổn định nhưng không dao động mạnh mẽ; các tuyến giữa các thành viên trong nhóm được củng cố bởi quyết tâm trí tuệ, nhưng không phải bởi tình thương mang tính cảm xúc hoặc mới phôi thai. Nói chung, điều này cho thấy sự tiến bộ, vì làn sóng của lòng sùng tín tuôn đổ vào Tôi không phải là một điều đảm bảo với Tôi rằng nhóm có sức mạnh bền bỉ. Có một thái độ lành mạnh hơn thế. Mối quan hệ giữa các bạn với tư cách là một cá nhân và các đệ tử đồng môn của mình là một mối quan hệ tương đối thản nhiên, nhưng là một sự công nhận về mặt trí tuệ đối với sự liên kết nhóm chung của các bạn. Các phát xạ từ tính của nhóm là điểm yếu nhất trong toàn bộ biểu lộ của các bạn với thế giới. Cho đến nay, từ góc độ phụng sự, các bạn chưa có đóng góp đáng kể, vì nhóm không làm gì với tư cách là một nhóm. Điều đó là nghiêm trọng, hỡi các huynh đệ của Tôi. Với tư cách

personal service and has no relation to a fused group endeavour.

cá nhân, nhiều bạn đang phụng sự theo cách này hay cách khác, nhưng nó là phụng sự tách biệt và mang tính cá nhân và không liên quan đến nỗ lực hợp nhất của một nhóm.

You might here ask: What can we as a group accomplish? What is it that we can do? You can, for one thing, begin to work as an Ashram works, using the power of thought, originating pressures, directing thought currents along specified lines out into the world, creating thoughtforms which will make clear-cut contact with other minds and which will bring about definite changes in the consciousness of humanity. This you do not as yet do, nor have you evidenced any desire so to work. I have waited to see if the initiating impulse would come from you without any prompting by me. I have waited in vain.

Các bạn có thể đặt câu hỏi ở đây: Như là một nhóm chúng tôi có thể hoàn thành những gì? Chúng tôi có thể làm gì? Các bạn có thể, trước tiên, bắt đầu làm việc như một Đạo viện làm việc, sử dụng sức mạnh của tư tưởng, tạo ra áp lực, hướng dòng tư tưởng theo các tuyến cụ thể ra thế giới, sáng tạo các hình tư tưởng sẽ giúp tiếp xúc một cách rõ ràng với tâm trí khác và nhờ đó sẽ mang đến những thay đổi nhất định trong tâm thức của nhân loại. Điều này các bạn còn chưa làm, và cũng không chứng minh được rằng các bạn có bất kì mong muốn nào để làm việc như vậy. Tôi đã chờ đợi để xem liệu có động lực khởi đầu nào đến từ các bạn mà không cần bất kỳ thúc giục nào từ Tôi không. Tôi đã chờ đợi trong vô vọng.

I told you elsewhere that “an Ashram is an emanating source of hierarchical impression upon the world. Its `impulsive energies' and its inciting forces are directed towards the expansion of the human consciousness, through the magnetic lives of the group members as they carry on their duties, obligations and responsibilities in the outer world; it is aided also by the steady vibratory activity of the members of the Ashram who are not in physical incarnation and [37] by the united clear thinking and convinced awareness of the entire Ashram.”

Ở một nơi khác, Tôi đã nói với các bạn rằng “một Đạo viện là một nguồn phát ra ấn tượng của thánh đoàn trên thế giới. “Năng lượng thúc đẩy” của nó và các mãnh lực kích động của nó chủ yếu hướng tới việc mở rộng tâm thức con người, thông qua cuộc sống từ tính của các thành viên trong nhóm khi họ tiếp tục nhiệm vụ, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình ở ngoại giới; nó được hỗ trợ cũng bởi hoạt động rung động ổn định của các thành viên của Đạo viện—những người không ở trong hóa thân vật lý và [37] bởi suy nghĩ rõ ràng một cách thống nhất và sự nhận biết xác tín của toàn bộ Đạo viện”.

I have thus explained the need because you require clear understanding as we consider our first point, meditation, and begin to plan the work to be done by you during the coming year. Will you accept my words that

Vì vậy, Tôi đã giải thích sự cần thiết vì các bạn cần có sự thấu hiểu rõ ràng khi chúng ta xem xét điểm đầu tiên của chúng ta, tham thiền, và bắt đầu lên kế hoạch công việc phải thực hiện trong năm tới. Các bạn có chấp

you need a reorientation and a greatly lessened preoccupation with the Ashram, its Master, its personnel and its life? If you will do this, and thus mentally free yourselves, you can and will go on to a fuller life of service, with your eyes on human need and not upon your co-disciples, their activities, my plans and the purpose at this time of your preparation for initiation.

nhận lời Tôi nói rằng các bạn cần một sự định hướng lại và giảm bớt một mối bận tâm đáng kể đối với Đạo viện, Chân sư của Đạo viện, nhân sự và cuộc sống của Đạo viện không? Nếu các bạn làm được điều này, và do đó giải thoát bản thân mình về mặt tâm trí, các bạn có thể và sẽ tiếp tục một cuộc sống phụng sự trọn vẹn hơn, để mắt đến nhu cầu của nhân loại chứ không phải vào các bạn đồng môn của mình, các hoạt động của họ, các kế hoạch của Tôi và mục đích vào lúc này về công tác chuẩn bị điểm đạo của các bạn.

I would like now to try an experiment. Continue with your group work with me at the time of the full moon, exactly as outlined in your group instructions, but to that work I want to add another activity.

Bây giờ Tôi muốn thử một thí nghiệm. Tiếp tục với công việc nhóm của các bạn với Tôi tại thời điểm trăng tròn, chính xác như được nêu trong hướng dẫn nhóm của các bạn, nhưng mà Tôi muốn thêm vào công việc này một hoạt động khác.

Each month I will speak three words, forming one consecutive sentence. Will you see if you can, in the silence of intensity, record these words? To help you in your task, I am giving a list from which I will choose each month a phrase. Send in what you think you registered each month on your full moon report. I will signify to A.A.B. the correctness, or otherwise, of your choice, by letting her know what I said.

Mỗi tháng Tôi sẽ nói ba từ, tạo thành một câu liên tiếp. Các bạn sẽ thấy liệu các bạn có thể ghi lại những từ này trong sự im lặng sâu sắc không? Để giúp các bạn trong nhiệm vụ của mình, Tôi đưa ra một danh sách mà Tôi sẽ chọn mỗi tháng một cụm từ trong đó. Nộp lại những gì các bạn nghĩ rằng các bạn đã ghi nhận mỗi tháng trên báo cáo trăng tròn của các bạn. Tôi sẽ báo cho A.A.B. biết sự đúng hay sai trong lựa chọn của các bạn, bằng cách cho phép bà ấy biết những gì Tôi nói.

This is the list from which I will choose:

Đây là danh sách mà Tôi sẽ chọn trong đó:

1. Go in peace.

1. Đi trong bình an.

2. Faith, hope and charity.

2. Đức tin, hy vọng và lòng bác ái.

3. God keep you.

3. Thượng đế bảo vệ các bạn.

4. God bless you.

4. Thượng đế ban phước cho các bạn.

5. Enter within thyself.

5. Quay vào bên trong bản thân.

6. Love thy brother.

6. Hãy yêu thương huynh đệ mình.

7. Stand in light.

7. Đứng trong ánh sáng.

8. Om Tat Sat.

8. Om Tat Sat.

9. Where art thou?

9. Bạn ở đâu?

10. Tread the Path.

10. Bước đi trên Đường Đạo.

11. God guard thee.

11. Thượng đế bảo vệ bạn.

12. Enter into peace.

12. Nhập vào sự bình an

13. Lift up thine eyes.

13. Nâng tầm mắt bạn lên.

14. Speak low, brother.

14. Nói nhỏ thôi, người huynh đệ.

15. Give love always.

15. Hãy luôn trao yêu thương.

16. The open gate.

16. Cánh cổng mở.

The work to be done is now outlined and you enter upon a fresh period of study, of effort, and of training. May I, in order to stir you to fresh decisive living, remind you that: [38]

Công việc phải làm bây giờ đã được vạch ra và các bạn bước vào một giai đoạn nghiên cứu, nỗ lực, và huấn luyện mới. Để thúc đẩy các bạn có một cuộc sống quyết đoán mới mẻ, Tôi nhắc nhở các bạn rằng: [38]

1. You are in training for initiation. Therefore, face the future with clearer vision.

1. Các bạn đang trong cuộc huấn luyện cho điểm đạo. Do đó, hãy đối mặt tương lai với tầm nhìn rõ ràng hơn.

2. You are pledged disciples, therefore take up your task and move forward.

2. Các bạn là những đệ tử cam kết, do đó hãy thi hành nhiệm vụ của các bạn và tiến về phía trước.

3. You are members of the New Group of World Servers, and have therefore, no time to be idle.

3. Các bạn là thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và do đó không có thời gian để được nhàn rỗi.

4. You are not alone, but your group brothers stand with you, and I stand also by your side.

4. Các bạn không đơn độc, các huynh đệ trong nhóm của các bạn sát cánh bên các bạn, và Tôi cũng sát cánh bên các bạn.

5. That there is no task which is insuperable, and no way that is too long for you to tread it. You are a soul with all the powers of the soul and—as you are linked with the Hierarchy—you are facing toward success.

5. Không có nhiệm vụ nào là không thể vượt qua, và không có con đường nào là quá dài để các bạn có thể bước đi. Bạn là một linh hồn với tất cả các quyền năng của linh hồn — khi bạn được kết nối với Thánh đoàn — bạn đang hướng tới thành công.

As I earlier said, I at this time shall not deal with certain points connected with the growth of the human family and its stabilisation into a new civilisation. I shall begin to do so as soon as the war is over. When the needs of humanity are changed, and they will then be radically different to the conditions and demands prior to the war, then I will consider them. With the period of reconstruction, in which the New Group of World Servers will be active, we shall later deal in detail, and I will give two series of instructions which can act as a guide for all your reconstruction work. One instruction will be for my disciples, and through them for the New Group of World Servers, of which they are a part; another will be for the men and women of goodwill, and through them for the world of thinking men. However, I might state that the background or groundwork of all that you may be asked to do is the Triangle work. In the subjective work, the New Group of World Servers will be peculiarly active, creating the network of light; in the objective work, the men and women of goodwill will bestir themselves, creating the network of goodwill. The function of the New Group of World Servers is dynamically to “force” the

Như Tôi đã nói trước đó, vào thời điểm này Tôi sẽ không đề cập đến một số điểm nhất định liên quan đến sự phát triển của gia đình nhân loại và sự ổn định của nó thành một nền văn minh mới. Tôi sẽ bắt đầu làm như vậy ngay khi chiến tranh kết thúc. Khi nhu cầu của nhân loại thay đổi, và lúc đó chúng sẽ hoàn toàn khác với các điều kiện và nhu cầu trước chiến tranh, khi đó Tôi sẽ xem xét chúng. Với giai đoạn tái thiết, khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian hoạt động tích cực, sau này chúng ta sẽ đề cập một cách chi tiết, và Tôi sẽ đưa ra hai loạt các hướng dẫn có thể đóng vai trò như một sự chỉ dẫn cho tất cả các công việc tái thiết của các bạn. Một hướng dẫn sẽ được dành cho các đệ tử của Tôi, và thông qua họ dành cho Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, mà họ là một phần trong đó; một hướng dẫn khác sẽ được trao cho những người nam và nữ thiện chí, và thông qua họ dành cho thế giới những người biết suy nghĩ. Tuy nhiên, Tôi có thể nói rằng các cơ sở hoặc nền tảng của tất cả những công việc mà các bạn được yêu cầu làm là công việc thiền Tam giác. Trong công việc bên trong, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ đặc biệt bận rộn, kiến tạo nên mạng lưới ánh sáng; trong công việc bên ngoài, những người nam và nữ thiện chí sẽ nỗ lực

energy of the will-to-good into the world; the average man and woman, responding unconsciously, will express goodwill. Disciples, such as you are, must perforce work in both fields, creating and building both types of network. This you can do now, and you can form thus the nucleus of that great interwoven [39] pattern of light and of goodwill which must underlie or "substand" all exoteric work of renovation, renewal, rehabilitation and reconstruction. I ask you and other disciples, therefore, again to work with renewed interest at the forming of triangles, reaching people who are already active, and seek to aid them in forming new triangles. This is a work of major importance and has the endorsement of the Hierarchy.

hết mình tạo ra mạng lưới thiện chí. Chức năng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là "ép" một cách năng động năng lượng của ý chí-hướng thiện đi vào thế giới; người nam và người nữ trung bình, đáp ứng một cách vô thức, sẽ bày tỏ thiện chí. Các Đệ tử như các bạn buộc phải làm việc trong cả hai lĩnh vực, kiến tạo và xây dựng cả hai loại mạng lưới. Điều này các bạn có thể làm ngay bây giờ, và các bạn có thể hình thành nên hạt nhân của những mô hình đan xen vĩ đại [39] của ánh sáng và thiện chí vốn phải là cơ sở hoặc "nền tảng" cho tất cả công cuộc cách tân, đổi mới, phục hồi và tái thiết ngoại môn. Do đó, một lần nữa Tôi yêu cầu các bạn và các đệ tử khác làm việc với sự quan tâm đổi mới đến việc tạo lập các tam giác, tiếp cận những người đã hoạt động tích cực, và tìm cách hỗ trợ họ trong việc hình thành các tam giác mới. Đây là một công việc có tầm quan trọng lớn và có sự ủng hộ của Thánh đoàn.

As regards our sixth subject, my personal instructions to each of you, you will find them as usual after this group instruction and after the teaching which I shall give you on the building of the antahkarana. [ii]* Your personal instructions are fuller this time and I would ask you to accept them as instructions to be followed. Constant reading and consciousness of instructions and teaching which are not carried through into action upon the outer plane, simply present a way of escape from reality. Unless a Master's instructions meet with an experimental response, they loosen the ashramic tie and eventually the disciple slips into an interlude (sometimes of great length and involving several lives) of drifting, of reading and thinking and not working, of the pleasure of attention without the pain of accomplishment. This has happened in the case of several who have been temporarily

Liên quan đến chủ đề thứ sáu của chúng ta, những hướng dẫn cá nhân của Tôi dành cho mỗi bạn, các bạn sẽ tìm thấy chúng như thường lệ sau hướng dẫn nhóm này và sau giáo lý mà Tôi sẽ cung cấp cho các bạn về việc xây dựng cầu Antahkarana. [ii] * Lần này hướng dẫn cá nhân cho các bạn đầy đủ hơn và Tôi sẽ yêu cầu các bạn chấp nhận chúng như những hướng dẫn cần tuân theo. Việc đọc và ý thức liên tục về những hướng dẫn và giảng dạy mà không được thực hiện thông qua hành động ở cõi giới bên ngoài, chỉ đơn giản là một cách trốn tránh thực tế. Trừ khi những chỉ dẫn của một Chân sư được đáp ứng bằng một phản ứng thực nghiệm, nếu không chúng sẽ nới lỏng mối ràng buộc của đạo viện và cuối cùng người đệ tử rơi vào một quãng nghỉ (đôi khi rất dài và liên quan đến nhiều kiếp sống) của sự buông thả, đọc và suy nghĩ mà không làm, của niềm thích thú quan tâm mà không có sự khó nhọc để thành tựu. Điều này đã xảy ra trong trường hợp của một vài người đã bị

suspended from active work in my Ashram. See that it happens not to you.

tạm đình chỉ hoạt động trong Đạo viện của Tôi. Hãy để nó không xảy ra với các bạn.

May I remind you that your brothers' instructions may be interesting to you and should be read by you in an endeavour to understand him and work with him, but that they may convey to him a meaning which is not open to you at all and that, therefore, your conclusions may prove entirely erroneous. These personal instructions are, as you may realise, exoteric instructions within the field of esoteric relationships. They can be read and studied by all of you. However, I also deal with you in a purely esoteric and subjective manner, and this is a point upon which few of you, if any, ponder. Do you at any time register such teaching or recognise its source? You need to learn to make careful distinction between: [40]

Tôi có thể nhắc nhở các bạn rằng các hướng dẫn dành cho huynh đệ của các bạn có thể khiến các bạn quan tâm và nên được các bạn đọc với nỗ lực để hiểu y và làm việc với y, nhưng chúng có thể truyền đạt cho y một ý nghĩa vốn không rõ ràng cho các bạn chút nào, và do vậy, kết luận của các bạn có thể được chứng minh là hoàn toàn sai lầm. Những hướng dẫn cá nhân, như các bạn có thể nhận ra, là những hướng dẫn công truyền trong lĩnh vực của các mối quan hệ bí truyền. Tất cả các bạn có thể đọc và nghiên cứu chúng. Tuy nhiên, Tôi cũng làm việc với các bạn một cách hoàn toàn bí truyền và nội tại, và đây là một điểm mà rất ít người trong số các bạn suy ngẫm, nếu thực sự có người nào. Có lúc nào các bạn nhận ra lời giáo huấn như vậy hay nhận ra nguồn gốc của giáo huấn không? Các bạn cần phải học cách phân biệt cẩn thận giữa: [40]

1. Teaching which comes to you directly from your own soul, via your mind.

1. Giáo huấn từ chính linh hồn của các bạn đến trực tiếp với các bạn thông qua thể trí của các bạn.

2. Instruction given by me to you in my inner Ashram, at which time you are also subjected to the stimulation of disciples senior to you.

2. Hướng dẫn Tôi trao cho các bạn trong Đạo viện nội giới của Tôi, lúc đó các bạn cũng phải chịu sự kích thích của các đệ tử thâm niên hơn các bạn.

3. Impression which comes to you from the great aggregate of all Ashrams, the Hierarchy.

3. Ấn tượng đến với các bạn từ sự tổng hợp lớn của tất cả các Đạo viện, Thánh đoàn.

Later I will give you some training on this matter, but you are not yet ready for it.

Sau đó Tôi sẽ huấn luyện các bạn về vấn đề này, nhưng các bạn chưa sẵn sàng cho điều đó.

The final point, which concerns the externalising of the Ashrams, will be given

Các bạn sẽ được cho biết điểm cuối cùng vốn liên quan đến việc ngoại hiện của các Đạo

to you when the Ashram of which you are a part is more real to you than it is at present.

viện khi Đạo viện mà các bạn là một phần trong đó trở nên thực hơn đối với các bạn so với hiện tại.

I would have you remember that when the war ends two great conditions will emerge for which you must be prepared and for which you should now begin to prepare others. These are:

Tôi muốn các bạn nhớ rằng khi chiến tranh kết thúc, sẽ xuất hiện hai điều kiện lớn mà các bạn phải được chuẩn bị, và bây giờ các bạn nên bắt đầu chuẩn bị cho những người khác. Đó là:

1. There will be a great settling back by mankind in an effort to find security, to obliterate the effects of war from their troubled minds, to forget that which has happened, to return to the familiar, and to re-establish the old ways of life. Human beings forget easily, and besides this ancient habit, humanity is very tired. Get ready to deal with this, for it must not happen if it can in any way be prevented.

1. Sẽ có một sự quay trở lại nếp cũ trên quy mô lớn của nhân loại trong nỗ lực tìm kiếm sự an toàn, để xoá bỏ các ảnh hưởng của chiến tranh khỏi những tâm trí hỗn loạn của họ, để quên đi những gì đã xảy ra, để trở về với sự thân thuộc, và để tái lập những cách sống cũ. Con người quên một cách dễ dàng, và bên cạnh thói quen cổ xưa này, con người rất mệt mỏi. Hãy sẵn sàng đối phó với điều này, bởi vì không được để điều đó xảy ra nếu có thể ngăn chặn bằng bất kỳ cách nào.

2. There will also come the cessation of the "great sounds of the material aspects"—the sounds of war, the noise of explosion, and the cry of suffering humanity. This will create a curious false peace, but it will at the same time create a channel of approach for new spiritual forces and energies which—directed by the Hierarchy—will pour into the human family, causing spiritual stimulation, spiritual receptivity, spiritual aspiration and a great readiness for that which is new. You will therefore have two opposing conditions to consider, with which to deal, and you will need much wisdom. You will have to assist in the task of preventing the relapse of a tired humanity into the state of mind of [41] which inertia, a reverting to the old, and a demand for the ancient ways are characteristic. You will also have to aid in the directing of the registered spiritual energies into avenues and channels

2. Cũng sẽ đến lúc chấm dứt "những âm thanh vĩ đại của các khía cạnh vật chất" — âm thanh của chiến tranh, tiếng ồn ào của vụ nổ, và tiếng khóc của nhân loại đau khổ. Điều này sẽ tạo ra một nền hòa bình giả tạo một cách kỳ lạ, nhưng nó sẽ đồng thời tạo ra một kênh tiếp cận để năng lượng và các mãnh lực tinh thần mới — vốn được Thánh đoàn định hướng — sẽ tuôn đổ vào gia đình nhân loại, tạo sự kích thích tinh thần, khả năng tiếp thu tinh thần, khát vọng thiêng liêng và một sự sẵn sàng tuyệt vời cho những gì mới mẻ. Do đó các bạn sẽ có hai điều kiện trái ngược nhau cần xem xét, cần giải quyết, và các bạn sẽ cần nhiều minh triết. Các bạn sẽ phải hỗ trợ nhiệm vụ ngăn ngừa một nhân loại mệt mỏi lại rơi vào trạng thái trí tuệ [41] với đặc trưng là sự trì trệ, một sự quay về cái cũ, và một nhu cầu về những lối sống cổ xưa. Các bạn cũng sẽ phải hỗ trợ việc hướng các nguồn năng lượng tinh thần đã được ghi nhận vào những con

of usefulness where they can accomplish the greatest good. Ponder on this.

đường và các kênh dẫn hữu ích nơi chúng có thể đạt những điều tốt đẹp nhất. Hãy suy ngẫm về vấn đề này.

I have given you much in this instruction. I seek to make my Ashram useful at this time of crisis. We have had a great crisis of materialism and the powers of darkness have very nearly assumed control. But we are seeing the slow domination of the good. Humanity has been the battleground for a major conflict between the two great Lodges —the great White Lodge and the Black Lodge. The former is now gradually gaining control.

Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều điều trong hướng dẫn này. Vào thời điểm này của cuộc khủng hoảng Tôi đã tìm cách làm cho Đạo viện của Tôi hữu ích. Chúng ta đã có một cuộc khủng hoảng lớn của chủ nghĩa duy vật và các thế lực của bóng tối đã rất gần với việc nắm quyền kiểm soát. Nhưng chúng ta đang chứng kiến sự thống trị chậm chạp của điều thiện. Nhân loại là chiến trường cho một cuộc xung đột lớn giữa hai Phái lớn — Thánh đoàn và Hắc Đạo. Phái đầu đang dần dần giành được quyền kiểm soát.

The withdrawal (quite imminent in time, my brothers) of the evil group will leave humanity relieved but bewildered, beaten to the ground, but with enough strength to rise to greater heights than ever before. For this withdrawal I ask you to prepare—with intelligence, wise understanding and deep love.

Việc rút lui (sắp xảy ra rồi, hỡi các huynh đệ của Tôi) của nhóm tà ác sẽ khiến nhân loại cảm thấy bớt căng thẳng nhưng hoang mang, bị đánh gục, nhưng có đủ sức mạnh để vươn lên những tầm cao lớn hơn bao giờ hết. Đối với việc rút lui này, Tôi yêu cầu các bạn chuẩn bị — với trí thông tuệ, sự thấu hiểu thông minh và tình thương sâu sắc.

The work to be done by the world disciples, the world aspirants, the New Group of World Servers and the men and women of goodwill can be a determining factor in the New Age and can tip the scales between a static and retrogressive activity and a steadily planned moving forward into light. You can play your part in this determination, if you so will.

Công việc được thực hiện bởi các đệ tử thế giới, những người chí nguyện thế giới, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam và nữ thiện chí có thể là một yếu tố quyết định trong Kỷ nguyên Mới và có thể tạo nên sự khác biệt quan trọng giữa một hoạt động tĩnh, thụt lùi, và hoạt động được lên kế hoạch đều đặn tiến lên phía trước hướng về ánh sáng. Các bạn có thể góp phần của mình vào sự quyết định này, nếu các bạn muốn.

That you will do so, and that you will have the opened eye which will see the dawning light and the fading darkness is my earnest wish for you.

Mong ước tha thiết của Tôi dành cho các bạn là các bạn sẽ làm như vậy, và có con mắt đã mở để nhìn thấy ánh sáng đang ló rạng và bóng tối đang phai dần.

November 1944

TO MY GROUP OF AFFILIATED DISCIPLES:

It is more than a year since you received your last set of instructions from me—a year of momentous happenings upon earth and of significant changes in the hierarchical relation to humanity. There is, as a result of the war, a much closer rapport and spiritual confidence apparent between those pledged disciples who have been faithful to their assignments [42] and Those of Us Who are seeking to use them in the service of world betterment; there is a more definite recognition of emerging spiritual values among aspirants everywhere and a greater readiness to relinquish hindrances to service; the plans of the Christ for humanity's release are more matured for these had to wait until such time that the trend of human aspiration became more clearly emphatic; the new era, with its latent possibilities, can be seen upon the horizon, stripped of the veils of glamour and wishful thinking which obscured it ten years ago.

The significant spiritual effects of the war can now be clearly seen, and I can begin to consider with you (earlier than I had anticipated) some of the problems with which you—as potential servers of the race and pledged disciples—can now deal. I could wish, as far as the immediate present is concerned, that you were all younger and had availed yourselves more definitely of the teaching I have sought to give you these past years. Above everything else, I wish you were more courageous. Does that word surprise you, my brothers? In considering this year as a whole, I question not your devotion or your steadfastness; I have

Tháng 11 năm 1944

GỬI NHÓM CÁC ĐỆ TỬ LIÊN KẾT CỦA TÔI:

Đã hơn một năm kể từ khi các bạn nhận được những chỉ dẫn cuối cùng từ Tôi — một năm của những diễn biến quan trọng trên trái đất và những thay đổi đáng kể trong mối quan hệ của Thánh đoàn với nhân loại. Do hậu quả của chiến tranh, có một mối quan hệ thân thiết hơn nhiều và sự tin tưởng thiêng liêng rõ ràng giữa những đệ tử đã lập nguyện, những người đã trung thành với các nhiệm vụ của họ [42] và Những người trong Chúng tôi đang tìm cách sử dụng họ để phụng sự việc cải thiện thế giới; các giá trị tinh thần đang nổi lên giữa những người chí nguyện ở khắp mọi nơi được thừa nhận rõ ràng hơn; sự sẵn sàng từ bỏ các cản trở cho việc phụng sự là lớn hơn; các kế hoạch của Đức Christ để giải phóng nhân loại đã chín muồi hơn vì những điều này đã phải đợi cho đến khi xu hướng khát vọng của con người trở nên rõ ràng hơn; kỷ nguyên mới, với những khả năng tiềm ẩn của nó, có thể được nhìn thấy ở phía chân trời, lột bỏ những bức màn của ảo cảm và mơ tưởng đã che khuất nó mười năm trước.

Bây giờ có thể thấy rõ những ảnh hưởng tinh thần đáng kể của cuộc chiến, và Tôi có thể bắt đầu xem xét với các bạn (sớm hơn Tôi dự đoán) một số vấn đề mà các bạn — với tư cách là những người phụng sự tiềm năng của con người và những đệ tử đã lập nguyện — có thể giải quyết bây giờ. Với hiện tại trước mắt, Tôi ước gì tất cả các bạn đều trẻ hơn và tự mình tiếp thu chắc chắn hơn về giáo lý mà Tôi đã tìm cách truyền cho các bạn trong những năm qua. Trên tất cả mọi thứ khác, Tôi ước mong các bạn can đảm hơn. Lời nói đó có làm các bạn ngạc nhiên không, hỡi các huynh đệ của Tôi? Khi xem xét tổng thể cả năm nay, Tôi không đặt vấn đề về sự tận tâm

confidence in the depth of your aspiration and your desire for the will-to-good; I know that naught will turn you for any length of time from the pursuit of your goal.

hay sự kiên định của các bạn; Tôi tin tưởng vào chiều sâu khát vọng của các bạn và mong muốn ý chí hướng thiện của các bạn; Tôi biết rằng không điều gì có thể khiến các bạn rời bỏ việc theo đuổi mục tiêu của mình trong một khoảng thời gian dài nào.

I do, however, question your courage. It takes courage to make spiritual decisions and to abide by them; it takes courage to adjust your lives—daily and in all relations—to the need of the hour and to the service of mankind; it takes courage to demonstrate to those around you that the present world catastrophe is of more importance to you than the petty affairs of your individual lives and your humdrum contacts; it takes courage to discard the alibis which have prevented you from participating to date in the all-out effort which characterises today the activities of the Hierarchy; it takes courage to make sacrifices, to refuse time to nonessential activities and to deal with the physical body as if it were free from all impediments; it takes courage to ignore frailties which may be present, the tiredness incident to a long life, the physical tendencies which handicap and limit your [43] service, the sleeplessness which comes from world pressures or from a badly regulated life programme, and the nervousness and strain which are the common lot today; it takes courage to attack life on behalf of others, and to obliterate your own wishes in the emergency and need.

Tuy nhiên, Tôi nghi ngờ sự can đảm của các bạn. Cần có can đảm để đưa ra các quyết định tinh thần và tuân theo chúng; cần có can đảm để điều chỉnh cuộc sống của các bạn — hàng ngày và trong tất cả các mối quan hệ — theo nhu cầu của thời đại và để phụng sự nhân loại; cần có can đảm để chứng minh cho những người xung quanh các bạn thấy rằng đối với các bạn thảm họa thế giới hiện tại quan trọng hơn là những vấn đề vụn vặt của cuộc sống cá nhân và những mối liên hệ nhàm chán của các bạn; cần có can đảm để loại bỏ những lý do biện hộ đã ngăn cản các bạn tham gia trong nỗ lực toàn thể vốn đặc trưng cho các hoạt động của Thánh đoàn ngày nay; cần có can đảm để hy sinh, từ chối thời gian cho các hoạt động không cần thiết và đối xử với thể xác như thể nó không bị trở ngại gì hết; cần can đảm bỏ qua những yếu đuối có thể có, sự mệt mỏi do một cuộc sống kéo dài, các khuynh hướng thể chất cản trở và hạn chế khả năng [43] phụng sự của các bạn, chứng mất ngủ do áp lực thế giới hoặc từ một chương trình đời sống kém điều độ, cũng như sự lo lắng và căng thẳng vốn rất phổ biến ngày nay; cần có can đảm để chiến đấu với cuộc sống vì những người khác, gạt bỏ mong muốn của chính các bạn trong trường hợp khẩn cấp và cần thiết.

One of the points which disciples need to grasp more clearly is the well-recognised fact (and thus easily overlooked from very familiarity) that the assertion of one's determination to function as a server and as a disciple brings about a refocusing of all the

Một trong những điểm mà các đệ tử cần phải nắm bắt rõ ràng hơn là sự thật đã được công nhận rõ ràng (và do đó dễ bị bỏ qua vì quá quen thuộc) rằng việc khẳng định quyết tâm của một người để hoạt động như một người phụng sự và như một người đệ tử mang đến

forces of the personality and the soul (in unison); it is, symbolically speaking, a recurrence of the ancient event of individualisation upon a higher turn of the spiral, this time entered into with full conscious cooperation. This refocussing brings its own difficulties. It leads often to a distressing consciousness of one's own nature, one's aims, one's life theme, one's aspirations and one's handicaps, of one's equipment and experience, plus the various aspects and vehicles through which the soul has perforce to work. All this produces an intensification ofttimes of self-interest and of concentration upon one's self, always with the best of intentions and aspiration. One's limitations, physical or otherwise, look unduly large; one's faults are exaggerated in one's consciousness, though not so oft in expression; the extent of the service needed and demanded by the soul appears so great that the disciple at times refuses cooperation for fear of failure or from undue consciousness of himself; excuses for non-service or for only partial service are easily found and appropriated; postponement of all-out help today, plus complete dedication to human need, is easily condoned on the basis of health, time, home limitations, fear of one kind or another, age, or a belief that this life is preparatory to full service in the next; alibis are easy to discover, some of them even taking the form of believing that the demands of the Master and the programme of the Ashram with which the disciple is affiliated are unreasonable or—as is the case with two of you in this group—that the Oriental does not understand the demands upon the Occidental disciple.

việc tái tập trung tất cả các mãnh lực của phàm ngã và linh hồn (trong sự hợp nhất); nói một cách tượng trưng, nó là sự tái diễn của sự kiện cổ xưa về sự biệt ngã hóa trên một vòng xoáy cao hơn, lần này được bắt đầu với sự hợp tác hoàn toàn hữu thức. Việc tái tập trung này mang lại những khó khăn riêng. Nó thường dẫn đến sự nhận biết đầy đau đớn về bản chất của chính mình, những mục tiêu của mình, chủ đề cuộc sống của mình, những nguyện vọng và khuyết tật của mình, về khí cụ và kinh nghiệm của mình, cộng với các khía cạnh và vận cụ khác nhau mà qua đó linh hồn cần để làm việc. Đôi khi tất cả những điều này tạo ra sự tăng cường sự vị kỷ và tập trung vào bản thân của một người luôn luôn có ý định và khát vọng tốt nhất. Các hạn chế của một người, về mặt thể chất hay mặt khác, trông có vẻ lớn quá mức; các lỗi lầm của y được phóng đại trong tâm thức của y, mặc dù không thường xuyên biểu lộ; mức độ của việc phụng sự mà linh hồn cần và đòi hỏi xuất hiện lớn đến mức người đệ tử đôi khi từ chối hợp tác vì sợ thất bại hoặc do quá bận tâm về bản thân y; y dễ dàng tìm ra lý do thích hợp bào chữa cho việc y không phụng sự hoặc chỉ phụng sự một phần; ngày nay, việc trì hoãn sự giúp đỡ toàn diện, cộng với sự cống hiến hoàn toàn cho nhu cầu của nhân loại dễ dàng được dung thứ với lý do sức khỏe, thời gian, các hạn chế về gia đình, nỗi sợ hãi về điều này hay điều khác, tuổi tác, hoặc niềm tin rằng cuộc sống này là sự chuẩn bị để phụng sự trọn vẹn ở kiếp sau; các cớ để cáo lỗi dễ phát hiện ra, một số lý do thậm chí còn mang hình thức tin rằng những yêu cầu của Chân sư và chương trình của Đạo viện mà đệ tử liên kết là không hợp lý hoặc — như trường hợp của hai bạn trong nhóm này — rằng Phương Đông không hiểu những đòi hỏi đối với người đệ tử Phương Tây.

I have for years endeavoured to arouse all of you, and through you the thousands you can

Tôi đã nỗ lực trong nhiều năm để thức tỉnh tất cả các bạn, và thông qua các bạn, hàng

as a group reach, to the [44] urgency of the times, but hitherto with only partial or temporary results and as yet (for some of you, though not for all) the work to be done in response to the demands of the Ashram is secondary to your daily life pattern, to the requirements of your business or your home or to what you believe to be the physical limitations, the emotional liabilities and the mental handicaps of your equipment.

nghìn người mà các bạn, với tư cách một nhóm, có thể tiếp cận, về [44] mức độ khẩn cấp của thời đại, nhưng cho đến nay vẫn chỉ đạt được các kết quả tạm thời hoặc một phần, và giờ đây (đối với một số bạn, mặc dù không phải cho tất cả) công việc phải làm để đáp ứng các yêu cầu của Đạo viện là thứ yếu so với cuộc sống hàng ngày của các bạn, với các yêu cầu của công việc kinh doanh hoặc ngôi nhà của các bạn hoặc với những gì các bạn tin là những hạn chế về thể chất, những trở ngại về cảm xúc và các khuyết tật trí tuệ của khí cụ của các bạn.

My brothers, let me repeat: The disciple has to take himself as he is at any given time, with any given equipment, and under any given circumstances; then he proceeds to subordinate himself, his affairs and his time to the need of the hour, particularly during a phase of group, national or world crisis. When he does this within his own consciousness, and is therefore thinking along lines of the true values, he will discover that his own private affairs are taken care of, his capacities are increased and his limitations are forgotten.

Hỡi các huynh đệ của Tôi, hãy để Tôi nhắc lại: Người đệ tử phải chấp nhận chính bản thân mình ở bất kỳ thời điểm nào, với bất kỳ khí cụ được giao nào, và trong bất kỳ các hoàn cảnh nào; sau đó y tiếp tục hạ tầm quan trọng của bản thân, các công việc và thời gian của y theo nhu cầu từng thời điểm, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng nhóm, quốc gia hoặc thế giới. Khi y làm điều này bên trong tâm thức riêng của mình, và do đó hướng suy nghĩ về các giá trị đích thực, y sẽ phát hiện ra rằng những công việc riêng tư của y được giải quyết, năng lực của y được phát triển và những hạn chế của y bị lãng quên.

Until this is your experience, a closer relation to my Ashram will not be possible because the heavy and lethargic quality of your group life would entail undue effort on the part of the other disciples in the Ashram (and particularly in the inner Ashram) in order to offset it. I am putting this to you with frankness as we together face the end of the war, and a period of renewed and different opportunity opens before all world servers. It is for you to decide whether your contribution during the war period measured up to your opportunity; it is for you to decide what part you will play, as

Cho đến khi đây là trải nghiệm của các bạn, sẽ không thể có mối quan hệ chặt chẽ hơn với Đạo viện của Tôi bởi vì tính chất nặng nề và thờ ơ của sự sống nhóm của các bạn sẽ đòi hỏi các đệ tử khác trong Đạo viện (và đặc biệt là ở Đạo viện bên trong) nỗ lực quá mức để bù đắp nó. Tôi thẳng thắn bày tỏ điều này với các bạn khi chúng ta cùng nhau đối mặt với sự kết thúc của chiến tranh, và một thời kỳ của cơ hội khác biệt và đổi mới sẽ mở ra trước mắt tất cả những người phụng sự thế gian. Các bạn có quyền quyết định xem sự đóng góp của các bạn trong thời kỳ chiến tranh có xứng đáng với cơ hội của các bạn

individuals and as a group, in the coming cycle — a cycle wherein the new ideas and ideals must be stressed, and for which a fight must be made, wherein the wider plans must be understood, endorsed and preached, the new and clearer vision for human living must be grasped and finally brought into being, and a cycle wherein the effort of all members of the New Group of World Servers (and surely you are that!) must be given to the lifting of humanity's heavy load.

hay không; Các bạn có quyền quyết định vai trò của mình, với tư cách các cá nhân và với tư cách là một nhóm, trong chu kỳ sắp tới — một chu kỳ trong đó các ý tưởng và các lý tưởng mới phải được nhấn mạnh, và một cuộc chiến phải được thực hiện, trong đó những kế hoạch rộng lớn hơn phải được thấu hiểu, tán thành và rao giảng, tầm nhìn mới và rõ ràng hơn về cuộc sống của nhân loại phải được nắm bắt và cuối cùng thành hiện thực, và một chu kỳ trong đó nỗ lực của tất cả các thành viên của Đoàn người Mới Phụng sự Thế gian (và chắc chắn các bạn là vậy!) được trao cho việc gỡ bỏ gánh nặng của nhân loại.

No definite assignments were given in the last instruction, as I felt I would like to see whether the rhythm of the past—reporting on the meditation work and on the Full Moon Approach which has been carried on now for many years—was so strongly established that, for the sake of the [45] group, it would be carried on, even if not specifically demanded. Only a few have kept the group meditation; the work of interpreting the Formula, as outlined earlier and not specifically discontinued by me, has received no attention, and the group is the loser thereby. I point out these factors because I would have you realise that this is group work, and that it is the group which is the teacher of the group, under inspiration from me, when you—as individuals—reach me, and under the inspiration of your own souls and of the Spiritual Triad when these contacts are made and utilised.

Trong chỉ dẫn lần trước Tôi đã không đưa ra các nhiệm vụ rõ ràng, vì Tôi cảm thấy Tôi muốn xem liệu nhịp điệu của quá khứ — khi báo cáo về công việc tham thiền và về Phương pháp Tiếp cận Trăng tròn đến bây giờ được thực hiện trong nhiều năm — đã được thiết lập mạnh mẽ chưa, vì lợi ích của [45] nhóm, nó sẽ được tiếp tục, ngay cả khi không được yêu cầu cụ thể. Chỉ một số ít đã giữ việc thiền nhóm; việc giải thích Công thức, như đã nêu trước đó và rõ ràng không bị Tôi ngừng lại, đã không nhận được sự chú ý, và do vậy nhóm chịu thiệt thòi. Tôi chỉ ra những yếu tố này bởi vì Tôi sẽ giúp các bạn nhận ra rằng đây là công việc nhóm và rằng chính nhóm là người thầy của nhóm, dưới sự truyền cảm hứng của Tôi, khi các bạn — với tư cách cá nhân — tiếp cận với Tôi và dưới sự truyền cảm hứng từ linh hồn của chính các bạn và của Tam nguyên Tinh thần khi những tiếp xúc này được tạo ra và sử dụng.

In my previous instruction I stressed three points to which I would like again to refer in the light of the emerging opportunity. My task is not to change you or to give you orders and commands. I have only one task, and that is to find and test out those who

Trong hướng dẫn trước đây của Tôi, Tôi đã nhấn mạnh ba điểm mà Tôi muốn đề cập lại dưới ánh sáng của cơ hội đang xuất hiện. Nhiệm vụ của Tôi không phải là thay đổi các bạn hoặc ra mệnh lệnh cho các bạn. Tôi chỉ có một nhiệm vụ, đó là tìm và kiểm tra xem

can serve the race under inspiration from the Ashrams of the Masters. I referred at that time to the loneliness which is one of the first things that indicates to a disciple that he is being prepared for initiation. It will be apparent, therefore, that the loneliness to which I refer is not that which is incident to those weaknesses of character which repel one's fellowmen, to an aloof or disagreeable nature, or to any form of self-interest which is so emphasised that it antagonises other people.

những người nào có thể phụng sự nhân loại dưới sự truyền cảm hứng từ các Đạo viện của các Chân sư. Vào thời điểm đó, Tôi đã đề cập đến sự cô đơn vốn là một trong những điều đầu tiên cho một đệ tử biết rằng y đang được chuẩn bị cho sự điểm đạo. Do đó, sự cô đơn mà Tôi đề cập đến rõ ràng không phải là sự cô đơn liên quan đến những điểm yếu trong tính cách khiến đồng loại xa lánh, đến bản chất xa cách hoặc khó gần, hoặc bất kỳ hình thức vị kỷ nào được nhấn mạnh đến mức nó gây phản kháng ở những người khác.

There is much loneliness in a disciple's life which is entirely his own fault and which is subject to cure if he employs the right measure of self-discipline. With these he must deal himself, for they concern the personality, and with your personalities I have no affair. I refer to the loneliness which comes when the accepting disciple becomes the pledged disciple and steps out of a life of physical plane concentration, and of identification with the forms of existence in the three worlds, and finds himself in the midway place, between the world of outer affairs and the inner world of meaning. His first reaction then is that he is alone; he has broken with the past; he is hopeful but not sure of the future; the tangible world to which he is accustomed must, he knows, be superseded by the intangible world of values, involving a new sense of proportion, a new range of values and new responsibilities. This world he believes [46] exists, and he steps forward bravely and theoretically, but it remains for a while wholly intangible; he finds few who think and feel as he does and the mechanism of sure contact only exists within him in embryo. He is breaking loose from the mass consciousness with which he has been merged hitherto, but has not yet found his

Có nhiều nỗi cô đơn trong cuộc sống của người đệ tử mà hoàn toàn là lỗi của chính y và sẽ có thể chữa khỏi nếu y áp dụng các biện pháp tự kỷ luật đúng đắn. Với những điều này y phải tự mình giải quyết, vì chúng liên quan đến phàm ngã, và với phàm ngã của các bạn, Tôi không có việc gì làm. Tôi đề cập đến sự cô đơn xảy đến khi người đệ tử chấp nhận trở thành đệ tử đã lập nguyện và bước ra khỏi cuộc sống tập trung trên cõi vật chất, của sự đồng nhất với các hình tướng tồn tại trong ba cõi giới, và thấy bản thân mình ở giữa, giữa thế giới của những công việc bên ngoài và thế giới ý nghĩa bên trong. Phản ứng đầu tiên của y là y ở một mình; y đã đoạn tuyệt với quá khứ; y hy vọng nhưng không chắc chắn về tương lai; y biết thế giới hữu hình mà y đã quen phải bị thay thế bởi thế giới vô hình của các giá trị, liên quan đến một Ý thức mới về tỉ lệ, một loạt giá trị mới và những trách nhiệm mới. Thế giới này mà y tin rằng [46] tồn tại, và y bước về phía trước một cách dũng cảm và đầy lý thuyết, nhưng nó vẫn, trong một thời gian, còn hoàn toàn vô hình; y tìm thấy ít người suy nghĩ và cảm nhận như y và cơ chế tiếp xúc chắc chắn chỉ tồn tại phôi thai bên trong y. Y đang thoát ra khỏi tâm thức quần chúng mà y đã được hoà trộn cho đến nay, nhưng vẫn chưa tìm thấy nhóm của mình, nơi cuối

group, into which he will eventually be consciously absorbed. Therefore, he is lonely and feels deserted and bereft. Some of you feel this loneliness; few of you have, for instance, reached the point where you feel yourselves to be a definite, integral part of the group; only two or three of you realise—briefly and fleetingly at times—the close link with the Ashram; your attitude is largely one of hope, coupled with the idea that it is your physical limitations which prevent your realising all that truly is, in connection with your inner affiliations. But, my brothers, such a sense of loneliness is only another form of self-consciousness, of undue self-interest, and (as you make progress upon the Path) you will find it disappearing. If you therefore feel lonely, you must learn to look upon it as a glamour or illusion and as a limitation which must be overcome. You must begin to act as if it were not. If only more disciples would learn the value of acting "*as if*." There is no time for any of you to be lonely these days, for there is no time for you to think about yourselves.

cùng y sẽ được hấp thụ một cách hữu thức. Vì vậy, y cô đơn và cảm thấy hoang vắng và thiếu thốn. Một số các bạn cảm thấy nỗi cô đơn này; chẳng hạn, một vài người trong số các bạn đã đạt đến mức mà các bạn cảm thấy mình là một phần xác định, không thể tách rời của nhóm; chỉ có hai hoặc ba người trong số các bạn nhận ra — đôi khi ngắn ngủi và thoáng qua — mối liên hệ chặt chẽ với Đạo viện; thái độ của các bạn phần lớn là hy vọng, cùng với ý tưởng rằng chính những hạn chế về thể chất của các bạn ngăn cản các bạn nhận ra tất cả những cái thực sự là, chúng liên quan đến các liên kết bên trong của các bạn. Nhưng, các huynh đệ của Tôi, cảm giác cô đơn như vậy chỉ là một dạng khác của sự tự thức, của sự vị kỷ quá mức, và (khi các bạn tiến bộ trên đường Đạo), các bạn sẽ thấy nó biến mất. Vì vậy, nếu các bạn cảm thấy cô đơn, các bạn phải học cách nhìn nó như một ảo cảm hay ảo tưởng và như một giới hạn cần phải vượt qua. Các bạn phải bắt đầu hành động như thể nó không phải vậy. Ước gì có nhiều đệ tử hơn sẽ học được giá trị của hành động "như thể." Không có thời gian để bất kỳ ai trong các bạn cô đơn những ngày này, vì không có thời gian để các bạn nghĩ về bản thân mình.

The second point I made was the need for you to emphasise and develop the Will. Presumably, you have all been working at the task of building the antahkarana, the channel of communication between the brain and the spiritual will, or the Monad, working through the medium of the Spiritual Triad. If you have been successful, it will be beginning to dawn upon you that there is a great distinction between goodwill which the masses can and often do grasp, and the will-to-good which is the goal of the disciple. Goodwill is relatively simple of expression and all of you know much about it and express much of it. For that, no commendation is required, for it is a human

Điểm thứ hai Tôi đưa ra là các bạn cần phải nhấn mạnh và phát triển Ý chí. Có lẽ, tất cả các bạn đều đang làm nhiệm vụ xây dựng cầu antahkarana, kênh giao tiếp giữa não bộ và ý chí tinh thần, hay Chân thần, hoạt động thông qua trung gian của Tam nguyên Tinh thần. Nếu các bạn đã thành công, các bạn sẽ bắt đầu nhận ra rằng có sự phân biệt lớn giữa thiện chí mà quần chúng có thể và thường nắm bắt, và ý chí hướng thiện là mục tiêu của người đệ tử. Thiện chí là cách diễn đạt tương đối đơn giản và tất cả các bạn đều biết nhiều về nó và thể hiện nó nhiều. Đối với điều đó, không cần phải khen ngợi, vì đó là một thuộc tính của nhân loại nằm rất gần bề mặt biểu hiện ở mọi con người.

attribute lying very near the surface of expression in all men. But the will-to-good is far more difficult to express, for it involves the ability not only to use the spiritual will, but to know somewhat the nature of [47] the "good." *The will-to-good is the basic quality of divine purpose, involving planned activity and a definite goal to be achieved.* It necessitates the ability to think in terms of the whole, an appreciation of the next step which humanity must take in the imminent Great Approach (for this must be a reciprocal Approach), an understanding of the lessons of the past and a vision, based—not on love or on soul-sight—but on a conviction as to the immediate purpose of Sanat Kumara, as He works it out through the Christ and the planetary Hierarchy. This conviction is based, as far as the Hierarchy is concerned, on pure reason; it is based, as far as humanity is concerned, through its disciples, on intuitive perception, implemented by love and expressed intelligently. Upon this I would ask you to ponder, and as you ponder, make the needed changes in your personal approach to the problem.

Nhưng ý chí hướng thiện thì khó diễn đạt hơn nhiều, vì nó liên quan đến khả năng không chỉ sử dụng ý chí tinh thần, mà còn biết phần nào bản chất của [47] "điều thiện". *Ý chí hướng thiện là phẩm chất cơ bản của thiên ý thiêng liêng, liên quan đến hoạt động có kế hoạch và mục tiêu xác định cần đạt được.* Nó đòi hỏi khả năng suy nghĩ về tổng thể, đánh giá cao bước tiếp theo mà nhân loại phải thực hiện trong Sự Tiếp Cận Vĩ Đại sắp xảy ra (vì đây phải là sự Tiếp Cận hỗ tương), sự hiểu biết về các bài học của quá khứ và một tầm nhìn, dựa trên — không phải dựa vào tình thương hay tầm nhìn linh hồn — mà dựa trên niềm tin vào mục đích trước mắt của Sanat Kumara, khi Ngài thực hiện điều đó thông qua Đức Christ và Thánh đoàn hành tinh. Đối với Thánh Đoàn, niềm tin này dựa trên lý trí thuần khiết; đối với nhân loại nó dựa trên sự nhận thức trực giác, được thực hiện bởi tình thương và được thể hiện một cách thông minh thông qua các đệ tử. Về điều này, Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy ngẫm, và khi các bạn suy ngẫm, hãy thực hiện những thay đổi cần thiết trong cách tiếp cận vấn đề của cá nhân các bạn.

The third point grows out of the above. You are all pledged disciples, and as such your immediate personal problem (in which I may not and therefore cannot help you) is to overcome and destroy the hold which the Dweller on the Threshold may have upon you. We are back, therefore, to our starting point, and a question now arises in your minds: "How can I overcome this Dweller and yet at the same time refuse to concentrate upon myself and my problems? This I am told by you not to do, and yet the Dweller is the sum total of all personality holds and defects, all potencies—emotional, mental and physical—which limit my

Điểm thứ ba phát triển từ những điều trên. Tất cả các bạn đều là những đệ tử đã lập nguyện, và do đó, vấn đề cá nhân trước mắt của các bạn (trong đó tôi không được phép và do đó không thể giúp các bạn) là vượt qua và phá hủy sự nắm giữ mà Kẻ chặn ngõ có thể áp đặt lên các bạn. Do đó, chúng ta quay trở lại điểm xuất phát của mình, và một câu hỏi hiện lên trong đầu các bạn: "Làm thế nào tôi có thể vượt qua Kẻ chặn ngõ này nhưng đồng thời lại từ chối tập trung vào bản thân và các vấn đề của mình? Ngài bảo tôi không được làm điều này, tuy nhiên Kẻ chặn ngõ là tổng thể của tất cả những ảnh hưởng và những khiếm khuyết của phàm ngã, tất cả các quyền lực lớn — tình cảm, trí tuệ và thể

expression as a soul. What can I therefore do?"

chất — chúng giới hạn sự thể hiện của tôi như một linh hồn. Do đó, tôi có thể làm gì? "

My answer would be: You must first of all accept the fact of the Dweller, and then relegate that Dweller to its rightful place as part of the Great Illusion, the great phantasmagoria of existence and as an integral part of the life of the three worlds. You must then proceed upon your planned life service (What definite plan or plans have you, my brother?) and act as if the Dweller existed not, thus freeing yourself from all personality influence in due time and leaving your mind free for the task in hand. I could perhaps word it another way. When your interest in hierarchical work and the programme of the Ashram with which you are [48] connected is adequately strong, it will then dominate all your actions, and all your thoughts (waking or sleeping); you will then find that the grip of the Dweller will be broken, that its life has been destroyed by the force of attrition and its form destroyed in the fires of sacrifice. Such, briefly, is the story; I waste no time with elaborations, for there is much I seek to give you in this instruction.

Câu trả lời của Tôi sẽ là: Trước hết, các bạn phải chấp nhận sự thật về Kẻ chặn ngõ, và sau đó đưa Kẻ chặn ngõ đó về đúng vị trí của nó như một phần của Đại ảo tưởng, một ảo ảnh vĩ đại của sự tồn tại và là một phần không thể thiếu trong cuộc sống của ba cõi giới. Sau đó, các bạn phải tiếp tục công việc phụng sự cuộc sống đã được lên kế hoạch của các bạn (Huynh đệ của Tôi, các bạn đã có kế hoạch hoặc những kế hoạch cụ thể nào?) và hành động như thể Kẻ chặn ngõ không tồn tại, do đó giải phóng bản thân khỏi mọi ảnh hưởng phàm ngã trong thời gian thích hợp và để tâm trí của các bạn tự do cho nhiệm vụ của mình. Tôi có thể nói nó theo cách khác. Khi mối quan tâm của các bạn đến công việc Thánh đoàn và chương trình của Đạo viện mà các bạn đang [48] được kết nối đủ mạnh, nó sẽ chi phối mọi hành động và mọi suy nghĩ của các bạn (lúc thức hay ngủ); sau đó các bạn sẽ thấy rằng sự kìm kẹp của Kẻ chặn ngõ sẽ bị phá vỡ, rằng sự sống của nó đã bị hủy diệt bởi mãnh lực của sự tiêu hao sinh lực và hình tướng của nó bị hủy diệt trong những ngọn lửa của sự hy sinh. Câu chuyện ngắn gọn như vậy; Tôi không lãng phí thời gian cho việc đào sâu thêm, vì có rất nhiều điều Tôi muốn cung cấp cho các bạn trong hướng dẫn này.

I desire to give you the help you need for the coming year which faces you. Above all, however, I am endeavouring to make clear to future generations certain basic principles and certain aspects of hierarchical truth which must in the New Age govern those who seek to tread the Path of Discipleship and who are willing to be prepared for initiation. Changes in curriculum and in techniques are being made by the Hierarchy; the adaptation of old methods to modern

Tôi mong muốn cung cấp cho các bạn sự giúp đỡ cần cho năm tới mà các bạn phải đối mặt. Tuy nhiên, trên tất cả, Tôi đang cố gắng làm rõ cho các thế hệ tương lai một số nguyên tắc cơ bản và các khía cạnh nhất định của chân lý của Thánh đoàn mà trong Kỷ nguyên Mới phải chi phối những người tìm cách bước theo Con Đường Đệ Tử và những người sẵn sàng chuẩn bị cho việc điểm đạo. Thánh đoàn đang thay đổi chương trình giảng dạy và các kỹ thuật; sự thích ứng

needs and to more highly developed men is under way. I write not for you in reality. You have already had more than you have used. I write for the coming disciples and initiates of the next two generations. It is essential that disciples in all Ashrams consider these days what humanity's problems are, what they mean and what their solution entails; they must know what the Masters of the Wisdom want done and then they must talk and write, act and live so that others too may understand.

của các phương pháp cũ với các nhu cầu hiện đại và với những người phát triển cao hơn đang được tiến hành. Trong thực tế Tôi viết không phải cho các bạn. Các bạn đã có nhiều hơn những gì các bạn đã sử dụng. Tôi viết cho các đệ tử sắp tới và các điểm đạo đồ của hai thế hệ tiếp theo. Điều thiết yếu là các đệ tử trong tất cả các Đạo viện ngày nay phải xem xét những vấn đề của nhân loại là gì, chúng có ý nghĩa gì và giải pháp của chúng đòi hỏi những gì; họ phải biết những gì mà các Chân sư Minh triết muốn làm và sau đó họ phải nói và viết, hành động và sống để những người khác cũng có thể thấu hiểu.

Humanity has never really lived up to the teaching given to it. Spiritual impression, whether conveyed by the Christ, by Krishna or by Buddha (and passed on to the masses by Their disciples) has not yet been expressed as it was hoped. Men do not live up to what they already know; they fail to make practical their information; they short-circuit the light; they do not discipline themselves; greedy desire and unlawful ambition control and not the inner knowledge. To put it scientifically and from the esoteric angle: Spiritual impression has been interrupted and there has been interference with the divine circulatory flow. It is the task of the disciples of the world to restore this flow and to stop this interference. This is the major problem facing the Ashrams at this time.

Nhân loại chưa bao giờ thực sự sống theo giáo lý dạy họ. Ấn tượng tinh thần, cho dù được truyền đạt bởi Đức Christ, Đức Krishna hay Đức Phật (và được truyền lại cho quần chúng bởi các đệ tử của họ) vẫn chưa được thể hiện như người ta hy vọng. Con người không sống theo những gì họ đã biết; họ không làm cho thông tin của họ thực tế; họ chập mạch ánh sáng; họ không kỷ luật bản thân; ham muốn tham lam và tham vọng bất hợp pháp chi phối họ, chứ không phải tri thức nội tâm. Nói một cách khoa học và từ góc độ bí truyền: Ấn tượng tinh thần đã bị gián đoạn và có sự can thiệp vào dòng tuần hoàn thiêng liêng. Nhiệm vụ của các đệ tử trên thế giới là khôi phục lại dòng chảy này và ngăn chặn sự can thiệp này. Đây là vấn đề lớn mà các Đạo viện phải đối mặt trong thời điểm này.

This year, I will make clear to you what work is asked of the group in relation to the planned group work, the group [49] meditation and the group thinking; the rules then laid down will hold good for all future years, though their fulfilment is necessarily optional, as you are free disciples, working under the new rules, and are adult aspirants.

Năm nay, Tôi sẽ nói rõ với các bạn những công việc nhóm được yêu cầu liên quan đến công việc nhóm đã lên kế hoạch, tham thiền nhóm [49] và tư duy nhóm; các quy tắc sau đó được đặt ra sẽ tiếp tục có hiệu lực cho tất cả các năm trong tương lai, mặc dù việc thực hiện các quy tắc đó cần là tùy chọn, vì các bạn là những đệ tử tự do, làm việc theo các

quy tắc mới và là những người chí nguyện trưởng thành.

Your full moon work remains unchanged and I will again send a phrase chosen out of the set of phrases already given. I will change my technique somewhat and in speaking the phrase each month at our full moon contact, I will do it the day before, on the day of the full moon, and on the following day, and will also lay the emphasis upon the leading word in the phrases. If this leading word is recorded by you, the effort can be regarded as successful.

Công việc trăng tròn của các bạn vẫn không thay đổi và Tôi sẽ gửi lại một cụm từ được chọn trong số các cụm từ đã cho. Tôi sẽ thay đổi một chút kỹ thuật của mình và khi nói cụm từ này mỗi tháng vào dịp tiếp xúc lúc trăng tròn của chúng ta, Tôi sẽ làm điều đó vào ngày hôm trước, vào ngày trăng tròn và vào ngày hôm sau, và cũng sẽ nhấn mạnh vào từ dẫn đầu trong các cụm từ. Nếu từ dẫn đầu này được các bạn ghi lại, nỗ lực đó có thể coi là thành công.

I suggest that you continue with the work, as hitherto given and undertaken, but I will give you a fuller picture of the full moon activity and purpose with some of the implications which may enable you to work with greater interest and understanding.

Tôi khuyên các bạn nên tiếp tục công việc như đã giao và đã thực hiện cho đến nay, nhưng Tôi sẽ cung cấp cho các bạn bức tranh đầy đủ hơn về hoạt động và mục đích của kỳ trăng tròn cùng với một số hàm ý có thể giúp các bạn làm việc với sự quan tâm và hiểu biết nhiều hơn.

The first time, my brothers, that I outlined for you the work I sought to have you do at the time of the full moon, I undertook to work with you along these lines for a preliminary period of three years, each year expanding the work somewhat until the full moon of May of the third year. This period of time is now nearly completed, and today I ask you two questions:

Các huynh đệ của Tôi, lần đầu tiên Tôi đã phác thảo cho các bạn công việc mà Tôi muốn các bạn làm vào lúc trăng tròn, Tôi đã tiến hành làm việc với các bạn theo những đường lối này trong thời gian sơ bộ là ba năm, mỗi năm mở rộng phần nào công việc cho đến trăng tròn tháng 5 của năm thứ ba. Khoảng thời gian này hiện đã gần hoàn thành và hôm nay Tôi hỏi các bạn hai câu hỏi:

1. What has this work meant to you?

1. Công việc này có ý nghĩa như thế nào đối với bạn?

2. Have you grasped the importance of the work to be done?

2. Bạn đã nắm được tầm quan trọng của công việc phải làm chưa?

There has been a purpose behind all this effort which I have made, and an experiment of importance has been carried

Có một mục đích đằng sau tất cả những nỗ lực mà Tôi đã thực hiện, và một thử nghiệm

forward in preparation for the coming New Age activity.

quan trọng đã được tiến hành để chuẩn bị cho hoạt động của Kỷ nguyên mới đang đến.

In some of the earlier instructions [iii]* I indicated that the coming world religion would be based upon a new Science of Approach and that this would, in time, supersede the present world religious formulas and ceremonials. Hence the importance of the efforts now being made by disciples in these new seed groups. They are in reality occupied with the [50] process of anchoring upon earth a new religious idea or concept, a seed thought or germ of a new activity which (at some later date) will bear fruit and inaugurate a new method of drawing nearer to God.

Trong một số hướng dẫn trước đó [iii] * Tôi đã chỉ ra rằng tôn giáo thế giới sắp tới sẽ dựa trên một Khoa học Tiếp Cận mới, và theo thời gian nó sẽ thay thế các cách thức và nghi lễ tôn giáo thế giới hiện tại. Do đó, những nỗ lực mà các đệ tử trong các nhóm hạt giống mới này đang thực hiện có tầm quan trọng. Trên thực tế, họ đang bận rộn với quá trình [50] neo giữ trên trái đất một ý tưởng hoặc khái niệm tôn giáo mới, một tư tưởng hạt giống hoặc mầm mống của một hoạt động mới (vào một thời điểm nào đó sau này) sẽ đơm hoa kết trái và khai mở một phương pháp mới để đến gần Thượng đế hơn.

It might be of value to all disciples if I here analysed the three years' work intended to be done during the full moon periods as outlined to you by me. Each year saw an addition to or expansion of the work and an enlargement of the concept. I seek now to make it all clearer to you, thus laying the foundation for the work to be done during the coming years, if you desire to continue with the work. Let us get these instructions into tabular form for the sake of clarity.

Nó có thể có giá trị đối với mọi đệ tử nếu ở đây Tôi phân tích công việc dự định thực hiện tại kỳ trăng tròn trong ba năm như Tôi đã phác thảo cho các bạn. Mỗi năm chứng kiến một sự bổ sung hoặc phát triển công việc và mở rộng khái niệm. Bây giờ Tôi muốn làm rõ ràng mọi việc hơn với các bạn, từ đó đặt nền tảng cho công việc sẽ hoàn thành trong những năm tới, nếu các bạn muốn tiếp tục với công việc này. Chúng ta hãy chuyển các hướng dẫn này thành dạng bảng để rõ ràng hơn.

I

I

1. The first thing which I emphasised to you was that this was a group endeavour, and that its success depended upon the group fusion, the group love and the group understanding. The success of the desired inner contact was based upon a realised group relation. It was intended to be an endeavour which would be the outgrowth of a love, stabilised in and accentuated by all the group members. Hence my constant

1. Điều đầu tiên Tôi nhấn mạnh với các bạn rằng đây là một nỗ lực của cả nhóm, và thành công của nó phụ thuộc vào sự hợp nhất của nhóm, tình thương nhóm và sự thấu hiểu của nhóm. Sự thành công của sự tiếp xúc bên trong được mong muốn dựa trên một mối quan hệ nhóm được thực hiện. Nó được dự định là một nỗ lực phát triển tự nhiên từ tình thương được mọi thành viên trong nhóm ổn định và nhấn mạnh. Bởi vậy,

reiteration of the need of love between the group members. Towards the establishing of this loving relationship, I have been working for years with all of you. You may perhaps have believed that I did so in order that your group work in relation to your individual endeavour might be successful. That was *not* the major intent. The forming of units for special service in organising the life forces, processes and forms for the new technique of Approach to God or to the Hierarchy (which is the intermediary between spiritual reality and human life) was and is the major objective. Upon this statement I would ask you to ponder with renewed interest. Your interpretations are so often motivated by an unrealised spiritual selfishness and an undue emphasis upon your specific group importance. The groups are simply the field for hierarchical expression, and we are not yet convinced that the expenditure of force on our part is warranted by the results achieved. The group members have been primarily [51] occupied with the registering of the more phenomenal results and with what they, as individuals, sensed, and have neglected to pay due attention to the inner group relation which is the only thing of major importance. It is the only thing which will release the stored up energy on the subjective side.

Tôi thường xuyên nhắc lại sự cần thiết của tình thương giữa các thành viên trong nhóm. Để thiết lập mối quan hệ tình thương này, Tôi đã làm việc trong nhiều năm với tất cả các bạn. Có lẽ các bạn đã tin rằng Tôi làm như vậy để công việc nhóm của các bạn liên quan đến nỗ lực cá nhân của các bạn có thể thành công. Đó *không phải* là mục đích chính. Mục tiêu chính là sự định hình các đơn vị phụng sự đặc biệt trong việc tổ chức các mãnh lực của sự sống, các quy trình và các hình thức cho kỹ thuật mới về Sự tiếp cận với Thượng đế hoặc với Thánh đoàn (trung gian giữa thực tại tinh thần và đời sống con người). Dựa trên tuyên bố này, Tôi yêu cầu các bạn suy ngẫm với sự quan tâm đổi mới. Những diễn giải của các bạn thường được thúc đẩy bởi sự ích kỷ tinh thần không được nhận ra và sự nhấn mạnh quá mức vào tầm quan trọng của nhóm cụ thể của các bạn. Các nhóm chỉ đơn giản là lĩnh vực cho sự biểu lộ của Thánh đoàn, và chúng tôi chưa tin được rằng việc tiêu tốn mãnh lực từ phía chúng tôi được đảm bảo bởi các kết quả đạt được. Các thành viên nhóm chủ yếu [51] bận rộn với việc ghi lại các kết quả có tính chất hiện tượng hơn và với những gì họ cảm nhận được với tư cách cá nhân, và đã bỏ qua việc chú ý thích đáng đến mối quan hệ bên trong nhóm vốn là điều duy nhất có tầm quan trọng lớn. Nó là thứ duy nhất sẽ giải phóng năng lượng lưu trữ ở phía bên trong.

2. The second factor of importance is deep recognition of the subjective reality of the spiritual world. I, in myself, as you thought of me, am only the symbol of that world, as are other Masters, focussed—as channels of contact and service—in the Hierarchy. You, as a group, unitedly and together, were asked to approach me and to contact me just as, in the coming New Age, the churches of the future will (at the full moon period)

2. Yếu tố quan trọng thứ hai là sự nhìn nhận sâu sắc về thực tại ở nội giới của thế giới tinh thần. Tôi, trong chính Tôi, như các bạn nghĩ về Tôi, chỉ là biểu tượng của thế giới đó, cũng như các Chân sư khác, tập trung vào — như các kênh liên hệ và phụng sự — Thánh đoàn. Các bạn, với tư cách là một nhóm, thống nhất và cùng nhau, đã được yêu cầu tiếp cận và liên hệ với Tôi, giống như trong Kỷ nguyên mới sắp tới, các nhà thờ của tương

make a definite approach to the Hierarchy in order to

a. Intensify their spiritual life by the bringing in of spiritual force, with deliberation and consciously.

b. Achieve spiritual illumination through contact with the powerhouse of light, the Hierarchy.

c. Store up strength for increased dynamic activity for an ensuing period of service.

d. Bring about a fusion between the objective and subjective life of humanity.

3. This leads to a Technique of Approach, based upon the realisation of the above objectives, to an effort to see me (as I symbolise for you the spiritual vision), and to the establishing of a pathway of Approach, symbolised in the ritual I gave you as a golden band of light. This you were to visualise as extending between yourselves, as a group, to your Tibetan brother. This pathway of Approach is the *Path* which it is planned should constitute a more familiar symbol than has hitherto been the case in the religious life of the race.

4. This pathway of light leads to the heart of a dark blue disk at the very centre of which you were told I could be contacted. Those of you who are in any way adept at meditation work know well that the light in the head—when seen and [52] recognised—passes usually through three stages of intensification:

lai (vào kỳ trăng tròn) sẽ thực hiện một cách tiếp cận rõ ràng với Thánh đoàn để:

a. Nâng cao đời sống tinh thần của họ bằng cách mang lại sức mạnh tinh thần, với sự cân nhắc và có ý thức.

b. Đạt được sự soi sáng tinh thần thông qua việc tiếp xúc với nguồn năng lượng ánh sáng, là Thánh đoàn.

c. Lưu giữ sức mạnh để gia tăng hoạt động năng động trong thời gian phụng sự tiếp theo.

d. Mang lại sự hòa quyện giữa cuộc sống bên ngoài và bên trong của nhân loại.

3. Điều này dẫn đến Kỹ thuật Tiếp cận, dựa trên việc thực hiện các mục tiêu trên, để nỗ lực nhìn thấy Tôi (như Tôi là biểu tượng cho bạn về tầm nhìn tinh thần), và thiết lập một con đường Tiếp cận, được tượng trưng trong nghi lễ mà Tôi đã trao cho các bạn như một dải ánh sáng vàng kim. Điều này các bạn phải hình dung như sự trải dài từ các bạn, với tư cách là một nhóm, với Huynh đệ Tây Tạng của các bạn. Con Đường Tiếp cận này là *Con Đường* đã được hoạch định sẽ tạo thành một biểu tượng quen thuộc hơn so với trường hợp từ trước đến nay trong đời sống tôn giáo của nhân loại.

4. Con đường ánh sáng này dẫn đến tâm của một chiếc đĩa màu xanh lam đậm, ở chính trung tâm của nó các bạn được biết là có thể tiếp xúc với Tôi. Những ai trong các bạn thành thạo công việc tham thiền đều biết rõ rằng ánh sáng trong đầu — khi được nhìn thấy và [52] được nhận ra — thường đi qua ba giai đoạn tăng cường:

a. It is, first of all, a diffused light, surrounding the head, discovered later within the head and producing an inner radiance, which is the rudimentary halo.

a. Trước hết, nó là một ánh sáng khuếch tán, bao quanh đầu, sau đó được phát hiện bên trong đầu và tạo ra ánh sáng bên trong, đó là vầng hào quang thô sơ.

b. This diffused light then consolidates and becomes an inner radiant sun.

b. Ánh sáng khuếch tán này sau đó tập trung lại và trở thành một mặt trời rạng rỡ bên trong.

c. Finally, at the centre of that sun, a point of dark blue, or a small indigo disk, appears. This is, in reality, the exit in the head through which the soul passes out of the world of phenomenal existence, and it is the symbol of the path or the door into the kingdom of God. This is the symbolical interpretation of the phenomena.

c. Cuối cùng, ở trung tâm của mặt trời đó, xuất hiện một điểm màu xanh lam đậm, hoặc một cái đĩa nhỏ màu chàm. Trên thực tế, đây là lối ra trong đầu mà qua đó linh hồn thoát ra khỏi thế giới hiện tượng tồn tại, và nó là biểu tượng của con đường hay cánh cửa vào Thiên giới. Đây là cách giải thích mang tính biểu tượng của hiện tượng.

As the group approaches nearer and nearer to reality, the pathway or the band of light shortens (symbolically) and in time, when you are expert in this work and when your spiritual nature is truly intensified, you will enter almost immediately into, or through, the disk of blue and become aware of the higher consciousness, or divinity.

Khi nhóm tiếp cận ngày càng gần hơn với thực tại, con đường hoặc dải ánh sáng rút ngắn lại (một cách tượng trưng) và theo thời gian, khi các bạn thành thạo trong công việc này và khi bản chất tinh thần của các bạn được củng cố thực sự, các bạn sẽ đi vào gần như ngay lập tức, hoặc thông qua chiếc đĩa màu xanh lam đó và nhận thức được tâm thức cao hơn, hay thiên tính.

5. Three things are, at this stage, essential to success:

5. Có ba điều cần thiết để thành công ở giai đoạn này, đó là:

a. The mind must be “held steady in the light,” and for this receptive experience all the previous work in meditation has been essential. Its positive, attentive activity has been an essential factor in producing the desired mind control.

a. Cái trí phải được “giữ ổn định trong ánh sáng”, và đối với kinh nghiệm tiếp thu này, tất cả các công việc trước đó trong tham thiền là cần thiết. Hoạt động tích cực, chăm chú của nó là một yếu tố cần thiết để tạo ra sự kiểm soát cái trí được mong muốn.

b. The creative imagination, involving as it does the power to visualise, has also to be developed and consciously used in obedience to instruction in the early stages. This obedience has to be rendered

b. Sự tưởng tượng sáng tạo, liên quan đến khả năng hình dung, cũng phải được phát triển và sử dụng một cách có ý thức, tuân theo chỉ dẫn trong các giai đoạn đầu. Sự tuân phục này phải được thực hiện một cách tự

voluntarily, even though blindly, before the true objectives can be grasped.

nguyện, thậm chí mù quáng, trước khi có thể nắm bắt được các mục tiêu thực sự.

c. Results must be expected and an inner sensitivity developed which will eventually obviate surprise and lead to a conscious recognition of achievement. This sensitivity may differ according to ray and [53] type, but the general indications will be in the field of similarity and of group value.

c. Các kết quả phải được kỳ vọng và một sự nhạy cảm bên trong được phát triển mà cuối cùng sẽ không còn sự ngạc nhiên và dẫn đến sự nhận biết một cách hữu thức sự thành tựu. Độ nhạy cảm này có thể khác nhau tùy theo cung và [53] kiểu người, nhưng các chỉ dẫn chung sẽ tương tự và có giá trị nhóm.

All this was the objective of the work I outlined. Much remained to be done, and each year I have expanded the concept and laid the foundation for future work to be carried forward with steadfastness over a long period of time. A beginning has been made.

Tất cả những điều này là mục tiêu của công việc mà Tôi đã phác thảo. Vẫn còn nhiều việc phải làm, và mỗi năm Tôi đã mở rộng khái niệm và đặt nền tảng cho công việc tương lai được tiến hành với sự kiên định trong một thời gian dài. Một sự bắt đầu đã được thực hiện.

II

II

In the second stage of the work outlined by me when you had worked for a year at this full moon activity, I began to widen the teaching and I added to the earlier technique. In the religion of the future, three years will always be given to training the youth of the period (from the ages of fifteen to eighteen) in a preparatory technique of Approach.

Trong giai đoạn thứ hai của công việc mà Tôi phác thảo khi các bạn đã làm việc một năm trong hoạt động trăng tròn này, Tôi bắt đầu mở rộng việc giảng dạy và bổ sung vào kỹ thuật trước đó. Trong tôn giáo của tương lai, sẽ có ba năm dành để huấn luyện thanh thiếu niên của thời kỳ đó (từ mười lăm đến mười tám tuổi) với một kỹ thuật chuẩn bị cho việc Tiếp cận.

The stages in the second year's activity were as follows:

Các giai đoạn trong hoạt động của năm thứ hai như sau:

1. The recognition by the group members of the necessity for a closer group relation within the circle of the group and with me. This is symbolic of the recognition of the world need of love, as exemplified by an attitude of goodwill and understanding, and a closer approach by humanity to the Hierarchy. In the past, the religious emphasis upon the esoteric side of

1. Sự công nhận của các thành viên trong nhóm về sự cần thiết của mối quan hệ nhóm chặt chẽ hơn bên trong phạm vi nhóm và với Tôi. Điều này tượng trưng cho sự nhận ra nhu cầu tình thương của thế giới, được thể hiện bằng thái độ thiện chí và thấu hiểu, cũng như cách tiếp cận gần gũi hơn của nhân loại đối với Thánh đoàn. Trong quá khứ, tôn giáo nhấn mạnh vào sự hướng dẫn

instruction has been the approach of the individual man to the God within, to his own higher self, the soul, the first Master. In the future, the emphasis will be upon the united approach of humanity (as represented by an increasing number of groups of aspirants and disciples) to the Hierarchy. According to the status of the groups and their awareness and condition of illumination, so will be the grade of hierarchical Worker with Whom they will be in touch.

có tính bí truyền đó là cách tiếp cận của con người cá nhân với Thượng đế nội tâm, với chân ngã riêng của y, linh hồn, vị Chân sư đầu tiên. Trong tương lai, trọng tâm sẽ là cách tiếp cận thống nhất của nhân loại (thể hiện qua số lượng ngày càng tăng của các nhóm người chí nguyện và đệ tử) đối với Thánh đoàn. Theo tình trạng của các nhóm và nhận thức và trạng thái soi sáng/chiếu sáng của họ, thì cấp độ của Nhân sự Thánh đoàn mà họ tiếp xúc cũng sẽ như vậy.

2. The recognition that in this work, true occult obedience or the intelligent response to the urge of the group soul and to the "pull" of the Hierarchy, is the next major requirement. This will produce the right carrying out of the required assigned technique and a complete refraining from [54] any interest in phenomenal results or an analysis (at this stage) of any reactions experienced. Individual analysis hinders group recognition and true realisation. This is a point to be considered and remembered.

2. Thừa nhận rằng trong công tác này, việc tuân phục huyền linh thực sự hoặc phản ứng thông minh trước sự thôi thúc của linh hồn nhóm và trước "lực kéo" của Thánh đoàn, là yêu cầu chủ yếu tiếp theo. Điều này sẽ mang lại sự thực hiện đúng kỹ thuật được chỉ định và hoàn toàn kiềm chế khỏi [54] bất kỳ mối quan tâm nào đến các kết quả hiện tượng, hoặc việc phân tích (ở giai đoạn này) về bất kỳ phản ứng nào đã trải qua. Phân tích cá nhân cản trở sự nhận thức của nhóm và sự chứng nghiệm đích thực. Đây là một điểm cần được xem xét và ghi nhớ.

3. The next step which I indicated to you was that in which I pointed out that these Full Moon Approaches required one entire week of inner activity, divided as follows:

3. Bước tiếp theo mà Tôi đã chỉ ra cho các bạn là những Phương pháp Tiếp Cận Trăng Tròn yêu cầu trọn vẹn một tuần hoạt động bên trong, được chia ra như sau:

a. The three days prior to the full moon were to be dedicated to preparation. This preparation involved *confidence*, which swept the brain (the focus of the physical plane expression) into the right condition; *aspiration*, which held the astral body in the right attitude; and *dedication*, which was the intelligent process, motivated by free will and involving mental concentration, which enabled the confident aspirant to "hold the mind steady in the light."

a. Dành ba ngày trước ngày trăng tròn để chuẩn bị. Sự chuẩn bị này liên quan đến *sự tin tưởng*, giúp đưa não bộ (trọng tâm của biểu hiện cõi vật lý) vào trạng thái đúng đắn; *khát vọng*, giữ cho thể cảm dục ở một thái độ đúng; và *sự cống hiến*, đó là một quá trình thông minh, được thúc đẩy bởi ý chí tự do và liên quan đến sự tập trung trí tuệ, cho phép người chí nguyện tự tin "giữ thể trí ổn định trong ánh sáng."

b. Then, there were the twelve hours on the day of the full moon, wherein a consciously achieved contact (dependent upon the success of the previous three days' work *by the group*) became a definitely proven possibility. By training you in these early stages in the attempt to contact me, I was laying the ground for two eventualities: your future contact with your Master, prior to initiation, and a contact with the Hierarchy. This was intended to be symbolic of humanity's future contact.

b. Sau đó, có mười hai giờ vào ngày trăng tròn, trong đó một sự tiếp xúc đạt được một cách hữu thức (phụ thuộc vào sự thành công của công việc ba ngày trước *của nhóm*) đã trở thành một khả năng được chứng tỏ chắc chắn. Bằng cách huấn luyện các bạn ở những giai đoạn ban đầu này trong nỗ lực liên hệ với Tôi, Tôi đã đặt nền tảng cho hai trường hợp cuối cùng: mối liên hệ trong tương lai của các bạn với Chân sư của các bạn, trước cuộc điểm đạo và một sự tiếp xúc với Thánh đoàn. Điều này được dự định là biểu tượng cho sự tiếp xúc trong tương lai của nhân loại.

c. The three days succeeding the full moon period then were considered. In these days, it was pointed out, the personality could become conscious of the success of the previous work done and the subsequent contact. That realisation would be facilitated by an inner attitude of *registration* (by the mind) of that which the soul has sought to impress upon it at the moment of attempted or achieved contact; by the *sense of expectancy* which the emotional nature would be trained to express and experience; and by the acknowledged attitude of the physical brain as it held [55] to the *belief* of true success, when the requirements had been duly met.

c. Sau đó ba ngày tiếp theo kỳ trăng tròn được xem xét. Trong những ngày này, nó đã được chỉ ra, phàm ngã có thể trở nên ý thức về sự thành công của công việc trước đó đã làm và sự tiếp xúc sau đó. Sự nhận ra đó sẽ được tạo điều kiện thuận lợi bởi một thái độ *ghi nhận* bên trong (bởi tâm trí) về điều mà linh hồn đã tìm cách gây ấn tượng với nó tại thời điểm cố gắng hoặc đạt được tiếp xúc; bởi *cảm nhận về sự mong đợi* mà bản chất cảm dục sẽ được huấn luyện để thể hiện và trải nghiệm; và bởi thái độ thừa nhận của não bộ vật lý khi nó giữ [55] *niềm tin* về sự thành công thực sự, khi các yêu cầu đã được đáp ứng một cách thích đáng.

It will be apparent to you, if you have followed the above in the right spirit, that from the very start I have been working towards objectives unrealised by you. I am trusting that the importance of this full moon work will become increasingly clear to you and make you more eager to work as requested by me.

Các bạn sẽ thấy rõ nếu các bạn đã làm theo những điều trên với tinh thần đúng đắn, rằng ngay từ đầu Tôi đã làm việc để hướng tới những mục tiêu mà các bạn chưa nhận biết. Tôi tin tưởng rằng tầm quan trọng của công việc kỳ trăng tròn này sẽ ngày càng trở nên rõ ràng với các bạn và khiến các bạn hăng hái hơn để làm việc theo yêu cầu của Tôi.

III

III

The third stage, outlined by me during the past year's work, brought in a far more complicated activity than heretofore. I explained to you, if you will remember, that at the time of the full moon it was as if a door was opened between the Sun and Moon, making certain events of a spiritual nature possible. The band of golden light, extending between the Sun and the Moon, completely "irradiated the lunar surface" (to use the ancient formula) and made possible certain revelations. To students such as you, the symbolism should be apparent and can be seen as inviting a dual interpretation:

Giai đoạn thứ ba đã được Tôi phác thảo trong suốt công việc của năm qua, mang lại một hoạt động phức tạp hơn nhiều so với trước đây. Tôi đã giải thích cho các bạn, nếu các bạn còn nhớ, rằng vào thời điểm trăng tròn, nó giống như một cánh cửa được mở ra giữa Mặt trời và Mặt trăng, làm cho một số sự kiện có bản chất tinh thần có thể xảy ra. Dải ánh sáng vàng kim, kéo dài giữa Mặt trời và Mặt trăng, hoàn toàn "soi sáng bề mặt Thái âm" (dùng công thức cổ xưa) và có thể tạo ra những thiên khải nhất định. Đối với các môn sinh như các bạn chẳng hạn, biểu tượng phải rõ ràng và có thể được xem như là một cách giải thích kép:

1. It concerns the relation of the Solar Angel to the lunar forces, of the Sun and the Moon and their work in synthesis.

1. Nó liên quan đến mối quan hệ của Thái dương Thiên thần đối với các mãnh lực thái âm, của Mặt trời và Mặt trăng và công việc tổng hợp của chúng.

2. It concerns the relation of the Hierarchy to humanity and consequently, of the subjective world to the objective worlds, of the realm of causes to the realm of effects. Ponder on this.

2. Nó liên quan đến mối quan hệ của Thánh đoàn với nhân loại và do đó, của thế giới bên trong với thế giới bên ngoài, của lĩnh vực các nguyên nhân với lĩnh vực các hệ quả. Hãy suy ngẫm về điều này.

Individual approach must be merged into group approach, and the approach of groups will some day be superseded by the organised approach of humanity as a whole. This third stage can (like the two previous ones) be divided into the following activities, which require to be mentally grasped by the group:

Phương pháp tiếp cận cá nhân phải được hoà trộn với phương pháp tiếp cận nhóm, và phương pháp tiếp cận nhóm một ngày nào đó sẽ bị thay thế bởi phương pháp tiếp cận có tổ chức của nhân loại như một tổng thể. Giai đoạn thứ ba này (giống như hai giai đoạn trước) có thể được chia thành các hoạt động sau mà chúng đòi hỏi nhóm phải nắm được bằng trí tuệ:

1. That certain realisations become possible. These are two in number: [56]

1. Rằng những nhận thức nhất định trở nên khả thi. Chúng gồm hai điều: [56]

a. *Realisation one*: That entrance upon the Path of Approach is possible for individuals,

a. *Nhận thức thứ nhất*: Lối vào Con đường Tiếp cận đó có thể dành cho các cá nhân, cho

for groups, and for humanity as a whole, as a unit.

b. *Realisation two:* That energies, not usually or normally contacted, can be touched, grasped and utilised at the time of these Approaches, *provided that they are contacted in group formation*. Thus the individual, the group and humanity are enriched and vitalised.

2. That the spiritual Hierarchy can, at these times, be approached, verified and known, thus leading to active conscious cooperation with the Plan which the Hierarchy serves. It must be remembered that, on the side of the Hierarchy, a Technique of Approach to humanity will also be employed, and thus we have an essential dual activity. The first stage of this dual activity took place millions of years ago at the time of *Individualisation*, and produced the emergence of the fourth kingdom in nature, the human family. The second stage is being rapidly worked out today, and will produce the emergence of *Initiation*. The intermediate stage is that of *Integration.* We have therefore the germ of a new scientific religion, called (as I have earlier pointed out) the Science of Approach. It is one in which humanity can now consciously share, for their stage in evolution warrants it. Men can today grasp the objective, share in the united aspiration, and carry out the needed requirements.

3. The time to be given, at this stage of the training, to the Full Moon Approach was shortened, but tremendously *intensified*, and the objective was to produce a far more *dynamic activity.* A state of tension had to be achieved, which would eventually release dynamic energy from—if possible—levels higher than that of the soul. Hence the need

các nhóm và cho toàn thể nhân loại, như một đơn vị.

b. *Nhận thức thứ hai:* Những năng lượng không được tiếp xúc một cách thường xuyên hoặc bình thường, chúng có thể được chạm vào, nắm bắt và sử dụng tại thời điểm của các Tiếp cận này, *miễn là chúng được tiếp xúc theo nhóm*. Do đó, cá nhân, nhóm và nhân loại được nâng cao chất lượng và được truyền sức sống.

2. Tại những thời điểm này, Thánh đoàn tinh thần có thể được tiếp cận, xác minh và biết đến, do đó dẫn đến sự hợp tác hữu thức tích cực với Thiên Cơ mà Thánh đoàn phụng sự. Cần phải nhớ rằng, về phía Thánh đoàn, Kỹ thuật Tiếp cận nhân loại cũng sẽ được sử dụng, và do đó chúng ta có một hoạt động kép cần thiết. Giai đoạn đầu tiên của hoạt động kép này diễn ra hàng triệu năm trước vào thời điểm *Biệt ngã hóa,* và tạo ra sự xuất hiện của giới thứ tư trong tự nhiên, là gia đình nhân loại. Ngày nay giai đoạn thứ hai đang được thực hiện nhanh chóng, và sẽ tạo ra sự xuất hiện của việc *Điểm đạo*. Giai đoạn trung gian là giai đoạn *Tích hợp*. Do đó, chúng ta có mầm mống của một tôn giáo khoa học mới, được gọi là (như Tôi đã chỉ ra trước đó) Khoa học Tiếp cận. Đó là điều mà nhân loại hiện nay có thể chia sẻ một cách có ý thức, vì giai đoạn tiến hóa của họ đảm bảo điều đó. Con người ngày nay có thể nắm bắt mục tiêu, chia sẻ nguyện vọng thống nhất và thực hiện các yêu cầu cần thiết.

3. Ở giai đoạn huấn luyện này, thời gian dành cho Phương pháp Tiếp cận Trăng tròn đã được rút ngắn, nhưng *tăng cường* mạnh mẽ, và mục tiêu là tạo ra một *hoạt động năng động* hơn nhiều. Phải đạt được trạng thái chú tâm, cuối cùng sẽ giải phóng năng lượng năng động — nếu có thể — từ các mức cao hơn cấp độ của linh hồn. Do đó cần phải tích

for group integration and work. This period was divided as follows:

hợp và làm việc theo nhóm. Thời kỳ này được chia như sau:

a. There were two days of intensive preparation. This involved the achieving of a right attitude of a dual kind: The group member fused his outer activity and [57] his inner orientation into one blended concentrated spiritual activity. He proceeded with his usual avocations, but at no time—whilst so occupied—was he to lose sight of the inner orientation and specific recollection. All the time he was outwardly busy, he was simultaneously occupied with a constant realisation of a retreat inward, a heightening of his vibration, and a raising of his consciousness.

a. Có hai ngày chuẩn bị ráo riết. Điều này liên quan đến việc đạt được một thái độ kép đúng đắn: Thành viên nhóm hợp nhất hoạt động bên ngoài và [57] định hướng bên trong của mình thành một hoạt động tinh thần được tập trung và hòa nhập. Y tiếp tục với những công việc thông thường của mình, nhưng không lúc nào — trong khi bận rộn như vậy — y lại mất đi định hướng bên trong và sự thu tâm có chủ đích. Tất cả thời gian bận rộn bên ngoài, y đồng thời bận rộn với nhận thức liên tục rút vào bên trong, nâng độ cao rung động và nâng cao tâm thức của y.

b. On the day of the full moon, you were asked to go through a symbolic performance in the realm of the creative imagination, and through the medium of its agent, visualisation. This performance involved the following steps:

b. Vào ngày trăng tròn, các bạn được yêu cầu trải qua một buổi cử hành mang tính biểu tượng trong lĩnh vực của trí tưởng tượng sáng tạo, và thông qua công cụ trung gian của nó, sự hình dung tưởng tượng. Việc cử hành này bao gồm các bước sau:

1. The recognition that in the blue disk, at the end of the golden pathway, was an ivory door which was slowly opening into a room with three windows.

1. Nhận ra rằng trong chiếc đĩa màu xanh, ở cuối con đường vàng kim, là một cánh cửa màu ngà đang từ từ mở vào một căn phòng có ba cửa sổ.

2. The recognition that the group, as a unit, was advancing into that room and there, united in an act of solemn dedication, stands ready for revelation.

2. Nhận ra nhóm với tư cách là một đơn vị, đang tiến vào căn phòng và ở đó, thống nhất trong một hành động dâng hiến trang nghiêm, sẵn sàng cho sự thiên khải.

3. The recognition, by the group, of me, your teacher and Tibetan brother, and the saying by all of us together of the Great Invocation. This produces fusion and releases something from “that which lies above to that which lies below,” speaking in the words of symbolism.

3. Cả nhóm nhận ra Tôi, huấn sư và huynh đệ Tây Tạng của các bạn, và tất cả chúng ta cùng nhau xướng lên bài Đại Khấn nguyện. Điều này tạo ra sự hợp nhất và giải phóng một điều gì đó từ “cái nằm ở bên trên đến cái nằm ở dưới”, nói theo cách của ngôn ngữ biểu tượng.

It will be obvious to you that in this symbolic ritual there is typified, first of all the Path, the goal, the kingdom of God, distinguished by spiritual mind, spiritual love and spiritual will (the three windows, atma-buddhi-manas, or the three aspects of the soul). Secondly, the focussing of the consciousness in that of the soul, followed by a group dedication; and, finally, that humanity (symbolised by the group) and the Hierarchy (symbolised by me) and the subsequent voicing by me of certain Words of Power were all intended to produce the fusion of the objective and subjective worlds, and the consequent emergence of the fifth kingdom in nature. Thus the skeleton structure of the new religious ceremonial [58] can be dimly seen and inadequately sensed. This stage is followed by:

Các bạn sẽ thấy rõ ràng rằng trong nghi lễ tượng trưng này có sự tiêu biểu, trước hết là Con đường, mục tiêu, Thiên giới, được phân biệt bằng trí tuệ tinh thần, tình thương tinh thần và ý chí tinh thần (ba cửa sổ, atma-buddhi-manas, hoặc ba phương diện của linh hồn). Thứ hai, sự tập trung của tâm thức vào linh hồn, tiếp theo là sự dâng hiến của nhóm; và cuối cùng, nhân loại (được biểu tượng bởi nhóm) và Thánh đoàn (được biểu tượng bởi Tôi) và sau đó Tôi lên tiếng về một số Quyền năng từ đều là nhằm mục đích tạo ra sự hợp nhất của thế giới bên ngoài và bên trong, và kết quả là sự xuất hiện của giới thứ năm trong tự nhiên. Vì vậy, cấu trúc khung của nghi lễ tôn giáo mới [58] chỉ có thể được nhìn thấy lờ mờ và chưa đủ cảm nhận. Giai đoạn này được theo sau bởi:

4. Two days of intensive recollection by the group in their brain consciousness. This involves:

4. Hai ngày nhóm tập trung hồi tưởng trong tâm thức não bộ của họ. Điều này liên quan đến:

a. The development of the power to recall the Words of Power which had been spoken by me, and later, the listening for a Word of Power. This recognition of the Words will be one of the major objectives of the new world religion, and hence our effort (not particularly successful hitherto) to do something symbolically analogous in our group activity.

a. Sự phát triển của sức mạnh để nhớ lại Quyền năng từ mà Tôi đã phát biểu, và sau đó, là việc lắng nghe Quyền năng từ. Việc ghi nhận các Quyền năng từ này sẽ là một trong những mục tiêu chính của tôn giáo thế giới mới, và do đó nỗ lực của chúng ta (không đặc biệt thành công cho đến nay) là để làm một điều gì đó tượng trưng tương tự trong hoạt động nhóm của chúng ta.

b. A subsequent definite intensification of the life processes, and a spiritual demonstration upon the physical plane as a result.

b. Sau đó là sự tăng cường rõ rệt của các quá trình sự sống và kết quả là một biểu hiện tinh thần trên cõi trần.

The above elucidation should give you a new and more intelligent grasp of the symbolic significances of the work we are now attempting.

Sự làm sáng tỏ trên sẽ cho các bạn một cách hiểu mới và thông minh hơn về các ý nghĩa biểu tượng của công việc mà chúng ta đang cố gắng hiện nay.

I am going to ask you to go over the whole process in these first three major stages, studying with care my interpretation.

Tôi sẽ yêu cầu các bạn xem lại toàn bộ quá trình trong ba giai đoạn chính đầu tiên này, nghiên cứu kỹ cách diễn giải của Tôi.

1. During the months of January and February, please study what I have said, reading and rereading it until it is clear and fixed in your minds.

1. Trong suốt tháng 1 và tháng 2, hãy học những gì Tôi đã nói, đọc đi đọc lại cho đến khi nó rõ ràng và cố định trong tâm trí các bạn.

2. During March take the first stage and work faithfully at it.

2. Trong tháng 3, hãy thực hiện giai đoạn đầu tiên và thực hành nó một cách chuyên cần.

3. During April take the second stage.

3. Trong tháng 4 thực hiện giai đoạn hai.

4. During May, take the third stage. Then for the remainder of the time, until October, work at this third stage. In October, if you have faithfully fulfilled requirement, I will outline the work next to be done. May I ask for your real interest, service and cooperation?

4. Trong tháng Năm, thực hiện giai đoạn ba. Sau đó, trong khoảng thời gian còn lại, cho đến tháng 10, hãy làm việc ở giai đoạn ba này. Vào tháng 10, nếu các bạn đã thực hiện yêu cầu một cách chuyên cần, Tôi sẽ phác thảo những công việc tiếp theo để làm. Tôi có thể yêu cầu sự quan tâm, việc phụng sự và sự hợp tác thực sự của các bạn không?

Your personal instructions I have placed at the end to indicate to you its relative importance and so impress upon you the necessity for your individual teaching taking a secondary [59] place; it is of less importance than the group development and the service of humanity. You will all awaken some day to the realisation that the Science of Service is of greater importance than the Science of Meditation, because it is the effort and the strenuous activity of the serving disciple which evokes the soul powers, makes meditation an essential requirement, and is the mode—ahead of all others—which invokes the Spiritual Triad, brings about the intensification of the spiritual life, forces the building of the antahkarana, and leads in a graded series of

Những chỉ dẫn cá nhân cho các bạn mà Tôi đã đặt ở cuối là để chỉ ra cho các bạn tầm quan trọng tương đối của nó, và do đó tạo cho các bạn ấn tượng về sự cần thiết cho huấn thị cá nhân của các bạn chiếm vị trí thứ yếu [59]; nó ít quan trọng hơn sự phát triển nhóm và phụng sự nhân loại. Một ngày nào đó, tất cả các bạn sẽ thức tỉnh để nhận ra rằng Khoa học Phụng sự có tầm quan trọng hơn Khoa học về Tham thiền, bởi vì chính nỗ lực và hoạt động vất vả của người đệ tử phụng sự sẽ khơi dậy những sức mạnh của linh hồn, khiến tham thiền trở thành một yêu cầu thiết yếu, và là phương thức — đi trước tất cả những phương thức khác — nó kêu gọi Tam nguyên Tinh thần, mang lại sự tăng cường của đời sống tinh thần, buộc phải xây dựng cầu antahkarana, và dẫn qua một chuỗi những sự từ bỏ theo từng cấp độ

renunciations to the Great Renunciation, which sets the disciple free for all eternity.

dẫn đến cuộc Đại Từ bỏ, giúp người đệ tử được tự do vĩnh viễn.

I am giving you here certain needed hints and much upon which to ponder. I give you of my time and of my love, of my interest and my understanding. Let us together serve.

Ở đây Tôi đang cung cấp cho các bạn một số gợi ý cần thiết và nhiều điều cần suy ngẫm. Tôi trao cho các bạn thời gian của Tôi và tình thương của Tôi, sự quan tâm của Tôi và sự hiểu biết của Tôi. Chúng ta hãy cùng nhau phụng sự.

January 1946

Tháng 1 năm 1946

TO MY GROUP OF AFFILIATED DISCIPLES:

GỬI NHÓM CÁC ĐỆ TỬ LIÊN KẾT CỦA TÔI:

Since I last communicated with you the outer aspects of the world war, the carnage and the slaughter are over, except in a few sporadic instances. The struggle now being waged is to reach a point of stabilisation in human thinking and understanding from which a true and reliable peace can emerge. On the emotional plane, there is as yet no peace. On the mental plane, a great and deep-seated cleavage is going on and the occult significance of certain words, enunciated by the Christ when in Palestine, is being worked out. He gave them as the keynote for the particular subjective happening which is taking place at this time. He said: "He that is not with Me is against Me." This refers to the after effects of the conflict between the Forces of Light and the Forces of Evil. Great decisions have to be made all over the world, as to whether humanity moves forward into a New Age of cooperation and of right human relations or whether the materialistic groups will reassert their control and succeed in winning the day. This great cleavage is now in process of settlement.

Kể từ lần cuối cùng Tôi trao đổi với các bạn, những khía cạnh bên ngoài của thế chiến, cuộc chém giết và tàn sát đã kết thúc, ngoại trừ một vài trường hợp lẻ tẻ. Cuộc đấu tranh hiện đang được tiến hành là để đạt đến điểm ổn định trong tư tưởng và hiểu biết của nhân loại, từ đó có thể xuất hiện một nền hòa bình thực sự và đáng tin cậy. Trên cõi cảm dục, vẫn chưa có bình an. Trên cõi trí, một sự chia rẽ sâu sắc và to lớn đang diễn ra, và ý nghĩa huyền bí của một số từ nhất định được Đức Christ phát biểu khi ở Palestine, đang được thực thi. Ngài đã đưa chúng ra như chủ âm cho diễn biến bên trong cụ thể đang diễn ra tại thời điểm này. Ngài nói: "Ai không theo Ta là chống lại Ta." Điều này đề cập đến hậu quả của cuộc xung đột giữa các Lực lượng Ánh sáng và các Lực lượng Tà ác. Các quyết định lớn phải được thực hiện trên toàn thế giới, xem liệu rằng nhân loại có tiến tới một Kỷ nguyên mới của sự hợp tác và các mối quan hệ đúng đắn giữa con người với nhau hay liệu các nhóm chủ nghĩa duy vật tái khẳng định quyền kiểm soát của họ và thành công trong cuộc chiến hay không. Sự chia rẽ sâu sắc này hiện đang trong quá trình giải quyết.

On the other hand, a deeply spiritual division is also taking place. In a peculiar

Mặt khác, một sự chia rẽ sâu sắc về tinh thần cũng đang diễn ra. Theo một nghĩa đặc biệt,

sense, and speaking largely symbolically, [60] the first phase of the Great Judgment is asserting itself. The sheep and the goats are forming into two distinct groups. The judgment being given is not the generally assumed one of assigning penalties or rewards; it is not the negation of all effort as the result of decisive moves, nor will it result in the emergence of major dividing lines. Such interpretations are man-made and are not true interpretations of the parable or word picture which Christ gave to His disciples nearly two thousand years ago.

và nói một cách tượng trưng, [60] giai đoạn đầu của Cuộc Phán quyết Vĩ đại đang khẳng định chính nó. Những con cừu và những con dê đang tạo thành hai nhóm riêng biệt. Phán quyết được đưa ra không phải là phán quyết thường được giả định về việc ấn định các hình phạt hoặc phần thưởng; nó không phải là sự phủ định mọi nỗ lực do kết quả của những động thái quyết định, cũng sẽ không dẫn đến sự xuất hiện của những đường phân chia lớn. Những cách giải thích như vậy là do con người tạo ra và không phải là cách giải thích thực sự về câu chuyện ẩn dụ hay bức tranh bằng ngôn từ mà Đức Christ đã ban cho các đệ tử của Ngài gần hai ngàn năm trước.

The judgment referred to has relation to a mysterious process which is going on in the thinking (if one dare use such a word for such a comprehensive process) of the planetary Logos. He is deciding at this time the mode by which a momentous event or happening within the Hierarchy shall take shape; He is timing the process of its externalisation; He is deciding which Ashrams shall be externalised and Who, within those Ashrams, should and must proceed with the purely inner and subjective work, and Who should be chosen to work—consciously and openly—in the outer world of men, thus duplicating in Their numbers what Christ experienced when He "descended into Hell." Many things have to be considered; the objectives in view of the Masters concerned, the rays in manifestation, and many astrological relationships.

Phán quyết được đề cập đến có liên quan đến một quá trình bí ẩn đang diễn ra trong suy nghĩ (nếu người ta dám dùng từ như vậy cho một quá trình toàn diện như vậy) của Hành Tinh Thượng Đế. Vào lúc này, Ngài đang quyết định phương thức mà một sự kiện hoặc sự việc quan trọng sẽ hình thành trong Thánh đoàn; Ngài đang xác định thời gian cho quá trình ngoại hiện của nó; Ngài đang quyết định Đạo viện nào sẽ ngoại hiện, và Vị nào, bên trong những Đạo viện đó, nên và phải tiến hành công việc hoàn toàn ở bên trong và nội giới, và Vị nào nên được chọn làm việc — một cách có ý thức và công khai — ở thế giới bên ngoài của con người, do đó lặp lại trong nhiều Vị, những việc mà Đức Christ đã trải qua khi Ngài "xuống Địa ngục." Nhiều thứ phải được xem xét; các mục tiêu của các Chân sư liên quan, các cung trong sự biểu hiện, và nhiều mối quan hệ chiêm tinh.

In this deciding judgment Sanat Kumara is being aided by certain Members of the Great Council at Shamballa, by the Christ and by the seven Masters Who are responsible for the seven groups of Ashrams. He is also

Trong phán quyết mang tính quyết định này, Đức Sanat Kumara được sự trợ giúp của một số Thành viên của Đại Hội đồng tại Shamballa, bởi Đức Christ và bởi bảy vị Chân sư chịu trách nhiệm về bảy nhóm Đạo viện.

reaching certain conclusions as to the groups of disciples who have hitherto been under training during the final stages of the Path of Discipleship. This decision has to take under advisement the rapidity with which the entrance of men and women into the Ashrams can take place; it is also dependent upon the members of the Ashram moving forward according to their degree, and upon the power of the Ashrams to absorb and assimilate the much larger numbers, without upsetting ashramic stability. He has also to consider the ability of the neophyte under training to take and hold the far greater tension necessarily incident to true ashramic life in the New Age.

Ngài cũng đang đưa ra những kết luận nhất định về các nhóm đệ tử cho đến nay đang được huấn luyện trong giai đoạn cuối cùng của Con Đường Đệ Tử. Quyết định này phải cân nhắc đến tốc độ nhanh chóng mà những người nam và nữ gia nhập vào các Đạo viện có thể xảy ra; nó cũng phụ thuộc vào các thành viên của Đạo viện tiến lên theo cấp bậc của họ, và vào sức mạnh của Đạo viện để hấp thụ và đồng hóa số lượng lớn hơn nhiều mà không làm xáo trộn sự ổn định của Đạo viện. Ngài cũng phải xem xét khả năng của tân môn sinh đang được huấn luyện để tiếp nhận và chịu đựng sự căng thẳng lớn hơn nhiều nhất thiết phải xảy ra đối với cuộc sống ở các Đạo viện thực sự trong Kỷ nguyên mới.

[61]

[61]

These points are all being most carefully considered, because a major expansion of the Hierarchy as a whole, and the consequent reaction upon humanity, again as a whole, is not a thing lightly to be undertaken. Expansion—if it is to be safely undertaken—must proceed hand in hand with consolidation. The expansion now contemplated in the highest quarters will greatly alter the potency of the relation of the Hierarchy to Humanity, and therefore of the second divine aspect to the third. Can Humanity take this increased potency correctly and safely? Will the aspirants of the world—if given opportunity to pass off the Probationary Path on to the Path of Discipleship—be stable enough to stand steady under the impact of hitherto undiscerned spiritual energy? Can the Masters, under the pressure of Their enormous task of world reconstruction, find the needed time to increase Their training of Their disciples? For They are still governed by the time equation where Their disciples

Tất cả những điểm này đều đang được xem xét cẩn thận nhất, bởi vì sự mở rộng quan trọng của Thánh đoàn như một tổng thể, và phản ứng tiếp theo đối với nhân loại, một lần nữa, như một tổng thể, không phải là điều dễ dàng được thực hiện. Việc mở rộng — nếu nó được thực hiện một cách an toàn — phải tiến hành song song với việc hợp nhất. Sự mở rộng hiện đang được cân nhắc ở cấp cao nhất sẽ làm thay đổi đáng kể tiềm năng của mối quan hệ của Thánh đoàn với Nhân loại, và do đó của phương diện thiêng liêng thứ hai với phương diện thứ ba. Liệu nhân loại có thể sử dụng tiềm năng gia tăng này một cách chính xác và an toàn không? Liệu những người chí nguyện trên thế giới — nếu được trao cơ hội để vượt qua Con Đường Dự Bị để đi vào Con Đường Đệ Tử — có đủ ổn định để đứng vững dưới tác động của năng lượng tinh thần chưa được biết cho đến nay không? Liệu các Chân sư, dưới áp lực của nhiệm vụ to lớn của các Ngài là tái thiết thế giới, có thể tìm thấy thời gian cần thiết để tăng cường huấn luyện các đệ tử của các

are concerned. Can the senior members in any Ashram relieve to some extent the pressures upon the Masters as well as upon the incoming and junior, and therefore inexperienced, disciples?

Ngài không? Vì các Ngài vẫn bị chi phối bởi yếu tố thời gian trong công việc liên quan đến các đệ tử. Liệu các thành viên thâm niên trong bất kỳ Đạo viện nào có thể giảm bớt áp lực ở một mức độ nào đó đối với các Chân sư cũng như các đệ tử mới vào, ít thâm niên và thiếu kinh nghiệm, không?

If, however, the relation between the Hierarchy and Humanity is thus strengthened and there is freer access in both directions, there will clearly emerge the invocational pull or the magnetic potency of these blending centres: the pull will be upon Shamballa, which is the highest centre of all.

Tuy nhiên, nếu mối quan hệ giữa Thánh đoàn và Nhân loại nhờ đó được củng cố, và sự tiếp cận tự do hơn theo cả hai hướng, rõ ràng sẽ xuất hiện sức hút khẩn cầu hoặc sức mạnh từ tính của các trung tâm pha trộn này: lực hút khẩn cầu sẽ đến với Shamballa, trung tâm cao nhất của tất cả.

Is the etheric web of the planet sufficiently stable and balanced so that it can adequately respond to the new and potent forces which could and will pour through it into objective expression? I would remind you that the release of atomic energy has had a far more potent effect in the etheric web than in the dense physical vehicle of the planet. Three times the atomic bomb was used, and that fact is itself significant. It was used twice in Japan, thereby disrupting the etheric web in what you erroneously call the Far East; it was used once in what is also universally called the Far West, and each time a great area of disruption was formed which will have future potent, and at present unsuspected, results.

Mạng lưới dĩ thái của hành tinh có đủ ổn định và cân bằng để có thể đáp ứng thỏa đáng với các mãnh lực mới và mạnh mẽ, vốn có thể và sẽ tuôn đổ qua nó để đi vào biểu hiện khách quan không? Tôi muốn nhắc các bạn rằng việc giải phóng năng lượng nguyên tử đã có tác động mạnh mẽ trong mạng lưới dĩ thái hơn nhiều so với trong vận cụ vật chất đậm đặc của hành tinh. Ba lần bom nguyên tử đã được sử dụng, và thực tế đó tự nó rất quan trọng. Nó đã được sử dụng hai lần ở Nhật Bản, do đó phá vỡ mạng lưới dĩ thái ở nơi mà các bạn gọi nhầm là Viễn Đông; nó đã được sử dụng một lần ở nơi còn được gọi một cách phổ biến là Viễn Tây, và mỗi lần như vậy, một khu vực gián đoạn lớn được hình thành, vốn sẽ có những kết quả tiềm tàng trong tương lai mà hiện tại không ngờ đến.

The formation of the Triangles of Light and of Goodwill [62] —essentially the manipulation of energy into a desired thought pattern—has a definite relation to this area of disruption. It will in due time be found that the Japanese people, with their peculiar knowledge of thought power (used along wrong lines in the war period), will

Sự hình thành các Tam giác Ánh sáng và Thiện chí [62] — về cơ bản là việc vận dụng năng lượng vào một khuôn mẫu tư tưởng mong muốn — có một mối liên hệ xác định với khu vực bị phá vỡ này. Trong một thời gian nữa người ta thấy được rằng người Nhật, với sự hiểu biết đặc biệt của họ về sức mạnh tư tưởng (được sử dụng sai lầm trong

respond more intelligently to this type of work than many of the Western peoples. An effort should therefore be made to reach the Japanese along the lines of the Triangle work.

thời kỳ chiến tranh), sẽ đáp ứng với loại công việc này một cách thông minh hơn nhiều người phương Tây. Do đó, cần phải nỗ lực để tiếp cận người Nhật theo các đường lối của công việc Tam giác.

I would like to point out that the distinction between the “sheep and the goats” is mainly hierarchical. The term “goats” is esoterically applied to initiated disciples and to those who have climbed the mountain of initiation. The term “sheep” is applied to those who are following blindly the inner urge of their souls and who are groping their way (in relatively large numbers) toward the Hierarchy. For them still has to come the great revelation that the “kingdom of God is within you.” Such is the word for them at this stage in humanity's history. Once they have realised that, they are already being absorbed into the Hierarchy. Life will now for them simplify. For the “goats” must come the impelling call from the highest aspect of the Spiritual Triad, “Seek the way of Ascension”—ascension out of even triadal life into that of pure Being and of monadic existence.

Tôi muốn chỉ ra rằng sự phân biệt giữa “cừu và dê” chủ yếu thuộc về Thánh đoàn. Thuật ngữ “dê” được áp dụng một cách bí truyền cho các đệ tử đã được điểm đạo và cho những người đã leo lên ngọn núi điểm đạo. Thuật ngữ “cừu” được áp dụng cho những ai đang theo đuổi một cách mù quáng sự thôi thúc bên trong của linh hồn họ và những người đang dò dẫm trên con đường của họ (với số lượng tương đối lớn) về phía Thánh đoàn. Với họ, họ vẫn phải chờ sự thiên khải lớn rằng “Cõi giới của Thượng đế ở trong bạn.” Đó là lời dành cho họ ở giai đoạn này trong lịch sử nhân loại. Một khi họ nhận ra điều đó, họ được hấp thụ vào Thánh đoàn. Bấy giờ, cuộc sống đối với họ sẽ đơn giản hóa. Đối với “những con dê” phải có tiếng gọi thúc đẩy từ khía cạnh cao nhất của Tam nguyên Tinh thần, “Tìm kiếm con đường Thăng Thiên” — thăng lên thậm chí từ cuộc sống tam nguyên tinh thần vào cuộc sống của Bản thể thuần khiết và của sự tồn tại chân thần.

In this Great Judgment all decision lies in the conclusive thinking of Sanat Kumara. It is His judgment; neither the sheep nor the goats, nor the great mass of men from among whom they have emerged, can affect that decision in the slightest degree. Any moment or climax of decision on the part of the Lord of the World institutes new law and brings into play new energies. Laws are only the unalterable conditions brought about by the activity, the orientation and the emanated decisive thoughts of the One in Whom we live and move and have our being, just as the activities, the orientation and the thinking of a human being carry the cells

Trong Phán quyết Vĩ đại này, tất cả quyết định nằm trong suy nghĩ có tính kết luận của Đức Sanat Kumara. Đó là sự phán xét của Ngài; cả cừu lẫn dê và quần chúng đông đảo mà từ đó họ đã xuất hiện đều không thể ảnh hưởng mảy may đến quyết định đó. Bất kỳ thời điểm hoặc cao trào nào của việc quyết định của Chúa tể Thế giới cũng thiết lập luật mới và đưa vào hoạt động các năng lượng mới. Các Luật chỉ là những điều kiện bất biến được mang lại do hoạt động, định hướng và những suy nghĩ quyết định phát xuất từ Đấng mà trong Ngài chúng ta đang sống, chuyển động, và hiện tồn, cũng giống như những hoạt động, định hướng và tư duy của

and the atoms of his body along the line of his wishes. Energies are but the rhythm of His breathing and the results of the systolic and the diastolic action of His heart. From these energies we cannot escape, but—in a mysterious and peculiar [63] manner—the planetary Logos directs them or withholds them to suit the recognised planetary needs of the period.

một con người mang các tế bào và các nguyên tử của cơ thể y theo đường lối mong muốn của y. Năng lượng chỉ là nhịp thở của Ngài và là các kết quả của hoạt động tâm thu và tâm trương của trái tim Ngài. Chúng ta không thể thoát ra khỏi những năng lượng này, nhưng — theo một cách thức bí ẩn và đặc biệt [63] —Hành Tinh Thượng Đế hướng chúng hoặc giữ chúng lại cho phù hợp với nhu cầu về mặt hành tinh được công nhận trong thời kỳ này.

At this time the "eye of His direction" is turned towards a needy and waiting world, and particularly towards the large number of waiting people who hold within themselves the potencies of discipleship. They are the hope of the world. This outpouring of directed energy means a great stimulation of all sensitive and responsive aspirants; the result is not an easy one for them. Everything in them is raised to the surface of consciousness, and whilst they are faced with a vital and beneficent opportunity, they are also faced with the problem of absorbing more "punishment" (is not that the word I want, my brother?) than they would normally take. Will they break under the impact of self-discovery and the opportunity to eliminate personality? Or will they rise triumphant from the ashes of their dead selves into living power and beauty?

Vào lúc này, "con mắt định hướng của Ngài" hướng về một thế giới thiếu thốn và đang chờ đợi, và đặc biệt là hướng tới số lượng lớn những người đang chờ đợi, những người mang trong mình những tiềm năng trở thành đệ tử. Họ là niềm hy vọng của thế giới. Sự tuôn đổ của năng lượng định hướng này có nghĩa là một sự kích thích lớn đối với tất cả những người chí nguyện nhạy cảm và đáp ứng; kết quả không phải là dễ dàng cho họ. Mọi thứ trong họ được đưa lên bề mặt của tâm thức, và trong khi họ đang đối mặt với một cơ hội quan trọng và có lợi, họ cũng phải đối mặt với vấn đề là phải hấp thụ nhiều "hình phạt" (chẳng phải đó là từ Tôi muốn dùng sao, huynh đệ của Tôi?) hơn là họ thường sẽ nhận. Liệu họ có tan tác dưới tác động của việc tự khám phá bản thân và cơ hội loại bỏ phàm ngã không? Hay họ sẽ vươn lên chiến thắng từ đống tro tàn của bản thân đã chết để trở thành sức sống và sự mỹ lệ?

Though Sanat Kumara is naturally unaware of the individual disciple or aspirant, He is not unaware of their massed effect, quality or status. Contact and relationship are based upon vibratory reaction, and the potency of the united vibration of the disciples and aspirants of the world is today—for the first time in human history—strong enough to reach Shamballa. This is a new and very interesting fact.

Mặc dù Đức Sanat Kumara đương nhiên không biết về từng người đệ tử hoặc người chí nguyện, nhưng Ngài không phải là không biết về ảnh hưởng tập thể, phẩm chất hoặc vị thế của họ. Sự tiếp xúc và mối quan hệ dựa trên phản ứng rung động, và sức mạnh của sự rung động thống nhất của các đệ tử và những người chí nguyện của thế giới ngày nay — lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại — đủ mạnh để chạm tới

Shamballa. Đây là một thực tế mới và rất thú vị.

The Hierarchy therefore is:

Do đó, Thánh đoàn đang:

1. In a position of extreme tension.

1. Ở vị trí căng thẳng cực độ.

2. In a condition of quiescent waiting. It awaits:

2. Trong tình trạng chờ đợi yên lặng. Thánh đoàn đang chờ:

a. The decision which is on the verge of emanating from the judgment seat of Sanat Kumara.

a. Quyết định sắp được đưa ra từ vị trí phán quyết của Đức Sanat Kumara.

b. Notification as to the period and mode of the coming externalisation.

b. Thông báo về khoảng thời gian và phương thức của sự ngoại hiện đang tới.

c. The proposed influx into its ranks of disciples and aspirants.

c. Dòng đệ tử và người chí nguyện được dự kiến sẽ gia nhập hàng ngũ Thánh đoàn.

d. The reaction, later to be sensed by Them, of the massed use of the Great Invocation.

d. Phản ứng, sau này được Các Ngài cảm nhận, về việc sử dụng rộng rãi Đại Khấn nguyện.

e. The clear sounding of the invocative, though inchoate, [64] cry of the masses of those who are not yet even upon the Probationary Path.

e. Âm thanh rõ ràng của tiếng kêu khẩn cầu, mặc dù còn phôi thai, [64] của quần chúng, những người thậm chí còn chưa bước vào Con Đường Dự Bị.

3. Passing through a process of reorganisation. This involves the following:

3. Trải qua một quá trình tổ chức lại. Việc này liên quan đến những điều sau:

a. Senior disciples in the major Ashrams are now beginning to form subsidiary Ashrams, as I began to do in the year 1925.

a. Các đệ tử thâm niên trong các Đạo viện chính hiện đang bắt đầu hình thành các Đạo viện phụ, như Tôi đã bắt đầu làm vào năm 1925.

b. Owing to the war and the intensive efforts of the world disciples, more people along many and varied lines are being reached.

b. Nhờ vào cuộc chiến và những nỗ lực chuyên sâu của các đệ tử thế giới, ngày càng nhiều người với nhiều đường lối khác nhau đang được tiếp cận.

c. The mode, methods and techniques of training (as I have earlier told you) are being remodelled and rearranged in order to suit the modern mind and needs.

c. Cách thức, phương pháp và kỹ thuật huấn luyện (như Tôi đã nói với các bạn trước đó) đang được hiệu chỉnh và sắp xếp lại để phù hợp với tâm trí và những nhu cầu hiện đại.

d. Senior disciples are undergoing a forcing process to enable them more rapidly to take the initiation immediately ahead of them. This necessarily brings added strains and risks, sometimes even to the point of death, but also greater spiritual light and life.

d. Các đệ tử thâm niên đang trải qua một quá trình thúc đẩy để giúp họ nhanh chóng nhận cuộc điểm đạo ngay phía trước họ. Điều này tất yếu mang lại nhiều căng thẳng và rủi ro, đôi khi thậm chí đến cái chết, nhưng cũng mang lại ánh sáng tinh thần và sự sống lớn hơn.

4. At the entrance to the Way of the Higher Evolution, which is now more easily to be found, owing to the rapid construction of the antahkarana by enlightened souls functioning upon the physical plane and working desperately to aid humanity. Their spiritual desperation is what is needed to provide the required "point of tension" from whence the antahkarana can be built. There is a basic distinction between desperation and pessimism. Desperation is related to the time element and to a correct and discriminative perception of the need. Pessimism is related more to an unjust appraisement of the quality of humanity.

4. Ở lối vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu, mà hiện nay dễ dàng tìm thấy hơn, nhờ vào việc xây dựng nhanh chóng antahkarana bởi những linh hồn đã giác ngộ hoạt động trên cõi vật lý và làm việc hết sức khẩn thiết để trợ giúp nhân loại. Sự khẩn thiết về mặt tinh thần của họ là thứ cần để cung cấp "điểm tập trung nhất tâm" cần thiết từ đó cầu antahkarana có thể được kiến tạo. Có một sự khác biệt cơ bản giữa sự khẩn thiết và bi quan. Sự khẩn thiết liên quan đến yếu tố thời gian, đến nhận thức đúng đắn và phân biệt về nhu cầu. Chủ nghĩa bi quan có liên quan nhiều hơn đến sự đánh giá không công bằng về phẩm chất của loài người.

All these things are at this time characteristic of the Hierarchy. I would remind you that when you think of the Hierarchy you think in terms of the Masters (as most people do) or of the higher initiates. This is not correct. Every accepted disciple is within the periphery of the Hierarchy and of its influence, and—as I have frequently pointed out—all have in some past life taken the first initiation. Every disciple has [65] been to Bethlehem and has seen the Star in the East—that star which shines forth in fuller splendour each time another initiation is taken.

Tất cả những điều này là đặc trưng của Thánh đoàn vào thời điểm này. Tôi muốn nhắc các bạn rằng khi các bạn nghĩ về Thánh đoàn, các bạn sẽ nghĩ về những Chân sư (như hầu hết mọi người vẫn làm) hoặc về những điểm đạo đồ cao cấp hơn. Điều này không đúng. Mọi đệ tử chính thức đều nằm trong vùng ngoại vi của Thánh đoàn và ảnh hưởng của nó, và — như Tôi đã thường xuyên chỉ ra — tất cả đều đã từng nhận được cuộc điểm đạo đầu tiên trong một kiếp trước nào đó. Mỗi đệ tử [65] đã từng đến Bethlehem và đã nhìn thấy Ngôi sao ở phương Đông — ngôi sao đó tỏa sáng rực rỡ

hơn mỗi khi một cuộc điểm đạo khác được thực hiện.

The difference between such disciples as you and the more advanced initiates is that your basic orientation is different to that of the Masters. They are oriented to Shamballa; They are relatively unaffected by affairs and happenings in the three worlds, even though that is the sphere wherein Their work lies; there is nothing within Them to react to these phases of planetary livingness. Disciples and all initiates below the third initiation are oriented to the Hierarchy. Not the Council Chamber at Shamballa or the Way to the Higher Evolution engrosses their attention, but the life of the Ashram with which they are affiliated and the Way of Initiation. This is a useful point to bear in mind. There is much in them which can and will react to qualities and events within the three worlds, and—from the angle of the human consciousness—life for them is very difficult because the dualism of existence is apt to produce violent strain.

Sự khác biệt giữa những đệ tử như các bạn và những điểm đạo đồ cao cấp hơn là định hướng cơ bản của các bạn khác với định hướng của các Chân sư. Các Ngài hướng về Shamballa; các Ngài tương đối không bị ảnh hưởng bởi các sự việc và diễn biến trong ba cõi giới, mặc dù đó là lĩnh vực mà công việc của các Ngài nằm ở đó; không có gì bên trong các Ngài để phản ứng với những giai đoạn này của sự sống hành tinh. Các đệ tử và tất cả các điểm đạo đồ dưới cuộc điểm đạo thứ ba đều hướng về Thánh đoàn. Không phải Phòng Hội đồng ở Shamballa hay Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu thu hút sự chú ý của họ, mà là cuộc sống của Đạo viện mà họ liên kết và Con Đường Điểm Đạo. Đây là một điểm hữu ích cần ghi nhớ. Có rất nhiều thứ trong họ có thể và sẽ phản ứng với những phẩm chất và sự kiện trong ba cõi giới, và — từ góc độ tâm thức của con người — cuộc sống đối với họ là rất khó khăn bởi vì tính nhị nguyên của sự tồn tại có khả năng tạo ra sự căng thẳng dữ dội.

The extreme psychical tension affecting the Hierarchy puts an undue strain upon the emotions and the mental mechanism of the disciple because he is, as yet, unable to achieve that "quiescent waiting" which distinguishes the higher initiates. The Will of God is not yet adequately factual in his consciousness; he is preoccupied with the attempt to make his personal will synchronise with the spiritual will of the soul—a very different matter. The reorganisation being planned at this time by the Hierarchy and by the ashramic groups affects the personal lives of disciples and their efforts at accepting training; with the proposed changes and with the results of the outer ashramic work they *must* fall in line

Sự căng thẳng thông linh cực độ ảnh hưởng đến Thánh đoàn gây căng thẳng quá mức lên cảm xúc và cơ chế trí tuệ của người đệ tử bởi vì y vẫn chưa thể đạt được "sự chờ đợi tĩnh lặng" vốn phân biệt những điểm đạo đồ cao cấp hơn. Ý chí Thượng đế vẫn chưa đủ thật trong tâm thức của y; y bận tâm với nỗ lực làm cho ý chí cá nhân của mình đồng bộ với ý chí thiêng liêng của linh hồn — một vấn đề hoàn toàn khác. Việc tổ chức lại đang được lên kế hoạch vào thời điểm này bởi Thánh đoàn và bởi các nhóm đạo viện ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân của các đệ tử và nỗ lực của họ trong việc chấp nhận huấn luyện; với những thay đổi được đề xuất và với kết quả của công việc đạo viện bên ngoài, họ *phải* phù hợp và họ *phải* chấp nhận chương

and they *must* accept the changing curriculum. Forget not that disciples in this particular period have to make adjustments which are not easy. They have been taught in terms of the old tradition, perpetuated and summarised by the Theosophical, Rosicrucian and other occult groups; they have had, since 1900, to accept and work with the newer modes of training and the changing forms of teaching applied by the Masters Who take pupils. This has created temporary [66] difficulties which will not be present when the newer modes and methods are more generally established. The problem, therefore, of the modern disciple is peculiarly hard, and the Masters bear this ever in mind. Also the strain of the world cataclysm has increased these difficulties, and that strain is far more wide-reaching than is generally believed. Do you realise wherein the strain consists, apart from the physical disasters and chaos, with its agony, despair, anxiety, and its demand for a poised and efficient exterior to be presented to the world? Do you appreciate the keen ability of the trained disciple to react to the harrowing conditions of human suffering and to penetrate the controlled response which has to be given?

trình giảng dạy thay đổi. Đừng quên rằng các đệ tử trong thời kỳ đặc biệt này phải thực hiện những điều chỉnh không hề dễ dàng. Họ đã được dạy theo truyền thống cũ, những truyền thống được duy trì và đúc kết bởi các nhóm Thông thiên học, Hội Hoa Hồng và các nhóm huyền bí khác; kể từ năm 1900, họ đã phải chấp nhận và làm việc với các phương thức huấn luyện mới hơn và các hình thức giảng dạy thay đổi được áp dụng bởi các Chân sư có thu nhận đệ tử. Điều này đã tạo ra những khó khăn tạm thời [66] vốn sẽ không xuất hiện khi các phương thức và phương pháp mới hơn được thiết lập một cách tổng quát hơn. Do đó, vấn đề của người đệ tử hiện đại là đặc biệt khó khăn, và các Chân sư luôn ghi nhớ điều này. Ngoài ra, sự căng thẳng của biến động lớn thế giới đã làm gia tăng những khó khăn này, và sự căng thẳng đó còn lan rộng hơn nhiều so với người ta thường nghĩ. Ngoài những thảm họa vật chất và sự hỗn loạn, các bạn có nhận ra sự căng thẳng nằm ở đâu, với sự thống khổ, tuyệt vọng, lo lắng và nhu cầu của nó về một vẻ ngoài cân bằng và hiệu quả để biểu lộ với thế giới không? Các bạn có đánh giá cao khả năng nhạy bén của người đệ tử đã được huấn luyện để phản ứng với những điều kiện khó khăn của sự đau khổ của con người, và để thâm nhập vào phản ứng có kiểm soát, cần phải được đưa ra không?

There are also other factors of a more subjective nature to which the disciple is sensitive, and among them are the following:

Ngoài ra còn có những yếu tố khác có tính chất nội giới hơn mà người đệ tử nhạy cảm, và trong số đó là những yếu tố sau:

1. The astral or emotional vortex which humanity has inevitably set up as a result of registered pain and through which the observing disciple must move.

1. Vòng xoáy cảm dục hoặc cảm xúc mà nhân loại chắc chắn đã thiết lập do kết quả của nỗi đau được ghi nhận, và vị đệ tử quan sát phải di chuyển xuyên qua đó.

2. The glamour induced upon the astral plane as the result of three intermingling and inflowing streams of energy:

2. Ảo cảm gây ra trên cõi cảm dục là kết quả của ba luồng năng lượng đan xen và chảy vào nhau:

a. The energies set in motion by the uprising cry of humanity itself, which inevitably shapes and moulds astral substance.

a. Các năng lượng được đưa vào chuyển động bởi tiếng kêu khóc trỗi dậy của chính con người, mà chắc chắn sẽ tạo hình và uốn nắn chất liệu cảm dục.

b. The new inflowing spiritual energies which the planetary Logos is steadily bringing to bear upon human life and upon all forms of physical existence. These must traverse or cut across the astral realm in reaching the physical plane.

b. Những nguồn năng lượng tinh thần mới tràn vào mà Hành Tinh Thượng Đế đang đều đặn mang đến cho cuộc sống con người và trên tất cả các dạng tồn tại vật chất. Những năng lượng này phải đi ngang hoặc cắt ngang cõi cảm dục để đến cõi vật chất.

c. The retreating forces of evil which are endeavouring to make a last desperate stand upon the astral plane.

c. Các tà lực đang rút lui cố gắng tạo dựng một chỗ đứng tuyệt vọng cuối cùng trên cõi cảm dục.

These three types of force (when brought into relation with each other) are producing an unparalleled vortex of energy of which all disciples are necessarily aware, particularly those (and they are a large number) who are preparing for the second initiation. All disciples, working among their fellowmen, [67] are brought into contact with this astral whirlpool. (I would call the attention of D.E.I. to this fact because it accounts for his reaction during the past two years and has led him to relinquish his position in my outer work and to retire into a phase of living which will provide him with no true scope for his pledged experience and his years of training; this present phase is in the nature of a cul-de-sac. Eventually he will have to retrace his steps and admit the reality of the time lost—lost in the moment of humanity's greatest need. Yet he will retrace his steps. I mention this as it is a typical instance of the effects of this glamour.)

Ba loại lực này (khi có mối quan hệ với nhau) đang tạo ra một luồng xoáy năng lượng vô song mà tất cả các đệ tử nhất thiết phải nhận thức được, đặc biệt là những người (và họ là một số lượng lớn) đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai. Tất cả các đệ tử, làm việc giữa đồng loại của họ, [67] đều được đưa vào tiếp xúc với vòng xoáy cảm dục này. (Tôi muốn gọi sự chú ý của D.E.I đến thực tế này vì nó giải thích cho phản ứng của ông trong suốt hai năm qua, và đã khiến ông ấy từ bỏ vị trí của mình trong công việc bên ngoài của Tôi và rút lui vào một giai đoạn sống vốn sẽ không cung cấp cho ông cơ hội thực sự đối với kinh nghiệm đã cam kết và những năm huấn luyện của ông ấy; giai đoạn hiện tại này mang tính chất của một bước đường cùng. Cuối cùng ông ấy sẽ phải trở lại con đường cũ của mình và thừa nhận thực tế về thời gian đã mất — đã mất trong thời điểm cần thiết nhất của nhân loại. Tuy nhiên, ông ấy sẽ đi lại con đường cũ của mình. Tôi đề

cập đến điều này vì nó là một ví dụ điển hình về ảnh hưởng của ảo cảm này).

3. The stimulation to which the lower vehicles of a disciple are unavoidably subjected. This evokes a full expression of all his inherent qualities, both good and bad. Everything in his nature is intensified, and the more mental he may be, the more he is consciously aware of these revelations. If his orientation is towards his life expression in the three worlds, a phase of depression, of self-accusation and frequently of doubt may have to be endured, thus handicapping his general usefulness.

3. Sự kích thích mà các vận cụ thấp hơn của một đệ tử không thể tránh khỏi. Điều này gợi lên sự biểu hiện đầy đủ tất cả những phẩm chất vốn có của y, cả tốt lẫn xấu. Mọi thứ trong bản chất của y được tăng cường, và y càng trí tuệ, y càng nhận thức một cách có ý thức về những điều được tiết lộ này. Nếu định hướng của y là biểu hiện cuộc sống của y trong ba cõi giới, thì y có thể phải chịu đựng một giai đoạn trầm cảm, tự buộc tội và thường xuyên nghi ngờ, do đó làm mất đi tính hữu dụng chung của y.

4. The evocation of a strong sense of the soul within the personality. An emphasis upon the attitude of the soul to the personality life may also be induced and may prove very misleading. It would appear from the (apparently) voiced expression of soul comment, criticism, encouragement and planning that the main interest of the soul is with the dedicated personality. Such is not the case. The soul is very little aware of the personality nature, its disposition and ideas. The soul can be conscious of the limitations within the personality and of the barriers opposed to the inflow of soul energy, but the details are of no interest to the soul. The soul is occupied with recognising hierarchical planning, with registering world need, and with responding (faintly, very faintly at first) to the developing monadic inflow. These attitudes and reactions of the soul (upon its own plane of being) affect profoundly and fundamentally the personality life and produce those basic changes which evoke the vocation of the disciple. The disciple is occupied with vocation and not so much with evocation. (I would call this to the attention of [68] D.H.B. This type of evoked response is in the nature

4. Việc gợi lên một cảm giác mạnh mẽ về linh hồn bên trong phàm ngã. Cũng có thể phát sinh một sự nhấn mạnh vào thái độ của linh hồn đối với đời sống phàm ngã, và điều này có thể gây hiểu lầm rất nhiều. Có vẻ như từ biểu hiện (bề ngoài) được thốt lên của nhận xét linh hồn, phê bình, khuyến khích, và lập kế hoạch mà sự quan tâm chính yếu của linh hồn là với phàm ngã tận tâm. Điều này không phải vậy. Linh hồn nhận thức rất ít về bản chất phàm ngã, khuynh hướng và ý tưởng của nó. Linh hồn có thể nhận thức được những giới hạn bên trong phàm ngã và những rào cản đối lập với luồng năng lượng linh hồn, nhưng những chi tiết này linh hồn không quan tâm đến. Linh hồn bận rộn với việc nhận biết kế hoạch Thánh đoàn, với việc ghi nhận nhu cầu của thế giới, và với việc đáp ứng (lúc đầu mờ nhạt, rất mờ nhạt) đối với dòng lưu nhập của chân thần đang phát triển. Những thái độ và phản ứng này của linh hồn (trên cõi tồn tại của chính nó) ảnh hưởng sâu xa và căn bản đến đời sống phàm ngã và tạo ra những thay đổi căn bản gợi lên thiên hướng của người đệ tử. Người đệ tử bận rộn với thiên hướng chứ không bận tâm nhiều đến việc gợi lên . (Tôi muốn kêu gọi D.H.B. chú ý tới điều này [68]. Loại phản ứng

of illusion. He will know to what I am referring.)

gợi lên này có bản chất của ảo tưởng. Ông ấy sẽ biết những gì Tôi đang đề cập đến.)

5. The danger of "Imperil," as the Master Morya has called it. This is somewhat erroneously interpreted as irritation by the neophyte, but it is not in fact irritation in the ordinary connotation of the word. The surface ripples of ordinary irritation and the evanescent angers to which all disciples are prone are relatively of small importance. They pass and, in the sum total of the soul's attitudes to the personality, evoke no response or registration whatsoever. What is referred to is the reaction of the disciple to world evil. This produces uncertainty as to the future, annoyance at what is being done throughout the planet by non-disciples, criticism of national and international planning and a general atmosphere of unhappiness, plus a sense of superior knowledge. All this is expressed in a negative, unconstructive manner.

5. Sự nguy hiểm của "Imperil", như Chân sư Morya đã gọi nó. Điều này phần nào bị người tân môn sinh giải thích sai thành sự bực dọc, nhưng trên thực tế nó không phải là sự khó chịu theo nghĩa thông thường của từ này. Những gợn sóng ngoài mặt của sự khó chịu thông thường và những cơn giận dữ nhất thời mà tất cả các đệ tử đều mắc phải đều có tầm quan trọng tương đối nhỏ. Chúng đi qua và, trong thái độ tổng quan của linh hồn đối với phàm ngã, không gợi lên bất kỳ phản ứng hoặc ghi nhận nào. Những gì được đề cập đến là phản ứng của người đệ tử đối với tội ác thế gian. Điều này tạo ra sự không chắc chắn về tương lai, sự khó chịu về những gì đang được thực hiện trên khắp hành tinh bởi những người không phải là đệ tử, những lời chỉ trích về kế hoạch quốc gia và quốc tế và bầu không khí bất hạnh chung, cộng với ý thức về kiến thức vượt trội. Tất cả điều này được thể hiện một cách tiêu cực, không mang tính xây dựng.

To this many disciples are today prone; they need to realise that world affairs are not and cannot be moulded or determined by any hierarchical knowledge in the possession of the disciple. World affairs and conditions have necessarily to be based upon the demand and the point in evolution of the mass of humanity, working through their representatives, chosen or imposed, in every country. This demand can be and is affected, modified and spiritualised by the attitude and the teaching of disciples everywhere who are vocal and of humanitarian instinct. If, however, the will and knowledge of disciples in all nations were to condition world affairs and control entirely the political, economic and social life of the people, it would produce a far more serious

Ngày nay, nhiều đệ tử có khuynh hướng này; họ cần phải nhận ra rằng các vấn đề thế giới không và không thể được nhào nặn hay xác định bởi bất kỳ kiến thức về thánh đoàn nào mà người đệ tử sở hữu được. Các vấn đề và điều kiện thế giới nhất thiết phải dựa trên nhu cầu và mức độ tiến hóa của quần chúng nhân loại, làm việc thông qua các đại diện của họ, được lựa chọn hoặc áp đặt, ở mọi quốc gia. Nhu cầu này có thể bị ảnh hưởng, bị sửa đổi và bị tinh thần hoá bởi thái độ và sự dạy dỗ của các đệ tử ở khắp mọi nơi, những người có tiếng nói và bản năng nhân đạo. Tuy nhiên, nếu ý chí và kiến thức của các đệ tử ở tất cả các quốc gia qui định các vấn đề thế giới và kiểm soát hoàn toàn đời sống chính trị, kinh tế và xã hội của con người, thì điều đó sẽ tạo ra một sự chia rẽ

cleavage than now exists, for instance between the rich and the poor, or between the classes and the castes. *It would produce a pronounced line of demarcation between the Kingdom of God and the kingdom of men*. This would run counter to hierarchical intention, which is rapidly healing the existent breach, and thus offset the work which Christ set out to do on Earth. This point is often overlooked by well-intentioned disciples. It is humanity which determines its own destiny. Disciples point the way, indicate the vision, set a needed example and emphasise the ancient landmarks. [69]

nghiêm trọng hơn nhiều so với hiện tại, chẳng hạn như giữa người giàu và người nghèo, hoặc giữa các giai cấp và tầng lớp. *Nó sẽ tạo ra một ranh giới rõ ràng giữa Thiên Giới và vương quốc của loài người.* Điều này sẽ đi ngược lại ý định của Thánh đoàn, vốn đang nhanh chóng hàn gắn sự rạn nứt đang tồn tại, và do đó hóa giải công việc mà Đức Christ đã đặt ra để thực hiện trên Trái đất. Điểm này thường bị các đệ tử có thiện ý bỏ qua. Chính nhân loại quyết định vận mệnh của chính mình. Các đệ tử chỉ đường, chỉ ra tầm nhìn, nêu gương cần thiết và nhấn mạnh vào các cột mốc cổ xưa. [69]

A realisation of these few points which I have chosen to enumerate out of many, will indicate to you the difficulties with which disciples are today confronted—each of you among the many who are also struggling to meet human need in a modern world.

Nhận thức được một vài điểm mà Tôi đã chọn để liệt kê trong số nhiều điểm này, sẽ chỉ ra cho các bạn những khó khăn mà các đệ tử ngày nay đang phải đương đầu — mỗi người trong các bạn, trong số rất nhiều người cũng đang phải vật lộn để đáp ứng nhu cầu của con người trong một thế giới hiện đại.

As a group of ashramic affiliates, you (together with disciples everywhere) are all reacting to this inflow of energies, and with consequent conflict; with some of you it has produced a definite crisis and one that you have not yet resolved; with one or two of you in this group, it has led to a seething inner turmoil accompanied by an overemphasised introspection. This will be apt (if too protracted) to hinder your exoteric service. It is needless to remark that all of you need to become so sensitive to the quality of my Ashram, and so preoccupied with the opportunity to serve which confronts every disciple these days, that your own personal development, your unique problem (so regarded by you) and your reactions should be forgotten. You need to remember that you are not as interesting to your soul as you may think.

Như một nhóm liên kết với Đạo viện, các bạn (cùng với các đệ tử ở khắp mọi nơi) đều đang phản ứng với dòng năng lượng này, và do đó là xung đột; với một số bạn, nó đã tạo ra một cuộc khủng hoảng rõ ràng và một cuộc khủng hoảng mà các bạn vẫn chưa giải quyết được; với một hoặc hai bạn trong nhóm này, điều đó đã dẫn đến sự xáo trộn nội tâm sôi sục kèm theo sự tự soi quá mức. Điều này sẽ có khuynh hướng (nếu kéo dài quá) cản trở việc phụng sự bên ngoài của các bạn. Không cần phải lưu ý rằng tất cả các bạn cần phải trở nên quá nhạy bén với phẩm chất của Đạo viện của Tôi, và quá bận tâm với cơ hội phụng sự mà mọi đệ tử đối mặt ngày nay, đến mức sự phát triển cá nhân của chính các bạn, vấn đề đặc thù của các bạn (như các bạn coi là như vậy) và phản ứng của các bạn nên được lãng quên. Các bạn cần nhớ rằng linh

hồn các bạn không quá chú ý đến các bạn như các bạn vẫn nghĩ.

From the angle of the Master, it is the ability of the soul to control its instrument, the personality, and to work through it, that is of interest; it is for these types of ability that He looks, and not at the reaction of the personality. This is hard, if not humiliating, for the disciple to remember. The more engrossed he is with his personal responsiveness and capacities, the more impenetrable the barriers he is setting up between himself (upon the physical plane) and his soul; as a result of this, barriers are then being set up between the disciple and the life of the Ashram of which he is intended to form a part. Have this in mind and be, therefore, so occupied with the life of the soul that you have no time for personality introspection. The pure life of the soul will galvanise the centres above the diaphragm into activity, and your lives will become simple and uncomplicated expressions of the second aspect of divinity —of which all Ashrams are focal points.

Từ góc độ của Chân sư, điều đáng quan tâm đó là khả năng của linh hồn để điều khiển công cụ phàm ngã của nó và làm việc thông qua nó; đó là những loại năng lực mà Ngài nhìn đến, chứ không phải ở phản ứng của phàm ngã. Điều này thật khó, nếu không muốn nói là xấu hổ, để đệ tử phải ghi nhớ. Y càng hăng say với phản ứng và những năng lực cá nhân của mình, thì những rào cản mà y đang thiết lập giữa bản thân (trên cõi vật lý) và linh hồn của y càng không thể xuyên thủng; hệ quả là, các rào cản sau đó được thiết lập giữa người đệ tử và cuộc sống của Đạo viện mà y dự định sẽ là một phần. Do đó, hãy ghi nhớ điều này và bận rộn với cuộc sống linh hồn đến mức các bạn không còn thời gian để soi rọi phàm ngã. Cuộc sống thuần khiết của linh hồn sẽ kích thích các luân xa phía trên hoành cách mô hoạt động, và cuộc sống của các bạn sẽ trở thành những biểu hiện đơn giản và không phức tạp của phương diện thiêng liêng thứ hai — mà tất cả các Đạo viện đều là tiêu điểm.

As you know, it is not my intention to give you any more personal instructions; you no longer need them during the rest of this life, because if you carry out those already given [70] there will be nothing to hinder your taking the initiation which is for you the next step forward. Do *you realise the import of what I am saying*? This initiation which confronts you can be taken either during the remaining years which are left to you; this, in the majority of cases is not probable, though a small minority—a very small minority—may achieve the goal. Or initiation may be taken in the interim period between incarnations, or else immediately upon return to physical plane life. This latter is the most probable for those who are not

Như các bạn đã biết, Tôi không có ý định cung cấp cho các bạn thêm bất kỳ hướng dẫn cá nhân nào; các bạn không còn cần đến chúng trong suốt phần đời còn lại của kiếp sống này, bởi vì nếu các bạn thực hiện những điều đã được ban cho rồi [70] thì sẽ không có gì cản trở các bạn thực hiện cuộc điểm đạo, đó là bước tiếp theo cho các bạn. *Các bạn có nhận ra tầm quan trọng của những gì Tôi đang nói* không? Cuộc điểm đạo mà các bạn đối diện có thể được thực hiện trong những năm còn lại của các bạn; điều này, trong đa số trường hợp khó có khả năng xảy ra, mặc dù một thiểu số nhỏ — một thiểu số rất nhỏ — có thể đạt được mục tiêu. Hoặc việc điểm đạo có thể được thực hiện trong khoảng thời gian tạm thời giữa các lần hóa thân, hoặc

taking initiations higher than the third; and, at present, for that initiation I am not preparing disciples. It is usually regarded as essential that disciples who are taking the second or third initiations should register them in their brain consciousness. As I have often told you, the initiate consciousness is not the factor which requires to be thus recorded; it is seldom so. Recognition of it comes when the candidate is participating in the "esoteric installation" of a candidate into the ranks of the Great White Lodge. What the disciple undergoing initiation (and I choose the word "undergoing" with deliberation) must and eventually does record are the crises which brought about his fitness to take initiation, as it is erroneously called in theosophical circles. These, correctly handled and surmounted, will result in his being an initiate—a very different interpretation to the current theosophical one. As I often told you, a man is an initiate, prior to any initiation ceremony. The ceremony concerns hierarchical recognition of the disciple and does not concern the candidate's fitness. I find it needful to reiterate this fact.

ngay sau khi trở lại cuộc sống cõi vật chất. Điều thứ hai có thể xảy ra nhất đối với những người đang không nhận được điểm đạo cao hơn cấp độ thứ ba; và, hiện tại, Tôi không chuẩn bị cuộc điểm đạo đó cho các đệ tử. Điều cần thiết là các đệ tử đang thực hiện các cuộc điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba nên ghi nhận chúng vào tâm thức não bộ của họ. Như Tôi đã thường nói với các bạn, tâm thức điểm đạo đồ không phải là yếu tố cần phải được ghi lại như vậy; nó hiếm khi như vậy. Sự công nhận nó đến khi ứng viên đang tham gia vào "sự sắp đặt bí truyền" của một ứng cử viên trong hàng ngũ của Thánh đoàn. Điều mà người đệ tử đang trải qua cuộc điểm đạo (và Tôi chọn từ "đang trải qua" với sự cân nhắc) cần phải và cuối cùng ghi nhớ là những khủng hoảng mang đến cho y sự phù hợp để thực hiện cuộc điểm đạo, như nó được gọi một cách sai lầm trong giới thông thiên học. Những điều này, nếu được xử lý và vượt qua một cách đúng đắn, sẽ dẫn đến việc y trở thành một điểm đạo đồ — một cách giải thích rất khác với cách giải thích của thông thiên học hiện tại. Như Tôi thường nói với các bạn, một người là một điểm đạo đồ, trước bất kỳ nghi lễ điểm đạo nào. Buổi lễ liên quan đến sự công nhận của Thánh đoàn đối với đệ tử và không liên quan đến sự thích hợp của ứng viên. Tôi thấy cần phải nhắc lại sự thật này.

The planetary crises through which the planetary Logos is at this time passing should result in the emergence of many initiates; no true disciple is exempt from the effects of this planetary situation. Inevitably, changes are wrought by the soul in the personal life. When these changes are focussed through the lower centres and the lower bodies, the general result is purification and character building. The aspirant is then still upon the Probationary Path. When the disciple is in the position where he can pass through the first three

Các cuộc khủng hoảng hành tinh mà Hành Tinh Thượng Đế tại thời điểm này đi qua sẽ dẫn đến sự xuất hiện của nhiều điểm đạo đồ; không có đệ tử chân chính nào được miễn trừ khỏi những ảnh hưởng của tình trạng hành tinh này. Không thể tránh khỏi những thay đổi được tạo ra bởi linh hồn trong cuộc sống cá nhân. Khi những thay đổi này được tập trung thông qua các luân xa thấp và các thể bên dưới, thì kết quả chung là sự thanh lọc và lập hạnh. Người chí nguyện khi đó vẫn ở trên Con Đường Dự Bị. Khi đệ tử ở vào vị trí mà y có thể vượt qua ba lần điểm đạo đầu

initiations, then the inflowing energies work through the heart, [71] the throat and the ajna centres; when the highest head centre and the lowest spinal centre are simultaneously involved, the disciple is then able to take the higher major initiations. Much of this has been given you in the earlier teaching you have received, but I repeat these statements, so that with clarity you may proceed.

tiên, thì các năng lượng tràn vào sẽ hoạt động qua luân xa tim, [71] luân xa cổ họng và luân xa ajna; khi luân xa đỉnh đầu cao nhất và luân xa đáy cột sống thấp nhất đồng thời được bao gồm, thì người đệ tử có thể thực hiện những cuộc điểm đạo chính cao hơn. Phần lớn điều này đã được trao cho các bạn trong huấn thị trước đó mà các bạn đã nhận được, nhưng Tôi lặp lại những tuyên bố này, để các bạn có thể tiếp tục một cách rõ ràng.

One of you asked a question concerning divine intervention as a result of prayer, and I would point out that there is a distinction between Divine Intervention and Answered Prayer. One admits of reciprocal energies, the other predicates action from above only. The measure of success in either case is dependent upon humanity as a whole. Classically the body is not equipped to receive the fire, until consciousness is importuned to racial need. This is secondary to Divine Intervention which isolates the few and uses their organism to fuse and free the energies of dispersion. This is sudden death to the physical vehicle if unprepared. Think upon this and know the consequences of emotional fanaticism.

Một trong số các bạn đã hỏi một câu hỏi liên quan đến sự can thiệp thiêng liêng như là kết quả của lời cầu nguyện, và Tôi sẽ chỉ ra rằng có sự khác biệt giữa sự Can thiệp Thiêng liêng và sự Cầu nguyện được Hồi đáp. Một bên thừa nhận năng lượng tương hỗ, bên còn lại chỉ xác nhận hành động từ phía trên. Thước đo thành công trong cả hai trường hợp đều phụ thuộc vào nhân loại như là một tổng thể. Về mặt kinh điển, cơ thể không được trang bị để tiếp nhận ngọn lửa cho đến khi tâm thức được nhu cầu nhân loại thúc bách. Điều này là thứ yếu so với Sự can thiệp Thiêng liêng vốn cô lập một số ít và sử dụng cơ thể của họ để hợp nhất và giải phóng các năng lượng phân tán. Đây là cái chết đột ngột đối với vận cụ vật lý nếu không được chuẩn bị. Hãy suy nghĩ về điều này và nhận biết hậu quả của sự cuồng tín cảm xúc.

There are three ways whereby the inception may come:

Có ba cách mà sự can thiệp có thể xảy ra:

1. Disciples aware of their charge, relinquish all personal ambition and are willing to meet the test and be used. For, be not surprised my brother, a disciple can meet the test if he will. Accepted discipleship is in itself a guarantee of a certain amount of preparedness administered through right devotion, pure purpose and rigid discipline.

1. Các đệ tử nhận thức được trách nhiệm của mình, từ bỏ mọi tham vọng cá nhân và sẵn sàng đáp ứng các thử thách và được sử dụng. Vì, hỡi huynh đệ của Tôi, đừng ngạc nhiên, một đệ tử có thể vượt qua thử thách nếu y muốn. Bản thân việc trở thành đệ tử được chấp nhận là sự đảm bảo cho một mức độ chuẩn bị nhất định được thực hiện thông

qua sự tận tâm đúng đắn, mục đích trong sáng và kỷ luật nghiêm khắc.

2. The focussed intent of the hard pressed peoples of the world clamouring for peace, forms a nucleus of unregenerate energy which can and will be used. It is less potent in effect, but in these days of crisis everything must be used.

2. Ý định tập trung của các dân tộc bị áp bức nặng nề trên thế giới đang kêu gọi hòa bình, tạo thành một hạt nhân năng lượng chưa được tái sinh vốn có thể và sẽ được sử dụng. Hiệu quả của nó kém hơn, nhưng trong những ngày khủng hoảng này, mọi thứ đều phải được sử dụng.

3. Every kingdom on earth is encumbered with shock—animal, vegetable, mineral, as well as human. This disturbance is a phase of promotion. There are crashed areas of released energy, causing forces to be freed which again can and will be used in the reconstruction. [72]

3. Mọi giới tự nhiên trên trái đất — động vật, thực vật, khoáng sản, cũng như con người đều phải đối mặt với cú sốc. Sự xáo trộn này là một giai đoạn của sự thăng tiến. Có những vùng năng lượng được giải phóng bị sụp đổ, khiến cho các mãnh lực được giải phóng một lần nữa có thể và sẽ được sử dụng trong sự tái thiết. [72]

The responsibility of this group is *purpose*. It is *will* fused and blended and dispersed. I charge you to waste no time in idle speculation, but to carry your responsibility as it should be carried, remembering that your only value is group determined. Placement determines effort (I suggest that you analyse this statement). Consequences are hierarchical. There is lowered vitality in the world today due to a fear psychosis.

Trách nhiệm của nhóm này là *mục đích*. Nó là *ý chí* được hợp nhất được hoà trộn và được phân tán. Tôi yêu cầu các bạn đừng lãng phí thời gian vào những suy đoán vu vơ, mà hãy thực hiện trách nhiệm của mình như những gì cần phải thực hiện, hãy nhớ rằng giá trị duy nhất của các bạn là do nhóm xác định. Vị trí xác định nỗ lực (Tôi khuyên các bạn nên phân tích câu này). Các hệ quả liên quan đến Thánh đoàn. Ngày nay, sức sống trên thế giới bị suy giảm do chứng rối loạn tâm thần sợ hãi.

Command your forces, stand in the Light, and the suspended mental link will recharge the magnetic field for which you, as a group, are responsible. The fusion exists in a small degree now, but *Purpose* is the magnetised line along which the fire may travel.

Hãy điều khiển mãnh lực của các bạn, đứng trong Ánh sáng, và liên kết trí tuệ lơ lửng sẽ nạp lại từ trường mà các bạn, với tư cách là một nhóm, chịu trách nhiệm. Hiện tại sự hợp nhất tồn tại ở một mức độ nhỏ, nhưng *Mục đích* là con đường từ tính mà ngọn lửa có thể lan theo.

You have preserved your interest and effort for many years now. Can you continue with this enterprise? It is for you a task of

Các bạn đã giữ gìn sự quan tâm và nỗ lực của mình trong nhiều năm nay. Các bạn có thể tiếp tục với sự nghiệp này không? Đối với các

perseverance and of faith. You may not in your various lifetimes see the *world* results. That I frankly tell you. You can undoubtedly realise and reap the benefit of the *group* results, for your fusion into one close bond of brotherhood and devotion, into one united band treading the Path together is adequate reward. It will offset the usual loneliness of the disciple's way and enable him to realise that he travels not alone.

bạn thì đó là một thử thách của lòng kiên trì và niềm tin. Các bạn có thể không nhìn thấy những kết quả của *thế giới* trong nhiều kiếp sống khác nhau. Tôi thẳng thắn nói với các bạn điều đó. Các bạn chắc chắn có thể nhận ra và gặt hái lợi ích từ kết quả của *nhóm*, vì sự hợp nhất của các bạn thành một mối liên kết chặt chẽ của tình huynh đệ và sự tận tâm, thành một nhóm thống nhất cùng nhau đi trên đường Đạo là phần thưởng xứng đáng. Nó sẽ hóa giải sự cô đơn thường thấy trên con đường của người đệ tử và giúp y nhận ra rằng y không đi đơn độc.

Above and beyond your personal compensation (which some of you know already to be your group relation and its persistence) will be the building of an aspect of the mechanism of contact and of approach which can be known and seen by Us from the other side of life, but which has to be largely taken on faith by you. It might be regarded as the mechanism of inspiration, for—in the last analysis—it is individual and world inspiration which is the goal of all our work. This mechanism is a subjective fact, and is slowly built as disciples aspire and serve and obey. It is an individual mechanism, and a group mechanism, and will eventually form part of the mechanism of humanity, viewing it as a whole and as the fourth kingdom in nature. This kingdom is destined to act as a transmitter of force, of energy and life and of inspiration to the three subhuman kingdoms. It is this mechanism which [73] will constitute the bridge between the fourth and fifth kingdoms. It is the individual and the group antahkarana.

Vượt lên trên lợi ích cá nhân của các bạn (mà một số bạn đã biết đó là mối quan hệ nhóm của các bạn và sự bền bỉ của nó) sẽ là việc xây dựng một khía cạnh của cơ chế tiếp xúc và tiếp cận vốn được Chúng tôi biết và nhìn thấy từ phía bên kia của cuộc sống, nhưng nó phần lớn phải dựa vào niềm tin của các bạn. Nó có thể được coi là cơ chế truyền cảm hứng, vì — xét cho cùng — chính cảm hứng cá nhân và cảm hứng thế giới là mục tiêu của mọi công việc của chúng ta. Cơ chế này là một thực tại ở nội giới, và được xây dựng từ từ khi các đệ tử khao khát, phụng sự và tuân thủ. Nó là một cơ chế cá nhân, và là một cơ chế nhóm, và cuối cùng sẽ tạo thành một phần của cơ chế nhân loại, coi nó như một tổng thể và như giới thứ tư trong tự nhiên. Giới này được định sẵn để hoạt động như một trung gian truyền chuyển mãnh lực, năng lượng và sự sống cũng như nguồn cảm hứng cho ba giới dưới nhân loại. Chính cơ chế này [73] sẽ tạo thành cầu nối giữa giới thứ tư và giới thứ năm. Nó là cầu antahkarana cá nhân và nhóm.

I am going to change your full moon work a little. Proceed as heretofore, but as you stand with me before the “open window”' and prior to the attempt to hear me speak the

Tôi sẽ thay đổi công việc ngày trăng tròn của các bạn một chút. Hãy tiếp tục như trước đây, nhưng khi các bạn đứng với Tôi trước “cửa sổ đang mở” và trước khi cố gắng nghe

words which I may have for you, imagine yourselves as bathed in a vivid butter-coloured living light which is pouring through the open window and enveloping the group. Note, as this happens, which centre responds or registers the vibration and stimulation or any phenomena of any kind, and then record this upon your monthly reports. I am also going to change the words spoken and am choosing phrases which will convey a pictorial connotation to your minds; in this way the power of visualisation will be evoked and aid you in registering what I say. Here are the phrases among which I shall choose one for each full moon contact.

Tôi nói những lời mà Tôi có thể dành cho các bạn, hãy tưởng tượng mình như được tắm trong một ánh sáng sống động màu bơ [vàng nhạt] đang tuôn đổ qua cửa sổ đang mở và bao bọc nhóm. Hãy lưu ý rằng khi điều này xảy ra, luân xa nào đáp ứng hoặc ghi nhận sự rung động và sự kích thích hoặc bất kỳ hiện tượng nào thuộc bất kỳ loại nào, thì sau đó hãy ghi nó vào phúc trình hàng tháng của các bạn. Tôi cũng sẽ thay đổi những từ được nói và đang chọn những cụm từ sẽ truyền tải ý nghĩa hình ảnh vào tâm trí các bạn; bằng cách này, sức mạnh của thuật hình dung sẽ được khơi gợi và giúp các bạn ghi lại những gì Tôi nói. Dưới đây là những cụm từ mà trong đó Tôi sẽ chọn một cho mỗi lần tiếp xúc vào kỳ trăng tròn.

1. The golden lotus of the heart. 7. The triangle of fire.

1. Bông sen vàng của trái tim. 7. Tam giác lửa.

2. The burning ground of fiery red. 8. The golden way to God.

2. Vùng đất cháy đỏ rực lửa. 8. Con đường vàng đến với Thượng đế.

3. The mountain top, bathed in the morning sunrise. 9. The ocean and the rocky shore.

3. Đỉnh núi, tắm mình trong ánh bình minh ban mai. 9. Đại dương và bờ đá.

4. The uplifted hand. 10. The silver torch

4. Bàn tay nâng cao. 10. Ngọn đuốc bạc

5. The equal four-armed cross. 11. The iridescent cube.

5. Hình chữ thập bốn cánh bằng nhau. 11. Khối lập phương óng ánh nhiều màu.

6. The open door. 12. The burning bush.

6. Cánh cửa mở. 12. Bụi cây cháy.

I shall picture these to you and name them in your hearing. Note whether you can both see and hear.

Tôi sẽ hình dung những điều này cho các bạn và gọi tên chúng trong khi các bạn đang nghe. Hãy lưu ý xem các bạn có thể vừa nhìn và vừa nghe hay không.

My blessing rests upon you and together we go forward into the future.

Gửi đến các bạn lời chúc phúc của Tôi và chúng ta cùng nhau tiến tới tương lai.

June 1946

MY BROTHERS:

The papers which I am at this time sending out to you are perhaps the most important which you have ever received. [74] This is so —not from the teaching angle—but from the angle of the Ashram with which you are affiliated.

I would like to start by emphasising the *fact* of your affiliation, because it is a subjective relation with which nothing can permanently interfere. There may come these interludes (where neophytes are concerned) when the relationship seems severed, and others wherein the disciple appears to be making no progress at all and has nothing to contribute to the life of the Ashram. But—in the turning of the wheel of life—lessons are learnt, and usefulness returns.

I would like to ask you to read this with care, with detachment, with undimmed aspiration, and with the realisation that this present life is but a minute in the life of the soul. This life is, however, of *major* importance in the life of some of you; it is of *focussing* importance in the life of a few; it is of *testing* importance for some.

I have now definitely decided to disband the New Seed Group. My experiment in reorganising the earlier groups into one large group has not succeeded. I have told you frequently that the Hierarchy itself does not know what decisions humanity will make in world affairs, or if mankind will profit from proffered opportunity. Equally

Tháng 6 năm 1946

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Những tài liệu mà Tôi đang gửi cho các bạn vào thời điểm này có lẽ là quan trọng nhất mà các bạn từng nhận được. [74] Điều này — không phải từ góc độ huấn thị — mà là từ góc độ của Đạo viện mà các bạn đang được liên kết.

Tôi muốn bắt đầu bằng cách nhấn mạnh *sự thực* về sự liên kết của các bạn, bởi vì nó là một mối quan hệ nội tại mà không gì có thể vĩnh viễn can thiệp. Những quãng thời gian chuyển tiếp này có thể sẽ xuất hiện (đối với tân môn sinh) khi mà mối quan hệ dường như bị cắt đứt, và những quãng thời gian khác trong đó người đệ tử dường như không tiến bộ chút nào và không đóng góp được gì cho đời sống của Đạo viện. Nhưng — trong vòng quay của bánh xe cuộc sống — các bài học sẽ được rút ra và sự hữu ích sẽ quay trở lại.

Tôi yêu cầu các bạn đọc nó một cách cẩn thận và không bám chấp, với khát vọng không suy giảm, và với nhận thức rằng kiếp sống hiện tại này chỉ là một phút trong đời sống của linh hồn. Tuy nhiên, đối với một số bạn thì kiếp sống này có tầm quan trọng *lớn lao*; đối với một số ít khác nó có tầm quan trọng *tập trung*; và đối với một vài bạn khác thì nó có tầm quan trọng *thử nghiệm*.

Bây giờ Tôi đã chắc chắn quyết định giải tán Nhóm Hạt giống Mới. Thử nghiệm của Tôi trong việc tổ chức lại các nhóm trước đó thành một nhóm lớn đã không thành công. Tôi đã thường xuyên nói với các bạn rằng bản thân Thánh đoàn không biết nhân loại sẽ đưa ra quyết định gì trong các vấn đề thế giới, hoặc liệu nhân loại có được lợi ích từ cơ

so, the Master of an Ashram does not know what "disciples on the periphery" of an Ashram will do, because their training and testing is only in process. He does know what the accepted disciple, admitted freely into ashramic intimacy, will do in any given circumstance, because he has been tested and tried and the Master knows that there are certain things which he will *not* do.

hội được tạo ra hay không. Tương tự như vậy, Chân sư của một Đạo viện không biết những "đệ tử ở ngoại vi" của một Đạo viện sẽ làm gì, bởi vì họ vẫn đang trong quá trình huấn luyện và kiểm tra. Ngài biết người đệ tử được chấp nhận, được tự do bước vào mối thân cận trong Đạo viện, sẽ làm gì trong bất kỳ hoàn cảnh nào, bởi vì y đã được kiểm tra và thử thách, và Chân sư biết rằng có những điều y sẽ *không* làm.

This experiment with the New Seed Group has lasted five years. The earlier experiment with the groups lasted ten years. These experiments were undertaken in the most difficult period of the world's history and during a particular time of stress and strain. Of this I am not unmindful.

Thử nghiệm này với Nhóm Hạt giống Mới đã kéo dài 5 năm. Thử nghiệm trước đó với các nhóm đã kéo dài mười năm. Những thử nghiệm này được thực hiện trong thời kỳ khó khăn nhất của lịch sử thế giới và trong một thời điểm áp lực và căng thẳng đặc biệt. Tôi không hề quên điều này.

I am disbanding this group *exoterically* on four counts:

Tôi đang giải tán nhóm này về phương diện *ngoại môn* dựa trên bốn lý do:

1. (Deleted by A.A.B.)

1. (Được xóa bởi A.A.B.)

2. In spite of many years of work with me, the group is not yet integrated and has produced no particular spiritual [75] enterprise. I have indicated many spiritual enterprises which called for your full measure of enthusiasm, time, money and interest. Many of you in this group are doing less for the Triangle work, the Goodwill work and the distribution of the Invocation than the average School student, and it is you to whom I should look for aid in what I am attempting to do. Why not aid me where I have asked for aid? Why search for something unique and special and different from that of the rest of the students?

2. Mặc dù đã làm việc với Tôi nhiều năm, nhóm vẫn chưa tích hợp và chưa tạo ra được một hoạt động [75] tinh thần đặc biệt nào. Tôi đã chỉ ra nhiều hoạt động tinh thần đòi hỏi sự nhiệt tình, thời gian, tiền bạc và sự quan tâm của các bạn. Công việc Tam giác, công việc Thiện chí và việc phổ biến Đại Khấn nguyện đang được nhiều bạn trong nhóm này thực hiện ít hơn so với môn sinh trung bình của Trường, và chính các bạn là những người mà Tôi nên tìm kiếm sự trợ giúp cho những gì Tôi đang cố gắng làm. Tại sao không hỗ trợ Tôi ở nơi mà Tôi đã yêu cầu? Tại sao phải tìm kiếm thứ gì đó độc đáo, đặc biệt và khác biệt so với những môn sinh còn lại?

The spiritual enterprise into which I hoped to see you all throw yourselves was the work I have outlined, the distribution of the

Hoạt động tinh thần mà Tôi hy vọng được thấy tất cả các bạn dấn thân vào là công việc mà Tôi đã vạch ra, việc phổ biến Các Vấn đề

Problems of Humanity, the spread of the Invocation, the Triangles and the Goodwill work. I am not interested in some particularly occult work which you will evolve in meditation or in discussion. F.C.D. is entering upon his life work along the lines of my enterprises; it will be a hard one, growing out of the Problems, presented by me to you. Forget not that these Problems were part of your instructions released for the general public. I have no criticism of F.C.D., who has come through deep waters to heights from which he can do most effective work. I am happy to be associated with him and have asked the Master K.H. to leave him a little longer in my group. I have no criticism of J.W.K-P., who has handled a profoundly difficult task for me with beauty, understanding, judgment and courtesy.

của Nhân loại, truyền bá Lời Đại khấn nguyện, công việc các Tam giác và công việc Thiện chí. Tôi không quan tâm đến một số công việc huyền bí đặc biệt nào đó mà các bạn sẽ phát triển trong tham thiền hoặc trong thảo luận. F.C.D. đang bước vào công việc của cuộc đời ông theo các tuyến hoạt động của Tôi; đó sẽ là một công việc khó khăn, phát triển từ "Các Vấn Đề" mà Tôi trình bày với các bạn. Đừng quên rằng những Vấn Đề này là một phần nằm trong những huấn thị dành cho các bạn được phổ biến cho công chúng. Tôi không có lời chỉ trích nào đối với F.C.D., người đã vượt qua những khó khăn để vươn đến những đỉnh cao mà từ đó ông có thể làm công việc hiệu quả nhất. Tôi rất vui khi được kết hợp với ông ấy và đã yêu cầu Chân sư K.H. cho phép để ông trong nhóm của Tôi lâu hơn một chút. Tôi không có lời chỉ trích nào đối với J.W.K-P., người đã giải quyết cho Tôi một nhiệm vụ vô cùng khó khăn bằng vẻ đẹp, sự thấu hiểu, óc phán đoán và sự lịch thiệp.

3. My next reason for disbanding the group is the failure in occult obedience of many of you. Voluntarily and willingly you joined the groups for training, discipline and expansion. This involved the following of certain suggestions, meditations and instructions. For years, quite a number of you have done absolutely nothing about your personal instructions. I refer here not only to exoteric exactitude but (above all else) to esoteric understanding. When, my brothers, I assign meditation work and make suggestion over the years, I have a definite purpose in view and a plan worked out [76] which is adapted to the particular student. When the work is not done, I—owing to the freewill of the disciple—am helpless.

3. Lý do tiếp theo mà Tôi giải tán nhóm là sự thất bại trong việc tuân phục huyền linh của nhiều bạn. Các bạn đã tham gia các nhóm một cách tự nguyện và sẵn lòng để được huấn luyện, rèn luyện kỷ luật và mở rộng. Điều này liên quan đến việc tuân theo một số gợi ý, tham thiền và hướng dẫn. Trong nhiều năm, khá nhiều bạn đã hoàn toàn không làm gì với những hướng dẫn cho cá nhân của mình. Ở đây Tôi không chỉ đề cập đến sự chính xác về mặt ngoại môn mà (trên hết) là sự hiểu biết bí truyền. Hỡi các huynh đệ của Tôi, khi Tôi giao công việc tham thiền và đưa ra gợi ý trong suốt nhiều năm, Tôi có một mục đích nhất định trước mắt và một kế hoạch đã vạch ra [76] vốn được điều chỉnh cho phù hợp với từng môn sinh cụ thể. Khi công việc không được hoàn thành, Tôi bất lực bởi sự tự do ý chí của người đệ tử.

4. Another reason upon which I must very briefly touch, and which is a factor in my decision, is A.A.B.'s integrity in the work. Among some of you, if what I write is agreeable to you, expresses your own ideas and is in line with your group thinking, then it is I who write it. When what I dictate runs counter to the ideas of the disciples, or places a finger on a weakness, or makes a statement which runs counter to the lower mind, then it is written by A.A.B. This situation has existed for some time.

4. Một lý do khác mà Tôi phải đề cập rất ngắn gọn, và là một yếu tố dẫn đến quyết định của Tôi, là sự chính trực của A.A.B. trong công việc. Đối với một số bạn, nếu những gì Tôi viết hợp ý các bạn, thể hiện được ý riêng và phù hợp với suy nghĩ của nhóm các bạn, thì chính Tôi là người viết ra. Khi những gì Tôi đọc (cho A.A.B. viết lại — ND) đi ngược lại với những ý tưởng của các đệ tử, hoặc chỉ vào một điểm yếu hoặc đưa ra một tuyên bố ngược lại với hạ trí, thì nó được cho là viết bởi A.A.B. Tình trạng này đã tồn tại một thời gian.

For these main reasons, and because I seek no further to burden A.A.B. with your personal instructions, I am closing this aspect of my work. A.A.B. has much to do for me in finishing the Instructions as outlined. Her own Master (and mine) also requests that she no longer do this work, and with Him I am in full agreement. A.A.B. has also to conclude the Ashram papers [iv]* and finish the papers on Healing. [v]** Then her task for me will be accomplished.

Vì những lý do chính yếu này, và bởi vì Tôi không muốn tạo thêm gánh nặng cho A.A.B. với những hướng dẫn cá nhân cho các bạn, Tôi đang kết thúc khía cạnh công việc này của mình. A.A.B. có nhiều việc phải làm cho Tôi trong việc hoàn thành các Hướng dẫn như đã nêu. Chân sư của chính bà ấy (và của Tôi) cũng yêu cầu bà ấy không làm công việc này nữa, và với Ngài, Tôi hoàn toàn đồng ý. A.A.B. cũng phải hoàn thiện các tài liệu của Đạo viện [iv] * và hoàn thành các tài liệu về Chữa lành. [v] ** Vậy thì nhiệm vụ của bà ấy đối với Tôi sẽ trọn vẹn.

D.E.I. is no longer in this group, and for this life and probably the next, he will be learning the lessons of adaptability, of impersonality and renunciation. He made one serious and irretrievable move prior to the outbreak of the war, and he did this against the advice of senior disciples and of his own inner monitor.

D.E.I. không còn ở trong nhóm này nữa, và trong kiếp sống này và có lẽ là kiếp sống tiếp theo, ông ấy sẽ học được những bài học về khả năng thích ứng, về tính phi ngã và sự từ bỏ. Ông ấy đã làm một điều nghiêm trọng và không thể cứu vãn trước khi chiến tranh bùng nổ, và ông đã làm điều này chống lại lời khuyên của các đệ tử thâm niên và vị thầy bên trong của chính mình.

I would here again remind you that the inner link remains unbroken. *You are still members—each and all of you—on the periphery of my Ashram.* Nothing can alter this. Some of you warrant no criticism from

Ở đây Tôi xin nhắc lại một lần nữa rằng liên kết nội tại vẫn không bị gián đoạn. *Các bạn vẫn là những thành viên — mỗi người và tất cả các bạn — ở ngoại vi Đạo viện của Tôi.* Không gì có thể thay đổi điều này. Một số bạn không

me and are not responsible for what has happened.

có điều gì đáng để Tôi phê bình và không chịu trách nhiệm về những gì đã xảy ra.

Let me reiterate: The ashramic link remains unbroken, but the outer relation is ended for this incarnation. You can still reach me *individually*, if you fulfil the requirements and seek to serve the Plan outlined to you by me.

Hãy để Tôi nhắc lại: Mối liên kết với đạo viện vẫn không bị đứt đoạn, nhưng mối quan hệ bên ngoài đã kết thúc đối với kiếp sống này. Các bạn vẫn có thể liên hệ với Tôi với tư cách *cá nhân*, nếu các bạn đáp ứng các yêu cầu và tìm cách phụng sự Thiên Cơ do Tôi vạch ra cho các bạn.

With this general letter I am sending very full personal [77] instructions—the last you will receive from me this life on the outer plane. I would ask you to read with extreme care what I have to say and suggest, because of the effect it may have on your outer life of service.

Với bức thư chung này, Tôi đang gửi những chỉ dẫn [77] cá nhân rất đầy đủ — chỉ dẫn cuối cùng mà các bạn sẽ nhận được từ Tôi trong kiếp sống này trên cõi giới bên ngoài. Tôi yêu cầu các bạn đọc hết sức cẩn thận những gì Tôi nói và đề xuất, vì nó có thể có ảnh hưởng tới đời sống phụng sự bên ngoài của các bạn.

I use not words lightly. A.A.B. has taken me down with accuracy during these many years, including the past nine years of illness. She has never been too ill to take my dictation and send it out to you and to the world exactly as I gave it. Please read not only your own instructions but those given to the other members of the group, and you will then understand more clearly the reasons for the disbanding of this group. The personal instructions will be full and concise and will give you enough work, coupled with all your previous instructions over the years, to occupy your attention for the remainder of your lives and lead you into a closer association with the Ashram. You have the instructions, covering many years and given to each of you, preserved for you in *Discipleship in the New Age* (Vol. I). You have much intensified and concentrated individual teaching, much indication of opportunity and of the work which you are individually asked to do, a great deal of help in dealing with personality limitations, and

Tôi không dùng từ ngữ một cách tùy tiện. A.A.B. đã ghi chép lại những lời Tôi với sự chính xác trong suốt nhiều năm, bao gồm cả chín năm bị bệnh. Bà ấy chưa bao giờ quá bệnh để không tiếp nhận lời Tôi đọc và gửi nó cho các bạn và cho thế giới đúng như những gì Tôi đã đưa ra. Hãy vui lòng đọc không chỉ hướng dẫn của riêng các bạn mà cả những hướng dẫn của các thành viên khác trong nhóm, và các bạn sẽ hiểu rõ ràng hơn về lý do tan rã của nhóm này. Các hướng dẫn cá nhân sẽ đầy đủ và ngắn gọn, sẽ cung cấp cho các bạn đủ việc làm, cùng với tất cả các hướng dẫn trước đây của các bạn trong nhiều năm, để giữ sự chú ý của các bạn trong phần còn lại của cuộc đời và dẫn các bạn đến một liên kết chặt chẽ hơn với Đạo viện này. Các bạn có các hướng dẫn trải dài trong nhiều năm và được trao cho mỗi người trong số các bạn, được lưu giữ cho các bạn trong cuốn *Đường Đạo trong Kỉ nguyên Mới* (Quyển I). Các bạn được huấn thị cá nhân một cách chuyên sâu và tập trung, nhiều chỉ dẫn cho cơ hội và công việc mà cá nhân các bạn được

much inspiration. Read now my personal instructions to you in the light of our long personal relations. We have worked together for many years and I know you all well. I have told you that in the light of the Ashram there is naught concealed. These instructions are bridging instructions which will suffice until the day comes when you will step into a closer relation and will have overcome the personality to such an extent that there will be no fear of your making any serious mistakes; you can then be depended upon, as are all true accepted *serving* disciples.

yêu cầu thực hiện, rất nhiều sự giúp đỡ trong việc giải quyết những hạn chế về phàm ngã và nhiều cảm hứng. Bây giờ hãy đọc những hướng dẫn cá nhân của Tôi cho các bạn dưới góc độ các mối quan hệ cá nhân lâu dài của chúng ta. Chúng ta đã làm việc cùng nhau trong nhiều năm và Tôi biết rõ tất cả các bạn. Tôi đã nói với các bạn rằng dưới ánh sáng của Đạo viện không có gì bị che giấu. Những hướng dẫn này là những hướng dẫn bắc cầu sẽ đủ cho đến ngày các bạn bước vào một mối quan hệ thân thiết hơn và sẽ khắc phục được phàm ngã đến mức không còn phải lo rằng các bạn sẽ mắc bất kỳ sai lầm nghiêm trọng nào; khi đó các bạn có thể được tin cậy, như tất cả các đệ tử *phụng sự* được chấp nhận thực sự.

The teaching—along special lines—of the New Age presentation of esoteric truth, necessary in preparation for initiation, will continue; it is essential that the second volume of *Discipleship in the New Age* should reach the public. This new teaching (or rather this new sequence of teaching) in its timed presentation consists, as you already know, of six themes or subjects:

Giáo lý — theo những đường hướng đặc biệt — sẽ tiếp tục trình bày về chân lý bí truyền trong Kỷ nguyên mới cần thiết để chuẩn bị cho việc điểm đạo; điều quan trọng là tập thứ hai của cuốn *Đường Đạo trong Kỷ nguyên mới* phải đến được với công chúng. Như các bạn đã biết, cách giảng dạy mới này (hay đúng hơn là trình tự giảng dạy mới này) được trình bày theo thời gian bao gồm sáu chủ đề hoặc môn học:

[78]

[78]

Instruction on Meditation.

Hướng dẫn về Tham Thiền.

Teaching on Initiation.

Giáo lý về Điểm đạo.

Training in Telepathy.

Huấn luyện về Viễn cảm.

Teaching anent the Etheric Body.

Giáo lý liên quan Thể dĩ thái.

The Problems of Humanity.

Những Vấn đề của Nhân loại.

The Externalisation of the Ashrams.

Sự ngoại hiện của các Đạo viện.

You will continue to receive these papers, not as an affiliated member of my Ashram, but only as an intelligent, trained aspirant who is privileged to be used in building up the needed thoughtforms anent the correct aspects of the teaching so that the seed or germ may be truly implanted in the human consciousness and thus truly grow and influence the coming age. Forget this not.

Các bạn sẽ tiếp tục nhận được những tài liệu này, không phải với tư cách là thành viên liên kết với Đạo viện của Tôi, mà chỉ với tư cách là một người chí nguyện thông minh, được huấn luyện, người có đặc quyền được sử dụng để xây dựng các hình tư tưởng cần thiết liên quan đến các khía cạnh chính xác của giáo lý để hạt giống hoặc mầm mống có thể thực sự được gieo vào tâm thức con người, và do đó thực sự phát triển và ảnh hưởng đến kỷ nguyên sắp tới. Đừng quên điều này.

March 1947

Tháng 3 năm 1947

MY BROTHERS:

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You will by now have recovered from the shock of the cessation of our outer communication. As you may well realise (or do you?), my inner relation to you remains an entirely private and individual matter, known only to the aspiring disciple and myself. Such it must remain for this immediate life cycle. The strength of your radiance, your potential as a light bearer, and your ability to serve your fellowmen will demonstrate to your co-disciples in my Ashram or on its periphery the fact of that relationship; it will prove that you, the personality, the soul, and the Master of the Ashram, are in contact. The supreme Master, the Christ, said when last on Earth: “By their fruits ye shall know them.” In so saying, He indicated a definite line of guidance for all of us.

Bây giờ các bạn đã hồi phục sau cú sốc về việc chúng ta ngừng giao tiếp bên ngoài. Như các bạn có thể nhận thấy rõ rằng (hay liệu các bạn có nhận ra không?), mối quan hệ bên trong của Tôi với các bạn vẫn là một vấn đề hoàn toàn riêng tư và cá nhân, chỉ người đệ tử đầy khát vọng và bản thân Tôi được biết. Như vậy nó phải duy trì ngay trong vòng đời này. Sức mạnh hào quang của các bạn, tiềm năng của các bạn với tư cách là một người mang ánh sáng, và khả năng của các bạn để phụng sự đồng loại của mình sẽ chứng minh cho các đồng môn của các bạn trong Đạo viện của Tôi hoặc ở ngoại vi của nó về thực tế của mối quan hệ đó; nó sẽ chứng minh rằng các bạn, phàm ngã, linh hồn, và Chân sư của Đạo viện, có liên hệ với nhau. Vị Chân sư tối cao, Đức Christ, đã nói vào lần cuối cùng còn ở trên Trái đất: “Hãy nhìn trái của họ mà biết họ.” Khi nói như vậy, Ngài đã đưa ra một đường lối hướng dẫn cụ thể cho tất cả chúng ta.

A Master has to know and gauge the disciple by the work which he does in the furthering of the Plan, and not by the disciple's reaction

Một vị Chân sư phải biết và đánh giá đệ tử bằng công việc mà người đó làm để thúc đẩy Thiên Cơ, chứ không phải bằng sự đáp ứng

to his aspiration. The attentive world has also to gauge the existent phase of divine expression in the disciple's daily life. By what else can the onlooker gauge it? The disciple is therefore under constant dual investigation; to this test, he must perforce himself add a third: his own position as the Observer. He is thus exposed to criticism and [79] judgment from three angles, and upon this fact I would ask you carefully to ponder.

A review at night along these three lines would be of value to all disciples, using the imagination as far as possible as an instrument of spiritual perception; learn to "imagine," as far as you can, how a Master would view your day's endeavour, how your watching environment would have reacted to your life and words, and how you yourself regard the day's accomplishments. I would recommend this to all disciples and all of you in training for my Ashram; and what I have here suggested might well be used also by the Arcane School for the senior students.

March 1948

MY BROTHERS:

Another year has gone by and it is again time for me to extend the teaching already given still a little further. You are still functioning as a group with closely interrelated links with the Ashram, with me and with each other. The situation is not, however, the same as it was last year, and there are certain differences and distinctions. These are due to the reorganisation which has gone on within the

của đệ tử đối với nguyện vọng của mình. Thế giới quan tâm cũng phải đánh giá giai đoạn hiện hữu của biểu hiện thiêng liêng trong cuộc sống hàng ngày của người đệ tử. Người quan sát có thể đánh giá nó bằng cách nào khác? Do đó, người đệ tử luôn bị đánh giá kép; đối với bài kiểm tra này, y phải tự mình thêm cái thứ ba: vị trí của y với tư cách là Người quan sát. Do đó, y phải đối mặt với những lời chỉ trích và phán xét [79] từ ba góc độ, và về thực tế này, Tôi muốn các bạn cẩn thận suy ngẫm.

Việc hồi tưởng lại vào ban đêm theo ba tuyến này sẽ có giá trị đối với tất cả các đệ tử, sử dụng trí tưởng tượng càng nhiều càng tốt như một công cụ nhận thức tinh thần; học cách "tưởng tượng", trong chừng mực các bạn có thể, một Chân sư sẽ nhìn nhận nỗ lực trong ngày của các bạn như thế nào, cách môi trường quan sát của các bạn sẽ phản ứng với cuộc sống và lời nói của các bạn, và cách bản thân các bạn đánh giá những thành quả trong ngày. Tôi muốn giới thiệu điều này cho tất cả các đệ tử và tất cả các bạn đang được huấn luyện trong Đạo viện của Tôi; và những gì Tôi đề xuất ở đây cũng có thể được Trường Arcane sử dụng cho các môn sinh thâm niên.

Tháng 3 năm 1948

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Một năm nữa đã trôi qua và một lần nữa đã đến lúc Tôi phải mở rộng thêm một chút giáo lý đã được truyền đạt. Các bạn vẫn đang hoạt động như một nhóm có các mối liên kết chặt chẽ với Đạo viện, với Tôi và với nhau. Tuy nhiên, tình hình không giống như năm ngoái, và có những khác biệt và những nét đặc biệt nhất định. Những điều này là do sự tái tổ chức đã diễn ra trong chính Thánh đoàn, cần thiết bởi việc tái lâm sắp xảy ra

Hierarchy itself, necessitated by the imminent reappearance of the Christ. This has produced certain basic changes.

của Đức Christ. Điều này đã tạo ra những thay đổi cơ bản nhất định.

As you know, I have for years (with the assistance of A.A.B.) been endeavouring to help and aid many disciples who belong to other Ashrams than the second ray Ashram of K.H. or my own. I have given to them the basic teaching which they would have received from their own Masters and—because my Ashram is a second ray Ashram—they have had an imperative stimulus given to their love nature, and their sense of universality has been developed, in order to fit them for the work of the coming cycle. In the cycle now so near at hand, the Lord of Love will seek to organise the new era along the new or Aquarian lines. In the series of papers on the externalisation of the Ashrams or of the Hierarchy, [vi]* we are in reality considering the goal or supreme expression of [80] the teaching given to many disciples anent that great event—teaching intended to evoke their intelligent cooperation.

Như các bạn đã biết, trong nhiều năm (với sự trợ giúp của A.A.B.), Tôi đã nỗ lực giúp đỡ và trợ giúp nhiều đệ tử thuộc các Đạo viện khác ngoài Đạo viện cung hai của Chân sư K.H. hoặc của riêng Tôi. Tôi đã truyền cho họ giáo lý cơ bản mà lẽ ra họ đã nhận được từ các Chân sư của chính họ và — bởi vì Đạo viện của Tôi là Đạo viện cung hai — họ đã có một kích thích bắt buộc đối với bản chất tình thương của họ, và ý thức phổ quát của họ đã được phát triển, để họ phù hợp với công việc của chu kỳ sắp tới. Trong chu kỳ sắp đến gần, Chúa Tể của Tình Thương sẽ tìm cách tổ chức kỷ nguyên mới theo đường lối mới hoặc đường lối Bảo bình. Trong loạt bài nghiên cứu về Sự Ngoại Hiện của các Đạo viện hoặc của Thánh đoàn, [vi] * Trên thực tế, chúng ta đang xem xét mục tiêu hoặc cách diễn đạt cao nhất của [80] giáo lý được ban cho nhiều đệ tử về sự kiện trọng đại đó — giáo lý nhằm mục đích khơi gợi sự hợp tác thông minh của họ.

In your preceding series of instructions I dealt specifically with the Return of the Christ, and that message was sent out on a large scale to the general public. Since then I have written two other papers, entitled: The Work of the Christ and The Teaching of the Christ. These have been added to the original instruction anent Christ's reappearance, so as to reach a larger public than just this handful of disciples. These instructions are now available to all of you in book form, entitled *The Reappearance of the Christ.*

Trong loạt hướng dẫn các bạn trước đây, Tôi đã đề cập cụ thể đến Sự tái lâm của Đức Christ, và thông điệp đó đã được gửi đến công chúng trên quy mô lớn. Kể từ đó Tôi đã viết hai tài liệu khác, có tựa đề: Công việc của Đức Christ và Giáo lý của Đức Christ. Những điều này đã được thêm vào hướng dẫn ban đầu về sự tái lâm của Đức Christ, để tiếp cận công chúng rộng lớn hơn là tiếp cận chỉ một số ít đệ tử này. Những hướng dẫn này hiện có sẵn dưới dạng sách cho tất cả các bạn, có tựa đề *Sự Tái lâm của Đức Christ.*

The point which I am seeking to make is that this book is primarily your contribution to the effort which the Hierarchy is making to reach and arouse men everywhere to the

Điểm mà Tôi đang tìm cách nêu ra là, trước hết cuốn sách này là sự đóng góp của các bạn vào nỗ lực mà Thánh đoàn đang thực hiện để tiếp cận và khơi dậy những người ở khắp

imminence and the inevitability of Christ's emergence; it is in the nature of a seal set upon your faithfulness and steadfast faith over the years in which we have worked together. More important still, you have (as a group) provided the pool of thought that could be stirred into activity, and thus make possible the giving out of this terrific proclamation—for that is what it is. Thus you have served and helped at this critical time—critical not only among men and in connection with world affairs but critical also in the Hierarchy itself.

mọi nơi về sự sắp xảy ra và tính tất yếu của sự xuất hiện của Đức Christ; nó mang bản chất của một con dấu được đóng trên sự trung thành và niềm tin kiên định của các bạn trong những năm chúng ta đã làm việc cùng nhau. Quan trọng hơn nữa, các bạn (với tư cách là một nhóm) đã cung cấp nguồn tư tưởng có thể được khơi dậy trong hoạt động, và do đó có thể đưa ra lời tuyên bố tuyệt vời này — vì nó chính là như vậy. Vì vậy, các bạn đã phụng sự và giúp đỡ vào thời điểm quan trọng này — quan trọng không chỉ trong nhân loại và liên quan đến các vấn đề thế giới mà còn quan trọng trong chính Thánh đoàn.

In your thinking, reflection and activities carried on henceforth, this major, presented hierarchical intention must constitute the very groundwork of your life pattern. As members of an Ashram, you are part and parcel of the present crisis within the Hierarchy, and you cannot avoid it.

Trong tư tưởng, suy ngẫm và các hoạt động của các bạn từ nay về sau, ý định trọng đại của Thánh đoàn đã được trình bày phải tạo thành nền tảng cho khuôn mẫu cuộc sống của các bạn. Như là các thành viên của Đạo viện, các bạn là một phần của cuộc khủng hoảng hiện tại bên trong Thánh đoàn, và các bạn không thể tránh khỏi nó.

One of the effects of the reorientation is that four or five of you will be working more actively, and eventually more consciously, in the Ashram of your own Master and less actively in mine; you must remember, however, that the link is by no means severed. Another effect is that several disciples from other Ashrams will be working in my group, and one of the Master K.H.'s disciples is now to function as senior disciple in my Ashram, because A.A.B. is no longer available in that capacity as she has been since 1932; she resumed her own activities in the Ashram of the Master K.H. over three [81] years ago. The completion of my books is practically all that she is now doing for me.

Một trong những tác động của việc tái định hướng là bốn hoặc năm người trong số các bạn sẽ làm việc tích cực hơn, và cuối cùng có ý thức hơn, trong Đạo viện của Chân sư của chính mình và ít tích cực hơn ở Đạo viện của Tôi; tuy nhiên, các bạn phải nhớ rằng không có nghĩa mối liên hệ này bị cắt đứt. Một hiệu ứng khác là một số đệ tử từ các Đạo viện khác sẽ làm việc trong nhóm của Tôi, và một trong những đệ tử của Chân sư K.H. hiện đang hoạt động như một đệ tử thâm niên trong Đạo viện của Tôi, bởi vì A.A.B. không còn đảm nhiệm vai trò ấy như bà đã làm từ năm 1932; bà lại tiếp tục các hoạt động của riêng mình trong Đạo viện của Chân sư K.H. từ hơn ba [81] năm trước. Việc hoàn thành các cuốn sách của Tôi thực tế là tất cả những gì bà ấy đang làm cho Tôi.

This reorientation and this "outward movement" of the Hierarchy requires the assuming of a certain attitude on the part of all of us, and the development of certain mental habits, which I will proceed to discuss with you as part of the usual first theme in all these instructions, that of meditation.

Sự tái định hướng và "sự chuyển hướng ra bên ngoài" này của Thánh đoàn đòi hỏi phải có một thái độ nhất định từ phía của tất cả chúng ta, và sự phát triển của một số thói quen trí tuệ mà Tôi sẽ tiến hành thảo luận với các bạn như một phần của chủ đề thông thường đầu tiên trong tất cả các hướng dẫn này, đó là việc tham thiền.

January 1949

Tháng 1 năm 1949

MY BROTHERS:

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

This new year of 1949 is a peculiarly momentous one from the angle of spiritual values. Last year was one of decision—as public affairs have demonstrated—decisions which were not always sound and which infringed the principle of right human relations. It was a year of decision for the Hierarchy as well as for many world leaders, both secular and spiritual. The disciples of the world were under great and peculiar strain, many of them working off and handling severe personal karma, and some of them descending into the very depths of realisation—depths where world iniquity and world sorrow confronted them and world issues were made very clear to them. It was therefore a year of peculiar testing and trial, and the more advanced the disciple the greater has been his problem, involving as it has done both personal and world problems. The load upon them has been heavy.

Năm mới 1949 này là một năm đặc biệt quan trọng xét từ góc độ giá trị tinh thần. Như các vấn đề công đã chứng minh, năm ngoái là một năm của quyết định, những quyết định vốn không phải lúc nào cũng hợp lý và chúng vi phạm nguyên tắc của những quan hệ con người đúng đắn. Đó là một năm quyết định đối với Thánh đoàn cũng như đối với nhiều nhà lãnh đạo thế giới, cả thế tục lẫn tinh thần. Các đệ tử của thế giới đang phải chịu những căng thẳng lớn lao và đặc biệt, nhiều người trong số họ giải quyết và xử lý nghiệp quả cá nhân nặng nề, và một số người trong số họ rơi vào vực thẳm của nhận thức — những vực thẳm nơi mà tội ác thế gian và nỗi buồn thế giới đối mặt họ, và các vấn đề thế giới hiện ra rất rõ ràng cho họ. Do đó, đó là một năm kiểm tra và thử thách đặc biệt, và người đệ tử càng tiến bộ thì vấn đề của y càng lớn, liên quan đến vấn đề của cả cá nhân và thế giới. Gánh nặng lên vai họ đã rất nặng nề.

To this condition the members of the New Seed Group and those affiliated with them and with my Ashram have been no exception. This new year holds in it great potentialities for expansion and growth and for the progress of all movements, particularly those oriented to the work of

Với tình trạng này, các thành viên của Nhóm Hạt giống Mới và những người liên kết với họ và với Đạo viện của Tôi không là ngoại lệ. Năm mới này chứa đựng những tiềm năng to lớn để mở rộng và tăng trưởng cũng như cho sự tiến bộ của tất cả các phong trào, đặc biệt là những hoạt động hướng đến công

the spiritual Hierarchy of our planet. The inflowing force is *beneficently* potent and the destructive forces which have prevailed during the last few years are not so dynamic. This should be a year of moving forward and of expansion (implemented and directed by the Hierarchy). The spiritual vortex of force which is moving nearer to manifestation will [82] make possible certain moves and will clear away some (though not all) of those forces which have held back the proposed expansion and which have limited the work that disciples all over the world have sought to do. Every disciple has been tested; unsuspected weaknesses have emerged and characteristics which should be straightened out have come to the surface; a few—a very few—have fallen by the way, but a large majority have passed the test.

việc của Thánh đoàn tinh thần trên hành tinh của chúng ta. Mãnh lực tuôn vào là rất *mạnh mẽ* một cách tốt lành, và các mãnh lực hủy diệt đã chiếm ưu thế trong vài năm qua không còn quá mạnh mẽ nữa. Đây sẽ là một năm tiến về phía trước và mở rộng (được thực hiện và chỉ đạo bởi Thánh đoàn). Vòng xoáy tinh thần của mãnh lực đang tiến gần hơn với sự biểu lộ sẽ [82] có thể thực hiện được một số chuyển động nhất định và sẽ dọn sạch một số (mặc dù không phải tất cả) các mãnh lực đã kìm hãm sự mở rộng được dự định và hạn chế công việc mà các đệ tử trên toàn thế giới đã tìm cách thực hiện. Mọi đệ tử đều đã được thử thách; những điểm yếu không thể lường trước đã lộ ra và những đặc điểm cần được khắc phục đã lộ diện; một số ít — một số rất ít — đã thất bại, nhưng phần lớn đã vượt qua bài kiểm tra.

Weaknesses of motivation, of purpose, of technique and of personality faults have been exposed and recognised by truly earnest disciples; this has been necessary, for the incoming energies will render excessive the weaknesses (if they are recognised for what they are) and will enhance the contribution to world service of those disciples who can stand the strain and face themselves with truth and sincerity.

Những điểm yếu của động cơ, mục đích, kỹ thuật và của các lỗi lầm thuộc phàm ngã đã được phơi bày, và các đệ tử thực sự nghiêm túc nhận ra; điều này là cần thiết, vì những năng lượng sắp đến sẽ làm xuất hiện quá nhiều điểm yếu (nếu chúng được nhận ra như những gì chúng vốn là) và sẽ nâng cao sự đóng góp cho việc phụng sự thế giới của những đệ tử có thể chịu đựng được sự căng thẳng và đối diện với chính mình một cách trung thực và chân thành.

The call is going out from every Ashram to all workers to close their ranks and to stand together in the closest comradeship of loyalty and understanding; the challenge is for them to subject themselves (and by that I mean their personalities) to a drastically applied self-discipline, to a purifying process, and to effect those reforms within their own natures which will make them more effective instruments in service. I am impressing the minds of those members of

Lời kêu gọi từ mọi Đạo viện đến mọi thành viên hãy siết chặt hàng ngũ và sát cánh cùng nhau trong tình đồng chí thân thiết nhất của lòng trung thành và sự hiểu biết; thách thức là họ phải tự đặt bản thân (và Tôi đang ám chỉ phàm ngã của họ) vào một kỷ luật tự giác được áp dụng một cách quyết liệt, vào một quá trình thanh lọc, và thực hiện những cải cách trong bản chất của họ để biến họ thành những công cụ hữu hiệu hơn trong việc phụng sự. Tôi đang gây ấn tượng trong trí

my Ashram of whom you have never heard with these same ideas in connection with the work that they may be doing for the Hierarchy.

của những thành viên trong Đạo viện của Tôi, những người mà các bạn chưa bao giờ nghe đến, với những ý tưởng tương tự này liên quan đến công việc mà họ có thể đang làm cho Thánh đoàn.

It was the knowledge of this coming inflow and opportunity for increased usefulness which prompted A.A.B. to put through the reorganisation of the Arcane School, to close its ranks and to deepen the proposed trend of the teaching and thus to take those steps which will make the work more effective and potent. She has also taken and will in the near future take the needed steps for the effective functioning of the Arcane School after she passes to the inner side of service.

Chính hiểu biết về dòng chảy sắp tới này và cơ hội để gia tăng tính hữu ích đã thúc đẩy A.A.B. thực hiện việc tổ chức lại Trường Arcane, siết chặt đội ngũ và đào sâu hơn xu hướng giảng dạy được đề xuất và do đó thực hiện những bước vốn sẽ làm cho công việc hiệu quả và mạnh mẽ hơn. Bà ấy cũng đã và sẽ thực hiện các bước cần thiết trong tương lai gần để Trường Arcane hoạt động hiệu quả sau khi bà chuyển sang phụng sự ở cõi nội giới.

The organising and work of the Arcane School is the spiritual project of A.A.B. and with it I have nothing whatsoever to do, nor shall I ever in the future guide or take any part in the affairs of the Arcane School. That is the task of those whom A.A.B. will choose to carry on. It is a living organism [83] which will grow of its own inherent potentialities and under the spiritual inspiration of the energy coming from the Ashram of the Master K.H. in which A.A.B. is a worker and disciple.

Công tác tổ chức và làm việc của Trường Arcane là dự án tinh thần của A.A.B., và Tôi hoàn toàn không can dự vào đó, và Tôi sẽ không bao giờ hướng dẫn trong tương lai hoặc tham gia bất kỳ công việc nào của Trường Arcane. Đó là nhiệm vụ của những người mà A.A.B. lựa chọn để kế tục. Nó là một thực thể sống [83] sẽ phát triển những tiềm năng vốn có của chính nó và dưới sự truyền cảm hứng tinh thần của năng lượng đến từ Đạo viện của Chân sư K.H. trong đó A.A.B. là một người hoạt động và một đệ tử.

I seek now to make a few comments anent the work for which A.A.B. has been responsible and for which F.B. will be responsible when she passes over.

Bây giờ Tôi muốn đưa ra một vài nhận xét về công việc mà A.A.B. đã chịu trách nhiệm và F.B. sẽ chịu trách nhiệm khi bà ấy qua đời.

During the years in which I have been in touch with all of you, much world work has been started, and the influence of the group of workers whom A.A.B. and F.B. have gathered around them has spread all over the world. I refer here to what they stand for internationally and—as a result of the spread of the teaching for which I am

Trong những năm Tôi tiếp xúc với tất cả các bạn, nhiều công việc trên thế giới đã được bắt đầu, và ảnh hưởng của nhóm nhân sự mà A.A.B. và F.B. đã tập hợp xung quanh họ đã lan rộng khắp thế giới. Ở đây Tôi đề cập đến những gì họ đại diện trên phạm vi quốc tế và — như là kết quả của sự phổ cập giáo lý mà Tôi chịu trách nhiệm — đối với sự thay

responsible—to the change which has been wrought in the general consciousness. That is far greater than you know. The world-wide spiritual ferment which has been consequently set up has been due to two main causes:

đổi đã được thực hiện trong tâm thức chung. Điều đó lớn lao hơn nhiều so với những gì các bạn biết. Do đó, sự kích thích tinh thần trên toàn thế giới được thiết lập là do hai nguyên nhân chính:

1. *The Arcane School* as members have adhered to it in every land and have each in turn become distributors of light.

1. *Trường Arcane* vì các thành viên đã gắn bó với nó ở mọi vùng đất, và đến lượt mỗi người trở thành những người phân phát ánh sáng.

2. *The publication and distribution of my books* everywhere; they are far more widely read than you have any idea.

2. *Việc xuất bản và phân phối các cuốn sách của Tôi* ở khắp mọi nơi; chúng được đọc rộng rãi hơn nhiều so với những gì mà các bạn có thể tưởng tượng.

Out of the apprehension of truth by many thousands in many lands and the need for it to be put to practical use in these days of dire world need, two other modes of work were initiated: the *Triangles and the Goodwill* work. There is here no need for me to go into details anent these two spiritual enterprises. You know them well, though only a few of you have been truly interested or thrown yourselves, heart and soul, into assisting.

Xuất phát từ việc hàng ngàn người ở nhiều vùng đất nắm bắt được chân lý và nhu cầu đưa nó vào sử dụng thực tế trong những ngày thế giới khốn khó này, hai phương thức làm việc khác đã được khởi xướng: Công việc *các Tam giác và công việc Thiện chí*. Ở đây Tôi không cần phải đi vào chi tiết về hai công trình tinh thần này. Các bạn biết rõ về chúng, mặc dù chỉ có một số bạn thực sự quan tâm hoặc dành cả trái tim và linh hồn các bạn để hỗ trợ.

The Arcane School is not one of my activities or enterprises, and has never been. In view of the condition of esoteric schools (so called) in the world, when A.A.B. organised the Arcane School she deliberately refused to let me have anything to do with it, and I fully concurred in her decision. The extent of my connection with the School lies in the fact [84] that I outlined for her the degrees of the School, and once or twice—in my instructions used in the Disciples Degree—I appealed to the students for cooperation in some matter. Forget not that these instructions were not School instructions, but were the early form of my books and went out unchanged to the general public.

Trường Arcane không phải là một trong những hoạt động hay công việc của Tôi, và chưa bao giờ là như vậy. Nhìn thấy tình trạng của các trường (được gọi là) nội môn trên thế giới, khi A.A.B. tổ chức Trường Arcane, bà ấy đã cố tình không cho Tôi dính líu gì đến nó, và Tôi hoàn toàn đồng tình với quyết định của bà ấy. Mức độ liên kết của Tôi với Trường nằm ở thực tế [84] mà Tôi đã vạch ra cho bà về các cấp bậc của Trường, và một hoặc hai lần — trong các hướng dẫn của Tôi được sử dụng cho Cấp độ Đệ tử — Tôi đã kêu gọi các môn sinh hợp tác trong một số vấn đề. Đừng quên rằng những hướng dẫn này không phải là hướng dẫn cho Trường, nhưng là hình thức ban đầu cho các cuốn sách của Tôi, và

Also, it has only been within the last five years that any correspondence course for the School has been arranged around one or other of my books.

nó không thay đổi khi phổ biến đến công chúng. Ngoài ra, chỉ trong vòng năm năm vừa qua, một khóa học hàm thụ nào của Trường đều được sắp xếp xung quanh quyển sách này hoặc quyển sách khác của Tôi.

The policy of the School, its principles, curriculum and techniques, have been entirely those of A.A.B., working in conjunction with F.B. and after consultation with one or two senior students living in or around New York or in Europe.

Chính sách của Trường, các nguyên tắc, chương trình giảng dạy và kỹ thuật của Trường, hoàn toàn là của A.A.B., phối hợp với F.B. và sau khi tham khảo ý kiến của một hoặc hai môn sinh thâm niên sống ở hoặc xung quanh New York hoặc ở Châu Âu.

There has necessarily been questioning among senior students and in this group as to what will happen when A.A.B. passes on. The past record of this group in effective and steady work would not incite A.A.B. to have much confidence in your leadership. You have shown no organised group ability to take a piece of work embodying some one or other of my suggested spiritual enterprises and effectively work together for its furtherance. What have you done as a group to aid the Triangle work or the Goodwill work, or to throw yourselves successfully behind the work of the School? There are many outside the New Seed Group who have done a more consecrated and selfless task than have you, though there are a few exceptions. But, my brothers, out of fifty-one, how few!!

Các môn sinh thâm niên và trong nhóm này nhất thiết phải đặt câu hỏi về điều gì sẽ xảy ra khi A.A.B. qua đời. Thành tích trong quá khứ của nhóm này về sự hiệu quả và ổn định của công việc sẽ không khiến cho A.A.B. có nhiều niềm tin vào khả năng lãnh đạo của các bạn. Các bạn đã không cho thấy khả năng nhóm có tổ chức để thực hiện một phần công việc thể hiện một số dự án tinh thần do Tôi đề xuất và làm việc cùng nhau một cách hiệu quả để phát triển nó. Các bạn đã làm gì với tư cách là một nhóm để hỗ trợ công việc Tam giác hoặc công việc Thiện chí, hoặc để hỗ trợ thành công công việc của Nhà trường? Có nhiều người bên ngoài Nhóm Hạt Giống Mới đã làm một nhiệm vụ tận hiến và vô kỷ hơn các bạn, mặc dù có một vài trường hợp ngoại lệ. Nhưng những huynh đệ của Tôi, trong số năm mươi mốt người, thật là ít ỏi!!

When A.A.B. passes on she will leave the Arcane School and, with my full approval, all the other activities in the hands of F.B. She will leave also, in the departments, dedicated men who will continue to assume, as far as in them lies, the direction of the work, in consultation with F.B.

Với sự chấp thuận hoàn toàn của Tôi, khi A.A.B. qua đời, bà ấy sẽ bàn giao lại Trường Arcane và tất cả các hoạt động khác cho F.B. Bà ấy cũng sẽ giao lại các phòng ban cho những con người tận tụy, những người sẽ tiếp tục duy trì định hướng công việc trong phạm vi khả năng của họ, với sự tham khảo ý kiến của F.B.

There will be no need whatsoever for any reorganisation. Why should there be? A.A.B. has been interested in and has initiated, with F.B., all departments. She has never been a worker in any of them, which may be a new idea to you. When she finishes her job there is no gap in any department. So why reorganisation? The work will go on with the same workers, and new ones will be added as need arises. Young workers must be chosen who may not see things as all of [85] you see them, and in that lies the hope of the work's persistence, for most of you are too old for the work of reconstruction and too crystallised; you can, however, form a strong foundation and give courage to the young ones. Most of you are too anxious to see the old methods and modes of work perpetuated. I and A.A.B. are more interested in seeing that the need of the youth of the world is met. The *principles* of the Ageless Wisdom must be preserved, but all outworn forms must go.

Sẽ không cần bất kỳ sự tái tổ chức nào. Tại sao phải có? A.A.B. đã cùng với F.B. quan tâm và xây dựng nên tất cả các phòng ban. Bà ấy chưa từng làm việc ở bất cứ phòng ban nào trong số chúng, đó có thể là một ý mới đối với các bạn. Khi bà ấy hoàn thành công việc của mình, không có bất kỳ khoảng trống trong bất kỳ phòng ban nào. Vậy tại sao phải tổ chức lại? Công việc sẽ tiếp tục với cùng những nhân sự cũ và những người mới sẽ được bổ sung khi có nhu cầu. Những nhân sự trẻ phải được chọn, những người có thể không nhìn thấy mọi thứ như tất cả [85] các bạn thấy, nhưng trong đó có hy vọng về sự làm việc bền bỉ, vì hầu hết các bạn đều quá già cho công việc tái thiết và quá kết tinh; tuy nhiên, các bạn có thể hình thành một nền tảng vững chắc và cung cấp sự can đảm cho những người trẻ tuổi. Hầu hết các bạn đều quá lo lắng muốn thấy các phương pháp và phương thức làm việc cũ được duy trì. Tôi và A.A.B. quan tâm hơn đến việc nhìn thấy nhu cầu của giới trẻ thế giới được đáp ứng. Các *nguyên tắc* của Minh triết Ngàn đời phải được bảo tồn, nhưng tất cả các hình tướng già cỗi phải ra đi.

The success and growth of the work will depend upon the smooth transition which can be made between the past and the coming new world; it will be dependent upon the determination of the workers to continue with what they are doing, to renew their dedication and above all, their vision; to eliminate all desire for prominence in the work and all ambition, and with a will to meet the need in the new ways, with the expanded truths and with no dogmatism.

Sự thành công và phát triển của công việc sẽ phụ thuộc vào quá trình chuyển đổi suôn sẻ vốn có thể được thực hiện giữa quá khứ và thế giới mới sắp tới; nó sẽ phụ thuộc vào quyết tâm của những người làm việc để tiếp tục những gì họ đang làm, để đổi mới sự cống hiến, và trên hết là tầm nhìn, của họ; để loại bỏ mọi ham muốn nổi bật trong công việc và mọi tham vọng, và với ý chí đáp ứng nhu cầu theo những cách mới, với chân lý được mở rộng và không có chủ nghĩa giáo điều.

I am looking for no new “stenographers” to take the place of A.A.B. and shall dictate to none of you. You have masses of undigested material with which to work, and enough

Tôi không hề tìm kiếm “người viết tốc ký” mới nào để thay thế A.A.B. và sẽ không đọc cho bất cứ ai trong số các bạn viết ra. Các bạn có vô số tài liệu chưa được nghiên cứu thấu

teaching to express and make available to the public for twenty-five years to come. You have enough information from me to enable you to make your individual contact with me if you follow the rules and live the outer life of a disciple.

đáo để sử dụng, và đủ giáo lý để diễn đạt và cung cấp cho công chúng trong 25 năm tới. Các bạn có đủ thông tin từ Tôi để cho phép các bạn tiếp xúc cá nhân với Tôi nếu các bạn tuân theo các quy luật và sống cuộc sống bên ngoài của một đệ tử.

It is the books which bring people into the various phases of the work; you can aid in keeping them in constant circulation, and you can also hold together subjectively so that the relation *of the group* to the Ashram is still preserved and externalisation later can still be possible. Those are the two major undertakings with which I present you; and these with your intensified individual approach and the work of the Triangles and Goodwill, will provide you with much to do.

Chính những cuốn sách đưa mọi người vào các giai đoạn khác nhau của công việc; các bạn có thể giúp giữ cho chúng lưu thông liên tục, và các bạn cũng có thể cùng nhau duy trì sự gắn kết bên trong để mối quan hệ *của nhóm* với Đạo viện vẫn được bảo toàn và việc ngoại hiện sau này vẫn có thể thực hiện được. Đó là hai chủ trương chính mà Tôi trình bày với các bạn; những việc này cùng với việc tăng cường cách tiếp cận cá nhân của các bạn và công việc các Tam giác và công việc Thiện chí sẽ cung cấp cho các bạn nhiều việc phải làm.

Throw yourselves behind those who have made themselves responsible—under F.B.—for the Triangles and Goodwill work. Make their work possible and avoid interference; they will make mistakes, and these you will be prompt to note; your sole duty is to stand by. Mistakes do not matter if clarity of vision, spiritual persistence and love accompany them. Keep the personnel of the work as far as possible masculine [86] and put no sixth ray people in positions of influence; they know not how to cooperate and are frequently points of dissension and dislike.

Hãy đứng đằng sau những người đã tự đảm đương lấy trách nhiệm — dưới sự chỉ đạo của F.B. — đối với công việc các Tam giác và công việc Thiện chí. Hãy giúp cho công việc của họ được thực hiện và tránh can thiệp; họ sẽ mắc sai lầm, và các bạn sẽ nhanh chóng nhận thấy; nhiệm vụ duy nhất của các bạn là đứng bên cạnh. Sai lầm không thành vấn đề nếu tầm nhìn rõ ràng, sự bền bỉ tinh thần và tình thương đồng hành cùng họ. Giữ nhân sự của công việc càng nam tính càng tốt [86] và không đặt những người thuộc cung sáu vào vị trí có ảnh hưởng; họ không biết cách hợp tác và thường xuyên gây ra bất đồng và ghét bỏ.

You see, my brothers, I am making no startling plans for handling the work in the event of the death of A.A.B. I suggest no changes. I would like to see the work left in the hands of those who are already doing it; I suggest the addition of young people to the group of workers as need arises and place

Các bạn thấy đấy, các huynh đệ của Tôi, Tôi không có kế hoạch nào đáng chú ý để xử lý công việc trong trường hợp A.A.B qua đời. Tôi đề nghị không thay đổi gì. Tôi muốn thấy công việc để lại vào tay của những người đã và đang làm nó; Tôi đề nghị bổ sung những người trẻ tuổi vào nhóm nhân sự khi nhu

occurs. I suggest that the work be kept fluid, as A.A.B. has always kept it.

cầu phát sinh và vị trí xuất hiện. Tôi đề nghị rằng công việc được duy trì trôi chảy, như A.A.B. đã luôn duy trì.

Above all else, remember that the work of the Triangles, the Goodwill work and the Arcane School is that of an *organism* and not an organisation, and it will grow through its own inherent life and not through planning. If this is borne in mind, you will see where some of you have been in error, both in criticism and in planning the future of the various aspects of the work. The work will go on in the strength of its own inherent life; it will be damaged by planning, interference and organisation. Let the work alone, giving it assiduous attention and meeting its needs as they arise. The Triangle work and the Goodwill work are in the hands of young people who must be strengthened, trusted and encouraged. The Invocation work, tied in with the Goodwill work, the Triangles and the School, is moving steadily forward and is the responsibility of all three. If rightly handled, its distribution will be automatic, mechanical and momentous.

Trên hết, hãy nhớ rằng công việc của các Tam giác, công việc Thiện chí và Trường học Arcane là của một *cơ thể sống* chứ không phải của một tổ chức, và nó sẽ phát triển thông qua sự sống vốn có của chính nó chứ không phải thông qua kế hoạch. Nếu các bạn ghi nhớ điều này, các bạn sẽ thấy một số các bạn đã mắc lỗi ở đâu, cả trong việc phê bình lẫn việc hoạch định tương lai cho các khía cạnh khác nhau của công việc. Công việc sẽ tiếp tục theo sức sống vốn có của chính nó; nó sẽ bị phá hoại bởi kế hoạch, sự can thiệp và tổ chức. Hãy để công việc tự vận hành, dành cho nó sự chú ý và đáp ứng các nhu cầu của nó khi các nhu cầu phát sinh. Công việc Tam giác và công việc Thiện chí nằm trong tay những người trẻ tuổi vốn phải được củng cố, tin tưởng và khuyến khích. Công việc Khẩn nguyện, gắn liền với công việc Thiện chí, các Tam giác và Trường Nội môn, đang tiến vững vàng về phía trước và là trách nhiệm của cả ba. Nếu được xử lý đúng cách, việc phân phối của nó sẽ tự động, theo cơ chế và có ý nghĩa quan trọng.

The various phases of the work will proceed as desired if all talk of executive heads, of assumed responsibility, and of the need for the New Seed Group is ended. The thought of reorganisation must be dropped; it would immediately disrupt the present smoothly working organism. A transition carried forward without any change or difficulty will greatly reassure all groups. Young people should be found and trained—*trained in the principles*. There should be no doctrinal teaching given. If it is, inevitably the School will die. The new truths are being fast recognised, but it is youth which is recognising them. Those who have for

Các giai đoạn khác nhau của công việc sẽ tiến hành như mong muốn nếu tất cả các cuộc trao đổi về những người đứng đầu điều hành, về trách nhiệm đảm nhận, về sự cần thiết của Nhóm Hạt giống Mới được kết thúc. Tư tưởng tái tổ chức phải được loại bỏ; nó sẽ ngay lập tức phá vỡ cơ thể sống đang hoạt động trơn tru hiện tại. Một quá trình chuyển đổi được tiến hành mà không có bất kỳ thay đổi hoặc khó khăn nào sẽ làm yên lòng tất cả các nhóm. Những người trẻ cần được tìm thấy và được huấn luyện — *được huấn luyện về các nguyên tắc*. Không nên có sự giảng dạy giáo điều nào. Nếu vậy chắc chắn Trường sẽ chết. Những chân lý mới đang được nhanh

twenty years absorbed a system of thought are apt to be so absorbed by it [87] that it is hard for them to recognise the new and vital incoming truth, and the sad part is that they are often sure they do. The new truths are overshadowing us today; if the Invocation means anything, it is what must be expected.

chóng nhận ra, nhưng chính tuổi trẻ mới là những người nhận ra chúng. Những người đã hai mươi năm tiếp thu một hệ thống tư tưởng thường có khả năng bị hấp thụ bởi nó [87] đến mức họ khó nhận ra chân lý mới và quan trọng sắp đến, và điều đáng buồn là họ thường chắc chắn rằng họ nhận ra. Những sự thật mới ngày nay đang phủ bóng chúng ta; nếu Đại khấn nguyện có ý nghĩa gì đó, thì đó là những gì phải được mong đợi.

The principles to be emphasised are:

Các nguyên tắc cần được nhấn mạnh là:

1. The Arcane School trains disciples. Its curriculum is therefore eliminative. Its standard cannot be lowered. It is not a school for probationers. It will consequently always remain relatively small.

1. Trường Arcane huấn luyện đệ tử. Do đó chương trình giảng dạy của nó mang tính kén chọn. Tiêu chuẩn của nó không thể bị hạ thấp. Nó không phải là một trường học dành cho những đệ tử dự bị. Do đó, nó sẽ luôn tương đối nhỏ.

2. It is a school for adults wherein occult obedience is developed. This is not obedience to man-made rules or school obediences, but involves soul obedience.

2. Đây là một trường dành cho người trưởng thành, nơi mà sự tuân phục huyền linh được phát triển. Đây không phải là sự tuân thủ theo các quy tắc do con người tạo ra hoặc sự tuân thủ nhà trường, mà là sự tuân thủ linh hồn.

3. This is a school wherein belief in the Hierarchy is scientifically taught, not as a doctrine but as an existent and provable natural kingdom; the rules of the Ashram and the dual life of the disciple are emphasised.

3. Đây là một trường trong đó niềm tin vào Thánh đoàn được giảng dạy một cách khoa học, không phải như một giáo điều, mà là một giới tự nhiên tồn tại và có thể chứng minh được; các quy tắc của Đạo viện và cuộc sống song đôi của người đệ tử được nhấn mạnh.

4. This is a school wherein the student is taught that “the souls of men are one.”

4. Đây là trường mà môn sinh được dạy rằng “các linh hồn của nhân loại là một.”

5. No claim for place or power is made, and the claim of being an initiate is never heard. The Headquarters Group and the workers in the School are there because of spiritual inclination.

5. Không có lời tuyên bố nào về địa vị hoặc quyền lực được đưa ra, và việc tuyên bố là điểm đạo đồ sẽ không bao giờ được nghe thấy. Nhóm Trụ sở chính và các nhân sự

trong Trường ở đó bởi vì khuynh hướng tinh thần.

6. The Arcane School is non-sectarian, non-political and international in its thinking. Service is its keynote. Its members can work in any sect and in any political party, provided they remember that all paths lead to God and that "the One Humanity" governs all their thinking.

6. Trường Arcane có tư duy phi giáo phái, phi chính trị và mang tính quốc tế. Phụng sự là nguyên tắc chủ đạo của nó. Các thành viên của nó có thể hoạt động trong bất kỳ giáo phái nào và trong bất kỳ đảng phái chính trị nào, miễn là họ nhớ rằng mọi con đường đều dẫn đến Thượng đế và "Một Nhân loại duy nhất" chi phối mọi suy nghĩ của họ.

7. The fundamental doctrines of the Ageless Wisdom, recognised all over the world and as expounded in my books, constitute the foundational teaching of the Arcane School. This is so, not because they are my books but because they are part of the continuity of the Ageless Wisdom and constitute the latest emanation of the Ageless Wisdom issued by the Hierarchy. They must not be permitted to become a Bible of a sect, as has been the case with *The Secret Doctrine* and the [88] Theosophical Society. This incidentally has been a profound disappointment to the Hierarchy. A.A.B. must not be turned into an occult authority. Those connected with the Great White Lodge favour no Bibles or authorities—only the freedom of the human soul. The teaching matters, not the source or the form.

7. Các học thuyết cơ bản của Minh Triết Ngàn Đời được công nhận trên toàn thế giới và như được giải thích trong các cuốn sách của Tôi, tạo thành giáo lý nền tảng của Trường Arcane. Điều này là như vậy, không phải vì chúng là sách của Tôi mà bởi vì chúng là một phần của sự liên tục của Minh Triết Ngàn Đời và tạo thành sự xuất lộ mới nhất của Minh Triết Ngàn Đời do Thánh đoàn ban hành. Chúng không được phép trở thành Kinh thánh của một giáo phái, như trường hợp của *Giáo Lý Bí Nhiệm* và [88] Hội Thông thiên học. Nhân đây, điều này đã gây thất vọng sâu sắc cho Thánh đoàn. A.A.B. không được biến thành một người có thẩm quyền huyền bí. Những người kết nối với Thánh đoàn không ủng hộ Kinh thánh hay thẩm quyền nào — chỉ có quyền tự do của linh hồn con người. Việc giảng dạy là quan trọng chứ không phải nguồn hay hình thức.

Let me reiterate for the sake of clarity: None of you has any responsibility for the Arcane School or for the service activities though you can work helpfully, with humbleness and pure motive in any or all of them, under the direction of A.A.B. or of those into whose hands she has put responsibility.... It is in these relationships that you will develop the humility and pure motives which are the outstanding hallmarks of the disciple.

Hãy để Tôi nhắc lại cho rõ ràng: Không ai trong số các bạn có bất kỳ trách nhiệm nào đối với Trường Arcane hoặc các hoạt động phụng sự mặc dù các bạn có thể làm việc một cách hữu ích, với sự khiêm tốn và động cơ trong sáng, trong bất kỳ hoặc mọi công việc, dưới sự chỉ đạo của A.A.B. hoặc của những người mà bà ấy giao trách nhiệm.... Chính trong những mối quan hệ này, các bạn sẽ phát triển tính khiêm tốn và động cơ

trong sáng vốn là những điểm nổi bật của người đệ tử.

One thing I would however like you clearly to grasp and that is the *pattern* which underlies the various aspects of the work now in process of expansion. A brief diagram should make the relationship clear, and these *relationships* are factual today:

Tuy nhiên, có một điều Tôi muốn các bạn nắm bắt rõ ràng và đó là *khuôn mẫu* làm nền tảng cho các khía cạnh khác nhau của công việc hiện đang trong quá trình mở rộng. Một sơ đồ ngắn gọn sẽ làm cho mối quan hệ rõ ràng và ngày nay *những mối quan hệ* này là thực tế:

THE SPIRITUAL HIERARCHY OF THE PLANET

working through

/

THE NEW GROUP OF WORLD SERVERS

using many agencies, among them

/

THE ARCANE SCHOOL

working through

/

THE SERVICE ACTIVITIES

the Triangles, the Goodwill work, the Invocation work allied with

/

THE LUCIS PUBLISHING COMPANY

THÁNH ĐOÀN TINH THẦN CỦA HÀNH TINH

Làm việc xuyên qua

/

ĐOÀN NGƯỜI MỚI PHỤNG SỰ THẾ GIAN

sử dụng nhiều cơ quan, trong số đó

/

TRƯỜNG ARCANE

Làm việc thông qua

/

CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤNG SỰ

các Tam giác, công việc Thiện chí, công việc Đại Khấn nguyện, liên kết với

/

CÔNG TY XUẤT BẢN LUCIS

The energy of the New Group of World Servers could be likened to the antahkarana

Năng lượng của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể được ví như antahkarana kết

which connects humanity with the Hierarchy and provides a channel of contact with the Ashrams of the Masters. The Arcane School can be considered [89] as one of the results of the activity of the New Group of World Servers. There are many others scattered all over the world. The same holds true of the Service Activities. No esoteric group is soundly handled and correctly motivated unless the spiritual energies which are available to it and the knowledge and the wisdom unfolded find expression in definite service. The service activities are, therefore, an expression of the livingness of the Arcane School and that relationship must be valued and preserved.

nối nhân loại với Thánh đoàn và cung cấp một kênh liên lạc với Đạo viện của các Chân sư. Trường Arcane [89] có thể được coi là một trong những kết quả hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Có rất nhiều kết quả khác như vậy rải rác khắp nơi trên thế giới. Điều này cũng đúng với các Hoạt động Phụng sự. Không có nhóm bí truyền nào được quản lý một cách hợp lý và được thúc đẩy một cách đúng đắn trừ khi những năng lượng tinh thần có sẵn cho nó cũng như kiến thức và minh triết đã khai mở được biểu hiện trong việc phụng sự nhất định. Do đó, các hoạt động phụng sự thể hiện sự sống động của Trường Arcane và mối quan hệ đó phải được coi trọng và bảo tồn.

As disciples, your place is in the senior ranks of the New Group of World Servers and your responsibility, as a group, is to aid a phase of the work to be done which is strictly the project of the Hierarchy as a whole. I ask you to throw your efforts into the work of preparation for the reappearance of the Christ, to further in all possible ways the distribution both of the pamphlet so entitled and the book which deals with His reappearance. The world must be flooded with the information and through the hope and expectancy thus engendered may move forward into greater light, better human relations and a newer happiness. The results of your activities along this line should enhance the usefulness of the service activities of the Arcane School and swell the ranks of those who are working on mental levels in the Triangles and for right human relations through the medium of the Goodwill work.

Với tư cách các đệ tử, vị trí của các bạn nằm trong hàng ngũ thâm niên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và trách nhiệm của các bạn, với tư cách một nhóm, là hỗ trợ một giai đoạn công việc phải thực hiện vốn hoàn toàn là dự án của cả Thánh đoàn nói chung. Tôi yêu cầu các bạn nỗ lực vào công việc chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ, thúc đẩy việc phân phát cả cuốn sách nhỏ có tựa đề như vậy lẫn cuốn sách nói về việc tái lâm của Ngài bằng mọi cách. Thế giới phải tràn ngập thông tin, và thông qua hy vọng và kỳ vọng được tạo ra có thể tiến tới ánh sáng lớn hơn, các quan hệ con người tốt hơn và hạnh phúc mới mẻ hơn. Kết quả các hoạt động của các bạn theo đường lối này sẽ nâng cao tính hữu ích của các hoạt động phụng sự của Trường Arcane và mở rộng đội ngũ của những người đang làm việc trên các cấp độ của cõi trí trong các Tam giác và cho các mối quan hệ đúng đắn giữa con người với nhau thông qua trung gian của công việc Thiện chí.

Begin, my brothers, to do your own work, leaving others to shoulder their assigned

Hỡi các huynh đệ của Tôi, hãy bắt đầu làm công việc của riêng mình, để người khác

responsibilities and waste no time in interfering in any phase of work which does not call for your attention. *You are in my Ashram*. The Arcane School is not a project of my Ashram and is, therefore, no responsibility of yours. It has been the means of giving you a greatly needed esoteric training and will continue to do so if you so desire, but the work of the Christ (to which all Ashrams are pledged) calls for your cooperation; it is this responsibility which I lay upon your shoulders.

gánh vác trách nhiệm được giao của họ và không lãng phí thời gian can thiệp vào bất kỳ giai đoạn nào của công việc vốn không đòi hỏi sự chú ý của các bạn. *Các bạn đang ở Đạo viện của Tôi.* Trường Arcane không phải là một dự án của Đạo viện của Tôi và do đó, không phải là trách nhiệm của các bạn. Nó là phương tiện cung cấp cho các bạn một khóa huấn luyện bí truyền rất cần thiết và sẽ tiếp tục như vậy nếu các bạn muốn, nhưng công việc của Đức Christ (mà tất cả các Đạo viện đều cam kết) đòi hỏi sự hợp tác của các bạn; đó là trách nhiệm mà Tôi đặt trên vai các bạn.

That the years may see developed in all of you a firmer dedication, a self-sacrificing service and a deepened humility, is the hope and prayer of your friend, collaborator and Master.

Mong sao qua năm tháng có thể thấy ở tất cả các bạn sự cống hiến vững chắc hơn, sự phụng sự hy sinh và lòng khiêm tốn sâu sắc, đó là niềm hy vọng và lời cầu nguyện của người bạn, người cộng tác và Chân sư của các bạn.

[90]

[90]

March 1949

Tháng 3 năm 1949

MY BROTHERS:

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have no group instructions for you now. Nor shall I have again. When the instructions on the designated themes are completed, I will write an instruction upon group work which will close all that I have to say on the subject in the two volumes of the book *Discipleship in the New Age*. The major intention of this book is to awaken the aspirational public to the opportunity for training which is theirs *if* they so choose; it should make them think with greater clarity of the Hierarchy and its functions; much good may come of sending forth its teachings and a new era in the field of spiritual instructions may result. My present objective is now to help A.A.B. conclude the

Bây giờ, Tôi không có những hướng dẫn nhóm nào cho các bạn. Tôi cũng sẽ không có hướng dẫn nữa. Khi các hướng dẫn về các chủ đề được chỉ định hoàn thành, Tôi sẽ viết một hướng dẫn về công việc nhóm. Điều này sẽ kết thúc tất cả những gì Tôi phải nói về chủ đề này trong hai tập của cuốn sách *Đường đạo trong kỷ nguyên mới*. Mục đích chính của cuốn sách này là đánh thức công chúng đầy khát vọng về cơ hội được huấn luyện của họ *nếu* họ lựa chọn; nó sẽ khiến họ suy nghĩ về Thánh đoàn và các chức năng của nó một cách rõ ràng hơn; nhiều điều tốt lành có thể đến từ việc truyền bá những giáo lý của nó và một kỷ nguyên mới trong lĩnh vực hướng dẫn tinh thần có thể sẽ đến. Mục

important teaching which I have—with her aid—been giving to the group over a long period of years; it will then be available to the general public, after certain specific deletions, about which she knows and which are similar to those in the first volume. You have had more, much more, than you can assimilate; of the original group of students only a few are left; of the more than fifty original members who have been affiliated with my Ashram, only sixteen remain, and of these only eight are truly active; and of these eight, two are causing me some questioning.

tiêu hiện tại của Tôi là giúp A.A.B. kết thúc bài giảng quan trọng mà Tôi với sự trợ giúp của bà ấy — đã dành cho nhóm trong một thời gian dài; sau đó nó sẽ được cung cấp cho công chúng sau khi xoá bỏ một số nội dung cụ thể mà bà ấy biết, tương tự như những gì trong tập đầu tiên. Các bạn đã có nhiều hơn, nhiều hơn những gì các bạn có thể lĩnh hội; trong nhóm môn sinh ban đầu chỉ còn lại một số ít; trong số hơn năm mươi thành viên ban đầu đã liên kết với Đạo viện của Tôi, chỉ còn lại mười sáu, và trong số này chỉ có tám thành viên thực sự hoạt động; và trong số tám người này, có hai người khiến Tôi phải đặt câu hỏi.

You might at this point appropriately ask the following questions: Wherein lies the fault, and was there error in the choices I made? Where does the blame lie for what—on the surface—appears to be such an outstanding failure? It may perhaps interest you to have some of the reasons presented to you:

Thời điểm này, có thể thích hợp cho các bạn hỏi những câu hỏi sau: Lỗi nằm ở đâu, và liệu có sai lầm trong những lựa chọn Tôi đã đưa ra không? Nguyên nhân cho sự thất bại bề ngoài có vẻ nghiêm trọng này nằm ở đâu? Có thể các bạn sẽ quan tâm đến một số lý do được trình bày với các bạn:

1. A Master, in choosing the personnel of His Ashram, is Himself governed by certain unavoidable factors:

1. Một Chân sư, trong việc lựa chọn nhân sự cho Đạo viện của Ngài, chính Ngài bị chi phối bởi một số yếu tố không thể tránh khỏi:

a. The fact that the aspiration and the development of a disciple (usually stimulated by some senior disciple) has enabled him in thought and consciousness to reach the periphery of the Ashram; sometimes the spiritual forcing process brings him to that [91] point prematurely. The disciple is, however, *there*; the next move is (as you say) up to the Master; He must then give the disciple the opportunity to move closer, if the capacity for such a step lies in him.

a. Thực tế là khát vọng và sự phát triển của một đệ tử (thường được kích thích bởi một số đệ tử thâm niên) đã cho phép y trong tư tưởng và trong tâm thức để đến ngoại vi của Đạo viện; đôi khi quá trình cưỡng bức tinh thần đưa y đến điểm đó [91] quá sớm. Tuy nhiên, đệ tử *ở đó*; bước tiếp theo là (như các bạn nói) tùy thuộc vào Chân sư; Sau đó, Ngài phải cho người đệ tử cơ hội để tiến lại gần hơn, nếu y có khả năng làm như vậy.

b. The fact of karmic relationship. Many of those who have been given the opportunity to work with me have had some relationship

b. Sự thật về mối quan hệ nghiệp quả. Nhiều người trong số những người đã được trao cơ hội làm việc với Tôi đã có một số mối quan

with me over past lives and—because of certain activities—have warranted the opportunity to work in a still closer relationship. This they prove by working off karma. Such were H.S.D. and S.S.P., neither of whom has completely failed.

hệ với Tôi trong các tiền kiếp và — vì những hoạt động nhất định — đã xứng đáng có cơ hội làm việc trong một mối quan hệ còn thân thiết hơn. Họ chứng minh điều này bằng cách thanh toán nghiệp quả. Đó là H.S.D. và S.S.P., cả hai không ai hoàn toàn thất bại.

c. The fact of the need—existent in the world today—for workers. The Masters are perforce driven to use people to carry out certain phases of the exoteric work of service for which they may be fitted but for which they, from other angles, are not ready. Such a one was W.D.B.

c. Thực tế về nhu cầu — tồn tại trong thế giới ngày nay — đối với nhân lực. Các Chân sư buộc phải sử dụng những người để thực hiện các giai đoạn nhất định của công việc phụng sự ngoại môn mà họ có thể phù hợp, nhưng họ, từ các góc độ khác, chưa sẵn sàng. Một người như vậy là W.D.B.

All these factors necessarily governed my choice, for I too (even though I may be a Master) am controlled by esoteric Law and must proffer opportunity. Among those chosen there has been much failure, but because consecration and devotion to either the Hierarchy or Humanity are still to be found in them, the affiliation with my Ashram still persists, even though in so few cases can permission to move closer be granted; they are not yet ready to reach a "more enlightened ashramic position," as it is called.

Tất cả những yếu tố này nhất thiết phải chi phối sự lựa chọn của Tôi, vì Tôi (mặc dù Tôi có thể là một Chân sư) cũng bị kiểm soát bởi Định Luật huyền môn và phải mang lại cơ hội. Trong số những người được chọn, đã có nhiều người thất bại, nhưng vì sự dâng hiến và tận tâm cho Thánh đoàn hoặc Nhân loại vẫn còn được tìm thấy trong họ, mối liên kết với Đạo viện của Tôi vẫn tồn tại, mặc dù trong rất ít trường hợp có thể được phép tiến lại gần hơn; họ vẫn chưa sẵn sàng để đạt đến một "vị trí giác ngộ hơn trong Đạo viện" như nó được gọi.

2. Affiliation with an Ashram subjects the aspirant to intensified stimulation; in many cases it proved impossible for some chelas to handle it. Spiritual energy pouring into the personality, via the aspirant's own soul, fostered the emergence of that which was good but also of that which could not be taken closer into the Ashram itself. The undesirable qualities had to be eliminated. (Such were S.C.P. and L.U.T.) This stimulation cannot be avoided and is one of the tests of an accepted disciple's fitness for "ashramic sharing." Perfection [92] is not looked for or expected, but certain personality faults of

2. Việc liên kết với một Đạo viện khiến người chí nguyện được kích thích mạnh mẽ; trong nhiều trường hợp, một số đệ tử không thể xử lý được. Năng lượng tinh thần tràn vào phàm ngã, thông qua linh hồn của chính người chí nguyện, đã thúc đẩy sự xuất hiện của điều tốt nhưng cũng của những điều không thể đưa gần hơn vào chính Đạo viện. Những phẩm chất không mong muốn phải được loại bỏ. (Chẳng hạn như S.C.P. và L.U.T.) Sự kích thích này không thể tránh khỏi và là một trong những bài kiểm tra sự phù hợp của một đệ tử được chấp nhận cho "việc chia sẻ có tính chất Đạo viện". Sự hoàn hảo [92]

pride, temper and an undisciplined nature must at least be controlled.

không được tìm kiếm hay mong đợi, nhưng ít nhất phải kiểm soát được những lỗi lầm nhất định của phàm ngã như kiêu căng, nóng nảy và vô kỷ luật.

3. A dislike of criticism eliminated others from the group. They could not stand the exposure of their faults, either to themselves or to the group. They knew certain tendencies existed but not how serious they were; when I attempted to help them along these lines, resentment only was evoked. In many cases (as I have elsewhere told you) the position was taken that praise, commendation and interesting personal instructions were written by me, but should any criticism be involved—then A.A.B. was responsible. This was never once the case. In fact, several times I have modified my criticism (or analysis, as I prefer to call it), and once or twice eliminated it altogether at the request of A.A.B., who knows the Western mind better perhaps than I do. (Such members were I.S.G-L. and D.E.I.)

3. Sự không thích bị chỉ trích đã loại bỏ những người khác ra khỏi nhóm. Họ không thể chịu đựng được việc phơi bày lỗi lầm của mình, dù cho bản thân hay cho nhóm. Họ biết một số khuynh hướng tồn tại nhưng không biết chúng nghiêm trọng đến mức nào; khi Tôi cố gắng giúp họ theo những đường lối này, chỉ khơi dậy sự oán giận. Trong nhiều trường hợp (như Tôi đã nói với các bạn ở những nơi khác), họ cho rằng lời khen ngợi, tán dương và hướng dẫn cá nhân thú vị là do Tôi viết ra, nhưng nếu có bất kỳ lời chỉ trích nào— thì A.A.B. phải chịu trách nhiệm. Điều này chưa từng xảy ra dù chỉ một lần. Trên thực tế, nhiều lần Tôi đã sửa đổi lời phê bình của mình (hoặc sự phân tích, như từ Tôi thích gọi hơn), và một hoặc hai lần loại bỏ nó hoàn toàn theo yêu cầu của A.A.B., người có lẽ hiểu rõ tâm trí người phương Tây hơn Tôi. (Những thành viên đó là I.S.G-L. Và D.E.I.)

4. Several of the students did not spiritually appreciate the opportunity with which they were faced. It was in reality a case of non-recognition, of which they were practically unconscious; they remain in this condition, awaiting another incarnation. (L.D.N-C. was a striking instance of this attitude; another was J.A.C. though he would greatly like to be reinstated. This is not possible; however, had the tenure of life by A.A.B. been better, it might have been accomplished. Another of these types was B.S.D.)

4. Một số môn sinh đã không đánh giá cao cơ hội về mặt tinh thần mà họ đối mặt. Trên thực tế, đó là trường hợp không nhận ra, thực tế họ đã không ý thức về nó; họ vẫn ở trong tình trạng này, chờ đợi một kiếp sống khác. (L.D.N.-C. Là một ví dụ nổi bật của thái độ này; một người khác là J.A.C. mặc dù ông ấy rất muốn được phục hồi. Điều này là không thể; tuy nhiên, nếu thời gian sống của A.A.B. tốt hơn, nó có thể đã được hoàn thành. Một người khác của những kiểu này là B.S.D).

5. Certain other students regarded “occult obedience” as an infringement of their freewill, as did D.A.O. Quite a number of you simply suffered from inertia, and though

5. Một số môn sinh khác coi “sự vâng lời huyền bí” là sự xâm phạm tự do ý chí của họ, như D.A.O. Khá nhiều bạn chỉ đơn giản là bị trì trệ, và mặc dù hài lòng và thích thú với

pleased and excited over the material received from me, in the group or personal instructions, were too lazy to avail yourselves to the full of that which was given, and consistently failed to comply with my requests.

tài liệu nhận được từ Tôi, các hướng dẫn nhóm hoặc cá nhân, nhưng lại quá lười biếng để tận dụng hết những gì đã được đưa ra và liên tục không tuân thủ yêu cầu của Tôi.

It is valuable to note a most significant point of interest: All those who passed through the gates of death passed to a [93] definitely closer relationship; they had earned this reward and have availed themselves of that which I had taught them. They are, as you know, C.D.P., K.E.S., D.P.R. Two others are today rapidly fitting themselves to follow these three disciples into the Ashram. They are: B.S.W., who was temporarily side-tracked for a few years prior to his death, and G.S.S., whose personality vehicles could not carry the stimulation which reached her via the group.

Cần lưu ý một điểm đáng quan tâm nhất: Tất cả những người đã đi qua cửa tử đều chuyển sang [93] một mối quan hệ chắc chắn gần gũi hơn; họ đã giành được phần thưởng này và đã tận dụng được điều mà Tôi đã dạy cho họ. Như bạn đã biết, họ là C.D.P., K.E.S., D.P.R. Hiện nay có hai người khác mà bản thân họ nhanh chóng phù hợp để theo ba đệ tử này vào Đạo viện. Họ là: B.S.W., người tạm thời lạc lối trong vài năm trước khi chết, và G.S.S., người có vận cụ phàm ngã không thể chịu đựng sự kích thích đến với bà ấy thông qua nhóm.

This sensitivity to undue stimulation is a matter easily rectified now; it does not constitute a fault, but only a karmic liability.

Sự nhạy cảm với kích thích quá mức này hiện nay là một vấn đề dễ dàng được khắc phục; nó không cấu thành một lỗi lầm, mà chỉ là một món nợ nghiệp quả.

I have taken the time to say these things so as to make clear to you certain reasons for what may look to you as failure. I am greatly pleased with the work being done by some of the eight members who remain truly active. Two of you have fought through great tests and are today very much better servers. They are D.H.B. and R.S.U. One of you, R.S.W., is in danger of side-tracking her activities but will, I believe, come through the test; it will take her two more years to fight through to clarity of vision. To the other eight remaining of the original group I have no comment to make but that of encouragement. They are holding steady, but have enough teaching whereon to work and can take no more stimulation. The

Tôi đã dành thời gian để nói những điều này để làm rõ cho các bạn những lý do nhất định khiến các bạn có thể coi là thất bại. Tôi rất hài lòng với công việc được thực hiện bởi một số trong tám thành viên vẫn thực sự tích cực. Hai người trong số các bạn đã chiến đấu qua các thử thách lớn lao và ngày nay là những người phụng sự tốt hơn rất nhiều. Họ là D.H.B. và R.S.U. Một trong số các bạn, R.S.W., đang gặp nguy cơ chệch hướng các hoạt động của bạn ấy, nhưng Tôi tin rằng bạn ấy sẽ vượt qua bài kiểm tra; bạn ấy sẽ mất thêm hai năm đấu tranh để có được tầm nhìn rõ ràng. Đối với tám người còn lại của nhóm ban đầu, Tôi không có lời bình luận nào ngoài lời động viên. Họ đang kiên định, nhưng có đủ huấn thị để làm việc và không

majority of them will not be kept waiting for admission to a definitely more positive penetrating in the Ashram when they pass through the gates of death. H.S.D. for the remainder of her life should work at the attainment of a quiet spirit, and she should also stand by A.A.B. as long as A.A.B. needs her. L.D.O. must attain to a broader point of view in place of her limited approach to humanity's problems; she must give up her assurance that the palliatives and solutions which she suggests are completely right. F.C.D. is doing well, but he is an old and trained disciple, and about him no anxiety has been needed. The same is true of J.W.K-P.

thể kích thích thêm nữa. Phần lớn trong số họ sẽ không cần chờ đợi để được chấp thuận thâm nhập vào một nơi sâu sắc tích cực hơn trong Đạo viện khi họ đi qua cửa tử. H.S.D. trong phần còn lại của cuộc đời bà ấy nên làm việc để đạt được một tinh thần yên tĩnh, và bà ấy cũng nên đứng về phía A.A.B. miễn là A.A.B. cần bà ấy. L.D.O. phải đạt được một quan điểm rộng hơn thay vì cách tiếp cận hạn chế của bà ấy đối với các vấn đề của nhân loại; bà ấy phải từ bỏ sự đảm bảo của mình rằng các biện pháp giảm nhẹ và giải pháp mà bà ấy đề xuất là hoàn toàn đúng. F.C.D. đang làm tốt, nhưng ông ấy là một đệ tử già dặn và đã được huấn luyện, và không cần phải lo lắng về ông ấy. Điều này cũng đúng với J.W.K-P.

I have not, as you will note, covered the whole ground. I have, however, indicated enough to show my reasons why there is so poor an exoteric showing of a truly esoteric, inner movement—an inner movement which remains intact even though the outer form does not hold together, owing to the weaknesses of its members and the pressure of daily life upon [94] the outer group. All of you—from the first admitted to the last who joined the group—are still within my aura or within the aura of the greater Ashram of the Master K.H., and will, I am confident, remain so. I would remind you also that there are many members of my Ashram of whom you know nothing and who came into my Ashram without the help of A.A.B. You are not the group of major importance. Forget not these other co-disciples. Some day, when you have established continuity of consciousness, you will know them, for you will consciously meet with them within the ring-pass-not of my Ashram. You will know also and discover the reasons for the experiment with these outer groups which is now being tried by the Hierarchy, if you will read with care the teaching upon the

Như các bạn có thể thấy, Tôi chưa bao quát toàn bộ vấn đề. Tuy nhiên, Tôi đã chỉ ra đủ để cho thấy lý do của Tôi tại sao có một thể hiện ngoại môn quá kém cho một chuyển động bên trong thực sự bí truyền — một chuyển động bên trong vẫn còn nguyên vẹn mặc dù hình tướng bên ngoài không gắn kết với nhau, do những điểm yếu của các thành viên của nó, và áp lực của cuộc sống hàng ngày lên [94] nhóm bên ngoài. Tất cả các bạn — từ người đầu tiên được kết nạp đến người cuối cùng gia nhập nhóm — vẫn ở trong ánh hào quang của Tôi hoặc trong ánh hào quang của Đạo viện lớn hơn của Chân sư K.H., và Tôi tin tưởng sẽ vẫn như vậy. Tôi cũng xin nhắc các bạn rằng có rất nhiều thành viên trong Đạo viện của Tôi, những người mà các bạn không biết gì và đã vào Đạo viện của Tôi mà không có sự giúp đỡ của A.A.B. Các bạn không phải là nhóm có tầm quan trọng lớn. Đừng quên những người đồng môn này. Một ngày nào đó, khi các bạn đã thiết lập được tính liên tục của tâm thức, các bạn sẽ biết họ, vì các bạn sẽ gặp gỡ họ một cách có ý thức trong vòng-giới-hạn của Đạo viện của Tôi. Các bạn cũng sẽ biết và khám phá lý do cho cuộc thử nghiệm với các nhóm bên ngoài

externalisation of the Ashram of Sanat Kumara, the Hierarchy.

August-September, 1949

BROTHERS, AS OF OLD:

The thought constantly enters my mind as to what I can say in order to make the group work, group relationships, group identification and group initiation a sound, active and factual reality in your minds and in the minds of other aspirants and disciples. I seek with profound earnestness to make this theme or subject true and vital, because it is an essentially new esoteric concept and a germ thought which the many aspirants of the world must grasp. At the same time the aspirant must realise that the ideas are of no real importance to him as an individual—to you, therefore, as an individual and pledged disciple. As long as your state of awareness lays emphasis upon the fact of your individuality, the group *idea* cannot take form as a group ideal. The sense of separativeness is still present. It is a sense which has been laboriously developed—under evolutionary law—from the moment when your soul decided to experiment, to experience, and to express divinity. Separative effort, separative emotional reactions and separative materialistic endeavour have been (if I may so unfortunately express it) the spiritual essentials which must perforce precede group effort and conscious group relations. [95] The factor entailed, therefore, is a definite "break with the past," and the entering into a new state of awareness—an awareness which is fundamentally inclusive and not exclusive.

này mà hiện đang được thử nghiệm bởi Thánh đoàn, nếu các bạn đọc kĩ huấn thị về sự ngoại hiện của Đạo viện của Sanat Kumara, chính là Thánh đoàn.

Tháng 8-Tháng 9 năm 1949

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

Tư tưởng liên tục đi vào tâm trí Tôi về những gì Tôi có thể nói để làm cho công tác nhóm, các mối quan hệ nhóm, sự đồng nhất nhóm và điểm đạo nhóm trở thành một thực tế đúng đắn, tích cực và thực tế trong tâm trí các bạn và trong tâm trí của những người chí nguyện và đệ tử khác. Tôi tìm kiếm với mong muốn sâu sắc để làm cho chủ đề hoặc vấn đề này chân thực và quan trọng, bởi vì nó về cơ bản là một khái niệm bí truyền mới và là một tư tưởng hạt giống mà nhiều người chí nguyện trên thế giới phải nắm bắt. Cùng lúc đó người chí nguyện phải nhận ra rằng các ý tưởng không có tầm quan trọng thực sự đối với y với tư cách cá nhân—và vì vậy cũng không có tầm quan trọng như vậy đối với các bạn, với tư cách một cá nhân và đệ tử đã lập nguyện. Chừng nào trạng thái nhận thức của các bạn còn nhấn mạnh đến thực tế cá nhân của bạn, thì *ý tưởng* nhóm không thể hình thành như một lý tưởng nhóm. Cảm giác tách biệt vẫn còn hiện hữu. Đó là một cảm giác đã được phát triển một cách chăm chỉ— theo luật tiến hóa — từ thời điểm khi linh hồn các bạn đã quyết định thử nghiệm, trải nghiệm và thể hiện thiên tính. Nỗ lực tách biệt, các phản ứng cảm xúc tách biệt và nỗ lực duy vật tách biệt (nếu Tôi có thể diễn tả một cách không may mắn như vậy) đã là những yếu tố tinh thần cần thiết phải có trước nỗ lực nhóm và các quan hệ nhóm có ý thức. [95] Do đó, yếu tố đòi hỏi là một sự "đoạn tuyệt với quá khứ", và bước vào một trạng thái nhận thức mới—một nhận thức cơ bản là bao gồm và không loại trừ.

This is a primary platitude of which you are well aware. In most of you this platitude remains a mental proposition. You hope some day to arrive at this basic sense of inclusiveness which is characteristic of the Hierarchy. At present you do not feel fused, blended and incorporated into the mental, astral and etheric auras of those who form the group of which you know yourself to be a part. I would ask you to study what I have just said with care. Do you like, for instance, to penetrate into the mental atmosphere of a fellow member, or do you care to have him penetrate into yours and thus find out what is the content of your thought? A major test is here involved, and it is one which you will have some day to face. Do you, again, like to share your emotional reactions with a co-disciple? Are you interested in his? If so, why? Some day this responding interest must prove itself effective, and this must necessarily connote self-sacrifice in both directions. Do you want or deem it appropriate to have a fellow-worker come under the influence of your etheric body and, therefore, of the energies which flow through it? And do you want his energies to flow through you?

Đây là một sự thật hiển nhiên cơ bản mà các bạn biết rõ. Trong hầu hết các bạn, sự thật này vẫn còn là một mệnh đề trí tuệ. Các bạn hy vọng một ngày nào đó các bạn sẽ đạt được cảm giác cơ bản về tính bao gồm này, vốn là đặc trưng của Thánh đoàn. Hiện tại, các bạn không cảm thấy được hợp nhất, hòa trộn và kết hợp với các hào quang thể trí, thể cảm dục và thể dĩ thái của những người tạo thành nhóm mà các bạn biết mình là một phần trong đó. Tôi sẽ yêu cầu các bạn nghiên cứu những gì Tôi vừa nói một cách cẩn thận. Chẳng hạn, liệu các bạn có thích thâm nhập vào bầu không khí trí tuệ của một thành viên khác, hay các bạn liệu có muốn y thâm nhập vào tâm trí của các bạn và từ đó tìm ra nội dung tư tưởng của các bạn là gì không? Đây là một bài kiểm tra lớn, và là bài kiểm tra mà các bạn sẽ phải đối mặt trong một ngày nào đó. Một lần nữa, các bạn có muốn chia sẻ phản ứng cảm xúc của mình với một đệ tử đồng môn không? Các bạn có quan tâm đến cảm xúc của người ấy không? Nếu có, thì tại sao? Một ngày nào đó, sự quan tâm đáp lại này phải chứng tỏ bản thân nó có hiệu quả, và điều này nhất thiết phải thể hiện sự tự hy sinh theo cả hai hướng. Các bạn có muốn hoặc thấy thích hợp khi để một đồng nghiệp chịu ảnh hưởng bởi thể dĩ thái của các bạn và do đó, của các nguồn năng lượng chảy qua nó không? Và các bạn có muốn các năng lượng của người ấy chảy qua các bạn không?

These are some of the implications of group work, and for these you must be prepared. The realisation of the inevitability of these necessities will lead you eventually to a careful scrutiny of your thinking, of your emotional reactions and of the energies to which you give entrance all the time because (for the first time in your soul's history) you feel the need to guard your brother from the results of your personality reactions;

Những điều này là một số tác động của công việc nhóm, và đối với chúng, các bạn phải chuẩn bị. Việc nhận ra tính tất yếu của những nhu cầu thiết yếu này sẽ dẫn các bạn cuối cùng đến việc xem xét kỹ lưỡng tư tưởng của các bạn, những phản ứng cảm xúc của các bạn và những năng lượng mà các bạn luôn đưa vào bởi vì (lần đầu tiên trong lịch sử linh hồn của các bạn) các bạn cảm thấy cần phải bảo vệ huynh đệ của mình

consequently, scientific service supersedes your hitherto thoughtless and undisciplined activity. I would here point out that at no time do you ever attempt to guard yourself from the personality reactions of a co-disciple; you welcome them and absorb them and—whilst dealing with them—you aid the cause of liberation in his life as well as in your own.

khỏi kết quả của các phản ứng phàm ngã của các bạn; do đó, phụng sự khoa học thay thế cho hoạt động thiếu suy nghĩ và vô kỷ luật của các bạn cho đến nay. Ở đây Tôi sẽ chỉ ra rằng các bạn không khi nào cố gắng bảo vệ bản thân khỏi những phản ứng phàm ngã của một đệ tử đồng môn; các bạn chào đón chúng và tiếp thu chúng và — trong khi đáp ứng với chúng — các bạn hỗ trợ công cuộc giải thoát trong cuộc sống của người ấy cũng như trong chính các bạn.

The entire subject of group interplay is far deeper and [96] more significant than you suspect or appreciate; it can be summed up in the words of St. Paul: "No man liveth unto himself." Feeling, thinking and absorbing the many actuating and incentive energies constitute a vast process of many interrelations and this, most aspirants are apt to forget.

Toàn bộ chủ đề của sự tương tác nhóm sâu sắc hơn nhiều và [96] quan trọng hơn những gì các bạn hình dung hoặc nhận thức; nó có thể được tóm tắt trong lời của Thánh Paul: "Không ai sống cho chính mình." Cảm nhận, suy nghĩ và hấp thụ nhiều năng lượng kích thích và khuyến khích tạo thành một quá trình rộng lớn bao gồm nhiều mối quan hệ lẫn nhau, và hầu hết những người chí nguyện đều có xu hướng quên mất điều này.

I suggest that during the coming year you go over your individual instructions and then —during the course of the year—answer six questions which I will dictate. The purpose of this task (shall I call it this?) is to clarify your minds as to your problems and opportunity and latent knowledge, gained as the result of years of work under my tuition; the replies will give to your group brothers a sense of relationship with you, a feeling of shared responsibility, a recognition of group assets and *group richness* (again using a peculiar word) and a realisation of possibility which may greatly strengthen each and all of you. This will close our cycle of instruction. If you avail yourselves of the opportunity for this personal research work, coincident with the post-war period, you may find a sudden spiritual deepening and strengthening of your life, your spiritual contacts and your group relation; you may

Tôi đề nghị rằng trong năm tới, các bạn xem lại các hướng dẫn cá nhân của mình và sau đó — trong suốt năm — hãy trả lời sáu câu hỏi mà Tôi sẽ yêu cầu. Mục đích của nhiệm vụ này (liệu Tôi có thể gọi nó là vậy?) là để làm sáng tỏ tâm trí của các bạn về các vấn đề và cơ hội cũng như kiến thức tiềm ẩn của các bạn, vốn có được như là kết quả của nhiều năm làm việc dưới sự hướng dẫn của Tôi; những câu trả lời sẽ cho những huynh đệ trong nhóm của các bạn cảm nhận về mối quan hệ với các bạn, cảm giác về trách nhiệm được chia sẻ, một sự thừa nhận các tài nguyên của nhóm và *sự giàu có của nhóm* (một lần nữa sử dụng một từ đặc biệt) và nhận ra khả năng vốn có thể tăng cường rất nhiều cho mỗi người và cho tất cả các bạn. Điều này sẽ đóng lại chu kỳ hướng dẫn của chúng ta. Nếu các bạn tự mình tận dụng được cơ hội cho công việc nghiên cứu cá nhân này, trùng hợp với thời kỳ hậu chiến,

also find yourselves in closer rapport with the Ashram, its programme and potency, and you may likewise discover yourselves being presented with the opportunity to learn in a new and subjective manner, of which I may not speak, until you have registered it yourselves. You will thus greatly increase your usefulness to humanity, to the Ashram, and to me.

các bạn có thể tìm thấy một sự đào sâu và mạnh mẽ về tinh thần một cách bất ngờ trong cuộc sống của các bạn, những mối liên hệ tinh thần và mối quan hệ nhóm của các bạn; các bạn cũng có thể thấy mình có mối quan hệ chặt chẽ hơn với Đạo viện, chương trình và hiệu lực của nó, và các bạn có thể khám phá ra rằng mình đang có cơ hội học hỏi theo một cách mới ở nội giới, điều mà Tôi không được phép nói, cho đến khi các bạn đã tự ghi nhận. Do đó, các bạn sẽ gia tăng rất nhiều sự hữu ích của mình cho nhân loại, cho Đạo viện và cho Tôi.

The Science of Impression [vii]* is of major importance to the group. The time for close attention to yourselves and to your individual characters is past; group activity should take its place. By this I mean the activity of this particular group of disciples in relation to my Ashram and in relation to world service.

Khoa học về Ấn tượng [vii] * có tầm quan trọng chính đối với nhóm. Thời gian cho việc chú ý kỹ đến bản thân và các đặc tính cá nhân của các bạn đã qua; hoạt động nhóm nên thay thế điều đó. Nói như vậy vì Tôi muốn nói đến hoạt động của nhóm các đệ tử cụ thể này trong mối liên hệ với Đạo viện của Tôi và liên quan đến việc phụng sự thế gian.

I would like you to do some further thinking upon the theme of our seventh point, the externalisation of the Masters' Ashrams, so that what I hope to say in the next instruction may mean more to you.

Tôi muốn bạn suy nghĩ thêm về chủ đề của điểm thứ bảy của chúng ta, sự ngoại hiện của các Đạo viện của các Chân sư, nhờ vậy những gì Tôi hy vọng sẽ nói trong bài hướng dẫn tiếp theo có thể có ý nghĩa hơn đối với các bạn.

Take your group papers and the book *Discipleship in the [97] New Age* (Vol. I) and run quickly through these two sources of information and then write down:

Hãy lấy những bài viết của nhóm các bạn và cuốn sách *Đường đạo trong [97] Kỉ nguyên mới* (Tập I) và lướt nhanh qua hai nguồn thông tin này rồi viết ra:

1. Any definitions of an Ashram you may find. There are many.

1. Bất kỳ định nghĩa nào về Đạo viện mà các bạn có thể tìm thấy. Có nhiều định nghĩa.

2. A short, tabulated statement as to the *unique* work which every Ashram carries on in the outer world through its initiates and disciples and through affiliated disciples,

2. Một tuyên bố ngắn gọn, được lập bảng về công việc *độc đáo* mà mọi Đạo viện thực hiện ở thế giới bên ngoài thông qua các điểm đạo đồ và các đệ tử của Đạo viện và thông qua các đệ tử liên kết, chẳng hạn như phần lớn

such as the majority of you. Two or three of you are beyond the stage of affiliation.

các bạn. Hai hoặc ba người trong số các bạn đã vượt qua giai đoạn liên kết.

This assignment need not take you long.

Nhiệm vụ này không cần các bạn mất nhiều thời gian.

My brothers, I am spiritually ambitious for you. I have gathered you into my ashramic group and, therefore, into my aura for vitalising, for training and for protection. My love goes ever out to you and my unifying desire. Will you not aid me in my task? Will you stand with me in the hierarchical endeavour to which I am pledged and which I have undertaken in consort with the other Masters? There is much that you can do by speech, by pen and by example. Will you not do it—with a simple heart and a single eye[2] for the helping of a deeply suffering and overburdened humanity.

Các huynh đệ của Tôi, Tôi có nhiều tham vọng tinh thần cho các bạn. Tôi đã tập hợp các bạn vào nhóm Đạo viện của Tôi và do đó, vào hào quang của Tôi để truyền sức sống, để huấn luyện và để bảo vệ. Tình thương và mong muốn hợp nhất của Tôi luôn hướng đến các bạn. Các bạn sẽ không trợ giúp Tôi trong nhiệm vụ của Tôi? Liệu các bạn có sát cánh cùng Tôi trong nỗ lực của Thánh đoàn mà Tôi đã lập nguyện và những gì Tôi đã thực hiện cùng với các Chân sư khác không? Có rất nhiều điều các bạn có thể làm bằng lời nói, bằng bút và bằng việc nêu gương. Các bạn sẽ không làm điều đó—với một trái tim giản dị và một con mắt độc nhất2 để giúp đỡ nhân loại đang đau khổ và bị quá tải.

The six questions are intended to summarise and make deeply personal and significant in your consciousness the instructions, given during the past few years to this group of affiliated disciples. They can be regarded as being put to the disciple by his own soul and will mark—if correctly and creatively used—the closing of a preliminary cycle and the beginning of a new cycle of spiritual usefulness and of fresh growth and development.

Sáu câu hỏi nhằm mục đích tóm tắt và làm cho những chỉ dẫn trở nên mang tính cá nhân và có ý nghĩa sâu sắc trong tâm thức của các bạn, được đưa ra trong vài năm qua cho nhóm các đệ tử liên kết này. Chúng có thể coi như được trao cho người đệ tử bởi chính linh hồn của y và sẽ đánh dấu—nếu được sử dụng một cách đúng đắn và sáng tạo—sự kết thúc của một chu kỳ sơ bộ và bắt đầu một chu kỳ mới của sự hữu ích về tinh thần cũng như sự tăng trưởng và phát triển mới.

These questions should receive most careful consideration and much serious reflection, prior to answering. The answers should convey the *truth*, as the disciple sees it today and not in the light of his wishful thinking and of his aspiration; the answers should be written down (so as to focus that truth) with no thought or fear of what other members of

Những câu hỏi này cần được xem xét cẩn thận nhất và suy ngẫm nghiêm túc trước khi trả lời. Các câu trả lời phải truyền đạt *sự thật*, như hiện tại người đệ tử thấy nó chứ không phải dưới ánh sáng của mơ tưởng và khát vọng của y; các câu trả lời nên được viết ra (để tập trung vào sự thật đó) mà không có tư tưởng hoặc sợ hãi về việc các thành viên

the group may think. In an Ashram, my brothers, a man is known as he is; for this clear knowledge, the members of this group (affiliated with my Ashram) should prepare themselves. [98]

khác trong nhóm có thể nghĩ những gì. Hỡi các huynh đệ của Tôi, trong một Đạo viện một người được biết như y là; các thành viên của nhóm này (được liên kết với Đạo viện của Tôi) nên chuẩn bị mình cho điều này. [98]

One suggestion I will make: There are six questions, providing one question, therefore, for consideration each two months during the coming year. Give two months to careful consideration, reflection and interior investigation and then, at the end of the second month, formulate your reply.

Tôi sẽ đưa ra một gợi ý: Có sáu câu hỏi, do đó, trong năm tới cứ hai tháng một lần, một câu hỏi được đưa ra xem xét. Hãy dành hai tháng để cân nhắc kỹ lưỡng, suy ngẫm và nghiên cứu nội tâm và sau đó, vào cuối tháng thứ hai, hãy trình bày rõ ràng câu trả lời của các bạn.

Question 1. From a study of the instructions given by me on your five conditioning rays and from a study of yourself in connection with the information given:

Câu hỏi 1. Từ một nghiên cứu về các chỉ dẫn do Tôi đưa ra về năm cung chi phối của các bạn, và từ một nghiên cứu về bản thân liên quan đến thông tin đã cho:

a. Which of your five conditioning rays controls you or which is the most dominant?

a. Cung nào trong số năm cung chi phối điều khiển các bạn hoặc cung nào là cung ưu thế nhất?

b. Which ray should control you and how can you strengthen that control?

b. Cung nào nên kiểm soát các bạn và làm thế nào các bạn có thể tăng cường sự kiểm soát đó?

The answering of this question will require a truthful consideration of your good and bad qualities, of your assets as well as your limitations.

Việc trả lời câu hỏi này sẽ đòi hỏi sự cân nhắc trung thực về những phẩm chất tốt và xấu của các bạn, về các ưu điểm cũng như những hạn chế của các bạn.

Question 2. Looking back over the years of instruction, do you feel that you have definitely advanced upon the Path? If so, upon what grounds do you base this belief? Could you have made more progress under the circumstances and if you have not, what was the reason or reasons?

Câu hỏi 2. Nhìn lại những năm tháng được hướng dẫn, các bạn có cảm thấy rằng mình chắc chắn đã tiến bộ trên đường Đạo không? Nếu có, các bạn đặt niềm tin này theo cơ sở nào? Các bạn có thể đạt được nhiều tiến bộ hơn trong hoàn cảnh đó không, và nếu các bạn không đạt được, thì lý do hoặc các lý do là gì?

Question 3. In what do you personally feel that your work in the future should consist in the following three relations:

a. With your personality, in its particular circumstances and environment, so as to make your daily life more spiritually effective?

b. In order to establish a closer contact with your soul, with the same objective of effective spiritual living?

c. In order to bring about soul and personality at-one-ment and clearly demonstrate the fact. What do you regard as the present [99] greatest hindrance to this accomplishment?

Question 4. Are you satisfied with the relationship you have established with your group brothers?

a. Do you know them better and love them more than you earlier did? This means all of them, as a group.

b. Along what lines do you feel that you have failed them, if you have, and what do you propose to do to rectify the situation?

c. In what way do you feel that you have been an asset to the group?

These four questions concern largely your ability to live as a soul in your little outer world and have reference primarily to your objective expression. The next two questions concern your *subjective* relationships.

Câu hỏi 3. Cá nhân các bạn cảm thấy công việc của mình trong tương lai nên bao gồm những gì trong ba mối quan hệ sau đây:

a. Với phàm ngã của các bạn, trong hoàn cảnh và môi trường cụ thể của nó, để làm cho cuộc sống hàng ngày của các bạn hiệu quả hơn về mặt tinh thần?

b. Để thiết lập sự tiếp xúc chặt chẽ hơn với linh hồn các bạn, với cùng mục tiêu là một đời sống tinh thần hữu hiệu?

c. Nhằm mang lại sự hợp nhất linh hồn và phàm ngã và thể hiện rõ ràng thực tế này. Hiện tại các bạn coi điều gì là trở ngại lớn nhất [99] đối với thành tựu này?

Câu hỏi 4. Các bạn có hài lòng với mối quan hệ mà các bạn đã thiết lập với các huynh đệ trong nhóm của mình không?

a. Các bạn có biết họ nhiều hơn và yêu họ nhiều hơn trước đó không? Điều này có nghĩa là tất cả họ, như một nhóm.

b. Các bạn cảm thấy mình đã làm họ thất vọng ở điểm nào, nếu có, và các bạn đề xuất làm gì để khắc phục tình hình này?

c. Theo cách nào các bạn cảm thấy mình là một nguồn đóng góp hữu ích cho nhóm?

Bốn câu hỏi này phần lớn liên quan đến khả năng sống như một linh hồn trong thế giới bên ngoài nhỏ bé của các bạn và chủ yếu liên quan đến biểu hiện ở ngoại giới của các bạn. Hai câu hỏi tiếp theo liên quan đến các mối quan hệ *ở nội giới* của các bạn.

Question 5. What is your attitude towards your Master, Djwhal Khul, as a result of years of training under His instruction?

Câu hỏi 5. Thái độ của các bạn đối với Chân sư, Djwhal Khul, kết quả của nhiều năm rèn luyện dưới sự chỉ dạy của Ngài, là gì?

a. Can you sense my vibration at any time? How do you know the difference between my vibration, that of your own soul or the group?

a. Các bạn có thể cảm nhận được sự rung động của Tôi bất cứ lúc nào không? Làm sao các bạn biết được sự khác biệt giữa rung động của Tôi, rung động của linh hồn riêng của các bạn hay (rung động - ND) của nhóm?

b. What effect has the work of the full moon had upon you? Have there been any results of that attempted contact and, if so, what are they?

b. Công việc trăng tròn có ảnh hưởng gì đến các bạn? Đã có bất kỳ kết quả nào của việc tiếp xúc thử đó chưa, và nếu có thì chúng là gì?

c. What should now govern your efforts in relation to your work as my disciple during the coming remainder of your life?

c. Điều gì bây giờ sẽ chi phối những nỗ lực của các bạn liên quan đến công việc của các bạn với tư cách là đệ tử của Tôi trong phần còn lại sắp tới của cuộc đời các bạn?

Question 6. What part in my plans and in the task assigned to my Ashram are you prepared to take? This question concerns both your outer and your inner work of a practical nature. [100]

Câu hỏi 6. Các bạn chuẩn bị thực hiện phần nào trong các kế hoạch của Tôi và nhiệm vụ được giao cho Đạo viện của Tôi? Câu hỏi này liên quan đến cả công việc bên ngoài và công việc bên trong có tính chất thực tế của các bạn. [100]

a. Have you any definite schedule of work outlined in your mind as your contribution to the activity of my Ashram?

a. Các bạn có bất kỳ lịch trình làm việc cụ thể nào được phác thảo trong đầu như là đóng góp của các bạn cho hoạt động của Đạo viện của Tôi không?

b. If so, what is it and how do you propose to implement it and make it effective?

b. Nếu vậy, đó là gì và các bạn đề xuất thực hiện nó như thế nào và làm sao cho nó có hiệu quả?

c. What is the main task of the Ashram at this time? Do you know the type of assistance—subjective or objective or both—that you could give?

c. Nhiệm vụ chính của Đạo viện lúc này là gì? Các bạn có biết loại hỗ trợ — ở nội giới hay ngoại giới hoặc cả hai — mà các bạn có thể cung cấp không?

This last question goes deeply into your ability to react to impression from me and from the Ashram. I would have you answer it, to the best of your ability, from that angle.

Câu hỏi cuối cùng này đi sâu vào khả năng đáp ứng của các bạn với ấn tượng từ Tôi và từ Đạo viện. Tôi sẽ yêu cầu các bạn trả lời nó từ góc độ đó, trong khả năng tốt nhất của các bạn.

Pass on, my disciples, into a closer relation to the Ashram of which I am the focal point; aim at a closer rapport with your fellow-workers and with me. I am the director of your work. That this relationship may prove the signal achievement of the coming year for each and all of you is my earnest wish.

Hỡi các đệ tử của Tôi, hãy chuyển qua một mối liên hệ chặt chẽ hơn với Đạo viện mà Tôi là tâm điểm; hướng tới mối quan hệ thân thiết hơn với đồng nghiệp của các bạn và với Tôi. Tôi là người điều hành công việc của các bạn. Rằng mối quan hệ này có thể chứng minh thành tựu đáng chú ý trong năm tới của mỗi bạn và tất cả các bạn là mong muốn thiết tha của Tôi.

November-December 1949

Tháng 11- tháng 12 năm 1949

MY BROTHERS OF LONG ASSOCIATION:

CÁC HUYNH ĐỆ ĐỒNG HÀNH LÂU DÀI CỦA TÔI:

In my last instruction to you I gave you only a very little teaching anent group work, though there were several significant hints if you had the intuition to grasp them. I have, however, given you much over the years; yet, when I look back over those years, I am forced to realise how relatively little you have profited by this teaching upon group work, though many of you have profited much by the personal instructions I gave you. Only sixteen of you are left out of an original fifty aspirants to discipleship; I think you yourselves would be the first to admit that there is little group interplay and no group enterprise animating those few of you who remain steadfast.

Trong hướng dẫn trước đó dành cho các bạn, Tôi đã cho các bạn biết chỉ một chút giáo lý về công việc nhóm, thế nhưng có một số gợi ý quan trọng nếu các bạn có trực giác để nắm bắt chúng. Tuy nhiên, Tôi đã cho các bạn nhiều trong những năm qua; thế nhưng, khi Tôi nhìn lại những năm đó, Tôi buộc phải nhận ra rằng các bạn đã thu được tương đối rất ít lợi ích về việc giảng dạy này về công việc nhóm, mặc dù nhiều người trong số các bạn đã thu được nhiều lợi ích nhờ những hướng dẫn cá nhân mà Tôi đã đưa cho các bạn. Chỉ có mười sáu người trong số các bạn còn lại trong số năm mươi người chí nguyện ban đầu để trở thành đệ tử; Tôi nghĩ chính các bạn sẽ là người đầu tiên thừa nhận rằng có rất ít tương tác nhóm và không có hoạt động chung nào thúc đẩy một số ít trong số các bạn vẫn giữ sự kiên định.

Certain of you (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U., and R.S.W.) are actively working in

Một số bạn (F.C.D., J.W.K-P., R.V.B., P.G.C., R.S.U. và R.S.W.) đang tích cực làm việc liên

relation to my plans, though those plans are not in reality mine, but simply the required cooperation in hierarchical endeavour. The rest of [101] you are engulfed in the processes of daily living or else too tired to be more active than you already are, and for that condition of the personality I have no criticism.

quan đến kế hoạch của Tôi, mặc dù những kế hoạch đó trong thực tế không phải là của Tôi, mà chỉ đơn giản là sự hợp tác cần thiết trong nỗ lực của Thánh đoàn. Phần còn lại của [101] các bạn bị nhấn chìm trong các quy trình của cuộc sống hàng ngày, hoặc không thì quá mệt mỏi để trở nên năng động hơn so với những gì các bạn từng làm, và đối với tình trạng đó của phàm ngã, Tôi không có lời chỉ trích nào.

It is necessary for you to remember that this group effort which I initiated with the assistance of some of the older and more experienced Masters, is by no means completed; it may be (and probably is) an experiment in this particular life for you, but next life may evoke from you a new attitude and a deeper comprehension of what is subjectively going on. It has been your lack of comprehension and of understood opportunity which has distressed me and bewildered A.A.B. Like all disciples, she had at first to work in the dark; she knew nothing in her physical brain consciousness of the Masters or the Hierarchy when she started to serve, but she continued to serve for many years till discovery rewarded her or (should I perhaps say?) recovery of ancient links and knowledge clarified her vision and her position in regard to truth. Slowly she now withdraws into that service which will (within the Ashram) enable K.H. to do more deeply spiritual work in collaboration with the Christ. It was to train her and thus enable her to do this that she undertook, *alone and without my help*, to found and organise the Arcane School; it gave her much needed training and experience and enabled her to demonstrate the quality of the teaching and that esoteric psychology which is the major task in each Ashram and particularly in the second ray Ashram.

Các bạn cần phải nhớ rằng nỗ lực nhóm này mà Tôi khởi xướng với sự hỗ trợ của một số vị Chân sư thâm niên hơn và nhiều kinh nghiệm hơn, không có nghĩa là đã hoàn thành; nó có thể là (và có lẽ là) một thử nghiệm trong kiếp sống cụ thể này đối với các bạn, nhưng kiếp sống tiếp theo có thể gợi lên cho các bạn một thái độ mới và sự hiểu biết sâu sắc hơn về những gì bên trong đang diễn ra. Chính sự thiếu hiểu biết của các bạn và sự thiếu hiểu biết về cơ hội đã khiến Tôi đau khổ và khiến A.A.B hoang mang. Giống như tất cả các đệ tử, lúc đầu bà phải làm việc trong bóng tối; bà không biết gì trong tâm thức não bộ vật lý của mình về các Chân sư hoặc Thánh đoàn khi bà bắt đầu phụng sự, nhưng bà tiếp tục phụng sự trong nhiều năm cho đến khi sự khám phá đã ban thưởng cho bà hoặc (có lẽ Tôi nên nói?) sự phục hồi của các liên kết và kiến thức cổ xưa làm sáng tỏ tầm nhìn của bà và vị trí của bà đối với chân lý. Giờ đây bà từ từ rút lui vào công việc phụng sự vốn sẽ (bên trong Đạo viện) cho phép Chân sư K.H. cộng tác với Đức Christ để thực hiện nhiều công việc thiêng liêng sâu sắc hơn. Chính để huấn luyện bà và nhờ đó giúp bà có khả năng làm việc này mà bà đã đảm nhận, *một mình và không có sự giúp đỡ của Tôi, việc* thành lập và tổ chức Trường Arcane; nó đã mang lại cho bà rất nhiều sự huấn luyện và kinh nghiệm cần thiết và cho phép bà chứng minh chất lượng giảng dạy và Tâm Lý Học Nội Môn vốn

là nhiệm vụ chính trong mỗi Đạo viện và đặc biệt là trong Đạo viện cung hai.

I would like to say at this point to all of you who have remained steadfast, even if perforce inactive, that I would ask you as life proceeds and you face eventually and inevitably the discarding of the vehicle, to hold increasingly on to your knowledge of the Hierarchy and thus to pass over to the other side with complete dedication to the hierarchical Plan. This is not simply a suggestion on my part; it is an attempt on my part to call to your attention the concept of a spiritual continuity of knowledge and of a rightly oriented attitude. Thus time will not be lost; you can—if you so choose, each and all of you—attain a true continuity of consciousness and it is one of the factors which will serve to hold this group of disciples together. [102]

Vào thời điểm này, Tôi muốn nói với tất cả các bạn, những người vẫn kiên định, ngay cả nếu cần thiết phải ngừng hoạt động, rằng Tôi sẽ yêu cầu các bạn khi cuộc sống tiếp diễn và các bạn cuối cùng và chắc chắn phải đối mặt với việc vứt bỏ vận cụ này, hãy ngày càng nắm vững kiến thức/hiểu biết của mình về Thánh đoàn và do đó để chuyển sang phía bên kia với sự cống hiến hoàn toàn cho Thiên Cơ của Thánh đoàn. Đây không chỉ là một gợi ý về phía Tôi; đó là một nỗ lực về phần Tôi để kêu gọi sự chú ý của các bạn về khái niệm của một sự liên tục tinh thần của tri thức và của một thái độ có định hướng đúng đắn. Như vậy thời gian sẽ không bị mất đi; các bạn có thể—nếu các bạn chọn như vậy, mỗi bạn và tất cả các bạn—đạt được một tâm thức liên tục thực sự và đó là một trong những yếu tố sẽ giúp giữ nhóm đệ tử này cùng nhau. [102]

There are some things which I must say to you as this will be my last instruction on the theme of group work. It is not necessary for me to say much more upon the subject. I would start with some questions. Do you ever think with recognition of those who are no longer working with us? For instance, is D.A.O. ever in your minds? Do you ever think of S.C.P., of W.D.B., of J.A.C., or of that expert worker for the Hierarchy, L.D.N-C? I would guarantee that they seldom enter your mind. Yet they are still an integral part of this group which had the task and the responsibility of being one of the first groups (not by any means the only one, however) to attempt to make the first steps towards the externalisation of the Ashrams of the Hierarchy.

Có một số điều Tôi phải nói với các bạn vì đây sẽ là hướng dẫn cuối cùng của Tôi về chủ đề làm việc nhóm. Tôi không cần thiết phải nói nhiều hơn về chủ đề này. Tôi sẽ bắt đầu với một số câu hỏi. Các bạn có bao giờ nghĩ đến những người không còn làm việc với chúng ta không? Ví dụ, D.A.O. có bao giờ ở trong tâm trí các bạn không? Các bạn có bao giờ nghĩ về S.C.P., W.D.B., J.A.C., hoặc người làm việc chuyên nghiệp cho Thánh đoàn, L.D.N-C? Tôi đảm bảo rằng họ hiếm khi lọt vào tâm trí các bạn. Tuy nhiên, họ vẫn là một phần không thể thiếu của nhóm này, nhóm có nhiệm vụ và trách nhiệm là một trong những nhóm đầu tiên (tuy nhiên, không phải là nhóm duy nhất) cố gắng thực hiện những bước đầu tiên hướng tới việc ngoại hiện các Đạo viện của Thánh đoàn.

One of the major recognitions which is essential to the spiritual aspirant is that the Hierarchy is completely unable—under the law of the freedom of the human soul—to work in the world of men without those representative groups which can "step down" the hierarchical quality of energy so that the average man (with his average vibration and quality) can find in himself a point of response. It was for this specific reason that I engineered this experiment in group work with all of you in order to test out the human capacity in its higher brackets to respond to this much higher quality. It has not worked out as I had hoped, but owing to the fact that all of you are—from our point of view—of the same spiritual generation and that the difference in age was in no case more than twenty-five years at the outside (and believe me, my brother, I forget physical plane ages!) you will all return together to continue with this inevitable experience.

Một trong những nhận thức chủ yếu cần thiết đối với những người chí nguyện tinh thần là Thánh đoàn hoàn toàn không thể — theo định luật tự do của linh hồn con người — làm việc trong thế giới của con người mà không có những nhóm đại diện vốn có thể "hạ thấp" phẩm chất năng lượng của Thánh đoàn để một người trung bình (với rung động và phẩm chất trung bình của y) có thể tìm thấy ở y một điểm đáp ứng. Chính vì lý do cụ thể này mà Tôi đã thiết kế thử nghiệm này về làm việc nhóm với tất cả các bạn để kiểm tra khả năng của nhân loại trong các nhóm cao hơn của nó để đáp ứng với chất lượng cao hơn nhiều này. Nó không diễn ra như Tôi đã hy vọng, nhưng do thực tế là tất cả các bạn — theo quan điểm của chúng tôi — thuộc cùng một thế hệ tinh thần, và rằng sự khác biệt về tuổi tác trong mọi trường hợp tối đa không quá hai mươi lăm năm (và tin Tôi đi, huynh đệ của Tôi, tôi không để tâm đến tuổi của cõi vật lý!), tất cả các bạn sẽ trở lại cùng nhau để tiếp tục với trải nghiệm không thể tránh khỏi này.

In the coming cycle of service, however, you will not have the association that you have had during this life with A.A.B. and F.B., who will then be working in the Ashrams of their own Masters, as will also F.C.D. and R.S.U. Do not infer from the above statement that contact and mutual interplay in world service will not then be present; it will. The union of all the Ashrams under the spiritual Plan is complete and the interlocking relationships will be increasingly present. But neither of these four people will be working in my Ashram and for this I would have you prepare. Remember nevertheless [103] that personal karmas have been established and are based upon many unexpected relationships, and there is much personal karma in this group of over fifty people; this was necessarily so; otherwise

Tuy nhiên, trong chu kỳ phụng sự sắp tới, các bạn sẽ không có mối liên hệ mà các bạn đã có trong suốt cuộc đời này với A.A.B. và F.B., những người sau đó sẽ làm việc trong Đạo viện của các Chân sư của chính họ, cũng như F.C.D. và R.S.U. Đừng suy ra từ tuyên bố trên rằng sẽ không có mặt sự liên hệ và tác động lẫn nhau trong việc phụng sự thế gian; nó sẽ có. Sự hợp nhất của tất cả các Đạo viện theo Thiên Cơ tinh thần đã hoàn thành và các mối quan hệ gắn bó với nhau sẽ ngày càng hiện hữu. Nhưng không ai trong số bốn người này sẽ làm việc ở Đạo viện của Tôi, và vì điều này, Tôi sẽ yêu cầu các bạn chuẩn bị. Tuy nhiên, hãy nhớ rằng [103] nghiệp quả cá nhân đã được thiết lập và dựa trên nhiều mối quan hệ bất ngờ, và có nhiều nghiệp quả cá nhân trong nhóm hơn năm mươi người này; điều này nhất thiết phải như vậy; nếu

little personal relationships would have been possible, which may present a difficult point for you to understand.

không thì chỉ có thể có rất ít mối quan hệ cá nhân, điều này có thể cho thấy một điểm khó hiểu đối với các bạn.

I would like to arrest any tendency to consider one Ashram as superior to another. The forty-nine Ashrams which constitute the Hierarchy in this planetary period are some of them fully active; some are in process of formation, and some are, as yet, in a totally embryonic condition, awaiting the "focussing ability" of some initiate who is today preparing for the fifth initiation. Essentially and potentially all the Ashrams are equal, and their quality is not competitive; all of them differ as to their planned activity—an activity which is all part of a carefully formulated hierarchical activity. This you need most carefully to remember. The devotion of a disciple to some particular Master is of no importance to that Master or to His ashramic group. It is not devotion or predilection or any personality choice which governs the formation of a Master's group. It is ancient relationships, the ability to demonstrate certain aspects of life to demanding humanity and a definite ray expression of quality which determine the hierarchical placement of aspirants in an Ashram. This will perhaps be a new thought to you and is responsible for the reason why A.A.B. has never emphasised concentration on some one of the known Masters. She has always been aware that each central Ashram has associated with it six other Ashrams which are steadily and constantly being organised to meet planetary need. You will note that I did not say "human need," for the needs of the planet which the Hierarchy has to meet embrace more than those of the fourth kingdom in nature. I would have you ponder on these points.

Tôi muốn ngăn chặn bất kỳ xu hướng nào coi Đạo viện này là vượt trội hơn Đạo viện khác. Bốn mươi chín Đạo viện tạo thành Thánh đoàn trong thời kỳ hành tinh này và một số trong đó đang hoạt động hoàn toàn; một số đang trong quá trình hình thành, và một số vẫn ở trong tình trạng hoàn toàn phôi thai, đang chờ đợi "khả năng tập trung" của một số điểm đạo đồ, những người ngày nay đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo lần thứ năm. Về cơ bản và tiềm năng tất cả các Đạo viện đều bình đẳng, và không cạnh tranh về chất lượng của nhau; tất cả đều khác nhau về hoạt động đã lên kế hoạch của chúng — một hoạt động mà tất cả đều là một phần của hoạt động Thánh đoàn được xây dựng cẩn thận. Điều này bạn cần nhớ cẩn thận nhất. Sự sùng kính của một đệ tử đối với một Chân sư cụ thể không quan trọng đối với Chân sư đó hay đối với nhóm Đạo viện của Ngài. Không phải sự tận tâm hay sở thích hoặc bất kỳ lựa chọn phàm ngã nào chi phối sự hình thành nhóm của một Chân sư. Đó là những mối quan hệ cổ xưa, khả năng thể hiện những khía cạnh nhất định của sự sống đối với những đòi hỏi của nhân loại và sự thể hiện rõ ràng về phẩm tính cung, là những điều vốn quyết định vị trí thứ bậc của những người chí nguyện trong một Đạo viện. Đây có lẽ sẽ là một tư tưởng mới đối với các bạn và là nguyên nhân tại sao A.A.B. chưa bao giờ nhấn mạnh đến sự tập trung vào một số vị Chân sư đã biết. Bà luôn ý thức rằng mỗi Đạo viện trung tâm có liên kết với nó sáu Đạo viện khác đang được tổ chức đều đặn và liên tục để đáp ứng nhu cầu của hành tinh. Các bạn sẽ để ý rằng Tôi không nói "nhu cầu của nhân loại", vì những nhu cầu của hành tinh mà Thánh đoàn phải đáp ứng bao gồm nhiều hơn những nhu cầu của giới

thứ tư trong tự nhiên. Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy ngẫm về những điểm này.

It would be of benefit to you also to consider the Masters' Ashrams as expressions of the highest type of constructively functioning groups. There exists amongst its personnel a complete unity of purpose and an utter dedication (without any reservations, as far as the disciple involved is concerned) to the furthering of the immediate ashramic enterprise. The [104] position of the Master at the centre of the group has no relation to that of a teacher at the centre of a group of learners and devotees, such as we have learned to recognise in this Piscean Age. He is the centre simply because through the quality of His vibration, through karmic ancient relationship and through the invocative demand of disciples, initiates and some aspirants, He has gathered them together in order to further the ends of His ashramic enterprise; He has not gathered them together in order to teach them or to prepare them for initiation as has hitherto been taught. Aspirants and disciples *prepare themselves* for the processes of initiation by becoming initiated into the mysteries of divinity *through discipline, meditation and service*. You need to bear in mind that a Master of an Ashram may, for instance, attract to Him other Masters of equal rank as His Own. I have five Masters working with me in my Ashram. It would be of value to you if you considered the factors which hold an Ashram together and which establish its unity. The major ones, and those which you can understand, are as follows:

Sẽ có ích cho các bạn nếu coi Đạo viện của các Chân sư như là biểu hiện của loại nhóm hoạt động mang tính xây dựng cao nhất. Trong các nhân sự của nhóm tồn tại một sự thống nhất hoàn toàn về mục đích và sự cống hiến trọn vẹn (không có bất kỳ sự dè dặt nào đối với người đệ tử liên quan) để đẩy mạnh công việc trước mắt của Đạo viện. [104] Vị trí của Chân sư ở trung tâm của nhóm không có mối liên hệ nào với vị trí của một người thầy ở trung tâm của một nhóm người học và người sùng đạo, chẳng hạn như chúng ta đã học cách nhận ra trong Thời đại Song Ngư này. Ngài là trung tâm đơn giản bởi vì thông qua phẩm chất rung động của Ngài, thông qua mối quan hệ nghiệp quả cổ xưa và qua nhu cầu khẩn cầu của các đệ tử, các điểm đạo đồ và một số người chí nguyện, Ngài đã tập hợp họ lại với nhau để đẩy mạnh các mục tiêu của Đạo viện Ngài; Ngài đã không tập hợp họ lại với nhau để dạy họ hoặc chuẩn bị cho họ điểm đạo như đã được dạy cho đến nay. Những người chí nguyện và đệ tử *tự chuẩn bị* cho các quá trình điểm đạo bằng cách trở thành người được điểm đạo vào các bí nhiệm thiêng liêng *thông qua kỷ luật, tham thiền và phụng sự*. Các bạn cần lưu ý rằng chẳng hạn, một Chân sư của một Đạo viện có thể thu hút tới Ngài những Chân sư khác có cấp bậc ngang hàng với Ngài. Tôi có năm Chân sư đang làm việc với Tôi ở Đạo viện của Tôi. Điều này sẽ có giá trị đối với các bạn nếu các bạn xem xét các yếu tố gắn kết một Đạo viện lại với nhau và tạo nên sự thống nhất của nó. Những điều chính, và là những điều các bạn có thể hiểu, là như sau:

1. The most important capacity of a Master of an Ashram is that He has earned the right to communicate directly with the Council at Shamballa and thus to ascertain at first

1. Năng lực quan trọng nhất của Chân sư ở một Đạo viện là Ngài đã có được quyền giao tiếp trực tiếp với Hội đồng tại Shamballa và như vậy xác định trực tiếp nhiệm vụ tiến

hand the immediate evolutionary task which the Hierarchy is undertaking. He is not called Master by the initiates in His Ashram; He is regarded as the Custodian of the Plan, and this is based on His ability to "face the greater Light which shines in Shamballa." It is the Plan which gives the keynote to the activities of any Ashram at any particular time, during any particular cycle.

hóa trước mắt mà Thánh đoàn đang thực hiện. Ngài không được gọi là Chân sư bởi các điểm đạo đồ ở Đạo viện của Ngài; Ngài được coi là Người Giám Sát của Thiên Cơ, và điều này dựa trên khả năng của Ngài để "đối mặt với Ánh sáng Vĩ đại hơn tỏa sáng ở Shamballa." Chính Thiên Cơ giao nguyên tắc chủ đạo cho các hoạt động của bất kỳ Đạo viện nào vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào, trong bất kỳ chu kỳ cụ thể nào.

2. This unanimity of purpose produces a very close subjective relationship, and each member of the Ashram is occupied with making his fullest possible contribution to the task in hand. Personalities do not enter in. You will remember how some years ago I told you that the personality vehicles are ever left outside the Ashram—speaking symbolically. This means that the subtler bodies of the personality have perforce to follow the same rules as the physical body—they are left outside. Remember also that [105] the Ashrams exist upon the plane of buddhi or of the intuition. The joint undertaking and the united adhering to the desired and arranged cyclic technique binds all members of the Ashram into one synthetic whole; there is therefore no possible controversy or any emphasis upon individual ideas, because no personality vibratory quality can penetrate in the periphery or the aura of an Ashram.

2. Sự nhất trí về mục đích này tạo ra một mối quan hệ ở nội giới rất chặt chẽ, và mỗi thành viên của Đạo viện đều nỗ lực đóng góp hết sức có thể của mình cho nhiệm vụ được giao. Không có các phàm ngã đi vào đó. Các bạn nhớ lại cách đây vài năm Tôi đã nói một cách tượng trưng với các bạn rằng các vận cụ phàm ngã phải luôn được bỏ lại bên ngoài Đạo viện. Điều này có nghĩa là các thể tinh tế hơn của phàm ngã buộc phải tuân theo các quy tắc tương tự như thể xác — chúng bị bỏ lại bên ngoài. Cũng nên nhớ rằng [105] Đạo viện tồn tại trên cõi bồ đề hoặc cõi trực giác. Cam kết chung và sự thống nhất tuân thủ kỹ thuật theo chu kỳ được mong muốn và được sắp xếp sẽ ràng buộc mọi thành viên của Đạo viện thành một tổng thể tổng hợp; do đó không có khả năng tranh cãi hoặc bất kỳ sự nhấn mạnh nào vào các ý tưởng cá nhân, bởi vì không có phẩm chất rung động phàm ngã nào có thể thâm nhập vào vùng ngoại vi hoặc hào quang của một Đạo viện.

3. The planning and the assignment of tasks connected with the enterprise in hand is carried forward through the medium of an ashramic, reflective meditation, initiated by the Custodian of the Plan. The Master of an Ashram does not say: "Do this" or "Do that." Together, in unison and in deep reflection the plans unfold, and each disciple and initiate sees occultly where he is needed and where—at any given moment—he must

3. Việc lập kế hoạch và phân công các nhiệm vụ liên quan đến dự án đang được thảo luận ở đây được thực hiện thông qua trung gian của việc tham thiền phản chiếu của Đạo viện, được khởi xướng bởi Đấng Giám sát Thiên Cơ. Chân sư của một Đạo viện không nói: "Hãy làm điều này" hoặc "Hãy làm điều kia." Cùng nhau, trong sự đồng tâm nhất trí và suy ngẫm sâu sắc, các kế hoạch được triển khai, và mỗi đệ tử và điểm đạo đồ nhìn thấy

place his cooperative energy. Note my wording here. The members of an Ashram, however, do not sit down for a joint meditation. One of the qualities, developed through ashramic contact, is the ability to live always within the field of intuitive perception—a field which has been created, or a sphere of energy which has been generated, by the united purpose, the combined planning and the concentrated energy of the Hierarchy. An analogy (but only an analogy, however) would be to regard this field of reflecting, reflective and reflected energies as resembling the brain of a human being; this brain reflects the impacts of telepathic activity, the sensory perceptions and the knowledges gained in the three worlds; reflection then sets in in relation to the mental processes which are synchronised with the brain, and then follows the impartation of these reflections to the outside world. The ashramic reflective meditation is an integral part of the constantly developing perception of the disciple-initiate, and it (in its turn) is a part of the whole hierarchical reflective meditation. This latter is based upon inspiration (in the occult sense) from Shamballa. The moment a disciple can share in this constant unremitting meditation or reflection without its interfering with his service and his other lines of thought, he becomes what is called "a disciple who shall no more go out." [106]

một cách huyền bí nơi cần mình, và ở đâu mà — tại bất kỳ thời điểm nào — y phải đặt năng lượng hợp tác của mình ở nơi đó. Lưu ý cách dùng từ của Tôi ở đây. Tuy nhiên, các thành viên của Đạo viện không ngồi xuống để cùng nhau tham thiền. Một trong những phẩm chất, được phát triển thông qua tiếp xúc với Đạo viện, là khả năng luôn sống trong lĩnh vực nhận thức trực giác — một lĩnh vực đã được tạo ra, hoặc một phạm vi năng lượng đã được phát ra, bởi mục đích thống nhất, kế hoạch kết hợp và năng lượng tập trung của Thánh đoàn. Một sự tương đồng (tuy nhiên chỉ là một sự tương đồng) là coi trường các năng lượng của việc phản ánh, suy ngẫm, và được phản ánh tương tự như bộ não của con người; bộ não này phản ánh các tác động của hoạt động viễn cảm, các nhận thức giác quan và những kiến thức có được trong ba cõi giới; sau đó sự suy ngẫm diễn ra trong mối quan hệ với các quá trình trí tuệ được đồng bộ hóa với não, và sau đó truyền đạt những suy ngẫm này ra thế giới bên ngoài. Sự tham thiền suy ngẫm của Đạo viện là một phần không thể thiếu trong nhận thức phát triển không ngừng của người đệ tử-điểm đạo đồ, và nó (đến lượt nó) là một phần của toàn bộ quá trình tham thiền suy ngẫm của Thánh đoàn. Sự tham thiền suy ngẫm của Thánh đoàn dựa trên cảm hứng (theo nghĩa huyền bí) từ Shamballa. Khoảnh khắc mà một đệ tử có thể tham gia vào tham thiền hoặc suy tư không ngừng nghỉ này mà không ảnh hưởng đến việc phụng sự của y và các dòng tư tưởng khác của y, y trở thành cái được gọi là "một đệ tử không đi ra ngoài nữa." [106]

4. Another factor productive of group unity and synchronous precision in working is the complete freedom of the Ashram from any spirit of criticism. There is no tendency among its personnel to be critical and no interest whatsoever in the outer, personal lives of the members, should they be

4. Một yếu tố khác tạo ra sự thống nhất của nhóm và sự chính xác đồng bộ trong làm việc là Đạo viện hoàn toàn tự do khỏi bất kỳ tinh thần chỉ trích nào. Các nhân sự của Đạo viện không có xu hướng chỉ trích và không quan tâm gì đến cuộc sống bên ngoài, cá nhân của các thành viên, nếu họ nằm trong

amongst those functioning in the three worlds. Criticism, as seen among men, simply is a mode of emphasising the lower self and deflects the attitude to the material aspects of a person's life. There is necessarily clear vision among the members of an Ashram; they know each other's capacities and limitations and they know, therefore, where they can complement each other and together create and present a perfect team in world service.

số những người hoạt động trong ba cõi giới. Chỉ trích, như được thấy ở con người, chỉ đơn giản là một phương thức nhấn mạnh cái tôi thấp hơn và làm lệch hướng thái độ đến các khía cạnh vật chất của một đời sống con người. Nhất thiết phải có tầm nhìn rõ ràng giữa các thành viên của một Đạo viện; họ biết năng lực và hạn chế của nhau, và do đó họ biết nơi họ có thể bổ sung cho nhau và cùng nhau tạo ra và thể hiện một đội ngũ hoàn hảo phụng sự thế gian.

5. One other factor I will mention among the many possible: The members of an Ashram are all in the process of demonstrating love and pure reason, and they are—at the same time—focussing themselves in the Will aspect of divinity. This statement may mean little to you at present but it is fundamentally the factor which creates the higher antahkarana, uniting the Hierarchy and Shamballa. This makes the planetary purpose of so much importance.

5. Một yếu tố khác mà Tôi sẽ đề cập đến trong số rất nhiều yếu tố có thể có: Các thành viên của một Đạo viện đều đang trong quá trình thể hiện tình thương và lý trí thuần khiết, và họ — đồng thời — tập trung vào khía cạnh Ý chí thiêng liêng. Tuyên bố này có thể có ít ý nghĩa đối với các bạn trong hiện tại nhưng về cơ bản nó là yếu tố tạo ra đường antahkarana cao hơn, hợp nhất Thánh đoàn và Shamballa. Điều này làm cho mục đích của hành tinh có tầm quan trọng rất lớn.

These are the major factors which produce group unity; they have, as results, telepathic rapport and intuitive perception; but these are effects and not causes and are the product of the measure of the attained group unity.

Đây là những yếu tố chủ yếu tạo ra sự thống nhất của nhóm; kết quả là họ có mối quan hệ viễn cảm và nhận thức trực giác; nhưng đây là các hiệu quả chứ không phải các nguyên nhân và là sản phẩm của mức độ thống nhất nhóm đã đạt được.

You can see, therefore, the scientific reason I had when I urged you in past years to have a group enterprise, for it is a major unifying factor, and the inner Ashram with which you are affiliated stands to you (at your particular point of development) as Shamballa stands to the Hierarchy—from the angle of dynamic inspiration. Had you done this (which you did not) the group would not have fallen apart—as it has done. Had you eliminated criticism, the essential unity would have been strengthened. One of the reasons I had for the complete frankness

Do đó, các bạn có thể thấy lý do khoa học mà trong những năm qua Tôi đã thúc giục các bạn để có một dự án nhóm, vì nó là một yếu tố chủ yếu để thống nhất, và Đạo viện bên trong mà các bạn liên kết là đối với các bạn (ở điểm phát triển cụ thể của các bạn) giống như Shamballa đối với Thánh đoàn — từ góc độ của nguồn cảm hứng năng động. Nếu các bạn làm điều này (mà các bạn đã không làm) thì nhóm sẽ không tan rã — như nó đã từng bị tan rã. Nếu các bạn loại bỏ những lời chỉ trích, sự thống nhất thiết yếu sẽ được tăng cường. Một trong những lý do mà Tôi hoàn

and so-called exposure of your individual weakness and limitations to the group as a whole was to train you in the light of pure perception which knows the reason [107] why and sees with clarity the ends in view. Where true perception exists, criticism is automatically eliminated.

toàn thẳng thắn và làm điều được gọi là phơi bày điểm yếu và hạn chế của cá nhân các bạn với toàn thể nhóm là để huấn luyện các bạn dưới ánh sáng của nhận thức thuần khiết, vốn biết lý do [107] tại sao và nhìn rõ ràng mục tiêu hướng tới. Nơi nào nhận thức chân thực tồn tại, sự chỉ trích sẽ tự động bị loại bỏ.

Modern groups (and groups form a large part of every field of thought and activity) are usually composed of people possessing some basic idea upon which they are all agreed and which they are trying to express through the medium of their clashing personalities and, frequently, in obedience to some leader or person of more powerful mentality than that of the majority, and in order to exploit and use the methods which they regard as essential to success. There is therefore little true unity, and often what there is is based on expediency or good manners.

Các nhóm hiện đại (và các nhóm tạo thành một phần lớn trong mọi lĩnh vực tư tưởng và hoạt động) thường bao gồm những người sở hữu một số ý tưởng cơ bản mà họ đều đồng ý và họ đang cố gắng thể hiện thông qua vận cụ là những phàm ngã đang xung đột của họ, và thường xuyên phục tùng một số nhà lãnh đạo hoặc người có trí lực mạnh mẽ hơn đa số, và để khai thác và sử dụng các phương pháp mà họ coi là cần thiết để thành công. Do đó, có rất ít sự thống nhất thực sự, và những gì thống nhất thường dựa trên tính tiện lợi hay các cách cư xử thích hợp.

Everywhere, however, the newer type of groups are slowly being gathered together. Have you ever realised (I seek here to make you think and reason) that a group composed entirely of people upon the same ray, and who were also at exactly the same point in evolution, would be relatively futile and useless? Such a group would lack dynamic—the dynamic which comes into expression when many and different ray qualities meet and combine. When you speak of an Ashram being a first or a second ray Ashram—to mention only two out of the seven—it is essential that you bear in mind that though its members may have the same basic soul ray, they are apt to be found on one or other of the six subsidiary sub-rays; there is also a constant shifting of people as they make true progress from a minor ray to a major ray or (for service reasons) on to a different sub-ray of their own ray; this is a

Tuy nhiên, ở khắp mọi nơi, các kiểu nhóm mới hơn đang dần được tập hợp lại với nhau. Các bạn đã bao giờ nhận ra (Tôi tìm cách khiến các bạn suy nghĩ và lập luận ở đây) rằng một nhóm hoàn toàn gồm những người trên cùng một cung, và những người cũng ở cùng một điểm trong quá trình tiến hóa, sẽ khá vô ích và vô dụng? Một nhóm như vậy sẽ thiếu tính năng động — tính năng động xuất hiện khi có nhiều cung và các phẩm tính cung khác nhau gặp nhau và kết hợp. Khi các bạn nói về một Đạo viện là một Đạo viện cung một hoặc cung hai — chỉ đề cập đến hai trong số bảy cung — điều quan trọng là các bạn cần lưu ý rằng mặc dù các thành viên của nó có thể có cùng một cung linh hồn cơ bản, nhưng họ có khả năng được tìm thấy trên một cung này hoặc cung khác trong sáu cung phụ; cũng có sự chuyển dịch liên tục của mọi người khi họ tiến bộ thực sự từ cung phụ sang cung chính hoặc (vì các lý do

point which is very apt to be forgotten. It is wise to realise that an Ashram is composed of disciples and initiates of all degrees. It is this interplay of diverse elements that enriches an Ashram and tends inevitably to successful service in the three worlds.

phụng sự) sang một cung phụ khác của cung riêng của họ; đây là một điểm rất dễ bị lãng quên. Thật khôn ngoan khi nhận ra rằng một Đạo viện bao gồm các đệ tử và điểm đạo đồ thuộc mọi trình độ. Chính sự giao thoa giữa các yếu tố đa dạng này đã nâng cao chất lượng một Đạo viện và tất yếu có xu hướng phụng sự thành công trong ba cõi giới.

I am anxious to see the group, with which I have been undertaking an occult experiment for the Hierarchy, hold together. When I say this, I refer not only to the few of you who are now active (and perhaps patting yourselves on the back for your steadfastness!), but also to the inactive members, to those likewise who of their own freewill dropped out, those whom perforce I myself had to drop, and those also [108] who are functioning upon the other side of the veil. I have asked A.A.B. to send each of you a complete list of all who were in the earlier groups as well as those who were or are in the reorganised group. The names will be sent to you without comment and without addresses. I would ask you on one day each month—the day of the full moon—to sit down and mention each of these names of your co-disciples in the light, sending out light and love to one and all. This will strengthen the relation of you all to each other and it will also create an energy body —an etheric body—for the entire subjective group and will integrate them closely as time goes on, restoring those who broke away and strengthening those who unfortunately proved themselves to be weak.

Tôi nóng lòng muốn thấy nhóm mà Tôi đã thực hiện một thí nghiệm huyền bí cho Thánh đoàn, được giữ lại cùng nhau. Khi Tôi nói điều này, Tôi không chỉ đề cập đến một vài người trong số các bạn hiện đang hoạt động (và có lẽ tự hào vì sự kiên định của mình!), mà còn đề cập đến các thành viên không hoạt động, những người đã tự nguyện rời nhóm, những người buộc Tôi phải đưa ra khỏi nhóm, và cả những người [108] đang hoạt động ở phía bên kia của bức màn che. Tôi đã nhờ A.A.B. gửi cho mỗi bạn một danh sách đầy đủ của tất cả những người đã ở trong các nhóm trước đó cũng như những người đã hoặc đang ở trong nhóm được tổ chức lại này. Các tên sẽ được gửi cho các bạn mà không có bình luận và không có địa chỉ. Tôi sẽ yêu cầu các bạn vào một ngày mỗi tháng — ngày trăng tròn — ngồi xuống và đề cập đến từng tên của những huynh đệ đồng môn của các bạn trong ánh sáng, gửi ánh sáng và tình thương đến mỗi người và tất cả. Điều này sẽ củng cố mối quan hệ của tất cả các bạn với nhau và nó cũng sẽ tạo ra một thể năng lượng — một thể dĩ thái — cho toàn bộ nhóm nội tại và sẽ gắn kết các bạn chặt chẽ với nhau theo thời gian, phục hồi những người đã rời nhóm và củng cố sức mạnh cho những người không may đã chứng minh bản thân họ yếu đuối.

This entire problem of group integrity and personnel-synthesis (if I may coin such a phrase) is at this time presenting a major problem to the Hierarchy. It is based, as you

Toàn bộ vấn đề về tính toàn vẹn của nhóm và tổng hợp nhân sự (nếu Tôi có thể đặt một cụm từ như vậy) vào lúc này đang là một vấn đề lớn đối với Thánh đoàn. Như các bạn thấy,

see, on the point in evolution which humanity has reached. There are many millions today—and this may surprise you—who have already achieved a definite measure of permanent personality integration. They are people in the fullest sense of the term although they may yet be lacking any contact with the soul or any desire for such contact. This means that they are relatively dominant men and women in their own setting, environment or milieu; they therefore constitute a problem in this preparatory cyclic era because they refuse—usually quite unconsciously—to form part of any group; they seek ever the position of leader. This is true of spiritual aspirants just as much as it is true of workers and group leaders in any other phase of human thought and procedure.

nó dựa trên điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt tới. Ngày nay có nhiều triệu người — và điều này có thể làm các bạn ngạc nhiên — những người đã đạt được một mức độ xác định về sự tích hợp phàm ngã ổn định. Họ là con người theo nghĩa đầy đủ nhất của thuật ngữ này mặc dù họ có thể chưa có bất kỳ liên hệ nào với linh hồn hoặc bất kỳ mong muốn tiếp xúc nào như vậy. Điều này có nghĩa là họ là những người nam và nữ tương đối làm chủ trong bối cảnh, môi trường hoặc hoàn cảnh riêng của họ; do đó, họ tạo thành một vấn đề trong kỷ nguyên chuẩn bị có tính chu kỳ này bởi vì họ từ chối — thường khá vô thức — để trở thành một phần của bất kỳ nhóm nào; họ luôn tìm kiếm vị trí lãnh đạo. Điều này đúng với những người chí nguyện tinh thần cũng như đúng với những người lao động và các lãnh đạo nhóm trong bất kỳ giai đoạn nào khác của tư tưởng và chuỗi hành động của con người.

Therefore we ask: How can we create extra-ashramic groups out of aspirants and disciples who primarily value spiritual status, kudos or an elevated position? We cannot. All we can do is to train aspirants in recognised group requirements. We must also point out to them the dangers of mental pride, detail to them their personality limitations and the difficulties of true spiritual leadership, and then plead with them to mind their own business where each other is concerned and ask them to serve the human race; this of course means, incidentally, serving the Hierarchy and thus [109] demonstrate their ability to work within an Ashram. Disciples—in the earlier stages—are apt to be didactic; they like to express in words their profound understanding of occult truth and thereby, in reality, establish their superiority over non-esoteric students, and in so doing (again incidentally) antagonise those they otherwise could help. They like to show

Vì vậy, chúng tôi đặt câu hỏi: Làm thế nào chúng tôi có thể tạo ra các nhóm bên ngoài đạo viện từ những người chí nguyện và đệ tử, những người chủ yếu coi trọng địa vị tinh thần, danh tiếng hoặc một vị trí cao? Chúng tôi không thể. Tất cả những gì chúng tôi có thể làm là huấn luyện những người chí nguyện theo các yêu cầu nhóm được công nhận. Chúng tôi cũng phải chỉ ra cho họ những nguy cơ của sự kiêu ngạo về trí tuệ, nêu chi tiết những hạn chế về phàm ngã của họ, và những khó khăn của việc lãnh đạo tinh thần thực sự, và rồi xin họ hãy để tâm đến việc riêng của họ trong quan hệ với nhau, và yêu cầu họ phụng sự nhân loại; tất nhiên điều này có nghĩa là, đồng thời cũng phụng sự Thánh đoàn và do đó [109] chứng tỏ khả năng của họ để làm việc trong một Đạo viện. Các đệ tử — trong các giai đoạn buổi đầu — thường thích giáo huấn; họ thích diễn đạt bằng lời sự hiểu biết sâu sắc của họ về sự thật huyền bí, và do đó trên thực tế thiết lập ưu thế của họ so với các học viên

their unique familiarity with hierarchical principles but, as they are not yet living those principles, they hinder more than they can help; at the same time, through self-discovery, they learn much thereby. They believe that in expressing their knowledge of petty and unimportant details anent the lives and methods of the Masters, a high point of spiritual understanding and development is thereby indicated. This is not by any means the case. In the last analysis, it indicates a superficial sense of false values, and seventy per cent of their information is wrong and of no importance.

không theo huyền linh học, và làm như vậy (một lần nữa, như một hệ quả đi kèm) khiến những người mà lẽ ra họ có thể giúp đỡ trở nên đối nghịch. Họ thích thể hiện sự quen thuộc độc đáo của họ với các nguyên tắc Thánh đoàn, nhưng vì họ chưa sống với những nguyên tắc đó, họ cản trở nhiều hơn những gì họ có thể giúp; đồng thời, thông qua việc khám phá bản thân, họ học hỏi được nhiều điều. Họ tin rằng trong việc thể hiện kiến thức của họ về những chi tiết vụn vặt và không quan trọng liên quan đến những cuộc sống và các phương pháp của các Chân sư, bằng cách đó họ cho thấy họ đạt đến một điểm cao của sự thấu hiểu và phát triển tinh thần. Hoàn toàn không phải vậy. Xét cho cùng, nó cho thấy ý thức thiển cận về các giá trị sai lệch, và 70% thông tin của họ là sai và không quan trọng.

PHẦN II—GIẢNG DẠY VỀ THAM THIỀN

PHẦN I

In continuing the instructions on the Science of Meditation, I would remind you that we are building upon the same fundamental truths which have been earlier laid down (in *Discipleship in the New Age*, Vol. I), and that our goals and objectives likewise remain the same. Our immediate concern is the bringing about a group unity rooted in love, and this requires the awakening of the heart centre into greater potency. In this connection, let me repeat what I earlier said, for it makes a fitting preface to what I shall ask you to do:

Tiếp tục các chỉ dẫn về Khoa học Tham thiền, Tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng chúng ta đang xây dựng trên những sự thật cơ bản đã được đặt ra trước đó (trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I), và rằng các mục tiêu và mục đích của chúng ta cũng vẫn giữ nguyên. Mối quan tâm trước mắt của chúng ta là tạo ra sự thống nhất nhóm dựa trên tình thương, và điều này đòi hỏi sự thức tỉnh mạnh mẽ hơn của trung tâm tim. Liên quan đến điều này, hãy để Tôi nhắc lại những gì Tôi đã nói trước đây, vì nó làm một lời mở đầu thích hợp cho những gì Tôi sẽ yêu cầu các bạn làm:

"Only from the heart centre can stream, in reality, those lines of energy which link and bind together. For this reason, I shall give you for your *group meditation* a form which will stimulate the heart into action, linking the heart centre (between the shoulder blades) to the head centre through the medium of the heart centre which is found within the head centre (the thousand-petalled lotus). This heart centre, when adequately radiatory and magnetic will relate you afresh to each other and to all the world. This again—when connected by an act of the spiritual will to the solar plexus centre—will help to produce that telepathic interplay which is so much to be desired and which is so constructively useful to the spiritual Hierarchy—provided it is established within a group of pledged disciples, dedicated to the service of humanity. They can then be trusted." (Page 87.)

"Chỉ từ trung tâm tim mới có thể thực sự tỏa ra những dòng năng lượng liên kết và gắn kết lại với nhau. Vì lý do này, tôi sẽ đưa ra cho các bạn một hình thức *tham thiền nhóm* sẽ kích thích trung tâm tim hành động, liên kết trung tâm tim (giữa hai bả vai) với trung tâm đầu thông qua trung tâm tim được tìm thấy trong trung tâm đầu (hoa sen nghìn cánh). Trung tâm tim này, khi đủ độ tỏa sáng và từ tính, sẽ liên kết các bạn lại với nhau và với toàn thế giới. Điều này—khi được kết nối bởi một hành động của ý chí tinh thần với trung tâm tùng thái dương—sẽ giúp tạo ra sự tương tác viễn cảm rất đáng mong muốn và rất hữu ích cho Thánh đoàn tinh thần—với điều kiện là nó được thiết lập trong một nhóm đệ tử đã thệ nguyện, tận tụy phụng sự nhân loại. Khi đó họ có thể được tin tưởng." (Trang 87.)

The activity of the heart centre *never* demonstrates in connection with individuals. This is a basic fact. What devastates most disciples is the solar plexus ability (when purified [114] and consecrated) to identify itself with individuals. The heart centre cannot react, except under group impetus, group happiness or unhappiness, and other group relations.

Hoạt động của trung tâm tim *không bao giờ* biểu hiện trong mối liên hệ với cá nhân. Đây là một sự thật cơ bản. Điều tàn phá hầu hết các đệ tử là khả năng của trung tâm tùng thái dương (khi đã được thanh lọc [114] và thánh hiến) đồng hóa mình với các cá nhân. Trung tâm tim không thể phản ứng, trừ khi dưới động lực nhóm, niềm vui hoặc nỗi buồn của nhóm, và các mối quan hệ nhóm khác.

The following diagrammatic form illustrates the procedure which I suggest that you follow:

Hình thức sơ đồ sau đây minh họa quy trình mà Tôi đề nghị các bạn theo dõi:

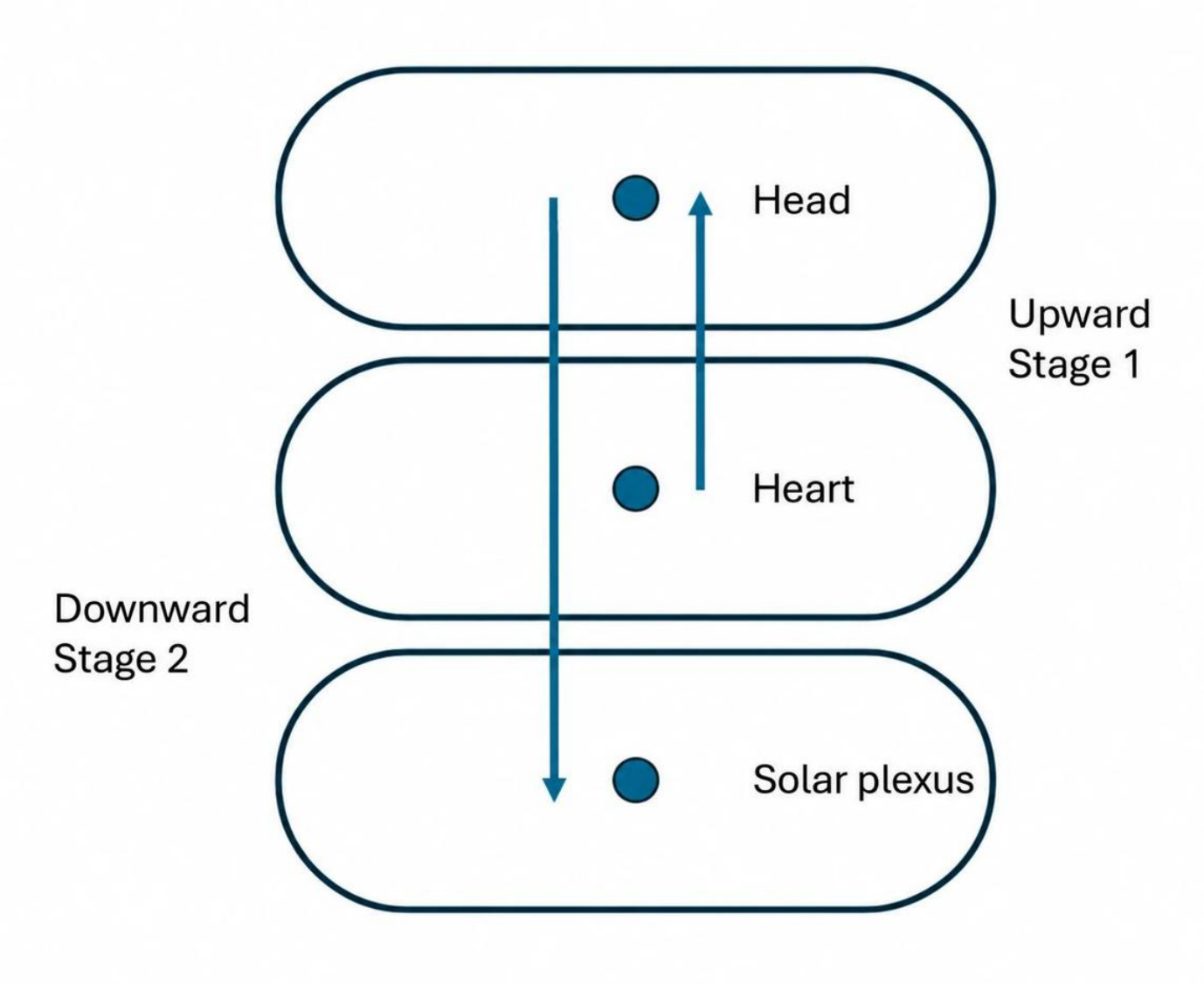


Figure 1 - Vẽ lại theo đúng vị trí các luân xa

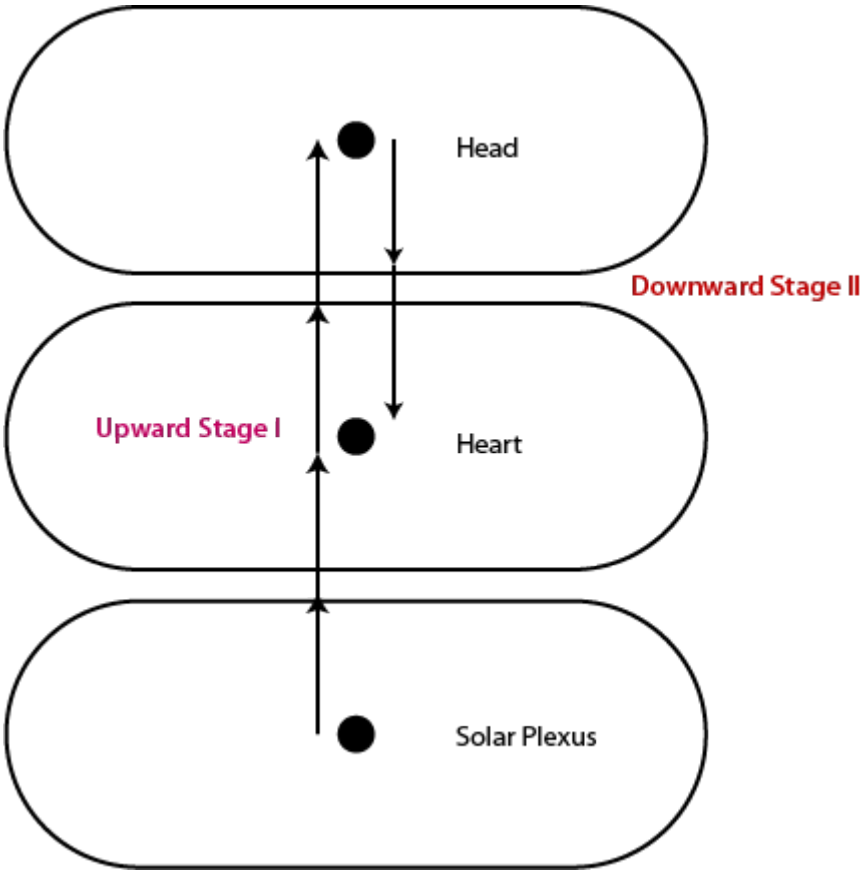


Figure 2- Hình vẽ của Lucis Trust, có điểm sai

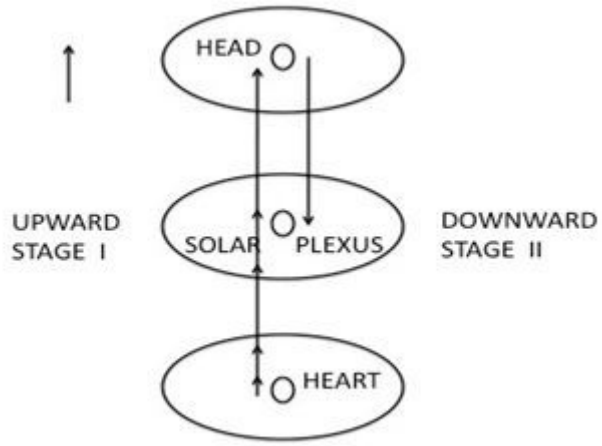


Figure 3- hình vẽ trong tài liệu của đệ tử RSW

There are two points of vital light within the solar plexus centre, which makes this centre of dominant importance and a clearing house for the centres below the diaphragm to those above it. One of these points of light is connected with the lower psychic and astral life, and the other is brought into livingness by the inflow from the head centre. I would here remind you that the

Có hai điểm ánh sáng sống động trong trung tâm tùng thái dương, điều này làm cho trung tâm này trở nên cực kỳ quan trọng và là một trạm trung chuyển cho các trung tâm dưới cơ hoành đến những trung tâm trên cơ hoành. Một trong những điểm sáng này liên quan đến đời sống cảm dục và thông linh thấp, và điểm kia được đưa vào hoạt động sống động nhờ dòng chảy từ trung tâm đầu.

centres above the diaphragm have only one vital point of energy, whilst the centres below the solar plexus also have only one, but that the solar plexus itself has two points of dynamic energy—one most ancient and awakened, being expressive of the life of the astral or lower psychic body, and the other waiting to be brought into conscious activity by the soul. When this has happened, the awakening to the higher issues of life makes the disciple sensitive to the higher "psychic gift waves" (as the Tibetan occultists call them) of the spiritual world.

Tôi muốn nhắc các bạn rằng các trung tâm trên cơ hoành chỉ có một điểm năng lượng sống động duy nhất, trong khi các trung tâm dưới tùng thái dương cũng chỉ có một, nhưng bản thân trung tâm tùng thái dương có hai điểm năng lượng động—một điểm cổ xưa và đã thức tỉnh, biểu hiện cho đời sống của thể cảm dục hoặc thể thông linh thấp hơn, và điểm còn lại đang chờ được đưa vào hoạt động có ý thức bởi linh hồn. Khi điều này xảy ra, sự thức tỉnh đối với các vấn đề cao hơn của cuộc sống khiến người đệ tử nhạy cảm với các "làn sóng quà tặng thông linh" cao hơn (như các huyền bí gia Tây Tạng gọi chúng) của thế giới tinh thần.

All this is a somewhat new concept for the average esotericist and theosophist, and is one of the new items of information which disciples (in preparation for initiation) are [115] told. This truth lies behind the method of meditation which I shall seek to give you, and which is divided into two parts—one aspect or technique will cover approximately the first six months, and the other the second six months. This dual meditation is a group meditation and will have primarily a group effect. This fact must be most carefully recognised by each disciple.

Tất cả điều này là một khái niệm khá mới mẻ đối với nhà bí truyền học và nhà Thông Thiên Học trung bình, và là một trong những thông tin mới mà các đệ tử (trong quá trình chuẩn bị cho điểm đạo) được [115] cho biết. Sự thật này nằm sau phương pháp tham thiền mà Tôi sẽ cố gắng truyền đạt cho các bạn, và nó được chia thành hai phần—một khía cạnh hoặc kỹ thuật sẽ bao trùm khoảng sáu tháng đầu tiên, và phần kia sáu tháng tiếp theo. Bài tham thiền kép này là một *tham thiền nhóm* và chủ yếu sẽ có tác động nhóm. Mỗi đệ tử phải nhận thức rõ ràng điều này.

I would have you ponder most earnestly upon this imparted information. The meditation which I wish to assign will be divided into two parts:

Tôi mong các bạn suy ngẫm thật kỹ về thông tin này. Bài thiền mà Tôi muốn giao sẽ được chia thành hai phần:

Stage I. A stage wherein there is a lifting of the energy of the heart centre to the head by means of directed, controlled aspiration—deliberately stimulated, mentally appreciated, and emotionally propelled. I am here choosing my words with care for their symbolic import.

Giai đoạn I. Một giai đoạn trong đó có sự nâng năng lượng của trung tâm tim lên đầu bằng phương tiện của khát vọng có định hướng, được kiểm soát—được kích thích một cách có chủ ý, được đánh giá cao về mặt trí tuệ và được thúc đẩy về mặt cảm xúc. Tôi ở đây đang lựa chọn từ ngữ của mình một

cách cẩn thận vì ý nghĩa tượng trưng của chúng.

Stage II. Next, the deliberate dispatch of spiritual energy to the solar plexus, through an act of the will; this will result in the awakening of the hitherto quiescent point of force which lies behind (or rather within) the active and awakened centre.

Giai đoạn II. Tiếp theo, cố ý gửi năng lượng tinh thần đến tùng thái dương, thông qua một hành động của ý chí; điều này sẽ dẫn đến sự thức tỉnh của điểm mãnh lực cho đến nay còn im lìm nằm phía sau (hoặc đúng hơn là bên trong) trung tâm đang hoạt động và đã thức tỉnh.

It will be apparent to you that the first stage is occupied with what is regarded esoterically as the “withdrawal to the centre of inspiration” and it is to this withdrawal that I call you all today, prior to the definite and detailed group work—later to be outlined. Under cyclic law there are periods of outgoing and of withdrawing, of progressing in service towards the periphery of activity and also of a conscious abstraction of the consciousness from the outer circle and its centring again at the very heart of life. It is to this retreating within that I summon you—a retreat which must be continued and consciously held until the next Full Moon of May. You might regard it as the *individual* phase of alignment and of preparation to which each of you is called, and called prior to participation in the group meditation with which you will [116] be occupied for the remainder of the year, after May. Stage II and its successful issue will be largely dependent upon the success achieved during Stage I.

Điều rõ ràng với các bạn là giai đoạn đầu tiên liên quan đến điều được coi là sự "rút lui về trung tâm cảm hứng" về mặt huyền bí và đây chính là sự rút lui mà Tôi kêu gọi tất cả các bạn ngày hôm nay, trước khi bắt đầu công việc nhóm chi tiết và cụ thể—sẽ được phác thảo sau. Theo luật chu kỳ, có những giai đoạn đi ra ngoài và rút lui, tiến triển trong phụng sự hướng tới chu vi của hoạt động và cũng có sự rút lui tâm thức một cách có ý thức khỏi vòng ngoài và tập trung lại vào trung tâm của sự sống. Đây là sự rút lui vào bên trong mà Tôi kêu gọi các bạn—một sự rút lui phải được tiếp tục và giữ một cách có ý thức cho đến Trăng Tròn tiếp theo của tháng Năm. Các bạn có thể coi đó là giai đoạn cá nhân của sự chỉnh hợp và chuẩn bị mà mỗi người trong các bạn được kêu gọi, và được kêu gọi trước khi tham gia vào việc tham thiền nhóm mà các bạn sẽ [116] thực hiện trong phần còn lại của năm, sau tháng Năm. Giai đoạn II và kết quả thành công của nó phần lớn phụ thuộc vào thành công đạt được trong Giai đoạn I.

Stage I itself is divided into two parts, and to these I now call your attention. The first part of Stage I is a short dynamic meditation, carried out every morning with the greatest regularity. The second part is a reflective process or cultivated recognition which will serve to condition your day’s activity. This conditioning attitude should be one of a

Giai đoạn I tự nó được chia thành hai phần, và Tôi muốn các bạn chú ý đến chúng. Phần đầu tiên của Giai đoạn I là một bài thiền động ngắn, được thực hiện mỗi buổi sáng với sự đều đặn nhất. Phần thứ hai là một quá trình suy ngẫm hoặc nhận thức được phát triển sẽ giúp kiểm soát hoạt động trong ngày của các bạn. Thái độ kiểm soát này nên là sự

constant recollection of purpose and objective, and a process of what has been called “intentional living.” It connotes the effort to *live consciously* at the centre and then to work outward from there in radiatory, magnetic activity. I am not here speaking symbolically but literally for it is all a question of the focus of consciousness. If this attitude can be constantly held until the Full Moon of May, the individual seeds within the group periphery (could we symbolically call it the seed pod or sheath?) will become living and potent units of energy (spiritual energy) and the succeeding period of group interrelation and group activity will be correspondingly potent. In the furtherance of this process, leading to radiatory and magnetic living, the method suggested is as follows:

nhớ lại mục đích và mục tiêu liên tục, và một quá trình gọi là "sống có ý định." Nó ngụ ý nỗ lực sống có ý thức tại trung tâm và sau đó làm việc từ đó ra ngoài trong hoạt động tỏa sáng và từ tính. Tôi không nói một cách biểu tượng mà theo nghĩa đen vì tất cả là vấn đề của sự tập trung tâm thức. Nếu thái độ này có thể được giữ liên tục cho đến Trăng Tròn của tháng Năm, các hạt giống cá nhân trong chu vi nhóm (chúng ta có thể tượng trưng gọi đó là quả chứa hạt hoặc lớp vỏ?) sẽ trở thành những đơn vị năng lượng sống động và mạnh mẽ (năng lượng tinh thần) và giai đoạn tiếp theo của sự tương tác nhóm và hoạt động nhóm sẽ tương ứng mạnh mẽ. Để thúc đẩy quá trình này, dẫn đến cuộc sống tỏa sáng và từ tính, phương pháp đề xuất là như sau:

STAGE I

GIAI ĐOẠN I

1. Reflective alignment of soul and personality, using the creative imagination in the process. This is a “feeling” or astral activity.

1. Chỉnh hợp suy ngẫm giữa linh hồn và phàm ngã, sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo trong quá trình này. Đây là một hoạt động "cảm nhận" hoặc cảm dục.

2. Assumed relation of solar plexus, heart and head, and the focus of the assuming consciousness to be in the region of the ajna centre. This is done mentally.

2. Giả định mối quan hệ giữa trung tâm tùng thái dương, trung tâm tim và trung tâm đầu, và đặt tiêu điểm của tâm thức đang thực hiện sự giả định ấy tại khu vực trung tâm ajna. Điều này được thực hiện bằng trí tuệ.

3. When this has been achieved and realised, there follows next the concentration of aspiration and of thought in the heart centre, imagining it to be just between the shoulder blades. It must be recognised that the concentration of thought energy is definitely there.

3. Khi điều này đã đạt được và nhận thức rõ ràng, tiếp theo là sự tập trung nguyện vọng và suy nghĩ vào trung tâm tim, tưởng tượng nó nằm ngay giữa hai bả vai. Cần phải nhận thức rằng năng lượng suy nghĩ được tập trung chính xác ở đó.

4. Then follows the conscious and pictorial (or imaginative) withdrawal of the heart’s aspiration, life and [117] devotion into the

4. Sau đó là sự rút lui có ý thức và bằng hình ảnh (hoặc tưởng tượng) của nguyện vọng, sự sống và [117] sự sùng kính của tim vào

centre above the head (the thousand-petalled lotus), and its conscious focussing there.

trung tâm trên đầu (hoa sen nghìn cánh), và tập trung có ý thức ở đó.

5. When this stage has been reached, and the conscious recognition of place and activity is being gently yet surely held, then sound the Sacred Word, OM, very softly three times, breathing out and towards:

5. Khi giai đoạn này đã đạt được, và sự nhận thức có ý thức về vị trí và hoạt động được giữ nhẹ nhàng nhưng chắc chắn, sau đó xướng Linh Từ Thiêng Liêng, OM, rất nhẹ nhàng ba lần, thở ra và hướng về:

a. The Soul.

a. Linh hồn.

b. The Hierarchy.

b. Thánh đoàn.

c. Humanity.

c. Nhân loại.

These three recognised factors now constitute a definite and linked triangle of force.

Ba yếu tố được nhận biết này hiện tạo thành một tam giác lực xác định và liên kết.

6. Then say with *heartfelt intent* (consider the significance of those two words) the invocation which I gave you in my communication in September, 1939:

6. Sau đó, với ý định chân thành (hãy xem xét ý nghĩa của hai từ này) đọc lời khấn nguyện mà Tôi đã trao cho các bạn trong thông điệp vào tháng 9 năm 1939:

The sons of men are one and I am one with them.

Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ.

I seek to love, not hate;

Tôi tìm cách yêu thương mà không thù ghét;

I seek to serve and not exact due service;

Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ đáp lại;

I seek to heal, not hurt.

Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

Let pain bring due reward of light and love.

Cầu xin sự khổ đau đem lại phần thưởng thích đáng của ánh sáng và tình thương.

Let the soul control the outer form and life and all events,

Cầu xin linh hồn chế ngự ngoại thể, và cuộc sống và mọi biến cố,

And bring to light the love which underlies the happenings of the time.

Và làm hiển lộ tình thương đang ẩn trong các diễn biến hiện thời.

Let vision come and insight.

Cầu xin tầm nhìn tinh thần đến cùng sự thông hiểu.

Let the future stand revealed.

Cầu xin tương lai tỏ rõ.

Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone.

Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến.

Let love prevail.

Cầu xin tình thương chế ngự.

Let all men love.

Cầu xin mọi người yêu thương.

7. Endeavour throughout the day to continue holding this recollection steady and work always in due remembrance of the morning's meditation.

7. Nỗ lực suốt cả ngày để tiếp tục giữ vững sự ghi nhớ này và luôn làm việc trong sự nhớ lại đúng đắn của buổi thiền sáng.

This activity should take only a few minutes, but if it is carried out with a *fully awakened consciousness* and with the [118] most carefully focussed attention, the results may be most potent and effective—far more so than you may think. The meditation should take less than ten minutes, after you have succeeded in familiarising yourself with the process; firm foundations will thus be laid for the group work and the group meditation, which I intend to give you in May, when I will give you your personal and group instructions.

Hoạt động này chỉ nên mất vài phút, nhưng nếu nó được thực hiện với *tâm thức hoàn toàn tỉnh táo* và với [118] sự tập trung kỹ lưỡng nhất, kết quả có thể rất mạnh mẽ và hiệu quả—nhiều hơn các bạn có thể nghĩ. Buổi thiền nên kéo dài dưới mười phút, sau khi các bạn đã quen thuộc với quá trình; nền tảng vững chắc sẽ được đặt ra cho công việc nhóm và tham thiền nhóm, mà Tôi dự định sẽ trao cho các bạn vào tháng Năm, khi Tôi sẽ cung cấp cho các bạn các chỉ dẫn cá nhân và nhóm của các bạn.

At the time of the Full Moon each month—dating from the time that you receive these instructions and until further notice—I would ask you to work as follows:

Vào thời điểm trăng tròn mỗi tháng—từ khi các bạn nhận được những hướng dẫn này và cho đến khi có thông báo mới—Tôi mong các bạn làm như sau:

1. Group yourselves, all twenty-four of you, symbolically, pictorially and imaginatively around your Teacher, and—with Him—face

1. Tụ họp lại, tất cả hai mươi bốn người trong nhóm, một cách tượng trưng, hình ảnh và tưởng tượng xung quanh Huấn Sư

the East, standing ***in a semi-circle*** slightly behind Him.

của các bạn, và—cùng với Ngài—hướng về phía Đông, đứng thành nửa vòng tròn hơi phía sau Ngài.

2. Then stretching out your hands in blessing, say together with *solemn*, *voiced intent* the formula or Mantram of Unification, beginning "The sons of men are one," which you have been using each morning in your personal meditation. Throw the power of your ***focussed thought and will*** into and behind the words.

2. Sau đó, giơ tay ra để ban phước, cùng nhau nói với ý định trang nghiêm, thành tiếng, câu mantram hay Mantram của Sự Hợp Nhất, bắt đầu bằng "Những người con của nhân loại là một," mà các bạn đã sử dụng mỗi sáng trong tham thiền cá nhân. Dồn sức mạnh của suy nghĩ và ý chí tập trung của các bạn vào và phía sau những lời nói này.

3. Stand then together in the light which streams ever from the East and see it pouring through the Master to each of you, entering by the head centre, passing from thence to the heart centre, and then from the heart it is directed by ***an act of the focussed will***— expressed and propelled forth consciously—to the quiescent point of dim light within the solar plexus.

3. Sau đó, cùng nhau đứng trong ánh sáng luôn luôn chiếu từ phía Đông và thấy nó đổ qua Chân Sư tới mỗi người các bạn, đi vào qua trung tâm đầu, từ đó chuyển đến trung tâm tim, và sau đó từ tim, bằng một hành động của ý chí tập trung—thể hiện và đẩy ra một cách có ý thức—đến điểm tĩnh lặng của ánh sáng mờ trong tùng thái dương.

4. Then, withdrawing again to the head centre, endeavour **consciously to see the three centres (head, heart and solar plexus) linked together so that the heads of all the group members are thinking as one and the hearts of the group members are loving as one**. Your aspiration also (through the spiritual awakening of the solar plexus) will then surge upwards as one spontaneous movement. This will in due time create a magnetic field of light and life, within which the New Group of World Servers will live, mature and come to fruition. [119]

4. Sau đó, rút lui lại trung tâm đầu, cố gắng một cách có ý thức thấy ba trung tâm (đầu, tim và tùng thái dương) được kết nối với nhau để đầu của tất cả các thành viên trong nhóm đang suy nghĩ như một và tim của các thành viên trong nhóm đang yêu thương như một. Nguyện vọng của các bạn (thông qua sự thức tỉnh tinh thần của tùng thái dương) sẽ sau đó dâng lên như một chuyển động tự phát. Điều này sẽ tạo ra một từ trường của ánh sáng và sự sống, trong đó Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ sống, trưởng thành và đạt được kết quả tốt đẹp. [119]

Keep the whole process, my brother, very simple and uncomplicated in your mind. If you will follow the above instructions with *the simplicity of a little child*, you will bring about a situation wherein work will be possible. Look not for results. Yours is to do

Huynh đệ của Tôi, hãy giữ cho toàn bộ quá trình rất đơn giản và không phức tạp trong tâm trí các bạn. Nếu các bạn sẽ tuân theo những hướng dẫn trên với sự đơn giản của một đứa trẻ, các bạn sẽ tạo ra một tình huống mà công việc sẽ trở nên khả thi. Đừng

the outlined work and this, when rightly done, makes the due result inevitable. But as I told you before, "it is the inner life of reflection and the outer life of expressed love which will determine the success of the needed group relation and the potency of its future work" in the service of humanity.

tìm kiếm kết quả. Nhiệm vụ của các bạn là thực hiện công việc đã được nêu ra và khi thực hiện đúng cách, kết quả tất yếu sẽ đến. Nhưng như Tôi đã nói với các bạn trước đây, "chính cuộc sống nội tâm của sự chiêm nghiệm và cuộc sống bên ngoài của tình thương thể hiện sẽ quyết định sự thành công của mối quan hệ nhóm cần thiết và sức mạnh của công việc tương lai của nó" trong sự phụng sự nhân loại.

PHẦN II

In the last instruction, I started you on the first part of the new meditation. The completed meditation involves the process of relating heart and head and then—by an act of the will—linking up both with the quiescent point within the solar plexus—that point of which nothing has as yet been taught (though the necessity for such a point was obvious in the work of transferring energy) but which is of vital significance in all preparation for initiation.

Trong hướng dẫn cuối cùng, Tôi đã bắt đầu phần đầu tiên của bài tham thiền mới cho các bạn. Bài tham thiền hoàn chỉnh bao gồm quá trình kết nối tim và đầu, sau đó—bằng một hành động của ý chí—liên kết cả hai với điểm tĩnh lặng trong tùng thái dương—điểm mà chưa có gì được dạy về nó (mặc dù sự cần thiết của điểm này là rõ ràng trong công việc chuyển dịch năng lượng) nhưng lại có ý nghĩa mạnh mẽ trong mọi sự chuẩn bị cho điểm đạo.

That is as far as I took you in the last meditation but to it must be added the individual meditation which will aid in group integration and in the unfoldment of the individual disciple.

Đó là tất cả những gì Tôi đã hướng dẫn các bạn trong lần tham thiền trước, nhưng ngoài ra còn phải thêm vào sự tham thiền cá nhân, điều này sẽ hỗ trợ cho sự tích hợp nhóm và sự khai mở của mỗi đệ tử.

You will have noted, I am sure, that in the meditation assigned for daily use, I did not carry it forward to where the will is exerted and the energy in the head is driven to the quiescent centre in the solar plexus. You will have noted also that at the time of the Full Moon and in group formation, plus direct contact with myself, you were permitted together to link heart, head and solar plexus. Once a month and then only through the

Tôi chắc rằng các bạn đã lưu ý rằng trong bài tham thiền được chỉ định để sử dụng hàng ngày, Tôi đã không hướng dẫn các bạn đến giai đoạn mà ý chí được vận dụng và năng lượng trong đầu được đưa xuống trung tâm tĩnh lặng ở tùng thái dương. Các bạn cũng đã lưu ý rằng vào thời điểm trăng tròn, trong sự hình thành nhóm, cùng với sự tiếp xúc trực tiếp với Tôi, các bạn đã được phép cùng nhau liên kết tim, đầu và tùng thái dương. Chỉ một

protective magnetic field of the group life can you complete the meditation.

lần một tháng và chỉ thông qua trường từ lực bảo vệ của đời sống nhóm, các bạn mới có thể hoàn thành bài tham thiền.

The Full Moon work will remain as already assigned for the remainder of the year, but we will complete the meditation and I will now outline for you Stage II in the group meditation. The first half should now be so familiar to you that it will be automatic in its doing and should take only a [120] few minutes to complete. It is in the nature of a preface to the one I am now seeking to assign. It should leave each of you (if carrying it forward to a right conclusion) with the consciousness and heart energy focussed in the head. The activity of the true spiritual man has not been aroused, and when it is, the effect on the downflow of energy from the head centre will be threefold:

Công việc Trăng Tròn sẽ vẫn giữ như đã được giao cho phần còn lại của năm, nhưng chúng ta sẽ hoàn thành bài tham thiền và Tôi sẽ trình bày cho các bạn Giai đoạn II trong tham thiền nhóm. Nửa đầu nên đã trở nên quen thuộc với các bạn đến mức nó sẽ trở thành tự động trong quá trình thực hiện và chỉ mất [120] vài phút để hoàn thành. Nó mang tính chất của một phần mở đầu cho phần Tôi đang muốn giao cho các bạn. Nó sẽ để lại cho mỗi các bạn (nếu thực hiện đúng cách) với tâm thức và năng lượng của tim tập trung ở đầu. Hoạt động của con người tinh thần chân chính chưa được đánh thức, và khi được đánh thức, hiệu ứng của dòng năng lượng từ trung tâm đầu sẽ tam phân:

1. The awakened point in the solar plexus will become extremely active and—if the work is correctly done—it will make that point also exceedingly magnetic, gathering all the energies of all the centres below the diaphragm (except the one at the base of the spine), and this involves the sacral centre and other little focal points of energy, up into the solar plexus. There they must be held steady until such time as the man is ready to deal with them occultly.

1. Điểm thức tỉnh trong tùng thái dương sẽ trở nên cực kỳ hoạt động và—nếu công việc được thực hiện đúng cách—nó sẽ làm cho điểm đó cũng trở nên cực kỳ từ tính, thu thập tất cả năng lượng của tất cả các trung tâm dưới cơ hoành (ngoại trừ trung tâm ở gốc cột sống), và điều này liên quan đến trung tâm xương cùng và các điểm hội tụ nhỏ khác của năng lượng, lên vào tùng thái dương. Ở đó chúng phải được giữ ổn định cho đến khi người đó sẵn sàng xử lý chúng theo cách huyền bí.

2. The unawakened or quiescent point of light in the solar plexus comes slowly to life and to a state of new vibratory activity. Its magnetic field steadily increases and widens until it contacts the periphery of the magnetic field surrounding the heart centre.

2. Điểm ánh sáng tĩnh lặng hoặc chưa được đánh thức trong tùng thái dương từ từ khơi hoạt và đạt đến trạng thái hoạt động rung động mới. Trường từ tính của nó tăng dần và mở rộng cho đến khi nó tiếp xúc với chu vi của trường từ tính bao quanh trung tâm tim.

3. When the two above stages are completed, then comes a lengthy process of

3. Khi hai giai đoạn trên đã hoàn thành, thì sẽ đến một quá trình chuyển dịch kéo dài.

transference. The solar plexus is the clearing house between the lower energies and the higher. This process is in itself dual:

Tùng thái dương là trung tâm trung chuyển giữa các năng lượng thấp hơn và cao hơn. Quá trình này tự nó là một sự chuyển đổi kép:

a. The two points within the solar plexus field of activity become definitely related to each other, and the lower sacral and material energies are transferred into the hitherto quiescent point of light, now awakened and intensifying in quality and potency.

a. Hai điểm trong phạm vi hoạt động của tùng thái dương trở nên liên kết rõ ràng với nhau, và các năng lượng thấp hơn từ trung tâm xương cùng và vật chất được chuyển vào điểm ánh sáng tĩnh lặng trước đây, giờ đã thức tỉnh và tăng cường về tính chất và sức mạnh.

b. The concentrated energies in the new centre within the periphery of the solar plexus are then lifted by an act of the will into the heart centre and from thence to the head.

b. Các năng lượng tập trung trong trung tâm mới trong phạm vi của tùng thái dương sau đó được nâng lên bằng một hành động của ý chí vào trung tâm tim và từ đó đến đầu.

In this triple transference of the lower energies to the solar plexus, to the heart and finally to the head, we have a [121] pictorial and symbolic presentation within the life experience of the disciple of the interrelation and eventual transference of energy from the personality (symbolised by the solar plexus) to the soul (symbolised by the heart centre) and from the soul to the Monad (symbolised by the head centre). These correspondences are of value as they are an argument for the factual nature of the process and they also enable the aspirant to grasp somewhat the nature of the undertaking to which he is committed. Certain aspects of relationship, therefore, emerge into the consciousness of the disciple and at this point in his training the following four relations are of major importance:

Trong quá trình dịch chuyển tam phân của các năng lượng thấp hơn đến tùng thái dương, đến tim và cuối cùng đến đầu, chúng ta có một [121] sự trình bày bằng hình ảnh và biểu tượng trong trải nghiệm cuộc sống của đệ tử về sự tương tác và cuối cùng là sự chuyển đổi năng lượng từ phàm ngã (được tượng trưng bởi tùng thái dương) đến linh hồn (được tượng trưng bởi trung tâm tim) và từ linh hồn đến chân thần (được tượng trưng bởi trung tâm đầu). Những tương đồng này có giá trị vì chúng là một lập luận cho tính chất thực tế của quá trình và chúng cũng giúp người chí nguyện nắm bắt phần nào bản chất của nhiệm vụ mà y cam kết. Do đó, một số khía cạnh của mối quan hệ xuất hiện trong tâm thức của đệ tử và tại thời điểm này trong quá trình huấn luyện, bốn mối quan hệ sau đây là rất quan trọng:

1. The relation of the energies, found below the diaphragm and corresponding to the personality life (motivated by desire), and the higher energies found above the

1. Mối quan hệ giữa các năng lượng, được tìm thấy dưới cơ hoành và tương ứng với cuộc sống của phàm ngã (được thúc đẩy bởi dục vọng), và các năng lượng cao hơn được

diaphragm and motivated by the soul. These are as yet in the case of the average aspirant, practically entirely quiescent and only become a realised activity as the soul establishes increasing control over the disciple.

tìm thấy trên cơ hoành và được thúc đẩy bởi linh hồn. Trong trường hợp của người chí nguyện trung bình, những năng lượng này hầu như hoàn toàn tĩnh lặng và chỉ trở thành hoạt động thực sự khi linh hồn thiết lập quyền kiểm soát ngày càng tăng đối với đệ tử.

2. The relation between the two points within the solar plexus itself. These are symbolic also of the personality-soul relationship. One point is awakened, as to the lower life of man; the other point is awakening, as in the case of the aspirant, or is totally awakened as is the case of the pledged disciple, prior to the second initiation.

2. Mối quan hệ giữa hai điểm trong tùng thái dương. Những điểm này cũng tượng trưng cho mối quan hệ giữa phàm ngã và linh hồn. Một điểm đã thức tỉnh, tương ứng với cuộc sống thấp của con người; điểm kia đang được đánh thức, như trong trường hợp của người chí nguyện, hoặc đã hoàn toàn tỉnh thức như trong trường hợp của đệ tử thệ nguyện, trước lần điểm đạo thứ hai.

3. The relation between the solar plexus and the heart. This is of great importance and serves to clarify the mind of the aspirant because it is symbolic again of the immediate present problem of the personality and the soul.

3. Mối quan hệ giữa tùng thái dương và tim. Đây là mối quan hệ rất quan trọng và giúp làm sáng tỏ tâm trí của người chí nguyện vì nó một lần nữa tượng trưng cho vấn đề hiện tại của phàm ngã và linh hồn.

4. The relation between the ajna centre (between the eyebrows) and the thousand-petalled lotus. When these two centres are correctly related to each other, then the man can take the third initiation at which time the potency of the Monad can begin to make its presence felt, linking heart and head and solar plexus. [122]

4. Mối quan hệ giữa trung tâm ajna (giữa hai lông mày) và hoa sen nghìn cánh. Khi hai trung tâm này được liên kết đúng cách với nhau, thì con người có thể trải qua lần điểm đạo thứ ba, lúc đó sức mạnh của chân thần bắt đầu có mặt, liên kết tim, đầu và tùng thái dương. [122]

There is an intermediate stage in which the heart and the ajna centre become aligned and related. This stage is omitted from the enumeration given above owing to the fact that it is of a sevenfold nature and the method of transition and of transference is dependent upon the ray quality. One new item of information comes naturally here. The throat centre is not included in these relationships between centres above the

Có một giai đoạn trung gian trong đó trung tâm tim và trung tâm ajna trở nên chỉnh hợp và liên kết. Giai đoạn này bị bỏ qua trong danh sách đã đưa ra ở trên do thực tế rằng nó có bản chất bảy phần và phương pháp chuyển đổi và chuyển dịch phụ thuộc vào tính chất cung. Một thông tin mới tự nhiên đến ở đây. Trung tâm cổ họng không được bao gồm trong các mối quan hệ này giữa các trung tâm trên cơ hoành vì đối với chúng nó

diaphragm as it is to them what the sacral centre is to the solar plexus—a point of pure creative activity, set in motion by the interplay of the other centres but particularly is the throat centre energised and actuated eventually by the sacral centre itself. It is an effect or result of relation more than anything else.

giống như trung tâm xương cùng đối với tùng thái dương—một điểm hoạt động sáng tạo thuần túy, được kích hoạt bởi sự tương tác của các trung tâm khác nhưng đặc biệt là trung tâm cổ họng được năng lượng hóa và kích hoạt cuối cùng bởi chính trung tâm xương cùng. Nó là một hiệu ứng hay kết quả của mối quan hệ hơn bất cứ điều gì khác.

Three other items of interest might here be mentioned. First, the throat centre is brought into real activity by the direct action of the soul, via the head centre, in conjunction with the raising of the energy of the sacral centre simultaneously. This is analogous to the fact that the solar plexus is brought into real constructive usefulness by the direct action of the soul, via the heart centre. That is why people who work creatively usually have first ray personalities at the time that the throat centre becomes dynamically active for the first time. Secondly, the solar plexus centre is awakened by the inflow of energy of a dual nature—the energies of the heart and the head, working synchronously. This is a correspondence to the dual energy which constitutes the essential nature of the soul—atma-buddhi, or spiritual will and spiritual love. The third soul energy, manas or mental energy is related more directly to the throat centre. Thirdly, it might be stated that the awakening of the centre at the base of the spine is the result of an act of the will directed from the head and resulting in the elevation of all the energies to the head, just as the solar plexus was awakened and energy was carried to the heart—also by an act of the will. The energy of the solar plexus, that great clearing house for personality energy, must be carried always to the heart.

Ba mục khác có thể được đề cập ở đây. Thứ nhất, trung tâm cổ họng được đưa vào hoạt động thực sự bằng hành động trực tiếp của linh hồn, thông qua trung tâm đầu, kết hợp với việc nâng năng lượng của trung tâm xương cùng đồng thời. Điều này tương tự với thực tế rằng tùng thái dương được đưa vào sử dụng xây dựng thực sự bằng hành động trực tiếp của linh hồn, thông qua trung tâm tim. Đó là lý do tại sao những người làm việc sáng tạo thường có phàm ngã cung một vào thời điểm mà trung tâm cổ họng trở nên hoạt động mạnh mẽ lần đầu tiên. Thứ hai, trung tâm tùng thái dương được đánh thức bởi dòng năng lượng có bản chất kép—năng lượng của tim và đầu, hoạt động đồng bộ. Điều này tương ứng với năng lượng kép tạo nên bản chất thiết yếu của linh hồn—atma-buddhi, hoặc ý chí tinh thần và tình thương tinh thần. Năng lượng linh hồn thứ ba, manas hoặc năng lượng trí tuệ liên quan trực tiếp hơn đến trung tâm cổ họng. Thứ ba, có thể nói rằng sự thức tỉnh của trung tâm ở gốc cột sống là kết quả của một hành động của ý chí được chỉ đạo từ đầu và dẫn đến việc nâng tất cả các năng lượng lên đầu, cũng như tùng thái dương được đánh thức và năng lượng được mang đến tim—cũng bằng một hành động của ý chí. Năng lượng của tùng thái dương, trạm trung chuyển lớn của năng lượng phàm ngã, phải luôn được mang đến tim.

Here I would again caution you and call attention to my earlier statement that all stimulation of the solar plexus and all focus upon that centre carries with it definite danger, and [123] disciples are enjoined to exercise wise control over the emotional nature. A decentralised attitude as regards personality reactions and a steadily deepening love of humanity will safeguard disciples at this stage—the stage of seeking to fit themselves for the first or the second initiation.

Ở đây Tôi muốn nhắc lại và nhấn mạnh tuyên bố trước đó của Tôi rằng mọi sự kích thích tùng thái dương và mọi sự tập trung vào trung tâm đó đều mang theo một nguy cơ nhất định, và [123] các đệ tử được khuyên nên thực hành kiểm soát khôn ngoan về bản chất cảm xúc. Một thái độ không tập trung vào phản ứng của phàm ngã và một tình thương ngày càng sâu sắc đối với nhân loại sẽ bảo vệ các đệ tử ở giai đoạn này—giai đoạn tìm cách tự chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ nhất hoặc thứ hai.

We will now continue with the second phase of the meditation. It was carried to the point wherein you were asked to say *as a soul* the great Mantram of Unification.

Bây giờ chúng ta sẽ tiếp tục với giai đoạn hai của tham thiền. Tham thiền đã được thực hiện đến điểm mà các bạn được yêu cầu nói như một linh hồn câu Mantram của Sự Hợp nhất.

STAGE II

GIAI ĐOẠN II

1. Repeat rapidly Stage I, taking not more than five minutes in so doing. Lift your consciousness and relate the head and the heart. Repeat thoughtfully the mantram which eventually leads to the realisation of unity.

1. Lặp lại nhanh chóng Giai đoạn I, không quá năm phút để thực hiện. Nâng cao tâm thức và kết nối đầu và tim. Lặp lại câu mantram một cách suy ngẫm mà cuối cùng sẽ dẫn đến sự nhận thức về sự hợp nhất.

2. With the focus of the consciousness then in the head, summon the Will to your aid and by an act of the will carry the energy focussed in the head to the solar plexus. To facilitate this process, you can use the following formula:

2. Với sự tập trung của tâm thức sau đó trong đầu, triệu gọi Ý Chí trợ giúp các bạn và bằng một hành động của ý chí mang năng lượng tập trung ở đầu đến tùng thái dương. Để tạo điều kiện cho quá trình này, các bạn có thể sử dụng công thức sau:

a. I am the soul. And also love I am. Above all else I am both will and fixed design.

a. Tôi là linh hồn. Và tôi cũng là tình thương. Trên hết, tôi là cả ý chí và thiết kế cố định.

b. My will is now to lift the lower self into the light divine. This light I am.

b. Ý chí của tôi bây giờ là nâng cao bản ngã thấp hơn vào ánh sáng thiêng liêng. Ánh sáng này tôi là.

c. Therefore, I must descend to where the lower self awaits my coming. That which desires to lift and that which cries aloud for lifting are now at-one. Such is my will.

c. Vì vậy, tôi phải hạ xuống nơi bản ngã thấp hơn đang chờ đợi sự đến của tôi. Điều mong muốn nâng cao và cái gì kêu gọi được nâng cao bây giờ hợp nhất làm một. Đó là ý chí của tôi.

Whilst saying these mantric words (taken from a very ancient disciples' manual) vision pictorially the process of focussing—demanding—descending and at-one-ing.

Khi nói những lời mantram này (lấy từ một cẩm nang cổ xưa của các đệ tử) hình dung quá trình tập trung—yêu cầu—hạ xuống và hợp nhất.

3. Pause here and endeavour to *feel* and sense the initiatory vibration or embryonic interplay which is being established between the awakened and the awakening points within the solar plexus. This can be done, but it involves an act of slow concentration.

3. Tạm dừng tại đây và cố gắng *cảm nhận* và nhận thức rung động khởi đầu hoặc sự tương tác mầm mống đang được thiết lập giữa các điểm đã thức tỉnh và đang thức tỉnh trong tùng thái dương. Điều này có thể thực hiện được, nhưng nó đòi hỏi một hành động tập trung chậm.

4. Then sound the OM twice from the head centre, [124] knowing yourself to be the soul which is breathing it forth. Believe this sound, carried on the breath of will and love, as capable of stimulating the solar plexus in the right way and able to transmute the lower energies so that they will be pure enough to be carried first of all to the awakening point and from that point eventually to the heart centre.

4. Sau đó, xướng linh từ OM hai lần từ trung tâm đầu, [124] biết rằng các bạn là linh hồn đang thở nó ra. Tin rằng âm thanh này, mang theo hơi thở của ý chí và tình thương, có khả năng kích thích tùng thái dương một cách đúng đắn và có thể chuyển hóa các năng lượng thấp hơn để chúng đủ tinh khiết để được mang đầu tiên đến điểm đang thức tỉnh và từ điểm đó cuối cùng đến trung tâm tim.

5. As you vision the energies of the solar plexus being carried *up the spine* to the heart centre (situated, as you know, between the shoulder blades) I would ask you to breathe out the OM again into the solar plexus but this time, having done so, draw the focussed energy up the spine towards the head. The vibration thus established will carry the energy to the heart, for it has to pass through that centre in the spine on its way to the head. In the early stages that is as far as it may go, but later it will pass through

5. Khi các bạn hình dung các năng lượng của tùng thái dương được mang lên cột sống đến trung tâm tim (nằm, như các bạn biết, giữa hai xương bả vai) Tôi muốn các bạn thở ra OM một lần nữa vào tùng thái dương nhưng lần này, sau khi đã làm xong, kéo năng lượng tập trung lên cột sống hướng về đầu. Rung động được thiết lập như vậy sẽ mang năng lượng đến tim, vì nó phải đi qua trung tâm đó trong cột sống trên đường đến đầu. Ở giai đoạn đầu, đó là mức xa nhất mà nó có thể đi, nhưng sau này nó sẽ đi qua tim, để lại phần

the heart, leaving its due quota of energy, and finally reach the head centre.

năng lượng thích hợp của nó, và cuối cùng đạt đến trung tâm đầu.

6. Then focus yourself in the heart, believing that a triangle of energy has been formed between the head, the heart and the solar plexus. Vision it then as composed of the energy of light, something resembling a triangle of neon light. The colour of this neon light so-called will be dependent upon the ray of the soul.

6. Sau đó, tập trung vào tim, tin rằng một tam giác năng lượng đã được hình thành giữa đầu, tim và tùng thái dương. Hình dung nó như được tạo thành từ năng lượng ánh sáng, giống như một tam giác ánh sáng neon. Màu sắc của ánh sáng neon này sẽ phụ thuộc vào cung của linh hồn.

7. Then again repeat the Mantram of Unification, beginning "The sons of men are one..."

7. Sau đó, lặp lại câu Mantram của Sự Hợp nhất, bắt đầu bằng “Những người con của nhân loại là một...”

8. Standing, therefore, in the centre of the heart see the energy of your group brothers as the radiating spokes of a great wheel of light. This wheel has twenty-four spokes and at the centre of the wheel, like the hub of the wheel, can be found your Master (D.K.). Then slowly with love, mention aloud the names of each of your group brothers, not omitting yourself.

8. Đứng trong trung tâm của tim, nhìn thấy năng lượng của các huynh đệ nhóm của các bạn như những nan hoa phát ra từ một bánh xe ánh sáng lớn. Bánh xe này có hai mươi bốn nan hoa và ở trung tâm của bánh xe, giống như trục của bánh xe, là Chân Sư của các bạn (D.K.). Sau đó, chậm rãi với tình thương, gọi to tên của từng huynh đệ trong nhóm của các bạn, không bỏ sót tên của các bạn.

9. Then see this wheel as actively moving and scintillating, and thus serving humanity through its focussed radiation. This radiation is the radiation of love. All the above is purely symbolic but carried out as a [125] visualisation process for some months —consistently and consciously—it will create a state of mind and of awareness which will be enduring because "as a man thinketh, so is he."

9. Sau đó, nhìn thấy bánh xe này đang hoạt động và lấp lánh, và do đó phụng sự nhân loại thông qua sự phát xạ tập trung của nó. Sự phát xạ này là sự phát xạ của tình thương. Tất cả những điều trên chỉ là biểu tượng nhưng được thực hiện như một [125] quá trình hình dung trong vài tháng—liên tục và có ý thức—nó sẽ tạo ra một trạng thái tâm trí và nhận thức sẽ bền vững vì “một người nghĩ như thế nào thì người đó sẽ như thế ấy.”

10. Then close with the new Invocation and also with the Gayatri, with its emphasis upon one's duty.

10. Sau đó, kết thúc bằng lời Khấn Nguyện mới và cũng với bài Gayatri, với sự nhấn mạnh vào nhiệm vụ của mình.

OM OM OM

OM OM OM

This meditation process is relatively simple if you familiarise yourself with its stages for a few weeks. Much of the above is explanatory in nature and can be dispensed with when you can follow the process automatically.

Quá trình tham thiền này tương đối đơn giản nếu các bạn làm quen với các giai đoạn của nó trong vài tuần. Phần lớn những điều trên mang tính chất giải thích và có thể bỏ qua khi các bạn có thể thực hiện quá trình này một cách tự động.

I will now proceed to give you each your personal instructions and individual meditation. This meditation should be done at some time of the day which is *not* the time chosen for the group meditation. I do not want the two meditations done together at the same time, for I do not want your personality problems and your possible glamours to be interjected into the group consciousness. Beware of doing this because the task of each of you is hard enough without being complicated by the personal problems of some distressed brother in the group. In giving you your personal instructions, I shall speak with complete frankness and shall not spare you either praise or blame. If you resent what I may say, then it will simply indicate the power of your personality to react unfavourably to the truth and will consequently point out to you an area of blindness and of weakness in your consciousness. You will be thereby the gainer and will be able to grasp somewhat more clearly the nature of the battle which you have to fight.

Bây giờ Tôi sẽ tiến hành đưa ra các hướng dẫn cá nhân và tham thiền cá nhân cho mỗi người. Bài thiền này nên được thực hiện vào một thời điểm trong ngày khác với thời gian đã chọn cho tham thiền nhóm. Tôi không muốn hai tham thiền này được thực hiện cùng một lúc, vì Tôi không muốn các vấn đề cá nhân của các bạn và các ảo cảm có thể có của các bạn xen vào tâm thức nhóm. Hãy cảnh giác để không làm điều này vì nhiệm vụ của mỗi người trong các bạn đã đủ khó khăn mà không cần phức tạp thêm bởi các vấn đề cá nhân của một huynh đệ gặp khó khăn trong nhóm. Khi đưa ra các hướng dẫn cá nhân cho các bạn, Tôi sẽ nói với sự thẳng thắn hoàn toàn và sẽ không tiết kiệm lời khen hay lời trách. Nếu các bạn phản đối những gì Tôi có thể nói, thì điều đó sẽ đơn giản chỉ ra sức mạnh của phàm ngã của các bạn phản ứng không thuận lợi với sự thật và do đó sẽ chỉ ra cho các bạn một khu vực mù quáng và yếu đuối trong tâm thức của các bạn. Các bạn sẽ nhờ đó mà thu được lợi ích và có thể hiểu rõ hơn phần nào bản chất của cuộc chiến mà các bạn phải đối mặt.

PHẦN III

As individuals, many of you have used regularly (and profited thereby) the meditation which I gave you thus far in this series of instructions. But speaking generally, the group *as a whole* has not given as much attention and thought to the

Về cá nhân, nhiều người trong các bạn đã thường xuyên sử dụng (và thu được lợi ích từ đó) bài tham thiền mà Tôi đã truyền cho các bạn trong loạt hướng dẫn này. Nhưng nói chung, cả nhóm *như một tổng thể* đã không dành nhiều sự chú ý và suy nghĩ cho

processes outlined in the two parts of the one [126] meditation, as I had hoped and asked. I would ask you, therefore, to renew your activity along this line from now until May, when—if you work with tension and achieve results—I can give you another meditation which will climax the work done and bring another centre into activity. There is little that I can do with you until this meditation work has been patiently and regularly done and produced effective results—from my point of view. I shall not be able to give you another meditation unless you strive afresh, and together, at the daily process outlined by me.

các quy trình được nêu trong hai phần của một [126] bài tham thiền, như Tôi đã hy vọng và yêu cầu. Do đó, Tôi muốn yêu cầu các bạn làm mới hoạt động của mình theo hướng này từ nay cho đến tháng Năm, khi mà—nếu các bạn thực hành với sự tập trung nhất tâm và đạt được kết quả—Tôi có thể truyền cho các bạn một bài tham thiền khác, giúp cho công việc đã thực hiện được lên đến đỉnh điểm và đưa một trung tâm khác vào hoạt động. Có rất ít điều Tôi có thể làm với các bạn cho đến khi công việc tham thiền này được thực hiện kiên nhẫn và thường xuyên, và tạo ra kết quả hiệu quả—từ quan điểm của Tôi. Tôi sẽ không thể truyền cho các bạn một bài tham thiền khác trừ khi các bạn cố gắng hết sức, và cùng nhau, thực hiện quá trình hàng ngày mà Tôi đã vạch ra.

This meditation is one of the most important of the steps I shall ever ask you to take in these early preparatory stages of your work. It must precede the more definite training which may be possible if you persevere in the work outlined. I would remind you that this is my last effort with you in this incarnation and on the physical plane. You have put your hand to the plough and there is no turning back for any of you, but the time factor is determined by each of you and not by me. There may be times in the process of training you and preparing you for initiation when you may temporarily fail to understand the reasons for the requests I may make and for the requirements presented to you. Forget not that the aspirant to the Mysteries proceeds blindly in the early stages; only after the third initiation do the scales fall from his eyes. Therefore, follow obediently (though voluntarily) my requests as I endeavour to teach you the ancient rules.

Bài thiền này là một trong những bước quan trọng nhất mà Tôi sẽ yêu cầu các bạn thực hiện trong các giai đoạn chuẩn bị sớm của công việc của các bạn. Nó phải đi trước sự đào tạo cụ thể hơn mà có thể thực hiện được nếu các bạn kiên trì với công việc đã nêu ra. Tôi muốn nhắc nhở các bạn rằng đây là nỗ lực cuối cùng của Tôi với các bạn trong kiếp sống này và trên cõi vật chất. Các bạn đã đặt tay vào cày và không có sự quay lại cho bất kỳ ai trong các bạn, nhưng yếu tố thời gian được xác định bởi từng người các bạn chứ không phải bởi Tôi. Có thể có những lúc trong quá trình đào tạo các bạn và chuẩn bị các bạn cho điểm đạo mà các bạn tạm thời không hiểu lý do cho các yêu cầu mà Tôi có thể đưa ra và các yêu cầu được trình bày cho các bạn. Đừng quên rằng người chí nguyện hướng tới các Bí Nhiệm tiến tới một cách mù quáng trong các giai đoạn đầu; chỉ sau lần điểm đạo thứ ba thì những vảy mới rơi ra khỏi mắt họ. Vì vậy, hãy tuân theo (dù tự nguyện) các yêu cầu của Tôi khi Tôi cố gắng dạy các bạn các quy luật cổ xưa.

Will you also, at this point, study anew the teaching I gave in the earlier instructions on the theme of Visualisation and explained why it is the secret of all true meditation work in its earlier stages? I seek not to repeat, but that teaching is needed by you at this stage. (*Discipleship in the New Age*, Vol. I. Pages 89-91.)

Các bạn cũng hãy nghiên cứu lại những bài giảng mà Tôi đã cung cấp trong các chỉ dẫn trước về chủ đề Hình dung và giải thích tại sao nó là bí mật của tất cả công việc tham thiền thật sự trong các giai đoạn đầu của nó. Tôi không tìm cách lặp lại, nhưng những bài giảng đó cần thiết cho các bạn ở giai đoạn này. (Địa Vị Đệ Tử Trong Kỷ Nguyên Mới, Tập I. Các trang 89-91.)

In connection with your Full Moon work, I seek to change the process which has been followed by you for so long—the process of entering my study and there contacting me. I will give you another symbolic process which will follow five stages: [127]

Liên quan đến công việc của các bạn vào thời điểm Trăng tròn, Tôi muốn thay đổi quy trình mà các bạn đã thực hiện từ lâu – quy trình bước vào phòng làm việc của Tôi và tiếp xúc với Tôi ở đó. Tôi sẽ truyền cho các bạn một quy trình biểu tượng khác, gồm năm giai đoạn: [127]

1. At the time of the Full Moon (covering five days) picture to yourselves an ocean of blue and upon the horizon can be seen slowly rising a blazing sun.

1. Vào thời điểm Trăng Tròn (kéo dài năm ngày), hãy hình dung trước mắt các bạn một đại dương xanh thẳm và trên đường chân trời có thể nhìn thấy một mặt trời chói lọi đang từ từ mọc lên.

2. Picture yourself as throwing yourself into the ocean, free of all encumbrances, worries, anxieties and cares, and as swimming towards a rowboat, lying midway between you and the rising Sun. As you swim, you become aware of your group brothers, also swimming in the same direction. You recognise, know and love each other.

2. Hình dung các bạn đang lao mình vào đại dương, thoát khỏi mọi trở ngại, lo lắng, bất an và gánh nặng, và đang bơi về phía một chiếc thuyền chèo, nằm ở giữa các bạn và mặt trời mọc. Khi các bạn bơi, các bạn nhận ra các huynh đệ trong nhóm của mình, cũng đang bơi cùng hướng. Các bạn nhận ra, biết và yêu thương lẫn nhau.

3. Then visualise yourself as climbing into the boat. When all of the group are in, then see yourselves as each grasping an oar, and together, rhythmically and steadily, rowing towards the rising Sun. There is harmony of stroke, of purpose and of direction.

3. Sau đó, hình dung các bạn đang trèo lên thuyền. Khi tất cả các thành viên trong nhóm đã lên thuyền, hãy xem mỗi người trong số các bạn cùng nắm một mái chèo, và cùng nhau, nhịp nhàng và đều đặn, chèo về phía Mặt trời đang mọc. Có sự hài hòa trong từng nhịp chèo, trong mục đích và trong phương hướng.

4. Then see—between you and the rising Sun—a figure moving toward you. It will be myself (the Master D.K.), coming from the light, in your direction. In the clear pathway of the light you can see me distinctly. You see me *together*.

4. Sau đó, hãy nhìn thấy—giữa các bạn và Mặt trời đang mọc—một hình bóng đang tiến về phía các bạn. Đó sẽ là Tôi (Chân sư D.K.), đến từ ánh sáng, theo hướng của các bạn. Trên con đường ánh sáng rõ ràng, các bạn có thể nhìn thấy Tôi một cách rõ ràng. Các bạn *cùng nhau* nhìn thấy Tôi.

5. Then say, inaudibly, yet as a group:

5. Sau đó, hãy nói, không thành tiếng, nhưng như là một nhóm:

"Into the light we move, beckoned thereto by thee. Out of the dark we come, driven thereto by the soul of all. Up from the earth we spring and into the ocean of light we plunge. Together we come. Together we move, guided and led by the soul we serve and by thee, the Master we know. The Master within and the Master without are *One*. That One are we. The One is all—my soul, thy soul, the Master and the soul of all."

"Chúng con tiến vào ánh sáng, được Ngài vẫy gọi đến. Chúng con ra khỏi bóng tối, được thúc đẩy bởi linh hồn của tất cả. Chúng con vươn lên từ mặt đất và lao vào đại dương ánh sáng. Cùng nhau chúng con đến. Chúng con cùng tiến, được hướng dẫn và dẫn dắt bởi linh hồn mà chúng con phụng sự, và bởi Ngài, Chân sư mà chúng con biết. Chân sư bên trong và Chân sư bên ngoài là Một. Chúng con là Đấng Duy Nhất đó. Đấng Duy Nhất là tất cả—linh hồn của con, linh hồn của Ngài, Chân sư và linh hồn của tất cả."

If you will each of you do this on the five days of the Full Moon (as earlier detailed), you will produce a group fusion of purpose which is for you the next desired step. You have worked at a group fusion in love; some success is apparent. Now work at the united evocation of the will.

Nếu mỗi người trong các bạn thực hiện điều này trong năm ngày của Trăng tròn (như đã nêu chi tiết trước đó), các bạn sẽ tạo ra một sự dung hợp nhóm về mục đích, đó là bước tiếp theo được mong muốn dành cho các bạn. Các bạn đã thực hiện sự dung hợp nhóm trong tình thương; một số thành công đã rõ ràng. Bây giờ hãy làm việc trong sự khơi gợi thống nhất của ý chí.

Each month send in your Full Moon report. I would ask you to do this each month, embodying your Full Moon report [128] and your meditation report into one unit because the activity of reporting is of real service in centralising your thought and therefore your life within the group life. It is simply in the nature of a symbolic happening—a symbol of your progress, your

Mỗi tháng, hãy gửi báo cáo Trăng tròn của các bạn. Tôi muốn yêu cầu các bạn làm điều này mỗi tháng, hợp nhất báo cáo Trăng tròn [128] và báo cáo tham thiền của các bạn thành một đơn vị, bởi vì hoạt động báo cáo là một sự phụng sự thực sự trong việc tập trung tư tưởng của các bạn và do đó cuộc sống của các bạn vào trong đời sống nhóm. Đó đơn giản chỉ là một sự kiện mang tính

purpose, your contribution and your cooperation, and all from the *group* angle. Therein lies its value. The so-called informative aspect of these reports is relatively negligible as such to groups like this. But the symbolic usefulness is great and has a definite group usefulness.

biểu tượng—một biểu tượng của sự tiến bộ, mục đích, đóng góp và hợp tác của các bạn, và tất cả đều từ góc độ nhóm. Giá trị của nó nằm ở đó. Cái gọi là khía cạnh thông tin của những báo cáo này tương đối không đáng kể đối với những nhóm như thế này. Nhưng tính hữu dụng biểu tượng là rất lớn và có một giá trị sử dụng nhóm nhất định.

One suggestion I will make. At the time of your Full Moon Approach to me, endeavour to have in your consciousness the words from Formula One (given in Section Three): "Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision. " You need to remember that from one point of view these symbols are related to the antahkarana, that line between two points, and that as you build the antahkarana in your own lives so will be the growth of your understanding of the formula. As you progress upon the "way of the chela," so will grow your power. Use the formula actively as far as you can and do not rest satisfied with just attempting to understand some of its significances. It has a magical import, and when understanding is coupled with the use of the will, this formula constitutes a Word of Power of magical service.

Tôi có một gợi ý. Vào thời điểm các bạn Tiếp cận Tôi lúc Trăng tròn, hãy cố gắng ghi nhớ trong tâm thức các bạn những lời từ Công Thức Số Một (được đưa ra trong Phần Ba): "Trên dòng chảy, giữa hai thái cực, có con mắt của tầm nhìn đang trôi nổi". Các bạn cần nhớ rằng, từ một quan điểm, những biểu tượng này có liên quan đến antahkarana, đường thẳng nối giữa hai điểm, và khi các bạn xây dựng antahkarana trong cuộc sống của chính mình, sự hiểu biết của các bạn về công thức sẽ tăng trưởng. Khi các bạn tiến bộ trên "con đường của đệ tử", sức mạnh của các bạn sẽ tăng lên. Hãy sử dụng công thức này một cách tích cực hết mức có thể và đừng bằng lòng với việc chỉ cố gắng hiểu một số ý nghĩa của nó. Nó có một ý nghĩa huyền bí, và khi sự hiểu biết được kết hợp với việc sử dụng ý chí, công thức này sẽ tạo thành một Quyền Năng Từ của sự phụng sự huyền thuật.

PHẦN IV

As I have studied the meditation work of each of you (and both you and I know whether it has been faithfully followed or not), I have become aware of a basic need and that is the need for *Alignment*. You need a more direct contact between heart-head-soul. This, necessarily, in preparation for a still higher contact. The two parts of the exercise you have been following since the new seed group was organised have not done what was intended and only three of

Khi nghiên cứu công việc tham thiền của mỗi người trong các bạn (cả các bạn và Tôi đều biết liệu nó có được thực hiện một cách chuyên cần hay không), Tôi đã nhận thức được một nhu cầu cơ bản, đó là nhu cầu về sự *Chỉnh hợp.* Các bạn cần một sự tiếp xúc trực tiếp hơn giữa tim-đầu-linh hồn. Điều này, tất yếu, để chuẩn bị cho một sự tiếp xúc cao hơn nữa. Hai phần của bài tập mà các bạn đã thực hiện kể từ khi nhóm hạt giống mới được tổ chức đã không đạt được những

you have profited adequately from that work. I am, therefore, giving you a very simple alignment exercise which I would ask you to follow *together* until further notice. I emphasise the word *together* and shall continue so doing in the hope that the group [129] will move forward with a uniform procedure for this will produce the greatest and most rapid results. It is good for you to have in mind that the better you do this exercise and the quicker and closer your alignment, the better will be the group alignment. The exercise is so short and simple that you may regard it as too elementary. I assure you that it will reward any constant effort. It had been my intention to give another meditation, involving another centre, but the results of the work done do not warrant this. Perhaps a better alignment may lead to a more constant application and a more direct and understanding occult obedience. I would ask you, therefore, to do this simple alignment exercise every day.

gì đã dự định và chỉ có ba người trong các bạn thu được lợi ích đầy đủ từ công việc đó. Do đó, Tôi sẽ dạy cho các bạn một bài tập chỉnh hợp rất đơn giản mà Tôi muốn các bạn thực hiện *cùng nhau* cho đến khi có thông báo mới. Tôi nhấn mạnh từ *cùng nhau* và sẽ tiếp tục làm như vậy với hy vọng rằng cả nhóm [129] sẽ tiến lên với một quy trình thống nhất, vì điều này sẽ mang lại kết quả tốt nhất và nhanh nhất. Các bạn nên ghi nhớ rằng các bạn càng thực hiện tốt bài tập này và sự chỉnh hợp của các bạn càng nhanh và gần hơn, thì sự chỉnh hợp của cả nhóm sẽ càng tốt hơn. Bài tập này ngắn gọn và đơn giản đến mức các bạn có thể coi nó quá sơ đẳng. Tôi đảm bảo với các bạn rằng nó sẽ đền đáp bất kỳ nỗ lực liên tục nào. Ý định của Tôi là dạy một bài tham thiền khác, liên quan đến một trung tâm khác, nhưng kết quả của công việc đã thực hiện không cho phép điều này. Có lẽ một sự chỉnh hợp tốt hơn có thể dẫn đến một sự ứng dụng kiên định hơn và một sự tuân phục huyền linh trực tiếp và hiểu biết hơn. Do đó, Tôi muốn yêu cầu các bạn thực hiện bài tập chỉnh hợp đơn giản này mỗi ngày.

I. Start with the point of soul focus of which you know much theoretically and can know more practically. This falls into three stages:

I. Bắt đầu với điểm tập trung của linh hồn mà các bạn đã biết nhiều về mặt lý thuyết và có thể biết nhiều hơn về mặt thực hành. Điều này bao gồm ba giai đoạn:

1. Raise the consciousness into the head.

1. Nâng tâm thức lên đầu.

2. Carry the thought or consciousness upward through the astral body and the mind to the soul.

2. Mang tư tưởng hoặc tâm thức lên qua thể cảm dục và thể trí đến linh hồn.

3. Identify the personality consciousness with the soul consciousness, and realise that they are one.

3. Đồng nhất tâm thức của phàm ngã với tâm thức của linh hồn, và nhận ra rằng chúng là một.

II. From that point, definitely and consciously, assume the attitude of the Observer. This also involves three stages:

1. Observe the personality and consider it from the angle of the etheric body.

2. Consciously throw soul energy down into the centre at the base of the spine. Then raise it slowly, via the five centres and the two head centres (ajna and highest head centre), up into the soul body. This produces, when correctly done, a vivifying of the sutratma and links the personality and soul into one blended unit. It is what might be called the acme of alignment.

3. Then endeavour to throw the attention of the united soul-personality toward the Spiritual Triad. [130]

III. Reflect upon the antahkarana and its relation to soul-personality and the Monad.

In your personal instructions this year, I am not going to be explicit nor am I going to give you each an individual meditation. The time for that is past. You have had much along that line. I am going to revert to an aspect of the old system of training and give you hints and brief injunctions, leaving you to do your own interpreting, to make right application and to profit or fail to profit as seems best to you.

These injunctions will take the form of six statements, sentences or aphorisms which will contain for you a particular message at which you can arrive if you will take each of them into your daily meditation. You have a year in which to do this and can, therefore, make the six statements into six seed

II. Từ điểm đó, một cách rõ ràng và có ý thức, giữ thái độ của Người Quan Sát. Điều này cũng bao gồm ba giai đoạn:

1. Quan sát phàm ngã và xem xét nó từ góc độ của thể dĩ thái.

2. Một cách hữu thức truyền năng lượng của linh hồn xuống trung tâm ở đáy cột sống. Sau đó nâng nó lên từ từ, thông qua năm trung tâm và hai trung tâm đầu (ajna và trung tâm đầu cao nhất), lên vào thể linh hồn. Khi thực hiện đúng, điều này sẽ kích hoạt sutratma và liên kết phàm ngã và linh hồn thành một đơn vị dung hợp. Đây có thể được gọi là đỉnh cao của sự chỉnh hợp.

3. Sau đó cố gắng hướng sự chú ý của phàm ngã-linh hồn đã được hợp nhất về phía Tam nguyên tinh thần. [130]

III. Suy ngẫm về antahkarana và mối quan hệ của nó với phàm ngã-linh hồn và chân thần.

Trong những huấn thị cá nhân năm nay, Tôi sẽ không giải thích chi tiết cũng như không cung cấp cho mỗi người một bài tham thiền riêng lẻ. Thời gian cho việc đó đã qua. Các bạn đã nhận được nhiều điều theo hướng đó. Tôi sẽ quay trở lại một khía cạnh của hệ thống huấn luyện cũ và đưa ra những gợi ý và chỉ dẫn ngắn gọn, để các bạn tự diễn giải, áp dụng đúng cách và thu lợi hay không thu lợi tùy theo ý muốn của các bạn.

Những chỉ dẫn này sẽ dưới dạng sáu tuyên bố, câu nói hoặc châm ngôn, chứa đựng một thông điệp đặc biệt mà các bạn có thể đạt đến nếu đưa mỗi câu vào tham thiền hàng ngày. Các bạn có một năm để thực hiện điều này, và do đó có thể biến sáu tuyên bố thành sáu tư tưởng hạt giống để tham thiền hoặc

thoughts for meditation, or reflective brooding—one for each month for six months. Then repeat with the thought in view that during the second six months you will do what you can to make the effects of the previous period of reflection, a dynamic factor in your life. Thus you will externalise the results of the preceding cycle of spiritual and mental brooding. In this way, your subjective realisation can become an objective happening. Do this exercise each morning at the close of the alignment work, endeavouring to hold the mind steady in the light and to achieve as far as you can the brooding quality of the soul when in deep meditation. This will not be easy at first, but if you adhere faithfully to instructions, you will consciously realise sure gain. I suggest ten minutes' brooding each day (with pencil in hand if you so prefer) and then—during the day—keep the seed thought or statement in what is called "the back of the mind." There it can gestate. In this way you will not only arrive at the meaning of your personal injunctions, hints or instructions (for that is what they may prove to be when you arrive at their intended meaning), but you will at the same time learn to cultivate the "double life pattern" of the pledged disciple. He carries on with the lower mind and the higher mind simultaneously, and the stream of spiritual [131] thought and activity consciously flows whilst the outer pattern of his life proceeds with increasing usefulness.

suy ngẫm—mỗi tư tưởng cho một tháng trong sáu tháng. Sau đó lặp lại với suy nghĩ rằng trong sáu tháng thứ hai, các bạn sẽ làm những gì có thể để biến hiệu quả của giai đoạn suy ngẫm trước đó thành một yếu tố năng động trong cuộc sống của các bạn. Nhờ đó, các bạn sẽ ngoại hiện hóa kết quả của chu kỳ suy ngẫm tinh thần và trí tuệ trước đó. Bằng cách này, sự chứng nghiệm nội giới của các bạn có thể trở thành một sự kiện ngoại giới. Hãy thực hiện bài tập này mỗi buổi sáng vào cuối công việc chỉnh hợp, cố gắng giữ tâm trí ổn định trong ánh sáng và đạt được phẩm chất suy ngẫm của linh hồn khi tham thiền sâu. Điều này ban đầu sẽ không dễ dàng, nhưng nếu các bạn tuân thủ chuyên cần các chỉ dẫn, các bạn sẽ nhận thấy lợi ích rõ ràng. Tôi đề xuất mỗi ngày dành mười phút suy ngẫm (với bút chì trong tay nếu các bạn thích) và sau đó, trong suốt cả ngày, giữ tư tưởng hạt giống hoặc tuyên bố ở "phía sau của tâm trí". Ở đó, nó có thể nảy mầm. Bằng cách này, các bạn không chỉ đạt được ý nghĩa của những chỉ dẫn cá nhân, gợi ý hoặc hướng dẫn (vì đó là điều mà chúng có thể biểu hiện khi các bạn đạt được ý nghĩa mà chúng nhắm đến), mà đồng thời các bạn cũng sẽ học được cách rèn luyện "mô hình cuộc sống kép" của đệ tử thệ nguyện. Y tiến hành với cả hạ trí và thượng trí đồng thời, và dòng [131] tư tưởng và hoạt động tinh thần chảy một cách hữu thức trong khi mô hình bên ngoài của cuộc sống của y diễn ra với tính hữu ích ngày càng tăng.

Here are the six statements [viii]* for each of you, and I will take you alphabetically as usual. One word I would add: Seek not to interpret and understand your brother's instructions. Telepathic interplay, unrealised, naturally exists among you and your thought and interpretations (based on insufficient knowledge) would undoubtedly impinge upon your brother's mind. This could not fail to have effects. You might

Sau đây là sáu câu khẳng định [viii]* cho mỗi người trong các bạn, và Tôi sẽ nêu tên các bạn theo thứ tự bảng chữ cái như thường lệ. Tôi muốn nói thêm một điều: Đừng tìm cách giải thích và hiểu những chỉ dẫn dành cho huynh đệ của mình. Sự tác động qua lại viễn cảm, không được nhận ra, vốn dĩ tồn tại giữa các bạn, và suy nghĩ và diễn giải của các bạn (dựa trên kiến thức không đầy đủ) chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến tâm trí của huynh đệ

interpret wrongly and in any case you know not my intentions where your brother is concerned. Your thought might emphasise a concrete meaning whereas I might have in view a totally different application. Keep your mind, therefore, off your brother's instructions. Your duty lies in the daily releasing of steady illumined love, free from all criticism. It is not your duty to aid your brother to become a better occultist and disciple. That is his concern, his soul's concern and mine.

mình. Điều này không thể không có những ảnh hưởng. Các bạn có thể hiểu sai và trong mọi trường hợp, các bạn không biết ý định của Tôi đối với huynh đệ của mình. Suy nghĩ của các bạn có thể nhấn mạnh một ý nghĩa cụ thể, trong khi Tôi có thể có một ứng dụng hoàn toàn khác. Do đó, hãy giữ tâm trí của các bạn không dính mắc vào những chỉ dẫn của huynh đệ mình. Nhiệm vụ của các bạn là mỗi ngày giải phóng tình thương soi sáng đều đặn, không có bất kỳ sự chỉ trích nào. Giúp đỡ huynh đệ của mình để trở thành một nhà huyền môn và đệ tử tốt hơn không phải là nhiệm vụ của các bạn. Đó là mối quan tâm của y, của linh hồn y và của Tôi.

Many of the hints given and the sentences in which they are embodied are taken from an old Book of Rules for disciples. Some are directly from me, your Master, and are applicable to your problems or your duty.

Nhiều gợi ý được đưa ra và những câu trong đó chúng được thể hiện được trích từ một Quyển sách Quy luật cũ dành cho các đệ tử. Một số là trực tiếp từ Tôi, Chân sư của các bạn, và được áp dụng cho các vấn đề hoặc nhiệm vụ của các bạn.

PHẦN V

The meditation work assigned to you thus far falls into three parts:

Công việc tham thiền được giao cho các bạn cho đến nay được chia thành ba phần:

a. The stage of raising the energy of the heart centre into the head centre.

a. Giai đoạn nâng năng lượng từ trung tâm tim lên trung tâm đầu.

b. The stage of sending energy from the head centre to the solar plexus centre.

b. Giai đoạn gửi năng lượng từ trung tâm đầu đến trung tâm tùng thái dương.

c. A definite and planned process of alignment.

c. Một quá trình chỉnh hợp cụ thể và có kế hoạch.

I found, as you know, that the great need of the group was to develop the relatively simple attitude of instantaneous relation to

Như các bạn đã biết, Tôi nhận thấy nhu cầu lớn nhất của nhóm là phát triển thái độ tương đối đơn giản về mối quan hệ hoặc tiếp

or contact with the soul, and through the soul [132] with the Master and His Ashram. I therefore assigned an alignment exercise when I last communicated with you, and this I did in lieu of more abstruse meditation practices.

xúc với linh hồn tức thì, và qua linh hồn [132] với Chân sư và Ashram của Ngài. Do đó, Tôi đã giao một bài tập chỉnh hợp khi lần cuối Tôi giao tiếp với các bạn, và điều này Tôi làm thay vì các thực hành bài tham thiền phức tạp hơn.

This meditation is intended to bring about three most definite results:

Bài thiền này nhằm mang lại ba kết quả rõ ràng nhất:

a. The interrelation of the seven centres, and therefore an uninterrupted flow of energy.

a. Sự liên kết giữa bảy trung tâm, và do đó, một dòng chảy năng lượng không bị gián đoạn.

b. The interplay of energy between the members of this group in my Ashram, via the seven centres. The group thoughtform will have in it seven points of energetic life, the energies of which will be contributed by the group members. This etheric form of the group life will be an expression of the sum total of the seven types of energy as each individual member utilises them.

b. Sự tương tác năng lượng giữa các thành viên trong nhóm này tại ashram của Tôi, thông qua bảy trung tâm. Hình tư tưởng của nhóm sẽ có bảy điểm sự sống năng lượng, năng lượng của những điểm này sẽ được đóng góp bởi các thành viên trong nhóm. Hình thái dĩ thái này của đời sống nhóm sẽ là biểu hiện của tổng số bảy loại năng lượng khi mỗi thành viên cá nhân sử dụng chúng.

c. The fusion, consciously and deliberately engineered, of the individual soul with the group soul, and later with the Hierarchy—via my Ashram.

c. Sự dung hợp, một cách có ý thức và chủ ý, giữa linh hồn cá nhân với linh hồn nhóm, và sau đó với Thánh đoàn—thông qua Ashram của Tôi.

To do this work correctly, we will start with the premise that *"energy follows thought."* This is the first and most fundamental, as well as the most ancient, premise of the esotericist. The second is related to the first and will have a place in our considerations. It states that *"the eye, opened by thought, directs the energy in motion."*

Để thực hiện công việc này đúng cách, chúng ta sẽ bắt đầu với tiền đề rằng "*năng lượng theo sau tư tưởng.*" Đây là tiền đề đầu tiên và cơ bản nhất, cũng như cổ xưa nhất của nhà bí truyền học. Tiền đề thứ hai liên quan đến tiền đề đầu tiên và sẽ có một vị trí trong sự xem xét của chúng ta. Nó tuyên bố rằng "con mắt, mở ra bởi tư tưởng, điều hướng năng lượng trong chuyển động."

Disciples, during the early stages of their training, are apt to regard energy as a pool or a reservoir upon which they can learn to draw, thus appropriating a quota of that

Các đệ tử, trong giai đoạn đầu của quá trình huấn luyện, thường có khuynh hướng coi năng lượng như một hồ chứa hoặc một bể mà họ có thể học cách rút ra, từ đó chiếm lấy

energy for their need, their service and their use. But energy is fluid and in motion; we live in a veritable sea of moving forces, qualified in countless ways, conditioned by countless minds, misdirected oft, directed wisely sometimes, yet all of them perforce finding place in the mind content of the One in Whom we live and move and have our being, and outside Whose range of influence naught can be. Disciples have, for aeons, been using the energies and forces found in the three worlds for personality ends and for the furthering of their major interests, whatever those may be. They have [133] learnt somewhat to lay hold and use a measure of soul energy, thereby enlightening their way, improving their spiritual expression in the three worlds and serving a little. They are also beginning to grasp the significance of intention and of purpose, whilst an inner programme is slowly conditioning their daily lives. There comes, however, a point—a point which it is now your duty and privilege to grasp—wherein another source of energy, of inspiration and of light can be made available to disciples and can be used for service. That is the energy of the Forces of Light, originating in the Ashram and emanating thence; you stand as yet upon the periphery of the Ashram but can avail yourselves of these energies.

một phần năng lượng đó cho nhu cầu, sự phụng sự và sử dụng của họ. Nhưng năng lượng là linh động và luôn chuyển động; chúng ta sống trong một biển mãnh lực di chuyển thực sự, được định tính bằng vô số cách, được điều kiện hóa bởi vô số tâm trí, thường bị sử dụng sai mục đích, đôi khi được chỉ đạo một cách khôn ngoan, nhưng tất cả chúng đều buộc phải tìm vị trí trong nội dung trí của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống và di chuyển và có sự hiện hữu của mình, và không có gì có thể tồn tại ngoài phạm vi ảnh hưởng của Ngài. Các đệ tử từ lâu đã sử dụng các năng lượng và mãnh lực tìm thấy trong ba cõi để phụng sự cho mục đích của phàm ngã và cho việc thúc đẩy các lợi ích chính của họ, bất kể đó là gì. Họ đã [133] học được phần nào cách nắm bắt và sử dụng một lượng năng lượng của linh hồn, từ đó soi sáng con đường của họ, cải thiện biểu hiện tinh thần của họ trong ba cõi và phụng sự một chút. Họ cũng bắt đầu nắm bắt ý nghĩa của ý định và mục đích, trong khi một chương trình bên trong đang dần điều kiện hóa cuộc sống hàng ngày của họ. Tuy nhiên, đến một điểm—một điểm mà bây giờ là nhiệm vụ và đặc quyền của các bạn để nắm bắt—một nguồn năng lượng, cảm hứng và ánh sáng khác có thể được cung cấp cho các đệ tử và có thể được sử dụng cho việc phụng sự. Đó là năng lượng của Các Mãnh Lực Ánh Sáng, xuất phát từ Ashram và phát ra từ đó; các bạn hiện đang đứng ở ngoại vi của Ashram nhưng có thể sử dụng những năng lượng này.

The force of the Ashram must be "routed" through the soul (if such a word is permissible). The disciple has therefore to learn the esoteric significance of a most familiar symbol—that of the Triangle and the Square.

Mãnh lực của Ashram phải được “định hướng” qua linh hồn (nếu được phép dùng từ như vậy). Do đó, đệ tử phải học được ý nghĩa huyền bí của một biểu tượng rất quen thuộc—đó là Tam giác và Hình vuông.

This has hitherto signified to him the threefold soul and the fourfold personality, or if he is advanced enough in knowledge, the Spiritual Triad



and the fourfold



personality. Now he must view it in another light and learn to know it as the triplicity of the Ashram, the soul and the disciple himself, with the square representing humanity, the fourth kingdom in nature. This is consequently a great decentralising symbol, and around it your new meditation will be built. This meditation, if carefully followed, can and will bring about basic changes in your lives. The symbol is capable of being arranged in several ways, and all of them have to be mastered factually by the disciple—theoretically, visually, practically, intuitionally and factually. Each of these words will convey a specific meaning, and rightly apprehended will bring about changes in the disciple's life, in his service, and therefore in his effect within the Ashram.

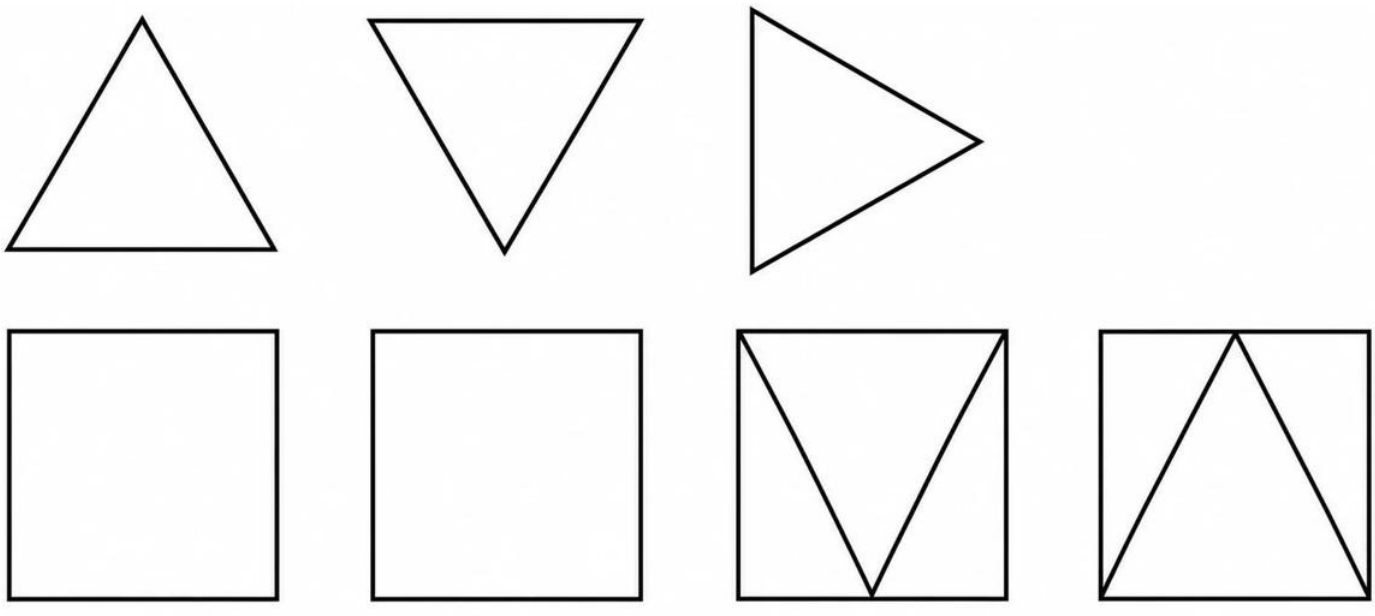
Điều này trước đây đã mang ý nghĩa với y về linh hồn tam phân và phàm ngã tứ phân, hoặc nếu y đủ tiến bộ trong hiểu biết, là Tam nguyên tinh thần



và phàm ngã tứ phân



. Bây giờ y phải nhìn nhận nó dưới ánh sáng khác và học biết nó như là sự tam phân của Ashram, linh hồn và chính đệ tử, với hình vuông đại diện cho nhân loại, giới thứ tư trong tự nhiên. Do đó, đây là một biểu tượng phi tập trung hóa lớn, và bài tham thiền mới của các bạn sẽ được xây dựng xung quanh nó. Bài tham thiền này, nếu được tuân thủ cẩn thận, có thể và sẽ mang lại những thay đổi cơ bản trong cuộc sống của các bạn. Biểu tượng này có thể được sắp xếp theo nhiều cách khác nhau, và tất cả chúng phải được đệ tử nắm vững một cách thực tế—lý thuyết, hình dung, thực tiễn, trực giác và thật sự. Mỗi từ này sẽ truyền đạt một ý nghĩa cụ thể, và khi được hiểu đúng, sẽ mang lại những thay đổi trong cuộc sống của đệ tử, trong sự phụng sự của y, và do đó trong ảnh hưởng của y trong Ashram.



[134]

[134]

Let me now, brother of mine, outline for you the line of thinking which should be pursued by you as you seek to penetrate into the true significance of this symbol which is the theme of your meditation. It constitutes a normal development from the work already done. In the first two meditations given, you dealt with the centres of the etheric body, and were therefore dealing with the personality, the "city which stands foursquare." You were next enjoined to practise alignment, thereby arriving at the recognition, and in some cases the contact, with the spiritual triplicity, which is that which "hovers over the square and radiates the energy of light into this waiting field of active thought."

Bây giờ, huynh đệ của Tôi, hãy để Tôi phác thảo cho các bạn đường lối suy nghĩ mà các bạn nên theo đuổi khi các bạn cố gắng thâm nhập vào ý nghĩa thực sự của biểu tượng này, là chủ đề của bài tham thiền của các bạn. Nó cấu thành một sự phát triển bình thường từ công việc đã được thực hiện. Trong hai bài tham thiền đầu tiên được đưa ra, các bạn đã làm việc với các trung tâm của thể dĩ thái, và do đó đã làm việc với phàm ngã, "thành phố đứng vững chắc lập phương." Tiếp theo, các bạn được yêu cầu thực hành chỉnh hợp, do đó đạt được sự nhận biết và trong một số trường hợp là sự tiếp xúc với tam nguyên tinh thần, cái "lơ lửng trên hình vuông và tỏa ra năng lượng ánh sáng vào trường tư tưởng hoạt động đang chờ đợi này."

You will note that the entire process is therefore kept in the realm of the non-material and that the physical brain is not, at this stage, at all involved. You, as you seek to meditate, are thinking on planes of mental perception; you are focussed there, and the brain is held throughout this period in a state of waiting and attentive quiescence. The disciple has—as oft I have told you—to master the process of carrying on a dual thinking process, wherein he is preserving a continuity of mental impression and a constant activity connected with daily living and service. This is registered in due course by the brain. This is of major importance and one of the objectives which should provide you with ample opportunity for effort during the coming year's work.

Các bạn sẽ nhận thấy rằng toàn bộ quá trình do đó được giữ trong lĩnh vực phi vật chất và bộ não vật lý không tham gia ở giai đoạn này. Khi các bạn tìm cách tham thiền, các bạn đang suy nghĩ trên các cõi của nhận thức trí tuệ; các bạn tập trung ở đó, và não bộ được giữ trong suốt giai đoạn này ở trạng thái chờ đợi và yên tĩnh chú ý. Đệ tử phải—như Tôi đã nhiều lần nói với các bạn—nắm vững quá trình thực hiện một quy trình suy nghĩ kép, trong đó y duy trì một sự liên tục của ấn tượng trí tuệ và một hoạt động liên tục liên quan đến cuộc sống hàng ngày và sự phụng sự. Điều này sẽ được ghi nhận đúng lúc bởi não bộ. Điều này rất quan trọng và là một trong những mục tiêu nên cung cấp cho các bạn nhiều cơ hội nỗ lực trong công việc của năm tới.

This threefold spiritual reality (which is the "impressing agent") is the goal of the presented meditation work. It is *not* in this case the soul, whose impression upon the mind is that of love, its manifestation and its place in the Plan of the Hierarchy. The

Thực tại tinh thần tam phân này (là "tác nhân gây ấn tượng") là mục tiêu của công việc tham thiền được trình bày. Trong trường hợp này *không phải* linh hồn, với ấn tượng của nó lên thể trí là tình thương, biểu hiện của nó và vị trí của nó trong Thiên Cơ

source of the impression to which you now seek to be sensitive is the Spiritual Triad, and the quality of the impression is the will, as it implements divine purpose. I am therefore indicating a far more advanced stage, and I do so for two reasons: One is that for years the effort of all of you has been towards the registering of soul contact and the expression of loving understanding; you are familiar with what the Hierarchy (of which my Ashram is a part) seeks to accomplish, and there is nothing to be gained by a constant reiteration of the familiar. I am, secondly, [135] outlining procedures, meditations and objectives which will be of use to those who come after you and who will be the hierarchy of workers at the close of this century and during the first quarter of the coming century.

của Thánh đoàn. Nguồn gốc của ấn tượng mà các bạn bây giờ tìm cách nhạy cảm là Tam nguyên tinh thần, và phẩm chất của ấn tượng là ý chí, khi nó thực hiện mục đích thiêng liêng. Do đó, Tôi đang chỉ ra một giai đoạn tiên tiến hơn nhiều, và Tôi làm như vậy vì hai lý do: Một là trong nhiều năm nỗ lực của tất cả các bạn đã hướng tới việc ghi nhận sự tiếp xúc với linh hồn và biểu hiện sự hiểu biết yêu thương; các bạn đã quen thuộc với những gì Thánh đoàn (mà Ashram của Tôi là một phần) tìm cách hoàn thành, và không có gì để đạt được bằng cách lặp đi lặp lại những điều quen thuộc. Thứ hai, [135] Tôi đang phác thảo các quy trình, các bài tham thiền và các mục tiêu sẽ có ích cho những người đến sau các bạn và sẽ là đoàn thể có thứ bậc của những người phụng sự vào cuối thế kỷ này và trong quý đầu tiên của thế kỷ tới.

I stated that one significance of this symbol is that it stands for the triplicity of

Tôi đã nói rằng một ý nghĩa của biểu tượng này là nó đại diện cho sự tam phân của:

1. The Ashram,

1. Ashram,

2. The soul on its own plane,

2. Linh hồn trên cõi riêng của nó,

3. The disciple upon the physical plane,

3. Đệ tử trên cõi trần,

whilst the square represents humanity; that this is frequently spoken of as the "city which stands foursquare," and is familiarly referred to in modern literature and discussions as the "city of man."

trong khi hình vuông đại diện cho nhân loại; điều này thường được nói đến như "thành phố đứng lập phương," và được nhắc đến một cách quen thuộc trong văn học hiện đại và các cuộc thảo luận là "thành phố của con người."

In considering the higher point of the triangle, which is the Ashram, I would remind you that radiation from Shamballa enters the triangle at that point and that, through the Ashram, will, purpose and strength can pour. This is a relatively new

Khi xem xét điểm cao hơn của tam giác, đó là Ashram, Tôi muốn nhắc các bạn rằng bức xạ từ Shamballa đi vào tam giác tại điểm đó, và rằng thông qua Ashram, ý chí, mục đích và sức mạnh có thể tuôn vào. Đây là một thành tựu tương đối mới trong các Ashram của các

achievement within the Ashrams of the Masters. In the major group Ashram (which is the Hierarchy itself) this reaction to impression from Shamballa is arrived at as the energy pours in, via the two Great Lords, the Manu and the Christ. It is also registered by Their senior disciples, the Chohans and initiates of the sixth initiation, such as the Masters Morya and Koot Hoomi. Lately the Master R. has taken the position of Mahachohan, and that achievement has carried the entering force down into the ranks of those Masters Who have taken the fifth initiation thus enabling Them to step down this Shamballa force to Their individual Ashrams. This happening has produced a tremendous stimulation with all the attendant opportunities, manifestations, and dangers. Masters such as myself have had to learn to handle this great potency, and at the same time to make as much of it as we can (safely and wisely) available to our senior disciples.

Chân sư. Trong Ashram nhóm chính (chính là Thánh đoàn), phản ứng này đối với ấn tượng từ Shamballa đạt được khi năng lượng tuôn vào, thông qua hai Đấng Chúa tể vĩ đại, Đức Manu và Đức Christ. Nó cũng được ghi nhận bởi các đệ tử thâm niên của Các Ngài, các Chohans và các điểm đạo đồ của lần điểm đạo thứ sáu, như Chân sư Morya và Chân sư Koot Hoomi. Gần đây Chân sư R. đã đảm nhận vị trí Mahachohan, và thành tựu đó đã mang sức mạnh đang vào xuống tới các hàng ngũ của những Chân sư đã đạt được lần điểm đạo thứ năm, do đó cho phép Các Ngài hạ thấp mãnh lực Shamballa này cho các Ashram cá nhân của Các Ngài. Sự kiện này đã tạo ra một sự kích thích mạnh mẽ với tất cả các cơ hội, biểu hiện và nguy cơ đi kèm. Các Chân sư như Tôi đã phải học cách xử lý sức mạnh lớn lao này, và đồng thời làm cho, càng nhiều càng tốt (một cách an toàn và khôn ngoan), khả dụng cho các đệ tử thâm niên của chúng tôi.

It might be said symbolically that "the point of the triangle is based in the courts of Heaven (Shamballa) and from that point two streams of power pour forth into the [136] realm of soul and into the heart of the disciple. Thus is the Triad formed; then are the energies related unto the world of men; thus can the will of God appear, and thus can the Great Lord Who guards the Council Chamber of this sphere of solar Life carry His purpose to the holy groups (the Ashrams. A.A.B.), and thence into the minds of men, and this because their hearts are safeguarded by the fire of love." Ponder upon this ancient writing: It refers to the cycle immediately confronting us, of which the work I am at this time seeking to do is but a tiny living part.

Có thể nói một cách biểu tượng rằng "điểm của tam giác đặt ở cung của thiên đường (Shamballa) và từ điểm đó, hai dòng sức mạnh tuôn chảy vào [136] cõi linh hồn và vào tâm của đệ tử. Như vậy là Tam nguyên được hình thành; khi đó các năng lượng được liên kết với thế giới của loài người; như vậy ý chí của Thượng đế có thể xuất hiện, và như vậy Đấng Chúa tể Vĩ đại, Người bảo vệ Phòng Mật Nghị của bầu hành tinh của Sự Sống thái dương này có thể truyền đạt mục đích của Ngài đến các nhóm thánh thiện (các Ashram. A.A.B.), và từ đó vào tâm trí của con người, và điều này vì trái tim của họ được bảo vệ bởi lửa yêu thương." Hãy suy ngẫm về bản viết cổ này: Nó đề cập đến chu kỳ ngay trước mắt chúng ta, mà công việc tôi đang cố gắng thực hiện lúc này chỉ là một phần nhỏ sống động.

Therefore, as you prepare for the meditation process which you will undertake during this coming year, start by a consideration of the Ashram of the Hierarchy itself, of its relation to Shamballa, of its constitution, formed as it is of many Ashrams. Some of these are working under the Chohans; others are working under the Masters, and some are embryonic as yet, being gathered slowly together by Adepts of the fourth initiation. Will you endeavour to realise the factual nature of this great, living, spiritual organism? It constantly "substands" or underlies the world organisation. See it as a growing, vital reality, of such life and potency that it can break through or break up all limiting outer organisations and, by the very force of its interior life, eventually externalise itself

Vì vậy, khi các bạn chuẩn bị cho quá trình tham thiền mà các bạn sẽ thực hiện trong năm tới, hãy bắt đầu bằng cách xem xét Ashram của chính Thánh đoàn, mối liên hệ của nó với Shamballa, và cấu trúc của nó, được hình thành từ nhiều Ashram. Một số Ashram này đang hoạt động dưới sự lãnh đạo của các Chohans; những Ashram khác đang hoạt động dưới sự lãnh đạo của các Chân sư, và một số còn đang trong giai đoạn phôi thai, được tập hợp dần dần bởi các Cao đồ (Adept) của lần điểm đạo thứ tư. Các bạn có cố gắng nhận ra bản chất thực tế của cơ thể tinh thần sống động và vĩ đại này không? Nó liên tục "nằm dưới" hoặc là nền tảng của tổ chức thế giới. Hãy nhìn nó như một thực tại phát triển, sống động, có sức sống và mãnh lực đến mức nó có thể xuyên thủng hoặc phá vỡ tất cả các tổ chức giới hạn bên ngoài và, nhờ vào sức mạnh nội tại của nó, cuối cùng sẽ ngoại hiện chính nó.

This coming externalisation of the groups which constitute the Ashrams of the Masters (not yet of the Chohans, because they are still basically too potent) will be a gradual process, but it will in time restore the Mysteries, bring the first two initiations into a relative prominence as integral parts of the coming world religion, familiarise the whole of mankind with the fact of the subjective world, and finally bring the most developed of the sons of men into a faint glimmer of understanding of the essential Reality underlying all phenomena, and give some grasp of the purpose of Shamballa and the will of the Lord of the World. Humanity has now reached a point of development where there is a definite grasp of the Plan of the Hierarchy—call it brotherhood, sharing, internationalism, unity or what you will. This is a growing and factual apprehension and is a general recognition [137] by the thinkers and esotericists of the world, by the

Sự ngoại hiện sắp tới của các nhóm tạo thành các Ashram của các Chân sư (chưa phải của các Chohans, vì chúng vẫn còn quá mạnh mẽ) sẽ là một quá trình dần dần, nhưng nó sẽ đưa các Bí Nhiệm trở lại, đưa hai lần điểm đạo đầu tiên vào một vị trí tương đối nổi bật như những phần không thể thiếu của tôn giáo thế giới sắp tới, làm quen toàn bộ nhân loại với thực tế của thế giới nội tại, và cuối cùng mang lại cho những người con phát triển nhất của loài người một sự hiểu biết mờ nhạt về Thực tại cốt yếu nằm dưới mọi hiện tượng, và một số hiểu biết về mục đích của Shamballa và ý chí của Đức Chúa tể Thế giới. Nhân loại hiện nay đã đạt đến một điểm phát triển mà có sự nắm bắt rõ ràng về Thiên Cơ của Thánh đoàn—hãy gọi nó là tình huynh đệ, chia sẻ, chủ nghĩa quốc tế, sự thống nhất hoặc bất cứ điều gì các bạn muốn. Đây là một sự nắm bắt ngày càng tăng và thực tế, và là một sự nhận thức chung [137] bởi các nhà tư tưởng và nhà bí

religious people of enlightenment, by broad minded statesmen, and even today by the man in the street; divine purpose, however, implemented or engineered by the divine will, eludes as yet the most advanced.

truyền học trên thế giới, bởi những người tôn giáo có giác ngộ, bởi các chính khách có tầm nhìn rộng, và thậm chí ngày nay bởi người dân bình thường; tuy nhiên, mục đích thiêng liêng, được thực hiện hoặc điều hành bởi ý chí thiêng liêng, vẫn còn lẩn tránh ngay cả những người tiến bộ nhất.

The work of the next few centuries will bring about changes in this respect, and these changes will be brought about by the work done in the Ashrams of the Masters, guided by the Ashrams of the Chohans, welded together in the great Ashram of the Hierarchy itself, and moving ever into closer relation with the great Council Chamber of Sanat Kumara, the Lord of the World, in Shamballa. This has to be brought about on Earth by disciples, acting under instructions such as I now give you and by their prompt collaboration with their Masters. The doing of this will invoke the creative imagination of the disciple, and this, in its turn, will be conditioned and controlled by the illumined mind.

Công việc của vài thế kỷ tới sẽ mang lại những thay đổi trong khía cạnh này, và những thay đổi này sẽ được thực hiện bởi công việc được thực hiện trong các Ashram của các Chân sư, được hướng dẫn bởi các Ashram của các Chohans, hợp nhất với nhau trong đại Ashram của Thánh đoàn, và ngày càng tiến tới mối liên hệ gần gũi hơn với Phòng Mật Nghị vĩ đại của Đức Sanat Kumara, Chúa tể Thế giới, trong Shamballa. Điều này phải được thực hiện trên Trái đất bởi các đệ tử, hành động theo các chỉ dẫn như Tôi đang đưa ra cho các bạn và bởi sự hợp tác kịp thời của họ với các Chân sư của họ. Việc thực hiện điều này sẽ khơi dậy trí tưởng tượng sáng tạo của đệ tử, và điều này, đến lượt nó, sẽ được điều kiện hóa và kiểm soát bởi trí tuệ được soi sáng.

A second stage comes when the disciple, having considered the Ashram as outlined above, and having thereby imaginatively "fixed" the fact of Shamballa in his consciousness, turns his thoughts to the Hierarchy or to the soul. Remember always that *the Hierarchy is simply the world of souls*, that it is consciously aware of the Plan, sensitive to the purpose, and creatively and constantly impressing humanity with the aim in view of expanding the human consciousness. Of this your soul—in its pure nature—is a part. You will therefore think of the Hierarchy; you will attempt to vision its work, and you will endeavour to relate yourself to my Ashram by an act of faith and of will which is, in this case, the sublimation

Giai đoạn thứ hai đến khi đệ tử, sau khi xem xét Ashram như đã nêu ở trên, và do đó đã hình dung một cách "cố định" sự thật về Shamballa trong tâm thức của mình, chuyển suy nghĩ của mình sang Thánh đoàn hoặc sang linh hồn. Luôn nhớ rằng *Thánh đoàn đơn giản là thế giới của các linh hồn,* rằng nó nhận thức một cách có ý thức về Thiên Cơ, nhạy cảm với mục đích, và liên tục tác động một cách sáng tạo đến nhân loại với mục tiêu mở rộng tâm thức con người. Về bản chất thuần túy của nó, linh hồn của các bạn là một phần của điều này. Do đó, các bạn sẽ nghĩ về Thánh đoàn; các bạn sẽ cố gắng hình dung công việc của nó, và các bạn sẽ cố gắng liên hệ bản thân mình với Ashram của Tôi bằng một hành động của đức tin và ý chí,

of the personal self-will; you will also take your position as a conscious, integral part of my Ashram, and consequently of the Hierarchy. Such is the duty of all disciples. You have had much instruction as to the Ashram and I need not further enlarge.

trong trường hợp này, là sự thăng hoa của ý chí cá nhân; các bạn cũng sẽ nhận vị trí của mình như một phần có ý thức, không thể thiếu của Ashram của Tôi, và do đó, của Thánh đoàn. Đó là nhiệm vụ của tất cả các đệ tử. Các bạn đã có nhiều chỉ dẫn về Ashram và Tôi không cần phải nói thêm nữa.

The third point of the triangle (as far as your work in this meditation is concerned) comes into the light of your reflective consideration. You will now turn your attention to yourself, the soul, the conscious disciple in preparation for that expansion of consciousness which is the next step in [138] your spiritual unfoldment, leading eventually to initiation. This reflective consideration you do, *not* from the angle of the consciousness of your imperfections, qualifications or capacities, your failures or your successes, but entirely from the angle of cooperation with the Plan, with the divine Will and Purpose. It is with these highest aspects that the disciple is asked to cooperate.

Điểm thứ ba của tam giác (trong công việc tham thiền của các bạn) xuất hiện dưới ánh sáng của sự suy ngẫm của các bạn. Các bạn sẽ bây giờ hướng sự chú ý đến bản thân, linh hồn, đệ tử hữu thức trong sự chuẩn bị cho sự mở rộng tâm thức, là bước tiếp theo trong sự phát triển tinh thần của các bạn [138], dẫn đến điểm đạo. Sự suy ngẫm này các bạn thực hiện không từ góc độ nhận thức về những khuyết điểm, năng lực hoặc khả năng của các bạn, những thất bại hay thành công của các bạn, mà hoàn toàn từ góc độ hợp tác với Thiên Cơ, với Ý chí và Mục đích thiêng liêng. Đệ tử được yêu cầu hợp tác với những khía cạnh cao nhất này.

It is not possible for the individual disciple in any Ashram to cooperate in all phases of the Master's work, and it is not possible for you, for instance, to cooperate in every phase of the work in my Ashram which I have outlined in my pamphlets (and which has been summarised in the one entitled *My Work*). But it is possible for you to choose some phase of that plan and give it your paramount attention.... These activities can —if adequately and strongly carried forward —aid in the esoteric work of the world and the exoteric rehabilitation of right human relations....

Một đệ tử cá nhân trong bất kỳ Ashram nào cũng không thể hợp tác trong tất cả các giai đoạn công việc của Chân sư, chẳng hạn, các bạn không thể hợp tác trong mọi giai đoạn công việc trong Ashram của Tôi mà Tôi đã vạch ra trong các tập sách nhỏ của mình (và đã được tóm tắt trong tập có tựa đề *Công Việc của Tôi*). Nhưng các bạn có thể chọn một giai đoạn nào đó của kế hoạch đó và dành sự chú ý quan trọng nhất cho nó... Những hoạt động này—nếu được thực hiện đầy đủ và mạnh mẽ—có thể hỗ trợ công việc nội môn của thế giới và việc khôi phục ngoại môn các mối quan hệ đúng đắn của con người...

The fourth stage of the meditation work is concerned with the square which—for the purposes of our work—we will simply

Giai đoạn thứ tư của công việc tham thiền liên quan đến hình vuông—với mục đích công việc của chúng ta—chúng ta sẽ chỉ đơn

regard as the field of service and of experience—experience in work and not individual life experience.

giản coi nó như một trường phụng sự và trải nghiệm—trải nghiệm trong công việc chứ không phải trải nghiệm cuộc sống cá nhân.

You will note that this description of the meditation work, which I am asking you to carry forward for a year at least, is based upon the three previous meditations; these sought to bring the etheric body with its various force centres into such a condition that it could become receptive to impression, and cooperate thereafter actively; through the alignment exercise you endeavoured to bring that organised instrument of service into contact with the source of inspiration and the source of impression, i.e., the Ashram and the soul. Now we are in a position (theoretically at least and dependent individually upon the successful action of all work previously done) to begin the task of bringing through the inspiration and impression consciously, by determined contact with their sources. I will therefore briefly outline the work, asking you to do it after close study of all that I have written above: [139]

Các bạn sẽ lưu ý rằng mô tả về công việc tham thiền này, mà Tôi yêu cầu các bạn thực hiện trong ít nhất một năm, dựa trên ba bài thiền trước đó; những bài này đã tìm cách đưa thể dĩ thái với các trung tâm mãnh lực khác nhau của nó vào một trạng thái có thể tiếp nhận sự tác động, và sau đó hợp tác một cách chủ động; thông qua bài tập chỉnh hợp, các bạn đã cố gắng đưa công cụ phụng sự có tổ chức đó tiếp xúc với nguồn cảm hứng và nguồn tác động, tức là Ashram và linh hồn. Bây giờ chúng ta đang ở một vị trí (ít nhất là về mặt lý thuyết và phụ thuộc vào từng cá nhân đối với hành động thành công của tất cả các công việc đã làm trước đó) để bắt đầu nhiệm vụ mang lại cảm hứng và ấn tượng một cách có ý thức, bằng cách tiếp xúc kiên định với các nguồn của chúng. Do đó, Tôi sẽ vắn tắt phác thảo công việc, yêu cầu các bạn thực hiện nó sau khi nghiên cứu kỹ tất cả những gì Tôi đã viết ở trên: [139]

I. *The Stage of Recognition.*

I. Giai đoạn Nhận Thức.

1. Recognition of your pledged discipleship.

1. Nhận thức về vị trí đệ tử cam kết của các bạn.

2. Recognition of your equipment, gratefully rendered.

2. Nhận thức về trang bị của các bạn, với lòng biết ơn.

3. Recognition of your achieved alignment.

3. Nhận thức về sự chỉnh hợp đã đạt được của các bạn.

4. Recognition of the soul, the source of love-wisdom.

4. Nhận thức về linh hồn, nguồn của Bác Ái – Minh Triết.

5. Recognition of the Hierarchy.

5. Nhận thức về Thánh đoàn.

All this should be done very rapidly, holding the consciousness steadily in the mind, and *not* in the head. It presupposes an immediate mental focussing of the disciple at the very beginning of his meditation work.

Tất cả điều này nên được thực hiện rất nhanh chóng, giữ tâm thức ổn định trong trí, và không phải trong đầu. Điều này giả định một sự tập trung thể trí tức thời của đệ tử ngay từ đầu công việc tham thiền của y.

II. *The Stage of Consideration.*

II. *Giai đoạn Suy Xét.*

1. Of the Ashram as a whole, i.e., of the Hierarchy as the Ashram of Sanat Kumara. You will see, through the use of the creative imagination, all the Ashrams in close contact with Shamballa as:

1. Về Ashram như một tổng thể, tức là Thánh đoàn như là Ashram của Sanat Kumara. Các bạn sẽ thấy, thông qua việc sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo, tất cả các Ashram liên hệ chặt chẽ với Shamballa như:

a. Responsive to the Purpose, implemented by the Ashrams of the Chohans.

a. Đáp ứng với Mục đích, được thực hiện bởi các Ashram của các Chohan.

b. Impressed by the energy of Will as the great Ashram energises its component parts —the various Ashrams within its periphery of influence.

b. Được ấn tượng bởi năng lượng của Ý chí khi Đại Ashram làm năng động các phần cấu thành của nó—các Ashram khác nhau trong phạm vi ảnh hưởng của nó.

c. Vitalising the initiates and disciples who are affiliated with the Masters and working in Their Ashrams.

c. Tiếp sinh lực cho các điểm đạo đồ và đệ tử liên kết với các Chân sư và làm việc trong các Ashram của Các Ngài.

d. Reaching out, through the accepted and pledged disciples, into the world of men.

d. Vươn ra, thông qua các đệ tử đã được chấp nhận và thệ nguyện, vào thế giới của loài người.

Then you will say with purpose and determination:

Sau đó các bạn sẽ nói với mục đích và quyết tâm:

"I strive towards comprehension. Thy will, not mine, be done."

“Tôi nỗ lực hướng tới sự hiểu biết. Ý của Ngài, không phải của tôi, sẽ được thực hiện.”

All the above section of your meditation work concerns purpose, will and the "destiny" of Shamballa, to use an old occult phrase.

Toàn bộ phần trên của công việc tham thiền của các bạn liên quan đến mục đích, ý chí và “định mệnh” của Shamballa, sử dụng một cụm từ huyền bí cổ xưa.

2. Of the world of souls which is the Hierarchy in relation to this world of men, and not in relation [140] to Shamballa as in the first part. This involves:

2. Về thế giới của các linh hồn, là Thánh đoàn trong mối liên hệ với thế giới loài người này, và không phải trong mối liên hệ [140] với Shamballa như trong phần đầu. Điều này liên quan đến:

a. A study of the nature of the hierarchical effort, as it is expressed through love.

a. Nghiên cứu bản chất của nỗ lực Thánh Đoàn, như nó được biểu hiện qua tình thương.

b. A conscious identification with the Plan.

b. Đồng nhất một cách hữu thức với Thiên Cơ.

c. Dedication to the work originating in the Ashram with which you know yourself to be in touch, seeing it all as an integral part of the hierarchical work.

c. Tận tâm cho công việc bắt nguồn từ Ashram mà các bạn biết rằng các bạn đang liên hệ, xem tất cả điều này như là một phần không thể tách rời của công việc Thánh Đoàn.

Then you will say with love and aspiration:

Sau đó các bạn sẽ nói với tình thương và khát vọng:

"I strive towards understanding. Let wisdom take the place of knowledge in my life."

“Tôi nỗ lực hướng tới sự hiểu biết. Hãy để minh triết thay thế kiến thức trong cuộc sống của tôi.”

3. Of yourself as a unit in my Ashram. This will involve:

3. Về bản thân các bạn như một đơn vị trong Ashram của Tôi. Điều này sẽ liên quan đến:

a. Recognising which aspect of my planned work you are equipped to do.

a. Nhận thức về khía cạnh nào của công việc được lên kế hoạch của Tôi mà các bạn được trang bị để thực hiện.

b. Determining how to do it.

b. Xác định cách thực hiện nó.

c. Considering the factor of preparation for eventual initiation, as a means of increasing your capacity for hierarchical cooperation.

c. Xem xét yếu tố chuẩn bị cho việc điểm đạo về sau, như một phương tiện để tăng cường khả năng hợp tác với Thánh đoàn của các bạn.

d. Energising by light, faith, love and power, the spiritual centre within which you serve

d. Làm mạnh mẽ bằng ánh sáng, niềm tin, tình thương và sức mạnh, trung tâm tinh

and the ashramic projects for which you accept responsibility. In this instance it can be the Arcane School and the Service Activities. You will then say:

thần nơi các bạn phụng sự và các dự án ashramic mà các bạn chịu trách nhiệm. Trong trường hợp này có thể là Trường Arcane và các Hoạt động Phụng sự. Sau đó các bạn sẽ nói:

"I strive towards cooperation. Let the Master of my life, the soul, and likewise the One I seek to serve, throw light through me on others."

"Tôi nỗ lực hướng tới sự hợp tác. Hãy để Chân sư của cuộc đời tôi, linh hồn, và cũng như Đấng mà tôi tìm cách phụng sự, chiếu sáng qua tôi đến những người khác."

III. *The Stage of Fixed Determination.*

III. *Giai đoạn Quyết Tâm Kiên định.*

1. A reflection upon the distinction between Purpose, Will and Intention.

1. Suy ngẫm về sự khác biệt giữa Mục đích, Ý chí và Ý định.

2. A period of complete focussed silence as you seek to present an unobstructed channel for the inflow of light, love and strength from the Hierarchy.

2. Một giai đoạn im lặng hoàn toàn tập trung khi các bạn tìm cách tạo một kênh không trở ngại cho dòng chảy của ánh sáng, tình thương và sức mạnh từ Thánh đoàn.

A statement made by you, the soul, the disciple, to the personality: [141]

Một tuyên bố được đưa ra bởi các bạn, linh hồn, vị đệ tử, đến phàm ngã: [141]

"In the centre of the will of God I stand.

"Tôi đứng ở trung tâm ý chí của Thượng Đế.

Naught shall deflect my will from His.

Không gì sẽ làm lệch ý chí của tôi khỏi ý chí của Ngài.

I implement that will by love.

Tôi thực hiện ý chí đó bằng tình thương.

I turn towards the field of service.

Tôi hướng về lãnh vực phụng sự.

I, the Triangle divine, work out that will

Tôi, Tam giác thiêng liêng, thực hiện ý chí đó

Within the square and serve my fellowmen."

Trong hình vuông và phụng sự đồng loại của tôi."

If you can do this work correctly, you will not only greatly increase your own realisation, service and understanding, but you will definitely be cooperating in the task

Nếu các bạn có thể thực hiện công việc này đúng cách, các bạn không chỉ tăng cường đáng kể nhận thức, phụng sự và hiểu biết của riêng mình, mà còn chắc chắn hợp tác

of externalising the Ashram and furthering the work of the Hierarchy (from the foundation angle in relation to the New Age), and so aid in bringing in the new civilisation, the new world attitudes and the new world religion.

trong nhiệm vụ ngoại hiện Ashram và thúc đẩy công việc của Thánh đoàn (từ góc độ nền tảng liên quan đến Kỷ Nguyên Mới), và do đó hỗ trợ trong việc đưa vào nền văn minh mới, những thái độ thế giới mới và tôn giáo thế giới mới.

PHẦN VI

The meditation given you in your last instruction had several objectives in view. It was a preliminary meditation to a wide scheme for a particular kind of developing meditation, greatly needed by disciples, prior to unfolding a unique kind of ashramic sensitivity.

Bài tham thiền giao cho các bạn trong chỉ dẫn trước có một số mục tiêu. Đây là một bài tham thiền sơ bộ trong một kế hoạch rộng lớn cho một loại tham thiền phát triển đặc biệt, rất cần thiết cho các đệ tử, trước khi mở ra một loại nhạy cảm Đạo viện độc đáo.

It was intended, first of all, to give you (if you worked with faithfulness) a growing sense of planetary relationship, from the subjective angle, and above all, from the angle of "intelligent supervision"—a phrase which will mean more to you later. A true grasp of the implications and intentions behind this meditation would develop in the disciple's consciousness a realisation of a living world of Intelligences, linked together from Sanat Kumara downwards until the chain of Hierarchy reaches the individual disciple, leading him to a later realisation that he too is but a link, and that there are those whom he also must reach and relate to the world of realities and awaken to their responsibilities. In the training of all disciples, one of the goals is to make the world of phenomena recede into the background of consciousness whilst the world of meaning becomes more vital and real. This world, in its turn, is the antechamber to the world of causes, where

Trước hết, bài thiền này nhằm mang đến cho các bạn (nếu các bạn thực hành một cách chuyên cần) một cảm giác ngày càng tăng, về mối quan hệ hành tinh, từ góc độ nội tại, và trên hết, từ góc độ "giám sát thông minh" — một cụm từ sẽ có ý nghĩa hơn đối với các bạn sau này. Một sự nắm bắt thực sự về những ngụ ý và ý định đằng sau bài thiền này sẽ phát triển trong tâm thức của đệ tử nhận thức về một thế giới sống động của các Thực thể Thông minh, được liên kết với nhau từ Sanat Kumara trở xuống cho đến khi chuỗi Thánh đoàn chạm đến đệ tử cá nhân, dẫn đệ tử đến nhận thức sau đó rằng đệ tử cũng chỉ là một mắt xích, và có những người mà đệ tử cũng phải tiếp cận và liên kết với thế giới thực tại và đánh thức họ nhận trách nhiệm của mình. Trong quá trình đào tạo tất cả các đệ tử, một trong những mục tiêu là làm cho thế giới hiện tượng lùi vào hậu cảnh của tâm thức trong khi thế giới ý nghĩa trở nên sống động và chân thực hơn. Thế giới này, đến lượt nó, là tiền sảnh dẫn đến thế giới nguyên nhân, nơi mà mối quan hệ có ý

conscious relationship can be established with the Initiator. [142]

thức có thể được thiết lập với Đấng Điểm đạo. [142]

The second purpose of the meditation was to bring to light the fact that the disciple (as an outpost of the Ashram as a functioning soul) must be oriented to humanity in a more definite manner; the purpose of such orientation is that the "life of the triangles may penetrate the area of the square and produce the inevitable consequence, the germinating of ideas and the flowering of the new civilisation and culture." So has one of the Masters expressed the purpose of certain phases of the ashramic work, particularly that connected with meditation. Another Master has explained the purpose of the hierarchical intent as the "merging of the higher with the lower triangle and their fusion in the square." The Masters view the work of Their disciples from this symbolic angle. The disciple who reaps the benefit of this last suggested meditation becomes—through an enlargement of his consciousness and the greater scope of his vision—"a sower of the seed within the world of men"; he distributes ideas, living and potential, in the field of the world, and these he receives from two sources:

Mục đích thứ hai của bài tham thiền là làm sáng tỏ thực tế rằng đệ tử (như là một tiền đồn của Ashram như một linh hồn hoạt động) phải được định hướng rõ ràng hơn đối với nhân loại; mục đích của sự định hướng này là để "sự sống của các tam giác có thể thâm nhập vào khu vực của hình vuông và tạo ra hệ quả không thể tránh khỏi, sự nảy mầm của các ý tưởng và sự nở hoa của nền văn minh và văn hóa mới." Đó là cách một trong các Chân sư đã diễn đạt mục đích của một số giai đoạn của công việc ashram, đặc biệt là những giai đoạn liên quan đến tham thiền. Một Chân sư khác đã giải thích mục đích của ý định thánh đoàn là “hợp nhất tam giác cao hơn với tam giác thấp hơn và dung hợp chúng trong hình vuông.” Các Chân sư xem công việc của các đệ tử của Các Ngài từ góc độ biểu tượng này. Đệ tử gặt hái lợi ích từ bài tham thiền được đề xuất lần trước này trở thành—thông qua sự mở rộng của tâm thức và tầm nhìn rộng lớn hơn của y— “một người gieo hạt giống trong thế giới của con người”; y phân phối các ý tưởng, sống động và tiềm năng, trong cánh đồng của thế giới, và những ý tưởng này y nhận được từ hai nguồn:

1. His own soul, as his intuition awakens.

1. Linh hồn của riêng y, khi trực giác của y thức tỉnh.

2. The Ashram, as he grasps more of its purposes and becomes accustomed to assimilating its teachings. This takes time.

2. Ashram, khi y nắm bắt thêm về các mục đích của nó và trở nên quen thuộc với việc tiếp thu các giáo lý của nó. Điều này cần thời gian.

Still another objective of this meditation was to bring the disciple to the point where his interest (evoked through the stages of recognition and consideration) would lead him to a realisation of the need for the

Một mục tiêu khác của bài tham thiền này là đưa đệ tử đến điểm mà sự quan tâm của y (được khơi dậy thông qua các giai đoạn nhận thức và suy xét) sẽ dẫn y đến nhận thức về sự cần thiết phải gợi lên Ý chí, những dấu

evocation of the Will, the first faint indications of which I called that of "fixed determination." In the above statements you have the goals which I had in mind when assigning the meditation last year.

hiệu mờ nhạt đầu tiên mà Tôi gọi là "quyết tâm kiên định." Trong các tuyên bố trên, các bạn có các mục tiêu mà Tôi đã nghĩ đến khi giao bài tham thiền năm ngoái.

It is hard, I know, for the neophyte at any stage along the Path to grasp the necessity for engendering (to use an unusual word in this connection) a magnetised area of thought upon which the higher impressions can play, yet persistence in the daily recognition and consideration, accompanied by a fixed determination to bring the life and service into conformity with the revealing relations will [143] (almost unexpectedly) produce great and transforming results. The Masters waste not Their time or yours in assigning needless exercises; the disciple who faithfully and with a definitely unbroken rhythm follows his instructions, can expect to see effects of a surprising and lasting nature within himself, and consequently within his environment. It is not upon the results, however, that you are asked to focus, but simply upon the themes presented for your use and consideration.

Tôi biết rằng, đối với người mới học ở bất kỳ giai đoạn nào trên Thánh đạo, rất khó để nắm bắt được sự cần thiết phải tạo ra (sử dụng một từ bất thường trong ngữ cảnh này) một khu vực tư tưởng được từ hóa, nơi mà những ấn tượng cao hơn có thể tác động, tuy nhiên sự kiên trì trong việc nhận biết và xem xét hàng ngày, kèm theo một quyết tâm kiên định để đưa cuộc sống và sự phụng sự phù hợp với những mối quan hệ được tiết lộ sẽ [143] (gần như bất ngờ) mang lại những kết quả to lớn và biến đổi. Các Chân sư không lãng phí thời gian của họ hay của các bạn trong việc giao những bài tập không cần thiết; đệ tử nào chuyên cần và theo một nhịp điệu dứt khoát không bị phá vỡ tuân theo chỉ dẫn của mình, có thể mong đợi nhìn thấy những tác động có bản chất đáng ngạc nhiên và lâu dài bên trong bản thân, và do đó trong môi trường xung quanh mình. Tuy nhiên, các bạn không được yêu cầu tập trung vào kết quả, mà chỉ đơn giản là vào các chủ đề được trình bày để các bạn sử dụng và xem xét.

In the earlier stages of your training the emphasis was laid upon the form side, upon the achieving of alignment (still most necessary), upon the sounding of the OM, with its power to clarify the aura and the atmosphere, and upon the processes to be followed. In the meditation which you should now be doing, alignment should be instantaneous and easy and the following of a set form unnecessary, because you start as a centre of focussed thought, as the ready recipient of awaited impression, as the trained analyser of ideas, and finally as a

Trong giai đoạn đầu của quá trình đào tạo, trọng tâm được đặt vào khía cạnh hình thức, vào việc đạt được sự chỉnh hợp (vẫn còn rất cần thiết), vào việc đọc linh từ OM, với quyền năng làm thanh lọc hào quang và bầu khí quyển, và vào các quy trình cần tuân theo. Trong bài tham thiền mà các bạn nên thực hiện bây giờ, sự chỉnh hợp phải diễn ra tức thời và dễ dàng, việc tuân theo một hình thức cố định là không cần thiết, bởi vì các bạn bắt đầu như một trung tâm của tư tưởng tập trung, như người tiếp nhận sẵn sàng cho sự tác động được chờ đợi, như nhà phân tích

transmitter of that which has been received from the higher sources of inspiration. This involves also the power to distinguish the sources from which the impression comes. It is these aspects of yourself in action which will form the basis of the suggested meditation to be followed by all of you during the coming twelve months.

lão luyện về các ý tưởng, và cuối cùng là người truyền tải những gì đã nhận được từ các nguồn cảm hứng cao hơn. Điều này cũng liên quan đến khả năng phân biệt các nguồn gốc mà từ đó sự tác động đến. Chính những khía cạnh này của bản thân các bạn trong hành động sẽ tạo thành nền tảng của bài thiền được đề xuất mà tất cả các bạn sẽ tuân theo trong mười hai tháng tới.

The basic intention of the meditation is to train you to be intelligently aware of what Patanjali calls "the raincloud of knowable things," of the intentions, purposes and ideas which, at any given period, motivate the hierarchical work and condition the quality of the inspiration which can be received from the Ashram to which you may be attached. By "attached" I mean the sense of relationship and *not* devotion or affection. Attachment, in reality, is an expression of the freewill of the subject, choosing and recognising its relationships and adhering thereto. In the spiritual sense, the motivation will be loving responsibility; in the personality sense, it will be sentient emotion.

Ý định cơ bản của bài thiền là huấn luyện các bạn nhận thức một cách thông minh về điều mà Patanjali gọi là “đám mây mưa của những điều khả tri”, về những ý định, mục đích và ý tưởng, trong bất kỳ giai đoạn nào, thúc đẩy công việc của Thánh đoàn và điều kiện hóa phẩm chất của nguồn cảm hứng có thể nhận được từ Ashram mà các bạn có thể được gắn kết. Với từ "gắn kết", Tôi muốn nói đến ý nghĩa của mối quan hệ chứ *không phải* là sự sùng bái hay tình cảm. Trên thực tế, sự gắn kết là biểu hiện của ý chí tự do của chủ thể, lựa chọn và nhận ra các mối quan hệ của mình và tuân thủ theo đó. Theo nghĩa tinh thần, động lực sẽ là trách nhiệm yêu thương; theo nghĩa phàm ngã, đó sẽ là tình cảm cảm thức.

As an aid to your concentration and receptivity, I will give you twelve words which will be the theme for twelve months' work, and which could—as you gain the power to [144] meditate, relate, receive and transmit—provide the seed thoughts for twelve years' work instead of twelve months. Words are living things, possessing form, soul and spirit or life; this you should ever bear in mind as you use them to open the door to a month's realisation and inspiration, plus the consequent service. Here are twelve words. Use one each month in your daily meditation.

Như một sự hỗ trợ cho sự tập trung và khả năng tiếp nhận của các bạn, Tôi sẽ đưa ra mười hai từ sẽ là chủ đề cho công việc của mười hai tháng, và có thể—khi các bạn đạt được sức mạnh để [144] tham thiền, liên hệ, nhận và truyền đạt—cung cấp các tư tưởng hạt giống cho công việc mười hai năm thay vì mười hai tháng. Lời nói là những thứ sống động, sở hữu hình thức, linh hồn và tinh thần hoặc sự sống; các bạn nên luôn ghi nhớ điều này khi sử dụng chúng để mở ra cánh cửa cho sự nhận thức và cảm hứng trong một tháng, cùng với sự phụng sự theo sau. Đây là mười hai từ. Sử dụng một từ mỗi tháng trong bài tham thiền hàng ngày của các bạn.

1. Recipient

2. Impression

3. Recognition

4. Relationship

5. Source

6. Ashram

7. Transmitter

8. Expression

9. Determination

10. Seed

11. Idea

12. Attachment

You will notice how the meditation now to be outlined is a natural sequence to the one which presumably you followed all last year.

STAGE ONE... *Preliminary.*

Pass rapidly through the steps of recognition, consideration and fixed determination. These, if correctly followed, will bring you to the point at which this new meditation starts.

Then proceed as follows:

1. Người nhận

2. Ấn tượng

3. Nhận thức

4. Mối quan hệ

5. Nguồn

6. Ashram

7. Người truyền đạt

8. Biểu hiện

9. Quyết tâm

10. Hạt giống

11. Ý tưởng

12. Sự gắn bó

Các bạn sẽ nhận thấy cách tham thiền này bây giờ được phác thảo là sự tiếp nối tự nhiên của bài tham thiền mà có lẽ các bạn đã thực hiện suốt cả năm qua.

GIAI ĐOẠN MỘT... *Sơ bộ.*

Nhanh chóng đi qua các bước nhận thức, suy xét và quyết tâm cố định. Nếu được thực hiện đúng cách, những bước này sẽ đưa các bạn đến điểm mà bài tham thiền mới này bắt đầu.

Sau đó tiến hành như sau:

STAGE TWO... *The Centre of Focussed Thought.*

1. Polarise yourself consciously upon the mental plane, tuning out all lower vibrations and reactions.

2. Then orient yourself to the Spiritual Triad, through an act of the will and the imaginative use of the antahkarana.

3. Next, take your theme word under consideration and ponder deeply upon it for at least five minutes. Endeavour to extract its quality and life, thus lifting it and your thought to as high a plane as possible.

4. Then sound the OM, and wait silently, holding the mind steady. This is "the pause of reception."

STAGE THREE... *The Recipient of Impression.*

1. Assuming an attitude of the highest expectancy, you [145] will now express in your own words the highest truth of the monthly word-theme that you have been able to reach.

2. You then relate that theme to the present *world* opportunity, thus universalising the concept, seeing its relationship to world affairs, its usefulness and spiritual value to humanity *as a whole.*

3. Holding the mind in the light, you will then write down the first thought (no matter what it is) that enters into your waiting mind in connection with the theme of your meditation. The ability to do this will grow with practice, and will eventually

GIAI ĐOẠN HAI... Trung tâm của Tư tưởng Tập trung.

1. Phân cực một cách hữu thức trên cõi trí, loại bỏ tất cả các rung động và phản ứng thấp hơn.

2. Sau đó định hướng bản thân đến Tam nguyên Tinh thần, thông qua một hành động của ý chí và việc sử dụng tưởng tượng antahkarana.

3. Tiếp theo, xem xét từ chủ đề của các bạn và suy ngẫm sâu về nó ít nhất năm phút. Nỗ lực để trích xuất tính chất và sự sống của nó, do đó nâng nó và tư tưởng của các bạn lên cõi cao nhất có thể.

4. Sau đó xướng linh từ OM, và chờ đợi trong im lặng, giữ thể trí ổn định. Đây là "khoảng dừng của sự tiếp nhận."

GIAI ĐOẠN BA... Người nhận Ấn tượng.

1. Giữ một thái độ mong đợi cao nhất, các bạn [145] sẽ bày tỏ bằng ngôn từ của riêng mình sự thật cao nhất của từ chủ đề hàng tháng mà các bạn có thể đạt tới.

2. Các bạn sau đó liên hệ chủ đề đó với cơ hội *thế giới* hiện tại, do đó phổ quát hóa khái niệm, thấy mối quan hệ của nó với các vấn đề thế giới, tính hữu ích và giá trị tinh thần của nó đối với nhân loại *nói chung*.

3. Giữ tâm trí trong ánh sáng, các bạn sẽ viết xuống suy nghĩ đầu tiên (bất kể đó là gì) xuất hiện trong tâm trí đang chờ đợi của các bạn liên quan đến chủ đề tham thiền. Khả năng làm điều này sẽ phát triển với thực hành, và

evoke the intuition and thus fertilise your mind.

cuối cùng sẽ khơi dậy trực giác và do đó làm phong phú thể trí của các bạn.

4. Again sound the OM, with the intent of refocussing yourself upon the mental plane. If your work has been successful, your original focus will have shifted to intuitional levels or to the levels of the higher, abstract mind, via the antahkarana. This must happen, in time, if your work has been faithfully followed. But bear ever in your thought that you must work as a *mind*, and not as an aspirant or from the angle of memory. Think on this.

4. Xướng linh từ OM lần nữa, với ý định tái tập trung bản thân trên cõi trí. Nếu công việc của các bạn đã thành công, trọng tâm ban đầu của các bạn sẽ đã chuyển sang các mức độ trực giác hoặc các mức độ thượng trí trừu tượng, thông qua antahkarana. Điều này phải xảy ra, theo thời gian, nếu công việc của các bạn được thực hiện chuyên cần. Nhưng hãy luôn ghi nhớ rằng các bạn phải làm việc như một *thể trí,* và không phải như một người chí nguyện hoặc từ góc độ ký ức. Hãy suy nghĩ về điều này.

STAGE FOUR... *The Analyser of Ideas.*

GIAI ĐOẠN BỐN... Người Phân Tích Ý tưởng.

1. You now analyse or think over with clarity the work you have done, and the ideas now in your mind, seeing them in a true perspective in relation to the whole problem of the day.

1. Các bạn bây giờ phân tích hoặc suy nghĩ rõ ràng về công việc các bạn đã làm, và các ý tưởng bây giờ trong tâm trí các bạn, thấy chúng trong một góc nhìn thực sự liên quan đến toàn bộ vấn đề của ngày.

2. Then, choosing one of the ideas which your theme-word has evoked, you think about it, analyse it and relate it to life, getting all you can out of it. This evoked idea may and should vary from day to day but will always remain related to the monthly theme.

2. Sau đó, chọn một trong những ý tưởng mà từ chủ đề của các bạn đã khơi dậy, các bạn suy nghĩ về nó, phân tích nó và liên hệ nó với cuộc sống, lấy tất cả những gì các bạn có thể từ nó. Ý tưởng được khơi dậy này có thể và nên thay đổi từ ngày này qua ngày khác nhưng sẽ luôn liên quan đến chủ đề hàng tháng.

3. Then study the idea in connection with yourself, the disciple, active in service and the Master's work, but *not* in connection with the personality. This you will find an interesting distinction. Make the idea practical, enabling it to "qualify" you or enrich you.

3. Sau đó nghiên cứu ý tưởng trong mối liên hệ với bản thân các bạn, người đệ tử, hoạt động trong phụng sự và công việc của Chân sư, nhưng *không* liên quan đến phàm ngã. Đây sẽ là một sự phân biệt thú vị. Làm cho ý tưởng trở nên thực tế, cho phép nó "ban phẩm chất" cho các bạn hoặc làm phong phú các bạn.

4. Again sound the OM, with the intent of making the sensed idea a part of your very nature. [146]

4. Lại xướng linh từ OM, với ý định làm cho ý tưởng cảm nhận trở thành một phần bản chất của các bạn. [146]

STAGE FIVE... *The Transmitter of Ideas.*

GIAI ĐOẠN NĂM... Người Truyền Đạt Ý tưởng.

1. As the disciple, you have realised that a knowledge of truth and the reception of ideas lays on you the responsibility to be a transmitter to others. Ponder on this.

1. Là một đệ tử, các bạn đã nhận ra rằng kiến thức về chân lý và sự tiếp nhận các ý tưởng đặt lên các bạn trách nhiệm trở thành người truyền đạt cho những người khác. Hãy suy ngẫm về điều này.

2. Now take the idea which the theme has engendered, or take the theme-word itself if no ideas have come to you, and in imagination formulate it in such a way that it can be presented to others, to your friends, to those you seek to help and to humanity—when opportunity offers. Think the idea through mentally, emotionally, and practically, thus precipitating it outwards into the world of thought.

2. Bây giờ hãy lấy ý tưởng mà chủ đề đã tạo ra, hoặc lấy chính từ chủ đề nếu không có ý tưởng nào đến với các bạn, và trong trí tưởng tượng, hãy hình thành nó theo cách mà nó có thể được trình bày cho những người khác, cho các bạn bè của các bạn, cho những người các bạn tìm cách giúp đỡ và cho nhân loại—khi có cơ hội. Hãy suy nghĩ thấu đáo ý tưởng về mặt trí tuệ, cảm xúc và thực tiễn, do đó biểu hiện nó ra thế giới tư tưởng.

3. Then (using the creative imagination and seeing yourself as a responsible transmitter, doing the work of the Ashram) breathe out the idea as a formulated, living thoughtform into the great stream of mental substance which is ever playing upon the human consciousness.

3. Sau đó (sử dụng trí tưởng tượng sáng tạo và xem mình là một người truyền đạt có trách nhiệm, thực hiện công việc của Ashram), hãy thở ra ý tưởng như một hình tư tưởng sống động, được hình thành vào dòng chảy lớn của chất liệu trí tuệ luôn tác động lên tâm thức con người.

4. Sound the OM, thus "closing the episode."

4. Xướng linh từ OM, do đó "kết thúc giai đoạn này."

Close the above meditation with a daily dedication of yourself to the service of humanity; renew your pledge to your Master and say the Mantram of Unification I gave you some years ago:

Kết thúc bài thiền trên bằng cách cống hiến bản thân hàng ngày cho sự phụng sự nhân loại; làm mới lời hứa của các bạn với Chân sư của các bạn và đọc mantram Hợp nhất mà Tôi đã truyền cho các bạn vài năm trước:

The sons of men are one and I am one with them.

Những người con của nhân loại là một, và tôi là một với họ.

I seek to love, not hate;

Tôi tìm cách yêu thương mà không thù ghét;

I seek to serve and not exact due service;

Tôi tìm cách phụng sự và không đòi hỏi sự phục vụ đáp lại;

I seek to heal, not hurt.

Tôi tìm cách chữa lành, không gây tổn thương.

Let pain bring due reward of light and love.

Cầu xin sự khổ đau đem lại phần thưởng thích đáng của ánh sáng và tình thương.

Let the soul control the outer form, and life and all events,

Cầu xin linh hồn chế ngự ngoại thể, và cuộc sống và mọi biến cố,

And bring to light the love that underlies the happenings of the time.

Và làm hiển lộ tình thương đang ẩn trong các diễn biến hiện thời.

Let vision come and insight. [147]

Cầu xin tầm nhìn tinh thần đến cùng sự thông hiểu. [147]

Let the future stand revealed.

Cầu xin tương lai tỏ rõ.

Let inner union demonstrate and outer cleavages be gone.

Cầu xin sự kết hợp nội tâm biểu dương và các chia rẽ bên ngoài tan biến.

Let love prevail.

Cầu xin tình thương chế ngự.

Let all men love.

Cầu xin mọi người yêu thương.

I have given you this meditation in some detail, as I am anxious to have you comprehend what it is you will be doing. A shortened form of the meditation follows at the close of this general instruction.

Tôi đã đưa cho các bạn bài tham thiền này khá chi tiết, vì Tôi mong muốn các bạn hiểu rõ điều mà các bạn sẽ thực hiện. Một dạng rút gọn của bài tham thiền sẽ được đưa ra ở phần cuối của chỉ dẫn chung này.

At the end of each month, go through the ideas you have jotted down in your daily work and from them pick three which seem

Vào cuối mỗi tháng, hãy xem lại các ý tưởng mà các bạn đã ghi lại trong công việc hàng ngày của mình và chọn ba ý tưởng dường

to carry the most inspiration and which you judge could be a seed for useful distribution or transmission. At the close of the year send in your thirty-six seed thoughts. As you will all have been using the same theme-words, much help can be accorded to the entire group by each of you. You will find this work most interesting. It is, in a way, a tiny reflection of the technique of the Hierarchy and the way the Masters work (though on a much higher turn of the spiral) in times of crisis, or when there is need for all the groups or Ashrams—as there is today—to unite in some endeavour, necessitated by the need of humanity or by some planetary emergency. The Masters, starting Their work on one of the planes of the Spiritual Triad, instead of the mental plane as do Their disciples, concentrate on the "theme" under Their consideration, during the period of three Full Moons. They then meet in conclave and each makes His contribution to the joint problem, as also does the Christ and, at critical times, Members of the Council Chamber of Sanat Kumara. On the basis of the proposals, and after due analysis and discussion, the united decision is transmitted by impression to the initiates and disciples in the Ashrams, and from them to the world. If you study the above statement you will see the importance of the meditation which I have outlined; it is to prepare you for closer work—along correct hierarchical lines—in the Ashrams and with the Master. [148]

như mang lại nhiều cảm hứng nhất và mà các bạn đánh giá có thể là hạt giống cho việc phân phối hoặc truyền tải hữu ích. **Vào cuối năm**, gửi ba mươi sáu ý tưởng hạt giống của các bạn. Vì tất cả các bạn đều đã sử dụng cùng các từ chủ đề, mỗi người trong các bạn có thể mang lại nhiều sự giúp đỡ cho toàn bộ nhóm. Các bạn sẽ thấy công việc này rất thú vị. Theo một cách nào đó, nó là một phản ánh nhỏ của kỹ thuật của Thánh đoàn và cách các Chân sư làm việc (mặc dù ở một mức độ cao hơn nhiều của vòng xoắn) trong thời kỳ khủng hoảng, hoặc khi có nhu cầu cho tất cả các nhóm hoặc các Ashram—như ngày nay—hợp nhất trong một nỗ lực nào đó, cần thiết bởi nhu cầu của nhân loại hoặc bởi một tình huống khẩn cấp hành tinh. Các Chân sư, bắt đầu công việc của Các Ngài trên một trong các cõi của Tam nguyên Tinh thần, thay vì trên cõi trí như các đệ tử của Các Ngài, tập trung vào "chủ đề" mà Các Ngài đang xem xét, trong khoảng thời gian ba Kỳ Trăng Tròn. Sau đó, Các Ngài gặp nhau trong một hội nghị và mỗi Chân sư đóng góp vào vấn đề chung, cũng như Đức Christ, và vào những thời điểm quan trọng, các Thành viên của Phòng Mật Nghị của Sanat Kumara cũng đóng góp. Trên cơ sở các đề xuất, và sau khi phân tích và thảo luận kỹ lưỡng, quyết định chung được truyền đạt bằng ấn tượng đến các điểm đạo đồ và các đệ tử trong các Ashram, và từ họ đến thế giới. Nếu các bạn nghiên cứu tuyên bố trên, các bạn sẽ thấy tầm quan trọng của bài tham thiền mà Tôi đã phác thảo; nó là để chuẩn bị cho các bạn làm việc gần gũi hơn—theo các đường lối thánh đoàn đúng đắn—trong các Ashram và với Chân sư. [148]

SHORT FORM

I. Preliminary state of recognition, consideration and fixed determination.

DẠNG NGẮN CỦA BÀI THIỀN

I. Trạng thái sơ bộ của nhận thức, suy xét và quyết tâm cố định.

II. The Centre of Focussed Thought:

1. Polarisation.

2. Orientation.

3. Meditation on theme word.

4. OM. Pause.

III. The Recipient of Impression:

1. Statement of highest idea received.

2. Relation of theme to present world opportunity.

3. Write down first thought then received.

4. OM. Refocus on mental plane.

IV. The Analyser of Ideas:

1. Period of analytic thought.

2. Summarise conclusions practically.

3. Breathe out the idea into the world of thought.

4. OM.

V. The Transmitter of Ideas:

1. Dedication of yourself to service.

2. Pledge yourself to the Master.

II. Trung tâm của Tư tưởng Tập trung:

1. Phân cực.

2. Định hướng.

3. Tham thiền về từ chủ đề.

4. Xướng linh từ OM. Dừng lại.

III. Người nhận Ấn tượng:

1. Tuyên bố về ý tưởng cao nhất nhận được.

2. Liên hệ chủ đề với cơ hội thế giới hiện tại.

3. Ghi lại suy nghĩ đầu tiên sau đó nhận được.

4. Xướng linh từ OM. Tái tập trung vào cõi trí.

IV. Người phân tích Ý tưởng:

1. Thời gian suy nghĩ phân tích.

2. Tóm tắt kết luận một cách thực tế.

3. Thở ra ý tưởng vào thế giới tư tưởng.

4. Xướng linh từ OM.

V. Người truyền đạt Ý tưởng:

1. Cống hiến bản thân cho sự phụng sự.

2. Cam kết bản thân với Chân sư.

3. Say the mantram: "The sons of men are one..."

VI. Intensive work at the time of the Full Moon along established lines.

3. Nói mantram: “Những người con của loài người là một...”

VI. Công việc chuyên sâu vào thời điểm Trăng Tròn theo các đường lối đã được thiết lập.

PHẦN VII

April 1945

MY BROTHERS:

As this world catastrophe draws to its inevitable close and the Forces of Light triumph over the forces of evil, the time of restoration opens up. For each of you this indicates a renewed time of service and of activity. I send you herewith the final stanza of the Great Invocation, as per my promise. I gave you the first about nine years ago and the second during the course of the war. I would ask you to use it daily and as many times a day as you can remember to do so; you will thus create a seed thought or a clear-cut thoughtform [149] which will make the launching of this Invocation among the masses of men a successful venture when the right time comes. That time is not yet.

This Great Invocation can be expressed in the following words:

From the point of Light within the Mind of God

Let Light stream forth into the minds of men.

Tháng Tư năm 1945

CÁC HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Khi thảm họa thế giới này tiến đến kết thúc không thể tránh khỏi và các Mãnh Lực Ánh Sáng chiến thắng trước các lực lượng tà ác, thời kỳ khôi phục mở ra. Đối với mỗi người trong các bạn, điều này cho thấy một thời gian phụng sự và hoạt động mới. Tôi gửi kèm theo đây đoạn cuối cùng của Đại Khấn Nguyện, theo như lời hứa của Tôi. Tôi đã đưa cho các bạn đoạn đầu tiên khoảng chín năm trước và đoạn thứ hai trong suốt cuộc chiến tranh. Tôi muốn các bạn sử dụng nó hàng ngày và nhiều lần trong ngày nếu có thể nhớ làm như vậy; các bạn sẽ tạo ra một tư tưởng hạt giống hoặc một hình tư tưởng rõ ràng [149] sẽ làm cho việc khởi động Khấn Nguyện này trong quần chúng trở thành một việc làm thành công khi thời điểm thích hợp đến. Thời điểm đó chưa đến.

Đại Khấn Nguyện này có thể được diễn đạt bằng các lời sau:

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let Love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the Centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let Purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The Purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the Centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

It has been difficult to translate into understandable and adequate phrases the very ancient word-forms which the Christ will employ. These word-forms are only seven in number, and they will constitute His complete, new utterance. I have only been able to give their general significance. Nothing else was possible. But even in this longer form, they will be potent in their invocative appeal, *if* said with mental

Việc dịch các cụm từ cổ xưa mà Đức Christ sẽ sử dụng thành các câu dễ hiểu và đầy đủ là rất khó khăn. Những hình thức từ ngữ này chỉ có bảy, và chúng sẽ tạo thành toàn bộ lời nói mới của Ngài. Tôi chỉ có thể đưa ra ý nghĩa chung của chúng. Không thể làm gì khác được. Nhưng ngay cả trong hình thức dài hơn này, chúng sẽ mạnh mẽ trong lời kêu gọi *nếu* được nói với sự tập trung trí tuệ và mục đích nhiệt thành. Các điểm nhấn mạnh

intensity and ardent purpose. The points of emphasis upon which I would ask you to dwell (once it is permissible to use the phrases) are two in number:

mà Tôi muốn các bạn chú ý (một khi được phép sử dụng các cụm từ này) là hai điểm sau:

1. *May Christ return to Earth.* This return must *not* be understood in its usual connotation and its well-known mystical Christian sense. Christ has never left the Earth. What is referred to is the externalisation of the Hierarchy and its exoteric appearance on Earth. The Hierarchy will eventually, under its Head, the Christ, function openly and visibly on Earth. This will happen when the purpose of the divine Will, and the plan which will implement it, are better [150] understood and the period of adjustment, of world enlightenment and of reconstruction has made real headway. This period begins at the San Francisco Conference (hence its major importance), and will move very slowly at first. It will take time, but the Hierarchy thinks not in terms of years and of brief cycles (though long to humanity), but in terms of events and the expansion of consciousness.

1. Cầu xin Đức Christ trở lại Trần gian. Sự trở lại này không được hiểu theo nghĩa Cơ Đốc giáo thông thường và ý nghĩa thần bí quen thuộc. Đức Christ chưa bao giờ rời Trái đất. Điều được đề cập ở đây là sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự xuất hiện ngoại môn của nó trên Trái đất. Cuối cùng, Thánh đoàn, dưới sự lãnh đạo của Đức Christ, sẽ hoạt động công khai và rõ ràng trên Trái đất. Điều này sẽ xảy ra khi mục đích của Ý chí thiêng liêng và kế hoạch thực hiện nó được hiểu rõ hơn [150] và giai đoạn điều chỉnh, soi sáng thế giới và tái thiết đã đạt được những tiến bộ thực sự. Giai đoạn này bắt đầu tại Hội nghị San Francisco (do đó nó có tầm quan trọng lớn), và lúc đầu sẽ di chuyển rất chậm. Điều này sẽ mất thời gian, nhưng Thánh đoàn không nghĩ về năm và chu kỳ ngắn (mặc dù dài đối với nhân loại), mà là về các sự kiện và sự mở rộng của tâm thức.

2. *May it seal the door where evil dwells.* The sealing up of the evil forces, released during this war, will take place within the immediate future. It will be soon. The evil referred to has nothing to do with the evil inclinations, the selfish instincts and the separativeness found in the hearts and minds of human beings. These they must overcome and eliminate for themselves. But the reduction to impotency of the loosed forces of evil which took advantage of the world situation, which obsessed the German people and directed the Japanese people, and which worked through barbarity, murder, sadism, lying propaganda, and which prostituted science to achieve their ends, requires the imposition of a power beyond

Cầu xin Thiên Cơ đóng kín cửa vào tà ác. Việc phong kín các lực lượng tà ác, được giải phóng trong cuộc chiến này, sẽ diễn ra trong tương lai gần. Điều này sẽ sớm xảy ra. Tà ác được đề cập không liên quan gì đến những khuynh hướng xấu, bản năng ích kỷ và sự phân ly tìm thấy trong trái tim và tâm trí của con người. Những điều này họ phải tự vượt qua và loại bỏ. Nhưng việc làm cho các lực lượng tà ác trở nên bất lực đã lợi dụng tình hình thế giới, ám người dân Đức và điều khiển người dân Nhật Bản, và làm việc thông qua sự tàn bạo, giết người, sự tàn ác khoái trá trước đau khổ của người khác, tuyên truyền dối trá, và đã làm biến chất khoa học để đạt được mục đích của họ, đòi hỏi sự áp đặt của một quyền năng vượt ra

the human. This must be invoked, and the invocation will meet with speedy response. These evil potencies will be occultly "sealed" within their own place; what this exactly means has naught to do with humanity. Men today must learn the lessons of the past, profit from the discipline of the war, and deal—each in his own life and community—with the weaknesses and errors to which he may find himself prone.

ngoài con người. Điều này phải được khẩn cầu, và lời khẩn cầu sẽ nhận được phản hồi nhanh chóng. Những sức mạnh tà ác này sẽ bị phong kín một cách huyền bí trong nơi của chính chúng; điều này có ý nghĩa gì cụ thể không liên quan đến nhân loại. Ngày nay, con người phải học các bài học của quá khứ, rút kinh nghiệm từ sự kỷ luật của chiến tranh, và xử lý—mỗi người trong cuộc sống và cộng đồng của mình—những điểm yếu và sai lầm mà y có thể nhận thấy mình dễ mắc phải.

I would here recall to you what I said last year to... anent this final stanza of the Invocation:

Tôi muốn nhắc các bạn điều Tôi đã nói năm ngoái với... về đoạn cuối cùng của Đại Khấn Nguyện này:

"I am preparing to present to you for wide distribution throughout the world, the last stanza of the Great Invocation. It is by no means easy to translate the words of this stanza in terms which will make it of general appeal and not simply of importance to convinced esotericists.... It can be so presented that the masses everywhere, the general public, will be prompted to take it up and will use it widely; they will do this on a relatively larger scale than the intuitional, the spiritually minded or even the men of [151] goodwill. A far wider public will comprehend it. I will give A.A.B. this stanza at the earliest possible moment; this will be conditioned by world affairs and by my understanding of a certain esoteric appropriateness in the setting of a time cycle. If plans mature as desired by the Hierarchy, the new stanza can receive distribution at the time of the Full Moon of June 1945, as far as the Occident is concerned, and considerably later for the Orient. Prior to these set points in time, the stanza can be used by all esoteric school members, after being used for one clear month by my group, dating that month

“Tôi đang chuẩn bị để đưa cho các bạn đoạn cuối cùng của Đại Khấn Nguyện để phân phối rộng rãi trên khắp thế giới. Việc dịch các từ của đoạn này thành các thuật ngữ khiến nó có sức hấp dẫn chung, không chỉ đơn giản là quan trọng đối với những nhà bí truyền học đã xác tín, không phải là điều dễ dàng.... Nó có thể được trình bày sao cho quần chúng khắp nơi, công chúng nói chung, sẽ được khuyến khích tiếp nhận và sử dụng rộng rãi; họ sẽ làm điều này trên quy mô tương đối lớn hơn so với những người có trực giác, những người có khuynh hướng tinh thần hoặc thậm chí là những người có [151] thiện chí. Một công chúng rộng lớn hơn sẽ hiểu nó. Tôi sẽ gửi đoạn này cho A.A.B. vào thời điểm sớm nhất có thể; điều này sẽ được điều chỉnh bởi tình hình thế giới và bởi sự hiểu biết của Tôi về một sự thích hợp huyền bí nhất định trong việc thiết lập một chu kỳ thời gian. Nếu kế hoạch trưởng thành như mong muốn của Thánh đoàn, đoạn mới này có thể được phân phối vào thời điểm Trăng Tròn tháng Sáu năm 1945, đối với phương Tây, và muộn hơn đáng kể đối với phương Đông. Trước những thời điểm đã định này, đoạn này có thể được sử dụng bởi

from the time that the most distant members of the group receive it."

tất cả các thành viên của trường nội môn, sau khi được sử dụng trong trọn một tháng bởi nhóm của Tôi, tính từ thời điểm mà các thành viên xa nhất của nhóm nhận được nó."

I seek to have this Invocation go forth on the power generated by my Ashram and by all of you affiliated with my Ashram: the Ashrams of the Master K.H. and the Master M. are likewise deeply committed to participation in this work.

Tôi muốn lời Khấn Nguyện này được phát đi trên sức mạnh tạo ra bởi Ashram của Tôi và bởi tất cả các bạn liên kết với Ashram của Tôi: các Ashram của Chân sư K.H. và Chân sư M. cũng cam kết sâu sắc tham gia vào công việc này.

I would ask you also to read and reread the two Instructions—one dealing with the Cycle of Conferences, [ix]* and the other with the work of the Christ. [x]** Master their contents and let the blueprint of the hierarchical plan take shape in your minds. Then you can do your share in implementing it and will be able to recognise those who, in other groups and in different lands, are also a vital part of hierarchical effort.

Tôi cũng muốn các bạn đọc và đọc lại hai Chỉ dẫn—một liên quan đến Chu kỳ của các Hội nghị, [ix]* và một liên quan đến công việc của Đức Christ. [x]** Hãy nắm vững nội dung của chúng và để bản thiết kế của kế hoạch thánh đoàn hình thành trong tâm trí của các bạn. Sau đó các bạn có thể thực hiện phần của mình trong việc thực hiện nó và sẽ có thể nhận ra những người, trong các nhóm khác và ở các vùng đất khác nhau, cũng là một phần quan trọng của nỗ lực thánh đoàn.

PHẦN VIII

Before we proceed further with this subject of meditation, I would like to call your attention to the fact that the type of work I am now giving you is *formless* in comparison with the earlier meditations outlined. I have already given you five meditations which, as a group, you have been asked to follow. I would like to summarise their objectives for you so that (again) you may intelligently go forward.

Trước khi chúng ta tiếp tục với chủ đề tham thiền này, Tôi muốn kêu gọi các bạn chú ý đến thực tế là loại công việc Tôi đang truyền cho các bạn hiện nay là *không có hình thức* so với những bài thiền được nêu ra trước đó. Tôi đã truyền cho các bạn năm bài thiền mà, như một nhóm, các bạn đã được yêu cầu thực hiện theo. Tôi muốn tóm tắt các mục tiêu của chúng để các bạn (một lần nữa) có thể tiến lên một cách thông minh.

The first meditation was concerned with the transfer of energy from the solar plexus centre to the heart centre, so [152] that the

Bài thiền đầu tiên liên quan đến việc chuyển năng lượng từ trung tâm tùng thái dương đến trung tâm tim, để [152] bức tường ngăn

great dividing barrier (of which the diaphragm is the exoteric symbol) could be bridged and the emotional personality be controlled by the heart. By this means, the selfish individuality of the average man could be transmuted into the group awareness of the dedicated disciple. I sought to help you set up a facility of transference which would be of primary importance to you in your daily lives.

cách lớn (mà cơ hoành là biểu tượng ngoại môn) có thể được bắc cầu và phàm ngã cảm xúc được điều khiển bởi trái tim. Bằng cách này, cá tính ích kỷ của người bình thường có thể được chuyển hóa thành tâm thức nhóm của đệ tử tận tâm. Tôi đã tìm cách giúp các bạn thiết lập một phương tiện chuyển dịch có tầm quan trọng hàng đầu đối với các bạn trong cuộc sống hàng ngày.

The second meditation was concerned with the impartation of a major concept. I wonder if it was so registered by you? The idea behind that meditation was the free flow of directed energy. You need ever to bear in mind that the initiate is eternally occupied with energies and forces which he directs and manipulates in accordance with hierarchical intent. Before, however, he can do this, he must be in control to some extent of the seven types of energy to which the human mechanism responds. He must be able to direct the flow of energy to any particular centre, to focus certain types of force in certain centres—at will and with understanding—and to institute a free flow and interchange throughout his own little microcosm. The meditation given was not intended to bring this about; it had only one objective: the impartation of an idea and the presentation of a possibility.

Bài thiền thứ hai liên quan đến việc truyền đạt một khái niệm quan trọng. Tôi tự hỏi liệu các bạn có ghi nhận được điều đó không? Ý tưởng đằng sau bài thiền đó là dòng chảy tự do của năng lượng được định hướng. Các bạn cần luôn ghi nhớ rằng điểm đạo đồ vĩnh viễn bận rộn với các năng lượng và mãnh lực mà y hướng dẫn và điều khiển theo ý định của Thánh đoàn. Tuy nhiên, trước khi y có thể làm điều này, y phải kiểm soát ở một mức độ nào đó bảy loại năng lượng mà bộ máy của con người phản ứng. Y phải có khả năng điều hướng dòng chảy năng lượng đến bất kỳ trung tâm cụ thể nào, tập trung một số loại mãnh lực nhất định vào các trung tâm nhất định—theo ý muốn và với sự hiểu biết—và thiết lập một dòng chảy tự do và trao đổi qua lại trong tiểu thiên địa nhỏ bé của chính mình. Bài thiền đã được truyền không nhằm mục đích mang lại điều này; nó chỉ có một mục tiêu: truyền đạt một ý tưởng và trình bày một khả năng.

The third meditation was closely allied to these two, even if this is not immediately apparent to you. It concerned alignment. You have been apt to think of alignment in terms of the process whereby the personality is brought into relation with the soul. This is entirely accurate, yet alignment is a term which in reality covers four processes:

Bài thiền thứ ba có liên hệ chặt chẽ với hai bài thiền trước, ngay cả khi điều này không rõ ràng ngay lập tức đối với các bạn. Nó liên quan đến sự chỉnh hợp. Các bạn thường có xu hướng nghĩ về sự chỉnh hợp theo nghĩa là quá trình mà phàm ngã được đưa vào mối quan hệ với linh hồn. Điều này hoàn toàn chính xác, tuy nhiên sự chỉnh hợp là một thuật ngữ trên thực tế bao gồm bốn quá trình:

1. The alignment of soul and personality, resulting in a conscious relation to the Kingdom of God.

1. Sự chỉnh hợp giữa linh hồn và phàm ngã, dẫn đến mối quan hệ có ý thức với Thiên Giới.

2. The alignment of soul and personality with the Ashram, resulting in a conscious relation with the Master of the Ashram.

2. Sự chỉnh hợp giữa linh hồn và phàm ngã với Ashram, dẫn đến mối quan hệ có ý thức với Chân sư của Ashram.

3. The alignment of the initiate of higher degree with the spiritual Triad and the consequent result of a recognition of monadic energy.

3. Sự chỉnh hợp của điểm đạo đồ cấp cao hơn với Tam nguyên tinh thần và kết quả là sự nhận biết năng lượng chân thần.

4. The alignment of all the centres in the etheric body [153] of the disciple. This results in the ability of these centres to register and transfer energies which enter into the lower mechanism as a consequence of the three higher alignments—listed above.

4. Sự chỉnh hợp của tất cả các trung tâm trong thể dĩ thái [153] của đệ tử. Điều này dẫn đến khả năng các trung tâm này ghi nhận và truyền năng lượng đi vào bộ máy thấp hơn như một hệ quả của ba sự chỉnh hợp cao hơn được liệt kê ở trên.

I would ask you to study the above tabulation with care.

Tôi muốn yêu cầu các bạn nghiên cứu bảng liệt kê ở trên một cách cẩn thận.

The fourth meditation was definitely directed towards bringing about a closer relation to the Hierarchy, via the Ashram and its life of pledged service. This statement is of importance to you at this time. This meditation was divided into three stages: Recognition, Consideration, Determination. Disciples need to build into their brain consciousness recognitions of relation and of attitude. These must eventually and automatically condition the personality, and this, not through a forced effort, but through a positive receptivity. This receptivity is brought about by a stabilised orientation. Disciples need constantly to reflect upon the life of the Ashram as it makes its impact upon their consciousness. What impact, my brother, are you individually aware of? Upon this reflection must succeed a planned

Bài thiền thứ tư chắc chắn nhằm mục đích tạo ra một mối quan hệ gần gũi hơn với Thánh đoàn, thông qua Ashram và đời sống phụng sự tận tụy của nó. Tuyên bố này rất quan trọng đối với các bạn vào thời điểm này. Bài thiền này được chia thành ba giai đoạn: Nhận biết, Xem xét, Quyết tâm. Các đệ tử cần xây dựng vào tâm thức não bộ của mình những sự nhận biết về mối quan hệ và thái độ. Cuối cùng, những điều này phải tự động điều chỉnh phàm ngã, và điều này không phải thông qua một nỗ lực cưỡng bức, mà thông qua một sự tiếp nhận tích cực. Sự tiếp nhận này được tạo ra bởi một định hướng ổn định. Các đệ tử cần liên tục suy ngẫm về đời sống của Ashram khi nó tác động đến tâm thức của họ. Huynh đệ của Tôi, cá nhân các bạn nhận thức được những tác động nào? Sau khi suy ngẫm phải tiếp

determination to form a constructive part of the ashramic life to which their thinking and their service have admitted them. The first faint efforts of the emergence of the spiritual will can be seen in the working out of this determination.

nối bằng một quyết tâm có kế hoạch để tạo thành một phần mang tính xây dựng trong đời sống ashram mà suy nghĩ và sự phụng sự của họ đã cho phép họ tham gia. Những nỗ lực đầu tiên mờ nhạt của sự xuất hiện của ý chí tinh thần có thể được nhìn thấy trong việc thực hiện quyết tâm này.

This was followed by the *fifth meditation*, which has been the subject of your attention during this past year. You will have noted how the meditations have become increasingly abstract until—in this last one—you have been occupied with the consideration of ideas and with what those ideas can reveal when they are regarded as *seed ideas*, shielding or containing a flowering—as yet unseen and recorded.

Tiếp theo là *bài thiền thứ năm*, vốn là chủ đề mà các bạn đã chú ý trong năm qua. Các bạn sẽ nhận thấy các bài thiền đã trở nên ngày càng trừu tượng cho đến khi—trong bài thiền cuối cùng này—các bạn đã bận rộn với việc xem xét các ý tưởng và những gì những ý tưởng đó có thể tiết lộ khi chúng được coi là những *ý tưởng hạt giống*, che chắn hoặc chứa đựng một sự nở hoa — cho đến giờ chưa được nhìn thấy và ghi lại.

I have been working, as you can now realise, upon a definite plan and (if you have done your work regularly and conscientiously) you are now ready for the next phase in this abstract work. I would like at this point to refer to two concepts which I have already presented to you; they are related to the fact that the initiate has two things to do: [154]

Như các bạn có thể nhận ra, Tôi đã làm việc theo một kế hoạch cụ thể và (nếu các bạn đã thực hiện công việc của mình một cách thường xuyên và tận tâm) thì giờ đây các bạn đã sẵn sàng cho giai đoạn tiếp theo trong công việc trừu tượng này. Tại thời điểm này, Tôi muốn đề cập đến hai khái niệm mà Tôi đã trình bày với các bạn; chúng liên quan đến việc một điểm đạo đồ có hai việc phải làm: [154]

1. Become sensitive to impressions coming to him from various levels of the divine consciousness and awareness.

1. Trở nên nhạy cảm với những ấn tượng đến với mình từ nhiều cấp độ khác nhau của tâm thức và nhận thức thiêng liêng.

2. Become aware of the "raincloud of knowable things" to which Patanjali refers. [xi]*

2. Nhận thức được "đám mây mưa của những điều khả tri" mà Patanjali đề cập. [xi]*

Both of these will become clearer to you as we proceed with our consideration of our third point in these instructions—the point which deals with telepathy. [xii]** Each of these possible registrations involves a certain and specific phase of alignment, a

Cả hai điều này sẽ trở nên rõ ràng hơn với các bạn khi chúng ta tiến hành xem xét điểm thứ ba trong những chỉ dẫn này—điểm liên quan đến viễn cảm. [xii]** Mỗi lần ghi nhận có thể này đều liên quan đến một giai đoạn nhất định và cụ thể của sự chỉnh hợp, một

conscious use of the mind as a contact agent, and a receptive activity of the brain.

cách sử dụng có ý thức tâm trí như một tác nhân tiếp xúc, và một hoạt động tiếp nhận của não bộ.

Putting the objective of all this into its highest possible terms, the disciple and the initiate are learning the technique (through meditation) whereby the Mind of God, the Universal Mind, or the thinking process of the planetary Logos, can be recorded and registered. For the majority, at present, the knowledge of the divine thought (as registered by disciples, as it works out in the emerging Plan, and as it gives livingness to life purpose) is reached through the Ashram. The Master imparts the nature of the Plan or the Purpose—according to the status of the initiate—and that is accepted by him under the Law of Free Occult Obedience. But the disciple or the initiate must not remain forever dependent upon the transmission of the divine thought to him by Those more advanced than he. He must learn to make his own contacts and to tap the "raincloud" for himself. He must—unaided—penetrate into the thinking processes (by permitted spiritual telepathy or impressibility) of Sanat Kumara. I have the responsibility at this time to give you those meditations which will enable you to take the first steps towards this knowledge; it is for me to give to you the A B C of the later greatly simplified, yet exceedingly abstruse, techniques. Have these thoughts in mind as you study this résumé of the meditations already given, and then go forward with that to be suggested in this series of instructions. [155] On the basis of what I have here said, I would ask you also to write a clear statement:

Diễn đạt mục tiêu của tất cả những điều này trong những từ cao nhất có thể, đệ tử và điểm đạo đồ đang học kỹ thuật (thông qua tham thiền) nhờ đó có thể ghi lại và tiếp nhận Thiên trí, Trí Tuệ Vũ Trụ hoặc quá trình tư duy của Hành Tinh Thượng Đế. Đối với đa số, hiện nay kiến thức về tư tưởng thiêng liêng (như được ghi nhận bởi các đệ tử, khi nó thể hiện trong Thiên Cơ mới xuất hiện và khi nó mang lại sức sống cho mục đích sống) đạt được thông qua Ashram. Chân sư truyền đạt bản chất của Thiên Cơ hoặc Mục đích — tùy theo cấp bậc của điểm đạo đồ — và điều đó được y chấp nhận theo Định luật Tuân phục Huyền môn Tự do. Nhưng đệ tử hoặc điểm đạo đồ không được mãi mãi phụ thuộc vào việc Những Đấng tiến bộ hơn mình truyền đạt tư tưởng thiêng liêng cho mình. Y phải học cách tự mình tạo ra các mối liên hệ và tự khai thác "đám mây mưa tri thức". Y phải — không cần sự trợ giúp — thâm nhập vào quá trình tư duy (bằng viễn cảm tinh thần hoặc khả năng tiếp nhận ấn tượng được phép) của Sanat Kumara. Lúc này, Tôi có trách nhiệm truyền cho các bạn những bài tham thiền đó để các bạn có thể thực hiện những bước đầu tiên hướng tới kiến thức này; Tôi phải cung cấp cho các bạn những kiến thức cơ bản về các kỹ thuật sau này sẽ đơn giản hóa rất nhiều, nhưng cực kỳ phức tạp. Hãy ghi nhớ những suy nghĩ này khi các bạn nghiên cứu bản tóm tắt này về các bài thiền đã được truyền dạy, và sau đó hãy tiếp tục với những gì sẽ được đề xuất trong loạt hướng dẫn này. [155] Trên cơ sở những gì Tôi đã nói ở đây, Tôi cũng muốn yêu cầu các bạn viết một tuyên bố rõ ràng:

1. Of your understanding of the progressive synthesis of the six meditations which you will have received and of their purpose in connection with your moving forward towards initiation.

1. Về sự hiểu biết của các bạn về quá trình tổng hợp tiến triển của sáu bài thiền mà các bạn sẽ nhận được và mục đích của chúng liên quan đến việc các bạn tiến tới điểm đạo.

a. What have these meditations done to you?

a. Những bài thiền này đã làm gì cho các bạn?

b. What were they supposed to do?

b. Chúng được cho là sẽ làm gì?

2. A clear definition of the phrases:

2. Một định nghĩa rõ ràng về các cụm từ:

a. The Science of Impression, referring here to the mechanism of impression and stating what you know about the technique of impression.

a. Khoa học Ấn tượng, ở đây đề cập đến cơ chế ấn tượng và nêu rõ những gì các bạn biết về kỹ thuật ấn tượng.

b. The "raincloud of knowable things." What is the nature of these things? Why the symbol of the raincloud?

b. "Đám mây mưa của những điều khả tri." Bản chất của những điều này là gì? Tại sao lại sử dụng biểu tượng đám mây mưa?

You will endeavour to bear in mind that the source of these impressions shifts steadily higher or deeper, as the case may be, and that for average disciples, such as you, the impressions to be recorded until such time as you have taken the third initiation concern:

Các bạn sẽ cố gắng ghi nhớ rằng nguồn gốc của những ấn tượng này dịch chuyển ngày càng cao hơn hoặc sâu hơn, tùy từng trường hợp, và đối với những đệ tử trung bình, chẳng hạn như các bạn, những ấn tượng cần được ghi lại, cho đến khi các bạn trải qua lễ điểm đạo thứ ba, liên quan đến:

1. The ideas, purposes and intentions which motivate the Hierarchy and which are transmitted to you by the Master of your ray and therefore of the Ashram with which you are affiliated.

1. Các ý tưởng, mục đích và ý định thúc đẩy Thánh đoàn và được Chân sư của cung của các bạn và do đó là của Ashram mà các bạn được liên kết truyền đạt cho các bạn.

2. The quality of the inspiration which you can receive and register and which emanates from the Ashram in which you find yourself. This again will have the outstanding characteristics of your ray, though those of

2. Phẩm chất của nguồn cảm hứng mà các bạn có thể nhận được và ghi nhận, phát ra từ Ashram nơi các bạn đang thuộc về. Điều này một lần nữa sẽ có những đặc điểm nổi bật của cung của các bạn, mặc dù những đặc

the other six rays will also be present, implied and inherent.

điểm của sáu cung khác cũng sẽ hiện diện, được ngụ ý và vốn có.

3. The nature of the hierarchical mode of work and the methods to be employed in any particular world period, such as the present difficult and transitional era. [156]

3. Bản chất của phương thức làm việc của Thánh đoàn và các phương pháp được sử dụng trong bất kỳ thời kỳ thế giới cụ thể nào, chẳng hạn như kỷ nguyên khó khăn và chuyển tiếp hiện nay. [156]

You will see from the above how diverse, spiritually speaking, are the impressions to be received by the attentive disciple. The word "diverse" here employed is not of a separative connotation; it signifies the basic unity in diversity and the vastness of the inclusive thinking of the planetary Logos. Achievement for the disciple, consists (along this line) in a sequential and growing capacity to include in his thinking more and more of the divine *conclusions*. I use this word in its esoteric significance.

Từ những điều trên, các bạn sẽ thấy rằng những ấn tượng mà các đệ tử chú tâm sẽ nhận được đa dạng như thế nào về mặt tinh thần. Từ "đa dạng" được sử dụng ở đây không mang ý nghĩa phân tách; nó biểu thị sự thống nhất cơ bản trong sự đa dạng và sự bao la của tư duy toàn diện của Hành Tinh Thượng Đế. Thành tựu đối với đệ tử, bao gồm (theo hướng này) một năng lực tuần tự và ngày càng tăng để đưa vào tư duy của mình ngày càng nhiều kết luận thiêng liêng. Tôi sử dụng từ này theo ý nghĩa bí truyền của nó.

It is my intention this year to have you concentrate upon the new Invocation from the point of view that it embodies the divine intent and summarises the conclusions of the thinking of the planetary Logos. It is the most abstract form of meditation with which you have yet been presented. The meaning of this Invocation has been expressed in terms which are understandable, in a measure, to the average person because of its familiar wording, based on many Scriptural terms. But the true inner implications and significances are of very deep import and are not superficially apparent. I challenge you to penetrate, through meditation, more deeply into the vital meaning of these words, these amazing words. They embody, as far as is possible in modern language, a formula which has been in possession of the Hierarchy ever since it was founded on Earth, but which is only

Năm nay, Tôi có ý định để các bạn tập trung vào Đại Khấn Nguyện mới từ quan điểm rằng nó thể hiện ý định thiêng liêng và tóm tắt những kết luận của tư duy của Hành Tinh Thượng Đế. Đây là hình thức tham thiền trừu tượng nhất mà các bạn từng được tiếp nhận. Ý nghĩa của Đại Khấn Nguyện này đã được thể hiện bằng những thuật ngữ có thể hiểu được, ở một mức độ nào đó, đối với người bình thường vì cách diễn đạt quen thuộc của nó, dựa trên nhiều thuật ngữ Kinh điển. Nhưng ý nghĩa và tầm quan trọng thực sự bên trong lại rất sâu sắc và không thể hiện rõ ràng một cách hời hợt. Tôi thách thức các bạn, thông qua tham thiền, thâm nhập sâu hơn vào ý nghĩa thiết yếu của những lời này, những lời tuyệt vời này. Chúng thể hiện, trong chừng mực có thể bằng ngôn ngữ hiện đại, một công thức mà Thánh đoàn đã sở hữu kể từ khi nó được thành lập trên Trái Đất, nhưng bây giờ mới có sẵn để sử dụng, do

now available for use, owing to the point in evolution reached by mankind. The wonder of these mantric stanzas is that they are comprehensible to members of the human family and to members of the Kingdom of God. They mean one thing to the ordinary man, and that meaning is good, powerful and useful; they mean another thing to the man upon the Probationary Path, for he attaches to the words a deeper and more esoteric meaning than is possible to the man who is entirely polarised in his lower nature; these words mean still another thing to the disciple affiliated with and functioning consciously in an Ashram: to initiates and to the senior Members of the Hierarchy, they convey a still higher and more inclusive significance.

điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt tới. Điều kỳ diệu của những bài kệ mantram này là chúng có thể hiểu được đối với các thành viên của gia đình nhân loại và các thành viên của Thiên Giới. Chúng có một ý nghĩa đối với người bình thường, và ý nghĩa đó là tốt, mạnh mẽ và hữu ích; chúng có một ý nghĩa khác đối với người trên Con Đường Dự Bị, vì người đó gắn cho những từ ngữ này một ý nghĩa sâu sắc và bí truyền hơn so với người hoàn toàn bị phân cực trong bản chất thấp hơn của mình; những từ này còn có một ý nghĩa khác đối với đệ tử liên kết và hoạt động có ý thức trong một Ashram: đối với các điểm đạo đồ và các Thành viên cao cấp của Thánh đoàn, chúng truyền tải một ý nghĩa thậm chí còn cao hơn và bao hàm hơn.

I am anxious to ascertain your reaction to these words, and am asking you for one entire year to concentrate your [157] meditative thinking and your reflective power upon them. At the same time, they provide, in an almost singular manner, the next developing stage in the series of meditations I have planned for you; they should also (in a peculiar manner) enable you to move forward in your thinking and in your ability to grasp abstractions. *Look for the underlying abstract idea in this Invocation.* It is there. From your reaction to this Invocation, and your ability to use its phrases as "stepping-stones" to certain levels of abstract thought not hitherto attained, I shall be able to judge your readiness, as individuals, for certain specific preparatory work for the initiation which you (again as an individual disciple) should take.

Tôi rất nóng lòng muốn biết phản ứng của các bạn đối với những lời này, và Tôi yêu cầu các bạn dành trọn một năm [157] để tập trung suy nghĩ tham thiền và sức mạnh suy ngẫm của các bạn vào chúng. Đồng thời, chúng cung cấp, theo một cách gần như độc đáo, giai đoạn phát triển tiếp theo trong loạt bài thiền mà Tôi đã lên kế hoạch cho các bạn; chúng cũng sẽ (theo một cách đặc biệt) cho phép các bạn tiến về phía trước trong suy nghĩ và khả năng nắm bắt những điều trừu tượng. *Hãy tìm kiếm ý tưởng trừu tượng cơ bản trong Đại Khấn Nguyện này*. Nó ở đó. Từ phản ứng của các bạn đối với Đại Khấn Nguyện này, và khả năng sử dụng các cụm từ của nó như "những bậc thang" để đạt đến một số cấp độ tư duy trừu tượng chưa từng đạt được trước đây, Tôi sẽ có thể đánh giá sự sẵn sàng của các bạn, với tư cách cá nhân, cho một số công việc chuẩn bị cụ thể cho lễ điểm đạo mà các bạn (một lần nữa với tư cách là một đệ tử cá nhân) nên thực hiện.

The final stanza of the "Invocation for Power and Light," as it is called in the Archives of

Khổ thơ cuối cùng của "Đại Khấn Nguyện Quyền năng và Ánh sáng", như nó được gọi

the Masters, is apparently simple. It has, in these Archives, an indicatory symbol beside it which indicates the era or period in human history during which it can and should be used. It is interesting to us to note that the evolution of humanity is in line with the indicated timing. This Invocation will have a potent appeal to mankind. My considered advice is that in its presentation to a definitely Christian public (as for instance to the ecclesiastics of all denominations) the third verse in the stanza be changed and that its last line should read: "The Purpose which the Master knows and serves," or perhaps "which disciples know and serve." The word "disciple" is an inclusive word, in the hierarchical sense; it is, at the same time, one easily recognised by the orthodox but offers no limitation to the esotericist. It covers every grade of human aspirant from the newly accepted disciple up to and inclusive of the Christ Himself. Let me here quote the Invocation:

trong Kho Lưu Trữ của các Chân sư, thoạt nhìn có vẻ đơn giản. Trong Kho Lưu Trữ này, bên cạnh nó có một biểu tượng chỉ dẫn cho biết kỷ nguyên hoặc thời kỳ trong lịch sử nhân loại mà nó có thể và nên được sử dụng. Điều thú vị đối với chúng tôi là sự tiến hóa của nhân loại phù hợp với thời gian được chỉ định. Đại Khấn Nguyện này sẽ có sức hấp dẫn mạnh mẽ đối với nhân loại. Lời khuyên được cân nhắc của Tôi là khi trình bày nó trước một cộng đồng Thiên chúa giáo rõ ràng (ví dụ như trước các giáo sĩ của mọi giáo phái), đoạn thơ thứ ba trong khổ thơ nên được thay đổi và dòng cuối cùng của nó nên đọc là: "Mục đích mà Chân sư biết và phụng sự" hoặc có lẽ là "mà các đệ tử biết và phụng sự." Từ "đệ tử" là một từ bao hàm, theo nghĩa Thánh đoàn; đồng thời, nó là một từ dễ dàng được những người chính thống công nhận nhưng không đặt ra giới hạn cho những nhà bí truyền học. Nó bao gồm mọi cấp bậc của người chí nguyện từ đệ tử mới được chấp nhận cho đến và bao gồm cả chính Đức Christ. Hãy để Tôi trích dẫn Đại Khấn Nguyện ở đây:

From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth.

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let Love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth.

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

From the Centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

[158]

[158]

Let Purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The Purpose which the Masters know and serve.

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

From the Centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

Let Light and Love and Power restore the Plan on Earth.

Cầu xin Ánh sáng, Tình thương và Quyền năng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian

Each of the four stanzas refers to one or other of the three aspects of divine energy, plus a reference to humanity itself in which the three meet, are potentiality in latency, and finally develop into the full flower of divinity, with all three lines perfectly expressed. Hence, my brothers, the intensity of the human conflict—a conflict unparalleled in any other differentiation of the divine Life. In humanity all lines and aspects meet. This is a fundamental of the occult teaching. The subhuman kingdoms find their consummation in humanity, and the superhuman kingdoms their opportunity, and through the human kingdom all superhuman lives have at some time passed. This you well know.

Mỗi khổ thơ trong bốn khổ thơ đều đề cập đến một khía cạnh nào đó trong ba phương diện của năng lượng thiêng liêng, cộng với sự đề cập đến chính nhân loại, nơi ba khía cạnh này gặp nhau, là tiềm năng tiềm ẩn, và cuối cùng phát triển thành bông hoa rực rỡ của thiên tính, với cả ba dòng được thể hiện hoàn hảo. Do đó, các huynh đệ của Tôi, cường độ của xung đột của con người — một xung đột vô song trong bất kỳ sự khác biệt nào khác của Sự sống thiêng liêng. Trong nhân loại, tất cả các dòng và khía cạnh gặp nhau. Đây là nguyên lý cơ bản của giáo lý huyền môn. Các giới dưới loài người tìm thấy sự viên mãn của chúng trong nhân loại, và các giới siêu nhân loại có cơ hội của chúng, và thông qua giới nhân loại, tất cả các dạng sống siêu nhân loại đều đã từng trải qua ở

một thời điểm nào đó. Điều này các bạn đã biết rõ.

In the *first three lines* you have reference to the Mind of God as a focal point for the divine light. This refers to the soul of all things. The term "soul," with its major attribute of enlightenment, includes the anima mundi, the animal soul, the human soul, and that consummating point of light which we regard as the "overshadowing" soul of humanity. It is an aspect of the divine manifestation to which that great Son of God refers when (as Shri Krishna) He remarks, "Having pervaded this entire universe with a fragment of Myself, I remain." That fragment is the soul of all things. That soul brings light and spreads enlightenment.

Trong *ba dòng* đầu tiên, các bạn có đề cập đến Thiên trí như một tiêu điểm của ánh sáng thiêng liêng. Điều này đề cập đến linh hồn của vạn vật. Thuật ngữ "linh hồn", với thuộc tính chính là giác ngộ, bao gồm linh hồn thế giới, linh hồn động vật, linh hồn con người và điểm ánh sáng viên mãn mà chúng ta coi là linh hồn "phủ bóng" của nhân loại. Đó là một khía cạnh của biểu hiện thiêng liêng mà Người Con vĩ đại của Thượng đế đã đề cập đến khi (với tư cách là Shri Krishna) Ngài nhận xét, "Sau khi đã thấm nhập toàn bộ vũ trụ này bằng một mảnh nhỏ của Chính Ta, Ta vẫn còn đó." Mảnh nhỏ đó là linh hồn của vạn vật. Linh hồn đó mang lại ánh sáng và lan tỏa sự giác ngộ.

In the *second three lines*, the Heart of God is evoked and the focal point of love is considered. This "heart" of the manifested world is the Hierarchy—that great transmitting agency of love to every form in the divine manifestation. Upon the essentially "loving nature" of the Hierarchy I need not dwell; too much has been written about it; too little understood; too much has been talked about love and not enough has been realised as to the task confronting the Hierarchy [159] as it transmits love. Love is an energy which must reach the hearts of men and which must fecundate humanity with the duality of loving-understanding—*that* is what is expressed when love and intelligence are brought together.

Trong *ba dòng thứ hai*, Trái Tim của Thượng đế được khơi dậy và tiêu điểm của tình thương được xem xét. "Trái tim" này của thế giới được biểu lộ là Thánh đoàn — cơ quan truyền tải tình thương vĩ đại đến mọi hình tướng trong biểu hiện thiêng liêng. Về "bản chất yêu thương" của Thánh đoàn, Tôi không cần phải nói thêm; quá nhiều đã được viết về nó; quá ít được hiểu; quá nhiều đã được nói về tình thương và chưa đủ được nhận ra về nhiệm vụ mà Thánh đoàn phải đối mặt [159] khi truyền tải tình thương. Tình thương là một năng lượng phải chạm đến trái tim của con người và phải làm phong phú nhân loại với tính nhị nguyên của sự hiểu biết yêu thương — đó là điều được thể hiện khi tình thương và trí tuệ được kết hợp với nhau.

In the *third three lines*, we find reference to Shamballa—"the Centre where the Will of God is known"—the centre from whence the Hierarchy draws its life, as it draws its impulse towards service from humanity.

Trong *ba dòng thứ ba*, chúng ta thấy đề cập đến Shamballa — "Trung tâm nơi Ý chí của Thượng đế được biết đến" — trung tâm mà từ đó Thánh đoàn rút ra sự sống của mình, như nó rút ra xung lực hướng tới sự phụng

You well know that there is indication in these lines that humanity itself cannot as yet grasp the purpose of Sanat Kumara. Only advanced Members of the Hierarchy and initiates of at least the third degree (the first degree of the Lodge on Sirius) have any idea as to the nature of the purpose which underlies the Plan. Ponder on that phrasing.

sự từ nhân loại. Các bạn biết rõ rằng có dấu hiệu trong những dòng này cho thấy bản thân nhân loại vẫn chưa thể nắm bắt được mục đích của Sanat Kumara. Chỉ những Thành viên cao cấp của Thánh đoàn và những điểm đạo đồ ít nhất là cấp ba (cấp đầu tiên của Thánh đoàn trên Sirius) mới có bất kỳ ý tưởng nào về bản chất của mục đích làm nền tảng cho Thiên Cơ. Hãy suy ngẫm về cụm từ đó.

Having invoked the three aspects or potencies of Mind, Love, and Will, in the *fourth three lines* we have indication of the anchoring of all these powers in humanity itself, in "the centre which we call the race of men." Here and here alone lies the promise of the future and its hope and opportunity. Here and here alone can all the divine qualities—in time and space—express themselves and find fulfilment: here and here alone can love be truly born, intelligence correctly function, and the Will of God demonstrate its effective goodwill. Through humanity, alone and unaided (except by the divine Spirit in every human being), can the "door where evil dwells be sealed." It is not Sanat Kumara who seals that door; it is not the Hierarchy which forces evil back into the place from whence it comes. It is struggling, aspiring and suffering humanity to whom the task is committed and, my brother, humanity is adequate to the task.

Sau khi kêu gọi ba khía cạnh hoặc quyền năng của Tâm trí, Tình thương và Ý chí, trong *ba dòng thứ tư*, chúng ta có dấu hiệu về việc neo tất cả những quyền năng này trong chính nhân loại, trong “trung tâm mà chúng ta gọi là loài người.” Ở đây và chỉ ở đây mới có lời hứa về tương lai và hy vọng cũng như cơ hội của nó. Ở đây và chỉ ở đây, tất cả các phẩm chất thiêng liêng—trong thời gian và không gian—mới có thể thể hiện bản thân và tìm thấy sự viên mãn: ở đây và chỉ ở đây, tình thương mới có thể thực sự được sinh ra, trí tuệ hoạt động một cách chính xác, và Ý chí của Thượng đế thể hiện thiện chí hiệu quả của nó. Chỉ thông qua nhân loại, đơn độc và không được hỗ trợ (ngoại trừ bởi Tinh thần thiêng liêng trong mỗi con người), thì “cánh cửa nơi tà ác trú ngụ mới có thể được đóng lại.” Không phải Sanat Kumara đóng cánh cửa đó; không phải Thánh đoàn đẩy lùi cái ác trở lại nơi nó đến. Chính nhân loại đang đấu tranh, khao khát và đau khổ là người được giao nhiệm vụ này và, huynh đệ của Tôi, nhân loại đủ sức hoàn thành nhiệm vụ này.

This statement is borne ever in mind by Those most potent in using the Invocation; it serves to focus and anchor the invoked energies in the human kingdom. That is Their task. From that point, humanity takes over the undertaking.

Tuyên bố này luôn được ghi nhớ bởi Những Đấng mạnh nhất trong việc sử dụng Đại Khấn Nguyện; nó phụng sự để tập trung và neo các năng lượng được gọi vào giới nhân loại. Đó là nhiệm vụ của các Ngài. Từ thời điểm đó, nhân loại tiếp quản công việc.

This Invocation is also unique in the sense that it invokes all the three divine aspects. It is synthetic in its approach. This is the first time in human history that this has been done. Hitherto the development of mankind did not warrant such an utterance.

Đại Khấn Nguyện này cũng độc đáo ở chỗ nó kêu gọi cả ba khía cạnh thiêng liêng. Cách tiếp cận của nó mang tính tổng hợp. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại điều này được thực hiện. Cho đến nay, sự phát triển của nhân loại không đảm bảo cho một lời phát biểu như vậy.

[160]

[160]

In *Lemurian* times, the third divine aspect, that of Intelligence, was invoked by the mass appeal of instinctual animal-man; he little knew what that almost inchoate appeal would invoke. Light appeared on Earth and true progressive enlightenment became possible. I am not here referring to physical light, but to the light of the intellect.

Trong thời kỳ *Lemuria*, khía cạnh thiêng liêng thứ ba, Khía cạnh Trí tuệ, đã được khơi dậy bởi lời kêu gọi quần chúng của người-thú bản năng; họ hầu như không biết rằng lời kêu gọi gần như chưa định hình đó sẽ khơi gợi điều gì. Ánh sáng xuất hiện trên Trái đất và sự giác ngộ tiến bộ thực sự đã trở nên khả thi. Ở đây Tôi không đề cập đến ánh sáng vật lý, mà là ánh sáng của trí tuệ.

In *Atlantean* days, as a result of the strife between the Lords of Light or of the Shining Countenance and the Lords of the Dark Face (as they are called in the ancient Scriptures and in *The Secret Doctrine*) another "era of invocation" occurred and the second divine aspect of Love became a possible unfoldment, though still only an embryonic quality of mankind. The mass appeal was then more intelligently voiced, though the instinctual appeal still persisted. It was not intelligence, however, as we understand the term.

Vào thời *Atlantis*, do kết quả của cuộc xung đột giữa các Chúa tể Ánh sáng hoặc các Chúa tể của Gương mặt Sáng ngời và các Chúa tể của Gương mặt Tối tăm (như chúng được gọi trong Kinh điển cổ đại và trong Giáo Lý Bí Nhiệm), một "kỷ nguyên cầu khẩn" khác đã xảy ra và khía cạnh thiêng liêng thứ hai của Tình thương đã trở thành một sự khai mở khả dĩ, mặc dù vẫn chỉ là một phẩm chất còn phôi thai của nhân loại. Lời kêu gọi của quần chúng sau đó được nói ra một cách thông minh hơn, mặc dù lời kêu gọi theo bản năng vẫn còn tồn tại. Tuy nhiên, đó không phải là trí tuệ như chúng ta hiểu thuật ngữ này.

In our *Aryan* cycle, another great invocative cry is issuing forth. It is this time a threefold cry. It is the cry for light upon our way and for light to flow into the dark places of the Earth; it is also a cry for more love in the world as voiced by the men of goodwill and of humanitarian attitudes; it is, finally, the intuitive appeal of the aspirants and the

Trong chu kỳ *Aryan* của chúng ta, một tiếng kêu gọi lớn khác đang phát ra. Lần này là một lời kêu gọi tam phân. Đó là lời kêu gọi ánh sáng trên con đường của chúng ta và ánh sáng chảy vào những nơi tối tăm của Trái đất; đó cũng là lời kêu gọi thêm tình thương trên thế giới như được nói ra bởi những người có thiện chí và thái độ nhân

disciples of the world for the full expression in time and space of the will-to-good—the Will of God. Average instinctual humanity, the men and women of goodwill, and the disciples of the world are all concerned in this invocation, bringing in the attributes of instinct, intelligence and intuition. All three are blended in this great Invocation. Have also constantly in mind this basic fusion, now finding voiced expression, and take courage from the massed approach to the Source of all Life, Love and Light. Nothing can withstand the united demand of men everywhere in their graded and their serried ranks.

đạo: cuối cùng, đó là lời kêu gọi trực giác của những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới vì sự thể hiện đầy đủ trong thời gian và không gian của ý chí hướng thiện — Ý chí của Thượng đế. Nhân loại bản năng trung bình, những người nam và nữ thiện chí, và các đệ tử của thế giới đều quan tâm đến lời kêu gọi này, mang lại các thuộc tính của bản năng, trí tuệ và trực giác. Cả ba đều được pha trộn trong Đại Khấn Nguyện vĩ đại này. Cũng hãy luôn ghi nhớ sự dung hợp cơ bản này, hiện đang tìm thấy biểu hiện bằng lời nói, và lấy can đảm từ cách tiếp cận tập thể đến Nguồn gốc của mọi Sự sống, Tình thương và Ánh sáng. Không gì có thể chống lại đòi hỏi hợp nhất của con người ở khắp mọi nơi trong các cấp bậc và hàng ngũ của họ.

This entire Invocation refers esoterically to the "raincloud of knowable things" to which Patanjali refers. It is that impending, overshadowing and revelatory storehouse of energy which is the immediate cause of all events on Earth and which indicates the emergence of that which is new and better and progressively *right*. The events and happenings thus precipitated demonstrate the moving onward into [161] greater light of the human consciousness. These "knowable things" are the sources of all revelation and of all human realisations—cultural and leading to what we call civilisation. Their "condensation" (if I may use such a word) is brought about by the massed invocative appeal of the entire human family at any one period. This appeal has been, on the whole, projected unconsciously, but more and more it will be consciously voiced. Results, therefore, can be expected more rapidly and prove more effective. This raincloud is formed through the joint action of the Central Spiritual Sun, working through Shamballa, and humanity itself, working hitherto through appeal to

Toàn bộ Đại Khấn Nguyện này đề cập một cách bí truyền đến "đám mây mưa của những điều khả tri" mà Patanjali đề cập đến. Đó là kho năng lượng sắp xảy ra, phủ bóng và tiết lộ, là nguyên nhân trực tiếp của mọi sự kiện trên Trái đất và cho thấy sự xuất hiện của những gì mới mẻ, tốt đẹp hơn và ngày càng đúng đắn. Các sự kiện và diễn biến được ngưng tụ như vậy biểu lộ sự tiến lên phía trước trong [161] ánh sáng lớn hơn của tâm thức con người. Những "điều khả tri" này là nguồn gốc của mọi sự mặc khải và mọi nhận thức của con người — mang tính văn hóa và dẫn đến những gì chúng ta gọi là văn minh. Sự "ngưng tụ" của chúng (nếu Tôi có thể sử dụng một từ như vậy) được tạo ra bởi lời kêu gọi khẩn cầu của toàn thể gia đình nhân loại trong bất kỳ thời kỳ nào. Nhìn chung, lời kêu gọi này đã được đưa ra một cách vô thức, nhưng lời kêu gọi ấy sẽ ngày càng được nói ra một cách có ý thức. Do đó, có thể mong đợi kết quả nhanh hơn và hiệu quả hơn. Đám mây mưa này được hình thành thông qua hành động chung của Mặt Trời tinh thần Trung ương, hoạt động thông qua Shamballa, và chính nhân loại, cho đến nay hoạt động thông qua sự kêu gọi đến

the Hierarchy, but increasingly making its own direct appeal.

Thánh đoàn, nhưng ngày càng đưa ra lời kêu gọi trực tiếp của chính mình.

There is necessarily a subtle indirect appeal going forth continuously from the three subhuman kingdoms in nature, but that appeal focusses itself in the human kingdom, for that kingdom is the receiving and the transmitting agent for these kingdoms, just as the Hierarchy has been and is the receiving and the transmitting agent for every human appeal. Note here the beautiful interlocking and the fine interrelation which has been established by our planetary Logos. This new Invocation expresses this complete interdependence in an unique manner.

Nhất thiết phải có một lời kêu gọi gián tiếp tinh tế liên tục phát ra từ ba giới dưới nhân loại trong tự nhiên, nhưng lời kêu gọi đó tập trung vào giới nhân loại, vì giới đó là tác nhân tiếp nhận và truyền tải cho những giới này, giống như Thánh đoàn đã và đang là tác nhân tiếp nhận và truyền tải mọi lời kêu gọi của con người. Hãy lưu ý ở đây sự lồng ghép tuyệt đẹp và mối tương quan tốt đẹp đã được thiết lập bởi Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Đại Khấn Nguyện mới này thể hiện sự phụ thuộc lẫn nhau hoàn toàn này một cách độc đáo.

Precipitation of the new and long awaited energies is brought about in three ways:

Sự ngưng tụ của các năng lượng mới và được chờ đợi từ lâu được tạo ra theo ba cách:

1. By the direct action of the Hierarchy as its Members train Their disciples to tap this source of inspiration, to become sensitive to the awaited impression, and to bring down that which is needed for the enlightenment and restoration of mankind to its original high spiritual state. There is a higher condensation awaiting precipitation, but to humanity that will form a "raincloud of unknowable things" and necessitates not, therefore, your consideration.

1. Bằng hành động trực tiếp của Thánh đoàn khi các Thành viên của Thánh đoàn đào tạo các đệ tử của mình khai thác nguồn cảm hứng này, trở nên nhạy cảm với sự tác động được chờ đợi và mang xuống những gì cần thiết cho sự giác ngộ và khôi phục nhân loại trở lại trạng thái tinh thần cao nguyên thủy của nó. Có một sự ngưng tụ cao hơn đang chờ ngưng tụ, nhưng đối với nhân loại, điều đó sẽ tạo thành một "đám mây mưa của những điều không thể biết" và do đó không cần các bạn xem xét.

2. By the disciples and aspirants of the world who provide a channel by means of which the energies and the fructifying forces can reach mankind. This they bring about by: [162]

2. Bởi các đệ tử và những người chí nguyện trên thế giới, họ cung cấp một kênh mà qua đó các năng lượng và các mãnh lực mang lại sự đơm hoa kết trái có thể tiếp cận nhân loại. Họ mang lại điều này bằng cách: [162]

a. The deepening of man's spiritual realisation through reflective meditation,

a. Làm sâu sắc thêm nhận thức tinh thần của con người thông qua tham thiền suy ngẫm, khát vọng và lòng sùng kính. Theo thời gian,

aspiration and devotion. These in time give place to conviction and mental knowing.

những điều này nhường chỗ cho sự xác tín và sự hiểu biết bằng trí tuệ.

b. Receptiveness to spiritual impression. This entails the awakening of an intelligent use of the intuition, plus the capacity to hold the mind steady in the light whilst the brain is quiescently ready to record that "descending knowledge."

b. Tiếp nhận sự tác động tinh thần. Điều này đòi hỏi phải đánh thức việc sử dụng trực giác một cách thông minh, cộng với khả năng giữ cho tâm trí ổn định trong ánh sáng trong khi bộ não tĩnh lặng sẵn sàng ghi lại "kiến thức giáng xuống" đó.

c. Practical ability to relate the idea to the ideal and to take those steps which will create the form of that ideal upon the physical plane.

c. Khả năng thực tế để liên hệ ý tưởng với lý tưởng và thực hiện những bước đi sẽ tạo ra hình thức của lý tưởng đó trên cõi hồng trần.

3. By the steady progress of humanity, en masse, towards the light. This in time produces in humanity itself a quality and a vibration which make themselves felt. This quality and this vibration are essentially evocative.

3. Bằng sự tiến bộ không ngừng của nhân loại, tập thể, hướng tới ánh sáng. Điều này theo thời gian tạo ra trong chính nhân loại một phẩm chất và một rung động khiến sự hiện diện của chúng được cảm nhận. Phẩm chất và rung động này về cơ bản có tính khơi gợi.

Today this "raincloud of knowable things" has condensed or brought together energies which have been made available by the Spirits of Restoration, Reconstruction and Resurrection. These now available energies are—on a larger scale and of a higher nature—similar to those which the individual soul (paradoxical term) makes available to the personality when that personality is ready for the Path of Probation or of Discipleship. These energies are far more potent because they are, in their turn, a precipitation of energies which have been placed at the disposal of Shamballa, plus energies and forces generated by the Hierarchy. Extra-planetary forces can now be utilised on Earth, owing to the forward progress of our planet and its relation to the solar system as a whole.

Ngày nay, "đám mây mưa của những điều khả tri" này đã ngưng tụ hoặc tập hợp các năng lượng được cung cấp bởi các Tinh thần Phục hồi, Tái thiết và Hồi sinh. Những năng lượng hiện có này — trên quy mô lớn hơn và có bản chất cao hơn — tương tự như những năng lượng mà linh hồn cá nhân (thuật ngữ nghịch lý) cung cấp cho phàm ngã khi phàm ngã đó sẵn sàng cho Con Đường Dự Bị hoặc Con Đường Đệ tử. Những năng lượng này mạnh hơn rất nhiều bởi vì chúng lần lượt là ngưng tụ của các năng lượng đã được đặt dưới sự quản lý của Shamballa, cộng với các năng lượng và mãnh lực được tạo ra bởi Thánh đoàn. Các mãnh lực ngoài hành tinh hiện có thể được sử dụng trên Trái đất, do sự tiến bộ của hành tinh chúng ta và mối quan hệ của nó với toàn bộ hệ mặt trời.

There has never been a period in our planetary history in which opportunity has loomed so large or when so much spiritual light and force could be contacted and utilised by humanity.

Chưa bao giờ có một giai đoạn nào trong lịch sử hành tinh của chúng ta mà cơ hội xuất hiện lớn như vậy hoặc khi có nhiều ánh sáng và mãnh lực tinh thần như vậy có thể được nhân loại tiếp xúc và sử dụng.

The *first indication* of this massed and available energy produced coordination of the New Group of World Servers upon the physical plane. [163]

Dấu hiệu đầu tiên của năng lượng tập thể và sẵn có này tạo ra sự phối hợp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian trên cõi hồng trần. [163]

The *second indication* produced a pronounced cleavage between the forces of evil and the Forces of Light; this cleavage resulted in the world war (1914-1945) and initiated the seething emotional and psychic turmoil in which humanity today finds itself.

Dấu hiệu thứ hai tạo ra sự phân chia rõ rệt giữa các thế lực tà ác và các Mãnh lực Ánh sáng; sự phân chia này dẫn đến chiến tranh thế giới (1914-1945) và khởi đầu cho sự hỗn loạn về cảm xúc và thông linh mà nhân loại ngày nay đang gặp phải.

The *third indication* was the release of atomic energy and the discovery of how to transmute energy into matter and matter into energy.

Dấu hiệu thứ ba là việc giải phóng năng lượng nguyên tử và khám phá ra cách chuyển hóa năng lượng thành vật chất và vật chất thành năng lượng.

The spiritual energies have, therefore, impersonally and with a "vivid directive of pure intent," penetrated from the highest point of spiritual purpose to the lowest aspect of matter, the atom; they have thus proved the truth of the statement that matter is spirit at its lowest point and spirit is matter at its highest, and that the apparent duality is but an essential unity.

Do đó, các năng lượng tinh thần, một cách vô ngã và với "hướng chỉ đạo sống động của ý định thuần túy", đã thâm nhập từ điểm cao nhất của mục đích tinh thần đến khía cạnh thấp nhất của vật chất, nguyên tử; do đó chúng đã chứng minh sự thật của câu nói rằng vật chất là tinh thần ở điểm thấp nhất và tinh thần là vật chất ở điểm cao nhất, và rằng tính nhị nguyên rõ ràng chỉ là một sự thống nhất thiết yếu.

A concentration of spiritual forces in and through the New Group of World Servers, the production of a world conflict with its disrupting and at the same time its unifying result, and the release of certain impressive energies in matter itself *for the benefit* of all created things on Earth—these are the

Sự tập trung các mãnh lực tinh thần trong và thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, việc tạo ra một cuộc xung đột thế giới với kết quả gây rối và đồng thời thống nhất, và việc giải phóng một số năng lượng ấn tượng trong chính vật chất vì lợi ích của tất cả những tạo vật trên Trái đất — đây là

immediate results of the pressure of the overshadowing spiritual resources.

những kết quả tức thì của áp lực của các nguồn lực tinh thần phủ bóng.

These forces have affected the spiritual and the humanitarian people of the world, blending them into one group upon the inner planes (even if this still remains outwardly unrealised), and have thus given a death blow to the great heresy of separateness. This will later make itself invincibly apparent. They brought pure evil to the surface in such a manner that the issues between good and evil became apparent in a clearer light and the causes of human misery received fresh and keener recognition; the knowledge and the responsibility of mankind everywhere cannot now be denied. They also made possible the use of energy locked up in substance itself; this, if rightly used, can and will completely alter and change man's attitude to life, his sense of values and his use of time.

Các mãnh lực này đã ảnh hưởng đến những người có tinh thần và nhân đạo trên thế giới, pha trộn họ thành một nhóm trên các cõi nội tâm (ngay cả khi điều này vẫn chưa được nhận ra ở bên ngoài), và do đó đã giáng một đòn chí mạng vào Đại Tà thuyết về sự chia rẽ. Điều này sau đó sẽ tự biểu hiện một cách bất khả chiến bại. Chúng đã đưa cái ác thuần túy lên bề mặt theo cách mà các vấn đề giữa thiện và ác trở nên rõ ràng hơn dưới ánh sáng rõ ràng hơn và nguyên nhân của sự đau khổ của con người được nhận ra một cách mới mẻ và sâu sắc hơn; kiến thức và trách nhiệm của nhân loại ở khắp mọi nơi giờ đây không thể chối cãi. Chúng cũng tạo điều kiện sử dụng năng lượng bị khóa trong chính vật chất; điều này, nếu được sử dụng đúng cách, có thể và sẽ thay đổi hoàn toàn thái độ của con người đối với cuộc sống, ý thức về giá trị và cách sử dụng thời gian của y.

All this has been brought about by what we might call with exactitude the first precipitation. Its effects have been mass effects to a very large extent. They have affected the [164] spiritual workers and the men of goodwill, producing the purifying fires of pain and agony through the medium of war, and making available also the essence of the material world. I have endeavoured to express the majesty of the recent happenings in various ways in order to impress upon you all the stupendous nature of what has occurred.

Tất cả điều này đã được tạo ra bởi cái mà chúng ta có thể gọi một cách chính xác là lần ngưng tụ đầu tiên. Hiệu ứng của nó phần lớn là tác động trên quần chúng. Chúng đã ảnh hưởng đến [164] những người làm công việc tinh thần và những người có thiện chí, tạo ra những ngọn lửa đau đớn và thống khổ thanh tẩy thông qua chiến tranh, đồng thời làm cho tinh hoa của thế giới vật chất trở nên sẵn có. Tôi đã cố gắng thể hiện sự hùng vĩ của những sự kiện gần đây theo nhiều cách khác nhau để gây ấn tượng với tất cả các bạn về bản chất to lớn của những gì đã xảy ra.

The second precipitation must be more consciously brought about by humanity itself, and it is to facilitate this that the new Invocation has been given, and for this reason it must be widely distributed.

Lần ngưng tụ thứ hai phải được nhân loại tạo ra một cách có ý thức hơn, và để tạo điều kiện cho điều này, Đại Khấn Nguyện mới đã được ban cho, và vì lý do này, nó phải được phân phối rộng rãi.

This precipitation is to be brought about by the gradual engendering of the divine idea in the human consciousness. Above everything else required at this time is a recognition of the world of meaning, a recognition of Those Who implement world affairs and Who engineer those steps which lead mankind onward towards its destined goal, plus a steadily increased recognition of the Plan on the part of the masses. These three recognitions must be evidenced by humanity and affect human thinking and action *if* the total destruction of mankind is to be averted. They must form the theme of all the propaganda work to be done during the next few decades—until the year 2025—a brief space of time indeed to produce fundamental changes in human thought, awareness, and direction, but—at the same time— a quite possible achievement, provided the New Group of World Servers and the men and women of goodwill perform a conscientious task. Evil is not yet sealed. The spread of the Christ consciousness and His *recognised* Presence with us is not yet attained. The Plan is not yet so developed that its structure is universally admitted. Evil has been driven back; there are enough people aware of the possibility of divine enlightenment and of the interdependence (which is the basis of love) to form a potent nucleus, provided again that the inertia so prevalent among spiritual people is overcome. There is divine indication of coming events and a planned progress towards them, and this is already arousing interest among thinkers in many lands. However, the necessary responsive planning is still lacking.

Sự ngưng tụ này sẽ được tạo ra bằng cách dần dần tạo ra ý tưởng thiêng liêng trong tâm thức con người. Trên hết mọi thứ khác cần thiết vào lúc này là sự nhận biết về thế giới ý nghĩa, sự nhận biết về Những Đấng thi hành công việc thế giới và Những Đấng tạo ra những bước đi dẫn dắt nhân loại hướng tới mục tiêu đã định, cộng với sự nhận biết ngày càng tăng về Thiên Cơ từ phía quần chúng. Ba sự công nhận này phải được nhân loại chứng minh và ảnh hưởng đến suy nghĩ và hành động của con người nếu muốn ngăn chặn sự hủy diệt toàn bộ nhân loại. Chúng phải tạo thành chủ đề của tất cả các công việc tuyên truyền sẽ được thực hiện trong vài thập kỷ tới — cho đến năm 2025 — thực sự là một khoảng thời gian ngắn ngủi để tạo ra những thay đổi cơ bản trong tư tưởng, nhận thức và định hướng của con người, nhưng — đồng thời — một thành tựu khá khả thi, miễn là Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam nữ có thiện chí thực hiện một nhiệm vụ tận tâm. Cái ác vẫn chưa bị phong ấn. Sự lan tỏa của tâm thức Christ và sự Hiện diện được công nhận của Ngài với chúng ta vẫn chưa đạt được. Thiên Cơ vẫn chưa được phát triển đến mức cấu trúc của nó được thừa nhận rộng rãi. Cái ác đã bị đẩy lùi; có đủ những người nhận thức được khả năng giác ngộ thiêng liêng và sự phụ thuộc lẫn nhau (là nền tảng của tình thương) để tạo thành một hạt nhân mạnh mẽ, một lần nữa với điều kiện là sự trì trệ phổ biến trong những người có tâm tinh thần được khắc phục. Có dấu hiệu thiêng liêng về các sự kiện sắp tới và một tiến trình có kế hoạch hướng tới chúng, và điều này đã khơi dậy sự quan tâm trong giới tư tưởng ở nhiều vùng đất. Tuy nhiên, việc lập kế hoạch đáp ứng cần thiết vẫn còn thiếu.

This new Invocation, if given widespread distribution, [165] can be to the new world religion what the Lord's prayer has been to

Đại Khấn Nguyện mới này, nếu được phân phối rộng rãi, [165] có thể đối với tôn giáo thế giới mới giống như lời cầu nguyện của

Christianity and the Twenty-Third Psalm has been to the spiritually minded Jew.

Chúa đối với Cơ đốc giáo và Thánh Thi thứ Hai mươi ba đối với người Do Thái có tâm tinh thần.

I would like to indicate to you three approaches to the subject of this Invocation. I will do so briefly, as time lacks. It is for you to arrive—according to your evolutionary status and the depth of your reflection—at what I may leave unsaid. These three approaches are:

Tôi muốn chỉ cho các bạn ba cách tiếp cận chủ đề của Đại Khấn Nguyện này. Tôi sẽ làm điều đó một cách ngắn gọn, vì thời gian không có nhiều. Tùy thuộc vào trạng thái tiến hóa và chiều sâu suy ngẫm của các bạn để hiểu những gì Tôi có thể không nói ra. Ba cách tiếp cận này là:

1. That of the general public.

1. Cách tiếp cận của công chúng nói chung.

2. That of the esotericists, that is, of aspirants and disciples.

2. Cách tiếp cận của những nhà bí truyền học, tức là của những người chí nguyện và các đệ tử.

3. That of the more advanced disciple (as far as I can) and of the Hierarchy.

3. Cách tiếp cận của đệ tử cao cấp hơn (theo như Tôi có thể) và của Thánh đoàn.

First, *the general public* will regard it as a prayer to God transcendent. They will not recognise Him yet as immanent in His creation; they will send it forth on the wings of hope—hope for light and love and peace, for which they ceaselessly long. They will also regard it as a prayer for enlightenment of all rulers and leaders in all groups who are handling world matters; as a prayer for the inflow of love and understanding among men so that they may live in peace with one another; as a demand for the working out of the will of God—a will of which they can know nothing (this is, after all, quite true for all except initiates) and which ever seems to them so inscrutable and so all-inclusive that their normal reaction should be patience and a willingness to refrain from questioning; as a prayer for the strengthening of human responsibility, in order that the recognised evils of today which so distress and trouble mankind may be done away with and some vague source of

Trước tiên, *công chúng* sẽ coi đây là một lời cầu nguyện gửi đến một vị Thượng Đế siêu việt. Họ sẽ chưa nhận ra Ngài hiện hữu trong chính tạo vật của Ngài; họ sẽ gửi Lời Khẩn Nguyện này trên đôi cánh của hy vọng—hy vọng về ánh sáng, tình thương và hòa bình mà họ không ngừng khao khát. Họ cũng sẽ coi đây như một lời cầu nguyện cho sự soi sáng của tất cả các nhà cầm quyền và lãnh đạo trong mọi nhóm đang điều hành thế giới; như một lời cầu nguyện cho dòng chảy của tình thương và sự hiểu biết giữa con người để họ có thể sống trong hòa bình với nhau; như một yêu cầu để thực hiện ý muốn của Thượng Đế—một ý muốn mà họ không thể biết gì (sau cùng, điều này hoàn toàn đúng với tất cả mọi người ngoại trừ những người đã được điểm đạo) và luôn luôn có vẻ khó hiểu và toàn diện đến mức phản ứng bình thường của họ sẽ là sự kiên nhẫn và sẵn sàng không đặt câu hỏi; như một lời cầu nguyện cho việc củng cố trách nhiệm của con người, để những tội lỗi đã được nhận

evil may be harnessed; they will regard it finally as a prayer that some equally vague primeval condition of blissful happiness may be restored and all unhappiness and pain disappear from the Earth. This is, for them, entirely good and helpful and all that is immediately possible. I have so worded and rendered the Invocation that the Christian world, through its churches, may not find it impossible to use.

thức ngày nay đang gây ra đau khổ và khó khăn cho nhân loại có thể được loại bỏ và một nguồn gốc mơ hồ nào đó của tội lỗi có thể được kiểm soát; cuối cùng, họ sẽ coi đó như một lời cầu nguyện để một trạng thái nguyên thủy mơ hồ nào đó của hạnh phúc có thể được khôi phục và tất cả những bất hạnh và đau đớn biến mất khỏi Trái đất. Đối với họ, đây hoàn toàn là điều tốt đẹp, hữu ích và tất cả những gì có thể làm được ngay lập tức. Tôi đã diễn đạt và thể hiện Lời Khấn Nguyện sao cho thế giới Cơ đốc giáo, thông qua các nhà thờ của mình, không thấy việc sử dụng nó là bất khả thi.

[166]

[166]

Second, *esotericists and aspirants* of the world will have a deeper and more understanding approach. To them it will convey the recognition of the world of causes and of Those Who stand subjectively behind world affairs, the spiritual Directors of our life. They stand ready to strengthen those with true vision, ready to indicate not only the reason for events in the various departments of human living, but also to make those revelations which will enable humanity to move forward out of darkness into light. With this fundamental attitude, the necessity for widespread expression of these underlying facts will be apparent and an era of hierarchical propaganda, engineered by disciples and carried forward by esotericists, will mature. This era began in 1875 when H.P.B.'s proclamation of the *fact* of the existence of the Masters of the Wisdom was made. It has been carried forward in spite of misrepresentation, attack upon the concept and scorn; recognition of the substantial nature of the available evidence, and an appearance of an intuitive response by occult students and many of the

Thứ hai, *các nhà bí truyền học* và *những người chí nguyện* trên thế giới sẽ có một cách tiếp cận sâu sắc và hiểu biết hơn. Đối với họ, nó sẽ truyền tải sự công nhận về thế giới nguyên nhân và về Những Đấng đứng bên trong đằng sau các vấn đề thế giới, những Đấng Chỉ Đạo tinh thần của cuộc sống chúng ta. Các Ngài sẵn sàng củng cố những người có tầm nhìn thực sự, sẵn sàng chỉ ra không chỉ lý do cho các sự kiện trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống con người mà còn đưa ra những tiết lộ sẽ giúp nhân loại tiến lên từ bóng tối ra ánh sáng. Với thái độ cơ bản này, sự cần thiết phải thể hiện rộng rãi những sự thật cơ bản này sẽ trở nên rõ ràng và một kỷ nguyên tuyên truyền Thánh đoàn, được thiết kế bởi các đệ tử và được các nhà bí truyền học thực hiện, sẽ trưởng thành. Kỷ nguyên này bắt đầu vào năm 1875 khi H.P.B tuyên bố sự thật về sự tồn tại của các Chân sư Minh triết. Nó đã được thực hiện bất chấp sự xuyên tạc, tấn công vào khái niệm và sự khinh miệt; sự công nhận bản chất thực chất của bằng chứng sẵn có, và sự xuất hiện của một phản ứng trực giác của các học viên huyền bí và nhiều trí thức trên khắp thế giới đã có mặt.

intelligentsia throughout the world have been present.

A new type of mystic is coming to be recognised; he differs from the mystics of the past (except in a few outstanding instances) by his practical interest in current world affairs and not in religious and church matters only; he is distinguished by his lack of interest in his own personal development, by his ability to see God immanent in all faiths and not just in his own particular brand of religious belief, and also by his capacity to live his life in the light of the divine Presence. All mystics have been able to do this to a greater or less degree, but he differs from those in the past in that he is able clearly to indicate to others the techniques of the Path; he combines both head and heart, intelligence and feeling, plus an intuitive perception, hitherto lacking. The clear cold light of the Spiritual Triad now illumines the way of the modern mystic, and not simply the light of the soul, and this will be increasingly the case.

Một kiểu nhà thần bí mới đang dần được công nhận; y khác với các nhà thần bí trong quá khứ (ngoại trừ một số trường hợp nổi bật) bởi mối quan tâm thực tế của y đối với các vấn đề thế giới hiện tại chứ không chỉ các vấn đề tôn giáo và nhà thờ; y được phân biệt bởi sự thiếu quan tâm đến sự phát triển phàm ngã của mình, bởi khả năng nhìn thấy Thượng Đế hiện hữu trong tất cả các tín ngưỡng chứ không chỉ trong niềm tin tôn giáo cụ thể của mình, và cũng bởi khả năng sống cuộc đời của mình trong ánh sáng của Sự Hiện diện thiêng liêng. Tất cả các nhà thần bí đều có thể làm được điều này ở mức độ lớn hoặc nhỏ, nhưng y khác với những người trong quá khứ ở chỗ y có thể chỉ ra rõ ràng cho người khác các kỹ thuật của Thánh đạo; y kết hợp cả trí tuệ và trái tim, trí thông minh và cảm xúc, cùng với nhận thức trực giác, điều mà trước đây còn thiếu. Ánh sáng trong trẻo, lạnh lẽo của Tam nguyên Tinh thần giờ đây soi sáng con đường của nhà thần bí hiện đại, chứ không chỉ đơn giản là ánh sáng của linh hồn, và điều này sẽ ngày càng trở nên rõ ràng hơn.

Both of these groups—the general public and the world aspirants in their varying degrees—have among them those who stand out from the general average as possessing a [167] deeper insight and understanding; they occupy a no-man's-land, intermediate in the one case between the masses and the esotericists, and on the other between the esotericists and the Members of the Hierarchy. Forget not that They also use this great Invocation and that not a day goes by that the Christ himself does not sound it forth. As you read the next few pages, you may find some clue to the attitudes and

Cả hai nhóm này—công chúng và những người chí nguyện thế giới ở các mức độ khác nhau—đều có những người nổi bật so với mặt bằng chung vì sở hữu một [167] cái nhìn sâu sắc và hiểu biết sâu sắc hơn; họ chiếm một vùng đất không người, trung gian trong trường hợp một là giữa quần chúng và các nhà bí truyền học, và mặt khác là giữa các nhà bí truyền học và các Thành Viên của Thánh đoàn. Đừng quên rằng Họ cũng sử dụng Đại Khấn Nguyện vĩ đại này và không một ngày nào trôi qua mà chính Đức Christ không xướng lên nó. Khi các bạn đọc vài trang tiếp theo, các bạn có thể tìm thấy một

points of view of these spiritual Intelligences.

số manh mối về thái độ và quan điểm của những Trí Tuệ tinh thần này.

On the surface, the beauty and the strength of this Invocation lies in its simplicity, and in its expression of certain central truths which all men, innately and normally, accept—the truth of the existence of a basic Intelligence to Whom we vaguely give the name of *God;* the truth that, behind all outer seeming, the motivating power of the universe is *Love*; the truth that a great Individuality came to Earth, called by Christians the *Christ*, and embodied that love so that we could understand; the truth that both love and intelligence are effects of what is called the *Will* of God, and finally the self-evident truth that only through *Humanity* itself can the divine Plan work out.

Về bề ngoài, vẻ đẹp và sức mạnh của Đại Khấn Nguyện này nằm ở sự đơn giản của nó, và trong cách thể hiện một số chân lý trung tâm mà tất cả mọi người, bẩm sinh và bình thường, đều chấp nhận—sự thật về sự tồn tại của một Trí tuệ cơ bản mà chúng ta gọi một cách mơ hồ là *Thượng Đế;* sự thật rằng, đằng sau tất cả vẻ bề ngoài, sức mạnh thúc đẩy vũ trụ là *Tình thương*; sự thật rằng một Cá thể vĩ đại đã đến Trái đất, được Ki tô hữu gọi là Đức *Christ*, và thể hiện tình thương đó để chúng ta có thể hiểu được; sự thật rằng cả tình thương và trí tuệ đều là kết quả của cái được gọi là *Ý Chí* của Thượng Đế, và cuối cùng là sự thật hiển nhiên rằng chỉ thông qua chính Nhân loại thì Thiên Cơ mới có thể thực thi.

This Plan calls mankind to the expression of Love and challenges men to "let their light shine." Then comes the final solemn demand that this Plan of Love and Light, working through mankind, may "seal the door where evil dwells." The final line then contains *the idea of restoration*, indicating the keynote for the future and that the day will come when God's original idea and His initial intention will no longer be frustrated by human freewill and evil—pure materialism and selfishness; the divine purpose will then, through the changed hearts and goals of humanity, be achieved.

Thiên Cơ này kêu gọi nhân loại thể hiện Tình thương và thách thức con người "hãy để ánh sáng của họ tỏa chiếu." Sau đó là yêu cầu trang nghiêm cuối cùng rằng Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng này, hoạt động thông qua nhân loại, có thể "niêm phong cánh cửa nơi tà ác cư ngụ." Dòng cuối cùng sau đó chứa đựng *ý tưởng phục hồi*, cho thấy chủ đề chính cho tương lai và rằng sẽ đến ngày ý tưởng ban đầu của Thượng Đế và ý định ban đầu của Ngài sẽ không còn bị cản trở bởi ý chí tự do và tội lỗi của con người — chủ nghĩa duy vật thuần túy và sự ích kỷ; khi đó, mục đích thiêng liêng sẽ đạt được, thông qua trái tim và mục tiêu đã thay đổi của nhân loại.

This is the obvious and simple meaning and it ties in with the spiritual aspiration of all men everywhere.

Đây là ý nghĩa hiển nhiên và đơn giản, và nó gắn liền với khát vọng tinh thần của tất cả mọi người ở khắp mọi nơi.

There are deeper implications and upon them I will later touch, but the clarity of

Có những hàm ý sâu sắc hơn và sau này Tôi sẽ đề cập đến chúng, nhưng sự rõ ràng của

spiritual desire and aspiration is expressed in these words in such a form that its use offers no barrier to the different types of mind which may receive it. Only those who recognise no subjective or inner world, and who reject the concept of an inner world of causes being responsible for the outer world of effects, will deny its truth [168] and usefulness; such people are fortunately few and far between.

mong muốn và khát vọng tinh thần được thể hiện bằng những lời này dưới dạng không gây trở ngại cho các loại tâm trí khác nhau có thể tiếp nhận nó. Chỉ những người không nhận ra thế giới nội giới hoặc bên trong, và những người bác bỏ khái niệm về một thế giới nội tâm của các nguyên nhân chịu trách nhiệm về thế giới bên ngoài của các kết quả, mới phủ nhận sự thật [168] và tính hữu ích của nó; những người như vậy may mắn là rất hiếm gặp.

It is apparent, therefore, that the first three stanzas or verses invoke, call for or appeal to the three aspects of divine life which are universally recognised—the mind of God, the love of God, and the will or purpose of God; the fourth stanza points out the relation of humanity to these three energies of intelligence, love and will, and mankind's deep responsibility to implement the spread of love and light on Earth.

Do đó, rõ ràng là ba khổ thơ hoặc câu thơ đầu tiên khẩn cầu, kêu gọi hoặc cầu xin ba khía cạnh của sự sống thiêng liêng được mọi người công nhận —Trí của Thượng Đế, tình thương của Thượng Đế và ý chí hay mục đích của Thượng Đế; khổ thơ thứ tư chỉ ra mối quan hệ của nhân loại với ba năng lượng này của trí thông minh, tình thương và ý chí, và trách nhiệm sâu sắc của nhân loại trong việc thực hiện việc truyền bá tình thương và ánh sáng trên Trái đất.

Right here the work of the Triangles—so close to the heart of the Hierarchy at this time—becomes obvious. Through the network which the Triangles are creating, light or illumination is invoked by the daily work and attitude of the Triangle members; thus light can indeed "descend on earth" and goodwill, which is the love of God and basically, the will-to-good, can also stream forth in fuller livingness into the hearts of men; thus they are transformed in their lives and the era of right human relations cannot be stopped. This is an era hitherto only dimly sensed and which only the forward-thinking people of the world have desired. Thus through the "centre which we call the race of men" the Plan of love and light works out and strikes the death blow to evil, selfishness and separateness, sealing it into the tomb of death forever; thus also the

Ngay tại đây, công việc của các Tam giác — rất gần với trái tim của Thánh đoàn vào lúc này — trở nên rõ ràng. Thông qua mạng lưới mà các Tam giác đang tạo ra, ánh sáng hoặc sự soi sáng được khẩn cầu bởi công việc và thái độ hàng ngày của các thành viên Tam giác; do đó, ánh sáng thực sự có thể "giáng xuống trần gian" và thiện chí, vốn là tình thương của Thượng Đế và về cơ bản là Ý chí hướng thiện, cũng có thể tuôn chảy một cách sống động hơn vào trái tim của con người; do đó, họ được biến đổi trong cuộc sống của họ và kỷ nguyên của các mối quan hệ đúng đắn giữa con người không thể bị ngăn chặn. Đây là một kỷ nguyên cho đến nay chỉ được cảm nhận một cách mờ nhạt và chỉ những người có tư tưởng tiến bộ trên thế giới mới mong muốn. Do đó, thông qua "trung tâm mà chúng ta gọi là loài người", Thiên Cơ của tình thương và ánh sáng hoạt

purpose of the Creator of all things will be fulfilled.

động và giáng đòn chí mạng vào cái ác, sự ích kỷ và sự chia rẽ, niêm phong nó vào nấm mồ của cái chết mãi mãi; do đó, mục đích của Đấng Tạo Hóa muôn loài cũng sẽ được hoàn thành.

No one can use this Invocation or prayer for illumination and for love without causing powerful changes in his own attitudes; his life intention, character and goals will be changed and his life will be altered and made spiritually useful. "As a man thinketh in his heart so is he" is a basic law in nature; the constant turning of the mind to the need for light and the prospect of illumination cannot and will not be ineffectual. Also, as the work of the Triangles grows and the network spreads all over the Earth, the idea of a downpouring of light and goodwill (which is the immediate aspect of love required today among men) can be looked for; nothing can prevent the appearance of the expected results, for the eternal law holds good. The illumination of men's [169] minds, so that they can see things as they are, can apprehend right motives and the way to bring about right human relations, is now a major need; the motivating power of goodwill is an essential to right action; given these two—light and love—it will not be many decades before the idea of right human relations will have become the ideal of the masses and will be rapidly taking form in all national, public and community affairs. The history of humanity has been that of the apprehension and the use of ideas as applied to human living and as expressing forward moving concepts; today the two ideas needed are light upon our way and practical goodwill.

Không ai có thể sử dụng Lời Khẩn Nguyện hoặc lời cầu nguyện này cho sự soi sáng và tình thương mà không gây ra những thay đổi mạnh mẽ trong thái độ của chính mình; ý định, tính cách và mục tiêu sống của y sẽ thay đổi và cuộc sống của y sẽ bị thay đổi và trở nên hữu ích về mặt tinh thần. “Con người nghĩ gì trong trái tim thì sẽ như vậy” là một quy luật cơ bản trong tự nhiên; việc liên tục hướng tâm trí đến nhu cầu ánh sáng và viễn cảnh soi sáng không thể và sẽ không vô hiệu quả. Ngoài ra, khi công việc của các Tam giác phát triển và mạng lưới lan rộng khắp Trái đất, ý tưởng về việc tuôn đổ xuống của ánh sáng và thiện chí (đó là khía cạnh tức thời của tình thương được yêu cầu ngày nay giữa con người) có thể được mong đợi; không gì có thể ngăn cản sự xuất hiện của kết quả mong đợi, vì định luật vĩnh cửu vẫn còn hiệu lực. Việc soi sáng tâm trí [169] con người, để họ có thể nhìn thấy sự việc như chúng vốn có, có thể hiểu được động cơ đúng đắn và cách tạo ra các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, hiện là một nhu cầu cấp thiết; sức mạnh thúc đẩy của thiện chí là điều cần thiết để hành động đúng đắn; với hai điều này — ánh sáng và tình thương — sẽ không mất nhiều thập kỷ trước khi ý tưởng về các mối quan hệ đúng đắn giữa con người sẽ trở thành lý tưởng của quần chúng và sẽ nhanh chóng hình thành trong tất cả các vấn đề quốc gia, công cộng và cộng đồng. Lịch sử của nhân loại là lịch sử của sự lĩnh hội và sử dụng các ý tưởng khi áp dụng vào đời sống con người và thể hiện các khái niệm tiến về phía trước; ngày nay hai ý tưởng cần thiết là ánh sáng trên đường đi của chúng ta và thiện chí thiết thực.

I would like now to touch upon some of the deeper meanings for you who are disciples or who are in training for discipleship. If I can do this, your meditation work may be useful in linking hierarchical intent with human aspiration; such should be the work of all disciples.

Bây giờ Tôi muốn đề cập đến một số ý nghĩa sâu xa hơn cho các bạn là đệ tử hoặc đang được đào tạo để trở thành đệ tử. Nếu Tôi có thể làm được điều này, công việc tham thiền của các bạn có thể hữu ích trong việc liên kết ý định thánh đoàn với nguyện vọng của con người; đó phải là công việc của tất cả các đệ tử.

You will already have noted—as you have studied the Invocation—that the three major centres in our planet are linked up: Shamballa, "where the Will of God is known," the Hierarchy, where Christ rules and from whence He seeks closer contact among men, and the centre which we call Humanity. There is a close relation between the first stanza and the final one; humanity's destiny is, as you know, to be the exponent of the mind of God, thus expressing active intelligence, motivated by love and implemented by will. That time has not yet come, but if human timing is correct and right desire is potent enough, for the first time in human history this destiny can be publicly recognised and people can be swept increasingly and voluntarily into an activity which is particularly their own destiny. That again is one of the primary objectives of the Invocation; its steady use will bring about an inclusive view of spiritual development and impart a synthesis to human thinking which has hitherto been lacking. As "light streams forth into the minds of men" the divine plan will be more widely sensed and the will-to-good will be more widely desired and invoked.

Khi nghiên cứu Đại Khấn Nguyện, các bạn sẽ nhận thấy rằng ba trung tâm chính trên hành tinh chúng ta được liên kết với nhau: Shamballa, "nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết đến", Thánh Đoàn, nơi Đức Christ cai trị và từ đó Ngài tìm kiếm sự tiếp xúc gần gũi hơn với con người, và trung tâm mà chúng ta gọi là Nhân Loại. Có một mối quan hệ chặt chẽ giữa khổ thơ đầu tiên và khổ thơ cuối cùng; như các bạn đã biết, vận mệnh của nhân loại là trở thành người diễn giải cho tâm trí của Thượng Đế, từ đó thể hiện trí tuệ chủ động, được thúc đẩy bởi tình thương và được thực hiện bởi ý chí. Thời điểm đó vẫn chưa đến, nhưng nếu thời gian của con người là chính xác và khát khao chính đáng là đủ mạnh mẽ, thì lần đầu tiên trong lịch sử loài người, vận mệnh này có thể được công khai thừa nhận và mọi người có thể bị cuốn vào một cách tự nguyện và ngày càng gia tăng vào một hoạt động vốn là định mệnh đặc biệt của chính họ. Đó lại là một trong những mục tiêu chính của Đại Khấn Nguyện; việc sử dụng ổn định nó sẽ mang lại một cái nhìn bao quát về sự phát triển tinh thần và truyền đạt một sự tổng hợp cho tư duy của con người mà cho đến nay vẫn còn thiếu. Khi "ánh sáng tuôn chảy vào tâm trí con người", Thiên Cơ sẽ được cảm nhận rộng rãi hơn và ý chí hướng thiện sẽ được mong muốn và khẩn cầu rộng rãi hơn.

It is necessary always to remember that light is active energy and that love is also an energy. It is useful also to bear in mind that

Cần phải luôn nhớ rằng ánh sáng là năng lượng hoạt động và tình thương cũng là một năng lượng. Cũng cần lưu ý rằng ánh sáng và

light and matter are synonymous terms scientifically [170] and that the network of light is veritably substance, and therefore the carrier of goodwill. That is why, consequently, it is necessary to realise that it is *one network, composed of two types of energy*. For this reason, the work of creating Triangles falls into two categories; some people work more easily with one type of energy than another; it is interesting also to note that the Triangles of Light are basically more material than the Triangles of Goodwill because they are related to substance, to the energy which mankind wields familiarly, and to etheric matter. The Triangles of Goodwill are hierarchical in origin. I would ask you to ponder on this.

vật chất là những thuật ngữ đồng nghĩa về mặt khoa học [170] và mạng lưới ánh sáng thực sự là chất liệu, và do đó là vật mang thiện chí. Do đó, đó là lý do tại sao cần phải nhận ra rằng nó là *một mạng lưới, bao gồm hai loại năng lượng*. Vì lý do này, công việc tạo ra các Tam giác được chia thành hai loại; một số người làm việc dễ dàng hơn với loại năng lượng này hơn loại năng lượng khác; cũng thú vị khi lưu ý rằng về cơ bản, các Tam giác Ánh sáng mang tính vật chất hơn các Tam giác Thiện chí vì chúng liên quan đến chất liệu, đến năng lượng mà nhân loại sử dụng một cách quen thuộc và đến vật chất dĩ thái. Các Tam giác Thiện chí có nguồn gốc từ Thánh đoàn. Tôi muốn yêu cầu các bạn suy ngẫm về điều này.

However, in this world crisis, the origin of the network in both its aspects is hierarchical; the Masters work in substance (i.e., light) though not with matter; the work to be done by Triangle members is consequently purely mental and hence exceedingly powerful—this of course when rightly done. "Energy follows thought" and the work of the Triangles is that of directing thought. The work therefore falls into two categories: that of invoking divine aid (to use Christian phraseology) and then—through faith and acceptance—directing the energies of light and love (which have been invoked) to all men everywhere. They will, from the popular attitude, be registered as illumination and goodwill. It is a deeply scientific work but fundamentally simple. Invocation, prayer or aspiration, meditation —it matters not what word you use—by means of these three methods spiritual energies are tapped and brought into activity. By clear thinking, directed thought and mental perception, they can be made objects of human desire. Ideas are simply channels for new and desired divine energies; ideals are these ideas changed or

Tuy nhiên, trong cuộc khủng hoảng thế giới này, nguồn gốc của mạng lưới trong cả hai khía cạnh của nó đều mang tính thánh đoàn; các Chân sư làm việc trong chất liệu (tức là ánh sáng) mặc dù không phải với vật chất; do đó, công việc phải được thực hiện bởi các thành viên Tam giác thuần túy là trí tuệ và do đó cực kỳ mạnh mẽ — tất nhiên là khi được thực hiện đúng. “Năng lượng đi theo tư tưởng” và công việc của các Tam giác là điều hướng tư tưởng. Do đó, công việc được chia thành hai loại: cầu xin sự trợ giúp thiêng liêng (nói theo Cơ đốc giáo) và sau đó — thông qua đức tin và sự chấp nhận — điều hướng các năng lượng của ánh sáng và tình thương (đã được khẩn cầu) đến tất cả mọi người ở khắp mọi nơi. Theo quan điểm phổ biến, chúng sẽ được ghi nhận là sự soi sáng và thiện chí. Đó là một công việc mang tính khoa học sâu sắc nhưng về cơ bản là đơn giản. Khẩn cầu, cầu nguyện hay khát vọng, tham thiền — không quan trọng các bạn dùng từ nào — bằng ba phương pháp này, các năng lượng tinh thần được khai thác và đưa vào hoạt động. Bằng tư duy rõ ràng, tư duy có định hướng và nhận thức bằng trí tuệ, chúng có thể trở thành đối tượng của

reduced into thoughtforms, and thus presented to the public. Ideas telepathically become ideals, which is another phrasing of the old law, "energy follows thought."

mong muốn con người. Ý tưởng chỉ đơn giản là kênh dẫn cho các năng lượng thiêng liêng mới và mong muốn; lý tưởng là những ý tưởng này được thay đổi hoặc rút gọn thành các hình tư tưởng, và do đó được trình bày trước công chúng. Ý tưởng trở thành lý tưởng một cách viễn cảm, đây là một cách diễn đạt khác của quy luật cũ, “năng lượng đi theo tư tưởng”.

The work of the network of light and goodwill, focussed on the plane of mind, is the utilisation of this knowledge in order to affect the public consciousness. These are points which should be simplified and gradually taught, and in the clearest language, to all Triangle members. The work of the [171] Triangles is to work with the minds of men, and with a factor which is used and exploited by leaders everywhere; the effort is to impress these minds with certain ideas which are necessary to human progress. People recognise the present darkness and misery, and consequently welcome light; men are tired of hating and fighting, and therefore welcome goodwill.

Công việc của mạng lưới ánh sáng và thiện chí, tập trung vào cõi trí, là việc sử dụng kiến thức này để tác động đến tâm thức cộng đồng. Đây là những điểm cần được đơn giản hóa và dần dần dạy cho tất cả các thành viên Tam giác bằng ngôn ngữ rõ ràng nhất. Công việc của các Tam giác [171] là làm việc với tâm trí của con người, và với một yếu tố được các nhà lãnh đạo ở khắp mọi nơi sử dụng và khai thác; nỗ lực là để gây ấn tượng với những tâm trí này bằng những ý tưởng nhất định cần thiết cho sự tiến bộ của con người. Mọi người nhận ra bóng tối và sự khốn khổ hiện tại, và do đó hoan nghênh ánh sáng; con người mệt mỏi vì thù hận và chiến đấu, và do đó hoan nghênh thiện chí.

Let me touch for a moment upon another point of view. Just as stanzas one and four are related, so stanza two and the final line are also related. The Plan will be restored on Earth through illumination and goodwill, and when that takes place Christ *will* return to Earth. I would ask you not to misunderstand this phrase. Christ has never left the Earth and He said when bidding farewell to His disciples: "Lo, I am with you always, even until the end of the days." His Presence, however, is not recognised by the masses of men, and is only sensed and dimly hoped for by the orthodox religionist of all the world faiths.

Hãy để Tôi đề cập trong giây lát về một quan điểm khác. Giống như các khổ thơ một và bốn có liên quan với nhau, thì khổ thơ thứ hai và dòng cuối cùng cũng có liên quan với nhau. Thiên Cơ sẽ được khôi phục trên Trái đất thông qua sự soi sáng và thiện chí, và khi điều đó xảy ra, Đức Christ sẽ trở lại Trần gian. Tôi muốn yêu cầu các bạn đừng hiểu sai cụm từ này. Đức Christ chưa bao giờ rời khỏi Trái đất và khi từ biệt các đệ tử của mình, Ngài đã nói: “Này, ta ở cùng các con luôn, cho đến tận thế.” Tuy nhiên, sự Hiện diện của Ngài không được quần chúng nhận ra, và chỉ được cảm nhận và hy vọng một cách mờ nhạt bởi những người theo đạo chính thống của tất cả các tín ngưỡng trên thế giới.

As I have earlier pointed out, the return of Christ will be expressed, in the first place, by an upsurging of the Christ consciousness in the hearts of men everywhere; its first expression will be goodwill.

Như Tôi đã chỉ ra trước đó, sự trở lại của Đức Christ sẽ được thể hiện, trước hết, bằng sự trỗi dậy của tâm thức Christ trong trái tim của con người ở khắp mọi nơi; biểu hiện đầu tiên của nó sẽ là thiện chí.

In the second place, disciples everywhere will find themselves increasingly sensitive to His quality, His voice and His teaching; they will be "overshadowed" by Him in many cases, just as before, He overshadowed His disciple Jesus; through this overshadowing of disciples in all lands, He will duplicate Himself repeatedly. The effectiveness and the potency of the overshadowed disciple will be amazing.

Thứ hai, các đệ tử ở khắp mọi nơi sẽ thấy mình ngày càng nhạy cảm với phẩm chất, tiếng nói và lời dạy của Ngài; trong nhiều trường hợp, họ sẽ được Ngài "phủ bóng", giống như trước đây, Ngài đã phủ bóng lên môn đệ Jesus của mình; thông qua sự phủ bóng các đệ tử ở khắp các vùng đất, Ngài sẽ nhân bản chính mình nhiều lần. Hiệu quả và hiệu lực của đệ tử được phủ bóng sẽ rất đáng kinh ngạc.

One of the first experiments He made as He prepared for this form of activity was in connection with Krishnamurti. It was only partially successful. The power used by Him was distorted and misapplied by the devotee type of which the Theosophical Society is largely composed, and the experiment was brought to an end: it served, however, a most useful purpose. As a result of the war, mankind has been disillusioned; devotion is no longer regarded as adequate or necessary to the spiritual life or its effectiveness. The war was won, not through devotion or the attachment of millions [172] of men to some prized ideal; it was won by the simple performance of duty, and the desire to safeguard human rights. Few men were heroes, as the newspapers stupidly proclaim. They were drafted and taught to fight and had to fight. It was a group recognition of duty. When Christ again seeks to overshadow His disciples, a different reaction will be looked for. It is because of this that A.A.B. has so consistently belittled devotion and advocated spiritual independence. No devotee is independent; he is a prisoner of an idea or a person.

Một trong những thí nghiệm đầu tiên mà Ngài thực hiện khi Ngài chuẩn bị cho hình thức hoạt động này là liên quan đến Krishnamurti. Nó chỉ thành công một phần. Quyền năng mà Ngài sử dụng đã bị bóp méo và áp dụng sai bởi kiểu người sùng đạo mà Hội Thông Thiên Học phần lớn được tạo thành, và cuộc thử nghiệm đã kết thúc: tuy nhiên, nó phụng sự một mục đích rất hữu ích. Do hậu quả của chiến tranh, nhân loại đã "vỡ mộng"; sự sùng bái không còn được coi là đủ hoặc cần thiết cho đời sống tinh thần hoặc hiệu quả của nó. Chiến tranh đã thắng, không phải nhờ lòng sùng kính hay sự gắn bó của hàng triệu [172] người với một lý tưởng quý giá nào đó; nó đã chiến thắng bằng cách thực hiện đơn giản nhiệm vụ và mong muốn bảo vệ nhân quyền. Rất ít người là anh hùng, như báo chí khờ khạo tuyên bố. Họ bị bắt lính, được dạy chiến đấu và phải chiến đấu. Đó là một sự thừa nhận tập thể của nghĩa vụ. Khi Đức Christ một lần nữa tìm cách phủ bóng các môn đệ của mình, một phản ứng khác sẽ được mong đợi. Chính vì điều này mà A.A.B. luôn coi thường lòng sùng kính và ủng hộ sự độc lập tinh thần. Không một người sùng đạo nào là độc lập; y

là một tù nhân của một ý tưởng hoặc một người.

When Christ comes, there will be a flowering in great activity of His type of consciousness among men; when disciples are working under the recognition of the Christ, there will then come the time when He can again move among men in a public manner; He can be publicly recognised and thus do His work on the outer levels of living as well as upon the inner. For these three events, which are connected with the inherent divinity in man, the Hierarchy is working and preparing, and it will essentially register another of the results of the successful use of the new Invocation to aid in this task of preparation.

Khi Đức Christ đến, sẽ có một sự nở rộ trong hoạt động mạnh mẽ của loại tâm thức của Ngài giữa con người; khi các đệ tử làm việc dưới sự công nhận của Đức Christ, khi đó sẽ đến lúc Ngài có thể một lần nữa hoạt động giữa mọi người một cách công khai; Ngài có thể được công khai thừa nhận và do đó thực hiện công việc của mình ở các cấp độ sống bên ngoài cũng như bên trong. Đối với ba sự kiện này, có liên quan đến thiên tính vốn có trong con người, Thánh đoàn đang làm việc và chuẩn bị, và về cơ bản nó sẽ ghi nhận một kết quả khác của việc sử dụng thành công Đại Khấn Nguyện mới để hỗ trợ trong nhiệm vụ chuẩn bị này.

Those of you who are disciples will easily see the significance of the third stanza. Its meaning is that the Invocation *as used by the Hierarchy* (note this) will help to bring about the evocation of the spiritual will in humanity and the recognition of the divine will by the Hierarchy. There is little that can be said to the general public anent this third stanza. They will interpret it in all simplicity as a prayer that the human will can be brought into conformity with the divine will, even though that may not be understood. Even from the angle of the Hierarchy, the divine will as it is essentially remains the great mystery, but in spite of that They can and do "know and serve" the purpose; the purpose is that aspect of the divine will which seeks immediate expression on Earth. The Hierarchy is the distributor of energy—the energy of love. Therefore, as the purpose of the will of God (known and understood in the Council Chamber of Shamballa) seeks to influence human will, it is an expression in hierarchical terms as the will-to-good and in

Những ai trong số các bạn là đệ tử sẽ dễ dàng nhận thấy ý nghĩa của khổ thơ thứ ba. Ý nghĩa của nó là Lời Khẩn Nguyện được *Thánh Đoàn* sử dụng (hãy lưu ý điều này) sẽ giúp gợi lên ý chí tinh thần trong nhân loại và sự công nhận ý chí thiêng liêng bởi Thánh Đoàn. Có rất ít điều có thể nói với công chúng về khổ thơ thứ ba này. Họ sẽ giải thích nó một cách đơn giản là một lời cầu nguyện rằng ý chí của con người có thể được đưa vào phù hợp với ý chí thiêng liêng, mặc dù điều đó có thể không được hiểu. Ngay cả từ góc độ của Thánh Đoàn, ý chí thiêng liêng về bản chất vẫn là một bí ẩn lớn, nhưng bất chấp điều đó, Các Ngài có thể và thực sự "biết và phụng sự" mục đích; mục đích là khía cạnh của ý chí thiêng liêng tìm kiếm sự biểu hiện ngay lập tức trên Trái đất. Thánh Đoàn là nơi phân phối năng lượng — năng lượng của tình thương. Do đó, khi mục đích của ý muốn Thượng Đế (được biết và hiểu trong Phòng Hội đồng của Shamballa) tìm cách ảnh hưởng đến ý chí của con người, đó là một biểu hiện theo thuật ngữ thánh đoàn là ý chí hướng thiện và theo thuật ngữ của con

human terms as [173] *goodwill*, as *loving determination* or as *a fixed intention to bring about right human relations*.

người là [173] *thiện chí, như sự quyết tâm yêu thương hoặc như một ý định kiên định để mang lại các mối quan hệ đúng đắn giữa con người.*

Even Christ Himself struggled with the problem of the divine will, and addressed Himself to the Monad at the moment when He first realised the extent and the complexity of His mission as World Saviour. He then cried aloud: "Father, not My will but Thine be done." Those words marked the relinquishing of the vehicles through which He had been attempting to salvage humanity; it indicated to Him what might at that time have appeared to be an apparent failure and that His mission was not accomplished. For nearly two thousand years He has waited to bring that mission to fruition; it has marked also for Him the entrance into a new cycle of activity; this cycle will culminate during the next three hundred years in success if this Invocation—as used by all of you and by the Hierarchy—proves its effectiveness. He cannot proceed with His assigned mission without reciprocal action by humanity.

Ngay cả chính Đức Christ cũng đấu tranh với vấn đề ý chí thiêng liêng và Ngài đã hướng về Chân Thần vào khoảnh khắc Ngài lần đầu tiên nhận ra mức độ và sự phức tạp của sứ mệnh của Ngài với tư cách là Đấng Cứu Thế. Ngài đã kêu lên: “Lạy Cha, không phải ý muốn của Con mà là của Cha được thực hiện.” Những lời đó đánh dấu sự từ bỏ các phương tiện qua đó Ngài đã cố gắng cứu vớt nhân loại; nó chỉ ra cho Ngài điều có thể lúc đó dường như là một thất bại rõ ràng và rằng sứ mệnh của Ngài chưa hoàn thành. Trong gần hai ngàn năm, Ngài đã chờ đợi để đưa sứ mệnh đó đến kết quả; nó cũng đánh dấu đối với Ngài sự bắt đầu của một chu kỳ hoạt động mới; chu kỳ này sẽ đạt đỉnh điểm thành công trong ba trăm năm tới nếu Lời Khẩn Nguyện này—được tất cả các bạn và Thánh đoàn sử dụng—chứng minh được hiệu quả của nó. Ngài không thể tiến hành sứ mệnh được giao mà không có hành động tương hỗ từ nhân loại.

This mantram is peculiarly and essentially Christ's Own mantram and its "*sound* has gone forth" to the entire world through the medium of His enunciation of it and through its use by the Hierarchy. Now its *words* must go out throughout the entire world by means of its enunciation by men everywhere, and its *meaning* must be expressed by the masses in due time. Then Christ can again "return to Earth" and "see of the travail of His soul and be satisfied."

Mantram này đặc biệt và về bản chất là Mantram của chính Đức Christ và “*âm thanh* của nó đã vang xa” đến toàn thế giới thông qua phương tiện Ngài xướng lên nó và thông qua việc Thánh Đoàn sử dụng nó. Bây giờ, lời nói của nó phải đi ra khắp toàn thế giới bằng cách con người ở khắp mọi nơi xướng lên nó, và ý nghĩa của nó phải được thể hiện bởi quần chúng vào đúng thời điểm. Sau đó, Đức Christ có thể một lần nữa “trở lại Trần gian” và “nhìn thấy công việc khó nhọc của linh hồn Ngài và được thỏa mãn.”

The final line of the last stanza is also perhaps in need of explanation. It speaks of the task of the Plan as implemented by

Dòng cuối cùng của khổ thơ cuối cùng cũng có lẽ cần được giải thích. Nó nói về nhiệm vụ của Thiên Cơ được thực hiện bởi nhân loại để

humanity to "seal the door where evil dwells." This is (needless to say) a symbolic way of expressing the idea of rendering evil purposes both inactive and ineffectual. There is no particular location where evil dwells; the New Testament in the Book of Revelations speaks of evil and of the destruction of the devil and of the rendering of Satan impotent. Those passages all refer to the same time cycle with which this Invocation deals and which it seeks to bring about.

"niêm phong cánh cửa nơi tà vạy cư ngụ." Đây là (không cần phải nói ra) một cách tượng trưng để diễn đạt ý tưởng về việc khiến các mục đích xấu trở nên không hoạt động và không có hiệu quả. Không có địa điểm cụ thể nào mà tội ác ngự trị; Kinh Tân Ước trong Sách Khải Huyền nói về cái ác và sự hủy diệt ma quỷ và về việc khiến Satan bất lực. Những đoạn đó đều đề cập đến cùng một chu kỳ thời gian mà Lời Khẩn Nguyện này đề cập và tìm cách mang lại.

The "door where evil dwells" is kept open by humanity through its selfish desire, its hatreds and its separateness, by [174] its greed and its racial and national barriers, its low personal ambitions and its love of power and cruelty. As goodwill and light stream forth into the minds and hearts of men, these evil qualities and these directed energies which keep the door of evil open will give place to a longing for right human relations, to a determination to create a better and more peaceful world and to a worldwide expression of the will-to-good. As these qualities supersede the old and undesirable ones, the door where evil dwells will symbolically slowly close through the sheer weight of public opinion and through right human desire. Nothing can possibly stop it.

"Cánh cửa nơi tà vạy cư ngụ" được nhân loại giữ cho mở thông qua ham muốn ích kỷ, lòng thù hận và sự chia rẽ của nó, bởi [174] lòng tham và rào cản chủng tộc và quốc gia của nó, tham vọng cá nhân thấp kém và tình yêu quyền lực và sự tàn ác. Khi thiện chí và ánh sáng tuôn chảy vào tâm trí và trái tim của con người, những phẩm chất xấu xa này và những năng lượng có định hướng này giữ cho cánh cửa của cái ác mở ra sẽ nhường chỗ cho khao khát các mối quan hệ đúng đắn giữa con người, cho quyết tâm tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn và hòa bình hơn và cho một biểu hiện trên toàn thế giới về ý chí hướng thiện. Khi những phẩm chất này thay thế những phẩm chất cũ và không mong muốn, cánh cửa nơi tội lỗi ngự trị sẽ dần dần đóng lại một cách tượng trưng thông qua sức nặng của dư luận và thông qua mong muốn đúng đắn của con người. Không gì có thể ngăn cản nó.

Thus the original Plan will be restored on Earth; this is symbolically referred to in the Bible as the Garden of Eden; the Angel with the Flaming Sword will no longer guard the Door of Initiation into the Kingdom of God, but will be transformed into the Angel of the Presence. Simultaneously, the door into the world of spiritual reality will open before mankind, and the door where evil dwells

Do đó, Thiên Cơ ban đầu sẽ được khôi phục trên Trái đất; điều này được nhắc đến một cách tượng trưng trong Kinh thánh là Vườn Địa Đàng; Thiên thần với Thanh gươm Rực lửa sẽ không còn canh giữ Cửa Điểm đạo vào Thiên Giới, mà sẽ được biến thành Thiên Thần của Hiện Diện. Đồng thời, cánh cửa vào thế giới thực tại tinh thần sẽ mở ra trước mắt nhân loại, và cánh cửa nơi tà vạy ngự trị sẽ bị

will be closed. These few thoughts may serve to make this Invocation live afresh in your minds and take on a new and vital livingness. It is uniquely related to all true and ancient beliefs: it holds out hope for the future, and it is of present import and of practical importance.

đóng lại. Những suy nghĩ này có thể phụng sự để làm cho Lời Khẩn Nguyện này sống lại trong tâm trí các bạn và có một sức sống mới và quan trọng. Nó liên quan độc đáo đến tất cả các tín ngưỡng chân chính và cổ xưa: nó mang lại hy vọng cho tương lai, và nó có tầm quan trọng hiện tại và tầm quan trọng thực tế.

Your meditation work should be confined exclusively to a deep understanding of this stanza [xiii]* of the Great Invocation, and of the production within yourself of the invocative spirit.

Công việc tham thiền của các bạn nên chỉ giới hạn trong việc hiểu sâu sắc về khổ thơ này [xiii]* của Đại Khấn Nguyện, và tạo ra trong chính các bạn tinh thần khẩn cầu.

I am going to give you today a very ancient mantram which is called the *Affirmation of a Disciple*. It has been used by disciples in the Masters' Ashrams for thousands of years and is today given out by me to all true disciples; it can now be used by them upon the outer plane and incorporated daily in their meditation. During this coming year I would like you to follow a meditation procedure as outlined below, the intention of which is to strengthen your pledge through [175] affirmation, stabilise your orientation and give you intuitive insight into this new Invocation.

Hôm nay Tôi sẽ cho các bạn một câu mantram rất cổ xưa được gọi là *Lời Khẳng định của một đệ tử*. Nó đã được các đệ tử trong các Ashram Chân sư sử dụng hàng nghìn năm và ngày nay được Tôi trao cho tất cả các đệ tử chân chính; bây giờ nó có thể được họ sử dụng trên cõi giới bên ngoài và kết hợp hàng ngày trong tham thiền của họ. Trong năm tới, Tôi muốn các bạn làm theo một quy trình tham thiền như được nêu dưới đây, với mục đích củng cố lời thề của các bạn thông qua [175] khẳng định, ổn định định hướng của các bạn và cho các bạn sự thấu hiểu trực giác về Lời Khẩn Nguyện mới này.

1. The *Stage of Alignment and Recollection*. This produces recognition of spiritual status and objectives. It involves recognition also of the Ashram and dedication to the Master, under two symbols: the soul and the central Point in the Ashram.

1. *Giai đoạn Chỉnh hợp và Hồi tưởng*. Điều này tạo ra sự nhận biết về trạng thái và mục tiêu tinh thần. Nó cũng liên quan đến việc công nhận Ashram và sự cống hiến cho Chân sư, dưới hai biểu tượng: linh hồn và Điểm trung tâm trong Ashram.

2. The *Stage of Affirmation*. Say with your whole heart as a soul the following ancient mantram:

2. *Giai đoạn Khẳng định.* Hãy nói với cả trái tim của các bạn như một linh hồn câu mantram cổ xưa sau đây:

"I am a point of light within a greater Light.

	“Tôi là một điểm ánh sáng bên trong Ánh sáng vĩ đại hơn.
I am a strand of loving energy within the stream of Love divine.	Tôi là một tia năng lượng yêu thương bên trong dòng chảy của Tình thương thiêng liêng.
I am a point of sacrificial Fire, focussed within the fiery Will of God.	Tôi là một điểm của Ngọn Lửa hi sinh, bên trong Ý Chí rực lửa của Thượng Đế.
And thus I stand.	Và như thế, tôi đứng.
I am a way by which men may achieve.	Tôi là con đường giúp con người có thể đạt đến.
I am a source of strength, enabling them to stand.	Tôi là nguồn sức mạnh, giúp họ có thể trụ vững.
I am a beam of light, shining upon their way.	Tôi là chùm tia sáng, chiếu trên con đường của họ.
And thus I stand.	Và như thế, tôi đứng.
And standing thus revolve	Và như thế tôi đứng, xoay vòng,
And tread this way the ways of men,	bước theo con đường của nhân loại,
And know the ways of God.	Và cũng biết những con đường của Thượng Đế.
And thus I stand."	Và như thế, tôi đứng.”
This, brother of mine, is the best I can do with words and phrases as I attempt to transcribe into language words so ancient that they antedate both Sanskrit and Senza. But the meaning is clear and that is the point of importance.	Huynh đệ của Tôi, đây là điều tốt nhất Tôi có thể làm bằng lời nói và cụm từ khi Tôi cố gắng phiên âm sang ngôn ngữ những từ ngữ quá cổ xưa đến nỗi chúng có trước cả tiếng Phạn và Senza. Nhưng ý nghĩa là rõ ràng và đó là điểm quan trọng.

3. The *Stage of Orientation*. This is a period of quiet thought upon the significance of the affirmation.

3. *Giai đoạn Định hướng*. Đây là khoảng thời gian suy nghĩ yên tĩnh về ý nghĩa của lời khẳng định.

4. The *Stage of Meditation*. This is concerned with the four stanzas of the new Invocation. I am going to leave you free to consider this Invocation in your own way and to approach this most important and significant mantram from the highest possible point of your individual intuitive perception. I would ask you to meditate [176] on what appear to you to be the planetary implications, but would also remind you to consider the individual parallels. All that is invoked on behalf of humanity is also susceptible of interpretation in a personal sense, regarding the personality as the microcosm of the Macrocosm and as the field for the circulation of light and love, for the expression of the Christ Life and of the sacrificial Will, plus the instrument of service and an area in which evil is sealed, frustrated and rendered futile. At the end of the year, I would ask you to embody your understanding of the Invocation and your interpretation of it (both macrocosmically and microcosmically approached) in a paper. These papers, if truly the result of intuitive perception, could constitute a useful book, giving the general public a truer comprehension of words which will condition the thinking of spiritually-minded people for many decades.

4. *Giai đoạn Tham thiền*. Điều này liên quan đến bốn khổ thơ của Đại Khấn Nguyện mới. Tôi sẽ để các bạn tự do xem xét Lời Khẩn Nguyện này theo cách riêng của các bạn và tiếp cận câu mantram quan trọng và có ý nghĩa nhất này từ điểm cao nhất có thể có của nhận thức trực giác cá nhân các bạn. Tôi muốn yêu cầu các bạn tham thiền [176] về những gì xuất hiện với các bạn là ý nghĩa đối với hành tinh, nhưng cũng nhắc nhở các bạn xem xét các điểm tương đồng cá nhân. Tất cả những gì được khẩn cầu thay mặt cho nhân loại cũng có thể được giải thích theo nghĩa cá nhân, coi phàm ngã là một tiểu vũ trụ của Đại Vũ trụ và là trường lưu thông ánh sáng và tình thương, cho sự thể hiện của Sự sống Christ và của Ý chí hy sinh, cộng với công cụ phụng sự và một khu vực mà cái ác bị phong kín, bị ngăn trở và trở nên vô hiệu. Vào cuối năm, Tôi muốn các bạn thể hiện sự hiểu biết của các bạn về Lời Khẩn Nguyện và cách giải thích của các bạn về nó (cả cách tiếp cận theo đại thiên địa và tiểu thiên địa) trong một bài viết. Những bài viết này, nếu thực sự là kết quả của nhận thức trực giác, có thể tạo thành một cuốn sách hữu ích, giúp công chúng hiểu rõ hơn về những từ ngữ sẽ điều hòa suy nghĩ của những người có khuynh hướng tinh thần trong nhiều thập kỷ.

5. The *Stage of Fixed Determination.*

5. Giai đoạn *Quyết tâm Kiên định.*

a. A reflection upon the distinction between Purpose, Will and Intention.

a. Một sự suy ngẫm về sự khác biệt giữa Mục đích, Ý chí và Ý định.

b. A period of complete, focussed silence as you seek to present an unobstructed channel

b. Một khoảng thời gian hoàn toàn im lặng, tập trung khi các bạn tìm cách tạo một kênh không bị cản trở cho dòng chảy của ánh

for the inflow of light, love and strength from the Hierarchy.

sáng, tình thương và sức mạnh từ Thánh Đoàn.

c. A statement to the personality, made by you the soul, the disciple:

c. Một tuyên bố với phàm ngã, được đưa ra bởi các bạn là linh hồn, là đệ tử:

"In the centre of the will of God I stand.

“Tôi đứng giữa trung tâm ý chí của Thượng Đế.

Naught shall deflect my will from His.

Không gì có thể làm chệch hướng ý chí của tôi khỏi ý chí của Ngài.

I implement that will by love.

Tôi thực hiện ý chí đó bằng tình thương.

I turn towards the field of service.

Tôi hướng về lĩnh vực phụng sự.

I, the Triangle divine, work out that will

Tôi, Tam giác thiêng liêng, thực hiện ý chí đó

Within the square and serve my fellowmen."

Trong hình vuông và phụng sự đồng loại của mình.”

PHẦN IX

Six meditations have already been given to you, culminating in the meditation on the Great Invocation. How closely you have followed this last meditation I know not. My attention [177] has been occupied with many vital matters and also with the effort to render futile a series of attacks upon the Hierarchy; these are being engineered in various parts of the world by spurious claimants to world discipleship. They were mainly aimed at A.A.B., and she could have absorbed them, as she has frequently done in the past, had it not been for the direct line of attack on my Ashram.... As I have told you, my Ashram, and to a lesser extent that of K.H., have felt some of the repercussions, and A.A.B. has been unable to deflect all of it.

Sáu bài thiền đã được trao cho các bạn, đỉnh cao là bài thiền về Đại Khấn Nguyện. Tôi không biết các bạn đã theo sát bài thiền cuối cùng này như thế nào. Sự chú ý của Tôi [177] đã bị chiếm giữ bởi nhiều vấn đề quan trọng và cả nỗ lực hóa giải một loạt các cuộc tấn công vào Thánh Đoàn; những cuộc tấn công này đang được dàn dựng ở nhiều nơi trên thế giới bởi những kẻ giả mạo tự xưng là đệ tử thế giới. Chúng chủ yếu nhằm vào A.A.B., và Bà có thể đã hấp thụ chúng, như Bà thường làm trong quá khứ, nếu không có đợt tấn công trực tiếp vào Ashram của Tôi.... Như Tôi đã nói với các bạn, Ashram của Tôi, và ở mức độ thấp hơn là của Chân sư K.H., đã cảm nhận được một số tác động, và Bà A.A.B. đã không thể làm chệch hướng tất cả. Do đó, Tôi

I have had, therefore, to do some protective work; that is now finished, and I am somewhat freer.

đã phải làm một số công việc bảo vệ; điều đó hiện đã hoàn thành, và Tôi đã tự do hơn một chút.

I plan to give you the seventh and last meditation, and with these seven outlined meditations you will have plenty of work to do for the remainder of this incarnation. The ones hitherto given are all planned and sequentially related to each other. The first one started with the heart, as must all divine expression and all true creative work. Next the factor of energy was considered and the seven points of energy reception were noted. Then followed an exercise on alignment, so that the structure or the "set-up" (if I may use such a word) of the inner spiritual man might be correctly oriented and aligned, and thus present no obstacle to the inflow of divine energy. These three meditations are of major importance, but quite elementary. They had, however, to precede any meditation (and its subsequent effects) that was in any way related to my Ashram as was the next. A meditation on certain theme words, as they embodied an idea, was then given; the meditation was totally different to the preceding three in its emphasis, which now has no relation to the disciple—as had the earlier three; they related almost entirely to preparatory work for ashramic service.

Tôi dự định cung cấp cho các bạn bài thiền thứ bảy và cũng là bài cuối cùng, và với bảy bài thiền được phác thảo này, các bạn sẽ có rất nhiều việc phải làm trong phần còn lại của kiếp sống này. Những bài đã được đưa ra cho đến nay đều được lên kế hoạch và liên quan tuần tự với nhau. Bài đầu tiên bắt đầu bằng trái tim, như tất cả các biểu hiện thiêng liêng và tất cả các công việc sáng tạo thực sự phải có. Tiếp theo, yếu tố năng lượng đã được xem xét và bảy điểm tiếp nhận năng lượng đã được ghi nhận. Sau đó là một bài tập về sự chỉnh hợp, để cấu trúc hoặc “thiết lập” (nếu Tôi có thể sử dụng từ như vậy) của con người tinh thần bên trong có thể được định hướng và sắp xếp chính xác, và do đó không gây ra trở ngại cho dòng chảy của năng lượng thiêng liêng. Ba bài thiền này có tầm quan trọng lớn, nhưng khá cơ bản. Tuy nhiên, chúng phải đi trước bất kỳ bài thiền nào (và những tác động sau đó của nó) có liên quan đến Ashram của Tôi như bài [thiền] tiếp theo. Sau đó, một bài thiền về một số từ chủ đề nhất định, vì chúng thể hiện một ý tưởng, đã được đưa ra; bài thiền này hoàn toàn khác với ba bài trước về sự nhấn mạnh của nó, mà bây giờ không liên quan gì đến đệ tử — như ba bài trước đó; chúng liên quan gần như hoàn toàn đến công việc chuẩn bị cho sự phụng sự Đạo viện.

The first definite act of this type of service was embodied for you in the sixth meditation, in which the group was given the task (or rather the spiritual enterprise) of launching the great Invocation. The magnitude of this task you have never realised and you have done little of a truly objective nature to bring this Invocation to

Hành động xác định đầu tiên của loại hình phụng sự này đã được thể hiện cho các bạn trong bài thiền thứ sáu, trong đó nhóm được giao nhiệm vụ (hay đúng hơn là sự nghiệp tinh thần) khởi xướng Đại Khấn Nguyện. Tầm quan trọng của nhiệm vụ này mà các bạn chưa bao giờ nhận ra và các bạn đã làm rất ít việc thuộc ngoại giới thực sự để đưa Lời

the attention of the public. Three of you have done a great deal; the rest little or nothing at all. [178]

Khẩn Nguyện này đến công chúng. Ba người trong số các bạn đã làm được rất nhiều; phần còn lại rất ít hoặc không có gì cả. [178]

Now I will outline for you a meditation which is not easy for you to do, but which symbolises both the *vertical* and the *horizontal* life of the disciple; this meditation is, again, built up around certain words esoterically understood.

Bây giờ Tôi sẽ *phác thảo* cho các bạn một bài thiền mà các bạn không *dễ* thực hiện, nhưng nó tượng trưng cho cả cuộc sống theo *chiều dọc* và *chiều ngang* của người đệ tử; bài thiền này, một lần nữa, được xây dựng xung quanh những từ nhất định được hiểu theo nghĩa bí truyền.

1. Affirm earnestly your discipleship and endeavour to link up with me, as the Master of the Ashram.

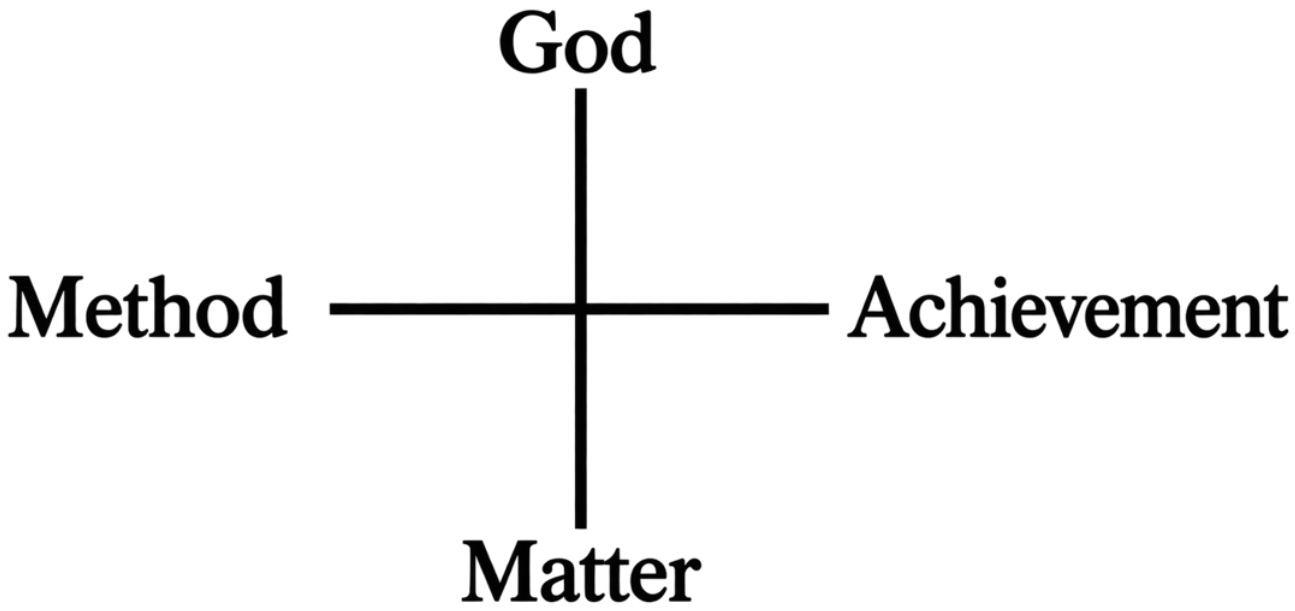
1. Khẳng định một cách nghiêm túc vai trò đệ tử của các bạn và cố gắng liên kết với Tôi, với tư cách là Chân sư của Ashram.

2. Say the Great Invocation, emphasising one of the four stanzas during each of the four weeks of the month, and dwelling on its significance longer than the others.

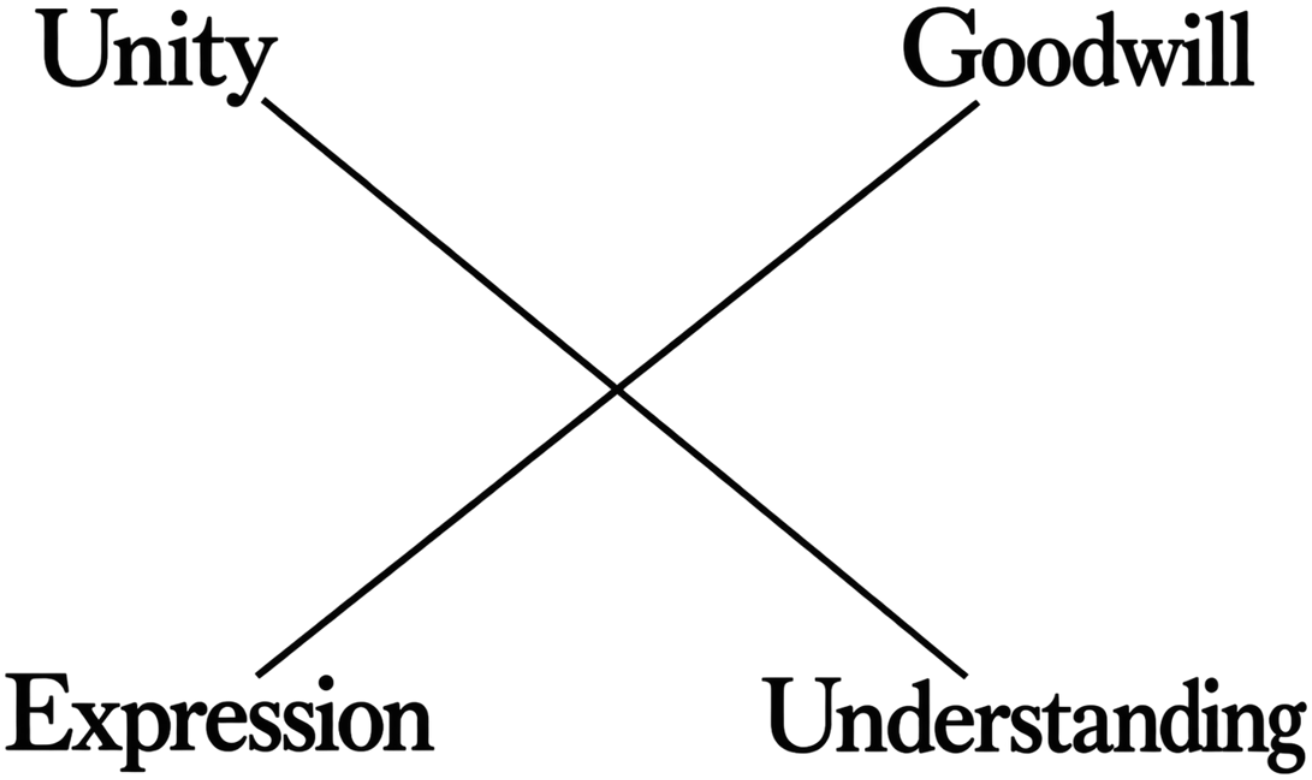
2. Xướng Đại Khấn Nguyện, nhấn mạnh một trong bốn khổ thơ trong mỗi bốn tuần của tháng và suy ngẫm về ý nghĩa của nó lâu hơn những khổ thơ khác.

3. Your meditation must then be built up around eight words which you can arrange within your consciousness in the following manner:

3. Bài thiền của các bạn sau đó phải được xây dựng xung quanh tám từ mà các bạn có thể sắp xếp trong tâm thức của mình theo cách sau:



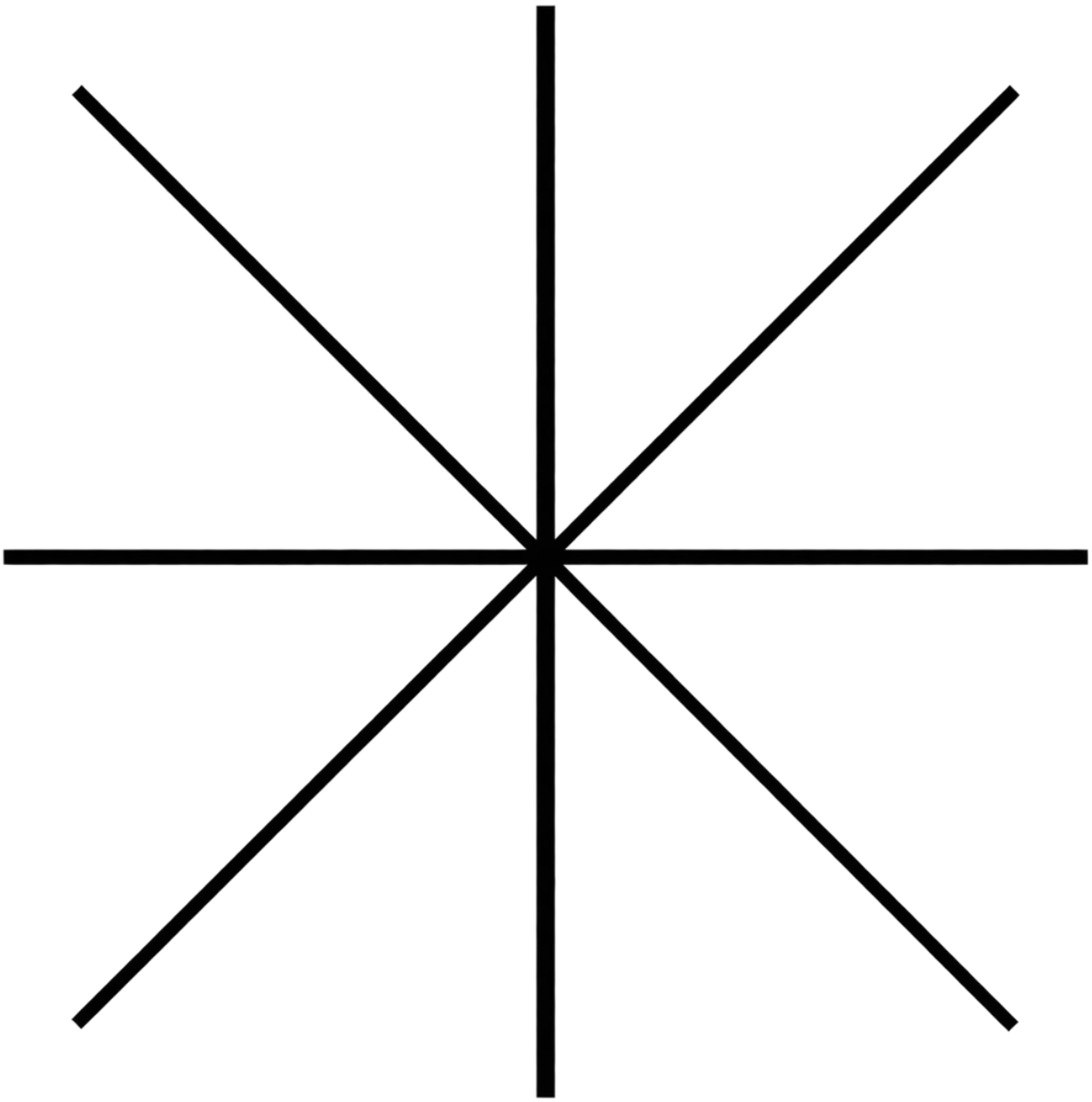
Thập Giá này liên quan cuộc sống THẲNG ĐỨNG



Thập Giá này liên quan cuộc sống NẰM NGANG

The mode of your application of all this must be related to your daily life expression, and at some point you (the incarnated soul) must realise the factual nature of your dual life as a disciple. This the superimposed Crosses show. [179]

Phương thức áp dụng tất cả những điều này của các bạn phải liên quan đến biểu hiện cuộc sống hàng ngày của các bạn, và tại một số thời điểm, các bạn (linh hồn nhập thể) phải nhận ra bản chất thực tế của cuộc sống hai mặt của các bạn với tư cách là một đệ tử. Điều này được thể hiện qua các Chữ Thập chồng lên nhau. [179]



4. Give ten or fifteen minutes to the consideration of the Vertical-Horizontal life and note how one vertical line supports the other lines in many cases, but that no horizontal lines do this.

4. Dành mười hoặc mười lăm phút để xem xét cuộc sống theo Chiều dọc-Chiều ngang và lưu ý cách một đường thẳng đứng hỗ trợ các đường khác trong nhiều trường hợp, nhưng không có đường ngang nào làm được điều này.

5. Taking your stand at the point where all the lines meet, endeavour to realise yourself as the *one* at the centre, radiating throughout your most definitely defined ring-pass-not.

5. Đứng ở điểm giao nhau của tất cả các đường, cố gắng nhận ra mình là người ở trung tâm, tỏa ra khắp vòng-giới-hạn được xác định rõ ràng nhất của các bạn.

6. Then sound the OM seven times inaudibly.

6. Sau đó, xướng OM bảy lần không thành tiếng.

One of the formulas, brother of old, is related to this meditation. You would find it of value to contrast what is said.

Một trong những công thức, huynh đệ lâu năm, có liên quan đến bài tham thiền này. Các bạn sẽ thấy giá trị của việc đối chiếu những gì đã nói.

PHẦN X

In the last set of papers I gave you a group meditation; this completed a unit of seven meditations, all of which were sequential and all of which were intended to bring about creative results in your lives.

Trong tập tài liệu lần trước, Tôi đã cho các bạn một bài thiền nhóm; điều này đã hoàn thành một đơn vị gồm bảy bài thiền, tất cả đều tuần tự và tất cả đều nhằm mục đích mang lại kết quả sáng tạo trong cuộc sống của các bạn.

I would like to repeat at this time some of the ideas which I earlier gave you; I would like also to show you the synthesis of the entire seven meditations and demonstrate to you how they can lead the aspirant on, step by step, from knowledge into wisdom; I would like you to grasp the fact that if these meditations are carefully followed by you they can change you from a heart-focussed aspirant to an ashramic worker, implementing the Great Invocation. This Invocation, which I have lately given to you, is the group prayer of all humanity in the Aquarian Age; therefore it is essential that every disciple (aspiring to the service of humanity) should make its distribution as well as its daily use a major duty and obligation. This I have earlier impressed upon you and would ask you now if you are doing so?

Tôi muốn nhắc lại vào lúc này một số ý tưởng mà trước đây Tôi đã đưa ra cho các bạn; Tôi cũng muốn cho các bạn thấy sự tổng hợp của toàn bộ bảy bài thiền và chứng minh cho các bạn thấy làm thế nào chúng có thể dẫn dắt người chí nguyện từng bước, từ kiến thức đến minh triết; Tôi muốn các bạn nắm bắt được sự thật rằng nếu những bài thiền này được các bạn cẩn thận làm theo, chúng có thể thay đổi các bạn từ một người chí nguyện tập trung vào trái tim thành một người hoạt động Ashram, thực hiện Đại Khấn Nguyện. Lời Khẩn Nguyện này, mà gần đây Tôi đã trao cho các bạn, là lời cầu nguyện nhóm của toàn thể nhân loại trong Thời đại Bảo Bình; do đó, điều cần thiết là mỗi đệ tử (khao khát phụng sự nhân loại) phải thực hiện việc phân phối cũng như sử dụng hàng ngày một nghĩa vụ và bổn phận chính. Điều này Tôi đã gây ấn tượng với các bạn trước đây và bây giờ sẽ hỏi các bạn xem các bạn có đang làm như vậy không?

Meditation I... Heart Control... Transference

Bài thiền I... Kiểm soát Trái tim... Chuyển dịch

You have here a technique whereby you create a line of related energy between the solar plexus centre and the heart centre. This is in reality a reflection or a symbolic activity [180] (within the physical man, or rather, his etheric centres) of the building of the antahkarana. Bear in mind here, as always, that the etheric body is a physical mechanism.

Ở đây các bạn có một kỹ thuật mà nhờ đó các bạn tạo ra một dòng năng lượng liên kết giữa trung tâm tùng thái dương và trung tâm tim. Thực tế, đây là sự phản ánh hoặc hoạt động mang tính biểu tượng [180] (bên trong con người vật lý, hay đúng hơn là các trung tâm dĩ thái của y) về việc xây dựng antahkarana. Hãy luôn nhớ rằng thể dĩ thái là một bộ máy vật lý.

It was this meditation which started the rhythm which made possible the presentation of the new Invocation to the world; I refer not solely to its use by you but to its use by many disciples in many Ashrams. The exhaustion of emotion and its transference—as a force—into the heart, there to be transmuted into the energy of love, was symbolically undertaken during the time that humanity was developing certain new recognitions. Humanity, through the exhaustion of emotional energy (incidental to the war agony) is today far more heart-conscious than at any other time in its history. Had you realised that and the opportunity with which you were presented?

Chính bài thiền này đã bắt đầu nhịp điệu giúp cho việc giới thiệu Đại Khấn Nguyện mới với thế giới trở nên khả thi; Tôi không chỉ đề cập đến việc sử dụng nó của các bạn mà còn của nhiều đệ tử trong nhiều Ashram. Sự cạn kiệt cảm xúc và sự chuyển dịch nó — như một mãnh lực — vào trái tim, ở đó được chuyển hóa thành năng lượng của tình thương, đã được thực hiện một cách tượng trưng trong thời gian mà nhân loại đang phát triển những nhận thức mới nhất định. Nhân loại, thông qua sự cạn kiệt năng lượng cảm xúc (liên quan đến nỗi đau chiến tranh) ngày nay có ý thức về trái tim hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử của nó. Các bạn đã nhận ra điều đó và cơ hội mà các bạn đã được trao chưa?

The world of men has been subjected to such strain and suffering that hundreds of thousands in nearly every land—either factually or imaginatively—could "feel" no more; the solar plexus centre could take or absorb no more. Nothing was left to the sufferer but the realisation that all men everywhere were in a similar plight and that this community of shared agony brought all men together, irrespective of nation, religion or class.

Thế giới của con người đã phải chịu đựng căng thẳng và đau khổ đến mức hàng trăm ngàn người ở hầu hết mọi quốc gia — dù là thực tế hay tưởng tượng — đều không thể "cảm nhận" được nữa; trung tâm tùng thái dương không thể tiếp nhận hay hấp thụ thêm nữa. Người đau khổ không còn gì ngoài việc nhận ra rằng tất cả mọi người ở khắp mọi nơi đều ở trong một hoàn cảnh tương tự và rằng cộng đồng đau khổ chung này đã đưa mọi người lại với nhau, bất kể quốc gia, tôn giáo hay giai cấp.

Therefore, for the first time in their history, humanity began to recognise a definite phase of universality: mankind as a whole began to "share in the heart's reaction." This happened so generally and so acutely that the heart—as a motivating radiance—became a point of human focus. One of the first fruits of suffering, as universally shared, has appeared on Earth, and in its appearing all future suffering will be greatly lessened.

Do đó, lần đầu tiên trong lịch sử của mình, nhân loại bắt đầu nhận ra một giai đoạn xác định của tính phổ quát: nhân loại nói chung bắt đầu “chia sẻ phản ứng của trái tim.” Điều này xảy ra một cách phổ biến và sâu sắc đến mức trái tim — như một sự bức xạ thúc đẩy — đã trở thành một điểm tập trung của con người. Một trong những thành quả đầu tiên của đau khổ, được chia sẻ rộng rãi, đã xuất hiện trên Trái đất, và khi nó xuất hiện, tất cả những đau khổ trong tương lai sẽ giảm bớt rất nhiều.

I seek to give this first meditation an added importance in your eyes. Much that I have given you has significance far beyond your crediting; these significances will appear if you follow instructions and do these meditations carefully, regularly and sincerely. It would profit you much in the years to come if you followed this meditation formula each day for two months, doing so with intensity. You should also endeavour to realise not only your individual reaction, but to [181] recognise also the symbolic import of what you are doing. Those of you also who know with certainty that you are being specifically prepared for the second initiation would do well to follow this meditation for one week in each month of the year.

Tôi tìm cách để tăng thêm tầm quan trọng của bài thiền đầu tiên này trong mắt các bạn. Phần lớn những gì Tôi đã cung cấp cho các bạn có ý nghĩa vượt xa những gì các bạn cho là có; những ý nghĩa này sẽ xuất hiện nếu các bạn làm theo hướng dẫn và thực hiện những bài thiền này một cách cẩn thận, thường xuyên và chân thành. Các bạn sẽ được hưởng lợi nhiều trong những năm tới nếu các bạn thực hiện theo công thức tham thiền này mỗi ngày trong hai tháng, làm như vậy với cường độ cao. Các bạn cũng nên cố gắng nhận ra không chỉ phản ứng cá nhân của mình mà còn [181] nhận ra ý nghĩa biểu tượng của những gì các bạn đang làm. Những người trong số các bạn cũng biết chắc chắn rằng mình đang được chuẩn bị đặc biệt cho lần điểm đạo thứ hai nên làm theo bài thiền này trong một tuần mỗi tháng trong năm.

Meditation II... Directed Energy... Circulation

Bài Thiền II ... Năng lượng được điều hướng ... Luân chuyển

This meditation constitutes the second stage of the first one given. That first meditation was in the nature of a foundational exercise, related to the control and the direction of energy; it was so planned that it could enable you to enter into the field of energies and from there—

Bài thiền này tạo thành giai đoạn thứ hai của bài thiền đầu tiên đã được đưa ra. Bài thiền đầu tiên đó mang tính chất của một bài tập nền tảng, liên quan đến việc kiểm soát và định hướng năng lượng; nó đã được lên kế hoạch để cho phép các bạn bước vào trường năng lượng, và từ đó — chọn năng lượng cần

choosing the needed energy—direct a particular type of energy through some particular centre to a particular point. I gave you only the preliminary idea, for all physical plane demonstrations are founded on an ideal. Do not forget that "as a man thinketh in his heart, so is he." There is therefore a direct relation between Meditation I and Meditation II; the first makes the second possible and eventually effective.

thiết — hướng một loại năng lượng cụ thể thông qua một trung tâm cụ thể đến một điểm cụ thể. Tôi chỉ đưa cho các bạn ý tưởng sơ bộ, vì tất cả các sự biểu hiện trên cõi trần đều dựa trên một lý tưởng. Đừng quên rằng "con người nghĩ gì trong trái tim thì sẽ như vậy". Do đó, có một mối quan hệ trực tiếp giữa Bài Thiền I và Bài Thiền II; cái đầu tiên làm cho cái thứ hai khả dĩ và cuối cùng có hiệu quả.

This meditation, when practised, understood and perfected, prepares the disciple for the work which he will later do as a Master or an initiate. He will manipulate energies in line with the Plan; he will then direct such energies from his own place within the Ashram, using his own etheric body as the implementing factor. He has consequently to begin with the energies working through his own centres before he can proceed to direct ashramic force through them from what is referred to as the heart centre of the Hierarchy. There is, symbolically speaking, a heart centre in every major and every secondary Ashram, and these heart centres pour their energy through the central centre in the Hierarchy; it is used as a reservoir of energy. Disciples have to learn to work with this pure energy of love as it blends with the forces of the disciple's own ray: that, in turn, colours somewhat the Ashram with which he is affiliated.

Bài thiền này, khi được thực hành, hiểu và hoàn thiện, chuẩn bị cho đệ tử cho công việc mà sau này y sẽ làm với tư cách là một Chân sư hoặc một điểm đạo đồ. Y sẽ điều khiển các năng lượng phù hợp với Thiên Cơ; sau đó, y sẽ hướng các năng lượng đó từ vị trí của chính mình trong Ashram, sử dụng thể dĩ thái của chính mình làm yếu tố thực hiện. Do đó, trước tiên y phải bắt đầu với các năng lượng hoạt động thông qua các trung tâm của chính mình trước khi có thể tiến hành điều hướng mãnh lực Ashram thông qua chúng từ cái được gọi là trung tâm tim của Thánh Đoàn. Nói một cách tượng trưng, có một trung tâm tim trong mỗi Ashram chính và phụ, và những trung tâm tim này đổ năng lượng của chúng qua trung tâm trung ương trong Thánh Đoàn; nó được sử dụng như một hồ chứa năng lượng. Các đệ tử phải học cách làm việc với năng lượng thuần khiết của tình thương này khi nó hòa quyện với các mãnh lực của cung của chính đệ tử: điều đó, đến lượt nó, nhuộm màu phần nào Ashram mà y liên kết.

It is necessary, therefore, for you to extend your thinking about the meditation, as given above, so that it may become Ashramic in nature and effect. Thereby you are trained to [182] use the heart and to work with and through heart centres wherever they are found in manifestation. I have here given

Do đó, các bạn cần phải mở rộng suy nghĩ của mình về tham thiền, như đã nêu ở trên, để nó có thể trở nên mang tính chất và hiệu quả của Ashram. Nhờ đó, các bạn được đào tạo để [182] sử dụng trái tim và làm việc với và thông qua các trung tâm tim bất cứ nơi nào chúng được tìm thấy trong sự biểu hiện.

you a most valuable hint and item of information. In this connection it is valuable to bear in mind that the first meditation has relation to the heart centre in the spine, and that this second meditation is only effective when the disciple can work with the heart centre in the head. As soon as this becomes possible, the disciple realises three things:

Ở đây Tôi đã đưa cho các bạn một gợi ý và thông tin rất quý giá. Về vấn đề này, điều có giá trị cần lưu ý là bài thiền đầu tiên có liên quan đến trung tâm tim ở xương sống, và bài thiền thứ hai này chỉ có hiệu quả khi đệ tử có thể làm việc với trung tâm tim ở đầu. Ngay khi điều này trở nên khả thi, người đệ tử nhận ra ba điều:

1. The relation of the heart centre to the twelve-petalled lotus in the head.

1. Mối quan hệ của trung tâm tim với hoa sen mười hai cánh ở đầu.

2. The necessity of directing the energy of love (the product of the activity of the heart centre) to the service of humanity via the ajna centre.

2. Sự cần thiết phải điều hướng năng lượng của tình thương (sản phẩm của hoạt động của trung tâm tim) đến việc phụng sự nhân loại thông qua trung tâm ajna.

3. The establishing of a triangle in the etheric body, composed of a line of energy between:

3. Thiết lập một hình tam giác trong thể dĩ thái, bao gồm một dòng năng lượng giữa:

a. The twelve-petalled lotus in the head.

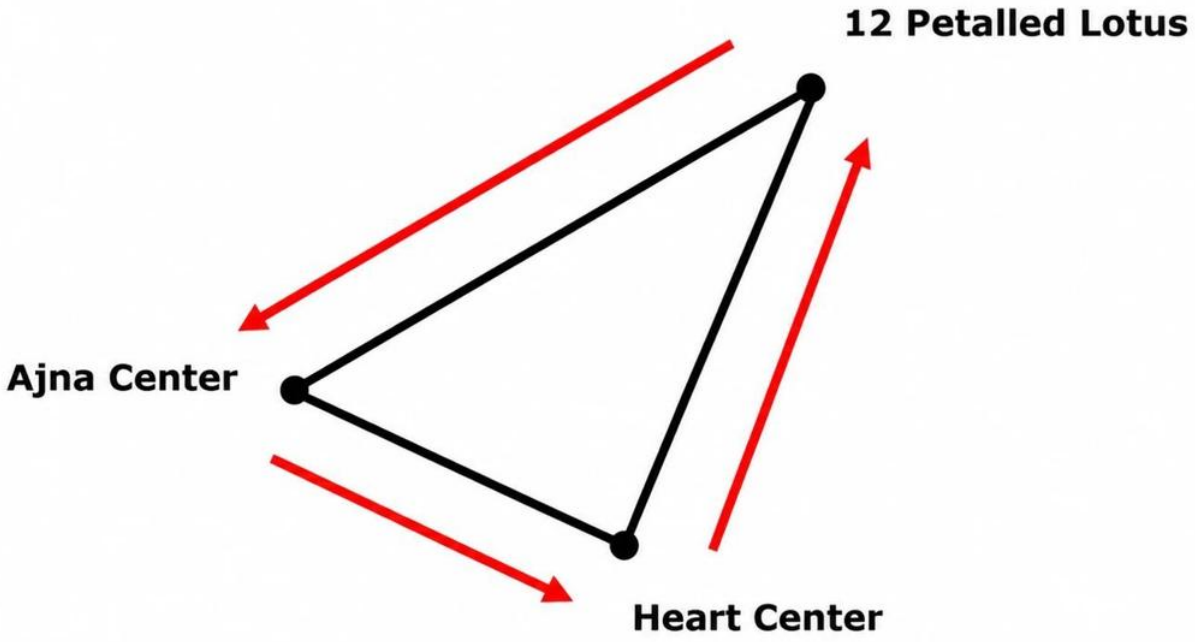
a. Hoa sen mười hai cánh ở đầu.

b. This lotus and the ajna centre.

b. Hoa sen này và trung tâm ajna.

c. The ajna centre and the heart centre. This creates a peculiar triangle:

c. Trung tâm ajna và trung tâm tim. Điều này tạo ra một tam giác đặc biệt:



This is in reality more in the nature of a funnel of reception than a triangle.

Thực tế, đây giống như một cái phễu tiếp nhận hơn là một tam giác.

This is also the first esoteric triangle of energy which the disciple creates. Later comes the creation of a spiritual triangle in the head between:

Đây cũng là tam giác năng lượng bí truyền đầu tiên mà đệ tử tạo ra. Sau đó đến sự tạo ra một tam giác tinh thần trong đầu giữa:

a. The ajna centre and the thousand-petalled lotus. This becomes effective physically through the medium of the pineal gland and the pituitary body. [183]

a. Trung tâm ajna và hoa sen nghìn cánh. Điều này trở nên hiệu quả về mặt vật lý thông qua tuyến tùng và tuyến yên. [183]

b. The thousand-petalled lotus and that focal point or junction of energies to be found in the medulla oblongata, and which is called the alta major centre. This centre becomes physically effective through the carotid gland.

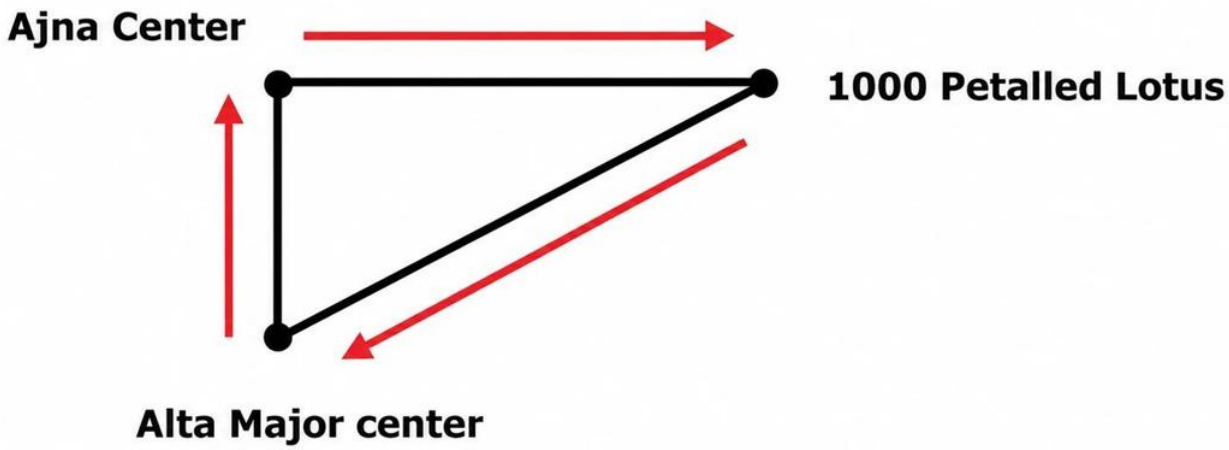
b. Hoa sen nghìn cánh và điểm tập trung hoặc điểm nối của các năng lượng được tìm thấy trong hành tủy, được gọi là trung tâm alta major. Trung tâm này trở nên hiệu quả về mặt vật lý thông qua tuyến carotid.

c. The alta major centre and the ajna centre.

c. Trung tâm alta major và trung tâm ajna.

You have, therefore, another triangle, of the following nature:

Do đó, các bạn có một tam giác khác, có tính chất sau:



Here you have, therefore, some of the concepts which are implicit in this second meditation; they indicate a free, flexible and fluid interplay between all the centres involved.

Do đó, ở đây các bạn có một số khái niệm ngầm ẩn trong bài thiền thứ hai này; chúng chỉ ra một sự tương tác tự do, linh hoạt và trôi chảy giữa tất cả các trung tâm liên quan.

Meditation III... Alignment... Mode of Contact

Bài Thiền III... Sự Chỉnh Hợp... Phương Thức Tiếp Xúc

This deeply esoteric alignment exercise is preparatory for a state of more occult and general alignment; of this alignment, the effective use of the new Great Invocation will be an expression. In this third meditation you have man, the spiritual man, grounded in the soul, entering into a close contact (leading eventually to fusion) with the Spiritual Triad, the reflection of the Monad. This is done through the alignment of heart, mind and will. Thus is a world server created. This alignment exercise (when correctly and persistently followed) will find expression as a Master upon the physical plane. It must inevitably produce the initiate. It "seals to him the door where evil dwells," in the personality sense. The

Bài tập chỉnh hợp bí truyền sâu sắc này là sự chuẩn bị cho trạng thái chỉnh hợp huyền bí và tổng quát hơn; về sự chỉnh hợp này, việc sử dụng hiệu quả Đại Khấn Nguyện mới sẽ là một biểu hiện. Trong bài thiền thứ ba này, các bạn có con người, con người tinh thần, bắt nguồn từ linh hồn, bước vào sự tiếp xúc gần gũi (cuối cùng dẫn đến sự hợp nhất) với Tam Nguyên Tinh thần, sự phản chiếu của Chân Thần. Điều này được thực hiện thông qua sự liên kết của trái tim, tâm trí và ý chí. Như vậy, một người phụng sự thế giới được tạo ra. Bài tập chỉnh hợp này (khi được thực hiện chính xác và kiên trì) sẽ được thể hiện như một Chân sư trên cõi trần. Nó chắc chắn phải tạo ra điểm đạo đồ. Nó “niêm phong cho y cánh cửa nơi tội lỗi ngự trị”, theo nghĩa

Invocation, when rightly used by humanity and when it becomes a world prayer, will enable humanity—as a whole—to express Light and Love and Power and also to seal the door where evil dwells, using the word "evil" here in a very much wider and larger sense than when individually [184] used. All these results—individual and general—are brought about by right alignment.

phàm ngã. Lời Khẩn Nguyện, khi được nhân loại sử dụng đúng cách và khi nó trở thành một lời cầu nguyện của thế giới, sẽ cho phép nhân loại — như một tổng thể — thể hiện Ánh sáng và Tình thương và Quyền năng và cũng để niêm phong cánh cửa nơi tội lỗi ngự trị, sử dụng từ "tội lỗi" ở đây theo nghĩa rộng hơn và lớn hơn nhiều so với khi sử dụng riêng lẻ [184]. Tất cả những kết quả này — cá nhân và chung — đều được tạo ra bởi sự liên kết đúng đắn.

Nine is, as you know, my brother, the number of initiation. It presupposes the alignment of three different triplicities;

Số chín là, như các bạn đã biết, huynh đệ của Tôi, là con số của điểm đạo. Nó giả định sự liên kết của ba bộ ba khác nhau;

1. The threefold Personality.

1. Phàm Ngã Tam phân

2. The three aspects of the Soul.

2. Ba khía cạnh của Linh hồn.

3. The Spiritual Triad.

3. Tam nguyên Tinh thần.

When these have been correctly aligned and the resultant integrity has been stabilised and fully accepted, the disciple then becomes a Master; He is now ready to tread the Way of the Higher Evolution. There is then a direct channel of contact—whenever needed and desired for service—with the physical brain and also an alignment or unimpeded relation between:

Khi những điều này đã được chỉnh hợp chính xác và tính toàn vẹn kết quả đã được ổn định và được chấp nhận hoàn toàn, thì người đệ tử sẽ trở thành Chân sư; Ngài hiện đã sẵn sàng để bước đi trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Sau đó, có một kênh liên lạc trực tiếp — bất cứ khi nào cần thiết và mong muốn phụng sự — với não bộ vật lý và cũng là một sự liên kết hoặc mối quan hệ không bị cản trở giữa:

1. The disciple and Humanity..... The throat or creative centre in the planetary sense.

1. Người đệ tử và Nhân loại.... Cổ họng hoặc trung tâm sáng tạo theo nghĩa hành tinh.

2. The disciple and the Hierarchy... The heart centre of the planetary Logos.

2. Người đệ tử và Thánh Đoàn.... Trung tâm tim của Hành Tinh Thượng Đế.

3. The disciple and Shamballa.....The head centre of the planetary Logos.

3. Người đệ tử và Shamballa.... Trung tâm đầu của Hành Tinh Thượng Đế.

These are great and abstruse esoteric facts. The use of the Invocation will likewise relate human beings within the ring-pass-not of humanity itself; it will bring the human centre en rapport with the Hierarchy, creating a free interplay between the two of them and thus making possible the appearance of the Kingdom of God on Earth.

Đây là những sự thật bí truyền vĩ đại và khó hiểu. Việc sử dụng Lời Khẩn Nguyện cũng sẽ liên kết con người trong vòng-giới-hạn của chính nhân loại; nó sẽ đưa trung tâm con người tiếp xúc với Thánh Đoàn, tạo ra một sự tương tác tự do giữa cả hai và do đó làm cho sự xuất hiện của Thiên Giới trên Trái đất trở nên khả thi.

Meditation IV... Spiritual Livingness... Ashramic Relation

Bài Thiền IV... Sự Sống Động Tinh Thần... Mối Quan Hệ Ashram

In assigning this meditation I made a remark of major importance. I said that this meditation was the first one given by me which carries the disciple into the true world of esotericism. It concerns his relation to that vortex of special [185] energies which we call an Ashram. It is therefore intended to teach the disciple how to absorb energy and what to contribute of energy to the whole; it does this not by indicating the modes and acceptances of transference, but by establishing a constant habit of *spiritual livingness*. One sentence was particularly a key to my comments. "Disciples need to build into their brain consciousness a stable recognition of relationship and of attitude." So much of the life of a disciple, even when he has been admitted into an Ashram as an earned right, remains esoteric, below the surface and almost entirely subjective. Of this the iceberg is by far the best symbol. His knowledge and capacities and his spiritual abilities do not become a practical demonstration in daily life, as they should. Esoteric knowledge is not intended to drive your spiritual life into greater and increasing subjectivity; the goal is not a more inward life and a training which will make of you a true introspective and consequently a pure mystic. Exactly the reverse is intended; all that the disciple essentially is upon the inner planes has to

Khi giao bài thiền này, Tôi đã đưa ra một nhận xét quan trọng. Tôi đã nói rằng bài thiền này là bài thiền đầu tiên do Tôi đưa ra, đưa người đệ tử vào thế giới bí truyền thực sự. Nó liên quan đến mối quan hệ của y với xoáy năng lượng đặc biệt [185] mà chúng ta gọi là Ashram. Do đó, nó nhằm mục đích dạy cho đệ tử cách hấp thụ năng lượng và đóng góp năng lượng gì cho toàn thể; nó làm điều này không phải bằng cách chỉ ra các phương thức và sự chấp nhận của sự chuyển dịch, mà bằng cách thiết lập một thói quen liên tục về *sự sống động tinh thần*. Một câu đặc biệt là chìa khóa cho những bình luận của Tôi. “Các đệ tử cần xây dựng trong tâm thức não bộ của họ một sự nhận biết ổn định về mối quan hệ và thái độ.” Đời sống của một đệ tử, ngay cả khi y đã được nhận vào một Ashram như một quyền lợi xứng đáng, đa phần vẫn còn mang tính bí truyền, nằm dưới bề mặt và gần như hoàn toàn nội tại. Về điều này, tảng băng trôi là biểu tượng tốt nhất. Kiến thức và năng lực của y và khả năng tinh thần của y không trở thành một minh chứng thực tế trong cuộc sống hàng ngày, như lẽ ra phải có. Kiến thức bí truyền không nhằm mục đích đưa đời sống tinh thần của các bạn vào trạng thái nội tại ngày càng tăng; mục tiêu không phải là một cuộc sống hướng nội hơn và một sự huấn luyện sẽ biến các bạn thành một người hướng nội thực sự và do đó là một nhà thần bí thuần túy. Chính xác điều

become objective; thus his spiritual livingness becomes an everyday affair.

ngược lại mới là mục đích; tất cả những gì người đệ tử cơ bản là trên các cõi giới bên trong phải trở thành biểu hiện ngoại giới; do đó sự sống động tinh thần của y trở thành một công việc hàng ngày.

It is here that the dual life of discipleship starts and at the same time demonstrates its essential unity. The disciple becomes outwardly effective. His Ashramic consciousness and his power to function as a disciple or an initiate must be blended with his transformed personality life, until gradually "the two become the One." In the last analysis, discipleship is the recognition by the Master of a certain stage (elementary, at first) of fusion, and then a training given and a process instituted which create a still greater fusion. It is this that the meditation here given is intended to facilitate.

Chính ở đây, cuộc sống hai mặt của vai trò đệ tử bắt đầu và đồng thời thể hiện sự thống nhất thiết yếu của nó. Người đệ tử trở nên có hiệu quả bên ngoài. Tâm thức Ashram của y và sức mạnh để hoạt động như một đệ tử hoặc một điểm đạo đồ phải được hòa quyện với cuộc sống phàm ngã đã được chuyển hóa của y, cho đến khi dần dần "hai trở thành Một". Xét đến cùng, vai trò đệ tử là sự công nhận của Chân sư về một giai đoạn nhất định (ban đầu là sơ cấp) của sự dung hợp, và sau đó là một sự huấn luyện được đưa ra và một quá trình được thiết lập để tạo ra sự dung hợp lớn hơn nữa. Đây là điều mà bài thiền được đưa ra ở đây nhằm mục đích tạo điều kiện.

Meditation V... Precipitation... Reception

Bài Thiền V... Ngưng tụ ... Tiếp nhận

Each of these meditations carries the practising disciple on to greater insight, or should do so, if properly approached and correctly employed. One of the principle tasks of the combined Hierarchy is the presentation to humanity of the basic divine ideas; in this manner They mould human ideals and consequently in time create its current civilisation, thus [186] providing a field for its culture. The culture approximates the ideal closer than does its civilisation.

Mỗi bài thiền này đều đưa người đệ tử thực hành đến cái nhìn sâu sắc hơn, hoặc nên làm như vậy, nếu được tiếp cận đúng cách và sử dụng chính xác. Một trong những nhiệm vụ chính của Thánh đoàn kết hợp là trình bày cho nhân loại những ý tưởng thiêng liêng cơ bản; theo cách này, Họ định hình lý tưởng của con người và do đó theo thời gian tạo ra nền văn minh hiện tại của nó, do đó [186] cung cấp một lĩnh vực cho văn hóa của nó. Văn hóa gần với lý tưởng hơn là nền văn minh của nó.

Disciples must be taught this work of presentation and the relation of time and the event. A right sense of timing is something that every worker for the Hierarchy must cultivate. Before, however, he can do this, he has to recognise and work

Các đệ tử phải được dạy công việc trình bày này và mối quan hệ của thời gian và sự kiện. Ý thức đúng về thời gian là điều mà mọi người làm việc cho Thánh đoàn phải trau dồi. Tuy nhiên, trước khi y có thể làm được điều này, bản thân y phải nhận ra và làm

with ideas himself, learn the mode of approach and the consequent use of that "raincloud of knowable things" (to which Patanjali refers) and later how to translate these contacted ideas into practical ideals. As time proceeds, this "raincloud" will become more generally recognised; scientists will begin to realise that it is the true source or fount of all ideas and of the inspiration which makes their work possible; they will develop a technique of directed concentration which will enable them to attain that source of ideas and to profit by its existence.

việc với các ý tưởng, tìm hiểu phương thức tiếp cận và việc sử dụng "đám mây mưa của những điều khả tri" (mà Patanjali đề cập đến) và sau đó là cách chuyển những ý tưởng được tiếp xúc này thành những lý tưởng thiết thực. Theo thời gian, "đám mây mưa" này sẽ được mọi người công nhận rộng rãi hơn; các nhà khoa học sẽ bắt đầu nhận ra rằng đó là nguồn hoặc suối nguồn thực sự của tất cả các ý tưởng và nguồn cảm hứng làm cho công việc của họ có thể thực hiện được; họ sẽ phát triển một kỹ thuật tập trung có định hướng cho phép họ đạt được nguồn ý tưởng đó và hưởng lợi từ sự tồn tại của nó.

Such ideas are contacted usually at first in the form of vague perceptions or remote prophecies; when contacted by churchmen of any of the world religions, these ideas normally receive a far too literal, and therefore misleading, interpretation. This has been responsible for much misery in the world. The scientific method safeguards the scientist from this type of error.

Những ý tưởng như vậy thường được tiếp xúc ban đầu dưới dạng nhận thức mơ hồ hoặc lời tiên tri xa xôi; khi được tiếp xúc bởi các giáo sĩ của bất kỳ tôn giáo nào trên thế giới, những ý tưởng này thường nhận được một cách giải thích quá theo nghĩa đen, và do đó gây hiểu lầm. Điều này đã gây ra nhiều đau khổ trên thế giới. Phương pháp khoa học bảo vệ nhà khoa học khỏi loại lỗi lầm này.

Part of my task within my Ashram is to train disciples to recognise the new, emerging ideas and translate them into the concepts which will condition human thinking in the cycle just ahead. The second stage of this training involves the cultivation of a *correct sense of timing*. This will prevent the disciple from taking precipitate or premature action; it will give him the key to the real meaning of the Eternal *Now*—the synthesis of Past, Present and Future. He will next be taught the art of precipitation, or the mode of conveying these ideas to the minds of the intellectuals in the world. Through these concrete and receptive minds the presented ideas are transformed into ideals and then are brought to the attention of humanity. The place and the responsibility of the

Một phần nhiệm vụ của Tôi trong Ashram của mình là đào tạo các đệ tử nhận ra những ý tưởng mới nổi lên và chuyển chúng thành các khái niệm sẽ điều kiện hóa tư duy của con người trong chu kỳ sắp tới. Giai đoạn thứ hai của sự đào tạo này liên quan đến việc trau dồi *ý thức đúng đắn về thời gian.* Điều này sẽ ngăn cản người đệ tử thực hiện hành động hấp tấp hoặc quá sớm; nó sẽ cung cấp cho y chìa khóa để hiểu ý nghĩa thực sự của Bây Giờ Vĩnh Cửu — sự tổng hợp của Quá khứ, Hiện tại và Tương lai. Tiếp theo, y sẽ được dạy nghệ thuật ngưng tụ, hoặc phương thức truyền đạt những ý tưởng này vào tâm trí của các trí thức trên thế giới. Thông qua những tâm trí cụ thể và dễ tiếp thu này, những ý tưởng được trình bày được chuyển thành lý tưởng và sau đó được đưa đến sự

intelligentsia is not yet fully appreciated, nor have they truly shouldered their task or recognised its defined [187] importance. Their work and their presentation of the ideal to the masses of men everywhere does not concern the disciple. His work lies primarily with the advanced, pioneering thinker and not with the demanding masses. I would ask you to remember this.

chú ý của nhân loại. Vị trí và trách nhiệm của giới trí thức vẫn chưa được đánh giá đầy đủ, họ cũng chưa thực sự gánh vác nhiệm vụ của mình hoặc nhận ra tầm quan trọng được xác định [187] của nó. Công việc của họ và việc họ trình bày lý tưởng cho đại chúng ở khắp mọi nơi không liên quan đến người đệ tử. Công việc của y chủ yếu nằm ở nhà tư tưởng tiên tiến, tiên phong chứ không phải với quần chúng đòi hỏi. Tôi muốn yêu cầu các bạn ghi nhớ điều này.

Therefore, when I gave you the fifth meditation I gave you also twelve words for consideration in meditation. They were intended to evoke your abstract mind and their obvious meaning and significance was not intended to form a part of your thinking. As you later review these words, I would have you consider them:

Vì vậy, khi Tôi đưa cho các bạn bài thiền thứ năm, Tôi cũng cho các bạn mười hai từ để xem xét trong tham thiền. Chúng nhằm mục đích gợi lên trí trừu tượng của các bạn và ý nghĩa cũng như tầm quan trọng rõ ràng của chúng không nhằm tạo thành một phần trong suy nghĩ của các bạn. Khi các bạn xem lại những từ này sau này, Tôi muốn các bạn xem xét chúng:

1. As embodying the viewpoint of the Spiritual Triad.

1. *Là hiện thân của quan điểm của Tam Nguyên Tinh thần.*

2. As part of the work assigned to you in leading humanity forward. These words have new and prophetic meanings and you must discover for yourselves what they are.

2. *Là một phần của công việc được giao cho các bạn trong việc dẫn dắt nhân loại tiến lên.* Những từ này có ý nghĩa mới và mang tính tiên tri và các bạn phải tự mình khám phá ra chúng là gì.

This you have not yet done, and in neither of these two ways have you truly meditated on the given words. It is essential that there be a reorganisation of your meditation technique in these two directions. Your entire meditation work is too concrete. There are the twelve words which I earlier gave you (Page 144). Please use one each month in your meditation work.

Điều này các bạn vẫn chưa làm được, và các bạn cũng chưa thực sự tham thiền về những từ đã cho theo bất kỳ cách nào trong hai cách này. Điều cần thiết là phải có sự tổ chức lại kỹ thuật tham thiền của các bạn theo hai hướng này. Toàn bộ công việc tham thiền của các bạn là quá cụ thể. Có mười hai từ mà trước đây Tôi đã đưa cho các bạn (Trang 144). Hãy sử dụng một từ mỗi tháng trong quá trình tham thiền của các bạn.

Meditation VI... The New Invocation... Spiritual Inflow

Bài Thiền VI... Đại Khấn Nguyện Mới... Dòng Lưu Nhập Tinh thần

I wonder, brother of mine, if you have grasped the momentous significance of this presentation of a cosmic, planetary and individual alignment exercise, prayer or invocation? It provides, as a result of its correct use, a spiritual inflow right to the very heart of humanity and from the highest sources. For the reception of this last part or final stanza of the great hierarchical "Invocation for Power and Light," all previous teaching you have received and all your earlier meditation work was simply an elementary prelude. In receiving this Invocation, in its use and distribution, you have [188] been participating in a cosmic event of tremendous importance. The intention—connected with this Invocation —is as follows:

Huynh đệ của Tôi, Tôi tự hỏi liệu các bạn có nắm bắt được ý nghĩa quan trọng của việc trình bày bài tập chỉnh hợp vũ trụ, hành tinh và cá nhân, lời cầu nguyện hay khấn nguyện này không? Kết quả của việc sử dụng đúng đắn nó là một dòng chảy tinh thần đi thẳng vào trái tim của nhân loại và từ những nguồn cao nhất. Để tiếp nhận phần cuối cùng hay khổ thơ cuối cùng này của "Đại Khấn Nguyện cho Quyền năng và Ánh sáng" của Thánh đoàn, tất cả những lời dạy trước đây các bạn đã nhận được và tất cả những công việc thiền định trước đó của các bạn chỉ đơn giản là khúc dạo đầu sơ đẳng. Khi tiếp nhận Đại Khấn Nguyện này, trong việc sử dụng và phân phối nó, các bạn [188] đã tham gia vào một sự kiện vũ trụ có tầm quan trọng to lớn. Ý định—kết nối với Đại Khấn Nguyện này—như sau:

1. To focus the inchoate mass demand of humanity on to the highest possible level.

1. Tập trung lời đòi hỏi tập thể còn chưa định hình của nhân loại vào mức cao nhất có thể.

2. To initiate a great invocative cycle wherein invocation will unify, blend and bring together the two methods (hitherto in use) of prayer and meditation.

2. Bắt đầu một chu kỳ khẩn cầu vĩ đại trong đó Lời Khẩn Nguyện sẽ thống nhất, pha trộn và kết hợp hai phương pháp (cho đến nay vẫn được sử dụng) là cầu nguyện và tham thiền.

3. To give to the world a new prayer.

3. Để cung cấp cho thế giới một lời cầu nguyện mới.

This meditation or invocation is essentially a prayer. It can, however, be used with profound effectiveness, primarily by those who know something of meditation; they have a special and peculiar advantage over the average man who is accustomed to pray, because the technique of meditation brings in the factor of mental concentration and an

Bài thiền hay Lời Khẩn Nguyện này về cơ bản là một lời cầu nguyện. Tuy nhiên, nó có thể được sử dụng với hiệu quả sâu sắc, chủ yếu bởi những người biết chút ít về tham thiền; họ có một lợi thế đặc biệt và đặc thù so với người bình thường quen cầu nguyện, bởi vì kỹ thuật tham thiền mang lại yếu tố tập trung trí tuệ và tập trung cao độ. Do đó,

intense focussing. The trained disciple can therefore use this Invocation on several levels simultaneously.

người đệ tử được đào tạo có thể sử dụng Lời Khẩn Nguyện này trên nhiều cấp độ cùng một lúc.

This Invocation is *not*, however, a meditation exercise; it is essentially a prayer, synthesising the highest desire, aspiration and spiritual demand of the very soul of humanity itself. It must be used in that way. When the trained disciple or the aspirant in training uses it, he will assume the attitude of meditation—that is, an attitude of concentration, spiritual direction and receptivity. *Then he will pray*. The attitude of the occult student who has thrown over in disgust all old religious practices, and believes that he has no further need or use for prayer, or that he has passed to a higher phase, that of meditation, is not a correct one. The true position is that he uses both at will and at need. In connection with the Invocation he assumes the attitude of meditation (an inner mental attitude and firm assumption), but employs the method of prayer which—when divorced from all relation to the separated self—is a potent means of establishing and maintaining right spiritual and human relations. When in the attitude of meditation and using the implement of prayer (by means of the Invocation), he attains a relationship with the mass of humanity not otherwise possible, he can implement [189] their recognised though unvoiced need, and he also allies himself with the Hierarchy, Who work from the cosmic astral plane but—through the use of the planetary antahkarana—work also on buddhic-mental levels and are evoked by the desire of the mass of men.

Tuy nhiên, Lời Khẩn Nguyện này *không* phải là một bài tập tham thiền; về bản chất, nó là một lời cầu nguyện, tổng hợp những mong muốn, khát vọng và nhu cầu tinh thần cao nhất của chính linh hồn của nhân loại. Nó phải được sử dụng theo cách đó. Khi người đệ tử lão luyện hoặc người chí nguyện đang được đào tạo sử dụng nó, y sẽ có thái độ tham thiền — nghĩa là thái độ tập trung, định hướng tinh thần và tiếp thu. Sau đó, *y sẽ cầu nguyện*. Thái độ của học viên huyền bí học, người đã vứt bỏ tất cả các tập tục tôn giáo cũ trong sự ghê tởm, và tin rằng y không còn cần hoặc sử dụng lời cầu nguyện nữa, hoặc rằng y đã chuyển sang một giai đoạn cao hơn, đó là tham thiền, không phải là một thái độ đúng đắn. Vị trí thực sự là y sử dụng cả hai theo ý muốn và nhu cầu. Liên quan đến Lời Khẩn Nguyện, y có thái độ tham thiền (thái độ trí tuệ bên trong và giả định chắc chắn), nhưng sử dụng phương pháp cầu nguyện, vốn là — khi tách khỏi mọi mối quan hệ với cái tôi tách biệt —một phương tiện mạnh mẽ để thiết lập và duy trì các mối quan hệ tinh thần và nhân sinh đúng đắn. Khi ở trong trạng thái tham thiền và sử dụng công cụ cầu nguyện (bằng Lời Khẩn Nguyện), y đạt được mối quan hệ với quần chúng mà không thể có được bằng cách khác, y có thể thực hiện [189] nhu cầu đã được công nhận nhưng chưa được nói ra của họ, và y cũng liên minh mình với Thánh Đoàn, những người làm việc từ cõi trung giới vũ trụ nhưng — thông qua việc sử dụng antahkarana hành tinh — cũng làm việc trên các cấp độ bồ đề-trí tuệ và được gợi lên bởi mong muốn của quần chúng.

I do not intend to deal further here with the Invocation, because I did so fully in the

Tôi không có ý định đề cập thêm về Lời Khẩn Nguyện ở đây, bởi vì Tôi đã làm như vậy một

earlier meditation instructions. I earnestly beg you, however, to reread what I there wrote.

cách đầy đủ trong các hướng dẫn tham thiền trước đó. Tuy nhiên, Tôi tha thiết cầu xin các bạn hãy đọc lại những gì Tôi đã viết ở đó.

Meditation VII... The Cross... Spiritual Position

Bài Thiền VII... Thập Giá... Vị Trí Tinh thần

It is an occult truism to say that the disciple is crucified upon the Fixed Cross of the Heavens. This he is prepared always to accept, for he knows from bitter experience how true it is; he lives in the recognition that the life of the disciple is hard and its exigencies are inescapable. Curiously enough, a good deal of this recognition is based upon an unconscious and unrealised self-pity. To offset this unrecognised habit of thought, this meditation is intended to teach the disciple to create—with deliberate intention—his own cross, and in this manner do away with his idea (again unrealised) that the cross is the result of his point in evolution, that it is imposed upon him by astrological conditions, and that through it the Lords of Karma work, exacting from him the full price for all past misdeeds. This, in reality, is not so.

Nói người đệ tử bị đóng đinh trên Thập Giá Cố Định của Thiên đàng là một sự thật hiển nhiên huyền bí. Điều này y luôn sẵn sàng chấp nhận, vì y biết từ kinh nghiệm cay đắng rằng nó đúng như thế nào; y sống trong sự thừa nhận rằng cuộc sống của đệ tử là khó khăn và những đòi hỏi của nó là không thể tránh khỏi. Thật kỳ lạ, phần lớn sự công nhận này dựa trên sự tự thương hại vô ý thức và không được nhận ra. Để hóa giải cho thói quen suy nghĩ không được nhận ra này, bài thiền này nhằm mục đích dạy cho đệ tử tạo ra — với ý định có chủ ý — thập giá của riêng mình, và theo cách này loại bỏ ý tưởng của y (một lần nữa không được nhận ra) rằng thập giá là kết quả của vị trí của y trong tiến hóa, rằng nó bị áp đặt lên y bởi các điều kiện chiêm tinh, và thông qua đó, các Chúa tể của Nghiệp Quả hoạt động, đòi hỏi y trả giá đầy đủ cho mọi hành vi sai trái trong quá khứ. Điều này, trong thực tế, không phải như vậy.

By the time a man is admitted into an Ashram he has already worked off a very great deal of his karma, both good and bad, and is now ready to build his own cross upon which he takes his stand—with his hands *stretched out in blessing.* That is the idea underlying this seventh meditation on the vertical and the horizontal position of the practising disciple. In this meditation you therefore have:

Vào thời điểm một người được nhận vào Ashram, y đã giải quyết được rất nhiều nghiệp quả của mình, *cả tốt và xấu*, và bây giờ đã sẵn sàng xây dựng thập giá của riêng mình, nơi y đứng— với đôi tay dang rộng ban phước lành. Đó là ý tưởng cơ bản của bài thiền thứ bảy này về vị trí thẳng đứng và nằm ngang của đệ tử thực hành. Do đó, trong bài thiền này, các bạn có:

The Vertical Life

Cuộc Sống Theo Chiều Dọc

1. *God*, or the divine Reality, veiled by all forms.

2. The polar opposite to this, i.e., the *matter* in which this divine nature is expressed.

3. The *method*, based on ray tendencies, of this revelation. [190]

4. The polar opposite, i.e., *achievement*. The trained disciple works always from the angle of achievement, of attained success. This attitude he assumes as regards himself, the serving disciple, and the work to be done.

The Horizontal Life

1. *Unity*. As a result of his successful vertical life, the disciple feels himself at-one with all life in all forms and with humanity in particular.

2. This works out naturally in *understanding*. Because there are absolutely no barriers present, and there is also no realisation of difference, the disciple can "tune in" on the life in all forms, and therefore enter into a full measure of inclusiveness, with all that that word implies.

3. His motivation is that of *goodwill,* which is a growing potency as the will-to-good (which he contacts indirectly in the Ashramic life) begins to affect him. Ponder on this statement. The goodwill of the masses is based on innate divine tendency; that of the disciple is based on knowledge and receptivity to certain energies from Shamballa.

1. Thượng Đế, hay Thực tại thiêng liêng, bị che phủ bởi mọi hình tướng.

2. Cực đối lập với điều này, tức là *vật chất* mà trong đó bản chất thiêng liêng này được thể hiện.

3. *Phương pháp*, dựa trên các khuynh hướng cung, của sự mặc khải này. [190]

4. Cực đối lập, tức là *thành tựu.* Người đệ tử được đào tạo luôn luôn làm việc từ góc độ của thành tựu, của thành công đã đạt được. Y giữ thái độ này đối với chính mình, đệ tử phụng sự và công việc phải làm.

Cuộc Sống Theo Chiều Ngang

1. *Thống nhất.* Nhờ kết quả của cuộc sống theo chiều dọc thành công của mình, người đệ tử cảm thấy mình là một với tất cả sự sống trong mọi hình thức và đặc biệt là với nhân loại.

2. Điều này hoạt động tự nhiên trong sự *thấu hiểu*. Bởi vì hoàn toàn không có rào cản nào hiện diện, và cũng không có sự nhận ra về sự khác biệt, đệ tử có thể “hòa nhập” vào sự sống dưới mọi hình thức, và do đó bước vào một sự bao gồm đầy đủ, với tất cả những gì từ đó ngụ ý.

3. Động lực của y là *thiện chí,* một sức mạnh ngày càng tăng khi Ý Chí-hướng Thiện (mà y tiếp xúc gián tiếp trong đời sống Ashram) bắt đầu ảnh hưởng đến y. Hãy suy ngẫm về câu nói này. Thiện chí của quần chúng dựa trên xu hướng thiêng liêng bẩm sinh; của đệ tử là dựa trên kiến thức và khả năng tiếp nhận một số năng lượng nhất định từ Shamballa.

4. This goodwill—as it is released—produces a normal *expression* upon the physical plane.

4. Thiện chí này — khi nó được giải phóng — tạo ra một *biểu hiện* bình thường trên cõi trần.

You have, consequently, the crosses (+ ´) which—when superimposed, provide a most interesting chart for the disciple's life. This meditation, therefore, provides a complete and rounded-out form for the disciple to follow: it will suffice him for many years to come. I have given you only a few hints in the above analysis, but you can arrive at much greater light on the matter if you will definitely realise that your daily life is based on a vertical attitude and a horizontal effectiveness.

Do đó, các bạn có các chữ thập (+ ×) mà khi chồng lên nhau, cung cấp một biểu đồ thú vị nhất cho cuộc sống của đệ tử. Do đó, bài thiền này cung cấp một hình thức hoàn chỉnh và tròn trịa để đệ tử làm theo: nó sẽ đủ cho y trong nhiều năm tới. Tôi chỉ cung cấp cho các bạn một vài gợi ý trong phân tích trên, nhưng các bạn có thể đạt được nhiều ánh sáng hơn về vấn đề này nếu các bạn thực sự nhận ra rằng cuộc sống hàng ngày của các bạn dựa trên thái độ thẳng đứng và hiệu quả ngang.

In these seven meditations, my brothers, you have all you need in order to make progress in your own life and also in the group life—functioning subjectively at present. If you [191] follow these meditations with care in the years to come, you will find that they will lead to an extension of your service, which (as far as the majority of you are concerned) has not been of great importance.

Trong bảy bài thiền này, các huynh đệ của Tôi, các bạn có tất cả những gì các bạn cần để tiến bộ trong cuộc sống của chính mình và cả trong cuộc sống nhóm — hiện đang hoạt động nội tại. Nếu các bạn [191] cẩn thận làm theo những bài thiền này trong những năm tới, các bạn sẽ thấy rằng chúng sẽ dẫn đến việc mở rộng sự phụng sự của các bạn, sự phụng sự mà (đối với phần lớn các bạn) cho đến nay chưa có tầm quan trọng lớn.

These seven meditations make a perfect synthesis of recognitions, of unfoldment and of spiritual direction; if they are followed with care, they will eliminate selfishness and build in ashramic quality.

Bảy bài thiền này tạo nên một sự tổng hợp hoàn hảo của sự nhận biết, sự khai mở và sự chỉ đạo tinh thần; nếu chúng được tuân theo một cách cẩn thận, chúng sẽ loại bỏ sự ích kỷ và xây dựng phẩm chất Ashram.

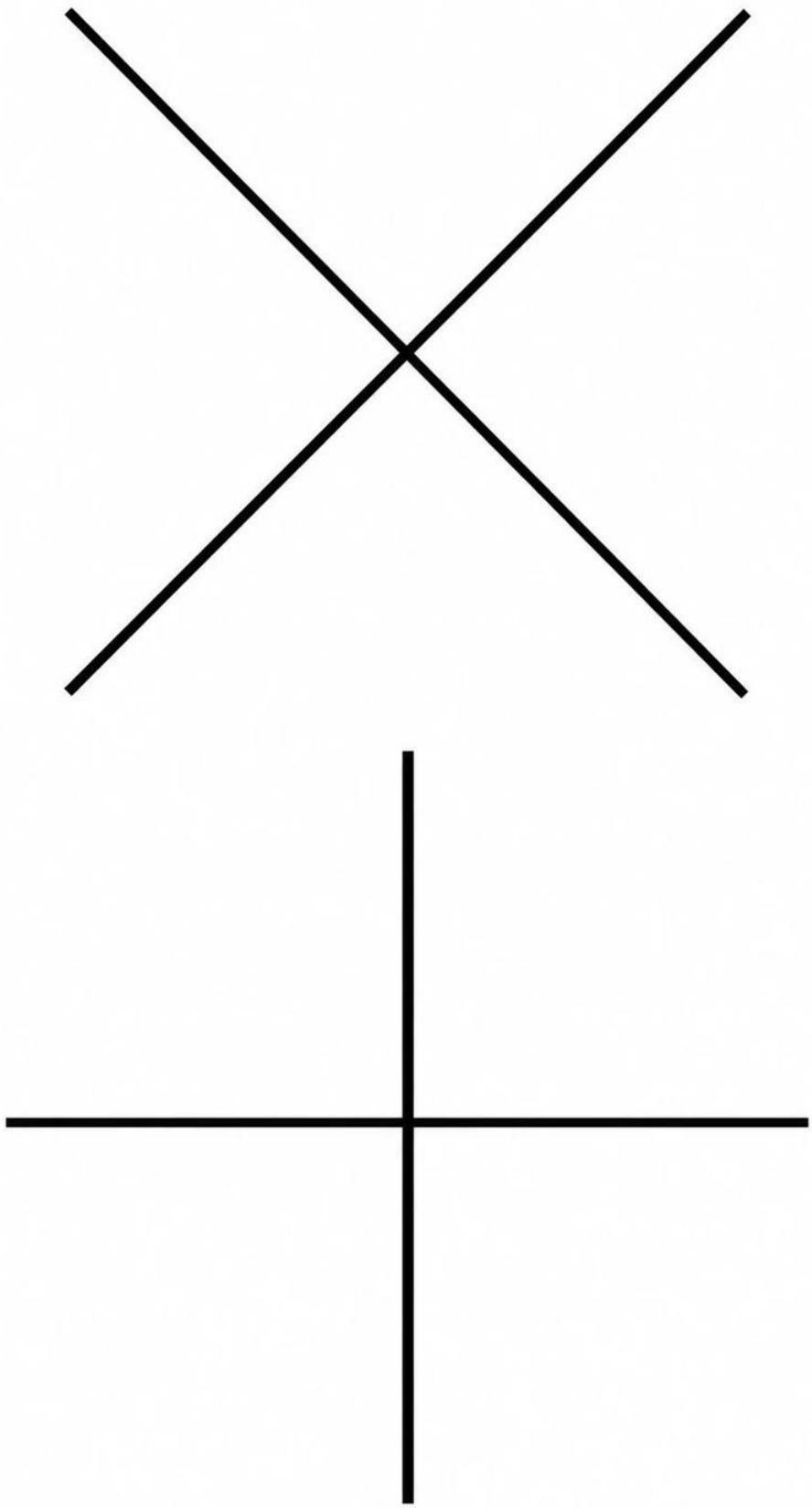
PHẦN XI

In our last series of instructions I summed up or summarised all the meditations (seven in number) which I have given to the group.

Trong loạt hướng dẫn lần trước của chúng ta, Tôi đã tổng kết hoặc tóm tắt tất cả các bài thiền (số lượng là bảy) mà Tôi đã đưa ra cho

I tried to show you the sequence of critical points in the life of the man in training for initiation. The last of these meditations was called *The Cross as the Expression of the Vertical and the Horizontal Life*. This was portrayed by the two crosses:

nhóm. Tôi đã cố gắng chỉ cho các bạn thấy trình tự các điểm quan trọng trong cuộc đời của người đang được đào tạo để điểm đạo. Bài thiền cuối cùng trong số này được gọi là *Thập Giá như là Biểu hiện của Cuộc sống Theo Chiều Dọc và Chiều Ngang.* Điều này được miêu tả bằng hai thập giá:

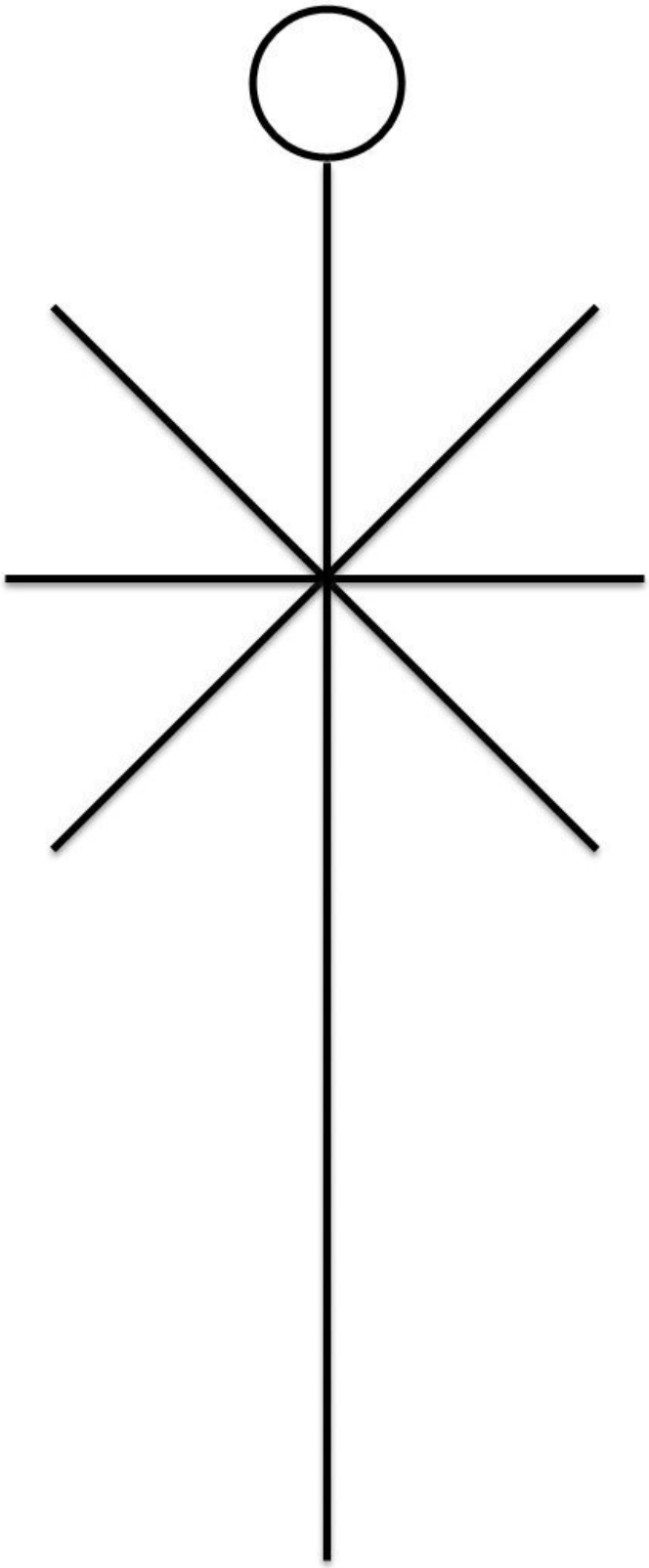


To these two symbols of the life of the disciple I seek at this time to add another one, which is a symbol of the attitude you

Đối với hai biểu tượng này của cuộc đời của người đệ tử, hiện tại Tôi tìm cách thêm một biểu tượng khác, đó là biểu tượng về thái độ

should hold during the cycle into which you are now entering.

các bạn nên giữ trong chu kỳ mà các bạn đang bước vào.



You will see that I have combined the two crosses of the vertical and horizontal life with the cross of Humanity, [192] and have also added a circle at the summit of all three. What, my brother, does this mean? It signifies the following:

Các bạn sẽ thấy rằng Tôi đã kết hợp hai thập giá của cuộc sống theo chiều dọc và chiều ngang với thập giá của Nhân loại [192] và cũng đã thêm một vòng tròn ở đỉnh của cả ba. Huynh đệ của Tôi, điều này có nghĩa là gì? Nó biểu thị những điều sau đây:

1. That *the vertical life of spiritual* contact with the Ashram is constantly preserved by meditation, prayer and concentration.

1. Rằng *cuộc sống theo chiều dọc của sự tiếp xúc tinh thần* với Ashram luôn được duy trì bằng tham thiền, cầu nguyện và tập trung.

2. That *the horizontal life of service* is preserved with equal care and that there is a constant stream of planned energy going out to all those who need help.

2. Rằng *cuộc sống phụng sự theo chiều ngang* được bảo tồn với sự quan tâm tương đương và có một dòng năng lượng có kế hoạch liên tục đi ra đến tất cả những người cần giúp đỡ.

3. The long limb of the triple cross symbolises to the disciple that he must go down into the very depths of human life in order to prepare the masses for the reappearance of the Christ and for the externalisation of the Hierarchy.

3. Phần chi dài của thập giá tam phân biểu thị cho đệ tử rằng y phải đi xuống tận cùng của cuộc sống con người để chuẩn bị quần chúng cho sự tái xuất hiện của Đức Christ và sự ngoại hiện của Thánh Đoàn.

4. The sphere at the summit of the cross portrays the "place of the disciple's consciousness." His life of reflection, of constant awareness, and the steady focus of his attention is higher than the vertical life of the aspirant, than his horizontal life of service, and indicates the measure of his conscious activity in the Ashram. Forget not that an Ashram in the Hierarchy is on a higher plane than that of the soul.

4. Hình cầu ở đỉnh thập giá mô tả "nơi của tâm thức của đệ tử". Cuộc sống suy ngẫm, nhận thức liên tục và sự tập trung ổn định của y cao hơn cuộc sống theo chiều dọc của người chí nguyện, cao hơn cuộc sống phụng sự theo chiều ngang của y và chỉ ra mức độ hoạt động có ý thức của y trong Ashram. Đừng quên rằng một Ashram trong Thánh Đoàn ở trên một cõi giới cao hơn cõi giới của linh hồn.

He is therefore alive and active on three levels of activity simultaneously, and is in the process of demonstrating—as far as in him lies and his degree of discipleship permits—the three divine aspects: the *Will* aspect, governing his work within the Hierarchy in relation to the coming great movement; the *Love* aspect, governing his vertical life and producing [193] spiritual

Do đó, y sống và hoạt động đồng thời trên ba cấp độ hoạt động, và đang trong quá trình thể hiện — trong khả năng của y và mức độ đệ tử của y cho phép — ba khía cạnh thiêng liêng: khía cạnh *Ý chí,* chi phối công việc của y trong Thánh Đoàn liên quan đến phong trào lớn sắp tới; khía cạnh *Tình thương*, chi phối cuộc sống theo chiều dọc của y và tạo ra [193] sự kiên định tinh thần trong hình

steadfastness in form; the *Intelligence* aspect, governing his horizontal life and making him a wise server of his fellowmen. Finally, the long line from the point of radiant spiritual focus symbolises the *Path* from the highest point attained by the disciple to the lowest point of service.

tướng; khía cạnh *Trí tuệ,* chi phối cuộc sống theo chiều ngang của y và biến y thành một người phụng sự đồng loại một cách khôn ngoan. Cuối cùng, đường dài từ điểm tập trung tinh thần rạng rỡ tượng trưng cho *Con Đường* từ điểm cao nhất mà đệ tử đạt được đến điểm phụng sự thấp nhất.

You will notice also, in this symbol, that the secondary point of focus appears where all the lines meet and cross each other. This point represents the disciple's personality, into which the higher radiance must pour and from which spiritual energy reaches out on all sides. Also, if you will study and think for a while, it will be apparent to you that this cross is only correctly appropriated by (or is symbolic of) the man who has built (or is in process of building) the antahkarana. Where that bridge is not created the consciousness of the aspirant cannot focus in the Ashram or upon the intuitional levels of consciousness.

Các bạn cũng sẽ nhận thấy, trong biểu tượng này, điểm tập trung thứ cấp xuất hiện ở nơi tất cả các đường gặp nhau và giao nhau. Điểm này đại diện cho phàm ngã của người đệ tử, nơi mà ánh hào quang cao hơn phải đổ vào và từ đó năng lượng tinh thần tỏa ra khắp mọi phía. Ngoài ra, nếu các bạn nghiên cứu và suy nghĩ một lúc, các bạn sẽ thấy rõ rằng thập giá này chỉ được chiếm đoạt một cách chính xác bởi (hoặc là biểu tượng của) người đã xây dựng (hoặc đang trong quá trình xây dựng) antahkarana. Trường hợp cầu nối đó không được tạo ra thì tâm thức của người chí nguyện không thể tập trung vào Ashram hoặc trên các cấp độ tâm thức trực giác.

You can see, therefore, why I have given out the teaching upon the Antahkarana. It was done in order that the completion of the antahkarana could be systematically and scientifically carried out by you. I shall not, therefore, repeat the instructions here; you have them and should follow them carefully, bearing in mind that you have at least bridged the gap between the personality and the Spiritual Triad to a certain extent, and that for you the need is to complete and strengthen the Rainbow Bridge and then to use it with facility.

Do đó, các bạn có thể thấy tại sao Tôi lại đưa ra giáo lý về Antahkarana. Nó được thực hiện để các bạn có thể hoàn thành antahkarana một cách có hệ thống và khoa học. Do đó, Tôi sẽ không lặp lại các hướng dẫn ở đây; các bạn có chúng và nên làm theo chúng một cách cẩn thận, ghi nhớ rằng ít nhất các bạn đã thu hẹp khoảng cách giữa phàm ngã và Tam Nguyên Tinh thần ở một mức độ nhất định, và đối với các bạn, nhu cầu là hoàn thành và củng cố Cây Cầu Vồng và sau đó sử dụng nó một cách dễ dàng.

The symbology of the antahkarana tends badly to complicate the grasp of its real nature. May I remind you that, just as the soul is *not* a twelve-petalled lotus floating around in mental substance, but is in reality

Biểu tượng của antahkarana có xu hướng làm phức tạp việc nắm bắt bản chất thực sự của nó. Tôi có thể nhắc các bạn rằng, giống như linh hồn không phải là hoa sen mười hai cánh trôi nổi trong chất liệu trí tuệ, mà thực

a vortex of force or twelve energies held together by *the will* of the spiritual entity (the Monad on its own plane), so the antahkarana is not a series of energy threads, slowly woven by the soul-infused personality, and met by corresponding threads projected by the Spiritual Triad, but is in reality a state of awareness. These symbols are true and living forms, created through the power of thought by the disciple, but—in time and space—they have no true existence. The only true existence [194] is the Monad on its own plane, active, expressive Will in emergence, and in turn, active Love in establishing relationships and equally active Intelligence in the use of the two higher energies. It must not be forgotten that the energy of intelligence, focussed in the mind, is the instrument or implementing agency of the other two monadic energies.

chất là một xoáy lực hoặc mười hai năng lượng được kết nối với nhau bởi *ý chí* của thực thể tinh thần (Chân Thần trên cõi giới của chính nó), vì vậy antahkarana không phải là một loạt các sợi năng lượng, được dệt chậm rãi bởi phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và gặp các sợi tương ứng được phóng chiếu bởi Tam Nguyên Tinh thần, mà thực chất là *một trạng thái nhận thức.* Những biểu tượng này là những hình thức sống động và chân thực, được tạo ra thông qua sức mạnh của tư tưởng bởi người đệ tử, nhưng — trong thời gian và không gian — chúng không có sự tồn tại thực sự. Sự tồn tại thực sự duy nhất [194] là Chân Thần trên cõi giới của chính nó, Ý chí hoạt động, biểu hiện trong sự xuất lộ, và đến lượt nó, Tình thương hoạt động trong việc thiết lập các mối quan hệ và Trí tuệ hoạt động không kém trong việc sử dụng hai năng lượng cao hơn. Không được quên rằng năng lượng của sự thông tuệ, tập trung trong tâm trí, là công cụ hoặc cơ quan thực hiện của hai năng lượng chân thần khác.

H.P.B. taught that the antahkarana was primarily the channel of energy relating forms and their forces to their originating sources and that across the mental plane (with its three aspects of mind) the life thread necessarily passed, linking Monad, soul and personality into one living whole. Technically speaking, therefore, there is no need for the so-called bridge, except for one important factor: there is, on the part of the soul-infused personality, a definite break *in consciousness* between the lower mind and the abstract mind. The higher mind (being the lowest aspect of the Spiritual Triad) can be regarded as a door admitting the consciousness of the soul-infused personality into a higher realm of contact and awareness. But again—as you can well see—there is nothing here but symbolism;

H.P.B. đã dạy rằng antahkarana chủ yếu là kênh năng lượng liên hệ các hình tướng và mãnh lực của chúng với các nguồn gốc của chúng, và rằng trên cõi trí (với ba khía cạnh của trí tuệ), sợi chỉ sự sống nhất thiết phải đi qua, liên kết Chân thần, linh hồn và phàm ngã thành một tổng thể sống động. Do đó, về mặt kỹ thuật, không cần cái gọi là cầu nối, ngoại trừ một yếu tố quan trọng: về phía phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, có một sự gián đoạn rõ ràng trong tâm thức giữa hạ trí và thượng trí. Thượng trí (là khía cạnh thấp nhất của Tam Nguyên Tinh thần) có thể được coi là một cánh cửa cho phép tâm thức đi của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần vào một cõi tiếp xúc và nhận thức cao hơn. Nhưng một lần nữa — như các bạn có thể thấy rõ — ở đây không có gì ngoài

there is no door, but simply a symbol indicating means of access.

biểu tượng; không có cửa, mà chỉ đơn giản là một biểu tượng chỉ ra phương tiện truy cập.

In the total evolution of the spiritual man through physical incarnation during untold hundreds of lives, the entire process is simply one of expanding consciousness and of attaining—sequentially and stage by stage—an ever more inclusive awareness. This is good to bear in mind, for eventually all this symbolic picturing will give place to reality. The task—and it is a real one—of building the antahkarana and creating that which will bridge the gap is in truth the planned and conscious effort to project the focussed thought of the spiritual man from the lower mental plane into areas of awareness which have been *sensed but not contacted*; it entails using the totality of the awareness already developed and already "enlightened" by the soul, and (with deliberation) making it increasingly sensitive to the focussed activity of the world of the higher spiritual realities; it is directing the stream of conscious thought towards the sensed and theoretically recognised world of the Masters, of the Spiritual Triad and, finally, of Shamballa. Disciples should remember [195] that the Higher Way of Evolution is far simpler than the lower way, and that therefore the teaching on the significance and the meaning of the antahkarana—which is the first creation of the soul-infused personality acting as a unitary being—is far simpler than that relating to the personality in the three worlds of human evolution.

Trong quá trình tiến hóa toàn bộ của con người tinh thần thông qua sự luân hồi trên cõi trần trong hàng trăm kiếp sống không thể kể xiết, toàn bộ quá trình chỉ đơn giản là mở rộng tâm thức và đạt được — tuần tự và từng giai đoạn — nhận thức ngày càng bao quát hơn. Điều này là tốt để ghi nhớ, bởi vì cuối cùng tất cả hình ảnh tượng trưng này sẽ nhường chỗ cho thực tế. Nhiệm vụ — và đó là một nhiệm vụ thực sự — xây dựng antahkarana và tạo ra thứ sẽ bắc cầu qua khoảng cách thực chất là nỗ lực có kế hoạch và có ý thức để phóng chiếu ý nghĩ tập trung của con người tinh thần từ cõi hạ trí vào các lĩnh vực nhận thức đã được cảm nhận *nhưng không được tiếp xúc;* nó đòi hỏi phải sử dụng toàn bộ nhận thức đã phát triển và đã được "soi sáng" bởi linh hồn, và (một cách thận trọng) làm cho nó ngày càng nhạy cảm với hoạt động tập trung của thế giới của các thực tại tinh thần cao hơn; nó đang định hướng dòng chảy của tư tưởng có ý thức về phía thế giới được cảm nhận và công nhận về mặt lý thuyết của các Chân sư, của Tam Nguyên Tinh thần và cuối cùng là của Shamballa. Các đệ tử nên nhớ [195] rằng Con đường Tiến hóa Cao Siêu đơn giản hơn nhiều so với con đường thấp hơn, và do đó, giáo lý về thâm nghĩa và ý nghĩa của antahkarana — là sáng tạo đầu tiên của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần hoạt động như một thực thể đơn nhất — đơn giản hơn nhiều so với giáo lý liên quan đến phàm ngã trong ba thế giới của sự tiến hóa của con người.

I would ask you to ponder on these matters, because out of the practice of group meditation should grow that conscious, focussed attitude which can be regarded as *reflection*—an act of reflection which, because the consciousness is held steady in

Tôi muốn yêu cầu các bạn suy ngẫm về những vấn đề này, bởi vì từ việc thực hành tham thiền nhóm sẽ phát triển thái độ tập trung, có ý thức, vốn có thể được coi là sự *suy ngẫm* — một hành động suy ngẫm mà, bởi vì tâm thức được giữ vững trong ánh sáng, bởi

the light, because the antahkarana is a realisation to the disciple, and because the mind is oriented towards the Spiritual Triad, is a definite factual experience.

vì antahkarana là một nhận thức đối với đệ tử, và bởi vì tâm trí hướng về Tam Nguyên Tinh thần, là một kinh nghiệm thực tế xác định.

It is a reflection carried on throughout all the vicissitudes of life and automatically registers these events; it therefore builds or creates that stream of ascending energy which is tinctured by the life qualities and the developed ray characteristics. Along that stream, the life qualities and the developed ray characteristics can pass at will; the disciple will increasingly register the "things of the spirit," as it is called in the New Testament; he will consequently acquire the facility to penetrate into the world of the Hierarchy, and to reach eventually the door to the Way of the Higher Evolution. He will at the same time function in the three worlds as a serving disciple.

Đó là một suy ngẫm được thực hiện trong suốt mọi thăng trầm của cuộc sống và tự động ghi lại những sự kiện này; do đó, nó xây dựng hoặc tạo ra dòng năng lượng đi lên được nhuốm màu bởi phẩm chất cuộc sống và đặc điểm cung đã phát triển. Dọc theo dòng đó, phẩm chất cuộc sống và các đặc điểm của cung đã phát triển có thể vượt qua theo ý muốn; người đệ tử sẽ ngày càng ghi nhận "những sự việc của tinh thần", như được gọi trong Kinh Tân Ước; do đó, y sẽ có được khả năng thâm nhập vào thế giới của Thánh Đoàn, và cuối cùng đạt đến cánh cửa dẫn đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Đồng thời, y sẽ hoạt động trong ba thế giới với tư cách là một đệ tử phụng sự.

With this simple presentation of the antahkarana, you may find it easier to work during the coming year. As this thought-projection process or exercise becomes a part of your normal state of mind, it will serve also to focus you upon the mental plane, thus withdrawing your attention from the world of the emotions and of desire or aspiration and placing you "upon the lighted point upon the lighted way, where light may shine and show a star which shines above the brow of the Initiator."

Với sự trình bày đơn giản này về antahkarana, các bạn có thể thấy dễ dàng hơn khi làm việc trong năm tới. Khi quá trình hoặc bài tập phóng chiếu tư tưởng này trở thành một phần trong trạng thái tâm trí bình thường của các bạn, nó cũng sẽ giúp các bạn tập trung vào cõi trí, do đó rút sự chú ý của các bạn khỏi thế giới của cảm xúc và ham muốn hoặc khát vọng và đặt các bạn "trên điểm được soi sáng trên con đường sáng, nơi ánh sáng có thể chiếu và hiển thị một ngôi sao chiếu sáng trên trán của Đấng Điểm Đạo."

I suggest to you that you take the seven meditations and work regularly with them. I suggested this to you a year ago. Few of you took my advice or have adhered to the process or followed the rhythm set up by the sequence of meditations. I suggest that you give two months to each of the meditations, [196] thus covering a period of fourteen

Tôi đề nghị các bạn thực hiện bảy bài thiền và làm việc thường xuyên với chúng. Tôi đã đề nghị điều này với các bạn một năm trước. Rất ít người trong số các bạn nghe theo lời khuyên của Tôi hoặc đã tuân thủ quy trình hoặc làm theo nhịp điệu được thiết lập bởi chuỗi tham thiền. Tôi đề nghị các bạn dành hai tháng cho mỗi bài thiền, [196] do đó bao

months; then, I suggest that you make Meditation VII your major meditation, to be followed for one year. If this is done by you as directed and with no questioning as to effectiveness, you will understand far more clearly the projection—realistic and energising—which the personal consciousness will register.

gồm một khoảng thời gian mười bốn tháng; sau đó, Tôi đề nghị các bạn biến Thiền VII thành tham thiền chính của các bạn, được thực hiện trong một năm. Nếu các bạn làm điều này theo chỉ dẫn và không nghi ngờ gì về hiệu quả, các bạn sẽ hiểu rõ hơn nhiều về sự phóng chiếu — thực tế và tiếp thêm sinh lực — mà tâm thức cá nhân sẽ ghi nhận.

I shall give you no more meditation outlines. The careful following of those given will do much for you during the remainder of your lives. You need no more.

Tôi sẽ không cung cấp cho các bạn thêm các phác họa tham thiền nào nữa. Việc cẩn thận làm theo những điều đã cho sẽ giúp ích rất nhiều cho các bạn trong suốt quãng đời còn lại của các bạn. Các bạn không cần thêm nữa.

PHẦN XII

I would like today to extend the teaching given in the preceding instruction anent the antahkarana and expound to you—from the *group angle*—a paragraph there given; I will here rephrase it.

Hôm nay Tôi muốn mở rộng giáo lý được đưa ra trong hướng dẫn trước về antahkarana và trình bày cho các bạn — từ góc độ nhóm — một đoạn được đưa ra ở đó; Tôi sẽ diễn đạt lại ở đây.

It is a reflection—a conscious focussed attitude—carried forward in all life circumstances, which automatically registers the events conditioning the life of humanity. It therefore creates a stream of ascending energy which is tinctured by the life quality and the ray characteristics of the group personnel. Along this stream both *the ascending* and *the descending* life quality and ray characteristics *can pass at will* and the disciple will increasingly register the "things of the spirit"; he will consequently acquire the facility to penetrate into the world of the Hierarchy and reach eventually the door to the Way of the Higher Evolution. He will, again consequently, function efficiently in the three worlds *as the serving disciple*.

Đó là một sự suy ngẫm — một thái độ tập trung có ý thức — được thực hiện trong mọi hoàn cảnh cuộc sống, tự động ghi lại các sự kiện điều kiện hóa cuộc sống của nhân loại. Do đó, nó tạo ra một dòng năng lượng đi lên được nhuốm màu bởi phẩm chất cuộc sống và đặc điểm cung của các nhân sự nhóm. Dọc theo đường này, cả phẩm chất sự sống *đi lên và đi xuống* và đặc điểm cung có thể *truyền qua theo ý muốn* và đệ tử sẽ ngày càng ghi nhận "những sự việc của tinh thần"; do đó, y sẽ có được khả năng thâm nhập vào thế giới của Thánh Đoàn và cuối cùng đạt đến cánh cửa dẫn đến Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Do đó, một lần nữa, y sẽ hoạt động hiệu quả trong ba thế giới với tư cách là *đệ tử phụng sự*.

In this paragraph you have indicated the spiritual, meditative way of life of the individual disciple in relation to his own soul, and later to the Ashram; you have the group way of life, as it penetrates into the Hierarchy, and you have also the hierarchical technique which enables that great Group to penetrate into a still higher spiritual centre and bring down from Shamballa that understanding of divine Purpose [197] which will precipitate as the hierarchical Plan; this will enable the Hierarchy to form a great serving group. No matter how high you may go in the scale of being, you will find—from the fourth kingdom of nature onward—that *the technique of meditation governs all expansions of consciousness*, all registration of Plan or Purpose and, in fact, the entire process of evolutionary unfoldment. It is a technique of spiritual apprehension, of focussing attention on some level of consciousness or other, and also of originating modes of contact.

Trong đoạn này, các bạn đã được chỉ ra lối sống tinh thần, tham thiền của đệ tử cá nhân liên quan đến linh hồn của chính mình, và sau đó là Ashram; các bạn có lối sống nhóm, khi nó thâm nhập vào Thánh Đoàn, và các bạn cũng có kỹ thuật thánh đoàn cho phép Nhóm vĩ đại đó thâm nhập vào một trung tâm tinh thần cao hơn nữa và mang xuống từ Shamballa sự thấu hiểu về Mục đích thiêng liêng [197] sẽ ngưng tụ như Thiên Cơ của Thánh đoàn; điều này sẽ cho phép Thánh Đoàn thành lập một nhóm phụng sự vĩ đại. Cho dù các bạn có đi cao đến đâu trên thang bậc của sự tồn tại, các bạn sẽ thấy — từ giới thứ tư của tự nhiên trở đi — rằng *kỹ thuật tham thiền chi phối tất cả sự mở rộng của tâm thức*, tất cả sự ghi nhận Thiên Cơ hoặc Thiên Ý và trên thực tế, toàn bộ quá trình tiến hóa mở ra. Đó là một kỹ thuật của sự lĩnh hội tinh thần, tập trung sự chú ý vào một mức độ tâm thức nào đó, và cũng là nguồn gốc của các phương thức tiếp xúc.

The entire Science of Invocation and Evocation is contained in the word "meditation"; this science ranges from the subjective, unconscious appeal of the inchoate, voiceless masses, through many phases, until it attains that high mode of scientific invocation which governs the contact made in the Council Chamber of Shamballa with extra-planetary sources of spiritual inflow. It is through meditation in some form or another that contact is made; this again is progressive in nature. The formulated idea of the unspiritual man to make a contact with that which will later condition his life and lead to a betterment of his daily life in a *material* sense, or which will make living possible, is perhaps the lowest aspect; the brooding, experimental thinking of the scientist or artist is another form of meditation and higher in purpose

Toàn bộ Khoa học Khẩn Cầu và Gợi Lên được chứa đựng trong từ "tham thiền"; khoa học này bao gồm từ sự kêu gọi nội tại, vô thức của quần chúng còn chưa định hình, không tiếng nói, qua nhiều giai đoạn, cho đến khi đạt được phương thức khẩn cầu khoa học cao cấp chi phối sự tiếp xúc được thực hiện trong Phòng Hội đồng của Shamballa với các nguồn tinh thần ngoài hành tinh. Chính thông qua tham thiền dưới hình thức này hay hình thức khác mà sự tiếp xúc được tạo ra; điều này một lần nữa là có bản chất tiến triển. Ý tưởng được hình thành của người không tinh thần để tạo sự tiếp xúc với cái sau này sẽ điều kiện hóa cuộc sống của y và dẫn đến một cuộc sống hàng ngày tốt đẹp hơn về mặt vật chất, hoặc cái sẽ làm cho cuộc sống có thể, có lẽ là khía cạnh thấp nhất; tư duy ấp ủ, thử nghiệm của nhà khoa học hoặc nghệ sĩ là một hình thức tham

and in intention, and this meditative process is better formulated and has (if you think correctly) definite group implications. The mode whereby the Members of Hierarchy and the personnel of Their Ashrams arrive at an intense spiritual perception, and arrive also at a selfless formulation of the divine Plan which will implement divine Purpose in the world, is likewise an expansion of all previous meditations; whilst the concentrated clear and dynamic invocation of the spiritual Beings Who have created—or more accurately—have formed Shamballa, is the highest form of meditation possible upon our planet.

thiền khác và cao hơn về mục đích và ý định, và quá trình tham thiền này được hình thành tốt hơn và (nếu các bạn nghĩ đúng) có ý nghĩa nhóm nhất định. Phương thức mà các Thành Viên của Thánh Đoàn và nhân sự của các Ashram của các Ngài đạt được nhận thức tinh thần mãnh liệt, và cũng đạt đến sự hình thành vô ngã của Thiên Cơ sẽ thực hiện Thiên Ý trên thế giới, cũng là một sự mở rộng của tất cả các tham thiền trước đó; trong khi sự khẩn cầu rõ ràng và năng động tập trung của các Đấng tinh thần, các Đấng đã tạo ra — hoặc chính xác hơn là — đã hình thành Shamballa, là hình thức tham thiền cao nhất có thể có trên hành tinh của chúng ta.

It might also be stated that it is meditation which is responsible for transforming the desire of the ordinary human being upon our planet into the spiritual will, which is ever the agent of the Purpose. It is therefore meditation which [198] produces individual, group and planetary alignment, and this alignment is always the first stage of the meditation objective and the final or permanent stage attained. Think on this.

Cũng có thể nói rằng chính tham thiền có nhiệm vụ chuyển hóa mong muốn của con người bình thường trên hành tinh của chúng ta thành ý chí tinh thần, vốn là tác nhân của Thiên Ý. Do đó, tham thiền [198] tạo ra sự chỉnh hợp cá nhân, nhóm và hành tinh, và sự chỉnh hợp này luôn là giai đoạn đầu tiên của mục tiêu tham thiền và là giai đoạn cuối cùng hoặc vĩnh viễn đạt được. Hãy suy nghĩ về điều này.

Meditation is also eliminative in its effects and (if I may use such a term) *ejects* out of the individual and out of the group that which is undesirable—from the angle of the immediate spiritual goal.

Tham thiền cũng có tác dụng loại bỏ và (nếu Tôi có thể sử dụng thuật ngữ như vậy) loại bỏ khỏi cá nhân và ra khỏi nhóm những gì không mong muốn — từ góc độ của mục tiêu tinh thần trước mắt.

Meditation is essentially the highest instrument and the perfected consummation of the third divine aspect, that of intelligent activity, and—as I have earlier pointed out—is from every possible angle carried on within the ring-pass-not of the Universal Mind. It is the essential, divine Prompter, the predominant creative agent, and the factor which fuses and blends every aspect in the great Hierarchy of Being which

Tham thiền về cơ bản là công cụ cao nhất và là sự thành tựu hoàn hảo của khía cạnh thiêng liêng thứ ba, đó là hoạt động thông minh, và — như Tôi đã chỉ ra trước đó — từ mọi góc độ có thể được thực hiện trong vòng giới hạn của Trí Tuệ Vũ trụ. Nó là Đấng Nhắc nhở thiêng liêng, thiết yếu, là tác nhân sáng tạo chủ yếu và là yếu tố hợp nhất và pha trộn mọi khía cạnh trong Huyền Giai vĩ đại của Hữu thể có liên quan đến bản chất tinh thần

is related to the basic spiritual nature of our planet; this was our major inheritance from the previous solar system—the Mind or Active Intellect.

cơ bản của hành tinh chúng ta; đây là di sản chính của chúng ta từ hệ mặt trời trước đó — Trí Tuệ hoặc Lý Trí Chủ động.

Meditation brings into creative alignment instinct, intellect and the intuition, as well as conscious Identification. It relates (in an indissoluble unity) the so-called lower or concrete mind, the group mind, the hierarchical mind and the universal Mind; it leads to a conscious alignment of the disciple's centres and also of the three planetary Centres; it is invocative, demanding, fusing, receptive and distributory in nature. In the disciple it is the agent which creates or builds the antahkarana, controls—via the soul or the Spiritual Triad—the head centre, which is the point of focus, of spiritual appeal and of spiritual reception; it controls also the ajna centre (the centre between the eyebrows) which, in the disciple, is the prime agent for the distribution of spiritual energy.

Tham thiền mang lại sự liên kết sáng tạo giữa bản năng, trí tuệ và trực giác, cũng như Sự đồng nhất hữu thức. Nó liên kết (trong một thể thống nhất không thể phân chia) cái gọi là hạ trí hoặc trí cụ thể, tâm trí nhóm, tâm trí thánh đoàn và Tâm trí phổ quát; nó dẫn đến sự chỉnh hợp có ý thức của các trung tâm của người đệ tử và cả ba Trung tâm hành tinh; nó có tính chất khẩn cầu, đòi hỏi, hợp nhất, tiếp nhận và phân phối về bản chất. Trong người đệ tử, đó là tác nhân tạo ra hoặc xây dựng antahkarana, kiểm soát — thông qua linh hồn hoặc Tam Nguyên Tinh thần — trung tâm đầu, đó là điểm tập trung, điểm của lời khẩn cầu tinh thần và tiếp nhận tinh thần; nó cũng kiểm soát trung tâm ajna (trung tâm giữa hai lông mày) mà, ở người đệ tử, là tác nhân chính để phân phối năng lượng tinh thần.

In the group, meditation leads to the fusion of the group personnel, to their united invocative appeal, and—when invocation has evoked response—it leads to group receptivity to that which has been spiritually demanded, and thus to the spiritual service of the group.

Trong nhóm, tham thiền dẫn đến sự dung hợp của các thành viên trong nhóm, dẫn đến lời kêu cầu thống nhất của họ, và — khi lời cầu nguyện được đáp lại — nó dẫn đến sự tiếp nhận của cả nhóm đối với những gì đã được yêu cầu về mặt tinh thần, và do đó dẫn đến sự phụng sự tinh thần của nhóm.

In the Hierarchy, meditation takes two major forms, and [199] (you must remember) in that great spiritual Centre meditation is an instinctual habit and needs no forced process:

Trong Thánh Đoàn, tham thiền có hai hình thức chính, và [199] (bạn phải nhớ) ở Trung Tâm tinh thần vĩ đại đó, tham thiền là một thói quen bản năng và không cần bất kỳ quá trình cưỡng ép nào:

1. Meditation is that which sets in motion hierarchical response to the invocative appeal rising from the three worlds, and mainly to the invocative appeal carried forward consciously by all who pray, all who

1. Tham thiền là cái khởi động sự đáp ứng mang tính Thánh Đoàn đối với lời kêu cầu từ ba cõi giới, và chủ yếu là lời kêu cầu được chuyển tải một cách có ý thức bởi tất cả những người cầu nguyện, tất cả những

make mystical appeal and all who employ the method of occult meditation and direct invocation.

người đưa ra lời thỉnh cầu thần bí và tất cả những người sử dụng phương pháp tham thiền huyền bí và cầu khẩn trực tiếp.

2. Meditation is the instinctual mode whereby the Hierarchy—in response to the invocation from the three worlds—approaches the higher Centre, Shamballa; then the Hierarchy evokes the energies, the Beings and the spiritual inflow which hierarchical service in the immediate future requires. It is also—in a unique sense—the technique whereby the Masters Themselves prepare for the sixth initiation, thus conditioning the Path of Life upon which They will eventually find Themselves and pass thence to higher cosmic undertakings.

2. Tham thiền là phương thức theo bản năng mà nhờ đó Thánh Đoàn — để đáp lại lời khẩn nguyện từ ba cõi giới — tiếp cận Trung tâm cao hơn, Shamballa; sau đó Thánh Đoàn gợi lên các năng lượng, các Sinh Mệnh và dòng chảy tinh thần mà sự phụng sự của thánh đoàn trong tương lai gần yêu cầu. Nó cũng là — theo một nghĩa độc đáo — kỹ thuật mà nhờ đó chính các Chân sư chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ sáu, do đó điều kiện hóa Con đường Sự sống mà trên đó cuối cùng các Ngài sẽ tìm thấy Chính mình trên đó, và chuyển từ đó sang những công việc vũ trụ cao hơn.

You can see, therefore, why I have laid such emphasis upon your individual meditation, but have also laid a still greater emphasis upon group meditation. Nevertheless, I have only been endeavouring to turn your instinct towards spiritual expression into scientific lines; I have sought also to initiate you into a planetary technique which all planetary beings must and do master. Meditation, in its most rudimentary form, is the instinct which leads to recognition of the physical Sun and governs, for instance, the turning of planetary vegetable life towards the Sun as its dominant source of life. In its intermediate form, it is that which reveals to the aspirant and to the Hierarchy the Heart of the Sun, and—in its highest form—it is the mode of contact which relates the highest Beings on our planet to the Central Spiritual Sun. In every case, I would like to point out that this capacity to meditate (the spiritual expression of the mental processes) [200] focusses itself in certain group formations which it would profit us briefly to consider.

Các bạn có thể thấy, vì vậy, tại sao Tôi đã nhấn mạnh nhiều đến tham thiền cá nhân của các bạn, nhưng cũng đã nhấn mạnh hơn nữa đến tham thiền nhóm. Tuy nhiên, Tôi chỉ đang cố gắng chuyển bản năng của các bạn đến biểu hiện tinh thần vào các đường lối khoa học; Tôi cũng đã cố gắng dẫn nhập các bạn vào một kỹ thuật hành tinh mà tất cả các sinh mệnh hành tinh phải và đều thành thạo. Tham thiền, ở hình thức *sơ khai* nhất, là bản năng dẫn đến sự nhận thức về Mặt trời vật lý, và chẳng hạn, chi phối sự hướng sự sống thực vật hành tinh về phía Mặt trời như nguồn sống chủ đạo của nó. Ở hình thức trung gian, nó là cái tiết lộ cho người chí nguyện và Thánh đoàn Trái Tim của Mặt trời, và—ở hình thức cao nhất—nó là phương thức liên lạc kết nối các Sinh Mệnh cao nhất trên hành tinh của chúng ta với Mặt trời Tinh thần Trung tâm. Trong mọi trường hợp, Tôi muốn chỉ ra rằng khả năng tham thiền này (biểu hiện tinh thần của các quá trình trí tuệ) [200] tập trung vào một số cấu trúc nhóm nhất định mà chúng ta nên xem xét một cách ngắn gọn.

It might be said that, intermediate between the great planetary centres, a group of those who can meditate creatively can be found; they are chosen out of each of the larger centres and from among those who are already accustomed to meditation. I would like to pause at this point and ask you to remember that I refer not here to religious meditation, strictly understood, or to those invocative appeals for help and aid which are so closely associated in the mind of the western Christian thinker. I refer to all who —in quiet reflection, focussed appeal and with a true background of knowledge—are able to "think through" into a higher state of consciousness than the one of which they are normally aware; in that higher state they arrive at those intuitional and spiritual "discoveries" which can produce the seed of a new creation, or which can open up (for those unable thus to meditate) a new field of *possible* awareness. The motive of all such group meditation must be selfless service; the keynote of all such groups is creativity; they are all of them demonstrations of the perfected third aspect of active intelligence, plus other developing aspects; all of them are in direct relation or alignment with one of the Buddhas of Activity, Who embody within Themselves the essence of the third Ray of Active Intelligence, through which the third aspect can successfully project and express itself. It is these three Buddhas Who were instrumental in the amazing and occult process of implementing the mental principle upon our planet, and Who—through Their creative meditation—brought our planet, the Earth, and the planet Venus into direct alignment. This made possible the comings of the Sons of Mind and the formation of the fourth kingdom in nature, Humanity. They are Embodiments of the intuition, and control the inflow of intuitional energy into the minds of men.

Có thể nói rằng, trung gian giữa các trung tâm hành tinh lớn, có một nhóm những đấng có thể tham thiền sáng tạo; họ được chọn từ mỗi trung tâm lớn và từ những người đã quen với tham thiền. Tôi muốn dừng lại ở điểm này và yêu cầu các bạn nhớ rằng Tôi không đề cập ở đây đến tham thiền tôn giáo—hiểu theo nghĩa nghiêm ngặt—hoặc những lời cầu nguyện khẩn cầu sự giúp đỡ và hỗ trợ được liên kết chặt chẽ trong tâm trí của người suy tưởng Kitô giáo phương Tây. Tôi đề cập đến tất cả những ai—trong sự suy ngẫm yên lặng, lời khẩn cầu tập trung và với nền tảng tri thức thật sự—có khả năng "suy nghĩ xuyên thấu" đến một trạng thái tâm thức cao hơn so với trạng thái mà họ thường nhận thức; trong trạng thái cao hơn đó, họ đạt đến những "khám phá" trực giác và tinh thần có thể tạo ra hạt giống của một sự sáng tạo mới, hoặc có thể mở ra (cho những người không thể tham thiền như vậy) một lĩnh vực nhận thức mới có thể. Động cơ của tất cả các tham thiền nhóm như vậy phải là phụng sự vô ngã; chìa khóa của tất cả các nhóm như vậy là sáng tạo; tất cả họ là những biểu hiện của khía cạnh hoàn thiện thứ ba của trí thông tuệ hoạt động, cộng với các khía cạnh phát triển khác; tất cả họ đều có mối quan hệ trực tiếp hoặc chỉnh hợp với một trong các vị Hoạt Động Phật, những Đấng hiện thân trong Chính các Ngài bản chất của Cung ba của Trí thông tuệ Hoạt động, thông qua đó khía cạnh thứ ba có thể phóng chiếu và biểu hiện thành công. Chính ba vị Phật này đã đóng vai trò quan trọng trong quá trình huyền bí và kỳ diệu của việc thực thi nguyên khí trí tuệ trên hành tinh của chúng ta, và là người—thông qua tham thiền sáng tạo của Họ—đã đưa hành tinh của chúng ta, Trái Đất, và hành tinh Kim Tinh vào sự chỉnh hợp trực tiếp. Điều này đã giúp cho sự giáng lâm của Những Con của Trí Tuệ và sự hình thành của giới thứ tư trong tự nhiên, Nhân loại, trở nên khả thi.

Họ là Những Hiện Thân của trực giác, và kiểm soát dòng năng lượng trực giác vào tâm trí của con người.

The point which I would have you bear in mind is that these intermediate groups of Workers Who know the power of meditation are primarily creative, and that the efficacy of Their work is demonstrated in the larger group whose behests [201] They are carrying out and in the group which is creatively influenced by the meditation work accomplished.

Điểm mà Tôi muốn các bạn ghi nhớ là các nhóm trung gian này của Các Người Hoạt Động vốn Biết Sức Mạnh Của Tham Thiền chủ yếu là sáng tạo, và hiệu quả của công việc của Họ được thể hiện trong nhóm lớn hơn mà Họ đang thực hiện các chỉ thị [201], và trong nhóm được ảnh hưởng sáng tạo bởi công việc tham thiền đã hoàn thành.

Curiously enough, in view of the fact that the principle of Mind is the fifth principle, there are five major groups which function primarily through "creative and sustaining" meditation. These are:

Điều thú vị là, xét rằng nguyên khí Trí tuệ là nguyên khí thứ năm, có năm nhóm chính hoạt động chủ yếu thông qua “tham thiền sáng tạo và duy trì”. Chúng là:

1. The New Group of World Servers.

1. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

2. The Ashram, with which disciples in the New Group of World Servers may be affiliated.

2. Ashram, mà các đệ tử trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có thể liên kết.

3. The Hierarchy itself, the Ashram of Sanat Kumara.

3. Chính Thánh Đoàn, Ashram của Sanat Kumara.

4. The Nirmanakayas or the "inspired Contemplatives."

4. Nirmanakayas hay “những Đấng Chiêm Nghiệm được truyền cảm hứng.”

5. The higher correspondence of the Nirmanakayas Who find Their place in relation to Shamballa; this is analogous to that of the Nirmanakayas to the Hierarchy.

5. Sự tương đồng cao hơn của Nirmanakayas vốn tìm thấy vị trí của các Ngài trong mối quan hệ với Shamballa; điều này tương tự như vị trí của Nirmanakayas đối với Thánh Đoàn.

The personnel of these groups is supplied from the larger groups to which they are intermediate:

Nhân sự của các nhóm này được cung cấp từ các nhóm lớn hơn mà họ trung gian:

1. The New Group of World Servers gathers its personnel out of the great planetary centre called Humanity.

1. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian tập hợp nhân sự của mình từ trung tâm hành tinh lớn được gọi là Nhân loại.

a. The more advanced members of the group are affiliated with some Ashram within the ring-pass-not of the Hierarchy.

a. Các thành viên tiên tiến hơn của nhóm liên kết với một Ashram nào đó trong vòng-giới-hạn của Thánh Đoàn.

b. The greater Ashram, composed of many Ashrams, is the fulfilled production of the New Group of World Servers, down the ages. This is a statement full of important implications.

b. Ashram lớn hơn, bao gồm nhiều Ashram, là sản phẩm hoàn thiện của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, qua nhiều thời đại. Đây là một tuyên bố chứa đầy những hàm ý quan trọng.

2. The Nirmanakayas gather Their personnel out of the Hierarchy, the second great planetary centre. Their relation to Shamballa is not one of affiliation, nor is it the same as that of the New Group of World Servers to the Hierarchy. Their major relationship is with the Triangle of the Buddhas of Activity, and it is under Their creative inspiration that They work. This stream of inspiration or of "energy flooded with creative light" is made available to the Hierarchy at all [202] times and when needed for Their creative work; it is a part of that dynamic, galvanising energy which feeds the enthusiasm of the New Group of World Servers, binds them together in the One Work, and enables them to work intelligently and with creative ability.

2. Các Nirmanakayas tập hợp nhân sự của Họ từ Thánh Đoàn, trung tâm hành tinh lớn thứ hai. Mối quan hệ của họ với Shamballa không phải là một sự liên kết, cũng không giống như mối quan hệ của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian với Thánh Đoàn. Mối quan hệ chính của họ là với Tam giác của các vị Hoạt Động Phật, và dưới sự truyền cảm hứng sáng tạo của các Ngài mà họ làm việc. Dòng cảm hứng hoặc "năng lượng ngập tràn ánh sáng sáng tạo" này luôn luôn [202] có sẵn cho Thánh Đoàn và khi cần cho công việc sáng tạo của các Ngài; nó là một phần của năng lượng năng động, làm phấn chấn và nuôi dưỡng sự nhiệt tình của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, kết nối họ lại với nhau trong Công Việc Duy Nhất, và cho phép họ làm việc một cách thông minh và với khả năng sáng tạo.

3. A mysterious body of what have been called "Reflecting Lights"; the Members of this group are to a certain extent extra-planetary. They are affiliated with Shamballa and focus cosmic creative energy, thus making it available (on demand) to the Members of the Council Chamber at Shamballa. There is little that we need consider about Them; They are the "Helpers

3. Một đoàn thể bí ẩn gồm những Đấng đã được gọi là "Những Ánh Sáng Phản Chiếu"; các Thành Viên của nhóm này ở một mức độ nào đó ngoài hành tinh. Họ liên kết với Shamballa và tập trung năng lượng sáng tạo vũ trụ, do đó làm cho nó có sẵn (khi được yêu cầu) cho các Thành Viên của Hội Đồng Shamballa. Có ít điều chúng ta cần xem xét về Họ; Họ là "Những Người Trợ Giúp của

of the Lord of the World," and implement His purposes as they are formulated by Him on the cosmic mental plane.

Chúa Tể Thế Giới," và thực hiện các mục đích của Ngài như chúng được Ngài hình thành trên cõi trí vũ trụ.

The point which I seek to emphasise, and which I hope will remain in your minds, is that this technique of *meditation is the outstanding creative agent on our planet.* When you, as an individual, are endeavouring to "build the new man in Christ" which will be an expression of your true spiritual self, meditation is, as you well know, your best agent; but the meditation process must be accompanied by creative work, or else it is purely mystical, and though not futile, is nevertheless negative in creative results.

Điểm mà Tôi muốn nhấn mạnh, và hy vọng sẽ ở lại trong tâm trí của các bạn, là *kỹ thuật tham thiền này là tác nhân sáng tạo nổi bật trên hành tinh của chúng ta.* Khi các bạn, như một cá nhân, đang cố gắng "xây dựng con người mới trong Đức Christ" sẽ là biểu hiện của cái Tôi tinh thần chân thực của các bạn, tham thiền, như các bạn đã biết rõ, là tác nhân tốt nhất của các bạn; nhưng quá trình tham thiền phải đi kèm với công việc sáng tạo, nếu không nó chỉ là thuần túy thần bí, và dù không phải là vô ích, nhưng vẫn là tiêu cực về kết quả sáng tạo.

Members of the New Group of World Servers are gathered from all branches of human enterprise, of which organised religion is only one. There are scientists who, repudiating violently the unproven, yet are giving all they have of scientific ability and knowledge to the service of humanity—each in his chosen scientific field; there are men of financial stature who regard money as a responsibility to be dispensed wisely in the service of others, yet the mystical or occult terminology may mean nothing whatsoever to them; there are educators, preoccupied with wise formulations of knowledge and with an encyclopedic understanding of the garnered wisdom of the ages, which they seek to utilise in fitting the younger generation to live beautifully, constructively and creatively; there are churchmen and religious leaders (in [203] some one or other of the world religions) who are not tied or handicapped by the form; the spirit of light is in them and they intelligently love their fellowmen. All of these people, if they are members of the New Group of World Servers, must inevitably be reflecting

Các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được tập hợp từ tất cả các nhánh hoạt động của nhân loại, trong đó tôn giáo có tổ chức chỉ là một. Có những nhà khoa học, tuy phản bác mạnh mẽ những điều chưa được chứng minh, nhưng đang dâng hiến tất cả khả năng và tri thức khoa học của họ cho sự phụng sự nhân loại—mỗi người trong lĩnh vực khoa học được chọn của mình; có những nhà tài chính coi tiền bạc như một trách nhiệm cần được phân phối một cách khôn ngoan trong sự phụng sự người khác, mặc dù thuật ngữ thần bí hoặc huyền bí có thể không có ý nghĩa gì đối với họ; có những nhà giáo dục, bận tâm với việc hình thành tri thức một cách khôn ngoan và với sự hiểu biết bao quát về trí tuệ tích lũy của các thời đại, mà họ tìm cách sử dụng để trang bị cho thế hệ trẻ sống một cách đẹp đẽ, xây dựng và sáng tạo; có những giáo sĩ và các nhà lãnh đạo tôn giáo (trong [203] một tôn giáo nào đó trên thế giới) không bị ràng buộc hay cản trở bởi hình thức; tinh thần ánh sáng ở trong họ và họ yêu thương nhân loại một cách thông minh. Tất cả những người này, nếu họ là thành

thinkers, must have creative objectives, must be truly intelligent, and must have added *expanding* love to their intelligence.

viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, không thể tránh khỏi phải là những người tư duy suy ngẫm, phải có các mục tiêu sáng tạo, phải thực sự thông minh, và phải đã thêm tình thương mở rộng vào trí tuệ của họ.

These men and women have a dual relationship: to the rest of humanity whom they seek to serve, and also to the Hierarchy, via some Ashram—an Ashram which is the source of their inspiration and of their creative efforts to think and to work.

Những người nam và nữ này có một mối quan hệ kép: với phần còn lại của nhân loại mà họ tìm cách phụng sự, và cũng với Thánh đoàn, thông qua một Ashram nào đó—một Ashram là nguồn cảm hứng của họ và của những nỗ lực sáng tạo của họ trong suy nghĩ và làm việc.

The accepted disciple in this group work is in conscious rapport with both planetary centres (that of Humanity and that of the Hierarchy) and their creative thinking largely conditions the group. Many, however, in this group are conscious of their relation to humanity and of their planned service, but are totally unaware of the unseen source of their inspiration. This matters not, for—if their motive is pure, their intelligence keen and their meditational capacity adequate—they receive the inspiration and develop the intuition in any case. It is those in the New Group of World Servers who can and do meditate who are the real agents of the relation existing between the Hierarchy and Humanity. Such a relation has, of course, always existed, and always there have been many mystics and a few occultists who have served as channels of relationships; today, the group is newly organised and the task of invocation and evocation is for the first time in history evenly balanced, or is upon what you might call a fifty-fifty basis.

Đệ tử được chấp nhận trong công việc nhóm này có sự tương giao có ý thức với cả hai trung tâm hành tinh (của Nhân loại và của Thánh đoàn) và suy nghĩ sáng tạo của họ phần lớn điều chỉnh nhóm. Tuy nhiên, nhiều người trong nhóm này chỉ có ý thức về mối quan hệ của họ với nhân loại và về sự phụng sự có kế hoạch của họ, nhưng hoàn toàn không nhận thức được nguồn cảm hứng vô hình của họ. Điều này không quan trọng, vì—nếu động cơ của họ là trong sáng, trí tuệ của họ sắc bén và khả năng tham thiền của họ đủ—họ sẽ nhận được cảm hứng và phát triển trực giác trong bất kỳ trường hợp nào. Chính những người trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có khả năng và thực sự tham thiền là những tác nhân thực sự của mối quan hệ hiện có giữa Thánh đoàn và Nhân loại. Mối quan hệ như vậy tất nhiên luôn luôn tồn tại, và luôn luôn có nhiều nhà thần bí và một số ít nhà huyền bí đã phụng sự như các kênh của mối quan hệ; ngày nay, nhóm này được tổ chức mới và nhiệm vụ của khẩn cầu và gợi lên lần đầu tiên trong lịch sử được cân bằng đều, hoặc có thể các bạn gọi là tỷ lệ năm mươi năm mươi.

Again, the New Group of World Servers is composed of widely diverse men and

Một lần nữa, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian được cấu thành từ những người nam và

women, gathered out of all nations, holding many different points of view and following the many different professions and ideologies; it is therefore more truly representative of humanity and more truly potent than ever before.

nữ có quan điểm rất đa dạng, được tập hợp từ tất cả các quốc gia, nắm giữ nhiều quan điểm khác nhau và theo đuổi nhiều ngành nghề và ý thức hệ khác nhau; do đó, họ đại diện cho nhân loại một cách chân thực hơn và mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

When the work of the Invocation reaches a high stage of development and the climaxing year of 1952 is over, it will then be wise to bring to the attention of the general public, [204] and on a worldwide scale, the factual nature of the New Group of World Servers.

Khi công việc của Khẩn cầu đạt đến một giai đoạn phát triển cao và năm đỉnh điểm 1952 qua đi, thì lúc đó sẽ là khôn ngoan để đưa ra sự chú ý của công chúng rộng rãi, [204] và trên quy mô toàn cầu, bản chất thực tế của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian.

This New Group of World Servers is an aspect of the world antahkarana and it gives students of the antahkarana a sound example of the intent and purpose of the Rainbow Bridge which each disciple is endeavouring consciously to build. It is composed of those who have penetrated in consciousness *upward* to such an extent and height that their ascension has become invocative and has produced a descent from the Hierarchy which meets and merges with the energies of the ascending group reflection. Words here are apt to hinder, but the visualisation indicated will prove helpful. In the case of the New Group of World Servers, it is not simply ascending energy which must be considered; there is also a focussing of consciousness and a receptivity which can develop into fixed intention; this can be followed later by a recognition *in the physical brain consciousness* of what has transpired. Forget not that—in detail—the New Group of World Servers is composed of the following groups:

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian là một khía cạnh của antahkarana thế giới và nó cung cấp cho các sinh viên của antahkarana một ví dụ vững chắc về ý định và mục đích của Cây cầu vồng mà mỗi đệ tử đang cố gắng xây dựng một cách có ý thức. Nó bao gồm những người đã thâm nhập trong tâm thức *lên* đến một mức độ và chiều cao đến mức sự thăng lên của họ trở nên khẩn cầu và đã tạo ra một sự giáng xuống từ Thánh đoàn gặp gỡ và hòa nhập với các năng lượng của sự suy ngẫm nhóm đi lên. Lời nói ở đây có thể cản trở, nhưng sự hình dung được chỉ ra sẽ tỏ ra hữu ích. Trong trường hợp của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, không chỉ đơn giản là năng lượng đi lên cần được xem xét; còn có sự tập trung của tâm thức và sự tiếp nhận có thể phát triển thành ý định cố định; điều này có thể được theo sau bởi sự nhận thức trong tâm thức não bộ vật lý về những gì đã xảy ra. Đừng quên rằng—trong chi tiết—Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian bao gồm các nhóm sau:

1. Initiates and disciples who are consciously a part of the Great White Lodge.

1. Những điểm đạo đồ và đệ tử là một phần hữu thức của Thánh Đoàn.

2. Aspirants and lesser disciples who are affiliated with the Hierarchy, but who do not usually possess that continuity of consciousness which will come later.

2. Những người chí nguyện và đệ tử thấp kém hơn liên kết với Thánh đoàn, nhưng thường không có sự liên tục của tâm thức sẽ đến sau này.

3. Those upon the Probationary Path who are not yet affiliated with the Hierarchy; they are, however, subject to hierarchical impression and are determined to serve their fellowmen.

3. Những người trên Con Đường Dự Bị chưa liên kết với Thánh đoàn; tuy nhiên, họ chịu ảnh hưởng của ấn tượng từ Thánh đoàn và quyết tâm phụng sự nhân loại.

4. An increasing number of people who respond to the idealism and the purpose of the New Group of World Servers and who will rapidly join the group.

4. Một số lượng ngày càng tăng những người phản ứng với lý tưởng và mục đích của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và sẽ nhanh chóng gia nhập nhóm.

The main requirement is *Meditation* but—as you know—it is not necessarily the set meditation of occult schools and churches; membership in the group, however, requires the development of the reflective spirit along some line of human understanding; it requires also the power to focus attention [205] upon that which can serve humanity and a compassionate recognition of human need. The unthinking man or woman, or those engrossed entirely in business, political and family ties, cannot form a part of the New Group of World Servers, because the group demands a definite measure of decentralisation; to this, habits of meditation rapidly contribute.

Yêu cầu chính là *Tham thiền* nhưng—như các bạn biết—nó không nhất thiết là tham thiền cố định của các trường huyền bí và nhà thờ; tuy nhiên, thành viên trong nhóm yêu cầu phải phát triển tinh thần suy ngẫm theo một số đường lối hiểu biết của con người; nó cũng yêu cầu khả năng tập trung sự chú ý [205] vào những gì có thể phụng sự nhân loại và sự nhận thức cảm thông về nhu cầu của con người. Người nam hay nữ không suy nghĩ, hoặc những người hoàn toàn đắm chìm trong công việc kinh doanh, chính trị và ràng buộc gia đình, không thể là một phần của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, vì nhóm đòi hỏi một mức độ nhất định của sự phi tập trung; thói quen tham thiền nhanh chóng đóng góp vào điều này.

As the members of this group meditate and serve, they will gradually find that they are becoming aware of an inner group—the Ashram of the Master on Whose ray the individual server is to be found. This will necessarily vary according to the ray; the ray —it must be remembered—determines the quality and the nature of the service to be rendered. Gradually the neophyte swings

Khi các thành viên của nhóm này tham thiền và phụng sự, họ sẽ dần dần nhận ra rằng họ đang nhận thức được một nhóm nội tại—Ashram của Chân Sư trên cung mà người phụng sự cá nhân thuộc về. Ashram này sẽ khác nhau tùy theo cung; Phải nhớ rằng cung quyết định tính chất và bản chất của sự phụng sự được thực hiện. Dần dần người tân đạo sinh sẽ hòa nhập vào nhịp

into the rhythm of the Ashram, and gradually his meditation changes and falls into line with the instinctual and constant ashramic meditation. It must be remembered that ashramic meditation is entirely devoid of personality elements. *It is in the nature of a constant and uninterrupted group meditation* upon the Plan, and particularly upon that aspect of the Plan which must immediately be put into operation; this is the apportioned duty of the Ashram or the Ashrams in question. This constant attitude of reflective meditation in no way impairs the efficiency of the Ashram or of the individual disciple, because two or more lines of thought and several lines of activity are simultaneously possible. This is another lesson which the disciple learns.

điệu của Ashram, và dần dần tham thiền của họ thay đổi và theo cùng nhịp điệu với tham thiền bản năng và liên tục của ashram. Phải nhớ rằng tham thiền Đạo viện hoàn toàn không có các yếu tố cá nhân. *Nó mang tính chất của một tham thiền nhóm liên tục và không ngắt quãng về Thiên Cơ,* và đặc biệt về khía cạnh của Thiên Cơ mà ngay lập tức phải được đưa vào hoạt động; đây là nhiệm vụ được phân công của Ashram hoặc các Ashram liên quan. Thái độ liên tục này của tham thiền suy ngẫm không làm suy giảm hiệu quả của Ashram hay của đệ tử cá nhân, vì hai hoặc nhiều dòng suy nghĩ và nhiều dòng hoạt động có thể xảy ra đồng thời. Đây là một bài học khác mà đệ tử học được.

Later again, the disciple in the Ashram becomes aware of the meditation proceeding all the time within the greater Ashram, the Hierarchy. This is the Ashram (if I might repeat the statement) of Sanat Kumara, the Lord of the World. This great Ashram is headed and controlled by the Christ. The aspiring disciple becomes conscious of a vast meditational rhythm which is like the action of the human heart in its beat; it is both receiving and distributing, invocative and evocative; as he becomes habituated in this meditation rhythm, he learns to swing his own individual meditation into the set rhythm of the Hierarchy; this is a definite [206] step forward, for the hierarchical rhythm is one of tremendous potency—a potency so great that it penetrates beyond the hierarchical ring-pass-not.

Sau này, đệ tử trong Ashram trở nên nhận thức được tham thiền diễn ra mọi lúc trong Ashram lớn hơn, là Thánh đoàn. Đây là Ashram (nếu Tôi có thể lặp lại lời tuyên bố) của Đức Sanat Kumara, Chúa Tể Thế Giới. Ashram lớn này được đứng đầu và kiểm soát bởi Đức Christ. Người Đệ tử khát vọng trở nên nhận thức được nhịp điệu tham thiền rộng lớn giống như hành động của trái tim con người trong nhịp đập của nó; nó vừa nhận và vừa phân phối, vừa khẩn cầu và vừa gợi lên; khi đệ tử trở nên quen thuộc với nhịp điệu tham thiền này, họ học cách hòa nhập tham thiền cá nhân của mình vào nhịp điệu được thiết lập của Thánh đoàn; đây là một [206] bước tiến cụ thể, vì nhịp điệu của Thánh đoàn có một năng lượng vô cùng lớn —một năng lượng mạnh mẽ đến mức nó thâm nhập vượt qua vòng-giới-hạn của Thánh đoàn.

The effect of that reflective vibration is both vertical and horizontal, and this wide diffusion has led to the formation of that

Tác động của sự rung động phản chiếu đó vừa theo chiều dọc vừa theo chiều ngang, và sự lan tỏa rộng rãi này đã dẫn đến sự hình

major group of contemplatives, the Nirmanakayas; They focus the hierarchical invocative appeal and (to quote the *Old Commentary*) "put it into the musical form which will please the ear of the One Who dwells in the highest plane." They then transfer the focussed received energies—after due reflection and contemplation—to Shamballa. One of Their functions is to relate the invocative appeal of the Hierarchy to karmic law, and thus determine "in the deep silence of Their united work" what can be possible because it does not infringe upon karmic intention, and what is not yet possible in time and space—those two major factors which are governed by karmic law. They have to bear in mind that the time has not yet come and "the karmic era cannot yet demand that demanded good become accomplished good."

thành nên nhóm các Người chiêm nghiệm chính yếu, các Nirmanakaya; các Ngài tập trung lời cầu nguyện của Thánh Đoàn và (trích dẫn Cổ Luận) “đưa nó vào hình thức âm nhạc làm hài lòng tai Đấng ngự trên cõi cao nhất”. Sau đó, các Ngài chuyển các năng lượng tập trung nhận được — sau khi suy ngẫm và chiêm nghiệm thấu đáo — đến Shamballa. Một trong những chức năng của các Ngài là liên kết lời cầu nguyện của Thánh Đoàn với luật nhân quả, và do đó xác định “trong sự im lặng sâu sắc của công việc chung của các Ngài” điều gì có thể xảy ra vì nó không vi phạm ý định nhân quả, và điều gì vẫn chưa thể xảy ra trong thời gian và không gian — hai yếu tố chính đó được chi phối bởi luật nhân quả. Các Ngài phải ghi nhớ rằng thời điểm vẫn chưa đến và “kỷ nguyên nghiệp quả vẫn chưa thể đòi hỏi điều thiện được yêu cầu trở thành điều thiện đã hoàn thành”.

The members of this group are also transmitters to the Hierarchy of the response evoked from Shamballa. They are constantly in touch with the Council Chamber at Shamballa. Just as the Hierarchy —in this present cycle of world endeavour—is working through the New Group of World Servers, so Shamballa is carrying out its intentions (as far as humanity is concerned) through this group of Nirmanakayas. This all connotes a great centralisation of the work in connection with the reappearance of the Christ.

Các thành viên của nhóm này cũng là những người truyền dẫn đến Thánh Đoàn sự đáp lại được gợi lên từ Shamballa. Họ liên tục tiếp xúc với Phòng Hội Đồng ở Shamballa. Cũng giống như Thánh Đoàn — trong chu kỳ nỗ lực thế giới hiện tại — đang hoạt động thông qua Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, thì Shamballa cũng đang thực hiện các ý định của mình (liên quan đến nhân loại) thông qua nhóm Nirmanakaya này. Tất cả điều này hàm ý một sự tập trung lớn của công việc liên quan đến sự tái xuất hiện của Đức Christ.

You can see, therefore, that a gigantic group meditation is going on in many differing phases upon our planet. All the meditating units and the reflective groups are related to each other through unity of spiritual motive; they are seeking closer cooperation and endeavouring to bring their meditation work—consciously or unconsciously—in to

Do đó, các bạn có thể thấy rằng một tham thiền nhóm khổng lồ đang diễn ra trong nhiều giai đoạn khác nhau trên hành tinh của chúng ta. Tất cả các đơn vị tham thiền và các nhóm suy ngẫm đều liên kết với nhau thông qua sự thống nhất của động cơ tinh thần; họ đang tìm kiếm sự hợp tác chặt chẽ hơn và nỗ lực đưa công việc tham thiền của

a state of positive universal quiet, so that the formulation of spiritual desire can be carried successfully forward, and the reception of spiritual energy can be *a united reception.*

họ—có ý thức hoặc vô ý thức—vào một trạng thái tĩnh lặng phổ quát tích cực, để việc hình thành mong muốn tinh thần có thể được thực hiện thành công, và sự tiếp nhận năng lượng tinh thần có thể là *một sự tiếp nhận thống nhất.*

Therefore, brother of mine, a great effort towards alignment is going on, and when the individual aspirant can so [207] meditate that his voice can reach the New Group of World Servers, that group can then impress the individual; through him humanity can be reached. It can also impress the Hierarchy; then the Contemplatives Who are in touch with Shamballa can contact the Hierarchy, and through the Hierarchy can impress the New Group of World Servers; then, and only then, the moment will arrive when the Christ will come.

Vì vậy, huynh đệ của Tôi, một nỗ lực lớn hướng tới sự chỉnh hợp đang diễn ra, và khi người chí nguyện cá nhân có thể [207] tham thiền để giọng nói của họ có thể đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, nhóm đó có thể gây ấn tượng lên cá nhân; thông qua y nhân loại có thể được tiếp cận. Nó cũng có thể gây ấn tượng Thánh đoàn; sau đó các Nhà Chiêm Nghiệm tiếp xúc với Shamballa có thể liên lạc với Thánh đoàn, và thông qua Thánh đoàn có thể gây ấn tượng Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; khi đó, và chỉ khi đó, thời điểm sẽ đến khi Đức Christ sẽ đến.

Already upon the mountains of initiation the sound of His feet can be heard. He works now with His initiates within the Hierarchy; Their united meditation is hastening the preparatory work and is also leading to the initiation of countless disciples, thus rendering them far more useful than would otherwise be the case.

Trên các ngọn núi điểm đạo, âm thanh của bước chân Ngài đã có thể được nghe thấy. Ngài hiện đang làm việc với các điểm đạo đồ của Ngài trong Thánh đoàn; tham thiền thống nhất của các Ngài đang thúc đẩy công việc chuẩn bị và cũng dẫn đến việc điểm đạo vô số đệ tử, do đó khiến họ trở nên hữu ích hơn nhiều so với khi không có điều đó.

The united meditation of these disciples is collaborating with that of the Christ and of the Masters, and senior initiates will impress the members of the New Group of World Servers; those in this latter group who are, as disciples, members of the Hierarchy, become the agents of this impression. The meditation of the New Group of World Servers, in conjunction with the hierarchical meditation, will inevitably impress the sons of men who are seeking and longing for liberation; thus a great channel or Path of Light is created by cooperative meditation,

Tham thiền thống nhất của các đệ tử này đang hợp tác với tham thiền của Đức Christ và của các Chân Sư, và các điểm đạo đồ cao cấp sẽ gây ấn tượng các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian; những người trong nhóm này là đệ tử, thành viên của Thánh đoàn, trở thành các tác nhân của ấn tượng này. Tham thiền của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, cùng với tham thiền của Thánh đoàn, sẽ không thể tránh khỏi gây ấn tượng những người con của nhân loại đang tìm kiếm và khao khát sự giải thoát; do đó, một kênh hoặc Con Đường Ánh Sáng vĩ đại được tạo ra bởi tham thiền hợp tác, và dọc

and along that Path—speaking symbolically —the Christ will come.

theo Con Đường đó—nói một cách tượng trưng—Đức Christ sẽ đến.

PHẦN XIII

In my last instruction I made the statement that meditation was the major creative agent in the universe. There are other universes that are ahead of us in development and, in them, the emphasis may not be upon creation by use of mental energies; others may not be so advanced and, in them, mental energy may be in process of unfolding or expressing itself—in the evolutionary sense. There are also universes and solar systems where the quality and the conditions of the manifesting universe, solar system or planet are unknown to us. It must be borne in mind that though in all manifestations the three aspects (of purpose or will, attraction, [208] magnetic love or plan, and appearance as manifestation of both of these) are necessarily present, the manifesting Entity (responsible for these expressions of divinity) may work through and "occultly declare" conditions and qualities of which we have no experience or knowledge. We may possess utterly no idea in the highest flights of our abstract thinking (and this includes the most advanced thinkers upon our planet) of the nature of the impulses and concepts which animate certain universal Creators. Ponder on this.

Trong hướng dẫn lần trước của Tôi, Tôi đã nói rằng tham thiền là tác nhân sáng tạo chính trong vũ trụ. Có những vũ trụ khác đi trước chúng ta trong sự phát triển và, trong chúng, sự nhấn mạnh có thể không nằm ở sự sáng tạo bằng cách sử dụng năng lượng trí tuệ; những vũ trụ khác có thể không phát triển đến mức đó và, trong chúng, năng lượng trí tuệ có thể đang trong quá trình phát triển hoặc biểu hiện—về mặt tiến hóa. Cũng có những vũ trụ và hệ mặt trời mà tính chất và điều kiện của vũ trụ, hệ mặt trời hoặc hành tinh biểu hiện là không được biết đến đối với chúng ta. Phải nhớ rằng mặc dù trong tất cả các biểu hiện, ba khía cạnh (của mục đích hoặc ý chí, sự thu hút, [208] tình thương từ tính hoặc Thiên Cơ, và sự xuất hiện như biểu hiện của cả hai khía cạnh này) đều cần thiết hiện diện, Thực thể biểu hiện (chịu trách nhiệm cho những biểu hiện của thiên tính này) có thể làm việc thông qua và “tuyên bố một cách huyền bí” các điều kiện và tính chất mà chúng ta không có kinh nghiệm hoặc kiến thức. Chúng ta có thể hoàn toàn không có ý niệm nào trong những ý tưởng trừu tượng cao nhất của chúng ta (và điều này bao gồm những người suy nghĩ tiến bộ nhất trên hành tinh của chúng ta) về bản chất của các xung lực và khái niệm nào kích thích một số Đấng Sáng Tạo vũ trụ nhất định. Hãy suy ngẫm về điều này.

I also pointed out to you that there are three major groups of meditating agents who act as intermediaries between the three groups of Self-conscious Lives upon our planet, and also between our planet and that which lies

Tôi cũng đã chỉ ra cho các bạn rằng có ba nhóm chính của các tác nhân tham thiền hoạt động như các trung gian giữa ba nhóm Sự sống Tự ý thức trên hành tinh của chúng ta, và cũng giữa hành tinh của chúng ta và

behind and beyond it and with which our planetary Logos has intimate and intensive relation. I am not, however, going to deal today with that which is extra-planetary; it would be, for you, sheer waste of time. I will deal with the theme of meditation as the agent of the creative process *Now*, and with the part meditation must play in the preparation for the coming of the Christ and the inauguration of the new civilisation which is so definitely on its way.

những gì nằm sau và vượt ra ngoài nó và với đó, Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta có mối quan hệ thân thiết và mạnh mẽ. Tuy nhiên, hôm nay Tôi sẽ không đề cập đến những gì là ngoài hành tinh; đối với các bạn, điều đó sẽ hoàn toàn là lãng phí thời gian. Tôi sẽ đề cập đến chủ đề của tham thiền như là tác nhân của quá trình sáng tạo *Bây giờ*, và với phần mà tham thiền phải đóng vai trò trong việc chuẩn bị cho sự đến của Đức Christ và sự khánh thành của nền văn minh mới đang trên đường rõ ràng.

There are, as you may surmise (if you have read my instructions intelligently), seven phases of the creative meditative process; all of them are productive of the required results. All that at present exists in the three worlds and in the higher spheres is the result of some form of meditative activity. These seven sources are:

Như các bạn có thể đoán (nếu các bạn đã đọc các hướng dẫn của Tôi một cách thông minh), có bảy giai đoạn của quá trình tham thiền sáng tạo; tất cả đều sản sinh các kết quả mong muốn. Tất cả những gì hiện tại tồn tại trong ba cõi và trong các cõi cao hơn là kết quả của một số hình thức hoạt động tham thiền. Bảy nguồn này là:

1. *The planetary Logos Himself*, Who formed and informed the world by His thought, and Who holds all together within His Mind for the many, many aeons of manifested existence. As I have before said, the occult truism that "God thought, God visualised, God spoke and the world was made and is sustained" remains eternally true.

1. *Chính Hành Tinh Thượng Đế*, Đấng đã tạo dựng và thấm nhuần thế giới bằng tư tưởng của Ngài, và Đấng đã giữ mọi thứ lại với nhau trong Trí của Ngài trong rất nhiều thời đại của sự hiện hữu đã biểu lộ. Như Tôi đã nói trước đây, chân lý huyền bí rằng "Thượng Đế suy nghĩ, Thượng Đế hình dung, Thượng Đế phán và thế giới được tạo ra và được duy trì" vẫn luôn đúng.

2. *The Group which is the higher correspondences of the Nirmanakayas*. This group sustains and cooperates with the planetary Logos in His concentrated creative thought; its Members are the agents for attracting—through the potency of Their meditation—those extra-planetary energies [209] which He needs to *carry forward* His vehicle of expression, the planet, and thus to bind all together into one great created Whole, tending ceaselessly to the greater glory of God. They wield the Law of

2. *Nhóm tương ứng cao hơn của các Nirmanakaya*. Nhóm này duy trì và hợp tác với Hành Tinh Thượng Đế trong tư tưởng sáng tạo tập trung của Ngài; các Thành Viên của nhóm này là những tác nhân thu hút—thông qua năng lực tham thiền của các Ngài—những năng lượng ngoài hành tinh [209] mà Ngài cần *để đưa* phương tiện biểu đạt của Ngài, hành tinh này, tiến lên và do đó liên kết tất cả lại thành một Toàn thể vĩ đại được tạo ra, không ngừng hướng tới vinh quang lớn hơn của Thượng Đế. Các Ngài vận dụng

Synthesis and hold steadfastly (in the universal Mind of the Logos) the ultimate result of the divine Will-to-Good.

3. *Shamballa*, with its life and intention focussed in the Council Chamber of the great Lord, Sanat Kumara. Here is known and embodied *the Purpose* of the planetary Logos under the meditative impression of the group which knows His will and which wields the Law of Synthesis. In the hands of this august Council, the Law of Karma finds adequate planetary guidance; this does not refer to the law as it affects the individual human being because of such individuals the Council Members have no knowledge, for the reason that They think and meditate only in terms of the Whole; but They know the nature of planetary karma and of its delayed or rapid application, according to transient planetary indications. The great Wheel of Life, with its passing manifestations and its recurring civilisations, is directed by Them; the manifesting kingdoms in nature, great cyclic expressions of life, are controlled by Them, and all this is produced through the potency of Their creative meditation which impresses the needed inspiration (another phrase for the breath of life itself) upon the Nirmanakayas and through Them upon the spiritual Hierarchy. Their link with all these planetary groups (and it is real and vital) can be grasped in the key statement that "all Lives upon or within the aura of the planetary Logos and of His manifested Body, the Earth, have been, are or will be in the future human beings, thereby establishing and demonstrating their past, present or future identity with humanity, the fourth kingdom in nature." This kingdom is the planetary group or centre which expresses in time and space all the divine aspects—sometimes in latency and sometimes in potency. Here lies the clue to the entire

Định Luật Tổng Hợp và giữ vững (trong Trí vũ trụ của Thượng Đế) kết quả cuối cùng của Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng.

3. *Shamballa,* với sự sống và ý định tập trung trong Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể vĩ đại, Sanat Kumara. Ở đây, *Mục Đích* của Hành Tinh Thượng Đế được biết đến và thể hiện dưới sự tác động tham thiền của nhóm biết được ý chí của Ngài và sử dụng Định Luật Tổng Hợp. Trong tay Hội Đồng tôn kính này, Định Luật Nhân Quả tìm thấy sự hướng dẫn đầy đủ cho hành tinh; điều này không đề cập đến định luật như nó ảnh hưởng đến từng cá nhân vì các Thành Viên Hội Đồng không có kiến thức về những cá nhân đó, lý do là Các Ngài chỉ suy nghĩ và tham thiền theo các thuật ngữ của Toàn Thể; nhưng Các Ngài biết bản chất nghiệp quả của hành tinh và sự áp dụng chậm hoặc nhanh của nó, theo các dấu hiệu thoáng qua của hành tinh. Bánh Xe Sự Sống vĩ đại, với những biểu hiện thoáng qua và những nền văn minh lặp lại của nó, được các Ngài chỉ đạo; các giới biểu lộ trong tự nhiên, những biểu hiện tuần hoàn vĩ đại của sự sống, được các Ngài kiểm soát, và tất cả những điều này được tạo ra thông qua năng lực tham thiền sáng tạo của các Ngài, tạo ấn tượng về nguồn cảm hứng cần thiết (một cụm từ khác để chỉ hơi thở của chính sự sống) lên các Nirmanakaya, và thông qua các Vị đến Thánh Đoàn Tinh Thần. Mối liên kết của các Ngài với tất cả các nhóm hành tinh này (nó là có thật và quan trọng) có thể được nắm bắt trong câu nói then chốt rằng "tất cả Sự Sống trên hoặc trong hào quang của Hành Tinh Thượng Đế và Thân thể biểu lộ của Ngài, Trái Đất, đã, đang hoặc sẽ là con người trong tương lai, nhờ đó thiết lập và chứng minh sự đồng nhất trong quá khứ, hiện tại hoặc tương lai của các Ngài với nhân loại, giới thứ tư trong tự nhiên." Giới này là nhóm hoặc trung tâm hành tinh thể hiện trong thời gian và không gian tất cả các khía cạnh thiêng liêng — đôi

mystery of divine guidance, and here is also to be found the guarantee of the divine Will-to-Good. [210]

khi ở trạng thái tiềm ẩn và đôi khi ở trạng thái tiềm năng. Đây là manh mối cho toàn bộ bí ẩn về sự hướng dẫn thiêng liêng, và ở đây cũng có thể tìm thấy sự đảm bảo về Ý Chí-hướng Thiện thiêng liêng. [210]

4. *The Nirmanakayas, the divine Contemplatives*. This is the receptive group which receives impression from Shamballa in relation to the planetary creative purpose. Then They, on Their own level of atmic activity, build—through contemplative meditation—a vast reservoir of potent energies which are impregnated with the qualities of the seven energies of the seven planetary Rays. They are the Custodians of life, under the direct inspiration of the Buddhas of Activity, and They spend the aeons of Their planetary service:

4. *Các Nirmanakaya, những Vị Chiêm Nghiệm thiêng liêng.* Đây là nhóm tiếp nhận, nhận ấn tượng từ Shamballa liên quan đến mục đích sáng tạo hành tinh. Sau đó, ở cấp độ hoạt động atma của riêng mình, các Ngài xây dựng—thông qua tham thiền chiêm nghiệm—một hồ chứa rộng lớn các năng lượng mạnh mẽ được thấm nhuần phẩm chất của bảy năng lượng của bảy Cung hành tinh. Các Ngài là những Người Bảo Hộ sự sống, dưới sự hướng dẫn trực tiếp của các Hoạt Động Phật, và Các Ngài dành nhiều thời đại để phụng sự hành tinh của Các Ngài:

a. In active contemplation of the divine Purpose.

a. Trong sự chiêm nghiệm tích cực về Mục đích thiêng liêng.

b. In a developed receptivity to that aspect of the Purpose which must be expressed through the medium of the divine Plan, and thus presented to the Hierarchy.

b. Trong sự tiếp nhận đã phát triển đối với khía cạnh của Thiên Ý phải được thể hiện thông qua phương tiện của Thiên Cơ, và do đó được trình bày cho Thánh Đoàn.

c. In developing that spirit of sevenfold receptivity which will make Them a channel for the inflow of ray energies from Shamballa into the Hierarchy. Their united aura or area of influence and the extent of Their magnetic and dynamic radiation correspond roughly to the aura of the planet itself; They contain (within Their ranks) Members Who are identified with the Lords of the seven Rays.

c. Trong việc phát triển tinh thần tiếp nhận thất phân đó sẽ biến Các Ngài thành một kênh cho dòng chảy năng lượng cung từ Shamballa vào Thánh Đoàn. Hào quang thống nhất hoặc khu vực ảnh hưởng của Các Ngài và mức độ bức xạ từ tính và năng động của Các Ngài tương ứng gần với hào quang của chính hành tinh này; Các Ngài chứa (trong hàng ngũ của Họ) các Thành Viên đồng nhất hóa với các Chúa Tể của bảy Cung.

They are, in a peculiar sense, the creative agents of life as it streams forth from Shamballa into all the aspects, areas, kingdoms and fields of manifestation. This They are enabled to do through sustained,

Theo một nghĩa đặc biệt, Các Ngài là những tác nhân sáng tạo của sự sống khi nó tuôn trào từ Shamballa vào tất cả các khía cạnh, khu vực, giới và lĩnh vực biểu lộ. Các Ngài có thể làm được điều này thông qua tham thiền

concentrated, intensive and dynamic meditation. They are necessarily a second ray group (as the second ray is the ray at present of the planetary Logos) but They focus Their meditation largely along first ray lines (which is a subray of the second ray in this solar system, as you know) because They are the creative agents of life itself and the knowers and the custodians of the will of the planetary Logos, as it works itself out in manifestation. They are the source in reality [211] of planetary invocation and evocation. Again, ponder on this.

bền bỉ, tập trung, chuyên sâu và năng động. Các Ngài nhất thiết phải là một nhóm cung hai (vì cung hai hiện là cung của Hành Tinh Thượng Đế) nhưng Các Ngài tập trung tham thiền của mình phần lớn theo các đường lối cung một (như các bạn đã biết, là một tiểu cung của cung hai trong hệ mặt trời này) vì Các Ngài là những tác nhân sáng tạo của chính sự sống và là những người biết và là người bảo hộ ý chí của Hành Tinh Thượng Đế, khi nó hoạt động trong sự biểu lộ. Trên thực tế, Các Ngài là nguồn gốc [211] của sự khẩn cầu và gợi lên hành tinh. Một lần nữa, hãy suy ngẫm về điều này.

5. *The Hierarchy of Masters,* the Masters of the Wisdom and the Lords of Compassion. This group, which stands midway between Shamballa and Humanity, is subject to impression from Shamballa, via the Nirmanakayas, and its Members are Themselves the agents for the impression of Humanity. They embody and express the love aspect of the divine purpose; They wield, direct and control the Law of Attraction—the motivating energy which swings the Law of Evolution into activity in the three worlds. Much is known by you anent this group of divine and spiritual Workers, and I will not enlarge upon it here. Basically, They work through directed meditation and each Ashram is a centre of meditation to which every disciple, initiate and Master contributes. I would have you bear this in mind and endeavour to realise, as disciples, that your meditation—both individual and group meditation—if it is of an adequate nature and quality—will be absorbed into and become part of the ashramic meditation. The theme of the hierarchical meditation is the Plan, as it embodies the divine Purpose.

5. *Thánh Đoàn các Chân Sư, các Chân Sư Minh Triết và các Chúa Tể của Lòng Từ Bi.* Nhóm này, đứng giữa Shamballa và Nhân Loại, chịu sự tác động từ Shamballa, thông qua các Nirmanakaya, và các Thành Viên của Thánh đoàn chính là tác nhân gây ấn tượng lên Nhân Loại. Các Ngài thể hiện và biểu lộ khía cạnh tình thương của mục đích thiêng liêng; Các Ngài sử dụng, chỉ đạo và kiểm soát Định luật Hấp dẫn — năng lượng thúc đẩy đưa Định luật Tiến hóa vào hoạt động trong ba cõi giới. Các bạn đã biết rất nhiều về nhóm những Đấng Làm Việc thiêng liêng và tinh thần này, và Tôi sẽ không nói thêm về nó ở đây. Về cơ bản, Các Ngài làm việc thông qua tham thiền có định hướng và mỗi Ashram là một trung tâm tham thiền mà mọi đệ tử, điểm đạo đồ và Chân Sư đều đóng góp. Tôi muốn các bạn ghi nhớ điều này và cố gắng nhận ra, với tư cách là đệ tử, rằng tham thiền của các bạn — cả tham thiền cá nhân và tham thiền nhóm — nếu có bản chất và chất lượng đầy đủ — sẽ được hấp thụ vào và trở thành một phần của tham thiền Ashram. Chủ đề của tham thiền Thánh Đoàn là Thiên Cơ, vì nó thể hiện Thiên Ý thiêng liêng.

6. *The New Group of World Servers* is fast becoming a major centre of planetary meditation. Much of this meditation is far from being of an occult nature but that is of no importance; it is largely based upon deep reflection upon the problems of humanity, backed and aided by the deep aspiration of the mystics found within its ranks, and aided also by the meditation of those few esotericists (technically speaking) who are working there also. This group is a reflection of the invocative and evocative capacity of the Nirmanakayas, but this aspect of their activity is only in process of being learnt and applied. The entire activity of the New Group of World Servers along the invocative line was stepped up and greatly hastened by the giving to the world of the three Invocations during the past few years. What was actually a vague demand and a fluid nebulous receptivity became (by the use of the Invocations) [212] a powerful invocative plea, and resulted in the evocation of energies from the Hierarchy which were transmitted by the New Group of World Servers to Humanity and which are responsible for much of the constructive work now going forward in many parts of the world. I have told you much about this group and will not enlarge upon it here; your understanding of the work to be done should be instinctual for you all belong to it, if you are in any way dedicated to the service of humanity, under inspiration of the Hierarchy; your instinctual reaction to hierarchical impression as a member of this group should develop rapidly into an habitual life tendency. Thus is a Master created. The creative meditation of the New Group of World Servers has for its objectives the creation of the new civilisation and of the new world order.

6. *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian* đang nhanh chóng trở thành một trung tâm chính của tham thiền hành tinh. Nhiều tham thiền này còn xa mới mang tính chất huyền bí nhưng điều đó không quan trọng; nó chủ yếu dựa trên sự suy ngẫm sâu sắc về các vấn đề của nhân loại, được hậu thuẫn và hỗ trợ bởi sự khát vọng sâu sắc của những nhà thần bí có trong hàng ngũ của nhóm, và cũng được hỗ trợ bởi sự tham thiền của một số ít những nhà bí truyền học (theo nghĩa kỹ thuật) đang làm việc ở đó. Nhóm này là một phản ánh của khả năng khẩn cầu và gợi lên của các Nirmanakayas, nhưng khía cạnh này trong hoạt động của họ chỉ đang trong quá trình học hỏi và áp dụng. Toàn bộ hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian theo dòng khẩn cầu đã được thúc đẩy và đẩy nhanh đáng kể bằng cách ban cho thế giới ba Lời Khẩn Nguyện trong những năm qua. Điều đã từng là một yêu cầu mơ hồ và sự tiếp nhận mơ hồ không rõ ràng trở thành (bằng việc sử dụng Lời Khẩn Nguyện) [212] một lời khẩn cầu mạnh mẽ, và dẫn đến việc khơi gợi năng lượng từ Thánh Đoàn được truyền tải bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đến Nhân loại và chịu trách nhiệm cho nhiều công việc xây dựng hiện đang tiến hành ở nhiều nơi trên thế giới. Tôi đã nói nhiều với các bạn về nhóm này và sẽ không mở rộng thêm ở đây; sự hiểu biết của các bạn về công việc cần phải làm nên mang tính bản năng vì tất cả các bạn đều thuộc về nó, nếu các bạn bất kỳ cách nào đó dành tâm huyết cho sự phụng sự nhân loại, dưới nguồn cảm hứng của Thánh Đoàn; phản ứng bản năng của các bạn đối với ấn tượng Thánh Đoàn như một thành viên của nhóm này nên nhanh chóng phát triển thành một khuynh hướng sống thông thường. Như vậy, một Chân Sư được tạo ra. Tham thiền sáng tạo của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian có mục tiêu là tạo ra nền văn minh mới và trật tự thế giới mới.

This group itself works through another group: the intelligent men and women upon the mental plane, those who, added to the intelligence, possess a love of their fellowmen; these, in their turn, work through the idealists who seek a better world and those who respond to the inspiration of goodwill. This last group, in its turn, works with all who are emotionally implicated in the desire to help humanity change its living conditions for the better. These people are not open to direct spiritual impression, but the intellectual approach and the presentation of ideas appeal to them, and they constitute the active creative group who act as the dynamic inspiration to the seventh group, which is

Nhóm này tự làm việc thông qua một nhóm khác: những người nam và nữ thông minh trên cõi trí, những người thêm vào trí tuệ, có tình thương đối với đồng loại; những người này, đến lượt mình, làm việc thông qua các nhà lý tưởng đang tìm kiếm một thế giới tốt đẹp hơn và những người phản ứng với nguồn cảm hứng của thiện chí. Nhóm cuối cùng này, đến lượt mình, làm việc với tất cả những ai bị ràng buộc về mặt cảm xúc trong mong muốn giúp nhân loại thay đổi điều kiện sống của mình tốt hơn. Những người này không tiếp nhận trực tiếp ấn tượng tinh thần, nhưng cách tiếp cận trí tuệ và việc trình bày các ý tưởng thu hút họ, và họ tạo thành nhóm sáng tạo tích cực đóng vai trò là nguồn cảm hứng năng động cho nhóm thứ bảy, là

7. *Humanity itself.* Men everywhere are, if they only knew it, always in a state of unconscious meditation, dreaming of better things, fighting for desired material benefits, longing for that which lies beyond their present possession and their present attainment and, in many cases, even their vision. All these desires, longings, wishes, visions and dreams are the "ingredients" of the focussed meditation which they will some day know; they are the first results which produce success in the three worlds, and which lead [213] eventually to an integrated personality, ready to appreciate the higher aspects of meditation when concentration upon worldly material success and benefits has proved no longer appealing. That which they have, through meditative concentration, succeeded in creating (and all men, under the Law of Karma, create their own world) no longer satisfies; their meditation then shifts into the creation of higher things, into the world of spiritual values and of that which we

7. *Nhân loại.* Con người ở khắp nơi, nếu họ biết điều đó, luôn ở trong trạng thái tham thiền vô thức, mơ ước về những điều tốt đẹp hơn, đấu tranh cho các lợi ích vật chất mong muốn, khao khát những gì nằm ngoài sự sở hữu hiện tại của họ và thành tựu hiện tại của họ và, trong nhiều trường hợp, thậm chí vượt xa tầm nhìn của họ. Tất cả những mong muốn, khát vọng, ước muốn, tầm nhìn và giấc mơ này là "những thành phần" của tham thiền tập trung mà một ngày nào đó họ sẽ biết; chúng là kết quả đầu tiên sản sinh ra thành công trong ba cõi, và [213] cuối cùng dẫn đến một phàm ngã tích hợp, sẵn sàng đánh giá cao các khía cạnh cao hơn của tham thiền khi sự tập trung vào thành công và lợi ích vật chất của thế giới không còn thu hút nữa. Những gì họ đã tạo ra thông qua tham thiền tập trung (và tất cả mọi người, theo Định Luật Nghiệp Quả, tạo ra thế giới của riêng họ) không còn thỏa mãn nữa; khi đó tham thiền của họ chuyển sang sự sáng tạo của những điều cao hơn, vào thế giới của các giá trị tinh thần và những gì chúng ta bao trùm bằng thuật ngữ không

cover by the unsuccessful and inadequate term of "heaven."

thành công và không tương xứng là “thiên đường.”

See you, therefore, how all that is, is created by meditation, by desire merging into transient thought, and transient thought becoming clear thinking and, eventually, abstract and transcendent thought. Prolonged concentration upon some form or another eventually becomes meditation upon that which is *not* of the nature of form; from thence it passes into that contemplation which is the source of inspiration and of illumination.

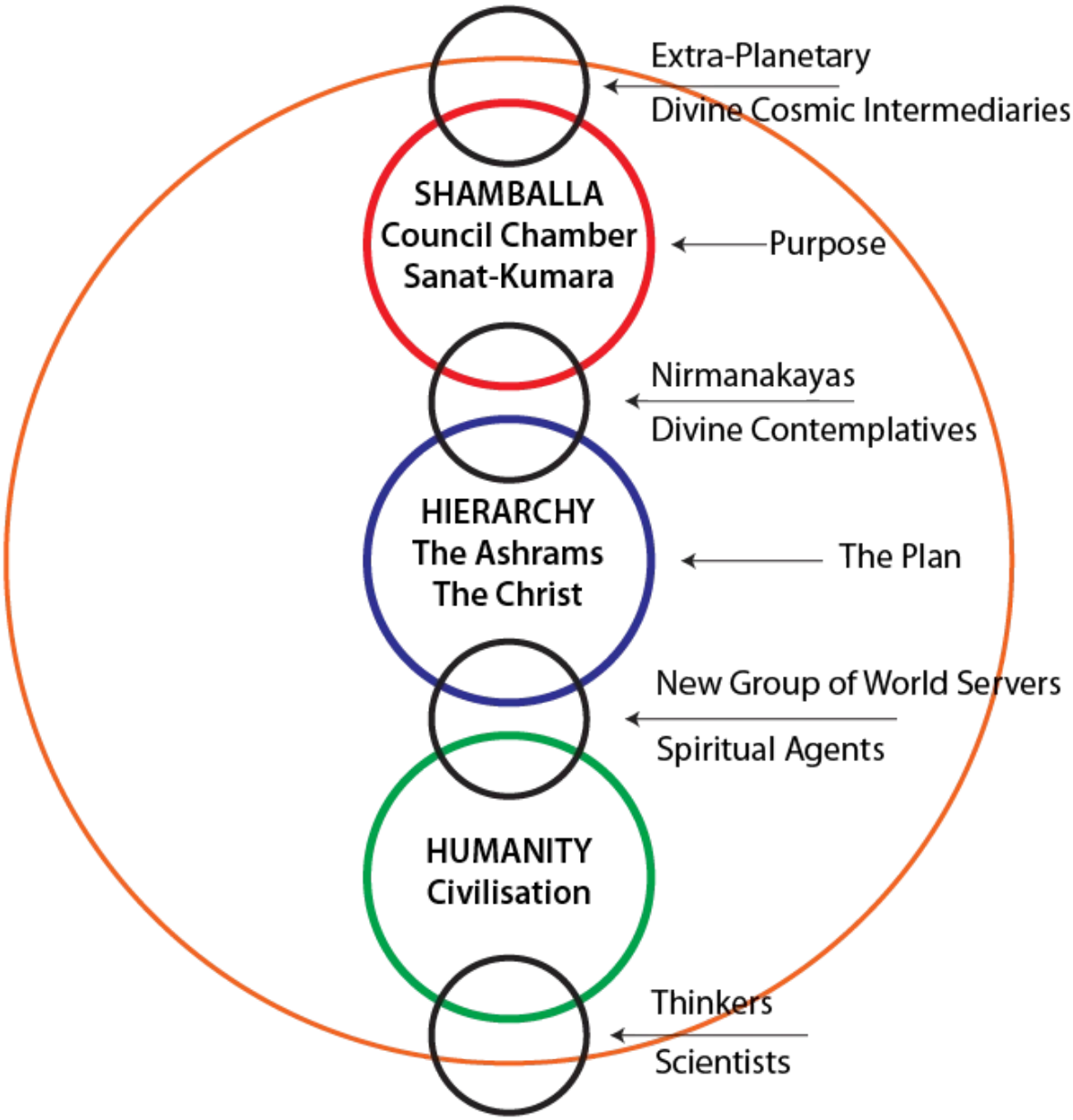
Do đó, các bạn thấy, tất cả những gì hiện hữu đều được tạo ra bởi tham thiền, bởi ham muốn hòa vào tư tưởng thoáng qua, và tư tưởng thoáng qua trở thành tư duy rõ ràng, và cuối cùng là tư duy trừu tượng và siêu việt. Sự tập trung kéo dài vào hình tướng này hay hình tướng khác cuối cùng trở thành tham thiền về những gì *không* thuộc về bản chất của hình tướng; từ đó nó chuyển sang sự chiêm nghiệm, là nguồn gốc của cảm hứng và sự soi sáng.

Trace these concepts which you, who have studied the Science of Meditation, know to constitute its recognised stages, and note how each stage is creative in nature, each stage produces creative changes and that (as far as humanity is concerned) the Christ spoke scientifically and also in a planetary sense when He said: "As a man thinketh in his heart, so is he."

Hãy theo dõi những khái niệm này mà các bạn, những người đã nghiên cứu Khoa Học Tham thiền, biết là những giai đoạn được công nhận của nó, và lưu ý cách mỗi giai đoạn đều có tính chất sáng tạo, mỗi giai đoạn tạo ra những thay đổi sáng tạo và (theo như nhân loại có liên quan) Đức Christ đã nói một cách khoa học và cũng theo nghĩa hành tinh khi Ngài nói: "Con người nghĩ gì trong lòng thì sẽ thành người như vậy."

You have, therefore, three major groups of thinkers and three other groups of intensive, creative thinkers, all of them responsible for and also dedicated to the comprehension of the divine Purpose as it works out through the spiritual hierarchical Plan; this is applied under the Law of Evolution to humanity and, through humanity, to the subhuman kingdoms in nature. From the human family, all divine Lives and Beings have come; in humanity the creative process is constantly working; and into humanity all subhuman lives must eventually proceed. As regards the meditative creative process, the diagram on the following page may serve somewhat to clear your minds: [214]

Do đó, các bạn có ba nhóm nhà tư tưởng chính và ba nhóm khác gồm những nhà tư tưởng sáng tạo, chuyên sâu, tất cả đều chịu trách nhiệm và cũng tận tâm cho việc hiểu Mục đích thiêng liêng khi nó hoạt động thông qua Thiên Cơ của Thánh đoàn tinh thần; điều này được áp dụng theo Định Luật Tiến Hóa cho nhân loại, và thông qua nhân loại, cho các giới dưới nhân loại trong tự nhiên. Từ gia đình nhân loại, tất cả các Sự Sống và Sinh Mệnh thiêng liêng đã đến; trong nhân loại, quá trình sáng tạo liên tục hoạt động; và cuối cùng tất cả các sự sống dưới nhân loại phải tiến vào nhân loại. Liên quan đến quá trình sáng tạo tham thiền, sơ đồ trên trang sau có thể phần nào giúp các bạn khai thông tâm trí: [214]



The three subhuman Kingdoms in Nature.
Esoterically, the reflection of the three major groups, listed above.

We need not deal here with the higher groups of spiritual Intermediaries and Their techniques of creative work, because Their meditation lies on too high a level for your consideration. But the meditation work done by the Hierarchy and by the New Group of World Servers lies within your range of understanding; many disciples will read what I am here saying and, in time, many of the lesser workers and aspirants in the ranks of the group will come to an understanding of my meaning. It might profit us if I briefly stated [215] the grades of

Chúng ta không cần đề cập đến các nhóm Trung gian tinh thần cao hơn và các kỹ thuật công việc sáng tạo của Họ ở đây, bởi vì tham thiền của Họ ở mức độ quá cao để các bạn xem xét. Nhưng công việc tham thiền được thực hiện bởi Thánh Đoàn và bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian nằm trong phạm vi hiểu biết của các bạn; nhiều đệ tử sẽ đọc những gì Tôi đang nói ở đây và cuối cùng, nhiều người phụng sự ở cấp thấp hơn và những người chí nguyện trong hàng ngũ của nhóm sẽ hiểu được ý nghĩa của Tôi. Có thể có lợi cho chúng ta nếu Tôi trình bày

meditative work, leading to creative result of an effective nature, upon which you might reflect. For our purposes we will divide them into seven grades, of which four might be regarded as individual and the other three types as representative of their group nature:

ngắn gọn [215] các cấp độ của công việc tham thiền, dẫn đến kết quả sáng tạo có bản chất hiệu quả, mà các bạn có thể suy ngẫm. Vì mục đích của chúng ta, chúng ta sẽ chia chúng thành bảy cấp độ, trong đó bốn cấp độ có thể được coi là cá nhân và ba loại còn lại là đại diện cho bản chất nhóm của chúng:

1. *Desire*, leading to the attainment in the three worlds of that which the lower man desires and wants; this will include the desires of the lowest types of human beings through all intermediate types up to and inclusive of the aspirational mystic.

1. *Ham Muốn*, dẫn đến việc đạt được trong ba cõi giới những gì phàm nhân mong muốn và khao khát; điều này sẽ bao gồm những ham muốn của những loại người thấp kém nhất, đi qua tất cả các loại trung gian cho đến và bao gồm cả nhà thần bí đầy khát vọng.

2. *Prayer*; this is the stage wherein the aspirant, the mystic or the spiritually inclined man blends personality desire with aspiration for soul relation and contact; he, through the proved efficacy of prayer, discovers the subtler powers and the fact of the essential dualism of life; he finds that he himself is both a lower self and a higher Self.

2. *Cầu Nguyện*; đây là giai đoạn mà người chí nguyện, nhà thần bí hoặc người có khuynh hướng tinh thần pha trộn mong muốn cá nhân với khát vọng cho mối quan hệ và sự tiếp xúc với linh hồn; người ấy, thông qua hiệu quả đã được chứng minh của cầu nguyện, khám phá ra những sức mạnh tinh tế hơn và thực tế về thuyết nhị nguyên cơ bản của sự sống; người ấy thấy rằng bản thân mình vừa là phàm ngã vừa là Chân ngã.

3. *Mental reflection* or concentrated thinking. This in time produces integration and definite personality achievement in the three worlds, leading eventually to controlled reflection and scientific or concentrated thoughts; this type of thinking has produced all the creative wonders of our modern civilisation and it culminates in the concentration achieved in occult meditation. This meditation finally brings about the reorientation of the personality and soul fusion.

3. *Suy ngẫm Trí Tuệ* hoặc *Tư Duy Tập Trung*. Theo thời gian, điều này tạo ra sự tích hợp và thành tựu cá nhân rõ ràng trong ba cõi giới, cuối cùng dẫn đến sự suy ngẫm có kiểm soát và những suy nghĩ khoa học hoặc tập trung; kiểu suy nghĩ này đã tạo ra tất cả những kỳ quan sáng tạo của nền văn minh hiện đại của chúng ta và nó lên đến đỉnh điểm trong sự tập trung đạt được trong tham thiền huyền bí. Tham thiền này cuối cùng mang lại sự định hướng lại của phàm ngã và sự dung hợp linh hồn.

4. *Straight meditation*. This is a focussed, concentrated mental attitude and fixed reflection; it is creative in nature, for it creates the "new man in Christ" or produces the soul-infused personality; this

4. *Tham thiền Trực Tiếp*. Đây là một thái độ trí tuệ tập trung, chuyên chú và sự suy ngẫm kiên định; nó có tính chất sáng tạo, vì nó tạo ra “con người mới trong Đức Christ” hoặc tạo ra phàm ngã được linh hồn thấm nhuần;

personality then proceeds to recreate his environment and to cooperate consciously with the creative work of the Hierarchy.

phàm ngã này sau đó tiến hành tái tạo môi trường của mình và hợp tác một cách có ý thức với công việc sáng tạo của Thánh Đoàn.

Little as you may realise it, all these expressions of human meditation or concentrated thought—whether it is concentrated desire for physical or emotional objectives or the higher aspects of spiritual, concentrated aspiration—do definitely [216] create that which is desired. This is equally true of the other three stages, for they are intelligently and effectively creative and these four stages are responsible for all that is seen, possessed, utilised and known as existent in the three worlds. Men have inherited from previous civilisations much of value and much which is disastrous in nature; in their turn, modern men have created this present civilisation. This civilisation is unique, because it is the result of all the combined factors, and these factors have succeeded in bringing humanity to the point where there is recognition of failure, and in proving that religion and science together have reoriented men to the world of subtler and of higher values than the strictly material.

Cho dù các bạn có nhận ra điều đó hay không, tất cả những biểu hiện này của tham thiền của con người hoặc tư tưởng tập trung — cho dù đó là ham muốn tập trung vào các mục tiêu thể chất hoặc tình cảm hay các khía cạnh cao hơn của khát vọng tinh thần tập trung— chắc chắn [216] tạo ra những gì được mong muốn. Điều này cũng đúng với ba giai đoạn còn lại, vì chúng sáng tạo một cách thông minh và hiệu quả và bốn giai đoạn này chịu trách nhiệm cho tất cả những gì được nhìn thấy, sở hữu, sử dụng và được biết đến là tồn tại trong ba cõi giới. Con người đã thừa hưởng từ các nền văn minh trước đây nhiều giá trị và nhiều thứ có tính chất tai hại; đến lượt mình, con người hiện đại đã tạo ra nền văn minh hiện tại này. Nền văn minh này là duy nhất, bởi vì nó là kết quả của tất cả các yếu tố kết hợp, và những yếu tố này đã thành công trong việc đưa nhân loại đến điểm nhận ra thất bại, và chứng minh rằng tôn giáo và khoa học cùng nhau đã định hướng lại con người đến thế giới tinh tế hơn và có giá trị cao hơn so với thế giới vật chất.

The other three stages of human meditation are as follows:

Ba giai đoạn còn lại của tham thiền của con người như sau:

5. *Worship*. This is the united recognition and the subsequent reflection of humanity upon the fact of divine Transcendence and divine Immanence. It is implemented by the world religions and it created that path of return to the centre or source of divine life to which the world religions and the heart of man bear equal testimony.

5. *Thờ Kính*. Đây là sự công nhận thống nhất và sự suy ngẫm tiếp theo của nhân loại về thực tế của Siêu Việt thiêng liêng và Nội Tại thiêng liêng. Nó được thực hiện bởi các tôn giáo trên thế giới và nó đã tạo ra con đường trở về trung tâm hoặc nguồn gốc của sự sống thiêng liêng mà các tôn giáo trên thế giới và trái tim con người đều làm chứng như nhau.

6. *Invocation and Evocation*. This form of spiritual, dynamic meditation is largely in

6. *Khẩn Cầu và Gợi Lên*. Dạng tham thiền năng động, tinh thần này phần lớn nằm

the hands of the New Group of World Servers and of the men and women of goodwill in every land. These will be generally unknown to each other, but they are all creatively striving and creatively thinking towards the worldwide uplift of mankind; they are earnestly working at the creation of a new world order and for the manifestation of a more definitely spiritual civilisation.

trong tay Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người nam nữ có thiện chí ở mọi quốc gia. Những người này thường sẽ không biết nhau, nhưng tất cả họ đều đang nỗ lực một cách sáng tạo và suy nghĩ một cách sáng tạo hướng tới sự nâng cao toàn thế giới của nhân loại; họ đang tha thiết làm việc để tạo ra một trật tự thế giới mới và cho sự biểu lộ của một nền văn minh tinh thần rõ ràng hơn.

7. *Ashramic Meditation*. This is based upon the evocation of human response to the higher spiritual values; it concerns itself with the creation of those conditions wherein these new values can, under the divine Plan, flourish; it is focussed on that immediate aspect of the Path which humanity needs to tread, and its intent is to swing into creative activity the desires, aspirations, [217] reflections and concentrated meditation of men, at whatever may be their particular point in evolution, so that a mighty, coherent and invincible movement will be instituted which must and will result in the creation of the new heavens and the new earth. This is one way of expressing the significance of the coming of the Kingdom of God on Earth, and the creation of a new order and way of life.

7. *Tham thiền Ashram*. Điều này dựa trên việc gợi lên phản ứng của con người đối với các giá trị tinh thần cao hơn; nó liên quan đến việc tạo ra những điều kiện mà trong đó những giá trị mới này có thể phát triển mạnh mẽ, theo Thiên Cơ; nó tập trung vào khía cạnh trước mắt của Thánh Đạo mà nhân loại cần phải bước đi, và ý định của nó là đưa ham muốn, khát vọng, [217] suy tư và tham thiền tập trung của con người vào hoạt động sáng tạo, bất kể họ đang ở điểm tiến hóa cụ thể nào, để một phong trào mạnh mẽ, mạch lạc và bất khả chiến bại sẽ được thiết lập mà phải và sẽ dẫn đến việc tạo ra các tầng trời mới và trái đất mới. Đây là một cách để diễn đạt ý nghĩa của sự xuất hiện của Thiên Giới trên Trái Đất, và việc tạo ra một trật tự và lối sống mới.

There are crisis points at times of superlative tension in the meditative work of all hierarchical Ashrams. At the times of the new moon and of the full moon, all members of all the Ashrams meditate deeply in an invocative and evocative manner; their meditation, therefore, falls into two parts: the first part is evocative of inspiration from the Nirmanakayas with Whom they deliberately get in touch; the second part is invocative of the New Group of World Servers and enables them responsively to come under hierarchical impression. Three

Có những điểm khủng hoảng vào những thời điểm căng thẳng tột độ trong công việc tham thiền của tất cả các Ashram Thánh Đoàn. Vào những thời điểm trăng non và trăng tròn, tất cả các thành viên của tất cả các Ashram đều tham thiền sâu sắc theo cách khẩn cầu và gợi lên; do đó, tham thiền của họ chia thành hai phần: phần đầu tiên gợi lên nguồn cảm hứng từ các Nirmanakaya mà Họ cố tình tiếp xúc; phần thứ hai là sự khẩn cầu của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và cho phép họ đáp ứng và tiếp nhận dưới sự tác động của Thánh Đoàn. Ba lần

times a year—at the April, May and June Festivals [xiv]* —there is a united hierarchical meditation led by the Christ; these Festivals are invocative of Shamballa or of that which lies beyond the Nirmanakayas and can only be safely carried forward in united meditation, under directed guidance and the highest possible inspiration. Each Ashram can approach the Nirmanakayas *as a group* at stated periods for which due preparation is made; only the entire group of Ashrams, the Hierarchy as a whole, can approach Shamballa. The New Group is invocative to the Hierarchy for purposes of impression and can be impressed by any Ashram through its disciples in that group; thus the great chain of contact and the great channel for the inflow of spiritual energy reaches from Shamballa to humanity and then, through humanity, to the three subhuman kingdoms; in this way, these lower kingdoms are "enlightened and raised." All this is accomplished through meditation, through invocation [218] and evocation, carried forward in the spirit of worship, which is the fundamental method of spiritual recognition. Thus, creatively, the glory which is hidden in every form is evoked and slowly brought to exoteric manifestation.

một năm—vào các Lễ hội tháng Tư, tháng Năm và tháng Sáu [xiv]* —có một buổi tham thiền Thánh Đoàn thống nhất do Đức Christ dẫn đầu; những Lễ hội này là sự khẩn cầu Shamballa hoặc những gì nằm ngoài các Nirmanakaya và chỉ có thể được thực hiện một cách an toàn trong tham thiền thống nhất, dưới sự hướng dẫn trực tiếp và nguồn cảm hứng cao nhất có thể. Mỗi Ashram có thể tiếp cận các Nirmanakaya *như một nhóm* tại các thời điểm đã định mà họ đã chuẩn bị chu đáo; chỉ toàn bộ tập thể các Ashram, Thánh Đoàn nói chung, mới có thể tiếp cận Shamballa. Đoàn Người Mới khẩn cầu Thánh Đoàn để tạo ấn tượng và có thể bị ấn tượng bởi bất kỳ Ashram nào thông qua các đệ tử của mình trong nhóm đó; do đó, chuỗi liên lạc vĩ đại và kênh lớn cho dòng chảy năng lượng tinh thần đến từ Shamballa đến nhân loại và sau đó, thông qua nhân loại, đến ba giới dưới nhân loại; bằng cách này, những giới thấp hơn này được "soi sáng và nâng lên". Tất cả những điều này được thực hiện thông qua tham thiền, thông qua khẩn cầu [218] và gợi lên, được thực hiện trong tinh thần thờ phượng, là phương pháp cơ bản của sự nhận thức tinh thần. Do đó, một cách sáng tạo, vinh quang ẩn giấu trong mọi hình tướng được gợi lên và dần dần được đưa đến sự biểu lộ bên ngoài.

In the destruction of the old world order and in the chaos of these modern times, the work of the new creation is going forward; the task of reconstruction, leading to a complete reorganisation of human living and to a fresh reorientation of human thinking, is taking place.

Trong sự hủy diệt trật tự thế giới cũ và trong sự hỗn loạn của thời hiện đại, công việc sáng tạo mới đang được tiến hành; nhiệm vụ tái thiết, dẫn đến việc tổ chức lại hoàn toàn đời sống con người và định hướng lại tư duy của con người, đang diễn ra.

What, therefore, is the creative work confronting the Ashrams in the Hierarchy and the members of the New Group of World Servers, working creatively under the

Vậy thì, công việc sáng tạo nào đang đối mặt với các Ashram trong Thánh Đoàn và các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người đang làm việc sáng

inspiration and the impression of the Hierarchy? It falls into two parts:

tạo dưới sự hướng dẫn và tác động của Thánh Đoàn? Nó chia thành hai phần:

1. The work of bringing order out of chaos.

1. Công việc lập lại trật tự từ hỗn loạn.

2. The task of preparing the way for the reappearance of the Christ.

2. Nhiệm vụ chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Đức Christ.

There is much that must be done to change conditions, institute new values and produce the bringing in of an entirely new civilisation—a civilisation which will permit the externalisation of the Ashrams, or of the Hierarchy, and a restitution, therefore, of hierarchical or spiritual control as it was known in old Atlantean days, only this time on a much higher turn of the spiral and with the intelligent cooperation also and the wise assistance of humanity, which was a factor lacking in the earlier civilisation. Once this has been dealt with in the reflective, concentrated meditation of the individual aspirant, in the united reflection and meditation of the many spiritually inclined groups in the world today, and once the New Group of World Servers and the Hierarchy are working in the closest kind of cooperation, then the visualisation and the projection of the *intended* civilisation will have reached a definite and a most important *point of precipitation*. Then, the invocative appeal of the united Hierarchy and of the New Group of World Servers will be [219] so potent that it will evoke a response from humanity and a cycle of organisation, of planning and of effective expression will follow. Reflection, meditation and visualisation will give place to scientific *thinking* (which is essentially meditation) and to the needed physical plane activity.

Có rất nhiều điều phải làm để thay đổi các điều kiện, thiết lập các giá trị mới và tạo ra một nền văn minh hoàn toàn mới — một nền văn minh sẽ cho phép sự ngoại hiện của các Ashram, hay của Thánh Đoàn, và do đó, phục hồi sự kiểm soát của Thánh Đoàn hay sự kiểm soát tinh thần như đã được biết đến vào thời Atlantis xưa, chỉ có điều lần này ở một vòng xoắn cao hơn nhiều và cũng có sự hợp tác thông minh và hỗ trợ khôn ngoan của nhân loại, một yếu tố còn thiếu trong nền văn minh trước đó. Một khi điều này đã được xử lý trong tham thiền tập trung, suy ngẫm của từng người chí nguyện, trong sự suy ngẫm và tham thiền thống nhất của nhiều nhóm có khuynh hướng tinh thần trên thế giới ngày nay, và một khi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và Thánh Đoàn làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ nhất, thì sự hình dung và sự phóng chiếu của nền văn minh *dự định* sẽ đạt đến một điểm ngưng tụ nhất định và quan trọng nhất. Khi đó, Lời Khẩn Nguyện của Thánh Đoàn thống nhất và của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ [219] mạnh mẽ đến mức nó sẽ gợi ra phản ứng từ nhân loại và một chu kỳ tổ chức, lập kế hoạch và thể hiện hiệu quả sẽ theo sau. Suy ngẫm, tham thiền và hình dung sẽ nhường chỗ cho tư duy khoa học (về cơ bản là tham thiền) và hoạt động cần thiết trên cõi hồng trần.

This will take place, esoterically speaking, under the impression of the Masters upon

Nói một cách bí truyền, điều này sẽ diễn ra dưới sự tác động của các Chân Sư trên ba

the three major rays. The first Ray of Will or Power (the Ray of the divine Destroyer) is already actively working, destroying the old and outworn conditions and bringing about the wreckage of the old civilisation so that the new order can be effectively brought into expression. As the Christ said, when He instituted the Christian civilisation of the past two thousand years (which has gone sadly far from His original intention), you "cannot put new wine in old bottles." The war (1914-1945) started the needed process of destruction, and the post-war period is carrying forward the planned undertaking. It is nearing its desired finish, if men work towards the freedom for which all their souls long.

cung chính. Cung một của Ý Chí hay Quyền Năng (Cung của Đấng Hủy Diệt thiêng liêng) đã hoạt động tích cực, phá hủy những điều kiện cũ kỹ và lỗi thời, đồng thời mang lại sự đổ nát của nền văn minh cũ để trật tự mới có thể được thể hiện một cách hiệu quả. Như Đức Christ đã nói, khi Ngài thiết lập nền văn minh Cơ Đốc giáo trong hai nghìn năm qua (điều đáng buồn là đã đi quá xa so với ý định ban đầu của Ngài), các bạn "không thể đổ rượu mới vào các chai cũ". Chiến tranh (1914-1945) đã bắt đầu quá trình hủy diệt cần thiết, và thời kỳ hậu chiến đang tiếp tục thực hiện kế hoạch đã định. Nó sắp đến hồi kết như mong muốn, nếu con người làm việc hướng tới sự tự do mà tất cả linh hồn họ khao khát.

The second Ray of Love-Wisdom, through the many extant educational processes and through the modern *conflict of ideas* (producing thus a borderland between the areas of influence of the first and second rays) is opening the minds of thousands of people. The pronounced contrast in ideas—as, for instance, the contrast between totalitarianism and the democratic freedom of thought (does such democratic freedom really exist, my brother?)—is forcing men to think, to reflect, to question and to meditate. The world is thereby greatly enriched, and the whole human family is transiting out of a pronounced cycle of karma yoga into the required cycle of raja yoga, from unthinking activity into a period of illumined mind control. It is a mental illumination which is brought about by the meditative and the reflective activity of humanity as a whole, and this is carried forward under the guidance of the New Group of World Servers, working under hierarchical impression.

Cung hai Bác Ái - Minh Triết, thông qua nhiều quá trình giáo dục hiện có và thông qua *xung đột của ý tưởng* hiện đại (do đó tạo ra một vùng biên giới giữa các khu vực ảnh hưởng của cung một và cung hai) đang mở mang tâm trí của hàng ngàn người. Sự tương phản rõ rệt trong các ý tưởng — chẳng hạn như, sự tương phản giữa chủ nghĩa toàn trị và tự do tư duy dân chủ (liệu tự do dân chủ như vậy có thực sự tồn tại không, huynh đệ của Tôi?) — đang buộc con người phải suy nghĩ, suy ngẫm, đặt câu hỏi và tham thiền. Nhờ đó, thế giới được làm giàu rất nhiều, và toàn thể gia đình nhân loại đang chuyển từ một chu kỳ karma yoga rõ rệt sang chu kỳ raja yoga cần thiết, từ hoạt động không suy nghĩ sang giai đoạn kiểm soát tâm trí được soi sáng. Đó là một sự soi sáng trí tuệ được mang lại bởi hoạt động tham thiền và suy ngẫm của toàn thể nhân loại, và điều này được thực hiện dưới sự hướng dẫn của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hoạt động dưới sự tác động của Thánh Đoàn.

Members of all the ray types are to be found in the New Group of World Servers, either

Các thành viên của tất cả các loại cung đều được tìm thấy trong Đoàn Người Mới Phụng

through the activity of the personality ray or of the soul ray; therefore, the energies of [220] all the rays are being brought to bear upon this creative period in modern human history. It is interesting to have in mind the fact that through the medium of all the fighting forces of the world (naval, military and air) much needed hierarchical work is being accomplished; the energy of the fourth Ray of Harmony through Conflict is making itself phenomenally felt—this time in conjunction with the unusual activity of the first ray. Therefore, through the Forces of Light, liberation into freedom will come and it will mean the freedom of all mankind. I make here no defence of war or of fighting, brother of mine. I simply deal with world conditions as they exist today, and with the processes and the methods which are characteristic of the civilisations which have already disappeared and of the civilisation out of which we are today emerging. As man leaves the animal, the strictly physical and the highly emotional and inflammable stages behind him and *learns to think*, then (and only then) will war cease. Fortunately for humanity, this is happening most rapidly.

Sự Thế Gian, thông qua hoạt động của cung phàm ngã hoặc cung linh hồn; do đó, năng lượng của [220] tất cả các cung đang được sử dụng trong giai đoạn sáng tạo này trong lịch sử nhân loại hiện đại. Thật thú vị khi nghĩ đến sự thật rằng thông qua phương tiện của tất cả các lực lượng chiến đấu trên thế giới (hải quân, quân sự và không quân), nhiều công việc cần thiết của Thánh Đoàn đang được hoàn thành; năng lượng của Cung bốn Hòa Hợp thông qua Xung Đột đang biểu lộ tác động hết sức rõ rệt — lần này kết hợp với hoạt động khác thường của cung một. Do đó, thông qua các Lực Lượng Ánh Sáng, sự giải phóng vào tự do sẽ đến và nó sẽ có nghĩa là tự do cho tất cả nhân loại. Tôi không biện hộ cho chiến tranh hay chiến đấu ở đây, huynh đệ của Tôi. Tôi chỉ đơn giản đề cập đến các điều kiện thế giới như chúng tồn tại ngày nay, và với các quy trình và phương pháp đặc trưng của các nền văn minh đã biến mất và của nền văn minh mà từ đó chúng ta đang xuất hiện ngày nay. Khi con người bỏ lại động vật, giai đoạn vật chất thuần túy và giai đoạn tình cảm cao độ và dễ bị kích động sau lưng và *học cách suy nghĩ,* thì (và chỉ khi đó) chiến tranh mới chấm dứt. May mắn cho nhân loại, điều này đang xảy ra rất nhanh chóng.

For the first time in human history, the lines of demarcation between that which is right from the angle of the spiritual values (the essential freedom of the human spirit) and that which is wrong (the imprisonment of the human spirit by materialistic conditions) are clearly perceived by the majority of the nations of the planet. Within the United Nations is the germ and the seed of a great international and meditating, reflective group—a group of thinking and informed men and women in whose hands lies the destiny of humanity. This is largely under the control of many fourth ray disciples, if you could but realise it, and their

Lần đầu tiên trong lịch sử loài người, lằn ranh phân biệt giữa cái đúng dưới góc độ các giá trị tinh thần (sự tự do thiết yếu của tinh thần con người) và cái sai (sự giam cầm tinh thần con người bởi các điều kiện duy vật) được nhận thức rõ ràng bởi phần lớn các quốc gia trên hành tinh. Trong Liên Hiệp Quốc có mầm mống và hạt giống của một nhóm quốc tế lớn đang tham thiền, suy tư — một nhóm những người nam và nữ suy nghĩ và có hiểu biết, trong tay họ nắm giữ vận mệnh của nhân loại. Phần lớn điều này nằm dưới sự kiểm soát của nhiều đệ tử cung bốn, nếu các bạn có thể nhận ra điều đó, và điểm tập trung tham thiền của họ là cõi trực giác

point of meditative focus is the intuitional or buddhic plane—the plane upon which all hierarchical activity is today to be found.

hay bồ đề — cõi mà tất cả các hoạt động của Thánh Đoàn ngày nay được tìm thấy.

The fifth Ray of Concrete Knowledge is also expressing itself powerfully in the meditation and the reflection of the world scientists in all fields of human interest; in their hands the form of the new civilisation is being constructed. I would remind you that when I use the word "scientist," I refer to all who are working in the social sciences and the economic [221] sciences as well as the large group of chemists, biologists, physicists, etc., who are usually covered by that term. The organising, defining power of the mental plane is being brought to bear upon all phases of human life by the scientists of all the many schools of thought; out of this meditative and creative thought which they all so admirably demonstrate will come the structure of the new civilisation.

Cung năm Tri Thức Cụ Thể cũng đang thể hiện mạnh mẽ trong tham thiền và sự suy ngẫm của các nhà khoa học thế giới trong mọi lĩnh vực mà con người quan tâm; trong tay họ, hình thức của nền văn minh mới đang được xây dựng. Tôi xin nhắc các bạn rằng khi Tôi sử dụng từ "nhà khoa học", Tôi đề cập đến tất cả những người đang làm việc trong khoa học xã hội và kinh tế [221] cũng như một nhóm lớn các nhà hóa học, sinh học, vật lý, v.v., những người thường được bao hàm bởi thuật ngữ đó. Sức mạnh tổ chức và xác định của cõi trí đang được các nhà khoa học của tất cả các trường phái tư tưởng khác nhau sử dụng trên tất cả các giai đoạn của cuộc sống con người; từ tư tưởng tham thiền và sáng tạo này mà tất cả họ đều thể hiện một cách đáng ngưỡng mộ sẽ xuất hiện cấu trúc của nền văn minh mới.

The sixth ray disciple is active also in organising the mystical aspiration of the masses of men everywhere which is in itself a most potent energy; these aspirational men (no matter what may be their immediate aspiration) are necessarily polarised upon the astral plane but are not yet capable of the clear mental perception of the massed intelligentsia or susceptible to the influence of the accurate, esoteric approach. Their guided, mystical orientation will be one of the most powerful factors in the destruction of the old values and in the massed recognition of the spiritual truth which underlies all life; it is with this reorientation that sixth ray disciples, wielding sixth ray energy, are occupied at this time. You need to remember that the one-pointed attitude of the mystic, functioning in group formation, will be a

Các đệ tử cung sáu cũng đang tích cực tổ chức khát vọng thần bí của quần chúng ở khắp mọi nơi, tự nó là một năng lượng mạnh mẽ nhất; những người đầy khát vọng này (bất kể khát vọng trước mắt của họ là gì) nhất thiết phải phân cực trên cõi cảm dục nhưng chưa có khả năng sự nhận thức trí tuệ rõ ràng của giới trí thức tập hợp lại hoặc dễ bị ảnh hưởng bởi cách tiếp cận bí truyền chính xác. Định hướng thần bí có hướng dẫn của họ sẽ là một trong những yếu tố mạnh mẽ nhất trong việc phá hủy các giá trị cũ và trong sự công nhận hàng loạt về chân lý tinh thần làm nền tảng cho mọi sự sống; chính với sự định hướng lại này mà các đệ tử cung sáu, sử dụng năng lượng cung sáu, đang bận rộn vào lúc này. Các bạn cần nhớ rằng thái độ kiên định của nhà thần bí, hoạt động trong đội hình nhóm, sẽ là một yếu tố mạnh mẽ trong công việc sáng tạo đang được thực

powerful factor in the creative work being done by the Hierarchy and by the New Group of World Servers, because theirs will be a massed effect, and usually wielded unconsciously.

hiện bởi Thánh Đoàn và bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, bởi vì họ sẽ có một ảnh hưởng tập trung, và thường được sử dụng một cách vô thức.

Under the influence of disciples on the seventh Ray of Organisation or of Ceremonial Order, that powerful physical concretisation of energy which we call "money" is proving a topic of the most definite concentration; it is being most carefully considered, and the minds of thinking financiers and of wealthy humanitarian persons and philanthropists will be gradually led forward from a strictly philanthropic activity to an activity which is impulsed and brought into expression by spiritual insight, and by *a recognition of the claims of Christ* (no matter by what name He may be called in the East or in the West) upon the financial reservoir of the world. This is a hard thing to bring about, for the subtle energies of the inner worlds take much time in producing their effects upon the objective, tangible plane of divine manifestation. Money is not yet used divinely, but it will be. [222] Nevertheless, the task is well in hand and is engaging the attention of disciples upon all the rays, under the guidance and the impression of the powerful seventh ray Ashram—now already in process of externalisation.

Dưới ảnh hưởng của các đệ tử trên Cung Bảy của Tổ Chức hay Trật Tự Nghi Lễ, sự cụ thể hóa vật chất mạnh mẽ của năng lượng mà chúng ta gọi là "tiền bạc" đang chứng tỏ là một chủ đề tập trung rõ ràng nhất; nó đang được xem xét rất cẩn thận, và tâm trí của các nhà tài chính có suy nghĩ và của những người nhân đạo giàu có và những nhà hảo tâm sẽ dần dần được dẫn dắt từ một hoạt động hoàn toàn nhân đạo đến một hoạt động được thúc đẩy và đưa vào biểu hiện bởi cái nhìn sâu sắc về tinh thần, và bởi *sự công nhận các yêu cầu của Đức Christ* (cho dù Ngài có thể được gọi bằng tên gì ở phương Đông hay phương Tây) đối với nguồn tài chính của thế giới. Đây là một điều khó thực hiện, vì các năng lượng tinh tế của các cõi nội tâm cần nhiều thời gian để tạo ra ảnh hưởng của chúng trên cõi khách quan, hữu hình của biểu lộ thiêng liêng. Tiền bạc vẫn chưa được sử dụng một cách thiêng liêng, nhưng nó sẽ được sử dụng như vậy. [222] Tuy nhiên, nhiệm vụ này đang được thực hiện tốt và đang thu hút sự chú ý của các đệ tử trên tất cả các cung, dưới sự hướng dẫn và tác động của Ashram cung bảy hùng mạnh — hiện đã đang trong quá trình ngoại hiện.

The effect of human meditation at this time is to change conditions, to invoke the higher, spiritual potencies, to work with concentration—both vertically and horizontally—within the world of men and within the Kingdom of God. *This vertical and horizontal activity holds the secret of creative meditation.* It is invocative of the higher energies, and creates a channel of contact between soul and spirit. This is brought

Ảnh hưởng của tham thiền của con người vào lúc này là thay đổi các điều kiện, khẩn cầu những tiềm năng tinh thần cao hơn, làm việc với sự tập trung — cả theo chiều dọc và chiều ngang — trong thế giới loài người và trong Thiên Giới. *Hoạt động theo chiều dọc và chiều ngang này nắm giữ bí mật của tham thiền sáng tạo.* Nó khẩn cầu những năng lượng cao hơn, và tạo ra một kênh tiếp xúc giữa linh hồn và tinh thần. Điều này được

about by what I have called "vertical meditation." It is also evocative and creates a ferment or dynamic movement in that level of being which must be affected or changed, and this is the horizontal aspect. Both the vertical and the horizontal activities are descriptive of the method of invocation and of evocation, as employed by all the linking groups between the various planetary centres; a reference to the chart (page 214) should help make this clear.

mang lại bởi cái mà Tôi gọi là "tham thiền theo chiều dọc." Nó cũng gợi lên và tạo ra một sự lên men hoặc chuyển động năng động trong mức độ tồn tại đó phải được tác động hoặc thay đổi, và đây là khía cạnh nằm ngang. Cả hoạt động theo chiều dọc và chiều ngang đều mô tả phương pháp khẩn cầu và gợi lên, được sử dụng bởi tất cả các nhóm liên kết giữa các trung tâm hành tinh khác nhau; tham khảo biểu đồ (trang 214) sẽ giúp làm rõ điều này.

But all these processes and the entire scheme of manifestation are brought about through organised and conscious meditative methods; planetary, group and individual meditation is creative in results, and it is this aspect of it with which I am dealing in this instruction.

Nhưng tất cả những quá trình này và toàn bộ kế hoạch biểu lộ đều được thực hiện thông qua các phương pháp tham thiền có tổ chức và có ý thức; tham thiền hành tinh, nhóm và cá nhân đều có kết quả sáng tạo, và đó là khía cạnh của nó mà Tôi đang đề cập đến trong hướng dẫn này.

Therefore I shall give—for your constructive use if you care to use them—two meditation forms or outlines for reflection. Shall I call them two presented rings-pass-not for your controlled reflective thinking? One is a meditation for workers in the New Group of World Servers who are interested in preparing the way for the reappearance of the Christ, and the other is a meditation of a simple nature (combining the aspects of prayer, meditation and invocation) which has for its objective the deflecting of money from material ends into the work which the Hierarchy seeks to have accomplished.

Do đó, Tôi sẽ đưa ra — để các bạn sử dụng mang tính xây dựng nếu các bạn quan tâm đến việc sử dụng chúng — hai hình thức hoặc phác thảo tham thiền để suy ngẫm. Tôi có nên gọi chúng là hai vòng-giới-hạn được trình bày để các bạn tư duy suy ngẫm có kiểm soát không? Một là tham thiền dành cho những người làm việc trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, những người quan tâm đến việc chuẩn bị cho sự tái xuất hiện của Đức Christ, và một là một tham thiền có bản chất đơn giản (kết hợp các khía cạnh của cầu nguyện, tham thiền và khẩn cầu), có mục tiêu là làm chệch hướng tiền bạc khỏi mục đích vật chất sang công việc mà Thánh Đoàn tìm kiếm để hoàn thành.

To sum up:

Tóm lại

The Lord of the World, through meditation, is carrying forward processes which He instituted in His original, creative meditation—back in the darkest night of the time when [223] He decided to create this

Đức Chúa Tể của Thế Gian, thông qua tham thiền, đang tiếp tục các quá trình mà Ngài đã thiết lập trong tham thiền sáng tạo ban đầu của Ngài — trở lại đêm tối nhất của thời gian khi [223] Ngài quyết định tạo ra hành tinh

planet of ours for strictly redemptive purposes. The whole creation is the result of His directed and controlled thought—a process of sustained thinking which sweeps all the creative energies into evolutionary and cyclic activity, in conformity to the pattern which He eternally visualises. He has organised a group which is responsive to His meditative intention; these Beings aid Him by Their *concentrated and realised Purpose* to bring into our planetary livingness certain extra-planetary energies which are needed to carry forward the planned work of the planetary Logos. Shamballa itself is also permeated with His thought and conscious (if I may speak symbolically) of that which the Logos has visualised. They are the Custodians of His Purpose, as it is revealed to Them, cycle by cycle. The length of these cycles is one of the mysteries which is strictly guarded in the Council Chamber of the Lord of the World; these cycles have reference only to manifestation in the three worlds wherein the concepts of time and space control.

này của chúng ta chỉ vì các mục đích cứu chuộc. Toàn bộ sáng tạo là kết quả của tư tưởng định hướng và kiểm soát của Ngài — một quá trình suy nghĩ bền bỉ quét tất cả các năng lượng sáng tạo vào hoạt động tiến hóa và tuần hoàn, phù hợp với khuôn mẫu mà Ngài hình dung vĩnh viễn. Ngài đã tổ chức một nhóm đáp ứng với ý định tham thiền của Ngài; những Sinh Mệnh này hỗ trợ Ngài bằng *Mục đích tập trung và đã được chứng nghiệm của Họ* để đưa vào sự sống hành tinh của chúng ta những năng lượng ngoài hành tinh nhất định cần thiết để tiếp tục công việc đã được lên kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế. Bản thân Shamballa cũng thấm đẫm tư tưởng của Ngài và ý thức (nếu Tôi có thể nói một cách tượng trưng) về những gì Thượng Đế đã hình dung. Họ là những Người Bảo Hộ Mục đích của Ngài, như đã được tiết lộ cho Họ, chu kỳ này qua chu kỳ khác. Độ dài của những chu kỳ này là một trong những bí ẩn được bảo vệ nghiêm ngặt trong Phòng Hội Đồng của Đức Chúa Tể của Thế Gian; những chu kỳ này chỉ liên quan đến sự biểu lộ trong ba cõi giới mà trong đó các khái niệm về thời gian và không gian kiểm soát.

The Hierarchy is the Custodian of that aspect of the cyclic, planetary Purpose which is called the *Plan*; this covers such relatively brief periods as civilisations—where humanity is concerned. In relation to Shamballa, the intermediate group of meditating, creative Workers is called into activity in order to receive impression of the immediate, desired hierarchical activity, to transmit the needed energies from Shamballa to the united Ashrams and thus, esoterically, "inform" the Hierarchy of that which merits immediate attention.

Thánh Đoàn là Người Bảo Hộ khía cạnh đó của Mục đích tuần hoàn, hành tinh được gọi là *Thiên Cơ*; điều này bao gồm các giai đoạn tương đối ngắn như các nền văn minh — khi liên quan đến nhân loại. Liên quan đến Shamballa, nhóm trung gian của những Người Làm Việc tham thiền, sáng tạo được kêu gọi hoạt động để nhận ấn tượng về hoạt động Thánh Đoàn tức thời, mong muốn, để truyền năng lượng cần thiết từ Shamballa đến các Ashram thống nhất và do đó, về mặt bí truyền, “thấm nhuần” Thánh Đoàn về những gì cần được quan tâm ngay lập tức.

Again, upon a lower level of the evolutionary spiral, the Hierarchy in its turn impresses the New Group of World Servers with the

Một lần nữa, trên một cấp độ thấp hơn của vòng xoắn tiến hóa, Thánh Đoàn lần lượt gây ấn tượng với Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế

Plan to be at once applied to the helping of humanity. This group is the major creative agent in the three worlds for the remainder of this cycle of planetary experience. This has not always been the case. Humanity can now intelligently work with the presented Plan, and this for the first time in human history. I would have you note this. Men can now do their little share in bringing the divine Purpose into manifestation, because they have now unfolded the needed mental capacity. The control and the creative [224] development of the three lower kingdoms in nature is slowly being taken out of the hands of the deva evolution (hitherto responsible) and placed under the supervision of mankind; as it is said in the ancient Archives of the Masters:

Gian với Thiên Cơ sẽ được áp dụng ngay lập tức để giúp đỡ nhân loại. Nhóm này là tác nhân sáng tạo chính trong ba cõi giới trong phần còn lại của chu kỳ trải nghiệm hành tinh này. Điều này không phải luôn luôn như vậy. Giờ đây, nhân loại có thể làm việc một cách thông minh với Thiên Cơ được trình bày, và đây là lần đầu tiên trong lịch sử nhân loại. Tôi muốn các bạn lưu ý điều này. Con người bây giờ có thể làm phần nhỏ của mình trong việc đưa Mục đích thiêng liêng vào biểu lộ, bởi vì bây giờ họ đã mở ra năng lực trí tuệ cần thiết. Việc kiểm soát và phát triển sáng tạo [224] của ba giới thấp hơn trong tự nhiên đang dần được đưa ra khỏi tay của sự tiến hóa deva (cho đến nay chịu trách nhiệm) và được đặt dưới sự giám sát của nhân loại; như đã nói trong Kho lưu trữ cổ xưa của các Chân Sư:

"Eventually, the solar Lords, through manas (the mind) will control the lunar lords of elemental substance, and not alone their own but that which looks to them for aid. Thus will redemption come to all through man, and thus the glory of the Lord of Life be seen."

“Cuối cùng, các Nhật Tinh Quân, thông qua manas (tâm trí) sẽ cai quản các Nguyệt Tinh Quân của chất liệu hành khí, và không chỉ của riêng họ mà cả những người trông chờ họ giúp đỡ. Như vậy, sự cứu chuộc sẽ đến với tất cả thông qua con người, và do đó vinh quang của Chúa Tể Sự Sống sẽ được nhìn thấy.”

Focussed intention, concentrated meditation, visualisation, directed invocation (producing evocation) and leading to responsive results, are the major processes of creation upon all levels and by all beings. Prayer, focussed desire, meditation and focussed intention are the graded and sequential lessons which mankind has to learn. Worship, or recognition of divine Transcendence and divine Immanence underlies all the mass recognition of spiritual potency. Thus the meditation of the planet penetrates into that which lies beyond the planet and is fused and blended in a solar sense with the Voice

Ý định tập trung, tham thiền tập trung, hình dung, khẩn cầu có định hướng (tạo ra sự gợi lên) và dẫn đến kết quả đáp ứng, là những quá trình chính của sự sáng tạo trên mọi cấp độ và bởi tất cả sinh mệnh. Cầu nguyện, ham muốn tập trung, tham thiền và ý định tập trung là những bài học được phân loại và tuần tự mà nhân loại phải học. Sự tôn thờ, hoặc sự công nhận Siêu Việt thiêng liêng và Nội Tại thiêng liêng làm nền tảng cho tất cả sự công nhận hàng loạt về tiềm năng tinh thần. Do đó, tham thiền của hành tinh thâm nhập vào những gì nằm ngoài hành tinh và được hợp nhất và hòa trộn theo nghĩa mặt trời với Tiếng Nói của Đấng đã đưa tất cả vào

of Him Who has brought all into being, and with the Will of Him Who is carrying all forms of His livingness towards the perfection which He purposes; in so doing, the great processes of *Redemption* are furthered, to which all World Saviours (in relation to humanity) are the symbol, the guarantee and the eternal testimony.

sự tồn tại, và với Ý Chí của Đấng đang mang tất cả các hình thái sự sống của Ngài hướng tới sự hoàn hảo mà Ngài dự định; khi làm như vậy, các quá trình *Cứu Chuộc* vĩ đại được thúc đẩy hơn nữa, mà tất cả các Đấng Cứu Thế (liên quan đến nhân loại) là biểu tượng, sự đảm bảo và bằng chứng vĩnh cửu.

In giving you these two meditations, I would remind all who undertake to use these meditative forms that they will not prove effective and of the needed vital potency *unless* the one who thus meditates identifies himself with the purpose and objective of the meditation, dedicates himself to cooperation with this objective and *redeems* all aspects of his own life in conformity with the focussed desire expressed in this spiritual appeal. It is useless, my brothers, to meditate along lines which will aid in preparing the world for the coming of the Hierarchy and for the reappearance of the Christ *unless*, again, that preparation is an integral part of [225] your own constant daily endeavour, and is not just simply wishful thinking and the formulation of a hopeful theory anent the future of humanity. It is useless for you to meditate in order to reorient money, for instance, towards spiritual work (and by "spiritual work" I do not here refer to the work of the churches and of the world religions) unless all the monies which *you* individually have to handle are dedicated to right usage, the fulfilment of your right obligations and the covering of your karmic responsibilities, plus the constant recognition of the relation of all money to the spiritual future of the race and the requirements of the hierarchical Plan. There must always be, in your consciousness, a recognition of the needs of all men, and this must be true of all spiritually-minded people, of all true esotericists and of the religiously inclined

Khi đưa cho các bạn hai bài thiền này, Tôi muốn nhắc nhở tất cả những ai cam kết sử dụng các hình thức tham thiền này rằng chúng sẽ không có hiệu quả cũng không có sức mạnh sinh động cần thiết *trừ khi* người tham thiền đó đồng nhất mình với mục đích và mục tiêu của tham thiền, cống hiến bản thân để hợp tác với mục tiêu này và *sửa đổi* mọi khía cạnh trong cuộc sống của chính mình phù hợp với mong muốn tập trung được thể hiện trong Lời Khẩn Nguyện tinh thần này. Các huynh đệ của Tôi, thật vô ích khi tham thiền theo những đường lối sẽ giúp chuẩn bị thế giới cho sự xuất hiện của Thánh Đoàn và cho sự tái xuất hiện của Đức Christ *trừ khi*, một lần nữa, sự chuẩn bị đó là một phần không thể thiếu trong [225] nỗ lực hàng ngày liên tục của chính các bạn, và không chỉ đơn giản là suy nghĩ viển vông và hình thành một lý thuyết đầy hy vọng về tương lai của nhân loại. Chẳng hạn, thật vô ích khi các bạn tham thiền để định hướng lại tiền bạc cho công việc tinh thần (và với cụm từ "công việc tinh thần", ở đây Tôi không đề cập đến công việc của các nhà thờ và các tôn giáo trên thế giới) trừ khi tất cả số tiền mà cá nhân các bạn phải xử lý được dành riêng cho đúng cách sử dụng, thực hiện các nghĩa vụ đúng đắn của các bạn và trang trải các trách nhiệm nghiệp quả của các bạn, cộng với việc liên tục nhận ra mối quan hệ của tất cả tiền bạc với tương lai tinh thần của nhân loại và các yêu cầu của Thiên Cơ của Thánh đoàn. Luôn luôn phải có, trong tâm thức của các bạn, một sự công nhận nhu cầu của tất cả mọi người, và điều này phải đúng với tất cả

man whose heart and understanding are more divinely inclusive than are the hearts of the average followers of any religious doctrine, enunciated by the theologians of any faith.

những người có đầu óc tinh thần, tất cả những nhà bí truyền học chân chính và người có khuynh hướng tôn giáo có trái tim và sự hiểu biết bao dung hơn so với trái tim của những người theo đạo bình thường của bất kỳ học thuyết tôn giáo nào, được các nhà thần học của bất kỳ tín ngưỡng nào phát biểu.

It *must* be realised that money is the energy which can set in motion and make possible the activities of the New Group of World Servers—no matter what their colour, caste or church. Money does not yet lie in their hands. Their need for it is great. Millions are needed to spread the required knowledge of the hierarchical Plan; millions are needed to further the work of men of goodwill; millions are needed to educate the masses in the fact that He for Whom all men wait is on His way back to ordinary visibility. The billions which are spent at present on luxuries, on expensive and unnecessary objects of desire, the billions (and, my brother, it is billions, as world statistics show) which go towards the purchase of candy, liquor, tobacco, jewellery and expensive furs, the millions which go in the violent search for excitement and for ceaseless nightly pleasure and, finally, the billions which go the way of armed conflict in all nations *must* be deflected towards those expenditures which will make the plans of the Hierarchy possible, which will aid humanity in its search for the new, spiritual and free way, and which will therefore bring into being the new civilisation. Billions are required to overcome the materialism which has dominated [226] mankind for untold aeons; billions are also needed to bring about the reconstruction of human affairs and thus purify and beautify our modern world to such an extent that the Christ can appear among men; through the wise expenditure

Phải nhận ra rằng tiền là năng lượng có thể khởi động và biến các hoạt động của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian thành hiện thực — bất kể màu da, đẳng cấp hay nhà thờ của họ. Tiền vẫn chưa nằm trong tay họ. Nhu cầu của họ đối với nó là rất lớn. Hàng triệu là cần thiết để truyền bá kiến thức cần thiết về Thiên Cơ của Thánh đoàn; hàng triệu cần thiết để tiếp tục công việc của những người có thiện chí; hàng triệu cần thiết để giáo dục quần chúng về sự thật rằng Ngài mà tất cả mọi người đang chờ đợi đang trên đường trở lại với tầm nhìn thông thường. Hàng tỷ hiện đang được chi cho hàng xa xỉ, cho những đồ vật đắt tiền và không cần thiết, hàng tỷ (và, huynh đệ của Tôi, đó là hàng tỷ, như thống kê thế giới cho thấy) được sử dụng để mua kẹo, rượu, thuốc lá, đồ trang sức và lông thú đắt tiền, hàng triệu đổ vào việc tìm kiếm sự phấn khích một cách mãnh liệt và niềm vui về đêm không ngừng, và cuối cùng, hàng tỷ đi theo con đường xung đột vũ trang ở tất cả các quốc gia phải được chuyển hướng sang những khoản chi tiêu sẽ làm cho các kế hoạch của Thánh Đoàn khả thi, sẽ giúp nhân loại tìm kiếm con đường mới, tinh thần và tự do, và do đó sẽ mang lại một nền văn minh mới. Hàng tỷ là cần thiết để khắc phục chủ nghĩa duy vật đã thống trị [226] loài người trong vô số thời đại; hàng tỷ cũng là cần thiết để tái thiết công việc của con người và do đó thanh lọc và làm đẹp thế giới hiện đại của chúng ta đến mức Đức Christ có thể xuất hiện giữa loài người; thông qua việc chi tiêu khôn ngoan các nguồn tài chính của thế giới

of the financial resources of the world in the many fields of human betterment and uplift, the Christ will be enabled to "see of the travail of His soul and be satisfied."

vào nhiều lĩnh vực cải thiện và nâng cao con người, Đức Christ sẽ có thể "thấy những nỗi thống khổ của linh hồn Ngài và được thỏa mãn."

I ask you, therefore, to follow these two meditations at least once a week and upon different days. These two forms of invocative appeal can be used by all who are willing to participate in the indicated service.

Do đó, Tôi yêu cầu các bạn thực hiện hai bài thiền này ít nhất một lần một tuần và vào những ngày khác nhau. Hai hình thức khẩn cầu này có thể được sử dụng bởi tất cả những ai sẵn sàng tham gia vào việc phụng sự được chỉ định.

REFLECTIVE MEDITATION UPON PREPARATION FOR THE REAPPEARANCE OF THE CHRIST

THAM THIỀN SUY NGẪM VỀ SỰ CHUẨN BỊ CHO SỰ TÁI LÂM CỦA ĐỨC CHRIST

Stage I.

Giai đoạn I.

After achieving a positive and intended personality quietness, formulate clearly to yourself in your own words, the answers to the following questions:

Sau khi đạt được sự tĩnh lặng tích cực và có chủ đích về phàm ngã, hãy tự mình diễn đạt rõ ràng, bằng lời của các bạn, câu trả lời cho những câu hỏi sau:

1. As a member of the New Group of World Servers, what is my specific, fixed intention at this moment of dedicated contact with my soul?

1. Là một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, ý định cụ thể, cố định của tôi vào thời điểm tiếp xúc tận tâm này với linh hồn của tôi là gì?

2. Is my concentrated and expressed personality purpose in line with hierarchical intention—as far as I am permitted to know it?

2. Mục đích phàm ngã tập trung và được thể hiện của tôi có phù hợp với ý định của Thánh Đoàn — theo như tôi được phép biết không?

3. Have I—in my own personal daily life—earned the right (because of definite effort and not so much because of success) to stand with those Servers Who are now undertaking the work of Preparation?

3. Bản thân tôi — trong cuộc sống hàng ngày của chính mình — đã có được quyền (vì nỗ lực rõ ràng chứ không phải chủ yếu vì thành công) để sát cánh cùng những Người Phụng Sự hiện đang thực hiện công việc Chuẩn Bị chưa?

This is the one time in the meditation where you think of yourself, and it is here because it is a method of personality, focussed

Đây là thời điểm duy nhất trong tham thiền mà các bạn nghĩ về bản thân mình, và nó ở đây vì nó là một phương pháp của phàm ngã,

attention and aligns your personality upon the mental plane.

tập trung sự chú ý và điều chỉnh phàm ngã của các bạn trên cõi trí.

Stage II.

Giai đoạn II.

Having answered these three questions in the light of the soul, then say with emphasis:

Sau khi trả lời ba câu hỏi này dưới ánh sáng của linh hồn, sau đó hãy nói với sự nhấn mạnh:

"Forgetting the things which lie behind, I will strive towards my higher spiritual possibilities. I dedicate myself anew to the service of the Coming [227] One and will do all I can to prepare men's minds and hearts for that event. *I have no other life intention.*"

"Quên đi những điều đã qua, tôi sẽ phấn đấu hướng tới những khả năng tinh thần cao hơn của mình. Tôi một lần nữa cống hiến bản thân mình cho việc phụng sự Đấng Sắp Đến [227] và sẽ làm tất cả những gì có thể để chuẩn bị tâm trí và trái tim của mọi người cho sự kiện đó. Tôi không có ý định nào khác trong cuộc sống."

PAUSE

DỪNG LẠI

Stage III.

Giai đoạn III.

1. Visualise the world situation as best you can and in terms of your major world interest and with what knowledge of world affairs you may possess. See the mass of men everywhere glowing with a dim light and, here and there, points of brighter light where members of the New Group of World Servers and men of spiritual intention and of loving hearts are working for their fellowmen.

1. Hình dung tình hình thế giới một cách tốt nhất có thể, theo mối quan tâm chính của các bạn trên thế giới và với những hiểu biết về các vấn đề thế giới mà các bạn có thể có. Hãy xem khối người ở khắp mọi nơi đang phát ra ánh sáng mờ ảo, và đó đây có những điểm sáng hơn, nơi các thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian và những người có ý định tinh thần và trái tim yêu thương đang làm việc vì đồng loại của họ.

2. Then visualise (through the creative imagination) the vivid light of the Hierarchy, streaming towards humanity and slowly merging with the light which is already in men. Then say the first stanza of the Invocation:

2. Sau đó hình dung (thông qua sự tưởng tượng sáng tạo) ánh sáng sống động của Thánh Đoàn, tuôn trào về phía nhân loại và dần dần hòa vào ánh sáng vốn đã có trong con người. Sau đó đọc khổ thơ đầu tiên của Đại Khấn Nguyện:

"From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let Light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth."

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

3. Then ponder upon the reappearance of the Christ; realise that no matter by what name He may be called in the many world religions, He is still the same great Identity; reflect and speculate upon the possible results of His appearance. Then say the second stanza of the Invocation:

3. Sau đó, hãy suy ngẫm về sự tái xuất hiện của Đức Christ; nhận ra rằng cho dù Ngài có thể được gọi bằng tên gì trong nhiều tôn giáo trên thế giới, Ngài vẫn là cùng một Đấng vĩ đại ấy; suy ngẫm và suy đoán về những kết quả khả dĩ của sự xuất hiện của Ngài. Sau đó đọc khổ thơ thứ hai của Đại Khấn Nguyện:

"From the point of Love within the Heart of God

Từ điểm Tình thương trong Tâm Thượng đế

Let Love stream forth into the hearts of men.

Cầu xin Tình thương tràn vào Tâm Con người

May Christ return to Earth."

Cầu xin Đức Christ trở lại trần gian

4. Endeavour to concentrate your fixed intention to serve and to spread love in your surroundings and realise that *in so far as can do these things* you are attempting to blend your personal will with the divine Will. Then say stanza three of the Invocation:

4. Cố gắng tập trung ý định kiên định của các bạn để phụng sự và lan tỏa tình thương trong môi trường xung quanh các bạn và nhận ra rằng trong chừng mực các bạn có thể làm những điều này, các bạn đang cố gắng hòa hợp ý chí cá nhân của mình với Ý Chí thiêng liêng. Sau đó, đọc khổ thơ ba của Đại Khấn Nguyện:

[228]

[228]

"From the Centre where the Will of God is known

Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế

Let Purpose guide the little wills of men—

Cầu xin Thiên Ý dẫn dắt ý chí nhỏ bé của Con người

The Purpose which the Masters know and serve."

Thiên Ý mà các Chân sư đều biết và phụng sự

5. Consider practically what you can do in the coming week to further the preparations for the coming of the Christ.

PAUSE

Then sound the OM three times, dedicating the threefold personality to the work of preparation.

Suggestions:

1. It is suggested that you do this meditation once every week, each *Thursday*, in the place of your usual meditation; endeavour to assume an attitude of aspiration, devotion, prayer and fixed intention (in this order), prior to following the outline. Esoteric students need the heart approach, as well as the mental approach, in order to make this meditation the powerful instrument which it can be.

2. Between Thursdays endeavour to carry out the results of the reflection expressed in this meditation. Lay practical plans and then review each week the planned activities when you sit down to this meditation, in the light of your expressed *Intention*.

3. Make this meditation brief and dynamic. After doing it a few times, this should be easily possible; forget the various stages and be impelled by the sequence and the synthesis of the form.

REFLECTIVE MEDITATION ON ATTRACTING MONEY FOR HIERARCHICAL PURPOSES

5. Hãy xem xét một cách thực tế những gì các bạn có thể làm trong tuần tới để tiếp tục chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ.

DỪNG LẠI

Sau đó, xướng linh từ OM ba lần, cống hiến phàm ngã tam phân cho công việc chuẩn bị.

Gợi ý:

1. Các bạn nên thực hiện tham thiền này mỗi tuần một lần, vào mỗi Thứ Năm, thay cho việc tham thiền thông thường của các bạn; cố gắng có một thái độ khao khát, tận tâm, cầu nguyện và ý định kiên định (theo thứ tự này), trước khi làm theo phác thảo. Các học viên bí truyền cần cách tiếp cận bằng trái tim, cũng như cách tiếp cận bằng trí tuệ, để biến tham thiền này thành một công cụ mạnh mẽ.

2. Trong khoảng thời gian giữa các ngày Thứ Năm, hãy cố gắng thực hiện kết quả của sự suy ngẫm được thể hiện trong tham thiền này. Đặt ra các kế hoạch thực tế và sau đó xem xét lại các hoạt động đã lên kế hoạch mỗi tuần khi các bạn tham thiền, dưới ánh sáng của Ý Định đã thể hiện của các bạn.

3. Làm cho việc tham thiền này ngắn gọn và năng động. Sau khi thực hiện nó một vài lần, điều này sẽ dễ dàng thực hiện; quên các giai đoạn khác nhau và hãy để mình được thúc đẩy bởi trình tự và sự tổng hợp của hình thức.

THAM THIỀN SUY NGẪM VỀ VIỆC THU HÚT TIỀN BẠC CHO MỤC ĐÍCH THÁNH ĐOÀN

Stage I.

After achieving a positive and intended personality quietness, formulate clearly to yourself and in your own words, the answers to the following questions: [229]

1. If money is one of the most important things needed today for spiritual work, what is the factor which is at present deflecting it away from the work of the Hierarchy?

2. What is my personal attitude towards money? Do I regard it as a great and possible spiritual asset, or do I think of it in material terms?

3. What is my personal responsibility in regard to money which passes through my hands? Am I handling it as a disciple of the Masters should handle it?

PAUSE

Stage II.

1. Ponder on the redemption of humanity through the right use of money. Visualise the money in the world today as

a. Concretised energy, at present largely used for purely material purposes and for the satisfaction (where the individual is concerned) of purely personal desires.

b. Visualise money as a great stream of flowing golden substance, passing out of the control of the Forces of Materialism into the control of the Forces of Light.

Giai đoạn I.

Sau khi đạt được sự tĩnh lặng tích cực và có chủ đích về phàm ngã, hãy tự mình hình thành rõ ràng và bằng lời của các bạn, câu trả lời cho những câu hỏi sau: [229]

1. Nếu tiền là một trong những thứ quan trọng nhất cần thiết ngày nay cho công việc tinh thần, thì yếu tố nào hiện đang làm chệch hướng nó khỏi công việc của Thánh Đoàn?

2. Thái độ cá nhân của tôi đối với tiền bạc là gì? Tôi coi nó là một tài sản tinh thần lớn và có thể có, hay tôi nghĩ về nó bằng những thuật ngữ vật chất?

3. Trách nhiệm cá nhân của tôi đối với tiền bạc đi qua tay tôi là gì? Tôi có đang xử lý nó như một đệ tử của các Chân Sư nên xử lý nó không?

DỪNG LẠI

Giai đoạn II.

1. Suy ngẫm về sự cứu chuộc của nhân loại thông qua việc sử dụng tiền đúng cách. Hình dung tiền trên thế giới ngày nay là

a. Năng lượng đã được cụ thể hóa, hiện nay phần lớn được sử dụng cho các mục đích hoàn toàn vật chất và để thỏa mãn (trong trường hợp cá nhân) những ham muốn hoàn toàn cá nhân.

b. Hình dung tiền như một dòng chảy lớn của chất liệu màu vàng kim, vượt ra khỏi sự kiểm soát của các Mãnh Lực của Chủ Nghĩa

Duy Vật vào sự kiểm soát của các Lực Lượng Ánh Sáng.

2. Then say the following invocative prayer, with focussed mental concentration and from a *heartfelt* desire to meet spiritual demands:

2. Sau đó, hãy đọc lời cầu nguyện khẩn cầu sau đây, với sự tập trung trí tuệ cao độ và từ mong muốn chân thành để đáp ứng nhu cầu tinh thần:

"O Thou in Whom we live and move and have our being, the Power that can make all things new, turn to spiritual purposes the money in the world; touch the hearts of men everywhere so that they may give to the work of the Hierarchy that which has hitherto been given to material satisfaction. The New Group of World Servers needs money in large quantities. I ask that the needed vast sums may be made available. May this potent energy of Thine be in the hands of the Forces of Light." [230]

"Hỡi Đấng mà trong Ngài chúng con sống, vận động và có sự tồn tại của mình, Quyền Năng có thể làm cho mọi thứ trở nên mới mẻ, hãy chuyển tiền bạc trên thế giới sang các mục đích tinh thần; hãy chạm vào trái tim của con người ở khắp mọi nơi để họ có thể cống hiến cho công việc của Thánh Đoàn những gì cho đến nay đã được trao cho sự thỏa mãn vật chất. Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian cần một lượng tiền lớn. Con xin cho những khoản tiền khổng lồ cần thiết có thể được cung cấp. Xin cho năng lượng mạnh mẽ này của Ngài nằm trong tay của các Lực Lượng Ánh Sáng." [230]

3. Then visualise the work to be done by those groups which claim your present allegiance (i.e., the Arcane School and the Service Activities, or any other group which you know is attempting to carry out the hierarchical Plan). Then, through the creative imagination and by an act of the will, see untold and unlimited sums of money pouring into the hands of those who seek to do the Masters' work.

3. Sau đó, hình dung công việc cần được thực hiện bởi những nhóm mà các bạn hiện đang trung thành (ví dụ như Trường Arcane và các Hoạt động Phụng Sự, hoặc bất kỳ nhóm nào khác mà các bạn biết đang cố gắng thực hiện Thiên Cơ của Thánh đoàn). Sau đó, thông qua trí tưởng tượng sáng tạo và bằng một hành động của ý chí, hãy thấy số tiền vô số và không giới hạn đổ vào tay những người tìm cách làm công việc của các Chân Sư.

4. Then say aloud, with conviction and emphasis:

4. Sau đó nói to, với sự tin chắc và nhấn mạnh:

"He for Whom the whole world waits has said that whatsoever shall be asked in His Name and with faith in the response will see it accomplished."

"Đấng mà cả thế giới đang chờ đợi đã nói rằng bất cứ điều gì được cầu xin nhân Danh Ngài và với đức tin vào sự đáp ứng sẽ thấy nó được hoàn thành."

Remember at the same time that "faith is *the substance* of things hoped for and *the evidence* of things not seen." Then add:

Đồng thời hãy nhớ rằng "đức tin là chất liệu của những điều hy vọng cho và bằng chứng của những điều không thấy." Sau đó, thêm vào:

"I ask for the needed money for..... and can demand it because

"Tôi xin số tiền cần thiết cho... và có thể yêu cầu nó bởi vì

`From the Centre which we call the race of men

Từ trung tâm mà chúng ta gọi là Loài người

Let the Plan of Love and Light work out.

Cầu xin Thiên Cơ của Tình thương và Ánh sáng được thực thi

And may it seal the door where evil dwells.'"

Và cầu mong Thiên cơ đóng kín cửa vào nẻo ác

5. Close with a careful consideration of your own responsibility to the Plan, and each week plan your financial cooperation with the Hierarchy. Be practical and realistic and know that if you do not give, you may not ask, for you have no right to evoke that which you do not share.

5. Kết thúc bằng việc xem xét cẩn thận trách nhiệm của chính các bạn đối với Thiên Cơ, và mỗi tuần lập kế hoạch hợp tác tài chính của các bạn với Thánh Đoàn. Hãy thực tiễn và thực tế, và biết rằng nếu các bạn không cho đi, các bạn không được cầu xin, vì các bạn không có quyền gợi lên điều mà các bạn không chia sẻ.

Suggestions:

Gợi ý:

1. This meditation is so simple that many of you may regard it as innocuous and perhaps futile. Used by many simultaneously, it may shatter the impasse which [231] at present prevents adequate funds pouring into the work which the Hierarchy seeks to accomplish.

1. Bài thiền này rất đơn giản nên nhiều người trong số các bạn có thể coi nó là vô hại và có lẽ là vô ích. Được nhiều người sử dụng đồng thời, nó có thể phá vỡ thế bế tắc mà [231] hiện đang ngăn cản các khoản tiền đầy đủ đổ vào công việc mà Thánh Đoàn đang tìm cách hoàn thành.

2. Do this meditation every *Sunday* morning. Take what you have saved during the previous week and dedicate it to the work and present it in meditation to the Christ and His Hierarchy. Whether the sum is large

2. Thực hiện bài thiền này vào mỗi sáng Chủ nhật. Hãy lấy những gì các bạn đã tiết kiệm được trong tuần trước và cống hiến nó cho công việc, đồng thời trình bày nó trong tham thiền với Đức Christ và Thánh Đoàn của Ngài. Cho dù số tiền lớn hay nhỏ, nó có thể

or small, it can become an attractive and magnetic unit in the Masters' plans.

trở thành một đơn vị thu hút và từ tính trong kế hoạch của các Chân Sư.

3. Realise the occult Law that "to those who give shall be given" so that they can give again.

3. Nhận ra Định luật huyền bí rằng “người cho đi sẽ được nhận lại” để họ có thể cho đi lần nữa.

4. Attempt to feel true love sweeping through you, and have the fixed intention to express this love to all you contact. It is the great attractive and selfless agent in world affairs.

4. Cố gắng cảm nhận tình thương chân thật tràn qua các bạn, và có ý định kiên định để thể hiện tình thương này với tất cả những người các bạn tiếp xúc. Đó là tác nhân thu hút và vị tha vĩ đại trong công việc thế giới.

PHẦN XIV

In my last series of instructions I gave you a group meditation which was based upon the furthering of the work of the New Group of World Servers, as they sought to prepare humanity for the reappearance of the Christ. That preparatory work is the major incentive lying back of all that I do, and was the prime reason for the formation of the group in the early part of this century. Pioneers of this group appeared in the nineteenth century but the organisation, as it now exists, is of relatively modern days.

Trong loạt hướng dẫn lần trước, Tôi đã cho các bạn một bài thiền nhóm dựa trên việc thúc đẩy công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, khi họ tìm cách chuẩn bị nhân loại cho sự tái xuất hiện của Đức Christ. Công việc chuẩn bị đó là động lực chính đằng sau tất cả những gì Tôi làm, và là lý do chính cho sự hình thành của nhóm vào đầu thế kỷ này. Những người tiên phong của nhóm này đã xuất hiện vào thế kỷ XIX nhưng tổ chức, như hiện nay, là của những ngày tương đối gần đây.

In this instruction we will consider the relation of group meditation to the work of the New Group of World Servers, and the necessity of establishing in the world a united world group, given to unanimous and simultaneous meditation upon the work of preparing the world for the new order and for the jurisdiction of the Christ (if I may use such a phrase).

Trong hướng dẫn này, chúng ta sẽ xem xét mối quan hệ của tham thiền nhóm với công việc của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và sự cần thiết phải thiết lập trên thế giới một nhóm thế giới thống nhất, được dành cho việc tham thiền đồng lòng và đồng thời về công việc chuẩn bị thế giới cho trật tự mới và cho quyền quản trị (jurisdiction) của Đức Christ (nếu Tôi có thể sử dụng một cụm từ như vậy).

It is necessary for you all to get a wider vision of the enterprise which this group has

Tất cả các bạn cần có một tầm nhìn rộng hơn về công việc mà nhóm này đã thực hiện, nếu

undertaken, or else the meditation work which you will do will hinder and not help. The task of the group of World Servers is *not* the spreading of esoteric or occult information. In preparing the world of [232] men for the reappearance of the Christ, the needs of all the many grades in the social order must be met; world groups of every description have to be contacted. Much of the work to be done, therefore, will be purely economic and will concern the right feeding and the development of a true security for millions who—for many lives—will not be interested in matters esoteric. The reform of the churches of the many world religions is another aspect of the same work, requiring no occult information but the introduction of commonsense and progressive ideas into theology, and the shift of the ecclesiastical emphasis from material values to the spiritual. The political regimes of the world need orienting to each other; it has never been the divine plan that all nations and races should conform to some standard political ideology or be reduced to a uniform general form of government. Nations differ; they have different cultures and traditions; they can function adequately under varying and distinctive governments; nevertheless, they can at the same time attain a unity of purpose, based upon a genuine desire for the true welfare and progress of all men everywhere.

không thì công việc tham thiền mà các bạn làm sẽ cản trở chứ không giúp ích gì. Nhiệm vụ của nhóm Những Người Phụng Sự Thế Gian *không phải* là truyền bá thông tin bí truyền hay huyền bí. Trong việc chuẩn bị thế giới [232] nhân loại về sự tái xuất hiện của Đức Christ, nhu cầu của tất cả các cấp bậc trong trật tự xã hội phải được đáp ứng; các nhóm thế giới thuộc mọi mô tả phải được tiếp xúc. Do đó, phần lớn công việc cần làm sẽ hoàn toàn là kinh tế và sẽ liên quan đến việc cung cấp thực phẩm đúng cách và phát triển một sự an toàn thực sự cho hàng triệu người vốn— trong nhiều kiếp sống — sẽ không quan tâm đến những vấn đề bí truyền. Cải cách các nhà thờ của nhiều tôn giáo trên thế giới là một khía cạnh khác của cùng một công việc, không đòi hỏi thông tin huyền bí mà là đưa lương tri và những ý tưởng tiến bộ vào thần học, và chuyển sự nhấn mạnh của giáo hội từ các giá trị vật chất sang tinh thần. Các chế độ chính trị của thế giới cần được định hướng về nhau; chưa bao giờ có Thiên Cơ rằng tất cả các quốc gia và chủng tộc nên tuân theo một số hệ tư tưởng chính trị tiêu chuẩn hoặc bị rút xuống thành một hình thức chính phủ chung thống nhất. Các quốc gia khác nhau; họ có những nền văn hóa và truyền thống khác nhau; họ có thể hoạt động đầy đủ dưới các chính phủ khác nhau và đặc thù; tuy nhiên, đồng thời, họ có thể đạt được sự thống nhất về mục đích, dựa trên mong muốn chân chính vì phúc lợi và tiến bộ thực sự của tất cả mọi người ở khắp mọi nơi.

In all these spheres of human thought and activity, the New Group of World Servers are playing a prominent part. At the very heart of that worldwide group are those who are in the Ashrams of the Masters—as are some of you—or on the periphery or within the sphere of influence of these Ashrams. Their task is largely a meditative one, carried on in order to influence the minds of those

Trong tất cả các lĩnh vực tư tưởng và hoạt động của con người này, Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đang đóng một vai trò nổi bật. Ở trung tâm của nhóm toàn cầu đó là những người ở trong các Ashram của các Chân Sư — như một số các bạn — hoặc ở ngoại vi hoặc trong phạm vi ảnh hưởng của các Ashram này. Nhiệm vụ của họ phần lớn là tham thiền, được thực hiện để tác động

members of the group who are not yet in touch with any Ashram; they work thus from humanitarian, interested and basically ray reasons, and all such members are more or less under the control of their soul ray; this affects most definitely the varying fields of service. These are the areas of thought within the human family wherein the preparation for the coming of the Christ must be carried forward; but this activity is not, as a rule, associated with the esoteric angle or approach to truth but strictly with the angle of the betterment of human relationships. The Christ Himself (two thousand years ago) tried to demonstrate this mode of helpful activity; He kept the esoteric teaching for the few, the very few, who could approach [233] understanding, but He dealt with the masses from the angle of commonsense and physical plane helpfulness. Have this ever in mind.

đến tâm trí của những thành viên trong nhóm chưa tiếp xúc với bất kỳ Ashram nào; do đó, họ làm việc từ những lý do nhân đạo, quan tâm và về cơ bản là các lý do của cung, và tất cả những thành viên như vậy đều ít nhiều nằm dưới sự kiểm soát của cung linh hồn của họ; điều này ảnh hưởng rất rõ ràng đến các lĩnh vực phụng sự khác nhau. Đây là những lĩnh vực tư tưởng trong gia đình nhân loại, nơi mà sự chuẩn bị cho sự xuất hiện của Đức Christ phải được thực hiện; nhưng hoạt động này, theo nguyên lý chung, không liên quan đến góc độ bí truyền hay cách tiếp cận chân lý mà liên quan chặt chẽ đến góc độ cải thiện các mối quan hệ giữa con người với nhau. Chính Đức Christ (hai nghìn năm trước) đã cố gắng chứng minh phương thức hoạt động hữu ích này; Ngài giữ lại giáo lý bí truyền cho số ít, rất ít người có thể tiếp cận [233] hiểu biết, nhưng Ngài đã đối xử với quần chúng từ góc độ của lẽ thường và sự giúp đỡ trên cõi hồng trần. Hãy luôn ghi nhớ điều này trong tâm trí.

I have been for some time seeking to impress upon you the eternal fact that the entire universe has been created and its evolution processed through the power of thought, which is only another word for controlled meditation. This covers the combined meditation of numerous subjective, spiritual and mental groups; the laws of this meditative work are the result of certain mental determinations, which embody the will of the planetary Logos and are imposed upon all lesser groups of lives by Those Whose task it is to wield the divine laws and enforce them. Freedom of the will is here to be noted in relation to the *Time* concept but not in relation to the final and inevitable divine results at the end of the immense world period. The major thoughtform of the spiritual Hierarchy, created by joint ashramic meditation, is called by us the *Plan*. The basic purpose of Sanat Kumara is

Trong một thời gian, Tôi đã tìm cách ghi khắc vào các bạn sự thật vĩnh cửu rằng toàn bộ vũ trụ đã được tạo ra và quá trình tiến hóa của nó được xử lý thông qua sức mạnh của tư tưởng, vốn chỉ là một từ khác để chỉ tham thiền có kiểm soát. Điều này bao gồm tham thiền kết hợp của nhiều nhóm bên trong, tinh thần và trí tuệ; các quy luật của công việc tham thiền này là kết quả của những quyết định nhất định bằng trí tuệ, thể hiện ý chí của Hành Tinh Thượng Đế và được áp đặt lên tất cả các nhóm sinh mệnh thấp hơn bởi Những Đấng có nhiệm vụ sử dụng các quy luật thiêng liêng và thực thi chúng. Ở đây cần lưu ý sự tự do ý chí liên quan đến khái niệm Thời gian nhưng không liên quan đến kết quả thiêng liêng cuối cùng và không thể tránh khỏi vào cuối thời kỳ thế giới bao la. Hình tư tưởng chính của Thánh Đoàn Tinh Thần, được tạo ra bởi tham thiền Ashram chung, được chúng tôi gọi là Thiên

revealed from cycle to cycle by His Agents in Shamballa, and is by Them impressed upon the minds of the senior Members of the Hierarchy. They, in Their turn, make this impression the subject of Their ashramic meditation, adapting its various concepts and the outlined purpose to a most carefully formulated Plan, presenting—as far as humanity is concerned—seven aspects or phases of evolutionary development and endeavour, according to the work desired of any Ray Ashram implicated at any particular time. Each Ashram thus undertakes meditation upon the general Plan and thus (if you could but realise it) each initiate and disciple finds his place and sphere of activity and service—from the very highest initiate to the least important disciple.

Cơ. Mục đích cơ bản của Đức Sanat Kumara được tiết lộ từ chu kỳ này sang chu kỳ khác bởi các Đặc sứ của Ngài ở Shamballa, và được Họ in sâu vào tâm trí của các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn. Đến lượt mình, các Ngài biến ấn tượng này thành chủ đề tham thiền của Ashram, điều chỉnh các khái niệm khác nhau của nó và mục đích đã vạch ra thành một Thiên Cơ được hình thành rất cẩn thận, trình bày — theo như nhân loại có liên quan — bảy khía cạnh hoặc giai đoạn phát triển và nỗ lực tiến hóa, tùy theo công việc mong muốn của bất kỳ Ashram Cung nào có liên quan vào bất kỳ thời điểm cụ thể nào. Do đó, mỗi Ashram đảm nhận việc tham thiền về Thiên Cơ chung, và do đó (nếu các bạn có thể nhận ra điều đó), mỗi điểm đạo đồ và đệ tử đều tìm thấy vị trí và phạm vi hoạt động và phụng sự của mình — từ người điểm đạo đồ cao nhất đến đệ tử kém quan trọng nhất.

You might here ask: What is the value of the meditation and contribution of a new disciple, unaccustomed to ashramic patterns of thought and unable to carry much weight in the general group meditation? That is a questioning worth answering and of great encouragement to the neophyte. The various grades and ranks of initiates and disciples are so constituted that the result of their meditation upon the Plan is that the many needs of the varying masses of humanity (from [234] those of the advanced intelligentsia down to those of the unskilled labourer) can be adequately met and the great mass of men swung accurately into line with evolutionary purpose.

Các bạn có thể hỏi ở đây: Giá trị của tham thiền và đóng góp của một đệ tử mới, không quen với khuôn mẫu tư tưởng Ashram và không thể mang lại nhiều sức nặng trong tham thiền nhóm chung là gì? Đó là một câu hỏi đáng để trả lời và mang lại sự khích lệ lớn cho người mới. Các cấp bậc và cấp độ khác nhau của các điểm đạo đồ và đệ tử được cấu thành sao cho kết quả tham thiền của họ về Thiên Cơ là đáp ứng đầy đủ nhiều nhu cầu của các nhóm quần chúng khác nhau (từ [234] những người trí thức tiên tiến đến những người lao động phổ thông) và khối lượng lớn người được đưa vào đúng hàng ngũ với mục đích tiến hóa.

Have you ever stopped to think that the meditation of a Master upon the Plan of which He is custodian, and His formulation of what He can do along the line of effective cooperation, is of no service or usefulness to the illiterate inhabitants of our great cities

Các bạn đã bao giờ dừng lại để suy nghĩ rằng tham thiền của một Chân Sư về Thiên Cơ mà Ngài là người bảo hộ, và cách Ngài hình thành những gì Ngài có thể làm theo đường lối hợp tác hiệu quả, không có ích gì đối với những người dân mù chữ ở các thành phố

and agricultural areas? The need of these unthinking masses must be met by disciples of less spiritual development, and probably their greatest appeal is through the application of economic help; the task of these lesser disciples is to prove to the ignorant masses that—as the centuries slip away—spiritual living and true spiritual understanding include every aspect of physical plane expression and not simply the religious or the philosophic modes of thought. The meditation, therefore, of every grade of disciple and initiate has its use, for by their meditation (carried forward on their own level) they can adapt the Plan to the widely differing masses and thus the hierarchical Plan can reach from the Masters of the Hierarchy, through the Ashrams to the New Group of World Servers, and thus to the whole of the human family. I would like you to grasp the true simplicity of this picture, if you can, for you can have a share also in this great meditative task.

lớn và khu vực nông nghiệp của chúng ta? Nhu cầu của những quần chúng không suy nghĩ này phải được đáp ứng bởi các đệ tử có sự phát triển tinh thần thấp hơn, và có lẽ sự thu hút lớn nhất của họ là thông qua việc áp dụng sự giúp đỡ về kinh tế; nhiệm vụ của những đệ tử thấp kém hơn này là chứng minh với quần chúng thiếu hiểu biết rằng — khi hàng thế kỷ trôi qua — đời sống tinh thần và sự hiểu biết tinh thần thực sự bao gồm mọi khía cạnh của sự thể hiện trên cõi hồng trần chứ không chỉ đơn thuần là các phương thức tư duy tôn giáo hoặc triết học. Do đó, tham thiền của mọi cấp bậc đệ tử và điểm đạo đồ đều có công dụng của nó, bởi vì bằng tham thiền của họ (được thực hiện ở cấp độ của riêng họ), họ có thể điều chỉnh Thiên Cơ cho phù hợp với quần chúng rất khác nhau và do đó, Thiên Cơ của Thánh đoàn có thể tiếp cận từ các Chân Sư của Thánh Đoàn, thông qua các Ashram đến Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và do đó đến toàn thể gia đình nhân loại. Tôi muốn các bạn nắm bắt được sự đơn giản thực sự của bức tranh này, nếu các bạn có thể, vì các bạn cũng có thể có một phần trong nhiệm vụ tham thiền vĩ đại này.

One of the things which I set myself to achieve when I undertook this work of making the Plan clearer to the minds of men, and thus preparing the way for the Master of all the Masters, was to prove not only that the Plan was based upon planetary meditation but that, in its progress towards expression, it met the need of all possible groups and grades of human beings; and that—more important still—it could be proved that the word "spiritual" covered every phase of living experience. Ponder on this statement. That is spiritual which lies beyond the point of present achievement; it is that which embodies the vision and which urges the man on towards a goal higher than the one attained. The ecclesiastics of the

Một trong những điều mà Tôi tự đặt ra để đạt được khi Tôi đảm nhận công việc làm cho Thiên Cơ rõ ràng hơn trong tâm trí mọi người, và do đó chuẩn bị con đường cho Chân Sư của tất cả các Chân Sư, là để chứng minh không chỉ rằng Thiên Cơ dựa trên tham thiền hành tinh, mà còn rằng trong quá trình tiến tới biểu hiện, nó đáp ứng nhu cầu của tất cả các nhóm và cấp bậc có thể có của con người; và điều đó — quan trọng hơn nữa — có thể được chứng minh rằng từ “tinh thần” bao gồm mọi giai đoạn của kinh nghiệm sống. Hãy suy ngẫm về câu nói này. Điều thuộc về tinh thần là điều nằm ngoài điểm thành tựu hiện tại; đó là thứ thể hiện tầm nhìn và thúc đẩy con người hướng tới mục tiêu cao hơn mục tiêu đã đạt được. Giới

world have made a great line of demarcation between what is human and what is spiritual, between what is material and what is not; in so doing they have created sin and [235] greatly complicated human living and understanding. They have given a selfish import to human aspiration; they have not taught mankind that meditation and prayer were simply phases of cooperation with the divine Plan. Individualism was fostered and group understanding was lost. Maybe—owing to the work of the Brothers of Darkness—there was no way to avoid this dangerous sidetracking of human intent and truth. But the time has now come when the great rhythm of meditation, ranging from desire through prayer to worship, and from thence to meditation and invocation, can be imposed by men upon their own thinking.

tăng lữ của thế giới đã tạo ra một ranh giới lớn giữa cái gì là của con người và cái gì là của tinh thần, giữa cái gì là vật chất và cái gì không phải; khi làm như vậy, họ đã tạo ra tội lỗi và [235] làm phức tạp rất nhiều đời sống và hiểu biết của con người. Họ đã đưa ra một ý nghĩa ích kỷ cho khát vọng của con người; họ đã không dạy nhân loại rằng tham thiền và cầu nguyện chỉ đơn giản là các giai đoạn hợp tác với Thiên Cơ. Chủ nghĩa cá nhân được nuôi dưỡng và sự thấu hiểu nhóm bị mất đi. Có thể — do công việc của các Huynh Đệ Bóng Tối — không có cách nào để tránh sự chệch hướng nguy hiểm này của ý định và sự thật của con người. Nhưng bây giờ là lúc nhịp điệu tuyệt vời của tham thiền, từ ham muốn qua cầu nguyện đến thờ kính, và từ đó đến tham thiền và khẩn cầu, có thể được con người áp đặt vào suy nghĩ của chính họ.

This is the immediate task of the New Group of World Servers, cooperating everywhere with the men of goodwill; each member of the New Group has to ascertain for himself where he stands, where his meditative responsibility lies and in what field destiny indicates his service to the race of men must be found. This is no easy task, brother of mine. Men are frequently so spiritually ambitious and waste their time in doing that which is not their destined task because in so doing they satisfy their spiritual pride.

Đây là nhiệm vụ trước mắt của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, hợp tác ở khắp mọi nơi với những người có thiện chí; mỗi thành viên của Đoàn Người Mới phải tự mình xác định xem y đang đứng ở đâu, trách nhiệm tham thiền của y nằm ở đâu, và trong lĩnh vực nào mà vận mệnh chỉ ra rằng sự phụng sự của y đối với nhân loại phải được tìm thấy. Đây không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, huynh đệ của Tôi. Con người thường rất tham vọng về mặt tinh thần và lãng phí thời gian vào việc làm những việc không phải là nhiệm vụ của mình bởi vì làm như vậy họ thỏa mãn lòng kiêu hãnh về tinh thần của họ.

You must learn to give a wider connotation to the word "meditation" than you have hitherto given. Concentrated thought is part of the planetary meditation; planning with care for the helping of the needy and pursuing all avenues of thinking to make that plan useful and effective is meditation;

Các bạn phải học cách đưa ra một khái niệm rộng hơn cho từ “tham thiền” so với trước đây. Tư tưởng tập trung là một phần của tham thiền hành tinh; lập kế hoạch cẩn thận để giúp đỡ người nghèo và theo đuổi mọi con đường suy nghĩ để làm cho kế hoạch đó trở nên hữu ích và hiệu quả là tham thiền; mở

laying oneself open to spiritual impression and thus to cooperation with the Hierarchy is meditation; in this enumeration of meditative possibilities I have not touched upon the major creative meditation which is responsible for the evolutionary process and the controlled moving forward of all the world of forms into greater glory and light.

rộng bản thân để tiếp nhận ấn tượng tinh thần và do đó hợp tác với Thánh Đoàn là tham thiền; trong bảng liệt kê này về các khả năng tham thiền, Tôi đã không đề cập đến tham thiền sáng tạo chính chịu trách nhiệm cho quá trình tiến hóa và sự tiến lên có kiểm soát của tất cả thế giới hình tướng đến vinh quang và ánh sáng lớn hơn.

The work hitherto done in such occult groups as the Arcane School and others, as they teach meditation, has been nothing but the learning of a needed concentration. Only in the meditation work of the fourth degree has some of the creative work become possible and that in its most elementary stages; yet the Arcane School leads the aspirants of the world in meditation of an occult nature, though not in any way a mystical nature. The mystical type of meditation [236] is of ancient formulation and its use indicates the next step for the masses of men; the practice of mystical meditation is not that which should be followed by aspirants and disciples who seek to work in an Ashram in cooperation with the Plan and under the guidance of a Master.

Công việc cho đến nay được thực hiện trong các nhóm huyền bí như Trường Arcane và những nhóm khác, khi họ dạy thiền, không gì khác hơn là học cách tập trung cần thiết. Chỉ trong công việc tham thiền của cấp độ thứ tư, một số công việc sáng tạo mới có thể thực hiện được, và đó là ở giai đoạn sơ bộ nhất của nó; tuy nhiên, Trường Arcane dẫn dắt những người có chí nguyện trên thế giới trong tham thiền có tính chất huyền bí, mặc dù không phải là thần bí theo bất kỳ cách nào. Loại tham thiền thần bí [236] có công thức cổ xưa và việc sử dụng nó cho thấy bước tiếp theo đối với đại chúng; thực hành tham thiền thần bí không phải là điều nên được những người chí nguyện và đệ tử làm theo, những người tìm cách làm việc trong một Ashram hợp tác với Thiên Cơ và dưới sự hướng dẫn của một Chân Sư.

Meditation only becomes effective creatively and on all the three planes in the three worlds when the antahkarana is in process of construction. The worlds of the personality are the worlds of the third divine aspect and the creation of thoughtforms therein (as usually carried forward by the concrete mind) is related to form, to the acquisition of that which is desired and dedicated largely to the material values. But when a man is beginning to function as a soul-infused personality and is occupied with the task of rendering himself sensitive to the higher spiritual impression, then the creative work of the Spiritual Triad can be

Tham thiền chỉ trở nên hiệu quả một cách sáng tạo và trên cả ba cõi giới trong tam giới khi antahkarana đang trong quá trình xây dựng. Các cõi giới của phàm ngã là các cõi giới của khía cạnh thiêng liêng thứ ba và việc tạo ra các hình tư tưởng ở đó (thường được thực hiện bởi trí cụ thể) liên quan đến hình tướng, đến việc đạt được những gì được mong muốn và phần lớn dành riêng cho các giá trị vật chất. Nhưng khi một người bắt đầu hoạt động như một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần và bận rộn với nhiệm vụ làm cho bản thân nhạy cảm với sự tác động tinh thần cao hơn, thì công việc sáng tạo của Tam Nguyên Tinh Thần có thể được phát

developed and a higher form of creative meditation can be employed. It is a form which each person has to find and discover for himself, because it must be the expression of his own spiritual understanding, initiated by a conscious construction or creation of the antahkarana and subject to impression from the Ashram with which he may be affiliated.

triển và một hình thức tham thiền sáng tạo cao hơn có thể được sử dụng. Đó là một hình thức mà mỗi người phải tự mình tìm kiếm và khám phá, bởi vì nó phải là biểu hiện của sự hiểu biết tinh thần của chính mình, được khởi xướng bởi sự xây dựng hoặc tạo ra một cách có ý thức antahkarana và chịu sự tác động từ Ashram mà người đó có thể liên kết.

Earlier in this instruction I used the words: "An united world group given to unanimous and simultaneous meditation... for the jurisdiction of the Christ." I particularly want to call your attention to this last phrase which introduces a new concept into the preparatory work to be done by the New Group of World Servers. The task is, through meditation, to establish the knowledge of and the functioning of those laws and principles which will control the coming era, the new civilisation and the future world culture. Until the foundation for the coming "jurisdiction" is at least laid, the Christ cannot reappear; if He came without this due preparation, much time, effort and spiritual energy would be lost. Therefore, we must assume (if these premises are accepted) that there must be organised—in the near future—a group of men and women in every country who, under due and proper organisation, will "simultaneously and unanimously" meditate upon those juridical measures and those basic laws [237] upon which the rule of Christ will be founded and which are essentially the laws of the Kingdom of God, the fifth kingdom in the evolutionary and natural processes of planetary unfoldment.

Ở phần trước của hướng dẫn này, Tôi đã sử dụng các từ: “Một nhóm thế giới thống nhất dành cho việc tham thiền đồng lòng và đồng thời... cho quyền quản trị của Đức Christ”. Tôi đặc biệt muốn các bạn chú ý đến cụm từ cuối cùng này, nó đưa ra một khái niệm mới vào công việc chuẩn bị được thực hiện bởi Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian. Nhiệm vụ này là, thông qua tham thiền, thiết lập kiến thức và chức năng của những định luật và nguyên lý sẽ kiểm soát kỷ nguyên sắp tới, nền văn minh mới và văn hóa thế giới tương lai. Ít nhất là cho đến khi nền tảng cho “quyền quản trị” sắp tới được đặt ra, Đức Christ không thể tái xuất hiện; nếu Ngài đến mà không có sự chuẩn bị đúng đắn này, thì nhiều thời gian, công sức và năng lượng tinh thần sẽ bị mất đi. Do đó, chúng ta phải giả định (nếu những tiền đề này được chấp nhận) rằng phải có tổ chức — trong tương lai gần — một nhóm nam và nữ ở mọi quốc gia, dưới sự tổ chức đúng đắn và phù hợp, sẽ “đồng thời và đồng lòng” tham thiền về những biện pháp pháp lý đó và những luật cơ bản đó [237] mà trên đó nền cai trị của Đức Christ sẽ được thành lập và về cơ bản là luật của Thiên giới, giới thứ năm trong quá trình tiến hóa và tự nhiên của sự mở ra của hành tinh.

So much has been discussed in relation to these laws from the mystical and strictly Christian angle that the terms used are essentially meaningless; the whole subject

Rất nhiều điều đã được thảo luận liên quan đến những luật này từ góc độ thần bí và nghiêm ngặt của Cơ Đốc giáo đến mức các thuật ngữ được sử dụng về cơ bản là vô

requires revitalising; it needs to be endowed with a fresh and new presentation and a new terminology, more suited to the growing mental grasp of the scientific and modern mind. There has been endless talk about Brotherhood and the establishing of the principle that we are all the children of God, and this has done little to change men's approach to each other and to the shared human problems.

nghĩa; toàn bộ chủ đề cần được hồi sinh; nó cần được ban cho một sự trình bày mới mẻ và một thuật ngữ mới, phù hợp hơn với sự nắm bắt trí tuệ ngày càng tăng của tâm trí khoa học và hiện đại. Đã có vô số cuộc nói chuyện về Tình Huynh Đệ và thiết lập nguyên lý rằng tất cả chúng ta đều là con của Thượng Đế, và điều này đã chỉ làm thay đổi rất ít cách tiếp cận của con người đối với nhau và đối với các vấn đề chung của con người.

The New Group of World Servers will talk in other terms and their emphasis will be upon:

Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ nói bằng những thuật ngữ khác và họ sẽ nhấn mạnh vào:

1. The Law of Right Human Relations.

1. Định Luật về Các Mối Quan Hệ Con Người Đúng Đắn.

2. The Principle of Goodwill.

2. Nguyên lý Thiện Chí.

3. The Law of Group Endeavour.

3. Định Luật Nỗ Lực Nhóm.

4. The Principle of Unanimity.

4. Nguyên lý Đồng Lòng.

5. The Law of Spiritual Approach.

5. Định Luật Tiếp Cận Tinh Thần.

6. The Principle of Essential Divinity.

6. Nguyên lý của Thiên Tính Thiết Yếu.

If you will study the many books which I have written, you will discover that they have been basically occupied with the rules which govern the ability to do group work—which is the work to which the Hierarchy is eternally committed. I have given you the Rules for Disciples in *A Treatise on White Magic*, the Rules for Aspirants in *Initiation, Human and Solar*, the Rules for Disciples and Initiates in *A Treatise on the Seven Rays, Volume V*. In other volumes you will find the Rules for Group Work; all these rules are, in essence, modes of conduct which, when imposed upon, impressed upon and

Nếu các bạn nghiên cứu nhiều cuốn sách mà Tôi đã viết, các bạn sẽ khám phá ra rằng chúng về cơ bản đã bận tâm đến các quy luật chi phối khả năng thực hiện công việc tập thể — đó là công việc mà Thánh Đoàn vĩnh viễn cam kết. Tôi đã cho các bạn những Quy luật dành cho các Đệ Tử trong *Luận về Chánh Thuật*, Quy luật dành cho những Người Chí Nguyện trong *Điểm Đạo, Nhân Loại và Thái Dương*, Quy luật dành cho các Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ trong *Luận về Bảy Cung*, Tập V. Trong các tập khác, các bạn sẽ tìm thấy các Quy luật cho Công Việc Nhóm; tất cả những quy luật này, về bản chất, là những phương thức

followed up by an aspirant, will enable him to reach an understanding of spiritual law and of the nature of the Kingdom of God. All these are preparatory to the establishing of the new dispensation on Earth.

ứng xử, khi được áp đặt, gây ấn tượng và được người chí nguyện làm theo, sẽ giúp người đó hiểu được định luật tinh thần và bản chất của Thiên Giới. Tất cả những điều này là để chuẩn bị cho việc thiết lập kỷ nguyên mới trên Trái đất.

I would also call your attention to the words "unanimous [238] and simultaneous" meditation; they are not idly chosen. A situation which is unanimous is not one which is—from the spiritual angle—imposed. It is in the nature of a spontaneous mutual reaction—a reaction which is evoked by the immediate response of a soul, in touch with its personality, to a spiritual truth or intuition, and from this there is no lower mind escape. The concept of unanimity which has been presented by Soviet Russia runs completely counter to the truth. Their idea is that the concept, the idea, the decision and the interpretation of a group of powerful men establishes the truth, and to this truth the docile masses render prompt allegiance. This is a basic misconception and to it no member of the New Group of World Servers will render homage; they will fight this imprisonment of the human soul to the last gasp. True unanimity is free decision in response to a presentation of truth which is as near the achieved reality as possible. Therefore, *it is in the enunciation of truth that security for all men lies*. This necessarily involves a deeply spiritual presentation of essential facts. The principle of simultaneity is allied to this, for a mutual recognition of an identical approach to truth renders inevitably activity in unison.

Tôi cũng muốn các bạn chú ý đến các từ "tham thiền đồng lòng [238] và đồng thời"; chúng không được chọn một cách ngẫu nhiên. Một tình huống đồng lòng không phải là một tình huống — từ góc độ tinh thần — bị áp đặt. Nó có bản chất của một phản ứng hỗ tương tự phát — một phản ứng được gợi lên bởi phản ứng tức thì của một linh hồn, tiếp xúc với phàm ngã của nó, đối với một trực giác hoặc chân lý tinh thần, và từ đó không có lối thoát nào cho hạ trí. Khái niệm nhất trí mà Nước Nga Sô Viết đưa ra hoàn toàn trái ngược với sự thật. Ý tưởng của họ là khái niệm, ý tưởng, quyết định và cách giải thích của một nhóm người quyền lực thiết lập nên sự thật, và đối với sự thật này, quần chúng ngoan ngoãn nhanh chóng trung thành. Đây là một quan niệm sai lầm cơ bản và không một thành viên nào của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian sẽ tỏ lòng kính trọng đối với điều đó; họ sẽ chiến đấu với sự giam cầm linh hồn con người này đến hơi thở cuối cùng. Sự đồng lòng thực sự là quyết định tự do để đáp lại một sự trình bày chân lý càng gần với thực tại đã đạt được càng tốt. Do đó, *chính trong việc phát biểu chân lý mới có sự an toàn cho tất cả mọi người.* Điều này nhất thiết liên quan đến một sự thể hiện tinh thần sâu sắc về các sự kiện thiết yếu. Nguyên lý đồng thời được liên kết với điều này, vì sự công nhận lẫn nhau về một cách tiếp cận giống hệt nhau đối với chân lý chắc chắn sẽ tạo ra hoạt động đồng bộ.

The whole point, brother of mine, is that in both connections the incentive towards activity lies with the individual and there is

Huynh đệ của Tôi, vấn đề mấu chốt là trong cả hai mối liên hệ, động cơ thúc đẩy hoạt động nằm ở cá nhân và không có thẩm

no imposing authority. The only authority recognised is the truth as it emerges in the human consciousness, in any world or historical cycle. Today more truth is being recognised (and incidentally, repudiated) than at any other time in human history. Men have attained the point in evolution where they are able to know the truth *if* and *when* presented, because the concrete human mind is now more highly responsive to abstract truth, and therefore to the next evolutionary presentation. It is this which the Totalitarian Powers, the unconscious (and I mean that, brother of mine) agents of the Black Lodge are fighting; they will not win; in the long run they cannot, for the human spirit is eternally sound and sane.

quyền *áp đặt nào*. Thẩm quyền duy nhất được công nhận là sự thật khi nó xuất hiện trong tâm thức con người, trong bất kỳ chu kỳ thế giới hay lịch sử nào. Ngày nay, sự thật đang được công nhận (và, nhân đây nói thêm, bị bác bỏ) nhiều hơn bất kỳ thời điểm nào khác trong lịch sử loài người. Con người đã đạt đến điểm tiến hóa mà họ có thể biết sự thật *nếu* và *khi* được trình bày, bởi vì trí cụ thể của con người hiện nay dễ tiếp thu chân lý trừu tượng hơn, và do đó với sự thể hiện tiến hóa tiếp theo. Đây là điều mà các Cường Quốc Toàn trị, các tác nhân vô ý thức (và Tôi có ý muốn nói điều đó, huynh đệ của Tôi) của Hắc đoàn đang chiến đấu; họ sẽ không thắng; về lâu dài, họ không thể, vì tinh thần con người luôn đúng đắn và lành mạnh.

I would have you consider these suggestions with care and thus prepare yourselves for an elucidation of the spiritual [239] laws and principles, as themes for meditation. I herein present to you six themes for group meditation; this is essentially your next consideration if the "unanimous and simultaneous" meditation which can be immediately effective is organised and developed.

Tôi muốn các bạn cân nhắc kỹ lưỡng những gợi ý này và do đó chuẩn bị cho mình để làm sáng tỏ các định luật và nguyên lý tinh thần [239], làm chủ đề cho tham thiền. Trong tài liệu này, Tôi trình bày cho các bạn sáu chủ đề để tham thiền nhóm; đây về cơ bản là sự cân nhắc tiếp theo của các bạn nếu tham thiền "đồng lòng và đồng thời" có thể có hiệu quả ngay lập tức được tổ chức và phát triển.

PHẦN BA – GIẢNG DẠY VỀ ĐIỂM ĐẠO

SECTION THREE

TEACHINGS ON INITIATION

(Trang 243-439)

PART I – Six formulas- Formula I—PHẦN I – Sáu công thức – Công Thức I

Prior to profiting by more information and thus piling up increased responsibility, there is a vital need for the majority of aspirants and disciples to assume a different attitude towards the opportunity to prepare for initiation with which they are all faced. The more advanced among them are conscious of impending possibilities. The significance of the proffered training has made its just appeal. Others are so immersed in the tests and difficulties incidental to the clarification of the vision prior to the processes of initiation, that they have neither the time nor the strength to do more than live through the time of trial and, at the same time, to serve as best they can. Both the vision and their service suffer from their failure to develop that *divine indifference which is the hallmark of the true initiate*. Added to all this is the world situation with its inevitable all-enveloping psychic atmosphere, its attendant strains and its constant wearing anxiety, plus the hold which war sufferers have on all hearts and sympathies. Most aspirants and disciples believe that they are bearing enough and are tried to the limit of their capacity. This is not the case. The deeper sources of strength in them have not yet been evoked, and the tension under which they should act and live from day to day is only as yet a feeble one—it is not all-exacting. Ponder on this last phrase.

Trước khi thu được lợi ích vì được nhiều thông tin hơn và do đó chồng chất thêm trách nhiệm, điều cần thiết quan trọng với đa số những người chí nguyện và các đệ tử là phải có một thái độ khác đối với cơ hội chuẩn bị cho việc điểm đạo mà tất cả họ phải đối mặt. Những người tiến bộ hơn trong số họ có ý thức về những khả năng sắp xảy ra. Tầm quan trọng của việc huấn luyện được đề nghị đã thu hút sự chú ý chính đáng. Những người khác quá đắm chìm trong những thử thách và khó khăn đi kèm với việc làm sáng tỏ tầm nhìn trước các quá trình điểm đạo đến nỗi họ không có thời gian và sức lực để làm gì hơn là sống qua thời gian thử thách, và đồng thời, để phụng sự tốt nhất có thể. Cả tầm nhìn và việc phụng sự của họ đều bị ảnh hưởng bởi sự thất bại của họ trong việc phát triển *sự điềm nhiên thiêng liêng vốn là dấu hiệu của điểm đạo đồ thực sự*. Thêm vào đó là tình hình thế giới với bầu không khí thông linh bao trùm tất cả không thể tránh được của nó, những căng thẳng kèm theo và sự lo lắng mệt mỏi thường xuyên của nó, cộng với ảnh hưởng mà những người chịu đau khổ vì chiến tranh gây ra trên mọi trái tim và lòng cảm thông. Hầu hết những người chí nguyện và các đệ tử đều tin rằng họ đã chịu đựng đủ và đã bị thử thách đến giới hạn năng lực của mình. Điều này là không đúng. Nhiều nguồn sức mạnh sâu xa hơn trong họ vẫn chưa được khơi dậy, và sự căng thẳng mà họ phải làm việc và sống từ ngày này qua ngày khác chỉ là một sự căng thẳng yếu ớt — nó chưa

đòi hỏi toàn bộ sức lực. Hãy suy ngẫm về cụm từ cuối này.

The objective demands being made upon all disciples and therefore upon all of you, are not simply to enable you to live through the present period as successfully—emotionally, mentally and spiritually—as possible. It goes far deeper than that, or should. Apart from the demands upon your spiritual resources (incident to the particular initiation which it is desired that you take) there is also the demand upon all [244] disciples to participate in the effort of humanity, as a whole, to take the first initiation with all the physical relinquishments, and the agony that ever precedes the birth of the Christ in the heart of the individual—only this time it is the hearts of all humanity. Preparatory to this first initiation, there has always to be—individually and now collectively for the first time—the denial of the lower self and the fervid acceptance by the personality of the loss of all the material factors which have held the soul a prisoner in the womb of time.

Những đòi hỏi khách quan đang được đặt ra đối với mọi đệ tử, và do đó đối với tất cả các bạn, không chỉ đơn giản là giúp các bạn sống qua thời kỳ hiện tại — về mặt tình cảm, trí tuệ và tinh thần — một cách thành công đến mức có thể. Nó còn đi sâu hơn thế nhiều, hoặc nên là thế. Ngoài những đòi hỏi về các nguồn lực tinh thần của các bạn (vốn liên quan với cuộc điểm đạo cụ thể mà các bạn được mong muốn sẽ trải qua), cũng có yêu cầu cho tất cả [244] các đệ tử phải tham gia vào nỗ lực của nhân loại, như một tổng thể, để thực hiện cuộc điểm đạo đầu tiên với tất cả sự từ bỏ vật chất, và sự thống khổ luôn xảy ra trước khi sinh ra Đức Christ trong trái tim mỗi người — chỉ có điều lần này là những trái tim của toàn thể nhân loại. Chuẩn bị cho lần điểm đạo đầu tiên này, luôn luôn phải có—cho từng cá nhân, và bây giờ lần đầu tiên cho tập thể — sự khước từ cái tôi thấp hơn và sự chấp nhận nhiệt thành của phàm ngã về sự mất đi mọi yếu tố vật chất vốn đã giam cầm linh hồn như một tù nhân trong lòng của thời gian.

Hence, my brothers, the wide extent of the material destruction to be seen on every hand, the depths of physical poverty into which all men have been and are being plunged, the detachment from *the priority of things* which is being enforced, and the necessity for rebuilding human life on sounder values than the physical. In all this disciples and initiates are today sharing and (when understanding is present and right orientation) the help which those can give who have already undergone the first initiation, is great. To this you are called, and upon your understanding response to the collective need will depend the rapidity with which you will be enabled to achieve the

Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, mức độ rộng lớn của sự tàn phá vật chất được nhìn thấy ở khắp mọi nơi, những chiều sâu của sự nghèo đói vật chất mà mọi người đã và đang bị sa vào, sự tách rời khỏi *điều ưu tiên của các sự việc* đang bị ép buộc, và sự cần thiết để xây dựng lại cuộc sống của con người trên các giá trị tốt đẹp hơn vật chất. Trong tất cả những điều này, các đệ tử và các điểm đạo đồ ngày nay đang chia sẻ, và (khi sự thấu hiểu hiện diện và sự định hướng là đúng đắn) sự giúp đỡ mà những người đã trải qua cuộc điểm đạo đầu tiên có thể mang lại là rất to lớn. Các bạn được kêu gọi thực hiện điều này, và sự thấu hiểu của các bạn đáp ứng nhu cầu tập thể sẽ quyết định mức độ nhanh chóng

next expansion of consciousness or initiation which may be, for you as an individual, possible. You have, therefore, to consider your individual response to the demands of your own soul and your collective response to the collective need. It is the initiate in you, the Christ in you, which is now called to this collective service and the radiation today of the Christ spirit, actively present in the hearts of all disciples is the one thing which can salvage mankind, enable humanity to move forward on to the Path of Discipleship and thus evoke that new spirit which can and will build the new world.

mà các bạn có thể đạt được để có sự mở rộng của tâm thức, hoặc cuộc điểm đạo, tiếp theo vốn có thể dành cho các bạn với tư cách cá nhân. Do đó, các bạn phải xem xét phản ứng của cá nhân các bạn đối với các yêu cầu của chính linh hồn các bạn và sự đáp ứng tập thể của các bạn đối với nhu cầu chung. Chính vị điểm đạo đồ trong các bạn, Đức Christ trong các bạn, đang được kêu gọi cho việc phụng sự tập thể này và sự phát xạ ngày nay của tinh thần Đức Christ, hiện diện tích cực trong trái tim của tất cả các đệ tử là điều có thể cứu rỗi nhân loại, cho phép nhân loại tiến lên về phía trước trên Con Đường Đệ tử và do đó khơi dậy tinh thần mới vốn có thể và sẽ xây dựng nên thế giới mới.

I would like to deal somewhat with the theme anent the attitude of the accepted disciple towards his Master and towards the general subject of initiation, and then consider the immediate steps ahead which the disciple must take, where he is and with what equipment he has. This is the first and necessary step. Disciples must clarify their position and must continue to learn from their Master, in spite of [245] the crises of initiation. Unless they act upon the proffered instruction and have confidence in His occult intention, all that the Master may say or do is of small usefulness. It serves only to increase grave responsibility with its attendant liabilities; knowledge and the pressure of spiritual energy become a danger if not used. This is a basic and important statement.

Tôi muốn đề cập phần nào chủ đề liên quan đến thái độ của người đệ tử được chấp nhận đối với Chân sư của mình, và đối với chủ đề điểm đạo nói chung, và sau đó xem xét các bước trước mắt mà người đệ tử phải thực hiện, y đang ở đâu và y có những trang bị gì. Đây là bước đầu tiên và cần thiết. Các đệ tử phải làm rõ vị trí của mình và phải tiếp tục học hỏi từ Chân sư của mình, bất chấp [245] những khủng hoảng của việc điểm đạo. Trừ khi họ hành động theo chỉ dẫn được đề nghị và có sự tin tưởng vào ý định huyền bí của Ngài, nếu không tất cả những gì Chân sư có thể nói hoặc làm sẽ chẳng có bao nhiêu lợi ích. Nó chỉ phục vụ để tăng trách nhiệm nặng nề kèm theo các nghĩa vụ của nó; kiến thức và áp lực của năng lượng tinh thần trở thành mối nguy hiểm nếu không được sử dụng. Đây là một tuyên bố cơ bản và quan trọng.

There are, my brothers, two major prerequisites which are needed by all of you in connection with group integration, and they follow upon what you have had earlier when I sought to help you to integrate with your brothers. I gave you, as you will recall,

Các huynh đệ của Tôi, có hai điều kiện tiên quyết chính vốn cần có đối với tất cả các bạn liên quan đến việc tích hợp nhóm, và chúng tiếp nối những gì các bạn đã có trước đây khi Tôi tìm cách giúp các bạn tích hợp với các huynh đệ của mình. Nếu các bạn nhớ, Tôi đã

as part of your group meditation the following simple integrating formula:

cung cấp cho các bạn công thức tích hợp đơn giản sau như một phần của bài tham thiền nhóm của các bạn:

"I am one with my group brothers, and all that I have is theirs. May the love which is in my soul pour forth to them. May the strength which is in me lift and aid them. May the thoughts which my soul creates reach and encourage them."

“Tôi là một với các huynh đệ trong nhóm của tôi, và tất cả những gì của tôi là của họ. Cầu mong tình thương của linh hồn tôi tuôn đổ đến họ. Cầu mong sức mạnh trong tôi nâng đỡ và hỗ trợ họ. Cầu mong những tư tưởng mà linh hồn tôi tạo ra có thể vươn tới và khích lệ họ.”

Of the two prerequisites to which I now allude as needed by all of you, one of them refers to your integration into my group of "practising chelas," and the other relates to your capacity to contact me at will—a thing as yet only permitted to three of you at this time, and this because they seldom avail themselves of the privilege. Our first task is therefore to attend to these requirements which call for a right attitude on your part and the use of the first of the ancient formulas which it is my intention to give for deep consideration and eventual experimental use. Before I give this formula, however, I would like to deal with a question which is bound to arise in the minds of those of you who are senior in this group.

Trong số hai điều kiện tiên quyết mà bây giờ Tôi đề cập đến như là cần thiết cho tất cả các bạn, một trong đó đề cập đến sự tích hợp của các bạn vào nhóm “đệ tử thực hành” của Tôi, và điều kiện còn lại liên quan đến khả năng của các bạn tiếp xúc với Tôi theo ý muốn — một điều hiện tại chỉ cho phép duy nhất với ba người trong số các bạn, và điều này là do họ hiếm khi tận dụng đặc quyền này cho chính mình. Do đó, nhiệm vụ đầu tiên của chúng ta là chú ý đến những yêu cầu này vốn đòi hỏi các bạn phải có một thái độ đúng đắn và sử dụng công thức đầu tiên trong số các công thức cổ xưa mà Tôi có ý định đưa ra để xem xét sâu sắc và cuối cùng dùng làm thử nghiệm. Tuy nhiên, trước khi đưa ra công thức này, Tôi muốn giải quyết một câu hỏi chắc chắn sẽ nảy sinh trong tâm trí của các bạn vốn là những người có thâm niên hơn trong nhóm này.

The question might be voiced thus: "If I am in preparation for the second or the third initiation, I must have been in a group of disciples—presumably the Tibetan's—for some lives at least. Why then the need for an integrating formula?" Because, my chela, though you have been in a group of disciples prior to this, it was not my group but [246] the group of either the Master M. or the Master K.H. Owing to the fact of world urgency and the immensity of the work to

Câu hỏi có thể được đặt ra như sau: “Nếu tôi đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai hoặc thứ ba, hẳn là tôi đã ở trong một nhóm đệ tử — có lẽ là nhóm của Chân sư Tây Tạng — ít nhất là trong vài kiếp sống. Tại sao sau đó lại cần một công thức tích hợp?” Bởi vì, hỡi đệ tử của tôi, mặc dù các bạn đã ở trong một nhóm đệ tử trước nhóm này, thì đó cũng không phải là nhóm của tôi mà là [246] nhóm của Chân sư M. hoặc Chân sư K.H. Do tình trạng cấp bách của thế giới và khối

be done by Them and owing also to the fact that They are preparing to pass through one of the highest initiations, these two Masters have handed all but a few of Their senior disciples to me and to two other of Their initiate disciples, themselves Adepts or Masters. They have also retained in Their groups of disciples those who have started specific work under Their direction in some previous life, and a few disciples who came into incarnation in this world period having the brain and the mind awakened to their relationship to these Masters. These conditions do not exist in this group in relation to me—the Master chosen to lead you forward. Yet (though you remember it not) all of you knew me well when working with the two Chohans, and hence the decision for you to work under my instruction and guidance. It has worked happily and with no delay so far.

lượng công việc lớn lao mà các Ngài phải thực hiện, và cũng do sự kiện là các Ngài đang chuẩn bị trải qua một trong những cuộc điểm đạo cao nhất, hai Chân Sư này đã giao tất cả các đệ tử thâm niên của các Ngài, ngoại trừ một số ít, cho tôi và cho hai đệ tử khác trong số những đệ tử điểm đạo của các Ngài, vốn là các vị Cao đồ hoặc là các Chân Sư. Các Ngài cũng đã giữ lại trong các nhóm các đệ tử của các Ngài những người đã bắt đầu công việc cụ thể dưới sự chỉ đạo của các Ngài trong một số kiếp sống trước, và một số đệ tử đã tái sinh trong thời kỳ thế giới này có bộ não và thể trí đã thức tỉnh với mối liên hệ của họ với các Chân Sư này. Những điều kiện này không tồn tại trong nhóm có liên quan đến tôi— Chân Sư được chọn để dẫn dắt các bạn tiến về phía trước. Tuy nhiên, (mặc dù các bạn không nhớ) tất cả các bạn đều đã biết rõ về tôi khi làm việc với hai vị Chohan, và do đó có quyết định cho các bạn làm việc dưới sự chỉ dẫn và hướng dẫn của tôi. Cho đến nay, nó đã hoạt động một cách suôn sẻ và không có sự chậm trễ nào.

Another reason for the use of this formula of integration by those who have had experience of group work is that there are some in the group who are as yet far from true integration, and the experience of the older chelas can be of inestimable help if they will thus to serve the group and me. Much of what I said in the earlier instructions (Vol. I) on the relation of chelas to their Master could well be applied here and with profit.

Một lý do khác cho việc sử dụng công thức tích hợp này bởi những người đã có kinh nghiệm làm việc nhóm là có một số người trong nhóm vẫn còn xa với sự tích hợp thực sự và kinh nghiệm của các đệ tử lâu năm hơn có thể giúp ích vô giá nếu họ phụng sự cho nhóm và cho Tôi. Phần lớn những gì Tôi đã nói trong các hướng dẫn trước đó (Tập I) về mối quan hệ của các đệ tử với Chân Sư của họ có thể được áp dụng hợp lý ở đây và mang lại lợi ích.

THE FORMULAS

CÁC CÔNG THỨC

There are six ancient formulas or symbolic forms which are to be found in the archives for disciples. They concern the six fundamental prerequisites for initiation. They are used prior to all the major

Có sáu công thức hoặc các hình thức biểu tượng cổ xưa được tìm thấy trong văn khố dành cho các đệ tử. Chúng liên quan đến sáu điều kiện tiên quyết cơ bản cho việc điểm đạo. Chúng được sử dụng trước tất cả các

initiations, and have therefore five significances or meanings which will become apparent only as each of these initiations is undergone. They are in the form sometimes of symbols and sometimes of words, and are amongst the oldest formulas in the world. They have been used down the ages by all disciples and initiates of the Great White Lodge. They concern what are called "the six [247] relations." Each of these relations must find expression in attitude, in service, and in some deeper expansion of consciousness, to which I may not refer but which must be self-ascertained. It is essential that the would-be initiate discover for himself the esoteric, inner and subjective value of the formula under his consideration. Just one hint however in this latter connection I may give.

cuộc điểm đạo chính, và do đó có năm thâm nghĩa hoặc năm ý nghĩa vốn sẽ chỉ trở nên rõ ràng khi mỗi cuộc điểm đạo được trải qua. Đôi khi chúng ở dạng các biểu tượng, đôi khi là các từ ngữ, và là một trong những công thức lâu đời nhất trên thế giới. Chúng đã được sử dụng qua nhiều thời đại bởi tất cả các đệ tử và các vị điểm đạo đồ của Thánh Đoàn (Great White Lodge). Chúng liên quan đến những gì được gọi là “sáu mối liên hệ” [247]. Mỗi mối liên hệ này phải được biểu hiện trong thái độ, trong việc phụng sự, và trong một số sự mở rộng sâu hơn của tâm thức, điều mà Tôi có thể không đề cập đến nhưng nó phải được tự xác định. Điều cốt yếu là người mong trở thành điểm đạo đồ phải tự khám phá giá trị bên trong, nội giới và bí truyền của công thức mà y đang xem xét. Tuy nhiên, chỉ có một gợi ý Tôi có thể đưa ra trong mối liên hệ vừa nêu này.

The disciple, when he becomes an accepted disciple (and this through the Lodge's recognition of his pledge to his own soul), arrives at a definite and factual recognition of the Hierarchy. His suppositions, his desires, his aspirational wish-life, his theories, or whatever you may choose to call his reaching out and up towards divinity, give place to clear knowledge of the liberated group of souls. This happens not through the occurrence of convincing phenomena, but through an inflow of the intuition. He undergoes, therefore, an expansion of consciousness which may or may not be registered in the brain. Every step of the way from that point of recognition onward has to be consciously achieved and must involve a conscious recognition of a series of expansions. These expansions are not initiation. Have that clearly in your mind. The initiation lying immediately ahead is simply the effect of the recognition. They might be called "stabilising points of crisis," in which the "occasional becomes the

Khi trở thành một đệ tử được chấp nhận (và điều này thông qua việc Thánh đoàn công nhận lời thệ nguyện của y với linh hồn của chính mình), người đệ tử đạt đến một sự công nhận chắc chắn và thực sự của Thánh đoàn. Những giả định của y, mong muốn của y, cuộc sống mong ước đầy khát vọng của y, các lý thuyết của y, hoặc bất cứ điều gì mà các bạn có thể dùng để gọi sự vươn tới và hướng đến thiên tính của y, nhường chỗ cho sự hiểu biết rõ ràng về nhóm các linh hồn được giải thoát. Điều này xảy ra không phải do sự xuất hiện của các hiện tượng thuyết phục, mà thông qua một dòng chảy đi vào của trực giác. Do đó, y trải qua một sự mở rộng của tâm thức vốn có thể được ghi nhận trong não bộ hoặc có thể không. Mỗi bước của con đường từ điểm được ghi nhận đó trở đi phải đạt được một cách hữu thức và phải bao gồm một sự ghi nhận hữu thức về một loạt những sự mở rộng. Những sự mở rộng này không phải là sự điểm đạo. Hãy ghi nhớ rõ ràng điều đó trong tâm trí của các bạn. Sự điểm đạo nằm ngay phía trước chỉ đơn giản

constant and the intended becomes the intentional." Ponder on these words. The Hierarchy is now a fact in your life and your awareness. What is the next fact or point of integration or consciously achieved inclusiveness? A study of the formulas and their correct use will reveal this to you. I have laid the emphasis upon visualisation and given you some hints connected both with initiation and the creative work of the imagination, because these teachings and the development of these faculties will require calling into play your understanding, if the formulas connected with initiation are to be given. These six formulas are therefore formulas of integration, and one or two hints may here be imparted.

là kết quả của sự ghi nhận này. Chúng có thể được gọi là "các điểm ổn định của cuộc khủng hoảng", trong đó "điều thỉnh thoảng trở thành thường xuyên và ý định trở thành có chủ ý." Hãy suy ngẫm về những từ này. Thánh Đoàn giờ đây là một sự thật trong cuộc sống và nhận thức của các bạn. Sự thật tiếp theo hoặc điểm tích hợp hoặc tính toàn diện đạt được một cách hữu thức là gì? Một nghiên cứu về các công thức và cách sử dụng đúng đắn của chúng sẽ tiết lộ điều này cho các bạn. Tôi đã nhấn mạnh vào việc hình dung và đưa ra cho các bạn một số gợi ý liên quan đến cả việc điểm đạo và công việc sáng tạo của trí tưởng tượng, bởi vì những lời giáo huấn này và sự phát triển của những năng lực này sẽ đòi hỏi các bạn phải phát huy sự hiểu biết của mình, nếu các công thức liên quan với sự điểm đạo sẽ được truyền dạy. Do đó, sáu công thức này là các công thức tích hợp và ở đây có một hoặc hai gợi ý có thể được truyền đạt.

Formula One concerns, as I have told you, integration into a Master's group, and it has two uses—if I might so [248] express it from your particular point of view. One produces a group inclusiveness, which integrates you with your group brothers into my group and brings a revelation of the hidden side of a chela's life. When I say this I refer to his new astral *conditioning*. This is given the name of the *Revelation of Group Feeling*. This subject is vaster in its implications than you might surmise, for it concerns united group sensitivity or response, outwards to the world of men, inwards to the Hierarchy, and upwards to the Monad. It does not concern the sum total of the petty moods and feelings of the personalities of the group members. Its second use is to bring about contact with the Master of your group—in this case myself, the Master D.K. This is a process which I have already done my best to help you to achieve through my instructions

Như Tôi đã nói với các bạn, *Công Thức Một* liên quan đến sự tích hợp vào một nhóm của Chân sư, và nó có hai công dụng — nếu Tôi có thể [248] diễn đạt nó theo quan điểm cụ thể của các bạn. Một là tạo ra sự bao gồm nhóm, vốn tích hợp các bạn với những huynh đệ trong nhóm của các bạn vào trong nhóm của Tôi và mang đến một sự khai mở của khía cạnh tiềm ẩn trong cuộc sống của một đệ tử. Khi nói điều này, Tôi đề cập đến *tình trạng* cảm dục mới của y. Điều này được đặt tên là *Sự Tiết Lộ Cảm Giác Nhóm*. Chủ đề này có ý nghĩa rộng lớn hơn các bạn có thể phỏng đoán, vì nó liên quan đến sự nhạy cảm hoặc sự đáp ứng của nhóm thống nhất, hướng ra ngoài thế giới của con người, hướng vào trong tới Thánh đoàn, và hướng lên trên tới Chân thần. Nó không liên quan đến tổng số tâm trạng và cảm xúc vụn vặt trong các phàm ngã của những thành viên trong nhóm. Ứng dụng thứ hai của nó là mang lại sự tiếp xúc với Chân sư của nhóm

re the Full Moon contact—something you have most inadequately understood and attempted. Perhaps now you will work harder at the production of "contact relationship" as it is esoterically called. It is with Formula One that you must now work.

các bạn — trong trường hợp này là bản thân Tôi, Chân sư DK. Đây là một quá trình mà Tôi đã cố gắng hết sức để giúp các bạn đạt được thông qua hướng dẫn của Tôi về sự tiếp xúc vào kỳ Trăng tròn — điều mà các bạn hiểu và cố gắng một cách kém thỏa đáng nhất. Có lẽ bây giờ các bạn sẽ làm việc chăm chỉ hơn trong việc tạo ra "mối quan hệ kết nối" như nó được gọi một cách bí truyền. Chính với Công thức Một mà bây giờ các bạn phải làm việc.

Formula Two deals with alignment; not alignment as it is understood in the very necessary preparatory work of the Arcane School. That form of alignment is the production of effective and direct contact with the soul. The alignment to which this formula refers is connected with the antahkarana. This will be our next consideration when Formula One has brought about certain changes in consciousness. I shall not consider these formulas at present. I will only point out their major implications which will be seldom what you think, conditioned as you are by the terms and interpretations of the lower mind.

Công thức Hai đề cập đến sự chỉnh hợp; không phải sự chỉnh hợp như được hiểu trong công việc chuẩn bị rất cần thiết của Trường Arcane. Hình thức chỉnh hợp đó là sự tạo ra tiếp xúc trực tiếp và hiệu quả với linh hồn. Sự chỉnh hợp mà công thức này đề cập đến liên quan đến cầu antahkarana. Đây sẽ là sự xem xét tiếp theo của chúng ta khi Công thức Một đã mang lại những thay đổi nhất định trong tâm thức. Tôi sẽ không xem xét những công thức này ở thời điểm hiện tại. Tôi sẽ chỉ chỉ ra những ý nghĩa chính của chúng mà hiếm khi như những gì các bạn nghĩ, do các bạn bị quy định bởi các thuật ngữ và cách giải thích của hạ trí.

Formula Three is related to certain changes in the egoic lotus. These changes might be inadequately expressed in the terms of the *Old Commentary*:

Công Thức Ba liên quan đến những thay đổi nhất định trong hoa sen chân ngã. Những thay đổi này có thể được diễn tả không đầy đủ trong các thuật ngữ của *Cổ Luận*:

"There is that which transmutes knowledge into wisdom within a flash of *time*; there is that which changes sensitivity into love within an area of *space*; there is [249] that which alters sacrifice into bliss where neither time nor space exists."

"Có thứ biến sự hiểu biết thành minh triết chỉ trong chớp mắt; có thứ biến sự nhạy cảm thành tình thương trong một khoảng không gian; có [249] thứ biến đổi sự hy sinh thành chí phúc nơi mà cả thời gian và không gian đều không tồn tại."

Formula Four has a specific effect upon the "jewel in the lotus," awakening it to life; this it does (through effects produced) upon the

Công Thức Bốn có hiệu quả đặc biệt đối với "viên ngọc quý trong hoa sen", đánh thức nó với đời sống; nó thực hiện điều này (thông

three planes of the three worlds, thus bringing about changes in the seven wheels (centres) so that the "dynamic point at the centre of each wheel obliterates the lesser points of force, and thus the wheel begins to turn upon itself."

qua các tác động được tạo ra) trên ba cõi giới của tam giới, do đó mang lại những thay đổi trong bảy bánh xe (trung tâm) để "điểm năng động ở tâm của mỗi bánh xe xóa bỏ các điểm lực nhỏ hơn, và do đó bánh xe bắt đầu quay trên chính nó. "

Formula Five awakens the *Will*, but any interpretation of this awakening would prove meaningless to you until the previous four formulas have established an effect upon you and the needed interior changes have taken place.

Công Thức Năm đánh thức *Ý chí*, nhưng bất kỳ cách giải thích nào về sự thức tỉnh này cũng sẽ tỏ ra vô nghĩa đối với các bạn cho đến khi bốn công thức trước đó đã thiết lập được một hiệu quả lên các bạn và những thay đổi bên trong cần thiết đã diễn ra.

Formula Six is sometimes called "the word of death." It negates the destructive effect of the death process which is going on all the time within the mechanism of the disciple or initiate. The death proceeds with its needed work, but it is *not* destructive in effect. This formula has never been given out before to disciples, but can now be known because the Piscean Age is one in which at last the power of physical death is definitely broken and the signature of the Resurrection is revealed. In this esoteric negation of death are the deeply hidden and *impressive* causes of the two stages of the world war (1914-1945), and in this formula lies the significance lying behind the "fight for freedom" of the peoples of the world. It is sometimes called "the formula of liberation."

Công Thức Sáu đôi khi được gọi là "lời của cái chết." Nó phủ nhận tác động hủy diệt của quá trình chết vốn luôn diễn ra trong bộ máy của người đệ tử hoặc điểm đạo đồ. Cái chết diễn ra với công việc cần thiết của nó, nhưng nó không có tác dụng phá hủy. Trước đây, công thức này chưa bao giờ được đưa ra cho các đệ tử, nhưng giờ đây có thể được biết đến vì Thời đại Song Ngư là một trong những thời đại mà cuối cùng sức mạnh của cái chết thể xác chắc chắn bị phá vỡ và dấu hiệu của sự Phục sinh được tiết lộ. Trong sự phủ định bí truyền này của cái chết, có những nguyên nhân ẩn giấu sâu xa và ấn tượng trong hai giai đoạn của chiến tranh thế giới (1914-1945), và trong công thức này ẩn chứa ý nghĩa đằng sau "sự đấu tranh cho tự do" của những con người trên thế giới. Nó đôi khi được gọi là "công thức của sự giải thoát."

If you were a disciple who had access to the archives wherein instructions for disciples are contained, you would be confronted (in relation to the six formulas referred to above) by six large sheets of some unknown metal. These look as if made of silver and are in reality composed of that metal which is the allotrope of silver and which is therefore to silver what the diamond is to carbon.

Nếu các bạn là một đệ tử có quyền truy cập vào văn khố lưu trữ những hướng dẫn dành cho các đệ tử, các bạn bắt gặp (liên quan đến sáu công thức được đề cập ở trên) sáu tấm lớn làm bằng loại kim loại chưa được biết đến. Chúng trông như thể được làm bằng bạc, và trên thực tế được cấu tạo bởi kim loại là dạng thù hình của bạc và do đó nó đối với bạc giống như kim cương đối với cacbon.

Upon these sheets are words, symbols, and symbolic forms. These, when related to each other, contain the formulas which the disciple has to interpret and integrate in his waking consciousness. This must be done through the medium of living processes. [250] As I cannot show you these formulas upon the physical plane, the best that I can do is to describe them to you, and in this Instruction I will seek to describe Formula One. The comprehension of the words and symbols produces two reactions in the consciousness of the disciple—and when a group of disciples are working with the same formula (as is the case in this group) this is intensified and of still greater value.

Trên các tấm này là các từ ngữ, các ký hiệu và các hình thức biểu tượng. Những điều này, khi liên hệ với nhau, chứa đựng những công thức mà người đệ tử phải giải thích và tích hợp trong tâm thức tỉnh thức của y. Điều này phải được thực hiện thông qua trung gian của các quá trình sống. [250] Vì Tôi không thể chỉ cho các bạn những công thức này trên cõi vật lý, nên cách tốt nhất Tôi có thể làm là mô tả chúng cho các bạn, và trong Hướng dẫn này, Tôi sẽ tìm cách mô tả Công Thức Một. Việc lĩnh hội được các từ và ký hiệu này tạo ra hai phản ứng trong tâm thức của người đệ tử — và khi một nhóm đệ tử đang làm việc với cùng một công thức (như trường hợp của nhóm này) thì điều này càng được tăng cường và có giá trị càng lớn hơn.

The first reaction is called the "Formula of Revelation" and is related to the united sensitivity of the group. As, together, the group members brood upon and come to an understanding of the formula, they will swing into a responsiveness to the feeling and sensitive reactions of the individuals in the group, and these, together, constitute and form the astral body of the group.

Phản ứng đầu tiên được gọi là “Công thức của sự Mặc Khải” và có liên quan đến sự nhạy cảm thống nhất của nhóm. Khi các thành viên trong nhóm cùng nhau nghiền ngẫm và đi đến một hiểu biết về công thức, họ sẽ chuyển sang một sự đáp ứng với cảm giác và các phản ứng nhạy cảm của các cá nhân trong nhóm, và những phản ứng này cùng nhau thiết lập và hình thành nên thể cảm dục của nhóm.

When this reaction has been established (and a spirit of non-criticism and of love will greatly aid in the process), the group together can arrive at the second purpose of the formula, which is called "the discovery of the point within the circle." This signifies —as far as the group is involved—the revelation of the central coherent force of the group itself. This is—at the same time and until after the higher initiation which we call the fourth initiation—the Master at the centre of the group. This is, consequently, the correspondence to the "jewel in the lotus," where the individual is

Khi phản ứng này đã được thiết lập (và một tinh thần không chỉ trích và yêu thương sẽ hỗ trợ rất nhiều trong quá trình này), nhóm có thể cùng nhau đi đến mục đích thứ hai của công thức, được gọi là “sự khám phá ra điểm bên trong vòng tròn.” Điều này biểu thị — xét theo khía cạnh liên quan đến nhóm — sự tiết lộ mãnh lực kết dính ở trung tâm của chính nhóm. Điểm trung tâm này—cho đến sau lần điểm đạo cao hơn mà chúng ta gọi là cuộc điểm đạo thứ tư — là Chân sư ở trung tâm của nhóm. Do đó, đây là sự tương ứng với “viên ngọc quý trong hoa sen” ở cá nhân, với Thánh đoàn trong nhân loại, và với điểm

concerned, to the Hierarchy, where humanity is concerned, and to the central point of life in all forms. Of form and of consciousness, the circle and the point are the natural symbols. This applies equally to the atom, to man, to the planet and to the solar system. The concept must constitute the foundational idea in all reflection upon this formula.

trung tâm của sự sống trong mọi hình tướng. Về hình tướng và tâm thức, vòng tròn và điểm là những biểu tượng tự nhiên. Điều này áp dụng tương tự cho nguyên tử, cho con người, cho hành tinh và cho hệ mặt trời. Khái niệm phải tạo thành ý tưởng nền tảng trong tất cả các suy ngẫm dựa trên công thức này.

Now for the formula itself:

Bây giờ, đây là chính công thức:

"A line of fire between two blazing points. A stream of water blue—again a line—emerging from the earth—and ending in the ocean. A tree with root above and flowers below. [251]

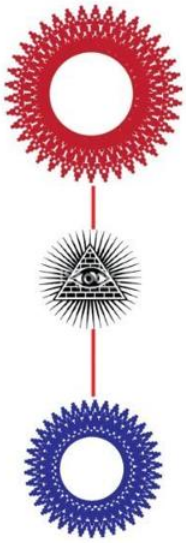
“Một tuyến lửa giữa hai điểm rực cháy. Một dòng nước xanh lơ — lại là một tuyến nữa — hiện lên từ mặt đất — và kết thúc trong đại dương. Một cái cây có rễ ở trên và những bông hoa ở dưới. [251]

"Out of the fire, and always at the midway point, appears the eye of God (Shiva). Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision—a thread of light unites the two.

“Từ ngọn lửa, và luôn ở giữa, xuất hiện con mắt của Thượng Đế (Shiva). Trên dòng suối, giữa hai thái cực, có con mắt của tầm nhìn trôi nổi — một sợi dây của ánh sáng hợp nhất hai con mắt này.

"Deep in the tree, between the root and flowers, the eye again is seen. The eye that knows, the eye that sees, the directing eye—one made of fire, one fluid as the sea, and two which look from here to there. Fire, water and the earth—all need the vital air. The air is life. The air is God."

“Sâu trong cây, giữa rễ và những bông hoa, con mắt lại được nhìn thấy. Con mắt biết, con mắt thấy, con mắt định hướng — một con mắt làm bằng lửa, một con mắt linh động như biển cả, và hai con mắt nhìn từ đây tới đó. Lửa, nước và đất — tất cả đều cần không khí sống. Không khí là sự sống. Không khí là Thượng đế”.



A line of fire between two blazing points. Out of the fire, and always at the midway point, appears the eye of God (Shiva).



A stream of water blue—again a line-emerging from the earth—and ending in the ocean. Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision—a thread of light unites the two



A tree with root above and flowers below. Deep in the tree, between the root and flowers, the eye again is seen.

The eye that knows, the eye that sees, the directing eye—one made of fire, one fluid as the sea, and two which look from here to there. Fire, water and the earth—all need the vital air. The air is life. The air is God.

The significance of this formula is not difficult for the advanced student to grasp in connection with himself. The eye of knowledge, the eye of vision and the directing eye of Deity are familiar to him. But it is the great and major esoteric implications which I ask you to consider. An extension of these concepts to a Master and His ashram or His group of practising disciples, is of value to you in your reflective consciousness. The first and obvious interpretation concerns the eye of knowledge. But what of the eye of vision *when duality is being overcome*, and what of the "purpose for which the worlds were made"—the little world of the individual (once individuality is achieved) and the greater world of an organised group, integrated and functioning as a unit, and the distant subtle world of divine intent?

Ý nghĩa của công thức này không khó để môn sinh tiên tiến nắm bắt được trong mối liên quan đến bản thân y. Con mắt của tri thức, con mắt của tầm nhìn và con mắt định hướng của Thượng Đế đều quen thuộc với y. Nhưng chính những hàm ý bí truyền lớn lao và chủ yếu mà Tôi yêu cầu các bạn xem xét. Sự mở rộng của những khái niệm này đến một Chân sư và Đạo viện của Ngài hoặc nhóm các đệ tử thực hành của Ngài, có giá trị đối với các bạn trong tâm thức suy ngẫm của các bạn. Cách giải thích đầu tiên và hiển nhiên liên quan đến con mắt của tri thức. Nhưng con mắt của tầm nhìn là gì khi tính lưỡng nguyên đang bị vượt qua, và "mục đích mà các thế giới được tạo ra" là gì — thế giới nhỏ bé của cá nhân (một khi đã đạt được tính cá nhân) và thế giới lớn hơn của một nhóm có tổ chức, được tích hợp và đang hoạt động như một đơn vị, và thế giới vi tế xa xôi của ý định thiêng liêng là gì?

I say no more in this connection. I commend to your brooding reflection these subtle implications. I would ask you to ponder on them and—prior to the Wesak Full Moon—I would ask you to write your understanding of the formula from two angles. About these two angles you definitely should have ideas.

Tôi không nói gì thêm nữa trong mối liên hệ này. Tôi khuyến nghị sự suy nghĩ nghiền ngẫm của các bạn về những gợi ý tinh tế này. Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy ngẫm về chúng và — trước kỳ Trăng tròn Wesak — Tôi sẽ yêu cầu các bạn viết ra hiểu biết của mình về công thức từ hai góc độ. Về hai góc độ này chắc chắn các bạn nên có ý tưởng.

1. The angle of the individual.

1. Góc độ của cá nhân.

2. The angle of a group of chelas.

2. Góc độ của một nhóm đệ tử.

Both these unities utilise the eye of knowledge and the eye of vision.

[252]

Cả hai sự hợp nhất này đều sử dụng con mắt của sự hiểu biết và con mắt của tầm nhìn.

[252]

PART II

POINTS OF REVELATION

NHỮNG ĐIỂM MẶC KHẢI

I have dealt considerably in my earlier writings with the theme, Points of Crisis. We can now approach and prove the livingness of our progress from the angle of *Points of Revelation*. The entire objective of the initiation preparatory process is to bring about revelation. You must ever bear in mind that that which is revealed is eternally present. There is, therefore, occult truth in the statement that there is "nothing new under the sun." All that is revealed upon the Path of Discipleship and of Initiation is forever there, but that which can perceive, reach out and include has developed with the ages. Upon the Path of Discipleship, in the earlier stages, the eye of vision is the illumined mind. Upon the Path of Initiation it is that of which the eye of the mind is the exteriorisation—the intuitional perception of the soul itself. But as evolution proceeds,

Tôi đã đề cập một cách đáng kể trong các bài viết trước đây của mình về chủ đề Các Điểm Khủng Hoảng này. Giờ đây, chúng ta có thể tiếp cận và chứng minh sự sống động trong sự tiến bộ của chúng ta từ góc độ của *Những Điểm Mặc Khải.* Toàn bộ mục tiêu của quá trình chuẩn bị cho sự điểm đạo là mang lại sự mặc khải. Các bạn phải luôn ghi nhớ trong trí rằng điều được tiết lộ vĩnh cửu hiện diện. Do đó, có một sự thật huyền bí trong tuyên bố rằng "không có gì mới dưới ánh mặt trời." Tất cả những gì được tiết lộ trên Con Đường Đệ tử và Con đường Điểm đạo mãi mãi vẫn ở đó, nhưng những gì có thể nhận thức, đạt tới và bao gồm đã phát triển cùng các thời đại. Trong những giai đoạn trước đó trên Con Đường Đệ tử, con mắt của tầm nhìn là cái trí được soi sáng. Trên Con Đường Điểm đạo đó là cái mà con mắt của cái trí là sự ngoại hiện — nhận thức trực giác

that which is brought to the point of perceiving the existing verities differs vastly as the centuries slip away. E'en the adept of the present is pronouncedly more perceptive and more accurately interpretive and his vision more penetrative than was the adept in Atlantean days, and the initiate who will achieve initiate-perception during the coming Aquarian Age will be greatly in advance of those who now function as the adepts of today.

của chính linh hồn. Nhưng khi quá trình tiến hóa diễn ra, cái được đưa đến điểm nhận thức ra các sự thật hiện có khác nhau rất nhiều khi hàng thế kỷ đi qua. Ngay cả vị cao đồ của hiện tại có nhận thức rõ ràng hơn, diễn giải chính xác hơn và có tầm nhìn sâu sắc hơn so với vị cao đồ trong thời kỳ Atlantis, và vị điểm đạo đồ sẽ đạt được sự nhận thức điểm đạo trong Thời đại Bảo Bình sắp tới sẽ tiến bộ hơn rất nhiều những người hiện đang hoạt động như các vị cao đồ ngày nay.

I have warned you that discipleship is becoming increasingly difficult. This is owing to the increased sensitivity to the esoteric values and realities which the modern disciple manifests. He can and does perceive that which was the goal of initiation in earlier aeons and perceives these things normally and as an established fact in a developed awareness. It is the spiritual parallel of the development during material evolution of the five senses. His goal and his "pointed direction" lie far ahead and his inclusiveness opens for him doors which in earlier times only opened to the initiate knock. I consequently hold out to you no easy way but only one of difficulty and adjustment. [253]

Tôi đã cảnh báo các bạn rằng việc làm đệ tử ngày càng trở nên khó khăn hơn. Điều này là do sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với các giá trị và thực tại bí truyền mà người đệ tử hiện đại thể hiện. Y có thể và thực sự nhận thức được những gì là mục tiêu của sự điểm đạo trong các thời đại trước và nhận thức những điều này một cách bình thường và như một thực tế đã được thiết lập trong một nhận thức đã phát triển. Nó là sự song hành tinh thần của sự phát triển trong suốt quá trình tiến hóa vật chất của năm giác quan. Mục tiêu và "định hướng tập trung" của y còn nằm ở xa phía trước và sự bao gồm của y mở ra cho y những cánh cửa mà trong thời gian trước đó chỉ mở ra cho vị điểm đạo đồ gõ cửa. Do đó, Tôi đưa ra cho các bạn con đường không hề dễ dàng, mà chỉ là một con đường của khó khăn và điều chỉnh. [253]

In all forward stages upon the Path of Initiation, there are three phases which concern the initiate-aspirant's reactions. There is first of all the vision of the soul, but whereas in the past there was the vision and the starting point, now the modern disciple perceives likewise many of the intermediate stages, the opposing forces, the obstructions and the rapidly arousing handicaps and hindrances. The words I here use are chosen with deliberation. He is not now totally

Trong tất cả các giai đoạn tiếp theo trên Con đường Điểm đạo, có ba giai đoạn liên quan đến các phản ứng của người chí nguyện-điểm đạo đồ. Trước hết là tầm nhìn của linh hồn, nhưng trong khi trước đây có tầm nhìn và điểm bắt đầu, thì bây giờ người đệ tử hiện đại cũng nhận thức được nhiều giai đoạn trung gian, các lực lượng đối nghịch, các chướng ngại và những điều bất lợi và các trở ngại được khuấy động một cách nhanh chóng. Những từ ngữ Tôi sử dụng ở đây được

blind nor does he move forward entirely in the dark. There is enough light in him to bring to him what is called the "little revelation," and, in that light, will he see the greater light and arrive at a truer perception. He sees himself, and that—for aeons—the disciple has ever been able to do. But now he also perceives and recognises his brother in the light, and this evokes personality reactions and he has to adjust himself not only to himself as he discovers himself to be, but likewise to what he finds his brother also to be. This is no easy adjustment to make, and this the earlier imparted [xv] *Rules of the Road* will have indicated to you.

lựa chọn với sự cân nhắc kỹ lưỡng. Giờ đây y không hoàn toàn bị mù quáng và cũng không hoàn toàn tiến về phía trước trong bóng tối. Có đủ ánh sáng trong y để mang đến cho y cái được gọi là “sự mặc khải nhỏ”, và trong ánh sáng đó, y sẽ nhìn thấy ánh sáng lớn hơn và đi đến một nhận thức chân thật hơn. Y nhìn thấy chính mình, và điều đó — trong nhiều thời đại — người đệ tử đã từng có thể làm được. Nhưng bây giờ y cũng nhận thức được và nhận ra huynh đệ của mình trong ánh sáng, và điều này gợi lên những phản ứng về phàm ngã và y phải tự điều chỉnh không chỉ với chính y khi phát hiện ra trong bản thân y, mà tương tự với những gì y cũng thấy ở huynh đệ y. Đây là sự điều chỉnh không hề dễ dàng và điều này sẽ được chỉ ra cho các bạn ở các Quy Luật của Đường đạo xv được truyền đạt trước đó.

I would like here, my brother, to list for you the most important of the statements made by me in the previous instruction, indicating those which embody important hints and showing you, this one time, with what care I prepare that which I seek to impart and how, therefore, I expect from you a careful study of my words. Here are these key thoughts:

Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn liệt kê ở đây cho các bạn những điều quan trọng nhất trong số những tuyên bố mà Tôi đã đưa ra trong hướng dẫn trước đây, chỉ ra những điều thể hiện những gợi ý quan trọng, và lần này chỉ cho các bạn thấy Tôi chuẩn bị cẩn thận những gì Tôi mong muốn truyền đạt và do đó Tôi mong đợi các bạn một nghiên cứu cẩn thận về những lời nói của Tôi như thế nào. Đây là những tư tưởng chính:

1. Only that which you know for yourself and *consciously* experience is of importance. This refers especially to the following:

1. Chỉ những gì các bạn tự mình biết và trải nghiệm *một cách hữu thức* mới là quan trọng. Nó đặc biệt đề cập đến những điều sau:

a. Your perception of the vision.

a. Nhận thức của các bạn về tầm nhìn.

b. Your contact with me, your Master.

b. Liên hệ của các bạn với Tôi, Chân sư của các bạn.

c. Your recognition of the initiatory process.

c. Sự nhận thức của các bạn về quá trình điểm đạo.

I told you, therefore, that you must have (for the goal) the demonstrating of the initiate-consciousness through both mind and brain and consequently upon the physical plane. [254]

Do đó, Tôi đã nói với các bạn rằng các bạn phải (vì mục tiêu) chứng minh tâm thức điểm đạo đồ qua cả thể trí và não bộ và do đó trên cõi trần. [254]

2. Initiation is, as far as you are at present concerned, a "moment of crisis wherein the consciousness hovers upon the border line of revelation." This involves consequently:

2. Sự điểm đạo, trong chừng mực liên quan đến các bạn hiện nay, là một "khoảnh khắc khủng hoảng trong đó tâm thức lơ lửng trên ranh giới của sự mặc khải." Do đó, điều này liên quan đến:

a. A tremendous pull between the pairs of opposites.

a. Một sự lôi kéo dữ dội giữa các cặp đối lập.

b. The existence, as a result, of a field of tension.

b. Kết quả là sự tồn tại của một trường căng thẳng.

c. The effort to stand firm at the midway point.

c. Nỗ lực đứng vững ở điểm giữa chừng.

I would remind you that this does not refer to the man upon the path of life, pulled as he is between the pairs of opposites upon the plane of desire, but to the soul standing at the midway point between the monad and the personality and preparing to make the Great Renunciation—a renunciation which the personality makes possible—and to disappear, leaving the two (personality and monad) perfectly at-one. It is the man, as the soul, in full waking consciousness who takes initiation. Hence the emphasis upon soul contact when a man is upon the Probationary Path and passing through the early stages of discipleship. This leads, later, to the emphasis placed upon the need for two major activities—before the man can take the higher initiations:

Tôi muốn các bạn nhớ rằng điều này không đề cập đến con người trên con đường của đời sống, bị níu kéo giữa các cặp đối lập trên cõi cảm dục, mà là linh hồn đang đứng ở điểm giữa chân thần và phàm ngã và chuẩn bị để thực hiện Sự Đại Từ Bỏ — một sự từ bỏ mà phàm ngã có thể tạo ra — và biến mất, để lại hai (phàm ngã và chân thần) hợp nhất lại một cách hoàn hảo. Chính con người, với tư cách là linh hồn, trong tâm thức hoàn toàn tỉnh thức là người được điểm đạo. Vì thế việc nhấn mạnh về sự tiếp xúc linh hồn khi một người ở trên Con đường Dự Bị và trải qua những giai đoạn đầu của con đường đệ tử. Sau đó, nó dẫn đến việc nhấn mạnh về sự cần thiết phải có hai hoạt động chính — trước khi con người có thể đạt được những cuộc điểm đạo cao hơn:

a. Upon alignment.

a. Về sự chỉnh hợp

b. Upon the scientific building of the antahkarana.

b. Về việc xây dựng khoa học cầu antahkarana.

3. The revelation, given to the initiate, is not a vision of possibilities, but a factual experience, leading to:

3. Sự mặc khải, được trao cho điểm đạo đồ, không phải là một tầm nhìn về các khả năng, mà là một kinh nghiệm thực tế, dẫn đến:

a. The evocation of new powers.

a. Sự gợi lên những quyền năng mới.

b. The recognition of new modes and fields of service.

b. Công nhận các phương thức và các lĩnh vực phụng sự mới.

c. Freedom of movement within the bounds of the Hierarchy.

c. Quyền tự do đi lại trong các phạm vi của Thánh đoàn.

d. New hierarchical contacts and new responsibilities which face the initiate.

d. Các liên hệ mới với Thánh đoàn và các trách nhiệm mới mà điểm đạo đồ phải đối mặt.

He, therefore, realises what St. Paul meant when—talking in hierarchical terms—he said "All things are become new." It is not simply a question of vision and contacts but of vital interrelation and of recognition which bring with them *insight into the Mind of God.* [255]

Do đó, y nhận ra ý của Thánh Paul khi —nói theo các thuật ngữ Thánh Đoàn— Ngài nói "Tất cả mọi thứ đều trở nên mới." Nó không chỉ đơn giản là một vấn đề về tầm nhìn và các mối liên hệ mà là sự tương quan sinh động và sự nhận biết mang theo *sự hiểu biết sâu sắc về Thiên Trí.* [255]

4. Four lines of teaching were emphasised in past centuries and up until the year 1875:

4. Bốn dòng giáo lý đã được nhấn mạnh trong các thế kỷ trước và cho đến năm 1875:

a. Hints as to the changing of personality character as preparatory to initiation.

a. Những gợi ý về sự thay đổi tính cách phàm ngã như là sự chuẩn bị cho điểm đạo.

b. Teaching as to the oneness of Deity and of the universal order.

b. Các giáo lý về tính duy nhất của Thượng đế và của trật tự vũ trụ

c. Instruction as to the creative process.

c. Hướng dẫn về quá trình sáng tạo.

d. Laya yoga or the yoga of energy, working through force centres.

d. Laya yoga hay yoga của năng lượng, hoạt động thông qua các trung tâm lực.

Two things must now happen: the imparted theories which have guided the disciple's thinking hitherto must become practical experiences, and there must be such a shift in consciousness that the present vision must become the past experience and a new and deeper and entirely different recognition must take the place of the old goals. Here comes, consequently, a complete test-out of past hierarchical methods and modes of work. Has what the past has given proved an adequate preparation for that which will be the methods and propositions of the future? Have the foundations of truth been so securely settled that the coming superstructure will be based on such a sound reality that it can stand the impact of the new incoming solar and cosmic forces? Will the past work of the Hierarchy stand? Such are the problems with which the initiate-teachers are today faced.

Hai điều bây giờ phải xảy ra: những lý thuyết được truyền thụ vốn đã hướng dẫn tư duy của người đệ tử cho đến nay phải trở thành những kinh nghiệm thực tế, và phải có một sự thay đổi trong tâm thức đến mức tầm nhìn hiện tại phải trở thành kinh nghiệm trong quá khứ, và phải có một nhận thức mới, sâu sắc hơn và hoàn toàn khác biệt để thay thế cho các mục tiêu cũ. Do đó, đây là một thử nghiệm toàn diện các phương pháp và các phương thức làm việc của Thánh đoàn trong quá khứ. Liệu những gì quá khứ đưa ra có chứng tỏ một sự chuẩn bị đầy đủ cho những gì sẽ là các phương pháp và những gợi ý của tương lai hay không? Phải chăng các nền tảng của sự thật đã được thiết lập chắc chắn an toàn đến mức mà kiến trúc thượng tầng sắp tới sẽ dựa trên một thực tại vững chắc sao cho nó có thể đứng vững được trước tác động của các mãnh lực thái dương và vũ trụ mới đang tới? Liệu những công việc trong quá khứ của Thánh đoàn có đứng vững? Đó là những vấn đề mà các vị huấn sư điểm đạo đồ ngày nay đang phải đối mặt.

Just as the attitudes of the disciple to daily living and to world happenings are totally unlike that of the average man because he is living increasingly in the world of meaning, so the *initiate*-disciple develops an attitude to living processes and to world events which is based on character (necessarily), interpreted in the world of meaning, but to them he brings a different light to bear and a motivation—based on newly acquired knowledge and understanding—which is entirely different to the two previous conditions. The four lines of teaching are taken for granted; the initiate is supposed to have grasped and mastered all of it in some experimental and experiential measure. Now the new formulas of life must control; they are life formulas, not [256] soul formulas. New knowledge must supersede

Cũng như thái độ của người đệ tử đối với cuộc sống hàng ngày và đối với những diễn ra trên thế giới hoàn toàn không giống như của người bình thường bởi vì y ngày càng sống trong thế giới của ý nghĩa, nên người đệ tử-điểm đạo đồ phát triển một thái độ đối với các quá trình sống và đối với các sự kiện thế giới vốn dựa trên phẩm chất (tất yếu), được giải thích trong thế giới ý nghĩa, nhưng với chúng, y mang đến một ánh sáng khác để cư xử và một động lực—dựa trên tri thức và hiểu biết mới có được—hoàn toàn khác với hai điều kiện trước đó. Bốn dòng giáo lý được coi là đương nhiên; vị điểm đạo đồ được cho là đã nắm bắt được và làm chủ tất cả ở một mức độ thực nghiệm và trải nghiệm. Bây giờ các công thức mới của cuộc sống phải kiểm soát; chúng là các công thức của sự sống, không phải [256] các công thức

the old and it will not concern that which has hitherto been regarded as the ultimate goal.

của linh hồn. Kiến thức mới phải thay thế kiến thức cũ và nó sẽ không liên quan đến điều cho đến nay vốn được coi là mục tiêu cuối cùng.

An illustration of this is the fact that to the esotericist of the past little was known of the seven Rays and the seven ray types, and naught had been given out anent Shamballa. Now the world of instructed disciples is slowly awakening to these newer values and truths and to the sevenfold source of life expression; the Will of God is going to take shape consciously in the minds of men in the future in such a manner that the old truths will condition and control as never before, but will drop automatically below the threshold of consciousness and the new emerging values and recognitions will take their place in the surface consciousness of all disciples—and their name will be Legion.

Một minh họa cho điều này là thực tế rằng đối với những nhà bí truyền học ngày xưa ít được biết về bảy Cung và bảy loại cung, và không có gì được đưa ra liên quan đến Shamballa. Giờ đây, thế giới của những đệ tử được hướng dẫn đang dần thức tỉnh về những giá trị và chân lý mới hơn này và đối với nguồn gốc thất phân của sự biểu hiện sự sống; Ý chí của Thượng đế sẽ bắt đầu hình thành một cách hữu thức trong trí con người trong tương lai theo một cách mà các chân lý cũ sẽ quy định và kiểm soát như chưa bao giờ trước đây, nhưng sẽ tự động rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức và các giá trị và các nhận thức mới xuất hiện sẽ chiếm vị trí của chúng trong bề nổi tâm thức của tất cả các đệ tử — và tên của họ là rất nhiều.

5. The astral body provides no hindrance to the initiate-disciple, but provides a medium of facile contact with the Hierarchy. This is due to the fact that the link between the astral body and the buddhic consciousness becomes at this stage increasingly close. They constitute essentially a pair of opposites which will eventually fuse; then the astral body will disappear as does the soul body at a later stage of development.

5. Thể cảm dục không gây trở ngại cho người đệ tử-điểm đạo đồ, nhưng cung cấp một phương tiện trung gian để dễ dàng tiếp xúc với Thánh đoàn. Điều này do thực tế là mối liên kết giữa thể cảm dục và tâm thức bồ đề ở giai đoạn này ngày càng trở nên chặt chẽ. Về cơ bản, chúng tạo thành một cặp đối lập mà cuối cùng sẽ hợp nhất; sau đó thể cảm dục sẽ biến mất cũng như thể linh hồn sẽ biến mất ở giai đoạn phát triển sau đó.

6. Every disciple has to discover for himself and alone for which initiation he is being prepared; the Master never gives this information. Light on the subject comes through the recognition of tests and the types of experience which come his way. "It is a matter," I have elsewhere told you, "of interior orientation and not of outside information." Recognition and orientation are the keynotes of this phase.

6. Mỗi đệ tử phải tự mình khám phá cho chính mình và cho riêng mình rằng y đang chuẩn bị cho cuộc điểm đạo nào; Chân sư không bao giờ đưa ra thông tin này. Ánh sáng về chủ đề này xuất hiện thông qua việc nhận ra các bài kiểm tra và các loại trải nghiệm đến với y. Như Tôi đã nói với các bạn ở nơi khác, “Đó là vấn đề về định hướng bên trong chứ không phải thông tin bên ngoài.”

Nhận biết và định hướng là những điểm mấu chốt của giai đoạn này.

7. Always there exists the need for humility. This involves:

7. Luôn tồn tại nhu cầu về sự khiêm tốn. Điều này liên quan đến:

a. An adjusted sense of right proportion.

a. Một ý thức đúng về tỷ lệ được điều chỉnh.

b. A balanced point of view.

b. Một quan điểm cân bằng.

c. A dispassionate attitude.

c. Một thái độ vô dục.

d. Truthful recognition of *assets* as well as debits. [257]

d. Ghi nhận trung thực các *ưu điểm* cũng như các thiếu sót. [257]

Here also I gave you a hint in stating that true humility is based on fact, on vision and on time pressures.

Ở đây, Tôi cũng đưa cho các bạn một gợi ý bằng cách chỉ ra sự khiêm tốn thực sự dựa trên sự thực, dựa trên tầm nhìn, và các áp lực về thời gian.

8. Two immediate objectives face the disciples, plus the need for one quality:

8. Hai mục tiêu trước mắt mà các đệ tử phải đối mặt, cộng với nhu cầu về một phẩm tính:

a. To integrate into the inner Ashram as "practising chelas."

a. Để tích hợp vào Đạo viện bên trong như “các đệ tử thực hành.”

b. To contact the Master at will.

b. Để tiếp xúc với Chân sư theo ý muốn.

c. To develop divine indifference.

c. Để phát triển sự điềm nhiên thiêng liêng.

9. In connection with the formulas, two reactions are automatically evoked in the true disciple and in the true group within the Ashram:

9. Liên quan đến các công thức, hai phản ứng tự động được gợi lên trong người đệ tử chân chính và trong nhóm đệ tử chân chính bên trong Đạo viện:

a. The reaction which is called the "formula of revelation." This designates sensitive response to the ancient formulas which are given to those being prepared for initiation. One of these I have already given to you.

a. Phản ứng được gọi là “công thức của sự mặc khải.” Điều này chỉ ra sự đáp ứng mang tính nhạy cảm đối với các công thức cổ xưa vốn được đưa ra cho những ai đang được chuẩn bị điểm đạo. Tôi đã trao cho các bạn một trong số này.

b. The reaction called the "discovery of the point within the circle."

b. Phản ứng được gọi là “khám phá ra điểm trong vòng tròn.”

Have you ever thought, my brother, that one reason why you have not as yet contacted me freely in your waking consciousness and talked with me face to face may be due to the fact that the "circle" is for you only as yet a theory? Until the circle of your brothers is a fact in your everyday awareness and of prime importance in your daily life, it is not possible for you to arrive at contact with the "Point." The disciple starts on the periphery of the Master's circle and works towards the centre; he is apt, however, to reverse this procedure in his consciousness.

Huynh đệ của Tôi, có bao giờ các bạn nghĩ đến một lý do vì sao các bạn vẫn chưa tiếp xúc được với Tôi một cách tự do trong tâm thức tỉnh thức của các bạn và nói chuyện trực tiếp với Tôi có thể do thực tế là “vòng tròn” đối với các bạn vẫn chỉ là lý thuyết? Cho đến khi vòng tròn của những huynh đệ của các bạn là một thực tế trong nhận thức hàng ngày của các bạn và có tầm quan trọng chủ yếu trong cuộc sống hàng ngày của các bạn, các bạn sẽ không thể tiếp xúc với “Điểm”. Người đệ tử bắt đầu ở ngoại vi vòng tròn của Chân sư và hướng về trung tâm; Tuy nhiên, y có khuynh hướng đảo ngược quy trình này trong tâm thức của mình.

I have stated that initiation is essentially a process of revelation. For the disciple who is being prepared to take an initiation the emphasis is necessarily laid upon *recognition* —the intelligent recognition of what is to be revealed. This requires on his part a definite emergence from the world of glamour so that there can be a clear perception of the new vision; a new light is thrown upon old and well-known truths so that their significance is extraordinarily [258] changed, and in that changing the plan or purpose of Deity takes on an entirely fresh meaning. The inexperienced neophyte is constantly receiving revelations and recording what he regards as most unusual intuitions. All that is really happening, however, is that he is becoming aware of soul knowledge, whereas for the initiate the intuition is ever the revelation of the purpose of Shamballa and the working out, both from the short range and the long range angle, of the divine Plan. The revelation which is accorded at initiation is given to the soul, recorded by the "mind held

Tôi đã tuyên bố rằng điểm đạo về cơ bản là một quá trình mặc khải. Đối với người đệ tử đang chuẩn bị cho một sự điểm đạo, sự nhấn mạnh nhất thiết phải được đặt trên *sự nhận biết*—sự nhận biết thông minh về những gì sẽ được tiết lộ. Điều này đòi hỏi về phía y phải dứt khoát thoát khỏi thế giới ảo cảm để có thể có nhận thức rõ ràng về tầm nhìn mới này; một ánh sáng mới được chiếu vào những chân lý cũ và được biết đến nhiều để ý nghĩa của chúng được thay đổi một cách phi thường [258], và trong sự thay đổi đó, Thiên Cơ hoặc mục đích của Thượng đế mang một ý nghĩa hoàn toàn mới. Người tân môn sinh thiếu kinh nghiệm liên tục nhận được những sự mặc khải và ghi lại những gì y coi là trực giác lạ thường nhất. Tuy nhiên, tất cả những gì đang thực sự xảy ra là y đang trở nên nhận thức về tri thức linh hồn, trong khi đối với điểm đạo đồ, trực giác luôn là sự mặc khải về mục đích của Shamballa và việc thực hiện từ cả góc độ ngắn hạn và dài hạn của Thiên Cơ. Sự mặc khải được ban cho ở lễ điểm đạo được trao cho linh hồn, được ghi lại bởi “thể trí được giữ vững trong ánh

steady in the light" and then later—with greater or less rapidity—transferred to the brain. You can see, therefore, the true intention of the system of Raja Yoga as it trains the mind to be *receptive eventually to the Spiritual Triad*. You can also see why for centuries the emphasis of the Teachers of the Ageless Wisdom has been upon the necessity for discrimination, particularly where the probationary disciple is concerned.

sáng" và sau đó — với tốc độ nhanh hơn hoặc chậm hơn — được chuyển đến não bộ. Do đó, các bạn có thể thấy mục đích thực sự của hệ thống Raja Yoga khi nó rèn luyện cái trí để *cuối cùng tiếp nhận được Tam nguyên Tinh thần*. Các bạn cũng có thể thấy lý do tại sao trong nhiều thế kỷ, sự nhấn mạnh của những Huấn sư của Minh triết Ngàn đời về sự cần thiết phải có trí phân biện, đặc biệt đối với các đệ tử dự bị.

I am at this time carrying the current teaching upon initiation a step forward and am seeking to show that it is not essentially a process of soul-personality fusion (though that has to be a preliminary step) but of monad-personality integration, carried forward because of an attained alignment with the soul. Initiation is in fact the essential and inevitable process of transferring the primary triplicity of manifestation into the basic duality of spirit-matter. It is the "dissolution of the intermediary," and to this the crucifixion and death of the Christ was dedicated and intended to be the revelation, to the initiates of the past 2000 years, of the transmutation of the trinity of manifestation into the duality of purpose. I cannot word this in any other way but the enlightened will comprehend my meaning. The interpreters of the Gospel and many disciples of the Christian dispensation have singularly failed to grasp this revelation; they have laid the emphasis upon the death of the personality, whereas when Christ experienced the "great void of darkness" and chanted aloud the occult mantram "My God, My God, why hast Thou forsaken Me," he was recognising simultaneously the distinction between His "robe of glory" (symbolised by the [259] partition of His garment by the Roman soldiery) and also calling the attention of all future disciples and initiates to the

Vào thời điểm này, Tôi đang đưa giáo lý về điểm đạo hiện nay tiến thêm một bước nữa, và Tôi đang tìm cách chỉ ra rằng về cơ bản đó không phải là một quá trình hợp nhất linh hồn-phàm ngã (mặc dù đó phải là một bước sơ bộ) mà là sự tích hợp chân thần-phàm ngã, được xúc tiến bởi việc đạt được một sự chỉnh hợp với linh hồn. Điểm đạo trên thực tế là quá trình thiết yếu và tất yếu để chuyển tính tam phân ban đầu của sự biểu hiện thành tính nhị phân cơ bản của tinh thần-vật chất. Đó là sự "giải thể trung gian," và vì vậy việc đóng đinh và cái chết của Đức Christ được dành riêng và nhằm mục đích cho sự mặc khải này, cho những điểm đạo đồ trong 2000 năm qua, về sự chuyển hóa bộ ba của sự biểu hiện thành nhị nguyên của mục đích. Tôi không thể nói điều này theo bất kỳ cách nào khác nhưng những ai được soi sáng sẽ hiểu ý của Tôi. Những người giải thích Phúc âm và nhiều đệ tử của Cơ đốc giáo đã hoàn toàn không nắm bắt được điều mặc khải này; họ đã nhấn mạnh đến cái chết của phàm ngã, trong khi Đức Christ đã trải nghiệm "khoảng trống lớn của bóng tối" và xướng lớn câu chú nguyện huyền bí "Chúa tôi, Chúa tôi, sao Ngài rời bỏ Con," Ngài đồng thời nhận ra sự khác biệt giữa "Áo choàng vinh quang" của Ngài (được tượng trưng bởi [259] sự chia tấm áo của Ngài bởi các binh sĩ La Mã) và cũng kêu gọi sự chú ý của tất cả các đệ tử và các điểm đạo đồ tương lai cho sự biến mất của "nguyên khí ở giữa," là linh

disappearance of the "middle principle," the soul; He was projecting (into the world consciousness) the recognition which must come of relation to the Father or the Monad. This great dissolution is culminated for us at the time of the third initiation when the Light of the Monad obliterates the light of the soul and the material atomic light of the threefold personality. But—and here is the point—the recognition of this death and its effects is only symbolically enacted and recognised at the time of the fourth initiation, the Crucifixion. All lesser dissolutions, deaths, renunciations and disappearances of that to which the lower nature holds and is held are enacted in relation to the accustomed aspects of form-life, and of conscious sensitivity and awareness; they are simply preparatory to and symbolic of the final great dissolution of the causal body, consummated at the Crucifixion. This leads to the resurrection or uprising of the personality-soul consciousness (duly fused and blended) into that of the monad. This is finally carried to the point of solar perfection at the Ascension initiation.

hồn; Ngài đang phóng chiếu (vào tâm thức thế giới) sự nhận thức vốn phải đến liên quan đến Cha hay là Chân thần. Sự tan biến vĩ đại này lên đến cực điểm đối với chúng ta vào lần điểm đạo thứ ba khi Ánh sáng của Chân thần xóa bỏ hoàn toàn ánh sáng của linh hồn và ánh sáng nguyên tử vật chất của phàm ngã tam phân. Nhưng—và đây là vấn đề—việc nhận ra cái chết này và những ảnh hưởng của nó chỉ được thực hiện và được nhận ra một cách biểu tượng vào thời điểm lần điểm đạo thứ tư, Thập Giá Hình. Tất cả những sự tan rã, chết, những sự từ bỏ và những sự biến mất nhỏ hơn mà bản chất thấp kém nắm giữ và bị nắm giữ đều được thực hiện trong mối liên hệ đến các khía cạnh quen thuộc của cuộc sống hình tướng, và của sự nhạy cảm và nhận thức hữu thức; chúng là sự chuẩn bị đơn giản và tượng trưng cho sự tan rã vĩ đại cuối cùng của thể nguyên nhân, hoàn tất tại Thập Giá Hình. Điều này dẫn đến sự phục sinh hoặc sự dâng lên của tâm thức phàm ngã-linh hồn (được hợp nhất và hòa trộn một cách thích đáng) vào tâm thức của Chân thần. Điều này cuối cùng được mang đến điểm hoàn thiện thái dương hoàn hảo ở kỳ điểm đạo Thăng thiên.

I have given you this teaching in terms of the Christian presentation as it may be simpler for you to grasp, but there are many other formulations and approaches to these truths and the newer they are the more difficult necessarily are they to present. Only those who are on the immediate verge of initiation will understand; the others will prefer to interpret these truths to themselves in the easier and well-known formulas of the preparatory stage of the at-one-ing of soul and personality.

Tôi đã đưa ra cho các bạn giáo huấn này theo cách trình bày của Cơ đốc giáo vì nó có thể dễ hiểu hơn đối với các bạn, nhưng có nhiều công thức và cách tiếp cận khác đối với những chân lý này, và những cách trình bày và tiếp cận càng mới thì tất yếu càng khó trình bày. Chỉ những người đang ở trên ngưỡng cửa của điểm đạo mới hiểu được; những người khác sẽ thích tự giải thích những chân lý này theo những công thức dễ hiểu hơn và quen thuộc về giai đoạn chuẩn bị của quá trình hợp nhất giữa linh hồn và phàm ngã.

The stage of recognising the revelation which is accorded to the initiate of the major

Giai đoạn nhận biết sự mặc khải được ban cho điểm đạo đồ của các Bí nhiệm lớn tự bản

Mysteries is itself divided into lesser phases. These might be described as three in number though much is dependent upon the initiation to be taken and the ray of the prepared disciple. These are:

1. *The Stage of Penetration.* This refers to the piercing through the world glamour and thereby effecting two objectives: [260]

a. The Light of the Spiritual Triad streams into the consciousness of the initiate, via the antahkarana, so that the Plan for humanity and the divine Purpose in relation to the planet become increasingly clear. This initiates relation to Shamballa.

b. Part of the world glamour is thus dissipated and thus a clarifying of the astral plane takes place and humanity is consequently served. Every disciple who arrives at a recognition of the initiate-revelation releases light and dissipates a part of the glamour which blinds the mass of men. The sixth ray disciple takes far longer over this stage of penetration than do disciples on the other rays but only in this world cycle.

2. *The Stage of Polarisation.* This is the stage wherein the initiate, having let in the light and penetrated through the dense fogs and mists of the world of glamour, suddenly realises just what he has done and takes a firm stand, correctly oriented towards the vision (or to word it otherwise towards Shamballa). One of the things which must be grasped is that as the initiate is a point of hierarchical life (either on the periphery of the Hierarchy, or within the circle or at the centre) he is a definite part of the hierarchical effort. That effort is directed towards an orientation to the greater centre of life—*Shamballa.* Students are apt to

thân được chia thành các giai đoạn nhỏ hơn. Chúng có thể được mô tả là có ba giai đoạn mặc dù nó phần lớn phụ thuộc vào cuộc điểm đạo được thực hiện và cung của người đệ tử được chuẩn bị. Những giai đoạn này là:

1. *Giai đoạn Thâm nhập.* Điều này đề cập đến việc xuyên qua ảo cảm của thế gian và do đó đạt được hai mục tiêu: [260]

a. Ánh sáng của Tam nguyên Tinh thần tuôn đổ vào tâm thức của điểm đạo đồ, thông qua antahkarana, do đó Thiên Cơ cho nhân loại và Thiên Ý thiêng liêng liên quan đến hành tinh ngày càng trở nên rõ ràng. Điều này bắt đầu mối liên hệ với Shamballa.

b. Nhờ vậy, một phần của ảo cảm thế gian bị tiêu tan và do đó việc làm trong sạch cõi cảm dục diễn ra, và nhờ đó phụng sự nhân loại. Mỗi đệ tử khi đạt đến một sự nhận biết sự mặc khải-điểm đạo đồ giải phóng ánh sáng và làm tiêu tan một phần của ảo cảm vốn làm mù quáng đa số con người. Đệ tử cung sáu mất nhiều thời gian hơn để vượt qua giai đoạn thâm nhập này so với các đệ tử ở cung khác, nhưng chỉ trong chu kỳ thế giới này.

2. *Giai đoạn Phân cực.* Đây là giai đoạn trong đó điểm đạo đồ, khi đã đón nhận ánh sáng và xuyên qua những màn sương mù dày đặc và sương mù của thế giới ảo cảm, đột nhiên nhận ra những gì mình đã làm và có một lập trường vững chắc, định hướng đúng đắn về tầm nhìn (hay nói cách khác là hướng đến Shamballa). Một trong những điều cần phải nắm bắt là điểm đạo đồ là một điểm của sự sống của Thánh đoàn (hoặc ở ngoại vi, hoặc ở bên trong vòng tròn hoặc ở trung tâm của Thánh đoàn) thì y là một phần xác định của nỗ lực của Thánh đoàn. Nỗ lực đó hướng tới một định hướng vào trung tâm lớn hơn của sự sống— *Shamballa.* Các môn sinh hay có

believe that the orientation of the Hierarchy is towards humanity. That is not so. They respond to human need when the demand is effective, and are custodians of the Plan; but the orientation of the entire hierarchical group is towards the first aspect, as it expresses the Will of the Logos and manifests through Shamballa. Just as the disciple has to do two things: polarise his position by establishing right human relations and at the same time become a conscious, practising member of the Kingdom of God, the Hierarchy, so the initiate—upon a higher turn of the spiral—has to establish right relations with the Hierarchy and become simultaneously conscious of Shamballa.

khuynh hướng tin rằng định hướng của Thánh đoàn là hướng tới nhân loại. Nhưng không phải vậy. Thánh đoàn đáp ứng nhu cầu của con người khi lời đòi hỏi có hiệu lực, và là những người trông coi Thiên Cơ; nhưng định hướng của toàn bộ tập thể Thánh đoàn là hướng tới khía cạnh thứ nhất, vì nó thể hiện Ý chí của Thượng đế và biểu lộ thông qua Shamballa. Cũng như người đệ tử phải làm hai việc: phân cực vị trí của y bằng cách thiết lập các mối liên giao đúng đắn giữa con người và đồng thời trở thành một thành viên hữu thức và đang rèn luyện trong Thiên giới, Thánh đoàn, vì vậy điểm đạo đồ — trên một vòng xoáy cao hơn—phải thiết lập các mối liên giao đúng đắn với Thánh đoàn và đồng thời trở nên có ý thức về Shamballa.

All I can impart here is the desired point of attainment [261] but the phraseology is relatively meaningless, except to those who are experienced in the processes of initiation to a greater or less degree, according to the initiations already taken. This polarisation, this point of focussed effort and this attained orientation is the basic idea lying behind the phrase "the Mountain of Initiation." The initiate "plants his feet upon the mountain top and from that point of altitude perceives the thought of God, visions the dream within the Mind of God, follows God's eye from central point to outer goal and sees himself as all that is and yet within the whole."

Tất cả những gì Tôi có thể truyền đạt ở đây là điểm thành tựu được mong muốn [261] nhưng cụm từ này tương đối vô nghĩa, ngoại trừ những người đã có kinh nghiệm trong các quá trình điểm đạo ở mức độ nào đó, tùy theo các cuộc điểm đạo đã được thực hiện. Sự phân cực này, điểm nỗ lực tập trung này và định hướng đạt được này là ý tưởng cơ bản nằm sau cụm từ "Ngọn núi Điểm đạo." Điểm đạo đồ "đặt chân lên đỉnh núi và từ điểm cao đó nhận thức được tư tưởng của Thượng đế, nhìn thấy giấc mơ bên trong Trí Thượng đế, dõi theo con mắt của Thượng đế từ điểm trung tâm đến mục tiêu bên ngoài và thấy chính mình là tất cả nhưng vẫn ở trong tổng thể."

3. *The Stage of Precipitation.* Having thus identified himself through penetration and polarisation with the Plan and with the Will of God (which is the key to Shamballa), he then proceeds—as a result of this triple recognition—to do his share in materialising the Plan and in bringing through into outer manifestation and expression as much of that Plan as he can. He thus becomes first of

3. *Giai đoạn ngưng tụ.* Sau khi đã đồng nhất bản thân với Thiên Cơ và với Ý chí của Thượng đế (vốn là chìa khóa đến Shamballa) thông qua việc thâm nhập và phân cực, y tiến hành — như là một kết quả của sự nhận ra tam phân này —góp phần mình trong việc hiện thực hóa Thiên Cơ, và trong việc đưa vào biểu lộ bên ngoài và thể hiện Thiên Cơ đó nhiều nhất có thể. Do đó, trước hết y trở

all an outpost of the Hierarchy (which of necessity means sensitivity to the Shamballa energy), and then increasingly an Agent of Light—the Light universal, or the Light of the Monad.

I have no more to say today anent initiation. Ponder upon that which I have given and grasp as far as you *imaginatively* can the magnificence of the initiatory process—so vastly more inclusive than has been indicated by any of the teaching given hitherto. After the war is over and the new world, with its coming civilisation and culture begins to take shape, an increasing emphasis will be laid upon the *purpose* of the Controlling Deity or basic Life or Energy as it is working out through humanity. This will be done by those who are trained esotericists. Much that is now being said by world leaders and serving workers in every nation is an indication of an unconscious response to the Shamballa energy. Towards the end of the century and during the first few decades of the twenty-first century, teaching anent Shamballa will be given forth. The effort of the abstract mind of man will be towards the comprehension of this, just as the [262] goal of hierarchical contact marks the present effort of the disciple. Glamour is disappearing; illusions are being dissipated; the stage of penetration into a new dimension, into a new phase of effort and of attainment is rapidly being promulgated. This is being done in spite of all the horror and agony and will be one of the first results of respite from war. The war itself is shattering illusions, revealing the need for change and producing a demand for a future new world and a coming beauty in living which will be revolutionary and a material response to an intensive initiation process in which all disciples can share and

thành một tiền đồn của Thánh đoàn (điều tất yếu có nghĩa là sự nhạy cảm với năng lượng Shamballa), và sau đó ngày càng trở thành một Tác nhân của Ánh sáng — Ánh sáng phổ quát, hay Ánh sáng của Chân thần.

Hôm nay, Tôi không còn gì để nói thêm về sự điểm đạo nữa. Hãy suy ngẫm về điều mà Tôi đã đưa ra và nắm bắt đến mức các bạn có thể *tưởng tượng* được về vẻ tráng lệ của quá trình điểm đạo— bao trùm hơn rất nhiều so với những gì được chỉ ra bởi bất kỳ giáo huấn nào cho đến nay. Sau khi chiến tranh kết thúc và thế giới mới, với nền văn minh và văn hóa sắp đến của nó bắt đầu hình thành, một sự nhấn mạnh ngày càng tăng được đặt vào *mục đích* của Thượng Đế Kiểm Soát hoặc Sự sống hoặc Năng lượng cơ bản khi nó hoạt động thông qua nhân loại. Điều này sẽ được thực hiện bởi những nhà huyền bí học được đào tạo. Phần lớn những gì mà các nhà lãnh đạo thế giới và những người phụng sự hiện nay ở mọi quốc gia đang nói là một dấu hiệu của một phản ứng vô thức đối với năng lượng Shamballa. Vào khoảng cuối thế kỷ này và trong vài thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, giáo lý có liên quan với Shamballa sẽ được đưa ra. Nỗ lực của trí trừu tượng của con người sẽ hướng tới nhận thức được điều này, cũng như mục tiêu [262] của sự tiếp xúc với Thánh đoàn ghi dấu nỗ lực hiện tại của người đệ tử. Ảo cảm đang biến mất; các ảo tưởng đang bị tiêu tan; giai đoạn thâm nhập vào một chiều đo mới, vào một giai đoạn mới của nỗ lực và thành tựu đang nhanh chóng được truyền bá. Điều này đang được thực hiện bất chấp mọi sự kinh hoàng và đau đớn và sẽ là một trong những kết quả đầu tiên của thời gian nghỉ ngơi sau chiến tranh. Bản thân cuộc chiến đang làm tan vỡ những ảo tưởng, bộc lộ nhu cầu thay đổi và tạo ra một nhu cầu về một thế giới mới trong tương lai và một vẻ đẹp sắp tới trong cuộc sống sẽ mang tính cách mạng và là một sự đáp ứng vật chất cho một quá trình điểm

for which advanced aspirants can prepare themselves.

đạo mạnh mẽ, mà mọi đệ tử có thể tham gia và những người chí nguyện tiến bộ có thể tự chuẩn bị cho điều đó.

THE FORMULAS

CÔNG THỨC

Now that you have, presumably, brooded for some months on my instructions on the Formulas, I will seek to impart to you some of the deeper implications.

Có lẽ giờ đây các bạn đã nghiền ngẫm được các hướng dẫn của Tôi về Công thức trong vài tháng rồi, Tôi sẽ tìm cách truyền đạt cho các bạn một số hàm ý sâu hơn.

Formula One. — "A line of fire between two blazing points. A stream of water blue, again a line, emerging from the earth and ending in the ocean. A tree with root above and flowers below.

Công thức Một. — "Một đường lửa giữa hai điểm rực sáng. Một dòng nước xanh lơ, lại là một đường thẳng, hiện lên từ mặt đất và kết thúc ở đại dương. Một cái cây có rễ ở trên và những bông hoa ở dưới.

"Out of the fire and always at the midway point appears the eye of God (Shiva). Upon the stream, between the two extremes, there floats the eye of vision; a thread of light unites the two.

"Từ ngọn lửa, và luôn ở giữa, xuất hiện con mắt của Thượng Đế (Shiva). Trên dòng suối, giữa hai thái cực, có con mắt của tầm nhìn trôi nổi; một sợi ánh sáng kết hợp hai con mắt.

"Deep in the tree, between the root and flowers, the eye again is seen. The eye that knows, the eye that sees, the directing eye—one made of fire, one fluid as the sea, and two which look from here to there. Fire, water and the earth—all need the vital air. The air is life. The air is God."

"Sâu trong cây, giữa rễ và những bông hoa, con mắt lại được nhìn thấy. Con mắt biết, con mắt thấy, con mắt chỉ đạo — một con mắt làm bằng lửa, một con mắt linh động như biển cả, và hai con mắt nhìn từ đây tới đó. Lửa, nước và đất — tất cả đều cần không khí sống còn. Không khí là sự sống. Không khí là Thượng đế".

These formulas and their implications have caused some of you concern because of their extreme difficulty of interpretation. I would ask you to bear in mind that you are individually [263] quite unable to grasp the extent of your own comprehension because *the mind* (the major conditioning factor in a disciple's life in the early stages of his training) knows far more than the brain is capable of recording. Later, in the life of the initiate, the soul registers consciously for

Những công thức này và hàm ý của chúng đã khiến một số các bạn lo lắng vì chúng cực kỳ khó giải thích. Tôi yêu cầu các bạn lưu ý rằng cá nhân các bạn [263] hoàn toàn không thể nắm bắt được mức độ hiểu biết của chính mình bởi vì *tâm trí* (yếu tố chi phối chủ yếu trong cuộc sống của một đệ tử trong giai đoạn đầu của quá trình huấn luyện của y) biết nhiều hơn khả năng ghi lại của não bộ. Về sau, trong cuộc sống của điểm đạo đồ, linh hồn ghi nhận một cách hữu thức đối với

the disciple who can identify himself with the soul, far more than the concrete mind is able to register. I would ask you, therefore, to cease gauging your capacity to understand and instead simply to brood and reflect.

vị đệ tử có thể đồng nhất mình với linh hồn, nhiều hơn mức mà cái trí cụ thể có thể ghi nhận. Do đó, Tôi sẽ yêu cầu các bạn ngừng đánh giá khả năng hiểu biết của các bạn và thay vào đó chỉ đơn giản là nghiền ngẫm và suy ngẫm.

Let me briefly summarise for you some of the things I indicated anent these formulas in my previous instructions:

Hãy để Tôi tóm tắt ngắn gọn cho các bạn một số điều Tôi đã chỉ ra liên quan đến các công thức này trong các hướng dẫn trước đây của Tôi:

1. They are concerned with the six relationships, as the disciple succeeds in establishing them.

1. Chúng liên quan đến sáu mối quan hệ, khi người đệ tử thành công trong việc thiết lập chúng.

2. These six relationships are *not* six initiations but six intermediate expansions of consciousness, occurring between the major initiations.

2. Sáu mối quan hệ này *không phải* là sáu cuộc điểm đạo mà là sáu sự mở rộng trung gian của tâm thức, xảy ra giữa các cuộc điểm đạo chính.

3. They are definitely formulas of integration:

3. Chúng chắc chắn là công thức tích hợp:

a. They concern integration progressively into a Master's group.

a. Chúng liên quan đến việc tích hợp dần vào nhóm của một Chân sư.

b. They also concern integration into some state of group sensitivity, on some one plane, for consciousness of sensitive response is the keynote of all the planes throughout the solar system.

b. Chúng cũng liên quan đến việc tích hợp vào một trạng thái nhạy cảm nào đó của nhóm, trên một cõi nào đó, vì tâm thức của phản ứng nhạy cảm là chủ âm của tất cả các cõi trong hệ mặt trời.

4. They are also formulas of revelation. This is peculiarly so in connection with Formula One. They bring about, when rightly used:

4. Chúng cũng là công thức của sự mặc khải. Điều này đặc biệt liên quan đến Công thức Một. Khi được sử dụng đúng cách, chúng mang lại:

a. The revelation of group feeling.

a. Sự tiết lộ của cảm giác nhóm.

b. The revelation of the Master as He is, the centre of light and power within the circle.

b. The revelation of the centre of life as the sun, the source of light and power in the circle.

c. The revelation of the point of life at the centre of all forms.

These effects, resulting from right comprehension of the formulas, might be regarded as reactions—automatic and inevitable; I used this word "reaction" in my last instruction. These reactions are frequently, and I might say usually, unconscious and it is only gradually that the disciple wakes up to the fact that by quiet reflection upon the formula, certain [264] expansions of consciousness, a greater sensitivity and an intuitive recognition of the hitherto unseen and unrealised have wrought definite changes in his subjective nature. He does the required work and the results naturally and simply happen.

Here is a hint as to the need for occult obedience. I have the responsibility of indicating to you the work I want done and the steps to be taken. You subsequently have to do the work. Most of you, living normally as you do in the world of effects and not in the world of causes, are preoccupied with the possible results and the phenomenal differences (if I might call them so) which are expected by you to eventuate from the work. Therefore, instead of concentrating upon exactitude of work and meticulous obedience, your energy goes into the thought of what will happen, into the consideration of the difficulties of the work, and into your belief that no results are demonstrating in your particular case. Primarily what I am doing in giving you these formulas is to aid you to work in the world of causes and so draw you consciously

b. Sự tiết lộ về Chân sư như Ngài vốn là, trung tâm của ánh sáng và quyền năng trong vòng tròn.

c. Sự tiết lộ về điểm của sự sống ở trung tâm của mọi hình tướng.

Những tác động này, là kết quả từ sự hiểu biết đúng các công thức, có thể được coi như các phản ứng — tự động và không thể tránh khỏi; Tôi đã sử dụng từ “phản ứng” này trong hướng dẫn lần trước của Tôi. Những phản ứng này thường xuyên xảy ra vô thức, và Tôi có thể nói thường là vậy, và chỉ dần dần người đệ tử tỉnh thức với thực tế là nhờ sự suy tư tĩnh lặng đối với công thức, sự mở rộng [264] nhất định của tâm thức, một sự nhạy cảm hơn và một sự nhận biết trực giác về những điều không nhìn thấy và không nhận ra cho đến nay đã tạo ra những thay đổi nhất định trong bản chất bên trong của y. Y làm công việc được yêu cầu và các kết quả một cách tự nhiên và đơn giản xảy ra.

Đây là một gợi ý về nhu cầu của sự vâng lời huyền bí. Tôi có trách nhiệm chỉ ra cho các bạn công việc Tôi muốn được thực hiện và các bước cần thực hiện. Sau đó, các bạn phải thực hiện công việc đó. Hầu hết các bạn, sống bình thường như các bạn đang làm trong thế giới của những tác động chứ không phải trong thế giới của những nguyên nhân, đều bận tâm đến những kết quả có thể xảy ra và những khác biệt hiện tượng (nếu Tôi có thể gọi như vậy) mà các bạn mong đợi sẽ xảy ra từ công việc. Do đó, thay vì tập trung vào sự chính xác của công việc và sự tuân thủ tỉ mỉ, năng lượng của các bạn sẽ dồn vào tư tưởng về những gì sẽ xảy ra, xem xét những khó khăn của công việc và tin tưởng rằng không có kết quả nào đang biểu lộ trong trường hợp cụ thể của các bạn. Chủ yếu những gì Tôi đang làm trong việc đưa ra cho các bạn những công thức này là nhằm

out of the world of effects. Therefore, I would ask you to do the indicated work, to concentrate your minds upon these formulas of power—"working without attachment," as the Gita expresses it—and refrain from looking for results, knowing that they will be there, e'en though unrecognised by you, until your focus is more definitely subjective. I did not say "introspective," my brother, but "subjective." To be an introvert really means that you, as a thinking personality, are always looking in to your inner feeling and thought life. That is not living subjectively; it is living as an outer observer who looks within. To live subjectively means that the focus of your consciousness is within and that from that point you look in two directions: outward at the personality upon the physical plane and inward at the soul. Ponder on this. The distinction is very real and one that you should grasp. The man who knows the difference between living an introspective life and a subjective life is well on the way to being a true esotericist.

hỗ trợ các bạn làm việc trong thế giới của các nguyên nhân, và do đó thu hút các bạn ra khỏi thế giới của các kết quả một cách hữu thức. Vì vậy, Tôi sẽ yêu cầu các bạn làm công việc được chỉ định, tập trung tâm trí của các bạn vào những công thức quyền lực này — "làm việc mà không có sự bám chấp", như kinh Gita diễn đạt nó — và không tìm kiếm kết quả, biết rằng chúng sẽ ở đó, thậm chí mặc dù không được các bạn ghi nhận, cho đến khi sự tập trung của các bạn chắc chắn là có tính nội tại chủ thể hơn. Tôi không nói "xem xét nội tâm", các huynh đệ của Tôi, mà là "nội tại chủ thể". Trở thành một người hướng nội thực sự có nghĩa là các bạn, với tư cách là một phàm ngã tư duy, luôn nhìn vào cảm giác bên trong và cuộc sống tư tưởng của mình. Đó không phải là sống một cách nội tại chủ thể; đó là đang sống như một người quan sát bên ngoài nhìn vào bên trong. Sống nội tại chủ thể có nghĩa là trọng tâm tâm thức của các bạn là ở bên trong và từ điểm đó các bạn nhìn theo hai hướng: hướng ra bên ngoài về phàm ngã trên cõi vật chất và hướng vào bên trong đến linh hồn. Hãy suy ngẫm về điều này. Sự phân biệt là rất thực tế và là điều mà các bạn nên hiểu thấu. Người biết được sự khác biệt giữa sống một cuộc sống nội quan và sống một cuộc sống nội tại chủ thể đang trên con đường trở thành một nhà bí truyền học chân chính.

Let us look for a minute at Formula One and seek its [265] simplest interpretation, and yet an advanced one from the angle of the neophyte (which you should not be). I will take one or two general ideas which emerge from an analysis of the whole and then a few sentences which—when interpreted—may throw light upon certain basic and practical significances.

Chúng ta hãy dành một phút chú ý cho Công thức Một và tìm kiếm [265] cách giải thích đơn giản nhất của nó, thế nhưng đó lại là một giải thích nâng cao từ góc độ của tân môn sinh (mà các bạn không nên là). Tôi sẽ lấy một hoặc hai ý tưởng tổng quát xuất hiện từ sự phân tích tổng thể và sau đó là một vài câu mà — khi được giải thích — có thể làm sáng tỏ những ý nghĩa cơ bản và thực tế nhất định.

I would first have you note the emphasis upon the "*eye*" in this formula. It is a keynote and appears in various guises. Behind all the ideas lies the concept of seeing, of a Seeing One, looking on at the created Whole. This same concept is to be found in the fundamental Masonic symbol of the Eye of God which dominates everything within the Temple. In this formula we have:

Trước tiên, Tôi muốn các bạn lưu ý sự nhấn mạnh vào "con mắt" trong công thức này. Nó là chủ âm và xuất hiện dưới nhiều hình thức khác nhau. Đằng sau tất cả các ý tưởng là ý niệm về cái nhìn, về Đấng Đang Thấy, đang nhìn Tổng Thể được tạo ra. Khái niệm tương tự này cũng được tìm thấy trong biểu tượng cơ bản của Hội Tam Điểm là Con mắt của Thượng đế vốn thống trị mọi thứ bên trong Thánh điện. Trong công thức này, chúng ta có:

1. *The Eye of God*. Shiva is the first Person of the Trinity, the Destroyer, but at the same time the Final Absorber, the Whole and yet the part. This is the organ of the divine Will or Power, the Eye, through Whose directed gaze the power flows outward to its created Whole. In the case of the human spirit, it is the Monad.

1. *Con mắt của Thượng đế*. Shiva là Đấng đầu tiên trong Ba Ngôi, Đấng Hủy diệt, nhưng đồng thời là Đấng Hấp Thu Cuối cùng, Tổng thể nhưng đồng thời là bộ phận. Đây là cơ quan của Ý chí hay Quyền năng thiêng liêng, Con mắt, thông qua cái nhìn được định hướng của Ngài sức mạnh sẽ chảy ra bên ngoài đến Tổng thể được tạo ra của Ngài. Trong trường hợp của tinh thần con người, đó là Chân thần.

2. *The Eye of Vision*, indicating this time not the directing energy, but the conscious Observer, the Soul, whether cosmic, solar or human.

2. *Con mắt của Tầm nhìn*, chỉ ra rằng đây không phải là năng lượng chỉ đạo, mà là Người quan sát có ý thức, Linh hồn, cho dù là ở cấp độ vũ trụ, thái dương hay con người.

3. *The Eye that Knows.* This is the disciple who, from stage to stage, reacts increasingly to the direction of the spiritual will and to the growth of sensitive response, and in both his brain and his mind consciousness in the three worlds *knows*. That knowledge is limited in the neophyte, deepening in the disciple and profound in the Master, but it is all related to vision.

3. *Con mắt Hiểu biết*. Đây là người đệ tử, người mà từ giai đoạn này sang giai đoạn khác, đáp ứng ngày càng tăng với sự chỉ đạo của ý chí tinh thần và sự tăng trưởng của phản ứng nhạy cảm, và có hiểu biết trong cả tâm thức não bộ lẫn tâm thức trí tuệ của y trong ba cõi giới. Kiến thức đó giới hạn ở người mới học, ngày càng sâu sắc trong người đệ tử và ngày càng uyên thâm ở cấp độ Chân sư, nhưng tất cả đều liên quan đến tầm nhìn.

4. At the same time this formula tells us that there are four eyes:

4. Đồng thời công thức này cho chúng ta biết rằng có bốn con mắt:

a. "One made of fire"... the eye of God.

a. “Một con mắt làm bằng lửa”... con mắt của Thượng đế.

b. "One fluid as the sea"... the eye of vision.

b. “Một con mắt linh động như biển cả”... con mắt của tầm nhìn.

c. "And two which look from here to there, the eye that knows." These are the eye of the disciple and the eye of the personality. There is a clue to this in a statement in *The Secret Doctrine* that the right eye [266] is the eye of buddhi and the left eye the eye of manas—these are the eyes of the high grade integrated personality, en rapport with the soul.

c. “Và hai con mắt nhìn từ chỗ này sang chỗ kia, con mắt hiểu biết.” Đây là con mắt của người đệ tử và con mắt của phàm ngã. Có một manh mối cho điều này trong một tuyên bố ở *Giáo Lý Bí Nhiệm* rằng mắt phải [266] là con mắt của bồ đề và mắt trái là con mắt của trí tuệ — đây là đôi mắt của phàm ngã tích hợp cấp độ cao, hòa hợp với linh hồn.

d. "Fire, water and the earth all need the vital air. The air is life." The clue again to this is to be found in *The Secret Doctrine*, I.80 [1st ed: 49], where we find the words "Matter is the Vehicle for the manifestation of Soul on this plane of existence, and Soul is the Vehicle on a higher plane for the manifestation of Spirit and these three are a Trinity, synthesised by Life, which pervades them all."

d. “Lửa, nước và đất đều cần không khí sống. Không khí là sự sống.” Một lần nữa manh mối cho điều này lại được tìm thấy trong Giáo lý Bí nhiệm, I.80 [ấn bản thứ nhất: 49], nơi chúng ta tìm thấy dòng chữ “Vật chất là Vận cụ cho sự biểu lộ của Linh hồn trên cõi hiện hữu này, và Linh hồn là Vận cụ trên cõi cao hơn cho sự biểu lộ của Tinh Thần và ba điều này là Ba Ngôi, được tổng hợp bởi Sự sống vốn ngập tràn trong tất cả.”

You can see, therefore, upon careful reflection how simple this matter is, exoterically considered, and how the key to understanding lies in conscious identification with all three, both sequentially through growth and simultaneously through initiation. I have here given you an occult hint.

Do đó, khi suy ngẫm cẩn thận, các bạn có thể thấy vấn đề này đơn giản như thế nào khi được xem xét về mặt ngoại môn, và làm thế nào mà chìa khóa để thấu hiểu nằm ở sự đồng nhất hữu thức với cả ba, cả theo trình tự thông qua sự tăng trưởng và đồng thời thông qua điểm đạo. Ở đây Tôi đã đưa cho các bạn một gợi ý huyền bí.

Secondly, I would have you note how this formula refers to the antahkarana:

Thứ hai, Tôi muốn các bạn lưu ý cách công thức này đề cập đến antahkarana:

1. "A line of fire between two blazing points"—the monad and the soul.

1. “Một tuyến lửa giữa hai điểm rực sáng” — chân thần và linh hồn.

2. "A line, emerging from the earth and ending in the ocean"—referring to the sutratma which, when the antahkarana is completed, blends all types of consciousness, spirit and matter, into one living whole, the ultimate Reality.

2. “Một tuyến, nổi lên từ mặt đất và kết thúc trong đại dương” — liên quan đến tuyến sutratma, khi antahkarana được hoàn thành, kết hợp tất cả các dạng tâm thức, tinh thần và vật chất, thành một tổng thể sống động, một Thực Tại tối hậu.

These are some of the more obvious significances; deeper ones will emerge when these are realities and not speculative theories in your life. It will be apparent to you consequently the need for definite work upon the instructions given you upon the antahkarana. In connection with the above, I would call your attention to some words I wrote in my last instruction to you in reference to Formula Two. I there said that alignment "will be our next consideration when Formula One has brought about certain changes in consciousness. I shall not consider these formulas at present. I will only point out their major implications which will be seldom what you think, conditioned as you are by the terms and the interpretations of the lower concrete mind." [267]

Đây là một số ý nghĩa rõ ràng hơn; những điều sâu sắc hơn sẽ xuất hiện khi những điều này là những thực tế chứ không phải những lý thuyết suy đoán trong cuộc sống của các bạn. Do đó, các bạn sẽ thấy rõ sự cần thiết phải làm việc rõ ràng theo những hướng dẫn được ban cho các bạn về antahkarana. Liên quan đến vấn đề trên, Tôi muốn các bạn chú ý đến một số từ mà Tôi đã viết trong hướng dẫn trước cho các bạn liên quan đến Công thức Hai. Ở đó Tôi đã nói rằng sự chỉnh hợp “sẽ là sự xem xét tiếp theo của chúng ta khi Công thức Một đã mang lại những thay đổi nhất định trong tâm thức. Hiện tại, Tôi sẽ không xem xét các công thức này. Tôi sẽ chỉ chỉ ra những hàm ý chính của chúng mà hiếm khi như các bạn nghĩ, bởi vì các bạn bị chi phối bởi những thuật ngữ và sự giải thích của hạ trí cụ thể.” [267]

PART III

In past instructions we have seen that teaching upon the subject of initiation is given by me (as by all the Masters) in three ways:

Trong những chỉ dẫn trước đây, chúng ta đã thấy rằng việc giảng dạy về chủ đề điểm đạo được đưa ra bởi Tôi (cũng như bởi tất cả các Chân sư) theo ba cách:

1. By *Hints*. These—if seen and followed—will evoke the intuition. Initiation is never taken unless the intuition is becoming active. Spiritual instinct, the lowest aspect of the intuition, indicates readiness for the first initiation; an illumined mind and spiritual intelligence are the definite sign that a man can take the second initiation, whilst

1. *Bằng những gợi ý.* Những gợi ý này — nếu được nhìn thấy và làm theo — sẽ khơi gợi trực giác. Điểm đạo không bao giờ được thực hiện trừ khi trực giác đang trở nên năng động. Bản năng tinh thần, khía cạnh thấp nhất của trực giác, cho thấy sự sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ nhất; một thể trí được soi sáng và trí tuệ tinh thần là dấu hiệu chắc

spiritual perception or intuitive instinct signifies preparedness for the Transfiguration, the third initiation.

chắn rằng một người có thể thực hiện lần điểm đạo thứ hai, trong khi nhận thức tinh thần hoặc bản năng trực giác biểu thị sự sẵn sàng cho Sự Biến Hình, lần điểm đạo thứ ba.

2. By the use of certain great *Formulas* (one of which has already been given to you) certain definite revelations become possible. These formulas are six in number; they contain the six prerequisites for initiation, and they are sometimes in the form of words and sometimes in the form of symbols. These serve to develop the "initiate hearing" and the "initiate sight." They deal with the six relationships:

2. Bằng cách sử dụng những *Công Thức* vĩ đại nhất định (một trong số đó đã được trao cho các bạn), những tiết lộ rõ ràng nhất định sẽ trở nên khả thi. Có sáu công thức này; chúng chứa đựng sáu điều kiện tiên quyết cho điểm đạo, và đôi khi chúng ở dạng từ ngữ và đôi khi ở dạng biểu tượng. Chúng phục vụ để phát triển "thính giác điểm đạo đồ" và "thị giác điểm đạo đồ". Chúng đề cập đến sáu mối quan hệ:

Formula One... Deals with integration into an Ashram and is concerned with the revelation of group *feeling*. It is related to the astral nature.

Công Thức Thứ Nhất... Đề cập đến sự tích hợp vào một ashram và liên quan đến sự bộc lộ của *cảm giác* nhóm. Nó có liên hệ đến bản chất cảm dục.

Formula Two... Deals with alignment. It concerns the revelation of the group antahkarana and is related to the mind nature, in which the antahkarana is anchored.

Công Thức Thứ Hai... Đề cập đến sự chỉnh hợp. Nó liên quan đến sự bộc lộ của antahkarana nhóm và có liên hệ đến bản chất trí tuệ, nơi antahkarana được neo vào.

Formula Three... Deals with certain changes in the soul nature. It is concerned with the relation of time and space, and is therefore related to the Eternal Now.

Công Thức Thứ Ba... Đề cập đến những thay đổi nhất định trong bản chất linh hồn. Nó liên quan đến mối quan hệ giữa thời gian và không gian, và do đó liên hệ đến Hiện Tại Vĩnh Cửu.

Formula Four... Deals with the Life aspect. It is concerned with the revelation of the nature of life, and is therefore related to the circulation and interplay of energy. [268]

Công Thức Thứ Tư... Đề cập đến khía cạnh Sự Sống. Nó liên quan đến sự tiết lộ bản chất của sự sống, và do đó liên hệ đến sự lưu thông và tương tác của năng lượng. [268]

Formula Five... Deals with the Will aspect. It is concerned with the revelation of divine Purpose, and is therefore related to Shamballa.

Công Thức Thứ Năm... Đề cập đến khía cạnh Ý Chí. Nó liên quan đến sự tiết lộ Mục đích thiêng liêng, và do đó liên hệ đến Shamballa.

Formula Six... Deals with the nature of death. It is concerned with the revelation of the constructive work of the Destroyer aspect. It is therefore related to the passing Piscean Age and with all processes of "abstraction."

Công Thức Thứ Sáu... Đề cập đến bản chất của cái chết. Nó liên quan đến sự tiết lộ công việc xây dựng của khía cạnh Đấng Hủy Diệt. Do đó, nó liên quan đến thời đại Song Ngư đang qua đi và với tất cả các quá trình "triệt xuất."

These Formulas have seven interpretations; only three of them are, however, possible of discovery by the disciple in training at this particular time, because only the light from the Spiritual Triad can convey this type of revelation and interpretation.

Những Công Thức này có bảy cách giải thích; tuy nhiên, chỉ có ba trong số đó có thể được khám phá bởi đệ tử đang được đào tạo vào thời điểm cụ thể này, bởi vì chỉ có ánh sáng từ Tam nguyên tinh thần mới có thể truyền đạt loại tiết lộ và giải thích này.

3. Through the presentation of *Points of Revelation:*

3. Thông qua việc trình bày các *Điểm Mặc Khải:*

a. The present vision must become the past experience. Its light of revelation will fade out as the experience becomes a habit, and therefore falls below the threshold of consciousness.

a. Tầm nhìn hiện tại phải trở thành kinh nghiệm quá khứ. Ánh sáng của sự mặc khải sẽ mờ dần khi kinh nghiệm trở thành thói quen, và do đó rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức.

b. A new and totally different recognition must assume control; this will express the initiate-understanding.

b. Một sự nhận thức mới và hoàn toàn khác biệt phải nắm quyền kiểm soát; điều này sẽ thể hiện sự thấu hiểu của điểm đạo đồ.

c. These points of revelation appear when the disciple realises that initiation is not a process of soul-personality fusion but of Monad-personality integration.

c. Những điểm mặc khải này xuất hiện khi đệ tử nhận ra rằng điểm đạo không phải là một quá trình dung hợp linh hồn - phàm ngã mà là sự tích hợp Chân thần - phàm ngã.

d. These points of revelation assume three stages of recognition:

d. Những điểm mặc khải này có ba giai đoạn nhận thức:

The stage of Penetration.

Giai đoạn Thâm nhập.

The stage of Polarisation.

Giai đoạn Phân cực.

The stage of Precipitation.

Giai đoạn ngưng tụ.

The approach of the disciple to the entire subject of initiation differs today from that of earlier times—even so short a time ago as fifty years. It is essential that you grasp the fact that his approach is now mental, and not as heretofore, devotional and emotional and aspirational. It has hitherto been kama-manasic, which connotes a blend of lofty aspiration, of lower mind attention and focussing, and of attention to the purely physical disciplines. Today, the true [269] disciple who is ready for this great step is in control of his emotional apparatus; his lower mind is keenly alert and focussed, and his higher mind is definitely en rapport with the lower, via the antahkarana. Perhaps clarity of perception will come to you if you realise that the conditional demands of the Initiator (until the period of the year 1400 A.D.) were for conscious soul contact; today, it is for a measure of established relation to the Spiritual Triad, via the antahkarana. This is a very different matter; soul contact is necessarily present, but is not deemed to give all that the initiate of the New Age must have. Love is of course needed; wisdom must be present, but the sense of universality is also required and indicates, when present, a measure of monadic inflow. This inflow comes naturally via the antahkarana or across the "rainbow bridge." Hence, you will see the reason for the emphasis which I have lately been giving to the building of this bridge. A great change in the human consciousness made it possible—in the year 1425 A.D.—to inaugurate changes in the requirements for initiation and definitely to lift the standard. Five hundred years have gone by since then, and the purpose of these

Cách tiếp cận của đệ tử đối với toàn bộ chủ đề điểm đạo ngày nay khác với thời xưa — thậm chí cách đây chỉ năm mươi năm. Điều cần thiết là các bạn phải nắm bắt được sự thật rằng cách tiếp cận của y bây giờ là trí tuệ, chứ không phải như trước đây, là sự sùng bái, tình cảm và khát vọng. Cho đến nay, nó vẫn là trí-cảm, bao hàm sự pha trộn của khát vọng cao cả, sự chú ý và tập trung của hạ trí, và sự chú ý đến các kỷ luật thuần túy về thể chất. Ngày nay, người đệ tử chân chính [269] sẵn sàng cho bước tiến vĩ đại này kiểm soát được bộ máy tình cảm của mình; hạ trí của y rất tỉnh táo và tập trung, và thượng trí của y hoàn toàn hòa hợp với hạ trí, thông qua antahkarana. Có lẽ các bạn sẽ nhận thức rõ ràng hơn nếu các bạn nhận ra rằng các đòi hỏi có điều kiện của Đấng Điểm Đạo (cho đến thời kỳ năm 1400 sau Công Nguyên) là sự tiếp xúc có ý thức với linh hồn; ngày nay, đó là một mức độ của mối quan hệ đã được thiết lập với Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua antahkarana. Đây là một vấn đề rất khác; sự tiếp xúc với linh hồn nhất thiết phải có, nhưng không được coi là cung cấp tất cả những gì mà điểm đạo đồ của Kỷ Nguyên Mới phải có. Tất nhiên, tình thương là cần thiết; minh triết phải hiện diện, nhưng ý thức về tính phổ quát cũng được yêu cầu, và khi hiện diện, nó cho thấy một lượng dòng chảy nhất định từ chân thần. Dòng chảy này đến một cách tự nhiên thông qua antahkarana hoặc qua “chiếc cầu vồng”. Do đó, các bạn sẽ thấy lý do tại sao gần đây Tôi nhấn mạnh đến việc xây dựng cây cầu này. Một sự thay đổi lớn trong tâm thức nhân loại đã tạo điều kiện — vào năm 1425 sau Công nguyên — để bắt đầu những thay đổi trong các yêu cầu về điểm đạo và dứt khoát nâng cao tiêu chuẩn. Năm trăm năm đã trôi qua kể từ đó, và mục đích của những thay đổi này trong kỷ luật và đào tạo đã được chứng minh là chính đáng. Bất chấp tất cả những dấu hiệu trái ngược, bất chấp cuộc

changes in discipline and training have proved well warranted. In spite of all signs to the contrary, in spite of the world war with its attendant horrors and in spite of the apparent unawakened attitude of the masses, a very real measure of monadic energy is present. Humanity will increasingly demonstrate this as the insistent demand for unity and the growth of internationalism will demonstrate. The objectives, goals, theories, aims and determinations of the bulk of mankind already testify to this.

chiến tranh thế giới với những nỗi kinh hoàng kèm theo và bất chấp thái độ dường như không thức tỉnh của quần chúng, một mức độ rất thực của năng lượng chân thần hiện diện. Nhân loại sẽ ngày càng thể hiện điều này khi nhu cầu khẩn thiết về sự thống nhất và sự phát triển của chủ nghĩa quốc tế sẽ chứng minh. Các mục tiêu, lý thuyết, ý định và quyết tâm của phần lớn nhân loại đã chứng minh điều này.

These expressions of the evolutionary development of humanity are related to the first manifesting qualities of the Will aspect. When I say this I give you a hint, reminding you that the candidate for initiation grows by the recognition and the interpretation of hints, and by extracting from a hint its true significance. The will is not, as so many believe, a forceful expression of intention; it is not a fixed determination to do thus and so or to make certain things to be. It is fundamentally an expression of the Law of Sacrifice; under this law, the unit recognises responsibility, identifies itself with [270] the whole, and learns the esoteric significance of the words: "Having nothing (sacrifice) and yet possessing all things (universality)." I would ask you to reflect upon these words of the great initiate, St. Paul. The full expression of these highest spiritual qualities (from the angle of modern man) comes after the fourth initiation, that of the Great Renunciation. Everything is then relinquished in order that everything may be held in trust and used for the good of all; the will-to-good then dominates. Hence the necessity for the scientific

Những biểu hiện về sự phát triển tiến hóa của nhân loại này có liên quan đến những phẩm chất đầu tiên thể hiện của phương diện Ý Chí. Khi Tôi nói điều này, Tôi cho các bạn một gợi ý, nhắc nhở các bạn rằng ứng viên cho điểm đạo trưởng thành bằng cách nhận ra và diễn giải các gợi ý, và bằng cách trích xuất từ một gợi ý ý nghĩa thực sự của nó. Ý chí không phải là một biểu hiện mạnh mẽ của ý định như nhiều người vẫn tin; nó không phải là một quyết tâm kiên định để làm điều này điều kia hoặc để biến những điều nhất định thành hiện thực. Về cơ bản, đó là một biểu hiện của Định luật Hy Sinh; theo định luật này, đơn vị nhận ra trách nhiệm, đồng nhất mình với [270] toàn thể, và tìm hiểu ý nghĩa bí truyền của những lời: “Không có gì (hy sinh) nhưng lại sở hữu tất cả mọi thứ (tính phổ quát).” Tôi muốn các bạn suy ngẫm về những lời này của điểm đạo đồ vĩ đại, Thánh Paul. Biểu hiện đầy đủ của những phẩm chất tinh thần cao nhất này (theo góc độ của con người hiện đại) đến sau lần điểm đạo thứ tư, đó là Sự Từ Bỏ Vĩ Đại. Khi đó, mọi thứ đều được từ bỏ để mọi thứ có thể được giữ gìn trong sự ủy thác và sử dụng vì lợi ích của tất cả; khi đó ý-chí-hướng-thiện sẽ chi phối. Do đó, cần thiết phải xây dựng cây cầu vồng một cách khoa học; do đó nhấn mạnh vào Chân thần, khía cạnh Cha, vốn giờ

construction of the rainbow bridge; hence the emphasis upon the Monad, the Father aspect which can now be revealed and known, because the work of aeons is culminating in a general soul contact, where humanity as a whole is concerned. This is testified to by the fact that so very many thousands have (as I have several times told you) taken the first initiation. The Christ Child is present in truth, and the human heart and mind are becoming aware of that fact; the goal for thousands everywhere is the demonstration of the Christ spirit, and the exemplification of a life conditioned by love and modelled upon that of Christ or Shri Krishna, His earlier incarnation.

đây có thể được tiết lộ và biết đến, bởi vì công việc của các thời đại đang lên đến đỉnh điểm trong một sự tiếp xúc chung với linh hồn, liên quan đến toàn thể nhân loại. Điều này được chứng minh bằng sự thật là rất nhiều nghìn người đã (như Tôi đã nói với các bạn nhiều lần) thực hiện lần điểm đạo thứ nhất. Hài nhi Christ thực sự hiện diện, và trái tim và khối óc con người đang dần nhận thức được điều đó; mục tiêu của hàng ngàn người ở khắp mọi nơi là thể hiện tinh thần của Đức Christ, và minh họa một cuộc sống được điều hòa bởi tình thương và được mô phỏng theo Đức Christ hoặc Shri Krishna, hóa thân trước đó của Ngài.

This makes possible, therefore, the next great human unfoldment which grows out of the Christ consciousness and "brings to light" (I know no other way in which to express this concept) the will of God, and points also to the basic distinction between goodwill and the will-to-good. Again I would ask you to reflect upon this distinction, for it connotes the difference between a life ruled and conditioned by the soul and one which is ruled and conditioned by the Spiritual Triad. This distinction is very real, for one quality grows out of love, and the other out of the recognition of the universality of life; one is an expression of the Christ consciousness and life, and the other is a responsiveness to monadic inflow, and yet the two are one. More anent this will be indicated as you study the teaching upon the antahkarana.

Điều này do đó tạo ra khả năng cho sự mở rộng vĩ đại tiếp theo của con người, phát triển từ tâm thức Christ và "mang ra ánh sáng" (Tôi không biết cách nào khác để diễn tả khái niệm này) ý chí của Thượng Đế, và cũng chỉ ra sự khác biệt cơ bản giữa thiện chí và ý-chí-hướng-thiện. Một lần nữa, Tôi muốn các bạn suy ngẫm về sự khác biệt này, vì nó bao hàm sự khác biệt giữa một cuộc đời được cai quản và điều hòa bởi linh hồn và một cuộc đời được cai quản và điều hòa bởi Tam Nguyên Tinh Thần. Sự khác biệt này là rất thực tế, vì một phẩm chất phát triển từ tình thương, và phẩm chất kia phát triển từ sự công nhận tính phổ quát của sự sống; một là biểu hiện của tâm thức và sự sống của Đức Christ, và một là sự đáp ứng với dòng chảy từ chân thần, tuy nhiên hai là một. Nhiều hơn về điều này sẽ được chỉ ra khi các bạn nghiên cứu giáo lý về antahkarana.

One of the tasks which I have undertaken is to awaken the aspirants and the disciples of the world to the new possibilities and to the new incoming

Một trong những nhiệm vụ mà Tôi đã đảm nhận là đánh thức những người chí nguyện và các đệ tử trên thế giới về những khả năng mới và những tiềm năng mới sắp xuất hiện có thể được sử dụng, nếu họ chuyển sang

potencies which can become available for use, if they will pass on to a fuller grasp of the developments since 1425 A.D. Much that I am giving and [271] shall in the future give anent initiation, its methods, processes and application will appear entirely new. The New Age will bring in eventually a civilisation and a culture which will be utterly different to anything hitherto known. I would remind you here that all civilisations and cultures are externalisations—modified, qualified and adapted to racial and national needs—of the potent, vibrating and planned activity of the world initiates and disciples who constitute the Hierarchy of the time. Their plans, Their thinking and Their living potency pour out ceaselessly and affect the consciousness of Their disciples; these latter step down the inflowing energies so that the thinkers and idealists can grasp these new emerging truths more accurately. Eventually the truths thus grasped change the consciousness of humanity as a whole and raise it—if you like that phrase; thus modes of daily living, civilised methods of conduct and cultural developments eventuate. All this is traceable to the group of initiates upon the inner side who thus serve their fellowmen and carry forward, consciously and with intent, the Law of Evolution. Whilst doing this, They Themselves are preparing to tread the "Way of the Higher Evolution." What that Way is I cannot tell you, for you would be unable to grasp its meaning; it is related to the spiritual condition and purpose of the Monad whose goal is *not* expansion of consciousness, but of that which such expansions of consciousness will reveal—a very different matter and one which is as yet entirely meaningless to anyone who

nắm bắt đầy đủ hơn những phát triển kể từ năm 1425 sau Công Nguyên. Rất nhiều điều Tôi đang và [271] sẽ cung cấp trong tương lai liên quan đến điểm đạo, các phương pháp, quy trình và ứng dụng của nó sẽ xuất hiện hoàn toàn mới. Kỷ Nguyên Mới cuối cùng sẽ mang đến một nền văn minh và một nền văn hóa hoàn toàn khác với bất cứ điều gì đã biết trước đây. Tôi xin nhắc các bạn ở đây rằng tất cả các nền văn minh và văn hóa là sự ngoại hiện — được sửa đổi, định tính và điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu chủng tộc và quốc gia — của hoạt động mạnh mẽ, rung động và được lên kế hoạch của các điểm đạo đồ và đệ tử thế giới, những người tạo nên Thánh Đoàn của thời đại. Các kế hoạch của họ, suy nghĩ của họ và uy lực sống động của Các Ngài tuôn ra không ngừng và ảnh hưởng đến tâm thức của các đệ tử của họ; những người sau giảm cấp độ của các năng lượng chảy vào để những nhà tư tưởng và những người theo chủ nghĩa lý tưởng có thể nắm bắt những sự thật mới nổi này chính xác hơn. Cuối cùng, những sự thật được nắm bắt theo cách này sẽ thay đổi tâm thức của toàn thể nhân loại và nâng nó lên — nếu các bạn thích cụm từ đó; do đó, các phương thức sinh hoạt hàng ngày, phương pháp ứng xử văn minh và sự phát triển văn hóa sẽ diễn ra. Tất cả những điều này có thể bắt nguồn từ nhóm điểm đạo đồ ở phía bên trong, những người phụng sự đồng loại của mình và thúc đẩy, một cách có ý thức và có chủ ý, Định luật Tiến hóa. Trong khi làm điều này, Chính Họ đang chuẩn bị để bước trên “Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu”. Con đường đó là gì, Tôi không thể nói với các bạn, vì các bạn sẽ không thể hiểu được ý nghĩa của nó; nó liên quan đến tình trạng tinh thần và mục đích của Chân thần, mà mục tiêu không phải là mở rộng tâm thức, mà là những gì mà sự mở rộng tâm thức như vậy sẽ tiết lộ — một vấn đề rất khác và một vấn đề vẫn hoàn toàn vô nghĩa đối với bất kỳ ai chưa thực hiện lần điểm đạo thứ ba. Đừng

has not taken the third initiation. Forget not, the Christ and His great Brothers, and all of an even higher initiate-rank than They possess, have a definite goal, but it is one which will only define itself clearly in the third solar system, the system in which the Will of God is the dominant idea, as the Love of God conditions this system in which we now function. But this is not consciousness or awareness; it is a stage of Being which is connected with the Law of Sacrifice—the law which governs those states of being which grow out of the establishment of right human relations.

quên, Đức Christ và những Huynh đệ vĩ đại của Ngài, và tất cả những người có cấp bậc điểm đạo thậm chí còn cao hơn Họ, đều có một mục tiêu xác định, nhưng đó là mục tiêu sẽ chỉ xác định rõ ràng trong hệ mặt trời thứ ba, hệ thống trong đó Ý Chí của Thượng Đế là ý tưởng chủ đạo, giống như Tình thương của Thượng Đế quy định hệ thống này mà chúng ta hiện đang hoạt động. Nhưng đây không phải là tâm thức hay nhận thức; nó là một giai đoạn của Bản thể được kết nối với Định Luật Hy Sinh — định luật chi phối những trạng thái tồn tại đó phát triển từ việc thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người.

Purpose can only be revealed and understood when such right relations are the firmly fixed habits of all "points of [272] divine expression." You can see, therefore, why it is not possible for those in process of grasping the need for right human relations to understand more than that a great possibility lies ahead. Of the nature of this possibility only the higher ranks of initiates are aware, and towards it they strive.

Mục đích chỉ có thể được tiết lộ và hiểu được khi những mối quan hệ đúng đắn như vậy là những thói quen cố định vững chắc của tất cả "các điểm của [272] sự thể hiện thiêng liêng." Do đó, các bạn có thể thấy lý do tại sao những người đang trong quá trình nắm bắt nhu cầu về các mối quan hệ đúng đắn của con người không thể hiểu được nhiều hơn là một khả năng to lớn đang ở phía trước. Chỉ có những bậc điểm đạo đồ cao hơn mới nhận thức được bản chất của khả năng này, và họ cố gắng hướng tới nó.

THE FORMULAS

CÁC CÔNG THỨC

We now come to the second of the great Formulas which give the initiate the key to the next stage of his work. These curious and ancient sets of phrases or symbols are endowed with power, owing to the potency of the minds which have reflected upon them, which have constructed thoughtforms anent them, and which have used them as modes or methods of focussing triadal light upon the personality. I would call your attention to the form of words just used. These formulas do not

Bây giờ chúng ta đến với Công Thức vĩ đại thứ hai, thứ cung cấp cho điểm đạo đồ chìa khóa cho giai đoạn tiếp theo trong công việc của mình. Những bộ cụm từ hoặc biểu tượng kỳ lạ và cổ xưa này được ban cho sức mạnh, nhờ sức mạnh của những tâm trí đã suy ngẫm về chúng, đã xây dựng các hình tư tưởng liên quan đến chúng, và đã sử dụng chúng như các phương thức hoặc phương pháp tập trung ánh sáng tam nguyên tinh thần vào phàm ngã. Tôi muốn các bạn chú ý đến hình thức của những từ vừa được sử

release the light of the soul into the attentive waiting mind. They release the light of electric fire (and therefore not solar fire) into the integrated personality, so that the entire man—now become the oriented mechanism of the Monad—is flooded with this higher form of energy—an aspect of the energy of will and related to the carrying forward of divine purpose. You can appreciate, consequently, how relatively impossible it is for any of you to do more than register the more obvious significances of these formulas and then await the time when your inner growth warrants a fresh approach to their interpretation.

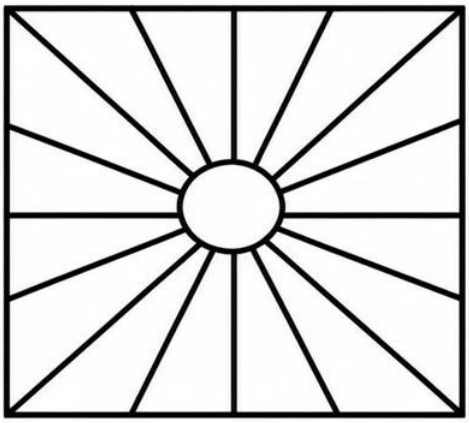
dụng. Những công thức này không giải phóng ánh sáng của linh hồn vào tâm trí đang chờ đợi chú ý. Chúng giải phóng ánh sáng của lửa điện (và do đó không phải lửa thái dương) vào phàm ngã tích hợp, để toàn bộ con người — giờ đã trở thành bộ máy được định hướng của Chân thần — được tràn ngập dạng năng lượng cao hơn này — một khía cạnh của năng lượng ý chí và liên quan đến việc thực hiện mục đích thiêng liêng. Do đó, các bạn có thể đánh giá cao việc bất kỳ ai trong số các bạn làm được nhiều hơn là ghi nhận những ý nghĩa rõ ràng hơn của những công thức này và sau đó chờ đợi thời điểm mà sự phát triển bên trong của các bạn đảm bảo một cách tiếp cận mới để giải thích chúng là tương đối bất khả thi.

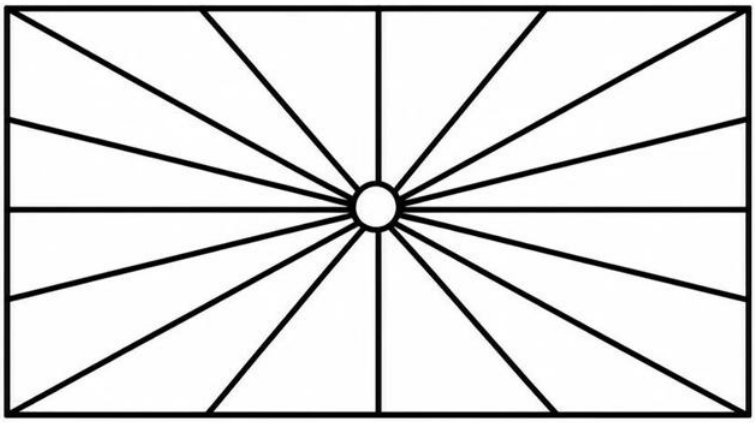
This formula is seen by the disciple inscribed upon the plates of the unknown metal, described by me on page 249. It is formed of a series of lines which meet at a circle within a square, such as that depicted below:

Công Thức này được đệ tử nhìn thấy được khắc trên các tấm kim loại chưa được biết, được Tôi mô tả ở trang 249. Nó được tạo thành từ một loạt các đường gặp nhau tại một vòng tròn bên trong một hình vuông, chẳng hạn như được mô tả bên dưới:

[273]

[273]





Curiously enough, it is this ancient symbol, with its indicated reference to the emotional nature, and therefore to the Atlantean consciousness, which points to a basis for progress, which is the subtle force behind

Thật kỳ lạ, chính biểu tượng cổ xưa này, với tham chiếu được chỉ ra đến bản chất cảm dục, và do đó đến với tâm thức Atlantis, chỉ ra cơ sở cho sự tiến bộ, đó là mãnh lực tinh vi đằng sau “các lá cờ của tất cả các quốc gia”.

the "flags of all nations." Flags are symbols of the devotion of a people to their national soil and to their national spiritual objectives. They have of course been prostituted to signify national separativeness and selfishness and national patriotism, but behind the flag is a point of power which is the point of inspiration to the soul of the people. Not yet, equally of course, is the "point moving forward into the circle of the people's life"; as yet, you have only the square of the personality reactions of the people and the lines of their evolutionary approach to a deeper consciousness; this developing consciousness we call the "soul of the people." Some day, the point will take its place in the centre of the square and all the lines will converge upon that point; we shall then have a nation, galvanised into activity by interior spiritual energy, and the lines which have hitherto converged inwards towards the centre will become channels or pathways along which spiritual energy will flow into every phase of a nation's civilisation and culture; the nation will then be linked up—through the point at the centre—with the source of divine inspiration, which is one for all types, all nations and all races in time and space.

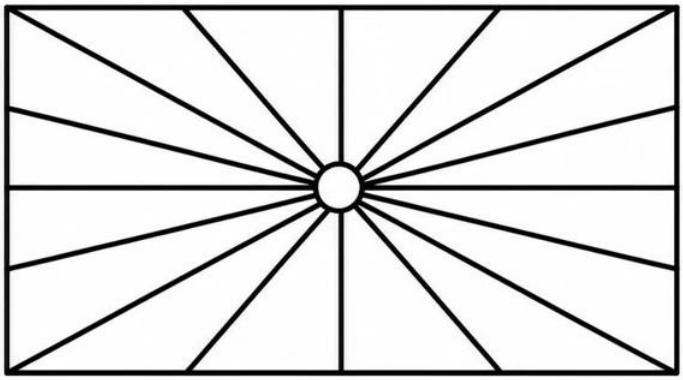
Lá cờ là biểu tượng của sự tận tâm của một dân tộc đối với đất nước của họ và đối với các mục tiêu tinh thần quốc gia của họ. Tất nhiên, chúng đã bị lạm dụng để biểu thị sự chia rẽ và ích kỷ của quốc gia và lòng yêu nước quốc gia, nhưng đằng sau lá cờ là một điểm quyền lực, đó là điểm truyền cảm hứng cho linh hồn của người dân. Tất nhiên, "điểm tiến về phía trước vào vòng tròn cuộc sống của người dân" cũng chưa được thực hiện; như vậy, các bạn chỉ có hình vuông của các phản ứng phàm ngã của người dân và các đường tiếp cận tiến hóa của họ đến một tâm thức sâu sắc hơn; tâm thức đang phát triển này chúng ta gọi là "linh hồn của người dân". Một ngày nào đó, điểm này sẽ chiếm vị trí của nó ở trung tâm của hình vuông và tất cả các đường sẽ hội tụ về điểm đó; khi đó chúng ta sẽ có một quốc gia, được tiếp thêm sinh lực cho hoạt động bằng năng lượng tinh thần bên trong, và các đường thẳng cho đến nay hội tụ vào trong về phía trung tâm sẽ trở thành các kênh hoặc đường dẫn mà qua đó năng lượng tinh thần sẽ chảy vào mọi giai đoạn của nền văn minh và văn hóa của một quốc gia; sau đó, quốc gia sẽ được liên kết — thông qua điểm ở trung tâm — với nguồn cảm hứng thiêng liêng, là một cho tất cả các loại, tất cả các quốc gia và tất cả các chủng tộc trong thời gian và không gian.

I have used the exoteric symbol of the flag to convey to you a hint as to the esoteric meaning of this very simple but most potent form. Four words, or rather phrases, are found written, deep in the metal, around each side of the square:

Tôi đã sử dụng biểu tượng ngoại môn của lá cờ để truyền đạt cho các bạn một gợi ý về ý nghĩa bí truyền của hình thức rất đơn giản nhưng mạnh mẽ nhất này. Bốn từ, hay đúng hơn là các cụm từ, được tìm thấy được viết sâu trong kim loại, xung quanh mỗi cạnh của hình vuông:

[274]

[274]



These words convey the highly inadequate and even unsuitable translation of certain phrases in the ancient Sensa which are intended to convey the essential union, the related synthesis and the cooperative understanding which will some day distinguish a humanity, composed of many aspects which are nevertheless expressions of the One Life. They are, however, related to or expressions of monadic groupings or universal recognitions, and not of soul consciousness. My difficulty in explaining the higher meaning of the external simplicity of these phrases is great; you can only arrive at them yourself as you ponder the only three interpretations possible to you at this time: the individual application of the symbol, its national application, and its human application, remembering always that the clue to comprehension lies in the recognition of a "higher Way," of the existence of the "higher evolution," of the light which is distinctive of Shamballa, and of the use of the antahkarana, as it by-passes (if I may use such a term) the soul and so carries the human, yet spiritualised consciousness into the realms of hierarchical experience in relation to Shamballa.

Những từ này truyền tải bản dịch không đầy đủ và thậm chí không phù hợp của một số cụm từ trong Sensa cổ đại, nhằm truyền đạt sự hợp nhất thiết yếu, sự tổng hợp liên quan và sự hiểu biết hợp tác mà một ngày nào đó sẽ phân biệt một nhân loại, bao gồm nhiều khía cạnh, tuy nhiên là biểu hiện của Sự Sống Duy Nhất. Tuy nhiên, chúng có liên quan đến hoặc biểu hiện của các nhóm chân thần hoặc sự công nhận phổ quát, chứ không phải của tâm thức linh hồn. Khó khăn của Tôi trong việc giải thích ý nghĩa cao hơn của sự đơn giản bên ngoài của những cụm từ này là rất lớn; các bạn chỉ có thể tự mình đạt được chúng khi các bạn suy ngẫm về ba cách giải thích duy nhất có thể có đối với các bạn vào lúc này: ứng dụng cá nhân của biểu tượng, ứng dụng quốc gia của nó và ứng dụng nhân loại của nó, luôn nhớ rằng manh mối để hiểu nằm ở việc nhận ra một "Con Đường Cao Hơn", về sự tồn tại của "sự tiến hóa cao hơn", về ánh sáng đặc trưng của Shamballa, và về việc sử dụng antahkarana, vì nó bỏ qua (nếu Tôi có thể sử dụng thuật ngữ như vậy) linh hồn và do đó mang tâm thức con người, nhưng đã được tinh thần hóa vào cõi kinh nghiệm của Thánh Đoàn liên quan đến Shamballa.

POINTS OF REVELATION

This almost brings us automatically to the third aspect of preparation for initiation which I called in an earlier instruction the "presentation of points of revelation." These formulas, when rightly studied and eventually somewhat apprehended, at least intellectually, carry the disciple to the point where that which is new, hitherto unrealised and for which no words exist, is suddenly contacted. St. Paul had reached such a point when he referred to "the third heaven as it veiled the seventh" (which was the original wording, deleted by the recipients of his message at that time as utterly meaningless). Eye has not seen nor has ear heard the inexpressible revelation which comes to the initiate who can penetrate into certain high places where the nature of the divine Will suddenly assumes a different and amazing significance, where the purposes being worked out in the Council Chamber of Shamballa are visioned—not in detail but as [275] a suddenly contacted inspiration; then for the first time the initiate becomes consciously receptive to the energy pouring into the Hierarchy from the Great White Lodge on Sirius.

It is at this point of revelation and in relation to this symbol that the initiate eventually stands. Then the "many lines of force within the square become the seven paths of light which claim His choice, leading Him on to the sevenfold Path of initiate evolution." This is the Way of the Higher Evolution of which man knows nothing. The words refer to the seven paths which the Master has to consider and from which He has to choose

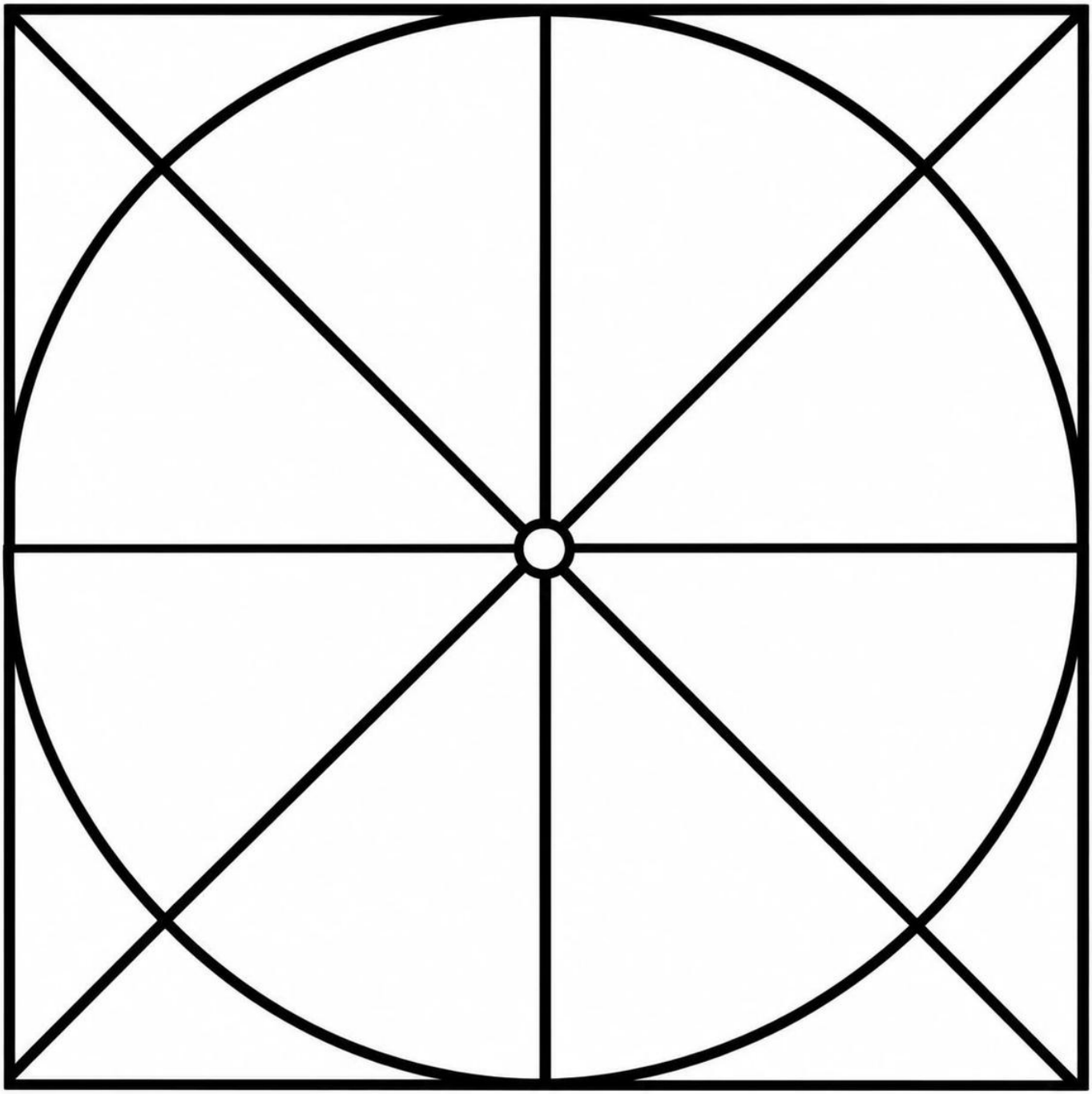
CÁC ĐIỂM MẶC KHẢI

Điều này gần như tự động đưa chúng ta đến khía cạnh thứ ba của sự chuẩn bị cho điểm đạo, mà Tôi đã gọi trong một chỉ dẫn trước đó là "trình bày các Điểm Mặc Khải". Những công thức này, khi được nghiên cứu đúng cách và cuối cùng phần nào được lĩnh hội, ít nhất là về mặt trí tuệ, sẽ đưa đệ tử đến điểm mà điều gì đó mới mẻ, cho đến nay chưa được nhận ra và không có từ nào tồn tại, đột nhiên được tiếp xúc. Thánh Paul đã đạt đến một điểm như vậy khi ông đề cập đến "thiên đường thứ ba che khuất thiên đường thứ bảy" (đó là từ ngữ ban đầu, đã bị những người nhận thông điệp của ông vào thời điểm đó xóa bỏ vì hoàn toàn vô nghĩa). Mắt chưa thấy cũng như tai chưa nghe thấy sự mặc khải không thể diễn tả được đến với điểm đạo đồ, người có thể thâm nhập vào những nơi cao nhất định, nơi bản chất của Ý Chí thiêng liêng đột nhiên mang một ý nghĩa khác biệt và đáng kinh ngạc, nơi các mục đích được thực hiện trong Phòng Hội Đồng của Shamballa được nhìn thấy — không phải chi tiết mà là [275] một nguồn cảm hứng đột nhiên được tiếp xúc; sau đó, lần đầu tiên, điểm đạo đồ có ý thức tiếp nhận năng lượng đổ vào Thánh Đoàn từ Thánh đoàn trên Sirius.

Chính tại Điểm Mặc Khải này và liên quan đến biểu tượng này mà điểm đạo đồ cuối cùng đã đứng vững. Sau đó, "nhiều đường sức trong hình vuông trở thành bảy con đường ánh sáng đòi hỏi Ngài lựa chọn, dẫn Ngài đến Thánh đạo thất phân của sự tiến hóa điểm đạo đồ." Đây là Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu mà con người không biết gì về nó. Những từ này đề cập đến bảy con đường mà Chân sư phải xem xét và từ đó Ngài phải

His future Way. Then the symbol takes on the following form:

chọn Con Đường tương lai của mình. Sau đó, biểu tượng có dạng sau:



"All paths meet at the centre. The many become the seven and the eight. From point to point the lines converge. They stretch from point to point. The outer square, the circle of the One and the point of unity are seen as one, and the Master passes on His way."

"Mọi con đường đều gặp nhau ở trung tâm. Nhiều trở thành bảy và tám. Từ điểm này sang điểm khác các đường hội tụ. Chúng trải dài từ điểm này sang điểm khác. Hình vuông bên ngoài, vòng tròn của Đấng Duy Nhất và điểm hợp nhất được coi là một, và Chân sư tiếp tục con đường của mình."

He has *penetrated* to the centre by passing along the antahkarana which He has

Ngài đã *thâm nhập* vào trung tâm bằng cách đi dọc theo antahkarana mà chính Ngài đã

Himself constructed. There He *polarises* Himself and takes His stand, and from thence—at the centre of the circle and within the square of service—He *precipitates* the energies and forces which that service demands. From these few hints you can grasp the nature of this symbol and the quality of its meaning, plus the potency of the force which (through its correct apprehension) can carry the initiate-disciple from "the unreal to the Real."

xây dựng. Ở đó, Ngài phân cực bản thân và giữ vững lập trường của mình, và từ đó — ở trung tâm của vòng tròn và trong hình vuông của sự phụng sự — Ngài ngưng tụ các năng lượng và lực lượng mà sự phụng sự đó yêu cầu. Từ một vài gợi ý này, các bạn có thể nắm bắt được bản chất của biểu tượng này và chất lượng ý nghĩa của nó, cộng với sức mạnh của mãnh lực (thông qua sự lĩnh hội chính xác của nó) có thể đưa người đệ tử điểm đạo "từ chỗ không thực đến chỗ Thực".

The first formula was basically concerned with the monadic significance of the words "from darkness to Light," leading to vision and illumined purpose; the second formula gives the higher significance to the words "from the unreal to the Real," whilst the third we shall find expresses the true [276] meaning of the words "from death to Immortality." Thus this prayer of the ancient past becomes the present effort of the distant future. Can you understand this statement, brother of mine? Into that light, that reality and that life the initiate penetrates. In that light of reality and life, he polarises himself, and from that point of universal life, reality and light he works.

Công thức đầu tiên về cơ bản liên quan đến ý nghĩa chân thần của câu "từ bóng tối đến Ánh sáng", dẫn đến tầm nhìn và mục đích được soi sáng; công thức thứ hai đưa ra ý nghĩa cao hơn cho câu "từ chỗ không thực đến chỗ Thực", trong khi công thức thứ ba chúng ta sẽ thấy thể hiện ý nghĩa thực sự [276] của câu "từ cái chết đến Bất tử". Như vậy, lời cầu nguyện của quá khứ cổ đại này trở thành nỗ lực hiện tại của tương lai xa. Huynh đệ của Tôi, các bạn có thể hiểu được câu nói này không? Điểm đạo đồ thâm nhập vào ánh sáng, thực tại và sự sống đó. Trong ánh sáng của thực tại và sự sống đó, y phân cực bản thân mình, và từ điểm sống, thực tại và ánh sáng phổ quát đó, y hoạt động.

PART IV

As you together study this subject of initiation, I would ask you to keep an open mind. I have told you that changes are imminent in the training of the initiates of the future, and that the techniques of developing a disciple's consciousness will be different to those used in the past. They will not be the same as those hitherto employed in the East. These have motivated the

Khi cùng nhau nghiên cứu chủ đề điểm đạo này, Tôi muốn các bạn hãy giữ một tâm trí cởi mở. Tôi đã nói với các bạn rằng những thay đổi sắp xảy ra trong việc đào tạo các điểm đạo đồ trong tương lai và các kỹ thuật phát triển tâm thức của đệ tử sẽ khác với những kỹ thuật được sử dụng trong quá khứ. Chúng sẽ không giống với những phương pháp được sử dụng cho đến nay ở phương

teaching along this line which has gone out in the West. This does not mean that the earlier methods were not correct and right. It means that the intelligent grasp of the disciple and the initiate is now so advanced (relatively speaking) that the old methods would no more apply than do the simple sums in arithmetic, set in grammar school, aid the progress of the college graduate. They were necessary in the early stages; the power or the ability to divide, subtract, multiply and add were conferred, but it is *the power* and *the ability* which are now used, and not the exercises.

Đông. Những điều này đã thúc đẩy việc giảng dạy theo hướng đã được truyền bá ở phương Tây. Điều này không có nghĩa là các phương pháp trước đây là không chính xác và không đúng đắn. Nó có nghĩa là sự thấu hiểu thông minh của đệ tử và điểm đạo đồ hiện nay đã tiến bộ đến mức (nói một cách tương đối) các phương pháp cũ sẽ không còn áp dụng được nữa, giống như việc các bài toán số học đơn giản được dạy ở trường tiểu học không còn giúp ích cho sự tiến bộ của một sinh viên tốt nghiệp đại học. Chúng cần thiết trong những giai đoạn đầu; khả năng cộng, trừ, nhân, chia đã được trao tặng, nhưng giờ đây *chính sức mạnh và khả năng* đó được sử dụng, chứ không phải các bài tập.

ON HINTS

VỀ NHỮNG GỢI Ý

The hints a Master earlier gave were concerned largely with the building or changing of character and with the awakening of the chela. These no longer constitute hints to the modern disciple; he knows enough by himself to work on his own character, and he has penetrated to the fringe of the inner world by his own effort and on his own power. Such is the rule for the majority of aspirants today. The hints such as I will give you are superficially easy to understand and have an apparently obvious meaning; but they [277] are concerned with service and with human and planetary affairs, and are capable of several interpretations—according to the point of unfoldment and the ray type.

Những gợi ý mà các Chân sư đã đưa ra trước đây chủ yếu liên quan đến việc xây dựng hoặc thay đổi tính cách và đánh thức đệ tử. Những điều này không còn là gợi ý đối với các đệ tử hiện đại nữa; tự y biết đủ để làm việc với tính cách của mình, và y đã thâm nhập vào vùng ngoại vi của thế giới nội tâm bằng nỗ lực và sức mạnh của chính mình. Đó là quy luật cho đa số những người chí nguyện ngày nay. Những gợi ý mà Tôi sẽ đưa ra cho các bạn về bề ngoài thì dễ hiểu và có ý nghĩa rõ ràng; nhưng chúng [277] lại liên quan đến phụng sự và những vấn đề của con người và hành tinh, và có khả năng được giải thích theo nhiều cách - tùy thuộc vào mức độ khai mở và loại cung.

In my last instruction I gave you three hints, and it might be useful if we briefly considered them. I will indicate to you the line along which light might come to you, as

Trong chỉ dẫn lần trước của Tôi, Tôi đã cung cấp cho các bạn ba gợi ý và sẽ rất hữu ích nếu chúng ta xem xét ngắn gọn chúng. Tôi sẽ chỉ cho các bạn thấy đường lối mà ánh sáng có

a group, at your particular point of development.

The first hint dealt with the changes wrought by the work done in the Ashrams which are enfolded in the one great Ashram of the Hierarchy. I said that the results of this would be that a closer relationship would be established with Sanat Kumara and His Council Chamber. This will be the result of the work done by the disciples of the world—in or out of incarnation. I wonder how many of you pondered on the significance of the statement that the changes were brought about by the activity of the disciples; by this I mean not the senior initiates, but what you mean when you speak of a disciple. You might naturally have assumed that the needed changes would be instituted by the Masters, or by the Christ, or even by Sanat Kumara. But it is not so. Why is this? What idea lies behind my flat statement? The disciples of the world are the intermediaries between the Hierarchy and Humanity. They are the product of *immediate* human endeavour; they set the pace for human unfoldment; they are therefore closely en rapport with the consciousness of the race of men. It is the quality of the new disciples, the rapidity with which men find their way into the ranks of the disciples, and the demand which the working disciples in the world make on behalf of humanity (which they *know*) that brings about the needed changes. The Masters are trained in the art of recognition, which is the consummation of the practice of observation; They stand ever ready to make the needed changes in the

thể đến với các bạn, như một nhóm, tại điểm phát triển cụ thể của các bạn.

Ba Gợi Ý Đầu Tiên Được Liệt Kê Lại

Gợi ý đầu tiên đề cập đến những thay đổi do công việc được thực hiện trong các ashram được bao bọc trong một ashram vĩ đại của Thánh Đoàn. Tôi đã nói rằng kết quả của việc này sẽ là mối quan hệ chặt chẽ hơn sẽ được thiết lập với Đức Sanat Kumara và Phòng Mật Nghị của Ngài. Đây sẽ là kết quả của công việc được thực hiện bởi các đệ tử trên thế giới—dù đang lâm phàm hay không. Tôi tự hỏi có bao nhiêu người trong số các bạn đã suy ngẫm về ý nghĩa của tuyên bố rằng những thay đổi được mang đến bởi hoạt động của các đệ tử; với điều này, Tôi không có ý nói đến các điểm đạo đồ cấp cao, mà là những gì các bạn muốn nói khi nhắc đến một đệ tử. Bạn có thể tự nhiên cho rằng những thay đổi cần thiết sẽ được các Chân sư, hoặc Đức Christ, hoặc thậm chí Đức Sanat Kumara khởi xướng. Nhưng không phải vậy. Tại sao lại như vậy? Ý tưởng nào đằng sau tuyên bố thẳng thắn của Tôi? Các đệ tử trên thế giới là trung gian giữa Thánh Đoàn và Nhân loại. Họ là sản phẩm của nỗ lực *trực tiếp* của con người; họ thiết lập tốc độ cho sự khai mở của con người; do đó, họ có mối liên hệ mật thiết với tâm thức của nhân loại. Chính phẩm chất của các đệ tử mới, tốc độ mà con người tìm đường vào hàng ngũ các đệ tử, và lời đòi hỏi mà các đệ tử đang làm việc trên thế giới đưa ra thay mặt cho nhân loại (mà họ *hiểu) đem* lại những thay đổi cần thiết. Các Chân sư được đào tạo về nghệ thuật nhận biết, đó là sự hoàn thiện của việc thực hành quan sát; Các Ngài luôn sẵn sàng thực hiện những thay đổi cần thiết trong kỹ thuật hoặc chương trình giảng dạy bất cứ khi nào bản chất con người vượt qua những trình bày cũ của các chân lý luôn cần thiết. Nhu cầu được chỉ ra cho các

techniques or curriculum whenever human nature outgrows the old presentations of the ever-needed truths. The need is indicated to Them by Their disciples, and They then initiate the required changes. When these occur at a time of crisis and are far-reaching in effect and are determining of conditions for several thousand years to come, then the entire Hierarchy meets in conclave. Upon [278] the basis of the light in this hint, you can for yourselves infer much.

Ngài bởi các đệ tử của các Ngài, và sau đó các Ngài bắt đầu những thay đổi cần thiết. Khi những thay đổi này xảy ra vào thời điểm khủng hoảng và có tác động sâu rộng, quyết định các điều kiện cho vài nghìn năm tới, thì toàn bộ Thánh Đoàn sẽ họp trong Đại Mật Nghị. Trên [278] cơ sở ánh sáng trong gợi ý này, các bạn có thể tự suy ra nhiều điều.

The second hint I gave indicated that mankind had evolved so well that today the goals and theories, the aims and determinations now expressed in human thinking and writing showed that the will aspect of divinity, in its first embryonic manifestation, was beginning to make its presence felt. Have you followed this hint? Have you realised that the uprisings of the masses and their determination to overcome handicaps and all hindrances to a better world state are indicative of this? Do you grasp the fact that the revolutions of the past two hundred years are signs of the striving of the spirit aspect? That spirit is life and will; the world today is showing signs of new life. Think this out in its modern and immediate implications and see the way that the world is going under the inspiration of the spiritual Will.

Gợi ý thứ hai mà Tôi đã đưa ra cho thấy rằng nhân loại đã tiến hóa tốt đến mức ngày nay các mục tiêu và lý thuyết, mục đích và quyết tâm hiện được thể hiện trong suy nghĩ và chữ viết của con người cho thấy rằng khía cạnh Ý Chí của thiên tính, trong biểu hiện phôi thai đầu tiên của nó, đang bắt đầu làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận. Bạn có theo dõi gợi ý này không? Bạn đã nhận ra rằng sự nổi dậy của quần chúng và quyết tâm của họ để vượt qua những khó khăn và tất cả những trở ngại để hướng tới một trạng thái thế giới tốt đẹp hơn là dấu hiệu của điều này chưa? Bạn có nắm bắt được sự thật rằng các cuộc cách mạng trong hai trăm năm qua là dấu hiệu của sự phấn đấu của khía cạnh tinh thần không? Tinh thần đó là sự sống và ý chí; thế giới ngày nay đang có những dấu hiệu của sự sống mới. Hãy suy nghĩ về điều này trong ý nghĩa hiện đại và tức thời của nó và xem cách thế giới đang đi theo nguồn cảm hứng của Ý Chí tinh thần.

The third hint I gave you was intended to suggest that it was the duty and the responsibility of the disciple, working under the inspiration of the Ashram, to "modify, qualify and adapt" the proposed plan of Shamballa (for which the Ashrams are responsible) in connection with the coming civilisation and culture. There is an "art of

Gợi ý thứ ba mà Tôi đưa ra cho các bạn nhằm gợi ý rằng đó là nghĩa vụ và trách nhiệm của đệ tử, làm việc dưới cảm hứng của ashram, để “sửa đổi, điều chỉnh và thích nghi” Thiên Cơ được đề xuất của Shamballa (mà các ashram chịu trách nhiệm) liên quan đến nền văn minh và văn hóa sắp tới. Có một “nghệ thuật thỏa hiệp tinh thần” phải được học và

spiritual compromise" which must be learnt and which it is difficult to master, because it negates fanaticism, requires a trained and intelligent understanding of applied measures and truth, and also negates evasion of responsibility; it involves also a comprehension of the time equation, of differing points in evolution, plus experience in the process of discarding the outgrown and unnecessary—no matter how good it may appear to be.

rất khó để thành thạo, bởi vì nó phủ nhận sự cuồng tín, đòi hỏi sự hiểu biết được đào tạo và thông minh về các biện pháp và chân lý được áp dụng, và cũng phủ nhận việc trốn tránh trách nhiệm; nó cũng liên quan đến việc hiểu được phương trình thời gian, các điểm khác nhau trong quá trình tiến hóa, cộng với kinh nghiệm trong quá trình loại bỏ những thứ đã lỗi thời và không cần thiết — cho dù nó có vẻ tốt đến đâu.

In these three hints lie much scope for individual education and expansion of consciousness, and it is in the right use of these hints that the disciple learns to serve with adequacy and precision and to render satisfactory service to the Hierarchy. I shall ever indicate to you when I give you a hint, and upon these hints I would ask you to concentrate. I shall not always elaborate as I have done today, for you must grow by solving your own problems.

Trong ba gợi ý này chứa đựng nhiều phạm vi cho sự giáo dục cá nhân và mở rộng tâm thức, và chính trong việc sử dụng đúng đắn những gợi ý này mà các đệ tử học cách phụng sự một cách đầy đủ và chính xác, đồng thời mang lại sự phụng sự thỏa đáng cho Thánh Đoàn. Tôi sẽ luôn chỉ ra cho các bạn khi Tôi đưa ra một gợi ý, và Tôi mong các bạn tập trung vào những gợi ý này. Tôi sẽ không luôn giải thích chi tiết như Tôi đã làm hôm nay, vì các bạn phải trưởng thành bằng cách tự giải quyết vấn đề của mình.

One of the difficulties which is associated with inaugurating [279] a new and more advanced attitude towards initiation is the offsetting of the idea that the initiate always *knows* all there is to know. You need to remember that knowledge is associated with the *factual* world; it concerns the accumulated information of the ages; it is closely connected with memory and its subjective counterpart—recovery of past knowledge. This means regaining again, consciously, all that the Ego has stored up as the result of many incarnations and many different experiences; it is related to the "knowledge petals" in the egoic lotus and to the concrete lower mind. Knowledge is that which brings about an effective working relation between this outer tier of petals, the concrete mind and

Một trong những khó khăn liên quan đến việc khởi xướng [279] một thái độ mới và tiến bộ hơn đối với việc điểm đạo là hóa giải ý tưởng rằng điểm đạo đồ luôn biết mọi thứ cần biết. Bạn cần nhớ rằng kiến thức gắn liền với thế giới *thực tế;* nó liên quan đến thông tin tích lũy của các thời đại; nó liên quan chặt chẽ đến trí nhớ và đối phần chủ quan của nó — phục hồi kiến thức trong quá khứ. Điều này có nghĩa là lấy lại một lần nữa, một cách có ý thức, tất cả những gì Chân ngã đã tích trữ được do kết quả của nhiều kiếp sống và nhiều kinh nghiệm khác nhau; nó liên quan đến "cánh hoa tri thức" trong hoa sen chân ngã và với hạ trí cụ thể. Kiến thức là thứ mang lại mối quan hệ làm việc hiệu quả giữa tầng cánh hoa bên ngoài này, thể trí cụ thể và bộ não. Nó thể hiện "trang bị trí tuệ" của một linh hồn hóa thân trong bất kỳ kiếp

the brain. It embodies the "intelligence equipment" of a soul in incarnation during any one life, dealing largely with the ephemeral, the transitory and the passing. The factor which is enduring in knowledge is simply its power to relate the past and the present, and thus produce effective, phenomenal living today.

sống nào, phần lớn liên quan đến những gì phù du, nhất thời và qua đi. Yếu tố bền bỉ trong kiến thức chỉ đơn giản là sức mạnh của nó để liên hệ quá khứ và hiện tại, và do đó tạo ra cuộc sống hiện tượng hiệu quả ngày nay.

Wisdom is the hallmark of the initiate, and this he possesses even if his practical knowledge of mundane details—historical, geographical, economic, and cultural—may leave much to be desired. The disciples within a Master's Ashram can provide Him with what knowledge He may require, for they are drawn from different cultures and civilisations and among them can summarise the sum total of human knowledge at any one given time. This must not be forgotten. A Master of the Wisdom always knows where to go for knowledge. Knowledge and intelligence or mental polarisation must not be confounded in your minds. I might add to the above that knowledge deals with the ascertained and the effectual on the physical plane and in the three worlds; wisdom deals with inherent capacities and possibilities of spiritual expression. Knowledge can be expressed in concepts and precepts; wisdom is revealed through ideas against which (very frequently) much mundane knowledge powerfully militates. The concrete mind often inhibits, as you well know, the free flow of ideas intuitively impulsed; it is with this free flow of the new ideas that the initiate is basically concerned, because it is ideas, their right application and interpretation, [280] which determine the future of humanity and of the planetary life.

Minh triết là dấu hiệu của điểm đạo đồ, và điều này y sở hữu ngay cả khi kiến thức thực tế của y về các chi tiết trần tục — lịch sử, địa lý, kinh tế và văn hóa — có thể còn thiếu sót nhiều. Các đệ tử trong ashram của một Chân sư có thể cung cấp cho Ngài bất kỳ kiến thức nào mà Ngài có thể yêu cầu, vì họ được rút ra từ các nền văn hóa và nền văn minh khác nhau, và trong số đó có thể tóm tắt tổng số kiến thức của con người tại bất kỳ thời điểm nhất định nào. Điều này không được quên. Một Chân sư Minh Triết luôn biết phải đi đâu để tìm kiếm kiến thức. Kiến thức và trí thông minh hoặc sự phân cực trí tuệ không được nhầm lẫn trong tâm trí của các bạn. Tôi có thể nói thêm vào những điều trên rằng kiến thức đề cập đến những điều đã được xác định và có hiệu quả trên cõi vật chất và trong ba cõi giới; minh triết đề cập đến năng lực vốn có và khả năng biểu đạt tinh thần. Kiến thức có thể được thể hiện bằng các khái niệm và giới luật; minh triết được tiết lộ thông qua những ý tưởng mà (rất thường xuyên) nhiều kiến thức trần tục chống lại một cách mạnh mẽ. Như các bạn biết rõ, trí cụ thể thường cản trở dòng chảy tự do của các ý tưởng được thúc đẩy một cách trực giác; điểm đạo đồ về cơ bản quan tâm đến dòng chảy tự do này của những ý tưởng mới, bởi vì chính những ý tưởng, ứng dụng và giải thích đúng đắn của chúng, [280] quyết định tương lai của nhân loại và của sự sống hành tinh.

Những Khái Niệm Trừu Tượng – Ý Tưởng – Hình Tư Tưởng

The first thing, therefore, that the disciple in preparation for initiation has to learn is the nature of ideas and their distinction from contacted thoughtforms—to express it simply, and therefore, from the complexity of the subject, inadequately. The primary task of the Master is to aid the disciple to develop the intuition, and at the same time, keep the mental perception in an active and wholesome state. This is done, first of all, by enabling him to arrive at a right relation and correct evaluation between the abstract and the concrete realms of thought—those higher and lower aspects of the mind which are to the soul what the lower mind and the brain are to the personality. Think this out. A true recognition of this distinction produces a new focussing of the life force within the soul which will, in the earlier stages of discipleship, work through the abstract mind and the concrete mind. But the abstractions with which the disciple in training is then dealing are not in the nature of intuitions, and here is a point where confusion oft arises. They are merely the broad, general and universal perceptions and world inclusions which the gradually developing intelligence of mankind has registered and recognised and which the foremost thinkers of the race grasp with facility, but which seem so amazing to the neophyte. They appear to him of such magnitude and importance (as objects of his enhanced vision) that he confounds them with ideas and their intuitive perception. He has not learned to discriminate between abstract thoughts and intuitive ideas. Here lies the crux of his problem.

Do đó, điều đầu tiên mà đệ tử chuẩn bị cho điểm đạo phải học là bản chất của các ý tưởng và sự khác biệt của chúng với các hình tư tưởng được tiếp xúc—diễn tả một cách đơn giản, và do đó không đầy đủ, vì sự phức tạp của chủ đề. Nhiệm vụ chính của Chân sư là hỗ trợ đệ tử phát triển trực giác, đồng thời, giữ cho nhận thức trí tuệ ở trạng thái hoạt động và lành mạnh. Điều này được thực hiện trước hết bằng cách cho phép y đạt được mối quan hệ đúng đắn và đánh giá chính xác giữa lãnh vực tư tưởng trừu tượng và cụ thể — những khía cạnh cao và thấp của trí tuệ đối với linh hồn giống như hạ trí và bộ não đối với phàm ngã. Hãy suy nghĩ về điều này. Một sự nhận thức đúng đắn về sự khác biệt này tạo ra một sự tập trung mới của sinh lực bên trong linh hồn, ở những giai đoạn đầu của đời sống đệ tử, sẽ hoạt động thông qua trí trừu tượng và trí cụ thể. Nhưng những khái niệm trừu tượng mà đệ tử đang được đào tạo làm việc với không có bản chất của trực giác, và đây là một điểm thường gây ra sự nhầm lẫn. Chúng chỉ đơn giản là những nhận thức rộng lớn, chung và phổ quát, và những sự bao hàm thế giới mà trí thông minh dần phát triển của nhân loại đã ghi nhận và công nhận, và những nhà tư tưởng hàng đầu của nhân loại nắm bắt một cách dễ dàng, nhưng lại có vẻ rất đáng kinh ngạc đối với người tân môn sinh. Đối với y, chúng dường như có tầm vóc và tầm quan trọng lớn lao (như những đối tượng của tầm nhìn nâng cao của y) đến nỗi y nhầm lẫn chúng với những ý tưởng và nhận thức trực giác của chúng. Y chưa học được cách phân biệt giữa những suy nghĩ trừu tượng và những ý tưởng trực giác. Đây là điểm mấu chốt của vấn đề của y.

Ideas are other than this, as far as the initiate is concerned; they deal primarily with that which will eventually be, and are those formative new spiritual and creative impulses which will supersede the old and build the "new house" in which humanity will live; cycle after cycle and civilisation after civilisation, the fresh stream of inflowing ideas have conditioned the dwelling places of man and his mode of life and expression; through the medium of these ever-living and ever-appearing ideas, humanity passes on to [281] something better and greater and more appropriate to the life of the slowly manifesting divinity.

Với người điểm đạo đồ, ý tưởng khác với điều này; chúng chủ yếu đề cập đến những gì cuối cùng sẽ xảy ra, và là những xung lực định hình, tinh thần, và sáng tạo mới, sẽ thay thế cái cũ và xây dựng "ngôi nhà mới" mà nhân loại sẽ sinh sống; chu kỳ này qua chu kỳ khác và nền văn minh này qua nền văn minh khác, dòng chảy mới mẻ của những ý tưởng mới đã điều kiện hóa nơi ở của con người và cách sống và thể hiện của y; thông qua phương tiện của những ý tưởng luôn sống động và luôn xuất hiện này, nhân loại chuyển sang [281] một cái gì đó tốt hơn, vĩ đại hơn và phù hợp hơn với sự sống của thiên tính đang dần dần biểu hiện.

Ideas, when intuitively contacted by the disciple or initiate, via the antahkarana, must be brought consciously down to abstract levels of thinking where (expressing it symbolically) they form the blueprints, prior to the institution of the creative process which will give them phenomenal existence and being. I would have you, therefore, remember the three factors:

Khi được đệ tử hoặc điểm đạo đồ tiếp xúc một cách trực giác, thông qua antahkarana, các ý tưởng phải được hạ thấp xuống một cách có ý thức đến các cấp độ tư duy trừu tượng, nơi (nói một cách tượng trưng) chúng tạo thành bản thiết kế, trước khi thiết lập quá trình sáng tạo sẽ cho chúng sự tồn tại và hiện hữu hữu hình. Do đó, Tôi muốn các bạn ghi nhớ ba yếu tố:

1. The Intuition..... which contacts and reveals new ideas.

1. Trực Giác..... tiếp xúc và tiết lộ những ý tưởng mới.

2. The Abstract World... in which they are given form and substance and which is to the thoughtform eventually created what the etheric body is to the dense physical vehicle.

2. Thế Giới Trừu Tượng..... trong đó chúng được trao hình thức và chất liệu, và đối với hình tư tưởng cuối cùng được tạo ra giống như thể dĩ thái đối với thể xác đặc.

3. Concrete Thought... producing the concretising of the thoughtform and thus making the idea available to mankind.

3. Tư Tưởng Cụ Thể..... tạo ra sự cụ thể hóa của hình tư tưởng và do đó làm cho ý tưởng sẵn sàng cho nhân loại.

Here, in this simple summation, is expressed for you the process which the disciple will be

Ở đây, trong tổng kết đơn giản này, quá trình mà đệ tử sẽ có thể làm theo khi y là điểm đạo

able to follow when he is initiate; as each initiation is taken, the scope of the idea steadily increases, and its potency also, so that it might be said that the initiate—as he progresses upon the Path of Initiation—works first with the idea, then with ideas, then with the hierarchical Plan in a wide and general sense, and finally reaches the point where he comes under the influence of the purpose of Sanat Kumara. Then the will of the Lord of the World will stand revealed to him.

đồ được thể hiện cho các bạn; khi mỗi lần điểm đạo được thực hiện, phạm vi của ý tưởng sẽ tăng lên đều đặn, và tiềm năng của nó cũng vậy, do đó có thể nói rằng điểm đạo đồ — khi y tiến lên trên Con Đường Điểm Đạo — làm việc trước tiên với ý tưởng, sau đó với *các* ý tưởng, sau đó với Thiên Cơ của Thánh Đoàn theo nghĩa rộng và chung, và cuối cùng đạt đến điểm mà y chịu ảnh hưởng của mục đích của Đức Sanat Kumara. Sau đó, ý chí của Chúa Tể Thế Giới sẽ được tiết lộ cho y.

The work of the initiate is carried forward within the ring-pass-not of the Universal Mind; this is only a phrase expressive of the range of thought, planning and purpose which is that of a planetary or solar Logos. *The quality* of the approach which the initiate brings to the work is drawn, as pure energy, from the heart centre of the planetary Logos; it is pure love with its inevitable corollaries, wisdom and [282] understanding. These give him insight into the plan. *The power* which he can bring to the task is drawn from his comprehension of the purpose of the planetary Logos and this expansive and all-inclusive work is entered into in graded sequences and carried forward under the influence of the initiate's expanding awareness and his growing sensitivity to impression.

Công việc của điểm đạo đồ được thực hiện bên trong vòng-giới-hạn của Trí Tuệ Phổ Quát; đây chỉ là một cụm từ thể hiện phạm vi tư tưởng, kế hoạch và mục đích của một Hành Tinh Thượng Đế hoặc Thái Dương Thượng Đế. *Phẩm chất* của cách tiếp cận mà điểm đạo đồ mang lại cho công việc được rút ra, như năng lượng thuần túy, từ trung tâm tim của Hành Tinh Thượng Đế; đó là tình thương thuần khiết với hệ quả tất yếu của nó là minh triết và [282] sự thấu hiểu. Những điều này mang lại cho y sự thấu hiểu về Thiên Cơ. *Sức mạnh* mà y có thể mang đến cho nhiệm vụ được rút ra từ sự thấu hiểu của y về mục đích của Hành Tinh Thượng Đế, và công việc mở rộng và bao gồm tất cả này được tham gia theo trình tự từng cấp độ, và được thực hiện dưới ảnh hưởng của nhận thức đang mở rộng và sự nhạy cảm ngày càng tăng của điểm đạo đồ đối với ấn tượng.

I am seeking here to divorce your minds from the *idée fixe* that the initiate works because he knows. I would reverse the statement and say he knows because he works. There is no point of attainment at which the Initiator says to the initiate: Now you know, and therefore you can work. Rather it is: Now you serve and work, and in so doing you are embarked upon a new and difficult voyage of discovery; you will

Tôi đang tìm cách tách rời tâm trí các bạn khỏi ý niệm cố định rằng điểm đạo đồ làm việc vì y biết. Tôi muốn đảo ngược tuyên bố này và nói rằng y biết vì y làm việc. Không có điểm đạt được nào mà Đấng Điểm Đạo nói với điểm đạo đồ: Giờ đây các bạn biết, và do đó các bạn có thể làm việc. Thay vào đó, nó là: Giờ đây các bạn phụng sự và làm việc, và bằng cách làm như vậy các bạn đang bắt đầu một cuộc hành trình khám phá mới và khó

discover reality progressively and arrive at whole areas of expression, because you serve. Resulting from this service, certain powers and energies will manifest, and your ability to use them will indicate to you, to your fellow initiates and to the world that you are a worker, fully conscious upon the inner side of life.

khăn; các bạn sẽ khám phá thực tại một cách tiến bộ và đạt đến những lĩnh vực biểu đạt hoàn chỉnh, bởi vì các bạn phụng sự. Kết quả từ sự phụng sự này, những quyền năng và năng lượng nhất định sẽ biểu hiện, và khả năng các bạn sử dụng chúng sẽ chỉ ra cho các bạn, cho các điểm đạo đồ đồng môn của các bạn và cho thế giới, rằng các bạn là một người làm việc, hoàn toàn ý thức về phía bên trong của cuộc sống.

The initiate works from his place upon that inner side. During the early stages of the initiatory process he works in the *world of meaning*. After the third initiation he works consciously in the *world of causes,* until such time as he is advanced enough to work in the *world of being*. The aspirant is endeavouring to grasp the purpose of the world of meaning and to apply the knowledge gained to his daily life with understanding. The disciple is endeavouring to comprehend the significance of the world of causes and to relate cause and effect in a practical manner. The initiate of higher degree utilises the potencies of these three worlds of meaning, cause and being to implement the purpose of Sanat Kumara.

Điểm đạo đồ hoạt động từ vị trí của mình ở phía bên trong đó. Trong giai đoạn đầu của quá trình điểm đạo, y hoạt động trong *thế giới của ý nghĩa.* Sau lần điểm đạo thứ ba, y làm việc một cách có ý thức trong *thế giới của nguyên nhân,* cho đến khi y đủ tiến bộ để làm việc trong *thế giới của bản thể*. Người chí nguyện đang cố gắng nắm bắt mục đích của thế giới của ý nghĩa và áp dụng kiến thức thu được vào cuộc sống hàng ngày của mình một cách hiểu biết. Người đệ tử đang cố gắng hiểu ý nghĩa của thế giới của nguyên nhân và liên hệ nhân và quả một cách thực tế. Điểm đạo đồ ở cấp độ cao hơn sử dụng tiềm năng của ba thế giới của ý nghĩa, của nguyên nhân và của bản thể này để thực hiện mục đích của Đức Sanat Kumara.

These differences are not hard and fast, with clear lines of demarcation; life is fluid and moving and the points of attainment are myriad in number and progressing forward all the time, but the general picture will serve to carry your thoughts away from the "trappings of initiation," from the colouring and the unimportant, so-called facts (actual and [283] imagined) which have been so much emphasised by the occult groups and leaders and which have been held out as inducements to would-be disciples. I would have this group which I am training forget the details about initiation as presented so oft

Những khác biệt này không cứng nhắc và rạch ròi, với những ranh giới phân định rõ ràng; sự sống là linh hoạt và chuyển động, và những điểm đạt được là vô số và luôn tiến về phía trước, nhưng bức tranh tổng thể sẽ giúp các bạn thoát khỏi "những phụ kiện bề ngoài của điểm đạo", khỏi sự tô màu và khỏi những cái được gọi là các sự thật vốn không quan trọng, (có thực và [283] tưởng tượng) đã được các nhóm và các nhà lãnh đạo huyền bí học nhấn mạnh quá nhiều, và đã được đưa ra như những lời chiêu dụ đối với những người muốn trở thành đệ tử. Tôi muốn nhóm mà Tôi đang đào tạo quên đi những chi tiết về điểm đạo như thường được trình bày bởi

by the mystery monger and the emotional person, and concentrate upon the far more factual realities of meaning, cause and being. The old and outworn presentations were the product of the concrete mind, and are therefore crystallising in their effects and distorting in their results; they are also evocative of spiritual selfishness and isolation, as well as of astral curiosity. The new approach which I seek to indicate makes its appeal to the abstract mind and to the soul, whose values are sound, and eventually to the intuition; it is not so colourful an appeal as far as the personality is concerned, but it will produce more creative results and lead the neophyte along a safer road, with fewer disappointments and failures.

những kẻ buôn bán bí ẩn và những người giàu cảm xúc, tập trung vào những sự thực thực chất hơn về ý nghĩa, nguyên nhân và bản thể. Những trình bày cũ và lỗi thời là sản phẩm của trí cụ thể, và do đó có tác dụng kết tinh và bóp méo kết quả; chúng cũng gợi lên sự ích kỷ và cô lập về mặt tinh thần, cũng như sự tò mò cảm dục. Cách tiếp cận mới mà Tôi tìm cách chỉ ra sẽ thu hút trí trừu tượng và linh hồn, mà những giá trị là vững chắc, và cuối cùng là thu hút trực giác; nó không phải là một sự hấp dẫn đầy màu sắc đối với phàm ngã, nhưng nó sẽ tạo ra những kết quả sáng tạo hơn và dẫn dắt người mới học đạo trên con đường an toàn hơn, với ít thất vọng và thất bại hơn.

THE FORMULAS

The idea of meaning, cause and being underlies the symbology or the significance of the formula with which we are concerned in this instruction. I have pointed out to you before the difficulty of putting these ancient symbols or symbolic writings into such form that they can convey meaning through language. This difficulty is well-nigh insurmountable in connection with this third formula. The reason for this is that this formula has been preserved as *sounds* or (if I may use so ambiguous a phrase) as *trumpeted words*. It has not been committed to inscription as have the two previous symbolic formulas which you have already received. All that I can do is to give you a meaning (as far as I myself can understand and you can grasp) of these great sounds or chords, massed together and interspersed with certain very ancient phrases. You know yourselves how difficult it is to express the

CÁC CÔNG THỨC

Ý tưởng về ý nghĩa, nguyên nhân và bản thể nằm dưới biểu tượng hay thâm nghĩa của công thức mà chúng ta quan tâm trong huấn thị này. Tôi đã chỉ ra cho các bạn trước đây về khó khăn trong việc đưa những biểu tượng cổ xưa hoặc chữ viết tượng trưng này vào hình thức mà chúng có thể truyền tải ý nghĩa thông qua ngôn ngữ. Khó khăn này gần như không thể vượt qua khi liên quan đến công thức thứ ba này. Lý do cho điều này là công thức này đã được bảo tồn dưới dạng âm thanh, hoặc (nếu Tôi có thể sử dụng một cụm từ mơ hồ như vậy) như *những từ được phát ra như tiếng kèn*. Nó chưa được ghi chép lại như hai công thức tượng trưng trước đó mà các bạn đã nhận được. Tất cả những gì Tôi có thể làm là cung cấp cho các bạn một ý nghĩa (theo như Tôi có thể hiểu và các bạn có thể nắm bắt) của những âm thanh hoặc hợp âm vĩ đại này, được tập hợp lại và xen kẽ với một số cụm từ rất cổ xưa. Chính các bạn biết việc diễn tả thâm nghĩa của âm thanh OM khó khăn như thế nào. Đây là một nhiệm vụ

significance of the sound OM. This is a still more difficult task; little human thinking has been applied as yet to this Formula but much has been given to the Sacred Word. Until some thought has been applied to what I shall now attempt [284] to give you, it is no easy matter to find the words to express the underlying idea—the idea you can contact at your present point of development.

còn khó khăn hơn nữa; cho đến nay, ít tư duy của con người đã được áp dụng cho Công Thức này, nhưng rất nhiều đã được dành cho Linh Từ. Cho đến khi một số suy nghĩ được áp dụng cho những gì Tôi sẽ cố gắng [284] đưa ra cho các bạn, không dễ dàng để tìm ra những từ ngữ diễn đạt ý tưởng cơ bản—ý tưởng mà các bạn có thể tiếp xúc ở điểm phát triển hiện tại của mình.

This third formula concerns Time and the consciousness of the spiritual man who is unaware of separation, of divisions in time and space or of the spell of the Great Illusion. It deals with the fact of immortality and with the unshatterable continuity of consciousness and life. It is this formula which—at the third initiation—produces the transfiguration which comes when the Eternal Now is realised and when the continuity of awareness and of identity is seen as an aspect of Being. This formula has been called by one of the Masters "the seed of all philosophies," and in that phrase you may find light on the subject—provided you know what philosophy is!

Công thức thứ ba này liên quan đến Thời gian và tâm thức của con người tinh thần, người không ý thức về sự chia tách, về các phân chia trong thời gian và không gian, hoặc về sự mê hoặc của Đại Ảo Tưởng. Nó liên quan đến sự thật về sự bất tử và về sự liên tục không thể phá vỡ của tâm thức và sự sống. Chính công thức này—ở lần điểm đạo thứ ba—tạo ra sự biến hình, xảy ra khi Hiện Tại Vĩnh Cửu được nhận thức và khi sự liên tục của sự nhận thức và của bản sắc được thấy như một khía cạnh của Bản thể. Công thức này đã được một trong các Chân Sư gọi là "hạt giống của mọi triết học," và trong cụm từ đó các bạn có thể tìm thấy ánh sáng về chủ đề này—với điều kiện các bạn biết triết học là gì!

To the initiate who uses this formula, creating the necessary sounds and enunciating the ancient words in due place (and these I may not give you), the following six thoughts are emphasised in his consciousness; these six thoughts will give you the intent of the formula as clearly as is possible. It is not possible to convey to you the true beauty of the concepts, but if you will have in mind the thought of meaning as light on life, of cause as the breath of experience, and of Being as the initiator of all that is, then some vision may come, some dream arise in your consciousness, and some power of accomplishment pour in. The

Đối với điểm đạo đồ sử dụng công thức này, tạo ra những âm thanh cần thiết và phát ra những từ cổ xưa ở đúng vị trí (và những điều này Tôi không được cung cấp cho các bạn), sáu suy nghĩ sau đây được nhấn mạnh trong tâm thức của y; sáu suy nghĩ này sẽ cho các bạn biết ý định của công thức một cách rõ ràng nhất có thể. Không thể truyền tải cho các bạn vẻ đẹp thực sự của các khái niệm, nhưng nếu các bạn ghi nhớ suy nghĩ về ý nghĩa như ánh sáng cho cuộc sống, nguyên nhân như hơi thở của trải nghiệm, và Bản Thể như người khởi xướng tất cả những gì hiện hữu, thì một số tầm nhìn có thể đến, một số giấc mơ có thể nảy sinh trong tâm

Masters use this formula when faced with death in some form or another (and these words must be used literally). I refer not to death as it may affect Them, but to death as it affects God's created universe, producing release or finality, or opening the door to new life and closing the door on a cycle of manifestation, a civilisation, or a race or nation.

thức của các bạn, và một số sức mạnh để hoàn thành có thể đổ vào. Các Chân sư sử dụng công thức này khi đối mặt với cái chết dưới hình thức này hay hình thức khác (và những từ này phải được sử dụng theo nghĩa đen). Tôi không đề cập đến cái chết theo cách nó có thể ảnh hưởng đến các Ngài, mà là cái chết như nó ảnh hưởng đến vũ trụ được tạo ra của Thượng Đế, tạo ra sự giải thoát hoặc kết thúc, hoặc mở cánh cửa cho sự sống mới và đóng cánh cửa vào một chu kỳ biểu hiện, một nền văn minh, hoặc một chủng tộc hay quốc gia.

Here, therefore, are the six conditioning thoughts which the initiate holds in his consciousness *when using the formula*—a formula which is older than the Stanzas of Dzyan:

Do đó, dưới đây là sáu suy nghĩ hạn định mà điểm đạo đồ nắm giữ trong tâm thức của mình khi sử dụng công thức — một công thức cũ hơn các Câu Kệ của Thiền Kinh Dzyan:

1. God *IS*. The Lord for aye stands firm. Being exists alone. Naught else is.

1. Thượng Đế *HIỆN HỮU*. Đấng Chúa tể muôn đời đứng vững. Bản thể tồn tại một mình. Không có gì khác.

2. Time *IS*. Being descends to manifest. Creation is. [285] Time then and form agree. Being and time do not agree.

2. Thời gian *HIỆN HỮU*. Bản thể giáng xuống để biểu hiện. Sáng tạo hiện hữu. [285] Khi đó, thời gian và hình tướng hòa đồng. Bản thể và thời gian không hòa đồng.

3. Unity *IS*. The One between comes forth and knows both time and God. But time destroys that middle One and only Being *IS*.

3. Hợp nhất *HIỆN HỮU*. Đấng Duy Nhất ở giữa đi ra và biết cả thời gian và Thượng Đế. Nhưng thời gian hủy diệt Đấng ở giữa đó và chỉ có Bản thể *HIỆN HỮU*.

4. Space *IS*. Time and space reverberate and veil the One who stands behind. Pure Being *IS*—unknown and unafraid, untouched, for aye unchanged.

4. Không gian *HIỆN HỮU*. Thời gian và không gian vang vọng và che khuất Đấng đứng phía sau. Bản thể Thuần Khiết *HIỆN HỮU* — không ai biết và không sợ hãi, không bị chạm tới, mãi mãi không thay đổi.

5. God *IS*. Time, space, the middle One (with form and process) go, and yet for aye remain. Pure reason then suffices.

5. Thượng Đế *HIỆN HỮU*. Thời gian, không gian, Đấng ở giữa (với hình thức và tiến

trình) đi, nhưng vẫn còn mãi mãi. Lý trí thuần khiết là đủ.

6. Being cries forth and says:... (untranslatable). Death crumbles all. Existence disappears, yet all for aye remains —untouched, immutably the same. God *IS*.

6. Bản thể kêu lên và nói:... (không thể dịch được). Cái chết làm sụp đổ tất cả. Sự tồn tại biến mất, nhưng tất cả vẫn còn mãi mãi — không bị chạm tới, bất biến như cũ. Thượng Đế *HIỆN HỮU*.

Each phrase out of the six has its own symbol at the close of each unit of thought, if I may call it that. These I may not give you or the chords upon which the phrases go forth. I have tried to indicate one of the meanings of the formula, but have not given a translation or a paraphrase. Bear this in mind and as you ponder these six sentences, try to give them an interpretation which will come to you from the *world of meaning*, producing a practical application, from the *world of causes*, producing an enlightened understanding, and (if you are far enough along) from the *world of being*, producing inclusiveness. These formulas have naught to do with personalities or with souls in deep incarnation, identified with form in the three worlds; they concern world movement, great and universal developments, and human progress (as a whole) towards the divine. You cannot yet think in those terms, but you can at least attempt to do so and grow thereby.

Mỗi câu trong số sáu câu đều có biểu tượng riêng ở cuối mỗi đơn vị tư tưởng, nếu Tôi có thể gọi như vậy. Tôi không thể đưa cho các bạn các biểu tượng này hoặc các hợp âm mà các câu đi kèm. Tôi đã cố gắng chỉ ra một trong những ý nghĩa của công thức này, nhưng chưa đưa ra bản dịch hoặc một diễn giải. Hãy ghi nhớ điều này và khi các bạn suy ngẫm về sáu câu này, cố gắng đưa ra một cách giải thích mà sẽ đến với các bạn từ *thế giới của ý nghĩa*, tạo ra ứng dụng thực tiễn, từ *thế giới của nguyên nhân,* tạo ra sự thấu hiểu được soi sáng, và (nếu các bạn đã tiến xa đủ) từ *thế giới của bản thể*, tạo ra sự bao gồm. Những công thức này không liên quan đến các phàm ngã hoặc các linh hồn trong sự lâm phàm sâu, đồng nhất với hình tướng trong ba cõi; chúng liên quan đến chuyển động của thế giới, các phát triển lớn và phổ quát, và sự tiến bộ của con người (như một tổng thể) hướng tới thiên tính. Bạn chưa thể nghĩ trong những thuật ngữ đó, nhưng ít nhất các bạn có thể cố gắng làm như vậy và phát triển qua đó.

POINTS OF REVELATION

CÁC ĐIỂM MẶC KHẢI

In the earlier part of your last instruction, I pointed out two most necessary requirements which the disciple in training for initiation must grasp. As they are closely connected with this third point (referring to the revelations which the [286] initiate can expect), I would like to touch upon them here. The first statement

Trong phần đầu của huấn thị trước, Tôi đã chỉ ra hai yêu cầu cần thiết nhất mà đệ tử trong quá trình rèn luyện để điểm đạo phải nắm bắt. Vì chúng có liên hệ mật thiết với điểm thứ ba này (đề cập đến những điều mặc khải mà điểm đạo đồ có thể mong đợi [286]), Tôi muốn đề cập đến chúng ở đây. Tuyên bố đầu tiên Tôi đưa ra là ý chí về cơ bản là một

I made was to the effect that the will is fundamentally an expression of the Law of Sacrifice; the second was an attempt to emphasise the necessity for grasping and accepting two initial premises:

biểu hiện của Định luật Hy Sinh; thứ hai, một nỗ lực nhấn mạnh sự cần thiết phải nắm bắt và chấp nhận hai tiền đề ban đầu:

First, that energy follows thought.

Thứ nhất, năng lượng đi theo tư tưởng.

Second, that the eye, opened by thought, directs that energy.

Thứ hai, con mắt, được mở ra bởi tư tưởng, sẽ điều hướng năng lượng đó.

Why, I would ask you, is the will an aspect or an expression of the Law of Sacrifice? Because the will, as considered and understood by the initiate, is essentially that monadic essence, qualified by "fixed determination," which is identified with the Will or Purpose of the planetary Logos. It is the highest divine aspect which the initiate finally manifests, prior to entering upon the Way of the Higher Evolution. In this connection it is useful to remember that one of the appellations of Sanat Kumara is that of "the Great Sacrifice," and also to attempt to recognise some of the factors which have earned Him that name. These might be stated to be as follows, among others which you could not grasp if there was the language available to express them:

Tôi muốn hỏi các bạn, tại sao ý chí là một khía cạnh hoặc một biểu hiện của Định luật Hy Sinh? Bởi vì ý chí, khi được xem xét và hiểu bởi điểm đạo đồ, về bản chất là tinh túy Chân thần, được định tính bằng "quyết tâm cố định", được đồng nhất với Ý chí hoặc Mục đích của Hành Tinh Thượng Đế. Đó là khía cạnh thiêng liêng cao nhất mà điểm đạo đồ cuối cùng biểu lộ trước khi bước vào Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Về vấn đề này, điều hữu ích cần nhớ là một trong những tên gọi của Đức Sanat Kumara là "Đấng Hy Sinh Vĩ Đại", và cũng để cố gắng nhận ra một số yếu tố đã mang lại cho Ngài cái tên đó. Những điều này có thể được nêu như sau, trong số những điều khác mà các bạn không thể nắm bắt ngay cả nếu có ngôn ngữ có sẵn để diễn đạt chúng:

a. The basic sacrifice which the planetary Logos made was when He decided to incarnate or enter into the form of this planet. This was from pure choice, motivated by His "fixed determination" to function as the Saviour of the planet, in the same sense as the world Saviours come forth for the salvaging of humanity. Sanat Kumara is the prototype of all world saviours.

a. Sự hy sinh cơ bản mà Hành Tinh Thượng Đế đã thực hiện là khi Ngài quyết định hóa thân hoặc đi vào hình thể của hành tinh này. Đây là sự lựa chọn thuần túy, được thúc đẩy bởi "quyết tâm cố định" của Ngài để hoạt động như Đấng Cứu Rỗi hành tinh, giống như các Đấng Cứu Thế đến để cứu vớt nhân loại. Đức Sanat Kumara là nguyên mẫu của tất cả các đấng cứu thế.

The initiate, on his tiny scale, must learn to function also as a saviour, and thus express the Law of Sacrifice through the

Điểm đạo đồ, ở quy mô nhỏ bé của mình, cũng phải học cách hoạt động như một vị cứu rỗi, và do đó thể hiện Định luật Hy Sinh

medium of the developed, pure, reasoning will, and not simply from that of impulsive love and its activity. Here lies a basic distinction. Sacrifice must not be regarded as a "giving-up," but rather as a "taking-over." It has a mysterious relation to the Law of Karma, but on [287] such high levels that only the advanced initiate can grasp it.

thông qua phương tiện của ý chí lý luận, thuần khiết, phát triển, chứ không chỉ đơn giản là từ tình thương bốc đồng và hoạt động của nó. Đây là một sự phân biệt cơ bản. Hy sinh không phải được coi là một "sự từ bỏ", mà là một "sự tiếp quản". Nó có một mối quan hệ bí ẩn với Định luật Karma, nhưng ở [287] mức độ cao như vậy mà chỉ có điểm đạo đồ cao cấp mới có thể nắm bắt được.

b. This sacrifice was imperative in the fullest sense, owing to the ability of the planetary Logos to identify Himself in full consciousness with the soul in all forms of life, latent within the planetary substance. When He "took over" this task, He, esoterically, had no choice, because the decision was inherent in His own nature. Because of this identification, He could not refuse the invocative appeal of the "seeds of life, striving within the substance of the form, and seeking added life and light," as the *Old Commentary* puts it. This striving and reaching forth evoked His response and the going out of His divinity, as expressed in will, activated by "fixed determination" to meet the deeply hidden divinity within these seeds. What He initiated then still persists and—under the Law of Sacrifice—He will complete the task, no matter how many aeons it may take.

b. Sự hy sinh này là bắt buộc theo nghĩa đầy đủ nhất, do khả năng của Hành Tinh Thượng Đế tự đồng nhất hóa trong tâm thức trọn vẹn với linh hồn trong tất cả hình tướng sự sống, tiềm ẩn bên trong chất liệu hành tinh. Khi Ngài "tiếp quản" nhiệm vụ này, về mặt bí truyền, Ngài không có lựa chọn nào khác, bởi vì quyết định này vốn có trong bản chất của chính Ngài. Bởi vì sự đồng nhất hóa này, Ngài không thể từ chối lời kêu gọi khẩn cầu của "các hạt giống sự sống, phấn đấu trong chất liệu của hình tướng, và tìm kiếm thêm sự sống và ánh sáng", như *Cổ Luận* đã nói. Sự phấn đấu và vươn tới này đã gợi lên sự đáp ứng của Ngài và sự thể hiện thiên tính của Ngài, được thể hiện bằng ý chí, được kích hoạt bởi "quyết tâm cố định" để đáp ứng thiên tính ẩn sâu bên trong những hạt giống này. Những gì Ngài khởi xướng khi đó vẫn tồn tại, và — theo Định luật Hy Sinh — Ngài sẽ hoàn thành nhiệm vụ, bất kể phải mất bao nhiêu thời đại.

The initiate, on his tiny scale, has to learn to work as a nourisher and saviour of the seeds of life within all forms with which he may achieve a measure of identification. His will must go out in response to the invocative demand of humanity, and his "fixed determination" must motivate his ensuing activity.

Điểm đạo đồ, ở quy mô nhỏ bé của mình, phải học cách hoạt động như một người nuôi dưỡng và cứu rỗi những hạt giống sự sống trong tất cả các hình tướng mà y có thể đạt được một mức độ đồng nhất hóa với. Ý chí của y phải đi ra để đáp ứng nhu cầu cầu khẩn của nhân loại, và "quyết tâm cố định" của y phải thúc đẩy hoạt động tiếp theo của y.

c. Under this Law of Sacrifice, Sanat Kumara (to express the idea in occult terms) "must

c. Theo Định luật Hy sinh này, Đức Sanat Kumara (diễn tả ý tưởng này theo thuật ngữ

turn His back upon the Central Spiritual Sun, and with the light of His Countenance irradiate the path of the prisoners of the planet." He sentences Himself to stay for as long as may be needed, "acting as the Sun and light of the planet until the Day be with us and the night of pralaya descends upon His finished task." Thus and only thus can the light of the Central Spiritual Sun begin to penetrate the dark places of the Earth; when this happens all "shadows disappear"—an occult reference to the all-embracing radiance of the Monad as it absorbs both its reflection, the soul, and its shadow, the personality.

huyền bí) "phải quay lưng lại với Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương, và với ánh sáng của Thánh Diện Ngài soi sáng con đường của những tù nhân của hành tinh." Ngài tự kết án mình ở lại chừng nào còn cần thiết, "hành động như Mặt Trời và ánh sáng của hành tinh cho đến "Ngày ở bên chúng ta" và đêm của pralaya đã buông xuống công việc đã hoàn thành của Ngài." Chỉ bằng cách này ánh sáng của Mặt Trời Tinh Thần Trung Ương mới có thể bắt đầu thâm nhập vào những nơi tối tăm của Trái Đất; khi điều này xảy ra tất cả "các hình bóng biến mất"—một tham chiếu huyền bí về sự rạng rỡ bao trùm của Chân Thần khi nó hấp thụ cả sự phản chiếu của nó, linh hồn, và hình bóng của nó, phàm ngã.

The initiate, on his tiny scale, achieves a paralleling [288] expression of the Law of Sacrifice; he eventually turns his back upon the courts of Shamballa and upon the Way of the Higher Evolution as he retains his contact with the Earth and works as a Member of the Hierarchy for the extension of the will-to-good among men, and therefore among all the lesser evolutions.

Điểm đạo đồ, ở quy mô nhỏ bé của mình, đạt được một biểu hiện tương tự [288] của Định luật Hy Sinh; cuối cùng y quay lưng lại với các cung điện của Shamballa và Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu khi y giữ liên lạc với Trái đất và hoạt động như một Thành Viên của Thánh Đoàn để mở rộng ý chí-hướng-thiện giữa con người, và do đó trong số tất cả các sự tiến hóa thấp hơn.

d. Under the Law of Sacrifice, the Lord of the World remains ever behind the scenes, unknown and unrealised by all the "seeds" He came to save, until such time as they have reached the stage of flowering forth as perfect men and, in their turn, become the saviours of humanity. Then they know Him to exist. From the standpoint of the forms of life in the four kingdoms of nature, Sanat Kumara is non-existent. In developed humanity, prior to moving on to the Probationary Path, He is sensed and dimly sought under the vague word "God." Later, as the life which the "seeds" have manifested reaches the higher layers or brackets in the

d. Theo Định luật Hy Sinh, Chúa Tể của Thế Giới luôn đứng sau hậu trường, không được biết đến và không được nhận ra bởi tất cả các "hạt giống" mà Ngài đến để cứu rỗi, cho đến khi chúng đạt đến giai đoạn nở hoa thành những con người hoàn hảo và lần lượt trở thành những vị cứu tinh của nhân loại. Sau đó, họ biết Ngài tồn tại. Từ quan điểm của các hình tướng sự sống trong bốn giới của tự nhiên, Đức Sanat Kumara không tồn tại. Ở nhân loại phát triển, trước khi chuyển sang Con Đường Dự Bị, Ngài được cảm nhận và tìm kiếm một cách mờ nhạt dưới cái tên gọi mơ hồ là "Thượng Đế". Sau đó, khi sự sống mà "hạt giống" đã biểu hiện đạt đến các tầng

human hierarchy, there emerges in the consciousness of the disciple, the assurance that behind the phenomenal world is a world of "saving Lives" of which he may eventually form a part; he begins to sense that behind these Lives there stand great Beings of power, wisdom and love Who, in Their turn, are under the supremacy of Sanat Kumara, the Eternal Youth, the Creator, the Lord of the World.

hoặc nhóm cao hơn trong Huyền Giai nhân loại, thì trong tâm thức của đệ tử nổi lên sự đảm bảo rằng đằng sau thế giới hiện tượng là một thế giới của “những Sự Sống cứu rỗi” mà cuối cùng y có thể trở thành một phần; y bắt đầu cảm nhận rằng đằng sau những Sự Sống này có những Đấng Vĩ Đại về quyền năng, minh triết và tình thương, đến lượt mình, Họ đều dưới quyền tối cao của Đức Sanat Kumara, Chàng Thanh Niên Vĩnh Cửu, Đấng Sáng Tạo, Chúa Tể của Thế Giới.

The initiate, on his tiny scale, likewise has to learn to work behind the scenes, unknown and unrecognised and unacclaimed; he must sacrifice his identity in the identity of the Ashram and its workers, and later in the identity of his working disciples out in the world of daily life. He institutes the needed activities and brings about the required changes, but he receives no reward, save the reward of souls salvaged, lives rebuilt and humanity led onward upon the Path of Return.

Tương tự như vậy, điểm đạo đồ, ở quy mô nhỏ bé của mình, cũng phải học cách hoạt động sau hậu trường, không được biết đến, không được công nhận và không được hoan nghênh; y phải hy sinh danh tính của mình trong danh tính của ashram và những người làm việc trong đó, và sau đó là trong danh tính của các đệ tử làm việc của y ngoài thế giới của cuộc sống hàng ngày. Y lập ra các hoạt động cần thiết và mang lại những thay đổi cần thiết, nhưng y không nhận được phần thưởng nào, ngoại trừ phần thưởng là những linh hồn được cứu vớt, cuộc sống được xây dựng lại và nhân loại được dẫn dắt trên Con Đường Trở Về.

These few thoughts upon the significance of sacrifice or upon the "taking over," through identification, of the task of salvage, of revitalising and of presenting opportunity, are important to all disciples, as a goal and a vision. [289]

Những suy nghĩ này về ý nghĩa của sự hy sinh hoặc về “việc tiếp quản”, thông qua sự đồng nhất hóa, nhiệm vụ cứu rỗi, phục hồi sinh lực và mang đến cơ hội, rất quan trọng đối với tất cả các đệ tử, như một mục tiêu và một tầm nhìn. [289]

The second point made, based upon the occult platitude that "energy follows thought," should carry inspiring implications to the earnest disciple, if he truly considers the statements made and regards them of practical application.

Điểm thứ hai được đưa ra, dựa trên sự thật huyền bí rằng “năng lượng đi theo tư tưởng”, sẽ mang đến những hàm ý đầy cảm hứng cho người đệ tử nghiêm túc, nếu người đó thực sự cân nhắc những tuyên bố đã đưa ra và coi chúng là ứng dụng thực tế.

Two things, I told you, are the result of thought, and though these may be mentally

Tôi đã nói với các bạn rằng, có hai điều là kết quả của tư tưởng, và mặc dù những điều này

grasped by the intelligent disciple, they are very seldom understood. They are:

có thể được đệ tử thông minh nắm bắt về mặt trí tuệ, nhưng chúng rất hiếm khi được hiểu. Đó là:

1. Thought generates energy commensurate with the potency of the thinking, and qualified by the theme of the thinking. You will see from this, therefore, some of the implications contained in the meditation I have assigned you. "As a man thinketh in his heart, so is he" is a statement of the Christ. From that demonstrating personal centre of thought, energy will stream down into the physical brain, via the etheric body. It will then condition the type of living, the expression and the influence of the man upon the physical plane.

1. Tư tưởng tạo ra năng lượng tương xứng với sức mạnh của tư duy và được định tính bởi chủ đề của tư duy. Do đó, các bạn sẽ thấy từ điều này một số hàm ý chứa đựng trong bài thiền mà Tôi đã giao cho các bạn. “Con người nghĩ gì trong trái tim mình, thì y sẽ như vậy” là một câu nói của Đức Christ. Từ trung tâm tư tưởng cá nhân thể hiện đó, năng lượng sẽ chảy xuống bộ não vật lý, thông qua thể dĩ thái. Sau đó, nó sẽ điều kiện hóa kiểu sống, sự thể hiện và ảnh hưởng của con người lên cõi vật lý.

2. As a result of focussed thinking "in the heart" the spiritual eye opens and becomes the directing agent, employed consciously by the initiate whilst doing his work under the Law of Sacrifice. What is meant here by the words, "in the heart"? The soul is the heart of the system of the spiritual man; it is the seat of the life and consciousness which animate the personality, and it is the motivating potency in every incarnation, according to the experience conditioning the expression of the spiritual man in any particular rebirth. In the early stages of experience, this "eye" remains closed; there is present no capacity for thought and no ability to think in the heart: i.e., from soul levels. As the intellect develops and the power to focus upon the mental plane grows, the fact of the soul's existence becomes known and the goal of attention changes. There follows the ability to focus in the soul consciousness and so to fuse the soul and the mind that an at-one-ment takes place and a man can

2. Do kết quả của việc tập trung suy nghĩ “trong trái tim”, con mắt tinh thần mở ra và trở thành tác nhân chỉ đạo, được điểm đạo đồ sử dụng một cách có ý thức trong khi thực hiện công việc của mình theo Định luật Hy Sinh. Ở đây, ý nghĩa của từ “trong trái tim” là gì? Linh hồn là trái tim của hệ thống con người tinh thần; nó là nơi cư ngụ của sự sống và tâm thức làm sống động phàm ngã, và nó là tiềm năng thúc đẩy trong mọi kiếp sống, tùy theo kinh nghiệm điều hòa sự thể hiện của con người tinh thần trong bất kỳ lần tái sinh cụ thể nào. Trong giai đoạn đầu của kinh nghiệm, “con mắt” này vẫn nhắm nghiền; không có khả năng suy nghĩ và không có khả năng suy nghĩ trong trái tim: tức là, từ cấp độ linh hồn. Khi trí tuệ phát triển và sức mạnh tập trung trên cõi trí tăng lên, sự thật về sự tồn tại của linh hồn được biết đến và mục tiêu của sự chú ý thay đổi. Tiếp theo là khả năng tập trung vào tâm thức linh hồn và do đó hợp nhất linh hồn và trí tuệ để tạo ra một sự hòa hợp và sau đó một người có thể bắt đầu suy nghĩ “trong trái tim mình”. Sau đó, “con mắt của linh hồn” cũng mở ra và năng lượng từ cấp độ

then begin to think "in his heart." Then also the "eye of the soul" opens and energy from soul levels, intelligently utilised, becomes directed from those levels and pours into what is now [290] ambiguously called "the third eye." Immediately the personality in the three worlds begins to express itself as the soul upon the physical plane, and will, purpose and love begin to control.

linh hồn, được sử dụng một cách thông minh, bắt đầu được hướng từ những cấp độ đó và đổ vào thứ mà bây giờ [290] được gọi một cách mơ hồ là "con mắt thứ ba". Ngay lập tức phàm ngã trong ba thế giới bắt đầu thể hiện mình như linh hồn trên cõi vật lý, và ý chí, mục đích và tình thương bắt đầu kiểm soát.

These two paragraphs are of importance to the disciple and warrant careful attention. As these developments take place, the spiritual will steadily grows into the directing agent, using the right eye as the distributing agent for the energy of love, animated with will. This is why the right eye has been called, in the esoteric teaching, "the eye of buddhi." This directing agent uses the left eye as the instrument for the distribution of the mental energy of the personality—now illumined and sublimated.

Hai đoạn văn này rất quan trọng đối với người đệ tử và cần được chú ý cẩn thận. Khi những phát triển này diễn ra, ý chí tinh thần dần dần phát triển thành tác nhân chỉ đạo, sử dụng mắt phải làm tác nhân phân phối năng lượng của tình thương, được tiếp thêm sinh lực bằng ý chí. Đây là lý do tại sao mắt phải được gọi, trong giáo lý bí truyền, là "con mắt của bồ đề". Tác nhân chỉ đạo này sử dụng mắt trái làm công cụ phân phối năng lượng trí tuệ của phàm ngã — giờ đã được soi sáng và thăng hoa.

Having these thoughts in mind, I would call your attention to the entire theme of vision, which necessarily underlies our consideration of the points of revelation. It is simple to recognise that in the head of the developing aspirant there is a mechanism of great potency, capable of controlling the life of the personality. There is:

Với những suy nghĩ này trong trí, Tôi muốn thu hút sự chú ý của các bạn đến toàn bộ chủ đề về tầm nhìn, điều này tất yếu làm nền tảng cho sự xem xét của chúng ta về các Điểm Mặc Khải. Thật dễ dàng nhận ra rằng trong đầu của người chí nguyện đang phát triển có một cơ chế có sức mạnh to lớn, có khả năng kiểm soát cuộc sống của phàm ngã. Có:

1. The third eye, *not* the pineal gland but its etheric correspondence. This is the responsive mechanism to the directing eye of the soul.

1. Con mắt thứ ba, *không phải* tuyến tùng mà là tương ứng của nó trên cõi dĩ thái. Đây là cơ chế đáp ứng với con mắt chỉ đạo của linh hồn.

2. The right eye and the left eye, which take the incoming energy, *symbolically speaking*, and divide it into two streams which are the

2. Mắt phải và mắt trái, theo nghĩa tượng trưng, tiếp nhận năng lượng đi vào và chia

correspondence in etheric matter of buddhi-manas.

nó thành hai dòng, là sự tương ứng trong vật chất dĩ thái của bồ đề - trí tuệ.

a. Right eye... spiritual energy. Buddhi. Pure reason. Understanding.

a. Mắt phải... năng lượng tinh thần. Bồ đề. Lý trí thuần khiết. Sự thấu hiểu.

b. Left eye... mental energy. Manas. Thought substance.

b. Mắt trái... năng lượng trí tuệ. Trí tuệ. Chất liệu tư tưởng.

It is the conscious use of these energies and the intelligent utilisation of this triple mechanism which is the goal of the initiate up to the third initiation. He learns consciously to direct force in the correct manner through the needed organ, doing so as the soul working in full consciousness on its own level, but so fully identified with the personality that the [291] mechanism (now developed within the personality) can be used in the work of the Hierarchy.

Việc sử dụng có ý thức những năng lượng này và sử dụng thông minh cơ chế tam phân này là mục tiêu của điểm đạo đồ cho đến lần điểm đạo thứ ba. Y học cách có ý thức chỉ đạo mãnh lực một cách chính xác thông qua cơ quan cần thiết, làm như vậy với tư cách linh hồn đang hoạt động trong tâm thức trọn vẹn ở cấp độ của chính nó, nhưng đồng nhất hoàn toàn với phàm ngã để [291] cơ chế (hiện đã được phát triển bên trong phàm ngã) có thể được sử dụng trong công việc của Thánh Đoàn.

Let me now expand the concept further, reminding you of the phrase so oft employed, "the All-seeing Eye." This refers to the power of the planetary Logos to see into all parts, aspects and phases (in time and space) of His planetary vehicle, which is His physical body and to identify Himself with all the reactions and sensitivities of His created world and to participate with full knowledge in all events and happenings. Through what medium does He, on His own high levels, do this? Through what mechanism does He thus "see"? What is His organ of vision? What is the nature of the sight whereby He contacts the seven planes of His manifested universe? What is the organ, employed by Him, which corresponds to the third eye in man? The answer is as follows: the Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man; this will become clearer to you if you will bear in

Bây giờ hãy để Tôi mở rộng khái niệm hơn nữa, nhắc các bạn nhớ về cụm từ thường được sử dụng, “Con-Mắt-Thấy-Tất-cả”. Điều này đề cập đến sức mạnh của Hành Tinh Thượng Đế để nhìn thấu vào tất cả các bộ phận, khía cạnh và giai đoạn (trong thời gian và không gian) của vận cụ Hành Tinh của Ngài, là thể xác của Ngài, và để đồng nhất hóa Ngài với tất cả các phản ứng và sự nhạy cảm của thế giới được Ngài tạo ra, và để tham gia với kiến thức đầy đủ trong tất cả các sự kiện và diễn biến. Thông qua phương tiện nào mà Ngài, ở cấp độ cao cả của riêng Ngài, làm điều này? Thông qua cơ chế nào mà Ngài “nhìn thấy”? Cơ quan thị giác của Ngài là gì? Bản chất của thị lực mà Ngài tiếp xúc với bảy cõi giới của vũ trụ đã biểu lộ của Ngài là gì? Cơ quan nào, được Ngài sử dụng, tương ứng với con mắt thứ ba ở con người? Câu trả lời như sau: Chân thần đối với Hành Tinh Thượng Đế giống như con mắt thứ ba

mind that our seven planes are only the seven subplanes of the *cosmic physical plane*. The monadic world—so-called—is His organ of vision; it is also His directing agent for the life and light which must be poured into the phenomenal world. In the same way, the Monad is to the personality in the three worlds, also the source of its life and light.

đối với con người; điều này sẽ trở nên rõ ràng hơn đối với các bạn nếu các bạn nhớ rằng bảy cõi giới của chúng ta chỉ là bảy cõi phụ của cõi vật chất vũ trụ. Thế giới chân thần — được gọi như thế—là cơ quan thị giác của Ngài; nó cũng là tác nhân chỉ đạo của Ngài cho sự sống và ánh sáng phải được đổ vào thế giới hiện tượng. Tương tự như vậy, Chân thần đối với phàm ngã trong ba thế giới, cũng là nguồn sống và ánh sáng của nó.

There are, therefore, three organs of revelation, as far as the spiritual man is concerned:

Do đó, có ba cơ quan của sự mặc khải, trong chừng mực liên quan đến con người tinh thần:

1. The human eye, giving "in-sight" into the phenomenal world, letting in the light, and bringing revelation of the environment.

1. Mắt con người, mang lại “cái nhìn sâu sắc” về thế giới hiện tượng, cho ánh sáng vào và mang lại sự mặc khải về môi trường xung quanh.

2. The eye of the soul, bringing revelation of the nature of the interior worlds, of the kingdom of God and of the divine plan.

2. Con mắt của linh hồn, mang lại sự mặc khải về bản chất của thế giới nội tâm, về vương quốc của Thượng Đế và về Thiên Cơ.

3. The centre within the One Life which we call by the unmeaning word "Monad," the spark within the one Flame. In the final stages of initiation, the Monad becomes the revealer of the purpose of God, of the will of the planetary Logos and of the door which opens on to the Way of the Higher Evolution. This Way leads a man *off* the cosmic physical plane on to the cosmic [292] astral plane, and therefore into the world of divine sentiency, of which we can have no possible understanding, but for which the development of consciousness has given us the initial steps.

3. Trung tâm trong Sự Sống Duy Nhất mà chúng ta gọi bằng từ vô nghĩa “Chân thần”, tia lửa bên trong ngọn Lửa duy nhất. Ở các giai đoạn cuối của điểm đạo, Chân thần trở thành người tiết lộ mục đích của Thượng Đế, ý chí của Hành Tinh Thượng Đế và cánh cửa mở ra Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Con Đường này dẫn một người ra khỏi cõi vật lý vũ trụ vào cõi [292] cảm dục vũ trụ, và do đó đi vào thế giới của cảm giác thiêng liêng, mà chúng ta không thể hiểu được, nhưng tâm thức phát triển đã cho chúng ta những bước đi ban đầu.

Man has learnt to use the physical eye and to find his way, by its means, around and through his environment. The stage in

Con người đã học cách sử dụng con mắt vật lý, và bằng phương tiện của nó, tự tìm đường đi của mình xung quanh và xuyên qua môi

human evolution wherein he learnt first to "see" lies far behind, but when man saw and could focus and direct his course *by sight*, it marked a stupendous unfoldment and his first real entrance upon the Path of Light. Ponder on this. It has also interior repercussions and was indeed the result of an invocative interplay between inner centres of power and the groping creature in the phenomenal world.

trường của mình. Giai đoạn trong quá trình tiến hóa của con người, trong đó lần đầu tiên y học cách "nhìn", đã nằm lại phía sau rất xa, nhưng khi con người nhìn thấy và có thể tập trung và chỉ đạo hành trình của mình bằng thị giác, điều đó đánh dấu một sự khai mở phi thường và lần đầu tiên y thực sự bước vào Con Đường Ánh Sáng. Hãy suy ngẫm về điều này. Nó cũng có những tác động sâu sắc ngược lại bên trong và thực sự là kết quả của sự tương tác khẩn cầu giữa các trung tâm quyền lực bên trong và sinh vật đang mò mẫm trong thế giới hiện tượng.

Man is now learning to use the eye of the soul, and as he does so he brings its correspondence in the head also into functioning activity; this produces fusion and identification, and brings the pineal gland into action. The major result, however, is to enable the disciple to become aware, whilst in the physical body, of a new range of contacts and perceptions. This marks a crisis in his unfoldment of as drastic and important a nature as the attaining of physical sight and the use of the physical eye was in the unfoldment of the curious creature which antedated the most primitive animal man. Things unknown can now be sensed, searched for and finally seen; a new world of being stands apparent, which has always been present though never before known; the life, nature, quality and the phenomena of the kingdom of souls, or of the Hierarchy, become as patent to his vision and as real as is the world of the five physical senses.

Bây giờ con người đang học cách sử dụng con mắt của linh hồn, và khi làm như vậy, y cũng đưa sự tương ứng của nó trong đầu vào hoạt động chức năng; điều này tạo ra sự dung hợp và đồng nhất, đồng thời kích hoạt tuyến tùng hoạt động. Tuy nhiên, kết quả chính là cho phép đệ tử nhận thức được, trong khi ở trong thể xác, một loạt các tiếp xúc và nhận thức mới. Điều này đánh dấu một cuộc khủng hoảng trong sự khai mở của y có bản chất quyết liệt và quan trọng như việc đạt được thị lực vật lý và sử dụng con mắt vật lý trong sự khai mở của sinh vật kỳ lạ có trước cả người thú nguyên thủy nhất. Những điều chưa biết bây giờ có thể được cảm nhận, tìm kiếm và cuối cùng được nhìn thấy; một thế giới mới của bản thể xuất hiện rõ ràng, luôn hiện diện mặc dù chưa từng được biết đến trước đây; sự sống, bản chất, phẩm chất và các hiện tượng của giới linh hồn, hay của Thánh Đoàn, trở nên rõ ràng đối với tầm nhìn của y và thực tế như thế giới của năm giác quan vật lý.

Then later, upon the Path of Initiation, the initiate develops his tiny correspondence to the planetary "All-seeing Eye." He unfolds the powers of the Monad. These are related to divine purpose and to the world in which Sanat Kumara moves and

Sau đó, trên Con Đường Điểm Đạo, điểm đạo đồ phát triển sự tương ứng nhỏ bé của mình với "Con-Mắt-Thấy-Tất-Cả" của hành tinh. Y khai mở sức mạnh của Chân thần. Những quyền năng này liên quan đến mục đích thiêng liêng và thế giới mà Đức Sanat

which we call Shamballa. I have impressed upon you elsewhere that the state of being of the Monad has naught to do with what we call consciousness; in the same way, there is naught in the world of Shamballa which is of the same nature as the phenomenal world of man in the [293] three worlds, or even of the soul world. It is a world of pure energy, of light and of directed force; it can be seen as streams and centres of force, all forming a pattern of consummate beauty, all potently invocative of the world of the soul and of the world of phenomena; it therefore constitutes in a very real sense the world of causes and of initiation.

Kumara vận hành, thế giới mà chúng ta gọi là Shamballa. Tôi đã nhấn mạnh với các bạn ở những nơi khác rằng trạng thái Bản Thể của Chân thần không liên quan gì đến cái mà chúng ta gọi là tâm thức; theo cách tương tự, không có gì trong thế giới Shamballa có cùng bản chất với thế giới hiện tượng của con người trong ba cõi giới [293], hoặc thậm chí của thế giới linh hồn. Đó là một thế giới của năng lượng thuần túy, của ánh sáng và của mãnh lực được hướng dẫn; nó có thể được nhìn thấy như những dòng mãnh lực và những trung tâm lực, tất cả tạo thành một mô hình của vẻ đẹp hoàn mỹ, tất cả đều khẩn cầu mạnh mẽ thế giới linh hồn và thế giới hiện tượng; do đó, theo một nghĩa rất thực tế, nó tạo thành thế giới của các nguyên nhân và của điểm đạo.

As man the human being, man the disciple, and man the initiate gradually move onward on the stream of life, revelation comes step by step, moving from one great point of focus to another until naught more remains to be revealed.

Khi con người—con người nhân loại, con người đệ tử, và con người điểm đạo đồ—dần dần tiến lên trên dòng chảy của cuộc sống, sự mặc khải sẽ đến từng bước, từ một điểm tập trung lớn này đến điểm khác cho đến khi không còn gì để tiết lộ nữa.

In all these spiritual points of crisis or of opportunity for vision, for fresh spiritual insight and for revelation (for that is what they are in reality), the thought of struggle is the first one to warrant attention. I used, in this connection, the words "stage of penetration"; the thought which this conveys to the initiate understanding signifies an extension of the struggle which the neophyte makes in order to achieve inner control, and then to use the mind as a searchlight so as to penetrate into new fields of awareness and of recognition. Forget not that recognition involves right interpretation and right relation to that which is seen and contacted. Into all revelation enters the concept of "whole vision" or a synthesis of perception, and

Trong tất cả những điểm khủng hoảng tinh thần hoặc cơ hội để nhìn thấy, để có cái nhìn mới về tinh thần, và cho sự tiết lộ (vì đó là những gì chúng thực sự là), ý nghĩ về cuộc đấu tranh là điều đầu tiên đáng được chú ý. Trong bối cảnh này, Tôi đã sử dụng cụm từ "giai đoạn thâm nhập"; ý nghĩ mà điều này truyền tải đến sự hiểu biết của điểm đạo đồ thể hiện sự mở rộng của cuộc đấu tranh mà người tân đạo sinh phải trải qua để đạt được kiểm soát nội tâm, và sau đó sử dụng thể trí như ngọn đèn pha để thâm nhập vào các lĩnh vực nhận thức và nhận biết mới. Đừng quên rằng nhận biết liên quan đến việc giải thích đúng và mối quan hệ đúng đắn với những gì được thấy và tiếp xúc. Trong tất cả các mặc khải, ý tưởng về "tầm nhìn toàn cảnh" hoặc sự tổng hợp của nhận thức xuất

then comes recognition of that which is visioned and perceived. It is the mind (the common sense, as it used to be called) which utilises the physical senses of perception, and through their united contribution gets a "whole vision" and a synthesis of perception of the phenomenal world, according to man's point of development, his mental capacity to recognise, rightly interpret and rightly relate that which has been conveyed to him by the activity of the five senses. This is what is meant when we use the phrase "the mind's eye," and this ability is the common possession of humanity in varying degrees of availability.

hiện, và sau đó là sự nhận biết những gì được nhìn thấy và nhận thức. Chính thể trí (cái mà trước đây được gọi là lẽ thường) sử dụng các giác quan vật lý để nhận thức, và thông qua sự đóng góp chung của chúng, có được "tầm nhìn toàn thể" và sự tổng hợp nhận thức về thế giới hiện tượng, tùy theo mức độ phát triển của con người, khả năng trí tuệ của họ để công nhận, giải thích đúng đắn và liên kết đúng đắn những gì đã được truyền đạt cho họ bởi hoạt động của năm giác quan. Đây là ý nghĩa khi chúng ta sử dụng cụm từ "con mắt của trí tuệ," và khả năng này là sở hữu chung của nhân loại ở các mức độ khả dụng khác nhau.

Later, man uses the "eye of the soul," as we have noted above; it reveals to him a world of subtler phenomena, the kingdom of God or the world of souls. Then the light of the intuition pours in, bringing the power to recognise and rightly interpret and relate.

Sau đó, con người sử dụng “con mắt của linh hồn”, như chúng ta đã lưu ý ở trên; nó tiết lộ cho y một thế giới của những hiện tượng tinh tế hơn, Thiên giới (cõi giới của Thượng đế) hoặc thế giới của những linh hồn. Sau đó, ánh sáng của trực giác tuôn vào, mang lại sức mạnh để nhận ra và giải thích và liên hệ đúng đắn.

As the disciple and the initiate progress from stage to [294] stage of revelation, it becomes increasingly difficult to make clear not only what is revealed, but also the processes of revelation, and the methods used to bring the stage of revelation about. The vast mass of mankind throughout the world have no clear idea as to the function of the mind as an organ of vision illumined by the soul; still fewer, only the disciples and initiates, are able to glimpse the purpose of the spiritual eye and its functioning in the light of the intuition. When we come, therefore, to the great organ of universal revelation, the monadic principle, functioning through the medium of an extra-planetary light, we enter realms which are indefinable and for which no

Khi đệ tử và điểm đạo đồ tiến bộ từ giai đoạn [294] này sang giai đoạn mặc khải khác, ngày càng khó làm rõ không chỉ những gì được tiết lộ mà còn cả quá trình mặc khải và các phương pháp được sử dụng để đưa giai đoạn mặc khải đến. Phần lớn nhân loại trên toàn thế giới không có ý tưởng rõ ràng về chức năng của thể trí như một cơ quan thị giác được linh hồn soi sáng; còn ít hơn nữa, chỉ có các đệ tử và điểm đạo đồ, mới có thể thoáng thấy mục đích của con mắt tinh thần và chức năng của nó dưới ánh sáng của trực giác. Do đó, khi chúng ta đi đến cơ quan vĩ đại của sự mặc khải phổ quát, nguyên khí chân thần, hoạt động thông qua phương tiện của ánh sáng ngoài hành tinh, chúng ta bước vào những lãnh vực không thể xác định được và không có thuật ngữ nào được tạo ra,

terminology has been created, and which only initiates above the third degree are able to consider.

và chỉ những điểm đạo đồ trên cấp độ thứ ba mới có thể xem xét.

With the sequential stages of polarisation and precipitation I will not today deal; I am desirous that you grasp as far as may be, the idea of penetration, of the struggle involved and the instrument available in the struggle to see, to perceive and to register impression.

Hôm nay, Tôi sẽ không đề cập đến các giai đoạn tuần tự của sự phân cực và ngưng tụ; Tôi mong muốn rằng các bạn nắm bắt càng nhiều càng tốt, ý tưởng về sự thâm nhập, về cuộc đấu tranh liên quan và công cụ có sẵn trong cuộc đấu tranh để nhìn, nhận thức và ghi lại ấn tượng.

What I have given you at this time will provide much ground for thought. Further instruction along this line would be unprofitable until such time as the inner mechanism of progressive revelation is more clearly defined in your consciousness and is at least theoretically understood and hypothetically accepted. If you will think with clarity and with spiritual brooding upon this subject during the coming year, it may be possible for me greatly to enlarge upon the matter in my next instruction.

Những gì Tôi đã cung cấp cho các bạn tại thời điểm này sẽ cung cấp nhiều cơ sở để suy nghĩ. Hướng dẫn thêm theo đường hướng này sẽ không có lợi cho đến khi bộ máy bên trong của sự mặc khải diễn tiến được xác định rõ ràng hơn trong tâm thức của các bạn, và ít nhất được hiểu về mặt lý thuyết và được chấp nhận theo giả thuyết. Nếu các bạn suy nghĩ rõ ràng và với sự suy ngẫm về mặt tinh thần về chủ đề này trong năm tới, Tôi có thể sẽ mở rộng đáng kể vấn đề này trong chỉ dẫn tiếp theo của mình.

PART V

I would like in this instruction, my brothers, to make certain suggestions to you anent the approach to discipleship that humanity is making and the approach to initiation which disciples in every country and of all schools of thought and of religious persuasion are today making. I have told you in many places that the techniques for training disciples are changing in order to conform to the rapid progress being made in mass orientation, and that a new light upon the entire [295] theme of initiation is

Các huynh đệ của Tôi, trong chỉ dẫn này, Tôi muốn đưa ra một số gợi ý cho các bạn về cách tiếp cận đời sống đệ tử mà nhân loại đang thực hiện và cách tiếp cận điểm đạo mà các đệ tử ở mọi quốc gia và thuộc mọi trường phái tư tưởng và tín ngưỡng tôn giáo đang thực hiện ngày nay. Tôi đã nói với các bạn ở nhiều nơi rằng các kỹ thuật đào tạo đệ tử đang thay đổi để phù hợp với tiến bộ nhanh chóng đang đạt được trong định hướng quần chúng, và một ánh sáng mới trên toàn bộ [295] chủ đề điểm đạo sắp xảy ra. Nếu có thể, Tôi muốn nói rõ hơn một chút. Ít nhất, sau những năm được Tôi đào tạo, các bạn sẽ dễ

imminent. I would like, if possible, to be somewhat more explicit. You, at least, after these years of training by me, should be susceptible to some increased realisation along these lines.

dàng nhận ra nhiều hơn một chút theo những dòng này.

Humanity—as has oft been said—is now the world disciple. Why is this? Primarily for two reasons:

Nhân loại — như thường được nói — giờ là đệ tử thế giới. Tại sao lại như vậy? Chủ yếu vì hai lý do:

1. Men are rapidly awakening mentally. The whole world is thinking, primarily along political lines and along lines of current ideologies. Even peoples long dormant are now convulsed by mental processes. This shift in human consciousness involves a rapid focussing of human intention on mental levels. This mental polarisation is essential to discipleship. It is as yet a general trend, but much progress has been made as a result of the tension of war.

1. Con người đang nhanh chóng thức tỉnh về mặt trí tuệ. Cả thế giới đang suy nghĩ, chủ yếu theo đường lối chính trị và theo đường lối của các hệ tư tưởng hiện tại. Ngay cả những dân tộc ngủ yên từ lâu nay cũng bị cuốn theo các quá trình trí tuệ. Sự thay đổi này trong tâm thức con người liên quan đến việc nhanh chóng tập trung ý định của con người vào các cấp độ trí tuệ. Sự phân cực trí tuệ này là điều cần thiết cho đời sống đệ tử. Nó vẫn còn là một xu hướng chung, nhưng nhiều tiến bộ đã đạt được do sự căng thẳng của chiến tranh.

2. Men are rapidly developing an understanding goodwill. The world is full of movements for relief and for the amelioration of human distress, and this from the point of small and large communities and also nationally and internationally. To this the Red Cross, UNRRA and many analogous and well-intentioned affiliations of men everywhere bear witness. This indicates not only a mental polarisation but responsiveness to the love nature of God; these together indicate a fusion and a sensitivity which is new in human history and which is most encouraging, testifying as it does to the success, at last, of the evolutionary process.

2. Con người đang nhanh chóng phát triển một thiện chí hiểu biết. Thế giới có rất nhiều phong trào cứu trợ và cải thiện nỗi đau khổ của con người, và điều này từ quan điểm của các cộng đồng nhỏ và lớn cũng như trên bình diện quốc gia và quốc tế. Hội Chữ thập đỏ, UNRRA và nhiều tổ chức tương tự và có thiện chí của mọi người ở khắp mọi nơi là minh chứng cho điều này. Điều này không chỉ cho thấy sự phân cực trí tuệ mà còn là sự đáp ứng với bản chất tình thương của Thượng Đế; những điều này cùng nhau chỉ ra một sự dung hợp và nhạy cảm mới trong lịch sử loài người và điều này rất đáng khích lệ, và cuối cùng chứng tỏ sự thành công của quá trình tiến hóa.

The time, therefore, when the Hierarchy had to deal almost entirely with the emotional devotee is past, and this has

Do đó, thời gian mà Thánh Đoàn gần như phải làm việc hoàn toàn với người tín đồ cảm xúc đã qua, và điều này đã xảy ra nhanh

come about far more rapidly than had been anticipated. The task of the Masters before the eighteenth century was to take emotional aspirants and train them in the technique of mental polarisation, prior to permitting them to enter Their Ashrams. This was the best that could be expected, and in the last analysis was all that was required, because mentally polarised aspirants to accepted discipleship would have been of little use in the work of lifting mankind nearer to the light; the Ashrams exist primarily for that purpose. But the [296] mentally focussed humanity of today cannot be reached by emotional workers alone. The mental approach is called for and a higher type of disciple is needed.

hơn nhiều so với dự đoán. Nhiệm vụ của các Chân Sư trước thế kỷ mười tám là lấy những người chí nguyện cảm xúc và đào tạo họ về kỹ thuật phân cực trí tuệ, trước khi cho phép họ vào các Ashram của Các Ngài. Đây là điều tốt nhất có thể mong đợi, và xét đến cùng là tất cả những gì cần thiết, bởi vì những người chí nguyện phân cực trí tuệ hướng tới việc trở thành đệ tử được chấp nhận sẽ ít có ích trong công việc nâng nhân loại tiến gần hơn với ánh sáng; các Ashram tồn tại chủ yếu cho mục đích đó. Nhưng nhân loại ngày nay tập trung vào trí tuệ không thể được tiếp cận chỉ bởi những người làm việc cảm xúc. Cần có sự tiếp cận trí tuệ và cần một loại đệ tử cao cấp hơn.

The training to be given to aspirants (and this must be begun in our educational centres) will concern the dual use of the mind, the nature of energy, the indication of an evolutionary plan which includes more than the physical forms, and later of a definite and clear purpose for humanity as well as modes and methods of developing the subjective and subtle powers of the human being. This will involve a study of the constitution of man and the relation of its lower and higher threefold nature to the three aspects of divinity. You will note how increasingly, with all of you, I am emphasising man's essential duality and not his temporary triplicity. I would have you try to ascertain and understand my reasons. As this curriculum is firmly established it will revolutionise modern educational systems upon a planetary scale, and then man the reorienting aspirant, will become man the accepted disciple.

Việc đào tạo sẽ được trao cho những người chí nguyện (và điều này phải được bắt đầu trong các trung tâm giáo dục của chúng ta) sẽ liên quan đến việc sử dụng kép của trí tuệ, bản chất của năng lượng, những chỉ dẫn của một kế hoạch tiến hóa bao gồm nhiều hơn các hình tướng vật chất, và sau đó là một mục đích rõ ràng và xác định cho nhân loại cũng như các phương thức và phương pháp phát triển các quyền năng nội giới và tinh tế của con người. Điều này sẽ liên quan đến việc nghiên cứu cấu tạo của con người và mối quan hệ giữa bản chất tam phân thấp hơn và cao hơn của nó với ba khía cạnh của thiên tính. Bạn sẽ thấy, với tất cả các bạn, ngày càng nhiều Tôi nhấn mạnh tính nhị nguyên thiết yếu của con người chứ không phải tính tam phân tạm thời của y. Tôi muốn các bạn cố gắng xác định và hiểu lý do của Tôi. Khi chương trình giảng dạy này được thiết lập vững chắc, nó sẽ cách mạng hóa hệ thống giáo dục hiện đại trên quy mô toàn cầu, và sau đó người chí nguyện định hướng lại sẽ trở thành đệ tử được chấp nhận.

I wonder whether you have ever considered the widespread effect of all the reflective thinking, the aspirational prayers and the meditation work—untrained or as the result of training—done by people in their millions down the ages through the entire planet? Its quality is altering; its strength is increasing; its livingness is producing changes in the human organism. The tide of spiritual life is today so strong and striving that the next one hundred and fifty years will demonstrate the factual nature of the Kingdom of Souls or of God. This, as you can surely appreciate, will produce fundamental changes also in the immediate objectives before human progress, and in the Masters' plans, in the teaching given, and in the training presented.

Tôi tự hỏi liệu các bạn đã bao giờ xem xét tác động rộng rãi của tất cả những tư duy suy ngẫm, những lời cầu nguyện đầy khát vọng và công việc tham thiền — dù không được đào tạo hoặc là kết quả của việc đào tạo — được thực hiện bởi hàng triệu người qua nhiều thời đại trên toàn hành tinh? Chất lượng của nó đang thay đổi; sức mạnh của nó đang tăng lên; sức sống của nó đang tạo ra những thay đổi trong cơ thể con người. Dòng chảy của đời sống tinh thần ngày nay mạnh mẽ và phấn đấu đến mức một trăm năm mươi năm tới sẽ chứng minh bản chất thực tế của giới Linh hồn hay Thiên Giới. Điều này, như các bạn chắc chắn có thể đánh giá cao, cũng sẽ tạo ra những thay đổi cơ bản trong các mục tiêu trước mắt trước sự tiến bộ của con người, và trong các kế hoạch của các Chân sư, trong giáo lý được đưa ra và trong việc đào tạo được trình bày.

This brings me to the objectives which are *now* before disciples in training for initiation. Instead of the past objectives—contact with the soul and entrance into an Ashram—the following might be listed, but must be understood esoterically and not literally:

Điều này đưa Tôi đến các mục tiêu hiện tại mà các đệ tử đang được đào tạo cho sự điểm đạo phải đối mặt. Thay vì các mục tiêu trước đây—tiếp xúc với linh hồn và gia nhập vào một Ashram—những mục tiêu sau có thể được liệt kê, nhưng phải được hiểu theo nghĩa huyền bí và không theo nghĩa đen:

1. A *sense of planetary relationships*. Instead of the emphasis [297] being laid upon the relation of the individual to his soul, to his Master and to the Ashram, his consciousness is consciously expanded (if I may use such an apparently redundant phrase) in order to bring about a realisation *upwards* into kingdoms hitherto unseen and unknown, *downwards* into kingdoms which we call subhuman, *outwards* into the human environment and into the human kingdom, and *inwards* (a meaningless word, my brother) toward divinity itself. This means towards

1. *Một ý thức về mối quan hệ hành tinh.* Thay vì nhấn mạnh [297] vào mối quan hệ của cá nhân với linh hồn của mình, với Chân Sư của mình và với Ashram, tâm thức của y được mở rộng một cách có ý thức (nếu Tôi có thể sử dụng cụm từ dường như thừa thãi này) để mang lại một sự nhận thức *lên trên* vào các giới cho đến nay chưa được nhìn thấy và chưa được biết đến, *xuống dưới* vào các giới mà chúng ta gọi là dưới nhân loại, *ra ngoài* vào môi trường con người và vào giới nhân loại, và *vào trong* (một từ vô nghĩa, huynh đệ của Tôi) hướng tới chính thiên tính. Điều này có nghĩa là hướng tới sự tổng hợp, hướng tới toàn vẹn, hướng tới cảm giác về sự

synthesis, towards wholeness, towards the sense of the entire, towards totality. For all these four directions (of which north, south, east and west are symbols) there are specific techniques, but today I may only indicate direction.

toàn bộ, hướng tới tính toàn thể. Đối với tất cả bốn hướng này (trong đó bắc, nam, đông và tây là các biểu tượng) có các kỹ thuật cụ thể, nhưng hôm nay Tôi chỉ có thể chỉ ra hướng đi.

2. A *sense of "intelligent supervision".* This must be esoterically understood. What does this mean? One of the most deeply spiritual qualities which would-be initiates must unfold is the constant recognition of a focussed control upon daily life, circumstance, the future and fate. This is as yet an embryonic sense or entirely new avenue of perception and relatively close to and an aspect of the will aspect of divinity. It makes man conscious of his destiny, develops in him predictive power and gives him initiate insight into purpose and its unfolding plan. It is a faculty which you would do well to consider and try to imagine as a step towards development.

2. *Ý thức về "sự giám sát thông minh".* Điều này phải được hiểu một cách bí truyền. Điều này có nghĩa là gì? Một trong những phẩm chất tinh thần sâu sắc nhất mà các điểm đạo đồ tương lai phải khai mở là sự nhận biết liên tục về sự kiểm soát tập trung đối với cuộc sống hàng ngày, hoàn cảnh, tương lai và số phận. Đây vẫn còn là một ý thức phôi thai hoặc một con đường nhận thức hoàn toàn mới, tương đối gần gũi với và là một khía cạnh Ý Chí của thiên tính. Nó làm cho con người ý thức được số phận của mình, phát triển trong y sức mạnh tiên đoán và cho y cái nhìn thấu suốt của điểm đạo đồ về mục đích và kế hoạch đang mở ra của nó. Đó là một khả năng mà các bạn nên xem xét và cố gắng tưởng tượng như một bước tiến tới sự phát triển.

3. The *sense of orientation to humanity*. I presume you will recognise the truth of what I say when I express the opinion that your individual or personal love of humanity and the focus of your attention upon human need is very largely theoretical. It is transitory and experimental in practice. Your intentions are good and fine but you have not yet the *habit* of correct orientation and much that you do is the result of imposed sacrifice and at a cost; it is not natural to you; it is still the result of hopeful endeavour; you are still bewildered over the problem of how to be oriented to the Hierarchy and your soul, and at the same time to be oriented to humanity and your fellowmen.

3. *Ý thức về định hướng cho nhân loại.* Tôi cho rằng các bạn sẽ nhận ra sự thật của điều Tôi nói khi Tôi bày tỏ ý kiến rằng tình yêu cá nhân của các bạn đối với nhân loại và sự tập trung chú ý của các bạn vào nhu cầu của con người phần lớn vẫn còn mang tính lý thuyết. Nó chỉ là nhất thời và mang tính thử nghiệm trong thực tế. Ý định của các bạn là tốt và cao đẹp nhưng các bạn chưa có *thói quen* định hướng chính xác và nhiều điều các bạn làm là kết quả của sự hy sinh bị áp đặt và phải trả giá; nó không phải tự nhiên đối với các bạn; nó vẫn là kết quả của nỗ lực đầy hy vọng; các bạn vẫn còn hoang mang về vấn đề làm thế nào để được định hướng đến Thánh Đoàn và linh hồn của mình, đồng thời định hướng đến nhân loại và đồng loại. Nhưng sẽ đến lúc các bạn trở nên phi tập trung cá

But the time will come when you are personally so decentralised that automatically the sense of "others" is [298] far stronger in you than the sense of personality or of the lower self. Let your imagination run wild for a moment, picturing the condition of the world when the majority of human beings are occupied with the good of others and not with their own selfish goals. Such a play of imaginative thought is good and constructive and will aid in bringing out into manifestation that new world and that new type of humanity which the future will inevitably demonstrate. On this I shall not enlarge; the practice of goodwill will lay the foundation for this new type of sensitivity.

nhân đến mức tự động ý thức về "người khác" mạnh mẽ hơn nhiều trong các bạn so với ý thức về phàm ngã hoặc bản ngã thấp kém. Hãy để trí tưởng tượng của các bạn bay bổng một lát, hình dung ra tình trạng của thế giới khi đa số nhân loại bận tâm đến lợi ích của người khác chứ không phải mục tiêu ích kỷ của riêng mình. Việc chơi đùa với những suy nghĩ tưởng tượng như vậy là tốt và mang tính xây dựng, đồng thời sẽ hỗ trợ đưa ra biểu hiện thế giới mới và kiểu nhân loại mới mà tương lai chắc chắn sẽ chứng minh. Tôi sẽ không nói thêm về điều này; việc thực hành thiện chí sẽ đặt nền tảng cho loại hình nhạy cảm mới này.

4. The *sense of registered impression*. With this new feeling out towards the unknown and towards that which requires a sensitive expansion of consciousness I shall not deal at this moment. It concerns the theme of training in telepathy; I shall deal with it as we consider that Science of Impression [xvi]* which will eventually be the major objective of the educational systems which will be functioning at the close of the New Age, so rapidly approaching. Only now have those forces been permitted entrance into our planetary life which will present the new subjective environment which has ever been there though unrealised. The reason for this new sensitivity being the objective of hierarchical cultural training is that it is realised by the Hierarchy that man is now adequately intelligent to be trained in right interpretation.

4. *Ý thức về ấn tượng được ghi nhận*. Với cảm giác mới mẻ này đối với những điều chưa biết và đối với những gì đòi hỏi sự mở rộng nhạy cảm của tâm thức, Tôi sẽ không đề cập đến tại thời điểm này. Nó liên quan đến chủ đề đào tạo về viễn cảm; Tôi sẽ đề cập đến nó khi chúng ta xem xét Khoa học Ấn tượng [xvi]* mà cuối cùng sẽ là mục tiêu chính của các hệ thống giáo dục sẽ hoạt động vào cuối Kỷ nguyên Mới, đang nhanh chóng đến gần. Chỉ vào lúc này, những lực lượng đó mới được phép đi vào cuộc sống hành tinh của chúng ta, điều này sẽ mang đến một môi trường nội tại mới vốn luôn tồn tại ở đó mặc dù chưa được nhận ra. Lý do cho sự nhạy cảm mới này là mục tiêu của việc đào tạo văn hóa của Thánh Đoàn là nó được Thánh Đoàn nhận ra rằng con người hiện nay đủ thông minh để được đào tạo về cách giải thích đúng đắn.

5. The *evocation of the will*. This is, for disciples particularly, the new and most necessary development. As I oft have told

5. *Sự khơi gợi ý chí*. Đây là sự phát triển mới và cần thiết nhất đối với các đệ tử. Như Tôi thường nói với các bạn, người chí nguyện trung bình thường nhầm lẫn ý chí với sự

you, the average aspirant confounds will with determination, with fixed intention, with self-will and one-pointed attention. He does not realise that the will is that divine aspect in man that puts him en rapport with and then controlled by divine purpose, intelligently understood in time and space and implemented by the soul as the expression of loving application. The mode par excellence by which the will can be developed is the cultivation of the recognition of the divine Plan down the ages. This produces a sense of synthesis and this sense of [299] synthesis ties the man into the plan through recognition of:

quyết tâm, với ý định cố định, với ý chí cá nhân và sự chú ý nhất tâm. Người đó không nhận ra rằng ý chí là khía cạnh thiêng liêng trong con người đưa người đó vào mối liên kết và sau đó được kiểm soát bởi mục đích thiêng liêng, được thấu hiểu một cách thông minh trong thời gian và không gian, và được thể hiện bởi linh hồn như biểu hiện của sự ứng dụng yêu thương. Phương thức xuất sắc để phát triển ý chí là trau dồi sự nhận biết Thiên Cơ qua các thời đại. Điều này tạo ra ý thức tổng hợp và ý thức tổng hợp này [299] gắn kết con người vào Thiên Cơ thông qua việc nhận biết:

a. Its inevitability, therefore demanding cooperation.

a. Tính tất yếu của nó, do đó đòi hỏi sự hợp tác.

b. Its success, therefore evoking wise activity.

b. Sự thành công của nó, do đó gợi lên hoạt động khôn ngoan.

c. Its immediate objective—to which all the past has led.

c. Mục tiêu trước mắt của nó — mà tất cả quá khứ đã dẫn đến.

d. Its rightness—to which the intuition testifies.

d. Sự đúng đắn của nó — mà trực giác chứng thực.

It is not easy for the disciple in training to associate the sense of synthesis and the use of the will together and to realise that a cultivation of this first ray perception is a potent mode by which the highest aspects of the spiritual will (as yet embryonic within him) can be unfolded. Elsewhere I deal in greater detail with the will, its nature and what it is.

Không dễ dàng gì cho người đệ tử đang được đào tạo để kết hợp ý thức tổng hợp và sử dụng ý chí với nhau và nhận ra rằng việc trau dồi nhận thức cung một này là một phương thức mạnh mẽ để phát triển các khía cạnh cao nhất của ý chí tinh thần (đến nay vẫn phôi thai trong y). Ở những nơi khác, Tôi sẽ đề cập chi tiết hơn về ý chí, bản chất của nó và nó là gì.

6. The *sense of that which is imminent*. This concerns the "raincloud of knowable things." I would call your attention to the word *knowable*. It is not the recognition of

6. *Ý thức về những gì sắp xảy ra.* Điều này liên quan đến "đám mây mưa của những điều khả tri". Tôi muốn các bạn chú ý đến từ khả tri. Nó không phải là sự nhận ra những gì sắp xảy ra trong con người, trong tự nhiên, hoặc

that which is imminent in man, in nature, or latent in manifestation. Speculation along this line might be and frequently is of no true importance. It is what is spiritually imminent which concerns the true disciple, if I may be permitted this play on words. One of the first lessons in the esoteric field is the sense of timing, with which that which is imminent or impending is connected; the disciple has to awaken to that which is on the very verge of precipitation into human thinking, life and circumstance; he has to take those occult steps which will enable him to recognise not only that which is hovering over humanity on the point of revelation or of karmic usefulness (note the phrase), but also enable him to handle himself so correctly and wisely that he becomes a cooperator, step by step, in the process of aiding in this task of revelation. More light on this subject will come as we study the Science of Impression. The point, however, I seek to make here is that sensitivity to the overshadowing cloud presupposed the subjective existence of a power or divine faculty hitherto not consciously used by disciples but which can now be intelligently developed, producing more rapid vision and a more acute revelatory perception. [300] That power has always been present; it is an aspect of the force of evolution and has led man on from one point of revelation to another, from one power to another, one sense to another, and from point to point of understanding. It first of all produced the physical senses; it led man on to emotional expression and to mental development; it is the secret behind spiritual understanding, but *it has never yet* been consciously employed. It is to the mind what the mind, as the common-

tiềm ẩn trong sự biểu hiện. Suy đoán theo cách này có thể và thường không có tầm quan trọng thực sự. Điều quan trọng đối với người đệ tử chân chính là điều gì sắp xảy ra về mặt tinh thần, nếu Tôi được phép chơi chữ. Một trong những bài học đầu tiên trong lĩnh vực nội môn là cảm giác về thời gian, liên quan đến điều sắp xảy ra hoặc sắp diễn ra; người đệ tử phải tỉnh thức trước điều gì đó đang trên bờ ngưng tụ vào tư duy, cuộc sống và hoàn cảnh của con người; y phải thực hiện những bước huyền bí để có thể nhận ra không chỉ điều gì đang lơ lửng trên nhân loại sắp được tiết lộ hoặc có ích về mặt nghiệp quả (hãy chú ý cụm từ này), mà còn giúp y tự xử lý một cách chính xác và khôn ngoan để trở thành người hợp tác, từng bước, trong quá trình hỗ trợ nhiệm vụ tiết lộ này. Sẽ có thêm ánh sáng về chủ đề này khi chúng ta nghiên cứu Khoa học Ấn tượng. Tuy nhiên, điểm Tôi muốn nhấn mạnh ở đây là sự nhạy cảm với đám mây che phủ ngụ ý sự tồn tại bên trong của một quyền năng hoặc khả năng thiêng liêng mà trước đây các đệ tử chưa sử dụng một cách có ý thức nhưng bây giờ có thể được phát triển một cách thông minh, tạo ra tầm nhìn nhanh hơn và nhận thức tiết lộ sắc bén hơn. [300] Quyền năng đó luôn tồn tại; nó là một khía cạnh của lực tiến hóa và đã dẫn dắt con người từ một điểm tiết lộ này đến một điểm khác, từ một quyền năng này đến một quyền năng khác, từ một giác quan này đến một giác quan khác, và từ điểm này đến điểm khác của sự thấu hiểu. Đầu tiên, nó tạo ra các giác quan vật lý; nó dẫn dắt con người đến biểu hiện cảm xúc và phát triển trí tuệ; nó là bí mật đằng sau sự thấu hiểu tinh thần, nhưng *chưa bao giờ* được sử dụng một cách có ý thức. Đối với thể trí, nó giống như tâm trí, với tư cách là lẽ thường, đối với tất cả năm giác quan. Hãy suy nghĩ về điều đó.

sense, has been to all the five senses. Think that out.

This raincloud is hovering, heavy with portent and knowledge, over a world today in process of reorganisation and regeneration. The Masters are seeking to hasten in Their disciples this recognition of that which is imminent, so that they can be the intelligent agents whereby the needed precipitations can be brought about. There is a definite technique for producing this peculiar form of cooperation, but it will not be possible to work with it or apply it for another twenty-five years.

Đám mây mưa này đang lơ lửng, nặng trĩu điềm báo và kiến thức, trên một thế giới ngày nay đang trong quá trình tổ chức lại và tái sinh. Các Chân sư đang tìm cách thúc giục các đệ tử của mình nhận ra những gì sắp xảy ra, để họ có thể trở thành những tác nhân thông minh nhờ đó có thể tạo ra những sự ngưng tụ cần thiết. Có một kỹ thuật xác định để tạo ra hình thức hợp tác đặc biệt này, nhưng sẽ không thể làm việc với nó hoặc áp dụng nó trong hai mươi lăm năm nữa.

Here I have very briefly outlined for you the new developments which are possible if the disciple is rightly focussed and oriented. There are within latent possibilities. If you will pause and consider, you will realise that the task of the Master in the past, as He sought to prepare the disciple for initiation, was largely concerned with awakening him to the need for occult obedience, for right orientation, for persistence, and for devotion to his objective. But all that lies far behind the true modern disciple. Today, the Master indicates to him the overshadowing cloud of knowable things; He assures him that he has within him undreamt of powers which will, when brought to the surface of consciousness, demonstrate to him his own essential adeptship and enable him to share in the great hierarchical task of illumining, precipitating, and lifting. Today the Master—having done the above—leaves the disciple to work through to knowledge and cooperative usefulness; He neither pushes him into premature action nor constantly supervises him; He surrounds

Ở đây, Tôi đã phác thảo rất ngắn gọn cho các bạn những phát triển mới có thể xảy ra nếu đệ tử được tập trung và định hướng đúng. Có những khả năng tiềm ẩn bên trong. Nếu các bạn dừng lại và xem xét, các bạn sẽ nhận ra rằng nhiệm vụ của Chân sư trong quá khứ, khi Ngài tìm cách chuẩn bị cho đệ tử điểm đạo, phần lớn liên quan đến việc đánh thức y nhận ra nhu cầu về sự vâng lời huyền bí, về định hướng đúng đắn, về sự kiên trì và về sự tận tâm cho mục tiêu của mình. Nhưng tất cả những điều đó nằm ở phía sau người đệ tử chân chính hiện đại. Ngày nay, Chân sư chỉ cho y thấy đám mây bao phủ những điều khả tri; Ngài đảm bảo với y rằng y có trong y những quyền năng chưa từng được mơ đến, mà khi được đưa lên bề mặt của tâm thức, sẽ chứng minh cho y thấy khả năng vốn có của chính y để trở thành chân sư, và cho phép y chia sẻ nhiệm vụ lớn lao của Thánh Đoàn là soi sáng, ngưng tụ và nâng cao. Ngày nay, Chân sư — sau khi đã làm những điều trên — để cho đệ tử tự mình làm việc để đạt đến kiến thức và khả năng hữu ích trong hợp tác; Ngài không thúc ép y hành động sớm cũng như không giám sát y thường xuyên; Ngài bao quanh y bằng hào quang hiện diện của Ngài và sự bảo vệ và [301] kích thích của

him with the aura of His presence and the protection and [301] stimulation of His Ashram; He gives him occasional hints, and as the disciple acts and works upon the hinted suggestions, the hint becomes a clear direction and a luminous area of enlightenment.

ashram của Ngài; Ngài thỉnh thoảng đưa ra những gợi ý cho y, và khi người đệ tử hành động và thực hiện theo những gợi ý được gợi ý, gợi ý đó trở thành một chỉ dẫn rõ ràng và một vùng giác ngộ sáng ngời.

ON HINTS

VỀ NHỮNG GỢI Ý

I have been working with all of you in this manner for more than ten years now; I have sought to bring about a definite awakening to latent possibilities and to those capacities for cooperation which must be eventually realised by the disciple. I am *not* discouraged, because apart from my realisation of the inevitable limitations which encompass each of you individually, I am also aware that you have placed yourselves in my Ashram for training in the most difficult period in the entire history of humanity—a period in which the whole of humanity is passing through the reorientation required by the time cycle and through an entirely new adjustment to a higher rhythm and area of expression. This has greatly enhanced all your difficulties, and mine also, as I work with you. However, the next one hundred years will see great developments in my Ashram. It is, as I have told you, one of the newest of the Ashrams and is only now finding its own format, enunciating its own note, and taking on its own quality. This situation has also greatly increased your problem, for you are helping me to form something new.

Tôi đã làm việc với tất cả các bạn theo cách này trong hơn mười năm nay; Tôi đã tìm cách mang lại sự thức tỉnh dứt khoát cho những khả năng tiềm ẩn và những khả năng hợp tác mà cuối cùng phải được đệ tử nhận ra. Tôi không nản lòng, bởi vì ngoài việc Tôi nhận ra những hạn chế không thể tránh khỏi bao trùm từng người trong các bạn, Tôi còn nhận thức được rằng các bạn đã đặt mình vào ashram của Tôi để được đào tạo trong giai đoạn khó khăn nhất trong toàn bộ lịch sử nhân loại — một giai đoạn trong đó toàn thể nhân loại đang trải qua sự định hướng lại theo yêu cầu của chu kỳ thời gian và thông qua một sự điều chỉnh hoàn toàn mới đối với nhịp điệu và khu vực biểu hiện cao hơn. Điều này đã làm tăng thêm rất nhiều khó khăn của các bạn, và của Tôi cũng vậy, khi Tôi làm việc với các bạn. Tuy nhiên, một trăm năm tới sẽ chứng kiến những phát triển lớn trong ashram của Tôi. Như Tôi đã nói với các bạn, đây là một trong những ashram mới nhất và bây giờ mới tìm được hình thức riêng, phát ra nốt riêng và mang phẩm chất riêng. Tình trạng này cũng làm tăng thêm rất nhiều vấn đề của các bạn, vì các bạn đang giúp Tôi hình thành một cái gì đó mới.

Up to the present time, I have given you four hints which might be summarised as follows:

Cho đến thời điểm hiện tại, Tôi đã đưa ra cho các bạn bốn gợi ý có thể được tóm tắt như sau:

Four hints enumerated

1. That the great changes being brought about in the Hierarchy, and in order to make the work of the New Age adequate and to establish a closer rapport with Shamballa, have been the result of the work done by the working disciples of the world. Why the working disciples, brother of mine, and not by the Masters? A hint ever evokes a question, and it is in the answering of these questions that the disciples learn and eventually become Masters. [302]

2. That human planning and thinking, as the future is faced, are the first indications in the history of mankind of the emergence of the will aspect. Can you answer the question: Why is this indicated?

3. That disciples in all Ashrams have the task of "modifying, qualifying, and adapting the divine plan." Why has this to be so? This is a most significant and useful question. Why, brother of mine, is the plan not imposed? What are the distinctions between quality, modifications, and adaptations—for there is a distinction in each and every one of them.

4. That the initiate knows because he works. Christ gave the same hint to His disciples when He told them that if they wanted to know the doctrine they must carry out God's will. Do these words convey any true meaning to you?

You will note that all of these four hints or seed ideas (for much expanded thinking, leading to renewed activity) have to do with humanity and not with the

Bốn Gợi Ý Được Liệt Kê Lại

1. Rằng những thay đổi lớn đang được thực hiện trong Thánh Đoàn, và để làm cho công việc của Kỷ Nguyên Mới trở nên đầy đủ và thiết lập mối quan hệ mật thiết hơn với Shamballa, là kết quả của công việc được thực hiện bởi các đệ tử làm việc trên thế giới. Các huynh đệ của Tôi, tại sao lại là các đệ tử làm việc mà không phải bởi các Chân sư? Một gợi ý luôn luôn gợi lên một câu hỏi, và chính trong việc trả lời những câu hỏi này mà các đệ tử học hỏi và cuối cùng trở thành Chân sư. [302]

2. Rằng việc lập kế hoạch và suy nghĩ của con người, khi đối mặt với tương lai, là những dấu hiệu đầu tiên trong lịch sử loài người về sự xuất hiện của khía cạnh ý chí. Bạn có thể trả lời câu hỏi: Tại sao điều này lại được chỉ ra?

3. Rằng các đệ tử trong tất cả các Ashram có nhiệm vụ "thay đổi, điều chỉnh và thích nghi Thiên Cơ." Tại sao lại phải như vậy? Đây là một câu hỏi rất quan trọng và hữu ích. Tại sao, huynh đệ của Tôi, Thiên Cơ không được áp đặt? Sự khác biệt giữa phẩm chất, sự điều chỉnh và thích nghi là gì—vì trong mỗi và mọi điều đó đều có sự khác biệt.

4. Rằng điểm đạo đồ biết vì y làm việc. Đức Christ đã đưa ra gợi ý tương tự cho các đệ tử của Ngài khi Ngài nói với họ rằng nếu họ muốn biết giáo lý thì họ phải thực hiện ý muốn của Thượng Đế. Những lời này có truyền tải ý nghĩa thực sự nào cho các bạn không?

Bạn sẽ lưu ý rằng tất cả bốn gợi ý hoặc ý tưởng hạt giống này (để suy nghĩ mở rộng hơn nhiều, dẫn đến hoạt động đổi mới) đều liên quan đến nhân loại chứ không phải cá

individual man. This is a point of importance to bear in mind, for it again indicates the distinction between the training being given now and that which was given in the past. I, for instance, am not (in these group instructions) giving you individual hints as to your own lives. This I have done in the past, as have all Ashrams today, as they make their transition between the old and the new, emerging techniques; they have to employ compromise and adapt to that which is coming; the future will see, therefore, a gradual cessation of personality hints. In the future, the true method will be to develop in the disciple the sense of synthesis and of "place" in the One World, and thus decentralise him. The theme of *direction* underlies the system of instructing by means of hints. It is apparently a slow technique, but there is a point which esotericists would do well to remember. If information as to the nature of the microcosm and the macrocosm, as to divine Purpose and the spiritual Plan, as to occult events in time and space, and as to future or immediate possibilities were given out in plain terms (even if the needed language were available) there would be little understanding. I could, for [303] instance, tell you much that would be as useful to you as the following statement might have been to unevolved prehistoric man: "There is naught in the world but energy. The Atom of atoms is only energy and God Himself is naught but energy." The phrases would have conveyed to their slow-moving brains absolutely nothing. Primitive man had not the mechanism whereby comprehension would have been possible. A key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in

nhân con người. Đây là một điểm quan trọng cần ghi nhớ, vì nó một lần nữa chỉ ra sự khác biệt giữa sự đào tạo được đưa ra bây giờ và sự đào tạo được đưa ra trong quá khứ. Ví dụ, Tôi không (trong các hướng dẫn nhóm này) đưa ra cho các bạn những gợi ý cá nhân về cuộc sống của riêng các bạn. Tôi đã làm điều này trong quá khứ, cũng như tất cả các ashram ngày nay, khi họ thực hiện quá trình chuyển đổi giữa các kỹ thuật cũ và mới, đang nổi lên; họ phải sử dụng sự thỏa hiệp và thích nghi với những gì sắp đến; do đó, tương lai sẽ chứng kiến sự chấm dứt dần dần của những gợi ý về phàm ngã. Trong tương lai, phương pháp thực sự sẽ là phát triển trong đệ tử ý thức tổng hợp và "vị trí" trong Một Thế Giới, và do đó làm cho y phi tập trung. Chủ đề về sự định hướng nằm trong hệ thống giảng dạy bằng các gợi ý. Điều này dường như là một kỹ thuật chậm chạp, nhưng có một điểm mà các nhà huyền bí học cần nhớ. Nếu thông tin về bản chất của tiểu thiên địa và đại thiên địa, về Mục đích thiêng liêng và Thiên Cơ tinh thần, về các sự kiện huyền bí trong thời gian và không gian, và về các khả năng tương lai hoặc tức thì được đưa ra bằng những thuật ngữ rõ ràng (ngay cả khi ngôn ngữ cần thiết có sẵn) thì sẽ có rất ít sự thấu hiểu. Ví dụ, Tôi có thể [303] nói với bạn nhiều điều sẽ hữu ích cho bạn như câu phát biểu sau đây có thể đã đối với người tiền sử chưa phát triển: "Chẳng có gì trên thế giới ngoài năng lượng. Nguyên Tử của các nguyên tử chỉ là năng lượng và chính Thượng Đế cũng chẳng là gì ngoài năng lượng." Những cụm từ này sẽ không truyền đạt được gì đến bộ não chậm chạp của họ. Người nguyên thủy không có bộ máy để có thể hiểu được. Chìa khóa để giải thích chính xác một gợi ý nằm ở sự liên kết của nó với ý tưởng về định hướng trong thời gian và không gian. Và, các huynh đệ của Tôi, trong câu trên, Tôi đưa ra cho các bạn gợi ý mà Tôi đang suy nghĩ để các bạn xem xét trong năm nay. Từ "định hướng" là chìa khóa cho quá

time and space. And, my brother, in the above sentence I give you the hint which I have in mind for your consideration this year. The word "direction" is the key to the evolutionary process, to the concept of light, to the secret of Masonry, and to the motivating power behind manifestation. More I will not indicate, but I seek your intelligent assent to that word.

trình tiến hóa, cho khái niệm ánh sáng, cho bí mật của Hội Tam Điểm, và cho động lực đằng sau sự biểu hiện. Tôi sẽ không chỉ ra thêm nữa, nhưng Tôi tìm kiếm sự tán thành thông minh của các bạn đối với từ đó.

It will become increasingly apparent to you that the entire life of a disciple becomes one of reflective meditation. Meditation forms may at some point of unfoldment drop away, but the habit of meditation will become a permanent and considered habit and will know finally no termination; when that point is reached, the idea of direction will take on divine significance. Here is a second hint on the same theme. You will recollect that in my last Instruction the whole subject of meditation was summarised for you as follows:

Điều sẽ ngày càng rõ ràng với bạn rằng toàn bộ cuộc sống của một đệ tử trở thành một sự tham thiền suy ngẫm. Các hình thức tham thiền có thể sẽ bị loại bỏ ở một giai đoạn nào đó của quá trình phát triển, nhưng thói quen tham thiền sẽ trở thành một thói quen vĩnh viễn và có ý thức và sẽ không bao giờ chấm dứt; khi đạt đến điểm đó, ý tưởng về sự định hướng sẽ mang ý nghĩa thiêng liêng. Đây là gợi ý thứ hai về cùng một chủ đề. Bạn sẽ nhớ rằng trong Hướng Dẫn lần trước của Tôi, toàn bộ chủ đề về tham thiền đã được tóm tắt cho bạn như sau:

1. A preliminary stage wherein the theme of meditation was recognised.

1. Giai đoạn ban đầu, trong đó chủ đề của tham thiền được nhận ra.

2. Receptivity in attitude, so that the possible and esoteric teaching may be recognised and absorbed.

2. Thái độ tiếp nhận, để có thể nhận ra và hấp thụ các giảng dạy bí truyền.

3. The transmission of ideas in some form or another to the brain after they have been registered by the mind in the form of seed thoughts, hints or presented themes and concepts.

3. Truyền tải các ý tưởng dưới một hình thức nào đó đến não bộ sau khi chúng đã được thể trí ghi nhận dưới dạng các tư tưởng hạt giống, các gợi ý hoặc các chủ đề và khái niệm được trình bày.

4. The deliberate focussing of thought upon these ideas.

4. Tập trung suy nghĩ một cách có chủ đích vào các ý tưởng này.

5. As these ideas are considered and developed, they are subjected to analysis and

5. Khi các ý tưởng này được xem xét và phát triển, chúng sẽ được phân tích và cuối cùng

take shape eventually as created thoughtforms.

6. They are then subjected to a process of unification through the conscious and constant use of a mantram. [304]

If this outline for thinking is carefully considered, it will be apparent to you that it is suitable for all true thought processes, all mental moods, and all analysis and application of occult hints. I wanted you to realise the essential simplicity of all divine processes and to note the ultimate fact that such processes culminate in a spiritual identification, proving past all controversy that separateness is fundamentally non-existent. This is true also of the formulas which we have been considering.

THE FORMULAS

As I told you in my last Instruction, the meaning and even the format of these formulas are so difficult to convey in words that I have hesitated several times in proceeding even with so brief an attempted elucidation on the subject. But even if I can convey but little of their significance, I can at least build in your minds the concept of these formulas. They are second ray presentations of soul ideas. We are told that God geometrises, when referring to the activity of the second aspect, and that a subtle geometrical form lies behind the exoteric manifestation. These forms convey to the occult student the symbolism of the world of meaning. Behind the mathematics and the geometrical designs, and behind the numerology which attempts (hitherto quite unsuccessfully) to convey the truth, but which in a mysterious manner conditions the creative work, are certain formulas

hình thành dưới dạng các hình tư tưởng đã được tạo ra.

6. Sau đó, chúng sẽ được thống nhất thông qua việc sử dụng một cách có ý thức và liên tục một mantram. [304]

Nếu phác thảo tư duy này được xem xét cẩn thận, các bạn sẽ thấy rõ rằng nó phù hợp với tất cả các quá trình tư duy thực sự, tất cả các trạng thái tâm trí, và tất cả các phân tích và ứng dụng các gợi ý huyền bí. Tôi muốn các bạn nhận ra sự đơn giản thiết yếu của tất cả các quá trình thiêng liêng và lưu ý sự thật cuối cùng là các quá trình như vậy lên đến đỉnh điểm trong một sự đồng nhất hóa tinh thần, chứng minh vượt qua tất cả những tranh cãi rằng sự tách biệt về cơ bản là không tồn tại. Điều này cũng đúng với các công thức mà chúng ta đã xem xét.

CÁC CÔNG THỨC

Như Tôi đã nói với bạn trong Hướng Dẫn lần trước của Tôi, ý nghĩa và thậm chí cả định dạng của các công thức này rất khó truyền đạt bằng lời, nên Tôi đã do dự nhiều lần trong việc tiếp tục thậm chí với một nỗ lực giải thích ngắn gọn về chủ đề này. Nhưng ngay cả khi Tôi chỉ có thể truyền đạt rất ít ý nghĩa của chúng, Tôi ít nhất có thể xây dựng trong trí bạn khái niệm về các công thức này. Chúng là những trình bày cung hai về các ý tưởng của linh hồn. Chúng ta được biết rằng, khi nói về hoạt động của phương diện thứ hai, Thượng Đế hình học hóa, và rằng một hình thức hình học tinh tế nằm đằng sau biểu hiện bên ngoài. Những hình thức này truyền tải đến sinh viên huyền môn biểu tượng của thế giới ý nghĩa. Đằng sau toán học và các thiết kế hình học, và đằng sau môn *số học* huyền bí đang cố gắng (cho đến nay vẫn chưa thành công) truyền tải chân lý, nhưng một cách bí ẩn lại điều kiện hóa công

which—as I have pointed out—express significance, intention, meaning. With three of the formulas we have spent a short time in consideration. Broadly speaking, these three condition the evolutionary process through the forms which are the result of the correct use of these formulas in such a way that a *directive is given.* I know not how else to express it. The three directives, therefore, already dealt with, embody and express the oldest invocative appeal in the world and (because of the age of this appeal) these three formulas have given a direction that naught can offset; the resultant conditions are inevitable: [305]

việc sáng tạo, có những công thức nhất định mà—như Tôi đã chỉ ra—thể hiện thâm nghĩa, ý định, ý nghĩa. Với ba công thức, chúng ta đã dành một khoảng thời gian ngắn để xem xét. Nói một cách rộng rãi, ba công thức này điều kiện hóa quá trình tiến hóa thông qua các hình thức là kết quả của việc sử dụng đúng các công thức này theo cách mà một *sự chỉ đạo* được đưa ra. Tôi không biết phải diễn đạt điều này thế nào khác. Do đó, ba sự chỉ đạo mà chúng ta đã xem xét, hiện thân và thể hiện lời khẩn cầu cổ nhất trên thế giới và (vì tuổi của lời kêu gọi này) ba công thức này đã đưa ra một sự chỉ đạo mà không gì có thể hóa giải; các điều kiện kết quả là không thể tránh khỏi: [305]

Formula I.... Lead us from darkness to Light.

Công thức I … Dẫn chúng con từ bóng tối ra Ánh sáng.

Formula II....Lead us from the unreal to the Real.

Công thức II... Dẫn chúng con từ điều không thực đến Điều thực.

Formula III... Lead us from death to Immortality.

Công thức III... Dẫn chúng con từ cái chết đến Sự bất tử.

This brings us to a statement of the next formula and a consideration of its meaning:

Điều này đưa chúng ta đến một tuyên bố về công thức tiếp theo và một sự xem xét ý nghĩa của nó:

Formula IV

Công Thức IV

Formula IV... Lead us from chaos to Beauty.

Công thức IV... Dẫn chúng con từ hỗn loạn đến Mỹ lệ.

This formula is presented in the form of a symbol—one which is in such constant movement that it is most difficult to describe or to make it live before you.

Công thức này được trình bày dưới dạng một biểu tượng—một biểu tượng trong sự chuyển động liên tục đến mức rất khó mô tả hoặc làm cho nó sống động trước bạn.

There lies before the investigator a square or oblong, composed of a kaleidoscopic mass of inchoate colours, moving, pulsating and in

Trước mắt người nghiên cứu là một hình vuông hoặc hình chữ nhật, được tạo thành từ một khối màu sắc hỗn loạn, chuyển động,

constant indescribable confusion. Superimposed upon this square is a radiant sun with a penumbra composed of the seven prismatic colours; these radiate from the sun in regular rhythmic bands and produce a marvellous blaze of colour. The background of the square appears to have its confusion of colours shown of a heavy, brilliant kind and quality; the scheme of beauty emerging (even if it appears as superimposed) is translucent and delicate and radiantly living in hue. The heavier background can be distinctly seen through the translucence. This formula differs according to the polarisation of the one who visions it and who studies it. If he is focussed in the personality, and is therefore conditioned by his personality ray, one type of energy will impinge upon his consciousness; if he is soul conscious and soul focussed, another type of energy will have its effect. Thus two different pictures will emerge. Both will be correct, but the interpreting agent will be different.

nhấp nháy và trong tình trạng hỗn loạn không thể tả. Trên hình vuông này là một mặt trời rực rỡ với một quầng sáng bao gồm bảy màu lăng kính; những màu này tỏa ra từ mặt trời trong các dải nhịp điệu đều đặn và tạo ra một quầng màu sắc tuyệt diệu. Nền của hình vuông dường như có sự hỗn loạn của các màu sắc thuộc loại và có tính chất nặng nề, rực rỡ; sơ đồ vẻ đẹp nổi lên (ngay cả khi nó xuất hiện dưới dạng chồng lên) là trong suốt và tinh tế và sống động rực rỡ trong sắc thái. Nền nặng hơn có thể được nhìn thấy rõ ràng qua lớp trong suốt này. Công thức này khác nhau tùy theo sự phân cực của người nhìn và nghiên cứu nó. Nếu y tập trung vào phàm ngã, và do đó bị điều kiện hóa bởi cung phàm ngã của mình, một loại năng lượng sẽ ảnh hưởng đến tâm thức của y; nếu y có tâm thức linh hồn và tập trung vào linh hồn, một loại năng lượng khác sẽ có ảnh hưởng của nó. Vì vậy, hai hình ảnh khác nhau sẽ xuất hiện. Cả hai sẽ đúng, nhưng tác nhân diễn giải sẽ khác nhau.

This formula, if carefully considered and studied for a number of years, will become a key form by means of which aspects of the creative process will come to the attention of the student, plus revelation as to some of the divine objectives which are wider and of greater and richer implication than has yet been realised. I would here remind you that these formulas are not symbols of what already *is*, but are [306] indicatory key forms of what may or shall be—a very different matter and one which you should bear in mind. They are symbols of the future and not of the past; they are predictive and not consummating; they reveal what is on the way as the result of the divine thought and are not pictorial presentations of what already is.

Nếu được xem xét và nghiên cứu cẩn thận trong một số năm, công thức này sẽ trở thành một hình thức then chốt, nhờ đó các khía cạnh của quá trình sáng tạo sẽ được đạo sinh chú ý, cộng với sự mặc khải về một số mục tiêu thiêng liêng rộng hơn và có ý nghĩa lớn hơn và phong phú hơn so với những gì đã được nhận ra. Tôi xin nhắc các bạn ở đây rằng những công thức này không phải là biểu tượng của những gì đã có, mà là [306] những hình thức then chốt chỉ dẫn về những gì có thể hoặc sẽ xảy ra—một vấn đề rất khác và các bạn nên ghi nhớ. Chúng là biểu tượng của tương lai chứ không phải của quá khứ; chúng mang tính dự đoán chứ không phải là hoàn thiện; chúng tiết lộ những gì đang trên đường như kết quả của tư tưởng thiêng liêng và không phải là

những hình ảnh minh họa cho những gì đã có.

Therefore, they are not easy to grasp and interpret, because it is only the activity of the intuition which will enable you to understand and move forward into the new impulsive causal area. Difficult though this task may be (and, my brother, is), it is of major importance to disciples in training for initiation, because it will steadily tend to facilitate their entry into the world of causes and their emergence from the world of effects. You can see also from this that this formula is related to the Law of Karma; in fact, in the ancient records from which these formulas are taken, Formula IV has the symbol of one of the four Lords of Karma at the four corners of this square or oblong design. This formula is sometimes called that of "the Sun upon the Square." I have no more to say anent this theme at this time or about this formula in this Instruction. All that I am giving you is intended to be suggestive and to develop in you the power to use the interpretive sense—one of the new senses as far as experience and experiment are concerned, but which is latent in every man.

Vì vậy, chúng không dễ nắm bắt và giải thích, bởi vì chỉ có hoạt động của trực giác mới giúp các bạn hiểu và tiến vào khu vực nguyên nhân xung động mới. Mặc dù nhiệm vụ này có thể khó khăn (và, huynh đệ của Tôi, nó đúng là như vậy), nhưng nó có tầm quan trọng lớn đối với các đệ tử đang được đào tạo để điểm đạo, bởi vì nó sẽ dần dần tạo điều kiện cho họ bước vào thế giới của các nguyên nhân và thoát ra khỏi thế giới của các hệ quả. Bạn cũng có thể thấy từ điều này rằng công thức này có liên quan đến Định luật Karma; trên thực tế, trong các ghi chép cổ xưa mà các công thức này được lấy, Công thức IV có biểu tượng của một trong bốn Vị Chúa Tể của Karma ở bốn góc của thiết kế hình vuông hoặc hình chữ nhật này. Công thức này đôi khi được gọi là công thức của "Mặt trời trên Hình Vuông." Tôi không còn gì để nói về chủ đề này vào lúc này hoặc về công thức này trong Chỉ dẫn này. Tất cả những gì Tôi đang cung cấp cho các bạn chỉ nhằm mục đích gợi ý và phát triển trong các bạn khả năng sử dụng giác quan diễn giải—một trong những giác quan mới trong chừng mực liên quan đến kinh nghiệm và thử nghiệm, nhưng tiềm ẩn trong mỗi con người.

POINTS OF REVELATION

Little as you may realise it, these words "Points of Revelation" summarise a most definite technique in the training of disciples for initiation. All life is intended to take the form of a progressive series of awakenings. Progress, movement, awakening, expansion, enlightenment, evolution, growth—these words are but a few of those applied to the effects, both within and without, of the creative

CÁC ĐIỂM MẶC KHẢI

Các bạn có thể ít nhận ra rằng những từ "Điểm Mặc Khải" này tóm tắt một kỹ thuật rất rõ ràng trong việc huấn luyện các đệ tử cho điểm đạo. Tất cả sự sống được dự định sẽ mang hình thức của một chuỗi thức tỉnh diễn tiến. Tiến bộ, chuyển động, thức tỉnh, mở rộng, giác ngộ, tiến hóa, phát triển—những từ này chỉ là một vài trong số những từ được áp dụng cho các hiệu ứng, cả bên trong lẫn bên ngoài, của quá trình sáng tạo.

process. What is this creative process but the working out into progressive demonstration of the divine intention as it assumes form? This intention is a fully comprehended scheme in the Universal Mind; we call it Purpose when considering the grasp by Shamballa of the synthesis of this comprehensive intention, [307] and we call it the Plan when considering the work of the Hierarchy in bringing this Purpose as fully as possible into expression.

Quá trình sáng tạo này là gì nếu không phải là quá trình từng bước biểu lộ ý định thiêng liêng khi nó khoác hình tướng? Ý định này là một kế hoạch được hiểu đầy đủ trong Trí Tuệ Phổ Quát; chúng ta gọi đó là Mục đích khi xem xét sự nắm bắt của Shamballa về sự tổng hợp của ý định toàn diện này, [307] và chúng ta gọi đó là Thiên Cơ khi xem xét công việc của Thánh Đoàn trong việc đưa Mục đích này vào biểu hiện một cách đầy đủ nhất có thể.

In our studies over the years and in the books which I have put before the public with the help of A.A.B. and of F.B. and of all of you who have cooperated with them, we have primarily considered the effect of this divine Intention, Purpose and Plan upon Humanity, and this because the Plan—emanating from the Hierarchy—has to be implemented by mankind. Hence the importance of their grasp and their understanding of the entire proposed programme. What, therefore, will be the quality of their reaction to what their developed understanding will reveal? What can they expect and what aspects or forms can the revelation be expected to take? Are they to look for a sudden blaze of light, or should they expect a gradual and progressive series of lesser lights? What is the relation of these revelations to the life of the occultist, and must he first of all register and accept what is conveyed to him as inexplicable but to be admitted, and to be viewed as incontrovertible though beyond comprehension? Or what?

Trong các nghiên cứu của chúng ta trong những năm qua và trong các cuốn sách mà Tôi đã đưa ra trước công chúng với sự giúp đỡ của AAB và của FB và của tất cả các bạn đã hợp tác với họ, chúng ta chủ yếu đã xem xét ảnh hưởng của Ý định, Mục đích và Thiên Cơ này đối với Nhân loại, và điều này bởi vì Thiên Cơ — xuất phát từ Thánh Đoàn — phải được thực hiện bởi nhân loại. Do đó tầm quan trọng của việc họ nắm bắt và thấu hiểu của họ về toàn bộ chương trình đề xuất. Do đó, tính chất phản ứng của họ đối với những gì mà sự thấu hiểu đã phát triển của họ sẽ tiết lộ là gì? Họ có thể mong đợi điều gì và sự mặc khải có thể được mong đợi ở những khía cạnh hoặc hình thức nào? Họ sẽ tìm kiếm một tia sáng chói lòa đột ngột, hay họ nên mong đợi một loạt ánh sáng nhỏ hơn dần dần và tiến triển? Mối quan hệ của những điều mặc khải này với cuộc sống của nhà huyền bí học là gì, và trước hết y phải ghi nhận và chấp nhận những gì được truyền đạt cho y là không thể giải thích được nhưng phải được thừa nhận, và được xem là không thể tranh cãi mặc dù nằm ngoài sự hiểu biết? Hay là gì?

Let me reiterate to you the well-known truth that no man is an initiate apart from understanding, that the life of the initiate is one of constant registration of new

Hãy để Tôi nhắc lại với các bạn sự thật quen thuộc rằng không có người nào là điểm đạo đồ mà không có sự thấu hiểu, rằng cuộc sống của điểm đạo đồ là một cuộc sống ghi nhận

knowledge which must be transmuted into practical wisdom, of occult facts which must take intelligent place in the life-service of the initiate, and of new inclusions of areas of consciousness; these latter must become the normal field of experience and of expression; they then become the ground for further expansion. Every revelation has to be mastered from four angles:

liên tục về kiến thức mới cần phải được chuyển hóa thành minh triết thực tế, về các thực tại huyền bí phải có vị trí thích đáng một cách thông minh trong sự phụng sự cuộc sống của điểm đạo đồ, và về sự bao gồm mới của các lĩnh vực tâm thức; những điều sau phải trở thành lĩnh vực kinh nghiệm và thể hiện bình thường; sau đó chúng trở thành nền tảng cho sự mở rộng hơn nữa. Mọi điều mặc khải phải được làm chủ từ bốn góc độ:

1. The mental, occult, spiritual, hierarchical and triadal *facts* it embodies. Every revelation has its own format, for all our planes—so steadily being revealed—are the subplanes of the cosmic physical plane.

1. *Các sự thật* về trí tuệ, huyền bí, tinh thần, Thánh Đoàn và tam nguyên mà nó thể hiện. Mọi điều mặc khải đều có định dạng riêng, vì tất cả các cõi giới của chúng ta — đang dần được tiết lộ — đều là những cõi phụ của cõi vật lý vũ trụ.

2. The meaning which the facts and the format veil and hide and for which the one who is being enlightened must search. [308]

2. Ý nghĩa mà các sự kiện và định dạng che đậy và che giấu và người được soi sáng phải tìm kiếm. [308]

3. The effect which the revelation is intended to make in the daily life and service and the ashramic relationships of the disciple or initiate.

3. Ảnh hưởng mà điều mặc khải dự định tạo ra trong cuộc sống hàng ngày, trong sự phụng sự cũng như trong các mối quan hệ ashram của đệ tử hoặc điểm đạo đồ.

4. The germ, seed thought, key form and invocative potency of that which has been revealed. Every revelation has its place in a great series of revelations and enlightenments; the disciple has to find, within the form of the revelation, that which he must use in order to achieve the next destined point of attained revelation.

4. Mầm mống, tư tưởng hạt giống, hình thức then chốt và tiềm năng khẩn cầu của những gì đã được tiết lộ. Mọi điều mặc khải đều có vị trí của nó trong một loạt các điều mặc khải và khai sáng vĩ đại; đệ tử phải tìm ra, trong hình thức của sự mặc khải, điều mà y phải sử dụng để đạt được Điểm Mặc Khải tiếp theo được định sẵn.

I have here given you, in a very brief form, one of the new techniques for disciples in the New Age and one of the modes of meditation whereby the processes of revelation can be hastened. Hitherto in the past, revelation has come unexpectedly, as it did to Saul of Tarsus in the Biblical narrative.

Tôi đã đưa ra cho các bạn ở đây, một cách rất ngắn gọn, một trong những kỹ thuật mới cho các đệ tử trong Kỷ Nguyên Mới và một trong những phương thức tham thiền nhờ đó quá trình mặc khải có thể được thúc đẩy nhanh hơn. Cho đến nay trong quá khứ, sự mặc khải đã đến một cách bất ngờ, như

In sincerity, the disciple struggles and works and serves; blindly he goes forward, and oft in much bewilderment he seeks knowledge and receives it at unexpected moments, and these frequently increase, at least temporarily, his bewilderment. But during the coming New Age, disciples will be taught how to work consciously and knowingly for light; they will be shown how to realise what will happen to them before they take the needed steps and follow initiation. This will save much time and "focus the light in the desired place" far more rapidly than hitherto.

trường hợp của Saul thành Tarsus trong câu chuyện Kinh Thánh. Một cách chân thành, đệ tử đấu tranh, làm việc và phụng sự; một cách mù quáng, y tiến về phía trước, và thường trong nhiều hoang mang, y tìm kiếm tri thức và nhận được nó vào những thời điểm không ngờ tới, và những điều này thường làm tăng thêm sự hoang mang của y, ít nhất là tạm thời. Nhưng trong Kỷ Nguyên Mới sắp tới, các đệ tử sẽ được dạy cách làm việc một cách có ý thức và hiểu biết để tìm kiếm ánh sáng; họ sẽ được chỉ cho thấy cách nhận ra điều gì sẽ xảy ra với họ trước khi họ thực hiện các bước cần thiết và theo đuổi điểm đạo. Điều này sẽ tiết kiệm rất nhiều thời gian và "tập trung ánh sáng vào nơi mong muốn" nhanh hơn nhiều so với trước đây.

You will see, therefore, why I have included this teaching upon the Points of Revelation in what I have to give you anent the processes of preparing for initiation. It is essential that the modern disciple no longer goes forward blindly but that he cooperates intelligently in the new systems of training. You will note the relation (if you call it no more than that) between the two phrases "points of revelation" and "mountain of initiation." In the *Old Commentary*, these are brought together in a very illumined statement—illuminating if duly reflected upon:

Do đó, các bạn sẽ hiểu tại sao Tôi đưa giáo lý này về các Điểm Mặc Khải vào những gì Tôi phải truyền đạt cho các bạn về quá trình chuẩn bị cho điểm đạo. Điều cần thiết là đệ tử hiện đại không còn tiến về phía trước một cách mù quáng nữa mà họ hợp tác một cách thông minh trong các hệ thống đào tạo mới. Các bạn sẽ lưu ý mối quan hệ (nếu các bạn không gọi nó hơn thế) giữa hai cụm từ "điểm mặc khải" và "ngọn núi điểm đạo". Trong Cổ Luận, những điều này được kết hợp với nhau trong một tuyên bố rất sáng tỏ - soi sáng nếu được suy ngẫm đúng mức:

"The disciple climbs the mountain, its five peaks illumined by the Sun and hiding the other two. [309]

“Đệ tử leo núi, năm đỉnh núi được Mặt Trời chiếu sáng và che khuất hai đỉnh núi còn lại. [309]

From point to point he goes and the Way moves upward all the time—out of the dark into the light, from the jungle to the open space, from night to dawn.

Từ điểm này sang điểm khác, y đi và Con Đường luôn đi lên — ra khỏi bóng tối vào ánh sáng, từ rừng rậm đến không gian mở, từ đêm đến bình minh.

From point to point he moves and at each point he gets new revelation. Five are the mountain peaks, and as he mounts towards each peak he receives five times the light. Five to the five and so from five to five till five fives have brought him light. Ten lie ahead, but these concern him not as yet."

Từ điểm này sang điểm khác y di chuyển và tại mỗi điểm y nhận được sự mặc khải mới. Có năm đỉnh núi, và khi y leo lên mỗi đỉnh, y nhận được ánh sáng gấp năm lần. Năm lần năm và cứ thế từ năm đến năm cho đến khi năm cái năm mang lại ánh sáng cho y. Mười nằm ở phía trước, nhưng những điều này chưa liên quan đến y."

What is meant here (to bring it down to the bare factual outline) is that there are five initiations ahead of the disciple, with two more ahead of the Master, making in all seven initiations, and that prior to each initiation—symbolically or factually speaking—there are five great revelations, making a total of twenty-five, with ten later to be registered by the Master.

Điều được đề cập ở đây (nhằm mang nó trở lại với dàn ý thực tế đơn giản) là có năm lần điểm đạo trước mắt đệ tử, với hai lần nữa trước mắt Chân sư, tổng cộng là bảy lần điểm đạo, và trước mỗi lần điểm đạo—nói một cách tượng trưng hoặc thực tế—có năm sự mặc khải lớn, tổng cộng là hai mươi lăm, với mười lần sau đó được ghi nhận bởi Chân sư.

I have indicated to you in my past instructions three of these revelations. They are, if you will remember:

Tôi đã chỉ ra cho các bạn trong các chỉ dẫn trước đây ba trong số những điều mặc khải này. Nếu các bạn còn nhớ, chúng là:

1. Energy follows thought and the eye directs that energy. This has been an occult platitude ever since the days of H.P.B., during whose time it was decided that this was the first of the points of revelation which could safely be given to the general public. The assertion of this revealed fact was an essential piece of knowledge in the world, prior to the externalisation of the Ashrams—or, my brother, of the Hierarchy. The thought that all is energy has already been accepted by modern science, and the concept of vision (the first step towards understanding the use of the spiritual eye) is already part of the teaching of modern philosophy and of many of the metaphysical schools.

1. Năng lượng đi theo tư tưởng và con mắt định hướng năng lượng đó. Đây là một câu nói cửa miệng huyền bí học kể từ thời H.P.B., thời gian đó, người ta đã quyết định rằng đây là điểm đầu tiên trong những điểm mặc khải có thể được truyền đạt một cách an toàn cho công chúng. Việc khẳng định sự thật được tiết lộ này là một phần kiến thức thiết yếu trên thế giới, trước khi các ashram ngoại hiện—hay, huynh đệ của Tôi, trước khi Thánh Đoàn ngoại hiện. Tư tưởng rằng tất cả đều là năng lượng đã được khoa học hiện đại chấp nhận, và khái niệm về tầm nhìn (bước đầu tiên để hiểu cách sử dụng con mắt tinh thần) đã là một phần trong giáo lý của triết học hiện đại và nhiều trường phái siêu hình học.

2. The Will is fundamentally an expression of the Law of Sacrifice. Paradoxically we

2. Ý chí về cơ bản là sự thể hiện của Định luật Hy sinh. Nghịch lý thay, chúng ta nhận thấy

found that when the spiritual will was—even in a small measure—expressing itself, there was no such thing as sacrifice. Incidentally, we considered the great exponents and the great field of sacrifice, considering the great Life in which we all, as well as all other forms, live and move and have our being. [310]

rằng khi ý chí tinh thần—dù chỉ trong một mức độ nhỏ—được thể hiện, không có khái niệm nào về sự hy sinh. Nhân đây, chúng ta đã xem xét những Đấng biểu hiện vĩ đại và lĩnh vực hy sinh vĩ đại, xem xét sự sống vĩ đại mà trong đó tất cả chúng ta, cũng như tất cả các hình tướng khác, sống, di chuyển và tồn tại. [310]

I would like here to quote something I said to you in connection with this subject: "These few thoughts upon the significance of sacrifice, or upon the 'taking over,' through identification, of the task of salvage, of revitalising and of presenting opportunity, are important to all disciples, as a goal and as a vision." (Page 288.)

Tôi muốn trích dẫn ở đây điều gì đó Tôi đã nói với các bạn liên quan đến chủ đề này: “Một vài suy nghĩ này về tầm quan trọng của sự hy sinh, hay về việc 'tiếp quản', thông qua sự đồng nhất hóa, nhiệm vụ cứu rỗi, phục hồi sinh lực và mang đến cơ hội, rất quan trọng đối với tất cả các đệ tử, như một mục tiêu và như một tầm nhìn.” (Trang 288.)

3. The Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man, esoterically understood. This is a most abstruse statement for all of you and will require much concentrated reflection and serene meditation. The vision of the solar Logos and of the planetary Logos is closely related to intention and purpose, and is the cause of the Plan. It is, however, beyond and different to the Plan. I leave this thought for your consideration and meditation, but can assure you that you will come to no easy or early comprehension.

3. Chân thần đối với Hành Tinh Thượng Đế giống như con mắt thứ ba đối với con người, được hiểu một cách bí truyền. Đây là một câu nói khó hiểu nhất đối với tất cả các bạn và sẽ đòi hỏi nhiều sự suy ngẫm tập trung và tham thiền thanh thản. Tầm nhìn của Thái dương Thượng Đế và của Hành Tinh Thượng Đế có liên quan chặt chẽ đến ý định và mục đích, và là nguyên nhân của Thiên Cơ. Tuy nhiên, nó vượt ra ngoài và khác với Thiên Cơ. Tôi để lại suy nghĩ này cho sự suy ngẫm và tham thiền của các bạn, nhưng có thể đảm bảo với các bạn rằng các bạn sẽ không dễ dàng hoặc sớm hiểu được.

Later on, as the years slip away and as students come and go, a clearer grasp of the techniques of comprehension—these emerging Points of Revelation—will form themes for prolonged meditation and doors of entrance to the new occultism. The foundations for this new occultism are well and soundly laid; the superstructure can be erected now, slowly and with due care, in conformity with the divine blueprints and

Sau này, khi năm tháng trôi qua và khi các sinh viên đến rồi đi, việc nắm bắt rõ ràng hơn các kỹ thuật lĩnh hội — những Điểm Mặc Khải mới nổi này — sẽ tạo thành chủ đề cho việc tham thiền kéo dài và cánh cửa bước vào huyền bí học mới. Nền tảng cho huyền bí học mới này được đặt ra tốt và vững chắc; kiến trúc thượng tầng có thể được dựng lên ngay bây giờ, từ từ và cẩn thận, phù hợp với bản thiết kế thiêng liêng

in response to a sensitive reaction to spiritual impression.

và để đáp ứng phản ứng nhạy cảm với ấn tượng tinh thần.

I have also told you that, in connection with these Points of Revelation, there are three stages of activity which, when properly carried forward, will make that which is revealed of service to the disciple in his contribution to the salvaging of humanity. These three are Penetration, Polarisation and Precipitation. Let us now consider these three for a short reflective period.

Tôi cũng đã nói với các bạn rằng, liên quan đến các Điểm Mặc Khải này, có ba giai đoạn hoạt động mà khi được thực hiện đúng cách, sẽ làm cho những gì được tiết lộ phục vụ cho đệ tử trong sự đóng góp của y vào việc cứu vớt nhân loại. Ba điều này là Thâm nhập, Phân cực và ngưng tụ. Bây giờ chúng ta hãy xem xét ba điều này trong một thời gian ngắn suy ngẫm.

You should realise that all phases of training—those that are associated with life itself and that specialised training which is given to initiates—are interlocking and interdependent. It is *training*, brother of mine, not strictly education. Educational processes, concerning knowledge as they do, may be specialised, and teaching can be taken in such isolated fields as conchology, biology or history. But in initiate [311] training, where the objective is wisdom and (above all else) the development of spiritual sensitivity, every phase of approach to the divine unfoldment, and all expansions of consciousness, develop so that divinity is embraced, and every unfoldment of the understanding reveals to the initiate one major Reality—the *fact* of Being. Therefore, this consideration of our Points of Revelation is closely related to another of our themes: Training in Telepathy or the Science of Impression. Certain aspects of these two activities are the same, particularly the three points which we are considering here. The difficulty consists in this, that in relation to the Points of Revelation the initiate is presumed to work from a more advanced standpoint of comprehension than does the man who is

Bạn nên nhận ra rằng tất cả các giai đoạn đào tạo — những giai đoạn gắn liền với chính cuộc sống và đào tạo chuyên biệt dành cho các điểm đạo đồ — đều lồng vào nhau và phụ thuộc lẫn nhau. Đó là *huấn luyện*, huynh đệ của Tôi, không hẳn là giáo dục. Các quá trình giáo dục, liên quan đến kiến thức, có thể được chuyên môn hóa và việc giảng dạy có thể được thực hiện trong các lĩnh vực biệt lập như ngành nghiên cứu vỏ động vật thân mềm, sinh học hoặc lịch sử. Nhưng trong quá trình đào tạo điểm đạo đồ [311], nơi mục tiêu là minh triết và (trên hết) là phát triển sự nhạy cảm tinh thần, mọi giai đoạn tiếp cận sự khai mở thiêng liêng và tất cả sự mở rộng của tâm thức đều phát triển để đón nhận thiên tính, và mọi sự khai mở của sự thấu hiểu đều tiết lộ cho điểm đạo đồ một Thực tại chính — sự thật của Bản Thể. Do đó, việc xem xét các Điểm Mặc Khải của chúng ta có liên quan chặt chẽ đến một chủ đề khác của chúng ta: Đào tạo về Viễn cảm hoặc Khoa học Ấn tượng. Một số khía cạnh của hai hoạt động này là giống nhau, đặc biệt là ba điểm mà chúng ta đang xem xét ở đây. Khó khăn bao gồm ở chỗ, liên quan đến các Điểm Mặc Khải, điểm đạo đồ được cho là làm việc từ một quan điểm hiểu biết cao hơn so với con người đang được huấn luyện khiến y nhạy cảm với Ấn tượng. Y biết kỹ thuật Thâm nhập, hiểu quá trình Phân cực tại

taking the training which makes him sensitive to Impression. He knows the technique of Penetration, comprehends the process of Polarisation at the point penetrated, and—after due acceptance—understands how to utilise it and precipitate it into the human field of service; he consciously employs that which he has learnt, grasped and appropriated. It matters not, in this case, what word you use.

điểm được thâm nhập, và — sau khi chấp nhận đúng mức — hiểu cách sử dụng nó và ngưng tụ nó vào lĩnh vực phụng sự nhân loại; y có ý thức sử dụng những gì y đã học, nắm bắt và sở hữu. Trong trường hợp này, các bạn sử dụng từ gì không quan trọng.

It should therefore be borne in mind that in this connection we are considering the point of experience where light pours in, bringing revelation, conveying information, evoking the intuition and drawing into the waiting consciousness of the initiate those spiritual laws, those rules of the creative process, those ray conditions and those new energies and forces for which the humanity of any particular period waits, and which are fundamentally needed if the race of men is to move forward into greater spiritual culture and out of the relative darkness in which it at present moves.

Do đó, cần ghi nhớ rằng trong bối cảnh này, chúng ta đang xem xét điểm kinh nghiệm nơi ánh sáng tuôn vào, mang đến sự mặc khải, truyền tải thông tin, gợi lên trực giác và đưa vào tâm thức đang chờ đợi của điểm đạo đồ những định luật tinh thần, những quy luật của quá trình sáng tạo, những điều kiện của các cung và những năng lượng cùng mãnh lực mới mà nhân loại của bất kỳ thời kỳ cụ thể nào đang chờ đợi, và về cơ bản là cần thiết nếu loài người muốn tiến tới nền văn hóa tinh thần cao hơn và thoát khỏi bóng tối tương đối mà nó hiện đang di chuyển.

What we are dealing with here, in connection with initiate training, is the impending realisation for which any opening cycle attests its waiting, and for the new truths and the expanded spiritual presentations which it is the destiny of the initiate to bring to the people. You will note that I choose the word "destiny" in preference to the word "karma" because in this type of work the initiate is working and practising and progressing under a Law of Destiny. This law affects the Ashram and the Hierarchy as a whole, and neither [312] is under the Law of Karma, as usually understood. This Law of Destiny has been brought into being since the

Điều chúng ta đang đề cập ở đây, liên quan đến việc đào tạo điểm đạo đồ, là sự nhận thức sắp xảy ra mà bất kỳ chu kỳ mở đầu nào cũng chứng thực sự chờ đợi của nó, và cho những chân lý mới cùng những thể hiện tinh thần mở rộng vốn là định mệnh của điểm đạo đồ mang đến cho mọi người. Xin lưu ý rằng Tôi chọn từ "định mệnh" thay vì từ "nghiệp quả" vì trong loại công việc này, điểm đạo đồ đang làm việc, thực hành và tiến bộ theo Định Luật Định Mệnh. Định luật này ảnh hưởng đến ashram và Thánh Đoàn nói chung, và cả hai [312] đều không chịu ảnh hưởng của Định Luật Nghiệp Quả, như thường được hiểu. Định Luật Định Mệnh này đã được sinh ra kể từ khi thành lập Thánh Đoàn trên Trái Đất; đó là kết quả của sự tận

foundation of the Hierarchy on Earth; it is the result of the pledged and united dedication to service which is the outstanding note of the united Ashrams. It is therefore a sevenfold law, for it takes on the seven colours of the seven rays, the seven qualities, modes and methods, techniques and energy expressions of all the seven rays. It is therefore, as far as humanity is concerned, free from all evil, because it is selflessly motivated and is—in a measure—a difficult law for you to comprehend. Pure destiny, devoid of all evil intent, is an enigma to the average disciple. It appears to contravene other laws with which he is familiar. As the race of men achieves increasing purity in the three worlds, this pure destiny will become correspondingly effective. This is an important point upon which to reflect.

tụy được cam kết và thống nhất phụng sự, đó là điểm nổi bật của các ashram hợp nhất. Do đó, nó là một định luật thất phân, vì nó mang bảy màu của bảy cung, bảy phẩm chất, phương thức và phương pháp, kỹ thuật và biểu hiện năng lượng của tất cả bảy cung. Do đó, đối với nhân loại, nó hoàn toàn thoát khỏi tất cả điều ác, bởi vì nó được thúc đẩy một cách vị tha, và ở một mức độ nào đó, nó là một định luật khó hiểu đối với các bạn. Định mệnh thuần túy, không có bất kỳ ý đồ xấu xa nào, là một điều bí ẩn đối với các đệ tử bình thường. Nó dường như mâu thuẫn với các định luật khác mà y quen thuộc. Khi loài người đạt được sự thuần khiết ngày càng tăng trong ba cõi giới, định mệnh thuần túy này sẽ trở nên hiệu quả tương ứng. Đây là một điểm quan trọng cần suy ngẫm.

This penetration makes an event in the life of the initiate. It is indicative of success and of contact and presents the opening up of a new opportunity. The two succeeding words indicate effects of this penetration; they are then inevitable and cannot be arrested. By that you may infer that once the initiate has penetrated to the point where revelation becomes possible he automatically attains the needed fixation, concentration, poise, polarisation and focus which will enable him to translate what has been revealed to him in terms and symbols which will convey significance to the intelligentsia with whom all initiates principally work. I wanted to make this clear because students almost inevitably think in *terms of sequence*. The effects of penetration (in this case two in number) are simultaneous and not sequential. The polarisation of the consciousness of the initiate, and the consequent condensation of truth, produce an unavoidable precipitation which occurs

Sự thâm nhập này tạo nên một sự kiện trong cuộc đời của điểm đạo đồ. Nó biểu thị sự thành công và sự tiếp xúc, đồng thời thể hiện sự mở ra của một cơ hội mới. Hai từ tiếp theo chỉ ra tác động của sự thâm nhập này; khi đó chúng là không thể tránh khỏi và không thể bị ngăn chặn. Qua đó, các bạn có thể suy ra rằng một khi điểm đạo đồ đã thâm nhập đến điểm mà sự mặc khải trở nên khả thi, y sẽ tự động đạt được sự cố định, tập trung, thăng bằng, phân cực và tập trung cần thiết, điều này sẽ cho phép y chuyển đổi những gì đã được tiết lộ cho y dưới dạng từ ngữ và biểu tượng sẽ truyền tải ý nghĩa đến giới trí thức mà tất cả các điểm đạo đồ chủ yếu làm việc cùng. Tôi muốn làm rõ điều này bởi vì các học viên hầu như chắc chắn nghĩ suy *theo trình tự*. Các hiệu ứng của sự thâm nhập (trong trường hợp này là hai) là đồng thời chứ không phải tuần tự. Sự phân cực của tâm thức của điểm đạo đồ, và sự ngưng tụ chân lý từ đó, tạo ra một ngưng tụ không thể tránh khỏi xảy ra trong chớp mắt; nó dẫn

in a flash of time; it results in an instantaneous intuitive perception, and this is one of the early aspects of this dual process. Think this out and remember in this connection that the initiate—in process of receiving revelation—is working outside of time and space, as you understand it.

đến một nhận thức trực giác tức thời, và đây là một trong những khía cạnh ban đầu của quá trình kép này. Hãy suy nghĩ kỹ điều này và hãy nhớ rằng trong bối cảnh này, điểm đạo đồ—trong quá trình nhận được sự mặc khải—đang hoạt động bên ngoài thời gian và không gian, như các bạn hiểu.

His consciousness is free, as compared with that of the [313] average man, and the most urgent and the most difficult part of his task is correctly to apprehend the precipitating truth, information or revelation, and then to give it an equally correct *format* so that it can meet the immediate human need. You will see, consequently, that the initiate learns to penetrate into the realm of pure reason from the realm of mind, and there he polarises himself, and truth precipitates. He has learnt thus to penetrate, and the three stages preceding penetration have been necessarily sequential, until he has gained such facility that they can instantaneously be transcended. He has learnt through life in the three worlds, to penetrate into the world of mind and the lower concrete mind has become his instrument, integrating his personality, opening up to him the world of thought, and putting into his power the processes of thoughtform creation; he has learnt through meditation to make contact with the soul, the Son of Mind, Who is himself, and has in time identified himself with that soul; he becomes the soul in fact, and can create in the world of thought those living forms which bring light and help and truth to others; thus he serves; he learns also, through unfolding perception, to penetrate into the levels of abstract thought, the antechamber to the world of pure reason, and through these three

Tâm thức của y là tự do, so với tâm thức của người [313] bình thường, và phần cấp bách và khó khăn nhất trong nhiệm vụ của y là nắm bắt chính xác chân lý, thông tin hoặc sự mặc khải đang ngưng tụ, và sau đó đưa ra một hình thức chính xác tương đồng để nó có thể đáp ứng nhu cầu trước mắt của con người. Do đó, các bạn sẽ thấy rằng điểm đạo đồ học cách thâm nhập vào lĩnh vực của lý trí thuần khiết từ cõi trí, và ở đó y phân cực bản thân, và chân lý ngưng tụ. Y đã học được cách thâm nhập như vậy, và ba giai đoạn trước khi thâm nhập nhất thiết phải tuần tự, cho đến khi y đạt được khả năng đến mức mà chúng có thể được vượt qua ngay lập tức. Y đã học được qua cuộc sống trong ba cõi giới để thâm nhập vào cõi trí và hạ trí đã trở thành công cụ của y, tích hợp phàm ngã của y, mở ra cho y thế giới tư tưởng và đưa vào quyền năng của y quá trình tạo ra hình tư tưởng; Y đã học được thông qua tham thiền để tiếp xúc với linh hồn, Con của Trí Tuệ, chính là y, và theo thời gian đã đồng nhất mình với linh hồn đó; y thực sự trở thành linh hồn, và có thể tạo ra trong thế giới tư tưởng những hình tướng sống động mang lại ánh sáng, sự thật, giúp đỡ người khác; do đó y phụng sự; Y cũng học được, thông qua nhận thức mở ra, để thâm nhập vào các cấp độ tư tưởng trừu tượng, tiền sảnh của thế giới lý trí thuần khiết, và thông qua ba khía cạnh này của trí tuệ, Y phát hiện ra rằng mình sở hữu "ba chiếc chìa khóa" sẽ cho phép y đào sâu vào kiến thức, minh triết và lý trí của Trí Tuệ Phổ Quát. Đây là những gì được tiết lộ cho y khi y thâm nhập sâu hơn vào cái được gọi là Bí Nhiệm của Minh triết,

aspects of mind he discovers that he possesses the "three keys" which will permit him to delve into the knowledge, wisdom and reason of the Universal Mind. This is what is revealed to him as he penetrates deeper into what is called the Arcana of Wisdom, the Mind of God, the third divine Aspect. This is essentially what is covered by the symbolic and pictorial phrase "the raincloud of knowable things." The raincloud is a symbol of that area of the as yet unrevealed purposes of God which can be immediately revealed if the world disciples and initiates care to "penetrate to the point of precipitation."

Trí của Thượng Đế, Khía cạnh thiêng liêng thứ ba. Điều này về cơ bản được bao hàm trong cụm từ tượng trưng và tượng hình "đám mây mưa của những điều khả tri." Đám mây mưa là biểu tượng của lĩnh vực mục đích chưa được tiết lộ của Thượng Đế, có thể được tiết lộ ngay lập tức nếu các đệ tử và điểm đạo đồ trên thế giới quan tâm đến việc "thâm nhập đến điểm ngưng tụ."

This idea should in the future lie behind all you do in your meditation work. Your meditation should now be regarded by you as a process of penetration, carried forward as an act of service, with the intent to bring enlightenment to others. I have been dealing with these Points of Revelation today from the angle of vision of the initiate. Process and [314] techniques do their work, and these are followed by the recognition which the disciple accords within himself to that which has been accomplished.

Ý tưởng này sẽ nằm sau tất cả những gì các bạn làm trong công việc tham thiền của mình trong tương lai. Tham thiền của các bạn bây giờ nên được các bạn coi là một quá trình thâm nhập, được thực hiện như một hành động phụng sự, với ý định mang lại sự khai sáng cho người khác. Hôm nay Tôi đã đề cập đến những Điểm Mặc Khải này từ góc nhìn của điểm đạo đồ. Quá trình và [314] kỹ thuật thực hiện công việc của chúng, và sau đó là sự nhận biết bên trong chính mình của đệ tử về những gì đã đạt được.

PART VI

In my last instruction to you I dealt with some aspects of the new approach to discipleship and to initiation; it is essential that the old concepts—profoundly useful in their day—should be forgotten and the newer methods and techniques should be substituted. This is now necessary on

Trong chỉ dẫn lần trước, Tôi đã đề cập đến một vài khía cạnh của cách tiếp cận mới đối với đường đệ tử và điểm đạo; điều cần thiết là những khái niệm cũ—vốn rất hữu ích vào thời của chúng—nên được lãng quên và thay thế bằng những phương pháp và kỹ thuật mới hơn. Điều này giờ đây là cần thiết do sự

account of the surprising unfoldment of the human consciousness during the past twenty-five years. The steps taken at the Conclave in Shamballa in 1925 (based on tentative conclusion at the previous centennial Conclave) and the pressures exerted by the Hierarchy have proved most successful, and out of the chaos of the world war (precipitated by humanity itself) there is developing a structure of truth and a paralleling responsiveness of the human mechanism which guarantees the perpetuation and the rapid unfoldment of the next stage of the teaching of the Ageless Wisdom.

mở ra đáng ngạc nhiên của tâm thức con người trong hai mươi lăm năm qua. Các bước được thực hiện tại Đại Mật Nghị ở Shamballa vào năm 1925 (dựa trên kết luận ướm thử tại Đại Mật Nghị một trăm năm trước đó) và áp lực của Thánh Đoàn đã chứng tỏ rất thành công, và từ sự hỗn loạn của chiến tranh thế giới (do chính nhân loại gây ra), một cấu trúc chân lý đang phát triển và sự đáp ứng song song của cơ chế con người, đảm bảo sự duy trì và mở ra nhanh chóng giai đoạn tiếp theo của giáo lý Minh Triết Ngàn Đời.

I used a phrase in my last instruction to which I would like to call your attention. I spoke of the coming ability of mankind to "share in the great hierarchical task of *illuminating, precipitating and lifting*." These words signify far more than their obvious meaning, and I would like somewhat to elucidate.

Tôi đã sử dụng một cụm từ trong chỉ dẫn lần trước mà Tôi muốn các bạn chú ý đến. Tôi đã nói về khả năng sắp tới của nhân loại để "tham gia vào nhiệm vụ lớn lao của Thánh Đoàn là *soi sáng, ngưng tụ và nâng lên*." Những từ này mang ý nghĩa nhiều hơn ý nghĩa hiển nhiên của chúng, và Tôi muốn làm sáng tỏ phần nào.

Men are apt to think that the entire objective of the work of the Hierarchy is to find and admit men into hierarchical contact. It is that minor phase of hierarchical activity which appears paramount in your consciousness; is it not so? Your main hope is that as you unfold your latent possibilities, you will be able to help others to do the same. This is indeed a worthy thought, but is nevertheless based entirely on misapprehension. Let me, therefore, throw light upon the matter by quoting the *Old Commentary:*

Con người có xu hướng nghĩ rằng toàn bộ mục tiêu của công việc của Thánh Đoàn là tìm kiếm và kết nạp con người vào sự tiếp xúc với Thánh Đoàn. Đó là giai đoạn thứ yếu của hoạt động Thánh Đoàn dường như tối quan trọng trong tâm thức của các bạn; phải vậy không? Hy vọng chính của các bạn là khi các bạn khai mở những khả năng tiềm ẩn của mình, các bạn sẽ có thể giúp đỡ người khác làm điều tương tự. Đây thực sự là một suy nghĩ xứng đáng, tuy nhiên lại hoàn toàn dựa trên sự hiểu lầm. Do đó, hãy để Tôi làm sáng tỏ vấn đề bằng cách trích dẫn *Cổ Luận*:

"When light illuminates the minds of men and stirs [315] the secret light within all other forms, then the One in Whom we live reveals His hidden, secret lighted Will.

“Khi ánh sáng soi sáng tâm trí con người và khuấy động [315] ánh sáng bí mật bên trong tất cả các hình tướng khác, thì Đấng mà trong Ngài chúng ta đang sống sẽ tiết lộ Ý

Chí bí mật, ẩn giấu, được chiếu sáng của Ngài.

"When the purpose of the Lords of Karma can find no more to do, and all the weaving and close-related plans are all worked out, then the One in Whom we live can say: 'Well done! Naught but the beautiful remains.'

“Khi mục đích của các Đấng Chúa Tể Nghiệp Quả không còn gì để làm, và tất cả các kế hoạch đan xen và liên quan chặt chẽ đều đã được thực hiện, thì Đấng mà chúng ta đang sống trong Ngài có thể nói: 'Làm tốt lắm! Không còn gì ngoài vẻ đẹp.'

"When the lowest of the low, the densest of the dense, and the highest of the high have all been lifted through the little wills of men, then can the One in Whom we live raise into radiating light the vivid lighted ball of Earth, and then another greater Voice can say to Him: 'Well done! Move on. Light shines.'"

“Khi điều thấp nhất trong những điều thấp, điều đậm đặc nhất trong những điều đậm đặc, và điều cao nhất trong những điều cao đều được nâng lên thông qua những ý chí nhỏ bé của con người, thì Đấng mà chúng ta đang sống trong Ngài mới có thể nâng quả bóng Trái đất rực rỡ lên ánh sáng rạng rỡ, và rồi một Tiếng Nói khác vĩ đại hơn có thể nói với Ngài: 'Làm tốt lắm! Tiếp tục. Ánh sáng đang chiếu sáng.'”

You will note that the emphasis in these words is placed upon human accomplishment and not upon what the Hierarchy does for man. When men achieve illumination, intelligently precipitate the karmic quota of their time, and lift the subhuman kingdoms (with its reflex activity of lifting the Highest simultaneously), then they can and then they do share in the work of the Hierarchy.

Bạn sẽ lưu ý rằng trọng tâm trong những lời này được đặt vào thành tựu của con người chứ không phải vào những gì Thánh Đoàn làm cho con người. Khi con người đạt được sự soi sáng, ngưng tụ một cách thông minh phần nghiệp quả của thời đại họ, và nâng các giới dưới nhân loại (với hoạt động phản xạ là đồng thời nâng giới Cao nhất), thì họ có thể và sau đó họ tham gia công việc của Thánh Đoàn.

That cycle of sharing has seemed for aeons too far away to be considered; when, however, humanity precipitated the war, they automatically and somewhat surprisingly brought the final achievement much nearer. The illumination of men's minds will rapidly follow. The process of lifting the subhuman kingdoms has been amazingly forwarded by science—the crowning accomplishment of which was the fission of the atom and the penetration of the "spiritual interfering" aspect of the

Chu kỳ chia sẻ đó dường như đã quá xa trong nhiều thời đại để có thể xem xét; tuy nhiên, khi nhân loại gây ra chiến tranh, họ đã tự động và có phần đáng ngạc nhiên đưa thành tựu cuối cùng đến gần hơn nhiều. Việc soi sáng tâm trí con người sẽ nhanh chóng theo sau. Quá trình nâng các giới dưới nhân loại đã được khoa học xúc tiến một cách đáng kinh ngạc — thành tựu đỉnh cao là sự phân hạch nguyên tử và sự thâm nhập của khía cạnh "can thiệp tinh thần" của tinh thần con

human spirit into the very depths of the mineral world. Ponder on this.

người vào tận sâu thẳm của thế giới khoáng vật. Hãy suy ngẫm về điều này.

Therefore, if you could see things as they truly exist in the world of today and view them in their true perspective (and this—as far as you are concerned—is from the angle of the Master), you would *know* that a great step has been taken towards:

Do đó, nếu các bạn có thể nhìn thấy sự vật như chúng thực sự tồn tại trong thế giới ngày nay và nhìn chúng dưới góc nhìn thực sự của chúng (và điều này—trong chừng mực liên quan đến các bạn—là từ góc độ của Chân Sư), các bạn sẽ biết rằng một bước tiến lớn đã được thực hiện hướng tới:

1. The institution of more rapid initiation, and that in group form. [316]

1. Sự thiết lập điểm đạo nhanh hơn, và trong hình thức nhóm. [316]

2. The possession of a much closer and a more widespread contact between the Hierarchy and humanity.

2. Sở hữu một sự tiếp xúc gần gũi hơn và rộng rãi hơn giữa Thánh Đoàn và nhân loại.

3. The revelation of the true significance of initiation.

3. Sự mặc khải về ý nghĩa thực sự của điểm đạo.

This true significance lies still behind the curtain of that which veils the ultimate truth. The great secrets of Sanat Kumara are there to be found in due time, and the truth anent initiation is one of them.

Ý nghĩa thực sự này vẫn nằm sau bức màn che giấu sự thật cuối cùng. Những bí mật vĩ đại của Đức Sanat Kumara sẽ được tìm thấy vào đúng thời điểm, và sự thật liên quan đến điểm đạo là một trong số đó.

When the Hierarchy withdrew behind the separating curtain in Atlantean times, it marked the beginning of an interlude of darkness, of aridity and a cycle of "blank abstraction," which persisted in its crudest form until 1425 A.D., and since then has sensibly lightened until we reached the year 1925. It became possible for the Hierarchy itself to regard the necessity for reorientation and the imminence of the revelation of the first secret—the secret of initiation. Note well what I say here. Humanity had reached a stage where it could do the "abstracting" itself, and could eventually and by sheer force of the spiritual will wrest the secrets from the custody of

Khi Thánh Đoàn rút lui phía sau bức màn ngăn cách vào thời Atlantis, nó đánh dấu sự khởi đầu của một giai đoạn tạm thời của bóng tối, khô cằn và một chu kỳ "trừu tượng trống rỗng", tồn tại ở dạng thô sơ nhất cho đến năm 1425 sau Công Nguyên, và kể từ đó đã sáng lên một cách rõ rệt cho đến khi chúng ta đạt đến năm 1925. Thánh Đoàn có thể tự mình xem xét sự cần thiết phải định hướng lại và sự xuất hiện sắp xảy ra của bí mật đầu tiên—bí mật của sự điểm đạo. Hãy lưu ý những gì Tôi nói ở đây. Nhân loại đã đạt đến một giai đoạn mà họ có thể tự mình "trừu tượng hóa" và cuối cùng có thể bằng sức mạnh tuyệt đối của ý chí tinh thần giành lấy những bí mật từ sự giám hộ của những

the Guardians behind the veil. This presented the Hierarchy with another problem. How could this be permitted with safety so that, in its avidity for pure truth, humanity could be simultaneously trusted? Revelation brings responsibility, and ofttimes danger. Men, as individuals, can grasp certain of these truths of initiation and use them for themselves with impunity, but their revelation to the unready might involve serious risks.

Người Bảo Hộ đằng sau bức màn. Điều này đã đặt ra cho Thánh Đoàn một vấn đề khác. Làm thế nào điều này có thể được cho phép một cách an toàn để nhân loại có thể đồng thời được tin tưởng trong sự khao khát của họ đối với sự thật thuần túy? Sự mặc khải mang lại trách nhiệm, và thường là nguy hiểm. Con người, với tư cách cá nhân, có thể nắm bắt một số chân lý nhất định của sự điểm đạo và sử dụng chúng cho bản thân mà không bị trừng phạt, nhưng việc họ tiết lộ cho những người chưa sẵn sàng có thể dẫn đến những rủi ro nghiêm trọng.

It was therefore decided that a truer picture of the nature of discipleship should be imparted to the waiting aspirant, the misunderstood principle of occult obedience should be "soft-pedalled" (if I may use such a word), and men should be set "free for penetration"—as it is called—and be taught the needed reticence through testing and experience.

Do đó, người ta quyết định rằng một bức tranh chân thực hơn về bản chất của con đường đệ tử nên được truyền đạt cho người chí nguyện đang chờ đợi, nguyên tắc thường bị hiểu sai về sự tuân phục huyền bí nên được "làm nhẹ bớt" (nếu Tôi có thể sử dụng từ như vậy), và con người nên được "tự do thâm nhập"—như cách gọi của nó—và được dạy sự thận trọng cần thiết thông qua thử thách và kinh nghiệm.

It is interesting to note that the cycle now being inaugurated in the world is that of "Growth through Sharing," and that advanced humanity can now share the work, the responsibility and the trained reticence of the Hierarchy, whilst paralleling this and simultaneously, the mass of men are [317] learning the lessons of economic sharing; and, my brothers, in this lies the sole hope of the world.

Thật thú vị khi lưu ý rằng chu kỳ hiện đang được khánh thành trên thế giới là chu kỳ "Phát triển thông qua Chia sẻ", và nhân loại tiên tiến giờ đây có thể chia sẻ công việc, trách nhiệm và sự thận trọng được rèn luyện của Thánh Đoàn, trong khi song song và đồng thời với điều này, quần chúng đang [317] học những bài học về chia sẻ kinh tế; và, huynh đệ của Tôi, trong đó có hy vọng duy nhất của thế giới.

Every initiation to which disciples are admitted permits this closer occult sharing in the hierarchical life. This involves, for advanced humanity, a noticeable increase in vitality and in vital tension and potency. Its reflection among the masses is shown in the constant demand for speed and in the enormous speeding up of the life of

Mỗi lần điểm đạo mà các đệ tử được chấp nhận cho phép sự chia sẻ huyền bí gần gũi hơn này trong đời sống Thánh đoàn. Điều này, đối với nhân loại tiên tiến, liên quan sự gia tăng đáng kể về sinh lực và sự căng thẳng sinh lực cũng như tiềm năng. Phản ánh của nó trong quần chúng được thể hiện trong nhu cầu không ngừng về tốc độ và sự tăng

mankind in every department of living. This speeding up synchronises with the increasing readiness of disciples everywhere for initiation—according to their status and developed ability.

tốc khổng lồ của cuộc sống của nhân loại trong mọi lĩnh vực của cuộc sống. Sự tăng tốc này đồng bộ với sự sẵn sàng ngày càng tăng của các đệ tử ở khắp mọi nơi cho điểm đạo — tùy theo địa vị và khả năng phát triển của họ.

The difference, brother of mine, between the past and the present readiness lies in the fact that in the past this readiness was a purely individual matter; today it is something which is closely related to a man's group, and the individual aspect is of secondary importance. As time and speed increase in importance for the masses of men, the disciple (ready for initiation) regards his personal advancement upon the Path as of less importance than his developed capacity to serve his fellowmen, serving them through the group with which he may be affiliated and to which he may be drawn. For the disciple facing the first two initiations, this group will be some exoteric body of men who claim his allegiance and in which he learns group cooperation and methods of working; for the more advanced disciple, it is the Ashram and direct service under the instigation of some Master.

Các huynh đệ của Tôi, sự khác biệt giữa sự sẵn sàng trong quá khứ và hiện tại nằm ở chỗ trước đây sự sẵn sàng này là vấn đề hoàn toàn cá nhân; ngày nay, nó là một cái gì đó liên quan chặt chẽ đến nhóm của một người, và khía cạnh cá nhân chỉ là thứ yếu. Khi thời gian và tốc độ ngày càng trở nên quan trọng đối với quần chúng, đệ tử (sẵn sàng cho điểm đạo) coi sự tiến bộ cá nhân của mình trên Thánh Đạo ít quan trọng hơn khả năng phát triển của mình để phục vụ đồng loại, phục vụ họ thông qua nhóm mà họ có thể liên kết và bị thu hút. Đối với đệ tử đối mặt với hai cuộc điểm đạo đầu tiên, nhóm này sẽ là một đoàn thể ngoại môn mà y trung thành và trong đó họ học được sự hợp tác nhóm và phương pháp làm việc; đối với đệ tử cao cấp hơn, đó là ashram và trực tiếp phụng sự dưới sự thúc giục của một Chân Sư nào đó.

I have in the above paragraphs given you a number of ideas which, though not new in their stating, are *new in their reference*. This is of importance for you to remember—or discover? The significance of sharing and the relation of spiritual development to speed are points of importance to emphasise. Much that I have said above has a close connection with the hint given on pages 302-3. I suggest that you look it up.

Trong các đoạn trên, Tôi đã đưa ra cho các bạn một số ý tưởng, mặc dù không mới về cách trình bày, nhưng lại mới về *cách chúng được đề cập đến*. Điều này rất quan trọng để các bạn ghi nhớ—hay khám phá? Tầm quan trọng của chia sẻ và mối quan hệ của sự phát triển tinh thần với tốc độ là những điểm quan trọng cần nhấn mạnh. Phần lớn những gì Tôi đã nói ở trên có liên quan chặt chẽ đến gợi ý được đưa ra ở trang 302-3. Tôi đề nghị các bạn xem lại nó.

ON HINTS

VỀ CÁC GỢI Ý

I have continually laid the emphasis upon the need of [318] disciples to *think esoterically*, and this is perhaps the most difficult demand that I can make upon you. A consideration of these hints should teach you much, for they are not what they seem upon superficial reading, and the effort to understand and to interpret should lead you far on your way towards "occult thinking." The Masters do not convey teaching through the medium of hints which could be safely given in a more open form. They have no intention at any time to be mysterious or to hold back teaching from the enquirer. Their method is, in reality, threefold:

Tôi liên tục nhấn mạnh vào nhu cầu của [318] các đệ tử phải suy nghĩ theo kiểu *bí truyền*, và đây có lẽ là yêu cầu khó khăn nhất mà Tôi có thể đặt ra cho các bạn. Việc xem xét những gợi ý này sẽ dạy cho các bạn rất nhiều điều, vì chúng không giống như những gì chúng có vẻ như khi đọc lướt qua, và nỗ lực để hiểu và diễn giải sẽ dẫn dắt các bạn tiến xa trên con đường hướng tới "tư duy huyền bí". Các Chân Sư không dùng các gợi ý để truyền tải những giáo lý có thể được đưa ra một cách an toàn dưới hình thức cởi mở hơn. Các Ngài không bao giờ có ý định trở nên bí ẩn hay giữ lại giáo lý đối với người hỏi. Trên thực tế, phương pháp của các Ngài bao gồm ba phần:

1. The presentation of those truths which obviously grow out of a recognition of truths already presented. There is here usually a close adherence to the esoteric teaching of the time, and this method is essentially a *linking* presentation.

1. Trình bày những chân lý rõ ràng phát triển từ sự nhận biết những chân lý đã được trình bày trước đó. Ở đây thường có sự tuân thủ chặt chẽ với giáo lý nội môn của thời đại, và phương pháp này về cơ bản là một sự trình bày *liên kết*.

2. Occasionally (usually once in a century after Their Conclave at the close of the first quarter) there is the imparting of a more advanced body of teaching. This teaching will only be recognised by a few of the foremost disciples in the world; it will, however, prove to be the ordinary form of occult teaching during the next developing cycle. It is this type of work which I have been endeavouring to do with the aid of A.A.B.

2. Thỉnh thoảng (thường là một lần trong mỗi thế kỷ sau Đại Mật Nghị của các Ngài vào cuối phần tư đầu tiên của thế kỷ), có sự truyền đạt một hệ thống giáo lý tiên tiến hơn. Giáo lý này sẽ chỉ được nhận biết bởi một vài đệ tử hàng đầu trên thế giới; tuy nhiên, nó sẽ chứng minh là hình thức giáo lý huyền bí phổ biến trong chu kỳ phát triển tiếp theo. Đây là loại công việc mà Tôi đã cố gắng thực hiện với sự giúp đỡ của A.A.B.

3. There is also the teaching which is definitely given within the Ashram, and which is not, at the time when the other two forms are prevalent, reduced to writing; it will find its way out into expression as need arises and as opportunity is offered to the disciples who are its custodians. Its

3. Ngoài ra còn có giáo lý được đưa ra rõ ràng trong ashram, và vào thời điểm hai hình thức còn lại đang thịnh hành, nó không được viết ra; nó sẽ tìm đường thể hiện khi có nhu cầu và khi có cơ hội được trao cho các đệ tử là người giám hộ của nó. Việc trình bày nó phụ thuộc vào sự khai mở—nhanh chóng

presentation is dependent upon the unfoldment—rapid or slow—of the lesser disciples of the world.

hay chậm chạp—của các đệ tử thấp kém hơn trên thế giới.

All these three methods are in use at this present time.

Tất cả ba phương pháp này hiện đang được sử dụng.

As a man progresses nearer and nearer to his goal, he finds himself beginning to realise that the entire technique of this unfoldment consists of a sequence of revelations which are induced by his recognition of subjective significances which are of a nature entirely different to the usual and apparent meanings. In the olden days, as you well know, [319] the Master would say to a disciple: "Here is a hint" and, having stated it, He would proceed to enjoin upon His disciple the necessity to withdraw and search for the true meaning until he found it; then, and only then, could he return for a *consequent* new hint.

Khi một người tiến gần hơn đến mục tiêu của mình, người đó nhận thấy mình bắt đầu nhận ra rằng toàn bộ kỹ thuật khai mở này bao gồm một chuỗi các mặc khải được tạo ra bởi sự nhận ra của người đó về ý nghĩa nội tại có bản chất hoàn toàn khác với ý nghĩa thông thường và rõ ràng. Như các bạn đã biết, trong những ngày xa xưa, [319] Chân Sư sẽ nói với một đệ tử: "Đây là một gợi ý" và, sau khi nói ra, Ngài sẽ tiếp tục bắt buộc đệ tử của mình phải rút lui và tìm kiếm ý nghĩa thực sự cho đến khi tìm thấy nó; sau đó, và chỉ sau đó, người đó mới có thể quay lại để nhận một gợi ý mới.

Today, this method is no longer being used, and this change constitutes one of the modes of training the disciples of the New Age. The modern disciple has to recognise the hint which is related to his point in consciousness and which is to be found in the mass of instruction made available for his use. He has to seek for the—to him—most deeply esoteric statement he encounters in the current teaching; from this isolated hint he has to abstract the significance, after removing it from its context; later, he must learn and profit from its meaning.

Ngày nay, phương pháp này không còn được sử dụng nữa, và sự thay đổi này tạo thành một trong những phương thức đào tạo đệ tử của Kỷ Nguyên Mới. Đệ tử hiện đại phải nhận ra gợi ý liên quan đến điểm tâm thức của mình và được tìm thấy trong khối lượng lớn các chỉ dẫn có sẵn để sử dụng. Người đó phải tìm kiếm—đối với họ—tuyên bố nội môn sâu sắc nhất mà họ gặp phải trong giáo lý hiện tại; từ gợi ý biệt lập này, người đó phải rút ra ý nghĩa, sau khi loại bỏ nó khỏi ngữ cảnh của nó; sau đó, người đó phải học hỏi và hưởng lợi từ ý nghĩa của nó.

The hints given at this stage are related to the theme of revelation, or they concern themselves with the techniques which make revelation possible. The hint, for instance,

Các gợi ý được đưa ra ở giai đoạn này liên quan đến chủ đề mặc khải, hoặc chúng liên quan đến các kỹ thuật giúp cho sự mặc khải có thể xảy ra. Ví dụ, gợi ý mà các bạn có thể

with which you can work until you receive the next sequence of teaching is contained in this paragraph and the one above; you can discover it if you take each phrase, release your intuition and seek for meaning and significance related to the possibility of revelation. My one effort today is to indicate the relation between initiation and revelation. The revelation—induced by right orientation and right thinking—is a part of the training of the initiate, and many thus in training delay their progress by not recognising the revelation when it tops the line of their spiritual horizon.

làm việc cho đến khi các bạn nhận được chuỗi giáo lý tiếp theo được chứa trong đoạn này và đoạn trên; các bạn có thể khám phá ra nó nếu các bạn lấy từng cụm từ, giải phóng trực giác của các bạn và tìm kiếm ý nghĩa và tầm quan trọng liên quan đến khả năng mặc khải. Nỗ lực duy nhất của Tôi ngày hôm nay là chỉ ra mối quan hệ giữa điểm đạo và sự mặc khải. Sự mặc khải—được tạo ra bởi định hướng đúng và suy nghĩ đúng—là một phần của sự đào tạo điểm đạo đồ, và nhiều người đang được đào tạo như thế trì hoãn sự tiến bộ của họ bằng cách không nhận ra sự mặc khải khi nó vượt qua đường chân trời tinh thần của họ.

Five Hints reenumerated

Năm Gợi Ý Được Liệt Kê Lại

Five hints have already been given to you, and I would like you to get their sequence, for it may prove valuable to you and to other disciples:

Năm gợi ý đã được đưa ra cho các bạn, và Tôi muốn các bạn nắm được trình tự của chúng, vì nó có thể có giá trị đối với các bạn và các đệ tử khác:

1. That the changes brought about in the Hierarchy have been the work of the disciples of the world. Have you asked yourself (in studying this hint), *Why* the disciples?

1. Rằng những thay đổi được thực hiện trong Thánh Đoàn là công việc của các đệ tử trên thế giới. Bạn đã tự hỏi mình (trong khi nghiên cứu gợi ý này) chưa, *Tại sao* lại là các đệ tử?

2. That human world planning is today the first indication of the emergence of the will aspect. *Why* is this rightly so? [320]

2. Rằng việc lập kế hoạch cho thế giới loài người ngày nay là dấu hiệu đầu tiên cho thấy sự xuất hiện của khía cạnh ý chí. *Tại sao* điều này đúng như vậy? [320]

3. That disciples in all the Ashrams have the task simultaneously of "modifying, qualifying and adapting the divine Plan." Why is this so? Why is the Plan not imposed?

3. Rằng các đệ tử trong tất cả các Ashram đồng thời có nhiệm vụ "sửa đổi, định tính và điều chỉnh Thiên Cơ." Tại sao lại như vậy? Tại sao Thiên Cơ không bị áp đặt?

4. That the initiate knows because he works. What does this hint mean to you?

4. Rằng điểm đạo đồ biết vì y làm việc. Gợi ý này có ý nghĩa gì với các bạn?

5. A key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in time and space.

5. Chìa khóa để giải thích chính xác một gợi ý nằm ở sự liên kết của nó với ý tưởng về phương hướng trong thời gian và không gian.

Study these and see what is their relationship and what you feel is the inner meaning which they are intended to convey.

Hãy nghiên cứu những điều này và xem mối quan hệ của chúng là gì và các bạn cảm thấy ý nghĩa bên trong mà chúng dự định truyền tải là gì.

THE FORMULAS

CÁC CÔNG THỨC (Công Thức V)

It might sometimes be remarked that these formulas are attempts by advanced aspirants to confine within due limits some of these escaped revelations. They express a past, indicate a revelation, and ground the thinking aspirant in the world of meaning because it is in that world that he must learn to work and live; it is from that world that he must begin now to work in two directions in time and space, for the world of meaning is the antechamber to the "Circle of Liberation." This "Circle of Liberation" is ever entered by the individual initiate, and has been down the ages, but now, for the first time, it is being entered by humanity itself and as a whole. This is the result of the experience of the war, 1914-1945. Humanity, entering this circle, will be confronted by the first major lesson: the Unity of the One Life. This form of presentation will be more easily recognised by the masses than such phrases as Brotherhood, Relationship, Fraternity. Life and its balancing partner, Death, are old and familiar aspects of general livingness to the masses, and their starting point in all revelation is life, and the result of all revelation is death or the disappearance of veils.

Đôi khi người ta có thể nhận xét rằng những công thức này là nỗ lực của những người chí nguyện cao cấp nhằm giới hạn trong giới hạn nhất định một số tiết lộ đã thoát ra ngoài. Chúng thể hiện một quá khứ, chỉ ra một sự mặc khải, và gắn người chí nguyện đang suy tư trong thế giới của ý nghĩa bởi vì đó là thế giới mà người đó phải học cách làm việc và sống; đó là thế giới mà từ đó người đó phải bắt đầu làm việc theo hai hướng trong thời gian và không gian, vì thế giới của ý nghĩa là tiền sảnh của "Vòng Tròn Giải Thoát". "Vòng Tròn Giải Thoát" này luôn được từng điểm đạo đồ đi vào, và vẫn được đi vào như vậy qua nhiều thời đại, nhưng giờ đây, lần đầu tiên, chính nhân loại nói chung đang bước vào nó. Đây là kết quả của kinh nghiệm của cuộc chiến tranh, 1914-1945. Nhân loại, bước vào vòng tròn này, sẽ đối mặt với bài học lớn đầu tiên: Sự Hợp Nhất của Một Sự Sống Duy Nhất. Hình thức trình bày này sẽ dễ được quần chúng công nhận hơn so với các cụm từ như Tình Huynh Đệ, Mối Quan Hệ, Tình Thân ái. Sự Sống và đối tác cân bằng của nó, Cái Chết, là những khía cạnh cũ và quen thuộc của sự sống nói chung đối với quần chúng, và điểm khởi đầu của họ trong tất cả sự mặc khải là sự sống, và kết quả của tất cả sự mặc khải là cái chết hoặc sự biến mất của các bức màn che.

The formula with which I present you today consists of three closely related words, and the theme with which the student must concern himself is the nature of the relationship which is indicated—not by the words but by the very [321] nature of that which relates them. This is *not* an obvious relation but the esoteric and subtle meaning which the intuition will reveal and that the outer words hide.

Công thức mà Tôi trình bày cho các bạn hôm nay bao gồm ba từ liên quan chặt chẽ với nhau, và chủ đề mà học viên phải quan tâm là bản chất của mối quan hệ được chỉ ra—không phải bằng các từ mà bằng chính [321] bản chất của điều nối kết chúng. Đây không phải là một mối quan hệ rõ ràng mà là ý nghĩa bí truyền và tinh tế mà trực giác sẽ tiết lộ và những từ bên ngoài che giấu.

THE SUN... BLACK... ANTAHKARANA

MẶT TRỜI... ĐEN... ANTAHKARANA

These words constitute, and when placed in their correct order create, a most potent magical and mantric formula. It has a tenuous yet definite connection with the third initiation, but it is not this angle with which you are asked to concern yourselves but with the triangle created and the lines of force set in motion when the right word finds itself at the apex of the triangle.

Những từ này tạo thành, và khi được đặt theo đúng thứ tự của chúng, tạo ra một công thức huyền thuật và thần chú mạnh mẽ nhất. Nó có một mối liên hệ mong manh nhưng chắc chắn với cuộc điểm đạo thứ ba, nhưng không phải là góc độ này mà các bạn được yêu cầu quan tâm mà là với hình tam giác được tạo ra và các đường lực được thiết lập chuyển động khi từ đúng đứng ở đỉnh của tam giác.

The clue to rightly orienting your thinking lies in the realisation of the threefold aspect of the Sun, the unity of the reality and the dual nature of the antahkarana. More I must not say; it is for you to wrestle with the formula and unearth or bring to the surface its hidden significance. In line with the hints given in connection with the other four formulas, the keynote of this one would be:

Manh mối để định hướng đúng suy nghĩ của các bạn nằm ở việc nhận ra khía cạnh tam phân của Mặt Trời, sự hợp nhất của thực tại và bản chất nhị nguyên của antahkarana. Tôi không thể nói thêm nữa; các bạn phải vật lộn với công thức và khai quật hoặc đưa lên bề mặt ý nghĩa ẩn giấu của nó. Theo dòng gợi ý được đưa ra liên quan đến bốn công thức khác, chủ âm của công thức này sẽ là:

Lead us from the individual to the Universal.

Dẫn chúng con từ cá thể đến Đại đồng.

POINTS OF REVELATION

ĐIỂM MẶC KHẢI

I would like at this point to call more directly to your attention the three stages of revelation; you have been dealing with them

Tại thời điểm này, Tôi muốn các bạn chú ý trực tiếp hơn đến ba giai đoạn của sự mặc khải; nếu các bạn đã thành công trong việc

and considering them, if you have succeeded in following this work closely, and may already have achieved something of the automatic and the essential in their activity.

theo dõi chặt chẽ công việc này, các bạn đã và đang xử lý và xem xét chúng và có thể đã đạt được điều gì đó tự động và thiết yếu trong hoạt động của chúng.

Revelation seldom breaks in all its completed beauty into the consciousness of the disciple; it is a gradual and steadily unfolding process. The three words I have given you as descriptive of the stages concern the individual disciple or initiate and express the stages of the impact of the revelation upon his mind. There are paralleling inner causes which are responsible for the outer stages of Penetration, Polarisation and Precipitation. These are: [322]

Mặc khải hiếm khi đột phá trong tất cả vẻ đẹp hoàn chỉnh của nó vào tâm thức của đệ tử; đó là một quá trình dần dần và liên tục khai mở. Ba từ Tôi đã đưa ra cho các bạn để mô tả các giai đoạn liên quan đến từng đệ tử hoặc điểm đạo đồ, và thể hiện các giai đoạn tác động của sự mặc khải lên tâm trí của họ. Có những nguyên nhân bên trong song song chịu trách nhiệm cho các giai đoạn bên ngoài của sự Thâm nhập, Phân cực và Ngưng tụ. Đây là những: [322]

1. The stage of the "advancing point of light."

1. Giai đoạn "điểm ánh sáng tiến lên."

2. The stage of right direction or the focussing of the "advancing" potency.

2. Giai đoạn của định hướng đúng hoặc sự tập trung của tiềm năng "tiến lên".

3. The stage of spiritual impact.

3. Giai đoạn của tác động tinh thần.

Again here (if you could but see it) you have an illustration of the processes and interaction of Invocation and Evocation and of the establishing of a triple relation between an inner reality and the outer man, the disciple on his own plane; you have an evocative activity of so potent a nature that it produces corresponding exoteric attitudes and expressions. In reality, you have here a phase of the working of the Law of Cause and Effect, demonstrated in a most illustrative manner. As the Law of Karma makes its presence felt upon the outer physical plane, you have the evidence before your eyes of the three stages of Penetration, Polarisation and Precipitation. At the same time, on the inner planes, and because of the existence of the inner reality, you have the three corresponding stages of Advancing

Ở đây, một lần nữa (nếu các bạn có thể nhìn thấy nó), các bạn có một minh họa về các quá trình và sự tương tác của Khẩn Cầu và Gợi lên và về việc thiết lập mối quan hệ tam phân giữa một thực tại bên trong và con người bên ngoài, người đệ tử trên cõi giới của chính mình; các bạn có một hoạt động gợi lên có bản chất mạnh mẽ đến mức nó tạo ra các thái độ và biểu hiện ngoại môn tương ứng. Trên thực tế, ở đây các bạn có một giai đoạn hoạt động của Định luật Nhân Quả, được minh họa rõ ràng nhất. Khi Định luật Nhân quả làm cho sự hiện diện của nó được cảm nhận trên cõi vật lý bên ngoài, các bạn có bằng chứng trước mắt về ba giai đoạn Thâm Nhập, Phân Cực và Ngưng Tụ. Đồng thời, trên các cõi bên trong, và do sự tồn tại của thực tại bên trong, các bạn có ba giai đoạn tương ứng là Ánh sáng Tiến lên,

Light, Right Direction, Impact. You have here also an indication of the close interrelation of the outer and the inner, producing a condition wherein the disciple creates a situation analogous to the phase—the long phase—of his creation of karma and its final precipitation in (so-called) "critical" disaster in his physical plane life.

Phương hướng Đúng, Tác động. Ở đây các bạn cũng có một dấu hiệu cho thấy mối tương quan chặt chẽ giữa bên ngoài và bên trong, tạo ra một điều kiện trong đó đệ tử tạo ra một tình huống tương tự như giai đoạn — một giai đoạn dài — của việc tạo nghiệp của chính họ và sự ngưng tụ cuối cùng của nó trong cái được gọi là thảm họa "nghiêm trọng" trong đời sống cõi trần của họ.

A study of the three revelations indicated in the earlier instruction will reveal the accuracy of the above statement. I enumerated them for you in my previous instruction and wonder if you have read them often. You will find it of value to take these three points of revelation and apply to them the three outer and the three inner stages through which all revelations pass. You may also have noted how one point of revelation leads normally to another. You will (having studied the three revelations indicated on pages 309-10) note how all of them concern the first divine aspect, starting with the initial energy set in motion by God's thinking; leading to the expression of the Will, which is the great first ray in action, and then focussing itself through the Monad. [323] Curiously enough, in these three you have—symbolically and factually given you—expression of the three exoteric stages:

Một nghiên cứu về ba điều mặc khải được chỉ ra trong chỉ dẫn trước đó sẽ tiết lộ tính chính xác của tuyên bố trên. Tôi đã liệt kê chúng cho các bạn trong chỉ dẫn trước của Tôi và tự hỏi liệu các bạn có đọc chúng thường xuyên không. Bạn sẽ thấy có giá trị khi lấy ba điểm mặc khải này và áp dụng cho chúng ba giai đoạn bên ngoài và ba giai đoạn bên trong mà tất cả các mặc khải đều trải qua. Bạn cũng có thể đã lưu ý cách một điểm mặc khải thường dẫn đến một điểm khác. Bạn sẽ (sau khi nghiên cứu ba điều mặc khải được chỉ ra ở trang 309-10) lưu ý cách tất cả chúng liên quan đến khía cạnh thiêng liêng đầu tiên, bắt đầu với năng lượng ban đầu được Thượng Đế đưa vào hoạt động bằng suy nghĩ của Ngài; dẫn đến sự thể hiện của Ý Chí, đó là cung một vĩ đại trong hành động, và sau đó tập trung chính nó thông qua Chân Thần. [323] Thật kỳ lạ, trong ba điều này, các bạn có — một cách tượng trưng và thực tế được đưa ra cho các bạn — biểu hiện của ba giai đoạn ngoại môn:

1. Penetration, the descending and circulatory nature of energy.

1. Thâm nhập, bản chất đi xuống và luân chuyển của năng lượng.

2. Polarisation, the effect upon this energy of the polarised will.

2. Phân cực, tác động lên năng lượng này của ý chí được phân cực.

3. Precipitation, through the focussed intent and the directed impulse of the Monad.

3. Ngưng tụ, thông qua ý định tập trung và xung lực được hướng dẫn của Chân Thần.

The next sequential revelation will be that of creativity, the world of thoughtforms and the desire which each human being and humanity as a whole have created, and (note this well) the setting in motion by humanity and in relation to its own destiny, the Law of Cause and Effect, or of Karma.

Sự mặc khải tuần tự tiếp theo sẽ là sự mặc khải về sự sáng tạo, thế giới của các hình tư tưởng và ham muốn mà mỗi con người và nhân loại nói chung đã tạo ra, và (hãy lưu ý điều này) sự đưa Định luật Nhân quả, hoặc Định luật Karma vào hoạt động bởi nhân loại và liên quan đến vận mệnh của chính họ.

I have here condensed into a relatively few short paragraphs much important teaching anent revelation and its processes and have emphasised a phase of human activity (needed to produce revelation) which has hitherto received little, if any, attention. Revelation is apt to be regarded as apart from all laws, as an extra-planetary activity, as something that occasionally happens to the well-intentioned aspirant, and as relatively unpredictable and unexpected. I have sought here to correct this erroneous impression.

Ở đây, Tôi đã cô đọng thành một vài đoạn tương đối ngắn nhiều giáo lý quan trọng liên quan đến sự mặc khải và các quá trình của nó, và đã nhấn mạnh một giai đoạn hoạt động của con người (cần thiết để tạo ra sự mặc khải) mà cho đến nay ít được chú ý, nếu có. Mặc khải có xu hướng được coi là tách biệt với tất cả các định luật, như một hoạt động ngoài hành tinh, như một cái gì đó thỉnh thoảng xảy ra với người chí nguyện có thiện chí, và tương đối không thể đoán trước và bất ngờ. Tôi đã tìm cách ở đây để sửa chữa ấn tượng sai lầm này.

PART VII

It would present a very real problem to would-be initiates if they had to answer certain questions, among them the following: Into what are you being initiated? Are disciples being initiated into the Hierarchy? Are there certain secret contacts that the initiation makes possible? Is the acquiring of certain mysterious and hitherto unknown knowledge the reward of initiation? There is much vague and loose thinking on these matters.

Việc phải trả lời những câu hỏi nhất định sẽ đặt ra một vấn đề rất thực tế đối với những người muốn trở thành điểm đạo đồ, trong số đó có những câu hỏi sau: Bạn đang được điểm đạo vào cái gì? Các đệ tử có đang được điểm đạo vào Thánh Đoàn không? Có những tiếp xúc bí ẩn nào mà việc điểm đạo làm khả dĩ không? Có phải việc có được kiến thức bí ẩn cho đến nay chưa được biết là phần thưởng của việc điểm đạo? Có nhiều suy nghĩ mơ hồ và lỏng lẻo về những vấn đề này.

Six hints enumerated

Sáu Gợi Ý Được Liệt Kê Lại

Over the years I have given you many definitions of initiation; all of them have been useful and true. Today I seek greatly to widen your conception of these matters and to [324] give you an entirely new slant on this engrossing and assertive work. What I have to say grows out of certain hints I gave you in the preceding pages. These hints are good illustrations of that method of teaching which is profoundly rooted in hierarchical technique. I said:

Trong những năm qua, Tôi đã cung cấp cho các bạn nhiều định nghĩa về điểm đạo; tất cả chúng đều hữu ích và đúng đắn. Ngày nay, Tôi rất muốn mở rộng quan niệm của các bạn về những vấn đề này và [324] cho các bạn một góc nhìn hoàn toàn mới về công việc hấp dẫn và quyết đoán này. Những gì Tôi phải nói xuất phát từ những gợi ý nhất định mà Tôi đã đưa ra cho các bạn trong các trang trước. Những gợi ý này là những minh họa tốt cho phương pháp giảng dạy có nguồn gốc sâu xa trong kỹ thuật Thánh Đoàn. Tôi đã nói:

1. That more rapid processes of initiation are now being instituted.

1. Rằng các quá trình điểm đạo nhanh hơn hiện đang được thiết lập.

2. That initiation veiled a secret and that its revelation was imminent.

2. Rằng điểm đạo che giấu một bí mật và sự tiết lộ bí mật đó sắp xảy ra.

3. That every initiation permits a closer *sharing* within the hierarchical life and that this sharing is closely related to vitality and to vital tension.

3. Rằng mỗi điểm đạo cho phép chia sẻ gần gũi hơn trong đời sống Thánh Đoàn và sự chia sẻ này có liên quan chặt chẽ đến sinh lực và sự căng thẳng sinh lực.

4. That initiation is concerned at this time with group life and not with the individual.

4. Rằng điểm đạo vào lúc này liên quan đến đời sống nhóm chứ không phải cá nhân.

5. That initiation concerns the future and involves prevision.

5. Rằng điểm đạo liên quan đến tương lai và liên quan đến sự tiên liệu.

6. That time is one of the major underlying themes or secrets of initiation.

6. Rằng thời gian là một trong những chủ đề hoặc bí mật cơ bản chính của điểm đạo.

In this particular instruction I seek to deal with these six points.

Trong chỉ dẫn cụ thể này, Tôi tìm cách đề cập đến sáu điểm này.

1. When I say that *more rapid initiation is being instituted,* it must not be inferred that a certain slackness is to be permitted or that the requirements are not so drastic or that the disciple will be allowed to take initiation

1. Khi Tôi nói rằng *việc điểm đạo nhanh hơn đang được thiết lập*, không được suy diễn rằng một sự lỏng lẻo nhất định sẽ được cho phép, hoặc các yêu cầu không quá nghiêm ngặt, hoặc đệ tử sẽ được phép nhận điểm đạo

before he is truly ready or that he can pass on before he has proved his capacity to move forward upon the path. Such is not in any single point the situation. Three factors are responsible for this change in the hierarchical requirements:

a. The mental development of disciples everywhere is today of such a calibre that it does not take as long for them to make the needed adjustments or to change their attitudes and conditions of life as it did formerly; it does not take as long for them to assimilate a presented truth or to respond to an intuitive perception. Their grasp of the Law of Cause and Effect and their appreciation of the subsidiary Law of Consequences is [325] far more prompt than in the past. These facts therefore necessitate a recognition upon the part of the Masters of the more advanced condition and a pronounced saving of time as the consequence. This you should note as of very real importance; its true significance is that the period required for a truth, a contact, or a spiritual apprehension to be registered by a physical brain has been greatly—almost phenomenally reduced. Disciples can now in a few months (if sincere and honest in their endeavour) master ideas and develop responses which it took them years to master in earlier cycles of hierarchical effort. This is true, on a lower turn of the spiral, of the masses of men everywhere. The *mind* factor is today alert, trained and controlling. These are facts which the Hierarchy cannot ignore, nor do the Masters desire to do so, because it is that mental alertness which has for ages engrossed Their attention and it is this for which They have worked for aeons.

trước khi họ thực sự sẵn sàng hoặc họ có thể vượt qua trước khi chứng minh khả năng tiến về phía trước trên thánh đạo. Tình hình không phải như vậy trong bất kỳ điểm nào. Ba yếu tố chịu trách nhiệm cho sự thay đổi này trong các yêu cầu của Thánh Đoàn:

a. Sự phát triển trí tuệ của các đệ tử ở khắp mọi nơi ngày nay có tầm cỡ đến mức họ không mất nhiều thời gian để thực hiện các điều chỉnh cần thiết hoặc thay đổi thái độ và điều kiện sống như trước đây; họ không mất nhiều thời gian để đồng hóa một sự thật được trình bày hoặc để đáp ứng với một nhận thức trực giác. Sự nắm bắt của họ về Định luật Nhân quả và sự đánh giá cao của họ về Định luật Hậu quả phụ thuộc [325] nhanh chóng hơn nhiều so với trước đây. Do đó, những sự thật này đòi hỏi các Chân Sư phải công nhận tình trạng tiên tiến hơn và tiết kiệm thời gian đáng kể. Bạn nên lưu ý điều này vì nó có tầm quan trọng thực sự; ý nghĩa thực sự của nó là khoảng thời gian cần thiết để một sự thật, một sự tiếp xúc hoặc một sự lĩnh hội tinh thần được não bộ vật lý ghi nhận đã được giảm đi rất nhiều—gần như phi thường. Các đệ tử hiện nay có thể trong một vài tháng (nếu chân thành và trung thực trong nỗ lực của họ) nắm vững các ý tưởng và phát triển phản ứng mà họ phải mất nhiều năm để thành thạo trong các chu kỳ nỗ lực của Thánh Đoàn trước đó. Trên một vòng xoắn ốc thấp hơn, điều này cũng đúng đối với quần chúng ở khắp mọi nơi. Yếu tố *tâm trí* ngày nay tỉnh táo, được rèn luyện và đang chi phối. Đây là những sự thật mà Thánh Đoàn không thể bỏ qua, và các Chân Sư cũng không muốn làm như vậy, bởi vì sự tỉnh táo về tâm trí đó đã thu hút sự chú ý của các Ngài trong nhiều thời đại và đây là điều mà các Ngài đã làm việc trong nhiều thiên niên kỷ.

b. Another factor is that many disciples are taking incarnation at this time who are already prepared and ready for initiation; they have done the needed work in previous lives. No time, therefore, need be lost, and there is today a constant series of initiations taking place. This must perforce produce certain important hierarchical changes; new situations come about in initiate circles and many fit candidates are supplied for hierarchical vacancies; this produces a shifting of the hierarchical personnel on a scale hitherto unknown. Needless to say, this shifting and changing presents its own peculiar difficulties and opportunities. One of the most important of the latter is that candidates for the Initiation of Decision are far more numerous than at any previous time in our planetary history.

b. Một yếu tố khác là nhiều đệ tử đang nhập thể vào thời điểm này đã được chuẩn bị và sẵn sàng cho điểm đạo; họ đã làm công việc cần thiết trong các kiếp trước. Do đó, không cần mất thời gian, và ngày nay có một loạt các cuộc điểm đạo liên tục diễn ra. Điều này nhất thiết phải tạo ra những thay đổi quan trọng trong Thánh Đoàn; những tình huống mới xuất hiện trong vòng điểm đạo đồ và nhiều ứng cử viên phù hợp được cung cấp cho các vị trí tuyển dụng trong Thánh Đoàn; điều này tạo ra sự thay đổi nhân sự Thánh Đoàn ở quy mô chưa từng có. Không cần phải nói, sự thay đổi và chuyển đổi này mang đến những khó khăn và cơ hội đặc biệt của riêng nó. Một trong những điều quan trọng nhất trong số đó là các ứng cử viên cho Lần Điểm Đạo Quyết Định đông hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây trong lịch sử hành tinh của chúng ta.

c. Again: Initiation can now be taken in group form; this is something entirely new in the work of the Hierarchy. Not one by one do candidates stand before the Initiator, but many so stand simultaneously. Together they can think in complete accord; together they are [326] tested, and together they reach the "point of triumph" which supersedes the "point of tension"; together they see the "Star shine forth," and together the energy emanating from the Rod of Initiation fits them for the reception of specialised energy, to be later used in their future world service. This group approach, this group intention, this "group silent reticence and vocal recognition," and this group dedication and vision are no longer in the experimental stage. This group achievement (I refer not here to your particular group which has not been outstandingly successful) marks the point

c. Một lần nữa: Điểm đạo giờ đây có thể được thực hiện ở hình thức nhóm; đây là điều hoàn toàn mới trong công việc của Thánh Đoàn. Các ứng viên không phải từng người một đứng trước Đấng Điểm Đạo, mà nhiều người cùng đứng đồng thời. Họ có thể cùng nhau suy nghĩ hoàn toàn hòa hợp; họ cùng nhau được [326] thử thách, và cùng nhau đạt đến "điểm chiến thắng" thay thế "điểm tập trung nhất tâm"; cùng nhau, họ thấy "Ngôi Sao tỏa sáng", và cùng nhau, năng lượng phát ra từ Thần Trượng Điểm Đạo giúp họ tiếp nhận năng lượng chuyên biệt, sau này sẽ được sử dụng trong công việc phụng sự thế giới trong tương lai của họ. Cách tiếp cận nhóm này, ý định nhóm này, "sự im lặng kín đáo và công nhận bằng lời nói của nhóm" này, và sự cống hiến và tầm nhìn của nhóm này không còn ở giai đoạn thử nghiệm nữa. Thành tựu nhóm này (Tôi không đề cập ở đây đến nhóm cụ thể của các bạn, nhóm chưa thành công vượt trội) đánh dấu điểm mà một giai đoạn hoạt động mới có thể được

where there can be the inauguration of a new phase of activity in Shamballa. This will enable the Lord of the World to become the Ruler of a Sacred Planet which, up to date, has not been the case. Our Earth can now become a Sacred Planet, if all right conditions are fulfilled. A new divine quality (as yet unrevealed and which we would not at this time recognise if presented with it) is slowly crystallising into expression, through the medium of this hastened initiation process. Disciples are today witnessing the emergence of a solar characteristic, through the medium of their planetary Logos, just as the "Lives of similar Intention"—as it is esoterically called—witnessed it many aeons ago. It is to this unknown and mysterious quality that the "shining forth" of the Star refers.

khánh thành ở Shamballa. Điều này sẽ cho phép Đức Chúa Tể Thế Giới trở thành Người Cai Quản một Hành Tinh Thiêng, cho đến nay, điều đó vẫn chưa xảy ra. Trái Đất của chúng ta giờ đây có thể trở thành một Hành Tinh Thiêng, nếu tất cả các điều kiện phù hợp được đáp ứng. Một phẩm chất thiêng liêng mới (chưa được tiết lộ và chúng ta sẽ không nhận ra vào lúc này nếu nó được trình bày với chúng ta) đang dần dần kết tinh thành biểu hiện, thông qua phương tiện của quá trình điểm đạo được thúc đẩy này. Các đệ tử ngày nay đang chứng kiến sự xuất hiện của một đặc điểm thái dương, thông qua trung gian là Hành Tinh Thượng Đế của họ, giống như "Những Sự Sống có Ý Định Tương Tự" — như cách gọi nội môn — đã chứng kiến nó nhiều thời đại trước. Chính phẩm chất chưa biết và bí ẩn này mà "sự tỏa sáng" của Ngôi Sao đề cập đến.

More than this I cannot say, for you would not understand; what I have said above you can accept as a possible hypothesis without outraging your commonsense or violating your intention, that I do ask you to do—just accept.

Tôi không thể nói thêm, vì các bạn sẽ không hiểu; những gì Tôi đã nói ở trên, các bạn có thể chấp nhận như một giả thuyết khả thi mà không làm tổn hại đến lương tri của các bạn hoặc vi phạm ý định của các bạn, đó là điều Tôi yêu cầu các bạn làm — chỉ cần chấp nhận.

A great opportunity is presented to you, and the success of the system of Raja-Yoga, the Kingly Science of the Mind (started by the great initiate, Patanjali, eleven thousand years ago) is being demonstrated and his techniques are being vindicated. What he issued on behalf of the Great White Lodge has now been satisfactorily launched and much of the original purpose justified. For the next seven thousand years [327] his system will be used to train disciples in mind control. They will, through this system, achieve the stage of "isolated unity," and in that recorded unity—alone and yet with many

Một cơ hội tuyệt vời được dành cho các bạn, và sự thành công của hệ thống Raja-Yoga, Khoa học Vua về Trí Tuệ (do điểm đạo đồ vĩ đại, Patanjali, bắt đầu cách đây 11.000 năm) đang được chứng minh và các kỹ thuật của Ngài đang được chứng minh. Những gì Ngài đưa ra thay mặt cho Thánh đoàn giờ đã được triển khai một cách thỏa đáng và phần lớn mục đích ban đầu đã được chứng minh. Trong bảy nghìn năm tới [327], hệ thống của Ngài sẽ được sử dụng để đào tạo các đệ tử kiểm soát trí tuệ. Thông qua hệ thống này, họ sẽ đạt đến giai đoạn "hợp nhất cô lập", và trong sự hợp nhất được ghi nhận đó — một mình nhưng vẫn có nhiều người khác —

others—take the initiation which will enable them to release energy into a waiting and demanding world of men.

nhận điểm đạo, điều này sẽ cho phép họ giải phóng năng lượng vào một thế giới con người đang chờ đợi và đòi hỏi.

2. We come now to our second point, that *initiation veils a secret and that the revelation of that secret is imminent*. Just what this secret is, I may not reveal, but it is concerned with a peculiar type of energy which can be induced at a moment of supreme tension. The only possible hint I can give you in connection with this mysterious matter is that it is closely related to the "Blinding Light" which Saul of Tarsus saw on the road to Damascus and the "blinding light" which accompanied the discharge of energy from the atomic bomb. The "Blinding Light" which ever accompanies true conversion (a rare and sudden happening always when true and real) and which is an attendant demonstration of all Lives Who have passed the human stage of consciousness—according to Their degree—and the light which is released by the fission of the atom are one and the same expression on different levels of consciousness, and are definitely related to the processes and effects of initiation. This will not even make sense to you until certain initiate-experiences have been undergone by you. It is not easy for the average aspirant to realise that progressive stages upon the Path indicate a progressive ability to "take the Light." When the aspirant prays in the new Invocation: "Let Light descend on Earth" he is invoking something which humanity will have to learn to handle; this is one of the things for which the disciples of the world must begin to prepare the race of men.

2. Bây giờ chúng ta đến điểm thứ hai, rằng sự *điểm đạo che giấu một bí mật và sự tiết lộ bí mật đó đang đến gần.* Bí mật này là gì, Tôi không được tiết lộ, nhưng nó liên quan đến một loại năng lượng đặc biệt có thể được kích hoạt vào một thời điểm căng thẳng tối thượng. Gợi ý duy nhất Tôi có thể đưa ra liên quan đến vấn đề bí ẩn này là nó liên quan mật thiết đến "Ánh Sáng Chói Lòa" mà Saul thành Tarsus đã thấy trên đường đến Damascus, và "ánh sáng chói lòa" đi kèm với sự giải phóng năng lượng từ bom nguyên tử. "Ánh Sáng Chói Lòa" luôn đi kèm với sự hoán cải chân chính (luôn là một sự kiện hiếm và bất ngờ khi đúng và thực) và là một minh chứng đi kèm của tất cả các Sự Sống đã vượt qua giai đoạn tâm thức con người—tùy theo cấp độ của Họ—và ánh sáng được giải phóng bởi sự phân hạch của nguyên tử là một và cùng một biểu hiện trên các mức độ tâm thức khác nhau, và chắc chắn liên quan đến các quá trình và tác động của sự điểm đạo. Điều này thậm chí sẽ không có ý nghĩa với các bạn cho đến khi các bạn trải qua những kinh nghiệm điểm đạo nhất định. Không dễ dàng để người chí nguyện trung bình nhận ra rằng các giai đoạn tiến bộ trên Thánh đạo chỉ ra khả năng tiến bộ để "nhận lấy Ánh Sáng". Khi người chí nguyện cầu nguyện trong Đại Khẩn Nguyện mới: "Cầu xin Ánh Sáng giáng xuống Trần gian" y đang khẩn cầu điều mà nhân loại sẽ phải học cách xử lý; đây là một trong những điều mà các đệ tử trên thế giới phải bắt đầu chuẩn bị cho nhân loại.

All these planetary developments are attended by risks, and none more so than that of the absorption of light—on a world-wide scale—by humanity, with a subsequent

Tất cả những phát triển hành tinh này đều đi kèm với những rủi ro, và không gì rủi ro hơn việc nhân loại hấp thụ ánh sáng—trên quy mô toàn cầu—với một tác động phản hồi sau

reflex action on the three subhuman kingdoms. Nothing which affects humanity or which stimulates it to a forward-moving activity is without its inevitable effect upon the three lower kingdoms in nature. Forget not! Mankind is the macrocosm to this threefold lower microcosm.

đó lên ba giới dưới con người. Không có gì ảnh hưởng đến nhân loại hoặc kích thích nó hoạt động tiến về phía trước mà không có tác động không thể tránh khỏi lên ba giới thấp trong tự nhiên. Đừng quên! Nhân loại là đại thiên địa đối với tiểu thiên địa tam phân thấp hơn này.

This as you may well surmise, can be among the secrets [328] of the initiatory process. The "principle of absorption" emerges as one of the subjects to be studied, understood and mastered between initiations, for each initiation carries the subject another step forward. At present, the physical effects of the fission of the atom and its subsequent *constructive* use is the immediate problem before modern science, and (I would remind you) it is now an *exoteric* problem. Its use, or corresponding use on esoteric levels, still remains one of the secrets of initiation.

Như bạn có thể đoán ra, điều này có thể nằm trong số những bí mật [328] của quá trình điểm đạo. "Nguyên tắc hấp thụ" xuất hiện như một trong những chủ đề cần được nghiên cứu, hiểu và làm chủ giữa các lần điểm đạo, vì mỗi lần điểm đạo mang chủ đề này tiến thêm một bước. Hiện tại, các tác động vật lý của sự phân hạch nguyên tử và việc sử dụng mang tính xây dựng sau đó là vấn đề cấp bách trước mắt khoa học hiện đại, và (Tôi xin nhắc bạn) đó hiện là một vấn đề *ngoại môn*. Việc sử dụng nó, hoặc sử dụng tương ứng trên các cấp độ nội môn, vẫn là một trong những bí mật của sự điểm đạo.

3. I stated as our third point that *every initiation indicated a closer sharing in all forms of the hierarchical life*. Do you realise in any measure what that statement means or what the implications are? I am dealing with a point not only of profound significance but of major testing. There is a spiritual counterpart or higher correspondence of the economic life of our planet to be found in the Hierarchy. Sharing is associated with that which is of value, which should be shared if justice is to be demonstrated, and basically, with those values which are life-giving. The sharing to which I am here referring is the sharing in all reactions, of all attitudes, of all types of wisdom, of all problems and difficulties and limitations, so that they become constructive in the group sense and cease to be destructive. Nothing destructive has place in any Ashram, but

3. Tôi đã nói như điểm thứ ba của chúng ta rằng *mỗi sự điểm đạo chỉ ra một sự chia sẻ gần gũi hơn trong tất cả các hình thức của sự sống Thánh Đoàn*. Bạn có nhận thức được ý nghĩa của tuyên bố đó hay những hàm ý của nó không? Tôi đang đề cập đến một điểm không chỉ có ý nghĩa sâu sắc mà còn là một thử thách lớn. Có một đối phần tinh thần hoặc một sự tương ứng cao hơn của đời sống kinh tế của hành tinh chúng ta có thể được tìm thấy trong Thánh đoàn. Sự chia sẻ liên quan đến những gì có giá trị, những gì nên được chia sẻ nếu muốn công lý được thể hiện, và cơ bản là những giá trị mang lại sự sống. Sự chia sẻ mà Tôi đang đề cập ở đây là sự chia sẻ trong tất cả các phản ứng, tất cả các thái độ, tất cả các loại minh triết, tất cả các vấn đề, khó khăn và hạn chế, để chúng trở nên xây dựng trong ý nghĩa nhóm và không còn phá hoại. Không có gì phá hoại có chỗ trong bất

disciples can and do use ashramic force in their work in a destructive manner, and in the three worlds. This is not easy to understand. Perhaps I can make it clearer to you if I point out that this sharing involves complete knowledge of all the personality reactions of all the members of the Ashram, i.e., of all preparing for the lesser initiations, and therefore of all below a certain degree. There is nothing secret which will not be known, and you can understand that the discovery of the factual nature of this constitutes a major test for all disciples. There is nothing in the mind of a disciple which cannot be telepathically known to all the other members of the Ashram who are at the same degree of development or to all of a higher degree, for it is a law that the greater can always include the lesser.

kỳ Ashram nào, nhưng các đệ tử có thể và thực sự sử dụng sức mạnh của Ashram trong công việc của họ theo cách phá hoại, và trong ba cõi giới. Điều này không dễ hiểu. Có lẽ Tôi có thể làm rõ hơn cho bạn nếu Tôi chỉ ra rằng sự chia sẻ này liên quan đến kiến thức hoàn chỉnh về tất cả các phản ứng của phàm ngã của tất cả các thành viên của Ashram, tức là của tất cả những người đang chuẩn bị cho các lần điểm đạo nhỏ hơn, và do đó của tất cả những người dưới một cấp độ nhất định. Không có gì bí mật mà không được biết, và bạn có thể hiểu rằng việc khám phá ra tính chất thực tế của điều này tạo thành một thử thách lớn cho tất cả các đệ tử. Không có gì trong tâm trí của một đệ tử mà không thể được biết đến bằng viễn cảm bởi tất cả các thành viên khác của Ashram đang ở cùng cấp độ phát triển hoặc tất cả những người ở cấp độ cao hơn, vì đó là một quy luật rằng cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn.

I wish students would consider this fact with great intelligence and closer attention; they would then arrive at the [329] knowledge that their limitations definitely provide a problem for those less limited. The time has to come wherein candidates for admission into an Ashram, and later, for initiation, must realise that their limitations, their relatively petty points of view and their circumscribed attitudes are a hindrance to ashramic progressive events. If the principle of sharing has any significance whatsoever, these are points of great importance and are supremely worthy of consideration. An illustration of this can be seen in the response of this group to the work which I have asked you to undertake over the years. A tiny handful of you have responded and have made sacrifices and worked hard to further the Triangle work,

Tôi mong rằng các học viên sẽ xem xét thực tế này một cách thông minh và chú ý hơn; khi đó họ sẽ nhận ra rằng [329] những hạn chế của họ chắc chắn tạo ra vấn đề cho những người ít bị hạn chế hơn. Thời gian phải đến khi mà các ứng viên xin vào Ashram, và sau đó là cho sự điểm đạo, phải nhận ra rằng những hạn chế của họ, những quan điểm tương đối nhỏ nhặt của họ và những thái độ hạn chế của họ là trở ngại cho các sự kiện tiến bộ của Ashram. Nếu nguyên tắc chia sẻ có bất kỳ ý nghĩa nào, đây là những điểm rất quan trọng và vô cùng đáng xem xét. Một minh họa của điều này có thể thấy trong phản ứng của nhóm này đối với công việc mà Tôi đã yêu cầu các bạn thực hiện trong nhiều năm qua. Một nhóm nhỏ các bạn đã phản ứng và đã hy sinh và làm việc chăm chỉ để thúc đẩy công việc Tam Giác, để lan truyền Đại Khẩn Nguyện và giúp đỡ trong công việc Thiện Chí, nhưng đó là một thiểu số rất nhỏ. Phần còn lại hoặc chỉ

to spread the Invocation and to help in the Goodwill work, but it is a very tiny minority. The rest have either been interested intellectually but could not make the needed sacrifices, or they refused to put first things first, and secondary issues occupied their lives. This limitation, as you may realise, has handicapped the ashramic plans, and those who wholeheartedly have worked (and they know I know who they are) have had to share—with pain and distress—in the limitation. I have frequently stated that on entrance into an Ashram the disciple leaves behind him his personality life and enters as a soul. What I have stated in the above paragraph in no way contradicts this fact. It must, however, be remembered that a disciple has become what he is as a result of his personality aspiration, his struggles in the three worlds, and an attained point of spiritual unfoldment. Therefore, though he may leave behind his personality with its faults and problems, he indicates clearly to his co-disciples and to those more advanced than he is, exactly what is lacking in his equipment, what is his point in evolution, and what stage of discipleship he has achieved. In this connection, I recommend the rereading of all that is said anent the six stages of discipleship in *Discipleship in the New Age* (Vol. l); the material given there is of great importance here.

quan tâm về mặt trí tuệ nhưng không thể hy sinh cần thiết, hoặc họ từ chối đặt những điều quan trọng lên hàng đầu, và các vấn đề phụ chiếm lĩnh cuộc sống của họ. Hạn chế này, như bạn có thể nhận ra, đã làm cản trở các kế hoạch của Ashram, và những người đã làm việc hết lòng (và họ biết Tôi biết họ là ai) đã phải chia sẻ—với nỗi đau và sự đau khổ—trong sự hạn chế này. Tôi đã nhiều lần nói rằng khi vào Ashram, đệ tử để lại phía sau cuộc sống phàm ngã của mình và bước vào như một linh hồn. Những gì Tôi đã nêu trong đoạn trên không hề mâu thuẫn với thực tế này. Tuy nhiên, cần nhớ rằng một đệ tử đã trở thành người như hiện tại là kết quả của nguyện vọng phàm ngã của mình, những đấu tranh trong ba cõi giới, và một điểm phát triển tinh thần đã đạt được. Do đó, mặc dù y có thể để lại phía sau phàm ngã của mình với những lỗi lầm và vấn đề của nó, y cho thấy rõ ràng cho các đồng đệ tử của mình và những người tiên tiến hơn y, chính xác những gì còn thiếu trong trang bị của mình, điểm phát triển của y là gì, và giai đoạn đệ tử nào y đã đạt được. Trong bối cảnh này, Tôi đề nghị đọc lại tất cả những gì được nói về sáu giai đoạn đệ tử trong *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* (Tập l); tài liệu được đưa ra ở đó rất quan trọng ở đây.

At first the disciple may have little to share, and instead presents a great deal for senior disciples to record, for which they must make allowance and which they have to offset. They have also to regulate the energy which plays upon the [330] entering disciple so that it is adjusted to his point of development and to his ray

Ban đầu, đệ tử có thể có ít điều để chia sẻ, và thay vào đó thể hiện rất nhiều điều cho các đệ tử cao cấp hơn ghi nhận, mà họ phải tính đến và hóa giải. Họ cũng phải điều chỉnh năng lượng tác động lên [330] đệ tử mới để phù hợp với mức độ phát triển, cung và bản chất của y. Nhóm đệ tử trong Ashram có mức phát triển tương đương với đệ tử mới sẽ

and nature. The group of disciples within the Ashram who are of equal development with the new disciple, act as a safeguarding group, and this is true, no matter what the degree, where *higher incoming energy is concerned*. When a disciple is temporarily bewildered, this safeguarding becomes a major necessity, and where glamour is present in a disciple's life, it places a real strain upon his co-disciples. They have to share the charge and shoulder unitedly the protection; it is not the task of the Master, but is carried forward under His interested and wise instruction.

đóng vai trò như một nhóm bảo vệ, và điều này đúng, dù ở cấp độ nào, khi *liên quan đến năng lượng cao hơn đang tiếp nhận.* Khi một đệ tử tạm thời bị bối rối, sự bảo vệ này trở thành một nhu cầu quan trọng, và khi ảo cảm hiện diện trong cuộc sống của một đệ tử, điều này đặt ra một áp lực thực sự lên các đệ tử đồng môn của y. Họ phải cùng nhau chia sẻ trách nhiệm và gánh vác sự bảo vệ một cách đoàn kết; đây không phải là nhiệm vụ của Chân sư, nhưng được thực hiện dưới sự chỉ dẫn quan tâm và khôn ngoan của Ngài.

This ashramic sharing is one of the great compensations of discipleship. By means of it added light can be "occultly endured." I would like to have you ponder on that phrase. Great united strength can be brought to the service of the Plan, and the occult significance of the words: "My strength is as the strength of ten, because my heart is pure" can be grasped. The perfected strength of the Ashram (symbolised by the number 10) becomes available to the disciple whose purity of heart has enabled him to penetrate into the Ashram; his knowledge becomes more rapidly transmuted into wisdom as his mind is subjected to the play of the higher understanding of Those with Whom he is associated; gradually he begins to contribute his own quota of light and of understanding to those just entering and to those who are his equals.

Sự chia sẻ trong Ashram này là một trong những sự bù đắp lớn của con đường đệ tử. Thông qua nó, ánh sáng được thêm vào có thể được "chịu đựng một cách huyền bí." Tôi muốn bạn suy ngẫm về cụm từ đó. Sức mạnh đoàn kết lớn có thể được đưa vào phụng sự Thiên Cơ, và ý nghĩa huyền bí của lời nói: "Sức mạnh của tôi là sức mạnh của mười người, vì trái tim tôi trong sạch" có thể được hiểu. Sức mạnh hoàn thiện của Ashram (được biểu tượng bằng số 10) trở nên có sẵn cho đệ tử mà sự trong sạch của trái tim đã giúp y thâm nhập vào Ashram; kiến thức của y được chuyển hóa nhanh chóng thành minh triết khi tâm trí của y chịu sự tác động của sự hiểu biết cao hơn của Những Đấng mà y được liên kết; dần dần y bắt đầu đóng góp phần ánh sáng và sự hiểu biết của mình cho những người vừa mới bước vào và cho những người ngang hàng với y.

The strength, availability and usefulness of an Ashram is that of the sum total of all that its members can contribute, plus that which Those above the third degree of initiation can "import" from still higher

Sức mạnh, tính khả dụng và hữu ích của một Ashram là tổng số tất cả những gì các thành viên của nó có thể đóng góp, cộng với những gì Những Người trên bậc điểm đạo thứ ba có thể "nhập khẩu" từ các nguồn cao hơn nữa hoặc các Chân Sư của Ashram có thể cung

sources or the Masters of the Ashrams can make available at need. Students are apt to think that an Ashram has only one initiate of the fifth degree (that of Master) within it. Such is seldom the case. There are usually three "cooperating Masters" in every Ashram, with one at the apex of the triangle; He acts as the Master of the Ashram and is responsible for the preparation of disciples for initiation; frequently there are also "associated Masters," particularly during cycles of rapid initiation, as is the case [331] today. There are also Masters Who are preparing for the sixth initiation.

cấp khi cần thiết. Các đạo sinh có xu hướng nghĩ rằng một Ashram chỉ có một điểm đạo đồ bậc năm (bậc Chân Sư) trong đó. Điều này hiếm khi xảy ra. Thường có ba "Chân Sư hợp tác" trong mỗi Ashram, với một người ở đỉnh của tam giác; Ngài đóng vai trò là Chân Sư của Ashram và chịu trách nhiệm chuẩn bị cho các đệ tử cho việc điểm đạo; thường xuyên cũng có "Chân Sư liên kết", đặc biệt là trong các chu kỳ điểm đạo nhanh chóng, như trường hợp [331] ngày nay. Ngoài ra còn có các Chân Sư đang chuẩn bị cho điểm đạo thứ sáu.

This "sharing" process does not involve what is usually understood as the "sharing of trouble." Personality difficulties and personality problems are not permitted entrance into an Ashram; only evolutionary limitations and lack of perfection (limitations in soul expression, indicating the grade or stage of discipleship) are recognised. If, however, disciples act or react in a way that brings attack upon the Ashram, that is naturally recognised, but these issues are fortunately very rare; they may become more common as the spiritual inspiration to which humanity is now subjected and reacting brings far greater numbers of disciples into relation with the Hierarchy. In the case where a disciple has opened a door of attack upon an Ashram—and this has happened, as you know, in the case of my Ashram—the work of the united disciples is to "seal the door" against the menacing evil, to withdraw themselves from the usual confidence shown to an erring disciple, but to stand at the same time in steadfast love beside him until such time as he has learned the error of his ways and has himself taken the needed steps to arrest

Quá trình "chia sẻ" này không liên quan đến những gì thường được hiểu là "chia sẻ rắc rối." Những khó khăn và vấn đề của phàm ngã không được phép bước vào Ashram; chỉ có những hạn chế tiến hóa và sự thiếu hoàn thiện (những hạn chế trong sự biểu hiện của linh hồn, chỉ ra cấp bậc hoặc giai đoạn của đệ tử) được công nhận. Tuy nhiên, nếu các đệ tử hành động hoặc phản ứng theo cách gây ra sự tấn công vào Ashram, điều đó tự nhiên được nhận ra, nhưng may mắn thay những vấn đề này rất hiếm gặp; chúng có thể trở nên phổ biến hơn khi cảm hứng tinh thần mà nhân loại hiện đang chịu đựng và phản ứng mang đến một số lượng lớn đệ tử liên hệ với Thánh đoàn. Trong trường hợp một đệ tử đã mở cánh cửa cho sự tấn công vào Ashram—và điều này đã xảy ra, như bạn biết, trong trường hợp của Ashram của Tôi—công việc của các đệ tử đoàn kết là "niêm phong cánh cửa" chống lại cái ác đe dọa, tự rút ra khỏi sự tin tưởng thường có đối với đệ tử phạm sai lầm, nhưng đồng thời đứng bên cạnh y với tình thương kiên định cho đến khi y nhận ra lỗi lầm của mình và tự mình thực hiện các bước cần thiết để ngăn chặn cái ác mà y đã khởi đầu.

the evil which he was responsible in starting.

It must be remembered that none of this is a personality or an individual attack upon an Ashram. The relatively feeble efforts of a person are unavailing and make no real impact upon the conscious life of the Ashram. The evil released must emanate from a group, though it is released through the agency of an individual disciple. That is a totally different matter. A disciple may do this through misuse of the lower mind and its rationalising capacity, which can make black to appear white and prove that good intention is responsible for evil-distributed energy; or the disciple can let in evil under the influence of glamour, provided again that it is group evil. In these ways, the disciple simply turns the key, and group evil enters. For instance, the harm done to the Ashram of the Master Morya by H.P.B. in his earlier incarnation as Cagliostro, [xvii]* is only now fading out, and its [332] repercussions affected the whole Hierarchy. The harm attempted on my Ashram has been more easily offset, and the source of hate which it represented failed in its attempt because of its general ill repute. It has been offset by love and understanding which is not so easily the case in a first ray attack.

Cần nhớ rằng không có điều gì trong số này là một cuộc tấn công từ cá nhân hay phàm ngã vào Ashram. Những nỗ lực tương đối yếu ớt của một người không có hiệu quả và không gây ảnh hưởng thực sự nào đến đời sống hữu thức của Ashram. Cái ác được giải phóng phải phát ra từ một nhóm, mặc dù nó được giải phóng thông qua phương tiện của một đệ tử cá nhân. Đó là một vấn đề hoàn toàn khác. Một đệ tử có thể làm điều này thông qua việc lạm dụng hạ trí và khả năng hợp lý hóa của nó, có thể khiến điều đen có vẻ trắng và chứng minh rằng ý định tốt chịu trách nhiệm cho năng lượng ác được phân phối; hoặc đệ tử có thể để cái ác vào dưới ảnh hưởng của ảo cảm, miễn là đó là cái ác của nhóm. Trong những cách này, đệ tử chỉ đơn giản là xoay chìa khóa và cái ác nhóm bước vào. Ví dụ, tác hại mà H.P.B. đã gây ra cho Ashram của Chân sư Morya trong kiếp trước của bà ấy là Cagliostro, [xvii]* chỉ bây giờ mới phai nhạt dần, và [332] những tác động phản hồi của nó đã ảnh hưởng đến toàn bộ Thánh đoàn. Tác hại cố gắng tác động lên Ashram của Tôi đã được hóa giải dễ dàng hơn, và nguồn gốc của sự thù ghét mà nó đại diện đã thất bại trong nỗ lực của nó vì tai tiếng chung của nó. Nó đã được hóa giải bằng tình yêu và sự thấu hiểu, điều này không dễ dàng thực hiện trong một cuộc tấn công thuộc cung một.

In an Ashram, therefore, the sharing takes place along the following lines:

Do đó, trong một Ashram, việc chia sẻ diễn ra theo các đường sau:

a. The sharing in individual initiation but not in individual problems or personality difficulties.

a. Sự chia sẻ trong điểm đạo cá nhân nhưng không phải trong các vấn đề cá nhân hoặc khó khăn về phàm ngã.

b. The sharing in the "art of occult protection." This involves two activities: the

b. Sự chia sẻ trong "nghệ thuật bảo vệ huyền bí." Điều này liên quan đến hai hoạt động:

protection of limited disciples and the protection of the Ashram from attempted attacks or intrusions.

bảo vệ các đệ tử hạn chế và bảo vệ Ashram khỏi các cuộc tấn công hoặc xâm nhập cố ý.

c. The sharing in the service of the Plan, resulting in action in the three worlds.

c. Sự chia sẻ trong việc phụng sự Thiên Cơ, dẫn đến hành động trong ba cõi giới.

d. The sharing in the Ashramic life, with all that that signifies, and in the opportunities which are thus presented.

d. Sự chia sẻ trong đời sống Ashram, với tất cả những gì điều đó biểu thị, và do đó trong những cơ hội được trình bày.

e. The sharing in the stimulation which comes from the Master's Presence and in the instructions which He occasionally gives.

e. Sự chia sẻ trong sự kích thích đến từ Sự Hiện Diện của Chân Sư và trong những chỉ dẫn mà Ngài thỉnh thoảng đưa ra.

f. The sharing in the accession of power or love or insight which comes during any cycle of initiation. These cycles (for our purposes) fall into three categories:

f. Sự chia sẻ trong việc tiếp nhận quyền năng hoặc tình yêu thương hoặc cái nhìn sâu sắc đến trong bất kỳ chu kỳ điểm đạo nào. Các chu kỳ này (cho mục đích của chúng ta) được chia thành ba loại:

1. The initiation of members of the Ashram, either before the Christ or before the One Initiator.

1. Sự điểm đạo của các thành viên của Ashram, trước Đức Christ hoặc trước Đấng Điểm Đạo Duy Nhất.

2. Initiations taking place within affiliated Ashrams and having a specific ray effect.

2. Điểm đạo diễn ra trong các Ashram liên kết và có tác dụng cung cụ thể.

3. Initiations into those degrees which are higher than the fifth degree; these create vacancies, and at the same time cause a tremendous influx of power.

3. Điểm đạo vào những cấp bậc cao hơn bậc thứ năm; những điều này tạo ra các vị trí còn trống, và đồng thời gây ra một dòng quyền năng khổng lồ đổ vào.

At the period of these cycles, all within the Ashram react in some way or another; no one moves forward upon the Path without creating a new relationship and becoming a better transmitter of power.

Vào thời kỳ của các chu kỳ này, tất cả những thành viên trong Ashram đều phản ứng theo cách này hay cách khác; không ai tiến về phía trước trên Thánh đạo mà không tạo ra một mối quan hệ mới và trở thành một người truyền tải quyền năng tốt hơn.

g. The sharing in the results of special spiritual events, such as:

g. Sự chia sẻ trong kết quả của các sự kiện tinh thần đặc biệt, chẳng hạn như:

[333]

1. The directed attention of Shamballa.

2. An inflow of extra-planetary force.

3. The "nearing" or the directed power of an Avatar of some degree.

4. The merging of all hierarchical thought and activity into some one directed event, such as the Wesak Festival and, increasingly, the Full Moon or Festival of the Christ.

There are other events which have a definite effect upon every Ashram, the effect being determined by the ray or by the "unfoldment of the ashramic Lotus."

Every great act of sharing results automatically in the production of two reactions:

a. The creation of a point of tension.

b. The emergence of a point of crisis.

On these I shall not here enlarge, for I have given you much along these lines in other and earlier writings. The bringing together of "two points of energy" (as, for instance, two disciples) creates inevitably a point of tension which can release energy in the service of the Plan. It produces also a point of crisis, according to the development of the disciples involved. There is not the same point of crisis where initiates of the higher degree are involved. The point of tension in these cases results in a "crisis of projection and direction" which is in no way related to

[333]

1. Sự chú ý có định hướng của Shamballa.

2. Một dòng chảy vào của mãnh lực ngoài hành tinh.

3. Sự "đến gần" hoặc quyền năng có định hướng của một Avatar ở một mức độ nào đó.

4. Sự hợp nhất của tất cả tư tưởng và hoạt động Thánh Đoàn thành một sự kiện có định hướng, chẳng hạn như Lễ Wesak và, ngày càng tăng, Trăng tròn hoặc Lễ hội của Đức Christ.

Có những sự kiện khác có ảnh hưởng nhất định đến mọi Ashram, hiệu ứng được xác định bởi cung hoặc bởi "sự mở ra của Hoa Sen ashram."

Mọi hành động chia sẻ tuyệt vời đều tự động dẫn đến việc tạo ra hai phản ứng:

a. Việc tạo ra một điểm tập trung nhất tâm.

b. Sự xuất hiện của một điểm khủng hoảng.

Về những điều này, Tôi sẽ không mở rộng ở đây, vì Tôi đã đưa cho bạn nhiều thông tin liên quan đến chúng trong các tác phẩm khác và trước đây. Việc kết hợp "hai điểm năng lượng" (chẳng hạn như hai đệ tử) tất yếu tạo ra một điểm tập trung nhất tâm có thể giải phóng năng lượng để phục vụ Thiên Cơ. Điều này cũng tạo ra một điểm khủng hoảng, tùy theo mức độ phát triển của các đệ tử liên quan. Không có cùng một điểm khủng hoảng khi liên quan đến những điểm đạo đồ của cấp cao hơn. Điểm căng thẳng trong những trường hợp này dẫn đến một

the disciple's life or condition or to his aspiration and understanding.

"khủng hoảng về sự phóng chiếu và hướng dẫn," điều này không liên quan gì đến cuộc sống hay điều kiện của đệ tử hoặc nguyện vọng và sự hiểu biết của y.

4. *Initiation is today concerned with the group and not with the individual.* This is not an easy matter to elucidate to a group of people who are still so polarised in their personalities that it is the personality aspect of their fellow members which engrosses their attention at all times. I say this with emphasis. Aspiring disciples are far more conscious of the failings and the personality attributes of others than are the more advanced disciples in the Ashrams. The advanced disciple may be—and is—well aware of the failings, failures and undesirable qualities of others with whom he is [334] associated, but his critical mind is not the determining factor, as it is with most of the less developed. He is far more conditioned by the aspirations, the effort and the fixed intention than by the personality angle. He gauges the soul's grip upon the lower self, primarily from the angle of the stability of its hold; his treatment of the aspirant is therefore based upon that recognition, and not upon any analysis of the aspirant's lack of development. This is a point of immense importance, for it is this type of consideration which governs the Masters when They are choosing and training a group for initiation. The Master is not occupied with the temporary faults but with the soul grip and intention, and with the aspirant's *habitual* response to soul energy, when that energy is applied. Given a firm hold by the soul, an attentive ear by the personality, and consistent and enduring effort from both directions—soul and personality (and this is an

4. Sự điểm đạo ngày nay liên quan đến nhóm chứ không phải cá nhân. Đây là một vấn đề không dễ dàng để giải thích cho một nhóm người mà vẫn còn quá phân cực trong phàm ngã của họ đến mức họ luôn chú ý đến khía cạnh phàm ngã của các thành viên khác. Tôi nhấn mạnh về điều này. Những đệ tử đang phấn đấu ý thức hơn nhiều về những thiếu sót và tính chất phàm ngã của người khác so với các đệ tử tiên tiến hơn trong các Ashram. Đệ tử tiên tiến có thể—và thực sự—nhận thức rõ về những thiếu sót, thất bại và phẩm chất không mong muốn của những người khác mà họ [334] liên kết, nhưng tâm trí phê phán của họ không phải là yếu tố quyết định, như nó là với hầu hết những người phát triển kém hơn. Họ bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi những nguyện vọng, nỗ lực và ý định cố định hơn là bởi góc độ phàm ngã. Họ đánh giá sự nắm giữ của linh hồn trên phàm ngã chủ yếu từ góc độ sự ổn định của sự nắm giữ đó; do đó cách họ đối xử với người chí nguyện dựa trên sự nhận thức đó, chứ không phải trên bất kỳ phân tích nào về sự thiếu phát triển của người chí nguyện. Đây là một điểm cực kỳ quan trọng, vì cách xem xét này chi phối các Chân sư khi các Ngài chọn và đào tạo một nhóm cho điểm đạo. Chân sư không bận tâm với những lỗi tạm thời, mà với sự nắm giữ của linh hồn và ý định, và với sự phản ứng thường xuyên của người chí nguyện đối với năng lượng của linh hồn khi năng lượng đó được áp dụng. Với một sự nắm giữ vững chắc của linh hồn, một tai nghe chăm chú của phàm ngã, và nỗ lực liên tục và bền bỉ từ cả hai hướng—linh hồn và phàm ngã (và đây là một ví dụ của khẩn cầu và khơi gợi)—Chân sư có thể bắt đầu đào tạo một nhóm.

instance of invocation and evocation)—and the Master can begin to train a group.

This is necessarily a slow process, from the standpoint of the physical plane, but upon the inner planes—where the time factor does not rule—this does not matter in the least. The Masters think in terms of cycles and not in terms of an individual life; as you cannot yet do that, except theoretically, it is not possible for you to understand. The experience, the failures and the achievements of the disciples in my Ashram are seen by me, for instance, in terms of one thousand year cycles. What you may have done in this life, unless of outstanding significance, is in all probability quite unknown to me; if I choose to know, I can do so, and I do so in those cases where the results of some activity have repercussions upon my Ashram or upon a large proportion of the group of disciples.

Đây nhất thiết là một quá trình chậm chạp, từ quan điểm của cõi vật lý, nhưng trên các cõi nội tâm — nơi yếu tố thời gian không chi phối — điều này không quan trọng chút nào. Các Chân Sư suy nghĩ theo chu kỳ chứ không phải theo một kiếp sống cá nhân; vì các bạn chưa thể làm điều đó, ngoại trừ về mặt lý thuyết, nên các bạn không thể hiểu được. Ví dụ, kinh nghiệm, thất bại và thành tựu của các đệ tử trong Ashram của Tôi được Tôi nhìn thấy theo chu kỳ một nghìn năm. Những gì các bạn có thể đã làm trong kiếp sống này, trừ khi có ý nghĩa nổi bật, rất có thể Tôi hoàn toàn không biết; nếu Tôi chọn biết, Tôi có thể làm như vậy, và Tôi làm như vậy trong những trường hợp mà kết quả của một số hoạt động có ảnh hưởng đến Ashram của Tôi hoặc một tỷ lệ lớn trong nhóm đệ tử.

Let me put it this way: the petty selfishness and the silly little vanities and the irritations which disturb you, the unkind words you may speak of or to others, and the withholding of love or the fact of wrong emphasis in your daily life are *not* noted by me or by any Master. They are the affair of your own soul; the results affect your family, friend, or communal group, and are none of Our business. Yet those are [335] the things which you notice in others and which affect your judgment, evoking like or dislike, praise or blame, but inevitably putting you—as an individual—upon the judgment seat. There no Master sits. When Christ said: "Judge not and ye shall not be judged," He indicated a state of mind where understanding so controls that the aspirant no longer praises or blames;

Hãy để Tôi diễn đạt theo cách này: sự ích kỷ nhỏ nhen, những hư danh nhỏ nhặt ngớ ngẩn và những bực bội làm phiền bạn, những lời nói không tử tế mà bạn có thể nói về người khác hoặc với người khác, và việc kìm nén tình yêu thương, hoặc thực tế về sự nhấn mạnh sai lầm trong cuộc sống hàng ngày của bạn không được Tôi hay bất kỳ Chân Sư nào ghi nhận. Chúng là việc của chính linh hồn của bạn; kết quả ảnh hưởng đến gia đình, bạn bè hoặc cộng đồng của bạn, và không phải là việc của Chúng Tôi. Tuy nhiên, đó là [335] những điều mà bạn chú ý ở người khác và ảnh hưởng đến sự phán xét của bạn, gây ra sự yêu thích hay ghét bỏ, khen ngợi hay chỉ trích, nhưng không thể tránh khỏi việc đặt bạn—như một cá nhân—trên ghế phán xét. Không có Chân sư nào ngồi ở đó. Khi Đức Christ nói: "Đừng phán xét, và các ngươi sẽ không bị phán xét," Ngài đã chỉ ra một trạng thái tâm trí mà ở đó

because of this general attitude within his mental approach to people, he is then free to become a full member of an Ashram.

sự thấu hiểu kiểm soát đến mức người chí nguyện không còn khen ngợi hay đổ lỗi nữa; bởi vì thái độ chung này trong cách tiếp cận trí tuệ của y đối với mọi người, sau đó y được tự do trở thành một thành viên chính thức của một Ashram.

If you consider the many apparent failures in my experiment in forming an external group affiliated with my Ashram, and as demonstrated in the book *Discipleship in the New Age,* you may well wonder why on earth I chose such a group of people or why I chose to make myself aware of their thinking, faults and failures. I will tell you.

Nếu các bạn xem xét nhiều thất bại rõ ràng trong thử nghiệm của Tôi về việc thành lập một nhóm bên ngoài liên kết với Ashram của Tôi, và như đã được chứng minh trong cuốn sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, các bạn có thể tự hỏi tại sao Tôi lại chọn một nhóm người như vậy hoặc tại sao Tôi lại chọn cách làm cho bản thân mình nhận thức được suy nghĩ, lỗi lầm và thất bại của họ. Tôi sẽ nói cho các bạn biết.

From a survey of one thousand years which I have been enabled to make (as are all the Masters), everyone of these people shows a definite soul intention, all are definitely oriented in their personality life to the spiritual world, and react to soul control correctly—if at times quite feebly. The soul has them in a true grip, and that grip has become a stable and persistent hold. Therefore, in spite of serious faults, and in spite of pronounced personality qualities of undesirable nature, and in spite of wrong emphases, these people were and are ready for training. Their failings and faults will disappear more rapidly than you imagine under the influence of the soul—as the dew disappears under the morning sun. The enterprise of the Masters to substitute group initiation in place of the laborious process of individual initiation is proving successful, even though it is still in the experimental stage.

Từ một cuộc khảo sát bao quát một nghìn năm mà Tôi đã có thể thực hiện (như tất cả các Chân Sư), mỗi người trong số những người này đều thể hiện một ý định linh hồn rõ ràng, tất cả đều hướng cuộc sống phàm ngã của họ đến thế giới tinh thần, và phản ứng chính xác với sự kiểm soát của linh hồn — mặc dù đôi khi còn yếu ớt. Linh hồn đã nắm giữ họ một cách vững chắc, và sự nắm giữ đó đã trở nên ổn định và bền bỉ. Do đó, bất chấp những lỗi lầm nghiêm trọng, bất chấp những phẩm chất phàm ngã rõ rệt không mong muốn, và bất chấp những sự nhấn mạnh sai lầm, những người này đã và đang sẵn sàng để được đào tạo. Dưới ảnh hưởng của linh hồn, những thiếu sót và lỗi lầm của họ sẽ biến mất nhanh hơn bạn tưởng — giống như sương tan biến dưới ánh mặt trời buổi sáng. Dự án của các Chân Sư nhằm thay thế điểm đạo nhóm cho quá trình điểm đạo cá nhân nặng nhọc đang chứng tỏ thành công, mặc dù nó vẫn đang trong giai đoạn thử nghiệm.

The "cycles of interest," or those periods in which the Masters pay close attention to

Các 'chu kỳ quan tâm', hay những giai đoạn mà các Chân Sư chú ý đặc biệt đến khía cạnh

the quality aspect of mankind, are also being speeded up; the "gauging" process will take place now every three hundred years, instead of every one thousand years, as has been the case until 1575 A.D. This change can be attributed to the greater sensitivity of man's response to spiritual stimulation and to the rapidity with which he deals with his personality. This is, of course, not [336] apparent to you, on account of your day by day consideration of each other; it is, however, apparent to Those Who view humanity with greater disinterestedness, deeper understanding and over much more extended cycles of time.

phẩm chất của nhân loại, cũng đang được tăng tốc; quá trình 'đánh giá' bây giờ sẽ diễn ra cứ sau 300 năm, thay vì cứ sau 1.000 năm, như trường hợp đã diễn ra cho đến năm 1575 sau Công Nguyên. Sự thay đổi này có thể được cho là do sự nhạy cảm cao hơn của con người đối với sự kích thích tinh thần và sự nhanh chóng mà y xử lý phàm ngã của mình. Tất nhiên, điều này không [336] rõ ràng đối với các bạn, do sự xem xét hàng ngày của các bạn đối với nhau; tuy nhiên, nó rõ ràng đối với Những Đấng nhìn nhận nhân loại với sự vô tư lớn hơn, hiểu biết sâu sắc hơn và qua những chu kỳ thời gian kéo dài hơn nhiều.

The result of this more frequent watchfulness on the part of the Hierarchy has been shown in the confidence with which the Masters have undertaken to prepare people for initiation.

Kết quả của sự quan sát thường xuyên hơn này từ phía Thánh Đoàn đã được thể hiện qua sự tự tin mà các Chân Sư đã chuẩn bị cho mọi người để điểm đạo.

This decision to do so, and permission having been granted from Shamballa, certain matters came up for consideration. Most of them would naturally be too abstruse for your comprehension—which is seated in the mind and brain instead of in the soul and heart. It is obvious that if initiation is a physical plane affair, requiring recognition in the brain consciousness, the disciples must be in physical incarnation together, and by this I mean within the ring-pass-not of the three worlds which are the dense physical planes of the cosmic physical plane) for a sufficiently long period of time to test their reactions, as a group, to the concept of group initiation and to each other as participants. For a great part of this time there must also be a physical plane life, shared by all in the group; this need not involve similarity or identity of location, but must involve similarity of world affairs and

Quyết định này được thực hiện, và sự cho phép đã được cấp từ Shamballa, một số vấn đề đã được đưa ra xem xét. Hầu hết chúng đương nhiên sẽ quá khó hiểu đối với sự lĩnh hội của các bạn — vốn nằm ở tâm trí và não bộ thay vì trong linh hồn và trái tim. Rõ ràng là nếu điểm đạo là một vấn đề của cõi hồng trần, đòi hỏi sự nhận biết trong tâm thức não bộ, thì các đệ tử phải cùng nhau hóa thân vào cõi trần, và ý Tôi ở đây là trong vòng-giới-hạn của ba cõi giới (là các cõi vật chất dày đặc của cõi vật chất vũ trụ) trong một khoảng thời gian đủ dài để kiểm tra phản ứng của họ, với tư cách là một nhóm, đối với khái niệm điểm đạo nhóm và đối với nhau với tư cách là những người tham gia. Trong một phần lớn thời gian này, cũng phải có một cuộc sống trên cõi trần, được chia sẻ bởi tất cả mọi người trong nhóm; điều này không cần thiết phải liên quan đến sự giống nhau hoặc đồng nhất về vị trí, nhưng phải

civilisation. This physical plane necessity is —as you will perceive—a test of individual integration, with a view to group integration later on.

liên quan đến sự giống nhau về các vấn đề thế giới và nền văn minh. Sự cần thiết của cõi trần này — như bạn sẽ nhận thấy — là một bài kiểm tra về sự tích hợp cá nhân, với mục đích hướng tới sự tích hợp nhóm sau này.

It is this test which I have been applying in my work with all of you in this special group; the related state persists also on the inner plane after death, and in the consciousness of those (at present non-affiliated) who are still part of the group chosen for the experiment, on my part, of group preparation for initiation. Other Masters are doing the same as I am doing. We hope during the next five hundred years to present several such groups to the One Initiator. All who are in these groups have taken the first initiation, as have so many thousands of people in the world today. Many have taken the second initiation, particularly those who are working in fifth ray Ashrams and in third ray Ashrams, for such disciples are distinguished by a lack of emotional emphasis. [337]

Chính bài kiểm tra này mà Tôi đã áp dụng trong công việc của mình với tất cả các bạn trong nhóm đặc biệt này; trạng thái liên quan cũng tồn tại trên nội giới sau khi chết, và trong tâm thức của những người (hiện không liên kết) vẫn là một phần của nhóm được Tôi chọn để thử nghiệm, về sự chuẩn bị nhóm cho điểm đạo. Các Chân Sư khác cũng đang làm giống như Tôi. Chúng tôi hy vọng trong vòng năm trăm năm tới sẽ giới thiệu một số nhóm như vậy với Đấng Điểm Đạo Duy Nhất. Tất cả những người trong các nhóm này đều đã thực hiện lần điểm đạo thứ nhất, cũng như hàng ngàn người trên thế giới ngày nay. Nhiều người đã thực hiện lần điểm đạo thứ hai, đặc biệt là những người đang làm việc trong các Ashram cung năm và trong các Ashram cung ba, vì những đệ tử như vậy được phân biệt bởi sự thiếu nhấn mạnh về mặt cảm xúc. [337]

Group initiation has been forced upon the Hierarchy by the rapid unfoldment of the spiritual consciousness in humanity, an unfoldment which demonstrates—no matter what the ray—as goodwill. This goodwill is not to be interpreted as the sentimental sixth or second ray untrained aspirant is prone to interpret it. It can take many forms: it can show itself as sacrifice on the part of science and a dedication of the fruits of scientific research to human welfare; it may take shape in the third ray aptitude to dedicate great wealth to philanthropic or educational enterprises. In neither of these cases is the disciple apparently distinguished by a so-called

Thánh Đoàn đã buộc phải thực hiện Điểm đạo nhóm do sự khai mở nhanh chóng của tâm thức tinh thần trong nhân loại, một sự khai mở thể hiện — bất kể là cung nào — như thiện chí. Thiện chí này không được hiểu theo cách mà người chí nguyện không được đào tạo thuộc cung sáu hoặc cung hai đa cảm thường có xu hướng hiểu nó. Nó có thể có nhiều hình thức: nó có thể thể hiện dưới dạng sự hy sinh về phương diện khoa học và sự cống hiến thành quả nghiên cứu khoa học cho phúc lợi của con người; nó có thể thành hình trong năng khiếu cung ba để cống hiến khối tài sản lớn cho các doanh nghiệp từ thiện hoặc giáo dục. Trong cả hai trường hợp này, đệ tử rõ ràng không được

loving nature. Yet the results of their application to science or their accumulation of the crystallised prana of the financial world are turned to the helping of mankind. This will be a hard saying for some of you who rate an irritable remark by a co-disciple as something disgraceful and belittle the efforts of the money-maker, and do both with a sense of self-righteous congratulation.

phân biệt bởi cái gọi là bản chất yêu thương. Tuy nhiên, kết quả của việc họ ứng dụng vào khoa học hoặc sự tích lũy prana kết tinh của thế giới tài chính của họ được chuyển thành giúp đỡ nhân loại. Đây sẽ là một lời nói khó nghe đối với một số người trong các bạn, những người đánh giá một nhận xét cáu kỉnh của một người đồng môn là một điều đáng xấu hổ và coi thường những nỗ lực của người kiếm tiền, và làm cả hai điều đó với cảm giác tự mãn cho rằng bản thân mình đạo đức đúng đắn.

The old saying that "the evil which men do lives after them, the good is oft interred with their bones" is not occultly true. Evil may follow after a man in his next incarnation until he has learnt to eliminate it, but the good men do (even with mixed motives) is not forgotten but is entered upon the calendar of the Hierarchy.

Câu nói cũ rằng "cái ác mà con người làm vẫn còn sống sau khi họ chết, còn điều thiện thường được chôn vùi cùng xương cốt của họ" không đúng về mặt huyền môn. Cái ác có thể theo một người trong kiếp sau của họ cho đến khi họ học được cách loại bỏ nó, nhưng những gì tốt mà con người làm (ngay cả với những động cơ hỗn hợp) không bị lãng quên mà được ghi vào lịch của Thánh Đoàn.

Before the end of this century, thousands will stand before the Initiator and take initiation in group form; they will pass through the door of initiation *together* and *together* take their vows. This statement applies to the second and the third initiations. The higher initiations will still be taken individually or in groups of three, but not more. When the Masters take the sixth initiation, They perforce take it alone at the "midway point" between Shamballa and the Hierarchy, apparently deserted by both attentive groups. There, in complete silence and in a condition of "isolated unity," They will make Their great decision. Then and only then will They become aware of the vast attentive spiritual audience which has awaited Their will.

Trước cuối thế kỷ này, hàng ngàn người sẽ đứng trước Đấng Điểm Đạo và thực hiện điểm đạo theo hình thức nhóm; họ sẽ cùng nhau đi qua cánh cửa điểm đạo và cùng nhau thực hiện lời thề của mình. Tuyên bố này áp dụng cho lần điểm đạo thứ hai và thứ ba. Các điểm đạo cao hơn sẽ vẫn được thực hiện riêng lẻ hoặc theo nhóm ba người, nhưng không nhiều hơn. Khi các Chân Sư thực hiện lần điểm đạo thứ sáu, các Ngài buộc phải thực hiện một mình tại "điểm giữa" giữa Shamballa và Thánh Đoàn, dường như bị bỏ rơi bởi cả hai nhóm chăm chú đó. Ở đó, trong sự im lặng hoàn toàn và trong điều kiện "hợp nhất cô lập", Họ sẽ đưa ra quyết định trọng đại của mình. Sau đó và chỉ sau đó, Họ mới nhận thức được lượng khán giả tinh thần rộng lớn đang chờ đợi ý chí của Họ.

5. *Initiation concerns the future and involves prevision.* Again I must repeat myself and say that this theme or motif [338] of initiation is one most difficult to explain. Why should the fact of being initiated involve prevision? That is the immediate question which arises to your lips. I will counter this question with another one. What do you understand by vision? I refer, of course, to vision which is true, and which therefore presages events. In all mystical and occult writings the idea of vision, of seeing a vision or of materialising a vision, runs like a golden thread through the thinking of the aspirant. It is connected in his mind with spiritual achievement, with the attainment of his goal and with the recognition of that which lies at the heart of all high spiritual adventure. The mystical writings refer to visions and always in terms of that which lies ahead, of that which is deeply desired; the concept is often prostituted to an excessive emotionalism or to a sublimated sex expression. The occult writings frequently refer to vision as a moving point, advancing towards a progressive revelation of divinity. The whole concept is, however, relatively very simple.

5. Điểm đạo liên quan đến tương lai và liên quan đến sự nhìn thấy trước. Một lần nữa, Tôi phải lặp lại bản thân mình và nói rằng chủ đề hoặc mô-típ [338] về điểm đạo này là một trong những điều khó giải thích nhất. Tại sao thực tế là được điểm đạo lại liên quan đến sự nhìn thấy trước? Đó là câu hỏi ngay lập tức xuất hiện trên môi bạn. Tôi sẽ đáp lại câu hỏi này bằng một câu hỏi khác. Bạn hiểu gì về tầm nhìn? Tất nhiên, Tôi đề cập đến tầm nhìn chân thật, và do đó báo trước các sự kiện. Trong tất cả các bài viết thần bí và huyền bí, ý tưởng về tầm nhìn, về việc nhìn thấy một tầm nhìn hoặc cụ thể hóa một tầm nhìn, chạy như một sợi chỉ vàng xuyên suốt suy nghĩ của người chí nguyện. Trong tâm trí của người đó, nó được kết nối với thành tựu tinh thần, với việc đạt được mục tiêu của mình và với việc nhận ra điều nằm ở trung tâm của mọi cuộc phiêu lưu tinh thần cao cả. Các bài viết thần bí đề cập đến những tầm nhìn và luôn luôn theo nghĩa những gì nằm ở phía trước, những gì được khao khát sâu sắc; khái niệm này thường bị hạ thấp thành chủ nghĩa cảm xúc quá mức hoặc biểu hiện tình dục thăng hoa. Các bài viết huyền bí thường đề cập đến tầm nhìn như một điểm di động, tiến về phía trước để hướng tới một sự mặc khải tiến bộ về thiên tính. Tuy nhiên, toàn bộ khái niệm này tương đối rất đơn giản.

Every initiation, and every stage preparatory to initiation, involves the seeing of the remote yet the attainable; all vision leads up to the momentous event of the sixth initiation, when the Master faces what is for Him the final vision within this planetary ring-pass-not. He makes His great decision on the basis of the seen opportunity, and through His response to the seven phases of that cosmic vision, He treads one or other of the seven Paths. For this great "crisis of vision" all the lesser visions have prepared

Mỗi điểm đạo, và mỗi giai đoạn chuẩn bị cho điểm đạo, đều liên quan đến việc nhìn thấy điều xa vời nhưng có thể đạt được; tất cả các tầm nhìn dẫn đến sự kiện quan trọng của lần điểm đạo thứ sáu, khi Chân Sư đối mặt với cái mà đối với Ngài là tầm nhìn cuối cùng trong vòng-giới-hạn của hành tinh này. Ngài đưa ra quyết định trọng đại của mình trên cơ sở cơ hội đã thấy, và thông qua phản ứng của Ngài đối với bảy giai đoạn của tầm nhìn vũ trụ đó, Ngài bước đi trên một trong bảy Con Đường. Đối với "cuộc khủng hoảng của tầm

the Master; after His decision is made there is no longer any vision as we comprehend the term. There is a factual perception of such a nature that the element of time—as evidenced by remoteness, by the distance between this and that, between here and there—forever disappears. This is, necessarily, a somewhat meaningless statement to the majority of people.

nhìn" lớn lao này, tất cả những tầm nhìn nhỏ hơn đã chuẩn bị cho Chân Sư; sau khi quyết định của Ngài được đưa ra, sẽ không còn bất kỳ tầm nhìn nào như chúng ta hiểu thuật ngữ này. Có một nhận thức thực tế về một bản chất như vậy mà yếu tố thời gian — được chứng minh bằng sự xa xôi, bằng khoảng cách giữa cái này và cái kia, giữa đây và đó — biến mất mãi mãi. Tất nhiên, đây là một tuyên bố hơi vô nghĩa đối với đa số mọi người.

For the aspirant, whether his goal is the Path of Discipleship or one of the seven Paths leading away from known planetary experience, there is persistently that which conveys to consciousness two factors: [339]

Đối với người chí nguyện, cho dù mục tiêu của y là Con Đường Đệ Tử hay một trong bảy Con Đường dẫn ra khỏi kinh nghiệm hành tinh đã biết, vẫn luôn có điều gì đó truyền đạt đến tâm thức hai yếu tố: [339]

a. A dualistic perception of that which has been attained and of that which lies ahead to be attained.

a. Nhận thức nhị nguyên về những gì đã đạt được và những gì ở phía trước cần đạt được.

b. A recognition of the events which will, if experienced, merge the two into one major happening; time, therefore, enters in. However, it is not time as it is conditioned by the receptivity of the human brain, but time as it represents evolutionary movements, resulting in an achieved though constantly relative perfection.

b. Một sự nhận thức về các sự kiện mà, nếu được trải nghiệm, sẽ hợp nhất hai điều này thành một sự kiện chính; do đó, thời gian tham gia vào. Tuy nhiên, nó không phải là thời gian như nó bị điều kiện hóa bởi khả năng tiếp nhận của bộ não con người, mà là thời gian như nó đại diện cho các chuyển động tiến hóa, dẫn đến sự hoàn hảo đạt được mặc dù luôn luôn tương đối.

Oft I have said to you that time is the sequence of the states of consciousness, as registered by the human brain. It is therefore a physical event. Behind this definition, however, lies a real or true time of which the initiate becomes increasingly aware. The great Law of Karma has received little attention from the standpoint of time; yet it is that which determines the sequence of evolution, of evolutionary progress, the period of karmic recognitions, and the conclusion of a karmic cycle.

Tôi thường đã nói với bạn rằng thời gian là chuỗi các trạng thái tâm thức, như được ghi nhận bởi bộ não con người. Do đó, nó là một sự kiện vật lý. Tuy nhiên, đằng sau định nghĩa này, có một thời gian thực sự hoặc chân thực mà người điểm đạo ngày càng trở nên nhận thức. Định luật Nhân Quả vĩ đại đã nhận được ít sự chú ý từ góc độ thời gian; tuy nhiên, nó là điều xác định chuỗi tiến hóa, sự tiến bộ tiến hóa, giai đoạn nhận thức nghiệp quả, và sự kết thúc của một chu kỳ nghiệp quả.

The ordinary teaching on Karma (particularly as to the time element) has been terribly prostituted by the purely selfish rendering given to it by those early theosophical teachers who misunderstood and misinterpreted what H.P.B. said. They had little chance to do much else than relate it to individual affairs, if they were going to familiarise the public with the concept, but they nevertheless did much harm with their puerile setting of times and seasons, and their attempt to take to themselves the mysterious functions of a Lord of Karma. It is always difficult to convey any true concept of Karma, because it predominantly concerns cycles and the sequence of world events. There is much to be done in relating time and conscious recognition together.

Giáo lý thông thường về Nghiệp quả (đặc biệt là về yếu tố thời gian) đã bị xuyên tạc một cách khủng khiếp bởi cách diễn giải hoàn toàn ích kỷ của những giáo viên thông thiên học thời kỳ đầu, những người đã hiểu sai và giải thích sai những gì H.P.B. đã nói. Họ có rất ít cơ hội để làm gì khác ngoài việc liên hệ nó với các vấn đề cá nhân, nếu họ định làm cho công chúng quen thuộc với khái niệm này, nhưng họ đã gây ra nhiều tác hại với việc thiết lập thời gian và mùa vụ một cách trẻ con, và nỗ lực của họ nhằm tự nhận lấy các chức năng bí ẩn của một Chúa Tể Nghiệp Quả. Luôn luôn khó truyền đạt bất kỳ khái niệm đúng đắn nào về Nghiệp Quả, bởi vì nó chủ yếu liên quan đến các chu kỳ và trình tự các sự kiện thế giới. Còn nhiều việc phải làm trong việc liên hệ thời gian và nhận thức có ý thức với nhau.

In this connection, initiation might be defined as embodying three recognitions:

Trong bối cảnh này, sự điểm đạo có thể được định nghĩa như bao gồm ba sự nhận thức:

a. A recognition of the end of a cycle of happenings, i.e., retrospection.

a. Một sự nhận thức về sự kết thúc của một chu kỳ sự kiện, tức là, sự hồi tưởng.

b. The recognition of the appearance of an eventual yet imminent cycle, i.e., prevision. [340]

b. Sự nhận thức về sự xuất hiện của một chu kỳ về sau nhưng sắp xảy ra, tức là, sự thấy trước. [340]

c. An acceptance of initiation or a recognition of its occurrence, i.e., the present attitude.

Here you have, in relation to the initiate, a situation which includes past, present and future, and—in this presentation of the Eternal Now to the attentive eyes and heart of the initiate—you have what is, for him, at his particular point of initiatory unfoldment, the consummation of all vision or visions. This tends to definite progress; it obliterates what is usually understood by Karma; it initiates new and spiritual causes which—in their turn—magnetically project the initiate onward until (at the sixth initiation) he "no longer needs incentive, for vision is incentive and the pull of the spiritual magnetism upon our planetary life." Thus it may be occultly expressed.

c. Sự chấp nhận sự điểm đạo hoặc sự nhận thức về sự xảy ra của nó, tức là, thái độ hiện tại.

Ở đây, bạn có, liên quan đến người điểm đạo, một tình huống bao gồm quá khứ, hiện tại và tương lai, và—trong việc trình bày về Hiện Tại Vĩnh Cửu cho đôi mắt và trái tim chăm chú của điểm đạo đồ—bạn có điều gì mà đối với y, tại điểm khai mở điểm đạo đặc biệt của y, sự hoàn thành của toàn bộ tầm nhìn hay mọi tầm nhìn. Điều này có xu hướng tiến bộ rõ ràng; nó xóa bỏ những gì thường được hiểu là Nghiệp Quả; nó khởi tạo các nguyên nhân tinh thần và mới, mà—đến lượt chúng—đẩy điểm đạo đồ tiến lên bằng lực từ cho đến khi (tại lần điểm đạo thứ sáu) y "không còn cần động lực nữa, vì tầm nhìn là động lực và sức kéo của từ trường tinh thần lên sự sống hành tinh của chúng ta." Điều này có thể được diễn đạt một cách huyền bí như thế.

For the initiate (at this great stage of experience), Karma ends. By this I mean that Karma—as the ordinary student understands it—is no longer effective. Neither good Karma, resulting in a sense of bliss, nor bad Karma, resulting in a sense of penalty and related to a conviction of sin, as the Christian theology so dreadfully miscalls it), has any longer the slightest hold upon him. Manifestation and the Law of Cause and Effect are related; where manifestation exists, there this great Law—governing substance and innate in matter—must control and must condition form. The Master, however, stands free, endowed with the Christ-consciousness. He then wields this Law, but is not wielded by it. Such is the reward of following the vision: first of all, the mystical vision; then later, the vision of predetermined choice, of Plan and of cosmic opportunity.

Đối với điểm đạo đồ (ở giai đoạn trải nghiệm tuyệt vời này), Nghiệp Quả kết thúc. Ý Tôi là Nghiệp Quả — như học viên bình thường hiểu — không còn hiệu lực nữa. Cả Nghiệp tốt, dẫn đến cảm giác hạnh phúc, hay Nghiệp xấu, dẫn đến cảm giác bị trừng phạt và liên quan đến niềm tin về tội lỗi, như thần học Cơ đốc giáo đã gọi sai một cách khủng khiếp), cũng không còn chút ảnh hưởng nào đến Ngài nữa. Sự biểu hiện và Định Luật Nhân Quả có liên quan với nhau; nơi nào có biểu hiện thì Định Luật vĩ đại này — chi phối chất liệu và bẩm sinh trong vật chất — phải kiểm soát và phải điều kiện hóa hình tướng. Tuy nhiên, Chân Sư đứng tự do, được phú cho tâm thức Christ. Khi đó, Ngài sử dụng Định Luật này, nhưng không bị chi phối bởi nó. Đó là phần thưởng của việc đi theo tầm nhìn: trước hết là tầm nhìn thần bí; sau đó, tầm nhìn về sự lựa chọn được xác định trước, về Thiên Cơ và cơ hội vũ trụ.

This latter threefold vision is a very different thing to the self-centred and dualistic vision of the mystic. That vision is a part of the evolutionary spiritual development of all of us and lies behind most occult aspirants. More about this higher vision I may not say; the theme is too abstruse. It involves experiment and experience. Through both of these phases the initiate passes and learns the smallness and the inaccuracy of his past opinion and interpretation of experience. [341]

Tầm nhìn tam phân này là một điều rất khác so với tầm nhìn vị kỷ và nhị nguyên của nhà thần bí. Tầm nhìn đó là một phần của sự phát triển tinh thần tiến hóa của tất cả chúng ta và đã nằm lại phía sau hầu hết những người chí nguyện huyền bí. Tôi không được nói thêm về tầm nhìn cao hơn này; chủ đề quá khó hiểu. Nó liên quan đến thử nghiệm và kinh nghiệm. Thông qua cả hai giai đoạn này, điểm đạo đồ vượt qua và học được sự nhỏ bé và không chính xác của ý kiến và cách giải thích kinh nghiệm trong quá khứ của mình. [341]

6. *Time is one of the major underlying secrets of initiation.* You will note from this, the great emphasis on time as event, and as being of true importance in the career of the initiate. The time here referred to is time as the initiate understands it—free as he now is from the control of form or of material substance. It is time as it conditions speed;

6. *Thời gian là một trong những bí mật cơ bản chính của điểm đạo.* Bạn sẽ nhận thấy, từ điều này, sự nhấn mạnh lớn về thời gian như là sự kiện, và như là yếu tố quan trọng thực sự trong sự nghiệp của điểm đạo đồ. Thời gian được nhắc đến ở đây là thời gian như điểm đạo đồ hiểu—vì y hiện đã thoát khỏi sự kiểm soát của hình tướng hoặc chất liệu vật chất.

as it establishes rhythm; as it directs relationships; as it determines choice and fixes decision: activity, rhythm, relationship, decision! The decisions arrived at are *not* related to life in the three worlds, but embody the reactions of the Spiritual Triad. This is a point most difficult for you to grasp, because you have not yet truly built or employed the antahkarana; it is *time* as the opener of the door to extra-planetary existence and as it releases the initiate, not only from the cosmic physical plane but from the cosmic astral plane also. It is with these thoughts that I must stop my present exegesis, because language has not yet the capacity to indicate the truth, even if such indications were fruitful and of use even to the advanced aspirant.

Đó là thời gian như nó điều kiện hóa tốc độ; như nó thiết lập nhịp điệu; như nó chỉ đạo các mối quan hệ; như nó quyết định sự lựa chọn và xác định quyết định: hoạt động, nhịp điệu, mối quan hệ, quyết định! Những quyết định đạt được không liên quan đến cuộc sống trong ba cõi, mà thể hiện các phản ứng của Tam nguyên Tinh thần. Đây là điểm rất khó để bạn nắm bắt, bởi vì bạn chưa thực sự xây dựng hoặc sử dụng antahkarana; đó là thời gian như là người mở cửa cho sự tồn tại ngoài hành tinh và như là nó giải phóng điểm đạo đồ, không chỉ khỏi cõi vật chất vũ trụ mà còn khỏi cõi cảm dục vũ trụ. Với những suy nghĩ này, Tôi phải dừng bài bình luận hiện tại của mình, bởi vì ngôn ngữ chưa có khả năng chỉ ra sự thật, ngay cả khi những chỉ dẫn như vậy là hữu ích và có giá trị đối với người chí nguyện tiên tiến.

ON HINTS

There is one mistake which esoteric students are prone to make; they are apt to believe that a hint is so carefully veiled and so cautiously concealed that it is only discoverable after most persistent search. Such is not the case. A hint is usually quite obvious, and should be; however, its meaning, as it concerns the life, work and activities of the disciple, is the factor which presents difficulty and calls for careful reflection. Take, for instance, the obviousness of the hint (on page 319) in which even the paragraphs where it was to be found were indicated. The hint which you were intended to take as a guide is to be found in the words that the disciple must "... recognise the hint which is related to his point in consciousness... my one effort is to indicate the relation between initiation and revelation."

VỀ NHỮNG GỢI Ý

Có một sai lầm mà các học viên nội môn dễ mắc phải; họ có xu hướng tin rằng một gợi ý được che giấu cẩn thận và che đậy một cách thận trọng đến nỗi nó chỉ có thể được khám phá sau khi tìm kiếm rất kiên trì. Điều đó không đúng. Một gợi ý thường khá rõ ràng, và nên như vậy; tuy nhiên, vì nó liên quan đến cuộc sống, công việc và hoạt động của đệ tử, ý nghĩa của nó là yếu tố gây khó khăn và đòi hỏi phải suy ngẫm cẩn thận. Lấy ví dụ, sự rõ ràng của gợi ý (ở trang 319) trong đó thậm chí các đoạn văn nơi nó được tìm thấy đã được chỉ ra. Gợi ý được dành để các bạn lấy làm hướng dẫn được tìm thấy trong câu nói rằng đệ tử phải "... nhận ra gợi ý liên quan đến điểm tâm thức của y... nỗ lực duy nhất của Tôi là chỉ ra mối quan hệ giữa điểm đạo và sự mặc khải."

Four ideas emerge for the disciple as he studies this hint:

Bốn ý tưởng xuất hiện cho đệ tử khi người đó nghiên cứu gợi ý này:

1. Recognition… Of what?

1. Nhận ra… Điều gì?

2. His own point in consciousness… What is it? [342]

2. Điểm tâm thức của chính mình… Nó là gì? [342]

3. Initiation… Which?

3. Điểm đạo … Nào?

4. Revelation… Again, of what?

4. Mặc khải… Một lần nữa, về điều gì?

One thing you are all apt to forget as you hunt feverishly for the hint, and that is: it is *a hint for the searching disciple*. It is not of general application as far as my intention is concerned, but must contain something each of you needs in order to take the next needed step forward during the year following your receipt of the instruction. Had you considered it in that light?

Một điều mà tất cả các bạn dễ quên khi các bạn sốt sắng tìm kiếm gợi ý, đó là: nó là *một gợi ý cho đệ tử đang tìm kiếm*. Theo ý định của Tôi, nó không phải là ứng dụng chung, nhưng phải chứa đựng điều gì đó mà mỗi bạn cần để thực hiện bước cần thiết tiếp theo trong năm sau khi bạn nhận được hướng dẫn. Bạn đã xem xét nó dưới góc độ đó chưa?

You now have six hints which can be summed up for you in the form of questions, addressed personally to you and to no one else; they require your personal application, understanding and reply:

Bây giờ bạn có sáu gợi ý có thể được tóm tắt cho bạn dưới dạng câu hỏi, gửi riêng cho bạn chứ không phải cho ai khác; chúng yêu cầu sự áp dụng cá nhân, sự hiểu biết và trả lời của bạn:

1. How have I, as a disciple of D.K., contributed to the work of inducing the Hierarchy to make certain needed changes where the task of influencing humanity is concerned?

1. Là một đệ tử của Chân Sư DK, tôi đã đóng góp như thế nào vào công việc khiến Thánh Đoàn thực hiện một số thay đổi cần thiết khi liên quan đến nhiệm vụ ảnh hưởng đến nhân loại?

This would involve a high-powered livingness.

Điều này sẽ liên quan đến một sức sống mạnh mẽ.

2. Is the Will aspect in my life beginning to create situations which are related to the hierarchical Plan which I—as a disciple—must follow?

2. Khía cạnh Ý Chí trong cuộc sống của tôi có bắt đầu tạo ra những tình huống liên quan đến Thiên Cơ mà tôi — với tư cách là một đệ tử — phải tuân theo không?

This would involve a careful construction of the antahkarana.

Điều này sẽ liên quan đến việc xây dựng cẩn thận antahkarana.

3. In what way have I cooperated with the Plan in order to have "modified, qualified and adapted it" to meet the need I see?

3. Tôi đã hợp tác với Thiên Cơ như thế nào để "sửa đổi, định tính và điều chỉnh nó" để đáp ứng nhu cầu mà tôi thấy?

This would involve careful soul-personality cooperation.

Điều này sẽ liên quan đến sự hợp tác chặt chẽ giữa linh hồn và phàm ngã.

4. As I work, do I see an increasing vision of divine intention, and do I know practically more than I did?

4. Khi tôi làm việc, tôi có thấy một tầm nhìn ngày càng tăng về ý định thiêng liêng, và tôi có biết nhiều hơn trước về mặt thực tiễn không?

This would involve occult obedience in its true sense.

Điều này sẽ liên quan đến sự vâng lời huyền bí theo đúng nghĩa của nó.

5. Do I work with an inner programme, and are my thoughts and activities rightly directed?

5. Tôi có làm việc với một chương trình bên trong không, và những suy nghĩ và hoạt động của tôi có được định hướng đúng không?

This would involve the dual life of the disciple and correct orientation. [343]

Điều này sẽ liên quan đến đời sống kép của đệ tử và định hướng đúng đắn. [343]

6. Do I recognise in the life-training which I am receiving preparatory steps for initiation, and the possibility of impending revelation?

6. Tôi có nhận ra trong quá trình rèn luyện cuộc sống mà tôi đang nhận được những bước chuẩn bị cho điểm đạo, và khả năng của sự mặc khải sắp xảy ra không?

This would involve constant ashramic contact.

Điều này sẽ liên quan đến sự tiếp xúc liên tục với ashram.

These *hints* are therefore intended for the guidance of the disciple in training; the formulas are of wider connotation and concern the group, the Ashram, the Hierarchy and the workers with the Plan upon the inner and the outer sides of life. The synthesis of the teaching or of the training given is something which you

Do đó, *những gợi ý* này nhằm mục đích hướng dẫn đệ tử trong quá trình đào tạo; các công thức có ý nghĩa rộng hơn và liên quan đến nhóm, Ashram, Thánh Đoàn và những người làm việc với Thiên Cơ ở cả hai mặt bên trong và bên ngoài của cuộc sống. Sự tổng hợp của giáo lý hoặc của sự đào tạo được đưa ra là điều mà các bạn không nên bỏ qua. Đơn

should not overlook. The unit, the individual and the part are always viewed in relation to an expanding and inclusive whole. One of the marks of readiness for initiation is the ability to see this inclusive entity and to note the law which is transcended when the part becomes the whole; the disciple must be able also to register and respond practically to the greater spiritual laws which take the place of those which have been transcended. In this last sentence I have given you the seventh hint.

vị, cá nhân và bộ phận luôn được xem xét liên quan đến một tổng thể mở rộng và bao trùm. Một trong những dấu hiệu của sự sẵn sàng cho điểm đạo là khả năng nhìn thấy thực thể bao trùm này và lưu ý quy luật được siêu việt khi một phần trở thành toàn thể; đệ tử cũng phải có khả năng ghi nhận và đáp ứng một cách thiết thực với các định luật tinh thần lớn hơn thay thế cho những định luật đã được siêu việt. Trong câu cuối cùng này, Tôi đã đưa ra cho các bạn gợi ý thứ bảy.

It is through the medium of a hint that the Master in any particular group conveys to a disciple His desire for the disciple. In past times, the hint given was obvious and clearly stated by the Master. Today, owing to man's greater intellectual perception, the hint is still obvious, but it is contained in group instructions, given not to the individual but to the members of an Ashram at some particular stage of development—as is the case with all of you who receive these teachings.

Thông qua một gợi ý, Chân Sư trong bất kỳ nhóm cụ thể nào truyền đạt cho đệ tử mong muốn của Ngài đối với đệ tử đó. Trong thời gian qua, gợi ý được đưa ra là rõ ràng và được Chân Sư nêu rõ ràng. Ngày nay, do nhận thức trí tuệ lớn hơn của con người, gợi ý vẫn còn rõ ràng, nhưng nó được chứa đựng trong các hướng dẫn nhóm, không được đưa ra cho cá nhân mà cho các thành viên của Ashram ở một giai đoạn phát triển cụ thể nào đó — như trường hợp của tất cả các bạn, những người nhận được những giáo lý này.

You now have seven hints which are capable of a dual interpretation, of individual reception, and of group conditioning. It is with the aspect of individual receptivity that you should be concerned, for the effort to apply these seven hints to your daily life of service will train you in the techniques of my Ashram.

Bây giờ các bạn có bảy gợi ý có khả năng giải thích kép—tiếp nhận cá nhân và điều hòa nhóm. Các bạn nên quan tâm đến khía cạnh tiếp nhận cá nhân, vì nỗ lực áp dụng bảy gợi ý này vào cuộc sống phụng sự hàng ngày của các bạn sẽ rèn luyện cho các bạn các kỹ thuật của Ashram của Tôi.

THE FORMULAS

CÔNG THỨC

I do not intend to give you a formula in this instruction. The five which you have already received still remain unexplored [344] and unexplained by any of you. You have—with only one or two exceptions—omitted to give much thought or study to these important creative processes. To

Trong hướng dẫn này, Tôi không có ý định đưa ra cho các bạn một công thức. Năm công thức mà các bạn đã nhận được vẫn còn chưa được khám phá [344] và giải thích bởi bất kỳ ai trong số các bạn. Các bạn đã — chỉ có một hoặc hai ngoại lệ — bỏ qua việc suy nghĩ hoặc nghiên cứu nhiều về các quá trình sáng

grasp the meaning of these mysterious presentations, the creative imagination must be brought into play; it must be remembered that these words, symbols and forms have relation (a progressive relation) to the initiation for which the disciple is being prepared. They are in the nature of keys to a door and—when properly grasped, understood and used—they render the disciple capable of demanding entrance on the basis of demonstrated, effective, creative work. They show also (and I would like you to note this with care) that each initiation is the evidence in the disciple's life that he has succeeded in grasping *some great divine idea*.

tạo quan trọng này. Để nắm bắt ý nghĩa của những trình bày bí ẩn này, trí tưởng tượng sáng tạo phải được đưa vào hoạt động; cần phải nhớ rằng những từ ngữ, biểu tượng và hình tướng này có mối quan hệ liên quan (một mối quan hệ tiến triển) đến cuộc điểm đạo mà đệ tử đang được chuẩn bị. Chúng có bản chất là những chìa khóa cho một cánh cửa, và — khi được nắm bắt, hiểu và sử dụng đúng cách —giúp đệ tử có khả năng yêu cầu được vào cửa trên cơ sở công việc sáng tạo, hiệu quả, đã được chứng minh. Chúng cũng cho thấy (và Tôi muốn các bạn lưu ý điều này một cách cẩn thận) rằng mỗi lần điểm đạo là bằng chứng trong cuộc sống của đệ tử rằng người đó đã thành công trong việc nắm bắt *một ý tưởng thiêng liêng vĩ đại nào đó.*

In the five formulas with which you were presented, five divine ideas were given to you. They were apparently familiar on the surface, but each of them veiled a deep and hidden significance. Each of these five ideas controls one or other of the five initiations, but they have not been given to you by me in their right order. That order is for you to determine. I have no intention to give it to you, and you have no need to receive any more of these formulas. I will however, in later instructions, take up each of these supreme, governing ideas and endeavour to give you initiatory insight into their esoteric significance.

Trong năm công thức được trình bày cho các bạn, năm ý tưởng thiêng liêng đã được trao cho các bạn. Bề ngoài chúng có vẻ quen thuộc, nhưng mỗi ý tưởng đều che giấu một thâm nghĩa sâu sắc và ẩn giấu. Mỗi ý tưởng trong số năm ý tưởng này kiểm soát một cuộc nào đó trong năm cuộc điểm đạo, nhưng Tôi chưa đưa chúng ra cho các bạn theo đúng thứ tự của chúng. Thứ tự đó là để các bạn xác định. Tôi không có ý định đưa nó cho các bạn, và các bạn không cần nhận thêm bất kỳ công thức nào trong số những công thức này. Tuy nhiên, trong các hướng dẫn sau, Tôi sẽ đề cập đến từng ý tưởng tối cao, chi phối này và cố gắng cung cấp cho các bạn cái nhìn thấu suốt của điểm đạo đồ về thâm nghĩa bí truyền của chúng.

You will have noticed that the formulas, as given to you by me, have been arranged into two different groupings. I mention this because these groupings emerge out of the general text and may not have been discriminately seen by you. In one group, you have five formulas indicated, each of them dealing with a major governing

Các bạn sẽ nhận thấy rằng các công thức, như Tôi đã đưa ra cho các bạn, đã được sắp xếp thành hai nhóm khác nhau. Tôi đề cập đến điều này bởi vì các nhóm này nổi lên từ văn bản chung và có thể các bạn chưa phân biệt được rõ ràng. Trong một nhóm, các bạn có năm công thức được chỉ ra, mỗi công thức đề cập đến một khái niệm chi phối chính.

concept. These concepts are divine ideas, brought down into human thoughtforms, and each of them conditions the work of our planetary Logos. They are so all-inclusive that there is little that the disciple can do about them, except *feel* himself as an integral part of them—from which he may not and cannot differentiate himself.

Những khái niệm này là những ý tưởng thiêng liêng, được đưa xuống thành các hình tư tưởng của con người, và mỗi ý tưởng trong số chúng đều quy định công việc của Hành Tinh Thượng Đế của chúng ta. Chúng bao hàm tất cả đến nỗi đệ tử có thể làm rất ít về chúng, ngoại trừ *cảm thấy* mình là một phần không thể thiếu của chúng — mà y không được và không thể phân biệt mình từ đó.

The second grouping is of not nearly so great importance, but it is probably of greater practical usefulness; it will, if [345] subjected to deep meditation and concentrated thought, prepare the disciple for a deeper understanding of the first grouping of divine ideas. These five formulas hold within themselves a sixth, which I am not going to give you though I am here referring to it. The second grouping of the formulas is as follows:

Nhóm thứ hai không có tầm quan trọng lớn như vậy, nhưng có lẽ nó có tính hữu dụng thiết thực hơn; nếu được tham thiền sâu sắc và suy nghĩ tập trung [345], nó sẽ chuẩn bị cho đệ tử hiểu sâu hơn về nhóm ý tưởng thiêng liêng đầu tiên. Năm công thức này chứa đựng trong chúng một công thức thứ sáu, cái mà Tôi sẽ không cung cấp cho các bạn mặc dù Tôi đang đề cập đến nó ở đây. Nhóm thứ hai của các công thức như sau:

Formula I... Concerns integration into an Ashram. Group feeling. Dissipation of glamour through light.

Công Thức I... Liên quan đến việc tích hợp vào một Ashram. Cảm giác nhóm. Sự tiêu tan của ảo cảm thông qua ánh sáng.

Formula II... Deals with alignment. Revelation of the group antahkarana. Reality revealed by an aspect of the mind.

Công Thức II... Đề cập đến sự chỉnh hợp. Sự tiết lộ antahkarana nhóm. Thực tại được tiết lộ bởi một khía cạnh của tâm trí.

Formula III... Deals with changes in the soul nature. Time and space. The Eternal Now or immortality.

Công Thức III... Đề cập đến những thay đổi trong bản chất linh hồn. Thời gian và không gian. Hiện Tại Vĩnh Cửu hay sự bất tử.

Formula IV... Deals with the Life aspect. Concerns the circulation of energy, and therefore the mode of the creative process.

Công Thức IV... Đề cập đến khía cạnh Sự Sống. Liên quan đến sự lưu thông của năng lượng, và do đó là phương thức của quá trình sáng tạo.

Formula V... Deals with the first aspect, with the Will. Relates to divine Purpose. Shamballa.

Công Thức V... Đề cập đến khía cạnh đầu tiên, với Ý Chí. Liên quan đến Mục đích thiêng liêng. Shamballa.

Formula VI... Concerns Death. The constructive work of the Destroyer aspect. The "passing" of zodiacal and other cycles.

Công Thức VI... Liên quan đến Cái Chết. Công việc xây dựng của khía cạnh Đấng Hủy Diệt. Sự "qua đi" của các chu kỳ hoàng đạo và các chu kỳ khác.

This sixth Formula is a deduction from the other five. I have been dealing in these instructions with the larger formulations. The lesser might be regarded as the subjecting of the formulas to the first and third methods of interpretation, whilst the larger group of ideas concerns the second and the fourth interpretive methods. This is something which it is important for you to bear in mind.

Công Thức thứ sáu này là một suy luận từ năm công thức còn lại. Tôi đã đề cập trong các chỉ dẫn này đến các công thức lớn hơn. Công thức nhỏ hơn có thể được coi là việc đưa các công thức vào các phương pháp giải thích thứ nhất và thứ ba, trong khi nhóm ý tưởng lớn hơn liên quan đến phương pháp giải thích thứ hai và thứ tư. Đây là điều mà các bạn cần ghi nhớ.

POINTS OF REVELATION

CÁC ĐIỂM MẶC KHẢI

It must not be forgotten that all that is here communicated is strictly in relation to initiation. The revelations accorded (of which three have already been indicated) concern the initiate and his work as it is impulsed from the moment [346] that an initiation has been passed. Life for all men everywhere is full of revelation, recognised or unrecognised; it might be said that there is little else, though the majority of them are of small importance except in their *combined sequence*. They might rather be regarded as creating or constituting a "field of revelation" or an area of consciousness wherein five major points of revelation will some day be seen, grasped and understood; they are the substance which has within it that living something which is invocative of light; it is that material substratum which is capable

Cần phải nhớ rằng tất cả những gì được truyền đạt ở đây đều liên quan chặt chẽ đến điểm đạo. Những điều mặc khải được ban cho (trong đó ba điều đã được chỉ ra) liên quan đến điểm đạo đồ và công việc của y khi nó được thúc đẩy từ thời điểm [346] mà một cuộc điểm đạo đã được trải qua. Cuộc sống của mọi người ở khắp mọi nơi đầy những sự mặc khải, được nhận ra hoặc không được nhận ra; có thể nói rằng hầu như không có gì khác ngoài điều đó, mặc dù phần lớn trong số chúng có tầm quan trọng nhỏ ngoại trừ *trong trình tự kết hợp*. Chúng có thể được coi là tạo ra hoặc cấu thành một "lãnh vực mặc khải" hoặc một khu vực tâm thức nơi năm điểm mặc khải chính sẽ một ngày nào đó được thấy, nắm bắt và hiểu; chúng là chất liệu chứa đựng bên trong cái gì đó sống động và khẩn cầu ánh sáng; đó là nền tảng vật chất có khả năng gợi lên "phản ứng sáng chói" mà điểm đạo đồ thể hiện khi chính y đã

of evoking that "lighted response" which the initiate demonstrates when he himself has learnt to generate the five points of revelation. These five points (which I shall indicate) must not be confused with the five initiations. They are indeed related to them, but the right order in itself constitutes a revelation, and none of them can be specifically applied by you to any particular initiation. In fact, it might be said that all five of them apply to each initiation, giving—as the initiate can receive and bear it—five aspects of divine activity; these are in the nature of five modes or techniques of the future work to be done by the initiate between initiations. The quotation from the *Old Commentary* as given on page 308 can be regarded as a key to the entire technique.

học cách tạo ra năm điểm mặc khải. Năm điểm này (mà Tôi sẽ chỉ ra) không được nhầm lẫn với năm lần điểm đạo. Chúng thực sự liên quan đến chúng, nhưng trật tự đúng đắn tự nó cấu thành một sự mặc khải, và không điểm nào trong số chúng có thể được áp dụng cụ thể bởi bạn vào bất kỳ lần điểm đạo cụ thể nào. Thực tế, có thể nói rằng tất cả năm điểm này áp dụng cho mỗi lần điểm đạo, mang lại—như điểm đạo đồ có thể nhận và chịu đựng—năm khía cạnh của hoạt động thiêng liêng; chúng mang tính chất của năm phương thức hoặc kỹ thuật của công việc tương lai mà điểm đạo đồ sẽ thực hiện giữa các lần điểm đạo. Trích dẫn từ *Cổ Luận* được đưa ra ở trang 308 có thể được coi là chìa khóa cho toàn bộ kỹ thuật.

It is, however, a technique which is formulated by the initiate himself and is not one imposed upon him within an Ashram or by the watching Master. All these points of revelation also concern the techniques of creation, and indicate to the Master what will be the nature of the creative work with which He—under law, according to ray, and in relation to one of the seven Paths—will eventually work.

Tuy nhiên, đó là một kỹ thuật do chính điểm đạo đồ hình thành và không phải là kỹ thuật áp đặt cho y trong một Ashram hoặc bởi Chân Sư quan sát. Tất cả những điểm mặc khải này cũng liên quan đến các kỹ thuật sáng tạo, và chỉ ra cho Chân Sư bản chất của công việc sáng tạo mà Ngài — dưới sự chi phối của định luật, tùy theo cung, và liên quan đến một trong bảy Con Đường — cuối cùng sẽ làm việc.

The entire theme is too complex for anything more than hinted concepts at this time. The general theme has been covered by me to date under four groups of thoughts or four groups of presented ideas. Even though I realise that I am repeating what has been earlier given, I must—for the sake of clarity —call your attention to them anew:

Toàn bộ chủ đề này quá phức tạp không thể làm gì khác ngoài việc đưa ra những khái niệm gợi ý vào thời điểm này. Chủ đề chung đã được Tôi trình bày cho đến nay theo bốn nhóm tư tưởng hoặc bốn nhóm ý tưởng được đưa ra. Mặc dù Tôi nhận thấy rằng Tôi đang lặp lại những gì đã được đưa ra trước đó, Tôi phải—vì sự rõ ràng—thu hút sự chú ý của bạn đến chúng một lần nữa:

1. *The Five Points of Revelation.* Of these, three have already been given: [347]

1. *Năm Điểm Mặc khải.* Trong số này, ba điều đã được đưa ra: [347]

a. Energy... Thought... Directive Energy.

a. Năng lượng... Tư tưởng... Năng lượng Chỉ đạo.

b. Will... Expression... Immolation. Sacrifice.

b. Ý chí... Biểu hiện... Sự Cúng Tế. Hy sinh.

c. Monad... Universality... Extra-planetary Light.

c. Chân thần... Tính phổ quát... Ánh sáng ngoài hành tinh.

2. *Modes of Interpreting* the Points of Revelation:

2. *Các Phương thức Giải thích* các Điểm Mặc khải:

a. The mental, occult, spiritual, hierarchical and triadal approach, revealing facts.

a. Cách tiếp cận trí tuệ, huyền bí, tinh thần, Thánh Đoàn và tam nguyên, tiết lộ sự thật.

b. This fivefold significance as it is conditioned by the particular initiation being undergone.

b. Thâm nghĩa ngũ phân này như nó bị điều kiện hóa bởi lần điểm đạo cụ thể đang trải qua.

c. The consequent reactions by the initiate, affecting his daily life, service and ashramic activity.

c. Các phản ứng do đó của điểm đạo đồ, ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày, sự phụng sự và hoạt động Đạo viện của y.

d. The germ, seed, key or inherent, invocative potency which will appear when the three previous groups of approaches have been taken. This potency will later be exploited.

d. Mầm mống, hạt giống, chìa khóa hoặc tiềm năng vốn có, tiềm năng khẩn cầu sẽ xuất hiện khi ba nhóm cách tiếp cận trước đó đã được thực hiện. Tiềm năng này sau đó sẽ được khai thác.

3. *The Inner Subjective Techniques*:

3. *Các Kỹ thuật Nội giới Bên trong*:

a. The stage of the "advancing Point of Light."

a. Giai đoạn "Điểm Ánh sáng tiến lên."

b. The stage of right direction of the light potency.

b. Giai đoạn định hướng đúng đắn của tiềm năng ánh sáng.

c. The stage of spiritual impact.

c. Giai đoạn tác động tinh thần.

4. *The Outer Objective Technique:*

4. *Kỹ thuật Ngoại giới Bên ngoài:*

a. Penetration.

b. Polarisation.

c. Precipitation.

You can see, therefore, how definitely all the above processes involve a planned creative activity. These ideas are not those, however, which can be used by the uninitiated aspirant. The use, through understanding, of these techniques is confined entirely to creative work, carried on in accordance with the Purpose of Shamballa and not in accordance with the hierarchical Plan. The above various stages of the fourfold process mark eventually the recognition by the Master of divine Purpose; it is also shown how that purpose is revealed in five stages, requiring in addition two final revelations of major importance.

One of the lines of thinking which it is most necessary to impress on advancing and advanced disciples is that of "initiated thinking". This means thought carried forward on purely abstract levels, and embodying, therefore, thought which is free from soul conditioning or from the crystallisations [348] of the lower mind. It is essentially triadal thinking and is only registered by the brain when the antahkarana is somewhat constructed and there is some direct communication from the Spiritual Triad to the brain of the personality.

I am emphasising this point here because *the fourth point of revelation* concerns the sudden recognition by the initiate of the

a. Thâm nhập.

b. Phân cực.

c. Ngưng tụ.

Do đó, bạn có thể thấy rõ ràng rằng tất cả các quá trình trên đều liên quan đến một hoạt động sáng tạo có kế hoạch. Tuy nhiên, những ý tưởng này không phải là những ý tưởng có thể được sử dụng bởi những người chí nguyện chưa được điểm đạo. Việc sử dụng, thông qua sự thấu hiểu, các kỹ thuật này hoàn toàn giới hạn trong công việc sáng tạo, được thực hiện phù hợp với Mục đích của Shamballa chứ không phải theo Thiên Cơ của Thánh đoàn. Các giai đoạn khác nhau của quá trình tứ phân trên cuối cùng đánh dấu sự nhận thức của Chân sư về Mục đích thiêng liêng; nó cũng cho thấy mục đích đó được tiết lộ trong năm giai đoạn, đòi hỏi thêm hai sự mặc khải cuối cùng có tầm quan trọng lớn.

Một trong những dòng tư duy cần thiết nhất để nhấn mạnh đối với các đệ tử đang tiến bộ và tiên tiến là "tư duy được điểm đạo." Điều này có nghĩa là tư duy được tiếp tục trên các cấp độ trừu tượng thuần túy, và do đó bao hàm tư duy không bị điều kiện hóa bởi linh hồn hoặc các sự kết tinh [348] của hạ trí. Nó thực chất là tư duy tam nguyên và chỉ được ghi nhận bởi bộ não khi antahkarana được xây dựng phần nào và có sự giao tiếp trực tiếp từ Tam nguyên Tinh thần đến bộ não của phàm ngã.

Tôi nhấn mạnh điểm này ở đây vì điểm mặc khải thứ tư liên quan đến sự nhận thức đột ngột của điểm đạo đồ về sức mạnh của Mục

potency of Purpose, as it is expressed in creation, plus a paralleling recognition that creativity is—for the Master—the expression of all for which He has been trained; it is at the same time the lowest of the three possible recognitions anent divine Purpose. The others have nothing to do with creation within the planetary ring-pass-not, but concern the implementing factors of the divine thinking. I know not how else to express these deep and abstruse realities—abstruse because the adequate mechanism for their comprehension has not yet been created by the disciple. We might therefore word this fourth point of revelation as follows: Purpose itself is but an energy, released within the confines of the Council Chamber; there it must take shape. Behind it looms that which has brought it into being.

đích, như nó được thể hiện trong sự sáng tạo, cộng với một sự nhận thức song song rằng sáng tạo là—đối với Chân sư—biểu hiện của tất cả những gì Ngài đã được huấn luyện; đồng thời, đó là sự nhận thức thấp nhất trong ba sự nhận thức có thể có về Mục đích thiêng liêng. Những sự nhận thức khác không liên quan đến sự sáng tạo trong vòng-giới-hạn hành tinh, mà liên quan đến các yếu tố thực hiện của tư duy thiêng liêng. Tôi không biết diễn đạt những thực tại sâu sắc và khó hiểu này thế nào khác—khó hiểu vì cơ chế đầy đủ để hiểu chúng vẫn chưa được đệ tử tạo ra. Do đó, chúng ta có thể diễn đạt điểm mặc khải thứ tư này như sau: Bản thân Mục đích chỉ là một năng lượng, được giải phóng trong giới hạn của Phòng Hội đồng; ở đó nó phải hình thành. Đằng sau nó hiện ra cái đã mang nó vào tồn tại.

I would ask you to ponder deeply upon this section which we have called the Points of Revelation; they are aspects of the training given to the initiate. They are also—on a higher turn of the spiral—the esoteric correspondence or higher meaning of the words: "As a man thinketh in his heart, so is he." In the case of the initiate however, the heart is only one of the conditioning points of contact through which the "advancing point of light" can come.

Tôi mong bạn suy ngẫm sâu sắc về phần này mà chúng ta đã gọi là Các Điểm Mặc Khải; chúng là những khía cạnh của quá trình huấn luyện được truyền đạt cho điểm đạo đồ. Trên một vòng xoáy cao hơn, chúng cũng là sự tương ứng nội môn hoặc ý nghĩa cao hơn của câu: "Con người nghĩ gì trong trái tim thì sẽ như thế đó." Tuy nhiên, trong trường hợp của điểm đạo đồ, trái tim chỉ là một trong những điểm tiếp xúc điều kiện hóa thông qua đó "điểm sáng đang tiến triển" có thể xuất hiện.

It is perhaps a somewhat new thought to you as aspiring occult students that there is a major revelation—something entirely new and unforeseen—which is inherent in the situation when a candidate for initiation stands before the Initiator.

Đây có thể là một ý tưởng mới đối với bạn với tư cách là những học viên huyền bí đang phấn đấu, rằng có một sự mặc khải lớn—một điều hoàn toàn mới mẻ và không lường trước được—vốn có trong tình huống khi một ứng viên cho sự điểm đạo đứng trước Đấng Điểm đạo.

A consideration of the three points of revelation already given may show you how deep may be the present mystery

Việc xem xét ba điểm mặc khải đã được đưa ra có thể cho bạn thấy sự bí ẩn hiện tại sâu sắc đến mức nào liên quan đến mỗi điểm

where each of these points is concerned. The mystery of the eye and its relation to light (esoterically understood) is very great, and as yet no student, no matter how diligent, knows anything about it. For instance, brother of mine, when the [349] third eye, the inner eye, and the Monad are brought into direct alignment with "the Eye of God Himself," so that what the planetary Logos sees can be partially (at least) revealed to the initiate, who can tell what that revelation will bring of results and enlightenment? When the true nature of the will is comprehended and the self-will of the personality (of a very high order, necessarily), the will of the soul (as demonstrated by the activity of the highest tier or circle of the egoic petals), atma, expressing itself as the spiritual will, and Sanat Kumara are also brought, through initiation, into direct alignment, who, again, can predict what the revelation will be? When, again (as hinted on page 313), the myriad thoughtforms of the concrete or lower mind are seen as illusion, and the lower mind, the knowledge petals of the egoic lotus, the abstract mind and buddhi or pure reason are all brought into alignment with the Lords of Karma in a direct relationship and as signifying the ending of karma in the three worlds, who can foretell the nature of the ensuing revelation? It is alignment that holds the clue or the key to all these deeply spiritual events.

này. Bí ẩn của con mắt và mối quan hệ của nó với ánh sáng (hiểu theo cách nội môn) là rất lớn, và chưa có học viên nào, dù chăm chỉ đến đâu, biết gì về nó. Ví dụ, huynh đệ của Tôi, khi [349] con mắt thứ ba, con mắt bên trong, và Chân thần được đưa vào sự chỉnh hợp trực tiếp với "Con Mắt của Thượng Đế", để những gì Hành Tinh Thượng Đế thấy có thể phần nào (ít nhất) được tiết lộ cho điểm đạo đồ, ai có thể nói được sự mặc khải đó sẽ mang lại những kết quả và sự soi sáng gì? Khi bản chất thực sự của ý chí được hiểu và ý chí của phàm ngã (tất nhiên ở một mức độ rất cao), ý chí của linh hồn (được thể hiện qua hoạt động của lớp cánh hoa cao nhất của hoa sen chân ngã), atma, thể hiện như là ý chí tinh thần, và Sanat Kumara cũng được đưa vào sự chỉnh hợp trực tiếp thông qua sự điểm đạo, ai có thể dự đoán được sự mặc khải sẽ là gì? Một lần nữa (như đã gợi ý ở trang 313), khi vô số hình tư tưởng của trí cụ thể hoặc hạ trí được nhìn thấy là ảo tưởng, và hạ trí, cánh hoa tri thức của hoa sen chân ngã, trí trừu tượng và bồ đề hay lý trí thuần khiết đều được đưa vào sự chỉnh hợp với các Chúa tể của Nghiệp Quả trong mối quan hệ trực tiếp và như là dấu hiệu của sự kết thúc nghiệp quả trong ba cõi, ai có thể dự đoán được bản chất của sự mặc khải sẽ diễn ra sau đó? Chính sự chỉnh hợp giữ chìa khóa hoặc bí quyết cho tất cả những sự kiện tinh thần sâu sắc này.

It is these ideas which must arise as the true occult student faces up to the recognition of opportunity and prepares definitely and consciously for revelation. It will be apparent to you that the revelations with which I am dealing take place as a result or a consequence of standing before the One

Chính những ý tưởng này phải nảy sinh khi người học viên huyền bí thực sự đối mặt với sự công nhận cơ hội và chuẩn bị rõ ràng và có ý thức cho sự mặc khải. Bạn sẽ thấy rõ ràng rằng những điều mặc khải mà Tôi đang đề cập đến diễn ra như một kết quả hoặc hệ quả của việc đứng trước Đấng Điểm Đạo Duy

Initiator, and only when the initiate is presented by the Christ. The earlier initiations may have their corresponding revelations, under the great Law of Analogy, but they are themselves of a very high type of illusion; they have the quality of illusion and require the recognition (by the initiate) that they simply veil an ultimate possibility for which he must work and wait.

Nhất, và chỉ khi điểm đạo đồ được Đức Christ giới thiệu. Các điểm đạo trước đó có thể có những mặc khải tương ứng của chúng, theo Định luật Tương tự vĩ đại, nhưng bản thân chúng là một loại ảo ảnh rất cao; chúng có phẩm chất của ảo ảnh và đòi hỏi sự công nhận (của điểm đạo đồ) rằng chúng chỉ đơn giản là che giấu một khả năng cuối cùng mà người đó phải làm việc và chờ đợi.

PART VIII

I feel it necessary again to reiterate that initiation is concerned with the consciousness aspect of the disciple or of the group that is to undergo the process. The emphasis has been laid in the past on contact with the Hierarchy and—as we [350] have seen—with the use of devoted, emotional zeal as the medium of that contact. Again, as we have seen, the period of time which has passed since H.P.B. brought this teaching to the modern world has changed all that, and the emphasis is now on the initiation of the consciousness of the disciple or group into areas of divine expression, hitherto unrealised. Initiates, in the past, were admitted into the world of ideas, of intuitional perception or of buddhic awareness; their task was to transform these ideas into ideals; thus, they presented spiritual goals and hierarchical objectives to the race, this being their major form of service. Today, owing to the pronounced development of mankind, the accepted disciples of the world, those who have undergone the first initiation (and their name is Legion), and the initiates of higher degree, have objectives which their mental unfoldment has made possible; they can be admitted

Tôi cảm thấy cần thiết phải nhắc lại rằng điểm đạo liên quan đến khía cạnh tâm thức của đệ tử hoặc của nhóm sẽ trải qua quá trình này. Trong quá khứ, sự nhấn mạnh đã được đặt vào việc tiếp xúc với Thánh đoàn và —như chúng ta [350] đã thấy—sử dụng sự nhiệt thành, cảm xúc tận tâm như là phương tiện của sự tiếp xúc đó. Một lần nữa, như chúng ta đã thấy, khoảng thời gian đã trôi qua kể từ khi H.P.B. mang giáo lý này đến thế giới hiện đại đã thay đổi tất cả những điều đó, và sự nhấn mạnh bây giờ là về việc đưa tâm thức của đệ tử hoặc nhóm vào các khu vực của sự biểu hiện thiêng liêng, trước đây chưa được nhận ra. Các điểm đạo đồ trong quá khứ được đưa vào thế giới của các ý tưởng, của sự nhận thức trực giác hoặc của tâm thức bồ đề; nhiệm vụ của họ là biến đổi những ý tưởng này thành những lý tưởng; do đó, họ đã trình bày các mục tiêu tinh thần và các mục tiêu của Thánh đoàn cho nhân loại, đây là hình thức phụng sự chính của họ. Ngày nay, do sự phát triển nổi bật của nhân loại, các đệ tử được chấp nhận trên thế giới, những người đã trải qua lần điểm đạo thứ nhất (và số lượng của họ là vô số), và các điểm đạo đồ ở cấp cao hơn, có những mục tiêu mà sự phát triển tâm trí của họ đã làm cho có thể; họ có thể được chấp nhận vào các khu vực thiêng liêng của tâm thức được điều

into divine areas of consciousness which are conditioned and brought into being, not by divine ideas but by the divine Will (their perception of that Will will be according to the degree of the initiatory control). Their task is therefore to perceive the Plan which is the hierarchical mode of implementing the divine Will, plus the Purpose which is perceived by the Heads of the Hierarchy. They have also to undertake to see that that Plan becomes a factual expression upon the physical plane and a part of the recognised consciousness of humanity as a whole. This, being a relatively new unfoldment, has not yet made the necessary headway, largely owing to the planetary Karma and the appalling situation with which humanity has confronted itself. I would have you here note my phrasing.

kiện hóa và hình thành, không phải bởi các ý tưởng thiêng liêng mà bởi Ý chí thiêng liêng (sự nhận thức của họ về Ý chí đó sẽ tùy theo mức độ kiểm soát điểm đạo). Do đó, nhiệm vụ của họ là nhận thức Thiên Cơ, đó là phương thức của Thánh đoàn để thực hiện Ý chí thiêng liêng, cùng với Mục đích được các Đấng Lãnh Đạo của Thánh đoàn nhận thức. Họ cũng phải đảm bảo rằng Thiên Cơ đó trở thành một biểu hiện thực tế trên cõi vật chất và là một phần của tâm thức được nhận ra của toàn nhân loại. Đây, là một sự phát triển tương đối mới, vẫn chưa đạt được tiến bộ cần thiết, phần lớn là do Nghiệp Quả hành tinh và tình hình khủng khiếp mà nhân loại đã tự đặt mình vào. Tôi muốn các bạn chú ý đến cách diễn đạt của Tôi ở đây.

Evidence, however, of the growth of the human intellect along the needed receptive lines can be seen in the "planning" of the various nations, and in the efforts of the United Nations to formulate a world plan which will eventuate in peace, security and right human relations. It is interesting to note that, from the very start of this unfoldment, three occult factors have governed the development of all these plans: its clearcut significance, unperceived as yet by you, in the setting of a time boundary by the nations who formulate these plans, [351] within whose announced limits certain objectives are presumed to be possible of attainment.

Tuy nhiên, bằng chứng về sự phát triển của trí tuệ con người dọc theo các đường lối tiếp nhận cần thiết có thể được nhìn thấy trong "quy hoạch" của các quốc gia khác nhau, và trong những nỗ lực của Liên Hợp Quốc nhằm xây dựng một kế hoạch thế giới sẽ mang lại hòa bình, an ninh và các mối quan hệ đúng đắn giữa con người. Thật thú vị khi lưu ý rằng, ngay từ khi bắt đầu của sự khai mở này, ba yếu tố huyền bí đã chi phối sự phát triển của tất cả các kế hoạch này: ý nghĩa rõ ràng của nó, mà các bạn chưa nhận thấy, trong việc thiết lập ranh giới thời gian của các quốc gia hình thành nên những kế hoạch này, [351] trong giới hạn đã công bố mà các mục tiêu nhất định được coi là có thể đạt được.

It will be obvious to you therefore that, owing to the changed polarisation of the disciples of the world, the entire quality, processes and modes of activity of the

Do đó, các bạn sẽ thấy rõ ràng rằng do sự thay đổi phân cực của các đệ tử trên thế giới, toàn bộ phẩm chất, quá trình và phương thức hoạt động của Thánh Đoàn đã và đang

Hierarchy have undergone and are undergoing change. The nature or quality of the disciples being admitted into hierarchical participation necessarily condition the rhythm and the keynote of the Hierarchy at any given time. At the same time, nothing hitherto developed or gained is ever lost, and the quality of devotion is still potently present; enrichment proceeds and, if I may use such an inadequate phrase, *the perception of all within the Hierarchy* is tremendously enhanced; areas of the divine perception, clothing divine purpose, are steadily being revealed.

trải qua sự thay đổi. Bản chất hoặc phẩm chất của các đệ tử được kết nạp vào sự tham gia của Thánh Đoàn nhất thiết phải điều hòa nhịp điệu và chủ âm của Thánh Đoàn tại bất kỳ thời điểm nào. Đồng thời, không có gì được phát triển hoặc đạt được trước đây bị mất đi, và phẩm chất của sự tận tâm vẫn còn hiện hữu mạnh mẽ; sự phong phú tiếp tục diễn ra, và nếu Tôi có thể sử dụng một cụm từ không đầy đủ như vậy, *nhận thức của tất cả thành viên Thánh Đoàn được nâng cao rất nhiều*; các lĩnh vực nhận thức thiêng liêng, bao gồm mục đích thiêng liêng, đang dần được tiết lộ.

Revelation is not only the prerogative and reward of *the attaining initiate*, but it is increasingly taking on new forms and fresh outlines for the Masters Who *have attained* —a process made possible by the higher mental perception of the incoming disciples. Group work, group reaction and group possibilities are carried to their highest point of expression within the Hierarchy. I want you to consider this with care, and not regard the Hierarchy as a static point of love and mediatory activity, as is so often the attitude of the disciple. The evolutionary process conditions the Hierarchy as it conditions humanity and all else in the manifesting universe. There is, however, an evolutionary interplay which—in this era and at this time of crisis—is producing effects in relationship.

Sự mặc khải không chỉ là đặc quyền và phần thưởng của điểm đạo đồ đạt được, mà còn ngày càng có những hình thức mới và các đường nét mới đối với các Chân sư *đã đạt được*—một quá trình trở nên khả thi nhờ vào sự nhận thức trí tuệ cao hơn của các đệ tử mới đến. Công việc nhóm, phản ứng nhóm và khả năng nhóm được đẩy lên đến điểm biểu hiện cao nhất bên trong Thánh đoàn. Tôi muốn bạn xem xét điều này một cách cẩn thận, và không coi Thánh đoàn như một điểm tình yêu và hoạt động trung gian tĩnh, như thường là thái độ của người đệ tử. Quá trình tiến hóa điều kiện hóa Thánh đoàn như nó điều kiện hóa nhân loại và tất cả những thứ khác trong vũ trụ đang biểu hiện. Tuy nhiên, có một sự tương tác tiến hóa mà —trong kỷ nguyên này và vào thời điểm khủng hoảng này—đang tạo ra những hiệu ứng trong mối quan hệ.

Approaching this subject from another angle, the mental polarisation of the disciple seeking entry into the hierarchical sphere of work is producing a unification of initiatory effort which is new in the spiritual history of the planet and which is the first step being taken at this time upon inner and subtle planes to bring about

Tiếp cận chủ đề này từ một góc độ khác, sự phân cực trí tuệ của đệ tử đang tìm cách gia nhập vào phạm vi hoạt động của Thánh Đoàn đang tạo ra một sự thống nhất nỗ lực điểm đạo, điều này là mới trong lịch sử tinh thần của hành tinh và là bước đầu tiên được thực hiện vào thời điểm này trên các cõi nội giới và tinh tế để mang lại những "Cuộc

certain great "Crises of Initiation," involving simultaneously all the three major planetary centres—a thing hitherto unknown. Up to 1875, initiation was a sequential process as well as largely an individual process. This is slowly being changed; *groups* are being admitted [352] to initiation because of a recognised and sensed relationship which is not that of disciple and Master (as heretofore), but which is based on initiate-relationship in group form, and which is present between Humanity, the Hierarchy and Shamballa. It is this spiritual and subtly sensed relationship which is today finding physical plane expression in the worldwide effort to establish right human relations.

Khủng Hoảng Điểm Đạo" lớn, đồng thời liên quan đến tất cả ba trung tâm hành tinh chính — một điều cho đến nay vẫn chưa từng thấy. Cho đến năm 1875, điểm đạo là một quá trình tuần tự cũng như phần lớn là một quá trình cá nhân. Điều này đang dần thay đổi; các nhóm đang được chấp nhận [352] vào điểm đạo vì một mối quan hệ được công nhận và cảm nhận vốn không phải là mối quan hệ giữa đệ tử và Chân Sư (như trước đây), mà dựa trên mối quan hệ điểm đạo đồ dưới hình thức nhóm, và hiện diện giữa Nhân loại, Thánh Đoàn và Shamballa. Chính mối quan hệ tinh thần và được cảm nhận một cách tinh tế này ngày nay đang tìm thấy biểu hiện trên cõi vật chất trong nỗ lực trên toàn thế giới nhằm thiết lập các mối quan hệ đúng đắn của con người.

Initiation is no longer regarded essentially as the moving of a human being who has accepted certain disciplines and made certain self-determined progressive advancement in consciousness into closer contact with the Hierarchy and a group within the Hierarchy; that angle of it will rapidly become a thing of the past. It is the moving forward of an entire group of spiritually-minded disciples and initiates into new areas of the divine consciousness and into a closer rapport with the Mind of the Lord of the World. This the disciples and initiates will do *together*, according to their degree and their point in spiritual evolution. I refer not here to the evolution of the form. Three things will thereby be brought about:

Điểm đạo về cơ bản không còn được coi là sự dịch chuyển của một người, đã chấp nhận một số kỷ luật nhất định và tự mình đạt được sự tiến bộ tiến triển về tâm thức, để tiếp xúc gần hơn với Thánh Đoàn và một nhóm trong Thánh Đoàn; góc độ đó sẽ nhanh chóng trở thành dĩ vãng. Đó là sự tiến lên của cả một nhóm các đệ tử có khuynh hướng tinh thần và các điểm đạo đồ vào những lĩnh vực mới của tâm thức thiêng liêng và vào mối quan hệ mật thiết hơn với Tâm Trí của Chúa Tể Thế Giới. Các đệ tử và điểm đạo đồ sẽ cùng nhau làm điều này, tùy theo cấp bậc và điểm tiến hóa tinh thần của họ. Tôi không đề cập ở đây đến sự tiến hóa của hình tướng. Nhờ đó, ba điều sẽ được mang lại:

1. A closer linking of the three divine centres (Shamballa, the Hierarchy and Humanity) so that the flow of divine energy will be increasingly unimpeded, and Purpose, Plan and their Precipitation upon the physical plane will be facilitated.

1. Liên kết chặt chẽ hơn ba trung tâm thiêng liêng (Shamballa, Thánh Đoàn và Nhân loại) để dòng chảy năng lượng thiêng liêng ngày càng không bị cản trở, và Mục đích, Thiên Cơ và sự Ngưng tụ của chúng trên cõi vật lý sẽ được tạo điều kiện thuận lợi.

2. A far more powerful Hierarchy and one much more closely linked to Humanity by the principle of intelligence—implementing the love principle—and far more en rapport with the Purpose, which is the dynamic focus of all planetary energising, development and evolutionary growth.

2. Một Thánh Đoàn mạnh mẽ hơn nhiều và liên kết chặt chẽ hơn với Nhân loại bằng nguyên khí trí tuệ — thực thi nguyên khí tình thương — và hòa hợp hơn nhiều với Thiên Ý, đó là tiêu điểm năng động của tất cả năng lượng, sự phát triển và tăng trưởng tiến hóa của hành tinh.

3. A fusion or establishing of relationship within humanity itself, producing right human relations and a consequent integration into the Hierarchy. This will be in the nature of a mass initiation and will be made possible by the relatively new process of group initiation, growing out of the slow method of individual initiation. [353]

3. Một sự dung hợp hoặc thiết lập mối quan hệ trong chính nhân loại, tạo ra các mối quan hệ đúng đắn của con người và kết quả là sự tích hợp vào Thánh Đoàn. Điều này sẽ mang tính chất của một sự điểm đạo hàng loạt và sẽ được thực hiện nhờ quá trình điểm đạo nhóm tương đối mới, phát triển từ phương pháp điểm đạo cá nhân chậm chạp. [353]

These are difficult matters to make clear, my brothers, but I may perhaps have succeeded in conveying to you some general idea as a basis for your further thinking.

Các huynh đệ của Tôi, đây là những vấn đề khó làm rõ, nhưng có lẽ Tôi đã thành công trong việc truyền đạt cho các bạn một số ý tưởng chung làm cơ sở cho những suy nghĩ sâu hơn của các bạn.

The individual disciple, seeking initiation, is with deliberation and with his full and free consent merged into the group; he achieves this fusion by his own individual effort and is (throughout the entire process) an absolutely free agent, moving forward and becoming mentally inclusive, as rapidly or as slowly as he chooses. He determines the time and the event himself without interference or obstruction from any outside force.

Đệ tử cá nhân, tìm kiếm điểm đạo, được hợp nhất vào nhóm một cách thận trọng và với sự đồng ý hoàn toàn và tự do của mình; y đạt được sự dung hợp này bằng nỗ lực cá nhân của chính mình và (trong suốt toàn bộ quá trình) là một tác nhân hoàn toàn tự do, tiến về phía trước và trở nên bao gồm về mặt trí tuệ, nhanh hay chậm tùy theo người đó lựa chọn. Người đó tự xác định thời gian và sự kiện mà không có sự can thiệp hoặc cản trở từ bất kỳ lực lượng bên ngoài nào.

This is the relatively new spiritual technique, and it is a technique accepted by initiates and disciples of all degrees in all three divine centres. Like everything else that happens upon the subjective plane of human living, a major distortion of the process and of the new technique will

Đây là kỹ thuật tinh thần tương đối mới, và nó là một kỹ thuật được chấp nhận bởi các điểm đạo đồ và đệ tử ở mọi cấp bậc trong cả ba trung tâm thiêng liêng. Giống như mọi thứ khác xảy ra trên cõi nội giới của cuộc sống con người, một sự biến dạng lớn của quá trình và kỹ thuật mới này sẽ xuất hiện

appear in some form or other in human affairs and constitute a great obstruction (apparently and temporarily) to human progress. It will be in the nature of a sidetrack and a glamour, brought into impelling and compelling use by the enemies of humanity and by those who work constantly against the Forces of Light. Today, this distortion can be seen demonstrating in all totalitarian countries; the individual is *not* free and his fusion with the state and his progress as a state-absorbed entity—deprived of the right of free choice and forced through fear and penalty to relinquish his own self-directed life—is a growing menace to mankind.

dưới một hình thức nào đó trong các vấn đề nhân loại và tạo ra một trở ngại lớn (bề ngoài và tạm thời) đối với sự tiến bộ của con người. Nó sẽ có tính chất của một sự lạc hướng và một ảo cảm, được sử dụng một cách cưỡng bức và bắt buộc bởi kẻ thù của nhân loại và bởi những kẻ làm việc không ngừng chống lại các Lực lượng Ánh sáng. **Ngày nay, sự biến dạng này có thể được thấy rõ ràng trong tất cả các quốc gia độc tài;** cá nhân *không* được tự do và sự hòa nhập của y với nhà nước và sự tiến bộ của y như một thực thể bị nhà nước hấp thụ—bị tước quyền lựa chọn tự do và bị ép buộc bởi sợ hãi và hình phạt để từ bỏ cuộc sống tự chỉ đạo của mình—là một mối đe dọa ngày càng tăng đối với nhân loại.

It is the right use of this same energy which makes fusion with the Hierarchy possible. These are points worth considering, and will convey to you some understanding of present world conditions. The underlying Principle of Fusion and of group endeavour is right and part of the divine plan; its implementation by grasping, greedy and ambitious men, or by deluded disciples, is terribly wrong and will lead to disaster. This disaster the Hierarchy is seeking to avert, but the Masters are handicapped (as usual) by the relatively few upon whom They can depend, and by the lack of understanding amongst the masses of well-intentioned people. [354] These, through their ignorance rather than through their planned ill-doing, know not how to stem the tide of evil.

Chính việc sử dụng đúng đắn năng lượng này làm cho sự hợp nhất với Thánh đoàn trở nên khả thi. Đây là những điểm đáng xem xét và sẽ giúp bạn hiểu được một phần tình hình thế giới hiện nay. Nguyên Lý cơ bản của sự Dung Hợp và của nỗ lực nhóm là đúng và là một phần của Thiên Cơ; việc thực hiện nó bởi những người tham lam, ích kỷ và đầy tham vọng, hoặc bởi những đệ tử bị lừa dối, là cực kỳ sai lầm và sẽ dẫn đến thảm họa. Thảm họa này Thánh đoàn đang tìm cách ngăn chặn, nhưng các Chân sư gặp khó khăn (như thường lệ) do số lượng người tương đối ít mà Họ có thể tin cậy và do sự thiếu hiểu biết trong số đông những người có ý tốt. [354] Những người này, do sự thiếu hiểu biết hơn là do hành động có kế hoạch xấu xa, không biết cách ngăn chặn làn sóng tà vạy.

ON HINTS

VỀ NHỮNG GỢI Ý

Thus far I have given you—for your searching consideration—seven hints. I

Cho đến nay, Tôi đã đưa cho bạn bảy gợi ý để bạn xem xét. Tôi không có ý định đưa thêm

intend to give you *no more than these seven*, because what you now have will prove adequate for many years of study. Each of them, in fact, could provide the theme of a book, and the search for their meaning will take all that you have of mental and intuitive perception. The significance which is immediately apparent is the one which probationary disciples can well see, grasp and appreciate. Disciples can, however, arrive at much deeper significances, and it is to these that the group attention is now called.

bất kỳ gợi ý nào khác, vì những gì bạn hiện có sẽ đủ cho nhiều năm nghiên cứu. Thực tế, mỗi gợi ý trong số này có thể cung cấp chủ đề cho một cuốn sách, và việc tìm kiếm ý nghĩa của chúng sẽ đòi hỏi tất cả những gì bạn có về khả năng nhận thức trí tuệ và trực giác. Ý nghĩa ngay lập tức hiện ra là ý nghĩa mà những đệ tử dự bị có thể nhìn thấy, nắm bắt và đánh giá cao. Tuy nhiên, các đệ tử có thể đạt được những ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều, và sự chú ý của nhóm hiện đang được hướng đến những ý nghĩa này.

Let me point out that the apparent significance is applicable to the training and the unfoldment of the individual aspirants, and is therefore in line with the ancient use of hints by the Masters of the Wisdom. But the deeper meaning (for which you must search) is not so easily seen and is concerned with hierarchical impression, involving necessarily ashramic intention and its precipitation in service. It is here that the Points of Revelation are to be found of prime importance, and the reason why I am laying much emphasis upon this little-understood theme of revelation.

Hãy để Tôi chỉ ra rằng ý nghĩa rõ ràng là áp dụng cho việc đào tạo và phát triển của các người chí nguyện cá nhân, và do đó phù hợp với cách sử dụng gợi ý cổ xưa của các Chân sư Minh triết. Nhưng ý nghĩa sâu sắc hơn (mà bạn phải tìm kiếm) không dễ dàng thấy được và liên quan đến ấn tượng của Thánh đoàn, tất yếu bao gồm ý định của Ashram và sự hiện thực hóa nó trong phụng sự. Chính ở đây, các Điểm Mặc Khải được tìm thấy là vô cùng quan trọng, và đó là lý do tại sao Tôi nhấn mạnh nhiều đến chủ đề ít được hiểu này của sự mặc khải.

As you already know, a hint is susceptible of many interpretations, according to the point in evolution and the grade of the disciple. A Master can gauge a disciple's ability to pass onward and arrive at his attained status by his mode of handling a hint. In the preceding instruction I posited for you a series of questions relating to the subject of hints, but I did not tell you that they were in the nature of a test. They were framed in words that appeared to make them of general and personal application. Did you deal with them as such? There was no need to do so and (if you have truly understood what I have

Như bạn đã biết, một gợi ý có thể được giải thích theo nhiều cách, tùy theo điểm tiến hóa và cấp bậc của đệ tử. Một Chân sư có thể đánh giá khả năng tiến lên của một đệ tử và xác định vị thế y đã đạt được qua cách y xử lý một gợi ý. Trong hướng dẫn trước đó, Tôi đã đưa ra cho bạn một loạt các câu hỏi liên quan đến chủ đề của các gợi ý, nhưng Tôi không nói rằng chúng mang tính chất của một bài kiểm tra. Chúng được soạn thảo bằng những từ ngữ dường như làm cho chúng có tính ứng dụng chung và cá nhân. Bạn đã xử lý chúng như vậy chưa? Không cần thiết phải làm như vậy và (nếu bạn thực sự hiểu những gì Tôi đã chỉ ra về các gợi ý) bạn phải tự hỏi

indicated re hints) you must have wondered why the questions were drafted in that particular form; you would then have proceeded to consider their themes and the answers required from the standpoint of the [355] Ashram, which is not the standpoint of the individual. I know not what you did. I can only hope for your right approach. If—to illustrate—you interpret the sixth hint, which states among other things that "my one effort is to indicate relationship between initiation and revelation," by pondering upon the initiation which *you* believe lies ahead of *you* as an individual, and the consequent revelation which will then be made to *you*, then you will be functioning as an aspirant and *not* as a disciple. If, however, you sensed, no matter how dimly, that each initiate-group enriches the Ashram with its invoked revelation, you will then be arriving closer to the desired consciousness.

tại sao các câu hỏi lại được soạn thảo dưới hình thức cụ thể đó; sau đó bạn sẽ xem xét các chủ đề của chúng và các câu trả lời cần thiết từ quan điểm của [355] Ashram, chứ không phải từ quan điểm của cá nhân. Tôi không biết bạn đã làm gì. Tôi chỉ có thể hy vọng vào cách tiếp cận đúng của bạn. Để minh họa, nếu bạn giải thích gợi ý thứ sáu, trong đó nói rằng "nỗ lực duy nhất của Tôi là chỉ ra mối quan hệ giữa điểm đạo và sự mặc khải," bằng cách suy ngẫm về lần điểm đạo mà bạn tin rằng đang ở phía trước bạn với tư cách cá nhân, và sự mặc khải hệ quả sẽ được tiết lộ cho bạn, thì bạn sẽ hoạt động như một người chí nguyện chứ không phải là một đệ tử. Tuy nhiên, nếu bạn cảm nhận, dù mờ nhạt đến đâu, rằng mỗi nhóm điểm đạo làm phong phú Ashram bằng sự mặc khải mà họ kêu gọi, thì bạn sẽ tiến gần hơn đến tâm thức mong muốn.

For your instruction, I propose to take these seven hints and—in this instruction and the next—I will "open up" the hint for you and try to show you a little (not all) that a hint, rightly approached, can convey. As I do so, it will become apparent to you that you must always have in mind three things:

Để hướng dẫn bạn, Tôi đề xuất lấy bảy gợi ý này và—trong hướng dẫn này và hướng dẫn tiếp theo—Tôi sẽ “mở” gợi ý ra cho bạn và cố gắng chỉ ra một chút (không phải tất cả) những gì mà một gợi ý, nếu được tiếp cận đúng cách, có thể truyền đạt. Khi Tôi làm như vậy, sẽ trở nên rõ ràng với bạn rằng bạn luôn phải ghi nhớ ba điều:

1. A hint today will concern the group—its interrelation, its fusion, its initiation and its service.

1. Một gợi ý ngày nay sẽ liên quan đến nhóm —sự tương tác, sự hợp nhất, sự điểm đạo và sự phụng sự của nhóm.

2. A hint is intended to teach you something *new in your experience*, even if—as a theory—it may seem quite familiar to you.

2. Một gợi ý nhằm dạy bạn điều gì đó mới trong kinh nghiệm của bạn, ngay cả khi—về mặt lý thuyết—nó có vẻ khá quen thuộc với bạn.

3. A hint, like all else in the occult teaching, is capable of seven interpretations which can roughly be divided into three. These three are that of the probationary disciple or aspirant, that of the accepted disciple and that of the Master or the higher initiate. That interpretation which I will indicate to you will concern the meaning which it has for the accepted disciple, and therefore its meaning for those of you who read these words.

3. Một gợi ý, giống như tất cả các yếu tố khác trong giáo lý huyền bí, có khả năng được diễn giải theo bảy cách khác nhau, có thể chia thành ba nhóm. Ba nhóm này là của đệ tử dự bị hoặc người chí nguyện, của đệ tử được chấp nhận và của Chân sư hoặc điểm đạo đồ cao cấp. Diễn giải mà Tôi sẽ chỉ ra cho bạn sẽ liên quan đến ý nghĩa mà nó có đối với đệ tử được chấp nhận, và do đó là ý nghĩa đối với những ai đang đọc những lời này.

The probationary disciple can arrive at the significance of a hint as it can be understood in terms of the three worlds, i.e., its physical application, its emotional or devotional expression, and its mental formulation; the disciple must interpret and apply it in terms of the Plan, of directed energy and [356] of the Ashram, as it exists as the servant of humanity. If you will endeavour to arrive at this attitude and also at a spirit of true self-forgetfulness, you will assuredly learn much. I shall not be able to give you full and adequate interpretations or write you at length upon each hint, but I will give you enough to enable you to go deeper into significances than would otherwise be possible. Because we are considering the seven rays, do not waste your time attempting to assign the seven hints to the seven ray influences or to the seven principles. Disciples on all the rays can work with these hints in terms of the seven rays, if they so choose; but these seven terms of ray interpretation have to be used on each hint, a task which is too great for our present endeavour.

Đệ tử dự bị có thể đạt đến ý nghĩa của một gợi ý như nó có thể được hiểu theo các khía cạnh của ba cõi, tức là, ứng dụng vật lý của nó, biểu hiện cảm xúc hoặc tận tâm của nó, và sự hình thành trí tuệ của nó; đệ tử phải diễn giải và áp dụng nó theo các khía cạnh của Thiên Cơ, của năng lượng được điều hướng và [356] của Ashram, như nó tồn tại như người phụng sự nhân loại. Nếu bạn nỗ lực để đạt đến thái độ này và cũng đạt đến tinh thần quên mình chân chính, bạn chắc chắn sẽ học được nhiều điều. Tôi sẽ không thể đưa ra cho bạn những diễn giải đầy đủ và toàn diện hoặc viết chi tiết về mỗi gợi ý, nhưng Tôi sẽ cung cấp đủ để giúp bạn đi sâu vào các thâm nghĩa hơn mức có thể đạt được nếu không có điều này. Vì chúng ta đang xem xét bảy cung, đừng lãng phí thời gian cố gắng gán bảy gợi ý cho ảnh hưởng của bảy cung hoặc cho bảy nguyên khí. Các đệ tử trên tất cả các cung có thể làm việc với những gợi ý này theo các khía cạnh của bảy cung, nếu họ muốn; nhưng bảy thuật ngữ diễn giải cung này phải được sử dụng trên mỗi gợi ý, một nhiệm vụ quá lớn cho nỗ lực hiện tại của chúng ta.

These seven hints are used in all Ashrams as teaching measures, and when I first gave them to you (scattered through the papers

Bảy gợi ý này được sử dụng trong tất cả các Ashram như là các biện pháp giảng dạy, và khi lần đầu tiên Tôi đưa chúng cho bạn (rải

during the past few years, beginning in 1941 and more definitely isolated for your reflection since 1945) I did not mention this fact. You can see, however, the richness of the contribution of the disciples since the inauguration of the new technique. Since that time, disciples in all the Ashrams, and therefore on all the rays, *delved into meaning and arrived at revelation*. I have given you these seven hints in their simple modern rendering. I will try and give them to you in their more esoteric presentation, as they are thus preserved in the Archives of the Hierarchy.

rác qua các tài liệu trong vài năm qua, bắt đầu từ năm 1941 và được tách ra rõ ràng hơn để bạn suy ngẫm từ năm 1945), Tôi đã không đề cập đến thực tế này. Tuy nhiên, bạn có thể thấy sự đóng góp phong phú của các đệ tử kể từ khi khởi xướng kỹ thuật mới. Kể từ thời điểm đó, các đệ tử trong tất cả các Ashram, và do đó trên tất cả các cung, *đã đi sâu vào ý nghĩa và đạt đến sự mặc khải.* Tôi đã đưa cho bạn bảy gợi ý này trong cách diễn giải hiện đại đơn giản của chúng. Tôi sẽ cố gắng đưa chúng cho bạn theo cách trình bày nội môn hơn, như chúng được bảo tồn trong Kho Lưu Trữ của Thánh đoàn.

Hint One. As I have given this hint to you, the wording is as follows: *"The changes brought about in the Hierarchy have been the result of the work of the disciples of the world."*

Gợi ý thứ nhất. Như Tôi đã đưa ra cho bạn, lời diễn đạt như sau: *"Những thay đổi được thực hiện trong Thánh đoàn là kết quả của công việc của các đệ tử trên thế giới."*

Here you have a very simple statement but one which is distinctly bewildering in its implications. Its ancient formulation in the Archives consists of an injunction to the Master and runs as follows:

Ở đây bạn có một tuyên bố rất đơn giản nhưng lại có những ngụ ý rõ ràng gây bối rối. Cách diễn đạt cổ xưa của nó trong Kho Lưu Trữ bao gồm một chỉ dẫn cho Chân sư và được diễn đạt như sau:

"Regard and recognise the changes in the hearts of men, and change the rules as men in time and cyclic change [357] *approach the Ashram. The Ashram stands not still. New life pours in from either side."*

"Hãy chú ý và nhận biết những thay đổi trong trái tim con người, và thay đổi các quy luật khi con người theo thời gian và sự thay đổi theo chu kỳ [357] tiếp cận Ashram. Ashram không đứng yên. Sự sống mới đổ vào từ cả hai phía."

This will perhaps throw light upon the interpretation which I originally gave to you. One of the most difficult tasks which confronts the Master is to teach the disciple to think of the Ashram and to act and serve, think and invoke, as a member of the Ashram would normally do. Two thoughts, therefore, emerge from a study of the two versions of this hint:

Điều này có lẽ sẽ làm sáng tỏ cách diễn giải mà Tôi đã đưa ra cho bạn. Một trong những nhiệm vụ khó khăn nhất mà Chân sư phải đối mặt là dạy đệ tử suy nghĩ về Ashram và hành động, phụng sự, suy nghĩ và khẩn cầu, như một thành viên của Ashram thường làm. Do đó, hai suy nghĩ nổi bật từ việc nghiên cứu hai phiên bản của gợi ý này:

1. That the Law of Change governs the Hierarchy just as it governs Humanity.

1. Định Luật Thay Đổi chi phối Thánh Đoàn cũng như nó chi phối Nhân loại.

2. That the disciple who functions under this law has the following things to do:

2. Người đệ tử hoạt động dưới luật này có những điều sau đây phải làm:

a. Deal with the constantly transforming changes in his own personality.

a. Đối phó với những thay đổi liên tục biến đổi trong phàm ngã của chính mình.

b. Adapt himself to the rapidly developing and changing events which are taking place within the Hierarchy.

b. Thích nghi bản thân với các sự kiện phát triển nhanh chóng và thay đổi đang diễn ra trong Thánh Đoàn.

c. Contribute to the wise circulation and direction of the new energies which are pouring into and through the Ashram. This he does by realising himself as a centre of changing energies. This is the way the Hierarchy works.

c. Đóng góp vào sự lưu thông và định hướng khôn ngoan của những năng lượng mới đang đổ vào và qua Ashram. Y làm điều này bằng cách nhận ra bản thân mình như một trung tâm của những năng lượng thay đổi. Đây là cách mà Thánh Đoàn hoạt động.

You who read and study the ways of the Ashrams at this time are witnessing a period of extreme change and adjustment and of a far-reaching reorganisation. For ever the occult law holds good: "as above, so below," and the reorganisation of planetary affairs which is taking place at this time is partially the effect of the changes produced in the Hierarchy by two major factors, to both of which I have frequently referred:

Những người trong số các bạn đọc và nghiên cứu cách thức của các Ashram vào thời điểm này đang chứng kiến một giai đoạn thay đổi và điều chỉnh cực độ và của một sự tái tổ chức sâu rộng. Định Luật huyền bí luôn đúng: "trên sao, dưới vậy," và sự tái tổ chức của các công việc hành tinh đang diễn ra vào thời điểm này phần nào là kết quả của những thay đổi được sản sinh trong Thánh Đoàn bởi hai yếu tố chính, cả hai yếu tố này Tôi đã thường xuyên đề cập đến:

1. The higher and more intelligent type of disciple who is now affiliating with the Ashram and its instinctive demand for *group* work and recognition.

1. Loại đệ tử cao hơn và thông minh hơn hiện đang liên kết với Ashram và yêu cầu bản năng của họ cho công việc và sự nhận biết *nhóm*.

2. The new energies pouring through Shamballa into the Hierarchy; these are of an extra-planetary nature [358] and have their source largely in the Aquarian quality of the present cycle; these energies

2. Những năng lượng mới đổ qua Shamballa vào Thánh Đoàn; những năng lượng này có bản chất ngoài hành tinh [358] và có nguồn gốc phần lớn trong phẩm chất Bảo Bình của chu kỳ hiện tại; những năng lượng này đang

are steadily eliminating the energies of the Piscean Age.

loại bỏ dần các năng lượng của Thời đại Song Ngư.

Therefore, my brother, from the angle of the searching disciple, this first hint (in one of its deeper meanings) provides you with three lines of thought or of meditative reflection: Evolutionary Change, Reorganisation, Group Responsibility.

Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, từ góc độ của người đệ tử đang tìm kiếm, gợi ý đầu tiên này (với một trong những ý nghĩa sâu sắc hơn của nó) cung cấp cho các bạn ba dòng suy nghĩ hoặc sự suy ngẫm trong tham thiền: Thay Đổi Tiến Hóa, Tái Tổ Chức, Trách Nhiệm Nhóm.

The concept of service rendered by the Hierarchy is consistently present. The way to world change is also given. The Hierarchy as a meeting-place of energies is emphasised and—in the disciple's consciousness—these factors begin to emerge as a vital vortex of force, receiving, distributing and under order—that order being the directed focussed will of the many Ashrams within the one Ashram. In those Ashrams, groups of disciples are working, blindly and ignorantly at first, but with a growing sense of responsibility, of relation and of direction. As they work for the Plan on the physical plane, they carry with them to the Ashram the registered sense and the acute realisation of the basic changes in the human consciousness which are the immediate results of world affairs; from their reaction, from the quality of their recognition of immediate need, and from their efforts to present the truth in terms of the "newest mind"—as it is occultly called—the Master in the Ashram can change His techniques, use new ideas upon receptive minds, and thus keep pace with the rapidly developing humanity with which He has to deal.

Khái niệm phụng sự được Thánh Đoàn thực hiện luôn hiện diện. Con đường dẫn đến sự thay đổi thế giới cũng được đưa ra. Thánh Đoàn như một nơi gặp gỡ của các năng lượng được nhấn mạnh và — trong tâm thức của đệ tử — những yếu tố này bắt đầu nổi lên như một vòng xoáy mãnh lực quan trọng, tiếp nhận, phân phối và theo trật tự — trật tự đó là ý chí tập trung được chỉ đạo của nhiều ashram trong Ashram Duy Nhất. Trong những ashram đó, các nhóm đệ tử đang làm việc, lúc đầu còn mù quáng và thiếu hiểu biết, nhưng với ý thức ngày càng tăng về trách nhiệm, về mối quan hệ và về sự chỉ đạo. Khi họ làm việc cho Thiên Cơ trên cõi vật chất, họ mang theo họ đến ashram ý thức đã được ghi nhận và nhận thức sâu sắc về những thay đổi cơ bản trong tâm thức con người, là kết quả trực tiếp của các vấn đề thế giới; từ phản ứng của họ, từ tính chất nhận thức của họ về nhu cầu trước mắt, và từ những nỗ lực của họ để trình bày sự thật theo quan điểm của "tâm trí mới nhất" — như cách gọi huyền bí — Chân Sư trong ashram có thể thay đổi kỹ thuật của Ngài, sử dụng những ý tưởng mới trên những tâm trí tiếp thu, và do đó theo kịp sự phát triển nhanh chóng của nhân loại mà Ngài phải đối phó.

One of the ideas which a disciple should learn from his reflection upon this problem is that he *is* already a part of the

Một trong những ý tưởng mà một đệ tử nên học từ sự suy ngẫm của mình về vấn đề này là y đã là một phần của Thánh Đoàn trong

Hierarchy whilst at the same time he is a part of struggling, unhappy humanity. Therefore, he is not alone or isolated; he is a part of the Hierarchy because he has "entered with his group"; this is a fact, even if he fails to comprehend the full implications of that phrase. At the same time, he learns that only in so far as he has developed group consciousness and is beginning to function as "one absorbed within the group" can he truly pass into a closer and more [359] vitally contributory relation to the Ashram to which he belongs.

khi đồng thời y là một phần của nhân loại đang đấu tranh và bất hạnh. Vì vậy, y không cô đơn hoặc cô lập; y là một phần của Thánh Đoàn vì y đã "tiến vào cùng với nhóm của mình"; đây là một sự thật, ngay cả khi y không hiểu đầy đủ ý nghĩa của cụm từ đó. Đồng thời, y học rằng chỉ khi nào y đã phát triển tâm thức nhóm và bắt đầu hoạt động như "một người hòa mình trong nhóm" y mới thực sự có thể bước vào mối quan hệ gần gũi và [359] đóng góp mạnh mẽ hơn với Ashram mà y thuộc về.

Hint Two. "Human planning today is one of the first indications of the emergence of the Will aspect."

Gợi Ý Thứ Hai. "Việc lập kế hoạch của con người ngày nay là một trong những dấu hiệu đầu tiên của sự xuất hiện của khía cạnh Ý chí."

So this second hint runs. This sounds relatively simple and to be a rather trite statement, and that is because it gives in reality only a general idea and synopsis of the ancient formula. These formulas, which reach the candidate for initiation as hints, are fundamentally in the nature of instructions to the Master, and provide in their entirety a sequence of teaching and of progressive unfoldment of truth. This fact emerges more clearly in the original wording, as nearly as I can translate it for you, or rather, transfer into words what were originally word symbols or ideographs:

Gợi ý thứ hai này được diễn đạt như thế. Điều này nghe có vẻ tương đối đơn giản và là một tuyên bố khá tầm thường, và đó bởi vì nó thực sự chỉ đưa ra một ý tưởng chung và tóm tắt về công thức cổ xưa. Những công thức này, khi đến với ứng viên điểm đạo dưới dạng gợi ý, về cơ bản là các chỉ dẫn cho Chân sư, và trong toàn bộ, chúng cung cấp một chuỗi giảng dạy và sự mở rộng dần của chân lý. Sự thật này trở nên rõ ràng hơn trong cách diễn đạt nguyên bản, sát với nguyên bản hết mức Tôi có thể dịch cho bạn, hay đúng hơn, chuyển thành lời những gì ban đầu là các biểu tượng hoặc chữ tượng hình:

"When the stream of direction is noted by the one who seeks the inner side, then let the Master indicate the pattern and then await results. This may take time. Results come not through the action of but one; they appear when the many respond on Earth to that which comes from the higher Centre through the One. This they do blindly, when at stage the first;

"Khi dòng chảy của định hướng được nhận biết bởi người tìm kiếm phía bên trong, thì hãy để Chân sư chỉ ra mẫu hình và sau đó chờ đợi kết quả. Điều này có thể mất thời gian. Kết quả không đến thông qua hành động của chỉ một người; chúng xuất hiện khi nhiều người trên Trái đất phản ứng với những gì đến từ Trung tâm cao hơn thông qua Đấng Duy Nhất. Ở giai đoạn đầu tiên, họ làm điều này một cách mù quáng; sau đó họ di chuyển một cách cẩn thận

later they move with care and right direction. Thus affairs are changed on Earth."

và đúng hướng. Như vậy, các công việc trên Trái đất được thay đổi".

To the aspirant, the statement re planning fixes his attention upon the physical plane; he then begins to see what are termed "indications of direction"; he sees them in terms of humanity's immediate purpose and becomes aware of the tiny part which he can play by cooperation with this planning—or, perhaps, by repudiating it. Decision in both cases is dependent upon his background, training, circumstances and prejudices, plus his ability to make choices. This is as far as he can go, and he usually is quite satisfied with the part he has played in the various processes, and regards his choices and decisions as aspects of his mental determination.

Đối với người chí nguyện, tuyên bố về việc lập kế hoạch thu hút sự chú ý của y đến cõi vật lý; sau đó y bắt đầu thấy những gì được gọi là "dấu hiệu của định hướng"; y thấy chúng theo mục đích trước mắt của nhân loại và nhận thức được phần nhỏ mà y có thể đóng góp bằng cách hợp tác với kế hoạch này —hoặc, có lẽ, bằng cách từ chối nó. Quyết định trong cả hai trường hợp đều phụ thuộc vào nền tảng, đào tạo, hoàn cảnh và định kiến của y, cùng với khả năng đưa ra lựa chọn. Đó là giới hạn mà y có thể đạt đến, và y thường khá hài lòng với vai trò mà mình đã đóng trong các quá trình khác nhau, và coi các lựa chọn và quyết định của mình như các khía cạnh của sự quyết tâm trí tuệ của mình.

But in reality he is at fault, and the case as he visions it [360] is not so. He must learn to function entirely differently. This hint is not concerned with a part which an aspirant must play as an individual, nor does it include the factor of mental appreciation of the qualities of his own nature. Where the true disciple is concerned, three things are involved and condition his whole approach to this problem of human planning:

Nhưng thực sự y đang sai lầm, và trường hợp như y hình dung [360] không phải như vậy. Y phải học cách hoạt động hoàn toàn khác. Gợi ý này không liên quan đến phần mà một người chí nguyện phải đóng vai trò như một cá nhân, cũng không bao gồm yếu tố đánh giá trí tuệ về các phẩm chất của bản thân. Đối với người đệ tử thực sự, ba điều liên quan và điều kiện hóa toàn bộ cách tiếp cận của y với vấn đề lập kế hoạch của con người:

1. Its relation to the Plan, as it has been communicated to him within the precincts of the Ashram.

1. Mối quan hệ của nó với Thiên Cơ, như đã được truyền đạt cho y trong phạm vi của Ashram.

2. His ability to use a measure of the true divine Will as it pours through the Ashram from Shamballa for the implementation of the Plan, and as constituting its directing agent.

2. Khả năng của y sử dụng một phần của Ý chí thiêng liêng thực sự khi nó tuôn chảy qua Ashram từ Shamballa để thực hiện Thiên Cơ, và như là yếu tố chỉ đạo của nó.

3. The sequence of the planning as it materialises on Earth in relation to the *time* factor. Three things emerge in his thinking at this time:

3. Trình tự của việc lập kế hoạch khi nó hiện thực hóa trên Trái Đất trong mối quan hệ với yếu tố thời gian. Ba điều xuất hiện trong suy nghĩ của y vào thời điểm này:

a. The immediate steps to be taken in order to carry the Plan forward, logically, practically and with the least expenditure of the destroying aspect of the will.

a. Các bước ngay lập tức cần được thực hiện để tiến hành Thiên Cơ, một cách hợp lý, thực tế và với ít tiêu hao nhất khía cạnh phá hủy của ý chí.

b. The probable duration of the cycle in which the Plan can progress from its inception until its fulfilment.

b. Thời gian có thể của chu kỳ trong đó Thiên Cơ có thể tiến triển từ sự khởi đầu cho đến khi hoàn thành.

c. An appreciation of *the unfolding pattern* of which the material planning is an expression. He needs to discover how far human planning conforms to that pattern. He must sense where nonconformity originates and what steps—as far as his particular point in evolution permits—the Ashram should take to offset the distortion of the Plan. Only in this way will he learn himself to plan.

c. Đánh giá về *mô hình đang phát triển* mà việc lập kế hoạch vật chất là một biểu hiện. Y cần khám phá mức độ việc lập kế hoạch của con người tuân theo mô hình đó. Y phải cảm nhận nơi xuất phát của sự không tuân thủ và những bước nào—tùy theo điểm tiến hóa cụ thể của mình—Ashram nên thực hiện để hóa giải sự lệch lạc của Thiên Cơ. Chỉ bằng cách này y mới học được cách lập kế hoạch.

You can see from the above what a different approach is here involved when a disciple deals with a hint, how wide are the vistas which are opened up, how subjective his predominating attitude must be, and how inevitably the group relationship to the planning becomes apparent and important to him as an individual as well as to the group as a whole. [361]

Bạn có thể thấy từ điều trên cách tiếp cận khác biệt khi một đệ tử xử lý một gợi ý, tầm nhìn rộng lớn được mở ra như thế nào, thái độ nội tại của y phải chiếm ưu thế ra sao, và mối quan hệ nhóm với việc lập kế hoạch trở nên rõ ràng và quan trọng đối với y như một cá nhân cũng như đối với nhóm như một tổng thể. [361]

It is for this reason that disciples in an Ashram are of no political persuasion and own to no nationalistic bias. This is not an easy thing for them to achieve at once, but the group consciousness gradually assumes control, and with it the disciple's ability to think and work with the group in terms of the Plan. He grasps eventually that in

Chính vì lý do này mà các đệ tử trong một Ashram không có khuynh hướng chính trị và không có thành kiến dân tộc chủ nghĩa. Đây không phải là điều dễ dàng mà họ có thể đạt được ngay lập tức, nhưng tâm thức nhóm dần dần nắm quyền kiểm soát, và cùng với đó là khả năng của đệ tử suy nghĩ và làm việc với nhóm theo Thiên Cơ. Cuối

relation to humanity, the planning of the Hierarchy falls into certain definite phases of activity—all of them related and all of them tending towards the externalisation of the Plan in any particular century, cycle or world period. These phases are:

cùng, y nhận ra rằng liên quan đến nhân loại, việc lập kế hoạch của Thánh Đoàn rơi vào các giai đoạn hoạt động nhất định—tất cả đều có liên quan và tất cả đều hướng tới việc ngoại hiện hóa Thiên Cơ trong bất kỳ thế kỷ, chu kỳ hoặc thời kỳ thế giới nào. Các giai đoạn này là:

1. The phase of *Purpose*, originating in Shamballa and registered by the senior Members of the Hierarchy.

1. Giai đoạn *Mục Đích*, bắt nguồn từ Shamballa và được ghi nhận bởi các Thành Viên cao cấp của Thánh Đoàn.

2. The stage of hierarchical *Planning*. This is the formulation of the Purpose in terms of possibility, immediacy, appropriateness and the availability of the disciples, plus the energies to implement the Plan.

2. Giai đoạn *Lập Kế Hoạch* của Thánh Đoàn. Đây là sự hình thành Mục Đích theo các thuật ngữ của khả năng, tính cấp thiết, tính phù hợp và sự sẵn có của các đệ tử, cộng với các năng lượng để thực hiện Thiên Cơ.

3. Next comes *Programme*, wherein the Plan is taken up by the particular ashram involved in its implementation and is then reduced to the formative stages of human impression and direction, the conditions necessary to bring about its emergence, and the two phases of this conditioning. These are usually in two parts; i.e., the destruction of all hindrances and the presentation of the Plan.

3. Tiếp theo là *Chương Trình*, trong đó Thiên Cơ được tiếp nhận bởi Ashram cụ thể tham gia vào việc thực hiện nó và sau đó được hạ thấp xuống các giai đoạn hình thành của ấn tượng và hướng dẫn nhân loại, các điều kiện cần thiết để mang lại sự xuất hiện của nó, và hai giai đoạn của sự điều kiện hóa này. Chúng thường có hai phần; tức là, sự phá hủy tất cả các chướng ngại vật và việc thể hiện Thiên Cơ.

4. The emergence of the hierarchical *Pattern* (based upon the recognition of purpose, careful planning and a detailed and carefully thought-out programme), both in the minds of the disciples in the Ashram who are involved in the implementation of the Plan, and among the intelligentsia on Earth. These two groups have the task—the first group consciously and the other unconsciously—of bringing the pattern of things to be into the mass consciousness, by no means an easy task, as the present state of world affairs demonstrates.

4. Sự xuất hiện của *Mô Hình* của Thánh Đoàn (dựa trên sự công nhận mục đích, lập kế hoạch cẩn thận và một chương trình chi tiết và được suy nghĩ cẩn thận), cả trong tâm trí của các đệ tử trong Ashram tham gia vào việc thực hiện Thiên Cơ và trong số các nhà trí thức trên Trái Đất. Hai nhóm này có nhiệm vụ—nhóm đầu tiên có ý thức và nhóm thứ hai vô thức—đưa mô hình của những điều sẽ thành hiện thực vào tâm thức đại chúng, một nhiệm vụ không dễ dàng, như tình trạng hiện tại của thế giới cho thấy.

5. Then comes the final phase of *Precipitation*, when all the subjective work has been done on the basis of possibility, and when the pattern and a part of the programme are recognised by the world thinkers in every nation, either [362] favourably or with antagonism. The planning, having reached this final stage, then proceeds under its own momentum.

5. Sau đó đến giai đoạn cuối cùng là Sự Ngưng Tụ, khi tất cả công việc bên trong đã được thực hiện dựa trên khả năng, và khi mô hình và một phần của chương trình được các nhà tư tưởng trên thế giới ở mỗi quốc gia nhận biết, hoặc [362] một cách thuận lợi hoặc với sự đối kháng. Việc lập kế hoạch, khi đã đạt đến giai đoạn cuối cùng này, tiếp tục theo đà của chính nó.

These are some of the ideas which lie behind the particular hint which I have given to you, as far as the disciple is concerned. According to his development and his point in evolution, so will be his emphasis; some disciples can aid the Master in the planning process because they are becoming sensitive to impression by Shamballa; others are engrossed in the formulation of the programme and in imparting some of its features to more limited disciples, thus setting them to work. A group of carefully chosen disciples are always held in the Hierarchy to work solely with the pattern; this is a most important phase of the work, requiring a spirit of synthesis and an ability to hold streams of hierarchical energy under control. Disciples who are not so advanced, and who are therefore closer to human thinking at the particular moment in history, undertake to supervise the precipitation of the Plan. Their work is necessarily far more exoteric, but is most responsible, because it is when the Plan has reached the stage of human implementation that error is apt to arise and mistakes can occur.

Đây là một số ý tưởng nằm sau gợi ý cụ thể mà Tôi đã đưa cho các bạn, liên quan đến người đệ tử. Theo sự phát triển và điểm tiến hóa của y, sự nhấn mạnh của y sẽ như vậy; một số đệ tử có thể giúp Chân Sư trong quá trình lập kế hoạch vì họ đang trở nên nhạy cảm với ấn tượng từ Shamballa; những người khác bận rộn với việc hình thành chương trình và truyền đạt một số tính năng của nó cho những đệ tử hạn chế hơn, do đó đặt họ vào công việc. Một nhóm đệ tử được chọn cẩn thận luôn được giữ trong Thánh Đoàn để làm việc duy nhất với mô hình; đây là một giai đoạn quan trọng nhất của công việc, đòi hỏi tinh thần tổng hợp và khả năng kiểm soát các dòng năng lượng của Thánh Đoàn. Những đệ tử không tiến xa như vậy, và do đó gần gũi hơn với tư duy con người vào thời điểm lịch sử cụ thể, đảm nhận giám sát sự ngưng tụ của Thiên Cơ. Công việc của họ nhất thiết phải mang tính ngoại môn nhiều hơn, nhưng lại rất quan trọng, bởi vì khi Thiên Cơ đã đạt đến giai đoạn thực thi của con người, lỗi lầm dễ phát sinh và sai sót có thể xảy ra.

In every ashram are to be found those disciples whose task it is to make the needed readjustments of the pattern and the demanded changes in the programme as the process of precipitation goes forward. It is a

Trong mỗi ashram đều có những đệ tử mà nhiệm vụ của họ là thực hiện các điều chỉnh cần thiết của mẫu hình và các thay đổi được yêu cầu trong chương trình khi quá trình ngưng tụ tiếp tục tiến triển. Có một định

law that human freedom may not be infringed. The staging of the Plan and its working out is, in the last analysis, an entirely human affair, once it has reached the stage of precipitation. It is dependent upon the responsiveness of human brains, and their recognition of need and its sources. This is a point which should be remembered.

luật rằng sự tự do của con người không được vi phạm. Việc dàn dựng Thiên Cơ và thực hiện nó, cuối cùng, hoàn toàn là công việc của con người, khi nó đã đạt đến giai đoạn ngưng tụ. Nó phụ thuộc vào sự nhạy bén của bộ não con người, và sự nhận biết của họ về nhu cầu và các nguồn gốc của nó. Đây là một điểm cần được ghi nhớ.

The above short explanation of the implications of a hint, and particularly of Hint Two should show you how rich is the area or the atmosphere of a hint—if I may use such peculiar phrasing; it will show you also how hints are largely concerned with ashramic duty. [363]

Giải thích ngắn gọn trên về những ngụ ý của một gợi ý, và đặc biệt là Gợi ý Hai, nên cho bạn thấy khu vực hoặc bầu không khí của một gợi ý phong phú như thế nào—nếu Tôi có thể sử dụng cách diễn đạt kỳ lạ như vậy; nó cũng sẽ cho bạn thấy rằng các gợi ý phần lớn liên quan đến nhiệm vụ của ashram. [363]

THE FORMULAS

CÁC CÔNG THỨC

All that I have done hitherto in connection with the presented formulas has been to give you five of them and to indicate the nature of the sixth, which is not to be given. It is all that I can at this time do. I would, however, like to summarise here what I have already given, because of the major importance of the theme.

Tất cả những gì Tôi đã làm cho đến nay liên quan đến các công thức đã được trình bày là cung cấp cho các bạn năm công thức và chỉ ra bản chất của công thức thứ sáu, công thức này sẽ không được tiết lộ. Đó là tất cả những gì Tôi có thể làm vào thời điểm này. Tuy nhiên, Tôi muốn tóm tắt ở đây những gì Tôi đã đưa ra, vì chủ đề này có tầm quan trọng lớn.

I gave you certain definitions of a formula which it is necessary to repeat. They are not many, but they indicate a phase of hierarchical working and of training in a certain definite esoteric technique which is essential for every worker in an Ashram to grasp. This, therefore, concerns you.

Tôi đã đưa ra một số định nghĩa về một công thức mà cần thiết phải nhắc lại. Chúng không nhiều, nhưng chúng chỉ ra một giai đoạn của công việc Thánh đoàn và việc đào tạo trong một kỹ thuật huyền bí nhất định mà mỗi người làm việc trong một Ashram phải nắm bắt. Do đó, điều này liên quan đến các bạn.

I also covered their description and significance in two ways: the first concerned their application to the disciple and to his ashramic life and service, and the second

Tôi cũng đã trình bày mô tả và ý nghĩa của chúng theo hai cách: cách thứ nhất liên quan đến việc áp dụng chúng cho đệ tử và cuộc sống và phụng sự của y trong ashram, và

had reference to the more universal and general meaning. We can therefore sum up what has been given in a threefold manner and provide a closely integrated yet widely useful approach to these fundamental formulas. I am thus provided with the background of what I feel the need of saying to you on these formulas:

cách thứ hai liên quan đến ý nghĩa phổ quát và tổng quát hơn. Do đó, chúng ta có thể tóm tắt những gì đã được trình bày theo ba cách và cung cấp một cách tiếp cận tích hợp chặt chẽ nhưng hữu ích rộng rãi cho các công thức cơ bản này. Tôi có được nền tảng để nói với bạn những điều Tôi cảm thấy cần thiết về các công thức này:

I. The Formulas Defined.

I. Định Nghĩa Các Công Thức.

1. They are second ray presentations of soul ideas. Essentially, they are geometrical forms, lying behind all exoteric manifestations; even when presented as words or phrases they are susceptible of being reduced to definite forms. *They are building patterns.*

1. Chúng là những trình bày của cung hai về các ý tưởng của linh hồn. Về cơ bản, chúng là các hình thức hình học, nằm sau tất cả các biểu hiện ngoại môn; ngay cả khi được trình bày dưới dạng từ ngữ hoặc cụm từ, chúng cũng có thể được giảm xuống thành các hình thức xác định. Chúng là những *kiểu mẫu xây dựng.*

2. They express significance and intention. To the disciple and the initiate who employs them correctly and with understanding, they indicate energy direction as a definite part of the creative work which emanates constantly from the world of souls, from the Kingdom of God and from the Hierarchy. *They are rightly oriented energy patterns.*

2. Chúng biểu hiện thâm nghĩa và ý định. Đối với đệ tử và điểm đạo đồ sử dụng chúng một cách đúng đắn và với sự hiểu biết, chúng chỉ ra định hướng năng lượng như một phần xác định của công việc sáng tạo liên tục phát xuất từ thế giới của các linh hồn, từ Thiên Giới và từ Thánh đoàn. *Chúng là những kiểu mẫu năng lượng được định hướng đúng đắn.*

3. They are related to the world of meaning and are the esoteric symbols to be found behind all exoteric [364] forms. They veil that which is in process of being revealed. *They are revealing patterns.*

3. Chúng liên quan đến thế giới của ý nghĩa và là các biểu tượng huyền bí được tìm thấy phía sau tất cả các hình tướng [364] bên ngoài. Chúng che giấu những gì đang trong quá trình được tiết lộ. *Chúng là các kiểu mẫu đang tiết lộ.*

4. They contain or veil the six prerequisites for initiation, and are therefore six in number. They indicate the six relationships or the six intermediate stages of consciousness to be found between

4. Chúng chứa đựng hoặc che giấu sáu điều kiện tiên quyết cho sự điểm đạo, và do đó có số lượng là sáu. Chúng chỉ ra sáu mối quan hệ hoặc sáu giai đoạn trung gian của tâm thức được tìm thấy giữa các lần điểm đạo.

initiations. *They have unique reference to the pattern of the initiate-consciousness.*

Chúng có sự tham chiếu độc đáo đến kiểu mẫu của tâm thức điểm đạo đồ.

5. They are definitely formulas of integration, both universal and individual. *They present certain great creative patterns* connected with the integration of lesser forms into a greater whole.

5. Chúng chắc chắn là các công thức của sự tích hợp, cả phổ quát và cá nhân. *Chúng trình bày một số mô hình sáng tạo lớn* kết nối việc tích hợp các hình thức nhỏ hơn vào một tổng thể lớn hơn.

6. They are related to the entire process of death. Death—from the angle of the formulas—is the integration of the essential being in all forms with the pattern which produced its exoteric manifestation. They concern the *discovery of the pattern.*

6. Chúng liên quan đến toàn bộ quá trình của cái chết. Cái chết—từ góc độ của các công thức—là sự tích hợp của bản thể cốt yếu trong tất cả các hình tướng với kiểu mẫu đã sản sinh ra biểu hiện ngoại môn của nó. Chúng liên quan đến việc *khám phá kiểu mẫu.*

II. The Formulas from the angle of Discipleship.

II. Các Công Thức từ góc độ Đệ Tử.

Formula 1... Concerns integration into the Ashram; it concerns the "revelation of group feeling." It is related to sensitivity and conditions the life of the Ashram.

1. Công thức 1... Liên quan đến sự tích hợp vào Ashram; nó liên quan đến "sự tiết lộ của cảm giác nhóm." Nó liên quan đến độ nhạy cảm và điều kiện hóa đời sống của Ashram.

Formula 2... Concerns alignment in the three worlds with the soul. It is related primarily to the higher alignment between the Personality and the Spiritual Triad, via the antahkarana. It conditions the whole spiritual man.

Công Thức 2... Liên quan đến sự chỉnh hợp trong ba cõi giới với linh hồn. Nó liên quan chủ yếu đến sự chỉnh hợp cao hơn giữa Phàm Ngã và Tam Nguyên Tinh Thần, thông qua antahkarana. Nó điều kiện hóa toàn bộ con người tinh thần.

Formula 3... Concerns the soul and the egoic lotus. It is related to the transfer of soul energy into the antahkarana, producing conscious awareness of time and space in terms of the Eternal Now. Right interpretation of this formula gives insight into the past and into the Law of Cause and Effect; it also gives intelligent appreciation of present opportunity as well as an intuitive perception of [365] the

Công Thức 3... Liên quan đến linh hồn và hoa sen Chân Ngã. Nó liên quan đến việc chuyển năng lượng linh hồn vào antahkarana, tạo ra nhận thức có ý thức về thời gian và không gian theo nghĩa của Hiện Tại Vĩnh Cửu. Diễn giải đúng công thức này mang lại cái nhìn sâu sắc về quá khứ và về Định Luật Nhân Quả; nó cũng mang lại sự đánh giá cao về mặt trí tuệ đối với cơ hội hiện tại cũng như nhận thức trực giác về [365] những khả năng trong tương lai mà Thánh Đoàn phải đối mặt.

future possibilities which confront the Hierarchy.

Formula 4... Concerns dynamic energy and is the basis of the true Laya-Yoga; this yoga deals ever with the point within the circle and its relation to other points which condition the evolutionary process.

Công Thức 4... Liên quan đến năng lượng động và là cơ sở của Laya-Yoga thực sự; yoga này luôn luôn đề cập đến điểm trong vòng tròn và mối quan hệ của nó với các điểm khác điều kiện hóa quá trình tiến hóa.

Formula 5... Concerns the Will and is related to divine purpose. It conditions the establishing of all correct relationships.

Công Thức 5... Liên quan đến Ý Chí và liên quan đến mục đích thiêng liêng. Nó điều kiện hóa việc thiết lập tất cả các mối quan hệ đúng đắn.

Formula 6... Concerns the processes of death which have a most definite effect upon already established relationships. It concerns life-transference and has relation to the presentation of opportunity.

Công Thức 6... Liên quan đến các quá trình của cái chết có ảnh hưởng rõ rệt nhất đến các mối quan hệ đã được thiết lập. Nó liên quan đến sự chuyển dịch sự sống và có liên quan đến việc trình bày cơ hội.

III. The Formulas from the universal creative Aspect.

III. Các Công Thức từ Khía Cạnh sáng tạo phổ quát.

Formula 1... The transition from darkness to Light. Creation in the Light.

1. Công thức 1... Sự chuyển tiếp từ bóng tối sang Ánh Sáng. Sáng tạo trong Ánh Sáng.

Formula 2... Transition from the unreal to the Real. The nature of reality. Creation in time and space as understood in the three worlds.

2. Công thức 2... Sự chuyển tiếp từ không thực đến Thực. Bản chất của thực tại. Sáng tạo trong thời gian và không gian như được hiểu trong ba cõi.

Formula 3... Transition from death to Immortality. The nature of Life. The creative process and life energy.

3. Công thức 3... Sự chuyển tiếp từ cái chết đến Bất Tử. Bản chất của Sự Sống. Quá trình sáng tạo và năng lượng sự sống.

Formula 4... Transition from chaos to ordered Beauty. Relation of the world of effects and the world of meaning. Then relation to the world of causes. The nature of karma. Progressive evolutionary creation.

4. Công thức 4... Sự chuyển tiếp từ hỗn loạn đến vẻ đẹp có trật tự. Mối quan hệ của thế giới của các hiệu ứng và thế giới của ý nghĩa. Sau đó là mối quan hệ với thế giới của nguyên nhân. Bản chất của nghiệp quả. Sự sáng tạo tiến hóa dần dần.

Formula 5... Transition from the individual consciousness to the universal. Evolutionary processes from divine Purpose into plan and then into manifestation. The nature of individual renunciation. The one Life.

5. Công thức 5... Sự chuyển tiếp từ tâm thức cá nhân sang tâm thức phổ quát. Các quá trình tiến hóa từ Mục đích thiêng liêng vào Thiên Cơ và sau đó vào biểu hiện. Bản chất của sự từ bỏ cá nhân. Sự Sống Duy Nhất.

Formula 6... Transition from cyclic living into life itself. The Purpose of cycles. Control of time-space consciousness. [366]

6. Công thức 6... Sự chuyển tiếp từ cuộc sống theo chu kỳ vào chính sự sống. Mục Đích của các chu kỳ. Kiểm soát tâm thức thời gian-không gian. [366]

Two major ideas emerge from a careful study of these three tabulations: Pattern and Transition. It is upon these two that I would ask you to reflect constantly. In past years, I have frequently called your attention to the necessity of a vital and active programme, formulated by you and self-initiated by you, and therefore, in these tabulations, you have much that can throw light upon that necessity and upon the lines along which the programme should go; you must remember ever that the programme of a disciple and of an ordinary aspirant are not in any way identical.

Hai ý tưởng chính nổi lên từ một nghiên cứu cẩn thận về ba bảng liệt kê này: Khuôn Mẫu và Chuyển Tiếp. Tôi muốn yêu cầu các bạn liên tục suy ngẫm về hai điều này. Trong những năm qua, Tôi thường xuyên kêu gọi các bạn chú ý đến sự cần thiết của một chương trình sống động và hoạt động, do các bạn xây dựng và tự khởi xướng, và do đó, trong những bảng liệt kê này, các bạn có nhiều điều có thể soi sáng về sự cần thiết đó và về các đường hướng mà chương trình nên đi; các bạn phải luôn nhớ rằng chương trình của một đệ tử và của một người chí nguyện bình thường không giống nhau theo bất kỳ cách nào.

Programme will—if followed with spiritual exactitude—reveal your soul-intended life *pattern* and this will be an expression of a life *purpose*. This summation of a disciple's life is also the summation of the life of the Lord of the World, Whose self-initiated programme, implemented by evolutionary energy and steadily revealing the "pattern of things to come" is increasingly known as an expression of the divine initial purpose.

Chương trình—nếu được tuân thủ một cách chính xác về mặt tinh thần— sẽ tiết lộ *khuôn mẫu* cuộc sống mà linh hồn của các bạn mong muốn và điều này sẽ là biểu hiện của một *mục đích* sống. Sự tổng hợp cuộc sống của một đệ tử cũng là sự tổng hợp cuộc sống của Đấng Chúa Tể Thế Giới, mà chương trình tự khởi xướng của Ngài, được thực hiện bởi năng lượng tiến hóa và đều đặn tiết lộ "khuôn mẫu của những điều sắp đến" ngày càng được biết đến như một biểu hiện của mục đích ban đầu thiêng liêng.

The section upon formulas is perhaps the most exacting in the series of instructions I am now giving you, for it involves creative

Phần về các công thức có lẽ là phần đòi hỏi khắt khe nhất trong loạt hướng dẫn mà Tôi hiện đang đưa cho bạn, vì nó liên quan đến

thinking, intuitive insight, and the use of the spiritual will; these three activities are relatively new to the aspirant and present as yet great difficulties. These you will have to think out for yourselves, and thus acquire the training which will enable you to see life in the process of producing great formulas of living which, in their turn, will produce the essential creative patterns.

There is nothing more that I need to say on this subject. Later teaching on the matter will be available next century. I have already given you more than you can understand, but not more than you can begin slowly to study and eventually to comprehend by direct programme-forming in your own life, and making it at the same time an essential part of the programme of the Ashram with which you find yourself affiliated. This you will have to do through self-devised formulas, thus producing a life-pattern which will be indicative to the watching Masters as to the point in evolution attained by the disciples. [367]

POINTS OF REVELATION

It might here be noted by you, as we consider this entire subject of revelation from the angle of the initiate, that (in the initiatory process where the disciple is concerned) revelation is simply one way of expressing the constantly recurring effects of pressure forward and of vision. Throughout the entire evolutionary process there is essentially nothing but a growing revelation. The two terms, Evolution and Revelation, go together. Any distinction lies within the field of revelation or—to word it otherwise—within the various planes of consciousness, and particularly that in which the revelation is taking place. Earlier I said that "the next sequential revelation will

tư duy sáng tạo, sự thấu hiểu trực giác và việc sử dụng ý chí tinh thần; ba hoạt động này tương đối mới đối với người chí nguyện và hiện tại còn gây nhiều khó khăn. Bạn sẽ phải tự suy nghĩ về những điều này, và qua đó có được sự huấn luyện giúp bạn thấy cuộc sống trong quá trình tạo ra những công thức sống vĩ đại, mà đến lượt nó sẽ tạo ra các khuôn mẫu sáng tạo thiết yếu.

Không có gì thêm mà Tôi cần nói về chủ đề này. Những giáo lý tiếp theo về vấn đề này sẽ có sẵn vào thế kỷ tới. Tôi đã đưa cho bạn nhiều hơn những gì bạn có thể hiểu, nhưng không nhiều hơn những gì bạn có thể bắt đầu từ từ nghiên cứu và cuối cùng hiểu được thông qua việc hình thành chương trình trực tiếp trong cuộc sống của chính bạn, đồng thời làm cho nó trở thành một phần thiết yếu của chương trình của Ashram mà bạn thấy mình liên kết. Bạn sẽ phải làm điều này thông qua các công thức tự tạo, do đó tạo ra một mô hình cuộc sống sẽ chỉ ra cho các Chân sư quan sát về điểm tiến hóa mà các đệ tử đã đạt được. [367]

NHỮNG ĐIỂM MẶC KHẢI

Ở đây, bạn có thể lưu ý rằng khi chúng ta xem xét toàn bộ chủ đề về sự mặc khải từ góc độ của điểm đạo đồ, rằng (trong quá trình điểm đạo liên quan đến đệ tử) sự mặc khải đơn giản là một cách để biểu hiện các hiệu ứng tái diễn liên tục của áp lực tiến lên và của tầm nhìn. Trong suốt toàn bộ quá trình tiến hóa, về cơ bản không có gì ngoài một sự mặc khải ngày càng tăng. Hai thuật ngữ, Tiến hóa và Mặc khải, đi cùng nhau. Mọi sự phân biệt nằm trong lĩnh vực mặc khải, hoặc nói cách khác, trong các cõi tâm thức khác nhau, và đặc biệt là nơi mà sự mặc khải đang diễn ra. Trước đây, Tôi đã nói rằng "sự mặc khải tiếp theo theo trình tự sẽ là sự sáng tạo, thế giới của những hình tư tưởng mà nhân

be that of creativity, of the world of thoughtforms which humanity as a whole has created and the setting in motion—by humanity and in relation to its own destiny —of the Law of Cause and Effect or Karma. This will take us back into the very night of time and demonstrate the hope of the present era."

loại nói chung đã tạo ra và việc thiết lập chuyển động—bởi nhân loại và liên quan đến vận mệnh của mình—của Luật Nhân Quả hay Nghiệp Quả. Điều này sẽ đưa chúng ta trở lại đêm tối của thời gian và chứng minh hy vọng của kỷ nguyên hiện tại."

Revelation is both formless and also within form, and the closer to realisation, the more subtle and devoid of form will be the revelation. This is, of course, a platitude of which you are well aware but it needs renewed recognition. Again, there is necessarily, in revelation, always the concept of *Light* and that which it reveals. Light on the physical plane produces the organ of vision, the eye through which revelation of physical areas of consciousness becomes possible; the same theme of light runs through the analogous process by means of synchronising instruments upon all planes; nevertheless the physical concept of instrument falls increasingly into the background, and other words take its place as we deal with higher areas of consciousness: Recognising Perception. Interpreting Perception. Spiritual Perception. Decisive Perception. These terms will suffice to convey to the disciple the nature of the recognitions which he renders to the revelation that unfolds before him, once he is an initiate within the Ashram and is changing his apparatus of perception from the tangible one of the three worlds (tangible because [368] within the world of forms) to the higher correspondences which he must use in the future.

Sự mặc khải vừa không có hình thức vừa nằm trong hình thức, và càng tiến gần đến sự nhận thức, sự mặc khải càng tinh tế và không có hình thức. Đây là một điều hiển nhiên mà bạn đã biết rõ nhưng cần được nhận thức lại. Một lần nữa, trong sự mặc khải, luôn có khái niệm về *Ánh sáng* và những gì nó tiết lộ. Ánh sáng trên cõi vật lý tạo ra cơ quan của thị giác, con mắt thông qua đó sự mặc khải về các khu vực của tâm thức vật lý trở nên khả thi; cùng chủ đề ánh sáng này diễn ra qua quá trình tương tự bằng các công cụ đồng bộ trên tất cả các cõi; tuy nhiên, khái niệm về công cụ vật lý ngày càng mờ dần vào hậu cảnh, và các từ khác thay thế nó khi chúng ta xử lý các khu vực tâm thức cao hơn: Nhận thức Nhận diện. Nhận thức Diễn giải. Nhận thức Tinh thần. Nhận thức Quyết đoán. Những thuật ngữ này sẽ đủ để truyền đạt cho đệ tử bản chất của những nhận thức mà y thực hiện đối với sự mặc khải mở ra trước mắt y, một khi y là một điểm đạo đồ trong Ashram và đang thay đổi cơ quan nhận thức của mình từ cơ quan hữu hình của ba cõi (hữu hình vì [368] nằm trong thế giới hình tướng) sang những sự tương ứng cao hơn mà y phải sử dụng trong tương lai.

It is at the sixth Initiation of Decision that Perception and Recognition of the revelation

Chính tại Lần Điểm Đạo Quyết Định Thứ Sáu mà Nhận Thức và Nhận Biết về mặc khải đạt

reach their heights for the initiate. After this, the subtler correspondences to the tangible senses of taste and smell begin definitely to demonstrate, but with them we shall not deal, for they are effects of revelation so far removed from the possible achievement of the majority of the Masters that they concern us not; they are more properly related to the unfolding consciousness of Those Who function in the Council Chamber of Shamballa. Human evolution or the human evolutionary process is entirely concentrated around the sense of sight, with its consequent effects and results of vision, recognition and perception—all of them constituting what we mean when we speak of revelation.

đến đỉnh cao của chúng đối với điểm đạo đồ. Sau đó, những tương đồng tinh tế hơn với các giác quan hữu hình, vị giác và khứu giác, bắt đầu được thể hiện rõ ràng, nhưng chúng ta sẽ không đề cập đến chúng, vì chúng là kết quả của mặc khải xa đến mức không thể đạt được đối với đa số các Chân Sư đến nỗi chúng ta không quan tâm đến; chúng liên quan chặt chẽ hơn đến sự phát triển của tâm thức của Những Đấng hoạt động trong Phòng Hội đồng của Shamballa. Tiến hóa của con người hoặc quá trình tiến hóa của con người hoàn toàn tập trung vào giác quan thị giác, với các hiệu ứng và kết quả hệ quả của nó là tầm nhìn, sự nhận biết và nhận thức—tất cả đều tạo thành những gì chúng ta muốn nói khi chúng ta đề cập đến sự mặc khải.

This revelation can be—as I said—either in form or formless; it can be a pictorial symbol or a subtle demonstration; it can be expressed only in words, or it can take the form of wordless recognition; it can be a goal or a future sensed possibility, but it can also be an incentive and the dynamic impulse of the initiate's life because it is not distant but is a real aspect of his divine equipment—I know not how else to express these possibilities to you, my brothers. It is with these aspects of revelation that we are here dealing, because they are strictly aspirational developments and are available as a result of ashramic training and of hierarchical initiation.

Như Tôi đã nói, sự mặc khải này có thể là hữu hình hoặc vô hình; nó có thể là một biểu tượng hình ảnh hoặc một sự biểu hiện tinh tế; nó có thể được diễn đạt chỉ bằng lời nói, hoặc có thể dưới dạng sự nhận thức không lời; nó có thể là một mục tiêu hoặc một khả năng được cảm nhận trong tương lai, nhưng cũng có thể là một động lực và xung lực năng động trong cuộc sống của điểm đạo đồ vì nó không xa xôi mà là một khía cạnh thực tế của trang bị thiêng liêng của y—Tôi không biết diễn đạt những khả năng này cho các bạn như thế nào khác, các huynh đệ của Tôi. Chính với những khía cạnh của sự mặc khải mà chúng ta đang đề cập đến ở đây, bởi vì chúng là những phát triển theo nguyện vọng và có sẵn như là kết quả của việc huấn luyện trong Ashram và của sự điểm đạo trong Thánh đoàn.

I would remind you that in all that I am giving you in this series of instructions I am dealing with hierarchical initiations and not with those advanced stages of unfoldment which are referred to when the subject of the Christ arises or of those

Tôi muốn nhắc bạn rằng trong tất cả những gì Tôi đang truyền đạt cho bạn trong loạt hướng dẫn này, Tôi đang đề cập đến các lần điểm đạo của Thánh đoàn chứ không phải những giai đoạn phát triển cao cấp được đề cập khi nói về Đức Christ hoặc những thời

times when He is spoken of as the Teacher of the Angels. Let us keep our thinking and its resultant aspiration in the realm of human possibilities. I would have you note the distinction that can be made between the aspiration which precedes thought and which presupposes an emotional orientation to light and revelation, and that which is the consequence of thought and which is the seed of an oriented perception [369] of that which lies permanently within the consciousness of the Hierarchy.

điểm Ngài được nói đến như là Huấn Sư của các Thiên Thần. Hãy giữ suy nghĩ của chúng ta và những nguyện vọng xuất phát từ đó trong lĩnh vực của những khả năng nhân loại. Tôi muốn bạn lưu ý sự khác biệt có thể được tạo ra giữa nguyện vọng đi trước suy nghĩ và giả định một định hướng cảm xúc đối với ánh sáng và sự mặc khải, và nguyện vọng là hệ quả của suy nghĩ và là hạt giống của một nhận thức có định hướng [369] về những gì nằm vĩnh viễn trong tâm thức của Thánh đoàn.

As we consider these revelations, I would like to take them up with you from a somewhat new angle; I would ask you to remember that the concept of Light must always be established by you *mentally*, alongside that of the revelation itself. I would ask you also to remember that I am dealing with revelations which are no longer true revelations, because they have been formulated by the initiates of today and made visible in words. Revelation is therefore, as far as you are concerned, of two kinds:

Khi chúng ta xem xét những mặc khải này, Tôi muốn đưa ra một góc nhìn mới mẻ hơn; Tôi muốn các bạn nhớ rằng khái niệm Ánh Sáng phải luôn được thiết lập trong tâm trí các bạn, cùng với chính mặc khải. Tôi cũng muốn các bạn nhớ rằng Tôi đang đề cập đến những mặc khải không còn là những mặc khải thực sự, vì chúng đã được các điểm đạo đồ ngày nay hình thành và được biểu đạt bằng từ ngữ. Do đó, mặc khải, đối với các bạn, bao gồm hai loại:

1. Those that have been recognised and perceived in the past and (consequently) have been "reduced to words"—using the phrase in its occult and limiting significance.

1. Những mặc khải đã được nhận biết và nhận thức trong quá khứ và (do đó) đã được “rút gọn thành từ ngữ” —sử dụng cụm từ theo nghĩa huyền bí và giới hạn của nó.

2. Those that are as yet unrevealed to any except those who have taken the fourth initiation. The three points of revelation (indicated by me) can usefully be related by you to the first three initiations, though they necessarily have an interpretation appropriate to all the initiations.

2. Những mặc khải chưa được tiết lộ cho bất kỳ ai ngoại trừ những người đã trải qua lần điểm đạo thứ tư. Ba điểm mặc khải (do Tôi chỉ ra) có thể hữu ích liên quan đến ba lần điểm đạo đầu tiên, mặc dù chúng nhất thiết phải có một diễn giải phù hợp cho tất cả các lần điểm đạo.

Four Revelation presented

Bốn Điểm Mặc Khải Được Liệt Kê

Let me express for you here—in their briefest form—the four points of Revelation already indicated, and then "in the Light" let us consider them as suggested earlier.

Hãy để Tôi trình bày cho các bạn—ở dạng ngắn gọn nhất—bốn điểm Mặc Khải đã được chỉ ra, và sau đó “trong Ánh Sáng” chúng ta hãy xem xét chúng như đã gợi ý trước đây.

1. Energy follows thought and the eye directs the energy.

1. Năng lượng theo sau suy nghĩ và con mắt hướng dẫn năng lượng.

Involves the physical plane.

- Liên quan đến cõi vật lý.

Relates to the first initiation.

- Liên quan đến lần điểm đạo thứ nhất.

Concerns the ajna centre and the so-called third eye.

- Liên quan đến trung tâm ajna và đến cái được gọi là con mắt thứ ba.

2. The will is an expression of the Law of Sacrifice.

2. Ý chí là biểu hiện của Định Luật Hy Sinh.

Involves the astral plane.

- Liên quan đến cõi cảm dục.

Relates to the second initiation.

- Liên quan đến lần điểm đạo thứ hai.

Concerns the heart centre, the "advancing point of Light."

- Liên quan đến trung tâm tim, “điểm Tiến Lên của Ánh Sáng.”

3. The Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man. [370]

3. Chân Thần đối với Hành Tinh Thượng Đế giống như con mắt thứ ba đối với con người. [370]

Involves the mental plane.

- Liên quan đến cõi trí.

Relates to the third initiation.

- Liên quan đến lần điểm đạo thứ ba.

Concerns the head centre, the light of Purpose.

- Liên quan đến trung tâm đầu, ánh sáng của Thiên Ý.

4. Purpose itself is only an energy, released within the confines of the Council Chamber. There it must take shape.

4. Bản thân Thiên Ý chỉ là một năng lượng, được giải phóng trong phạm vi của Phòng Hội Đồng. Tại đó nó phải định hình.

Involves the buddhic or intuitional plane.

- Liên quan đến cõi bồ đề hoặc trực giác.

Relates to the fourth initiation.

- Liên quan đến lần điểm đạo thứ tư.

Concerns the throat centre. Light upon the Path.

- Liên quan đến trung tâm cổ họng. Ánh sáng trên Thánh Đạo.

There follows next the fifth revelation, which is as follows:

Sau đó là mặc khải thứ năm, như sau:

5. When the light of the seven Rays is blended with that of the seventh Ray, then light supernal can be known.

5. Khi ánh sáng của bảy Cung được pha trộn với ánh sáng của Cung bảy, thì ánh sáng tối thượng có thể được biết đến.

Involves the atmic plane.

- Liên quan đến cõi Atma.

Relates to the fifth and sixth initiations.

- Liên quan đến lần điểm đạo thứ năm và thứ sáu.

Concerns the alta major centre. Extra-planetary light.

- Liên quan đến trung tâm alta major. Ánh sáng ngoài hành tinh.

You will see therefore, brother of mine, how very abstruse these apparently simple statements anent revelation can be. As I have formulated them above, they indicate the revelation in its primary and initiatory individual recognition; the meaning is, however, far greater than appears, and is in reality related to the unfolding purpose of the planetary Logos, involving the planetary Council. All that I have here given you in connection with the seven centres (if brought into relation with all that I have given you in *A Treatise on Cosmic Fire*) will afford you some general idea of the various planetary significances. This I have personally no time to do, even if it were desirable, but it will be obvious that what I have indicated along the line of correspondences *must* be true, for the ancient truism "as above, so below" holds

Do đó, huynh đệ của Tôi, bạn sẽ thấy những tuyên bố về sự mặc khải này bề ngoài có vẻ đơn giản có thể trở nên khó hiểu như thế nào. Như Tôi đã trình bày ở trên, chúng chỉ ra sự mặc khải trong sự nhận biết cá nhân sơ đẳng và điểm đạo; tuy nhiên, ý nghĩa còn lớn hơn nhiều so với những gì xuất hiện, và trên thực tế có liên quan đến mục đích đang bộc lộ của Hành Tinh Thượng Đế, liên quan đến Hội đồng hành tinh. Tất cả những gì Tôi đã cung cấp cho bạn ở đây liên quan đến bảy trung tâm (nếu được kết nối với tất cả những gì Tôi đã cung cấp cho bạn trong Luận về Lửa Vũ Trụ) sẽ mang lại cho bạn một số ý tưởng chung về các thâm nghĩa hành tinh khác nhau. Cá nhân Tôi không có thời gian để làm điều này, ngay cả khi nó là mong muốn, nhưng rõ ràng là những gì Tôi đã chỉ ra theo đường lối tương ứng *phải là* sự thật, vì câu châm ngôn cổ xưa "trên sao dưới vậy" luôn

eternally good, and it is the task of the Hierarchy to demonstrate this. The relation of the microcosm to the macrocosm can never be broken, and that relationship is deeply involved in these five points of revelation. [371]

luôn đúng, và đó là nhiệm vụ của Thánh Đoàn để chứng minh điều này. Mối quan hệ giữa tiểu thiên địa và đại thiên địa không bao giờ có thể bị phá vỡ, và mối quan hệ đó có liên quan mật thiết đến năm điểm mặc khải này. [371]

It has been occultly stated that:

Người ta đã tuyên bố huyền bí rằng:

"The five points of the five-pointed star are pyramids of ascension and, at the summit of each point—hidden within the emanating rays—lies a point of revelation, offsetting the radiation but preserving the deeply seated magnetism. Thus is there symbolised the going forth, the coming back and the point of peace, surrounded by activity."

"Năm điểm của ngôi sao năm cánh là các kim tự tháp thăng thiên và, tại đỉnh của mỗi điểm—ẩn trong các tia sáng phát ra—là một điểm mặc khải, hóa giải bức xạ nhưng bảo tồn từ tính mạnh mẽ sâu sắc. Do đó, nó tượng trưng cho sự đi ra, sự trở lại và điểm bình an, được bao quanh bởi hoạt động."

I will endeavour (as we consider these points of revelation) to express as far as may be this relationship of the smaller to the great, of the part to the whole, and of the five points of spiritual contact upon the physical plane (outlets for the energy generated in the planetary centres) with the sum total of the means of expression. These centres are brought into expression—as far as the points of revelation are concerned—at their respective initiations:

Tôi sẽ cố gắng (khi chúng ta xem xét những điểm mặc khải này) diễn đạt mối quan hệ này giữa cái nhỏ với cái lớn, giữa thành phần với toàn bộ, và giữa năm điểm của sự tiếp xúc tinh thần trên cõi vật lý (các ngõ ra cho năng lượng được tạo ra trong các trung tâm hành tinh) với tổng số các phương tiện biểu hiện. Các trung tâm này được đưa vào biểu hiện—liên quan đến các điểm mặc khải—tại các lần điểm đạo tương ứng của chúng:

1. The ajna centre.

1. Trung tâm ajna.

2. The heart centre.

2. Trung tâm tim.

3. The head centre.

3. Trung tâm đầu.

4. The throat centre.

4. Trung tâm cổ họng.

5. The alta major centre.

5. Trung tâm alta major.

I say not that these five exits for planetary energy are the planetary centres, for they are

Tôi không nói rằng năm điểm thoát năng lượng hành tinh này là các trung tâm hành

not; I say that they are the points through which the energy of a planetary centre is directed in the service of humanity at this particular time. The centres of the planetary Logos are necessarily directed in their inflow and outflow from Shamballa; they are expressions of the Purpose underlying the creative evolutionary process. The five corresponding exits are those which, in this cycle, disperse the energy—generated by the Hierarchy, under the inspiration of the divine Purpose and directed towards the carrying out of the Plan.

tinh, vì chúng không phải vậy; Tôi nói rằng chúng là những điểm mà qua đó năng lượng của một trung tâm hành tinh được hướng dẫn để phục vụ nhân loại trong thời điểm đặc biệt này. Các trung tâm của Hành Tinh Thượng Đế tất nhiên được điều hướng trong việc thu nhận và phát ra từ Shamballa; chúng là biểu hiện của Mục đích nằm dưới quá trình tiến hóa sáng tạo. Năm điểm thoát tương ứng là những điểm mà, trong chu kỳ này, phân tán năng lượng—được tạo ra bởi Thánh đoàn, dưới sự cảm hứng của Mục đích thiêng liêng và hướng tới việc thực hiện Thiên Cơ.

It is wise to remember that the Plan is as much of the divine Purpose as can be brought into expression upon the planet—under the Law of Evolution and the tension of this [372] planetary crisis through which we are passing at this time—or at any one time or particular epoch in time and space. Let us now consider these points of revelation so as to gain from them some real understanding:

Điều khôn ngoan để nhớ rằng Thiên Cơ là phần của Thiên Ý có thể được biểu hiện trên hành tinh—dưới Định Luật Tiến Hóa và sự căng thẳng của cuộc khủng hoảng [372] hành tinh này mà chúng ta đang trải qua vào thời điểm này—hoặc vào bất kỳ thời điểm hoặc kỷ nguyên cụ thể nào trong thời gian và không gian. Bây giờ, chúng ta hãy xem xét các điểm của sự mặc khải này để thu được từ chúng một sự thấu hiểu thực sự:

The First Point of Revelation: Energy follows thought and the eye directs the energy.

Điểm Mặc Khải Thứ Nhất: Năng lượng theo sau tư tưởng và con mắt hướng dẫn năng lượng.

We are not dealing here with the simple statement that thought power is an energy and that the process of thinking generates automatically an energy which produces objective forms, induces related action, and is the source therefore of all that appears or manifests. That is a platitude today, and humanity is increasingly aware of the subjective power of thought and of its consequences—objective realisation. We are to concern ourselves with that which lies behind the mental perception of the ordinary man and with the revelation which comes to the initiate disciple as he stands

Chúng ta không đang bàn về tuyên bố đơn giản rằng sức mạnh tư tưởng là một năng lượng và quá trình suy nghĩ tự động tạo ra một năng lượng sinh ra các hình tướng ngoại giới, thúc đẩy hành động liên quan, và do đó là nguồn gốc của tất cả những gì xuất hiện hoặc biểu hiện. Đó là một điều hiển nhiên ngày nay, và nhân loại ngày càng nhận thức rõ về sức mạnh nội giới của tư tưởng và các hệ quả của nó—sự hiện thực hóa trong ngoại giới. Chúng ta sẽ quan tâm đến những gì nằm đằng sau sự nhận thức trí tuệ của người thường và sự mặc khải đến với người đệ tử điểm đạo khi đứng trong ashram

within the ashram and perceives—as a result of the initiatory process—the nature of the divine Plan, as it can be seen working out on various planes of our planetary existence. There are three things which the initiate notes as the new panorama unfolds in flashing light before him:

và nhận thấy—như là kết quả của quá trình điểm đạo—bản chất của Thiên Cơ, như nó có thể được thấy đang thực hiện trên các cõi giới khác nhau của sự tồn tại hành tinh của chúng ta. Có ba điều mà điểm đạo đồ ghi nhận khi bức tranh toàn cảnh mới mở ra trong ánh sáng chớp nhoáng trước mặt y:

1. The *point of tension* which precedes revelation. There is much to be considered in relation to tension as the forerunner of initiation and its subsequent revelation.

1. *Điểm tập trung nhất tâm* trước khi mặc khải. Có nhiều điều cần xem xét liên quan đến sự tập trung nhất tâm như là tiền thân của điểm đạo và mặc khải sau đó.

2. The *stillness* by which the revealing vision is surrounded, if I may so inadequately express the idea. The revelation is given to the initiate as if there was nothing in all the world but himself (a point of tension) and a vortex of force which takes form before his eyes, revealing to him an inevitable but future activity.

2. *Sự tĩnh lặng* mà tầm nhìn mặc khải được bao quanh, nếu Tôi có thể diễn đạt ý tưởng này một cách không đầy đủ. Sự mặc khải được ban cho điểm đạo đồ như thể không có gì trên toàn thế giới ngoài chính bản thân y (một điểm tập trung nhất tâm) và một xoáy lực hiện hình trước mắt y, tiết lộ cho y một hoạt động tất yếu nhưng thuộc về tương lai.

3. The *level* upon which the revelation (apprehended at the highest possible point of consciousness for the initiate) must eventually be materialised or brought into being.

3. *Cấp độ* mà trên đó mặc khải (được nhận thức tại điểm cao nhất có thể của tâm thức đối với điểm đạo đồ) cuối cùng phải được hiện thực hóa hoặc mang vào hiện hữu.

Initiation is always taken on levels of consciousness higher [373] than the mental, and the initiate must not only realise the significance of the revelation but must also know the sphere of activity of which it will be the inspiration. I would have you ponder on the wording of this last sentence.

Điểm đạo luôn được thực hiện trên các mức độ tâm thức cao hơn [373] so với trí tuệ, và điểm đạo đồ không chỉ phải nhận ra thâm nghĩa của sự mặc khải mà còn phải biết lĩnh vực hoạt động mà nó sẽ là nguồn cảm hứng. Tôi muốn bạn suy ngẫm về cách diễn đạt của câu cuối cùng này.

Each of the five points of revelation indicates to the initiate: procedure, location and objective. Each is therefore susceptible of many and varied interpretations; these are dependent upon the initiatory status of the disciple. With these we cannot deal, because

Mỗi điểm trong năm điểm của sự mặc khải chỉ ra cho điểm đạo đồ: quy trình, vị trí và mục tiêu. Do đó, mỗi điểm có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau; những cách này phụ thuộc vào trạng thái điểm đạo của đệ tử. Chúng ta không thể đề cập đến các vấn

it would entail the writing of another complete treatise and this would also be largely incomprehensible to the uninitiated reader. I can, however, give you some ideas anent the five points of revelation which I have indicated, leaving your intuition to wrestle with their import—or leaving it to your imagination if the intuition is not yet creatively active; it must always be remembered that the imagination is the seed of the intuition, because that which is not existent somewhere within our apparently complex planetary system cannot be imagined.

đề này, vì điều đó sẽ đòi hỏi viết một luận thuyết hoàn chỉnh khác và điều này cũng sẽ phần lớn không thể hiểu được đối với người đọc chưa điểm đạo. Tuy nhiên, Tôi có thể đưa ra một số ý tưởng về năm điểm của sự mặc khải mà Tôi đã chỉ ra, để trực giác của bạn có thể tự giải quyết ý nghĩa của chúng—hoặc để trí tưởng tượng của bạn nếu trực giác chưa hoạt động sáng tạo; luôn phải nhớ rằng trí tưởng tượng là hạt giống của trực giác, vì những gì không tồn tại ở đâu đó trong hệ thống hành tinh có vẻ phức tạp của chúng ta thì không thể tưởng tượng được.

In connection with the aphorism that energy follows thought, I would have you relate this concept to the Science of Impression, bearing ever in mind that the Masters of the Wisdom work in three ways as They endeavour to implement the divine Plan:

Liên quan đến châm ngôn rằng năng lượng theo sau tư tưởng, Tôi muốn các bạn liên hệ khái niệm này với Khoa Học Ấn Tượng, luôn nhớ rằng các Chân sư Minh triết làm việc theo ba cách khi các Ngài cố gắng thực hiện Thiên Cơ thiêng liêng:

1. They formulate, deliberately and in line with Their fixed intention, those thoughtforms which must be "impressed" upon the substance of the level of consciousness desired.

1. Các Ngài hình thành, một cách có chủ ý và theo ý định cố định của các Ngài, những hình tư tưởng phải được “ấn tượng” lên chất liệu của cấp độ tâm thức mong muốn.

2. These living forms of thought are then occultly energised and become centres of energy or reservoirs of energy, with the original thoughtform as the creative source at the centre. These thoughtforms and this generated energy are held steady within the aura of the Master or of a group of Masters.

2. Những hình tư tưởng sống động này sau đó được nạp năng lượng một cách huyền bí và trở thành các trung tâm năng lượng hoặc các hồ chứa năng lượng, với hình tư tưởng ban đầu là nguồn sáng tạo ở trung tâm. Những hình tư tưởng này và năng lượng được tạo ra được giữ vững trong hào quang của Chân sư hoặc của một nhóm Chân sư.

3. The energy is then projected on to a particular plane or into the mind consciousness of those disciples who are en rapport with the Master, or of those groups of disciples or aspirants who are working in close association with some

3. Sau đó, năng lượng được phóng lên một cõi cụ thể hoặc vào tâm thức trí tuệ của những đệ tử có mối liên hệ mật thiết với Chân sư, hoặc của những nhóm đệ tử hoặc người chí nguyện đang làm việc gần gũi với một nhóm Thánh đoàn nào đó. Nếu Tôi nói

hierarchical group. If I say to you that the initiated disciple uses the ajna centre, I am only stating a partial [374] truth; many of the Masters work through no physical or etheric mechanism whatsoever, but utilise what might be termed "a point of projection" within the ashram; this is a point of sevenfold contact, available at all times for the use of all those initiates who have taken the third initiation. They work consequently from that high place within the Hierarchy and do not need to employ the ajna centre or any other centre within the etheric body. Writing as I am, for disciples and initiates who have not yet taken the third initiation and who are still "confined" within physical vehicles, the information that the "eye directs the energy" is sure and far more easily understood.

với bạn rằng đệ tử được điểm đạo sử dụng trung tâm ajna, Tôi chỉ đang tuyên bố một phần [374] sự thật; nhiều Chân sư làm việc mà không cần bất kỳ cơ chế vật lý hay dĩ thái nào, mà sử dụng cái có thể gọi là "một điểm phóng chiếu" trong ashram; đây là một điểm tiếp xúc thất phân, có sẵn mọi lúc cho tất cả những điểm đạo đồ đã trải qua lần điểm đạo thứ ba sử dụng. Do đó, các Ngài làm việc từ nơi cao đó trong Thánh đoàn và không cần phải sử dụng trung tâm ajna hoặc bất kỳ trung tâm nào khác trong thể dĩ thái. Khi viết cho các đệ tử và điểm đạo đồ chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba và vẫn còn "bị giới hạn" trong các thể xác, thông tin rằng "mắt hướng dẫn năng lượng" là chắc chắn và dễ hiểu hơn nhiều.

From the angle of our studies, the revelation accorded to the initiate relates to the carrying forward of the divine Plan upon the physical plane and to the implementation of the will of Shamballa, through the medium of disciples and aspirants and of advanced humanity, working—consciously or unconsciously—in our modern world.

Từ góc độ của những nghiên cứu của chúng ta, sự mặc khải được trao cho điểm đạo đồ liên quan đến việc thực hiện Thiên Cơ trên cõi trần và việc thực thi ý chí của Shamballa, thông qua phương tiện là các đệ tử và người chí nguyện cùng với nhân loại tiến bộ, đang làm việc—có ý thức hoặc vô thức—trong thế giới hiện đại của chúng ta.

Down upon the level of daily living, disciples are today learning three things: the Technique of Impression, the generating of energy, and the use of the ajna centre. Many are responsive to impression, but fail to recognise or use the energy of which the impression is simply the forerunner; others respond to the energy, but fail to register the Plan which it is intended to implement, and the energy then leads to great but fruitless activity. Still others are learning to use the centre between the eyebrows, standing as silent and poised recipients controlling the third eye, the directing agent of the received

Xuống đến mức sống hàng ngày, các đệ tử ngày nay đang học ba điều: Kỹ thuật Ấn tượng, việc tạo ra năng lượng, và sử dụng trung tâm ajna. Nhiều người nhạy cảm với ấn tượng, nhưng không nhận ra hoặc sử dụng năng lượng mà ấn tượng chỉ là sự tiền phong của nó; những người khác phản ứng với năng lượng, nhưng không nhận thức được Thiên Cơ mà năng lượng đó được sử dụng để thực thi, và năng lượng sau đó dẫn đến hoạt động lớn nhưng vô ích. Một số khác đang học cách sử dụng trung tâm giữa hai chân mày, đứng như những người tiếp nhận yên lặng và vững chãi kiểm soát con mắt thứ

energy. It must be carefully borne in mind that the energy to be used is not the energy which the disciple himself generates or his own life force, but is something different, something which he has received from the Hierarchy and of which he is simply the agent or channel. He has therefore to learn to distinguish between the various energies he contacts. The initiate has to master the techniques of differentiating between:

ba, cơ quan điều khiển năng lượng nhận được. Cần phải ghi nhớ cẩn thận rằng năng lượng cần sử dụng không phải là năng lượng mà đệ tử tự tạo ra hoặc là sinh lực của riêng mình, mà là một cái gì đó khác, một cái gì đó mà y nhận được từ Thánh đoàn và y chỉ là tác nhân hoặc kênh truyền của nó. Do đó, y phải học cách phân biệt giữa các loại năng lượng khác nhau mà y tiếp xúc. Điểm đạo đồ phải nắm vững các kỹ thuật phân biệt giữa:

1. His own energy or energies, which have been generated [375] as the result of his life experiences down the ages or centuries.

1. Năng lượng hoặc các năng lượng của chính y, được tạo ra [375] như là kết quả của những trải nghiệm cuộc sống của y qua các thời đại hoặc thế kỷ.

2. His ray energy which, rightly used, conditions his work with and for the Hierarchy.

2. Năng lượng cung của y, khi được sử dụng đúng, điều kiện hóa công việc của y với và cho Thánh Đoàn.

3. The energy of the ashram of which he may avail himself in the process of carrying out activities—initiated by impression. In the early stages he calls this the energy of his Master, but learns later that it is—in reality—the energy generated by his Master's group, the ashram.

3. Năng lượng của ashram mà y có thể sử dụng trong quá trình thực hiện các hoạt động—khởi đầu bởi ấn tượng. Ở giai đoạn đầu, y gọi đây là năng lượng của Chân Sư của y, nhưng sau này y học được rằng đó thực sự là năng lượng được tạo ra bởi nhóm của Chân Sư y, là Ashram.

4. Hierarchical energy or the energy of certain associated ashrams or of the entire group of Ashrams, the Hierarchy itself. The use of this highly qualified and most potent energy can only be employed when the disciple has earned the right to certain privileges and can be trusted to use the potencies correctly.

4. Năng lượng Thánh Đoàn hoặc năng lượng của một số ashram liên kết nhất định, hoặc của toàn bộ nhóm các Ashram, chính Thánh Đoàn. Việc sử dụng năng lượng có phẩm chất cao và mạnh mẽ nhất này chỉ có thể được sử dụng khi đệ tử đã giành được quyền đối với các đặc quyền nhất định và có thể được tin tưởng để sử dụng các tiềm năng một cách chính xác.

5. The energy of the Head of the Hierarchy, or the Christ force, as it is sometimes called. This force imports into the usually available energies certain conditioning qualities which emanate from Shamballa, and are

5. Năng lượng của Người đứng đầu Thánh Đoàn, hay còn gọi là mãnh lực Christ. Mãnh lực này nhập vào các năng lượng thường có sẵn một số phẩm chất điều hòa nhất định phát ra từ Shamballa, và do đó liên quan đến

therefore related to the will aspect. This type of force has not hitherto been available to working disciples but is now available, having been released at the Wesak Festival of this year (1948). Even now it can be used only by highly trusted disciples, and usually by those only whose rays are the first Ray of Power or Will or the second Ray of Love-Wisdom. These will be the rays of one or other of the two major vehicles—that of the soul and that of the personality. There are naturally exceptions to this rule, and these exceptions will be increasingly numerous as time speeds by; but in the present time, first and second ray vehicles provide the line of least resistance.

khía cạnh ý chí. Loại mãnh lực này cho đến nay vẫn chưa có sẵn cho các đệ tử đang hoạt động nhưng hiện đã có sẵn, đã được giải phóng tại Lễ hội Wesak năm nay (1948). Ngay cả bây giờ, nó chỉ có thể được sử dụng bởi những đệ tử được tin tưởng cao, và thường chỉ bởi những người có cung là cung một về Quyền Năng hoặc Ý Chí hoặc cung hai về Bác Ái - Minh Triết. Đây sẽ là các cung của một trong hai vận cụ chính — vận cụ của linh hồn và vận cụ của phàm ngã. Đương nhiên có những ngoại lệ đối với quy luật này, và những ngoại lệ này sẽ ngày càng nhiều khi thời gian trôi qua; nhưng ở thời điểm hiện tại, các vận cụ cung một và cung hai cung cấp con đường ít trở ngại nhất.

The first Point of Revelation has necessarily an unique relation to the physical plane, to the hierarchical workers in physical bodies, and to those who consciously use the ajna centre. The number of those who can work with the energy of thought is now very great, because so many hundreds of thousands have taken the first initiation. This becomes clear when you realise the untold numbers of those who are definitely [376] oriented towards the light, who are spiritually motivated and are consciously trying to tread the Path or—to express the idea in Christian phraseology—to follow the footsteps of Christ. They may know nothing of the occult teaching or of esoteric techniques, but the discipline of their lives and their realised fixed intention and service bring them inevitably, eventually, on to the occult way. They are learning to think; they earnestly seek to know the right way for humanity, and desire to ascertain the will of God; they are therefore building thoughtforms and are developing the power to be impressed. At present, they

Điểm Mặc khải thứ nhất nhất thiết có mối quan hệ đặc biệt với cõi trần, với những người làm việc của Thánh Đoàn trong thể xác, và với những người sử dụng một cách có ý thức luân xa ajna. Số lượng những người có thể làm việc với năng lượng của tư tưởng hiện nay là rất lớn, bởi vì có nhiều trăm nghìn người đã thực hiện lần điểm đạo đầu tiên. Điều này trở nên rõ ràng khi các bạn nhận ra số lượng không thể kể xiết của những người chắc chắn [376] hướng về ánh sáng, những người có động cơ tinh thần và đang cố gắng đi trên Thánh đạo một cách có ý thức hoặc — để diễn đạt ý tưởng theo cụm từ Cơ đốc giáo — đi theo bước chân của Đức Christ. Họ có thể không biết gì về giáo lý huyền bí hoặc về các kỹ thuật bí truyền, nhưng kỷ luật trong cuộc sống của họ và ý định kiên định cũng như sự phụng sự đã được nhận ra của họ chắc chắn sẽ đưa họ đến con đường huyền bí. Họ đang học cách suy nghĩ; họ chân thành tìm kiếm để biết con đường đúng đắn cho nhân loại, và mong muốn xác định ý chí của Thượng đế; do đó, họ đang xây dựng các hình tư tưởng và phát triển khả năng tiếp nhận ấn tượng. Hiện tại, họ dường như đang đặt cỗ xe trước con ngựa, và họ cần học cách suy nghĩ sau khi

appear to be putting the cart before the horse, and they need to learn to think *after* impression; but this the spread of the various meditative processes will eventually correct. Later, the directing potency of the ajna centre (the centre between the eyebrows) will attract their attention and the triple process of impression, thoughtform construction, and energy direction will be mastered by them, and the first point of revelation will no longer be a revelation; they will be committed to an intelligent implementing of the Plan upon the physical plane.

nhận ấn tượng; nhưng điều này sẽ dần được điều chỉnh thông qua việc phổ biến các quá trình tham thiền khác nhau. Sau này, năng lực điều khiển của trung tâm ajna (trung tâm giữa hai chân mày) sẽ thu hút sự chú ý của họ và quá trình tam phân gồm ấn tượng, xây dựng hình tư tưởng và điều hướng năng lượng sẽ được họ nắm vững, và điểm mặc khải đầu tiên sẽ không còn là một sự mặc khải nữa; họ sẽ cam kết thực hiện Thiên Cơ một cách thông minh trên cõi trần.

The Second Point of Revelation: The Will is an expression of the Law of Sacrifice.

Điểm Mặc Khải Thứ Hai: Ý chí là biểu hiện của Định Luật Hy Sinh.

The second Point of Revelation is of peculiar interest. It concerns the first contact of the initiated disciple with the energy emanating from Shamballa and transmitted to him via the Master of the Ashram with which he is at this time associated. He has not yet reached the stage wherein direct contact is permitted, but still needs the ashramic protection which the Master provides. At the indicated second initiation he receives a quality of stimulation which enables him to "see" the astral plane *as it essentially is*; with this revelation comes also the recognition of the basic human necessity to "make it holy" or to "render whole" that which provides the most disturbing element in the existence of mankind. [377]

Điểm Mặc Khải Thứ Hai có một sự thú vị đặc biệt. Nó liên quan đến sự tiếp xúc đầu tiên của đệ tử điểm đạo với năng lượng phát ra từ Shamballa và được truyền đến y qua Chân sư của Ashram mà y hiện đang liên kết. Y chưa đạt đến giai đoạn cho phép tiếp xúc trực tiếp, nhưng vẫn cần sự bảo vệ của ashram mà Chân sư cung cấp. Tại lần điểm đạo thứ hai được chỉ định, y nhận được một tính chất kích thích cho phép y "thấy" cõi cảm dục *như nó thực sự là;* cùng với sự mặc khải này là sự nhận thức về nhu cầu cơ bản của nhân loại là 'làm cho nó trở nên thiêng liêng' hoặc 'làm cho toàn vẹn' những gì gây ra yếu tố rối loạn nhất trong sự tồn tại của con người. [377]

I cannot here deal with psychic construction, with astral impulses or glamours, nor can I spend time referring to the usual astral conditions—so well known and so carefully followed by the mass of men. Each human being has eventually to make his own definite decision anent the astral plane and his release from its control,

Tôi không thể đề cập đến việc xây dựng thông linh, những xung động cảm dục hay ảo cảm, cũng như không thể dành thời gian nhắc đến các điều kiện cảm dục thông thường—rất quen thuộc và được theo dõi cẩn thận bởi đa số con người. Mỗi con người cuối cùng phải tự đưa ra quyết định rõ ràng về cõi cảm dục và giải phóng bản thân khỏi

and has then to follow (for several lives) a policy of non-association with its phenomena. But the initiate-disciple receives an unique revelation and an applied conditioning which enable him to recognise it as a man-created whole or world or state of consciousness (whichever term you may care to employ) and therefore as something which must be transformed. Two things consequently emerge in his consciousness:

sự kiểm soát của nó, và sau đó phải theo đuổi (trong vài kiếp sống) một chính sách không liên kết với các hiện tượng của nó. Nhưng đệ tử điểm đạo đồ nhận được một sự mặc khải độc đáo và một điều kiện áp dụng cho phép y nhận ra cõi cảm dục như một toàn thể do con người tạo ra hoặc một thế giới hoặc một trạng thái tâm thức (dù bạn chọn thuật ngữ nào) và do đó là một thứ phải được biến đổi. Do đó, hai điều nổi bật trong tâm thức của y:

1. That the astral plane is not God-created, or divinely "inspired," but is the product of human desire, evinced at the very dawn of human intelligence; this desire has built thoughtforms which are in tune or allied to every phase of human desire from the lowest type of physical desire up to the spiritual aspiration of the man who is seeking liberation. What can the disciple, therefore, do to make the astral plane "holy" or "set apart" and segregated from the sum total which the Divine Thinker, Sanat Kumara, *has* created, and with which the desires of mankind—through the medium of the astral world—have, fortunately for the individual man, become entangled? At this point, he knows that he must, inevitably and eventually, contribute something. He realises that he must intelligently work towards the separation of the astral plane from the six planes of divine creation. I would ask you to remember, brother of mine, that the star of creation is the six-pointed star and not a seven-pointed star.

1. Rằng cõi cảm dục không phải do Thượng Đế tạo ra, hoặc được "truyền cảm hứng" một cách thiêng liêng, mà là sản phẩm của ham muốn của con người, được biểu lộ từ lúc khởi đầu trí tuệ của con người; ham muốn này đã xây dựng các hình tư tưởng phù hợp hoặc liên kết với mọi giai đoạn của ham muốn con người từ loại thấp nhất của ham muốn trần gian đến khát vọng tinh thần của người đang tìm kiếm sự giải thoát. Vậy đệ tử có thể làm gì để làm cho cõi cảm dục "thánh thiện" hoặc "tách biệt" và tách ra khỏi tổng thể mà Đấng Tư Tưởng Thiêng Liêng, Đức Sanat Kumara, *đã* tạo ra, và với đó ham muốn của nhân loại—thông qua trung gian của thế giới cảm dục—may mắn cho cá nhân con người, đã trở nên rối rắm? Tại thời điểm này, y biết rằng y phải, tất yếu và cuối cùng, đóng góp một điều gì đó. Y nhận ra rằng y phải làm việc một cách thông minh hướng tới sự tách biệt cõi cảm dục khỏi sáu cõi của sáng tạo thiêng liêng. Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn các bạn nhớ rằng ngôi sao của sáng tạo là ngôi sao sáu cánh chứ không phải ngôi sao bảy cánh.

2. As the needed service which must be rendered takes possession of the heart and mind of the initiate, the method is simultaneously revealed to him. This method is the use of an "advancing point of light"; it is, however, a form of light which can only be implemented *by the*

2. Khi sự phụng sự cần thiết phải được thực hiện chiếm lĩnh trái tim và tâm trí của điểm đạo đồ, phương pháp đồng thời được tiết lộ cho y. Phương pháp này là sử dụng một 'điểm sáng tiến tới'; tuy nhiên, đây là một dạng ánh sáng chỉ có thể được thực hiện bởi ý chí; ý chí này chỉ có thể hoàn thành nhiệm

will; this will can only fully complete its task when all three [378] aspects of the will —as exemplified in the three points of the Spiritual Triad—have all been sequentially employed.

vụ của mình khi cả ba [378] khía cạnh của ý chí—như được thể hiện trong ba điểm của Tam nguyên tinh thần—đều được sử dụng tuần tự.

You can see, therefore, how different is the revelation which comes to the initiate than are those which the average aspirant and disciple regard as astounding revelations. Their sense of values is in error. There is a group service quality to the revelation with which we are dealing, and also about these five stages of revelation, which is unknown until the antahkarana has been created, thus linking the Spiritual Triad and the Personality. The energy then to be used is entirely related to the Will aspect of divinity. This does not demonstrate as it does with average advanced humanity, as applied goodwill, but it expresses itself as a dynamic destructive spiritual Will; it adds its quota of destroying energy to the task of destruction with which the Hierarchy is confronted in connection with the astral plane.

Do đó, bạn có thể thấy sự mặc khải đến với điểm đạo đồ khác biệt như thế nào so với những điều mà người chí nguyện và đệ tử trung bình coi là những mặc khải đáng kinh ngạc. Cảm giác giá trị của họ là sai lầm. Có một phẩm tính phụng sự nhóm trong sự mặc khải mà chúng ta đang xem xét, và cũng có liên quan đến năm giai đoạn của sự mặc khải này, điều mà không được biết đến cho đến khi antahkarana được tạo ra, liên kết Tam nguyên tinh thần và phàm ngã. Năng lượng sau đó sẽ được sử dụng hoàn toàn liên quan đến khía cạnh Ý chí của thiên tính. Điều này không biểu hiện như nó làm đối với nhân loại tiên tiến trung bình, như thiện chí được áp dụng, mà nó tự thể hiện như một Ý chí tinh thần mang tính hủy diệt năng động; nó thêm phần năng lượng hủy diệt của nó vào nhiệm vụ hủy diệt mà Thánh đoàn đang đối mặt trong mối liên hệ với cõi cảm dục.

This Point of Revelation brings with it certain revelations of an unexpected nature and imparts to the initiate certain new and significant results which register as truths to the initiate-consciousness. He discovers that he must learn the divine nature of the destroying aspect of the Will; he learns that it is not related, when demonstrating as this particular aspect, to determination or fixed intention, but is a fluid energy which can be directed toward the plane of desire wherever and whenever contacted; he finds out also that, in order to combat this vast and vibrant astral world, an aspect of light must be employed, and that therefore he is

Điểm Mặc Khải này mang lại những mặc khải bất ngờ và truyền đạt cho điểm đạo đồ những kết quả mới và thâm nghĩa được ghi nhận như những chân lý trong tâm thức điểm đạo. Y phát hiện ra rằng y phải học về bản chất thiêng liêng của khía cạnh hủy diệt của Ý chí; y học rằng nó không liên quan đến, khi biểu hiện như khía cạnh cụ thể này, sự quyết tâm hoặc ý định cố định, mà là một năng lượng linh hoạt có thể được hướng tới cõi ham muốn ở bất kỳ đâu và bất kỳ khi nào tiếp xúc; y cũng phát hiện ra rằng, để chống lại thế giới cảm dục rộng lớn và sống động này, phải sử dụng một khía cạnh của ánh sáng, và do đó y được trao cơ hội đầu tiên để làm việc với Ánh sáng dưới sự cảm hứng của Ý chí—như tất cả các Thành viên của Thánh

being given his first opportunity to work with Light under the inspiration of the Will—as do all the Members of the Hierarchy; he realises, consequently, that he *must* employ this aspect of light under the action—definitely directed—of the Will, in order to bring about the disappearance of that world as a sentient conscious entity; he knows that he must primarily destroy the astral phenomena for which he is creatively responsible, and that (having done this) he must demonstrate his complete freedom from the phenomenal contact of the astral plane at the second, the third and the fourth initiations. [379] This he must do through the "advancing light" of lower mental substance, and the activity of the buddhic level of activity; then to this he adds the destroying power of the atmic level of activity. He has to take note, in this process, of a certain level of responsibility. Thus he can finally destroy (with the means of the advancing light of the atmic plane) a certain proportion of astral substance for which he is not individually responsible but which is nevertheless related to the group or to the nation with which he is by birth or inclination affiliated. It is the united and synthetic use of the three triadal expressions of energy which makes the work of the world servers effective.

đoàn; do đó, y nhận ra rằng y phải sử dụng khía cạnh ánh sáng này dưới sự hành động—được hướng dẫn rõ ràng—của Ý chí, để mang lại sự biến mất của thế giới đó như một thực thể có tri giác và ý thức; y biết rằng trước hết y phải phá hủy các hiện tượng cảm dục mà y chịu trách nhiệm sáng tạo, và rằng (sau khi đã làm điều này) y phải chứng minh sự tự do hoàn toàn của mình khỏi sự tiếp xúc hiện tượng của cõi cảm dục tại lần điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư. [379] Y phải làm điều này thông qua 'ánh sáng tiến tới' của chất liệu hạ trí, và hoạt động của cấp độ bồ đề của hoạt động; sau đó y thêm vào điều này sức mạnh hủy diệt của cấp độ hoạt động atma. Y phải ghi nhận, trong quá trình này, một mức độ trách nhiệm nhất định. Do đó, y có thể cuối cùng phá hủy (với phương tiện ánh sáng tiến tới của cõi atma) một tỷ lệ nhất định của chất liệu cảm dục mà y không chịu trách nhiệm cá nhân nhưng liên quan đến nhóm hoặc quốc gia mà y thuộc về do sinh ra hoặc do khuynh hướng. Chính sự sử dụng hợp nhất và tổng hợp ba biểu hiện năng lượng của Tam nguyên làm cho công việc của những người phụng sự thế giới trở nên hiệu quả.

You can see from this short résumé which I have given you about the results of the second point of revelation, how widely comprehensive is the entire theme of revelation as it implements, impulses and motivates hierarchical activity. Through those revelations the initiate-disciple becomes aware of the task which he must fulfil and the next immediate step which

Bạn có thể thấy từ bản tóm tắt ngắn này mà Tôi đã đưa ra về kết quả của điểm mặc khải thứ hai, chủ đề toàn bộ của sự mặc khải rộng lớn và toàn diện như thế nào khi nó thực hiện, thúc đẩy và tạo động lực cho hoạt động của Thánh đoàn. Thông qua những sự mặc khải này, đệ tử điểm đạo nhận thức được nhiệm vụ mà y phải hoàn thành và bước tiếp theo mà nhân loại phải thực hiện—thông

humanity must take—through one or other of its grouped masses. These revelations concern the use of the Will in implementing the evolutionary aspect of the divine purpose. In all these points of revelation the Spiritual Triad is involved, and every one of the revelations is—in a steady crescendo of illumination—the result of initiation.

qua một trong số các nhóm quần chúng của nó. Những sự mặc khải này liên quan đến việc sử dụng Ý chí trong việc thực thi khía cạnh tiến hóa của mục đích thiêng liêng. Trong tất cả những điểm mặc khải này, Tam nguyên Tinh thần đều tham gia, và mỗi một trong những sự mặc khải—trong một sự soi sáng dần dần—là kết quả của điểm đạo.

All the five points of revelation are conveyed or make their impression at each initiation, but differ greatly according to the initiation taken. The use of the Will aspect in "making holy" or in "setting apart," is active not only at the second initiation, but in all of them and—in a peculiar sense—at the sixth Initiation of Decision; of this initiation the six-pointed star is the symbol. The decision there involved tests the initiate as to how free he is from all desire—a factor which impregnates the entire creative world. Freedom from that control indicates the recognition of the Will as an expression of the Law of Sacrifice.

Tất cả năm điểm mặc khải đều được truyền đạt hoặc tạo ấn tượng tại mỗi lần điểm đạo, nhưng khác nhau rất nhiều tùy theo lần điểm đạo được thực hiện. Việc sử dụng khía cạnh Ý chí trong việc "làm cho thánh thiện" hoặc "tách biệt", không chỉ hoạt động ở lần điểm đạo thứ hai mà còn trong tất cả các lần điểm đạo và — theo một nghĩa đặc biệt — tại lần Điểm Đạo thứ sáu về Quyết Định; ngôi sao sáu cánh là biểu tượng của điểm đạo này. Quyết định liên quan ở đó kiểm tra điểm đạo đồ về mức độ tự do của người đó khỏi mọi ham muốn — một yếu tố thấm nhuần toàn bộ thế giới sáng tạo. Sự tự do khỏi sự kiểm soát đó chỉ ra sự công nhận Ý Chí như một biểu hiện của Định luật Hy Sinh.

The Christian interpretation of the Will of God and of the significance of sacrifice is based, in reality, on human revolt and on human refusal to see anything in the spiritual life but an unintelligent acceptance of the inscrutable divine [380] Will; it posits also the need for pain and the suffering of sacrifice in the sense of complete abnegation of all that might be regarded as good and useful, as desirable and joyful. This revolt has coloured the entire presentation of what Christian theologians regard as God's Will; this presentation involves the unavoidable imposition of the will of a transcendental Deity, and leads inevitably (though totally inconclusively) to the dreadful and symbolic death of the Christ upon the

Cách giải thích của Cơ đốc giáo về Ý chí của Thượng Đế và về ý nghĩa của sự hy sinh thực ra dựa trên sự phản kháng của con người và việc con người từ chối nhìn thấy trong đời sống tinh thần bất cứ điều gì ngoài sự chấp nhận thiếu trí tuệ về Ý chí thiêng liêng không thể hiểu được [380]; nó cũng đặt ra sự cần thiết của đau đớn và đau khổ của sự hy sinh theo nghĩa từ bỏ hoàn toàn tất cả những gì có thể được coi là tốt và hữu ích, đáng mong muốn và vui vẻ. Sự phản kháng này đã tô màu cho toàn bộ sự trình bày về những gì các nhà thần học Cơ đốc giáo coi là Ý chí của Thượng Đế; sự trình bày này liên quan đến sự áp đặt không thể tránh khỏi ý chí của một Thượng đế siêu việt, và chắc chắn dẫn đến (mặc dù hoàn toàn không thuyết phục) cái chết khủng khiếp và mang

Cross and to the painful and sacrificial life of the spiritual man. There is much teaching given out by the church upon the necessity of the submission of the human will to the divine Will; however, little or no teaching is given of the joyous use of the Will of Christ, immanent in every form, and peculiarly active in the form of humanity, and therefore capable of *joyous* and *understanding* use. The idea that sacrifice signifies happiness and a joyful process of making desire "holy" is absent; theologians refuse to recognise that the releasing of the energy confined and imprisoned upon the astral plane, into "enlightened" service upon other planes, is neither comprehended nor in any way understood.

tính biểu tượng của Đức Christ trên Thập tự giá và cuộc sống đau đớn và hy sinh của con người tinh thần. Giáo hội đưa ra nhiều giáo lý về sự cần thiết phải phục tùng ý chí của con người đối với Ý chí thiêng liêng; tuy nhiên, có rất ít hoặc không có giáo lý nào được đưa ra về việc sử dụng một cách vui vẻ Ý chí của Đức Christ, nội tại trong mọi hình tướng, và hoạt động đặc biệt trong hình tướng của nhân loại, và do đó có khả năng sử dụng một cách *vui vẻ* và *thấu hiểu*. Ý tưởng cho rằng sự hy sinh biểu thị hạnh phúc và một quá trình vui vẻ làm cho ham muốn trở nên "thánh thiện" là không có; các nhà thần học từ chối thừa nhận rằng việc giải phóng năng lượng bị giới hạn và giam cầm trên cõi cảm dục, vào sự phụng sự "được khai sáng" trên các cõi khác, không được lĩnh hội cũng không được hiểu theo bất kỳ cách nào.

The concept of *substance* runs through all that is here given; the atrophying of the substance of the astral plane, the merging of "lightened" substance with that of other planes, the use of the substance of light as a medium of spiritual destruction, and the bringing in of the three types and qualities of the substance of the Spiritual Triad (in order to liberate humanity) is never noted. Nevertheless, these three types of substance (mental, buddhic and atmic) are all symbolised for us upon the Mount of Crucifixion. There are also far deeper meanings to the well-known Gospel symbolism than those which have been recognised or studied.

Khái niệm về chất liệu xuyên suốt tất cả những gì được đưa ra ở đây; sự teo tóp của chất liệu cõi cảm dục, sự hợp nhất của chất liệu "được soi sáng" với chất liệu của các cõi khác, việc sử dụng chất liệu của ánh sáng như một phương tiện hủy diệt tinh thần, và việc mang vào ba loại và phẩm chất của chất liệu Tam nguyên Tinh thần (để giải phóng nhân loại) không bao giờ được lưu ý. Tuy nhiên, ba loại chất liệu này (trí tuệ, bồ đề và atma) đều được tượng trưng cho chúng ta trên Núi Thập tự giá. Cũng có những ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều đối với biểu tượng Phúc âm nổi tiếng so với những gì đã được công nhận hoặc nghiên cứu.

I have here, however, thrown some light upon this second point of revelation, and much upon which you could well ponder and reflect.

Tôi đã chiếu sáng một số về điểm mặc khải thứ hai này, và rất nhiều điều mà các bạn có thể suy ngẫm và chiêm nghiệm.

PART IX

You will find it of value, brother of mine, to summarise the mass of information which I have given anent Initiation; [381] I refer not only to that which is contained within these particular instructions but to that which is to be found within all the many books which I have written. Isolated statements and interesting details are really of no major importance. It is the entire general picture and the recognition of the place of initiation in the evolutionary scheme which should engage your attention. Earlier in these instructions I pointed out to you that meditation was a planetary technique; in the same way, *initiation may be regarded as indicative of successive planetary consummations* marking, for instance, the birth of each of the kingdoms in nature; initiation is, par excellence, a series of graded steps or awakenings which enable the human being to become eventually a member, or a point of light, in the Kingdom of God. When an adequate number of members of the fourth kingdom have undergone the process of initiation (technically understood), *then* the fifth kingdom will come into exoteric manifestation. The method of making this hitherto subjective kingdom a factual entity is rapidly nearing, and the proof of this is—for the first time in history—*group initiation*. This can now be undertaken, and it is for this that the Hierarchy is working today, where aspirants and disciples are concerned.

Huynh đệ của Tôi, bạn sẽ thấy rằng việc tóm tắt lượng thông tin mà Tôi đã cung cấp về Điểm đạo là rất có giá trị; [381] Tôi không chỉ đề cập đến những gì có trong các hướng dẫn cụ thể này mà còn đề cập đến những gì có thể tìm thấy trong tất cả nhiều cuốn sách mà Tôi đã viết. Những tuyên bố riêng lẻ và những chi tiết thú vị thực sự không có tầm quan trọng lớn. Toàn bộ bức tranh chung và sự nhận biết về vị trí của điểm đạo trong kế hoạch tiến hóa mới là điều bạn nên chú ý. Trước đó trong các hướng dẫn này, Tôi đã chỉ ra cho bạn rằng thiền định là một kỹ thuật hành tinh; theo cách tương tự, *điểm đạo có thể được coi là chỉ báo cho những sự thành tựu liên tiếp của hành tinh,* đánh dấu, ví dụ, sự ra đời của từng giới trong tự nhiên; điểm đạo, hơn tất cả, là một loạt các bước hoặc sự thức tỉnh có cấp bậc, cho phép con người cuối cùng trở thành một thành viên, hoặc một điểm ánh sáng, trong Vương quốc của Thượng Đế. Khi một số lượng đầy đủ các thành viên của giới thứ tư đã trải qua quá trình điểm đạo (được hiểu về mặt kỹ thuật), thì giới thứ năm sẽ đi vào biểu hiện ngoại môn. Phương pháp biến vương quốc cho đến nay nội tại thành một thực thể thực tế đang đến gần nhanh chóng, và bằng chứng cho điều này — lần đầu tiên trong lịch sử — là điểm đạo nhóm. Bây giờ điều này có thể được thực hiện, và đó là điều mà Thánh Đoàn đang làm việc ngày nay, liên quan với những người chí nguyện và đệ tử.

The problem of group initiation must be, I know, one of difficulty for you to consider. Many questions must naturally arise. Can, for instance, the faults of a disciple keep the

Vấn đề của việc điểm đạo nhóm hẳn phải là một khó khăn cho bạn khi xem xét. Nhiều câu hỏi tất nhiên sẽ nảy sinh. Chẳng hạn, liệu những lỗi lầm của một đệ tử có thể ngăn

group back from initiation? The answer is no. The result of the dominant shortcomings of the members of the group being prepared for initiation only serves to eliminate them from the group *temporarily*, but it does not thereby hold back the group. The group moves forward through the door when all the necessary eliminations have taken place, and also when the group has developed certain capacities—as a whole and mutually. Let me specify some of these capacities, but without going into detail:

cản nhóm đạt điểm đạo không? Câu trả lời là không. Kết quả của những thiếu sót chi phối của các thành viên trong nhóm đang chuẩn bị cho điểm đạo chỉ dẫn đến việc loại bỏ *tạm thời* họ khỏi nhóm, nhưng không làm trì hoãn nhóm. Nhóm tiến lên thông qua cánh cửa khi tất cả các sự loại bỏ cần thiết đã diễn ra, và cũng khi nhóm đã phát triển những năng lực nhất định—như một tổng thể và trong quan hệ hỗ tương. Hãy để Tôi xác định một số năng lực này, nhưng không đi vào chi tiết:

1. The capacity to be outward looking and interested in the reactions of life and of events *upon humanity*.

1. Khả năng hướng ngoại và quan tâm đến phản ứng của cuộc sống và các sự kiện *đối với nhân loại.*

2. The steady tendency towards decentralisation, so that the personal self is handled with a just sense of proportion [382] but is not regarded as the dominant factor in the daily life.

2. Khuynh hướng ổn định hướng tới việc phi tập trung hóa, để cái tôi cá nhân được xử lý với một Ý thức về tỉ lệ đúng đắn [382] nhưng không được coi là yếu tố chi phối trong cuộc sống hàng ngày.

3. As a result of this decentralisation the aspirant grows increasingly towards a more complete fusion with the group. He knows himself to be an integral part of the group and with all that such a relationship involves.

3. Kết quả của việc phi tập trung hóa này, người chí nguyện ngày càng tiến tới sự dung hợp hoàn toàn hơn với nhóm. Y biết mình là một phần không thể thiếu của nhóm và với tất cả những gì một mối quan hệ như vậy đòi hỏi.

4. He is becoming every day more integrated. This integration is a fourfold one:

4. Y mỗi ngày càng trở nên tích hợp hơn. Sự tích hợp này là một sự tích hợp bốn phần:

a. His personality, in its various aspects, is integrated into one functioning whole.

a. phàm ngã của y, trong các khía cạnh khác nhau, được hợp nhất thành một tổng thể hoạt động.

b. He is achieving a pronounced relationship with the soul, and for this reason is becoming a soul-infused personality.

b. Y đạt được mối quan hệ rõ ràng với linh hồn, và vì lý do này đang trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần.

c. As a worker for humanity, he is blending always more closely with the group in training, and is becoming an integral part of it through similarity of aims, spiritual aspiration and trained techniques.

c. Là một người làm việc cho nhân loại, y luôn kết hợp chặt chẽ hơn với nhóm đang được đào tạo, và trở thành một phần không thể thiếu của nó thông qua sự tương đồng về mục tiêu, khát vọng tinh thần và kỹ thuật được đào tạo.

d. He is slowly being integrated into the very heart of humanity; this puts him in touch with the Heart of the Hierarchy and—through the Hierarchy—energies from the Heart of the Sun can reach him.

d. Y đang dần được tích hợp vào chính trái tim của nhân loại; điều này đưa y vào tiếp xúc với Trái Tim của Thánh Đoàn và—thông qua Thánh Đoàn—năng lượng từ Trái Tim của Mặt Trời có thể tiếp cận y.

5. He indicates a growing sensitivity to all that is spiritually esoteric (forget not that there is an esotericism which is not spiritual, but which is strictly related to black magic); his inner hearing and his eye of vision are rapidly being brought into an occult focus.

5. Y biểu hiện một sự nhạy cảm ngày càng tăng đối với tất cả những gì nội môn một cách tinh thần (đừng quên rằng có một huyền bí học không mang tính tinh thần, mà liên quan chặt chẽ đến hắc thuật); thính giác bên trong và con mắt tầm nhìn của y đang nhanh chóng được đưa vào tiêu điểm huyền bí.

These are simply some of the capacities unfolded by the individual aspirant and—if you study them with care—you will realise that they are of fundamental importance. It is the fusion of all these capacities in group work which enables the group to seek initiation and to be welcomed through the slowly opening door by Those Who are to be found upon the other side.

Đây chỉ đơn giản là một số năng lực được mở ra bởi người chí nguyện cá nhân và—nếu các bạn nghiên cứu chúng cẩn thận—các bạn sẽ nhận ra rằng chúng có tầm quan trọng cơ bản. Chính sự dung hợp của tất cả những năng lực này trong công việc nhóm giúp nhóm tìm kiếm điểm đạo và được chào đón qua cánh cửa mở chậm bởi Những Người được tìm thấy bên kia.

Another question which might well be asked is: Do all the members of the group have to be at the same point upon the Path of Discipleship, or can they be at many differing [383] stages of discipleship or initiation? What you really mean when you ask this question is: Is the group—composed as it is of individuals—taking the same initiation? Are all its members at exactly the same point in evolution? By no means. A group should be (and is)

Một câu hỏi khác có thể được đặt ra là: Tất cả các thành viên của nhóm có phải đều ở cùng một điểm trên Con Đường Đệ Tử, hay họ có thể ở nhiều giai đoạn [383] khác nhau của địa vị đệ tử hay điểm đạo? Điều bạn thực sự muốn hỏi khi đặt câu hỏi này là: Nhóm—vốn được tạo thành từ các cá nhân—có đang trải qua cùng một lần điểm đạo không? Tất cả các thành viên của nhóm có phải đang ở cùng một điểm trong quá trình tiến hóa không? Chắc chắn là không. Một nhóm nên

composed of individuals at varying points of development; some may be preparing for the second initiation; others may be in training for the third initiation, and a few may be ready for the fourth or the fifth initiation. The nature of the initiation to be undergone is known *only* to the disciple and his Master; it is of no interest to the group itself; the diversity of the initiations for which preparation is being made tends to enrich the group content; the more ray types which are found functioning in the group, the more valuable will be its service. It is the bringing together of groups in preparation for initiation which has led to the present basic change in the methods of the Hierarchy. A would-be-initiate does not, at first, work solely under the care of the Master of a particular Ashram. Certain of the Masters (usually Masters like myself who have only lately passed through the fifth initiation) have been chosen to train and instruct aspirants on all the rays until after the third Initiation of Transfiguration.

(và thực tế là) bao gồm các cá nhân ở nhiều điểm phát triển khác nhau; một số có thể đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai; những người khác có thể đang được huấn luyện cho lần điểm đạo thứ ba, và một vài người có thể sẵn sàng cho lần điểm đạo thứ tư hoặc thứ năm. Bản chất của lần điểm đạo sẽ được trải qua chỉ được biết bởi đệ tử và Chân sư của y; nó không liên quan đến chính nhóm; sự đa dạng của các lần điểm đạo đang được chuẩn bị có xu hướng làm phong phú thêm nội dung của nhóm; càng nhiều loại cung được tìm thấy hoạt động trong nhóm, phụng sự của nhóm sẽ càng có giá trị. Chính việc tập hợp các nhóm để chuẩn bị cho điểm đạo đã dẫn đến sự thay đổi cơ bản hiện tại trong các phương pháp của Thánh đoàn. Một người sắp trở thành điểm đạo đồ lúc đầu không làm việc chỉ dưới sự chăm sóc của Chân sư của một Ashram cụ thể. Một số Chân sư (thường là các Chân sư như Tôi, những người mới trải qua lần điểm đạo thứ năm gần đây) đã được chọn để huấn luyện và hướng dẫn các người chí nguyện thuộc tất cả các cung cho đến sau lần Điểm Đạo Biến Hình thứ ba.

Then and only then does the disciple-initiate pass into the Ashram of the Master of his ray — one of the senior Masters in connection with the seven major Ashrams. If he is a disciple in the Ashram of a Master Who is on one of the Rays of Attribute, the task of that Master is to prepare him for transition on to one of the major Rays of Aspect. This shifting and interchange is taking place all the time. When, for instance, the Master R. assumed the task of Mahachohan or Lord of Civilisation, His Ashram was shifted from the seventh Ray of Ceremonial Order to the third Ray of Active Intelligence; the majority of those who have taken the second and the third initiations were transferred with Him under what might be called a "special dispensation"; the rest of the members of

Rồi chỉ khi đó, đệ tử-điểm đạo đồ mới bước vào Ashram của Chân Sư của cung của mình —một trong những Chân Sư cao cấp liên quan đến bảy Ashram chính. Nếu đệ tử nằm trong Ashram của một Chân Sư thuộc một trong các Cung Thuộc Tính, nhiệm vụ của Chân Sư đó là chuẩn bị cho đệ tử chuyển sang một trong các Cung Trạng Thái chính. Sự chuyển đổi và hoán đổi này diễn ra liên tục. Ví dụ, khi Chân Sư R. đảm nhận nhiệm vụ của Mahachohan hay Chúa tể Văn minh, Ashram của Ngài được chuyển từ Cung Bảy của Trật Tự Nghi Lễ sang Cung Ba của Trí Tuệ Hoạt Động; phần lớn những người đã trải qua lần điểm đạo thứ hai và thứ ba đã được chuyển cùng Ngài theo những gì có thể gọi là một "sự đặc cách"; những thành viên còn lại của Ashram của Ngài ở lại để được

His Ashram remained for tuition and training in service under that Master Who took His place as the central point of the seventh ray Ashram.

giảng dạy và đào tạo trong việc phụng sự dưới sự hướng dẫn của Chân Sư, người đã thay thế Ngài làm trung tâm của Ashram Cung Bảy.

Still another question could well be asked: What is the [384] attitude of the group during initiation *if* the individual members are undergoing different initiations? Is the group integrity imperiled? During the period of initiation, their attitude is one of focussed, concentrated and deep meditation in which *the inner attitude is given solely to the concept of Hierarchy*. The disciple is not, at this time, occupied with the Ashram of which he is a part or with any questionings as to the nature of the Ashram into which he is now entering as an initiate—either as an initiate of the Earth initiations or, in the senior grades, as an initiate of the Sirian regime. He is—during the first four initiations—entirely centred in consciousness upon the larger Whole wherein the Ashram to which he belongs is a part; he is attentive to the Christ, the Head of the Hierarchy, because He is the Initiator of the first two initiations which always seem to the neophyte of major importance. After the third initiation he is attentive to that "veiled Presence of awful Power Who tests his fitness for working in the will of God." I would ask you to note the peculiar phrasing "working *in* the will of God," and to remember that that Will, centred or focussed in Shamballa, is one of the great basic energies; the initiate has to learn to work in and through that Will. If, therefore, each initiate in the group is conscious of the initiation next to be taken, then subconsciously he eliminates all awareness of outer contacts and stands

Một câu hỏi khác có thể được đặt ra: Thái độ [384] của nhóm trong suốt quá trình điểm đạo là gì nếu các thành viên cá nhân đang trải qua các lần điểm đạo khác nhau? Tính toàn vẹn của nhóm có bị đe dọa không? Trong giai đoạn điểm đạo, thái độ của họ là tập trung, tập trung sâu sắc và tham thiền trong đó *thái độ bên trong chỉ dành riêng cho khái niệm về Thánh Đoàn*. Vào thời điểm này, đệ tử không bận tâm đến Ashram mà y là một phần của nó hoặc bất kỳ câu hỏi nào về bản chất của Ashram mà y đang bước vào như một điểm đạo đồ—hoặc là một điểm đạo đồ của các lần điểm đạo Trái đất hoặc, trong các cấp bậc cao hơn, như một điểm đạo đồ của Sirius. Trong suốt bốn lần điểm đạo đầu tiên, y hoàn toàn tập trung tâm thức vào Toàn thể lớn hơn mà ashram của y là một phần thuộc về; y chú tâm đến Đức Christ, Người đứng đầu Thánh Đoàn, bởi vì Ngài là Đấng Điểm Đạo của hai lần điểm đạo đầu tiên, mà đối với người mới nhập môn luôn có vẻ quan trọng bậc nhất. Sau lần điểm đạo thứ ba, y chú tâm đến "Sự Hiện Diện bị che khuất của Quyền năng đáng sợ, Đấng kiểm tra sự phù hợp của người đó để làm việc trong Ý chí của Thượng Đế". Tôi muốn các bạn lưu ý cụm từ đặc biệt "làm việc trong Ý chí của Thượng Đế" và hãy nhớ rằng Ý Chí đó, tập trung hoặc hội tụ ở Shamballa, là một trong những năng lượng cơ bản vĩ đại; điểm đạo đồ phải học cách làm việc trong và thông qua Ý Chí đó. Do đó, nếu mỗi điểm đạo đồ trong nhóm đều có ý thức về lần điểm đạo tiếp theo cần thực hiện, thì trong tiềm thức, người đó sẽ loại bỏ mọi nhận thức về các tiếp xúc bên ngoài và đứng một mình, nhưng vẫn ở trong đội hình nhóm, trước một trong hai Đấng Điểm Đạo. Dòng chảy năng lượng năng động đến với y thông qua việc áp dụng

alone, and yet in group formation, before one or other of the two Initiators. The inflow of dynamic energy which comes to him through the application of the Rod of Initiation becomes a group inheritance and serves to galvanise, integrate and fuse the group into renewed activity and a deeper subjective union.

Thần Trượng Điểm Đạo trở thành một di sản của nhóm và phục vụ để kích thích, tích hợp và dung hợp nhóm vào hoạt động mới và một sự hợp nhất nội giới sâu sắc hơn.

There is one point which is oft overlooked, but which I gave to you earlier, and that is *the mental approach to initiation*. So much emphasis has been laid upon the love quality of the Hierarchy, on its being the expression of the second divine aspect, that the hierarchical mentality (if I may use such a phrase) is frequently forgotten; yet it is a law—closely related to initiation—that "the work of the initiate is carried forward *within* the ring-pass-not of the Universal Mind." I [385] would have you give these words calm and mature consideration.

Có một điểm thường bị bỏ qua, nhưng Tôi đã nói cho bạn trước đây, đó là *phương pháp tiếp cận trí tuệ đối với việc điểm đạo*. Người ta đã nhấn mạnh nhiều đến phẩm chất tình thương của Thánh đoàn, về việc nó là biểu hiện của khía cạnh thiêng liêng thứ hai, đến nỗi trí lực của Thánh đoàn (nếu Tôi có thể sử dụng cụm từ như vậy) thường bị lãng quên; tuy nhiên nó là một định luật—liên quan mật thiết đến sự điểm đạo—rằng "công việc của điểm đạo đồ được tiến hành *bên trong* vòng giới hạn của Trí Tuệ Phổ Quát". Tôi [385] muốn bạn cân nhắc những lời này một cách bình tĩnh và chín chắn.

The planetary Logos works—as far as His manifestation, the Earth, is concerned—from cosmic mental levels; all that is manifested through His Creative Word is His focussed thought and His fixed mental intention. In order to create a material world, He directs His thought from what can be regarded as the concrete levels of the cosmic mental plane; the whole process is one of precipitation, consolidation and irradiation.

Hành Tinh Thượng Đế hoạt động—đối với biểu lộ của Ngài, Trái đất có liên quan—từ các cấp độ trí tuệ vũ trụ; tất cả những gì được biểu lộ qua Lời Sáng tạo của Ngài là tư tưởng tập trung của Ngài và ý định trí tuệ cố định của Ngài. Để tạo ra một thế giới vật chất, Ngài hướng tư tưởng của Ngài từ những gì có thể được coi là những cấp độ cụ thể của cõi trí tuệ vũ trụ; toàn bộ quá trình là một quá trình ngưng tụ, thống nhất và soi sáng.

All the initiatory processes through which the disciple must pass are primarily concerned with the thought of the supreme, incarnating Deity; that thought demonstrates as the will-to-good. The disciple's progress from one initiation to another imparts a gradual unveiling of the

Tất cả các tiến trình điểm đạo mà người đệ tử phải vượt qua chủ yếu liên quan đến tư tưởng của Đấng Thượng Đế tối cao đang lâm phàm; tư tưởng đó thể hiện như một ý chí-hướng thiện. Sự tiến triển của người đệ tử từ cuộc điểm đạo này tới cuộc điểm đạo khác truyền đạt một sự tiết lộ dần dần Mục đích

divine Purpose, as it expresses itself through the hierarchical Plan and manifests that quality of love (the will-to-good) which gives to the Purpose and the Plan warmth, its magnetic appeal, and the major attribute of healing. It might be said that the Purpose of the planetary Logos, as it emanates from His high place *under the impact of His will-to-good,* is redemptive in nature.

thiêng liêng, khi nó tự thể hiện chính nó thông qua Thiên Cơ của Thánh đoàn và biểu lộ phẩm chất của tình thương (ý chí-hướng thiện), thứ mang lại cho Thiên ý và Thiên cơ sự ấm áp, sức hấp dẫn từ tính của nó, và thuộc tính chính yếu của việc chữa lành. Có thể nói rằng Mục đích của Hành Tinh Thượng Đế, khi nó phát ra từ địa vị cao cả của Ngài *dưới tác động của ý chí-hướng thiện của Ngài,* có bản chất cứu chuộc.

This theme of redemption (which underlies all the initiatory processes) is hidden in the karmic responsibilities of Sanat Kumara; stage by stage, initiation by initiation, the disciple arrives at an understanding of redemption. First of all, he learns to bring about the redemption of his threefold personality; then the concept enlarges along paralleling lines as he seeks the redemption of his fellowmen; later, he shares the redemptive work connected with all true hierarchical endeavour and becomes an "active part of a redeeming Ashram." At the later initiations, and after the fifth Initiation of Revelation, he sees with a new clarity some of the karmic liabilities which have led the planetary Logos to create this planet of suffering, sorrow, pain and struggle; he realises then (and with joy) that this little planet is essentially unique in its purpose and its techniques, and that on it and within it (if you could but penetrate below the surface) [386] a great redemptive experiment is going forward; its prime implementing factors and its scientific agents are the "sons of mind who choose to be the sons of men and yet for all eternity remain the Sons of God." These "sons of mind" were chosen, in that far distant time when the fourth kingdom in nature came into being, to carry forward the science of

Chủ đề cứu chuộc này (làm nền tảng cho tất cả các quá trình điểm đạo) được ẩn chứa trong các trách nhiệm nghiệp quả của Đức Sanat Kumara; từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, từ cuộc điểm đạo này đến cuộc điểm đạo khác, người đệ tử đạt đến sự thấu hiểu về sự cứu chuộc. Trước hết, y học cách mang lại sự cứu chuộc phàm ngã tam phân của mình; sau đó, khái niệm mở rộng theo các đường lối song song khi y tìm kiếm sự cứu chuộc cho đồng loại của mình; sau cùng, y chia sẻ công việc cứu chuộc được kết nối với tất cả nỗ lực thực sự của Thánh đoàn, và trở thành một "bộ phận đang hoạt động của một Ashram cứu chuộc." Vào những lần điểm đạo sau đó, và sau lần Điểm đạo thứ năm của sự Thiên khải, y nhìn thấy với sự sáng tỏ mới về một số nghiệp quả đã khiến Hành Tinh Thượng Đế tạo ra hành tinh đau khổ, phiền muộn, đau đớn và đấu tranh này; rồi y nhận ra (và với niềm vui) rằng hành tinh nhỏ này về cơ bản là duy nhất về mục đích và kỹ thuật của nó, và rằng bên trên nó và bên trong nó (nếu bạn có thể thâm nhập vào bên dưới bề mặt) [386] một thí nghiệm cứu chuộc vĩ đại đang diễn ra; các yếu tố thực hiện chính của nó và các tác nhân khoa học của nó là "những người con của trí tuệ, chọn làm con của nhân loại, thế nhưng mãi mãi vẫn là những người Con của Thượng đế". Những "người con của trí tuệ" này đã được chọn, trong khoảng thời gian xa xưa khi giới thứ tư trong tự nhiên ra đời, để phát triển khoa học về sự cứu chuộc. Có một ý nghĩa

redemption. There is a true historical and spiritually esoteric significance in the words in *The New Testament* that the "whole creation groaneth and travaileth together in pain until now, waiting for the manifestation of the Sons of God." St. Paul is there referring to planetary purpose and to the determined insistence of the Sons of God that eventually—as they brought about the redemption of substance, of matter and form, and thus proved the possibility of that redemption through their own transfigured personalities—their reward should be their eventual manifestation as expressions of divinity. For this purpose and with this goal in view, they instituted the great evolutionary process of initiation, thus producing a continuity of revelation and of enlightenment. In reality, the period of time at which the final initiation is undergone is simply a climaxing, triumphant demonstration of the realisation and purpose of all past experiences; it is fulfilment (by the One Initiator) of the first promise ever made to the "sons of mind" when they originally started their redemptive work, and is "a sudden blazing forth of the individual glory and its merging at initiation with the glory of the whole."

lịch sử và tinh thần thực sự bí truyền trong các lời của Kinh Tân Ước rằng "toàn bộ tạo vật rên rỉ và quằn quại trong đau đớn cho đến tận bây giờ, chờ đợi sự biểu lộ của những người Con của Thượng đế". Ở đó, Thánh Paul đề cập đến mục đích của hành tinh và đến sự kiên quyết của các Con của Thượng Đế rằng cuối cùng— khi họ mang lại sự cứu chuộc cho chất liệu, cho vật chất và hình tướng, và do đó đã chứng minh khả năng cứu chuộc đó thông qua phàm ngã đã biến đổi của chính họ—thì phần thưởng của họ nên là biểu hiện cuối cùng của họ như là biểu hiện của thiên tính. Vì mục đích này và với tầm nhìn về mục tiêu này, họ đã thiết lập tiến trình điểm đạo tiến hóa vĩ đại, do đó tạo ra sự liên tục của sự thiên khải và giác ngộ. Trên thực tế, khoảng thời gian mà cuộc điểm đạo cuối cùng được trải qua chỉ đơn giản là một minh chứng chiến thắng tột đỉnh về việc thực hiện và mục đích của mọi kinh nghiệm trong quá khứ; đó là sự hoàn thành (bởi Đấng điểm đạo Duy nhất) lời hứa đầu tiên từng được thực hiện với "những người con của trí tuệ" khi họ bắt đầu công việc cứu chuộc của mình, và là "sự rực sáng một cách bất ngờ của vinh quang cá nhân và sự hòa nhập của nó vào lúc điểm đạo với vinh quang của toàn thể."

These ideas may give you a fresh viewpoint anent initiation, and if you can ponder and think correctly, they will aid you in entering somewhat into the Mind of God, thus permitting you to penetrate at least into that "area of promise" upon which all spiritual hope, all expectancy and the dynamic intention behind the evolutionary process depend. The "halls of initiation" (to speak again in symbols) in which the initiate demonstrates his

Những ý tưởng này có thể mang đến cho bạn một quan điểm mới mẻ về điểm đạo, và nếu bạn có thể cân nhắc và suy nghĩ đúng đắn, chúng sẽ giúp bạn phần nào đi vào Trí của Thượng đế, do đó cho phép bạn ít nhất thâm nhập vào "khu vực hứa hẹn" mà mọi hy vọng tinh thần, tất cả triển vọng và ý định năng động đằng sau quá trình tiến hóa đều phụ thuộc. "Những Đại sảnh của sự điểm đạo" (một lần nữa, nói bằng các biểu tượng) trong đó điểm đạo đồ thể hiện phẩm chất cứu

redemptive quality are the true "promised land." The whole story of the Jewish people is based upon a recognition of this fundamental truth; it is, however, distorted by them into a form of individual and racial possessiveness, owing to the profound materialistic [387] selfishness of the race. They give to the entire, eternal hope (which is the hope of all the sons of mind) a material and racial distortion and a purely material objective —the objective of territory. All this is, in its turn, founded upon the arrogance, the aggressive nature and the lack of true perspective which are basic characteristics of the Jewish people, *in spite of many exceptions.*

chuộc của mình là "miền đất hứa" thực sự. Toàn bộ câu chuyện của người Do Thái dựa trên một sự thừa nhận sự thật cơ bản này; tuy nhiên, nó bị họ bóp méo thành một dạng sở hữu cá nhân và chủng tộc, do sự ích kỷ vật chất sâu sắc [387] của chủng tộc đó. Họ mang đến cho toàn bộ niềm hy vọng vĩnh cửu (đó là hy vọng của tất cả những người con của trí tuệ) một sự méo mó vật chất và chủng tộc và một mục tiêu thuần túy vật chất—mục tiêu của lãnh thổ. Đến lượt nó, tất cả những điều này lại dựa trên sự kiêu ngạo, bản chất hiếu chiến và thiếu quan điểm chân thực vốn là những đặc điểm cơ bản của người Do Thái, *mặc dù có nhiều ngoại lệ.*

The "area of promise" wherein the divine thought is projected, directed and held true to the originating impulse of the planetary Logos is to be found on cosmic levels and remains there unchangeably. It is that which holds Sanat Kumara, in His Council Chamber at Shamballa, standing steadfastly by all those lives which are undergoing redemption and by all those who are the agents of the redemptive process until "the last weary pilgrim has found his way home." These agents are the sons of men who will—each and all—demonstrate eventually "within the courts of Heaven" and at the place of initiation, the nature of their high calling; they will prove to all who can grasp the significance of the demonstration that they have only "become again in full expression what they have always been." Now the removal of the veils of matter permits the inner glory to shine forth and—the redemptive work now being finished —"they can walk with glory in creative undertakings." I am quoting some words which the Christ used (at an initiation held

"Khu vực hứa hẹn" trong đó tư tưởng thiêng liêng được phóng chiếu, định hướng và giữ đúng với xung lực khởi nguồn của Hành Tinh Thượng Đế sẽ được tìm thấy trên các cấp độ vũ trụ và vẫn tồn tại ở đó một cách bất biến. Đó là điều giữ Đức Sanat Kumara, trong Phòng Hội đồng của Ngài tại Shamballa, đứng vững bên cạnh tất cả những sinh mạng đang trải qua sự cứu chuộc, và bên cạnh tất cả những người là tác nhân của quá trình cứu chuộc cho đến khi "người hành hương mệt mỏi cuối cùng đã tìm được đường về nhà." Những tác nhân này là những người con của nhân loại, những người này—mỗi người và tất cả—cuối cùng sẽ biểu lộ "bên trong các cung điện của Thiên đàng" và tại nơi điểm đạo, bản chất của ơn gọi cao cả của họ; họ sẽ chứng minh cho tất cả những ai có thể nắm bắt được ý nghĩa của sự thể hiện rằng họ chỉ "trở lại thể hiện đầy đủ những gì họ vẫn luôn là". Giờ đây, việc gỡ bỏ những bức màn che của vật chất cho phép ánh hào quang bên trong tỏa sáng và—công việc cứu chuộc giờ đã hoàn thành—"họ có thể bước đi với vinh quang trong những công cuộc sáng tạo". Tôi đang

not so long ago) when addressing a group of new initiates.

trích dẫn một số lời mà Đức Christ đã sử dụng (tại một lễ điểm đạo được tổ chức cách đây không lâu) khi nói chuyện với một nhóm điểm đạo đồ mới.

ON HINTS

NHỮNG GỢI Ý

We will now proceed to a consideration of the hints which I have already given to you. They are seven in number. With two of them I have already dealt. They were:

Bây giờ chúng ta sẽ tiến hành xem xét các gợi ý mà Tôi đã đưa ra cho bạn. Chúng có bảy gợi ý. Tôi đã bàn đến hai trong số chúng:

Hint I. The changes brought about in the Hierarchy have been the result of the work of the disciples of the world.

Gợi ý I. Những thay đổi mang lại trong Thánh đoàn là kết quả công việc của các đệ tử trên thế giới.

Hint II. Human planning today is one of the first indications of the emergence of the will aspect.

Gợi ý II. Việc lập kế hoạch của con người ngày nay là một trong những dấu hiệu đầu tiên của sự xuất hiện của khía cạnh ý chí.

[388]

[388]

Five hints remain to be considered, and I list them here, not in the question form as given earlier, but in their original wording. I would ask you to read them several times straight through with concentrated thought and to note how closely they are related to each other, and how they cast a light upon the initiatory process which is unique, synthetic in value and enlightening. As I have told you, they are each of them subject to seven interpretations, but for our purposes we will confine ourselves to the study of them from the angle of accepted discipleship, i.e., of the disciples working in an Ashram and preparing for service and for initiation.

Năm gợi ý vẫn còn được xem xét, và Tôi liệt kê chúng ở đây, không phải ở dạng câu hỏi như đã đưa ra trước đó, mà ở dạng từ ngữ ban đầu của chúng. Tôi yêu cầu bạn đọc chúng nhiều lần với sự tập trung tư tưởng và lưu ý xem chúng có liên quan mật thiết với nhau như thế nào, và cách chúng soi sáng quá trình điểm đạo, vốn duy nhất, tổng hợp về giá trị, và khai sáng như thế nào. Như Tôi đã nói với bạn, mỗi điều (ND: các gợi ý) trong số chúng phải tuân theo bảy cách giải thích, nhưng vì mục đích của chúng ta, chúng ta sẽ giới hạn bản thân trong việc nghiên cứu chúng từ góc độ của người đệ tử được chấp nhận, tức là các đệ tử đang làm việc trong một Đạo viện và đang chuẩn bị cho việc phụng sự và điểm đạo.

Hint III. Disciples in all Ashrams have a task of "modifying, qualifying and adapting the

Gợi ý III. Các đệ tử trong mọi Đạo viện có nhiệm vụ “sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi Thiên cơ thiêng liêng” một cách

divine Plan" simultaneously. Why is this so? Why is the Plan not *imposed?*

đồng thời. Tại sao lại như vậy? Tại sao Thiên cơ lại *không được áp đặt*?

Hint IV. The initiate knows because he works. What does this hint mean to you?

Gợi ý IV. Vị điểm đạo đồ biết vì y làm việc. Gợi ý này có ý nghĩa gì với bạn?

Hint V. The key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in time and space.

Gợi ý V. Chìa khóa để giải thích đúng một gợi ý nằm ở sự kết hợp của nó với ý tưởng về định hướng trong thời gian và không gian.

Hint VI. The disciple must recognise the hint which is related to *his* point in consciousness.... My one effort is to indicate the relation between initiation and revelation.

Gợi ý VI. Người đệ tử phải nhận ra gợi ý có liên quan đến điểm *phát triển tâm thức của y... Nỗ* lực duy nhất của Tôi là chỉ ra mối liên hệ giữa sự điểm đạo và sự thiên khải.

Hint VII. One of the marks of readiness for initiation is the ability to see the expanding and inclusive Whole, and to note the law which is transcended when the part becomes the Whole.

Gợi ý VII. Một trong những dấu hiệu của sự sẵn sàng điểm đạo là khả năng nhìn thấy cái Toàn thể đang mở rộng và bao gồm, và ghi nhận quy luật này được vượt qua khi cái bộ phận trở thành cái Toàn thể.

In connection with the sixth hint, I pointed out that revelation—induced by right orientation and right thinking—is part of the training of the initiate. Many thus in training delay their progress by not recognising the revelation when it arises above the line of their spiritual horizon.

Liên quan đến gợi ý thứ sáu, Tôi đã chỉ ra rằng sự thiên khải—được tạo ra bởi sự định hướng đúng và sự suy nghĩ đúng đắn—là một phần của quá trình huấn luyện điểm đạo đồ. Nhiều người đang được huấn luyện như thế đã trì hoãn sự tiến bộ của họ bằng việc không nhận ra sự thiên khải khi nó xuất hiện trên đường chân trời tinh thần của họ.

You will note that the hints themselves frequently deal with the nature of a hint, because a hint is in reality and when properly considered, *the seed or germ of an intended revelation*. The Master knows well what is the next revelation [389] which will be in order for the disciple in training; through hints He sows the seed of revelation, but it remains for the disciple to discover that which the hint is intended

Bạn sẽ lưu ý rằng bản thân các gợi ý thường liên quan đến bản chất của một gợi ý, bởi vì một gợi ý trong thực tế và khi được xem xét đúng cách, *nó là hạt giống hoặc mầm mống của sự thiên khải được dự định.* Chân sư biết rõ điều thiên khải tiếp theo [389] sẽ dành cho người đệ tử trong việc huấn luyện là gì; thông qua những gợi ý, Ngài gieo hạt giống của sự thiên khải, nhưng người đệ tử vẫn phải khám phá ra điều mà gợi ý được dự định để tạo ra, và nuôi dưỡng hạt giống cho

to produce, and to nurture the seed until it flowers forth in the beauty of revelation.

đến khi nó nở hoa trong vẻ đẹp của sự thiên khải.

In seeking to elucidate these hints for you I am not doing work which you should do. I am, in fact, only marshalling for your benefit the ideas, information and concepts which are already to be found in your subconscious mind—placed there through meditation, study and experimental critical living. Having done that, I leave it to you to proceed alone and unaided towards the moment of revelation. You talk of a series of initiations, but the Masters talk in terms of *a series of revelations*, and Their work with Their disciples is to prepare them for revelation. Bear in mind, brother of mine, that revelation is hard to take and to hold—a point oft overlooked. It is exhausting to the personality of the disciple, but it is of no service unless the personality recognises it; it is excessively stimulating and the initiate passes through three stages where a revelation is concerned: First comes the stage of ecstacy and of supreme recognition; then darkness follows and almost despair when the revelation fades and the disciple finds that he must walk again in the ordinary light of the world; he knows now what *is*, but it is at this point that his test lies, for he must proceed on that inner knowledge but dispense with the stimulation of revelation. Finally, he becomes so engrossed with his service, with aiding his fellowmen and with leading them towards *their* next revelation that the excitement and the reaction are forgotten. He then discovers to his surprise that at any time and at will—if it serves his selfless interests—the revelation is forever his. Ponder on this.

Trong khi tìm cách làm sáng tỏ những gợi ý này cho bạn, Tôi không làm công việc mà bạn nên làm. Trên thực tế, Tôi chỉ sắp xếp, vì lợi ích của bạn, những ý tưởng, thông tin và khái niệm đã được tìm thấy trong tiềm thức của bạn—chúng được đặt ở đó thông qua tham thiền, nghiên cứu và lối sống thực nghiệm tự phê bình. Sau khi hoàn thành việc đó, Tôi giao nó cho bạn để tiến hành một mình, không cần sự trợ giúp, hướng đến thời điểm thiên khải. Bạn nói về một loạt các cuộc điểm đạo, nhưng các Chân sư nói về *một loạt các sự thiên khải*, và công việc của các Ngài với các đệ tử của các Ngài là chuẩn bị để họ được thiên khải. Huynh đệ của Tôi, hãy ghi nhớ rằng sự thiên khải đó là rất khó để tiếp nhận và nắm giữ—một điểm thường bị bỏ qua. Điều đó thật mệt mỏi đối với phàm ngã của người đệ tử, nhưng nó chẳng ích lợi gì trừ khi phàm ngã nhận ra điều đó; nó kích thích quá mức, và điểm đạo đồ trải qua ba giai đoạn liên quan đến một sự thiên khải: Đầu tiên là giai đoạn của sự ngất ngây và của sự nhận biết tối cao; sau đó là bóng tối và gần như tuyệt vọng khi sự thiên khải mờ dần, và người đệ tử thấy rằng y lại phải bước đi trong ánh sáng bình thường của thế giới; bây giờ y biết điều gì hiện hữu, nhưng thử thách của y nằm ở chính nơi đây, rằng y phải tiếp tục dựa trên kiến thức bên trong đó, nhưng bỏ qua sự kích thích của sự thiên khải. Cuối cùng, y trở nên quá say mê với việc phụng sự của mình, với việc giúp đỡ đồng loại của mình và dẫn dắt họ tới sự mặc khải tiếp theo của họ đến nỗi sự phấn khích và phản ứng bị lãng quên. Sau đó, y ngạc nhiên phát hiện ra rằng bất cứ lúc nào và tùy ý—nếu nó phụng sự lợi ích vị tha của y—thì sự thiên khải mãi mãi là của y. Hãy suy ngẫm về điều này.

Let us now study the remaining hints:

Bây giờ chúng ta hãy nghiên cứu các gợi ý còn lại:

Hint Three. "Disciples in all the Ashrams have the task of `modifying, qualifying and adapting the divine Plan' simultaneously. Why is this so? Why is the Plan not imposed?"

Gợi ý III. "Các đệ tử trong mọi Đạo viện có nhiệm vụ "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi Thiên cơ thiêng liêng" một cách đồng thời. Tại sao lại như vậy? Tại sao Thiên cơ lại không được áp đặt?

[390]

[390]

You will note immediately the relation of this hint to the first one given. The concept of responsibility underlies the significance of this hint, and in connection with it I would remind you that—from the angle of the esoteric science—the sense of responsibility is *the first* and the outstanding characteristic of the soul. In so far, therefore, as a disciple is in contact with the soul and is becoming a soul-infused personality, and is consequently under soul direction, so far will he undertake the task presented to him in this third hint. The "modifying, qualifying and adapting" process is carried on through the medium of an intellectually focussed personality and is aided by the comprehension of which the concrete mind is capable. It is a result of the activity of the soul upon its own level and is related entirely to the hierarchical group intention and to the furthering of the divine Plan.

Bạn sẽ lưu ý ngay lập tức mối quan hệ của gợi ý này với gợi ý đầu tiên được đưa ra. Ý niệm trách nhiệm là cơ sở cho ý nghĩa của gợi ý này, và liên quan đến nó, Tôi muốn nhắc bạn rằng—từ góc độ của khoa học bí truyền—tinh thần trách nhiệm là đặc tính đầu tiên và nổi bật của linh hồn. Do đó, ở mức độ một đệ tử tiếp xúc với linh hồn và trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhập, và do đó chịu sự chỉ đạo của linh hồn, thì ở mức độ ấy y sẽ thực hiện nhiệm vụ được trình bày cho y trong gợi ý thứ ba này. Quá trình "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi" được thực hiện thông qua vận cụ của một phàm ngã tập trung vào trí tuệ và được hỗ trợ bởi sự hiểu biết mà hạ trí có thể làm được. Nó là một kết quả của hoạt động của linh hồn trên cõi giới riêng của nó và hoàn toàn liên quan đến ý định của nhóm của Thánh đoàn và đến việc đẩy mạnh Thiên cơ thiêng liêng.

The apprehension of this Plan by the disciple will necessarily vary according to the disciple's point in evolution. In the very early stages of discipleship, his capacity to "modify, qualify and adapt" is small indeed, but each expansion of consciousness fits him increasingly to do this. You would find it of interest to study again the stages of discipleship as outlined in Volume I of *Discipleship in the New Age*. You would note how each stage (when it is a factual

Sự hiểu biết về Thiên cơ này của đệ tử nhất thiết sẽ thay đổi tùy theo vị trí của đệ tử trong quá trình tiến hóa. Trong giai đoạn đầu của quá trình làm đệ tử, khả năng "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi" của y quả thực là nhỏ, nhưng mỗi lần mở rộng tâm thức thì lại tăng cho y khả năng để làm được điều này. Bạn sẽ thấy hứng thú khi nghiên cứu lại các giai đoạn của đời sống đệ tử như được nêu trong Tập I của Đường đạo trong Kỷ nguyên mới. Bạn sẽ lưu ý cách mỗi giai

experience) enables the disciple to see the Plan from the angle of the Ashram and of the Master with increasing clarity; finally, there comes the time when the disciple arrives at the very heart of things and is so close to the heart of the Master that the hierarchical planning becomes something in which he shares and to which he contributes.

đoạn (khi đó là một trải nghiệm thực tế) cho phép người đệ tử nhìn thấy Thiên cơ từ góc độ của Đạo viện và của Chân sư ngày càng rõ ràng; cuối cùng, sẽ đến lúc mà người đệ tử đạt đến chính tâm điểm của sự việc và gần gũi với trái tim của Chân sư đến nỗi Thiên cơ của Thánh đoàn trở thành thứ mà y chia sẻ và đóng góp vào đó.

There are two thoughts which should be here considered. First of all it should be realised that the disciple, under the Law, has to master the technique of spiritual compromise, and secondly that the three words: modify, qualify and adapt, have definite reference to the three worlds wherein the Plan must manifest. There are two kinds of compromise, brother of mine. There is the compromise in which the balance is attained for the sake of expediency, and this is usually on the side of the least desirable, the more material and the easiest. There is also the compromise which swings decision (and [391] decision is always involved in the furthering of the Plan) over towards that which concerns the spiritual values, and which will eventually bring about the greatest good for the greatest number. It is this art of compromise which the disciple has to learn, for little is gained by the imposition of the spiritual values. The compromise to be established by the disciple lies between the recognition of the stage reached by average humanity and the immediate aspects of the Plan which the Masters feel should be presented to, and recognised by, everybody.

Có hai tư tưởng cần được xem xét ở đây. Trước hết, cần phải nhận ra rằng người đệ tử, theo Định luật, phải nắm vững kỹ thuật thỏa hiệp tinh thần, và thứ hai là ba từ: sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi, có liên quan nhất định đến ba cõi giới, mà ở nơi đó Thiên cơ phải biểu hiện. Huynh đệ của Tôi, có hai loại thỏa hiệp. Có sự thỏa hiệp trong đó sự cân bằng đạt được vì tính tiện lợi, và điều này thường đứng về phía ít mong muốn nhất, vật chất hơn và dễ dàng nhất. Ngoài ra còn có sự thỏa hiệp làm xoay chuyển quyết định (và [391] quyết định luôn liên quan đến việc đẩy mạnh Thiên cơ) hướng tới điều liên quan đến các giá trị tinh thần, và cuối cùng sẽ mang lại lợi ích lớn nhất cho số lượng lớn nhất. Người đệ tử phải học nghệ thuật thỏa hiệp này, bởi vì việc áp đặt các giá trị tinh thần thì thu đạt được rất ít. Người đệ tử phải thiết lập sự thỏa hiệp nằm giữa sự thừa nhận giai đoạn mà người trung bình đạt tới và những khía cạnh trước mắt của Thiên cơ mà các Chân sư cảm thấy nên được trình bày cho mọi người để được công nhận.

The value to the ashram of a trained and functioning disciple lies in his ability to "see with the Ashram" that activity which is

Giá trị của một đệ tử được huấn luyện và hoạt động đối với Đạo viện nằm ở khả năng của y để "thấy cùng với Đạo viện" hoạt động

required, and the technique and mode of bringing about still another development within the eternal Plan; to this must be added the disciple's understanding of the civilisation and the culture of which he is a part and a comprehension of the field in which his endeavour must lie. Being a functioning human being and a part of the great panorama of life, he can interpret to the Ashram what he sees of extended evil, what he notes of humanity's striving towards the good, and the "revealing voice" of the speechless masses; his suggestions as to the immediate mode of turning the hierarchical ideas into ordinary human ideals are of importance to the Master of his Ashram. His value in this aspect of the hierarchical work is that he is *not* a Master, that he is necessarily closer in touch with the daily life of ordinary human beings, and that the field of his activities is with personalities, whereas the Masters and the senior initiates work with souls. When a disciple is a truly soul-infused personality, he can give to the Master most valuable assistance. There are, it should be pointed out, three types of hierarchical workers:

được yêu cầu, cũng như kỹ thuật và phương thức mang lại sự phát triển khác nữa trong Thiên cơ vĩnh cửu; thêm vào điều này là sự hiểu biết của người đệ tử về nền văn minh và văn hóa mà y là một thành phần trong đó, và sự nhận thức về lĩnh vực mà nỗ lực của y phải nằm trong đó. Là một người đang hoạt động và là một phần của bức tranh toàn cảnh lớn của cuộc sống, y có thể giải thích cho Đạo viện những gì y nhìn thấy về cái ác gia tăng, những gì y ghi nhận về sự cố gắng của nhân loại hướng tới điều tốt đẹp, và "âm thanh tiết lộ" của quần chúng không nói nên lời; những đề nghị của y về phương thức trước mắt biến những ý tưởng của Thánh đoàn thành những lý tưởng của con người bình thường là quan trọng đối với Chân sư của Đạo viện của y. Giá trị của y trong khía cạnh này của công việc Thánh đoàn là y *không phải là một Chân sư*, rằng y nhất thiết phải tiếp xúc gần gũi hơn với cuộc sống hằng ngày của những con người bình thường, và lĩnh vực hoạt động của y là với các phàm ngã, trong khi các Chân sư và các vị điểm đạo đồ bậc cao làm việc với các linh hồn. Khi một đệ tử là một người thực sự có phàm ngã được linh hồn thấm nhập, y có thể mang đến cho Chân sư sự trợ giúp quý giá nhất. Cần chỉ ra rằng có ba loại người làm việc cho Thánh đoàn:

1. Souls; i.e., those initiates who have taken the fourth Initiation of Renunciation and in whom the soul body, the causal body, has been destroyed. They are the Custodians of the Plan.

1. Các linh hồn; tức là, những điểm đạo đồ đã thực hiện cuộc Điểm đạo Từ bỏ lần thứ tư, và trong các Ngài thể linh hồn, thể nguyên nhân, đã bị phá hủy. Các Ngài là những Người giám sát của Thiên cơ.

2. Soul-infused personalities; these are the disciples and the initiates of the first three initiations, through [392] whom the "souls" work in the carrying out of the Plan.

2. Những phàm ngã được linh hồn thấm nhập; đây là những đệ tử và những điểm đạo đồ của ba cuộc điểm đạo đầu tiên, thông qua [392] họ "các linh hồn" [nhóm 1 ở trên] làm việc trong việc thực hiện Thiên cơ.

3. Intelligent aspirants who are not yet soul-infused personalities but who recognise the necessity of the Plan and who seek the welfare of their fellowmen.

3. Những người chí nguyện thông minh chưa phải là những phàm ngã được linh hồn thấm nhập nhưng nhận ra sự cần thiết của Thiên cơ và những người tìm kiếm phúc lợi cho đồng loại của mình.

The highest group formulates the Plan; the second group "modifies, qualifies and adapts" the Plan to contemporary human requirements and thus ensures the gradual and steady continuity of the Plan; the third group are the agents who carry this Plan to mankind and seek to make it workable, guided by spiritual compromise—the compromise evidenced by the second group.

Nhóm cao nhất xây dựng Thiên cơ; nhóm thứ hai "sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh" Thiên cơ theo các yêu cầu của con người đương đại, và như thế đảm bảo tính liên tục dần dần và ổn định của Thiên cơ; nhóm thứ ba là những tác nhân mang Thiên cơ này tới nhân loại và tìm cách làm cho nó khả thi, được hướng dẫn bởi sự thỏa hiệp tinh thần—sự thỏa hiệp được chứng minh bởi nhóm thứ hai.

Disciples, as they grasp the Plan and are spiritually informed as to the steps to be taken to modify the Plan upon the mental plane so that its acceptance by humanity is intelligently progressive and is not dynamically imposed with consequent disastrous effects, are the primary agents. They accept the responsibility for the needed compromise, for it is *their* responsibility and not the responsibility of the Masters. The various aspects of the Plan —as presented to them in the Ashram—are then modified and rearranged so that the Plan becomes a series of sequential steps and is not the violent impact of an unrealised idea. It might be said that the spiritual compromise of the disciple (working with the Plan) transforms the basic idea (through mental modification) into an acceptable ideal.

Các đệ tử, khi họ nắm bắt được Thiên cơ và được thông báo về mặt tinh thần về các bước cần thực hiện để sửa đổi Thiên cơ trên cõi trí nhằm để nhân loại chấp nhận tuần tự một cách thông minh, không bị áp đặt một cách năng động dẫn tới các hậu quả tai hại, là những tác nhân chính. Họ chấp nhận trách nhiệm về sự thỏa hiệp cần thiết, vì đó là trách nhiệm *của họ* chứ không phải trách nhiệm của các Chân sư. Các khía cạnh khác nhau của Thiên cơ—như được trình bày với họ trong Đạo viện—sau đó được sửa đổi và sắp xếp lại để Thiên cơ trở thành một chuỗi các bước tuần tự và không phải là tác động bạo lực của một ý tưởng chưa được nhận thức. Có thể nói rằng sự thỏa hiệp tinh thần của người đệ tử (đang làm việc với Thiên cơ) biến đổi ý tưởng cơ bản (thông qua sự sửa đổi trí tuệ) thành một lý tưởng có thể chấp nhận được.

When the process of modification is completed, the idea—in the form of an ideal —descends to the astral plane, the plane of the emotions. There it becomes tinctured with the quality which the working disciple believes will make the best appeal to the

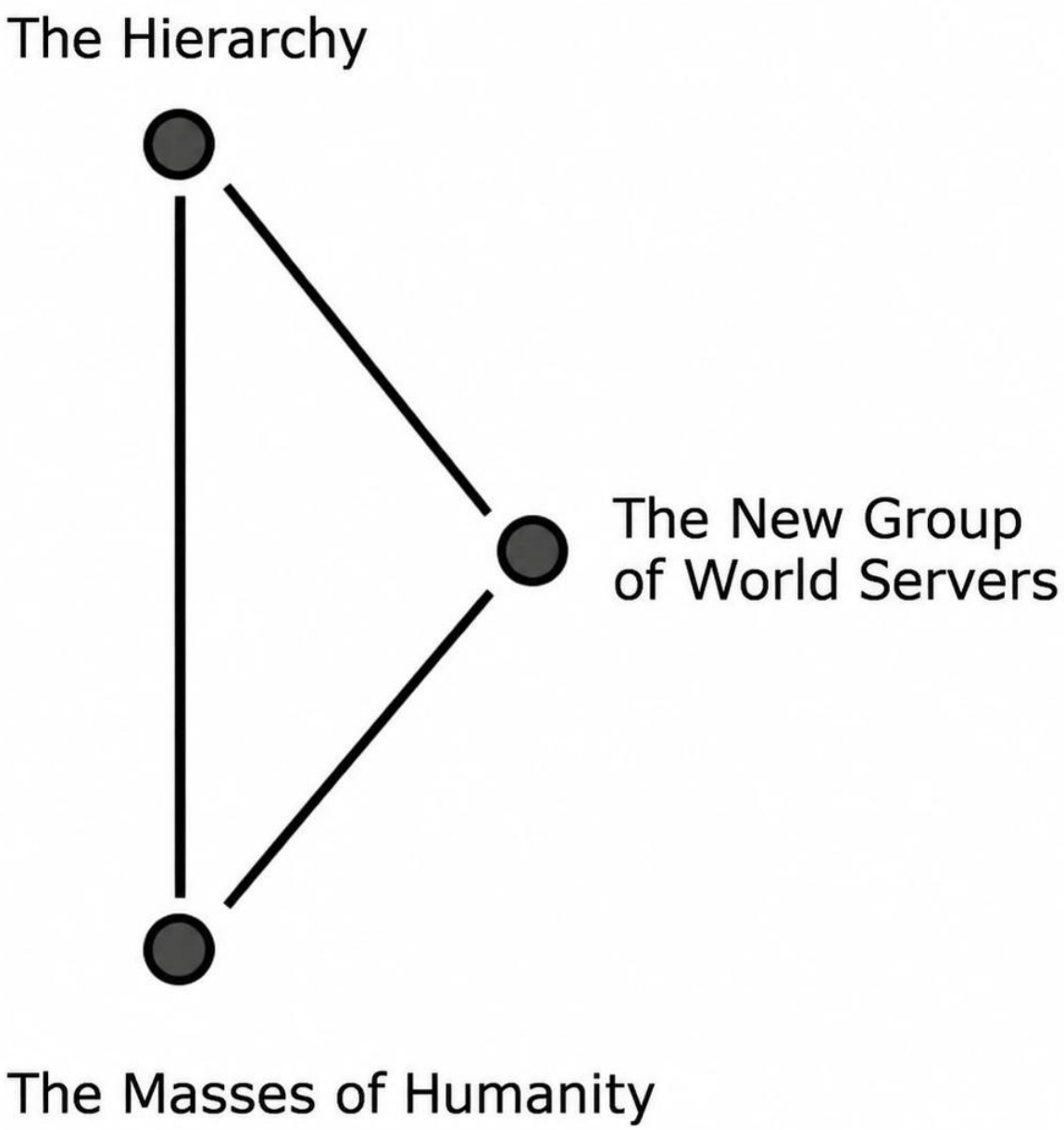
Khi quá trình sửa đổi hoàn thành, ý tưởng—dưới dạng một lý tưởng—đi xuống cõi cảm dục, cõi của cảm xúc. Ở đó, nó trở nên được nhuốm màu với phẩm chất mà người đệ tử đang làm việc tin rằng sẽ tạo ra sức hấp dẫn tốt nhất đối với đám đông quần chúng mà y

masses of men with whom he may be working, and particularly to the aspiring intelligentsia.

có thể đang làm việc cùng, và đặc biệt là đối với giới trí thức đầy khát vọng.

Today two qualities are "tincturing" the ideal of the coming civilisation for which all disciples are working: Freedom and spiritual security. This is true even if the man who talks in terms of security omits the word "spiritual." It is that for which they nevertheless seek. Then later, the ideal, *"duly modified and qualified"* is presented to the world of [393] men upon the physical plane, is there *adapted* to the differing fields of thought, to the diverse types of consciousness, and to the nations and groups with which the New Group of World Servers is working. This triangle of workers is enfolded on all sides by the world of souls and of men; its apex reaches to the highest levels of the Hierarchy; its second point is anchored in the New Group of World Servers; its lowest point penetrates into the masses of men. You have, therefore:

Ngày nay hai phẩm chất đang “nhuốm màu” lý tưởng của nền văn minh sắp tới mà tất cả các đệ tử đang làm việc là: Tự do và an ninh tinh thần. Điều này đúng ngay cả khi con người nói về thuật ngữ an ninh và bỏ đi từ "tinh thần". Tuy nhiên đó là điều mà họ vẫn tìm kiếm. Rồi sau đó, lý tưởng, "*được sửa đổi và bổ sung phẩm tính hợp lý*" được trình bày cho thế giới [393] con người trên cõi trần, ở đó nó thích nghi với các lĩnh vực tư tưởng khác nhau, với các loại tâm thức đa dạng, với các quốc gia và các nhóm mà Đoàn Người Mới Phụng sự Thế gian đang làm việc. Tam giác những người hoạt động này được bao bọc khắp mọi phía bởi thế giới của linh hồn và của con người; đỉnh của nó đạt đến các mức cao nhất của Thánh đoàn; điểm thứ hai của nó được neo trong Đoàn người Mới Phụng sự Thế gian; điểm thấp nhất của nó thâm nhập vào đám đông quần chúng. Do đó, bạn có:



There is a straight line of spiritual descent from the Masters into the ranks of men, and —in the New Group of World Servers—the task of "modifying, qualifying and adapting" is carried forward. Mistakes are often made, because this triple work is dependent upon clear vision and a balanced judgment, but in spite of everything, the work goes on and (in the long last) that which is the divine idea does emerge as an accepted ideal and, in due time, is the means of carrying the entire

Có một đường thẳng tinh thần giáng xuống từ các Chân sư vào hàng ngũ con người, và—trong Đoàn Người Mới Phụng sự Thế gian—nhiệm vụ "sửa đổi, bổ sung phẩm tính và thích nghi" được thực hiện. Sai lầm thường mắc phải, bởi vì ba công việc này phụ thuộc vào tầm nhìn rõ ràng và một sự phán xét công bằng, nhưng dù thế nào, công việc vẫn tiếp diễn và (về lâu dài), ý tưởng thiêng liêng chắc chắn nổi lên như một lý tưởng được chấp nhận và, trong thời gian thích hợp, là

human family onward along the Path of Evolution.

Hint Four. "The initiate knows, because he works. What does this hint mean to you?"

The entire story of evolution is covered in these few words. The Christ put it in other words when He said "If any man shall do His will, he shall know"; under the occult law, doing ever precedes knowledge because knowledge is gained through experiment and experience. The disciple or aspirant works always in the dark, particularly in the [394] early stages of his unfoldment, following a deep and hidden instinct towards right activity. By that hard and persistent performance of duty, under the pressure of conscience at first, under the impulse of his awakening soul, and under the influences of the Master, he moves forward from darkness to light; he discovers that obedience to his spiritual instincts leads him inevitably into the realm of knowledge, and that knowledge—when acquired—is transformed eventually into wisdom. He then becomes a Master and walks no longer in the dark.

Aspirants usually bitterly resent the many cycles of darkness through which they seem to go; they complain of the difficulty of working in the dark and of seeing no light anywhere; they forget that the ability to work in the dark or in the light is all one inherent capacity. The reason for this is that the soul knows nothing but *being*, and light and dark are—to the soul—one and the same thing. Above everything else, knowledge comes through conscious experiment, and where there is no experimental activity no experience can be gained. Knowledge is the reward of both these factors—a knowledge

những phương tiện đưa toàn bộ gia đình nhân loại đi theo Con Đường Tiến Hóa.

Gợi ý IV. " Vị điểm đạo đồ biết vì y làm việc. Gợi ý này có ý nghĩa gì với bạn?"

Toàn bộ câu chuyện về sự tiến hóa được bao hàm trong vài từ này. Nói cách khác, Đức Christ đã nói rằng: "Nếu ai làm theo ý muốn của Ngài, thì sẽ biết"; theo định luật huyền linh, hành động luôn đi trước kiến thức bởi vì kiến thức thu đạt được thông qua thử nghiệm và trải nghiệm. Người đệ tử hoặc người chí nguyện luôn luôn làm việc trong bóng tối, đặc biệt là trong [394] giai đoạn đầu của quá trình khai mở của y, theo một bản năng sâu sắc và tiềm ẩn hướng tới hoạt động đúng đắn. Bằng cách thực hiện bổn phận khó khăn và bền bỉ đó, lúc đầu, dưới áp lực của lương tâm, dưới sự thúc đẩy của linh hồn thức tỉnh của y, và dưới ảnh hưởng của Chân sư, y tiến từ bóng tối ra ánh sáng; y khám phá ra rằng sự tuân theo bản năng tinh thần của mình chắc chắn dẫn y vào lĩnh vực tri thức, và tri thức đó—khi có được—cuối cùng sẽ được chuyển hóa thành minh triết. Sau đó y trở thành một Chân sư và không còn đi trong bóng tối nữa.

Những người chí nguyện thường phẫn nộ một cách cay đắng trước nhiều chu kỳ bóng tối mà dường như họ phải trải qua; họ phàn nàn về sự khó khăn khi làm việc trong bóng tối và không nhìn thấy ánh sáng ở bất cứ đâu; họ quên rằng khả năng làm việc trong bóng tối hay trong ánh sáng đều là một năng lực vốn có. Lý do cho điều này là linh hồn không biết gì ngoài *sự hiện hữu*, và ánh sáng và bóng tối—đối với linh hồn—là một và giống nhau. Trên tất cả mọi thứ, kiến thức có được thông qua thử nghiệm có ý thức, và nơi không có hoạt động thử nghiệm thì không thể đạt được kinh nghiệm. Kiến thức là phần

which is not theoretical but which is proven, factual, and the intelligent result of hard work; it is also the result of frequent distress (rightly handled) and of spiritual anticipation.

thưởng của cả hai yếu tố này—một kiến thức không phải là lý thuyết nhưng nó đã được chứng minh, thực tế và là kết quả thông minh của sự làm việc chăm chỉ; nó cũng là kết quả của sự đau khổ thường xuyên (được xử lý đúng cách) và của sự mong đợi về mặt tinh thần.

The above is true of the life and work of the individual aspirant as he tackles the problem of his own lower nature and prepares for the stage of becoming a soul-infused personality; it is true also of the working disciple, seeking knowledge and wisdom as he works out the hierarchical Plan as best he can. He must perforce experiment and gain practical experience; he must learn the meaning of both success and failure, and the knowledge which can be gained thereby. Knowledge comes at first through the struggle to move forward into greater and clearer light; then it comes as the aspirant (seeking soul expression) learns to forget himself in the need of others as they demand whatever light and knowledge he may possess; wisdom takes the place of knowledge when, in the transmuting fires of struggle, pain and [395] hard work, the aspirant transforms himself into the working disciple and is gradually absorbed into the ranks of the Hierarchy.

Những điều trên đúng về cuộc sống và công việc của cá nhân người chí nguyện khi y giải quyết vấn đề về bản chất thấp kém của chính mình và chuẩn bị cho giai đoạn trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhập; điều đó cũng đúng với người đệ tử đang làm việc, đang tìm kiếm kiến thức và minh triết khi y thực hiện Thiên cơ của Thánh đoàn một cách tốt nhất có thể. Y phải thử nghiệm một cách bắt buộc và thu đạt kinh nghiệm thực tế; y phải học ý nghĩa của cả thành công và thất bại, và kiến thức có thể thu được từ đó. Kiến thức ban đầu có được thông qua cuộc đấu tranh để tiến tới ánh sáng lớn hơn và rõ ràng hơn; sau đó nó đến khi người chí nguyện (đang tìm kiếm sự biểu lộ của linh hồn) học cách quên mình vì nhu cầu của người khác khi họ đòi hỏi bất cứ ánh sáng và kiến thức nào mà y có thể sở hữu; minh triết thay thế kiến thức khi, trong ngọn lửa chuyển hóa của đấu tranh, đau đớn và [395] lao động vất vả, người chí nguyện tự biến đổi mình thành người đệ tử đang làm việc và dần dần được hòa nhập vào hàng ngũ của Thánh Đoàn.

There are other and deeper meanings than the above, but I have here indicated to you the way to fuller knowledge; the latent significance will inevitably reveal itself, as you work through experiment and experience and from experience into a manifesting expression of divinity.

Có những ý nghĩa khác và sâu sắc hơn những ý nghĩa trên, nhưng ở đây Tôi đã chỉ ra cho bạn con đường dẫn đến kiến thức đầy đủ hơn; ý nghĩa tiềm ẩn chắc chắn sẽ tự bộc lộ, khi bạn làm việc thông qua thử nghiệm và trải nghiệm và từ trải nghiệm trở thành một sự biểu lộ hiển nhiên của thiêng liêng.

Hint Five. "The key to the correct interpretation of a hint lies in its association with the idea of direction in time and space."

Gợi ý Năm. "Chìa khóa để giải thích đúng một gợi ý nằm ở sự kết hợp của nó với ý tưởng về phương hướng trong thời gian và không gian."

I wonder, brother of mine, if you can realise that a hint is not a hint as long as it fails to give you *direction* and the power to move forward. A hint is not a static point of information. Correctly approached, it becomes the dynamic, underlying next step forward upon the Path of Return. It is *there* that the words "in time and space" come to have significance. One of the first things which a disciple has to learn is correct timing, both as regards his own experimental spiritual life and in relation to the work which he may be doing under hierarchical impression in the world of everyday affairs. It is one of the hardest lessons to learn, particularly during the stage wherein the disciple can be easily swayed by impulsive, emotional enthusiasm; it is a peculiarly hard thing for people upon the sixth Ray of Idealism or Devotion to grasp.

Tôi tự hỏi, huynh đệ của Tôi, liệu bạn có thể nhận ra rằng một gợi ý không phải là một gợi ý nếu nó không mang lại cho bạn *phương hướng* và sức mạnh để tiến về phía trước. Một gợi ý không phải là một điểm thông tin tĩnh. Khi được tiếp cận một cách chính xác, nó sẽ trở thành bước tiếp theo năng động, cơ bản trên Con Đường Trở Về. Chính *ở đây*, các từ "trong thời gian và không gian" trở nên có ý nghĩa. Một trong những điều đầu tiên mà một đệ tử phải học là tính toán thời gian chính xác, cả về đời sống tinh thần thực nghiệm của chính mình và liên quan đến công việc mà y có thể đang làm dưới ấn tượng của Thánh đoàn trong thế giới công việc hằng ngày. Đó là một trong những bài học khó học nhất, đặc biệt là trong giai đoạn mà người đệ tử có thể dễ bị lung lay bởi sự nhiệt tình bốc đồng, dễ xúc động; đó là một điều đặc biệt khó đối với những người có Cung sáu của Chủ nghĩa lý tưởng hay lòng mộ đạo Sùng tín.

Disciples, in their novitiate, make more mistakes as regards *time* than any other; that would naturally be expected, because time is only a word for daily, *eventual* living. I would have you note the word "eventual" in its connotation with *current events*. Time is naught but a succession of events, as registered by the physical brain consciousness; these events are apt to have undue and too powerful an effect upon the disciple. Once, however, he can think of events as aspects of time, he not only begins to develop a needed continuity of consciousness, but he develops also a sense of proportion which has a stabilising and sound effect. Students [396] would do

Các đệ tử, trong thời kỳ học việc của họ, mắc nhiều lỗi lầm về *thời gian* hơn bất kỳ điều nào khác; điều đó đương nhiên được mong đợi, bởi vì thời gian chỉ là một từ để chỉ cuộc sống hàng ngày diễn ra qua các sự kiện. Tôi muốn bạn lưu ý từ “eventual” ở đây trong mối liên hệ với các *sự kiện hiện tại*. Thời gian chẳng qua chỉ là một sự nối tiếp của các sự kiện, được ghi nhận bởi tâm thức của não bộ vật lý; những sự kiện này có khả năng gây ảnh hưởng quá mức và quá mạnh mẽ đến đệ tử. Tuy nhiên, một khi y có thể coi các sự kiện như các khía cạnh của thời gian, y không chỉ bắt đầu phát triển tính liên tục cần thiết của tâm thức, mà còn phát triển Ý thức về tỉ lệ có một hiệu quả ổn định và hợp lý. Các môn sinh [396] sẽ làm tốt khi lấy các

well to take the words "direction in time and space" and use them as a seed thought in meditation. The reward would be great.

từ "định hướng trong thời gian và không gian" và sử dụng chúng như một hạt giống tư tưởng trong tham thiền. Phần thưởng sẽ rất tuyệt vời.

It is wise to remember that "space is an entity"—as H.P.B. expressed it. When he so defined space, he gave humanity one of the most important hints it has ever received. The realisation of the existence of this entity leads to a practical recognition of the aphorism that "in Him we live and move and have our being." It explains the necessity for the esoteric teaching anent planetary centres and the planes as states of consciousness. The disciple then begins to study himself in relation to this "all-enveloping Entity," to ascertain the "direction" from which the various energies (which empower his life and motivate his actions) come, and to familiarise himself gradually in "the location of these power stations and of those radiant centres of light which—founded by the divine Creator—are the sources of life and the origin of light and knowledge." Thus is it expressed in the ancient archives which, at times, I attempt to translate for you.

Thật khôn ngoan khi nhớ rằng "không gian là một thực thể"—như HPB đã bày tỏ điều đó. Khi định nghĩa không gian như vậy, bà đã mang đến cho nhân loại một trong những gợi ý quan trọng nhất mà họ (ND: nhân loại) từng nhận được. Việc nhận ra sự tồn tại của thực thể này dẫn đến sự thừa nhận thực tế về câu cách ngôn rằng "trong Ngài, chúng ta sống, chuyển động và hiện tồn". Nó giải thích sự cần thiết của giáo lý bí truyền liên quan đến các trung tâm hành tinh và các cõi là các trạng thái của tâm thức. Sau đó, người đệ tử bắt đầu nghiên cứu bản thân liên quan đến "Thực thể bao trùm" này, để xác định "phương hướng" mà từ đó các năng lượng khác nhau (tạo sức mạnh cho cuộc sống và thúc đẩy hành động của y) đến, và dần dần làm quen với "vị trí của những trạm năng lượng này và của những trung tâm ánh sáng chói lọi—do Đấng Tạo Hóa thiêng liêng sáng lập—là nguồn gốc của sự sống và nguồn gốc của ánh sáng và tri thức". Đó là điều được thể hiện trong các kho lưu trữ cổ xưa mà đôi khi, Tôi cố gắng dịch cho các bạn.

Direction. Time. Space. With these concepts in mind, occult information begins to assume a new and deeply esoteric importance. They can be studied in two ways by the disciple (and it is for disciples I write):

Hướng. Thời gian. Không gian. Với những khái niệm này, thông tin huyền linh bắt đầu có một tầm quan trọng mới và mang tính bí truyền sâu sắc. Người đệ tử có thể nghiên cứu theo hai cách (và Tôi viết nó dành cho các đệ tử):

1. As indicating the direction in time and space from whence motivating energy and illumining love can make an impact upon the receptive disciple.

1. Như chỉ ra hướng trong thời gian và không gian mà từ đó năng lượng thúc đẩy và tình thương soi sáng có thể tác động đến người đệ tử tiếp nhận.

2. As indicating (again in time and space) the direction in which the energies,

2. Như chỉ ra (một lần nữa trong thời gian và không gian) hướng mà các năng lượng được

manipulated by the disciple, must go as he learns to cooperate with, and work out, the hierarchical Plan. This is the positive and not the negative aspect of these words.

điều khiển bởi người đệ tử phải đi khi y học cách hợp tác và thực hiện Thiên cơ của Thánh đoàn. Đây là khía cạnh chủ động phát ra chứ không phải khía cạnh thụ động tiếp nhận của những từ này.

The disciple moves always in a world of energies; they make an impact upon him from many and varying directions. He has to learn which energies should be rejected and those to which he should be receptive; all these energies are moving in space and are in reality the life-aspect of the space-entity; all are determined by the time factor with which the disciple [397] must familiarise himself. On the other hand, the process is reversed at times. The disciple learns to use energies—located and found by him in space—within a set time and then to direct them accurately (via the ajna centre) into the work and into the group which is under hierarchical influence, through his own immediate efforts. Ponder on this, for in these words lies hid much illumination.

Người đệ tử luôn luôn di chuyển trong một thế giới của các năng lượng; chúng tác động đến y từ nhiều hướng khác nhau. Y phải học những năng lượng nào nên bị từ chối và những năng lượng nào mà y nên tiếp nhận; tất cả những năng lượng này đang chuyển động trong không gian, và trên thực tế là khía cạnh-sự sống của thực thể-không gian; tất cả đều được xác định bởi yếu tố thời gian mà người đệ tử [397] phải tự làm quen. Mặt khác, quá trình này đôi khi bị đảo ngược. Người đệ tử học cách sử dụng các năng lượng—do y định vị và tìm thấy trong không gian—trong một thời gian nhất định và sau đó hướng chúng một cách chính xác (qua luân xa ajna) vào công việc và vào nhóm chịu ảnh hưởng của Thánh đoàn, thông qua nỗ lực trực tiếp của chính y. Hãy suy ngẫm về điều này, vì trong những lời này ẩn giấu nhiều sự soi sáng.

The remaining two hints will be covered in my next communication, and then the teaching upon the Hints will be concluded. The teaching upon the Formulas was concluded in the earlier instruction because enough had been given anent these abstruse forms to serve the purposes of instruction during the coming cycle.

Hai gợi ý còn lại sẽ được đề cập trong lần trao đổi tiếp theo của Tôi, và sau đó việc giảng dạy về những Gợi ý sẽ kết thúc. Việc giảng dạy về các Công thức đã được kết thúc trong hướng dẫn trước đó vì các bạn đã được cung cấp đủ các khuôn mẫu khó hiểu này để phục vụ mục đích giảng dạy trong chu kỳ sắp tới.

POINTS OF REVELATION

CÁC ĐIỂM THIÊN KHẢI

We have already dealt with two of the points of revelation and have therefore considered the two which have reference to the first two initiations; these are taken upon the physical and the astral planes respectively. At the second initiation, the initiate begins for the

Chúng ta đã đề cập đến hai trong số các điểm của sự thiên khải và do đó đã xem xét hai điểm có liên quan đến hai cuộc điểm đạo đầu tiên; chúng được thực hiện trên các cõi vật lý và cảm dục tương ứng. Ở lần điểm đạo thứ hai, điểm đạo đồ lần đầu tiên (mặc dù ở dạng

first time (though in the most elementary form) to employ the will aspect and—in the revelation accorded—he takes a major step toward the third Initiation of the Transfiguration. This connotes the transfiguration of the personality and its liberation from the alluring imprisonment of the three worlds. Now he faces that great transitional initiation and is confronted with the revelation which has been expressed for us in the following words:

sơ đẳng nhất) sử dụng khía cạnh ý chí và—trong sự thiên khải được ban cho —y tiến một bước quan trọng hướng đến cuộc Điểm đạo lần ba của Sự Biến hình. Điều này bao hàm sự biến hình của phàm ngã và sự giải thoát nó khỏi sự giam cầm quyến rũ của ba cõi giới. Bây giờ y phải đối mặt với cuộc điểm đạo chuyển tiếp vĩ đại đó và đối diện với sự thiên khải đã được bày tỏ cho chúng ta bằng những lời sau đây:

The Monad is to the planetary Logos what the third eye is to man.

Chân thần đối với Hành Tinh Thượng Đế cũng như con mắt thứ ba đối với con người.

These are mysterious words and can only be understood if brought into relation with the previous revelation, involving the Will and the Law of Sacrifice. It should be remembered that the Law of Sacrifice (in its destroying aspect) is dominant during the second, the third and the fourth Initiations.

Đây là những từ bí ẩn và chỉ có thể hiểu được trong sự liên hệ với sự thiên khải trước đó, liên quan đến Ý chí và Luật Hy sinh. Cần nhớ rằng Luật Hy sinh (ở khía cạnh hủy diệt của nó) chiếm ưu thế trong các cuộc Điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư.

1. At the second Initiation of the Baptism, the control of [398] the astral body is broken; it is sacrificed in order that the intuition, the higher counterpart of the "propelling aspiration" (as it is sometimes called) may assume control.

1. Vào lần Điểm đạo Rửa tội thứ hai, sự kiểm soát của [398] thể cảm dục bị phá vỡ; nó được hy sinh để trực giác, đối phần cao hơn của "khát vọng thúc đẩy" (như đôi khi nó được gọi là) có thể nắm quyền kiểm soát.

2. At the third Initiation of Transfiguration, the control of the personality in the three worlds is broken in order that the Son of Mind, the soul, may be substituted finally for the concrete and hitherto directing lower mind. Again, through the Law of Sacrifice, the personality is liberated and becomes simply an agent of the soul.

2. Ở lần Điểm đạo Biến hình thứ ba, sự kiểm soát của phàm ngã trong ba cõi giới bị phá vỡ để Con của Trí tuệ, linh hồn, cuối cùng có thể thay thế hạ trí cụ thể, vốn vẫn chỉ đạo cho đến nay. Một lần nữa, thông qua Luật Hy sinh, phàm ngã được giải thoát và đơn giản trở thành một tác nhân của linh hồn.

3. At the fourth Initiation of Renunciation, the destroying aspect of the Law of Sacrifice brings about the destruction of the causal body, the soul body, in order that the unified

3. Ở lần Điểm đạo Từ Bỏ thứ tư, khía cạnh hủy diệt của Luật Hy sinh mang đến sự hủy diệt của thể nguyên nhân, thể linh hồn, để phàm ngã hợp nhất được linh hồn thấm

soul-infused personality may function directly under the inspiration of the Spiritual Triad—the triple expression or instrument of the Monad.

nhập có thể hoạt động trực tiếp dưới sự linh hứng của Tam nguyên Tinh thần—sự biểu lộ tam phân hay khí cụ của Chân thần.

The significance of these "destructive episodes which produce the freeing of the prisoner of the planet" (i.e., the divine, spiritual man) lies in the fact that, after the fourth initiation, the light of purpose is the sole controlling factor in the career of the initiate; he enters then upon a stage wherein he steadily approaches closer to the "centre where the will of God is known." It is an elementary revelation of the divine Purpose which is given at the third initiation; only the first stage of that mysterious all-embracing Purpose is at that time revealed; the remaining six initiations progressively reveal (to the Master) the all-enfolding Purpose.

Ý nghĩa của những "giai đoạn hủy diệt tạo ra sự giải thoát cho tù nhân của hành tinh" (tức là con người thiêng liêng, con người tinh thần) nằm ở chỗ, sau lần điểm đạo thứ tư, ánh sáng của thiên ý là yếu tố kiểm soát duy nhất trong sự nghiệp của điểm đạo đồ; rồi y bước vào một giai đoạn trong đó y dần dần tiến gần hơn đến "trung tâm nơi ý chí của Thượng đế được biết đến". Đó là một sự thiên khải sơ đẳng về Thiên Ý thiêng liêng đã được đưa ra ở lần điểm đạo thứ ba; vào thời điểm đó chỉ có giai đoạn đầu tiên của Thiên ý bao trùm tất cả bí ẩn được tiết lộ; sáu cuộc điểm đạo còn lại dần dần tiết lộ (cho Chân sư) Thiên ý bao trùm tất cả.

Earlier I told you that three words should be considered in relation to the Points of Revelation: Procedure. Location. Objective. All three of them are of use here in considering the nature of the impending revelation.

Trước đó Tôi đã nói với bạn rằng ba từ nên được xem xét liên quan đến các Điểm của Sự Thiên khải: Quy trình. Vị trí. Mục tiêu. Cả ba trong số chúng đều được sử dụng ở đây trong việc xem xét bản chất của sự thiên khải sắp xảy ra.

The recognition of these Points of Revelation falls automatically into two main procedures or planned processes:

Việc nhận biết các Điểm Thiên khải này tự động rơi vào hai quy trình chính hay tiến trình đã được lên kế hoạch:

1. The procedure carried forward under the impulse of the Law of Sacrifice which "destroys all hindrances, breaks down all impediments and removes all individual [399] obstacles, thus releasing the initiate into that vortex of force in which he learns the method of handling the planetary correspondence of that which he has individually overcome." These words should be carefully studied in relation to

1. Quy trình được tiến hành dưới sự thúc đẩy của Luật Hy sinh để "phá hủy mọi chướng ngại, phá vỡ mọi cản trở và loại bỏ mọi trở ngại riêng lẻ [399], do đó giải phóng điểm đạo đồ vào vòng xoáy mãnh lực mà trong đó y học được phương pháp xử lý đối phần hành tinh của điều mà cá nhân y đã vượt qua được." Những từ này nên được nghiên cứu cẩn thận liên quan đến các cuộc điểm đạo thứ hai, thứ ba và thứ tư.

the second, the third and the fourth initiations.

2. The procedure carried forward at the remaining five initiations; in these initiatory processes there is a "spiritual absorption of the initiate into the circle and into the cycle of the Universal Mind"; the initiate is then "caught up and liberated into planetary fields of endeavour wherein the will must be employed as the Monad may direct."

2. Quy trình được tiến hành ở năm cuộc điểm đạo còn lại; trong những tiến trình điểm đạo này có sự "hấp thụ tinh thần của điểm đạo đồ vào vòng tròn/phạm vi và vào chu kỳ của Trí Tuệ Vũ Trụ"; điểm đạo đồ sau đó "được cuốn vào và được giải phóng vào các lĩnh vực nỗ lực của hành tinh trong đó ý chí phải được sử dụng như Chân thần có thể chỉ đạo".

You can see from the above how abstruse all this advanced teaching must necessarily remain—veiled and protected in order to protect and guard the initiate. This dual procedure in relation to the crucial moment in each of the initiations is always most scrupulously guarded. The moment "wherein the initiate, standing upon the point within the triangle and not upon the square," sees (in a flash of time) the great aligning procedure which will carry him from the immediate point of revelation on to the final glory, must and will be forever protected.

Từ những điều trên bạn có thể thấy rằng tất cả những giáo lý cao cấp này nhất thiết phải tiếp tục khó hiểu đến mức nào—được che đậy và bảo mật nhằm bảo vệ và canh giữ cho điểm đạo đồ. Quy trình kép này liên quan đến thời điểm quan trọng trong mỗi cuộc điểm đạo luôn được bảo vệ cẩn thận nhất. Khoảnh khắc "trong đó điểm đạo đồ, đứng trên điểm bên trong tam giác chứ không phải trên hình vuông," nhìn thấy (trong một chớp mắt) quy trình chỉnh hợp tuyệt vời sẽ đưa y từ điểm thiên khải tức thời đến vinh quang cuối cùng, cần phải và sẽ được bảo vệ mãi mãi.

The *location* of this particular point of revelation is on the mental plane; through the alignment of the concrete, lower mind, the Son of Mind and the abstract mind, a direct channel for vision is created. The medium of revelation at this initiation is the antahkarana, which is rapidly being constructed and can thus prove the connecting link and the esoteric mode of vision. The instrument of reception is the third eye which—for a moment—is temporarily suspended from its task of directing energy upon the physical plane and then becomes a stationary, receptive organ, turned inward toward the higher

Vị trí của điểm thiên khải đặc biệt này là trên cõi trí tuệ; thông qua sự chỉnh hợp của hạ trí cụ thể, Con của Trí tuệ và trí trừu tượng, một kênh trực tiếp cho tầm nhìn được tạo ra. Phương tiện của sự thiên khải trong cuộc điểm đạo này là cầu antahkarana, đang nhanh chóng được xây dựng và do đó có thể trở thành mối liên kết và phương thức bí truyền của tầm nhìn. Công cụ tiếp nhận là con mắt thứ ba—trong một khoảnh khắc—tạm thời bị đình chỉ khỏi nhiệm vụ điều khiển năng lượng trên cõi trần và sau đó trở thành một cơ quan tiếp nhận, tĩnh tại, quay vào trong hướng tới ánh sáng cao hơn. Do đó, luân xa đầu có liên quan, và một sự chỉnh hợp thứ hai diễn ra giữa luân xa ajna, luân xa

light. The head centre is therefore involved, and a secondary alignment takes place between the ajna centre, the head centre and the soul body. All this takes place at a high point during the third initiation; for the first time in his personal history the initiate is completely [400] aligned and can function straight through from the head centre to the highest point of the Spiritual Triad. You have, therefore, the reason for the sudden inflow of transfiguring glory.

đầu và thể linh hồn. Tất cả điều này diễn ra ở một điểm cao trong cuộc điểm đạo thứ ba; lần đầu tiên trong lịch sử cá nhân của mình, điểm đạo đồ hoàn toàn [400] được chỉnh hợp và có thể hoạt động thẳng từ luân xa đầu đến điểm cao nhất của Tam nguyên Tinh thần. Do đó, bạn có lý do cho sự tuôn vào đột ngột của vinh quang biến hình.

This is the *objective* of the initiation, and the triangle of procedure, location and objective is created, flashes into being, and then—at the close of the initiatory process—fades out, leaving however a permanent, new, spiritual and instinctual trend towards monadic perception and livingness.

Đây là *mục tiêu* của sự điểm đạo, và tam giác quy trình, vị trí và mục tiêu được tạo ra, loé lên trong hiện hữu và sau đó—khi kết thúc quá trình điểm đạo, —mờ dần, tuy nhiên để lại một xu hướng tinh thần và bản năng mới và thường tồn, hướng tới nhận thức và sự sống Chân thần.

You will note, therefore, how this information—by pointing out the attitude of the third eye during this initiatory process and its new function in relation to the Monad—throws fresh light upon the work of the Monad. This third eye is now receptive to light from the highest source, is arresting in its outward-going activity and functions like a lens for the reflection of light and for the attaining of the highest possible inner vision for the particular point in evolution reached. All this embodies an activity which (except in the case of the highest initiates) remains very mysterious. However, a study of the use of the third eye at the third initiation will bring illumination of the teaching that the Monad is to the planetary Logos what the third eye (in its initiatory function) is to the disciple of the third degree of initiation.

Do đó, bạn sẽ lưu ý như thế nào mà thông tin này—bằng cách chỉ ra thái độ của con mắt thứ ba trong quá trình điểm đạo này và chức năng mới của nó trong mối quan hệ với Chân thần—soi rọi ánh sáng mới mẻ vào công việc của Chân thần. Con mắt thứ ba này hiện đang tiếp nhận ánh sáng từ nguồn cao nhất, đang dừng lại hoạt động hướng ra bên ngoài của nó và hoạt động như một thấu kính để phản chiếu ánh sáng và đạt được tầm nhìn bên trong cao nhất có thể đối với điểm tiến hóa cụ thể đã đạt được. Tất cả điều này thể hiện một hoạt động mà (ngoại trừ trường hợp của những điểm đạo đồ cao cấp nhất) vẫn còn rất bí ẩn. Tuy nhiên, một nghiên cứu về việc sử dụng con mắt thứ ba trong lần điểm đạo thứ ba sẽ mang lại sự soi sáng cho giáo lý rằng Chân thần đối với Hành Tinh Thượng Đế cũng như con mắt thứ ba (trong chức năng điểm đạo của nó) đối với đệ tử của cấp độ điểm đạo thứ ba.

The Monad is the source of light, not only to the human family, but *it is the receiver of light from the threefold Sun;* it is the lens through which the light of the solar Logos can flow to the planetary Logos, preserving and holding steady in that light the vision, the purpose, the will and the creative intention of the planetary Logos.

Chân thần là nguồn ánh sáng, không chỉ đối với gia đình nhân loại, mà *còn là nơi tiếp nhận ánh sáng từ Mặt trời tam phân;* nó là thấu kính mà qua đó ánh sáng của Thái dương Thượng đế có thể truyền đến Hành Tinh Thượng Đế, duy trì và giữ ổn định trong ánh sáng đó tầm nhìn, mục đích, ý chí và ý định sáng tạo của Hành Tinh Thượng Đế.

More along this line I may not convey to you. I can only give veiled suggestions and formulate for you certain phrases or seed thoughts which (if duly considered and reflected upon) will begin to train your perception and develop the third eye, enabling it to reorient itself and change its function when the right time and the correct emergency come.

Tôi không thể truyền đạt thêm nữa về điều này cho bạn. Tôi chỉ có thể đưa ra những gợi ý được che giấu và hình thành cho bạn những cụm từ nhất định hoặc những hạt giống tư tưởng (nếu được xem xét và suy ngẫm đúng cách) sẽ bắt đầu rèn luyện nhận thức của bạn và phát triển con mắt thứ ba, cho phép nó tái định hướng và thay đổi chức năng của nó khi thời điểm thích hợp và sự khẩn cấp chính xác đến.

I have told you that these points of revelation are the germ or seed of a certain invocative potency; this is especially true and correct where the teaching anent the third eye is concerned. Initiation is not an abstract, mystical process to [401] which the disciple is subjected upon some one or other of the subtler planes, the knowledge of which must gradually seep through into his consciousness. This may be partially true of the first two initiations (the Sirian initiations of the threshold), but all the remaining initiations involve the whole man and "three periodical vehicles," producing a steady fusion of these three, an increasing reaction to the Light of the World, and an ability to register in the physical brain (if the initiate is functioning through karma, decision or service in the physical body) that which is undergone; in this registration process the third eye is acutely involved. From the

Tôi đã nói với bạn rằng những điểm thiên khải này là mầm hay hạt giống của một hiệu lực khấn nguyện nhất định; điều này đặc biệt đúng và chính xác nơi mà giáo lý liên quan đến con mắt thứ ba được quan tâm. Điểm đạo không phải là một quá trình thần bí, trừu tượng mà [401] người đệ tử phải trải qua trên một cõi nào đó trong các cõi vi tế hơn, kiến thức về điều đó phải dần dần thấm nhuần vào tâm thức của y. Điều này có thể đúng một phần với hai cuộc điểm đạo đầu tiên (các cuộc điểm đạo Sirius ở ngưỡng), nhưng tất cả cuộc điểm đạo còn lại đều liên quan đến toàn bộ con người và "ba vận cụ theo chu kỳ", tạo ra một sự kết hợp ổn định của ba vận cụ này, một phản ứng ngày càng tăng đối với Ánh sáng của Thế giới, và một khả năng ghi nhận trong não bộ vật lý (nếu điểm đạo đồ, thông qua nghiệp quả, quyết định hoặc sự phụng sự, hoạt động trong cơ thể vật lý) những gì đã được trải qua; trong quá trình ghi nhận này, con mắt thứ ba có liên quan sâu sắc. Từ thời điểm của lần điểm

time of the third initiation this third eye is subjected to training and begins to function in the two following ways:

đạo thứ ba, con mắt thứ ba này phải chịu sự huấn luyện và bắt đầu hoạt động theo hai cách sau đây:

1. It is (in a measure) a correspondence to the concrete mind, with its capacity to interpret environment and experience.

1. Nó là (trong một mức độ nào đó) một sự tương ứng với hạ trí, với khả năng diễn giải môi trường và kinh nghiệm của nó.

2. It can also act as a lens or a light-gatherer from the inner and higher worlds.

2. Nó cũng có thể hoạt động như một thấu kính hoặc một bộ thu ánh sáng từ thế giới bên trong và thế giới cao hơn.

You will note, therefore, the fresh significance that these ideas give to the three stages which accompany the points of revelation: the Stage of Penetration, the Stage of Polarisation, and the Stage of Precipitation. The inferences to be drawn I shall leave you to work out for yourselves after due study of the teaching.

Do đó, bạn sẽ lưu ý ý nghĩa mới mẻ mà những ý tưởng này mang lại cho ba giai đoạn đi kèm với các điểm thiên khải: Giai đoạn Thâm nhập, Giai đoạn Phân cực và Giai đoạn Ngưng tụ. Các kết luận được rút ra, Tôi sẽ để lại cho bạn tự tìm hiểu sau khi nghiên cứu kỹ giáo lý này.

Passing on to the fourth Point of Revelation, we find it covered in the following words:

Khi chuyển sang Điểm thứ tư của sự Thiên khải, chúng ta thấy nó được bao hàm trong những từ sau:

"Purpose itself is only an energy, released within the Council Chamber at Shamballa. There it must take shape."

"Bản thân Thiên ý chỉ là một năng lượng, được giải phóng bên trong Phòng Hội đồng ở Shamballa. Ở đó, nó cần phải thành hình."

This point of revelation carries the initiate to one of the highest points of contemplation; we are here concerned with his sudden apprehension—at the fourth Initiation of Renunciation—of another phase of the divine, conditioning Will. He has begun to recognise and to interpret—even though in [402] an elementary fashion compared to what he will recognise at the ninth initiation—the destroying aspect of the Will as it expresses itself through the Law of Sacrifice. Now, for the first time (as a result of destruction), he can begin to grasp the

Điểm thiên khải này đưa điểm đạo đồ đến một trong những điểm cao nhất của sự chiêm ngưỡng; ở đây chúng ta quan tâm đến sự hiểu biết đột ngột của y—ở lần Điểm đạo thứ tư của sự Từ bỏ—về một giai đoạn khác của Ý chí thiêng liêng kiểm soát. Y đã bắt đầu nhận ra và giải thích—mặc dù theo [402] một cách thức sơ đẳng so với những gì y sẽ nhận ra ở lần điểm đạo thứ chín—là khía cạnh hủy diệt của Ý chí khi nó tự biểu lộ qua Luật Hy sinh. Giờ đây, lần đầu tiên (do hậu quả của sự hủy diệt), y có thể bắt đầu nắm bắt được khía cạnh xây dựng cơ bản của chính Ý chí này và đánh giá cao chức năng

essential building aspect of this same Will and to appreciate his future function as a creative Builder. The building here to be carried forward, I would remind you, is not the building which is distinctive of the second divine aspect—that of Love-Wisdom. It is strictly connected with that of the first aspect of Purpose, Power or Will; it deals with the processes which precede the actual creative building, the drawing up of the blueprints (if I may use such a term) "within the confines of Shamballa," where high spiritual Beings must lay Their plans. This is a different process to the creative building process, and is related to a mysterious undertaking which is carried forward under the "Law of Assembly."

trong tương lai của mình với tư cách là một Người xây dựng sáng tạo. Tôi xin nhắc bạn, việc xây dựng được thực hiện ở đây không phải là việc xây dựng của phương diện thiêng liêng thứ hai—Bác ái-Minh triết. Nó được kết nối chặt chẽ với khía cạnh đầu tiên của Thiên ý, Quyền năng hoặc Ý chí; nó đề cập đến các quá trình xảy ra trước khi xây dựng công trình sáng tạo thực sự, việc phác thảo các bản thiết kế (nếu Tôi có thể sử dụng một thuật ngữ như vậy) "trong giới hạn của Shamballa," nơi các Đấng tinh thần cao cả phải lên kế hoạch của các Ngài. Đây là một quá trình khác với quá trình xây dựng sáng tạo và có liên quan đến một cam kết bí ẩn được thực hiện theo "Luật Tập Hợp".

The energy which is employed and with which the initiate at this time makes his first and very temporary contact is that which the planetary Logos employs as He gathers into His ring-pass-not that extra-planetary substance which must progressively be used, as the world of being and of forms makes progress under the Law of Evolution. It must be remembered, for instance, that the planetary forms are now composed of a much higher substance than in primeval days. It must also be remembered that a great process of elimination is forever going on, accompanied by a paralleling *process of substitution*. That which is rejected and which is occultly thrown out as no longer serving the purpose of the planetary Logos is replaced by that which "will measure up to the purpose of the Father." It is this concept which has been travestied and distorted by the Christian teaching anent the "vicarious atonement." This grew out of a basic confusion

Năng lượng được sử dụng, và là năng lượng mà điểm đạo đồ tại thời điểm này thực hiện tiếp xúc lần đầu tiên và rất tạm thời, là năng lượng mà Hành Tinh Thượng Đế sử dụng khi Ngài tập hợp vào vòng giới hạn của Ngài chất liệu ngoại-hành tinh mà phải được sử dụng dần dần, khi thế giới hiện tồn và (thế giới - ND) của các hình tướng tiến bộ theo Luật Tiến hóa. Ví dụ, cần phải nhớ rằng các hình tướng hành tinh hiện nay được cấu tạo bởi một chất liệu cao hơn nhiều so với thời nguyên thủy. Cũng cần phải nhớ rằng một quá trình đào thải lớn đang diễn ra mãi mãi, đi kèm với một *quá trình thay thế* song song. Những gì bị từ chối và bị loại bỏ một cách huyền bí vì không còn phụng sự mục đích của Hành Tinh Thượng Đế được thay thế bằng cái "sẽ phù hợp với mục đích của Chúa Cha." Chính khái niệm này đã bị bôi nhọ và bóp méo bởi giáo huấn của đạo Cơ đốc liên quan đến "sự chuộc tội thay thế". Điều này nảy sinh từ sự nhầm lẫn cơ bản giữa Luật Hy sinh và Luật Tập Hợp, và xảy ra khi bất kỳ sự hiểu biết nào về bản chất của Chúa Cha vẫn còn là một bí ẩn tối cao; toàn bộ quá trình

between the Law of Sacrifice and the Law of Assembly, and took place when any understanding of the nature of the Father remained a supreme mystery; the whole process was then interpreted in terms of the first and highest Aspect of the essential Trinity, of which man knew nothing, instead of in terms of the second Aspect, the building, magnetic [403] aspect of Love. We are—if it could be but realised—in process of re-interpreting and re-arranging what can be called "the doctrinal structure underlying the relation between knowledge and wisdom." This involves the destruction of old concepts such as the trinity of manifestation, and the assembly of those new and more correct ideas which must inevitably be substituted for the old, as the unfoldment of the first aspect is presented to the initiate upon the Path. This, through certain later activities, will gradually seep downwards into the consciousness of humanity, and the new world religion will be founded upon a deeper spiritual perception of the Father or Life Aspect, in place of the rapidly crystallising vision of the Son or consciousness aspect.

sau đó được giải thích theo Phương diện thứ nhất và cao nhất của Ba Ngôi cơ bản, mà con người không biết gì, thay vì theo Phương diện thứ hai, khía cạnh xây dựng, khía cạnh từ tính [403] của Tình thương. Chúng ta—nếu chỉ cần nhận thức ra—đang trong quá trình diễn giải-lại và sắp xếp-lại cái có thể gọi là "cấu trúc học thuyết nền tảng về mối quan hệ giữa kiến thức và minh triết." Điều này liên quan đến việc phá hủy các khái niệm cũ như ba ngôi biểu hiện, và sự tập hợp những ý tưởng mới và chính xác hơn mà chắc chắn phải được thay thế cho những ý tưởng cũ, khi sự khai mở của khía cạnh thứ nhất được trình bày cho điểm đạo đồ trên Thánh đạo. Điều này, thông qua một số hoạt động sau này, sẽ dần dần thấm sâu vào tâm thức của nhân loại, và tôn giáo thế giới mới sẽ được hình thành dựa trên nhận thức tinh thần sâu sắc hơn về Chúa Cha hoặc Khía cạnh Sự sống, thay cho tầm nhìn kết tinh nhanh chóng về Chúa Con hoặc khía cạnh/trạng thái tâm thức.

You get a clue here to the teaching which I have oft given to you, that the higher processes of spiritual unfoldment must consciously give way to a much higher phase of perception, for which we have, as yet, no word. In relation to consciousness, we speak constantly of initiation; in relation to this new process of simultaneous perception and interpretation, we employ the rather vague word "identification."

Ở đây bạn có manh mối về lời dạy mà Tôi thường đưa ra, rằng các quá trình khai mở tinh thần cao hơn phải nhường chỗ một cách có ý thức cho một giai đoạn nhận thức cao hơn nhiều, mà chúng ta vẫn chưa có từ nào diễn tả. Liên quan đến tâm thức, chúng ta thường xuyên nói về sự điểm đạo; liên quan đến quá trình nhận thức và giải thích đồng thời mới mẻ này, chúng ta sử dụng từ khá mơ hồ là "đồng nhất hoá."

The process in which the initiate is now permitted to share during and after the fourth Initiation of Renunciation (which is

Quá trình mà giờ đây điểm đạo đồ được phép tham gia trong và sau lần Điểm đạo thứ tư của sự Từ bỏ (được trình bày cho y trong một

presented to him in a successive series of points of revelation) is made possible by his submission to the Law of Sacrifice. This, in its turn, brings his consciousness under the influence—in developing stages—of the Law of Assembly. This is a law to which I have not yet made reference in any of my previous instructions. The initiate can now —through appreciated and comprehended revelation—add to his work with the Plan and its building technique, a capacity to work with divine Purpose and with those substances (etheric in nature) and those energies which permeate the cosmic etheric body (the four higher planes of our cosmic physical plane) under a law which is set in motion by the Father, but which makes the building activity of the Son possible, so that it is utterly in line with divine Purpose.

loạt các điểm thiên khải liên tiếp) có thể thực hiện được bằng cách y tuân theo Luật Hi sinh. Điều này, đến lượt nó, lại khiến tâm thức của y chịu ảnh hưởng—trong các giai đoạn phát triển—của Luật Tập Hợp. Đây là luật mà Tôi chưa từng đề cập đến trong bất kỳ hướng dẫn nào trước đây của mình. Giờ đây, điểm đạo đồ có thể—thông qua sự thiên khải được đánh giá cao và thấu hiểu—thêm vào công việc của mình với Thiên cơ và kỹ thuật xây dựng nó, một khả năng làm việc với Thiên ý thiêng liêng và với những chất liệu đó (có bản chất dĩ thái) và những năng lượng thấm vào thể dĩ thái vũ trụ (bốn cõi cao hơn của cõi hồng trần vũ trụ của chúng ta) theo một luật do Chúa Cha ấn định, nhưng làm cho hoạt động xây dựng của Chúa Con có thể thực hiện được, sao cho nó hoàn toàn phù hợp với Thiên ý thiêng liêng.

Another angle of this process, revealed by the point of revelation attained in the fourth initiation, is that there is then indicated the very highest point of the process of redemption, [404] because the energies *released* within the Council Chamber of Shamballa are "the living substance which is substitutory in nature and which is made available to the progressing point of light." That point in the divine consciousness which can be called (for our purposes) the Unit, Man, redeems sequentially the substance of which all forms are made and brings into manifestation the higher counterpart of that substance, released—for man's use—at Shamballa. This is a deep mystery and I fear it is not possible for me to express these ideas with greater clarity. However, under the Law of Correspondence or Analogy, the initiate can gradually come to a true perception of the significances involved. These points of revelation emanate from the world of significances,

Một góc độ khác của quá trình này, được tiết lộ bởi điểm thiên khải đạt được trong lần điểm đạo thứ tư, là sau đó điểm cao nhất của quá trình cứu chuộc được chỉ ra, [404] bởi vì các năng lượng được giải phóng trong Phòng Hội đồng của Shamballa là "chất liệu sống động có bản chất thay thế và có thể được cung cấp cho điểm ánh sáng đang tiến triển." Điểm trong tâm thức thiêng liêng đó có thể được gọi là (cho mục đích của chúng ta) là Đơn vị, Con người, tuần tự cứu chuộc chất liệu mà mọi hình tướng được tạo ra, và đưa vào biểu lộ đối phần cao hơn của chất liệu đó, được giải phóng—cho con người sử dụng —tại Shamballa. Đây là một bí ẩn sâu sắc và Tôi e rằng Tôi không thể diễn đạt những ý tưởng này một cách rõ ràng hơn. Tuy nhiên, theo Luật Tương Ứng hoặc Tương Đồng, điểm đạo đồ có thể dần dần đạt đến nhận thức thực sự về những thâm nghĩa liên quan. Những điểm thiên khải này bắt nguồn từ thế giới của thâm nghĩa, chứ không phải từ thế giới của ý nghĩa; chúng soi sáng, nếu thực sự được giải thích và vào thời điểm thích hợp, lên thế giới ý nghĩa đó, nhờ đó

and not from the world of meaning; they cast light, if truly interpreted and in due time, upon that world of meaning, thereby redeeming and liberating the forms in the world of appearances.

cứu chuộc và giải phóng các hình tướng trong thế giới hiện tượng.

You have therefore, in this suggested point of revelation, the same three sequential methods of apprehension of truth as is to be found in all such revelations. What are these methods?

Do đó, trong điểm thiên khải được gợi ý này, bạn có ba phương pháp tuần tự giống nhau của sự hiểu biết chân lý như được tìm thấy trong tất cả những điều thiên khải như vậy. Những phương pháp này là gì?

There is, first of all, the recognition of *a great procedure* which must, under the Law of Assembly, be responsible for the bringing in of extra-planetary energies as the redemption of the worlds of being and of form is carried forward by the second divine aspect. Of this procedure I can tell you naught. The place or *the location* of the procedure of assembly is made clear. It is in the Council Chamber of Shamballa. I would, however, brother of mine, call your attention to the fact that Shamballa is simply a word conveying the idea of a vast focal point of energies which are assembled and brought together by the planetary Logos in order to create a manifestation adequate to His unfolding intention and planetary service. *The objective* is equally clear; it is the assembly of that which has in it energies of redemption. Just as the Science of Redemption, under the hierarchical Plan, is the technique employed to redeem the world of appearances, so—on a much higher level—the Law of Assembly [405] produces the Science of Energy which is the redemptive process (in a sense which you cannot possibly understand) influencing the work of those who labour for redemption in the world of meaning.

Trước hết, có sự nhận biết của một *quy trình vĩ đại*, theo Luật Tập Hợp, phải chịu trách nhiệm cho việc mang lại các năng lượng ngoại hành tinh khi việc cứu chuộc các thế giới hiện hữu và (thế giới - ND) của hình tướng được thực hiện bởi khía cạnh/trạng thái thiêng liêng thứ hai. Về tiến trình này, Tôi không thể nói gì với bạn. Địa điểm hoặc *vị trí* của quy trình của sự tập hợp đã được làm rõ. Đó là trong Phòng Hội đồng của Shamballa. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, Tôi kêu gọi sự chú ý của bạn đến thực tế rằng Shamballa chỉ đơn giản là một từ truyền đạt ý tưởng về một tâm điểm rộng lớn của các năng lượng được tập hợp và kết hợp cùng nhau bởi Hành Tinh Thượng Đế để tạo ra một biểu hiện tương xứng với ý định khai mở và phụng sự hành tinh của Ngài. *Mục tiêu* cũng rõ ràng như thế; nó là sự tập hợp của những gì có trong chúng những năng lượng của sự cứu chuộc. Cũng giống như Khoa học về Sự Cứu chuộc, theo Thiên cơ của Thánh đoàn, là kỹ thuật được sử dụng để cứu chuộc thế giới hiện tượng, vì vậy—ở một cấp độ cao hơn nhiều—Luật Tập Hợp [405] tạo ra Khoa học Năng lượng, là quá trình cứu chuộc (trong một ý nghĩa mà bạn không thể hiểu được) ảnh hưởng đến công việc của những ai lao động để cứu chuộc trong thế giới của ý nghĩa.

Again you see how all this comes under the three stages of Penetration, Polarisation and Precipitation, for it is related to the assembling of the redemptive energies brought into our ring-pass-not through the activity of Beings at Shamballa Who can penetrate into extra-planetary spheres and then focus (within the Council Chamber at Shamballa) the energies thus assembled. They can then precipitate them into the ring-pass-not of the Hierarchy, and consequently hasten the redemptive work and carry the energies from the highest levels of the cosmic physical plane down to the lowest level of outer, dense physical manifestation.

Một lần nữa, bạn thấy tất cả điều này diễn ra như thế nào trong ba giai đoạn Thâm nhập, Phân cực và Ngưng tụ, vì nó liên quan đến việc tập hợp các năng lượng cứu chuộc được đưa vào vòng giới hạn của chúng ta thông qua hoạt động của các Đấng Hiện Tồn tại Shamballa, các Ngài có thể thâm nhập vào các tinh cầu ngoài-hành tinh, và sau đó tập trung (trong Phòng Hội đồng ở Shamballa) các năng lượng được tập hợp lại như vậy. Sau đó, các Ngài có thể phóng hiện các năng lượng ấy vào vòng giới hạn của Thánh đoàn, và do đó đẩy nhanh công việc cứu chuộc và mang năng lượng từ các cấp độ cao nhất của cõi vật lý vũ trụ xuống cấp độ thấp nhất của biểu hiện vật lý dày đặc bên ngoài.

The agent of this process is the energy of the intuition or the energy of pure reason. This is the mental quality "within the ring-pass-not of the Universal Mind" which is increasingly employed by the higher initiates in the work of assembling energies. This energy is perceptive of the stage of redemption attained in the world of appearances as the Hierarchy applies the redemptive energies; it is also perceptive of the quality and the stage of activity which the new energies to be assembled must possess.

Tác nhân của quá trình này là năng lượng của trực giác hoặc năng lượng của lý trí thuần túy. Đây là tính chất trí tuệ "nằm trong vòng giới hạn của Trí Tuệ Vũ Trụ", cái mà ngày càng được các vị điểm đạo cấp cao sử dụng trong công việc tập hợp năng lượng. Năng lượng này nhận thức được giai đoạn cứu chuộc đạt được trong thế giới hiện tượng khi Thánh đoàn áp dụng năng lượng cứu chuộc; nó cũng nhận thức được tính chất và giai đoạn hoạt động mà các năng lượng mới được tập hợp phải có.

I would call your attention to the fact that this point of revelation is related to the plane of pure reason or to the buddhic plane; this is the lowest of the cosmic etheric levels; it is therefore a plane of "transitional ejection"—a level from which the new and assembled energies are "let loose upon the world of outer forms." This process has been greatly facilitated since the entire Hierarchy shifted its location (since 1925 A.D.) from the higher mental levels to the buddhic plane, thereby

Tôi muốn bạn chú ý đến thực tế là điểm thiên khải này có liên quan đến cõi lý trí thuần túy hay cõi bồ đề; đây là cấp độ [cõi] thấp nhất trong các cấp độ dĩ thái vũ trụ; do đó nó là một cõi của "sự phóng ra chuyển tiếp"— một cấp độ mà từ đó các năng lượng mới và tập hợp được "thả lỏng vào thế giới của các hình tướng bên ngoài." Quá trình này đã được tạo điều kiện thuận lợi rất nhiều kể từ khi toàn bộ Thánh đoàn chuyển vị trí của nó (kể từ năm 1925 sau Công nguyên) từ các cõi thượng trí sang cõi bồ đề, do đó có thể tiếp nhận dĩ thái trực tiếp và không bị cản

making direct and unimpeded etheric reception possible. This is one of the significances of the words which we read in *The New Testament* that "the veil of the Temple was rent in twain from the top to the bottom"—a symbolic way of expressing the unveiling of an unimpeded channel. This was made possible by the Christ as the [406] Avatar, working in cooperation with the Master Jesus, and also by the point of evolution reached by the humanity of that time.

trở. Đây là một trong những ý nghĩa của những từ mà chúng ta đọc trong Tân Ước rằng "màn che của Đền thờ bị xé làm đôi từ trên xuống dưới"—một cách biểu tượng để diễn tả việc tiết lộ một kênh không bị cản trở. Điều này đã được thực hiện bởi Đức Christ với tư cách là Đấng Avatar [406], làm việc với sự hợp tác của Chân sư Jesus, và cũng nhờ điểm tiến hóa mà nhân loại đã đạt được vào thời đó.

We will leave the fifth point of revelation at this time and consider it in our next instruction. It is one of tremendous importance, for it concerns the highest aspect of the Will and covers the synthesis of the energies of the five planes of human and superhuman evolution. This synthesis precedes the work done on the two highest planes of divine unfoldment, and comes to its focus and its full expression at the time of the sixth Initiation of Decision.

Chúng ta sẽ để lại điểm thiên khải thứ năm vào lúc này và xem xét nó trong hướng dẫn tiếp theo của chúng ta. Nó là một trong những điểm vô cùng quan trọng, vì nó liên quan đến phương diện cao nhất của Ý chí và bao gồm sự tổng hợp các năng lượng của năm cõi tiến hóa của nhân loại và siêu nhân loại. Sự tổng hợp này có trước công việc được thực hiện trên hai cõi cao nhất của sự khai mở thiêng liêng, và đi đến trọng tâm và biểu hiện đầy đủ của nó vào thời điểm Điểm đạo Quyết định lần thứ sáu.

PART X

For years we have talked about group initiation, and it remains as yet, for you, an unsolved problem. The phrase, "group initiation" is only used by the Members of the Hierarchy in reference to the first two initiations—initiations of the threshold, from the angle of the Lodge on Sirius. After these two preparatory events, the initiate—at and after the third initiation—reaches the point wherein he "undergoes initiation" in his own right (as the phrase runs), for he can now be trusted to ask nothing for the separated self; his personality is tempered

Trong nhiều năm qua, chúng ta đã nói về việc điểm đạo nhóm, và đối với các bạn, vấn đề này vẫn chưa được giải quyết. Cụm từ “điểm đạo nhóm” chỉ được các Thành viên của Thánh đoàn sử dụng để nói về hai lần điểm đạo đầu tiên—các lần điểm đạo của ngưỡng cửa, từ góc độ của Thánh Đoàn trên Sirius. Sau hai sự kiện chuẩn bị này, điểm đạo đồ—tại và sau lần điểm đạo thứ ba—đạt đến điểm mà y “trải qua điểm đạo” bằng tư cách riêng của mình (theo cách diễn đạt), vì y bây giờ có thể được tin tưởng không yêu cầu gì cho cái Tôi tách biệt; phàm ngã của y

and adjusted to group conditions; increasingly he is manifesting as a soul-infused personality, and the antahkarana is being rapidly created and effectively used. To phrase it otherwise: as the number and expressions of soul-infused personalities grow and initiates of the third degree increase numerically on Earth, what will be the result? Three great happenings will take place with spiritual and focussed intention; they are today taking place, which is the point I wish to bring to your attention; it is this *conscious intention* which confers potency in the life of each disciple and initiate.

được điều chỉnh và thích nghi với điều kiện nhóm; y ngày càng thể hiện như một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần, và đường antahkarana đang được nhanh chóng tạo ra và sử dụng hiệu quả. Diễn đạt một cách khác: khi số lượng và biểu hiện của những phàm ngã được linh hồn thấm nhuần ngày càng tăng và số lượng điểm đạo đồ cấp ba tăng lên trên Trái Đất, điều gì sẽ xảy ra? Ba sự kiện lớn sẽ diễn ra với ý định tinh thần và tập trung; chúng đang diễn ra ngày nay, đó là điểm Tôi muốn các bạn chú ý đến; chính ý định có ý thức này mang lại sức mạnh trong cuộc sống của mỗi đệ tử và điểm đạo đồ.

1. The Kingdom of God or of Souls, distinguished by the potency and therefore by the aura and radiatory emanation of love, is definitely anchored on Earth, and is penetrating [407] ever more fully and successfully into the three worlds of strictly human endeavour. There have always been outposts of this kingdom among men; there have ever been individuals in all parts of the world—in the world religions or in other constructive groups—who were linked consciously to their souls, and consequently linked to the Hierarchy. There have always been those in every land who developed and expressed the Christ consciousness; this is loving understanding and intelligent, living service, no matter by what words or terminology they expressed the tremendous spiritual event of which they were aware. But—from the standpoint of the world populations—the fourth kingdom in nature dominates in every field of thought and of activity, and not the Kingdom of God or of Souls.

1. Thiên giới hoặc Giới Linh hồn, được phân biệt bởi sức mạnh và do đó bởi hào quang và sự phát xạ tình thương, chắc chắn đã được neo trên Trái Đất, và đang thâm nhập [407] ngày càng đầy đủ và thành công hơn vào ba cõi giới nỗ lực của nhân loại. Từ trước đến nay luôn có những tiền đồn của vương quốc này giữa nhân loại; luôn có những cá nhân ở khắp nơi trên thế giới—trong các tôn giáo thế giới hoặc trong các nhóm xây dựng khác—những người đã liên kết có ý thức với linh hồn của họ, và do đó liên kết với Thánh Đoàn. Luôn có những người ở mọi nơi đã phát triển và biểu hiện tâm thức Christ; đây là sự thấu hiểu yêu thương và phụng sự thông minh, sống động, bất kể bằng lời lẽ hay thuật ngữ nào họ diễn đạt sự kiện tinh thần to lớn mà họ nhận thức được. Nhưng—từ quan điểm của dân số thế giới—giới thứ tư trong tự nhiên chiếm ưu thế trong mọi lĩnh vực tư tưởng và hoạt động, chứ không phải là Thiên giới hay Giới Linh hồn.

Today, as a result of a spiritual awakening which dates from 1625 A.D., and which laid the emphasis upon a wider, general

Ngày nay, do sự thức tỉnh tinh thần bắt đầu từ năm 1625 CN, nhấn mạnh vào giáo dục rộng rãi hơn, và cuộc nổi dậy chống lại sự áp

education and upon a revolt from the imposition of clerical authority, the radiation from the world of souls has greatly intensified and the Kingdom of God is becoming a corporate part of the outer world expression, and this for the first time in the long, long history of humanity.

đặt của quyền lực giáo sĩ, bức xạ từ thế giới của linh hồn đã tăng cường đáng kể và Thiên giới đang trở thành một phần hợp nhất của biểu hiện thế giới bên ngoài, và điều này là lần đầu tiên trong lịch sử dài, rất dài của nhân loại.

The effect of this radiation or magnetic aura is now so extensive that we need no longer talk in terms of bringing in the kingdom or of its manifestation on Earth. *It is already manifesting*, and its aura is co-mingled with the mental, astral and etheric auras of mankind. Recognition only is required, but (and this is a factor to be noted) recognition is being withheld until the kingdom of souls can be safeguarded from the narrow claims of any church, religion or organisation; many will claim (as they have ever done) that admittance into the Kingdom of God is to be found through their particular separative group. The Kingdom of God is *not* Christian, or Buddhist, or to be found focussed in any world religion or esoteric organisation. It is simply and solely what it claims to be: a vast and integrated group of soul-infused persons, radiating [408] love and spiritual intention, motivated by goodwill, and rooted in the human kingdom, as the kingdom of men is rooted in and is a break-away from the animal kingdom.

Tác động của bức xạ hoặc hào quang từ tính này hiện nay lan rộng đến mức chúng ta không còn cần nói về việc mang thiên giới hay sự biểu hiện của nó trên Trái Đất. Nó *đã và đang biểu hiện*, và hào quang của nó đang hòa quyện với các hào quang trí tuệ, cảm dục và dĩ thái của con người. Chỉ cần nhận thức, nhưng (và đây là một yếu tố cần lưu ý) nhận thức đang bị giữ lại cho đến khi thiên giới có thể được bảo vệ khỏi các yêu sách hẹp hòi của bất kỳ nhà thờ, tôn giáo hay tổ chức nào; nhiều người sẽ tuyên bố (như họ đã từng làm) rằng việc gia nhập vào Thiên giới được tìm thấy qua nhóm tách biệt đặc biệt của họ. Thiên giới *không phải* là Cơ đốc giáo, Phật giáo, hay được tập trung vào bất kỳ tôn giáo thế giới hay tổ chức nội môn nào. Đơn giản và duy nhất, nó là những gì nó tự nhận: một nhóm rộng lớn và tích hợp những người được linh hồn thấm nhuần, phát xạ [408] tình thương và ý định tinh thần, được thúc đẩy bởi thiện chí, và bắt nguồn từ giới nhân loại, giống như giới nhân loại bắt nguồn và tách ra từ giới động vật.

2. The antahkarana is now being built by all soul-infused personalities (or constructed unconsciously by all struggling to attain spiritual orientation and stature), and is rapidly becoming a strong cable, composed of all the many threads of living light, of consciousness and of life; these threads are blended and fused so that no one can truly say: "my thread, or my bridge, or my antahkarana." This, in ignorance, they ofttimes do. All soul-infused personalities

2. Antahkarana hiện đang được xây dựng bởi tất cả các phàm ngã được linh hồn thấm nhuần (hoặc được xây dựng một cách vô thức bởi tất cả những người đang đấu tranh để đạt được định hướng và tầm vóc tinh thần), và đang nhanh chóng trở thành một sợi cáp mạnh mẽ, bao gồm tất cả các sợi chỉ của ánh sáng sống động, của tâm thức và của sự sống; những sợi chỉ này được pha trộn và dung hợp để không ai có thể thực sự nói: "sợi chỉ của tôi, hoặc cây cầu của tôi, hoặc

are creating *the* human antahkarana which will unite, in an indissoluble unity, the three aspects or energies of the Spiritual Triad and the three aspects of the soul-infused personality in the three worlds. In time to come, the phrase "life in the three worlds" will be discontinued; men will talk in terms of "life in the five worlds of the manifested Kingdom of God." Think in these terms today if you can, and begin to grasp somewhat the significance of the truth therein embodied. In the beautiful Eastern symbology, "The Bridge of Sighs" which links the animal world with the human world and leads all men into the vale of tears, of woe, of discipline and of loneliness, is rapidly being replaced by the radiant Rainbow Bridge, constructed by the sons of men who seek pure light. "They pass across the bridge into the Light serene which there awaits them, and bring the radiant light down to the world of men, revealing the new kingdom of the soul; souls disappear, and only the soul is seen."

antahkarana của tôi." Trong sự vô minh, họ thường làm như vậy. Tất cả các phàm ngã được linh hồn thấm nhuần đang tạo ra antahkarana của nhân loại sẽ kết hợp, trong một sự thống nhất không thể tách rời, ba khía cạnh hoặc năng lượng của Tam Nguyên Tinh Thần và ba khía cạnh của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần trong ba cõi giới. Trong tương lai, cụm từ "sự sống trong ba cõi" sẽ bị ngừng sử dụng; con người sẽ nói về "sự sống trong năm cõi của Vương quốc Thượng Đế đã biểu lộ." Hãy suy nghĩ theo những thuật ngữ này hôm nay nếu bạn có thể, và bắt đầu nắm bắt một phần ý nghĩa của sự thật được thể hiện trong đó. Trong biểu tượng đẹp đẽ của phương Đông, "Cây Cầu Than Thở" nối liền thế giới động vật với thế giới nhân loại và dẫn dắt mọi người vào thung lũng của nước mắt, của đau khổ, của kỷ luật và của sự cô đơn, đang nhanh chóng được thay thế bởi Cây Cầu Vồng rực rỡ, được xây dựng bởi những người con của nhân loại tìm kiếm ánh sáng thuần khiết. "Họ vượt qua chiếc cầu vào Ánh sáng thanh thản đang chờ đợi họ ở đó, và mang ánh sáng rực rỡ xuống thế giới của con người, tiết lộ vương quốc mới của linh hồn; các linh hồn biến mất, và chỉ linh hồn được thấy."

3. Then follows that stupendous event for which all soul-infused persons prepare—the externalisation of the Hierarchy and the reappearance of the Master of that Hierarchy, with the Personnel of which it is composed; this group of liberated and functioning souls will appear on earth as part of the manifested phenomena of the outer plane. This I have been dealing with in another section [xviii]* and will not enlarge upon it here. The outposts of that [409] Kingdom and the vanguard of disciples and initiates is already here.

3. Sau đó là sự kiện vĩ đại mà tất cả những người được linh hồn thấm nhập chuẩn bị—sự ngoại hiện của Thánh đoàn và sự xuất hiện trở lại của Chân sư của Thánh đoàn, cùng với các Nhân sự mà nó được cấu thành; nhóm các linh hồn giải thoát và hoạt động này sẽ xuất hiện trên trái đất như một phần của các hiện tượng biểu hiện của cõi bên ngoài. Điều này Tôi đã bàn đến trong phần khác [xviii]* và sẽ không bàn luận sâu ở đây. Các tiền đồn của Vương quốc [409] đó và đội tiên phong của các đệ tử và các điểm đạo đồ đã có mặt ở đây rồi.

The work or the radiatory activity of the Hierarchy is today more potent than at any time in human history. The Masters and Their disciples (under the guidance of the World Teacher of that period) were physically present on earth in early Atlantean times, and the radiation emanating from Them was protective, guarding and nurturing. Later, the Hierarchy withdrew into a subjective expression and humanity was—under the Law of Evolution—left to its own devices thus to learn the Way and tread the Path of Return through individual experiment and experience. The Masters (in this long interim) have not come forth to contact humanity on any large or group scale; many of Their senior disciples have, however, emerged at varying intervals and when needed; the World Teacher has also come forth to sound the key or note for each new civilisation and to express the results of the passing civilisation. Men have had, therefore, to find their way alone to the Hierarchy; in silence that Hierarchy has waited, until the number of "enlightened souls" was so great that their invocative appeal and their magnetic radiation reached a potency which could not be denied; the balance of equilibrium, attained between the Kingdom of God on Earth and the Kingdom of God in Heaven (to use Christian phraseology) became such that the "Gates of Return" could be opened and free intercourse established between the fourth and the fifth kingdoms in nature. The gates (and I am still speaking in symbols) are already opening and soon will stand wide open to admit the passing of the "Son of Man, the perfected Son of God," back to the place—our Earth—where He earlier demonstrated perfect love and service. But—as you know—this time He will not come alone, but will bring with Him the Heads of

Công việc hay hoạt động phát xạ của Thánh đoàn ngày nay mạnh mẽ hơn bất kỳ thời điểm nào trong lịch sử nhân loại. Các Chân sư và các đệ tử của các Ngài (dưới sự hướng dẫn của vị Huấn sư Thế giới thời kỳ đó) đã hiện diện trong xác thân vật lý trên Trái đất vào thời kỳ đầu Atlantean, và sự phát xạ từ các Ngài là sự bảo vệ, canh gác và nuôi dưỡng. Sau đó, Thánh đoàn rút lui vào một biểu hiện nội giới, và nhân loại—theo Luật Tiến hóa—do đó đã được tự do trong việc học hỏi Con đường và bước đi trên Con đường hoàn nguyên/trở về thông qua thử nghiệm và kinh nghiệm cá nhân. Các Chân sư (trong khoảng thời gian dài này) đã không tiếp xúc với nhân loại trên bất kỳ quy mô lớn hoặc nhóm nào; Tuy nhiên, nhiều đệ tử cao cấp của các Ngài đã xuất hiện trong những khoảng thời gian khác nhau và khi cần thiết; Vị Thầy Thế Giới cũng đã đến để xướng lên khoá hoặc âm nốt cho mỗi nền văn minh mới và để biểu đạt những kết quả của nền văn minh đã qua. Do đó, con người đã phải tự mình tìm đường đến với Thánh đoàn; Thánh đoàn đã chờ đợi trong im lặng, cho đến khi số lượng "các linh hồn được giác ngộ" lớn đến mức lời thỉnh cầu khấn nguyện và phát xạ từ tính của họ đạt đến một hiệu lực không thể phủ nhận; sự cân bằng của trạng thái thăng bằng, đạt được giữa Vương quốc của Thượng đế trên Trái đất và Vương quốc của Thượng đế trên Thiên đàng (theo cách nói của Cơ đốc giáo) trở nên đến mức "Các Cánh cổng Trở về" có thể được mở ra và sự giao thoa tự do được thiết lập giữa giới thứ tư và giới thứ năm trong tự nhiên. Các cánh cổng (và Tôi vẫn đang nói bằng các biểu tượng) đã mở và sẽ sớm mở rộng để đón nhận sự trở về của "Người Con của Nhân loại, Người Con hoàn hảo của Thượng đế", trở lại vị trí—Trái đất của chúng ta—nơi trước đó Ngài đã thể hiện tình thương và sự phụng sự hoàn hảo. Nhưng—như các bạn biết—lần này Ngài sẽ không đến một mình, mà sẽ

certain of the Ashrams, as well as a trained group of initiates and disciples.

mang theo Ngài những Người đứng đầu của một số Đạo viện, cũng như một nhóm các điểm đạo đồ và các đệ tử đã được huấn luyện.

These happenings are taking place *today* before the eyes of all men, even though much that is going on remains totally [410] unrecognised over vast areas of the world of thought and by many millions of men. However, brother of mine, there are enough initiates and disciples working upon the physical plane at this time to ensure a recognition so extensive that the steady, consistent arousing of human expectation is guaranteed. Ponder on this and learn to recognise on every side the signs of human anticipation, and the pronounced indication of the approach of the Hierarchy.

Ngày nay những sự kiện này đang xảy ra trước mắt mọi người, mặc dù nhiều điều đang diễn ra vẫn hoàn toàn không được nhận biết [410] trên các lĩnh vực rộng lớn của thế giới tư tưởng và bởi nhiều triệu người. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, vào thời điểm này đã có đủ những điểm đạo đồ và các đệ tử đang làm việc trên cõi trần để có sự nhận biết rộng rãi sao cho đảm bảo khơi dậy đều đặn, nhất quán sự kỳ vọng/mong chờ của nhân loại. Hãy suy ngẫm về điều này và học cách nhận ra từ mọi phía những dấu hiệu của sự mong đợi của con người, và sự chỉ dẫn rõ ràng về sự tiếp cận của Thánh đoàn.

These three happenings will also indicate to you that, as far as the masses of men are concerned and the first two initiations are likewise involved, there is today and will increasingly be need for group initiation. It must be remembered that if these two earliest initiations are to be administered upon the physical plane by the Christ in His function as Initiator, that then the time factor must necessarily be involved, and that it will not be possible, therefore, to admit disciples one by one to initiation. Administration of the initiatory formula will have to be in group formation, and that —as you know—has necessitated drastic changes in the presentation of the training to be given to aspirants and disciples. People everywhere are joining groups of all kinds and working steadily in group formation; these can be regarded as preparatory classes in group fusion and group work. Among those in these many groups—functioning in every land—will be found those who form

Ba sự kiện này cũng sẽ cho các bạn thấy rằng, đối với số đông nhân loại có liên quan và hai cuộc điểm đạo đầu tiên cũng liên quan tương tự như vậy, ngày nay có và sẽ ngày càng có nhu cầu về điểm đạo nhóm. Cần phải nhớ rằng nếu hai cuộc điểm đạo sớm nhất này được Đức Christ thực hiện trên cõi trần trong vai trò của Ngài là Đấng Điểm đạo, thì yếu tố thời gian nhất thiết phải liên quan, và do đó, sẽ không thể tiếp nhận từng đệ tử một để điểm đạo. Việc thực hiện/áp dụng công thức điểm đạo sẽ phải được tiến hành theo nhóm/hình thức nhóm, và điều đó—như các bạn biết—đã đòi hỏi những thay đổi mạnh mẽ trong việc trình bày sự huấn luyện dành cho những người chí nguyện và các đệ tử. Ở khắp mọi nơi, con người đang tham gia vào các nhóm đủ loại và đang làm việc đều đặn trong sự hình thành nhóm; chúng có thể được coi là các lớp học chuẩn bị trong việc hợp nhất nhóm và làm việc nhóm. Trong số những người thuộc nhiều nhóm này—hoạt động ở mọi

part of the subjective groups which the Hierarchy is everywhere forming upon all rays, on every plane and under many varying astrological aspects. Such a group is the one with which you are affiliated, objectively and subjectively; groups like the one to which you belong are far more common than you realise. The Masters are all working in a similar manner, where groups in preparation for initiation are concerned.

vùng đất—sẽ tìm thấy những người tạo thành một phần của các nhóm nội giới mà Thánh đoàn tạo lập ở khắp mọi nơi trên tất cả các cung, trên mọi cõi giới và dưới nhiều khía cạnh chiêm tinh khác nhau. Một nhóm như vậy là nhóm ở đó các bạn được liên kết, về mặt ngoại giới và nội giới; những nhóm giống như nhóm mà các bạn thuộc về là phổ biến hơn nhiều so với những gì các bạn nhận ra. Tất cả các Chân sư đều đang làm việc theo một cách tương tự, trong đó các nhóm chuẩn bị cho điểm đạo đều có liên quan.

It is not easy to induce aspirants and disciples to function in this preparatory group formation and to make it the major interest in their lives, for they *must* at the same time fulfil as perfectly as may be their family and social responsibilities and their business obligations. None of you would have been offered this opportunity had you not been capable of this dual life. I would ask you to study carefully the background [411] of this present hierarchical undertaking (I had almost said, adventure) and fulfil your part in the preparatory work which is demanded. This work falls into two parts:

Thật không dễ dàng để thu hút những người chí nguyện và các đệ tử hoạt động trong đội hình nhóm chuẩn bị này và biến nó trở thành mối quan tâm chính trong cuộc sống của họ, vì họ phải đồng thời hoàn thành một cách hoàn hảo nhất trách nhiệm gia đình và xã hội cũng như các nghĩa vụ kinh doanh của họ. Không ai trong các bạn có thể được cung cấp cơ hội này nếu các bạn không có khả năng sống cuộc sống song đôi này. Tôi yêu cầu các bạn nghiên cứu cẩn thận nền tảng [411] của công việc của Thánh đoàn hiện tại này (Tôi gần như đã nói là mạo hiểm) và hoàn thành phần việc của các bạn trong công việc chuẩn bị được yêu cầu. Công việc này gồm hai phần:

1. Your own preparation, as a soul-infused personality, for initiation; this will embody personality life disciplines.

1. Sự chuẩn bị của chính các bạn, như một phàm ngã được linh hồn thấm nhập, để điểm đạo; điều này sẽ thể hiện các kỷ luật cuộc sống phàm ngã.

2. Preparation for the reappearance of the Christ; this will embody your life service to humanity and to the Hierarchy.

2. Chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ; điều này sẽ thể hiện việc các bạn phụng sự nhân loại trong đời sống và cho Thánh đoàn.

With these ideas on group initiation, I leave the subject and will now proceed with the subsidiary themes of our study.

Với những ý tưởng điểm đạo nhóm này, Tôi rời khỏi chủ đề này và bây giờ sẽ tiếp tục với các chủ đề phụ của nghiên cứu của chúng ta.

ON HINTS

Two hints remain now for our consideration and both appear to be very simple when read for the first time; they must, however, be regarded as being given utterance in the "Halls of Initiation" and as, therefore, containing much that is not immediately apparent. Hints given by a Master are never obvious in their significance; any apparent simplicity is the veil of deeply hidden truth, and it is for this that the disciple must search. This is, curiously enough, a part of the content of the sixth hint which is earlier given as follows:

Hint Six. "The modern disciple must recognise the hint which is related to his point in consciousness.... My one effort is to indicate the relation between Initiation and Revelation."

In the past, it was the Master Who succinctly gave the disciple the hint which He deemed appropriate to the immediate need. Decisions as to the need of a disciple are based on his soul-fusion and upon the world need at the time, which may be calling imperatively for the disciple's service. The hint given was usually removed from all context; the disciple had to recognise it for what it was, and had then to proceed to discover its meaning and to find the significance of its indications. Owing to the point attained in the evolution [412] of humanity, the hint was practically and invariably of a mental nature, and stimulated the intelligence, and intensified the strength of the mind, the mental search light, or the soul. Such hints are now constantly given by senior disciples to aspirants upon the Probationary Path. They serve to clarify thought; they remove glamour and illusory veils; they reveal the

CÁC GỢI Ý

Hai gợi ý hiện vẫn còn để chúng ta xem xét và cả hai đều có vẻ rất đơn giản khi đọc lần đầu tiên; tuy nhiên, chúng phải được coi như là lời phát biểu trong "Các Phòng Điểm đạo" và do đó, chứa đựng nhiều điều không rõ ràng ngay lập tức. Những gợi ý được đưa ra bởi một Chân sư không bao giờ rõ ràng về ý nghĩa của chúng; bất kỳ sự đơn giản bề ngoài nào cũng là bức màn che của chân lý ẩn giấu sâu xa, và người đệ tử phải tìm kiếm chính chân lý này. Điều này, thật kỳ lạ, là một phần nội dung của gợi ý thứ sáu đã được đưa ra trước đó như sau:

Gợi ý thứ Sáu. "Người đệ tử hiện đại phải nhận ra gợi ý có liên quan đến điểm tâm thức của y... Nỗ lực duy nhất của Tôi là chỉ ra mối quan hệ giữa Điểm đạo và Sự Thiên khải."

Trong quá khứ, chính Chân sư là Người một cách ngắn gọn đưa ra cho đệ tử gợi ý mà Ngài cho là phù hợp với nhu cầu trước mắt. Các quyết định về nhu cầu của đệ tử dựa trên sự hợp nhất với linh hồn của y và dựa trên nhu cầu của thế giới vào thời điểm đó, điều này có thể đòi hỏi sự phụng sự của người đệ tử một cách cấp bách. Gợi ý được đưa ra thường bị loại bỏ khỏi mọi ngữ cảnh; người đệ tử phải nhận biết nó là gì, và sau đó phải tiến hành khám phá ý nghĩa của nó và tìm ra tầm quan trọng của những chỉ dẫn của nó. Do điểm tiến hóa đã đạt được [412] của nhân loại, gợi ý này thực tế và luôn luôn mang một bản chất trí tuệ, kích thích trí thông minh, và tăng cường sức mạnh của trí tuệ, ánh sáng tìm kiếm của trí tuệ, hay linh hồn. Những gợi ý như vậy hiện nay thường xuyên được các đệ tử cao cấp đưa ra cho những người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị. Chúng giúp làm rõ tư tưởng; chúng loại bỏ ảo cảm và những tấm màn ảo tưởng; chúng

mental approach of the personality to the problem of soul contact and are an integral part of the process which enables the aspirant to establish a rapport which will bring the soul and the personality together and lead to soul fusion with its instrument.

tiết lộ sự tiếp cận trí tuệ của phàm ngã đối với vấn đề tiếp xúc với linh hồn, và là một phần không thể thiếu của quá trình vốn cho phép người chí nguyện thiết lập một mối quan hệ sẽ đưa linh hồn và phàm ngã lại với nhau và dẫn đến sự hợp nhất linh hồn với công cụ của nó.

But, as the race has unfolded the principle or aspect of intelligence and has reached its present relatively high stage of mental understanding and perception, the older process has proved too simple and elementary; the modern disciple did not profit by the single mental statement presented to him by his Master; it proved no real challenge and became a point upon which discrimination of an interior activity must be made, and not a factor calling for the needed higher illumination. The older position was that of understanding and following a hint, and this brought the aspirant closer to acceptance in a Master's Ashram; it developed the mental apparatus, providing a better instrument for soul contact, and later, for service. The major emphasis was, however, soul contact, and the hint was usually of a purely personal nature, and was concerned with those inhibitions, wrong interpretations and negations which interfere with true soul contact and present a barrier to progress into an Ashram.

Nhưng, khi nhân loại đã phát triển nguyên khí hoặc khía cạnh trí thông tuệ và đạt đến giai đoạn tương đối cao về sự hiểu biết và nhận thức trí tuệ hiện tại, quá trình cũ đã tỏ ra quá đơn giản và sơ đẳng; người đệ tử hiện đại không thu được lợi ích từ lời chỉ dẫn trí tuệ đơn lẻ được Chân sư của mình đưa ra; nó không thực sự là một thử thách và trở thành một điểm mà sự phân biện của hoạt động nội tại phải được thực hiện, chứ không phải là một yếu tố đòi hỏi sự soi sáng cao hơn cần thiết. Vị trí cũ là sự hiểu biết và tuân theo một gợi ý, và điều này đã đưa người chí nguyện đến gần hơn với việc được chấp nhận vào một Ashram của Chân sư; nó phát triển bộ máy trí tuệ, cung cấp một công cụ tốt hơn cho sự liên hệ với linh hồn, và sau này, cho sự phụng sự. Tuy nhiên, nhấn mạnh chính vẫn là sự liên hệ với linh hồn, và gợi ý thường có tính chất cá nhân thuần túy, và liên quan đến những ức chế, diễn giải sai và phủ định cản trở sự liên hệ chân thực với linh hồn và ngăn cản tiến trình vào một Ashram.

The Hierarchy was faced with the fact that thousands of aspirants have been coming into incarnation with much of this primary mental work well accomplished and with a substantial measure of soul contact already satisfactorily established; the ancient method, therefore, began to prove futile. The entire process was too easy and did not constitute a test of the disciple's intuition. When this was grasped, the whole subject

Thánh đoàn đã phải đối mặt với thực tế là hàng nghìn người chí nguyện đã đang nhập thể với nhiều công việc trí tuệ sơ cấp đã hoàn thành tốt và với một mức độ đáng kể của sự tiếp xúc với linh hồn đã được thiết lập một cách thỏa đáng; do đó, phương pháp cổ xưa bắt đầu tỏ ra vô dụng. Toàn bộ quá trình này quá dễ dàng và không tạo thành một thử thách cho trực giác của người đệ tử. Khi điều này được nắm bắt, toàn bộ chủ đề đã được

was shifted, within hierarchical circles, from the mental plane to that of buddhi or of pure reason. This led to the discarding of a hint as a means of mental unfoldment and to the development of a new process whereby the presented [413] hint was invocative of the intuition. The standard of requirements was consequently raised. The minds of men met this new challenge, and the consciousness of those who stood on the periphery of the Hierarchy, and in line, therefore, for ashramic training, was recognised as being now basically mental, with a growing sensitivity to intuitional understanding. It was realised in hierarchical Ashrams that the light of the soul was, speaking generally, beginning to flood the aura of the fourth kingdom in nature, and that there were many thousands of aspirants who were developing responsiveness to the light of the Spiritual Triad. The Masters, therefore, withdrew Their attention from aspirants upon the Probationary Path, and left them to be trained by disciples in some one or other Ashram, and gave Their attention primarily to those upon the mental plane who could be attracted by triadal expression and energy, and who were not entirely interested in the task of soul contact.

chuyển đổi, trong phạm vi của Thánh đoàn, từ cõi trí tuệ sang cõi bồ đề hoặc lý trí thuần túy. Điều này dẫn đến việc loại bỏ một gợi ý như một phương tiện khai mở trí tuệ và phát triển một quá trình mới mà gợi ý được trình bày [413] mang tính chất khẩn cầu trực giác. Do đó, tiêu chuẩn yêu cầu đã được nâng cao. Thể trí của con người đã đáp ứng thử thách mới này, và tâm thức của những người đứng ở ngoại vi của Thánh đoàn, và do đó phù hợp cho việc rèn luyện trong đạo viện, được công nhận hiện nay về cơ bản là trí tuệ, với độ nhạy cảm đang gia tăng với sự thấu hiểu trực giác. Nói chung, người ta nhận ra rằng trong các Đạo viện của Thánh đoàn, ánh sáng của linh hồn đang bắt đầu ngập tràn hào quang của vương quốc thứ tư trong tự nhiên, và có hàng ngàn người chí nguyện đang phát triển khả năng đáp ứng với ánh sáng của Tam Nguyên Tinh thần. Do đó, các Chân sư đã rút sự chú ý của mình khỏi những người chí nguyện trên Con Đường Dự Bị, và để họ được huấn luyện bởi các đệ tử trong Đạo viện này hay Đạo viện khác, và đã dành sự chú ý của các Ngài chủ yếu cho những người ở cõi trí tuệ, những người có thể bị thu hút bởi biểu hiện và năng lượng của tam nguyên, và những người đã không hoàn toàn quan tâm đến nhiệm vụ tiếp xúc với linh hồn.

The problem confronting the Hierarchy was interesting. This new type of aspirant was responsive to three types of light:

Vấn đề mà Thánh đoàn đang đương đầu thật là thú vị. Kiểu người chí nguyện mới này đáp ứng với ba loại ánh sáng:

1. The light of substance, or the innate light of the personality.

1. Ánh sáng của vật chất, hay ánh sáng bẩm sinh của phàm ngã.

2. The light of the soul, attuned to the light of love, which dominates the Hierarchy.

2. Ánh sáng của linh hồn, hòa hợp với ánh sáng của tình thương, cái vốn chi phối Thánh đoàn.

3. The light of the Triad, which is an aspect of the spiritual Will, and which streams from Shamballa.

3. Ánh sáng của Tam Nguyên, là một khía cạnh của Ý chí tinh thần, và chảy từ Shamballa.

The first thing, therefore, which the aspirant must be taught is to know, past all *interior* controversy, where he stands upon that part of the Path of Evolution which stretches across the mental plane into the plane of buddhi, and thus is on the Way of the Higher Evolution. I am here using words symbolically. He must know which of the lights (to which he finds himself responsive) is the light which he must use to make further progress. Is the light of the personality to be trained upon the point of soul contact, so that the lower mind becomes the searchlight of revelation? Or has the point been reached where the light of the soul, which is the pure [414] energy of love, can be turned upon all life and circumstances in the three worlds, thus enabling the disciple to become a soul-infused personality and thus permitted entrance into the appropriate Ashram? Or has a still higher point been reached, and the light of the Spiritual Triad can begin to be directed upon the soul-infused personality, via the antahkarana?

Do đó, điều đầu tiên mà người chí nguyện phải được dạy là phải biết, vượt qua mọi tranh cãi nội tâm, vị trí của y trên phần nào của Con đường Tiến hóa trải dài qua cõi trí tuệ đến cõi bồ đề, và do đó là trên Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu. Ở đây Tôi đang sử dụng các từ một cách biểu tượng. Y phải biết ánh sáng nào (mà y thấy bản thân mình đáp ứng) là ánh sáng mà y phải sử dụng để tiến bộ hơn. Liệu có phải ánh sáng của phàm ngã được hướng vào điểm tiếp xúc với linh hồn, để hạ trí trở thành ngọn đèn soi rọi của sự thiên khải không? Hoặc đã đạt đến điểm mà ánh sáng của linh hồn, vốn là năng lượng [414] thuần khiết của tình thương, có thể chiếu sáng mọi sự sống và hoàn cảnh trong ba thế giới, do đó có thể cho phép người đệ tử trở thành một phàm ngã được linh hồn thấm nhập và do đó được phép vào Đạo viện thích hợp? Hay đã đạt đến một điểm cao hơn nữa, và ánh sáng của Tam nguyên Tinh thần có thể bắt đầu chiếu rọi vào phàm ngã được linh hồn thấm nhập, thông qua antahkarana?

These are the problems which the modern aspirant has to face, and therefore he must himself discover the hint which is related to his highest point in consciousness. I would ask you here to bear in mind that the point in consciousness is not necessarily identical with the point in evolution. A high point in evolution can be reached unconsciously and the disciple is frequently not truly aware of what he *IS*. He has to become consciously aware of his exact point of attainment *before* he can really know what the next step is which he must consciously take. He is presented at this stage with a vast body or

Đây là những vấn đề mà người chí nguyện hiện đại phải đối mặt, và do đó y phải tự mình phát hiện ra gợi ý liên quan đến điểm cao nhất trong tâm thức của y. Ở đây Tôi yêu cầu các bạn ghi nhớ rằng điểm trong tâm thức không nhất thiết phải giống với điểm tiến hóa. Một điểm cao trong tiến hóa có thể đạt đến một cách vô thức và người đệ tử thường không thực sự nhận thức được mình LÀ GÌ. Y phải trở nên ý thức rõ ràng về điểm đạt được chính xác của mình trước khi y có thể thực sự biết bước tiếp theo mà y phải có ý thức thực hiện là gì. Ở giai đoạn này, y được tiếp cận một khối lượng lớn hoặc cấu

structure of truth; his mental appreciation of these stages and principles can be very real, but there is apt to be much confusion when the concrete mind is unduly dominant (as it so often is); the abstract mind is likewise active, and faint indications of the functioning of the intuition and of the higher modes of knowledge and of realisation are given. The disciple then passes through the stage wherein he appropriates everything that comes his way; he seeks to use everything he knows or even senses in his effort to advance, to develop usefulness and to pass through the door of initiation.

trúc của chân lý; sự đánh giá cao về mặt trí tuệ của y đối với các giai đoạn và nguyên lý này có thể rất thực tế, nhưng có nhiều khả năng nhầm lẫn khi hạ trí chi phối quá mức (như nó thường xảy ra); trí trừu tượng cũng hoạt động tương tự, và những dấu hiệu mờ nhạt về hoạt động của trực giác và các phương thức cao hơn của tri thức và nhận thức cũng được đưa ra. Sau đó, người đệ tử đi qua giai đoạn trong đó y tiếp nhận mọi thứ đến với mình; y tìm cách sử dụng tất cả những gì y biết hoặc thậm chí cảm nhận được trong nỗ lực của mình để tiến bộ, phát triển sự hữu ích và vượt qua cánh cửa điểm đạo.

It is at this point that the new training in this new era of hierarchical activity is applied to the modern disciple. Being naturally a mental type, he is unfolding rapidly a correct sense of proportion, and is therefore urged by ashramic activity and by the aura of the Ashram in which he is now permitted to work, to discover for himself that hint or veiled information which will clarify his way. He begins to understand that the lower mind, with its multiplicity of differentiations and its tabulating, analysing and complicated approach to truth, is only a foundation upon which he can take a firm stand, but that *he is faced with a profound simplicity;* [415] he realises that he must find out for himself that hint (which his own ray equipment hides but also reveals) which will enable him to substitute the pure reason for the many complexities of the lower mind. He has to wrestle with the problem of this simplicity, with its penetrating potency, and with its swift comprehension of the basic truth underlying the many truths; he learns, finally, to substitute the intuition—with its swiftness and its infallibility—for the slow and laborious work of the mind, with its deviousness, its illusions, its errors, its dogmatisms and its separative thinking and

Chính ở điểm này, cách huấn luyện mới trong kỷ nguyên mới của hoạt động của Thánh đoàn được áp dụng cho người đệ tử hiện đại. Với bản chất là một kiểu người trí tuệ tự nhiên, y đang khai mở nhanh chóng một Ý thức về tỉ lệ đúng đắn, và do đó được thúc đẩy bởi hoạt động của Đạo viện và bởi hào quang của Đạo viện, nơi y hiện được phép làm việc, để tự khám phá ra gợi ý hoặc thông tin bị ẩn giấu sẽ làm sáng tỏ con đường của y. Y bắt đầu hiểu rằng hạ trí, với vô số sự khác biệt của nó và việc lập bảng, phân tích và tiếp cận một cách phức tạp của nó đến chân lý, chỉ là một nền tảng để y có thể đứng vững, nhưng rằng y phải đối mặt với một sự giản đơn sâu sắc; [415] y nhận ra rằng y phải tự mình tìm ra gợi ý (mà trang bị cung của y vừa che giấu vừa tiết lộ) sẽ cho phép y thay thế lý trí thuần khiết cho nhiều sự phức tạp của hạ trí. Y phải vật lộn với vấn đề của sự giản đơn này, với khả năng thâm nhập của nó, và với sự hiểu biết nhanh chóng của nó về sự thật cơ bản nằm bên dưới nhiều sự thật; cuối cùng y học cách thay thế trực giác—với sự nhanh nhạy và không thể sai lầm của nó—cho công việc chậm chạp và tốn nhiều công sức của thể trí, với sự quanh co, ảo tưởng, sai sót của nó, những giáo điều cũng như tư duy và văn hóa riêng biệt của

cultures. He finds out—as a preliminary step—the nature of his rays; he begins to discriminate between intelligence, love and what he believes, theoretically, the will may be, but he knows that he has as yet no real experience of this highest divine aspect. His developing intelligence is the result and the reward of experience; his understanding of love, the second divine aspect, is also in the experimental stage and his knowledge is not reliable; the fused expression of intelligence and love (of personality and soul, to be specific) can only be possible when the will aspect in some measure is beginning to function.

nó. Y phát hiện ra—như một bước đầu tiên—bản chất các cung của y; y bắt đầu phân biệt giữa trí thông tuệ, tình thương và những gì y tin, về mặt lý thuyết, có thể là ý chí, nhưng y biết rằng y vẫn chưa có kinh nghiệm thực sự về khía cạnh thiêng liêng cao nhất này. Trí thông tuệ đang phát triển của y là kết quả và phần thưởng của kinh nghiệm; sự hiểu biết của y về tình thương, khía cạnh thiêng liêng thứ hai, cũng đang trong giai đoạn thử nghiệm và kiến thức của y chưa đáng tin cậy; sự biểu lộ dung hợp/hợp nhất của trí thông tuệ và tình thương (cụ thể là của phàm ngã và linh hồn) chỉ có thể có được khi khía cạnh ý chí ở một mức độ nào đó đang bắt đầu hoạt động.

He has, therefore, to find a truth which is for him an immediate necessity. The Master will not tell him what it is; he must now formulate his own hint, based upon attained knowledge and recognised vision. He must then take action upon the basis of the hint, gauging the accuracy of his formulations by the measure of light, of intuitive perception and of revelation which appears to him to be present in his mind content. These factors should manifest *if* his formulation of the "hint of truth" is in line with his next delineated step. Certain factors must, therefore, be borne in mind if the disciple is to be sure of the ground upon which he stands, and if he is to know that the hint which he has forced to emerge out of the welter of unassimilated and heterogeneous knowledge is correct, and therefore vital for him. These factors are:

Do đó, y phải tìm ra một chân lý mà đối với y là một nhu cầu trước mắt. Chân sư sẽ không nói cho y biết đó là gì; bây giờ y phải hình thành gợi ý của riêng mình, dựa trên kiến thức đã đạt được và tầm nhìn đã được nhận thức. Sau đó, y phải hành động dựa trên cơ sở của gợi ý này, đánh giá độ chính xác của những gì y đã hình thành thông qua mức độ của ánh sáng, của nhận thức trực giác và của sự thiên khải mà y thấy hiện diện trong nội dung tâm trí của mình. Những yếu tố này sẽ thể hiện nếu "gợi ý của chân lý" mà y hình thành phù hợp với bước tiếp theo đã được vạch ra. Do đó, một số yếu tố nhất định phải được lưu ý nếu người đệ tử chắc chắn về nền tảng mà y đang đứng, và nếu y biết rằng gợi ý mà y đã buộc phải xuất hiện từ sự hỗn loạn của đống kiến thức chưa được đồng hóa và hỗn tạp là chính xác, và do đó là quan trọng đối với y. Những yếu tố này là:

1. The hint upon which he is working will be, for him,

1. Gợi ý mà y đang làm việc sẽ là, đối với y,

a. A summation or anchored thoughtform of any wisdom which he may have attained. I did not say summation [416] of knowledge,

a. Một tổng kết hoặc một hình tư tưởng được neo giữ của bất kỳ sự minh triết nào mà y có thể đã đạt được. Tôi không nói là tổng kết

brother of mine, for wisdom and knowledge are two very different things.

[416] kiến thức, huynh đệ của Tôi, vì minh triết và kiến thức là hai điều rất khác nhau.

b. Peculiarly distinguished by his ray quality, and therefore in line with his normal ray development. A hint, for instance, formulated by a first ray aspirant may have no meaning or instruction for an aspirant upon the third ray, and vice versa.

b. Được phân biệt đặc biệt bởi phẩm chất cung của y, và do đó phù hợp với sự phát triển cung bình thường của y. Ví dụ, một gợi ý được hình thành bởi một người chí nguyện cung một có thể không có ý nghĩa hoặc chỉ dẫn gì cho người chí nguyện thuộc cung ba, và ngược lại.

2. The hint upon which he is working will tend always towards the simplification of knowledge, of motive, and consequently of activity.

2. Gợi ý mà y đang làm việc sẽ luôn có xu hướng đơn giản hóa kiến thức, động cơ và do đó là hoạt động.

a. It will be distinguished by synthesis.

a. Nó sẽ được phân biệt bằng sự tổng hợp.

b. It will be recognised as calling for the exercise of the intuition or of the pure reason; this is what Patanjali describes as "straight knowledge," uncomplicated and, at the same time, profoundly inclusive.

b. Nó sẽ được nhận ra là đòi hỏi sự thực hành trực giác hoặc lý trí thuần khiết; đây là điều mà Patanjali mô tả là "kiến thức trực tiếp", không phức tạp và đồng thời vô cùng bao hàm.

c. It will be more easily interpreted by symbols than by words or by formulated sentences.

c. Nó sẽ dễ dàng được diễn giải bằng các biểu tượng hơn là bằng từ ngữ hoặc bằng các câu văn được hình thành.

3. The hint upon which he is working will lead inevitably to revelation or into the light which will reveal the next step ahead, divorced from questionings and bewilderments. Such hints fall into various categories, indicative of progress and of attainment, i.e.,

3. Gợi ý mà y đang làm việc chắc chắn sẽ dẫn đến sự thiên khải hoặc ánh sáng sẽ tiết lộ bước tiếp theo phía trước, tách khỏi những thắc mắc và những hoang mang. Những gợi ý như vậy thuộc nhiều loại khác nhau, biểu thị sự tiến bộ và thành tựu, tức là,

a. Certain preliminary hints, concerning preparation for ashramic relationships.

a. Những gợi ý sơ bộ nhất định, liên quan đến việc chuẩn bị cho các mối quan hệ đạo viện.

b. Others concern the service to which the pledged disciple is committed by his soul

b. Những gợi ý khác liên quan đến việc phụng sự mà linh hồn giao phó cho người đệ tử thệ nguyện và phàm ngã của y phải xác

and which his personality must ascertain and recognise as involving responsibility.

định và thừa nhận như là có liên quan đến trách nhiệm.

c. Others again will deal with the building of the antahkarana which will link the Spiritual Triad and the soul-infused personality. Such a hint was once given by a Master to one of His disciples, by way of illustration. He said: "Learn that all Ashrams are found upon the Antahkarana." It took the disciple a full two years to arrive at the hidden significance of this trite statement. Can you arrive at it in any quicker time?

c. Những gợi ý khác nữa sẽ liên quan đến việc xây dựng antahkarana, thứ sẽ liên kết Tam nguyên Tinh thần và phàm ngã được linh hồn thấm nhập. Một gợi ý như vậy đã từng được một Chân sư đưa ra cho một trong những đệ tử của Ngài, bằng cách minh họa. Ngài nói: "Hãy biết rằng tất cả các Đạo viện đều được tìm thấy trên Antahkarana." Đệ tử đó đã mất trọn hai năm để hiểu được ý nghĩa ẩn giấu của câu nói cũ kỹ/sáo rỗng này. Các bạn có thể hiểu nó trong thời gian nhanh hơn không?

d. Still other formulated hints deal with the particular initiatory process with which the disciple is faced. It [417] is for that reason that I earlier remarked that my one effort at this time, as far as you as a group are concerned, is to indicate the relation between Initiation and Revelation. There is no initiation possible without a preceding revelation, and yet each initiation leads to a subsequent revelation. The objective of all initiation is a conferred revelation, yet no initiation is attained without an earlier self-engendered and not conferred revelation.

d. Vẫn còn những gợi ý đã được hình thành liên quan đến quá trình điểm đạo cụ thể mà người đệ tử phải đối mặt. [417] Chính vì lý do này mà trước đó Tôi đã nhận xét rằng nỗ lực duy nhất của Tôi vào lúc này, đối với các bạn như một nhóm, là chỉ ra mối liên hệ giữa sự Điểm đạo và sự Thiên khải. Không có sự điểm đạo nào có thể xảy ra nếu không có một sự thiên khải trước đó, tuy nhiên mỗi cuộc điểm đạo đều dẫn đến một sự thiên khải tiếp theo. Mục tiêu của mọi cuộc điểm đạo là một sự thiên khải được ban cho, nhưng không có cuộc điểm đạo nào đạt được mà không có một sự thiên khải do chính mình khơi sinh trước đó và không được ban cho.

Let me here give you certain esoteric "hints" which may give you some idea of the nature of the concepts which you—as a soul-infused personality—must learn to formulate. We will start with the one given above by the Master:

Ở đây hãy để Tôi đưa ra một số "gợi ý" huyền môn có thể giúp bạn có một vài ý niệm về bản chất của những khái niệm mà bạn—như một phàm ngã được linh hồn thấm nhuần—phải học cách hình thành rõ ràng chính xác. Chúng ta sẽ bắt đầu với điều Chân sư đã đưa ra ở trên:

1. All Ashrams are found upon the Antahkarana.

1. Tất cả các Đạo viện đều được tìm thấy trên Antahkarana.

2. In that light shall we see light.

2. Trong ánh sáng đó, chúng ta sẽ thấy ánh sáng.

3. The Way of the Higher Evolution is ever preceded by the destruction of all other ways.

3. Con Đường Tiến Hóa Cao Siêu bao giờ cũng được đi trước bởi sự hủy diệt của tất cả những con đường khác.

4. The Will of God destroys the wills of men, but both are needed to complete the whole.

4. Ý chí của Thượng đế phá hủy ý chí của con người, nhưng cả hai đều cần thiết để hoàn thành tổng thể.

5. Radiation and magnetism, invocation and evocation, are four aspects of a dual whole and all must be unfolded by the Server.

5. Bức xạ và từ tính, sự khẩn cầu và sự gợi lên, là bốn khía cạnh của một tổng thể kép và tất cả đều phải được khai mở bởi người Phụng sự.

6. The seven, the forty-nine and the one are only ONE and this the initiate must know within himself, discarding all but one.

6. Bảy, bốn mươi chín và một chỉ là MỘT và điều này người điểm đạo đồ phải biết trong chính mình, bỏ qua tất cả trừ một.

7. Loyalty must give place to identification, and the light is ever merged in darkness.

7. Lòng trung thành phải nhường chỗ cho sự đồng nhất, và ánh sáng luôn hòa lẫn vào bóng tối.

These seven hints are all hints of which you can make use, if you care to do so. They all lie within your range of capacity and would contribute much to your unfoldment. You would find it of value to apply what I have here explained anent the sixth hint to the understanding of all the others, and note what progress you could make towards the needed revelation.

Bảy gợi ý này đều là những gợi ý mà các bạn có thể sử dụng nếu các bạn quan tâm. Tất cả đều nằm trong phạm vi khả năng của các bạn và sẽ đóng góp nhiều vào sự khai mở của các bạn. Các bạn sẽ thấy có giá trị khi áp dụng những gì Tôi đã giải thích ở đây về gợi ý thứ sáu để hiểu tất cả các gợi ý khác, và ghi nhận sự tiến bộ các bạn có thể đạt được hướng tới sự thiên khải cần thiết.

Let us now consider the seventh hint which runs as follows: [418]

Bây giờ chúng ta hãy xem xét gợi ý thứ bảy như sau: [418]

Hint Seven. "One of the marks of readiness for initiation is the ability to see the expanding and inclusive Whole, and to note the law which is transcended when the part becomes the Whole."

Gợi ý Bảy. "Một trong những dấu hiệu của sự sẵn sàng cho việc điểm đạo là khả năng nhìn thấy Toàn Thể mở rộng và bao gồm, và ghi nhận luật đã được vượt qua/siêu việt khi cái bộ phận trở thành Toàn thể."

This sentence, with its many implications, is more than a hint, though two deeply significant hints are contained therein. It is a statement of individual, group, planetary and cosmic import and is the one hint out of the many which I have given to you in my various books and in these more particularised instructions which has a definite application for every single and isolated initiation. It is capable of indicating to the initiate—no matter what initiation he may be taking (from the lowest to the highest)—his readiness to undergo the expansion of consciousness which each initiation involves, the nature of the expanding vision with which he will then be confronted, and the higher reflection of the Law or Laws which initiation enables the initiate to grasp and thereby relinquish the laws which have hitherto governed his conduct and which have conditioned his realised life experience. Those laws he perforce continues to obey, as a member of the human kingdom, but *his consciousness* is not conditioned by them but is rapidly becoming subservient to a higher and a much more deeply spiritual law.

Câu này, với nhiều hàm ý của nó, không chỉ là một gợi ý, mặc dù trong đó chứa hai gợi ý có ý nghĩa sâu sắc. Đó là một tuyên bố về tầm quan trọng của cá nhân, nhóm, hành tinh và vũ trụ, và là một gợi ý trong số rất nhiều gợi ý mà Tôi đã đưa ra cho các bạn trong các cuốn sách khác nhau của Tôi và trong những hướng dẫn cụ thể hơn này mà có ứng dụng rõ ràng cho mọi cuộc điểm đạo đơn lẻ và riêng biệt. Nó có khả năng chỉ ra cho điểm đạo đồ — bất kể cuộc điểm đạo nào mà y đang trải qua (từ thấp nhất đến cao nhất) — sự sẵn sàng của y để trải qua sự mở rộng của tâm thức mà mỗi cuộc điểm đạo bao hàm, bản chất của tầm nhìn mở rộng mà sau đó y sẽ được đối mặt, và sự phản ánh cao hơn của Định Luật hoặc các Định Luật mà sự điểm đạo cho phép điểm đạo đồ nắm bắt, và do đó từ bỏ các luật mà cho đến nay đã chi phối hành vi của y và đã điều chỉnh kinh nghiệm sống đã được nhận thức của y. Những luật đó y tiếp tục phải tuân theo, với tư cách là một thành viên của giới nhân loại, nhưng tâm thức của y không bị quy định bởi chúng mà nhanh chóng trở nên phụ thuộc vào một định luật tinh thần cao hơn và sâu sắc hơn nhiều.

Some of the more obvious meanings of this seventh hint it might profit us to consider. Its significance is, however, something which will be revealed as a result of initiation; you can see, therefore, that a close study and a vital comprehension of Hint VI must normally precede any true understanding of this final hint which I have here given you. There are—needless to say—nine esoteric interpretations of this hint,

Một số ý nghĩa rõ ràng hơn của gợi ý thứ bảy này có thể hữu ích cho chúng ta để xem xét. Tuy nhiên, ý nghĩa của nó là một cái gì đó sẽ được tiết lộ như là một kết quả của sự điểm đạo; do đó, các bạn có thể thấy rằng một nghiên cứu kỹ lưỡng và một sự hiểu biết quan trọng về Gợi ý VI thường phải đi trước bất kỳ sự hiểu biết thực sự nào về gợi ý cuối cùng này mà Tôi đưa ra ở đây cho các bạn. Không cần phải nói, có chín cách giải thích

corresponding to the nine initiations. This sentence both in its individual, tonic and orchestral sounding forth, carries information and illumination even to the planetary Logos when it is uttered during any cosmic initiation that the planetary Logos may be taking—and which He is *Now* doing.

huyền môn về gợi ý này, tương ứng với chín cuộc điểm đạo. Câu này, cả trong sự xướng âm riêng lẻ, âm chủ và hòa tấu của nó, mang lại thông tin và sự soi sáng ngay cả đối với Hành Tinh Thượng Đế khi nó được thốt ra trong bất kỳ cuộc điểm đạo vũ trụ nào mà Hành Tinh Thượng Đế có thể đang thực hiện —và điều đó Ngài Hiện nay đang thực hiện.

This hint is working out today in the consciousness of humanity as a whole; the reason for this is that the perfected [419] Personality of Sanat Kumara—focussed at present in His creative throat centre, Humanity—is reverberating to the orchestral effect of the formula which embodies this hint from the cosmic angle. To this I need not further refer, for you could not understand. Nor do I to any great extent, brother of mine, being but an initiate of the fifth degree. The reason lying behind all this is that the planetary Logos in this particular world cycle is undergoing an initiation which will shift His focus into the hierarchical centre, into that centre of energy which we call the Hierarchy; from that point of attained focus He will submit to the cosmic initiation for which His planetary work—creative and magnetic—has prepared Him. As He, in His Own essential nature, makes progress, every phase of His manifesting body, His expressive Personality, is involved, with the emphasis of the conditioning energies working out through the two centres at this time pre-eminently active; i.e., the centre which we call the race of men, Humanity, in which the energy of intelligence is focussed and critically active, and the centre where the love of God is demonstrated, the Hierarchy. In these two centres a great activity is on the move and a vital expansion or moving outward is taking place.

Gợi ý này ngày nay đang được thực hiện trong tâm thức của nhân loại nói chung; lý do cho điều này là [419] Phàm ngã hoàn thiện của Đức Sanat Kumara—hiện đang tập trung ở luân xa cổ họng sáng tạo của Ngài, tức Nhân loại—đang vang vọng với hiệu ứng hòa điệu của công thức hiện thân gợi ý này từ góc độ vũ trụ. Tôi không cần phải đề cập thêm về điều này, vì các bạn không thể hiểu được. Tôi cũng không hiểu đầy đủ, huynh đệ của Tôi, vì Tôi chỉ là một điểm đạo đồ cấp độ năm. Lý do nằm sau tất cả những điều này là trong chu kỳ thế giới cụ thể này, Hành Tinh Thượng Đế đang trải qua một cuộc điểm đạo sẽ chuyển trọng tâm của Ngài vào trung tâm Thánh đoàn, vào trung tâm năng lượng mà chúng ta gọi là Thánh đoàn; từ điểm tập trung đạt được đó, Ngài sẽ phục tùng sự điểm đạo vũ trụ mà công việc hành tinh của Ngài—sáng tạo và từ tính—đã chuẩn bị cho Ngài. Khi Ngài, trong bản chất thiết yếu của Chính Ngài, tiến bộ, thì mọi giai đoạn của cơ thể biểu lộ của Ngài, Phàm ngã biểu hiện của Ngài, đều có liên quan, với sự nhấn mạnh của các năng lượng điều kiện hoá đang diễn ra thông qua hai trung tâm tại thời điểm này đang hoạt động nổi bật; tức là trung tâm mà chúng ta gọi là loài người, Nhân loại, trong đó năng lượng của trí thông tuệ được tập trung và hoạt động ở mức then chốt, và trung tâm nơi tình thương của Thượng đế được biểu hiện là Thánh đoàn. Ở hai trung tâm này, một hoạt động lớn đang diễn ra và một sự mở rộng quan trọng hoặc di chuyển ra bên ngoài đang diễn ra.

Remember, brother of mine, initiation ever connotes activity, intelligent understanding, focussed attitude, deliberated movement, conditioning new rapports and the attainment of a new and greater ring-pass-not in consciousness.

Hãy nhớ, huynh đệ của Tôi, sự điểm đạo luôn hàm ý hoạt động, hiểu biết thông minh, thái độ tập trung, hành động có chủ đích, điều kiện hoá/định hình các mối quan hệ mới và đạt được một vòng giới hạn mới và lớn hơn trong tâm thức.

Let me list the leading and quite obvious inferences contained in this seventh hint, reminding you that each separated phrase, statement or concept is only the basis or foundation for a new and further understanding. Each grasped inference is like a seed thought in an ordered, concentrated and successful meditation. It is well to remember that the initiate, prior to and during any initiation, has attained a mental attitude of the utmost concentration; this point of tension is something of which you know, as yet, little, and yet you glibly use the words: Meditation and Concentration. *Temporarily*, and in order *to move forward* and at the same time *to leave behind*, the initiate becomes a "static point of concentrated contemplation." He then *stands* before the [420] Initiator in an intense interior preoccupation with the world of significances. He only moves forward again, dropping then the static attitude, *after* the application of the Rod of Initiation. His ability to contemplate significances rests upon his trained capacity to move with ease in the world of meaning (the major task which confronts all of you at this time). The objective of the first two initiations is to enable the initiate to live in the world of meaning; the objective of the next four initiations—up to and including the sixth Initiation of Decision—is to enable him to live in the world of significances. This must be carefully borne in mind when pondering upon the temporary static condition of the initiate as he stands in the hall of initiation.

Hãy để Tôi liệt kê những suy luận chính và khá rõ ràng được chứa đựng trong gợi ý thứ bảy này, nhắc nhở các bạn rằng mỗi cụm từ, tuyên bố hoặc khái niệm riêng lẻ chỉ là cơ sở hoặc nền tảng cho một sự thấu hiểu mới và sâu hơn nữa. Mỗi suy luận nắm bắt được giống như một hạt giống tư tưởng trong một bài tham thiền có trật tự, tập trung và thành công. Nên nhớ rằng điểm đạo đồ, trước và trong bất kỳ cuộc điểm đạo nào, đã đạt được một thái độ trí tuệ tập trung tối đa; điểm tập trung nhất tâm này là một cái gì đó mà cho đến nay các bạn biết rất ít, nhưng các bạn vẫn sử dụng một cách dễ dàng các từ: Tham thiền và Tập trung. Tạm thời, và để tiến lên và đồng thời bỏ lại phía sau, điểm đạo đồ trở thành một "điểm tĩnh lặng của sự chiêm ngưỡng tập trung." Sau đó, y đứng trước Đấng điểm đạo [420] với sự tập trung nội tâm mãnh liệt vào thế giới thâm nghĩa. Y chỉ tiến về phía trước một lần nữa, rồi rời bỏ thái độ tĩnh lặng, sau sự áp vào của Quyền trượng Điểm đạo. Khả năng của y để chiêm ngưỡng các thâm nghĩa dựa trên năng lực được rèn luyện của y để dễ dàng di chuyển trong thế giới ý nghĩa (nhiệm vụ chính mà tất cả các bạn đang đối mặt vào thời điểm này). Mục đích của hai cuộc điểm đạo đầu tiên là cho phép vị điểm đạo đồ sống trong thế giới ý nghĩa; mục đích của bốn cuộc điểm đạo kế tiếp —cho đến và bao gồm cuộc điểm đạo thứ sáu, cuộc điểm đạo Quyết định —là cho phép vị điểm đạo đồ sống trong thế giới thâm nghĩa. Điều này phải được ghi nhớ cẩn thận khi cân nhắc về trạng thái tĩnh tạm thời của điểm đạo đồ khi y đứng trong phòng điểm đạo.

Here are the points which must be consciously noted in the hint under consideration; each of them veils a deeper meaning and can convey a vital esoteric significance. Let me quote this hint again in full:

Đây là những điểm cần được ghi nhận một cách có ý thức trong gợi ý đang được xem xét; mỗi điểm trong số này che giấu một ý nghĩa sâu sắc hơn và có thể truyền đạt một ý nghĩa huyền môn quan trọng. Vậy để Tôi trích dẫn lại đầy đủ gợi ý này:

"One of the marks of readiness for initiation is the ability to see this expanding and inclusive Entity, and to note the law which is transcended when the part becomes the Whole."

"Một trong những dấu hiệu của sự sẵn sàng cho việc điểm đạo là khả năng nhìn thấy Thực thể đang mở rộng và bao gồm này, và ghi nhận luật đã được vượt qua/siêu việt khi cái bộ phận trở thành Toàn Thể."

I prefaced this statement by the words that "the unit, the individual and the part are always viewed in relation to an expanding and inclusive whole." Let us consider this statement in detail:

Tôi đã mở đầu tuyên bố này bằng những từ là "đơn vị, cá nhân và bộ phận luôn được xem trong mối quan hệ với một tổng thể mở rộng và bao gồm". Chúng ta hãy xem xét tuyên bố này một cách chi tiết:

1. *The marks of readiness for initiation:* What, my brother, are these marks? For what signs does the Master look before He presents His disciple to the Initiator? Are these marks to be seen present in the three bodies in the three worlds? Or are these marks only to be seen in the body which will be primarily affected by the initiation to be undergone? Initiation affects both the consciousness and the form—each in a different manner; the difference is brought about by the effect of the inflowing spiritual life and the divine will upon the two differing types of substance. Forget not, that in this solar system all that we [421] know—even of the very highest aspects—are substantial, because our seven planes (if I may reiterate this basic fact) are the seven subplanes of the cosmic physical plane—a fact which is often forgotten in the loose use of the word "spiritual." Again, can the initiate himself recognise and register the marks of fitness? These are all questions which you must

1. Những dấu hiệu sẵn sàng cho việc điểm đạo: Huynh đệ của Tôi, những dấu hiệu này là gì? Chân sư tìm kiếm những dấu hiệu gì trước khi Ngài giới thiệu đệ tử của mình với Đấng Điểm đạo? Những dấu hiệu này có được nhìn thấy ở ba thể trong ba cõi giới không? Hay những dấu hiệu này chỉ được thấy trong thể ấy, vốn sẽ chịu ảnh hưởng chủ yếu bởi sự điểm đạo sắp diễn ra? Điểm đạo ảnh hưởng đến cả tâm thức và hình tướng — mỗi thứ theo một cách khác nhau; sự khác biệt được tạo ra bởi tác động của sự sống tinh thần đang tràn vào và ý chí thiêng liêng lên hai loại chất liệu khác nhau. Đừng quên rằng trong thái dương hệ này, tất cả những gì chúng ta [421] biết — ngay cả những khía cạnh cao nhất — đều mang tính vật chất, bởi vì bảy cõi của chúng ta (nếu Tôi có thể nhắc lại sự thật cơ bản này) là bảy cõi phụ của cõi hồng trần vũ trụ — một thực tế mà thường bị lãng quên trong cách sử dụng lỏng lẻo từ "tinh thần". Một lần nữa, liệu điểm đạo đồ có thể tự nhận biết và ghi nhận các dấu hiệu của sự phù hợp không? Đây là tất cả những câu hỏi mà các bạn phải trả lời trước khi các

answer before you can pass on to a deeper meaning and significance.

2. *Ability to see the expanding Whole*. This leads naturally to the inference that, from a point of limitation, the initiate becomes aware of more than he ever before realised was in existence, and this he grasps up to another point of limitation. You have, therefore:

a. Recognition of past attainment, leading to a point of temporary static expectancy.

b. Recognition of a capacity, hitherto unrealised, to see that which has hitherto escaped conscious registration.

c. Recognition of a movement of an expanding nature which increases the range of the initiate's vision and which indicates a new area, both of future conquest (from the conscious control angle) and of service. This recognition will end the moment of acquiescent waiting, and inaugurate a new cycle of deepened hierarchical activity.

d. *Recognition of the limit of the permitted expansion of consciousness*, with a simultaneous recognition that the widened periphery of consciousness and of activity of which the initiate has suddenly become aware indicates the borderline of a still further expansion. This, when later undergone, will enable the initiate to grasp the true significance of the words "the Whole." Area after area of the Body of Him "in Whom we live and move and have our being" is steadily revealed to the progressing initiate until some day (to quote the words of Christ) he "will know, even as he is

bạn có thể tiến đến một ý nghĩa và tầm quan trọng sâu sắc hơn.

2. Khả năng nhìn thấy Toàn Thể đang mở rộng. Điều này một cách tự nhiên dẫn đến suy luận rằng, từ một điểm giới hạn, điểm đạo đồ nhận thức được nhiều hơn những gì trước đây y từng nhận ra là tồn tại, và y nắm bắt điều này đến một điểm giới hạn khác. Do đó, các bạn có:

a. Nhận thức thành tựu trong quá khứ, dẫn đến một điểm mong đợi tĩnh tại tạm thời.

b. Nhận thức về một khả năng, trước đây chưa được nhận ra, để thấy những điều mà trước đây chưa từng được ghi nhận có ý thức.

c. Nhận thức về một sự chuyển động có tính chất mở rộng làm tăng phạm vi tầm nhìn của điểm đạo đồ và chỉ ra một lĩnh vực mới, cả về sự chinh phục trong tương lai (từ góc độ kiểm soát hữu thức) và về phụng sự. Nhận thức này sẽ kết thúc thời điểm chờ đợi thụ động và mở đầu một chu kỳ mới của sự hoạt động sâu sắc của thánh đoàn.

d. Nhận thức về giới hạn của sự mở rộng tâm thức được phép, đồng thời nhận thức rằng phạm vi mở rộng của tâm thức và của hoạt động mà điểm đạo đồ bỗng nhiên nhận thức được, chỉ ra ranh giới của một sự mở rộng hơn nữa. Điều này, được trải nghiệm sau này, sẽ giúp cho điểm đạo đồ nắm bắt được ý nghĩa thực sự của những từ "Toàn thể." Khu vực này đến khu vực khác của Thân thể của Đấng mà "trong Ngài chúng ta sống, di chuyển và hiện tồn" dần dần được tiết lộ cho điểm đạo đồ đang tiến bộ để đến một ngày nào đó y sẽ biết, thậm chí như y được biết. Sau đó, y sẽ được ban cho một tầm nhìn —

known." He will then be granted a vision—dim and distant though it well may be—of that which expansion means to the planetary Logos—those fields of divine activity which lie outside our planetary ring-pass-not. For their understanding, [422] and for freedom of movement within those areas, all the past has prepared the initiate, and in the unfoldment of the three divine aspects of intelligence, love and will, the disciple or initiate has been creating the instrument and developing the faculties which will enable him to move out into solar or cosmic spheres of action, via one or other of the seven Paths; with these I have dealt as far as now is possible in the last volume of *A Treatise on the Seven Rays, Vol. V.*

dù nó có thể mờ nhạt và xa xôi — về những gì mà sự mở rộng có ý nghĩa đối với Hành Tinh Thượng Đế — những lĩnh vực hoạt động thiêng liêng nằm bên ngoài vòng giới hạn hành tinh của chúng ta. Để hiểu được những điều này, [422] và để tự do di chuyển trong các lĩnh vực đó, toàn bộ quá khứ đã chuẩn bị cho điểm đạo đồ, và trong sự khai mở của ba khía cạnh thiêng liêng là thông tuệ, tình thương và ý chí, người đệ tử hoặc điểm đạo đồ đã tạo ra phương tiện và phát triển các khả năng sẽ cho phép y di chuyển ra ngoài vào các phạm vi hoạt động của mặt trời hoặc vũ trụ, thông qua một trong bảy Con đường; Tôi đã đề cập đến điều này đến mức độ có thể hiện nay trong tập cuối cùng của Bộ Luận về Bảy Cung, Tập V.

e. *Ability to see the... inclusive Whole*. This is the practical angle of the above mentioned reality. The initiate *consciously* includes in his thinking this new area of the divine Life to which any particular initiation can introduce him. Seeing, recognising and registering the vision and recording the expansion in his consciousness is not enough. The initiate grasps the fact that he is presented with a widened and widening field of service for which he has the equipment, or at least the latent capacity; he begins to establish those conditions which will enable him to make his magnetic aura adequately inclusive and competent within the new field of revelation.

e. Khả năng nhìn thấy... Toàn Thể bao gồm. Đây là góc độ thực tiễn của thực tại nêu trên. Điểm đạo đồ bao gồm một cách có ý thức trong tư tưởng của mình lĩnh vực mới của Sự sống thiêng liêng mà bất kỳ cuộc điểm đạo cụ thể nào cũng có thể giới thiệu cho y. Việc nhìn thấy, nhận thức và ghi nhận tầm nhìn và ghi lại sự mở rộng trong tâm thức của y là không đủ. Điểm đạo đồ nắm bắt thực tế rằng y được trình bày với một lĩnh vực phụng sự đã và đang được mở rộng mà y có trang bị hoặc ít nhất là có khả năng tiềm ẩn; y bắt đầu thiết lập những điều kiện sẽ cho phép y làm cho hào quang từ tính của mình bao trùm và có năng lực đầy đủ trong lĩnh vực thiên khải mới.

3. *He notes the law which is transcended*. The simple illustration of this can be given here in terms of the teaching to be found in *A Treatise on Cosmic Fire*. As a human being, the disciple was ruled and conditioned by the cosmic Law of Economy, along with its various subsidiary laws which were active and conditioning in the three worlds of human evolution. This law is the basic law

3. Y ghi nhận luật đã được siêu việt. Minh họa đơn giản về điều này có thể được đưa ra ở đây theo các thuật ngữ của giáo huấn được tìm thấy trong *Luận về Lửa Vũ trụ*. Là một con người, đệ tử đã bị chi phối và điều kiện hoá bởi Luật Tiết Kiệm vũ trụ, cùng với các luật phụ khác nhau của nó hoạt động và điều kiện hoá trong ba cõi giới của sự tiến hóa của con người. Luật này là luật cơ bản của tự

of nature and of the natural evolving man. After the first initiation, he comes under the Law of Attraction which carries and wields the energy of love and—though the Law of Economy is then abrogated—it preserves an habitual control over the habitual process of the form vehicles which are now used under the Law of Attraction; this law works within the consciousness of man and also within the forms in the service of the Hierarchy. This Law of Attraction is a major soul law.

nhiên và của con người tiến hóa tự nhiên. Sau lần điểm đạo đầu tiên, y tuân theo Luật Hấp dẫn vốn mang và sử dụng năng lượng của tình thương, và — mặc dù Luật Tiết Kiệm sau đó đã bị huỷ — nó vẫn duy trì sự kiểm soát thói quen đối với tiến trình quen thuộc của các vận cụ hình tướng mà ngày nay đang được sử dụng theo Luật Hấp dẫn; luật này hoạt động trong tâm thức của con người và cả bên trong các hình tướng trong sự phụng sự Thánh đoàn. Luật Hấp dẫn này là một luật linh hồn chính yếu.

Later, after the fourth initiation, the disciple comes [423] increasingly under the Law of Synthesis, which is the major Law of the Spirit in the universe. His capacity then to include rapidly develops and his sense of awareness can (after the sixth Initiation of Decision) begin to range in an extra-planetary fashion. The meaning of all this may be only theoretical, as far as your understanding may be concerned; its significance must be carefully sought and this will not, by any means, prove an easy matter. Revelation will, however, come if you study what is said about these three major laws in *A Treatise on Cosmic Fire*.

Sau đó, sau lần điểm đạo thứ tư, đệ tử [423] ngày càng tuân theo Luật Tổng hợp, đó là Luật chính của Tinh thần trong vũ trụ. Sau đó, khả năng bao gồm của y phát triển nhanh chóng và tri giác về nhận thức của y có thể (sau cuộc Điểm đạo Quyết định lần thứ sáu) bắt đầu mở rộng theo kiểu ngoài hành tinh. Ý nghĩa của tất cả những điều này có thể chỉ là lý thuyết, trong chừng mực liên quan đến sự hiểu biết của các bạn; tầm quan trọng của nó phải được tìm kiếm một cách cẩn thận, và điều này, bằng bất kỳ cách nào, sẽ không chứng tỏ vấn đề là dễ dàng. Tuy nhiên, sự thiên khải sẽ đến nếu bạn nghiên cứu những gì được nói về ba luật chính yếu này trong bộ *Luận về Lửa Vũ trụ*.

4. *The part becomes the Whole.* This phrase marks a consummation, and all initiate-consummations are unexpected and even staggering in their import. Upon these words I do not care to enlarge. Their familiarity is such that they are necessarily meaningless to the average esoteric student. We say the words glibly and they voice a vague objective. Nevertheless, they veil and signify the most tremendous experience of which the human consciousness is capable, and one which looms with increasing magnificence during each successive initiation. They infer—to sum it all up—

4. Bộ phận trở thành Toàn thể. Cụm từ này đánh dấu một sự hoàn thành và tất cả sự hoàn thành của điểm đạo đồ đều bất ngờ và thậm chí gây kinh ngạc với tầm quan trọng của chúng. Tôi không muốn mở rộng thêm về những từ này. Sự quen thuộc của chúng làm cho chúng trở nên vô nghĩa đối với học viên huyền môn trung bình. Chúng ta nói những từ này một cách dễ dàng và chúng biểu đạt một mục tiêu mơ hồ. Tuy nhiên, chúng che giấu và biểu thị trải nghiệm to lớn nhất mà tâm thức con người có thể đạt được, và một trải nghiệm xuất hiện với sự vĩ đại ngày càng tăng trong mỗi lần điểm đạo liên

participation, consciousness and cooperation in the thinking and the planning of the planetary Logos. Ponder upon the importance of these words and upon what they signify in relation to the human being. You will see, therefore, from this brief exegesis how each of these hints carries in it more than you might imagine or anticipate; each of them hides in its heart and at the very centre of its meaning the germ of an expanding realisation. Keep this thought ever in your minds as you seek to learn the significance of an esoteric hint and begin to draw correct inferences from the veiling symbology.

tiếp. Tóm lại, để tổng kết tất cả, chúng ngụ ý sự tham gia, tâm thức và hợp tác trong việc suy nghĩ và lên kế hoạch của Hành Tinh Thượng Đế. Hãy suy ngẫm về tầm quan trọng của những từ này và những gì chúng biểu thị liên quan đến con người. Do đó, các bạn sẽ thấy từ phần chú giải ngắn gọn này, mỗi gợi ý này mang trong nó nhiều hơn những gì các bạn có thể tưởng tượng hoặc dự đoán; mỗi gợi ý ẩn giấu trong tâm và ở trung tâm ý nghĩa của nó mầm mống của một nhận thức mở rộng. Hãy giữ ý nghĩ này trong tâm trí của các bạn khi các bạn tìm hiểu ý nghĩa của một gợi ý huyền môn và bắt đầu rút ra những suy luận đúng từ biểu tượng che giấu.

POINTS OF REVELATION

You will have noted from the previous instructions that these points of revelation are essentially planetary in nature, even if they may have—at first reading and consideration—an [424] individual connotation. These points of revelation concern the Hierarchy and its intelligent appreciation of the second or love aspect; they embody the fundamental realisations which the united group of Masters of the Wisdom bring definitely and consciously into the radius of Their awareness. As this phase of Their great work is carried forward, it frequently coincides with the initiatory processes which are being applied to initiates and disciples; they then become—if they are capable of the necessary understanding—participators in this great hierarchical activity. You will also note that each of these points of revelation can be phrased in such a manner that awareness of basic and fundamental law is conveyed to the student.

NHỮNG ĐIỂM THIÊN KHẢI

Các bạn sẽ lưu ý từ các hướng dẫn trước đây rằng những điểm thiên khải này về cơ bản có tính chất hành tinh, ngay cả khi chúng có thể—khi đọc và xem xét lần đầu—mang một [424] ý nghĩa cá nhân. Những điểm thiên khải này liên quan đến Thánh đoàn và sự đánh giá thông minh của nó về khía cạnh thứ hai, tức là tình thương; chúng thể hiện những nhận thức cơ bản mà nhóm Chân sư Minh triết hợp nhất đưa vào một cách xác định và có ý thức trong phạm vi nhận thức của Các Ngài. Khi giai đoạn này của công việc vĩ đại của các Ngài được tiếp tục, nó thường trùng với các quá trình điểm đạo mà chúng đang được áp dụng cho các điểm đạo đồ và các đệ tử; sau đó (các điểm đạo đồ và các đệ tử - ND) trở thành những người tham gia vào hoạt động vĩ đại của thánh đoàn này nếu họ có khả năng hiểu biết cần thiết. Các bạn cũng sẽ lưu ý rằng mỗi điểm thiên khải này có thể được diễn đạt theo cách mà nhận thức về luật cơ bản và nền tảng được truyền đạt cho môn sinh.

We have, therefore, in these five points of revelation, the expression of five hierarchical laws; it is interesting to realise that only the first point of revelation has been formulated into a law capable of ordinary human comprehension; this is the law that "energy follows thought" and that "the eye directs that energy." Mankind has reached the stage where comprehension of this first point of revelation is becoming possible and two factors have made this possible:

Do đó, trong năm điểm thiên khải này, chúng ta có sự biểu hiện của năm luật của thánh đoàn; thật thú vị khi nhận ra rằng chỉ có điểm thiên khải đầu tiên đã được hình thành thành một luật mà con người bình thường có khả năng hiểu được; đây là luật "năng lượng đi theo tư tưởng" và rằng "con mắt định hướng năng lượng đó." Nhân loại đã đạt đến giai đoạn mà việc hiểu được điểm thiên khải đầu tiên này đang trở nên khả thi và hai yếu tố đã làm nên sự khả thi là:

1. The formulation of this law related to energy coincided with modern scientific discovery, for today it is recognised that everything that exists is essentially energy in some form or another.

1. Sự trình bày rõ ràng chính xác của luật liên quan đến năng lượng này trùng hợp với sự phát hiện của khoa học hiện đại, vì ngày nay người ta công nhận rằng mọi thứ tồn tại về cơ bản đều là năng lượng ở dạng này hay dạng khác.

2. The enormous number of aspirants who have taken or who were in process of taking the first initiation.

2. Số lượng lớn những người chí nguyện đã thực hiện hoặc những người đang trong quá trình thực hiện lần điểm đạo đầu tiên.

Again, if you pause to think, you can see the processes of invocation and evocation in action.

Một lần nữa, nếu các bạn dừng lại để suy nghĩ, các bạn có thể thấy các quá trình khẩn cầu và gợi lên đang hoạt động.

The second, third and fourth points of revelation are (symbolically speaking) still retained within the Halls of Initiation, and their expression upon the physical plane—as an understandable law—still lies ahead and is subject to future elucidation. The second point will soon be capable of expression in the three worlds, because men are slowly coming to the realisation of the nature of the will and the right place [425] and proper reality of sacrifice in the divine scheme of revelation.

Các điểm thứ hai, thứ ba và thứ tư của sự thiên khải (nói một cách tượng trưng) vẫn được giữ lại trong các Phòng Điểm đạo, và sự thể hiện của chúng trên cõi vật lý như một luật có thể hiểu được vẫn còn ở phía trước và sẽ được làm sáng tỏ trong tương lai. Điểm thứ hai sẽ sớm có khả năng thể hiện trong ba cõi giới, bởi vì con người đang dần nhận thức được bản chất của ý chí và vị trí đúng đắn [425] cùng thực tại đích thực của sự hy sinh trong kế hoạch thiêng liêng của sự thiên khải.

The fifth point of revelation is worded as follows:

"When the light of the seven Rays is blended with that of the seventh Ray, then light supernal can be known."

The implications attendant upon this fifth point are amazing at the first glance, and they demand an immediate recognition of the two factors of *time* and *space*. The significances which are implicit in this point may be clearer if I paraphrase the statement and thus give you a sense of significance which will give you understanding. When the energy of the light of all the rays can express themselves through the medium of the seventh ray, then the highest aspect of the divine light can penetrate down into the physical plane. This must be obviously a most difficult statement for you to grasp, but it is also a statement of fundamental truth.

In an earlier instruction I pointed out that three ideas were involved in grasping the significance of these points of revelation and —once you have grasped them—they are beautifully clear and simple. The *Procedure* required for the manifestation of "light supernal" takes place when a transitory point of synthesis is reached and the seven energies are blended into one great energetic Light. These seven energies have ever, unitedly, created the "light supernal" upon the highest levels of divine expression, but that revealing light only finds *Location* when the seventh Ray of Ceremonial Order is active and in process of manifestation in the three worlds, and necessarily, therefore, upon the seventh plane, the physical plane. Such a manifestation inevitably takes place in moments of planetary crisis, when the seventh ray is active and when the Sun is in

Điểm thứ năm của sự thiên khải được diễn đạt như sau:

"Khi ánh sáng của bảy Cung được hoà trộn với ánh sáng của Cung bảy, thì ánh sáng tối thượng có thể được biết đến."

Những hàm ý đi kèm với điểm thứ năm này thoạt nhìn thật đáng kinh ngạc, và chúng đòi hỏi sự thừa nhận ngay lập tức về hai yếu tố thời gian và không gian. Những ý nghĩa ẩn chứa trong điểm này có thể rõ ràng hơn nếu Tôi diễn giải lại câu nói và từ đó mang đến cho các bạn một cảm giác về ý nghĩa sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn. Khi năng lượng của ánh sáng của tất cả các cung có thể tự thể hiện qua phương tiện của cung thứ bảy, thì khía cạnh cao nhất của ánh sáng thiêng liêng có thể thâm nhập xuống cõi vật lý. Đây rõ ràng là một tuyên bố khó nắm bắt nhất đối với các bạn, nhưng nó cũng là một tuyên bố về chân lý cơ bản.

Trong một hướng dẫn trước đó, Tôi đã chỉ ra rằng ba ý tưởng liên quan đến việc nắm bắt ý nghĩa của những điểm thiên khải này và — một khi các bạn đã nắm được chúng — chúng rất rõ ràng và đơn giản. Quy trình cần thiết cho sự biểu hiện của "ánh sáng tối thượng" diễn ra khi một điểm tổng hợp tạm thời đạt được và bảy năng lượng được hòa quyện thành một Ánh sáng năng lượng vĩ đại. Bảy năng lượng này, khi kết hợp, luôn luôn tạo ra "ánh sáng tối thượng" trên các mức độ cao nhất của biểu hiện thiêng liêng, nhưng ánh sáng tiết lộ đó chỉ tìm thấy Vị trí khi Cung thứ bảy của Trật tự Nghi lễ hoạt động và đang trong quá trình biểu hiện trong ba cõi giới, và do đó, tất yếu, trên cõi thứ bảy, cõi vật lý. Sự biểu hiện như vậy chắc chắn xảy ra trong những thời điểm khủng hoảng hành tinh, khi cung bảy hoạt động và khi Mặt trời ở trong cung Bảo Bình. Sự kết

Aquarius. Such a combination of relationships is being established now, for the seventh ray is rapidly coming into manifestation and the Sun *is* in Aquarius, for the Aquarian Age is just beginning. The *Objective* of this combination (which has occurred six times during [426] the period of the fifth root-race) is to bring about illumination and the establishment of order upon the Earth. The first indication of the possibility of the effectiveness of these divine proposals was the giving out of the New Invocation; its potency was so great that right conditions *had* to be considered before its enunciation was possible. That was the first step in the planned precipitation of the "light supernal"; the second step will be the reappearance of the Great Lord, Who will act as the lens through which the light can be focussed and adapted to human need. Conditions are rapidly being brought about whereby this great event of light distribution will be possible. The Christ can and does function *now* upon the atmic plane and embodies within Himself the great Point of Revelation which has been expressed by me in the words: "The Will is an expression of the Law of Sacrifice." The invocation now mounting from humanity to that high Place where dwells the Christ is, at this time, focussed in or originates upon the plane of the emotions; because of this, we find the words in the Scriptures that at the end of the age "the *Desire* of all Nations" will come forth. The movement to bring Him—from the angle of the masses—emanates, therefore, from the astral plane. The plans for His coming are being laid in the higher correspondence of that plane, the buddhic plane, or the plane of pure reason.

hợp của các mối quan hệ như vậy đang được thiết lập ngay bây giờ, vì cung bảy đang nhanh chóng xuất hiện và Mặt trời đang ở trong Bảo Bình, vì Thời đại Bảo Bình chỉ mới bắt đầu. Mục tiêu của sự kết hợp này (đã xảy ra sáu lần trong [426] thời kỳ của căn chủng thứ năm) là mang lại sự soi sáng và thiết lập trật tự trên Trái đất. Dấu hiệu đầu tiên về khả năng hiệu quả của những đề xuất thiêng liêng này là việc đưa ra Lời Khấn nguyện mới; hiệu lực của nó lớn đến mức các điều kiện đúng đắn phải được xem xét trước khi nó có thể xuất hiện. Đó là bước đầu tiên trong việc kế hoạch hóa sự ngưng tụ của "ánh sáng tối thượng"; bước thứ hai sẽ là sự tái hiện của Chúa Tể Vĩ Đại, Ngài sẽ đóng vai trò như một thấu kính qua đó ánh sáng có thể được tập trung và thích ứng với nhu cầu của nhân loại. Các điều kiện đang nhanh chóng được tạo ra để sự kiện phân phối ánh sáng vĩ đại này trở nên khả thi. Đức Christ hiện có thể và đang hoạt động trên cõi ý chí và thể hiện bên trong chính Ngài Điểm Thiên khải vĩ đại mà Tôi đã diễn đạt bằng những từ: "Ý chí là một biểu hiện của Luật Hy sinh." Lời khẩn cầu hiện đang dâng lên từ nhân loại đến nơi cao cả nơi Đức Christ ngự trị, vào thời điểm này, được tập trung vào hoặc khởi nguồn từ cõi cảm xúc; vì lý do này, chúng ta thấy trong Kinh Thánh có câu rằng vào cuối thời đại "Khát vọng của mọi Quốc gia" sẽ xuất hiện. Do đó, phong trào để mang Ngài đến từ góc độ của quần chúng bắt nguồn từ cõi cảm dục. Các kế hoạch cho sự xuất hiện của Ngài đang được đặt ra trong sự tương ứng cao hơn của cõi này, tức là cõi bồ đề, hoặc cõi lý trí thuần khiết.

The motivating power for His coming is being provided by all disciples and initiates; it is therefore a joint movement, qualified by the desire and the motivation of the united

Sức mạnh thúc đẩy sự tái lâm của Ngài đang được cung cấp bởi tất cả các đệ tử và các điểm đạo đồ; do đó, nó là một phong trào chung, mang tính chất của mong muốn và

Hierarchy and Humanity; this Invocation cannot consequently be denied. Astrologically, the time is propitious; from the planetary angle, great and momentous events are imminent, as the planetary Logos is taking a cosmic initiation; the energy which produces order and which magically brings spirit and matter together (the energy of the seventh ray) is already organising human affairs and these three great coinciding events in time and space make it possible for the seventh ray energies to reach a high point of fused activity and of blended cooperation.

động lực của Thánh đoàn và Nhân loại hợp nhất; Lời Khấn nguyện này do đó không thể bị từ chối. Về mặt chiêm tinh, thời gian là thuận lợi; từ góc độ hành tinh, các sự kiện lớn và quan trọng sắp xảy ra, vì Hành Tinh Thượng Đế đang trải qua một lần điểm đạo vũ trụ; năng lượng tạo ra trật tự và một cách huyền diệu kết hợp tinh thần và vật chất (năng lượng của cung thứ bảy) đang tổ chức lại các công việc của con người và ba sự kiện lớn trùng hợp trong thời gian và không gian này làm cho những năng lượng của cung thứ bảy có thể đạt đến một điểm cao của hoạt động hợp nhất và hợp tác hoà quyện.

The result will be the creation of a direct channel for the precipitation of "light supernal" into the three worlds and its [427] dominant focussing upon the physical plane. Thus will be brought about the new civilisation and the new world order, and the new approach to divinity will be rendered possible; the initial steps will then be taken to create the "new heavens and the new earth." You will need here to discriminate carefully between symbols and facts; more, I need not here indicate.

Kết quả sẽ là sự tạo ra một kênh trực tiếp cho sự ngưng tụ của "ánh sáng tối thượng" vào ba cõi giới và sự tập trung chủ đạo [427] của nó trên cõi vật lý. Do đó nó sẽ mang lại nền văn minh mới và trật tự thế giới mới, và cách tiếp cận mới đối với thiên tính sẽ trở nên khả thi; các bước đầu tiên sau đó sẽ được thực hiện để tạo ra "bầu trời mới và trái đất mới." Ở đây các bạn sẽ cần phải phân biệt cẩn thận giữa các biểu tượng và sự kiện; Tôi không cần phải chỉ rõ thêm ở đây.

In our consideration of this fifth point of revelation, a most complete picture is given of the three stages of the process, which I mentioned earlier: Penetration, Polarisation, Precipitation.

Khi chúng ta xem xét điểm thiên khải thứ năm này, một bức tranh đầy đủ nhất được đưa ra về ba giai đoạn của quá trình, mà Tôi đã đề cập trước đó: Thâm nhập, Phân cực, Ngưng tụ.

In this particular revelation, all the planes (of the cosmic physical plane) are involved; this, in itself, is unusual; the entire proceeding concerns *the penetration* of the blended seven rays throughout all the states of consciousness as indicated by the seven substantial planes. This must be remembered, because the concept of "planes" is almost irretrievably (and I use this word advisedly) associated with the

Trong sự thiên khải đặc biệt này, tất cả các cõi (của cõi vật lý vũ trụ) đều có liên quan; điều này tự nó là không bình thường; toàn bộ tiến trình liên quan đến sự thâm nhập của bảy cung hoà quyện xuyên suốt tất cả các trạng thái của tâm thức như được chỉ ra bởi bảy cõi giới vật chất. Điều này phải được ghi nhớ, bởi vì khái niệm "các cõi" gắn liền với ý tưởng về vật chất hoặc về chất liệu gần như không thể thay đổi được (và Tôi dùng từ

idea of matter or of substance. This is basically correct, and yet the emphasis *must* be upon the aspect of consciousness as it informs substance. The effect of the penetration with which we are now dealing is upon the many varied types of consciousness which express themselves through the seven types of substance. The blended energies penetrate through the medium of stage after stage of conscious awareness; nevertheless, they only affect those forms of life which react instinctively to their influence. The importance of the present penetration lies in its completeness and in the fact that response to these blended energies is definitely more rapid and inclusive than ever before in planetary history. There are, therefore, three stages in the penetrating process at this particular time:

này thận trọng). Điều này về cơ bản là đúng, nhưng cần phải nhấn mạnh đến khía cạnh của tâm thức vì nó thấm nhuần chất liệu. Ảnh hưởng của sự thâm nhập mà chúng ta đang đề cập đến hiện nay là đối với nhiều loại tâm thức khác nhau thể hiện bản thân thông qua bảy loại chất liệu. Các năng lượng pha trộn thâm nhập qua trung gian của từng giai đoạn nhận thức có ý thức; tuy nhiên, chúng chỉ ảnh hưởng đến những hình tướng của sự sống phản ứng theo bản năng với ảnh hưởng của chúng. Tầm quan trọng của sự thâm nhập hiện tại nằm ở sự hoàn chỉnh của nó và ở thực tế rằng phản ứng với những năng lượng hòa quyện này rõ ràng nhanh chóng và bao trùm hơn bao giờ hết trong lịch sử hành tinh. Do đó, có ba giai đoạn trong quá trình thâm nhập vào thời điểm cụ thể này:

1. The initial act of penetration which takes place "within the area guarded by the Spirits of the seven Rays." This connotes extreme activity in Shamballa and also necessitates the cooperation of the Lord of the World and of the entire Council over which He presides.

1. Hành động thâm nhập ban đầu diễn ra "bên trong khu vực được bảo vệ bởi các Chúa tể của bảy Cung." Điều này bao hàm hoạt động ở mức độ cao nhất tại Shamballa và cũng cần đến sự hợp tác của Đấng Chúa tể Thế giới và của toàn thể Hội đồng mà Ngài chủ trì.

2. The achievement of a point of polarisation. The preceding [428] penetration of the energies reaches a point of focus upon the mental plane and there—for a brief time—an unique process of consolidation and of consequently greater fusion is brought about. In this unique moment in the history of humanity, this moment of potency is appropriated by mankind.

2. Việc đạt đến một điểm phân cực. Sự thâm nhập [428] trước đó của các năng lượng đạt đến một điểm tập trung trên cõi trí tuệ và ở đó — trong một thời gian ngắn — một quá trình hợp nhất vững chắc và do đó sự hợp nhất lớn hơn được tạo ra. Trong khoảnh khắc độc đáo này của lịch sử nhân loại, khoảnh khắc quyền năng này được nhân loại nắm bắt.

I wonder if you realise the gravity and the importance of this statement. *Because* humanity has passed through a great cleansing process and *because* in the world

Tôi tự hỏi liệu các bạn có nhận ra sự nghiêm trọng và tầm quan trọng của tuyên bố này không. Bởi vì nhân loại đã trải qua một quá trình thanh lọc vĩ đại, và bởi vì trên thế giới

today there are many aspirants and disciples, the effect of these penetrating energies is such that they inevitably evoke response. They become polarised or focussed upon the mental plane. Because of this also, everybody who is mentally centred and controlled, as well as aspirationally motivated, is faced with an imperative opportunity. This opportunity is unprecedented in human history and is also based upon certain astrological relationships which I have also touched upon in this series.

ngày nay có rất nhiều đệ tử và người chí nguyện, ảnh hưởng của những năng lượng thâm nhập này đến mức chúng chắc chắn sẽ gợi lên sự đáp ứng. Các năng lượng ấy được phân cực hoặc tập trung trên cõi trí. Cũng bởi vì điều này, bất kỳ ai được tập trung và kiểm soát về mặt trí tuệ, cũng như có động lực đầy khát vọng, đều đối mặt với một cơ hội bắt buộc. Cơ hội này chưa từng có trong lịch sử nhân loại và cũng dựa trên một số mối quan hệ chiêm tinh nhất định mà Tôi cũng đã đề cập trong loạt bài này.

3. Because of the evolutionary preparedness, evident in the consciousness of humanity, the penetration of energies which have already reached a point of polarisation upon the mental plane is now being continued, and the result is a *definite precipitation* of all these energies upon the physical plane, in dense physical substance; the precipitation is also evident in the ordinary consciousness of ordinary mankind. This statement, you will have to accept on faith. The evidence for the truth of the statement will be found in increased human receptivity to the will-to-good which the activity of all the seven rays (custodians of the divine purpose) promotes.

3. Vì sự chuẩn bị về mặt tiến hoá, rõ ràng trong tâm thức của nhân loại, sự thâm nhập của các năng lượng vốn đã đạt đến điểm phân cực trên cõi trí hiện đang được tiếp tục, và kết quả là một sự ngưng tụ rõ ràng của tất cả các năng lượng này trên cõi trần, trong chất liệu vật lý đậm đặc; sự ngưng tụ này cũng là hiển nhiên trong tâm thức bình thường của con người bình thường. Các bạn sẽ phải chấp nhận tuyên bố này dựa trên niềm tin. Bằng chứng cho tính đúng đắn của tuyên bố sẽ được tìm thấy trong sự tiếp nhận ngày càng tăng của con người đối với ý chí hướng thiện, điều mà hoạt động của tất cả bảy cung (những đấng bảo vệ mục đích thiêng liêng) thúc đẩy.

We are therefore, my brothers, living in a time of spiritual crisis. When a human crisis and a spiritual crisis coincide, there comes one of the major periods of opportunity and decision in general human affairs; hence the extreme gravity of the present moment. All I can do is to call it to your attention; it is for you to watch and interpret current events, and it is for you to note the expression of the precipitating and penetrating energies, in order to cooperate as far as your insight [429] permits, and thus further the right production of the required effects.

Vì vậy, các huynh đệ của Tôi, chúng ta đang sống trong một thời kỳ khủng hoảng tinh thần. Khi một cuộc khủng hoảng nhân loại và một cuộc khủng hoảng tinh thần đồng thời xảy ra, sẽ xuất hiện một trong những giai đoạn cơ hội và quyết định lớn trong các vấn đề chung của nhân loại; do đó tính nghiêm trọng tột độ của thời điểm hiện tại. Tất cả những gì Tôi có thể làm là kêu gọi sự chú ý của các bạn; nhiệm vụ của bạn là theo dõi và diễn giải các sự kiện hiện tại, và ghi nhận sự biểu hiện của các năng lượng ngưng tụ và thâm nhập, để hợp tác trong chừng

mực mà sự hiểu biết của các bạn [429] cho phép, và do đó thúc đẩy sự sản xuất đúng đắn của các hiệu quả cần thiết.

PART XI

One of the factors (and I believe I have earlier pointed this out) which has warred against a true understanding of initiation has been the puerile and feeble interpretations of it which the various occult groups have promulgated. Often have I wished that H.P.B. (my first and earliest amanuensis) and the many previous teachers of occult truth had given out nothing whatsoever about initiation, the Masters and the occult Hierarchy. Humanity was not ready, and the Hierarchy is *not* as it has been portrayed by earnest Theosophists and Rosicrucians. The Hierarchy has been pictured as a group of eager men, anxious to establish happy relations with humanity. In this, the Members of the Hierarchy are not primarily interested. The prime objective set before every Master of or in an Ashram is to see the purposes of Sanat Kumara working out successfully through the medium of hierarchical endeavour. Their work lies with the advanced thinkers in the human family who are capable of grasping the Plan and of penetrating to the periphery of hierarchical influence. The Masters seek disciples among the world intelligentsia, but They do *not* seek for them among those who *constitutionally* join occult groups and the ranks of the glamoured devotees who seek association with some Master. They seek for them among those who intelligently love their fellowmen and who are free from spiritual ambition and self-seeking. They never look for them among those who love the idea of being the sought and the beloved of the Masters. A man may have no practical

Một trong những yếu tố (và Tôi tin rằng Tôi đã chỉ ra điều này trước đó) đã chống lại sự hiểu biết đúng đắn về điểm đạo là những giải thích ấu trĩ và yếu kém về nó mà các nhóm huyền bí khác nhau đã truyền bá. Tôi đã nhiều lần ước rằng HPB (người thư ký đầu tiên và sớm nhất của Tôi) và nhiều giáo viên trước đó về chân lý huyền bí đã không tiết lộ bất cứ điều gì về điểm đạo, các Chân sư và Thánh đoàn huyền bí. Nhân loại chưa sẵn sàng, và Thánh đoàn không phải như cách mà những nhà Thông thiên học và Hội Thập Tự Hoa hồng nhiệt tình đã miêu tả. Thánh đoàn được hình dung như một nhóm những người thiết tha, lo lắng thiết lập mối quan hệ hạnh phúc với nhân loại. Về điều này, các Thành viên của Thánh đoàn cơ bản không quan tâm. Mục tiêu hàng đầu được đặt ra trước mọi Chân sư của hoặc trong một Đạo viện là thấy được các mục đích của Đức Sanat Kumara được thực hiện thành công thông qua trung gian của nỗ lực thánh đoàn. Công việc của các Ngài là với những nhà tư tưởng tiên tiến trong gia đình nhân loại, những người có khả năng nắm bắt được Thiên cơ và thâm nhập vào vùng ngoại vi của ảnh hưởng thánh đoàn. Các Chân sư tìm kiếm đệ tử trong giới trí thức thế giới, nhưng các Ngài không tìm kiếm họ trong số những người có bản chất tham gia các nhóm huyền bí và hàng ngũ những người sùng đạo bị ảo cảm đi tìm kiếm sự kết giao với một vị Chân sư nào đó. Các Ngài tìm kiếm họ trong số những người yêu thương đồng loại một cách thông minh và những người không có tham vọng tinh thần và sự tìm kiếm lợi ích cho bản thân. Các Ngài không bao giờ tìm kiếm

knowledge of academic initiatory teaching but—if he loves his fellowmen and is dedicated to their service and can use his mind on their behalf—he is probably nearer to initiation than the devotees of the occult schools.

trong số những người yêu thích ý tưởng được các Chân sư tìm kiếm và yêu quý. Một người có thể không có kiến thức thực tế về giáo lý điểm đạo học thuật nhưng — nếu y yêu đồng loại của mình và tận tâm phụng sự họ và có thể sử dụng trí óc của mình vì họ — thì y có lẽ gần với điểm đạo hơn những người sùng đạo của các trường huyền bí.

These schools have, however, done one vital and important task: they have familiarised mankind with the general concept of initiation; they have therefore posited an impelling [430] goal, and they have consequently served. This must not be forgotten. It is really not the fault of the individual that he warps and distorts a presented truth. It is his point in the evolutionary cycle which makes that inevitable. The moment that such a point in the evolutionary presentation is twisted and distorted so that it is not progressive in its appeal, but serves only to feed individual pride and the sense of personality achievement, it is necessarily *not* spiritual.

Tuy nhiên, những trường này đã thực hiện một nhiệm vụ sống còn và quan trọng: họ đã làm cho nhân loại quen thuộc với khái niệm chung về điểm đạo; do đó họ đã đặt ra một mục tiêu [430] thúc đẩy, và do đó họ đã phụng sự. Không được quên điều này. Thật sự không phải là lỗi của cá nhân khi họ bóp méo và làm sai lệch một chân lý được trình bày. Đó là vị trí của họ trong chu kỳ tiến hóa làm cho điều đó không thể tránh khỏi. Ngay khi một điểm trong sự trình bày tiến hóa bị xoắn vặn và làm sai lệch đến mức nó không còn hấp dẫn tiến bộ, mà chỉ phục vụ để nuôi dưỡng lòng kiêu hãnh cá nhân và cảm giác thành tựu của phàm ngã, thì điều đó tất nhiên không còn mang tính tinh thần.

In our approach to the entire theme of initiation I would ask you ever to have this in your minds; I would ask you to seek for the different and not the usual approach to this much discussed theme; I would ask you to question all that makes you personally feel adequate to the initiatory demands, and to look for that which will lead you to exert all that you have of intuition and spiritual perception. I would beg you to repudiate all that makes you feel a devoted follower of the individuality of any Master and which leads you to feel that you are in the vanguard of the evolutionary wave. I would like, in this instruction, to give you a new slant on the

Trong cách tiếp cận của chúng ta đối với toàn bộ chủ đề điểm đạo, Tôi yêu cầu các bạn luôn ghi nhớ điều này trong tâm trí của mình; Tôi yêu cầu các bạn tìm kiếm cách tiếp cận khác và không phải là cách tiếp cận thông thường đối với chủ đề được thảo luận nhiều này; Tôi yêu cầu các bạn đặt câu hỏi về tất cả những gì khiến cá nhân các bạn cảm thấy thích hợp với những yêu cầu điểm đạo, và tìm kiếm điều sẽ dẫn các bạn đến việc vận dụng tất cả những gì các bạn có về trực giác và nhận thức tinh thần. Tôi cầu xin các bạn từ chối tất cả những gì khiến các bạn cảm thấy mình là một tín đồ tận tụy của cá nhân bất kỳ Chân sư nào và điều này dẫn các bạn đến cảm giác rằng các bạn đang đi đầu trong làn sóng tiến hóa. Trong hướng dẫn này, Tôi

initiatory processes and thus to present to you a fresh incentive to constructive endeavour and towards a commonsense approach to this subject. My reason for so doing was given you in our last instruction, when I said: "When the human crisis and the spiritual crisis coincide, there comes one of the major periods of opportunity and of decision. Hence the extreme gravity of the present moment." I would suggest therefore that we study this problem of the initiatory process from the angle of *Penetration*, of *Polarisation*, and of *Precipitation*. These are words which have a practical usefulness if correctly understood; I would ask you to consider them from the angle of your individual approach to the Initiator. There are consequently two angles to this needed consideration: that of yourself, the individual disciple, and that of the group of which you should be (are you?) an integral part. Let us therefore take up these points and see what we can learn from them. What penetrates? Or into what do you, as a disciple, seek to penetrate? Where are you polarised? And what do you really mean when you use that word? What is [431] precipitated when you have succeeded in the processes of penetration? or when you have arrived at a measure of polarisation? These are aspects of the teaching which are of importance; otherwise you are working with no intelligent perception and are using words without meaning.

muốn cung cấp cho các bạn một khía cạnh mới về các quá trình điểm đạo và như thế trao cho các bạn một động lực mới để nỗ lực mang tính xây dựng và hướng tới một cách tiếp cận hợp lẽ thường đối với chủ đề này. Lý do của Tôi để làm như vậy đã được đưa ra cho các bạn trong hướng dẫn trước, khi Tôi nói: "Khi cuộc khủng hoảng nhân loại và cuộc khủng hoảng tinh thần đồng thời xảy ra, sẽ xuất hiện một trong những giai đoạn lớn của cơ hội và quyết định. Do đó, tính nghiêm trọng tột độ của thời điểm hiện tại". Bởi vậy, Tôi đề nghị chúng ta nghiên cứu vấn đề này của quá trình điểm đạo từ góc độ Thâm nhập, Phân cực và Ngưng tụ. Đây là những từ có tính thực tế nếu được hiểu đúng; Tôi yêu cầu các bạn xem xét chúng từ góc độ của cách tiếp cận cá nhân của các bạn với Đấng điểm đạo. Do đó, có hai góc độ cần thiết để xem xét này: góc độ của bản thân bạn, người đệ tử cá nhân, và góc độ của nhóm mà các bạn nên là (các bạn đã là chưa?) một phần không thể thiếu. Hãy cùng nhau xem xét những điểm này và xem chúng ta có thể học được gì từ chúng. Điều gì thâm nhập? Hoặc bạn, với tư cách là một đệ tử, tìm cách thâm nhập vào điều gì? Các bạn đang được phân cực ở đâu? Và các bạn thực sự có ý gì khi sử dụng từ đó? [431] Cái gì được ngưng tụ khi các bạn đã thành công trong quá trình thâm nhập? hoặc khi các bạn đã đạt đến một mức độ phân cực? Đây là những khía cạnh của giáo lý rất quan trọng; nếu không, các bạn đang làm việc mà không có nhận thức thông minh và đang sử dụng các từ không có ý nghĩa.

Initiation is essentially *a penetration* into areas of the divine consciousness which are not within the normal field of consciousness of a human being. This initiatory penetration is achieved by the disciple through reflective meditation, the

Điểm đạo về cơ bản là sự thâm nhập vào các vùng của tâm thức thiêng liêng vốn không nằm bên trong lĩnh vực tâm thức bình thường của con người. Sự thâm nhập điểm đạo này được thực hiện bởi người đệ tử thông qua tham thiền phản tỉnh, phát triển

development of an interpretive spiritual understanding, plus the use of the trained discriminative mind. This leads eventually to the stabilisation of his consciousness in the new field of awareness, so that he becomes *polarised* there and can work intelligently from the attained point of awareness and of conscious vision. Once he can do this and is aware of the new energies with which he may now work, he enters the stage wherein he may *precipitate* these energies into the three worlds of human service and thus employ them for the furthering of the hierarchical Plan. These three stages of conscious activity—penetration, polarisation and precipitation —are definite and recognised stages in every initiation, with the exception of the first initiation. The disciple (as the Scriptures put it) "takes the Kingdom of Heaven by violence" and thus penetrates into the arena of activity of the Initiator; within that area of spiritual and dynamic influence he becomes polarised, with results which are conditioned by the particular initiation being undergone. From this point he carries forward the task of precipitating the contacted energies and learns how to make them available in his work for humanity.

sự thấu hiểu tinh thần mang tính diễn giải, cộng với việc sử dụng trí phân biện đã được huấn luyện. Điều này cuối cùng dẫn đến sự ổn định tâm thức của y trong lĩnh vực nhận thức mới, sao cho y trở nên được phân cực ở đó và có thể làm việc một cách thông minh từ điểm đã đạt được của nhận thức và tầm nhìn hữu thức. Một khi y có thể làm được điều này và nhận thức được những năng lượng mới mà hiện tại y có thể làm việc, y bước vào giai đoạn mà y có thể ngưng tụ những năng lượng này vào ba cõi giới phụng sự nhân loại và do đó sử dụng chúng để thúc đẩy Thiên cơ của Thánh đoàn. Ba giai đoạn của hoạt động có ý thức này— thâm nhập, phân cực và ngưng tụ — là những giai đoạn xác định và được công nhận trong mọi lần điểm đạo, ngoại trừ lần điểm đạo đầu tiên. Người đệ tử (như Kinh thánh đã nói) "chiếm lấy Thiên Giới bằng bạo lực" và do đó thâm nhập vào khu vực hoạt động của Đấng điểm đạo; bên trong phạm vi ảnh hưởng tinh thần và năng động đó, y trở nên được phân cực, với các kết quả được điều kiện hóa bởi sự điểm đạo cụ thể đang được trải qua. Từ điểm này, y thực hiện nhiệm vụ ngưng tụ các năng lượng mà y đã tiếp xúc và học cách làm cho chúng có thể dùng được trong công việc của y đối với nhân loại.

At the same time, the Initiator "polarises" the energies of the "penetrating" disciple and "precipitates" them through his vehicle according to the Will or Purpose of divinity. The stage wherein the disciple is demonstrating the subjective *fact* that he is initiate is called the stage of penetration. That in which he stands face to face with

Đồng thời, Đấng Điểm đạo "phân cực" những năng lượng của người đệ tử "thâm nhập" và "ngưng tụ" chúng qua phương tiện của người đệ tử theo Ý chí hay Thiên ý thiêng liêng. Giai đoạn mà người đệ tử đang thể hiện thực tại nội giới rằng y là điểm đạo đồ được gọi là giai đoạn thâm nhập. Giai đoạn mà y đứng đối diện trực tiếp với

1. The Angel of the Presence, [432]

1. Thiên Thần của Hiện Diện, [432]

2. The Initiator,

2. Đấng Điểm đạo,

is termed the stage of polarisation. Then when the initiatory process is completed and "he returns from whence he came to carry out the Plan," the stage of precipitation takes place. Therefore, there are two processes of activity going forward simultaneously; i.e., that which is implemented by the Initiator, and one for which the advancing initiate is responsible.

được gọi là giai đoạn phân cực. Sau đó, khi quá trình điểm đạo hoàn tất và "y trở về nơi y đã từ đó đến để thực hiện Thiên cơ", giai đoạn ngưng tụ sẽ diễn ra. Do đó, có hai quá trình hoạt động diễn ra đồng thời; tức là, quá trình được thực hiện bởi Đấng điểm đạo và một quá trình mà điểm đạo đồ tiến bộ chịu trách nhiệm.

The moment, therefore, that a disciple enters upon the Path of Initiation, he is—from the second to the ninth initiation—to be found functioning at one or other of these stages. He is either penetrating into new areas of divine awareness and penetrating deeply into the Mind of God, or he is learning to live and function from a point therein attained to which we give the name of polarisation, or else he is serving to the utmost of his ability in the precipitation of the energies which will make possible the manifestation of the Kingdom of God upon the physical plane.

Do đó, thời điểm mà một đệ tử bước vào Con đường Điểm đạo, thì y sẽ—từ lần điểm đạo thứ hai đến thứ chín—được tìm thấy đang hoạt động ở một giai đoạn này hoặc giai đoạn khác của những giai đoạn này. Y hoặc đang thâm nhập vào các lĩnh vực mới của nhận thức thiêng liêng và thâm nhập vào Tâm trí của Thượng đế, hoặc y đang học cách sống và hoạt động từ một điểm đã đạt được mà chúng ta gọi là phân cực, hoặc y đang phụng sự hết khả năng của mình trong việc ngưng tụ các nguồn năng lượng vốn có thể biểu lộ Thiên giới trên cõi trần.

Every initiate is himself a polarised point of precipitated energy; every initiate works from a known point of polarisation, and his main task is the precipitation of energy in order to energise, stimulate and create that which is needed in any immediate field of divine activity. Occult obedience is in reality the ability to work with these energies in relation to the Plan, even if only a tiny part of that Plan is known to the initiate. He becomes a part of a great energy distributing group. You will realise, therefore, from the above, that these three words which we have been considering are major key words in the hierarchical programme. One of the tasks of a Master, in connection with His disciples, is to aid them in bringing about effective

Mỗi điểm đạo đồ tự thân là một điểm phân cực của năng lượng ngưng tụ; mỗi điểm đạo đồ làm việc từ một điểm phân cực đã biết, và nhiệm vụ chính của y là ngưng tụ năng lượng để tiếp thêm sinh lực, kích thích và tạo ra thứ cần thiết trong bất kỳ lĩnh vực hoạt động thiêng liêng trước mắt nào. Sự tuân phục huyền bí trên thực tế là khả năng làm việc với những năng lượng này liên quan đến Thiên Cơ, ngay cả khi điểm đạo đồ chỉ biết một phần nhỏ của Thiên Cơ đó. Điểm đạo đồ trở thành một phần của một nhóm phân phối năng lượng vĩ đại. Do đó, từ phần trên, các bạn sẽ nhận ra rằng ba từ mà chúng ta đang xem xét này là những từ khóa chính trong chương trình của Thánh đoàn. Một trong những nhiệm vụ của một Chân sư,

polarisation and a consequent spiritual stability. The disciple has to effect the stage of penetration alone and unaided; during the process of polarisation, the Master of his Ashram is permitted to help. The stage of precipitation falls into three parts:

liên quan đến các đệ tử của Ngài, là hỗ trợ họ trong việc mang lại sự phân cực hiệu quả và dẫn đến sự ổn định tinh thần. Người đệ tử phải thực hiện giai đoạn thâm nhập một mình và không có sự trợ giúp; trong quá trình phân cực, Chân sư của Đạo viện được phép giúp đỡ. Giai đoạn ngưng tụ chia thành ba phần:

1. That in which a relation is set up between the initiate-disciple [433] and the Initiator. The Initiator focusses the new and probably unrecognised energies within Himself and by their means sets up a spiritual rapport with the new initiate.

1. Giai đoạn trong đó mối quan hệ được thiết lập giữa người đệ tử-điểm đạo [433] và Đấng Điểm đạo. Đấng điểm đạo tập trung những năng lượng mới và có thể chưa được nhận ra bên trong chính Ngài và bằng các phương tiện đó (những năng lượng mới này – ND) thiết lập mối quan hệ tinh thần với điểm đạo đồ mới.

2. That in which the energies, transferred by the Initiator into the aura of the initiate, are precipitated by him. This is preceded by a short primary phase in which the initiate polarised the energies of which he is the recipient into whichever centre is active in any particular initiation. For the second and third initiations he polarises them or focusses them in the heart centre. After the third initiation they are focussed in the head centre, but are precipitated and distributed through the medium of the centre between the eyes, the ajna centre. This latter centre is, as you know, the directing agency of the soul within the soul-infused personality.

2. Giai đoạn trong đó những năng lượng được Đấng Điểm đạo chuyển vào hào quang của điểm đạo đồ được y ngưng tụ. Trước giai đoạn này là một giai đoạn sơ khởi ngắn, trong đó điểm đạo đồ phân cực những năng lượng mà y là người nhận vào bất kỳ trung tâm nào đang hoạt động trong bất kỳ cuộc điểm đạo cụ thể nào. Đối với lần điểm đạo thứ hai và thứ ba, y phân cực hoặc tập trung năng lượng vào luân xa tim. Sau lần điểm đạo thứ ba, những năng lượng được tập trung ở luân xa đầu, nhưng được ngưng tụ và được phân phối thông qua luân xa ajna giữa hai con mắt. Trung tâm thứ hai này, như các bạn biết, là cơ quan chỉ đạo của linh hồn bên trong phàm ngã được linh hồn thấm nhập.

3. Later, he finds that he can use any centre as the point of precipitation, according to the needs of the work to be done or the service to be rendered. An advanced initiate, however, works from a point of polarisation within the Hierarchy itself, distributing and precipitating the energies via any appropriate centre. In working with the

3. Sau này, y thấy rằng y có thể sử dụng bất kỳ luân xa nào làm điểm ngưng tụ, tùy theo các nhu cầu công việc hoặc việc phụng sự được thực hiện. Tuy nhiên, một điểm đạo đồ cấp cao làm việc từ một điểm phân cực bên trong chính Thánh đoàn, phân phối và ngưng tụ các năng lượng thông qua bất kỳ luân xa thích hợp nào. Khi làm việc với các

subhuman kingdoms, initiates use the centres below the diaphragm more than initiates working in the human family.

giới dưới nhân loại, các điểm đạo đồ sử dụng các luân xa bên dưới cơ hoành nhiều hơn các điểm đạo đồ làm việc trong gia đình nhân loại.

The first Initiator is, as you know, the Soul, the Angel of the Presence, and the stage of penetration covers the long evolutionary cycle wherein the Soul is seeking to establish contact with and control of the personality. The stage of polarisation covers the cycle in which Soul control is stabilised and consciously imposed upon the threefold lower man. The stage of precipitation is only known for what it essentially is when the energies of the Spiritual Triad can be passed through the antahkarana into the soul-infused personality. We have, therefore:

Đấng điểm đạo đầu tiên, như bạn biết, là Linh hồn, Thiên Thần của Hiện Diện, và giai đoạn thâm nhập bao gồm chu kỳ tiến hóa dài, trong đó Linh hồn đang tìm cách thiết lập liên hệ và kiểm soát phàm ngã. Giai đoạn phân cực bao gồm chu kỳ trong đó việc kiểm soát của Linh hồn được ổn định và áp đặt một cách hữu thức lên con người thấp tam phân. Giai đoạn ngưng tụ chỉ được biết đến trong bản chất thật sự của nó khi các năng lượng của Tam nguyên Tinh thần có thể được truyền qua antahkarana vào phàm ngã đã được linh hồn thấm nhập. Do đó, chúng ta có:

1. The Path of Evolution..... The stage of Penetration. [434]

1. Con Đường Tiến hóa..... Giai đoạn Thâm nhập. [434]

2. The Path of Discipleship... The stage of Polarisation.

2. Con Đường Đệ Tử... Giai đoạn Phân cực.

3. The Path of Initiation.....The stage of Precipitation.

3. Con Đường Điểm Đạo..... Giai đoạn Ngưng tụ.

These stages are presented in dramatic form during the process or the recognition of initiation. As you have oft been told, it all concerns the use of energy, and covers the entire period of training for energy distribution.

Các giai đoạn này được trình bày dưới dạng gây ấn tượng sâu sắc trong suốt quá trình hoặc sự công nhận điểm đạo. Như các bạn đã thường nghe, tất cả đều liên quan đến việc sử dụng năng lượng và bao gồm toàn bộ thời gian huấn luyện để phân phối năng lượng.

Initiation is in fact a process wherein the initiate is taught how to work with energy, how to use the creative, attractive and dynamic energies in accordance with the hierarchical Plan in order to bring about the precipitation of the planetary Purpose into the outer field of manifestation. You may say

Điểm đạo thực chất là một quá trình trong đó điểm đạo đồ được dạy cách làm việc với năng lượng, cách sử dụng các năng lượng sáng tạo, hấp dẫn và năng động phù hợp với Thiên Cơ của Thánh đoàn để tạo nên sự ngưng tụ Thiên Ý hành tinh vào lĩnh vực biểu hiện bên ngoài. Các bạn có thể cho rằng

that there is little new in these things which I am telling you and that is somewhat true, but not entirely so.

có rất ít điều mới mẻ trong những điều Tôi đang nói với các bạn và điều đó có phần đúng, nhưng không hoàn toàn như vậy.

The use of the three words which I have been attempting to elucidate for you brings in, however, an exceedingly deep occult apprehension of the hidden Mysteries and of the spiritual Realities: the conception of a goal to which penetration must be made; of a fresh area of consciousness in which the initiate must be stabilised and polarised; and the result—the dynamic use of hitherto unknown energies. These are made available to the initiate *because* he is initiate and must proceed to carry out what has been revealed to him of the hierarchical Plan, from the attained *Point of Revelation.* All this is implicit in these words, and in their brevity they convey the greatest spiritual truths. They convey an increasing sense of eternal livingness, activity and movement; the initiate discovers himself to be a point of energy in an ocean of energies—energies which are being directed by groups of Living Beings Who work from the angle of a proved immortality, and Who—because of Their livingness—can be precipitating centres of energy under the divine Plan and in accordance with the divine Purpose.

Tuy nhiên, việc sử dụng ba từ mà Tôi đã cố gắng làm sáng tỏ cho các bạn mang lại một sự thấu hiểu vô cùng sâu sắc về những Bí ẩn ẩn giấu và về các Thực tại tinh thần: khái niệm về mục tiêu mà sự thâm nhập phải được thực hiện; về một lãnh vực tâm thức mới mà trong đó điểm đạo đồ phải ổn định và phân cực; và kết quả là việc sử dụng năng động các năng lượng cho đến nay chưa được biết. Những năng lượng này có thể được cung cấp cho điểm đạo đồ vì y là điểm đạo đồ và từ Điểm Thiên khải đã đạt được, phải tiến hành thực hiện những gì đã được tiết lộ cho y về Thiên Cơ của Thánh đoàn. Mọi điều này đều ẩn chứa trong những từ này, chúng truyền đạt những chân lý tinh thần vĩ đại nhất trong sự ngắn gọn của chúng. Chúng truyền tải một cảm giác ngày càng tăng về sự sống, hoạt động và chuyển động vĩnh cửu; điểm đạo đồ tự phát hiện ra mình là một điểm năng lượng trong đại dương năng lượng — những năng lượng đang được hướng dẫn bởi các nhóm các Đấng Sinh Động, những Đấng hoạt động dưới góc độ của một sự bất tử đã được chứng minh, và — vì sự sống động của các Ngài— có thể là những trung tâm ngưng tụ năng lượng theo Thiên Cơ thiêng liêng và phù hợp với Thiên Ý thiêng liêng.

The word "revelation" is one that has been greatly misused by the mystics of the Church and of the great world religions; by them, its use is usually of a selfish nature and the concept implied is that revelation is the due reward, conceded to the mystic because of his struggles and his deep search for God. Then, suddenly, God is revealed to him; [435] suddenly the Angel speaks; suddenly his search seems ended and

Từ "thiên khải" là từ đã bị các nhà thần bí của Giáo hội và của các tôn giáo lớn trên thế giới sử dụng rất sai lầm; bởi họ, việc sử dụng nó thường mang tính chất ích kỷ và khái niệm được ngụ ý rằng sự thiên khải là phần thưởng xứng đáng, được nhượng cho nhà thần bí vì những cuộc đấu tranh và tìm kiếm Thượng đế sâu sắc của y. Sau đó, đột nhiên, Thượng đế được bày tỏ cho y; [435] đột nhiên Thiên thần lên tiếng; đột nhiên cuộc

reward in the form of revelation is accorded him. This procedure and sequence of events has been the ordinary form for centuries and all the time the idea of God Transcendent dominated religious thought. But the revelation accorded is, in reality, related (until the sixth Initiation) to God Immanent, to God in form, to God in the human heart, and to that veiled and hidden supreme Reality which motivates all existence and which is for ever consciousness aware of itself. Revelation is a progress of penetration: first into the Mind, then into the Heart, and lastly into the Purpose of the One in Whom we live and move and have our being.

tìm kiếm của y dường như kết thúc và phần thưởng dưới hình thức thiên khải được trao cho y. Thủ tục và chuỗi sự kiện này đã là hình thức bình thường trong nhiều thế kỷ và ý tưởng về Thượng đế Siêu việt luôn luôn thống trị tư tưởng tôn giáo. Nhưng trên thực tế, sự thiên khải được ban cho có liên quan (cho đến lần Điểm đạo thứ sáu) với Thượng đế Nội tại, với Thượng đế trong hình hài, với Thượng đế trong trái tim con người, và với Thực tại tối cao được che đậy và ẩn giấu đó vốn thúc đẩy mọi sự tồn tại và vĩnh viễn là tâm thức ý thức về chính nó. Sự thiên khải là một quá trình thâm nhập: đầu tiên vào Tâm trí, sau đó vào Trái tim, và cuối cùng vào Thiên Ý của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, di chuyển và hiện tồn.

The agent of revelation is, for the first two initiations, the Soul and—for that reason—the first initiation is said to be (and with truth) the expression of the man's own inner divinity. This is the reason why these first two initiations are regarded as "initiations of the threshold." It is here that the work of the Christ or Whoever is the cyclic Head of the Hierarchy should be considered, working in cooperation with the Soul of the initiate upon the plane of the Soul, the mental plane; the Son of Mind is set free and then the higher initiations become possible. After that, the One Initiator can be faced or confronted step by step and revelation is accorded of the world soul, of the planetary consciousness—that of which the Soul or the individual consciousness is an integral part.

Tác nhân của sự thiên khải, đối với hai cuộc điểm đạo đầu tiên, là Linh hồn và — vì lý do đó — cuộc điểm đạo đầu tiên được cho (và đúng như vậy) là sự thể hiện tính thiêng liêng bên trong của chính con người. Đây là lý do tại sao hai cuộc điểm đạo đầu tiên này được coi là “các cuộc điểm đạo ngưỡng”. Ở đây cần xem xét công việc của Đức Christ hay Bất Kỳ Đấng Nào là Người đứng đầu theo chu kỳ của Thánh đoàn, làm việc với sự hợp tác của Linh hồn điểm đạo đồ trên cõi Linh hồn, cõi trí tuệ; Người Con của Trí tuệ được tự do và sau đó các cuộc điểm đạo cao hơn trở nên khả thi. Sau đó, Đấng Điểm đạo Duy Nhất có thể được gặp mặt hoặc đối diện từng bước một và sự thiên khải về linh hồn thế giới, về tâm thức hành tinh được ban cho — cái mà Linh hồn hoặc tâm thức cá nhân là một phần không thể thiếu.

After the sixth Initiation of Decision, the revelation begins to shift on to cosmic levels and off the cosmic physical plane. A developed wisdom then grows in relation to God Transcendent. The initiate now has knowledge of God Immanent within the

Sau cuộc Điểm đạo Quyết định thứ sáu, sự thiên khải bắt đầu chuyển sang các cấp độ vũ trụ và ra khỏi cõi vật lý vũ trụ. Một sự minh triết sau đó được phát triển trong mối quan hệ với Thượng đế Siêu việt. Điểm đạo đồ giờ đây đã có kiến thức về Thượng đế Nội

planetary sphere and can now add, to knowledge, wisdom and can learn to give correct and understanding interpretation to that which is being revealed to him, stage by stage, as he demonstrates that he is initiate. After the sixth initiation the initiate begins to penetrate, through his projected spiritual awareness, on to cosmic levels where he contacts unimagined revelations. The fact that I want you to understand can perhaps be best expressed by the following words out of the *Old Commentary:* [436]

tại trong phạm vi hành tinh và giờ đây có thể thêm vào kiến thức đó sự minh triết, và có thể học đưa ra cách giải thích thấu hiểu và chính xác về điều đang được tiết lộ cho y từng giai đoạn một, khi y chứng minh rằng y là điểm đạo đồ. Sau lần điểm đạo thứ sáu, điểm đạo đồ bắt đầu thâm nhập, thông qua nhận thức tinh thần được phóng chiếu của mình, đến các cấp độ vũ trụ nơi y tiếp xúc với những sự thiên khải không thể tưởng tượng được. Sự thật mà Tôi muốn các bạn hiểu có thể được diễn đạt tốt nhất bằng những từ sau đây trong Thiên Cổ luận: [436]

"The light that shines within the heart of man discovers light and, in these blended lights, comes revelation. The light that shines within the sacred Hierarchy of Souls discovers these two lights revealed and they reveal a third—the revelation of the higher states of Being which hide and veil a *Light* which is not of planetary creation. These are four lights which reveal a Light Supreme, a Light which comes from distances beyond the ken of man. Yet all these lights have been revealed because a light has burned—immovable, secure—within the human heart."

"Ánh sáng tỏa sáng trong trái tim con người phát hiện ra ánh sáng và trong những ánh sáng pha trộn này, xuất hiện sự thiên khải. Ánh sáng chiếu rọi bên trong Thánh đoàn linh thiêng của các Linh hồn phát hiện ra hai ánh sáng được tiết lộ này, và chúng tiết lộ một ánh sáng thứ ba — sự tiết lộ về các trạng thái cao hơn của Bản thể vốn che giấu và che đậy một *Ánh sáng* vốn không phải của sự sáng tạo hành tinh. Đây là bốn ánh sáng tiết lộ Ánh sáng Tối cao, một Ánh sáng đến từ khoảng cách vượt xa phạm vi hiểu biết của con người. Tuy nhiên, tất cả những ánh sáng này đã được tiết lộ bởi vì một ánh sáng đã bừng cháy — bất động, an toàn — bên trong trái tim con người".

The whole theme of revelation is the revelation of light, and that implies many different interpretations of the word "light"; it concerns the discovery of the lighted areas of being which otherwise remain unknown, and therefore hidden. We create light; we employ light; we discover greater lights which serve to reveal to us the Unknown God. It is the guiding light within us which eventually reveals those brighter lights which usher in the process of revelation. I am, my brother, speaking symbolically as you can well understand.

Toàn bộ chủ đề của sự thiên khải là sự tiết lộ của ánh sáng, và điều đó bao hàm nhiều cách giải thích khác nhau về từ "ánh sáng"; nó liên quan đến việc phát hiện các khu vực được chiếu sáng của bản thể, mà nếu không vẫn chưa được biết đến và do đó bị ẩn đi. Chúng ta tạo ra ánh sáng; chúng ta sử dụng ánh sáng; chúng ta phát hiện ra những ánh sáng lớn hơn phục vụ cho việc tiết lộ cho chúng ta về Thượng đế Chưa Được Biết. Đó là ánh sáng hướng dẫn bên trong chúng ta, cuối cùng sẽ tiết lộ những ánh sáng rực rỡ hơn mở ra tiến trình của sự thiên khải. Huynh đệ của Tôi,

Tôi đang nói một cách biểu tượng như bạn có thể hiểu.

So much of human thought anent religion is concerned with the light of knowledge; the reason for this is that the first "great lighted area" which the initiate can grasp is the "circle of the Mind of God," as it expresses itself in the living, active state of the planetary consciousness. There is a point in the initiate process when the initiate becomes aware—in a manner which I cannot or may not explain to you—of the light as it blazed forth at the consummation of the previous solar system; to it we give the inadequate name of the "light of the intelligence." It is really the light of what we call the light of the anima mundi; in this initiate experience the light of the Kingdom of Souls is added to that light. At a later initiation there comes a point of revelation where the initiate perceives and records as a definite revelation the "light of the divine Purpose," and this happens in such a way that the light of the divine Mind or the divine Intelligence becomes available for this increased enlightenment and informing. When this takes place, a point is reached wherein the intelligence [437] and its various phases as known to him hitherto, drops below the threshold of consciousness and becomes instinctual, irrevocable habit, but is no longer a major preoccupation. The "light of love" which flows from the Heart of God (and—from the angle of the solar system—from the Heart of the Sun) supersedes the light which has hitherto enlightened his way. At that point of revelation (again speaking symbolically), he realises for the first time a threefold "lighted relation": a triangle composed of the light of the Spiritual Triad, of a light which is streaming forth from the "Heart of the Sun," and of a steadily burning light which glows from the cosmic physical plane. As he has

Rất nhiều tư tưởng của con người liên quan với tôn giáo đều quan tâm đến ánh sáng của tri thức; lý do cho điều này là “vùng ánh sáng vĩ đại” đầu tiên mà điểm đạo đồ có thể nắm bắt là “vòng tròn của Tâm trí Thượng đế”, như nó tự thể hiện trong trạng thái sống động, hoạt động của tâm thức hành tinh. Có một điểm trong quá trình điểm đạo khi điểm đạo đồ nhận thức được — theo cách mà Tôi không thể hoặc không được phép giải thích cho các bạn —ánh sáng khi nó phát ra khi kết thúc hệ mặt trời trước đó; chúng ta đặt cho nó cái tên không đầy đủ là "ánh sáng của trí thông tuệ." Nó thực sự là ánh sáng của cái mà chúng ta gọi là ánh sáng của anima mundi; trong trải nghiệm điểm đạo này, ánh sáng của Giới Linh Hồn được thêm vào ánh sáng đó. Ở lần điểm đạo sau đó, có một điểm của sự thiên khải nơi điểm đạo đồ nhận thức và ghi lại như một sự thiên khải rõ ràng về "ánh sáng của Thiên Ý", và điều này xảy ra theo cách mà ánh sáng của Trí tuệ thiêng liêng hoặc Trí Thông Tuệ thiêng liêng trở nên sẵn sàng cho sự giác ngộ và cung cấp thông tin ngày càng tăng này. Khi điều này xảy ra, một điểm được đạt đến khi trí thông tuệ [437] và các giai đoạn khác nhau của nó mà y đã biết cho đến nay rơi xuống dưới ngưỡng của tâm thức và trở thành thói quen bản năng, không thể thay đổi, nhưng không còn là mối bận tâm lớn nữa. "Ánh sáng của tình thương" phát ra từ Trái tim của Thượng đế (và—từ góc độ của hệ mặt trời—từ Trái tim của Mặt trời) thay thế cho ánh sáng cho đến nay đã soi sáng con đường của y. Tại thời điểm của sự thiên khải đó (nói một cách biểu tượng), lần đầu tiên y nhận ra "mối quan hệ ánh sáng" tam phân: một tam giác bao gồm ánh sáng của Tam nguyên Tinh thần, của ánh sáng vốn phát ra từ "Trái tim của Mặt trời," và của ánh sáng cháy đều đặn vốn rực sáng từ cõi vật lý vũ trụ. Khi y đã thâm nhập

penetrated into the higher stages of the Path of Initiation, he has moved forward into a light which has been revealed to him by the use of the triple light of his personality and the threefold light of his soul which (when blended) represent two great lights; as he moves forward again, he now blends with these lights the triple light of the Spiritual Triad; and the union of all these lights reveals a light and lights which are extra-planetary.

vào các giai đoạn cao hơn của Con Đường Điểm Đạo, y đã tiến về phía trước vào một ánh sáng đã được tiết lộ cho y bằng cách sử dụng ánh sáng tam phân của phàm ngã y và ánh sáng tam phân của linh hồn y (khi hòa trộn) tiêu biểu cho hai nguồn ánh sáng vĩ đại; khi y tiến về phía trước một lần nữa, giờ đây y hòa quyện với những ánh sáng này là ánh sáng tam phân của Tam nguyên Tinh thần; và sự kết hợp của tất cả những ánh sáng này cho thấy một ánh sáng và những ánh sáng từ ngoài hành tinh.

The above elucidation is of a deeply instructive, though symbolic, nature and can only be correctly understood if the basic premise is grasped that "light is substance" and that "substance is energy." I have here attempted to reduce to words which you could understand some pages out of the *Rules for Disciples* to which access is granted as the initiate proceeds on the Way and comes to the critical stage where "he recognises revelation." I would ask you to think carefully about these three words because they involve the perception of some truths which are apt to be forgotten. For instance, the truth that revelation is the revelation of *that which is ever present*; it is not in reality the revelation of something new and hitherto unknown. To put this in its simplest terms: the initiate discovers he can perceive more than he ever knew was existent or perceptible but that he is only perceiving something that has always been there. The limitation, he discovers, is in himself, and the Way of Revelation is through the discovery and the discarding of his own personal, or rather, individual limitations.

Sự làm sáng tỏ ở trên có tính chất hướng dẫn sâu sắc, mặc dù mang tính biểu tượng và chỉ có thể được hiểu một cách chính xác nếu nắm được tiền đề cơ bản rằng "ánh sáng là chất liệu" và "chất liệu là năng lượng." Ở đây, Tôi đã cố gắng giản lược bằng những từ mà các bạn có thể hiểu một số trang trích từ các *Quy tắc dành cho các đệ tử* mà điểm đạo đồ được cấp quyền truy cập khi y tiến trên Con đường và đi đến giai đoạn quan trọng nơi "y nhận ra sự thiên khải". Tôi sẽ yêu cầu các bạn suy nghĩ cẩn thận về ba từ này vì chúng liên quan đến nhận thức về một số sự thật có khả năng bị lãng quên. Chẳng hạn, sự thật rằng thiên khải là sự tiết lộ *cái luôn hiện hữu*; thực tế nó không phải là sự tiết lộ về một cái gì đó mới và cho đến nay vẫn chưa được biết đến. Nói một cách đơn giản nhất về điều này: điểm đạo đồ phát hiện ra rằng y có thể nhận thức được nhiều hơn những gì y từng biết là tồn tại hoặc có thể nhận thức được, nhưng y chỉ đang nhận thức một cái gì đã luôn ở đó. Y phát hiện ra giới hạn là ở chính bản thân y, và Con đường của sự Thiên khải là thông qua việc phát hiện và loại bỏ những giới hạn thuộc phàm ngã của y, hay nói đúng hơn, những giới hạn cá nhân của y.

The next point to be remembered is that these limitations [438] have been rejected by him under the applied stimulation of the

Điểm tiếp theo cần được ghi nhớ là những hạn chế này [438] đã bị điểm đạo đồ loại bỏ dưới sự kích thích được áp dụng của Quyền

Rod of Initiation, wielded by the Initiator. I would ask you to remember that this Rod is the Rod of Stimulating Light which is projected by the Initiator with all its Lighted energy on to the centre which is receiving attention during any specific initiation.

trượng Điểm đạo mà Đấng Điểm đạo sử dụng. Tôi muốn các bạn nhớ rằng Quyền trượng này là Quyền trượng của Ánh sáng Kích thích được Đấng Điểm đạo phóng chiếu với tất cả năng lượng Ánh sáng của nó vào trung tâm đang tiếp nhận sự chú ý trong bất kỳ cuộc điểm đạo cụ thể nào.

There is another point of revelation on the Way of Initiation to which I would like to refer. It occurs when the light which the initiate has generated or received is projected into the *Past* and the subconscious mind (as the psychologists inadequately call it) is revealed to him; this subconscious mind relates him to all the four kingdoms in nature. This is one of the earliest phases and precedes the shifting of the penetrating, focussed light in extra-planetary areas of consciousness. It constitutes a fundamental revelation and is in the nature of a "summarising point of penetration."

Có một điểm thiên khải khác về Con Đường Điểm Đạo mà Tôi muốn đề cập đến. Nó xuất hiện khi ánh sáng mà điểm đạo đồ đã tạo ra hoặc tiếp nhận được chiếu vào Quá khứ và tâm trí tiềm thức (như các nhà tâm lý học gọi một cách không thỏa đáng) được tiết lộ cho y; tiềm thức này liên hệ y với tất cả bốn giới trong tự nhiên. Đây là một trong những giai đoạn sớm nhất và đi trước sự dịch chuyển của ánh sáng tập trung, thâm nhập trong các khu vực tâm thức ngoài hành tinh. Nó tạo thành một sự thiên khải cơ bản và có bản chất của một "điểm tổng kết về sự thâm nhập."

I endeavour, my brothers, to give you—as far as I can—some teaching on the points of revelation which the Christ will make possible for mankind to grasp, and try to give you some understanding of the quality of the light of knowledge which is inherent in the planet, and the quality of the light of love which is of solar origin; this is one of the teachings which He will make somewhat clearer to mankind.

Hỡi những huynh đệ của Tôi, Tôi cố gắng cung cấp cho các bạn — trong chừng mực có thể — một số giáo huấn về những điểm thiên khải mà Đức Christ sẽ giúp nhân loại có thể nắm bắt được, và cố gắng cung cấp cho các bạn một số hiểu biết về phẩm chất của ánh sáng tri thức, vốn có trong hành tinh, và phẩm chất của ánh sáng tình thương có nguồn gốc mặt trời; đây là một trong những lời dạy mà Ngài sẽ phần nào làm rõ ràng hơn cho nhân loại.

More along these lines I cannot tell you. It was necessary for me, however, to speak of these matters, even if they sound to you to be but symbols and parables; they will aid you to gain a more just appreciation of initiation.

Tôi không thể nói thêm cho các bạn về những điều này. Tuy nhiên, Tôi cần phải nói về những vấn đề này, ngay cả khi với các bạn chúng có vẻ chỉ là những biểu tượng và những dụ ngôn; chúng sẽ giúp các bạn có được sự đánh giá đúng đắn hơn về việc điểm đạo.

In the planetary and cosmic processes, the fate, the attainment and the progress of the individual initiate are of small importance in the vast scheme of the divine life. Can you grasp anything of what I mean when I say that initiation is a planetary activity, based on the life of the planetary Logos and the point of spiritual attainment of Sanat Kumara? This attainment sweeps or carries the initiate into ever widening spheres of "lighted consciousness," and this makes him not only welcome the revelations of light but also to become one of the Agents of the Light.

Trong các quá trình hành tinh và vũ trụ, số phận, sự đạt được và sự tiến bộ của cá nhân điểm đạo đồ có tầm quan trọng không đáng kể trong kế hoạch rộng lớn của sự sống thiêng liêng. Các bạn có thể hiểu được ý Tôi muốn nói gì khi Tôi nói rằng điểm đạo là một hoạt động của hành tinh, dựa trên sự sống của Hành Tinh Thượng Đế và điểm thành tựu tinh thần của Đức Sanat Kumara không? Sự thành tựu này cuốn hoặc mang điểm đạo đồ vào những lĩnh vực ngày càng mở rộng của "tâm thức được thắp sáng", và điều này khiến điểm đạo đồ không chỉ chào đón những sự thiên khải của ánh sáng mà còn trở thành một trong những Tác nhân của Ánh sáng.

These are deep mysteries and you cannot expect or anticipate full comprehension. Many lives of struggle, service and [439] progress lie ahead, but the reward of revelation is adequate compensation for all that must be endured as the initiate discards limitation. The goal of all this process has been summed up, as far as planetary humanity is concerned, in the words of the fifth Point of Revelation: "When the light of the seven Rays is blended with the seventh Ray, then Light Supernal can be known."

Đây là những bí ẩn sâu sắc và các bạn không thể mong đợi hoặc lường trước được toàn bộ sự hiểu biết. Nhiều kiếp sống đấu tranh, phụng sự và [439] sự tiến bộ còn ở phía trước, nhưng phần thưởng của sự thiên khải là sự đền bù xứng đáng cho tất cả những gì phải chịu đựng khi điểm đạo đồ loại bỏ giới hạn. Mục tiêu của tất cả quá trình này đã được tóm gọn lại, đối với nhân loại hành tinh, trong lời của Điểm Thiên khải thứ năm: "Khi ánh sáng của bảy Cung được kết hợp với Cung bảy, thì Ánh Sáng Tối Thượng có thể được biết đến. "

SECTION FOUR—PERSONAL INSTRUCTIONS TO DISCIPLES – PHẦN BỐN —NHỮNG HUẤN THỊ CÁ NHÂN DÀNH CHO CÁC ĐỆ TỬ

PERSONAL INSTRUCTIONS TO DISCIPLES

BY THE TIBETAN [443]

To L.D.O. – Gửi L.D.O.

August 1940

One of the things, my brother, which is being developed in your consciousness is the basic spiritual fact that "whether in the body or out of the body" (as the initiate Paul expressed it), the life of the disciple does not stand still but inevitably—if he is sincere and earnest—proceeds from revelation to revelation. But for the pledged disciple, such as you are, this revelation is not confined to mystical depths and heights but becomes increasingly part of the recognisable brain consciousness. This is a lesson which you are learning rapidly and on that fact I congratulate you. Continue so to do and in the coming period of reconstruction you will be of effective service.

But, brother of mine, to be truly effective in the manner desired, you must cultivate the attitude of being only a clear unobstructed channel, and you must not block that channel with *your* ideas, *your* plans and *your* physical plane activities. I would not have you cease planning and working actively but I would have you be more discriminating and cautious. I would have you ponder on the relative usefulness of inspiring many to active work in the service of humanity, or sponsoring your own activities and

NHỮNG HUẤN THỊ CÁ NHÂN DÀNH CHO CÁC ĐỆ TỬ

CỦA CHÂN SƯ TÂY TẠNG [443]

Tháng Tám năm 1940

Huynh đệ của Tôi, một trong những điều đang được phát triển trong tâm thức của em là sự kiện tinh thần căn bản rằng "dù ở trong thể xác hay ra ngoài thể xác" như điểm đạo đồ Phao-lô đã diễn đạt, đời sống của đệ tử không đứng yên, mà tất yếu, nếu y chân thành và nghiêm túc, tiến từ thiên khải này sang thiên khải khác. Nhưng đối với đệ tử đã phát nguyện như em, sự thiên khải này không bị giới hạn vào những chiều sâu và đỉnh cao thần bí, mà ngày càng trở thành một phần của tâm thức bộ não có thể nhận biết. Đây là một bài học mà em đang học rất nhanh, và về sự kiện đó, Tôi chúc mừng em. Hãy tiếp tục như thế, và trong thời kỳ tái thiết sắp tới, em sẽ phụng sự một cách hữu hiệu.

Nhưng, huynh đệ của Tôi, để thật sự hữu hiệu theo cách mong muốn, em phải vun trồng thái độ chỉ làm một kênh dẫn trong sáng, không bị ngăn trở, và em không được chặn kênh dẫn ấy bằng *những* ý tưởng của em, *những* kế hoạch của em và *những* hoạt động của em trên cõi hồng trần. Tôi không muốn em ngừng hoạch định và làm việc tích cực, nhưng Tôi muốn em phân biện và thận trọng hơn. Tôi muốn em suy ngẫm về tính hữu ích tương đối giữa việc truyền cảm hứng cho nhiều người hoạt động tích cực

focussing all your efforts upon organisation work. Such organisation work has ever faintly glamoured you. The arousing of the desire to serve and the kindling of the flame of intelligent love for mankind in the hearts of your fellowmen could provide for you an adequate field of service. It would enlist both your personality and your soul in active cooperation and is something you can do unusually well. The gift of divine inspiration, as it can be used to affect and galvanise others into activity, is rare, but is for you a natural result of your spiritual polarisation. This **[444]** you know, and of this faculty you should increasingly avail yourself. Seek, as I have earlier told you, to *be*; aim at being a conduit for spiritual force; cultivate the power of identification with those you seek to inspire, for this leads to direct transference of energy; develop divine indifference as to your form of service and ponder deeply on the thought of "service by radiation."

trong sự phụng sự nhân loại, và việc bảo trợ các hoạt động riêng của em rồi tập trung mọi nỗ lực của em vào công việc tổ chức. Công việc tổ chức như thế vẫn luôn phần nào gây ảo cảm cho em. Việc khơi dậy lòng mong muốn phụng sự và thắp sáng ngọn lửa tình thương thông minh đối với nhân loại trong tim đồng loại của em có thể đem lại cho em một lĩnh vực phụng sự đầy đủ. Nó sẽ huy động cả phàm ngã lẫn linh hồn của em vào sự hợp tác tích cực, và đó là điều em có thể làm tốt một cách khác thường. Thiên phú cảm hứng thiêng liêng, khi có thể được dùng để tác động và thúc đẩy người khác đi vào hoạt động, là điều hiếm có, nhưng đối với em lại là kết quả tự nhiên của sự phân cực tinh thần nơi em. Điều này **[444]** em biết, và em nên ngày càng vận dụng năng lực này nhiều hơn. Như Tôi đã nói với em trước đây, hãy tìm cách *hiện tồn*; hãy nhắm đến việc trở thành một ống dẫn cho mãnh lực tinh thần; hãy vun trồng quyền năng đồng nhất với những người em tìm cách truyền cảm hứng, vì điều này dẫn đến sự chuyển dịch năng lượng trực tiếp; hãy phát triển Điềm nhiên thiêng liêng đối với hình thức phụng sự của em, và suy ngẫm sâu xa về tư tưởng "phụng sự bằng bức xạ."

As you already know, the five rays governing your monadic expression as soul and personality are not particularly well balanced. There is in this incarnation too much of the second ray line of approach to divinity; you are primarily 2-4 where your rays are concerned. Where the personality ray, the mental ray and the astral ray are closely allied there is always found an easy problem of inner contact, relation and integration. When, however, the aggregate of inner energy comes to outer expression upon the physical plane, there appears what I might call a lack of stiffening and a too fluid response to spiritual impulses and ideals. There is a correct and undeviating life

Như em đã biết, năm cung chi phối sự biểu hiện chân thần của em với tư cách linh hồn và phàm ngã không được quân bình đặc biệt. Trong lần lâm phàm này có quá nhiều đường lối tiếp cận thiên tính thuộc cung hai; về các cung của mình, em chủ yếu là 2-4. Khi cung phàm ngã, cung thể trí và cung thể cảm dục liên kết mật thiết với nhau, người ta luôn thấy có một vấn đề tương đối dễ dàng về sự tiếp xúc, liên hệ và tích hợp bên trong. Tuy nhiên, khi tổng hợp năng lượng bên trong đi ra biểu hiện bên ngoài trên cõi hồng trần, thì xuất hiện điều Tôi có thể gọi là sự thiếu cứng cáp và một đáp ứng quá linh động đối với các xung lực và lý tưởng tinh thần. Có một khuynh hướng sống đúng đắn và không sai

tendency towards the realm of spiritual reality, but in the field of manifestation and of creative activity there is frequently a changeableness and a developed habit of experimentation. The very versatility of the second ray (twice repeated in your life expression) tends to confuse the issue of service and its correct rendering in your mind. You do so many things, my brother; if you look back over your life, you will find that it is composed of short periods wherein you were intensely preoccupied with what you sincerely believed was the purpose of the moment. The time has now come when the purpose of the soul, in time and space, must become a pronounced conviction governing all future activity and all expression upon the physical plane, subordinating your entire lower nature (the three bodies) with fixed intent to the directed will of the soul.

lệch hướng về cõi thực tại tinh thần, nhưng trong lĩnh vực biểu hiện và hoạt động sáng tạo thường có tính hay thay đổi và một thói quen thử nghiệm đã phát triển. Chính tính đa năng của cung hai, được lặp lại hai lần trong sự biểu hiện đời sống của em, có khuynh hướng làm rối vấn đề phụng sự và cách thực hiện đúng đắn của nó trong trí em. Huynh đệ của Tôi, em làm quá nhiều việc; nếu nhìn lại đời mình, em sẽ thấy nó gồm những giai đoạn ngắn, trong đó em bận tâm mãnh liệt với điều mà em chân thành tin là mục đích của thời điểm ấy. Nay đã đến lúc mục đích của linh hồn, trong thời gian và không gian, phải trở thành một xác tín rõ rệt chi phối mọi hoạt động tương lai và mọi biểu hiện trên cõi hồng trần, đặt toàn bộ bản chất thấp của em, tức ba thể, dưới Ý Chí được định hướng của linh hồn với ý định cố định.

For you, I would repeat, *service by radiation is the way*. To bring this about, it will be necessary for you to evoke the latent will which must be developed and controlling in you by the time the third initiation comes; at that time the monadic influence is predominantly that of the divine, purposeful **[445]** will. The expression of this higher aspect of the will, in relation to the three rays of aspect on which all initiates are eventually to be found, is likewise threefold:

Đối với em, Tôi xin nhắc lại, *phụng sự bằng bức xạ là con đường*. Để đem điều này thành hiện thực, em cần gợi lên ý chí tiềm tàng, vốn phải được phát triển và trở nên chủ quản trong em vào lúc lần điểm đạo thứ ba đến; khi ấy, ảnh hưởng chân thần chủ yếu là ảnh hưởng của Ý Chí **[445]** thiêng liêng, có mục đích. Sự biểu hiện của phương diện cao hơn này của ý chí, trong liên hệ với ba cung trạng thái mà rốt cuộc mọi điểm đạo đồ đều sẽ được thấy ở trên đó, cũng có tính tam phân:

1. There is the *dynamic will*, as it is expressed by first ray egos.

1. Có *ý chí năng động*, như nó được biểu hiện bởi các chân ngã cung một.

2. There is the *inclusive radiatory will* of second ray souls. This is the kind of will-expression and recognised life purpose with which you must learn to put yourself in direct contact.

2. Có *ý chí bức xạ bao gồm* của các linh hồn cung hai. Đây là loại biểu hiện ý chí và mục đích sống được nhận biết mà em phải học cách đặt mình vào sự tiếp xúc trực tiếp.

3. There is the *magnetic will* of the third ray ego which draws, attracts, manipulates and arranges in accordance with divine purpose. This is not the same kind of magnetism as that of love.

3. Có *ý chí từ tính* của chân ngã cung ba, vốn lôi kéo, thu hút, điều khiển và sắp xếp phù hợp với Thiên Ý. Đây không phải là cùng một loại từ tính như từ tính của tình thương.

In the meditation, therefore, which I seek to give you, we will have this inclusive, radiatory will primarily in mind, and for the next few months I would have you follow these instructions....

Do đó, trong bài tham thiền mà Tôi tìm cách trao cho em, chúng ta sẽ chủ yếu ghi nhớ ý chí bức xạ bao gồm này, và trong vài tháng tới, Tôi muốn em theo những chỉ dẫn này....

Life is difficult these days but you lack not courage, and the sense of inner reality will hold you true to the goal and steady in expression. My attention turns towards you when you need it. I can be reached.

Đời sống những ngày này khó khăn, nhưng em không thiếu lòng can đảm, và ý thức về thực tại bên trong sẽ giữ cho em trung thành với mục tiêu và vững vàng trong biểu hiện. Sự chú ý của Tôi hướng về em khi em cần đến. Em có thể tiếp cận được Tôi.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. Stand at the centre of dispassion with heart aflame, yet still.

1. Hãy đứng tại trung tâm của sự vô dục, với trái tim rực lửa nhưng vẫn tĩnh lặng.

2. Be not the centre of the work you undertake, the service rendered, but be its fluid life.

2. Đừng là trung tâm của công việc em đảm nhận, của sự phụng sự được thực hiện, mà hãy là sự sống linh động của nó.

3. Transmute devotion to a cause, to me, to your brothers or your group into a flaming love for all that breathes.

3. Hãy chuyển hoá lòng sùng tín đối với một chính nghĩa, đối với Tôi, đối với các huynh đệ của em hay nhóm của em, thành tình thương rực lửa dành cho mọi loài đang thở.

4. Learn that your causes are effects. Leave them behind and seek the world of causes.

4. Hãy học rằng các nguyên nhân của em là những hệ quả. Hãy bỏ chúng lại sau lưng và tìm kiếm thế giới của các nguyên nhân.

5. Three in this group stand close to you. Discover who they are and know the reason why.

5. Ba người trong nhóm này đứng gần em. Hãy khám phá họ là ai và biết lý do vì sao.

6. Ask your soul the question: Why is D.K. the Master Who has sought me out? **[446]**

September 1943

MY BROTHER:

Since I last communicated with you, more than a year ago, life has brought you certain radical changes—some of them as a result of the war and your personality reaction to that war, and a few of them as a consequence of soul impulse. These changes and their resultant readjustments have been so many and have been brought about with such relative suddenness that you have not yet had time to know with clarity (within yourself) the distinctiveness of each change or its emanating source. Every change in a life condition upon the physical plane is *the result of some inner cause*. I hinted at this when I gave you the six statements which were intended to aid in the direction of your life. I said to you: "Learn that your causes are effects. Leave them behind and seek the world of causes."

These words embody one of the first lessons which a disciple has to master, as you well know. The initiate lives in the world of causes, for this is obviously the world of initiation. He deals therefore with those basic happenings which act as life-impulses, and initiates only those activities which are formulated by him as a soul and (bear this in mind) as a soul whose personality is initiate. Because of this personality capacity of seeing "eye to eye" with the soul, his activities are results of deliberate spiritual intention.

6. Hãy hỏi linh hồn em câu hỏi: Vì sao Chân sư D.K. là Chân sư đã tìm đến tôi? **[446]**

Tháng Chín năm 1943

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Từ lần cuối Tôi giao tiếp với em hơn một năm trước, đời sống đã đem đến cho em những thay đổi căn bản nào đó—một số do chiến tranh và phản ứng phàm ngã của em đối với cuộc chiến ấy, và một vài do hệ quả của xung lực linh hồn. Những thay đổi này và các điều chỉnh lại phát sinh từ chúng đã quá nhiều và xảy ra với một sự đột ngột tương đối đến nỗi em chưa có thời gian để biết rõ ràng trong chính mình tính riêng biệt của từng thay đổi hay nguồn xuất lộ của nó. Mọi thay đổi trong một tình trạng đời sống trên cõi hồng trần đều là *kết quả của một nguyên nhân bên trong nào đó*. Tôi đã gợi ý điều này khi trao cho em sáu mệnh đề nhằm trợ giúp trong việc định hướng đời sống của em. Tôi đã nói với em: "Hãy học rằng các nguyên nhân của em là những hệ quả. Hãy bỏ chúng lại sau lưng và tìm kiếm thế giới của các nguyên nhân."

Như em biết rõ, những lời này hàm chứa một trong những bài học đầu tiên mà một đệ tử phải làm chủ. Điểm đạo đồ sống trong thế giới của các nguyên nhân, vì hiển nhiên đây là thế giới của điểm đạo. Vì thế, y xử lý những biến cố nền tảng vốn tác động như các xung lực sống, và chỉ khởi xướng những hoạt động do y định hình với tư cách một linh hồn và, hãy ghi nhớ điều này, với tư cách một linh hồn có phàm ngã là điểm đạo đồ. Do năng lực phàm ngã này trong việc nhìn "mắt đối mắt" với linh hồn, các hoạt động của y là kết quả của ý định tinh thần có chủ đích.

This is, therefore, one of the first lessons which it is my duty (as it is the duty of every Master) to teach all those who have just been accepted into my Ashram. Such people are not beginners in the world of occult life as far as the average man is concerned, but from the angle of an Ashram most of you indisputably are. I have therefore to teach each of you something as to the nature of that world of causes, and how to discover whether you are not functioning as a personality seeking, as far as may be, to be sensitive to soul incentive, or whether you are literally functioning as a soul. These are two very different matters, my brother. How can you, as a disciple, decide what you are doing and know your reasons? All that I, as your Master, can do is to indicate an approach [447] to reality, and then leave you to arrive at right decision, via direct or intuitive knowledge, alone and unaided.

Vì vậy, đây là một trong những bài học đầu tiên mà bổn phận của Tôi, cũng như bổn phận của mọi Chân sư, là dạy cho tất cả những ai vừa được chấp nhận vào ashram của Tôi. Những người như thế không phải là người sơ cơ trong thế giới đời sống huyền bí, xét theo người trung bình; nhưng từ góc độ của một ashram, phần lớn các em chắc chắn là như vậy. Do đó, Tôi phải dạy mỗi em đôi điều về bản chất của thế giới nguyên nhân ấy, và cách khám phá xem em đang hoạt động như một phàm ngã tìm cách, trong khả năng có thể, trở nên nhạy cảm với sự thúc đẩy của linh hồn, hay em thật sự đang hoạt động như một linh hồn. Huynh đệ của Tôi, đây là hai vấn đề rất khác nhau. Là một đệ tử, làm sao em có thể quyết định mình đang làm gì và biết các lý do của mình? Tất cả những gì Tôi, với tư cách Chân sư của em, có thể làm là chỉ ra một cách tiếp cận [447] thực tại, rồi để em tự mình và không có trợ giúp đi đến quyết định đúng đắn, thông qua tri thức trực tiếp hay trực giác.

Decisions which a disciple has to make are based upon various urges, impulses and desires; they differ from those made by the average man because they are ever accompanied by *questionings* and by the practice of a constant and oft bewildering inner scrutiny of motive and purpose. You have faced many such periods of questioning in the past year, my brother, and your answers have definitely affected your personality life, your service to the Plan, your various group affiliations and your general attitude to the spiritual realm. This you know. One aspect of your nature is profoundly satisfied; the other is full of doubt and enquiry; your soul is on its way to a fuller and richer experience of life, and this involves difficulty.

Những quyết định mà một đệ tử phải đưa ra dựa trên nhiều sự thôi thúc, xung lực và dục vọng khác nhau; chúng khác với những quyết định của người trung bình vì chúng luôn đi kèm với *những chất vấn* và với việc thực hành một sự tự xét động cơ và mục đích bên trong thường xuyên, và thường gây bối rối. Trong năm qua, huynh đệ của Tôi, em đã đối diện nhiều thời kỳ chất vấn như thế, và các câu trả lời của em đã ảnh hưởng rõ rệt đến đời sống phàm ngã của em, sự phụng sự của em đối với Thiên Cơ, các liên hệ nhóm khác nhau của em và thái độ tổng quát của em đối với lĩnh vực tinh thần. Điều này em biết. Một phương diện trong bản chất em được thỏa mãn sâu xa; phương diện kia đầy hoài nghi và tìm hiểu; linh hồn em đang trên đường tiến tới một kinh nghiệm đời sống đầy đủ và phong phú hơn, và điều này hàm chứa khó khăn.

In some ways, the war has not really touched you very profoundly, even if you retaliate by saying that it has touched you astrally and emotionally. Emotions are, however, ephemeral. Personality enterprises have offset greatly your reactions, and changes in your personality life, in your environment and in your established habits have offset much reaction. This is, perhaps, just as well. Then, too, your attempted world service has intensely preoccupied you, and you have tried to be what I suggested in my statement to you, "the fluid life" of all that you seek to do. In connection with that work I have only this to say: Your service will be best rendered if you refrain from regarding your planned organisation as unique and if you do not attempt to live up so entirely to the *world* concept. Your work is inspired from my Ashram; it is an integral part of much larger plans and is largely modelled upon those ashramic plans (which are part of still greater hierarchical endeavours) and has

Theo một vài phương diện, chiến tranh thật sự chưa chạm đến em một cách rất sâu xa, ngay cả nếu em phản bác bằng cách nói rằng nó đã chạm đến em về mặt cảm dục và cảm xúc. Tuy nhiên, cảm xúc là phù du. Những công trình của phàm ngã đã hóa giải rất nhiều phản ứng của em, và những thay đổi trong đời sống phàm ngã, trong môi trường và trong các thói quen đã thiết lập của em đã hóa giải nhiều phản ứng. Có lẽ điều này cũng tốt. Rồi nữa, nỗ lực phụng sự thế giới của em đã khiến em bận tâm mãnh liệt, và em đã cố gắng trở thành điều Tôi đã gợi ý trong lời phát biểu với em, "sự sống linh động" của tất cả những gì em tìm cách làm. Liên quan đến công việc ấy, Tôi chỉ có điều này để nói: Sự phụng sự của em sẽ được thực hiện tốt nhất nếu em không xem tổ chức đã hoạch định của mình là độc nhất, và nếu em không cố gắng sống hoàn toàn theo ý niệm về phạm vi toàn *thế giới*. Công việc của em được truyền cảm hứng từ ashram của Tôi; nó là một phần tích hợp của những kế hoạch lớn hơn nhiều,

little in it that is original. It is a small part of a much larger whole and has a very needed part to play. I would remind you that very large trees can grow from very small seeds. Your seed is one of many in a large pod (to use a botanical symbol). This pod contains many similar seeds which will bear many similar trees.

và phần lớn được mô phỏng theo các kế hoạch ashram ấy, vốn là một phần của những nỗ lực thuộc Thánh Đoàn còn lớn hơn nữa, và trong đó có rất ít điều có tính độc sáng. Nó là một phần nhỏ của một toàn thể lớn hơn nhiều và có một vai trò rất cần thiết để đảm nhiệm. Tôi muốn nhắc em rằng những cây rất lớn có thể mọc lên từ những hạt rất nhỏ. Hạt giống của em là một trong nhiều hạt trong một vỏ lớn, dùng một biểu tượng thực vật học. Vỏ này chứa nhiều hạt giống tương tự sẽ sinh ra nhiều cây tương tự.

You have a fluid mind and can do much if your emphasis **[448]** is placed where I suggest—a fluid *life*. Otherwise your fluid mind will incite you to so many useful activities that many of them will amount to very little. One of your major needs is a planned concentration and an ability to make discriminating choice as to activity and technique. You cannot possibly do everything that you see needs to be done; therefore, do that which will bring about the greatest amount of good to the greatest number of seeking souls. This is always a difficult matter for the creative worker to grasp. The doing of the thing which he plans is to him oft the satisfactory reward of effort, and his focussed activity and attention is founded upon what he creates. Yet the created thing is only an effect—an effect of what, my brother?

Em có một thể trí linh động và có thể làm được nhiều nếu trọng tâm của em **[448]** được đặt nơi Tôi gợi ý—một *sự sống* linh động. Nếu không, thể trí linh động của em sẽ thúc đẩy em đi vào quá nhiều hoạt động hữu ích đến nỗi nhiều hoạt động trong số đó sẽ chẳng đem lại bao nhiêu. Một trong những nhu cầu chính yếu của em là sự tập trung có kế hoạch và khả năng chọn lựa có phân biện về hoạt động và kỹ thuật. Em không thể nào làm mọi điều mà em thấy cần phải làm; vì thế, hãy làm điều sẽ đem lại lượng thiện ích lớn nhất cho số lượng linh hồn đang tìm kiếm đông đảo nhất. Đây luôn là điều khó nắm bắt đối với người hoạt động sáng tạo. Việc làm điều y hoạch định thường là phần thưởng thỏa mãn của nỗ lực đối với y, và hoạt động cùng sự chú ý tập trung của y đặt nền trên điều y tạo ra. Tuy nhiên, vật được tạo ra chỉ là một hệ quả—hệ quả của điều gì, huynh đệ của Tôi?

Again we come back to the subtle question which your soul seeks to have you answer this life, because in answering it you will find a release which will give you a definite opportunity in your next life. *What motives are impelling you to action* in your personality life, in your group relation, and in your service to humanity? A general answer will not suffice, for you will find that

Một lần nữa, chúng ta quay lại câu hỏi vi tế mà linh hồn em tìm cách khiến em trả lời trong đời này, bởi trong việc trả lời nó, em sẽ tìm thấy một sự giải thoát đem lại cho em một cơ hội rõ rệt trong đời sau. *Những động cơ nào đang thúc đẩy em hành động* trong đời sống phàm ngã, trong liên hệ nhóm của em, và trong sự phụng sự nhân loại của em? Một câu trả lời chung chung sẽ không đủ, vì em

several widely different motives condition each field of expression, and when you know what they are, you will be able to bring all the three phases of your life into one rightly oriented functioning whole. Is your creative work the result of a desire to create, or is it impelled by love of humanity and, therefore, an automatic intelligent response to human appeal? Are you nurturing a small and healthy seed or are you endeavouring to transplant a tree? This last question has far more significance than perhaps you guess. It holds in its correct answering the secret of your success. Are you cooperating with the Plan, or in reality with your plans? Again a question of importance.

sẽ thấy rằng có nhiều động cơ rất khác nhau tác động lên mỗi lĩnh vực biểu hiện; và khi em biết chúng là gì, em sẽ có thể đưa cả ba giai đoạn đời sống của mình vào một toàn thể hoạt động được định hướng đúng đắn. Công việc sáng tạo của em là kết quả của dục vọng muốn sáng tạo, hay nó được thúc đẩy bởi tình thương nhân loại và do đó là một đáp ứng thông minh tự động đối với lời kêu gọi của nhân loại? Em đang nuôi dưỡng một hạt giống nhỏ và lành mạnh, hay đang cố gắng dời trồng một cái cây? Câu hỏi cuối này có thâm nghĩa lớn hơn em có lẽ đoán. Trong câu trả lời đúng đắn cho nó chứa đựng bí quyết thành công của em. Em đang hợp tác với Thiên Cơ, hay thật ra với các kế hoạch của em? Lại là một câu hỏi quan trọng.

A rich life of service lies ahead for you in the coming period of reconstruction, but its full expression is dependent upon your achieving a point of focus, leading to a point of tension which will, in its turn, inevitably lead to a point of crisis. When these—focus, tension, and crisis—condition all your living, then your work will move ahead towards a most desirable fruition.

Một đời sống phụng sự phong phú đang ở phía trước em trong thời kỳ tái thiết sắp đến, nhưng sự biểu hiện trọn vẹn của nó tùy thuộc vào việc em đạt được một điểm tập trung, dẫn đến một điểm tập trung nhất tâm, đến lượt nó chắc chắn sẽ dẫn đến một điểm khủng hoảng. Khi ba điều này—tập trung, căng lực và khủng hoảng—tác động lên toàn bộ đời sống của em, thì công việc của em sẽ tiến tới một sự kết trái rất đáng mong muốn.

Like all creative workers, my brother and my friend, you **[449]** resent all forms which you do not yourself initiate. I am not, therefore, giving you a set form for meditation, but I am giving you a loose structure of thought which I would like to see govern your approach to life, to work and to all you do as a disciple coming forth from my Ashram. This will constitute your cooperative contribution to the group need and to humanity.

Như mọi người hoạt động sáng tạo, huynh đệ và bạn của Tôi, em **[449]** chống đối mọi hình thức mà chính em không khởi xướng. Vì vậy, Tôi không trao cho em một hình thức tham thiền cố định, mà trao cho em một cấu trúc tư tưởng lỏng, điều Tôi muốn thấy chi phối cách em tiếp cận đời sống, công việc và mọi điều em làm với tư cách một đệ tử xuất phát từ ashram của Tôi. Điều này sẽ cấu thành đóng góp hợp tác của em cho nhu cầu của nhóm và của nhân loại.

Take the three words which I have given you and seek to weave the energies which they

Hãy lấy ba từ mà Tôi đã trao cho em và tìm cách dệt những năng lượng mà chúng đại

represent into your life pattern, welcoming the changes which they may bring and knowing that they are, for you, the correct procedure because these three concepts govern the needed evolutionary process for you at this time—as they do for the bulk of disciples and, to a certain degree, all lesser developing nature.

diện vào mô hình đời sống của em, hoan nghênh những thay đổi mà chúng có thể đem đến, và biết rằng đối với em, chúng là phương pháp đúng đắn, bởi ba khái niệm này chi phối tiến trình tiến hoá cần thiết cho em vào lúc này—cũng như chúng chi phối phần lớn các đệ tử và, ở một mức độ nào đó, toàn bộ bản chất thấp hơn đang phát triển.

I. Focus

I. Tập trung

Seek to ascertain in a wide and general sense where your major life focus is established. Is it emotional, mental, or on soul levels? Is it focussed consciously in the Hierarchy, in my Ashram, or where? What is your daily focus as you watch yourself each day of living? Where, each day, has your attention been, having in mind that a disciple's focus is frequently in one place whilst his attention is in another? Do you know what I mean when I say this?

Hãy tìm cách xác định, theo nghĩa rộng và tổng quát, trọng tâm chính yếu của đời em được thiết lập ở đâu. Nó thuộc cảm xúc, trí tuệ, hay trên các cấp độ linh hồn? Nó có được tập trung một cách có ý thức trong Thánh Đoàn, trong ashram của Tôi, hay ở đâu? Trọng tâm hằng ngày của em là gì khi em tự quan sát mình qua từng ngày sống? Mỗi ngày, sự chú ý của em đã ở đâu, khi ghi nhớ rằng trọng tâm của một đệ tử thường ở một nơi trong khi sự chú ý của y lại ở nơi khác? Em có hiểu ý Tôi khi Tôi nói điều này không?

II. Tension

II. Căng lực

Study for the next year whether you know the true significance of tension. For you, it should mean (speaking in a symbolism which you ought to understand) that moment of exquisite sensitivity which appears just as the life within reaches the point of "breaking forth" into the light. It is that moment of alert conscious anticipatory direction which distinguishes the runner in the Olympic games as he stands poised for his supreme effort and test. It should be, for you, the moment when you switch your identification with that which you do, away from that act of doing (which is in reality only an effect of an initiating cause or motive) into the world of origins, of motives and causes. In that supreme moment of tension you relate life **[450]** and form, the

Trong năm tới, hãy nghiên cứu xem em có biết thâm nghĩa đích thực của căng lực hay không. Đối với em, nó phải có nghĩa là, nói bằng một biểu tượng mà em nên hiểu, khoảnh khắc của sự nhạy cảm tinh tế xuất hiện ngay khi sự sống bên trong đạt đến điểm "bừng vỡ" vào ánh sáng. Đó là khoảnh khắc của sự định hướng mong chờ, tỉnh thức và có ý thức, điều phân biệt người chạy trong các cuộc thi Olympic khi y đứng thăng bằng cho nỗ lực và thử thách tối thượng của mình. Đối với em, đó phải là khoảnh khắc khi em chuyển sự đồng nhất của mình với điều em làm, rời khỏi hành vi làm ấy, vốn thật ra chỉ là một hệ quả của một nguyên nhân hay động cơ khởi phát, vào thế giới của các nguồn gốc, của các động cơ và nguyên nhân. Trong khoảnh khắc căng lực tối

fluid and the concrete; then an organism, and not an organisation, takes shape before your eyes.

thượng ấy, em liên hệ sự sống [450] và hình tướng, cái linh động và cái cụ thể; rồi một cơ thể sống, chứ không phải một tổ chức, thành hình trước mắt em.

III. Crisis

III. Khủng hoảng

The comprehension and the system of right reflection which the two above processes will generate must inevitably eventuate in a point of crisis. About such a crisis I can say little. It will take place in conformity with your ability to focus, in line with your attainment of the right tension, and the precipitation of the crisis will, therefore, give you release, freedom, clarity of vision and entrance into light.

Sự lĩnh hội và hệ thống phản tư đúng đắn mà hai tiến trình trên sẽ tạo ra chắc chắn phải kết thành một điểm khủng hoảng. Về một cuộc khủng hoảng như thế, Tôi có thể nói rất ít. Nó sẽ diễn ra phù hợp với khả năng tập trung của em, theo đường lối thành tựu căng lực đúng đắn của em, và vì vậy sự ngưng tụ của khủng hoảng sẽ đem lại cho em sự giải thoát, tự do, tầm nhìn rõ ràng và lối vào ánh sáng.

In closing let me say: Preserve your essential and innate integrity, my brother. Be like the sapling which bears up against the storms of wind and rain, holding its life in form intact and gaining added beauty as strength develops.

Để kết thúc, hãy để Tôi nói: Huynh đệ của Tôi, hãy giữ gìn tính toàn vẹn cốt yếu và bẩm sinh của em. Hãy như cây non chống chọi với bão gió và mưa, giữ sự sống của nó trong hình tướng được nguyên vẹn và đạt thêm vẻ đẹp khi sức mạnh phát triển.

My blessing rests ever upon you, and my cooperation and my help when need arises. On that you may count. Meet happiness and distress alike with equilibrium, and be a strong hand in the dark to all you meet.

Phúc lành của Tôi luôn ở trên em, cùng sự hợp tác và trợ giúp của Tôi khi nhu cầu phát sinh. Em có thể tin chắc điều đó. Hãy đón nhận hạnh phúc và khổ đau như nhau với sự quân bình, và hãy là một bàn tay mạnh mẽ trong bóng tối cho tất cả những ai em gặp.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I believe that when this reaches you and you scan the interval between these instructions and the previous one, you will realise the significance of your life events in a new way. They have been many, and they have been varied. Do you appreciate what they mean? The past year brought you crisis after crisis;

Tôi tin rằng khi thư này đến với em và em nhìn lại khoảng thời gian giữa những chỉ dẫn này và chỉ dẫn trước, em sẽ nhận ra thâm nghĩa của các biến cố đời em theo một cách mới. Chúng đã nhiều và đa dạng. Em có hiểu chúng muốn nói gì không? Năm vừa qua đem đến cho em hết khủng hoảng này

it involved periods of quiescence and of enforced activity; it also brought periods of a definite recognition of growth wherein you registered expansion and arrived at certain inner decisions by which you must and will abide, because they marked a certain high water mark of your soul's development.

đến khủng hoảng khác; nó bao gồm những thời kỳ yên lặng và hoạt động bắt buộc; nó cũng đem đến những thời kỳ nhận biết rõ ràng về sự tăng trưởng, trong đó em ghi nhận sự mở rộng và đi đến những quyết định bên trong nào đó mà em phải và sẽ tuân giữ, bởi chúng đánh dấu một mức nước cao nhất nào đó trong sự phát triển của linh hồn em.

Your problem is now concerned with this point of attainment. Is the high water mark reached a temporary one, preliminary to a still higher attainment, or have you—for this life—set your pace and can proceed no faster? Disciples, such **[451]** as you, need to learn that this type of decision indicates no choice between right and wrong, or between progress or non-progress. It is simply a decision, specifically related to *timing*. Such a decision calls for assessment, for recognition of presented opportunity in both karma and service, and for discreet decisions in relation to your activities upon the Path.

Vấn đề của em giờ đây liên quan đến điểm thành tựu này. Mức nước cao nhất đã đạt được là tạm thời, chuẩn bị cho một thành tựu còn cao hơn, hay em—trong đời này—đã định nhịp tiến của mình và không thể tiến nhanh hơn nữa? Những đệ tử như **[451]** em cần học rằng loại quyết định này không biểu thị sự chọn lựa giữa đúng và sai, hay giữa tiến bộ và không tiến bộ. Nó chỉ đơn giản là một quyết định, liên hệ đặc biệt đến *thời điểm*. Một quyết định như thế đòi hỏi sự thẩm định, sự nhận biết cơ hội được trình hiện trong cả nghiệp quả lẫn phụng sự, và những quyết định thận trọng liên quan đến các hoạt động của em trên Đường Đạo.

It is easy to overestimate the importance of any particular incarnation upon the path of life; it is easy to foster the consciousness of the personality in time and space, and thus fail to register the "insight" of the soul, regulating timelessness and knowing no past or future, but only a sense of *Being* (faintly and dimly, because this sense is a monadic prerogative) and of relationship (strongly and urgently).

Thật dễ đánh giá quá cao tầm quan trọng của bất kỳ lần lâm phàm riêng biệt nào trên con đường đời sống; thật dễ nuôi dưỡng tâm thức của phàm ngã trong thời gian và không gian, và vì thế không ghi nhận được "nội kiến" của linh hồn, vốn điều chỉnh tính phi thời gian và không biết quá khứ hay tương lai, mà chỉ biết ý thức về *Bản Thể*, một cách mờ nhạt và lờ mờ, vì ý thức này là đặc quyền chân thần, và về mối liên hệ, một cách mạnh mẽ và cấp bách.

Some souls in incarnation need constantly to spur their personalities on to action; they require to urge them to achievement and towards freedom from inertia. That is *not* a problem which confronts you, my disciple. For you, the *"lesson of the interludes" is of*

Một số linh hồn đang nhập thể cần liên tục thúc giục các phàm ngã của mình đi vào hành động; họ cần thôi thúc chúng hướng tới thành tựu và thoát khỏi Quán tính. Đó *không* phải là vấn đề đối diện với em, đệ tử của Tôi. Đối với em, *"bài học về các quãng*

major importance. I use this word in its most technical sense and as the Masters use it when attempting to incline any life within the Ashram into ways which are, for that unit of life, the essential process for the immediate moment.

ngưng" có tầm quan trọng chính yếu. Tôi dùng từ này theo nghĩa kỹ thuật nhất của nó và như các Chân sư dùng khi tìm cách hướng bất kỳ sự sống nào trong ashram vào những đường lối vốn, đối với đơn vị sự sống ấy, là tiến trình thiết yếu cho thời điểm trước mắt.

In all breathing exercises, there are, as you know, the processes of inhalation and of exhalation, with two points intermediate between these two—that of the interludes. Beginners in the mechanics of right breathing seem inevitably engrossed with the processes involved, with the amount of air to be indrawn or out-breathed and with the consequent physiological effects and their etheric correspondence. Knowers and disciples pay small attention to this dual activity. They are preoccupied with what is proceeding within their consciousness during the interludes between the fixed inhalations and exhalations. These phases of registered consciousness are in reality points of detachment. They mark the cycles of tension and should be carefully studied and employed by you. This is a point in your future development to which I earnestly call your attention.

Trong mọi bài tập thở, như em biết, có các tiến trình hít vào và thở ra, với hai điểm trung gian giữa hai tiến trình này—đó là các quãng ngưng. Những người sơ cơ trong cơ chế thở đúng dường như tất yếu bị cuốn hút vào các tiến trình liên hệ, vào lượng không khí cần hít vào hay thở ra, và vào những hiệu quả sinh lý kế tiếp cùng tương ứng dĩ thái của chúng. Các thức giả và đệ tử ít chú ý đến hoạt động nhị phân này. Họ bận tâm với điều đang diễn ra trong tâm thức của họ trong các quãng ngưng giữa những lần hít vào và thở ra cố định. Những giai đoạn tâm thức được ghi nhận này thật ra là những điểm tách rời. Chúng đánh dấu các chu kỳ căng lực và em nên nghiên cứu cũng như sử dụng chúng cẩn thận. Đây là một điểm trong sự phát triển tương lai của em mà Tôi tha thiết kêu gọi em chú ý.

In my last instruction to you I gave you three words upon which to meditate and which were intended to constitute **[452]** the theme of your meditation work throughout the year. By the means of these words you could be enabled to gauge your life processes and determine activity. By means of them also (rightly used) you can arrive at a real understanding of the Law of Cycles—in your own life, in the life of any related group, and in the life of humanity itself. They are also closely related, as you can well imagine, to the rhythm of breathing. It might be regarded in the following way, holding the suggested relations in mind:

Trong chỉ dẫn gần nhất của Tôi cho em, Tôi đã trao cho em ba từ để tham thiền và chúng được dự định cấu thành **[452]** chủ đề cho công việc tham thiền của em suốt năm. Nhờ những từ này, em có thể được giúp để đo lường các tiến trình đời sống của mình và xác định hoạt động. Nhờ chúng nữa, nếu được dùng đúng đắn, em có thể đi đến một sự thấu hiểu thật sự về Định luật Chu Kỳ—trong đời sống của chính em, trong đời sống của bất kỳ nhóm liên hệ nào, và trong đời sống của chính nhân loại. Chúng cũng liên hệ mật thiết, như em có thể dễ dàng hình dung, với nhịp điệu của hơi thở. Có thể xem

xét điều đó theo cách sau đây, khi ghi nhớ các mối liên hệ được gợi ý:

1. Inhalation..... Focus..... Life centralisation.

1. Hít vào..... Tập trung..... Sự quy tâm của sự sống.

2. *Interlude*..... Point of Tension..... Initiation of causes.

2. *Quãng ngưng*..... Điểm Tập Trung Nhất Tâm..... Khởi phát các nguyên nhân.

3. Exhalation..... Crisis..... Production of effects.

3. Thở ra..... Khủng hoảng..... Sản sinh các hệ quả.

4. *Interlude*..... Recognition..... Prelude to refocussing.

4. *Quãng ngưng*..... Nhận biết..... Khúc dạo đầu cho sự tái tập trung.

These phases of activity—both positive and negative—can be applied in all aspects of life and in all activities. You can experience them and institute them as a personality, and the entire effect of these phases will then be contained within the personality life of the three worlds; you are meanwhile in process of learning them as a soul and as a disciple, and for the remainder of your life they should establish the rhythm of your effort; later, upon the Path of Initiation, you will re-learn this same process on the highest possible turn of the spiral within the planetary rhythm—but that time is not yet.

Những giai đoạn hoạt động này—cả chủ động lẫn thụ động—có thể được áp dụng trong mọi phương diện của đời sống và trong mọi hoạt động. Em có thể trải nghiệm chúng và thiết lập chúng với tư cách một phàm ngã, và toàn bộ hiệu quả của các giai đoạn này khi ấy sẽ được chứa trong đời sống phàm ngã của ba cõi thấp; đồng thời, em đang trong tiến trình học chúng với tư cách một linh hồn và một đệ tử, và trong phần đời còn lại của em, chúng nên thiết lập nhịp điệu nỗ lực của em; về sau, trên Con Đường Điểm Đạo, em sẽ học lại cùng tiến trình này trên vòng xoắn cao nhất có thể trong nhịp điệu hành tinh—nhưng thời điểm ấy chưa đến.

As I give you this individual instruction, my brother, I would enjoin upon you the need to establish this rhythmic, cyclic "breath of consciousness." Ponder on this phrase and make this objective a matter of real importance to you until the time comes when you will work upon inner levels, free of the physical body; you will find the effort both interesting and also practical.

Khi trao cho em chỉ dẫn cá nhân này, huynh đệ của Tôi, Tôi muốn truyền cho em nhu cầu thiết lập "hơi thở của tâm thức" có nhịp điệu và chu kỳ này. Hãy suy ngẫm về cụm từ này và làm cho mục tiêu này trở thành một vấn đề thật sự quan trọng đối với em cho đến khi thời điểm đến, lúc em sẽ làm việc trên các cấp độ bên trong, tự do khỏi thể xác; em sẽ thấy nỗ lực này vừa thú vị vừa thực tiễn.

Let these four stages condition the pattern of your daily meditation. Let them also mark

Hãy để bốn giai đoạn này tác động lên mô hình tham thiền hằng ngày của em. Hãy để

the pattern of your daily life, indicating the gathering in of the sources of supply for that life of service which is your aspiration (I refer at this point to the meditation process, practised daily). Let them mark also the carefully planned and silently implemented allocation [453] of such energies to the arranged duties of the day, and to the active outer task of breathing forth into the world of men that which it is your duty to contribute. Then let there be the final interlude of recognition.

chúng cũng đánh dấu mô hình đời sống hằng ngày của em, biểu thị sự thu gom các nguồn cung ứng cho đời sống phụng sự vốn là khát vọng của em, ở điểm này Tôi đang nói đến tiến trình tham thiền được thực hành hằng ngày. Hãy để chúng cũng đánh dấu sự phân bổ đã hoạch định cẩn thận và thực hiện âm thầm [453] những năng lượng ấy cho các bổn phận đã sắp xếp trong ngày, và cho nhiệm vụ bên ngoài tích cực là thở ra vào thế giới loài người điều mà em có bổn phận đóng góp. Rồi hãy để có quãng ngưng cuối cùng của sự nhận biết.

The point I seek to emphasise to you is the *need*—imperative and permanent where the remainder of your life is concerned—for the *interludes*. These interludes are, for you, the growing times; they are essentially the "epochs for storage" (if I may use such an arresting and unusual phrase), and they are the "seed of samadhi." What is samadhi, from the initiate point of view and esoterically comprehended? Simply those interludes in the initiate's life of service wherein he withdraws all his forces into a "well of silence"—a well, full of the water of life. In this state of consciousness two definite activities transpire: Tension and Recognition. Without these interludes of abstraction, his work would slowly weaken as the tension, earlier initiated, weakened; his ability to attract and to hold others true to the vision would likewise slowly disappear, as his power to recognise became myopic. The initiate, therefore, as he works within the Ashram, withdraws at the needed times. As he inhales the life of the Hierarchy, and increasingly that of the Monad (which he gradually learns to do), and as he exhales the living essence into the "world of serving lives," he becomes steadily more and more dependent upon the "interludes" wherein both these phases of activity cease and he becomes immersed in Being and in

Điểm Tôi tìm cách nhấn mạnh với em là *nhu cầu*—cấp thiết và lâu dài đối với phần đời còn lại của em—về các *quãng ngưng*. Đối với em, những quãng ngưng này là các thời kỳ tăng trưởng; về bản chất, chúng là "các kỷ nguyên tích trữ," nếu Tôi có thể dùng một cụm từ gây chú ý và khác thường như thế, và chúng là "hạt giống của samadhi." Samadhi là gì, từ quan điểm của điểm đạo đồ và được hiểu một cách huyền bí? Đơn giản là những quãng ngưng trong đời sống phụng sự của điểm đạo đồ, trong đó y rút toàn bộ các mãnh lực của mình vào một "giếng im lặng"—một cái giếng đầy nước của sự sống. Trong trạng thái tâm thức này, hai hoạt động rõ rệt diễn ra: Căng lực và Nhận biết. Không có những quãng ngưng trừu xuất này, công việc của y sẽ dần suy yếu khi căng lực đã khởi phát trước đó suy yếu; khả năng thu hút và giữ người khác trung thành với tầm nhìn của y cũng sẽ dần biến mất, khi quyền năng nhận biết của y trở nên thiển cận. Vì thế, điểm đạo đồ, khi làm việc trong ashram, rút lui vào những thời điểm cần thiết. Khi y hít vào sự sống của Thánh Đoàn, và ngày càng hít vào sự sống của Chân Thần, điều y dần học làm, và khi y thở ra tinh chất sống vào "thế giới của các sự sống phụng sự," y ngày càng trở nên lệ thuộc hơn vào các "quãng ngưng," trong đó cả hai giai đoạn hoạt động này chấm dứt và y đắm mình

Consciousness—the intrinsic parts of the animating Whole. I use this phrase "animating Whole" advisedly to indicate that the points of interlude are *not* related to form life at all, but to the life of Life itself.

trong Bản Thể và trong Tâm Thức—những phần nội tại của Toàn Thể đang linh hoạt hoá. Tôi dùng cụm từ "Toàn Thể đang linh hoạt hoá" một cách có chủ ý để chỉ ra rằng các điểm quãng ngưng *không* liên hệ chút nào đến đời sống hình tướng, mà liên hệ đến sự sống của chính Sự Sống.

Am I being too abstract with you, my brother? I believe not. As I look ahead into your future and sense the quality of your life, I *know* that the keynote of your inner programme should be ever the recognition of the *essential* demand of your soul for rhythmic interludes; your personality emphasis should be, therefore, upon this withdrawing. I refer not to the withdrawing from outer service but to an inner, constant, cyclic attitude of determined and planned abstraction. **[454]**

Tôi có quá trừu tượng với em không, huynh đệ của Tôi? Tôi tin là không. Khi nhìn tới tương lai của em và cảm nhận phẩm tính đời sống của em, Tôi *biết* rằng chủ âm của chương trình bên trong của em phải luôn là sự nhận biết đòi hỏi *cốt yếu* của linh hồn em về các quãng ngưng có nhịp điệu; do đó, trọng tâm phàm ngã của em phải đặt trên sự rút lui này. Tôi không nói đến việc rút lui khỏi sự phụng sự bên ngoài, mà nói đến một thái độ trừu xuất bên trong, thường xuyên, có chu kỳ, kiên quyết và có hoạch định. **[454]**

If you will study your ray combinations, you will note that you have only one of your ray energies along the line of the first ray—that is the ray of the seventh type of energy. All your other rays are related to the great Second Ray of Love-Wisdom. This necessarily constitutes a problem until you remember that the seventh ray is the ray of interlude—an interlude and a ray which becomes active when the attractive, magnetic work of the building rays is ready to precipitate into the phenomenal world and bring about—under the Law of Ritual and of Divine Ceremonial—new phases of work. These are initiated in the silence of the process of abstraction, released when the interlude of tension has completed its work, and become effective when the interlude of recognition has made a new refocussing possible.

Nếu em nghiên cứu các phối hợp cung của mình, em sẽ lưu ý rằng em chỉ có một trong các năng lượng cung của mình theo đường lối của cung một—đó là cung của loại năng lượng thứ bảy. Tất cả các cung khác của em đều liên hệ đến Cung Hai vĩ đại của Bác Ái – Minh Triết. Điều này tất yếu tạo thành một vấn đề cho đến khi em nhớ rằng cung bảy là cung của quãng ngưng—một quãng ngưng và một cung trở nên hoạt động khi công việc thu hút, từ tính của các cung kiến tạo đã sẵn sàng ngưng tụ vào thế giới hiện tượng và đem lại, dưới Định luật Nghi Lễ và Nghi Thức Thiêng Liêng, những giai đoạn công việc mới. Những giai đoạn này được khởi phát trong sự im lặng của tiến trình trừu xuất, được phóng thích khi quãng ngưng của căng lực đã hoàn tất công việc của nó, và trở nên hữu hiệu khi quãng ngưng của sự nhận biết đã làm cho một sự tái tập trung mới trở nên khả hữu.

I am not going to indicate to you the lines along which your service, as a disciple in my Ashram, should proceed. You have already initiated certain activities, both in your personality life through your marriage and in the world through the order which you have attempted to establish. With that which you have started you must proceed; and you can regard these words either as a statement of fact, as a predictory announcement, or as a command from your own soul. But your success in both these departments of life will depend upon your effective use of "interludes." Only you can determine their timing, and this—to be successful—will require the application and the recognition of need, but also the recognition of unfolding spiritual opportunity.

Tôi sẽ không chỉ cho em các đường lối mà sự phụng sự của em, với tư cách một đệ tử trong ashram của Tôi, nên tiến hành. Em đã khởi xướng một số hoạt động, cả trong đời sống phàm ngã của em qua hôn nhân, lẫn trên thế giới qua hội đoàn mà em đã cố gắng thiết lập. Với điều em đã khởi sự, em phải tiếp tục; và em có thể xem những lời này hoặc như một tuyên bố sự kiện, hoặc như một lời báo trước, hoặc như một mệnh lệnh từ chính linh hồn em. Nhưng thành công của em trong cả hai lĩnh vực đời sống này sẽ tùy thuộc vào việc em sử dụng hữu hiệu các "quãng ngưng." Chỉ em mới có thể xác định thời điểm của chúng, và điều này—để thành công—sẽ đòi hỏi sự áp dụng và sự nhận biết nhu cầu, nhưng cũng đòi hỏi sự nhận biết cơ hội tinh thần đang khai mở.

As a beginning, and in order to help you to find the length of your cycles of inhalation and exhalation, I would suggest that you attempt to place one of the interludes at the time of the full moon each month, and the second interlude might come at the close of every three months of work, at the time of the third new moon. You will have to work this out for yourself, but in doing so you could establish a basic rhythm in your life which you would never regret. You could work along the following lines of rhythmic abstraction:

Như một khởi đầu, và để giúp em tìm ra độ dài các chu kỳ hít vào và thở ra của mình, Tôi gợi ý rằng em cố gắng đặt một trong các quãng ngưng vào thời điểm trăng tròn mỗi tháng, và quãng ngưng thứ hai có thể đến vào cuối mỗi ba tháng làm việc, vào thời điểm trăng non thứ ba. Em sẽ phải tự mình tìm ra điều này, nhưng khi làm như vậy, em có thể thiết lập một nhịp điệu căn bản trong đời sống mà em sẽ không bao giờ hối tiếc. Em có thể làm việc theo những đường lối trừu xuất có nhịp điệu sau đây:

1. Twelve brief, abstract monthly interludes at the time of the twelve yearly full moons. **[455]**

1. Mười hai quãng ngưng ngắn, trừu xuất, hằng tháng vào thời điểm mười hai kỳ trăng tròn hằng năm. **[455]**

2. Four brief quarterly abstractions at the time of the four new moons, dependent upon the date of the initial, major interlude.

2. Bốn lần trừu xuất ngắn theo quý vào thời điểm bốn kỳ trăng non, tùy thuộc vào ngày của quãng ngưng chính yếu ban đầu.

3. Two longer periods of interludes or of abstraction at the time of May and June full moons.

3. Hai giai đoạn dài hơn của các quãng ngưng hay của sự trừu xuất vào thời điểm trăng tròn tháng Năm và tháng Sáu.

These points of inner abstraction, of interludes in your subjective life, can be carried on without interfering with your objective life of service, of obligation and of duty. I commend these three words to you also as three themes for meditation.

Những điểm trừu xuất bên trong này, những quãng ngưng trong đời sống nội giới của em, có thể được tiến hành mà không gây trở ngại cho đời sống ngoại giới của em trong phụng sự, nghĩa vụ và bổn phận. Tôi cũng trao cho em ba từ này như ba chủ đề để tham thiền.

Last year I gave you the three words: Focus, Tension, Crisis. For this coming year I give you another three: Obligation, Service, Duty. For the year beginning September, I give you: Emotion, Intuition, Wisdom. You have, therefore, themes for three years' work in the meditation field and "as a man thinketh in his heart, so is he." When you have covered these nine themes for reflection, I would suggest that you start again, thus establishing a three year cycle in your process of rhythmic mental building.

Năm ngoái, Tôi đã trao cho em ba từ: Tập trung, Căng lực, Khủng hoảng. Cho năm sắp tới, Tôi trao cho em ba từ khác: Nghĩa vụ, Phụng sự, Bổn phận. Cho năm bắt đầu từ tháng Chín, Tôi trao cho em: Cảm xúc, Trực giác, Minh triết. Như vậy, em có các chủ đề cho ba năm làm việc trong lĩnh vực tham thiền, và "con người nghĩ thế nào trong lòng mình thì y là như thế." Khi em đã bao quát chín chủ đề phản tư này, Tôi gợi ý rằng em bắt đầu lại, nhờ đó thiết lập một chu kỳ ba năm trong tiến trình kiến tạo trí tuệ có nhịp điệu của em.

Keep close to your group brothers. Seek to establish a contact—subjective and real—with F.C.D. who is so close to you in nature, though with more first ray strength. Whether you ever work for and with him on the outer plane is of no great matter. The need is for you to work with him on the inner planes, giving him what support you can, and receiving from him the strength that you need. Some time, during each morning meditation, I would request you to call him by name three times, and then to send out your heart's thoughts to him. A link would thereby be established which you would never regret.

Hãy giữ gần gũi với các huynh đệ trong nhóm của em. Hãy tìm cách thiết lập một sự tiếp xúc—nội giới và thật sự—với F.C.D., người rất gần với em về bản chất, dù có sức mạnh cung một nhiều hơn. Việc em có bao giờ làm việc cho và cùng bạn ấy trên cõi bên ngoài hay không không phải là vấn đề lớn. Nhu cầu là em làm việc với bạn ấy trên các cõi bên trong, trao cho bạn ấy sự hỗ trợ em có thể, và nhận từ bạn ấy sức mạnh mà em cần. Vào một lúc nào đó trong mỗi buổi tham thiền sáng, Tôi yêu cầu em gọi tên bạn ấy ba lần, rồi gửi những tư tưởng của trái tim em đến bạn ấy. Nhờ vậy, một mối liên kết sẽ được thiết lập mà em sẽ không bao giờ hối tiếc.

And as for your relation to me, my brother—naught can change that. You are integrated into my Ashram; you have my confidence and trust; the love of your brothers in the outer group of the Ashram surrounds you at all times. Seek to get in touch with me every Full Moon period, and expect results.

Còn về mối liên hệ của em với Tôi, huynh đệ của Tôi—không gì có thể thay đổi điều đó. Em đã được tích hợp vào ashram của Tôi; em có sự tín nhiệm và lòng tin của Tôi; tình thương của các huynh đệ em trong nhóm bên ngoài của ashram bao quanh em mọi lúc. Hãy tìm cách liên lạc với Tôi vào mỗi kỳ Trăng Tròn, và hãy trông đợi kết quả.

My love and blessing rest upon you, and the service of my Ashram holds you. **[456]**

Tình thương và phúc lành của Tôi ở trên em, và sự phụng sự của ashram Tôi giữ gìn em. **[456]**

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have for you today naught but a happy recognition. You have proceeded with your life task with patience, serenity and foresight. The dual life of a disciple (covering personality obligations and the chosen field of soul service) is being successfully attempted by you. Where the word "success" is used, I would remind you that the Master neither sees nor notices the small failures, the moments of distress or disturbance or the personality frictions which (from the angle of the observing disciple) seem to mar the picture. At intervals—rare at first but more frequent when the service rendered attains greater importance—the Master makes Himself aware of the general progress, the growth of the general structure of service which the disciple is creating and the extension of his light in the world. It amuses us at times to note that some disciples (particularly those trained in the earlier, personality-tainted groups) believe the Masters pry into their daily lives, know their petty faults and silly little failures and are fully aware of all they think and do. We wonder sometimes where they think the

Hôm nay, Tôi không có gì dành cho em ngoài một sự nhận biết hoan hỉ. Em đã tiến hành nhiệm vụ đời mình với kiên nhẫn, sự tĩnh lặng và tầm nhìn xa. Đời sống kép của một đệ tử, bao gồm các nghĩa vụ phàm ngã và lĩnh vực phụng sự linh hồn đã chọn, đang được em thực hiện thành công. Khi dùng từ "thành công," Tôi muốn nhắc em rằng Chân sư không nhìn thấy cũng không lưu ý đến những thất bại nhỏ, những khoảnh khắc khổ đau hay xáo trộn, hoặc những va chạm phàm ngã mà, từ góc độ của đệ tử đang quan sát, dường như làm hỏng bức tranh. Theo từng khoảng thời gian—ban đầu hiếm hoi nhưng thường xuyên hơn khi sự phụng sự được thực hiện đạt tầm quan trọng lớn hơn—Chân sư tự nhận biết tiến bộ tổng quát, sự tăng trưởng của cấu trúc phụng sự tổng quát mà đệ tử đang tạo ra, và sự mở rộng ánh sáng của y trong thế gian. Đôi khi chúng tôi thấy thú vị khi lưu ý rằng một số đệ tử, đặc biệt là những người được huấn luyện trong các nhóm trước kia còn nhuốm màu phàm ngã, tin rằng các Chân sư dò xét đời sống hằng ngày của họ, biết các lỗi nhỏ nhặt và những thất bại bé bỏng ngu xuẩn của họ, và

Masters find the time, and why They should be so interested in habits of thought and action and speech which the disciple is rapidly overcoming.

hoàn toàn biết mọi điều họ nghĩ và làm. Đôi khi chúng tôi tự hỏi họ nghĩ các Chân sư tìm đâu ra thời gian, và vì sao Các Ngài lại phải quan tâm đến những thói quen tư tưởng, hành động và lời nói mà đệ tử đang nhanh chóng vượt qua.

We are only interested in the good which any individual may be demonstrating; only the good reaches us, except in the case of an entire group where the group interplay, the group action and the group effect *does* affect the Ashram. The quality of the vibration which is felt when contacting you is of the nature of harmlessness and of goodwill to all men.

Chúng tôi chỉ quan tâm đến điều thiện mà bất kỳ cá nhân nào có thể đang biểu lộ; chỉ điều thiện mới đến được với chúng tôi, ngoại trừ trường hợp của toàn bộ một nhóm, nơi sự tương tác nhóm, hành động nhóm và hiệu quả nhóm *thật sự* ảnh hưởng đến ashram. Phẩm tính rung động được cảm nhận khi tiếp xúc với em mang bản chất của tính vô tổn hại và thiện chí đối với mọi người.

I am pleased that you are following along the line of your second ray energy, and are occupied with seventh ray activity; that means that, inspired by the sense of unity which is inherent in the soul, you are working on the physical plane (the point of expression for the seventh ray) and bringing spirit and matter together. Remember always that this ray which is again coming into cyclic manifestation is the one **[457]** that relates the new and incoming spiritual energy and the substance or matter aspect which will respond to it, utilise it and eventually give it due form. Know therefore clearly what it is you are attempting to do.

Tôi hài lòng rằng em đang đi theo đường lối năng lượng cung hai của mình và bận rộn với hoạt động cung bảy; điều đó có nghĩa là, được truyền cảm hứng bởi ý thức hợp nhất vốn cố hữu trong linh hồn, em đang làm việc trên cõi hồng trần, điểm biểu hiện của cung bảy, và đang đưa tinh thần và vật chất lại với nhau. Hãy luôn nhớ rằng cung này, vốn một lần nữa đang đi vào biểu hiện theo chu kỳ, là cung **[457]** liên hệ năng lượng tinh thần mới đang đi vào với phương diện chất liệu hay vật chất sẽ đáp ứng với nó, sử dụng nó và rốt cuộc trao cho nó hình tướng thích đáng. Vì vậy, hãy biết rõ em đang cố gắng làm gì.

The main hierarchical need today (apart from its need for workers) is the forming everywhere of such groups as yours, the relating of group with group within the range of influence of that super group, the Hierarchy. Such groups are forming now in their thousands and are to be found in every land, and they will eventually blend and fuse together into one great movement of goodwill, which is spirit in actual

Nhu cầu chính yếu của Thánh Đoàn ngày nay, ngoài nhu cầu về những người hoạt động, là hình thành khắp nơi những nhóm như nhóm của em, liên hệ nhóm này với nhóm khác trong phạm vi ảnh hưởng của siêu nhóm ấy, tức Thánh Đoàn. Những nhóm như thế hiện đang hình thành hàng ngàn và có mặt ở mọi xứ sở, và rốt cuộc chúng sẽ hòa trộn và dung hợp với nhau thành một phong trào thiện chí vĩ đại, vốn là

expression. Aspirants everywhere, Arcane School students the world over, and my group of special workers such as yourself, must contact these groups, bringing them together on one point only, and that is *Goodwill*. Each group must necessarily be left free to proceed with its own destiny and mode of work. Unity is a necessary ideal and is the reverse side of Goodwill. Unitedly, when the right time comes, these groups must issue a great manifesto to the world—identical manifestos being issued in each country by all the groups who stand for world unity and goodwill. Thus they will make the word "goodwill" carry power throughout the planet, whilst the disciples and aspirants will, through their thought, make the word "unity" carry hidden power. Thus a vast band of men of goodwill will be working unitedly, yet independently, and there will be made available—in moments of world crisis—an organised, ready and world-wide public opinion of such strength and organisation that it cannot be ignored.

tinh thần trong biểu hiện thực tế. Những người chí nguyện khắp nơi, các đạo sinh Trường Arcane trên toàn thế giới, và nhóm những người hoạt động đặc biệt của Tôi như em, phải tiếp xúc với các nhóm này, đưa họ lại với nhau trên chỉ một điểm, đó là *Thiện Chí*. Mỗi nhóm tất yếu phải được để tự do tiến hành theo định mệnh và phương thức làm việc riêng của mình. Sự hợp nhất là một lý tưởng cần thiết và là mặt kia của Thiện Chí. Một cách hợp nhất, khi thời điểm đúng đến, những nhóm này phải đưa ra một tuyên ngôn vĩ đại cho thế giới—những tuyên ngôn giống hệt nhau được đưa ra ở mỗi quốc gia bởi tất cả các nhóm đứng vì sự hợp nhất thế giới và thiện chí. Như thế, họ sẽ làm cho từ "thiện chí" mang quyền năng khắp hành tinh, trong khi các đệ tử và người chí nguyện sẽ, qua tư tưởng của họ, làm cho từ "hợp nhất" mang quyền năng ẩn tàng. Nhờ vậy, một đoàn thể rộng lớn gồm những người thiện chí sẽ làm việc hợp nhất nhưng độc lập; và trong những thời khắc khủng hoảng thế giới, sẽ có sẵn một dư luận công chúng có tổ chức, sẵn sàng và toàn cầu, với sức mạnh và tổ chức đến mức không thể bị phớt lờ.

Your life pattern, my brother, is now established; seek not unduly to change it, but seek to make your home a centre of spiritual light, and seek to make your order so vibrant, so alive, that other groups may gain stimulation from it. You have therefore a full life's work, and in that all aspects of your nature will find full mode of expression. For disciples, only those tasks which call forth the full quota of innate effectiveness are of real value.

Huynh đệ của Tôi, mô hình đời sống của em giờ đây đã được thiết lập; đừng tìm cách thay đổi nó quá mức, mà hãy tìm cách biến ngôi nhà của em thành một trung tâm ánh sáng tinh thần, và tìm cách làm cho hội đoàn của em rung động mạnh mẽ, sống động đến nỗi các nhóm khác có thể nhận được sự kích thích từ đó. Vì vậy, em có một công việc trọn đời đầy đủ, và trong đó mọi phương diện của bản chất em sẽ tìm được phương thức biểu hiện trọn vẹn. Đối với các đệ tử, chỉ những nhiệm vụ nào khơi dậy trọn vẹn phần hiệu năng bẩm sinh mới có giá trị thật sự.

Should you find it possible, I would ask you to aid (to the utmost of your ability) your

Nếu em thấy có thể, Tôi xin em hãy trợ giúp, đến mức tối đa trong khả năng của em,

brother disciple, F.C.D., whose rays are closely allied with yours. He has thrown himself into [458] a supremely difficult task... and his future work will not be easy. Help him; he is one of our agents who is worthy of all aid, and though temporarily in my Ashram, is a powerful worker in the Ashram of K.H.—his Master and mine. You can work also with power with J.W.K-P. whose rays, with one difference, are the same as yours.

huynh đệ đệ tử của em là F.C.D., người có các cung liên hệ mật thiết với các cung của em. Bạn ấy đã dấn thân vào [458] một nhiệm vụ cực kỳ khó khăn... và công việc tương lai của bạn ấy sẽ không dễ dàng. Hãy giúp bạn ấy; bạn ấy là một trong những tác nhân của chúng ta, xứng đáng nhận mọi sự trợ giúp, và tuy tạm thời ở trong Ashram của Tôi, bạn ấy là một người hoạt động đầy quyền năng trong Ashram của Chân sư K.H.—Chân sư của bạn ấy và của Tôi. Em cũng có thể làm việc đầy quyền năng với J.W.K-P., người có các cung, chỉ khác một điểm, giống như các cung của em.

In twenty-five years' time enough work will have been done by groups such as yours so that the pattern of unity in the world will be distinctly seen. The theory will be comprehended and much straight application will be made. Unity will become a definite world goal in a sense different to the present one. The words "The souls of men are one" will be recognised doctrine of every world faith. So go on with the work of unifying, my brother—in rain or shine.

Trong hai mươi lăm năm nữa, các nhóm như nhóm của em sẽ thực hiện đủ công việc để mô hình hợp nhất trong thế gian được nhìn thấy rõ ràng. Lý thuyết sẽ được thấu hiểu và nhiều ứng dụng trực tiếp sẽ được thực hiện. Sự hợp nhất sẽ trở thành một mục tiêu thế giới rõ rệt theo một ý nghĩa khác với hiện nay. Những lời "Linh hồn của nhân loại là một" sẽ được công nhận là giáo lý của mọi tín ngưỡng thế giới. Vì vậy, huynh đệ của Tôi, hãy tiếp tục công việc hợp nhất—dù mưa hay nắng.

I have asked myself what I could suggest to you for meditation. The vision you have, and I believe will never lose it. Definitely planned meditation is not so easy for you, and yet—in order to make the vision factual—meditation is a basic essential, for just as it remains eternally true that "as a man meditateth in his heart so is he," it is also equally true that as a man meditateth in his head so will his vision appear on Earth. A great safeguard for you exists in the elimination of all personality problems—yours or those of anyone else—from your current meditation project; that project you will have to set for yourself each year, and adhere to it. Its theme must grow out of the

Tôi đã tự hỏi mình có thể gợi ý gì cho em về tham thiền. Em có tầm nhìn, và Tôi tin em sẽ không bao giờ đánh mất nó. Việc tham thiền được hoạch định rõ ràng không dễ đối với em, tuy nhiên—để làm cho tầm nhìn trở thành sự kiện—tham thiền là một điều thiết yếu căn bản, vì cũng như chân lý vĩnh cửu vẫn là "con người tham thiền trong tâm mình như thế nào thì y là như thế ấy", thì cũng đúng như vậy rằng con người tham thiền trong đầu mình như thế nào thì tầm nhìn của y sẽ xuất hiện trên Trái Đất như thế ấy. Một sự bảo hộ lớn lao cho em nằm trong việc loại bỏ mọi vấn đề của phàm ngã—của em hoặc của bất cứ ai khác—khỏi dự án tham thiền hiện tại của em; dự án ấy em sẽ

work of unifying—out of the work you have set yourself.

phải tự đặt ra cho mình mỗi năm, và bám sát nó. Chủ đề của nó phải phát sinh từ công việc hợp nhất—từ công việc mà em đã đặt ra cho chính mình.

My brother, link humility with that task; seek not to link groups with your group, but recognise your group and all other similar groups as parts of a *worldwide spiritual movement* which (when it reaches momentum) results in unity for all. A super-organisation which emphasises unity is the last thing to be desired; a multiplicity of living organisms held loosely together by cooperation, constant communication and possessing identity of goal and of purpose is what the world needs today....

Huynh đệ của Tôi, hãy liên kết sự khiêm nhường với nhiệm vụ ấy; đừng tìm cách liên kết các nhóm với nhóm của em, mà hãy nhận ra nhóm của em và tất cả các nhóm tương tự khác như những phần của một *phong trào tinh thần toàn cầu*, phong trào này, khi đạt được đà tiến, sẽ đưa đến sự hợp nhất cho tất cả. Một siêu tổ chức nhấn mạnh sự hợp nhất là điều ít đáng mong muốn nhất; điều thế gian cần hôm nay là một số nhiều các cơ thể sống, được giữ liên kết lỏng lẻo với nhau bằng sự hợp tác, giao tiếp thường xuyên, và có cùng mục tiêu và mục đích....

I assign you no specific meditation. Work out your own, but let it adhere to the general concept with which I have constantly presented all of you. You can (on your own and as **[459]** an accepted disciple) seek entrance into the life of the Ashram and thus contact me. This may take time, but the link is strong and elastic (ponder on that term) and adherence to the rules will ensure success.

Tôi không giao cho em một bài tham thiền chuyên biệt nào. Hãy tự triển khai bài của em, nhưng hãy để nó bám sát ý niệm tổng quát mà Tôi đã không ngừng trình bày với tất cả các em. Em có thể, tự mình và với tư cách **[459]** một đệ tử được chấp nhận, tìm lối vào sự sống của Ashram và nhờ đó tiếp xúc với Tôi. Điều này có thể cần thời gian, nhưng mối liên kết mạnh mẽ và co giãn; hãy suy ngẫm về thuật ngữ đó; và việc tuân thủ các quy luật sẽ bảo đảm thành công.

My blessing rests upon you and on your aspiration.

Phúc lành của Tôi ngự trên em và trên khát vọng của em.

To F. C. D. – Gửi F. C. D.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The past few months have been extremely difficult for you, have they not. Twice I have

Vài tháng vừa qua đã cực kỳ khó khăn đối với em, phải vậy không? Hai lần chính Tôi đã

myself felt the necessity to envelop you with shielding care and stand as a wall between you and circumstance. Are you conscious of these two contacts? They came at moments of extreme fatigue and tension. The future also holds for you much anxiety and of this I warn you, for to be prepared is—in the case of sensitive, imaginative disciples—a great deal of help. It is conditions more than circumstances which will cause the anxiety. Can you understand the distinction? Racial, national, and personal conditions meet in your life and create a perfect whirlpool of difficulty and a mixture of glamour and reality. Disciples work hard (as you have ever done) to render their relation to humanity inclusive and they struggle to bring about those conditions which will produce this desirable expanded consciousness. But they oft forget that this expansion of consciousness will not make them susceptible only to superhuman influences and inclusive of soul conditions, but must necessarily include also all intermediate stages of awareness as well as the power to include the reactions, mental and emotional conditions and the pain and suffering of bewildered and sorely tried humanity. It includes also its joys and aspirations.

cảm thấy cần bao bọc em bằng sự chăm sóc che chở và đứng như một bức tường giữa em và hoàn cảnh. Em có ý thức về hai lần tiếp xúc này không? Chúng đến vào những thời điểm cực kỳ mệt mỏi và căng thẳng. Tương lai cũng dành cho em nhiều lo âu, và Tôi báo trước điều này cho em, vì được chuẩn bị—trong trường hợp các đệ tử nhạy cảm, giàu sự tưởng tượng—là một trợ giúp rất lớn. Chính các điều kiện, hơn là hoàn cảnh, sẽ gây ra lo âu. Em có thấu hiểu sự phân biệt này không? Các điều kiện nhân loại, quốc gia và cá nhân gặp nhau trong đời em và tạo nên một xoáy nước khó khăn hoàn hảo, cùng một sự pha trộn giữa ảo cảm và thực tại. Các đệ tử làm việc cần mẫn, như em vẫn luôn làm, để khiến mối liên hệ của họ với nhân loại trở nên bao gồm, và họ phấn đấu để tạo ra những điều kiện sẽ sản sinh tâm thức mở rộng đáng mong muốn này. Nhưng họ thường quên rằng sự mở rộng tâm thức này sẽ không chỉ làm cho họ nhạy cảm với các ảnh hưởng siêu nhân và bao gồm các điều kiện của linh hồn, mà nhất thiết cũng phải bao gồm mọi giai đoạn trung gian của nhận thức, cũng như năng lực bao gồm các phản ứng, các điều kiện trí tuệ và cảm xúc, cùng nỗi đau và sự khổ của nhân loại hoang mang và bị thử thách khốc liệt. Nó cũng bao gồm những niềm vui và khát vọng của nhân loại.

The glamour of an extreme sensitivity is your major handicap, my brother, and definitely limits your usefulness. The solar plexus is wide open to all impressions. But you, as a soul, are quite indifferent and—as a soul—you suffer not at all. Of this I believe you are conscious. Spring free, therefore, **[460]** upon the physical plane from all psychic impressions, via the solar plexus, and seek instead to register only those impressions and contacts which concern your service and deal with man's next definite step forward. Watch this process with care in your life. Your extreme psychic

Ảo cảm của sự nhạy cảm cực độ là chướng ngại chính của em, huynh đệ của Tôi, và chắc chắn giới hạn sự hữu dụng của em. Tùng thái dương mở rộng trước mọi ấn tượng. Nhưng em, với tư cách linh hồn, thì hoàn toàn điềm nhiên, và—với tư cách linh hồn—em không hề đau khổ. Tôi tin em có ý thức về điều này. Vì vậy, trên **[460]** cõi hồng trần, hãy giải thoát khỏi mọi ấn tượng thông linh đi qua tùng thái dương, và thay vào đó hãy tìm cách chỉ ghi nhận những ấn tượng và tiếp xúc liên quan đến sự phụng sự của em và đề cập đến bước tiến rõ rệt kế tiếp của con người. Hãy quan sát tiến trình này một

sensitivity and impressionability (of a very high order, I must admit, but nevertheless of a personality nature) *must* be overcome by a paralleling extreme spiritual sensitivity. This again I think you realise, and you know also that this spiritual tendency is accompanied in you by a corresponding powerful, physical and mental inertia. The potency of your astral activity depletes the other two points of the personality triangle. Your spiritual knowledge is so real that you will apprehend my meaning without further extended elucidation.

cách cẩn trọng trong đời em. Sự nhạy cảm và khả năng tiếp nhận ấn tượng thông linh cực độ của em, thuộc một cấp độ rất cao, Tôi phải thừa nhận, nhưng dù vậy vẫn thuộc bản chất phàm ngã, *phải* được vượt qua bằng một sự nhạy cảm tinh thần cực độ song hành. Điều này, Tôi nghĩ, em cũng nhận ra; và em cũng biết rằng khuynh hướng tinh thần này nơi em đi kèm với một tính trì trệ tương ứng, mạnh mẽ, về hồng trần và trí tuệ. Sức mạnh của hoạt động cảm dục nơi em làm cạn kiệt hai điểm còn lại của tam giác phàm ngã. Tri thức tinh thần của em chân thực đến nỗi em sẽ lĩnh hội ý nghĩa của Tôi mà không cần giải thích thêm dài dòng.

You are, my brother, upon the path of the Christ, and in preparation for treading this path of aiding and salvaging humanity, you have to learn (through intense feeling) the futility of emotion and feeling as a means of salvaging your brothers. You need to acquire that divine indifference which leaves the soul free to serve—untrammelled by personality reactions, for that is what all solar plexus conditions basically are.

Huynh đệ của Tôi, em đang ở trên con đường của Đức Christ, và để chuẩn bị bước trên con đường trợ giúp và cứu vớt nhân loại này, em phải học, qua cảm xúc mãnh liệt, sự vô ích của xúc cảm và cảm giác như một phương tiện cứu vớt các huynh đệ của em. Em cần đạt được Điềm nhiên thiêng liêng, điều để linh hồn tự do phụng sự—không bị vướng mắc bởi các phản ứng phàm ngã, vì về căn bản, mọi điều kiện của tùng thái dương đều là như thế.

Above, I gave you one important hint or imparted fact, as the case may be, when I said that the "potency of your astral activity depletes the other two points of the personality triangle." **Your problem this life has been the same as that of A.A.B.—the transfer of energy from the solar plexus to the heart.** The first stage of that process is, esoterically speaking, the discovery of how potent is the astral polarisation of all your personality forces; **the entire focus of your life is upon the highest level of the astral plane.** This in your case (not in that of A.A.B.) has **led to the withdrawal of energy from the physical body (the etheric body), leading to physical debility and fatigue**

Ở trên, Tôi đã trao cho em một gợi ý quan trọng, hay truyền đạt một sự kiện, tùy trường hợp, khi Tôi nói rằng "sức mạnh của hoạt động cảm dục nơi em làm cạn kiệt hai điểm còn lại của tam giác phàm ngã." **Vấn đề của em trong kiếp này cũng giống như vấn đề của A.A.B.—sự chuyển dịch năng lượng từ tùng thái dương lên tim.** Giai đoạn đầu của tiến trình ấy, nói một cách huyền bí, là khám phá mức độ mạnh mẽ của sự phân cực cảm dục nơi mọi mãnh lực phàm ngã của em; **toàn bộ trọng tâm đời em đặt trên cấp độ cao nhất của cõi cảm dục.** Điều này trong trường hợp của em, không phải trong trường hợp của A.A.B., đã **dẫn đến sự rút năng lượng khỏi thể xác, tức thể dĩ thái, đưa đến**

and also to a pronounced inability to "ground" yourself upon the physical plane. It has also brought about a considerable depletion or enervation of the *Will* aspect. I refer here specifically to the will aspect as it produces physical plane expression of directed soul activity as the intelligence (focussed in the mind) must condition it. I do not refer to [461] the will in the sense of any fluctuation of your spiritual aspiration or failure to progress undeviatingly towards your goal. But it must surely be apparent to you that if the focus of all your energies inherent in the personality life and also those inpouring from the soul is the astral body, then there must certainly be a condition of attrition or of semi-starvation of the etheric body (determining the physical condition) and also of the mental body. This militates against the full manifestation of a very fine mental equipment. I am putting the problem quite clearly to you, because you are a tried and trusty disciple. **Before you can take the initiation for which you are being prepared, there must be a change of life focus and a transfer of energy from the astral body into the mental body, and consequently from the solar plexus to the heart.**

sự suy nhược và mệt mỏi hồng trần, đồng thời đưa đến một sự bất lực rõ rệt trong việc "neo" chính mình trên cõi hồng trần. Nó cũng gây nên một sự cạn kiệt đáng kể hay sự suy nhược của phương diện *Ý chí*. Ở đây Tôi đặc biệt nói đến phương diện ý chí khi nó tạo ra biểu hiện trên cõi hồng trần của hoạt động linh hồn được định hướng, như trí tuệ, vốn tập trung trong thể trí, phải tác động lên nó. Tôi không nói đến [461] ý chí theo nghĩa bất cứ dao động nào trong khát vọng tinh thần của em, hay sự thất bại trong việc tiến thẳng không lệch hướng đến mục tiêu của em. Nhưng chắc chắn em phải thấy rõ rằng nếu trọng tâm của mọi năng lượng vốn có trong đời sống phàm ngã, cũng như các năng lượng tuôn vào từ linh hồn, là thể cảm dục, thì chắc chắn phải có một tình trạng hao mòn hoặc gần như thiếu nuôi dưỡng nơi thể dĩ thái, vốn quyết định tình trạng hồng trần, và cũng nơi thể trí. Điều này chống lại sự biểu hiện đầy đủ của một trang bị trí tuệ rất tốt đẹp. Tôi trình bày vấn đề khá rõ ràng với em, vì em là một đệ tử đã được thử thách và đáng tin cậy. **Trước khi em có thể nhận cuộc điểm đạo mà em đang được chuẩn bị, phải có một sự thay đổi trọng tâm đời sống và một sự chuyển dịch năng lượng từ thể cảm dục vào thể trí, và do đó từ tùng thái dương lên tim.**

In this process, the group meditation should materially help and I advise you to follow it with real care. I advise also that you endeavour in the different circumstances of your life to insulate yourself (for selfless purpose) from too close a contact with those in distress. **Aid them; love them; but do not identify yourself with them**. I speak of an astral insulation and not of a refusal to meet and contact suffering humanity upon the physical plane. I refer to an attitude assumed and held by the soul and mind in regard to the astral body which enables you to express that divine indifference to feeling and to

Trong tiến trình này, tham thiền nhóm hẳn sẽ giúp ích đáng kể, và Tôi khuyên em hãy theo nó với sự cẩn trọng thật sự. Tôi cũng khuyên em, trong các hoàn cảnh khác nhau của đời mình, hãy nỗ lực cách ly bản thân, vì mục đích vô ngã, khỏi sự tiếp xúc quá gần gũi với những người đang đau khổ. **Hãy trợ giúp họ; hãy yêu thương họ; nhưng đừng đồng nhất mình với họ**. Tôi nói đến một sự cách ly cảm dục, chứ không phải một sự từ chối gặp gỡ và tiếp xúc với nhân loại đau khổ trên cõi hồng trần. Tôi nói đến một thái độ do linh hồn và thể trí đảm nhận và duy trì đối với thể cảm dục, cho phép em biểu lộ

personal suffering as a result of that compassion which is the hallmark of the salvaging Elder Brothers of Humanity. Such is your basic problem.

Điềm nhiên thiêng liêng đối với cảm giác và đau khổ cá nhân, như là kết quả của lòng từ bi vốn là dấu hiệu của các Huynh Trưởng cứu vớt Nhân loại. Đó là vấn đề căn bản của em.

Because of this, you will have to watch the earlier effects of this group meditation with care so that the solar plexus is not unduly stimulated, and thus your difficulty increased.

Vì điều này, em sẽ phải cẩn trọng quan sát các hiệu quả ban đầu của tham thiền nhóm này, để tránh việc tùng thái dương bị kích thích quá mức và do đó làm gia tăng khó khăn của em.

I wish also to give you a personal meditation which will, I believe, prove useful. It is more in the nature of an exercise and its results are based upon your ability to focus yourself in the soul consciousness and to hold that position undeviatingly. It is dependent also upon the power of *sustained imagination* which you may possess and is a good exercise in constructive creative work. It is also rendered more effective if aided by the will and as your mental body is on the first ray and as this work is largely the steady withdrawal of energy [**462**] to the mental body, you should find it relatively easy and possible to get the desired results.

Tôi cũng muốn trao cho em một bài tham thiền cá nhân mà Tôi tin sẽ tỏ ra hữu ích. Nó mang tính chất một bài tập nhiều hơn, và các kết quả của nó dựa trên khả năng của em trong việc tập trung chính mình trong tâm thức linh hồn và giữ vững vị trí ấy không lệch hướng. Nó cũng tùy thuộc vào năng lực *sự tưởng tượng được duy trì* mà em có thể có, và là một bài tập tốt trong công việc sáng tạo mang tính xây dựng. Nó cũng trở nên hiệu quả hơn nếu được ý chí trợ giúp; và vì thể trí của em ở cung một, và vì công việc này phần lớn là sự rút năng lượng đều đặn [**462**] về thể trí, em sẽ thấy tương đối dễ dàng và có thể đạt được các kết quả mong muốn.

1. Focus yourself in the head. Sound the OM as the soul and believe that contact has been made between soul-mind-brain.

1. Hãy tập trung chính mình trong đầu. Xướng linh từ OM với tư cách linh hồn và tin rằng sự tiếp xúc đã được thiết lập giữa linh hồn-thể trí-bộ não.

2. Then see yourself as focussed esoterically upon the mental plane and (from the angle of the soul) exoterically in the brain.

2. Rồi hãy thấy chính mình như được tập trung một cách huyền bí trên cõi trí và, từ góc độ của linh hồn, một cách ngoại môn trong bộ não.

3. Then inhale deeply, drawing the breath up from the solar plexus in the spine and seeing that upward moving breath carrying the solar plexus energy up the spine into the

3. Rồi hãy hít vào thật sâu, kéo hơi thở lên từ tùng thái dương trong cột sống, và thấy hơi thở đang chuyển động lên ấy mang năng lượng tùng thái dương lên theo cột sống vào

head, after passing it through the heart. Believe that this takes place.

đầu, sau khi đưa nó đi qua tim. Hãy tin rằng điều này diễn ra.

4. In the interlude between inhalation and exhalation dedicate the energy thus withdrawn by the soul, believing in its consequent and subsequent transmutation. (I would remind you that transmutation is the changing of one vibration and one vibratory activity into another and higher one.)

4. Trong khoảng lặng giữa hít vào và thở ra, hãy hiến dâng năng lượng đã được linh hồn rút lên như thế, tin vào sự chuyển hoá tất yếu và tiếp theo của nó. Tôi muốn nhắc em rằng chuyển hoá là sự đổi một rung động và một hoạt động rung động thành một rung động khác và cao hơn.

5. During exhalation—in which the breath is carried on the OM sounded inaudibly—breathe the solar plexus energy, now focussed in the head, to the throat centre. This should produce increased creative output for humanity.

5. Trong khi thở ra—khi hơi thở được mang trên linh từ OM được xướng không thành tiếng—hãy thở năng lượng tùng thái dương, nay đã tập trung trong đầu, đến trung tâm cổ họng. Điều này nên tạo ra sự tuôn trào sáng tạo gia tăng cho nhân loại.

6. In the following interlude, after exhalation, go over in your mind (pictorially) as a sort of recapitulation, what you have done.

6. Trong khoảng lặng tiếp theo, sau khi thở ra, hãy ôn lại trong thể trí của em, theo hình ảnh, như một hình thức tóm lược, điều em đã làm.

OM. OM. OM.

OM. OM. OM.

Repeat this exercise three times and do this transference exercise three times a day. *Do not look for results.* A year's steady work with a detached attitude as to these results will be needed before you yourself will recognise difference of reaction and lessened emotional activities.

Hãy lặp lại bài tập này ba lần và thực hiện bài tập chuyển dịch này ba lần mỗi ngày. *Đừng tìm kiếm kết quả.* Cần một năm làm việc đều đặn với một thái độ tách rời đối với các kết quả ấy, trước khi chính em nhận ra sự khác biệt trong phản ứng và sự giảm bớt các hoạt động cảm xúc.

This exercise, coupled to the group meditation, will (as you will have undoubtedly noted) produce in the long run the linking up of the three centres above the diaphragm—the heart, the head and the throat. The exercise just given **[463]** must be *done before* the group meditation as it is of the nature of a clearing exercise. If done properly, it will hasten the results of the

Bài tập này, kết hợp với tham thiền nhóm, về lâu dài sẽ, như chắc chắn em đã nhận thấy, tạo nên sự liên kết của ba trung tâm ở trên cơ hoành—tim, đầu và cổ họng. Bài tập vừa được trao **[463]** phải *được thực hiện trước* tham thiền nhóm, vì nó có tính chất một bài tập thanh lọc. Nếu được thực hiện đúng, nó sẽ thúc đẩy các kết quả của tham thiền nhóm, vì nó sẽ làm sạch tùng thái dương

group meditation for it will clear the solar plexus of undesirable emotional force and leave "room for reception," as the process is sometimes technically called. True love will then take the place of emotion, and compassion will be substituted for pity; understanding will take the place of apprehension of suffering.

khỏi mãnh lực cảm xúc không đáng muốn và để lại "chỗ cho sự tiếp nhận", như tiến trình này đôi khi được gọi theo thuật ngữ chuyên môn. Khi ấy tình thương chân thật sẽ thay thế xúc cảm, và lòng từ bi sẽ thay thế sự thương hại; sự thấu hiểu sẽ thay thế việc cảm nhận đau khổ.

Disciples are apt often to think that the injunction to identify themselves with other people must involve complete identification with all their experiences, moods and reactions. It does not. It should not. It involves identification (through the intuition) with underlying soul purpose and a consequent ability to interpret and explain the present. Ponder on this, my beloved brother.

Các đệ tử thường có khuynh hướng nghĩ rằng huấn thị đồng nhất chính mình với người khác phải bao hàm sự đồng nhất hoàn toàn với mọi kinh nghiệm, tâm trạng và phản ứng của họ. Không phải vậy. Không nên như vậy. Nó bao hàm sự đồng nhất, qua trực giác, với mục đích nền tảng của linh hồn và năng lực theo sau đó để diễn giải và giải thích hiện tại. Hãy suy ngẫm về điều này, huynh đệ yêu dấu của Tôi.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. You have given all you had to give. Now take it back enriched. Then give again.

1. Em đã cho tất cả những gì em có để cho. Giờ hãy lấy lại, đã được làm phong phú. Rồi lại cho nữa.

2. Peace is to you the clearest light of all. The lessons of the dark have likewise been revealed. Pass out between the two.

2. Đối với em, bình an là ánh sáng trong trẻo nhất trong mọi ánh sáng. Những bài học của bóng tối cũng đã được thiên khải. Hãy đi ra giữa hai điều ấy.

3. The best is yet to be. Hold thou to Me.

3. Điều tốt đẹp nhất vẫn còn ở phía trước. Hãy bám chặt vào Tôi.

4. The bridge of light is firmly built and on it you can move this way or that, but always on the Way.

4. Cây cầu ánh sáng đã được xây vững chắc, và trên đó em có thể đi về phía này hay phía kia, nhưng luôn luôn trên Đường Đạo.

5. The sorrows of the Cross of Man have weighted thee down but not submerged or blotted out the light. The joy of resurrection lies ahead.

5. Những nỗi buồn của Thập Giá Con Người đã đè nặng em xuống, nhưng không nhận chìm hay xoá tắt ánh sáng. Sự hoan hỉ của phục sinh nằm phía trước.

6. Love is thy note and wisdom is thy guide. You need naught else but fire.

6. Tình thương là âm điệu của em và minh triết là người dẫn đường của em. Em không cần gì khác ngoài lửa.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

MY BROTHER AND MY CO-WORKER:

HUYNH ĐỆ VÀ ĐỒNG SỰ CỦA TÔI:

I am not telling your co-disciples whether you are on this side of the separating veil or not. I am not informing them whether you have crossed the "bridge of light," to which I referred in my last communication to you. You need their **[464]** protective love, no matter whether you are here or there; the turmoil on the other side is so great—as great as the turmoil on the physical plane. Whether you are in the body or out of the body, you are therefore peculiarly vulnerable, because, my brother (as I have told you oft during the past years), your intense sensitivity has complicated your life problem. Your karma... holds you back from that complete freedom and liberation which you deeply desire. Only those who have achieved freedom can return to that group with immunity and helpfulness in their hands—the group from which they have been freed.

Tôi không nói với các đệ tử đồng môn của em rằng em đang ở bên này bức màn ngăn cách hay không. Tôi không cho họ biết em đã băng qua "cây cầu ánh sáng" mà Tôi đã nhắc đến trong lần trao đổi gần nhất với em hay chưa. Em cần **[464]** tình thương che chở của họ, bất kể em đang ở đây hay ở đó; sự hỗn loạn ở phía bên kia lớn lao đến thế—lớn như sự hỗn loạn trên cõi hồng trần. Vì vậy, dù em ở trong thể xác hay ngoài thể xác, em đặc biệt dễ bị tổn thương, bởi vì, huynh đệ của Tôi, như Tôi đã thường nói với em trong những năm qua, sự nhạy cảm mãnh liệt của em đã làm phức tạp vấn đề đời sống của em. Nghiệp quả của em... giữ em lại khỏi sự tự do và giải thoát hoàn toàn mà em khát khao sâu xa. Chỉ những ai đã đạt được tự do mới có thể trở lại nhóm ấy với sự miễn nhiễm và sự hữu ích trong tay—nhóm mà họ đã được giải thoát khỏi.

I have for you a suggestion. I will not call it an order, for no Master ever gives commands, and in any case you belong to the Ashram of K.H. and will have received your instructions direct from Him. He feels as I do, that in the pressure and anxiety and in your psychic participation in the fate of your country and in your sensitive reaction to racial strain, the import of His conversation with you a year ago may not have registered adequately. It has been difficult for you and well-nigh impossible to concentrate on planning. I am therefore

Tôi có một gợi ý cho em. Tôi sẽ không gọi đó là một mệnh lệnh, vì không Chân sư nào từng ra lệnh, và trong bất cứ trường hợp nào em cũng thuộc Ashram của Chân sư K.H. và hẳn đã nhận các huấn thị trực tiếp từ Ngài. Ngài cảm thấy như Tôi rằng, trong áp lực và lo âu, trong sự tham dự thông linh của em vào số phận đất nước mình, và trong phản ứng nhạy cảm của em trước sự căng thẳng nhân loại, ý nghĩa cuộc trò chuyện của Ngài với em một năm trước có thể đã không được ghi nhận đầy đủ. Điều ấy đã khó đối với em và gần như không thể để tập trung vào việc

going to summarise for you what He then said. The group protection accorded you (greater than perhaps you realise) enables me to reach you more easily at this time than can any other member of the Hierarchy. I can find and reach you with a minimum expenditure of force.

hoạch định. Vì vậy, Tôi sẽ tóm lược cho em điều Ngài đã nói khi ấy. Sự bảo hộ của nhóm dành cho em, lớn hơn có lẽ em nhận ra, cho phép Tôi đến với em vào lúc này dễ dàng hơn bất cứ thành viên nào khác của Thánh Đoàn. Tôi có thể tìm thấy và đến với em với mức tiêu hao mãnh lực tối thiểu.

Your Master, K.H., asked you at that time if you were ready to begin work in preparation for a definite assignment upon the Path of World Saviours. Assignment after assignment in connection with groups, nations, races and increasingly large units is ever the mode of developing a world Saviour until the time comes when he can make a world impact and achieve a measure of world salvaging. Many times in the past, I have pointed out to you that you were on that most difficult path of service. K.H. desired to find out if you were prepared to accept your first major assignment upon that Way. When you assented and told Him that you would do what you could but that you had no inner confidence in yourself, owing to the pressures of the time which appeared to you to have a definitely disintegrating effect on your **[465]** vehicles, He reassured you and told you that the potent inner unfoldment of your love nature and your complete decentralisation were a vital protection. He also informed you that—at the stage of spiritual development which you had attained—the aura of His Ashram and the aura of mine would act as a shield, and that the resources of both Ashrams were behind you. This, my brother, you know well, and to this fused efficiency you can testify....

Chân sư của em, Chân sư K.H., lúc ấy đã hỏi em liệu em đã sẵn sàng bắt đầu công việc chuẩn bị cho một nhiệm vụ rõ rệt trên Con Đường của các Đấng Cứu Thế không. Hết nhiệm vụ này đến nhiệm vụ khác, liên hệ đến các nhóm, các quốc gia, các chủng tộc và các đơn vị ngày càng lớn hơn, luôn là phương thức phát triển một Đấng Cứu Thế, cho đến khi thời điểm đến để y có thể tạo một tác động thế giới và đạt được một mức độ cứu vớt thế giới. Nhiều lần trong quá khứ, Tôi đã chỉ ra cho em rằng em đang ở trên con đường phụng sự khó khăn nhất ấy. Chân sư K.H. mong muốn biết liệu em có sẵn sàng chấp nhận nhiệm vụ lớn đầu tiên của mình trên Con Đường ấy không. Khi em đồng ý và nói với Ngài rằng em sẽ làm những gì có thể, nhưng rằng em không có sự tin tưởng nội tâm nơi chính mình, do các áp lực của thời cuộc dường như đối với em có một tác động làm tan rã rõ rệt trên các **[465]** hiện thể của em, Ngài đã trấn an em và nói với em rằng sự khai mở nội tâm mạnh mẽ của bản chất tình thương nơi em và sự phi tập trung vào bản thân hoàn toàn của em là một sự bảo hộ thiết yếu. Ngài cũng cho em biết rằng—ở giai đoạn phát triển tinh thần mà em đã đạt đến—hào quang của Ashram Ngài và hào quang của Tôi sẽ hoạt động như một tấm khiên, và rằng các nguồn lực của cả hai Ashram đều đứng sau em. Điều này, huynh đệ của Tôi, em biết rõ, và em có thể làm chứng cho hiệu quả được dung hợp này....

I have said enough here to enable you again to resume your active position as a pledged

Tôi đã nói đủ ở đây để giúp em một lần nữa đảm nhận vị trí chủ động của mình với tư

initiate-disciple (a position which your co-disciples have ever recognised as yours), and I have shown you definitely how valuable has been to you the last immediate experience.... Though you are a trained disciple of K.H., you are still working in my Ashram, as I remain in close touch with world affairs in relation to their immediate working out, whilst K.H., being a Chohan, is more active in the handling of the deeper incentives and purposes, and of those matters which will not materialise until such time as the work done by me, and others associated with the Great White Lodge and of like rank and of lesser rank, is completed or at least well on the way to fruition.

cách một điểm đạo đồ-đệ tử đã thệ nguyện, vị trí mà các đệ tử đồng môn của em vẫn luôn nhận ra là của em; và Tôi đã chỉ rõ cho em kinh nghiệm gần đây nhất đã có giá trị đối với em như thế nào.... Dù em là một đệ tử lão luyện của Chân sư K.H., em vẫn đang làm việc trong Ashram của Tôi, vì Tôi còn giữ liên hệ mật thiết với các vấn đề thế giới trong mối liên quan đến sự triển khai tức thời của chúng, trong khi Chân sư K.H., là một Chohan, hoạt động nhiều hơn trong việc xử lý các động lực và mục đích sâu xa hơn, cùng những vấn đề sẽ không hiện hình cho đến khi công việc do Tôi, và những vị khác liên kết với Thánh đoàn cùng cấp bậc và cấp bậc thấp hơn, thực hiện được hoàn tất hoặc ít nhất đã tiến triển tốt trên đường đến kết quả.

The work assigned to you, my beloved brother, will be work of profoundest difficulty. You will meet with rebuff from those you seek to help and... find very little understanding; you will meet with encouragement and assistance from the enlightened among the New Group of World Servers, and this will make your work possible but it will also greatly handicap you...

Công việc được giao cho em, huynh đệ yêu dấu của Tôi, sẽ là công việc có độ khó sâu xa nhất. Em sẽ gặp sự khước từ từ những người em tìm cách giúp đỡ và... sẽ thấy rất ít sự thấu hiểu; em sẽ gặp sự khích lệ và trợ giúp từ những người đã giác ngộ trong Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian, và điều này sẽ làm cho công việc của em khả thi, nhưng nó cũng sẽ gây trở ngại lớn cho em...

Are you big enough for this inadequately outlined task, my brother? Is your stamina, your inner spiritual orientation and your fixed psychic determination adequate to the undertaking? Can you do it with your present psychic equipment, or must you build new bodies for integration, use and service? The decision rests with you, for those who tread the Way of a World Saviour are left peculiarly free (owing to certain difficulties in time and space within the planetary life) and must work as they will, with what they choose to offer and with a trained understanding of their task.

Huynh đệ của Tôi, em có đủ lớn lao cho nhiệm vụ được phác thảo chưa đầy đủ này không? Sức chịu đựng của em, định hướng tinh thần bên trong của em và quyết tâm thông linh cố định của em có tương xứng với công việc này không? Em có thể làm nó với trang bị thông linh hiện tại của mình không, hay em phải xây dựng các thể mới để tích hợp, sử dụng và phụng sự? Quyết định nằm nơi em, vì những ai bước trên Con Đường của một Đấng Cứu Thế được để cho một cách đặc biệt tự do, do một số khó khăn nào đó trong thời gian và không gian bên trong sự sống hành tinh, và phải làm việc như họ

muốn, với những gì họ chọn dâng hiến và với sự thấu hiểu đã được rèn luyện về nhiệm vụ của mình.

Such was the gist of your interview with your Master. **[466]** You can now go forth from where you are with the endorsement of your Master, with the aid and backing of myself and of A.A.B. and, at all times, the protective aura of K.H.; and—with reverence I would call your attention to this—an aspect of the aura of the Christ is incorporated in that lesser aura.

Đó là ý chính cuộc gặp gỡ của em với Chân sư của em. **[466]** Giờ đây em có thể tiến bước từ nơi em đang ở, với sự chứng nhận của Chân sư em, với sự trợ giúp và hậu thuẫn của Tôi và của A.A.B., và, luôn luôn, với hào quang che chở của Chân sư K.H.; và—với lòng tôn kính, Tôi muốn gọi sự chú ý của em đến điều này—một phương diện của hào quang Đức Christ được hợp nhập vào hào quang nhỏ hơn ấy.

In my last communication to you I stated that "love is thy note and wisdom is thy guide. You need naught else but fire." That fire, my brother, is the residue of the pure fire which is left when you have trodden upon and passed the burning ground, through the Portal into the *Presence*. That you have done. The fire is there, and on it you can count if you seek to destroy opposition, to burn down barriers (inherent in yourself or presented by others), and also to blaze a trail straight from your heart into the heart of others....

Trong lần trao đổi gần nhất với em, Tôi đã nói rằng "Tình thương là âm điệu của em và minh triết là người dẫn đường của em. Em không cần gì khác ngoài lửa." Lửa ấy, huynh đệ của Tôi, là phần còn lại của lửa tinh khiết được để lại khi em đã bước lên và đi qua vùng đất cháy, qua Cổng vào trong *Hiện Diện*. Điều đó em đã làm. Lửa đang có đó, và em có thể trông cậy vào nó nếu em tìm cách phá hủy sự chống đối, thiêu rụi các rào chắn, vốn cố hữu trong chính em hoặc do người khác đưa ra, và cũng để mở một con đường rực sáng thẳng từ tim em vào tim người khác....

I stand by you, my brother, unalterably and at all times, and on this you can count. Such is also the wish of K.H., my Brother and also my Master, and on that you can also count. I am giving you no set form of meditation. Reflection and deep, considered concentration upon the work which I have outlined to you, and which your Master wants to see you do, is for you adequate spiritual focussing. The deep love of all your group brothers is yours, and many, many people are today sending love to you and many, many minds are thinking of you with thoughts of gratitude, of strength, of faith

Tôi đứng bên em, huynh đệ của Tôi, không đổi thay và mọi lúc, và em có thể trông cậy vào điều này. Đó cũng là ước muốn của Chân sư K.H., huynh đệ của Tôi và cũng là Chân sư của Tôi, và em cũng có thể trông cậy vào điều đó. Tôi không trao cho em một hình thức tham thiền cố định nào. Sự suy ngẫm và sự tập trung sâu xa, được cân nhắc kỹ, vào công việc mà Tôi đã phác thảo cho em, và mà Chân sư của em muốn thấy em thực hiện, là sự tập trung tinh thần đầy đủ cho em. Tình thương sâu xa của tất cả huynh đệ trong nhóm của em thuộc về em, và hôm nay rất, rất nhiều người đang gửi tình thương đến

and hope. On this too you must count. The path of a world Saviour is, as you know, a hard one, but of compensations which far outweigh the difficulty. My blessing is yours and my hand is ever stretched out to you in helping.

em, và rất, rất nhiều thể trí đang nghĩ về em với những tư tưởng tri ân, sức mạnh, niềm tin và hy vọng. Em cũng phải trông cậy vào điều này. Con đường của một Đấng Cứu Thế, như em biết, là con đường khó khăn, nhưng có những bù đắp vượt xa khó khăn. Phúc lành của Tôi thuộc về em và tay Tôi luôn đưa ra cho em trong sự trợ giúp.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

It is not my intention, my beloved brother, to give you any personal instructions at this time. Those given you during the past three years still need consideration, assimilation and factual demonstration. I simply take, at this time, those needed inner steps which are permitted to the Master of any Ashram in order to draw you into a very close relation to myself and to the group. Such a definite and close relation **[467]** produces healing and strengthening; it also permits of such a clear vision that the picture unfolds as a unity and the past is seen freed from karma. This sentence may mean much to you, if subjected to the inner insight, or it may mean little. It is, however, of major significance to you personally, and to no one else in this group.

Huynh đệ yêu dấu của Tôi, vào lúc này Tôi không có ý định trao cho em bất cứ huấn thị cá nhân nào. Những điều đã trao cho em trong ba năm qua vẫn còn cần được suy xét, đồng hoá và chứng minh trong thực tế. Vào lúc này, Tôi chỉ đơn giản thực hiện những bước nội tâm cần thiết, vốn được cho phép đối với Chân sư của bất cứ Ashram nào, để kéo em vào một mối liên hệ rất gần gũi với chính Tôi và với nhóm. Một mối liên hệ rõ rệt và gần gũi như thế **[467]** tạo ra sự chữa lành và tăng cường; nó cũng cho phép một tầm nhìn rõ ràng đến mức bức tranh khai mở như một sự hợp nhất và quá khứ được thấy là giải thoát khỏi nghiệp quả. Câu này có thể có nhiều ý nghĩa đối với em, nếu được đặt dưới cái nhìn nội tâm, hoặc có thể ít ý nghĩa. Tuy nhiên, nó có thâm nghĩa lớn lao đối với cá nhân em, và đối với không ai khác trong nhóm này.

In your question, my brother (about the nature and the function of the counterparts in the head of the various chakras, and how to bring about a better adjustment between the heart centre and its counterpart in the head), you have voiced an exceedingly esoteric inquiry, and one that will warrant the most careful consideration and phrasing on my part. **The reason for this is that as yet little is known (even in the esoterically instructed East) in regard to the head centre.** This profound ignorance has not

Trong câu hỏi của em, huynh đệ của Tôi, về bản chất và chức năng của các Đối phần trong đầu của các luân xa khác nhau, và cách tạo nên một sự điều chỉnh tốt hơn giữa trung tâm tim và Đối phần của nó trong đầu, em đã nêu lên một vấn đề tìm hiểu hết sức huyền bí, và là vấn đề đòi hỏi Tôi phải cân nhắc và diễn đạt hết sức cẩn trọng. **Lý do là vì cho đến nay người ta biết rất ít, ngay cả ở phương Đông được huấn luyện huyền bí, về trung tâm đầu.** Sự vô minh sâu xa này chưa được nhận ra, ngay cả bởi các đạo sinh tiến

been realised, even by advanced students. **The thousand-petalled lotus remains a secret, or closed mystery. Though much has been given out in connection with the heart centre, little has been communicated in connection with the head centre.** The reason that more is known about the heart centre is due to its being the centre awakened by the highest initiation in Atlantean times. **In our Aryan race the head centre is the objective of all stimulation—even the stimulation of the other centres being noted in relation to the effect upon the head centre. The race as a whole, however, is only just beginning to be ready for this awakening. Hence the complete silence hitherto held upon this subject**.

bộ. **Hoa sen nghìn cánh vẫn còn là một bí mật, hay một huyền nhiệm đóng kín. Dù nhiều điều đã được trao ra liên quan đến trung tâm tim, rất ít điều đã được truyền đạt liên quan đến trung tâm đầu.** Lý do người ta biết nhiều hơn về trung tâm tim là vì nó là trung tâm được đánh thức bởi cuộc điểm đạo cao nhất trong thời Atlantis. **Trong nhân loại Arya của chúng ta, trung tâm đầu là mục tiêu của mọi kích thích—ngay cả sự kích thích các trung tâm khác cũng được ghi nhận trong liên hệ với hiệu quả của nó trên trung tâm đầu. Tuy nhiên, toàn thể nhân loại chỉ mới bắt đầu sẵn sàng cho sự thức tỉnh này. Do đó, sự im lặng hoàn toàn được giữ cho đến nay về đề tài này**.

Adeptship was achieved in the Atlantean race when the heart centre was alive and its twelve petals unfolded. The fourth initiation, which confers the status of adeptship, produced the mystic realisation, the unfoldment of the lotus of the heart and the deep conviction of the pairs of opposites, yet at the same time the *knowledge* that the phenomenal reality and the spiritual reality were one and the same reality. Thus the Atlantean attainment established in the consciousness of its adepts, through initiation, the duality of all creation.

Địa vị chân sư đã đạt được trong nhân loại Atlantis khi trung tâm tim sống động và mười hai cánh của nó khai mở. Lần điểm đạo thứ tư, vốn ban cho địa vị chân sư, đã tạo nên sự chứng nghiệm thần bí, sự khai mở hoa sen của tim và niềm xác tín sâu xa về các cặp đối cực, nhưng đồng thời cũng là *tri thức* rằng thực tại hiện tượng và thực tại tinh thần là một và cùng một thực tại. Như vậy, thành tựu Atlantis đã thiết lập trong tâm thức các chân sư của nó, qua điểm đạo, tính nhị nguyên của toàn thể cuộc sáng tạo.

The Aryan unfoldment will produce occult identification, the development of the head centre, and the realisation of [468] unity. "I and the Father are One." This constituted the real achievement of the Christ, Who was the

Sự khai mở Arya sẽ tạo nên sự đồng nhất huyền bí, sự phát triển trung tâm đầu, và sự chứng nghiệm về [468] hợp nhất. "Ta và Cha là Một." Điều này cấu thành thành tựu thật sự của Đức Christ, Đấng đầu tiên trong nhân

first of our humanity to achieve the *complete* realisation. This point is of vital interest. Our present Masters of the Wisdom have also entered into this same recognition. **The distinction between Them and the Christ is that He added to this realisation the capacity to be a channel, pure and undefiled by any form of self-identification, for a cosmic principle—that of Love. Only those Masters, however, Who reached adeptship in Atlantean times are dowered with this occult unfoldment. Disciples are apt to forget that the Masters Themselves are at various stages upon the path of Their peculiar evolution.**

loại chúng ta đạt được sự chứng nghiệm *trọn vẹn*. Điểm này có tầm quan tâm thiết yếu. Các Chân sư Minh triết hiện nay của chúng ta cũng đã bước vào cùng sự nhận biết này. **Sự khác biệt giữa Các Ngài và Đức Christ là Ngài đã thêm vào sự chứng nghiệm này năng lực làm một kênh dẫn, tinh khiết và không bị ô nhiễm bởi bất cứ hình thức tự đồng nhất nào, cho một nguyên khí vũ trụ—nguyên khí Bác ái. Tuy nhiên, chỉ những Chân sư đã đạt địa vị chân sư trong thời Atlantis mới được phú cho sự khai mở huyền bí này. Các đệ tử thường có khuynh hướng quên rằng chính Các Chân sư đang ở những giai đoạn khác nhau trên con đường tiến hoá đặc thù của Các Ngài.**

You will see, therefore, that **the establishing of the significance of the counterparts in the head to the heart centre, for instance, involves one of the great mysteries to be revealed at a certain high initiation. I**n the next great race, which succeeds upon this one, the goal will be—above everything else—a dual one. It will be:

Vì vậy, em sẽ thấy rằng **việc thiết lập thâm nghĩa của các Đối phần trong đầu đối với trung tâm tim, chẳng hạn, bao hàm một trong các huyền nhiệm lớn sẽ được thiên khải ở một cuộc điểm đạo cao nhất định. T**rong giống dân lớn kế tiếp, nối tiếp giống dân này, mục tiêu—trên hết mọi điều—sẽ là một mục tiêu kép. Nó sẽ là:

1. The *conscious* unity of the lower centres by means of a great awakening of the solar plexus centre. This next race will be buddhic or intuitional, and therefore will embody, as a higher expression upon the turning spiral, the higher mystery of the astral unfoldment in ancient Atlantis. It will vision forth the higher correspondence of that achievement. This consummating development will mark its fourth initiation, and will demonstrate the transmutation of the astral life into the buddhic consciousness.

1. Sự hợp nhất *có ý thức* của các trung tâm thấp nhờ một sự thức tỉnh lớn lao của trung tâm tùng thái dương. Giống dân kế tiếp này sẽ thuộc Bồ đề hay trực giác, và vì vậy sẽ thể hiện, như một biểu hiện cao hơn trên vòng xoắn đang chuyển, huyền nhiệm cao hơn của sự khai mở cảm dục trong Atlantis cổ xưa. Nó sẽ hình dung ra sự tương ứng cao hơn của thành tựu ấy. Sự phát triển viên mãn này sẽ đánh dấu lần điểm đạo thứ tư của nó, và sẽ chứng minh sự chuyển hoá đời sống cảm dục thành tâm thức Bồ đề.

2. The carrying of all this mobilised energy to the heart centre at the fifth initiation for

2. Việc đưa toàn bộ năng lượng đã được huy động này đến trung tâm tim ở lần điểm đạo

group purposes, and the achieving of this in full waking consciousness.

thứ năm vì các mục đích nhóm, và việc đạt được điều này trong tâm thức tỉnh thức trọn vẹn.

In the final race the process will be repeated on a still higher spiral, and all that concerns the higher centre will be unfolded and occultly consummated, again through the medium of two stages:

Trong giống dân cuối cùng, tiến trình sẽ được lặp lại trên một vòng xoắn còn cao hơn nữa, và mọi điều liên quan đến trung tâm cao hơn sẽ được khai mở và hoàn tất một cách huyền bí, một lần nữa qua trung gian của hai giai đoạn:

1. Wherein the massed energies of the solar plexus (the [469] great clearing house) and the heart and throat will be carried—*at the third initiation*—to the ajna centre, and the complete racial "transfiguration" will take place.

1. Trong đó các năng lượng tập hợp của tùng thái dương, tức [469] trạm thanh lọc lớn, cùng của tim và cổ họng, sẽ được đưa—*ở lần điểm đạo thứ ba*—đến trung tâm ajna, và cuộc "Biến hình" trọn vẹn của nhân loại sẽ diễn ra.

2. The process will then be carried forward and at the fourth initiation the energies will be centralised in the head centre.

2. Tiến trình khi ấy sẽ được đưa tiếp, và ở lần điểm đạo thứ tư, các năng lượng sẽ được tập trung vào trung tâm đầu.

This will lead to a happening of such esoteric significance that I cannot express even its dimmest meaning to you because *I myself do not know*. It lies too far ahead, even for all Who are the Masters of the Wisdom at this time. Only the Christ and the Buddha begin dimly to sense its meaning.

Điều này sẽ dẫn đến một biến cố có thâm nghĩa huyền bí đến mức Tôi không thể diễn đạt cho em ngay cả ý nghĩa mờ nhạt nhất của nó, bởi vì *chính Tôi cũng không biết*. Nó nằm quá xa phía trước, ngay cả đối với tất cả Những Vị hiện nay là các Chân sư Minh triết. Chỉ Đức Christ và Đức Phật mới bắt đầu cảm nhận lờ mờ ý nghĩa của nó.

Therefore I cannot answer your question because until the head centre is somewhat more awakened my explanation would be meaningless. All I dare say is that by the use of creative imagination, by a constant application to the way of the head, and constant group activity, with an increasing capacity to be detached, and therefore not so

Vì vậy Tôi không thể trả lời câu hỏi của em, bởi vì cho đến khi trung tâm đầu được đánh thức phần nào hơn nữa, lời giải thích của Tôi sẽ vô nghĩa. Tất cả những gì Tôi dám nói là: bằng việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo, bằng sự áp dụng thường xuyên vào con đường của đầu, và bằng hoạt động nhóm liên tục, với một năng lực ngày càng tăng để

potently identified with the individual consciousness, you yourself can perhaps get a faint glimmer of light as to that vibrant reality of which the heart is the reflection.

tách rời, và do đó không đồng nhất quá mạnh mẽ với tâm thức cá nhân, chính em có lẽ có thể nhận được một tia sáng lờ mờ về thực tại rung động mà tim là sự phản chiếu của nó.

One thing I can add. As I told you before, the activity of the heart centre never demonstrates in connection with individuals. This is a basic fact. What devastates most disciples is the solar plexus ability (when purified and consecrated) to identify itself with individuals. The heart centre cannot react, except under group impetus, group happiness or unhappiness, and other group relations. This may give you a needed hint. It is a subject which you will do well deeply to consider, and to discuss with A.A.B. who—like yourself—is also on the difficult path of teaching and of world salvage.

Một điều Tôi có thể thêm vào. Như Tôi đã nói với em trước đây, hoạt động của trung tâm tim không bao giờ biểu lộ trong liên hệ với các cá nhân. Đây là một sự kiện căn bản. Điều tàn phá phần lớn các đệ tử là khả năng của tùng thái dương, khi đã được thanh lọc và thánh hiến, trong việc đồng nhất chính nó với các cá nhân. Trung tâm tim không thể phản ứng, ngoại trừ dưới xung lực nhóm, hạnh phúc hay bất hạnh của nhóm, và các quan hệ nhóm khác. Điều này có thể trao cho em một gợi ý cần thiết. Đây là một đề tài mà em nên suy xét sâu xa, và thảo luận với A.A.B., người—giống như em—cũng đang ở trên con đường khó khăn của việc giảng dạy và cứu vớt thế giới.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BELOVED BROTHER:

HUYNH ĐỆ YÊU DẤU CỦA TÔI:

You will have, by now, read and absorbed the papers and communications which have been held for you until the close [470] of the war and the attainment of physical safety for you. There has been no great need for me to express myself on the situation which has existed, for the closeness of the link between the Master K.H., myself and you ensures understanding and precludes waste of time.

Đến nay, em hẳn đã đọc và hấp thụ các bài viết và truyền thông đã được giữ lại cho em cho đến khi chiến tranh kết thúc [470] và em đạt được sự an toàn hồng trần. Không có nhu cầu lớn lao nào để Tôi bày tỏ về tình thế đã tồn tại, vì sự gần gũi của mối liên kết giữa Chân sư K.H., Tôi và em bảo đảm sự thấu hiểu và loại trừ việc lãng phí thời gian.

You have come through a period of great difficulty and danger with no loss of your spiritual grip upon essential reality or of your spiritual vision; your strength has been

Em đã đi qua một thời kỳ đầy khó khăn và nguy hiểm mà không mất sự nắm giữ tinh thần của mình đối với thực tại thiết yếu hay tầm nhìn tinh thần của mình; sức mạnh của

such that you have lifted your family with you and safeguarded them also all the time. Having achieved one pinnacle of spiritual success, another can be glimpsed, and between the two pinnacles lies a field of service, a sphere of danger, a land of glamour and deep morasses through which you must struggle, until the point of attainment planned by your soul for this life is yours. You can achieve, and for your aiding, I and A.A.B. stand ready.

em đã lớn đến nỗi em đã nâng gia đình mình lên cùng với em và cũng bảo vệ họ suốt thời gian ấy. Khi đã đạt được một đỉnh cao của thành công tinh thần, một đỉnh khác có thể được thoáng thấy, và giữa hai đỉnh ấy là một cánh đồng phụng sự, một phạm vi nguy hiểm, một vùng đất ảo cảm và những đầm lầy sâu mà em phải vật lộn đi qua, cho đến khi điểm thành tựu mà linh hồn em hoạch định cho kiếp này thuộc về em. Em có thể đạt được, và để trợ giúp em, Tôi và A.A.B. sẵn sàng.

A debate arose between your Master (K.H.) and myself. You had been sent (or *loaned* if I might call it so) to aid in my Ashram. We discussed the subject as to whether the sufferings of the past few years did not warrant your return to the Ashram of K.H.; the work there would be hard but not of the same kind, and there would not be so much need for contact work on the physical plane. I claimed that you were strong enough for the dual test; K.H. felt that you probably were, but that there was no need to ask a disciple always to drink the cup of sacrifice to its very last drop—not at least until the crucifixion initiation is your right. The task today proffered you, and its incidental strain and suffering, will be of another kind and the pain endured will be largely mental, but "you can take it," as the saying is. It was decided to let you attempt the task demanded for three years or for seven (according to your own choice) and then, if you decide to do no more along the indicated lines, you can relinquish the task... with no sense of failure. This work can be undertaken only by people who, like yourself, repudiate without any difficulty all separative attitudes and who ever act and think in terms of the one humanity and with inclusive love. You, my brother, meet all these requirements.... This work is most definitely part of my work... and I shall be in

Một cuộc thảo luận đã nảy sinh giữa Chân sư của em, Chân sư K.H., và Tôi. Em đã được gửi đến, hay *cho mượn* nếu Tôi có thể gọi như vậy, để trợ giúp trong Ashram của Tôi. Chúng tôi đã bàn về vấn đề liệu những đau khổ trong vài năm qua có biện minh cho việc em trở về Ashram của Chân sư K.H. hay không; công việc ở đó sẽ khó khăn nhưng không cùng loại, và sẽ không có nhiều nhu cầu về công việc tiếp xúc trên cõi hồng trần. Tôi khẳng định rằng em đủ mạnh cho thử thách kép; Chân sư K.H. cảm thấy rằng có lẽ em đủ mạnh, nhưng không cần phải luôn luôn yêu cầu một đệ tử uống chén hi sinh đến giọt cuối cùng—ít nhất là chưa cho đến khi cuộc điểm đạo chịu đóng đinh là quyền của em. Nhiệm vụ hôm nay được đưa ra cho em, cùng sự căng thẳng và đau khổ đi kèm với nó, sẽ thuộc một loại khác, và nỗi đau chịu đựng sẽ phần lớn thuộc trí tuệ, nhưng "em có thể chịu được", như người ta nói. Đã quyết định để em thử thực hiện nhiệm vụ được đòi hỏi trong ba năm hoặc bảy năm, tùy lựa chọn của chính em; rồi sau đó, nếu em quyết định không làm thêm theo các đường hướng đã chỉ ra, em có thể từ bỏ nhiệm vụ... mà không có cảm giác thất bại. Công việc này chỉ có thể được đảm nhận bởi những người, giống như em, bác bỏ không chút khó khăn mọi thái độ chia rẽ, và luôn hành động cùng suy nghĩ theo nghĩa một nhân loại duy nhất và với tình thương bao

touch [471] with you at frequent intervals. On that statement you can emphatically rely.

gồm. Huynh đệ của Tôi, em đáp ứng tất cả các yêu cầu này.... Công việc này rõ ràng nhất định là một phần công việc của Tôi... và Tôi sẽ giữ liên lạc [471] với em vào những khoảng thời gian thường xuyên. Em có thể hoàn toàn tin cậy vào lời tuyên bố đó.

Your meditation work must keep pace with your vision. I suggest that you follow the simple outline which I call "The Pinnacles," and give much time for quiet thought and for *impression*. Know that guidance will be given—given step by step as needed. My love enfolds you, and the way into my Ashram stands open wide for you.

Công việc tham thiền của em phải theo kịp tầm nhìn của em. Tôi gợi ý em hãy theo dàn ý đơn giản mà Tôi gọi là "Các Đỉnh Cao", và dành nhiều thời gian cho tư tưởng tĩnh lặng và cho *ấn tượng*. Hãy biết rằng sự hướng dẫn sẽ được trao—được trao từng bước khi cần. Tình thương của Tôi bao bọc em, và con đường vào Ashram của Tôi rộng mở cho em.

November 1948

Tháng Mười Một năm 1948

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

It is two years since I last communicated with you, via A.A.B., and they have been years of great stress and strain for you. Every disciple in these troubled times carries three kinds of stress; no, my brother, I would say the major stresses are of four kinds:

Đã hai năm kể từ lần cuối Tôi truyền thông với em qua A.A.B., và đó là những năm đầy áp lực và căng thẳng lớn lao đối với em. Mỗi đệ tử trong những thời kỳ rối ren này mang ba loại áp lực; không, huynh đệ của Tôi, Tôi muốn nói rằng các áp lực chính có bốn loại:

1. There are the stresses and the strains incident to the disciple's family life or his immediate daily relationships, and of these you have had your full share.

1. Có những áp lực và căng thẳng đi kèm đời sống gia đình của đệ tử hoặc các quan hệ hằng ngày gần gũi của y, và về những điều này em đã có phần đầy đủ của mình.

2. There are stresses and strains due to the deep interior life of soul relation; these bring with them their own unique difficulties which can be shared with no one (except the Master, when the disciple has reached the point of unfoldment which you have now reached), and yet which bring about a life of inner tension which can lead inevitably to the next point of revelation.

2. Có những áp lực và căng thẳng do đời sống nội tâm sâu xa của mối liên hệ linh hồn; những điều này mang theo những khó khăn độc đáo riêng của chúng, vốn không thể chia sẻ với ai, ngoại trừ Chân sư, khi đệ tử đã đạt đến điểm khai mở mà em nay đã đạt đến, nhưng lại tạo nên một đời sống căng thẳng nội tâm, điều chắc chắn có thể dẫn đến điểm thiên khải kế tiếp.

3. There are the problems and circumstances which arise out of the period in which our modern humanity lives; these today are unique and of disturbing importance; they involve the balancing of values which is going on in every department of human living and which evokes in the disciple an almost unendurable pain and anxiety.

3. Có những vấn đề và hoàn cảnh phát sinh từ thời kỳ mà nhân loại hiện đại của chúng ta đang sống; ngày nay những điều này là độc nhất và có tầm quan trọng gây xáo trộn; chúng bao hàm sự quân bình các giá trị đang diễn ra trong mọi ngành của đời sống nhân loại và gợi lên nơi đệ tử một nỗi đau và lo âu gần như không thể chịu đựng.

4. There are also peculiar complications and tests which have their origin in ashramic relationships which the disciple realises through his contact with the Ashram. **[472]** These are the result of his attempt to lift the burden of humanity and the measure of his understanding of the Plan, in unison with the entire Hierarchy. This produces an inevitable crisis and constitutes a load which—when added to the other three spheres of difficulty—often make the disciple feel that his cross (his vertical and his horizontal life) is more than he can bear. The Fixed Cross becomes a reality, and he begins to learn its true meaning.

4. Cũng có những phức tạp và thử thách đặc thù có nguồn gốc trong các quan hệ ashram mà đệ tử nhận ra qua sự tiếp xúc của y với Ashram. **[472]** Chúng là kết quả của nỗ lực của y nhằm gỡ bỏ gánh nặng của nhân loại và mức độ thấu hiểu của y về Thiên Cơ, trong sự hợp nhất với toàn thể Thánh Đoàn. Điều này tạo ra một cuộc khủng hoảng tất yếu và cấu thành một gánh nặng mà—khi cộng thêm vào ba phạm vi khó khăn kia—thường khiến đệ tử cảm thấy rằng thập giá của y, đời sống dọc và đời sống ngang của y, vượt quá sức y có thể mang. Thập Giá Cố Định trở thành một thực tại, và y bắt đầu học ý nghĩa thật sự của nó.

All these four types of difficulties are further enhanced when you consider the fact that they are felt in all three aspects of the disciple's personality simultaneously. There is a reaction in his etheric body, in his emotional vehicle and in his mind. This makes what is sometimes called the "seven divine sorrows"; these are symbolically and most inaccurately depicted in the Christian discipline as the seven stations of the Cross. As I told you elsewhere [xix]* "from the standpoint of Christian symbolism (even though the interpretation is as yet inadequate) these seven crises correspond to the seven stations of the Cross which mark the way of an advancing world Saviour." Here again you have the four and the three brought together in a synthesis of service, of discipline and of unfoldment.

Tất cả bốn loại khó khăn này còn gia tăng hơn nữa khi em xét đến sự kiện rằng chúng được cảm nhận đồng thời trong cả ba phương diện của phàm ngã đệ tử. Có một phản ứng trong thể dĩ thái của y, trong hiện thể cảm xúc của y và trong thể trí của y. Điều này tạo nên điều đôi khi được gọi là "bảy nỗi buồn thiêng liêng"; những điều này được mô tả một cách biểu tượng và hết sức không chính xác trong kỷ luật Kitô giáo như bảy chặng của Thập Giá. Như Tôi đã nói với em ở nơi khác [xix]* "từ lập trường biểu tượng Kitô giáo, dù sự diễn giải cho đến nay vẫn chưa đầy đủ, bảy cuộc khủng hoảng này tương ứng với bảy chặng của Thập Giá, vốn đánh dấu con đường của một Đấng Cứu Thế đang tiến tới." Ở đây một lần nữa em có bốn và ba được đưa lại với nhau trong một tổng hợp của phụng sự, kỷ luật và khai mở.

All these factors have been active in your life, my brother and co-disciple. I would like to commend you on one point. You have proceeded with your Ashram work, your thinking and your service in spite of all that has been going on. This has been noted by us and it is for this quality of spiritual stability that we watch. The field of your work remains the same; it is part of your karmic obligation which may not be avoided, but the mode of work and the nature of the work which should be done *will have to be altered* for reasons which I am confident you will understand....

Tất cả những yếu tố này đã hoạt động trong đời sống em, huynh đệ và đồng môn của Tôi. Tôi muốn khen em về một điểm. Em đã tiếp tục công việc ashram, tư duy và phụng sự của mình bất chấp tất cả những gì đang diễn ra. Chúng tôi đã ghi nhận điều này, và chính phẩm tính ổn định tinh thần ấy là điều chúng tôi quan sát. Lĩnh vực công việc của em vẫn như cũ; đó là một phần nghĩa vụ nghiệp quả của em, điều không thể tránh né, nhưng phương thức làm việc và bản chất công việc cần được thực hiện *sẽ phải được thay đổi* vì những lý do mà Tôi tin chắc em sẽ thấu hiểu....

I have, as you will have noted, said little to you about yourself and your own spiritual development. The war taught many disciples that it is in serving and in thinking through that true wisdom comes; they came to realise that in **[473]** enlightening others the radiance of the glory of God can be revealed. *This you have learned and from henceforth you enter in a new stage of*

Như em hẳn đã lưu ý, Tôi đã nói rất ít với em về chính em và sự phát triển tinh thần của riêng em. Chiến tranh đã dạy nhiều đệ tử rằng chính trong phụng sự và trong việc suy tư thấu đáo mà minh triết chân chính xuất hiện; họ đã đi đến nhận ra rằng trong khi soi sáng người khác, ánh rạng ngời của vinh quang Thượng đế có thể hiển lộ. **[473]** *Điều này em đã học được, và từ nay trở đi em bước*

discipleship and can be regarded as one who can teach himself.

vào một giai đoạn mới của địa vị đệ tử và có thể được xem là một người có thể tự dạy mình.

The work outlined for you will require only one discipline for you and that is a hard one. It is the drastic organising of your time, irrespective of personality claims, or the hindrances of an etheric body which is too loosely knit, and a sensitivity which makes life very hard for you. The great need of the service which you can render and the desperate task involved in the reorganisation of your time and plans will do much to offset the above difficulties and—*in time*—to cure them. You do not, my brother, belong to your family any more. You belong to humanity—a lesson which A.A.B. had much difficulty in learning.

Công việc đã phác thảo cho em sẽ chỉ đòi hỏi nơi em một kỷ luật duy nhất, và đó là một kỷ luật khó. Đó là việc tổ chức thời gian của em một cách triệt để, bất kể những đòi hỏi của phàm ngã, hay những trở ngại của một thể dĩ thái được kết cấu quá lỏng lẻo, và một sự nhạy cảm khiến đời sống trở nên rất khó khăn đối với em. Nhu cầu lớn lao của công việc phụng sự mà em có thể thực hiện, và nhiệm vụ cấp bách hàm trong việc tái tổ chức thời gian cùng các kế hoạch của em, sẽ làm nhiều điều để hóa giải những khó khăn trên và—*theo thời gian*—chữa lành chúng. Huynh đệ của Tôi, em không còn thuộc về gia đình mình nữa. Em thuộc về nhân loại—một bài học mà Bà A.A.B. đã gặp nhiều khó khăn khi học.

I give you no meditation to follow. You may feel it necessary to make certain changes in the one you are now doing; feel free to change where you deem it desirable and seek constantly and daily a closer contact with your Master and with mine—the Master K.H.

Tôi không trao cho em bài tham thiền nào để theo. Em có thể cảm thấy cần thực hiện một vài thay đổi trong bài em đang làm hiện nay; hãy tự do thay đổi ở nơi nào em xét thấy nên làm, và hãy hằng ngày, không ngừng tìm kiếm một tiếp xúc gần gũi hơn với Chân sư của em và với Chân sư của Tôi—Chân sư K.H.

Daily I look towards you, brother of mine, and that is no idle statement on my part. Rest back on my understanding and call on me at need. Develop telepathic sensitivity to my voice—as I have developed it to yours.

Huynh đệ của Tôi, hằng ngày Tôi hướng nhìn về em, và về phần Tôi, đó không phải là một lời nói suông. Hãy tựa vào sự thấu hiểu của Tôi và kêu gọi Tôi khi cần. Hãy phát triển sự nhạy bén viễn cảm đối với tiếng nói của Tôi—như Tôi đã phát triển điều đó đối với tiếng nói của em.

To R. A. J. – Gửi R. A. J.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

For you, as for all disciples at this time of world crisis, life has been exceedingly difficult. This is not a platitudinous truism—in spite of A.A.B. remarking sub rosa that it was. She knows me so well that for years her comments have proved a source of amusement to me and sometimes have proved most helpful in aiding me to understand the occidental mind. I am an Oriental of the fourth root race and although I have had two European incarnations I still at times fail to grasp or understand the occidental reaction. But the [474] remark above is not simply fatuous, but contains in it the clue to your future. Your difficulties at this time stem largely from others more than from yourself; they are instructive more than karmic.

Đối với em, cũng như đối với tất cả các đệ tử vào thời kỳ khủng hoảng thế giới này, đời sống đã vô cùng khó khăn. Đây không phải là một chân lý sáo rỗng—bất chấp việc Bà A.A.B. đã nói kín rằng nó là như vậy. Bà biết Tôi quá rõ đến nỗi trong nhiều năm, những nhận xét của bà đã trở thành một nguồn vui đối với Tôi, và đôi khi tỏ ra rất hữu ích trong việc giúp Tôi thấu hiểu trí tuệ Tây phương. Tôi là một người Đông phương thuộc giống dân gốc thứ tư, và dù Tôi đã có hai lần lâm phàm ở châu Âu, đôi khi Tôi vẫn không nắm bắt hay thấu hiểu được phản ứng Tây phương. Nhưng nhận xét trên [474] không chỉ đơn giản là ngớ ngẩn, mà chứa trong nó manh mối cho tương lai của em. Những khó khăn của em vào lúc này phần lớn bắt nguồn từ người khác hơn là từ chính em; chúng mang tính giáo huấn nhiều hơn là nghiệp quả.

You have led a useful and fruitful life; there is still much for you to do which will enable you to lay the finger of love upon the hearts and lives of others; as you do so, you relate them to yourself and bring them under "the eye's direction." The larger, wider work of a disciple has not, however, been yours this life. Your task has been preparatory to this, and—if you will carry this realisation in mind for the remainder of this incarnation—you will pass on into a life cycle which will reveal to you the path which, as an initiate, you are choosing to tread.

Em đã sống một đời hữu ích và kết quả; vẫn còn nhiều điều để em làm, những điều sẽ cho phép em đặt ngón tay của tình thương lên trái tim và đời sống của người khác; khi làm như vậy, em liên kết họ với chính mình và đưa họ vào dưới "sự chỉ đạo của con mắt". Tuy nhiên, công việc lớn hơn, rộng hơn của một đệ tử không phải là công việc của em trong đời này. Nhiệm vụ của em đã là sự chuẩn bị cho điều đó, và—nếu em giữ nhận thức này trong trí suốt phần còn lại của lần lâm phàm này—em sẽ bước sang một chu kỳ đời sống sẽ thiên khải cho em con đường mà, với tư cách là một điểm đạo đồ, em đang chọn để bước đi.

In this connection, forget not, brother of mine, that the teaching ray conditions you and that there is a major difference between teaching as a human being, no matter how good, and teaching as an initiate; it is as a pledged disciple that you will learn this

Huynh đệ của Tôi, trong liên hệ này, đừng quên rằng cung giảng dạy tác động lên em, và rằng có một khác biệt lớn giữa việc giảng dạy như một con người, dù tốt đẹp đến đâu, và việc giảng dạy như một điểm đạo đồ; chính với tư cách là một đệ tử đã phát nguyện mà em sẽ học sự phân biệt căn bản

basic distinction. It will also have a definite effect upon your life.

này. Điều đó cũng sẽ có một ảnh hưởng rõ rệt lên đời sống em.

This thought gives me the chance to point out to you (and incidentally to your group brothers) that many disciples today—who, like yourself, are not engaged in any spectacular world work—are engaged in establishing those contacts, here, there and everywhere, which will form the nucleus of that group of aspirants and of younger disciples which every senior disciple and initiate automatically gathers around him. He does not, in any particular incarnation, go out into the world and say: "I will gather a group which will form my future ashram." If he does this, he will fail; if, however, he seeks to aid spiritually and to stimulate divinely those whom he meets in his daily round of duty, that tells a different tale. No one is then unimportant. Deliberately, he gathers people to him because he steadily loves and helps. Some of these may be just passing by to other goals, and with them he has no permanent link; others send out to him a responsive thread of understanding and request and—as his intuition develops—he recognises them as his own; he esoterically "intertwines **[475]** the thread of his life with theirs," thereby assuming responsibility and forming a more permanent link, both in response and in karmic relationship. Both become indissolubly linked.

Tư tưởng này cho Tôi cơ hội chỉ ra cho em, và nhân tiện cho các huynh đệ trong nhóm của em, rằng ngày nay nhiều đệ tử—những người, giống như em, không tham gia vào bất kỳ công việc thế giới ngoạn mục nào—đang tham gia vào việc thiết lập những tiếp xúc, ở đây, ở đó và khắp nơi, vốn sẽ tạo thành hạt nhân của nhóm những người chí nguyện và các đệ tử trẻ hơn mà mỗi đệ tử cao niên và điểm đạo đồ tự động quy tụ quanh mình. Trong bất kỳ lần lâm phàm đặc thù nào, y không đi ra thế gian và nói: "Tôi sẽ quy tụ một nhóm sẽ tạo thành ashram tương lai của tôi." Nếu y làm như vậy, y sẽ thất bại; tuy nhiên, nếu y tìm cách giúp đỡ về mặt tinh thần và kích thích một cách thiêng liêng những người y gặp trong vòng nhiệm vụ hằng ngày của mình, thì đó lại là một câu chuyện khác. Khi ấy, không ai là không quan trọng. Một cách có chủ ý, y quy tụ người ta đến với mình bởi vì y yêu thương và giúp đỡ một cách bền bỉ. Một số người trong họ có thể chỉ đang đi ngang qua để đến những mục tiêu khác, và với họ y không có mối liên kết lâu dài; những người khác phóng đến y một sợi dây đáp ứng của sự thấu hiểu và thỉnh cầu, và—khi trực giác của y phát triển—y nhận ra họ là người của mình; một cách huyền bí, y "đan xen **[475]** sợi dây đời sống của mình với sợi dây của họ," nhờ đó đảm nhận trách nhiệm và hình thành một mối liên kết bền vững hơn, cả trong đáp ứng lẫn trong quan hệ nghiệp quả. Cả hai trở nên gắn kết không thể tháo rời.

You have touched many lives in your lifework as teacher, and you know and understand in some measure those who have responded to you—to you as an individual and as someone to whom they can look for some measure of

Trong công việc đời em với tư cách là huấn sư, em đã chạm đến nhiều đời sống, và em biết cũng như thấu hiểu ở một mức độ nào đó những người đã đáp ứng với em—với em như một cá nhân và như một người mà họ có thể hướng đến để tìm một mức độ thấu hiểu

understanding. For the remainder of your life, I would ask you to have these thoughts in mind and begin to lay a planned foundation for the future. This is my definite *work* instruction for you at this time. It will entail a task of watchful observation, of a determined going out to help wherever that help may be needed. You have, in many ways, what I have referred to in my own mind as I have watched you, as a very well-managed inferiority complex—so well managed that you do not permit it to be a real hindrance; it is one which nevertheless exists and at times presents to you a problem. I would also ask you to ignore it increasingly, and in the decisions which you will have to make during the next twelve months please act with a positive belief in yourself and, without questioning, choose the field of largest opportunity.

nào đó. Trong phần còn lại của đời em, Tôi xin em giữ những tư tưởng này trong trí và bắt đầu đặt một nền tảng có kế hoạch cho tương lai. Đây là chỉ thị *công việc* rõ ràng của Tôi dành cho em vào lúc này. Nó sẽ hàm chứa một nhiệm vụ quan sát tỉnh thức, một sự quyết tâm đi ra để giúp đỡ ở bất cứ nơi nào sự giúp đỡ ấy có thể cần đến. Theo nhiều cách, em có điều mà trong trí riêng của Tôi, khi quan sát em, Tôi đã gọi là một phức cảm tự ti được quản lý rất khéo—được quản lý khéo đến mức em không cho phép nó trở thành một trở ngại thật sự; tuy nhiên, nó vẫn tồn tại và đôi khi đặt ra cho em một vấn đề. Tôi cũng xin em ngày càng phớt lờ nó, và trong những quyết định mà em sẽ phải đưa ra trong mười hai tháng tới, xin hãy hành động với niềm tin tích cực vào chính mình và, không nghi vấn, hãy chọn lĩnh vực có cơ hội lớn nhất.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. The note sounds clear for you today, my chela and my friend. It is the hidden note of sacrifice. But sacrifice is not the thing you think it is.

1. Âm điệu vang lên rõ ràng cho em hôm nay, đệ tử và bạn của Tôi. Đó là âm điệu ẩn tàng của hi sinh. Nhưng hi sinh không phải là điều em nghĩ nó là.

2. The wisdom of the eye is yours. Let the radiation of your heart follow the eye's direction.

2. Minh triết của con mắt là của em. Hãy để bức xạ của trái tim em đi theo sự chỉ đạo của con mắt.

3. Live not upon the surface of events; you dwell deep at the centre and the springs of life.

3. Đừng sống trên bề mặt của các biến cố; em cư ngụ sâu nơi trung tâm và nơi các mạch nguồn của sự sống.

4. The next ten years will hold for you three crises. Make them opportunities for expansive work.

4. Mười năm sắp tới sẽ chứa đựng cho em ba cuộc khủng hoảng. Hãy biến chúng thành những cơ hội cho công việc mở rộng.

5. The diadem, the robe of rose, the sandals on your feet and staff in hand—these are your proud possession.

5. Vương miện, chiếc áo hồng, đôi dép trên chân em và cây gậy trong tay—đây là sở hữu đáng tự hào của em.

6. Draw near to me in closer personal touch, devoid of personality. This paradox is clear. **[476]**

September 1943

MY BROTHER:

I wonder if you drew out of the six statements what they were intended to convey to you of direction and instruction? To the fifth statement I seek to draw your attention. Reference is there made to the "diadem, the robe of rose, the sandals on your feet." What did these symbolic words convey to you? I mention them because I want to build your meditation for the next few months around the concepts hidden by these word forms. The first three statements were fairly simple for you to comprehend. The fourth conveyed a prophecy. The fifth contained some Words of Power and were intended to instruct you as to the nature of your life-orientation and the desired quality of your service during the coming ten years. They intimate that which you at this time possess but which needs increasing appreciation by you. Let me give you some idea as to their significances:

1. The Diadem. This is a dual symbol. It signifies accomplishment or the crowning period of your life (and this you now face, if you so choose), and it also conveys the idea of a more definite and steady use of the head centre. You are, of course, a "heart" person. The task ahead of you in your meditation work is to lift the energy of the heart centre into its correspondence in the head and begin to live more in the head than in the heart; you should begin also to fuse and blend the energy of this higher heart centre with that of the ajna centre, thus bringing

6. Hãy đến gần Tôi hơn trong sự tiếp xúc cá nhân gần gũi, nhưng không mang tính phàm ngã. Nghịch lý này rõ ràng. **[476]**

Tháng Chín năm 1943

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi tự hỏi liệu em đã rút ra từ sáu câu nói những gì chúng được dự định truyền đạt cho em về phương hướng và chỉ thị hay chưa? Tôi muốn hướng sự chú ý của em đến câu nói thứ năm. Ở đó có nhắc đến "vương miện, chiếc áo hồng, đôi dép trên chân em." Những lời biểu tượng này đã truyền đạt gì cho em? Tôi đề cập đến chúng vì Tôi muốn xây dựng bài tham thiền của em trong vài tháng tới quanh các ý niệm được ẩn giấu bởi những hình tướng từ ngữ này. Ba câu nói đầu khá đơn giản để em lĩnh hội. Câu thứ tư truyền đạt một lời tiên tri. Câu thứ năm chứa một vài Quyền năng từ và được dự định để chỉ dạy em về bản chất định hướng đời sống của em và phẩm tính mong muốn của công việc phụng sự của em trong mười năm sắp tới. Chúng ám chỉ điều em hiện đang sở hữu, nhưng điều ấy cần em ngày càng biết trân trọng hơn. Hãy để Tôi cho em một vài ý niệm về các thâm nghĩa của chúng:

1. Vương miện. Đây là một biểu tượng kép. Nó biểu thị sự thành tựu hay thời kỳ đăng quang của đời em, và em hiện đang đối diện với điều này nếu em chọn như vậy; nó cũng truyền đạt ý tưởng về việc sử dụng trung tâm đầu một cách rõ ràng và vững vàng hơn. Dĩ nhiên, em là một người thuộc "trái tim". Nhiệm vụ trước mắt em trong công việc tham thiền là nâng năng lượng của trung tâm tim lên phần tương ứng của nó trong đầu, và bắt đầu sống trong đầu nhiều hơn trong tim; em cũng nên bắt đầu dung hợp và hòa trộn năng lượng của trung tâm tim cao

the “directing eye” into greater service, prominence and usefulness. It is toward this objective that the meditation here suggested by me is planned.

hơn này với năng lượng của trung tâm ajna, nhờ vậy đưa “con mắt chỉ đạo” vào sự phụng sự, sự nổi bật và sự hữu dụng lớn hơn. Chính hướng đến mục tiêu này mà bài tham thiền Tôi gợi ý ở đây được hoạch định.

2. The Robe of Rose. The symbolism here, my brother, is obvious. Rose is the colour of devotion, and of that quality you have a full supply. It is however to its magnetic attractive quality, as it affects others rather than yourself, that I seek to draw your attention. People of pledged devotion are those who have reached a point where that devotion is in no way a hindrance; it is seemingly a safeguard, **[477]** simplifying their lives. Because of that fixed devotion, they can walk undeviatingly upon the Way. But they are apt to forget that—equally because of that devotion—they ray forth a quality which stimulates its correspondence in others. That is why sixth ray people can easily form a group around themselves. But they seldom succeed in holding those thus attracted for very long, because they do not understand the reason for this facility and ascribe it ever to wrong causes. Only your astral body is upon the sixth ray of devotion, but that makes it potent indeed and, in your case, produces that sense of inferiority to which I referred above. I would ask you to change your point of view and to regard your sixth ray astral body as a powerful piece of equipment to be used in service.

2. Chiếc áo hồng. Huynh đệ của Tôi, biểu tượng ở đây là hiển nhiên. Hồng là màu của lòng sùng tín, và em có đầy đủ phẩm tính ấy. Tuy nhiên, chính phẩm tính hấp dẫn từ tính của nó, khi ảnh hưởng đến người khác hơn là đến chính em, là điều Tôi muốn hướng sự chú ý của em đến. Những người có lòng sùng tín đã phát nguyện là những người đã đạt đến một điểm mà lòng sùng tín ấy không còn là trở ngại theo bất cứ cách nào; dường như nó là một sự bảo vệ, **[477]** làm đơn giản hóa đời sống của họ. Nhờ lòng sùng tín cố định ấy, họ có thể bước đi không lệch hướng trên Đường Đạo. Nhưng họ có khuynh hướng quên rằng—cũng chính vì lòng sùng tín ấy—họ phóng chiếu ra một phẩm tính kích thích phần tương ứng của nó nơi người khác. Đó là lý do tại sao những người cung sáu có thể dễ dàng hình thành một nhóm quanh mình. Nhưng họ hiếm khi thành công trong việc giữ những người được thu hút như thế trong thời gian dài, bởi vì họ không thấu hiểu lý do của khả năng này và luôn quy nó cho những nguyên nhân sai lầm. Chỉ thể cảm dục của em ở trên cung sáu của lòng sùng tín, nhưng điều đó quả thật làm cho nó mạnh mẽ, và trong trường hợp của em, tạo ra cảm thức tự ti mà Tôi đã nói đến ở trên. Tôi xin em thay đổi quan điểm của mình và xem thể cảm dục cung sáu của em như một trang bị đầy quyền năng để sử dụng trong phụng sự.

In these two symbolic phrases we have related the heart centre to the head centre, and likewise the heart centre to the astral body.

Trong hai cụm từ biểu tượng này, chúng ta đã liên hệ trung tâm tim với trung tâm đầu, và cũng liên hệ trung tâm tim với thể cảm dục.

3. The Sandals on the Feet. Here, in other words, you have a simple reminder of the underlying and motivating power of your entire life. This can be summed up in the flat statement of three truths—unalterable and fixed because imposed upon your personality by your soul:

3. Đôi dép trên chân. Nói cách khác, ở đây em có một lời nhắc nhở đơn giản về quyền năng nền tảng và thúc đẩy của toàn bộ đời sống em. Điều này có thể được tóm lược trong lời khẳng định thẳng thắn về ba chân lý—không thể thay đổi và cố định, bởi vì linh hồn của em đã áp đặt chúng lên phàm ngã của em:

a. You are treading the Path of Discipleship.

a. Em đang bước đi trên Con Đường Đệ Tử.

b. You have arrived at a certain Ashram or centre of power upon that Path.

b. Em đã đến một ashram hay trung tâm quyền năng nhất định trên Con Đường ấy.

c. You are intelligently aware of these facts and they are the major conditioning factors in your life.

c. Em nhận biết những sự kiện này một cách thông minh, và chúng là những yếu tố tác động chính trong đời sống em.

You have consequently established a thought rhythm which naught can change and which will be a powerful incentive in deciding the time of your return when this incarnation comes to an end, the type of vehicle which you will, as a soul, construct, and the nature of the race, nation and type of service to which the overshadowing soul will commit the personality. Energy follows thought. A definition of the personality might be expressed as follows: The personality of a disciple is a focal point of energy, established by the soul.

Do đó, em đã thiết lập một nhịp điệu tư tưởng mà không điều gì có thể thay đổi, và nhịp điệu ấy sẽ là một động lực mạnh mẽ trong việc quyết định thời điểm trở lại của em khi lần lâm phàm này kết thúc, loại vận cụ mà em, với tư cách là linh hồn, sẽ kiến tạo, và bản chất của giống dân, quốc gia và loại phụng sự mà linh hồn phủ bóng sẽ giao phó cho phàm ngã. Năng lượng đi theo tư tưởng. Một định nghĩa về phàm ngã có thể được diễn đạt như sau: Phàm ngã của một đệ tử là một điểm tập trung năng lượng, do linh hồn thiết lập.

The “eye of direction,” therefore, referred to in Statement 2, relates primarily to the long-distance view the soul **[478]** is taking of you and your preparation for fuller service in the next life. A study of these three phrases will carry you into the realm of quality, and not simply of symbolism; the concept of heart radiation, attractive power, and the responsibility of preparation emerge clearly in the three ideas underlying the meditation suggested below. My proposal to you is that

Do đó, “con mắt chỉ đạo” được nhắc đến trong Câu nói 2 chủ yếu liên quan đến cái nhìn xa mà linh hồn **[478]** đang hướng về em và sự chuẩn bị của em cho phụng sự đầy đủ hơn trong đời sau. Việc nghiên cứu ba cụm từ này sẽ đưa em vào cõi giới của phẩm tính, chứ không chỉ đơn giản là biểu tượng; ý niệm về bức xạ của trái tim, quyền năng hấp dẫn, và trách nhiệm chuẩn bị hiện ra rõ ràng trong ba ý tưởng nằm dưới bài tham thiền được gợi ý dưới đây. Đề nghị của Tôi với em

you do this meditation only twice a week—on Sundays and on one day in the middle of the week. On the other days you will simply carry forward the group reflective assignment with your group brothers. In this way the days of your personal orientation in meditation will be gladly anticipated events. Will you try out this plan, my brother?

là em chỉ thực hiện bài tham thiền này hai lần một tuần—vào các ngày Chủ nhật và vào một ngày giữa tuần. Vào những ngày khác, em sẽ chỉ tiếp tục phần công việc suy tư nhóm cùng các huynh đệ trong nhóm của em. Bằng cách này, những ngày định hướng cá nhân của em trong tham thiền sẽ là những sự kiện được vui mừng trông đợi. Huynh đệ của Tôi, em có thử kế hoạch này không?

Stage I. The Diadem.

Giai đoạn I. Vương miện.

1. The establishing of relation between:

1. Thiết lập quan hệ giữa:

a. The heart centre and the head centre.

a. Trung tâm tim và trung tâm đầu.

b. The heart centre in the head and the ajna centre.

b. Trung tâm tim trong đầu và trung tâm ajna.

Thus a lesser triangle of energy or of "lighted, living relation" is established: heart, head and ajna centres.

Như vậy, một tam giác năng lượng nhỏ hơn, hay "quan hệ sống động, được soi sáng", được thiết lập: các trung tâm tim, đầu và ajna.

c. The waiting, dedicated, devoted personality and the soul.

c. Phàm ngã đang chờ đợi, thánh hiến và sùng tín, với linh hồn.

Thus a greater triangle is established: soul, head and heart.

Như vậy, một tam giác lớn hơn được thiết lập: linh hồn, đầu và tim.

Visualise these triangles as relating and focussing your consciousness as far as may be in the head, midway between the soul and the heart centre up the spine—and therefore using as that midway point the heart centre in the head. Avoid concentrating upon location. Just imagine the point of attainment as that of the Diadem.

Hãy hình dung các tam giác này đang liên hệ và tập trung tâm thức của em, trong chừng mực có thể, vào trong đầu, ở điểm giữa linh hồn và trung tâm tim dọc lên cột sống—và do đó sử dụng trung tâm tim trong đầu như điểm ở giữa ấy. Tránh tập trung vào vị trí. Chỉ cần tưởng tượng điểm thành tựu như điểm của Vương miện.

2. Then reflect quietly upon the directive power of the soul:

2. Rồi hãy suy ngẫm lặng lẽ về quyền năng chỉ đạo của linh hồn:

a. Working within the symbolic “diadem of attainment.”

a. Hoạt động bên trong “vương miện thành tựu” biểu tượng.

b. Using the impelling “eye of the soul” as a directing agent; i.e., the ajna centre, or the centre between the eyebrows. **[479]**

b. Sử dụng “con mắt của linh hồn” thúc đẩy như tác nhân chỉ đạo; tức là trung tâm ajna, hay trung tâm giữa hai chân mày. **[479]**

c. Then say the following words with full intent:

c. Rồi hãy nói những lời sau đây với trọn ý định:

“May that soul of mine whose nature is love and wisdom direct events, impel to action, and guide my every word and deed.”

“Cầu mong linh hồn ấy của tôi, có bản chất là tình thương và minh triết, chỉ đạo các biến cố, thúc đẩy hành động, và hướng dẫn mọi lời nói cùng việc làm của tôi.”

Stage II. The Robe of Rose.

Giai đoạn II. Chiếc áo hồng.

1. The next undertaking is a conscious establishing of relation with others through:

1. Công việc kế tiếp là thiết lập quan hệ một cách có ý thức với người khác qua:

a. The focussing of the power or energy of devotion within yourself so that it becomes:

a. Việc tập trung quyền năng hay năng lượng của lòng sùng tín bên trong chính em, để nó trở thành:

1. A radiation affecting others.

1. Một bức xạ ảnh hưởng đến người khác.

2. An attractive force relating them to you as their temporary source of spiritual light.

2. Một mãnh lực hấp dẫn liên hệ họ với em như nguồn ánh sáng tinh thần tạm thời của họ.

3. A magnetic influence, stimulating a new activity of their soul in connection with their personalities.

3. Một ảnh hưởng từ tính, kích thích một hoạt động mới của linh hồn họ trong liên hệ với các phàm ngã của họ.

b. An act of service, wherein you flood the personalities of those you are seeking to help, with the pure rose colour (most carefully visualised by you) of spiritual devotion. This stream of warm rose and radiating light will esoterically drive them in devotion to their own souls and will not

b. Một hành động phụng sự, trong đó em tràn ngập các phàm ngã của những người em đang tìm cách giúp đỡ bằng màu hồng thuần khiết của lòng sùng tín tinh thần, được em hình dung hết sức cẩn thận. Dòng ánh sáng hồng ấm áp và tỏa rạng này, một cách huyền bí, sẽ thúc đẩy họ trong lòng sùng tín hướng về chính linh hồn của họ, và

attract them to you—a thing which is never desirable.

2. Then say with all the outpouring love of which you will increasingly find yourself capable:

"Let the love of the soul attract and the light of the soul direct all whom I seek to help. Thus will humanity be saved by me and all affiliated with the Hierarchy."

Stage III. The Sandals on the Feet.

1. Reflect more now in relation to yourself, and ponder upon the Path in three ways:

a. The Path which you have travelled to my Ashram. This will involve the *Past*.

b. The Path of Service which you seek to travel now, moving freely in and out of my Ashram. This involves the *Present*.

c. The Path of Initiation for which you are being **[480]** prepared. This involves *the Future*—your future and its goal. You begin to realise yourself as a pledged, devoted servant.

2. Then in your own words, and aloud, you will dedicate yourself in a threefold manner to an increased conscious activity as an accepted disciple.

3. Seek now—definitely and quietly and with a spirit of waiting anticipation—to contact me, your Master and your friend. Expect

sẽ không thu hút họ đến với em—một điều không bao giờ đáng mong muốn.

2. Rồi hãy nói với tất cả tình thương tuôn đổ mà em sẽ ngày càng nhận thấy mình có khả năng biểu lộ:

"Cầu mong tình thương của linh hồn thu hút, và ánh sáng của linh hồn chỉ đạo tất cả những người tôi tìm cách giúp đỡ. Nhờ vậy, nhân loại sẽ được cứu rỗi bởi tôi và bởi tất cả những ai liên kết với Thánh Đoàn."

Giai đoạn III. Đôi dép trên chân.

1. Giờ đây hãy suy ngẫm nhiều hơn trong liên hệ với chính em, và suy tư về Đường Đạo theo ba cách:

a. Con Đường mà em đã đi để đến ashram của Tôi. Điều này liên quan đến *Quá khứ*.

b. Con Đường Phụng Sự mà em đang tìm cách bước đi hiện nay, ra vào tự do trong ashram của Tôi. Điều này liên quan đến *Hiện tại*.

c. Con Đường Điểm Đạo mà em đang được **[480]** chuẩn bị. Điều này liên quan đến *Tương lai*—tương lai của em và mục tiêu của nó. Em bắt đầu nhận ra chính mình như một người phụng sự đã phát nguyện và sùng tín.

2. Rồi bằng lời của chính em, và nói thành tiếng, em sẽ thánh hiến chính mình theo cách tam phân cho một hoạt động hữu thức gia tăng với tư cách là một đệ tử được chấp nhận.

3. Giờ đây hãy tìm cách—một cách rõ ràng, lặng lẽ và với tinh thần chờ đợi đầy trông mong—tiếp xúc với Tôi, Chân sư của em và

results, though not at the time you anticipate.

bạn của em. Hãy mong đợi kết quả, dù không vào thời điểm em dự đoán.

4. Sound the OM softly seven times.

4. Xướng linh từ OM nhẹ nhàng bảy lần.

May peace and courage abide with you, my brother:

Cầu mong bình an và can đảm ở lại với em, huynh đệ của Tôi:

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

As I give you this personal instruction (one which can suffice you for this life) I ask myself: What is the thing of greatest moment that I can say which will indicate the point of future emphasis, which will convey strength and positive assurance, and which will enable you to prepare for the next great step which immediately confronts you? Disciples seldom realise the responsibility that a Master shoulders as He seeks to prepare a group of people for world service; seldom do they understand the problem with which He is faced, even when dealing with the least advanced or dynamic among His neophytes. What are the factors which He has to consider and which are potent enough to negate much of His effort (as has been the case in this group), and which frequently condition a disciple to such an extent that he takes no definite steps to meet ashramic requirements, even when, technically and theoretically, he admits responsibility? Let me tell you one or two of these for your guidance and the guidance of the group:

Khi Tôi trao cho em chỉ thị cá nhân này, một chỉ thị có thể đủ cho em trong đời này, Tôi tự hỏi: Điều quan trọng nhất Tôi có thể nói là gì, điều sẽ chỉ ra điểm cần nhấn mạnh trong tương lai, sẽ truyền đạt sức mạnh và sự xác tín tích cực, và sẽ giúp em chuẩn bị cho bước lớn kế tiếp đang lập tức đối diện với em? Các đệ tử hiếm khi nhận ra trách nhiệm mà một Chân sư gánh vác khi Ngài tìm cách chuẩn bị một nhóm người cho phụng sự thế giới; họ hiếm khi thấu hiểu vấn đề mà Ngài đối diện, ngay cả khi xử lý người kém tiến bộ hay kém năng động nhất trong số các người sơ cơ của Ngài. Những yếu tố nào Ngài phải xem xét, và đủ mạnh để phủ định phần lớn nỗ lực của Ngài, như đã từng xảy ra trong nhóm này, và thường tác động lên một đệ tử đến mức y không thực hiện những bước rõ ràng nào để đáp ứng các yêu cầu ashram, ngay cả khi, về mặt kỹ thuật và lý thuyết, y thừa nhận trách nhiệm? Hãy để Tôi nói cho em một hoặc hai yếu tố trong số đó để hướng dẫn em và hướng dẫn nhóm:

1. *The karma of the disciple.* Of this, the disciple knows little and the Master much; with that karma He may not interfere, because growth and development eventuate as the disciple meets the inevitability of events,[481] accepts his karma and works to offset it, actuated by right motive. Let me illustrate. The Master knows that it is the

1. *Nghiệp quả của đệ tử.* Về điều này, đệ tử biết ít còn Chân sư biết nhiều; Ngài không được can thiệp vào nghiệp quả ấy, bởi vì sự tăng trưởng và phát triển xảy ra khi đệ tử đối diện với tính tất yếu của các biến cố,[481] chấp nhận nghiệp quả của mình và làm việc để hóa giải nó, được thúc đẩy bởi động cơ đúng đắn. Hãy để Tôi minh họa. Chân sư biết

destiny of, and within the capacity of, a disciple to carry out a certain piece of work and thus to serve humanity in a particular manner. He knows also that it is His duty to bring the disciple to the point of comprehension and to aid him in the accurate performance of this duty. But as He considers the disciple's karma, He finds that mortal disease will, in a few years' time, lay the mechanism of accomplishment low and prevent both effort and accomplishment. He therefore refrains from an educational process which would otherwise be obligatory upon Him.

rằng vận mệnh và khả năng của một đệ tử là thực hiện một công việc nhất định và nhờ đó phụng sự nhân loại theo một cách đặc thù. Ngài cũng biết rằng bổn phận của Ngài là đưa đệ tử đến điểm thấu hiểu và giúp y thực hiện chính xác bổn phận này. Nhưng khi xem xét nghiệp quả của đệ tử, Ngài thấy rằng trong vài năm nữa, bệnh hiểm nghèo sẽ làm suy sụp bộ máy thành tựu và ngăn cản cả nỗ lực lẫn thành tựu. Do đó, Ngài tránh một tiến trình giáo dục mà nếu không thì sẽ là điều bắt buộc đối với Ngài.

2. *Faulty equipment.* Oft a disciple, in a particular incarnation, lacks some needed characteristic, or some desirable quality, either in his emotional nature or in one or other of the bodies. He may, for instance, have a fine physical vehicle, great devotion and a brilliant intellect, but along with these, the quality of persistence is not present; the Master knows, therefore, that a steady cooperation and continuous effort is not yet possible. He dare not, consequently, incorporate the disciple (along with other members of His Ashram) in some designated piece of work and of service, because He knows that he will imperil the success of the joint endeavour. The group has therefore to proceed without the help which the disciple is otherwise competent to give.

2. *Trang bị khiếm khuyết.* Thường khi, trong một lần lâm phàm đặc thù, một đệ tử thiếu một đặc tính cần thiết nào đó, hay một phẩm tính đáng mong muốn nào đó, hoặc trong bản chất cảm xúc của y, hoặc trong một trong các thể. Chẳng hạn, y có thể có một vận cụ hồng trần tốt đẹp, lòng sùng tín lớn lao và một trí năng xuất sắc, nhưng cùng với những điều này, phẩm tính kiên trì lại không có; do đó, Chân sư biết rằng sự hợp tác bền bỉ và nỗ lực liên tục chưa thể có được. Vì vậy, Ngài không dám đưa đệ tử ấy, cùng với các thành viên khác của ashram Ngài, vào một công việc và phụng sự đã định, bởi vì Ngài biết rằng y sẽ gây nguy hiểm cho sự thành công của nỗ lực chung. Do đó, nhóm phải tiến hành mà không có sự giúp đỡ mà nếu không thì đệ tử ấy có đủ năng lực để trao.

3. *A blind spot.* This is one of the most frequent deterrents which confront a Master as He seeks to lead His disciples along the Way of Service. The disciple has some one great outstanding weakness of which he is entirely oblivious and completely unaware. If told of its existence, he flatly, conscientiously and sincerely denies its presence. He violently affirms the opposite

3. *Một điểm mù.* Đây là một trong những yếu tố ngăn trở thường gặp nhất mà một Chân sư đối diện khi Ngài tìm cách dẫn dắt các đệ tử của Ngài đi theo Con Đường Phụng Sự. Đệ tử có một điểm yếu nổi bật lớn lao nào đó mà y hoàn toàn không hay biết và hoàn toàn không nhận thức. Nếu được cho biết về sự tồn tại của nó, y thẳng thừng, tận tâm và chân thành phủ nhận sự hiện diện của nó. Y

virtue or strength. Yet all the time, this affirmation simply indicates the effort of his soul to build in a quality which, when adequately strong, will result in the expulsion of the deterring fault. As long as this [482] condition exists, it is not possible for the disciple to be fully integrated into the Ashram, nor is it possible to convince him that—in this specific connection—he is totally blind. Vision will eventually and inevitably come, but it will come as a result of the disciple's own effort and his self-initiated awakening; once awakened, never again will blindness be possible.

mạnh mẽ khẳng định đức hạnh hay sức mạnh đối lập. Tuy nhiên, trong suốt thời gian đó, sự khẳng định này chỉ cho thấy nỗ lực của linh hồn y nhằm xây dựng một phẩm tính mà, khi đủ mạnh, sẽ dẫn đến việc trục xuất lỗi lầm ngăn trở ấy. Chừng nào [482] tình trạng này còn tồn tại, đệ tử không thể được tích hợp trọn vẹn vào ashram, cũng không thể thuyết phục y rằng—trong mối liên hệ đặc thù này—y hoàn toàn mù lòa. Tầm nhìn cuối cùng và tất yếu sẽ đến, nhưng nó sẽ đến như kết quả của nỗ lực riêng của đệ tử và sự thức tỉnh do y tự khởi phát; một khi đã thức tỉnh, sự mù lòa sẽ không bao giờ còn có thể xảy ra nữa.

4. *An over-enthusiastic nature*. This induces the disciple to rush wildly forward in an effort to accomplish the indicated task, to prove to the Master his staunch determination, and to his fellow members in the Ashram his great usefulness. This enthusiasm can wreck designated projects, shorten the life of the disciple, and thus interfere with his karma and make him a source of amusement and concern to his group.

4. *Một bản chất quá nhiệt thành*. Điều này khiến đệ tử lao tới một cách cuồng nhiệt trong nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ đã được chỉ ra, để chứng minh với Chân sư quyết tâm kiên định của mình, và với các bạn đồng môn trong ashram sự hữu dụng lớn lao của mình. Sự nhiệt thành này có thể phá hỏng các dự án đã định, rút ngắn đời sống của đệ tử, và do đó can thiệp vào nghiệp quả của y, đồng thời khiến y trở thành nguồn vui cười và lo ngại cho nhóm của mình.

All these factors, and several others still more subtle, have to be taken into account by a Master, as well as the age, the background and the time cycles of the disciple.

Tất cả những yếu tố này, và một vài yếu tố khác còn tinh tế hơn, đều phải được một Chân sư cân nhắc, cũng như tuổi tác, bối cảnh và các chu kỳ thời gian của đệ tử.

I would point out to you, therefore, that it lies entirely in your own hands to increase your usefulness in the Ashram. If I were asked by you today what phase of your development should receive your attention, I would reply: Seek consciously and strenuously to overcome negativity. For you, a cultivated and conscious negativity has been an escape mechanism from the executive and administrative nature of your

Do đó, Tôi muốn chỉ ra cho em rằng việc gia tăng sự hữu dụng của em trong ashram hoàn toàn nằm trong tay em. Nếu hôm nay em hỏi Tôi giai đoạn nào trong sự phát triển của em nên nhận sự chú ý của em, Tôi sẽ trả lời: Hãy tìm cách một cách có ý thức và mạnh mẽ để vượt qua tính thụ động. Đối với em, một tính thụ động được vun bồi và có ý thức đã là một cơ chế né tránh khỏi bản chất điều hành và quản trị của đời sống em. Linh

life. Your soul has forced you for decades into the position of an executive, superintending and administering agent. Basically, this ran counter to your natural inclination. Yet it was supremely necessary and educational. Once however you had fulfilled the duties and obligations entailed, and had successfully and adequately carried out your task (which you always did), your personality—shrinking and sensitive—took refuge in a negative attitude to people as a whole; you developed an insulation which made it difficult for you to set up any major relation with other people.

hồn em đã buộc em trong nhiều thập niên vào vị trí của một tác nhân điều hành, giám sát và quản trị. Về căn bản, điều này đi ngược lại khuynh hướng tự nhiên của em. Tuy nhiên, nó là điều hết sức cần thiết và mang tính giáo dục. Tuy nhiên, một khi em đã hoàn thành các bổn phận và nghĩa vụ hàm chứa, và đã thực hiện thành công, đầy đủ nhiệm vụ của mình, như em luôn luôn đã làm, phàm ngã của em—co rút và nhạy cảm—đã nương náu trong một thái độ thụ động đối với con người nói chung; em đã phát triển một sự cách ly khiến em khó thiết lập bất kỳ quan hệ lớn lao nào với người khác.

Yet, my brother, little as you may realise it, those relationships with others, and a positive interplay with those you contacted, were ever desired by the people you met; people [483] have always wanted to get closer to you; they have longed to know you better and to be of service and of moment to you. As an executive, you were ever available; as a soul, within a personality, you have lived your own life apart from others; you have not been easy to contact or to know; you were never responsive to approach, and your reactions to those who desired contact have been negative, and this at times when you yourself wanted closer rapport. Herein lies your task and your problem for the remaining years of your life. Learn, please, my brother, to be individually outgoing towards the people you meet and with whom life and circumstance bring you into association. Break loose—hard though it may be—from the thoughtforms which so powerfully condition you, based frequently upon an inferiority complex; refuse to permit the factors which so powerfully condition the trained, cultured person and the man who is the product of tradition, of good heritage and generations of civilised forbears to control you.

Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, dù em có thể ít nhận ra điều đó, những mối quan hệ ấy với người khác, và một sự tương tác tích cực với những người em tiếp xúc, luôn luôn là điều những người em gặp gỡ mong muốn; người ta [483] luôn muốn đến gần em hơn; họ đã khao khát biết em rõ hơn và được phụng sự cũng như có ý nghĩa đối với em. Với tư cách là một người điều hành, em luôn sẵn sàng; với tư cách là một linh hồn trong một phàm ngã, em đã sống đời riêng của mình tách khỏi người khác; em không dễ được tiếp xúc hay được biết đến; em chưa bao giờ đáp ứng trước sự tiếp cận, và những phản ứng của em đối với những người mong muốn tiếp xúc đã mang tính thụ động, ngay cả vào những lúc chính em muốn có một tương quan gần gũi hơn. Chính trong điều này có nhiệm vụ và vấn đề của em cho những năm còn lại của đời em. Huynh đệ của Tôi, xin hãy học cách hướng ra ngoài một cách cá nhân đối với những người em gặp và những người mà đời sống cùng hoàn cảnh đưa em vào sự liên kết. Hãy thoát ra—dù điều đó có khó khăn—khỏi những hình tư tưởng đang tác động lên em mạnh mẽ đến thế, thường dựa trên một phức cảm tự ti; hãy từ chối để những yếu tố tác động rất mạnh lên con người được đào luyện, có văn hóa, và con người là sản phẩm

của truyền thống, của di sản tốt đẹp và của nhiều thế hệ tổ tiên văn minh, kiểm soát em.

Your work with children has also tended to set you apart and make you the victim of an enforced loneliness. You could ever be free and magnetic with them but they intruded not upon the entrenched and enforced fortress of your being. You must now fit yourself to teach adults in your next incarnation, and this will necessitate a different approach and one which will invoke and involve every aspect of your being. The disciple teaches principally by what he *is* and by giving all of himself to all whom he meets. He moves outward spontaneously when someone comes within range of his possibility of contact. This is almost unknown to you. The lesson, therefore, which the trained disciple has to master is one of discernment. He needs to learn discrimination in contact if he is to avoid a useless, if well intentioned, promiscuity.

Công việc của em với trẻ em cũng có khuynh hướng đặt em tách biệt và khiến em trở thành nạn nhân của một sự cô độc bị áp đặt. Em luôn có thể tự do và có từ tính với chúng, nhưng chúng không xâm nhập vào pháo đài cố thủ và bị áp đặt của bản thể em. Giờ đây em phải chuẩn bị chính mình để giảng dạy người trưởng thành trong lần lâm phàm kế tiếp, và điều này sẽ đòi hỏi một cách tiếp cận khác, một cách sẽ khẩn cầu và bao gồm mọi phương diện của bản thể em. Đệ tử giảng dạy chủ yếu bằng điều y *là* và bằng cách trao toàn bộ bản thân mình cho tất cả những người y gặp. Y tự phát hướng ra ngoài khi một người nào đó đi vào phạm vi khả năng tiếp xúc của y. Điều này hầu như xa lạ với em. Vì vậy, bài học mà đệ tử được huấn luyện phải làm chủ là bài học về phân biện tinh thần. Y cần học sự phân biện trong tiếp xúc nếu muốn tránh một sự bừa bãi vô ích, dù có thiện ý.

The stage of the world is so set at this time that there is full opportunity for you to find a wide sphere of contact, to work in full cooperation with other people and with co-disciples, and thus to force yourself to release *the magnetic power of your soul-infused personality*. Your inner development is greater by far than your outer expression; you need not, consequently, work with perseverance at interior unfoldment; **[484]** you need to strain after outer ability to contact, to influence and to evoke response from all and sundry with whom your lot may be cast. Rebuffs, misunderstandings and lack of response will be natural at first until your "technique of contact" is discovered by you and established in action. Each disciple develops his own technique. You have yet to discover yours.

Sân khấu thế giới vào lúc này được sắp đặt đến mức có đầy đủ cơ hội cho em tìm được một phạm vi tiếp xúc rộng, làm việc trong sự hợp tác trọn vẹn với người khác và với các đệ tử đồng môn, và nhờ đó buộc chính mình giải phóng *quyền năng từ tính của phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của em*. Sự phát triển bên trong của em lớn hơn nhiều so với biểu hiện bên ngoài của em; do đó, em không cần phải làm việc một cách kiên trì vào sự khai mở nội tâm; **[484]** em cần phải nỗ lực vươn tới khả năng bên ngoài để tiếp xúc, gây ảnh hưởng và gợi lên đáp ứng từ mọi người và bất cứ ai mà số phận đưa đến với em. Sự khước từ, hiểu lầm và thiếu đáp ứng sẽ là điều tự nhiên lúc ban đầu, cho đến khi "kỹ thuật tiếp xúc" của em được chính em khám phá và thiết lập trong hành động. Mỗi đệ tử

phát triển kỹ thuật riêng của mình. Em vẫn còn phải khám phá kỹ thuật của em.

As with some others, I give you three words upon which I would ask you to reflect as time elapses, and from which you can expect definite results *if* there is any truth in the aphorism that "as a man thinketh in his heart, so is he."

Cũng như với một số người khác, Tôi trao cho em ba từ mà Tôi xin em suy ngẫm theo thời gian, và từ đó em có thể mong đợi những kết quả rõ ràng *nếu* có chút chân lý nào trong châm ngôn rằng "như một người suy nghĩ trong tim mình, y là như vậy."

The first word which I would suggest is *Contact*. Much soul contact and contact also with your group brothers on interior levels is easy for you and presents no difficulties, even if you believe it not. You have a well established contact along these lines, but your physical brain does not yet register it adequately. That is due entirely to conditions of insensitivity, inherent in your brain cells, and is of no great moment. From the standpoint of your daily meditation, I would ask you to go forth to each day's work with the intention of magnetically attracting (in order to help and serve) at least three people—either known to you or unknown. You might find it useful (at least for a time) to keep a diary of contacts; you should enter into it a conversation by means of which you got close to someone, a contact with some stranger which seemed fruitful and interesting, or a joint piece of work which you carried out in full comprehension with someone else. This will develop in you an outgoing spirit and an interest in the whole process of contact. It is through contacts and the development of a resultant mechanism, plus a habit of magnetic rapport, which is the secret of all expansions of relationships, and this is preliminary to initiation. Think on this, for it has its major importance to you.

Từ đầu tiên Tôi muốn gợi ý là *Tiếp xúc*. Nhiều tiếp xúc linh hồn và cả tiếp xúc với các huynh đệ trong nhóm của em trên các cấp độ nội tâm đều dễ dàng đối với em và không gây khó khăn nào, dù em có tin điều đó hay không. Em có một tiếp xúc được thiết lập vững chắc theo những đường hướng này, nhưng bộ não hồng trần của em vẫn chưa ghi nhận nó đầy đủ. Điều đó hoàn toàn do những tình trạng thiếu nhạy bén, vốn cố hữu trong các tế bào não của em, và không có tầm quan trọng lớn. Từ lập trường của việc tham thiền hằng ngày của em, Tôi xin em đi vào công việc mỗi ngày với ý định thu hút bằng từ tính, nhằm giúp đỡ và phụng sự, ít nhất ba người—hoặc em quen biết, hoặc em không quen biết. Em có thể thấy hữu ích, ít nhất trong một thời gian, khi giữ một nhật ký về các tiếp xúc; em nên ghi vào đó một cuộc trò chuyện nhờ đó em đã đến gần một người nào đó, một tiếp xúc với một người lạ có vẻ kết quả và thú vị, hoặc một phần công việc chung mà em đã thực hiện trong sự thấu hiểu trọn vẹn với một người khác. Điều này sẽ phát triển nơi em một tinh thần hướng ra ngoài và một sự quan tâm đến toàn bộ tiến trình tiếp xúc. Chính qua các tiếp xúc và sự phát triển của một bộ máy phát sinh từ đó, cộng với thói quen tương quan từ tính, mà có bí quyết của mọi sự mở rộng các mối quan hệ, và điều này là bước chuẩn bị cho điểm đạo. Hãy suy nghĩ về điều này, vì nó có tầm quan trọng lớn đối với em.

The second word which I want to give you is *Impression*. This word gives you much scope for reflection, invoking as it does the entire problem of sensitive response to inner contacts and outer relations. It is the key to the development of a trained psychologist and is a branch of that aspect of the universal mind which we call *truth*. The power of correctly **[485]** registered impression, the ability rightly to interpret it and then to draw from it correct deduction, is the secret of all diagnosis where psychology is concerned. When this is taken into consideration by a disciple in relation to people contacted, it is of enormous usefulness; impression—when analysed and the results of analysis are employed—presents a most useful study, particularly to people like you.

Từ thứ hai Tôi muốn trao cho em là *Ấn tượng*. Từ này mở ra cho em nhiều phạm vi để suy ngẫm, vì nó gợi mở toàn bộ vấn đề đáp ứng nhạy bén đối với các tiếp xúc bên trong và các quan hệ bên ngoài. Nó là chìa khóa cho sự phát triển của một nhà tâm lý học được huấn luyện, và là một nhánh của phương diện ấy của Trí Tuệ Vũ Trụ mà chúng ta gọi là *chân lý*. Quyền năng ghi nhận đúng **[485]** ấn tượng, khả năng diễn giải nó đúng đắn rồi rút ra từ đó suy luận chính xác, là bí quyết của mọi chẩn đoán trong lĩnh vực tâm lý học. Khi một đệ tử xem xét điều này trong liên hệ với những người được tiếp xúc, nó có sự hữu dụng vô cùng lớn; ấn tượng—khi được phân tích và các kết quả phân tích được sử dụng—đem lại một môn học rất hữu ích, đặc biệt đối với những người như em.

Finally, I would ask you to reflect upon the word *Relationship*. I would have you do this with the specialised objective of understanding how you, as a disciple in training, can set up those relationships which will bring aid and strength to others and thus sustain the work of the Ashram. I do not intend to enlarge upon this as I want you to arrive at your own conclusions and knowledges.

Cuối cùng, Tôi xin em suy ngẫm về từ *Quan hệ*. Tôi muốn em làm điều này với mục tiêu chuyên biệt là thấu hiểu cách em, với tư cách là một đệ tử đang được huấn luyện, có thể thiết lập những quan hệ sẽ đem lại sự trợ giúp và sức mạnh cho người khác, và nhờ đó nâng đỡ công việc của ashram. Tôi không định nói rộng thêm về điều này, vì Tôi muốn em tự đi đến các kết luận và hiểu biết của riêng mình.

What I am really doing, my brother, is indicating to you the field of your future training—a training which will engross the remainder of your life. This training must be self-initiated and it must ever be undertaken in order to fit you to work in the Ashram, as a branch of the great Ashram of the Hierarchy. You are peculiarly fitted for this work; you need only to release the magnetic quality of your already developed nature and thus break down the barriers which may exist; thus you will find your field of service tremendously extended and your potency

Điều Tôi thật sự đang làm, huynh đệ của Tôi, là chỉ ra cho em lĩnh vực huấn luyện tương lai của em—một sự huấn luyện sẽ chiếm trọn phần còn lại của đời em. Sự huấn luyện này phải do chính em khởi xướng, và nó phải luôn được thực hiện nhằm làm cho em đủ thích hợp để làm việc trong ashram, như một nhánh của ashram vĩ đại của Thánh Đoàn. Em đặc biệt thích hợp cho công việc này; em chỉ cần giải phóng phẩm tính từ tính của bản chất đã phát triển nơi em, và nhờ đó phá vỡ những rào cản có thể tồn tại; như vậy em sẽ thấy lĩnh vực phụng sự của

brought into the field of a realised inclusiveness.

mình được mở rộng vô cùng, và sức mạnh của em được đưa vào lĩnh vực của một tính bao gồm đã được chứng nghiệm.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

It is in no way your fault that this group on the physical plane is being disbanded until the next life cycle of the majority of the members has arrived. It is distressing that the work on the physical plane has to end, but a close and honest analysis on the part of the group itself would probably show that the major reaction is a blend of two reactions: first of all, that they could not integrate and, secondly, a sense of loss because my communications with all of you have exoterically ended. Both of these are personality reactions. From the standpoint of a Master Who knows the unimportance of **[486]** years, both of these reactions are of small importance. Few of you are really young; some of you are quite old, though none of you are as old as I am; in a relatively short time all of you will drop the outer handicap of the physical body and be ready for a fresh spiritual enterprise. Esoterically (if any of you so wish it), the situation remains unaltered, provided you keep it so yourselves. The inner contact is still there, exactly as it was before; the goal ahead for each of you is just the same and the door into my Ashram stands wide open to those who fulfil the requirements.

Việc nhóm này trên cõi hồng trần bị giải tán cho đến khi chu kỳ đời sống kế tiếp của đa số thành viên đến hoàn toàn không phải lỗi của em. Thật đáng buồn khi công việc trên cõi hồng trần phải kết thúc, nhưng một phân tích kỹ lưỡng và trung thực từ chính nhóm có lẽ sẽ cho thấy phản ứng chính là sự pha trộn của hai phản ứng: trước hết, rằng họ đã không thể tích hợp, và thứ hai, một cảm thức mất mát bởi vì các thông điệp của Tôi với tất cả các em đã kết thúc về mặt ngoại môn. Cả hai điều này đều là những phản ứng của phàm ngã. Từ lập trường của một Chân sư, Đấng biết sự không quan trọng của **[486]** năm tháng, cả hai phản ứng này đều ít quan trọng. Ít người trong các em thật sự trẻ; một số em đã khá già, dù không ai trong các em già như Tôi; trong một thời gian tương đối ngắn, tất cả các em sẽ bỏ lại chướng ngại bên ngoài của thể xác và sẵn sàng cho một cuộc phiêu lưu tinh thần mới. Một cách huyền bí, nếu bất kỳ ai trong các em muốn như vậy, tình thế vẫn không thay đổi, miễn là chính các em giữ nó như thế. Sự tiếp xúc bên trong vẫn còn đó, y như trước; mục tiêu phía trước đối với mỗi em vẫn y như vậy, và cánh cửa vào ashram của Tôi rộng mở cho những ai đáp ứng các yêu cầu.

What, my brother, is basically your goal? Taking into consideration your ray and type, it is to infuse your personality with soul energy. This is in the nature of a platitude and you may well respond that this is true of all aspirants. This is assuredly so, but *your* particular soul-objective in this life was to

Huynh đệ của Tôi, về căn bản, mục tiêu của em là gì? Khi xét đến cung và loại của em, đó là thấm nhuần phàm ngã của em bằng năng lượng linh hồn. Điều này có tính chất của một lời sáo rỗng, và em có thể đáp rằng điều này đúng với tất cả những người chí nguyện. Điều này chắc chắn là đúng, nhưng mục tiêu

bring this soul energy down from the subtler bodies into the three worlds so that they can charge the brain. This charging will result in a hastened development of soul quality as it can be demonstrated upon the physical plane.

linh hồn đặc thù *của em* trong đời này là đưa năng lượng linh hồn này xuống từ các thể vi tế hơn vào ba cõi giới, để chúng có thể nạp điện cho bộ não. Việc nạp điện này sẽ dẫn đến sự phát triển nhanh hơn của phẩm tính linh hồn khi nó có thể được biểu lộ trên cõi hồng trần.

As I have told you before, you are well developed on the inner planes, but your exoteric expression of this inner unfoldment is not adequately dynamic; it does not make adequate impress on the outer conditions of living. This you know. You have, I feel sure, pondered and studied the three words—Contact, Impression and Relationship—I gave you in my last instruction. I am equally confident that your approach was along the line of strengthening your *contact* with me, the Ashram and the group; to render yourself sensitive to spiritual *impression*, and also to see that your *relationship* was right in two directions: towards the Ashram and towards your fellowmen. That is all to the good but—for the sake of your own development and increased usefulness—I would have you take those same three words and (for the remainder of your life) direct your thinking towards *contact* with your fellowmen, towards the type of impression which you can establish—an *impression* which will enable them to impress others with the desire to discover truth and to persevere until the end. It will also involve your establishing with them an **[487]** educational *relationship* evoked by the quality of your approach to them and the "satisfying tincture" of your life, as one of the Masters has expressed it.

Như Tôi đã nói với em trước đây, em phát triển tốt trên các cõi bên trong, nhưng biểu hiện ngoại môn của sự khai mở nội tâm này chưa đủ năng động; nó không tạo được ấn tượng đầy đủ lên các điều kiện bên ngoài của đời sống. Điều này em biết. Tôi tin chắc rằng em đã suy ngẫm và nghiên cứu ba từ—Tiếp xúc, Ấn tượng và Quan hệ—mà Tôi đã trao cho em trong chỉ thị trước. Tôi cũng tin chắc rằng cách tiếp cận của em là theo đường hướng củng cố *tiếp xúc* của em với Tôi, với ashram và với nhóm; làm cho chính em nhạy bén với *ấn tượng* tinh thần, và cũng thấy rằng *quan hệ* của em là đúng theo hai hướng: hướng về ashram và hướng về đồng loại của em. Tất cả điều đó đều tốt, nhưng—vì sự phát triển riêng và sự hữu dụng gia tăng của em—Tôi muốn em lấy chính ba từ ấy và, trong phần còn lại của đời em, hướng tư tưởng của em đến *tiếp xúc* với đồng loại của em, đến loại ấn tượng mà em có thể thiết lập—một *ấn tượng* sẽ giúp họ in dấu nơi người khác ước muốn khám phá chân lý và kiên trì cho đến cùng. Điều đó cũng sẽ bao gồm việc em thiết lập với họ một **[487]** quan hệ giáo dục được gợi lên bởi phẩm tính trong cách em tiếp cận họ và "sắc thái làm thỏa mãn" của đời sống em, như một trong các Chân sư đã diễn đạt.

Therefore for you, until I see you on the other side of the separating veil, there must be the expression of the three types of work—expressed in two directions: the stabilising

Do đó, đối với em, cho đến khi Tôi gặp em ở phía bên kia của bức màn chia cách, cần có sự biểu hiện của ba loại công việc—được biểu hiện theo hai hướng: sự ổn định hóa

of that expression towards the Ashram (and that, with you, is well-nigh a habit and need not, therefore, form a drive), and also an intensified effort to work out the meaning of these words with your fellowmen. That will be very much harder. There is so much dammed up spiritual power in you; if you released it whenever possible and in all directions, you would be surprised at the result. You could then make the last years of your life fruitful and rewarding, far more than they have ever been in the past. Your life has been a life of loveliness, though somewhat dimmed by negativity.

biểu hiện ấy hướng về ashram, và điều đó, nơi em, gần như là một thói quen nên không cần trở thành một động lực thúc đẩy, đồng thời cũng là một nỗ lực được tăng cường để triển khai ý nghĩa của những từ này với đồng loại của em. Điều đó sẽ khó hơn rất nhiều. Có quá nhiều quyền năng tinh thần bị ngăn lại trong em; nếu em giải phóng nó bất cứ khi nào có thể và theo mọi hướng, em sẽ ngạc nhiên trước kết quả. Khi ấy, em có thể làm cho những năm cuối đời mình trở nên kết quả và mãn nguyện, hơn rất nhiều so với bất cứ điều gì đã từng có trong quá khứ. Đời sống của em đã là một đời sống đẹp đẽ, dù phần nào bị làm lu mờ bởi tính thụ động.

You are in process of stepping over the periphery of the Ashram towards its centre. It needs only a little dynamic effort on your part to give you the unquestioning assurance that you are within the ring-pass-not of the Ashram and are functioning as a conscious disciple. Most of the group are not yet at that stage. The Ashram enfolds you all, but the next move is for each and all of you—without aid or help—to step over the mental barrier which keeps you from conscious knowledge and which (when accomplished) will enable the Ashram to give you "the freedom of the city."

Em đang trong tiến trình bước qua chu vi của ashram để tiến về trung tâm của nó. Chỉ cần một nỗ lực năng động nhỏ nơi em cũng đủ đem lại cho em sự xác tín không chút nghi ngờ rằng em đang ở bên trong vòng-giới-hạn của ashram và đang hoạt động như một đệ tử hữu thức. Phần lớn nhóm chưa đạt đến giai đoạn đó. Ashram bao bọc tất cả các em, nhưng bước kế tiếp là mỗi người và tất cả các em — không có sự trợ giúp hay nâng đỡ — phải bước qua hàng rào trí tuệ vốn ngăn em khỏi tri thức hữu thức, và điều này, khi đã hoàn thành, sẽ khiến ashram có thể ban cho em "quyền tự do của thành phố."

One of the ideas which disciples would find it helpful to grasp is that the process of passing over to the other side involves no discontinuance of the three processes of Contact, Impression and Relationship. These being the three words with which I earlier impressed you and which seem to me today to be of major importance in your life, I would have you grasp, if possible, somewhat the permanence of their importance. With the mass of ordinary humanity, focussed in all their activities and their thinking upon the physical plane, the period after death is

Một trong những ý tưởng mà các đệ tử sẽ thấy hữu ích khi nắm bắt là tiến trình vượt sang phía bên kia không hề bao hàm sự gián đoạn của ba tiến trình Tiếp xúc, Ấn tượng và Liên hệ. Đây là ba từ mà trước kia Tôi đã ghi khắc nơi em, và hôm nay đối với Tôi dường như có tầm quan trọng chủ yếu trong đời sống em; Tôi muốn em, nếu có thể, phần nào nắm bắt được tính bền vững trong tầm quan trọng của chúng. Đối với đại đa số nhân loại bình thường, những người tập trung mọi hoạt động và tư tưởng của mình trên cõi hồng trần, giai đoạn sau khi chết là một giai

one of semi-consciousness, of a failure to recognise location, and of emotional and mental bewilderment. With disciples there is still contact with people (usually those with whom they have been associated) in [488] the hours of sleep; there is still the reception of impression from environment and associates, and there is still the recognition of relation with (as on earth) the assumption of responsibility.

đoạn bán hữu thức, không nhận ra vị trí, và bối rối về cảm xúc lẫn trí tuệ. Đối với các đệ tử, vẫn còn sự tiếp xúc với con người, thường là những người mà họ đã từng liên hệ, trong [488] những giờ ngủ; vẫn còn sự tiếp nhận ấn tượng từ môi trường và các cộng sự; và vẫn còn sự nhận biết mối liên hệ, với việc đảm nhận trách nhiệm như khi còn ở trần gian.

One of the students in this group asked me a question some time ago which I have been long in answering. As it has a bearing on the subject we are considering, I shall answer it here. After a few subsidiary comments the student said: "I can still the outer shells or bodies, but have not dared to let go the connecting cord. Is it safe? Can you see my condition and can you tell me?" My reply is quite simple and I know he will understand:

Cách đây ít lâu, một đạo sinh trong nhóm này đã hỏi Tôi một câu hỏi mà Tôi đã chậm trả lời. Vì câu hỏi ấy có liên quan đến đề tài chúng ta đang xem xét, Tôi sẽ trả lời tại đây. Sau một vài nhận xét phụ, đạo sinh ấy nói: "Tôi có thể làm yên lặng các lớp vỏ hay các thể bên ngoài, nhưng chưa dám buông bỏ sợi dây nối kết. Điều đó có an toàn không? Ngài có thể thấy tình trạng của tôi và cho tôi biết không?" Câu trả lời của Tôi rất đơn giản, và Tôi biết y sẽ hiểu:

Were you twenty years younger, my brother, with perfect safety you could break the connecting link, but owing to your age it is not, at this time, right so to do. There are some you have yet to help and one or two threads as yet to gather up. Undue strain upon the physical vehicle—no matter whether one is young or old—is never necessary and often of a harmful nature. Many aspirants in this group, in the Arcane School and elsewhere, are in training for work in the New Age and in the next life cycle, and their realisation is often bigger than the present equipment of brain cells warrants. Therefore, knowledge and registered expansion of consciousness is temporarily withheld until a better physical vehicle is available. I mention this because some suffer from discouragement when, after years of work and the achievement of old age, they find themselves registering a

Huynh đệ của Tôi, nếu em trẻ hơn hai mươi tuổi, em có thể cắt đứt mối liên kết ấy một cách hoàn toàn an toàn; nhưng do tuổi tác của em, vào lúc này làm như thế là không đúng. Vẫn còn một số người em phải giúp đỡ, và một hai sợi dây em còn phải thu gom lại. Sự căng thẳng quá mức đặt lên vận cụ hồng trần — bất kể người ta trẻ hay già — không bao giờ cần thiết và thường có tính chất tai hại. Nhiều người chí nguyện trong nhóm này, trong Trường Arcane và ở nơi khác, đang được huấn luyện cho công việc trong Kỷ Nguyên Mới và trong chu kỳ đời sống kế tiếp, và sự chứng nghiệm của họ thường lớn hơn mức trang bị hiện tại của các tế bào não cho phép. Vì vậy, tri thức và sự mở rộng tâm thức đã được ghi nhận tạm thời được giữ lại cho đến khi có một vận cụ hồng trần tốt hơn. Tôi nêu điều này vì một số người bị nản lòng khi, sau nhiều năm làm việc và đã đạt đến tuổi già, họ thấy mình ghi

static condition, or what they deem to be static. There is no need for such a feeling, but there is need for care and the progression of the interior work, e'en when the external recording is apparently lacking.

nhận một tình trạng tĩnh tại, hoặc điều mà họ cho là tĩnh tại. Không cần có cảm giác như thế, nhưng cần có sự thận trọng và sự tiến triển của công việc nội tâm, ngay cả khi sự ghi nhận bên ngoài dường như thiếu vắng.

To resume with your own instruction, if you would care to increase the capacity of the three activities—contact, impression, relationship—you might follow a simple exercise when going to sleep at night.

Trở lại với huấn thị riêng của em, nếu em muốn gia tăng năng lực của ba hoạt động — tiếp xúc, ấn tượng, liên hệ — em có thể thực hành một bài tập đơn giản khi đi ngủ vào ban đêm.

After achieving complete comfort, as far as may be possible, attempt to assume an inner attitude of planned, quiet discarding of the physical body, keeping the whole concept upon the mental plane, yet realising it to be a simple brain **[489]** activity. The heart is in no way to be involved. Your objective is to preserve consciousness as you withdraw it from the brain and pass out on the subtler levels of awareness. You are *not* discarding the physical body permanently, therefore the life thread anchored in the heart is not involved. The aim is, for a few hours and whilst clothed in the astral and mental vehicles, to be *consciously* aware elsewhere. With determination you become a focussed, interested point of consciousness, intent on emerging from the casing of the physical body. That point you hold, refusing to look backward at the physical vehicle, or at the worries, interests and circumstances of daily life, fixedly waiting for the moment when your negative attitude to the physical plane and your positive attitude to the inner planes will bring a moment of release, perhaps a flash of light, the perception of an aperture of escape, or the recognition of your surroundings, plus the elimination of all surprise or the expectation of any phenomena.

Sau khi đạt được sự thoải mái trọn vẹn, trong chừng mực có thể, hãy cố gắng đảm nhận một thái độ nội tâm của việc có kế hoạch, lặng lẽ gạt bỏ thể xác, giữ toàn bộ quan niệm trên cõi trí, nhưng vẫn nhận ra đó là một hoạt động đơn giản của bộ não **[489]**. Trái tim tuyệt đối không được liên can. Mục tiêu của em là duy trì tâm thức khi em rút nó khỏi bộ não và bước ra trên các cấp độ nhận thức tinh vi hơn. Em *không* vĩnh viễn gạt bỏ thể xác, vì thế sinh mệnh tuyến được neo trong tim không liên can. Mục tiêu là, trong vài giờ và khi khoác lấy các vận cụ cảm dục và trí tuệ, trở nên *hữu thức* nhận biết ở nơi khác. Với quyết tâm, em trở thành một điểm tâm thức tập trung và chú tâm, có ý định thoát ra khỏi lớp vỏ của thể xác. Em giữ điểm ấy, từ chối nhìn lui về vận cụ hồng trần, hoặc về những lo âu, mối quan tâm và hoàn cảnh của đời sống hằng ngày, kiên định chờ đợi khoảnh khắc khi thái độ âm tính của em đối với cõi hồng trần và thái độ dương tính của em đối với các cõi bên trong sẽ đem lại một khoảnh khắc giải thoát, có lẽ là một tia sáng lóe lên, sự nhận biết một khe thoát ra, hoặc sự nhận ra môi trường chung quanh em, cộng với việc loại bỏ mọi ngạc nhiên hay mong đợi bất cứ hiện tượng nào.

You are (as you practice this exercise of withdrawal) only going through an ordinary everyday process. If facility in doing this exercise is achieved, the hour of death will find you automatically and easily—because the physical body is making no resistance but remains quiescent and negative—able to make the Great Transition without concern or fear of the unknown. This is an exercise I would like to see all the group undertake. It involves only the steady preservation of an attitude, a fixed determination to hold on to the point of consciousness which is your persistent Self, plus a live expectancy. I have chosen these words with care and would ask you to study them with equal care.

Khi thực hành bài tập rút lui này, em chỉ đang trải qua một tiến trình bình thường hằng ngày. Nếu đạt được sự dễ dàng trong việc thực hiện bài tập này, giờ chết sẽ thấy em tự động và dễ dàng — vì thể xác không kháng cự mà vẫn yên lặng và âm tính — có thể thực hiện Cuộc Chuyển Tiếp Lớn mà không lo lắng hay sợ hãi điều chưa biết. Đây là một bài tập mà Tôi muốn thấy toàn nhóm thực hiện. Nó chỉ bao hàm việc đều đặn duy trì một thái độ, một quyết tâm cố định để bám giữ điểm tâm thức vốn là Bản Ngã bền bỉ của em, cộng với một sự mong đợi sống động. Tôi đã chọn những từ này một cách cẩn trọng và xin em nghiên cứu chúng với sự cẩn trọng tương tự.

I would like also to formulate your meditation along these three concepts of Contact, Impression and Relationship. The length of the meditation is entirely dependent upon your own choice or temporary need; it is susceptible of application to all or any circumstances and you could use it for the remainder of your life (many years or few) without exhausting its possibilities or usefulness. The outline is not a rigid form, as are so many which I have given to the group. It is intended simply to be suggestive. You can make your life a rich experience by the use of these suggestions: **[490]**

Tôi cũng muốn xây dựng bài tham thiền của em quanh ba quan niệm này: Tiếp xúc, Ấn tượng và Liên hệ. Độ dài của bài tham thiền hoàn toàn tùy thuộc vào sự chọn lựa hay nhu cầu tạm thời của riêng em; nó có thể áp dụng cho mọi hoàn cảnh hoặc bất cứ hoàn cảnh nào, và em có thể sử dụng nó trong suốt phần đời còn lại của mình, dù nhiều năm hay ít năm, mà không làm cạn kiệt các khả năng hay sự hữu ích của nó. Dàn ý này không phải là một hình thức cứng nhắc như nhiều bài Tôi đã trao cho nhóm. Nó chỉ nhằm gợi ý. Em có thể làm cho đời sống mình trở thành một kinh nghiệm phong phú bằng cách sử dụng những gợi ý này: **[490]**

1. Poise yourself at the “door of exit” in the head. Realise that that point is one from which you can look *outward* upon the world of physical living, *inward* upon the world of the emotions or of mental perception, or *upward* towards the soul. These three directions form a triangle of projected sensitivity.

1. Hãy giữ quân bình tại “cửa thoát” trong đầu. Hãy nhận ra rằng điểm ấy là điểm từ đó em có thể nhìn *ra ngoài* vào thế giới của đời sống hồng trần, *vào trong* vào thế giới của các cảm xúc hoặc của tri giác trí tuệ, hoặc *lên trên* hướng về linh hồn. Ba hướng này tạo thành một tam giác của sự nhạy cảm được phóng chiếu.

Then sound the OM three times, bearing these directions in mind.

Rồi xướng linh từ OM ba lần, ghi nhớ các hướng này trong tâm trí.

2. Take then the word Contact into your consciousness and ponder upon these three fields of contact in which it is possible for you to move—the physical plane, the kama-manasic plane, and the kingdom of the soul. Study these planes of possible and unavoidable contact (for the aspiring disciple) and study them from the angle of things as they are. When you have somewhat exhausted this work of familiarising yourself with the possible contacts, remembering that this particular work will make your life fruitful in all three directions:

2. Kế đó, hãy đưa từ Tiếp xúc vào tâm thức em và suy ngẫm về ba trường tiếp xúc này, nơi em có thể vận hành — cõi hồng trần, cõi trí-cảm, và giới của linh hồn. Hãy nghiên cứu các cõi tiếp xúc khả hữu và không thể tránh khỏi này đối với người đệ tử chí nguyện, và nghiên cứu chúng từ góc độ của sự vật như chúng là. Khi em đã phần nào hoàn tất công việc làm quen với các tiếp xúc khả hữu này, hãy nhớ rằng công việc đặc biệt này sẽ làm cho đời sống em sinh hoa kết quả theo cả ba hướng:

Then again sound the OM and attempt to withdraw to a point of silent contemplation upon the mental plane. Again sound the OM.

Rồi lại xướng linh từ OM và cố gắng rút về một điểm chiêm ngưỡng thầm lặng trên cõi trí. Lại xướng linh từ OM.

3. The fact of the possibility of Impression now must engross your attention. You begin to study the general tenor and the outstanding lessons which physical, astral or mental contact makes on you, what they have done for you during this life cycle or during the past week or day; then definitely and with full concentrated interest and attention—*you orient yourself to the soul;* you stand *consciously* ready for impression. What that impression will convey, what thought will come to you or what call to service will sound forth, you know not. Your attitude is one of a radiant, silent, poised expectancy, and nothing else is permitted. This you must work to attain. Note (if it comes) the emergence of some clear thought, the clarification of some bewilderment, the expansion of some mental perception into an intuition, with its consequent expansion of **[491]** consciousness. You can give as long or as

3. Giờ đây, sự kiện về khả năng tiếp nhận Ấn tượng phải chiếm trọn sự chú ý của em. Em bắt đầu nghiên cứu sắc thái tổng quát và những bài học nổi bật mà tiếp xúc hồng trần, cảm dục hoặc trí tuệ tạo ra nơi em, những gì chúng đã làm cho em trong chu kỳ đời sống này hoặc trong tuần hay ngày vừa qua; rồi một cách dứt khoát, với sự quan tâm và chú ý tập trung trọn vẹn — *em định hướng chính mình về linh hồn;* em đứng *hữu thức* sẵn sàng cho ấn tượng. Ấn tượng ấy sẽ truyền đạt điều gì, tư tưởng nào sẽ đến với em, hay lời kêu gọi phụng sự nào sẽ vang lên, em không biết. Thái độ của em là một sự mong đợi rạng rỡ, thầm lặng, quân bình, và không điều gì khác được phép xen vào. Em phải nỗ lực để đạt được điều này. Hãy ghi nhận, nếu nó đến, sự xuất hiện của một tư tưởng rõ ràng nào đó, sự sáng tỏ của một điều bối rối nào đó, sự mở rộng của một tri giác trí tuệ nào đó thành một trực giác, với sự mở rộng tâm thức theo sau của nó. **[491]** Em có thể dành cho việc

short a time to this as you choose, but never less than ten minutes.

này thời gian dài hay ngắn tùy ý, nhưng không bao giờ ít hơn mười phút.

Then *orient yourself to me*, your Master and friend for many years, and again wait. Perchance there may be something I may have to say to you. You will note that I have used the word "orient" in both cases; I have not said "achieve contact." The task of receiving impression is not an easy one, and you may have to work some time on these different levels before you register any definite response from an achieved contact, for that is what it then will be.

Rồi *hãy định hướng chính mình về Tôi,* Chân sư và người bạn của em trong nhiều năm, và lại chờ đợi. Có thể có điều gì đó Tôi cần nói với em. Em sẽ lưu ý rằng Tôi đã dùng từ "định hướng" trong cả hai trường hợp; Tôi không nói "đạt được tiếp xúc." Nhiệm vụ tiếp nhận ấn tượng không phải là việc dễ dàng, và em có thể phải làm việc một thời gian trên các cấp độ khác nhau này trước khi ghi nhận bất cứ đáp ứng rõ rệt nào từ một tiếp xúc đã đạt được, vì khi ấy nó chính là như vậy.

Then sound the OM twice.

Rồi xướng linh từ OM hai lần.

4. Having reached as high a point of contact as you can, at any given time, you then begin to reorient yourself to the physical plane and the life of daily experience through a systematised process of Relationships. You assume—as a disciple on the physical plane—responsibility for those relationships (to the Ashram and to me) through service planned and rendered; to the soul through fusion, rendered expressive on the mental plane; to the group emotional expression, and to your fellowmen. Grasp these recognitions of relationships, both as they affect your daily life expression and in relation to others with whom you live and work, down on the physical plane. Again, you bring this concept of essential relationships to the effect you have, as a human being on the Path, to all you meet and seek to aid. Couple ever with this thought the idea of responsibility.

4. Khi đã đạt đến điểm tiếp xúc cao nhất mà em có thể đạt được vào bất cứ thời điểm nào, em bắt đầu tái định hướng chính mình về cõi hồng trần và đời sống kinh nghiệm hằng ngày qua một tiến trình Liên hệ có hệ thống. Với tư cách là một đệ tử trên cõi hồng trần, em đảm nhận trách nhiệm đối với các liên hệ ấy: đối với ashram và đối với Tôi, qua sự phụng sự được hoạch định và thực hiện; đối với linh hồn, qua sự dung hợp được biểu lộ trên cõi trí; đối với biểu lộ cảm xúc của nhóm, và đối với đồng loại của em. Hãy nắm bắt những nhận biết về các mối liên hệ này, cả khi chúng ảnh hưởng đến biểu lộ đời sống hằng ngày của em lẫn trong tương quan với những người khác mà em sống và làm việc cùng, dưới cõi hồng trần. Một lần nữa, em đem quan niệm về các liên hệ thiết yếu này vào tác động mà em có, với tư cách một con người trên Đường Đạo, đối với tất cả những ai em gặp và tìm cách trợ giúp. Hãy luôn kết hợp với tư tưởng này ý tưởng về trách nhiệm.

Then sound the OM.

Rồi xướng linh từ OM.

5. Next say the Invocation beginning with the stanza

5. Kế đó hãy đọc Lời Khấn Nguyện bắt đầu bằng bài kệ

"From the point of Light within the Mind of God

Từ điểm Ánh sáng trong Trí Thượng Đế

Let Light stream forth into the minds of men.

Cầu xin Ánh sáng tràn vào Trí Con người

Let Light descend on Earth,"

Cầu xin Ánh sáng giáng xuống trần gian

and sound the OM three times. Please note that the OM in this meditation is to be sounded inaudibly.

và xướng linh từ OM ba lần. Xin lưu ý rằng OM trong bài tham thiền này phải được xướng thầm, không phát ra tiếng.

If you will follow these suggestions, my brother, you will make rapid progress into spiritual objectivity, and your light [492] will shine forth more radiantly. I, your Master, know your inner radiance. Permit the world of outer things to know it too. The wishes, coming from my heart for you, surround you.

Huynh đệ của Tôi, nếu em theo những gợi ý này, em sẽ tiến bộ nhanh chóng trong sự biểu hiện tinh thần ra ngoại giới, và ánh sáng của em [492] sẽ tỏa chiếu rạng rỡ hơn. Tôi, Chân sư của em, biết sự rạng rỡ bên trong của em. Hãy để thế giới của những sự vật bên ngoài cũng biết điều đó. Những lời chúc lành từ trái tim Tôi dành cho em đang bao quanh em.

To I. A. P. – Gửi I. A. P.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ CỦA NGÀY XƯA:

In the present world upheaval and with its steady approach to the western hemisphere, it is not easy for world disciples—with their unusual sensitivity—to detach themselves from the general psychic condition. Yet the aim of each pledged and obligated disciple (such as you are, my brother, by your own proving—which is the only sure testimony) must be to hold a subjective attitude of detached contact—an occult paradox!—and at the same time to carry forward the life of

Trong cơn biến động hiện nay của thế giới, và khi nó đều đặn tiến gần đến bán cầu tây, thật không dễ cho các đệ tử thế giới — với sự nhạy cảm khác thường của họ — tách rời khỏi tình trạng thông linh chung. Tuy nhiên, mục tiêu của mỗi đệ tử đã phát nguyện và có bổn phận, như em là vậy, huynh đệ của Tôi, do chính sự chứng minh của em, vốn là chứng tích chắc chắn duy nhất, phải là giữ một thái độ nội tại của sự tiếp xúc tách rời — một nghịch lý huyền bí!

active service upon the physical plane. This is your problem and one which you will have increasingly to face in the future. The present situation must and will touch all nations and every disciple will be tested and will have to express the utmost that is in him in service. I point this out so that you can comprehend the present and be prepared for the future.

— và đồng thời tiếp tục đời sống phụng sự tích cực trên cõi hồng trần. Đây là vấn đề của em, và là điều em sẽ ngày càng phải đối diện trong tương lai. Tình thế hiện tại phải và sẽ chạm đến mọi quốc gia, và mỗi đệ tử sẽ được thử thách, sẽ phải biểu lộ tối đa những gì có trong y qua phụng sự. Tôi nêu điều này để em có thể thấu hiểu hiện tại và chuẩn bị cho tương lai.

I write to you as a soul and not as a personality and would ask you to study the implications of that attitude which I hold towards you. For the remainder of your life there should be a close application to the establishing of the gained soul contact and the training of the inner attentive man to catch the communications of the soul, plus the dedicated will to forget all personality applications in the meeting of surrounding need—as far as you can in your own country and allied nations. This may come to you as a surprising statement but at the close of the war, the period of rebuilding and the establishing of right human relations may (I do not say it will, for the constant element of freewill must enter in) force each disciple to work in those places where earlier effort, the ties of karma and national heritage, and inclination [493] determine his personal allegiance. This will be true for you too but only time will indicate whether you work with close relationship or from a distance—the first being preferable, if possible. I ask you simply to hold these possibilities in mind, to avoid fanatical conclusions, and to be prepared to work where the opportunity confronts you.

Tôi viết cho em như viết cho một linh hồn chứ không phải cho một phàm ngã, và xin em nghiên cứu những hàm ý của thái độ mà Tôi giữ đối với em. Trong phần đời còn lại, cần có sự chuyên cần mật thiết trong việc thiết lập tiếp xúc linh hồn đã đạt được, và trong việc huấn luyện con người nội tâm chăm chú để nắm bắt các truyền thông của linh hồn, cộng với ý chí thánh hiến nhằm quên đi mọi ứng dụng của phàm ngã khi đáp ứng nhu cầu chung quanh, trong chừng mực em có thể tại đất nước của mình và các quốc gia đồng minh. Điều này có thể đến với em như một phát biểu gây ngạc nhiên, nhưng vào cuối cuộc chiến, thời kỳ tái thiết và thiết lập các mối quan hệ nhân loại đúng đắn có thể, Tôi không nói là sẽ, vì yếu tố thường hằng của ý chí tự do phải tham dự vào, buộc mỗi đệ tử phải làm việc tại những nơi mà nỗ lực trước kia, các ràng buộc của nghiệp quả và di sản quốc gia, cùng khuynh hướng [493] quy định lòng trung thành cá nhân của y. Điều này cũng sẽ đúng với em, nhưng chỉ thời gian mới cho thấy em làm việc trong mối liên hệ gần gũi hay từ xa — điều thứ nhất là đáng ưa chuộng hơn, nếu có thể. Tôi chỉ xin em giữ những khả năng này trong tâm trí, tránh các kết luận cuồng tín, và sẵn sàng làm việc nơi nào cơ hội đối diện với em.

The glamour to which I referred in my first communication to you this year (Vol. I, Page 188) is being handled by you with right attitude and common sense. For this I

Ảo cảm mà Tôi đã đề cập trong thông điệp đầu tiên gửi em năm nay, Quyển I, Trang 188, đang được em xử lý với thái độ đúng đắn và lẽ thường. Vì điều này Tôi khen ngợi

commend you, reminding you always that soul contact is universal and inclusive in its effects but that the separative mind (even at soul levels) can still differentiate and place imparted truths under categories and sources. It is the imparted truths, the teaching and the inspiration which is of moment and this fact I believe that you are learning. I, the Master D.K., am a member of the Hierarchy and am teaching you through your own soul on mental levels, in the world of glamour at times also, and exoterically upon the physical plane through a much older disciple, A.A.B., who transmits to you my ideas. Through me, however, and through your contact with me (which is based on the recognition and unfoldment of your soul) you are en rapport with a world of spiritual inspiration and awareness which you can appreciate. Appropriate it, my brother, and transmit the teaching to those you serve but be not occupied or interested in the sources or origins of this teaching. *They matter not.* Nevertheless, the responsibility of the teacher rests upon you. The teacher should be so occupied with the need of the taught and with the clarification of the truth, as it is given to him, in terms that they can comprehend that he cannot be side-tracked through undue interest in the origin of the revelation.

em, đồng thời luôn nhắc em rằng tiếp xúc linh hồn có tính phổ quát và bao gồm trong các hiệu quả của nó, nhưng thể trí chia rẽ, ngay cả ở các cấp độ linh hồn, vẫn có thể phân biệt và đặt những chân lý được truyền đạt vào các phạm trù và nguồn gốc. Điều quan trọng là những chân lý được truyền đạt, giáo huấn và cảm hứng; Tôi tin rằng em đang học được sự kiện này. Tôi, Chân sư D.K., là một thành viên của Thánh Đoàn và đang dạy em qua chính linh hồn của em trên các cấp độ trí tuệ, đôi khi cũng trong thế giới của ảo cảm, và một cách ngoại môn trên cõi hồng trần qua một đệ tử lớn tuổi hơn nhiều, Bà A.A.B., người truyền đạt các ý tưởng của Tôi cho em. Tuy nhiên, qua Tôi và qua sự tiếp xúc của em với Tôi, vốn đặt nền trên sự nhận biết và khai mở của linh hồn em, em đang hòa hợp với một thế giới của cảm hứng và nhận thức tinh thần mà em có thể trân trọng. Hãy tiếp nhận nó, huynh đệ của Tôi, và truyền đạt giáo huấn cho những người em phụng sự, nhưng đừng bận tâm hay quan tâm đến các nguồn hay xuất xứ của giáo huấn này. *Chúng không quan trọng*. Tuy nhiên, trách nhiệm của người dạy đặt trên em. Người dạy phải bận tâm đến nhu cầu của người được dạy và đến việc làm sáng tỏ chân lý, như nó được trao cho y, bằng những thuật ngữ mà họ có thể thấu hiểu, đến mức y không thể bị lạc hướng bởi sự quan tâm quá mức đến nguồn gốc của sự thiên khải.

A.A.B. here reminds me that I have not given you the rays which control your personality. Your major rays—I and II—are identical with those of J.W.K-P. and C.A.C., and should lead to a satisfactory understanding between you. This combination of the first and the second rays—governing either the soul or the personality—is the dominating influence in this work which I am attempting at this time to do. They are to be found quite often in this group and this **[494]** is to be expected owing to the fact that

Ở đây Bà A.A.B. nhắc Tôi rằng Tôi chưa trao cho em các cung kiểm soát phàm ngã của em. Các cung chính của em — I và II — giống hệt với các cung của J.W.K-P. và C.A.C., và nên dẫn đến sự thấu hiểu thỏa đáng giữa các em. Sự kết hợp của cung một và cung hai này — cai quản hoặc linh hồn hoặc phàm ngã — là ảnh hưởng chủ đạo trong công việc mà lúc này Tôi đang cố gắng thực hiện. Chúng xuất hiện khá thường xuyên trong nhóm này, và điều này **[494]** có thể được mong đợi do sự kiện rằng các Chân sư M. và K.H. là những

the Masters M. and K.H. are the overshadowing influences behind my efforts. Seven of the group members are conditioned by these energies and most of the others have the second ray present either in their personality or egoic expressions. This should be noted as definitely colouring the group and creating (if I might so express it) the group note. Of these potencies the whole group can, therefore, avail itself for it means that the inflow of understanding, light and love is thereby greatly facilitated.

ảnh hưởng phủ bóng phía sau các nỗ lực của Tôi. Bảy thành viên của nhóm chịu tác động của các năng lượng này, và phần lớn những người khác có cung hai hiện diện hoặc trong biểu lộ phàm ngã hoặc chân ngã của họ. Cần lưu ý điều này vì nó rõ rệt tô màu nhóm và tạo ra, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, âm điệu của nhóm. Vì thế, toàn nhóm có thể sử dụng các quyền năng này, bởi điều đó có nghĩa là dòng tuôn vào của sự thấu hiểu, ánh sáng và bác ái nhờ vậy được tạo điều kiện thuận lợi rất nhiều.

The rays of your personality are as follows:

Các cung của phàm ngã em như sau:

Mental body—The fourth Ray of Harmony through Conflict.

Thể trí — Cung bốn của Hòa Hợp qua Xung Đột.

Astral body—The first Ray of Power.

Thể cảm dục — Cung một của Quyền Năng.

Physical body—The third Ray of Active Intelligence.

Thể xác — Cung ba của Trí Tuệ Hoạt Động.

This constitutes an interesting combination and produces a close relation and a line of least resistance in connection with the soul ray, through the medium of the brain (embodying the third ray force) and the astral body. I would point out to you that the brain is ever composed of atoms and cell units which vibrate to the energy of the ray which controls the physical body. This is a basic occult fact given out in a definite statement for the first time but ever deducible and implied when the student studies intelligently and has a real grasp of basic esoteric implications. Through the powerful aspiration of your first ray astral body (which is in fact transmuted desire) and its intelligent expression, and through the third ray power of your directing, awakening brain, soul contact is fairly easy of achievement for you at this particular point in your evolution. Your real problem is

Điều này tạo thành một sự kết hợp thú vị và sinh ra một mối liên hệ gần gũi cùng một con đường ít trở ngại nhất liên quan đến cung linh hồn, qua trung gian của bộ não, vốn thể hiện mãnh lực cung ba, và thể cảm dục. Tôi muốn chỉ cho em thấy rằng bộ não luôn được cấu thành bởi các nguyên tử và đơn vị tế bào rung động theo năng lượng của cung kiểm soát thể xác. Đây là một sự kiện huyền bí căn bản, lần đầu tiên được đưa ra trong một phát biểu rõ ràng, nhưng luôn có thể suy ra và được hàm ý khi đạo sinh nghiên cứu một cách thông minh và thật sự nắm bắt các hàm ý huyền bí căn bản. Nhờ khát vọng mạnh mẽ của thể cảm dục cung một của em, vốn thực ra là dục vọng đã được chuyển hoá, và sự biểu lộ thông minh của nó, cùng nhờ quyền năng cung ba của bộ não đang điều khiển và thức tỉnh của em, tiếp xúc linh hồn khá dễ đạt được đối với em tại điểm đặc biệt này trong tiến hoá của em. Vấn

to free the results of this contact from distortion and glamour by the power of the illumined mind—an illumination achieved through conflict and discrimination and resulting (when the victory is gained) in the harmonising of soul and its form on earth.

để thật sự của em là giải phóng các kết quả của tiếp xúc này khỏi sự méo mó và ảo cảm bằng quyền năng của thể trí được soi sáng — một sự soi sáng đạt được qua xung đột và phân biện, và đưa đến, khi chiến thắng đạt được, sự hài hòa giữa linh hồn và hình tướng của nó trên trần gian.

I would like, therefore, to give some meditation exercises **[495]** which will facilitate the achievement of this clear vision and a correct interpretation of emerging facts and relations.

Vì vậy, Tôi muốn trao một vài bài tập tham thiền **[495]** sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được tầm nhìn rõ ràng này và một sự diễn giải đúng đắn về các sự kiện và các mối liên hệ đang xuất hiện.

I. Exercise prior to Meditation:

I. Bài tập trước khi tham thiền:

1. Stand erect, facing your soul. Then say *audibly*, if possible:

1. Hãy đứng thẳng, đối diện với linh hồn của em. Rồi nói *thành tiếng*, nếu có thể:

"I accept the responsibility of discipleship which my soul has placed upon me."

"Tôi chấp nhận trách nhiệm của địa vị đệ tử mà linh hồn tôi đã đặt lên tôi."

2. Then pause a minute, endeavouring to realise the full significance of this undertaking. Then dismiss it.

2. Rồi dừng lại một phút, cố gắng nhận ra trọn vẹn thâm nghĩa của cam kết này. Rồi buông nó đi.

3. Again face your soul and say:

3. Lại đối diện với linh hồn của em và nói:

"I accept with joy and with confidence and with a sense of comradeship, my share in the responsibility of making the spiritual work in the world successful."

"Tôi chấp nhận với sự hoan hỉ, với lòng tin cậy và với ý thức về tình đồng chí, phần trách nhiệm của tôi trong việc làm cho công việc tinh thần trên thế giới thành công."

4. Pause again, trying to grasp the true implications of this pledge.

4. Lại dừng lại, cố gắng nắm bắt các hàm ý chân thật của lời nguyện này.

II. Meditation Work:

II. Công việc tham thiền:

1. Sit erect but relaxed. Withdraw the consciousness inward in successive stages, using the imagination in so doing. The imagination is a creative activity, producing

1. Ngồi thẳng nhưng thư giãn. Rút tâm thức vào trong theo các giai đoạn liên tiếp, sử dụng sự tưởng tượng khi làm như vậy. Sự tưởng tượng là một hoạt động sáng tạo, tạo

definite inner change. Upon this you can depend because it is one of the forces influencing substance itself. Therefore,

ra sự thay đổi nội tâm rõ rệt. Em có thể trông cậy vào điều này vì nó là một trong các mãnh lực ảnh hưởng đến chính chất liệu. Vì vậy,

a. Withdraw from the physical brain, after definitely focussing your consciousness there. Withdraw to the astral plane.

a. Rút khỏi bộ não hồng trần, sau khi đã dứt khoát tập trung tâm thức em ở đó. Rút về cõi cảm dục.

b. Withdraw from the astral body to the mental body. From that point recognise yourself as an integrated personality.

b. Rút khỏi thể cảm dục về thể trí. Từ điểm đó, hãy nhận biết chính mình như một Phàm ngã tích hợp.

c. Withdraw from the personality into the soul.

c. Rút khỏi phàm ngã vào linh hồn.

2. As you do this work, try to see the thread of golden light which connects these three aspects of yourself. At the same time keep your consciousness steadily focussed in the head at the centre between the eyebrows, the ajna centre. This thread—dual in nature, like two golden cables intertwined—passes [496] from the heart and connects you, the personality, with the soul.

2. Khi em làm công việc này, hãy cố gắng thấy sợi dây ánh sáng vàng nối kết ba phương diện này của chính em. Đồng thời hãy giữ tâm thức em tập trung vững vàng trong đầu, tại trung tâm giữa hai chân mày, trung tâm ajna. Sợi dây này — có bản chất kép, như hai sợi cáp vàng đan vào nhau — đi [496] từ trái tim và nối kết em, phàm ngã, với linh hồn.

3. Having achieved this alignment and withdrawing, and having thus related the three aspects of the personality, quietly realise three facts:

3. Khi đã đạt được sự chỉnh hợp và sự rút lui này, và nhờ đó đã liên hệ ba phương diện của phàm ngã, hãy lặng lẽ nhận ra ba sự kiện:

a. That you are now face to face with your own soul, standing before the Angel of the Presence.

a. Rằng giờ đây em đang mặt đối mặt với linh hồn của chính mình, đứng trước Thiên Thần của Hiện Diện.

b. That you, this angelic Being, are essentially Reality, manifesting through three aspects.

b. Rằng em, Sinh Mệnh thiên thần này, về bản chất là Thực Tại, biểu hiện qua ba phương diện.

c. That therefore separation does not exist.

c. Rằng vì thế sự chia cách không tồn tại.

4. Rồi nói với sự nhấn mạnh và thấu hiểu:

4. Then say with emphasis and understanding:

"Having pervaded this world of the little manifested self with one fraction of my greater Self, I remain, greater, wider, inclusive and therefore overshadowing all my daily living."

Ponder on this for five minutes.

5. Then add to the above the following statement:

"I, the manifesting Self, through the magical power of my nature, redeem, reabsorb and revitalise this fraction, dwelling in my form."

6. Then sound the OM three times:

a. Sound it mentally, breathing forth radiance on to the mental plane.

b. Sound it next in a whisper, breathing forth the dispelling power of *Light* on to the astral plane.

c. Then sound it audibly, breathing illumination on to the physical plane.

7. This is followed by a period of listening or what is called esoterically "egoic conversation."

I have, my brother, in this instruction given you much food for thought, also the basis for real encouragement and an indication of your needed line of approach to reality. **[497]**

"Sau khi thấm nhuần thế giới này của tiểu ngã biểu hiện bằng một phần nhỏ của Bản Ngã lớn hơn của tôi, tôi vẫn tồn tại, lớn hơn, rộng hơn, bao gồm hơn và vì thế phủ bóng lên toàn bộ đời sống hằng ngày của tôi."

Hãy suy ngẫm về điều này trong năm phút.

5. Rồi thêm vào điều trên phát biểu sau:

"Tôi, Bản Ngã đang biểu hiện, qua quyền năng huyền thuật của bản chất mình, cứu chuộc, tái hấp thu và tiếp sinh lực cho phần nhỏ này đang cư ngụ trong hình tướng của tôi."

6. Rồi xướng linh từ OM ba lần:

a. Xướng nó bằng trí, thở ra sự rạng rỡ trên cõi trí.

b. Kế đó xướng nó bằng tiếng thì thầm, thở ra quyền năng xua tan của *Ánh sáng* trên cõi cảm dục.

c. Rồi xướng nó thành tiếng, thở ra sự soi sáng trên cõi hồng trần.

7. Tiếp theo là một giai đoạn lắng nghe, hay điều được gọi một cách huyền bí là "cuộc trò chuyện chân ngã."

Huynh đệ của Tôi, trong huấn thị này Tôi đã trao cho em nhiều điều đáng suy ngẫm, cũng như nền tảng cho sự khích lệ chân thật và một chỉ dẫn về đường lối tiếp cận thực tại mà em cần. **[497]**

August 1942

1. The disciple has to learn a discrimination for which the discriminative personality has prepared him.

2. Gigantic thoughtforms dominate the sons of men, speak through a nation, focus through a group. Lean on your *Soul*.

3. Your field of service has been real, but older threads of service must later be re-grasped. Prepare.

4. Sensitivity to Those Who guide and know may indicate a mental interplay. You reach Their "forms of thought." Discriminate.

5. There is a triangle of force with which you should remain in closest touch—Myself, F.B., and A.A.B. Stay close.

6. Learn to use others in your work and train them so that they too may serve their fellowmen. This you can do. It is your Soul's behest, your personality's denial.

Tháng Tám năm 1942

1. Đệ tử phải học một sự phân biện mà phàm ngã có khả năng phân biện đã chuẩn bị cho y.

2. Những hình tư tưởng khổng lồ chi phối những người con của nhân loại, nói qua một quốc gia, tập trung qua một nhóm. Hãy nương tựa vào *Linh hồn* của em.

3. Trường phụng sự của em đã có thật, nhưng về sau những sợi dây phụng sự cũ hơn phải được nắm lại. Hãy chuẩn bị.

4. Sự nhạy cảm đối với Những Đấng hướng dẫn và hiểu biết có thể biểu thị một sự tương tác trí tuệ. Em chạm đến "các hình thức tư tưởng" của Các Ngài. Hãy phân biện.

5. Có một tam giác mãnh lực mà em nên giữ sự tiếp xúc gần gũi nhất — Tôi, F.B., và A.A.B. Hãy ở gần.

6. Hãy học cách sử dụng người khác trong công việc của em và huấn luyện họ để họ cũng có thể phụng sự đồng loại của mình. Điều này em có thể làm. Đó là mệnh lệnh của Linh hồn em, là điều phàm ngã em phủ nhận.

September 1943

MY BROTHER:

I have seemed to you perhaps to have been silent and to have left you somewhat to yourself. Such is not, however, the case in reality. You have walked ever under my watchful eye, but there was little that I could do until you had somewhat broken the "intent to loneliness" with which your

Tháng Chín năm 1943

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Có lẽ đối với em, Tôi dường như đã im lặng và phần nào để em tự lo cho mình. Tuy nhiên, trong thực tế không phải như vậy. Em luôn bước đi dưới con mắt chăm chú của Tôi, nhưng có rất ít điều Tôi có thể làm cho đến khi em phần nào phá vỡ "ý định hướng đến cô đơn" mà phàm ngã của em đã quá thường

personality has so constantly met the advances of your soul. This personality reaction you are learning rapidly, as a conscious soul, to repudiate. Loneliness, isolation, a sense of being deserted and a separativeness (based on sensitivity in most cases) distinguish the first ray disciple, until he learns to preserve his divine sense of "unified identity" whilst merging, at the same time, with others. This again you are learning to do.

xuyên dùng để đáp lại những bước tiến của linh hồn em. Với tư cách là một linh hồn hữu thức, em đang nhanh chóng học cách bác bỏ phản ứng phàm ngã này. Sự cô đơn, cô lập, cảm giác bị bỏ rơi và sự chia rẽ, trong phần lớn trường hợp đặt nền trên sự nhạy cảm, là những nét phân biệt của đệ tử cung một cho đến khi y học cách duy trì ý thức thiêng liêng về "bản sắc hợp nhất" của mình trong khi đồng thời hòa nhập với những người khác. Điều này em cũng đang học làm.

You have had by no means an easy time, my brother. You have tuned in on world distress and are discovering yourself doing so with increasing and oft distressing frequency. Thus are the sons of God trained and brought to the point of detached and spiritually oriented servers.

Huynh đệ của Tôi, em đã không hề có một thời gian dễ dàng. Em đã bắt sóng nỗi thống khổ của thế giới và đang khám phá rằng mình làm như vậy với tần suất ngày càng tăng và thường gây đau khổ. Chính như thế những Con của Thượng đế được huấn luyện và được đưa đến điểm trở thành những người phụng sự tách rời và được định hướng tinh thần.

I would like to take this opportunity to express to you my appreciation (if such an inadequate word is aught but **[498]** meaningless!) of the constant and untiring service to the Plan which you have so ceaselessly rendered. You have for years—ever since you first returned to Spain, and later in the place of your present abode—undeviatingly followed the path of ceaseless, constant service. You have reached and have helped many. I would have you know that we are not unmindful; I would have you realise that the work which you do is planned by us and that your task is to render yourself sensitive to our "impression." This developed sensitivity is ever a difficult task for the first ray person. They prefer to stand alone and to generate within themselves the plans which they consider fitted for the type of service which they seek to render. But today disciples are learning that a fused and organised and blended plan or scheme of

Tôi muốn nhân cơ hội này bày tỏ với em sự trân trọng của Tôi, nếu một từ ngữ bất xứng như thế có gì khác hơn **[498]** là vô nghĩa, đối với sự phụng sự không ngừng và không mệt mỏi cho Thiên Cơ mà em đã liên tục thực hiện. Trong nhiều năm — kể từ khi em lần đầu trở lại Tây Ban Nha, và về sau tại nơi cư trú hiện nay của em — em đã kiên định theo con đường phụng sự không dứt, bền bỉ. Em đã chạm đến và giúp đỡ nhiều người. Tôi muốn em biết rằng chúng tôi không hề không lưu tâm; Tôi muốn em nhận ra rằng công việc em làm do chúng tôi hoạch định, và nhiệm vụ của em là khiến mình nhạy cảm với "ấn tượng" của chúng tôi. Sự nhạy cảm được phát triển này luôn là một nhiệm vụ khó khăn đối với người cung một. Họ thích đứng một mình và tự mình phát sinh những kế hoạch mà họ cho là phù hợp với loại phụng sự họ tìm cách thực hiện. Nhưng ngày nay các đệ tử đang học rằng cần có một Thiên Cơ hay hệ thống phụng sự toàn thế

world-wide service is required, and that a master Plan of the Hierarchy must be carried out, and that into this Plan all disciples, including you, must endeavour to fit.

giới được dung hợp, tổ chức và hòa trộn, rằng một Thiên Cơ chủ đạo của Thánh Đoàn phải được thực hiện, và rằng mọi đệ tử, kể cả em, phải cố gắng đặt mình vào Thiên Cơ này.

Have you studied with care the six statements I gave you a year ago? I want today to call your attention to the third statement; this set of words should condition your planning for the future, particularly the sentence: "Older threads of planning must later be re-grasped." You started work for us in another country. Your major karmic destiny lies there, even if you return not there physically or for any length of time. The Plan must be served. I would ask you to prepare to re-establish the work you started, once the war in Europe is over. I would ask you to prepare to locate there again, if necessary, and to begin by communicating with as many as you can who earlier worked with you, seeking again to get in touch with all of them and along the original spiritual lines. I did not say along the original organised lines. I would ask you to do so at first in a definitely personal manner, writing friendly and personal letters and ascertaining the news and the condition of those who earlier worked with you as members of the Arcane School. They will form the nucleus of the spiritual work we seek to do and which you can aid greatly in re-establishing.

Em đã nghiên cứu cẩn thận sáu phát biểu Tôi trao cho em một năm trước chưa? Hôm nay Tôi muốn kêu gọi sự chú ý của em đến phát biểu thứ ba; tập hợp lời này nên tác động lên việc hoạch định tương lai của em, đặc biệt là câu: "Những sợi dây hoạch định cũ hơn về sau phải được nắm lại." Em đã bắt đầu công việc cho chúng tôi ở một quốc gia khác. Định mệnh nghiệp quả chính của em nằm ở đó, dù em không trở lại đó về mặt thể xác hay trong một thời gian dài. Thiên Cơ phải được phụng sự. Tôi xin em chuẩn bị tái thiết lập công việc em đã khởi sự, một khi chiến tranh tại châu Âu kết thúc. Tôi xin em chuẩn bị đặt mình lại ở đó, nếu cần, và bắt đầu bằng cách liên lạc với càng nhiều người càng tốt trong số những người trước kia đã làm việc với em, lại tìm cách tiếp xúc với tất cả họ theo những đường hướng tinh thần ban đầu. Tôi không nói theo những đường hướng tổ chức ban đầu. Tôi xin em lúc đầu làm điều này theo một cách thức rõ rệt mang tính cá nhân, viết những lá thư thân tình và riêng tư, tìm hiểu tin tức và tình trạng của những người trước kia đã làm việc với em với tư cách là thành viên của Trường Arcane. Họ sẽ tạo thành hạt nhân của công việc tinh thần mà chúng tôi tìm cách thực hiện, và em có thể trợ giúp rất nhiều trong việc tái thiết lập nó.

The work of salvaging Europe, spiritually and psychologically, which is our main preoccupation, must go on. It [499] must be entirely divorced from politics and partisanships, and I am asking all of you who are my pledged workers to move forward in this spiritual undertaking. Your link with the Master R. should help you much in taking adequate action in

Công việc cứu vãn châu Âu, về mặt tinh thần và tâm lý, vốn là mối bận tâm chính của chúng tôi, phải tiếp tục. Nó [499] phải hoàn toàn tách khỏi chính trị và đảng phái, và Tôi đang yêu cầu tất cả các em, những người hoạt động đã phát nguyện của Tôi, tiến bước trong công cuộc tinh thần này. Mối liên kết của em với Chân sư R. sẽ giúp em rất nhiều trong việc có hành động thích đáng khi hợp

cooperation with A.A.B. and F.B. The triangle of force thus formed is strengthened by its link with my Brother, R. Where Spain is concerned, the picture is as follows:

tác với Bà A.A.B. và F.B. Tam giác mãnh lực được hình thành như vậy được tăng cường bởi mối liên kết của nó với Huynh Đệ của Tôi, Chân sư R. Liên quan đến Tây Ban Nha, bức tranh như sau:

*.... Master R.

*.... Chân sư R.

*.... Master D.K.

*.... Chân sư D.K.

* *.... A.A.B., F.B.

* *.... A.A.B., F.B.

*.... I.A.P.

*.... I.A.P.

You will note here the direct line of spiritual force descending from the Master R., via D.K. to yourself, with F.B. and A.A.B. standing by as protecting agents on either side. They aid and sponsor all your efforts.

Em sẽ lưu ý ở đây đường thẳng của mãnh lực tinh thần giáng xuống từ Chân sư R., qua Chân sư D.K. đến chính em, với F.B. và Bà A.A.B. đứng hai bên như những tác nhân bảo hộ. Họ trợ giúp và bảo trợ mọi nỗ lực của em.

Much will be opening up rapidly now in the field of European assistance, and for this, in your place and sphere, you must begin to prepare. The spiritual demand of humanity is great and the need to be met is gigantic, but you have the equipment and enough surviving links in that ancient peninsula (where your work began) to salvage some remnants of the School and thus reconstitute a spiritual focal point in that land. Begin, therefore, to lay your plans. Write letters. Locate your students. Establish contact, and step by step, the way will open up before you and the work to be done will clarify. Count on your inner strength and rely on your inner spiritual contacts. Feel not futile or inadequate to the task, for in these days of urgent distress the aid given to—and consequently by—one disciple is greatly intensified and increased.

Giờ đây nhiều điều sẽ nhanh chóng mở ra trong lĩnh vực trợ giúp châu Âu, và đối với điều này, tại vị trí và phạm vi hoạt động của em, em phải bắt đầu chuẩn bị. Nhu cầu tinh thần của nhân loại rất lớn và nhu cầu cần được đáp ứng là khổng lồ, nhưng em có trang bị và đủ các mối liên kết còn tồn tại trên bán đảo cổ xưa ấy, nơi công việc của em đã bắt đầu, để cứu vãn một số tàn dư của Trường và nhờ đó tái cấu thành một điểm tập trung tinh thần tại vùng đất ấy. Vì vậy, hãy bắt đầu đặt ra các kế hoạch của em. Hãy viết thư. Hãy tìm các môn sinh của em. Hãy thiết lập tiếp xúc, và từng bước một, con đường sẽ mở ra trước em và công việc cần làm sẽ sáng tỏ. Hãy trông cậy vào sức mạnh bên trong của em và nương tựa vào các tiếp xúc tinh thần nội tâm của em. Đừng cảm thấy mình vô ích hay không đủ sức với nhiệm vụ, vì trong những ngày khốn khó cấp bách này, sự trợ giúp được trao cho — và do đó được trao qua — một đệ tử được tăng cường và gia tăng rất nhiều.

One suggestion I would here make to you personally. On receipt of this instruction, will you take a full month for the establishing of such a close contact with your own soul that love, enthusiasm, wisdom and certain fundamental spiritual [500] recognitions (which must ever condition the life of an accepted disciple) will flood your whole being? Day by day link up with your soul; day by day pledge yourself to the work to be undertaken; day by day seek a deepened relation with me, with my Ashram, and with your group brothers; day by day investigate your service as rendered up to date in the searchlight of the soul, and then, my brother, with my aid and blessing go forward, recognised by us as one of our spiritual assets. Work to bring the light of love and of spiritual orientation to those whom you are called to serve—in the place where you now are, and increasingly in the future in the place of your earlier service. Again, I recall to you the closing words of the second statement: Lean on your soul.

Ở đây Tôi muốn đưa ra cho riêng em một gợi ý. Khi nhận huấn thị này, em có sẵn lòng dành trọn một tháng để thiết lập một tiếp xúc gần gũi đến mức với linh hồn của chính mình, đến nỗi tình thương, nhiệt thành, minh triết và những nhận biết tinh thần [500] nền tảng nào đó, vốn phải luôn tác động lên đời sống của một đệ tử được chấp nhận, sẽ tràn ngập toàn thể con người em không? Ngày qua ngày hãy liên kết với linh hồn em; ngày qua ngày hãy tự nguyện dấn thân vào công việc sẽ đảm nhận; ngày qua ngày hãy tìm một mối liên hệ sâu sắc hơn với Tôi, với ashram của Tôi, và với các huynh đệ trong nhóm của em; ngày qua ngày hãy khảo sát sự phụng sự em đã thực hiện cho đến nay dưới ánh sáng soi chiếu của linh hồn, rồi, huynh đệ của Tôi, với sự trợ giúp và lời chúc lành của Tôi, hãy tiến tới, được chúng tôi nhìn nhận như một trong những tài sản tinh thần của chúng tôi. Hãy làm việc để đem ánh sáng của tình thương và của sự định hướng tinh thần đến cho những người mà em được kêu gọi phụng sự — tại nơi em hiện đang ở, và ngày càng nhiều hơn trong tương lai tại nơi phụng sự trước kia của em. Một lần nữa, Tôi nhắc em nhớ những lời kết của phát biểu thứ hai: Hãy nương tựa vào linh hồn em.

I assign to you no particular meditation. I believe that the group meditation will give you all you need along this line, and the reflection upon emerging opportunity and the planning for the reopening work will suffice to provide due expression for thought, for holding the mind steady in the light, and for the required meditative concentration.

Tôi không chỉ định cho em bài tham thiền đặc biệt nào. Tôi tin rằng bài tham thiền nhóm sẽ đem lại cho em tất cả những gì em cần theo đường hướng này, và sự suy ngẫm về cơ hội đang xuất hiện cùng việc hoạch định cho công việc tái mở sẽ đủ để cung cấp sự biểu lộ thích đáng cho tư tưởng, cho việc giữ thể trí vững vàng trong ánh sáng, và cho sự tập trung tham thiền cần thiết.

My instructions to you are occupied with the theme of work, are they not, my brother? But that, to you, is life. It is needless for me to tell you that the success of the coming

Các huấn thị của Tôi dành cho em bận tâm đến chủ đề công việc, có phải không, huynh đệ của Tôi? Nhưng đối với em, đó là đời sống. Không cần Tôi phải nói với em rằng thành

reorganisation and the success of your spiritual effort will be largely dependent upon the depth of your individual spiritual focus, the closeness of your link with your own soul, and the recognition of your "attachment" (technically speaking) to my Ashram. These are the A B C of your relationship to me as an accepted disciple.

công của sự tái tổ chức sắp tới và thành công của nỗ lực tinh thần của em sẽ phần lớn tùy thuộc vào chiều sâu của sự tập trung tinh thần cá nhân của em, sự gần gũi trong mối liên kết của em với linh hồn của chính mình, và sự nhận biết về "sự gắn kết" của em, nói theo nghĩa kỹ thuật, với ashram của Tôi. Đây là những điều căn bản trong mối quan hệ của em với Tôi với tư cách là một đệ tử được chấp nhận.

Until such time as your outer course of action appears clearer to you, and until the way opens up for a resumption of work, earlier started, you have two things therefore to do. I am but summarising.

Cho đến khi đường lối hành động bên ngoài của em hiện ra rõ ràng hơn đối với em, và cho đến khi con đường mở ra cho việc nối lại công việc đã bắt đầu trước kia, vì vậy em có hai điều phải làm. Tôi chỉ tóm lược thôi.

1. Deepen the content of your own inner spiritual life by mature, profound daily reflection, carried forward on all levels of thought and in every interlude in your daily life of service and of work. Endeavour to sense the note or the vibration of the Ashram and to establish **[501]** a much closer link with your group brothers. They value you and must also do their part.

1. Hãy làm sâu sắc nội dung của đời sống tinh thần bên trong của chính em bằng sự suy ngẫm hằng ngày chín chắn và sâu xa, được tiến hành trên mọi cấp độ tư tưởng và trong mỗi quãng ngưng trong đời sống phụng sự và làm việc hằng ngày của em. Hãy cố gắng cảm nhận âm điệu hay rung động của ashram và thiết lập **[501]** một mối liên kết gần gũi hơn nhiều với các huynh đệ trong nhóm của em. Họ quý trọng em và cũng phải làm phần việc của họ.

2. Lay your plans for increased School activity, and concentrate also upon the work of the Triangles. Prepare definitely for the future, and seek also for those who can aid in your planned work.

2. Hãy đặt ra các kế hoạch của em cho hoạt động gia tăng của Trường, và cũng tập trung vào công việc của các Tam Giác. Hãy chuẩn bị dứt khoát cho tương lai, và cũng tìm kiếm những người có thể trợ giúp trong công việc đã hoạch định của em.

The future ahead of my workers and the work to be done which will emanate from my Ashram is one of great activity. The plans are outlined and the work assigned is clearly proposed. I receive my instructions from a "joint committee" of the spiritual leaders behind the world scene; They are the senior members of the Hierarchy, working under

Tương lai phía trước những người hoạt động của Tôi và công việc cần làm, vốn sẽ xuất lộ từ ashram của Tôi, là một tương lai của hoạt động lớn lao. Các kế hoạch đã được phác thảo và công việc được giao đã được đề xuất rõ ràng. Tôi nhận các huấn thị của mình từ một "ủy ban chung" gồm các vị lãnh đạo tinh thần phía sau bối cảnh thế giới; Các Ngài là

the Christ. They arrive at Their decisions after due consultation with senior workers, such as myself—Masters and initiates above the third initiation. Thus the work becomes fused and blended, and the entire Hierarchy, at a time of crisis such as the present, is swung into one unified activity. From that point of focussed intention each then proceeds to carry out the Plan, via Their Ashram, and thus the work makes its impact upon the outer world.

những thành viên cao cấp của Thánh Đoàn, làm việc dưới quyền Đức Christ. Các Ngài đi đến các quyết định của mình sau khi tham khảo thích đáng với những người hoạt động cao cấp, như chính Tôi — các Chân sư và các điểm đạo đồ trên lần điểm đạo thứ ba. Nhờ vậy công việc trở nên dung hợp và hòa trộn, và toàn thể Thánh Đoàn, vào một thời kỳ khủng hoảng như hiện nay, được đưa vào một hoạt động thống nhất. Từ điểm chủ ý tập trung ấy, mỗi vị rồi tiến hành thực hiện Thiên Cơ, qua ashram của Các Ngài, và nhờ vậy công việc tạo tác động lên thế giới bên ngoài.

I explain this to you as you are preparing to become an ever more intimate member in the "circle of the Ashram" which guards the heart of the hierarchical life.

Tôi giải thích điều này cho em vì em đang chuẩn bị trở thành một thành viên ngày càng mật thiết hơn trong "vòng tròn của ashram", vốn bảo vệ trái tim của đời sống thánh đoàn.

With courage and with determination, my brother and my friend, move forward upon the Lighted Way.

Huynh đệ và bạn của Tôi, với lòng can đảm và quyết tâm, hãy tiến bước trên Con Đường được Soi Sáng.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY COMRADE AND MY BROTHER:

ĐỒNG CHÍ VÀ HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

These are two appellations which are sincere and intended. You are at this time facing changes. The choice with which you are confronted is not so much where you will work, but whether you have arrived at a high water mark in your developed life of service and can therefore go no further, or whether there are still to be found in you those springs of interest and those inner urges which will enable you to reach outward and further into the life of the spirit. **[502]** Such is oft the choice with which the disciple is faced who reaches close to the three score years and ten of ordinary human enterprise, as you do today. The

Đây là hai danh xưng chân thành và có chủ ý. Vào lúc này em đang đối diện với những thay đổi. Sự chọn lựa đặt trước em không hẳn là em sẽ làm việc ở đâu, mà là liệu em đã đạt đến một mực nước cao trong đời sống phụng sự đã phát triển của mình và vì thế không thể tiến xa hơn nữa, hay vẫn còn tìm thấy trong em những nguồn mạch quan tâm và những thôi thúc bên trong sẽ khiến em vươn ra ngoài và tiến xa hơn vào đời sống của tinh thần. **[502]** Đây thường là sự chọn lựa mà đệ tử phải đối diện khi y tiến gần đến tuổi bảy mươi của nỗ lực nhân sinh bình thường, như em hôm nay. Khó khăn nằm ở chỗ, về căn bản, quyết định nào cũng đúng.

difficulty lies in the fact that, fundamentally, either decision is right. Few, however, face the choice consciously or intelligently or, having made it, abide by the decision made. From the standpoint of the ordinary aspirant, the choice is relatively unimportant because the time equation is of no great moment at this stage; a few years more or less are of no import in the eternity of soul reaction. Therefore, a decision to relax, to hold the point gained, but to refrain from further struggle, has in it no room for criticism. Remember this.

Tuy nhiên, ít người đối diện sự chọn lựa ấy một cách hữu thức hay thông minh, hoặc sau khi đã quyết định thì tuân thủ quyết định đã đưa ra. Từ lập trường của người chí nguyện bình thường, sự chọn lựa tương đối không quan trọng, vì yếu tố thời gian không có ý nghĩa lớn ở giai đoạn này; thêm hay bớt vài năm không có tầm quan trọng trong cõi vĩnh cửu của đáp ứng linh hồn. Vì vậy, một quyết định nghỉ ngơi, giữ điểm đã đạt được, nhưng kiềm chế không tiếp tục tranh đấu, không có chỗ cho sự phê phán. Hãy nhớ điều này.

From the standpoint of the accepted disciple —such as you are—there may be more to the choice than at first appears. It might be of service to you, and to all who may later read these instructions, if I dwelt for a moment upon the inevitable problem of the working disciple, upon the problem of the man who reaches the age which you have reached. Shall he rest back upon his laurels (and you have laurels, my brother, as I pointed out in my last instruction to you) or shall he—to use a Biblical phrase—"gird his loins" anew and go forward with a fresh impetus and to a still higher summit of attainment? Shall he demonstrate the power of the seventh wave which will carry him forward much further upon the beach of life expression or will the strong undertow of ordinary human frailty pull him back from renewed effort?

Từ lập trường của đệ tử được chấp nhận, như em là vậy, có thể có nhiều điều trong sự chọn lựa hơn là thoạt nhìn thấy. Có lẽ sẽ hữu ích cho em, và cho tất cả những ai về sau có thể đọc các huấn thị này, nếu Tôi dừng lại một lúc trên vấn đề tất yếu của người đệ tử đang làm việc, trên vấn đề của con người đạt đến tuổi mà em đã đạt đến. Liệu y sẽ nghỉ ngơi trên vòng nguyệt quế của mình, và em có những vòng nguyệt quế, huynh đệ của Tôi, như Tôi đã chỉ ra trong huấn thị trước dành cho em, hay y sẽ, dùng một cụm từ trong Kinh Thánh, lại "thắt lưng" và tiến tới với một xung lực mới, đến một đỉnh thành tựu còn cao hơn? Liệu y sẽ chứng tỏ quyền năng của làn sóng thứ bảy, vốn sẽ đưa y tiến xa hơn nhiều trên bãi bờ của biểu lộ đời sống, hay dòng nước ngầm mạnh mẽ của sự yếu đuối nhân loại bình thường sẽ kéo y lùi khỏi nỗ lực được đổi mới?

The reasons why a disciple must at least endeavour not to relax unduly and should push on in spite of fatigue (the fatigue of years of living), in spite of the increasing "creaking" of the human apparatus and the inevitable tendency which comes from constant service and constant contact with others, might be enumerated as follows:

Những lý do vì sao một đệ tử ít nhất phải cố gắng không buông lơi quá mức và nên thúc đẩy tiến lên bất chấp mệt mỏi, sự mệt mỏi của nhiều năm sống, bất chấp sự "kêu cót két" ngày càng tăng của bộ máy nhân loại và khuynh hướng tất yếu đến từ sự phụng sự liên tục và sự tiếp xúc liên tục với người khác, có thể được liệt kê như sau:

1. He must endeavour to carry the rhythm of service and of fruitful living with him when —free of the physical body—he stands upon the other side of the veil. There must be no gap in that service.

1. Y phải nỗ lực mang theo nhịp điệu phụng sự và đời sống phong phú khi—thoát khỏi thể xác—y đứng ở phía bên kia bức màn. Không được có gián đoạn nào trong sự phụng sự ấy.

2. He must endeavour as far as in him lies to preserve the [503] continuity of his consciousness as a *working* disciple and should allow no gap to emerge between his present point of tension and that point of tension which supervenes after the death experience.

2. Y phải nỗ lực hết mức có thể để duy trì [503] tính liên tục của tâm thức mình với tư cách là một đệ tử *đang hoạt động*, và không nên để bất cứ khoảng gián đoạn nào xuất hiện giữa điểm tập trung nhất tâm hiện tại của y và điểm tập trung nhất tâm xảy đến sau kinh nghiệm tử vong.

3. He must endeavour to close the episode of this life experience so that it is apparent that he *is* a member of an Ashram; he must permit no break in the established relationship, or any cessation to the flow of ashramic life through him to the world of men. This activity, on account of the natural and normal deterioration of the physical vehicle as it grows older, is not so easy a task; it requires a definite concentration of effort, thus increasing the tension in which a disciple ever lives.

3. Y phải nỗ lực khép lại hồi kinh nghiệm đời sống này sao cho hiển nhiên rằng y *là* một thành viên của một ashram; y không được để có sự đứt đoạn nào trong mối liên hệ đã được thiết lập, cũng không để dòng chảy của đời sống ashram qua y đến thế giới loài người bị ngưng lại. Hoạt động này, do sự suy thoái tự nhiên và bình thường của vận cụ hồng trần khi nó già đi, không phải là một nhiệm vụ dễ dàng; nó đòi hỏi một sự tập trung nỗ lực rõ rệt, nhờ đó làm gia tăng sức căng mà trong đó một đệ tử luôn sống.

4. For any disciple in my Ashram, the problem in this time of world crisis is peculiarly urgent, and this for the following reasons:

4. Đối với bất cứ đệ tử nào trong ashram của Tôi, vấn đề trong thời kỳ khủng hoảng thế giới này đặc biệt cấp bách, và vì những lý do sau đây:

a. My Ashram is the main affiliated Ashram with that of the Master K.H. To Him, my Master (as I am yours), is given the task, on a large scale, of world education along new lines. Through my Ashram, working under the inspiration of His, the newer, esoteric presentation of truth is to be given out. The work that I have already done—through my books and through all the teaching which you have attempted to embody—is to render the teaching of the other and older esoteric

a. Ashram của Tôi là ashram liên kết chính với ashram của Chân sư K.H. Ngài, Chân sư của Tôi như Tôi là Chân sư của em, được giao nhiệm vụ giáo dục thế giới trên quy mô lớn theo những đường lối mới. Qua ashram của Tôi, hoạt động dưới cảm hứng từ ashram của Ngài, sự trình bày chân lý mới hơn, mang tính nội môn, sẽ được trao truyền. Công việc mà Tôi đã thực hiện—qua các sách của Tôi và qua mọi giáo huấn mà em đã cố gắng thể hiện—là làm cho giáo huấn của các trường

schools and groups entirely exoteric. There is little left to them that is new; they must now link up with the sources which I represent if their leaders are to present fresh and vital information to their students, or they must take what I have conveyed to the world, via A.A.B., and thus again reintegrate into the esoteric whole.

phái và nhóm nội môn khác, lâu đời hơn, trở nên hoàn toàn ngoại môn. Đối với họ, còn lại rất ít điều mới mẻ; giờ đây họ phải liên kết với những nguồn mà Tôi đại diện nếu các nhà lãnh đạo của họ muốn trình bày thông tin mới mẻ và sống động cho môn sinh của họ, hoặc họ phải tiếp nhận những gì Tôi đã truyền đạt cho thế giới, qua A.A.B., và như thế lại tái tích hợp vào toàn thể nội môn.

b. Disciples in my Ashram have a dual responsibility to stand steady in *a preservation of realisation*—if I may use such a phrase. This steadiness must not be relaxed in any way as old age draws near, and it must not be permitted to disappear through the transition of death itself. It is through the unbroken **[504]** conscious thinking of a welded group of disciples that the Master of an Ashram works. It is not so much the active outer service of a group of disciples which is of major importance (though it has necessarily a vital purpose) as the coherent, integrated group thought which is so potent in effecting changes in the human consciousness.

b. Các đệ tử trong ashram của Tôi có một trách nhiệm kép là đứng vững trong *việc bảo tồn sự chứng nghiệm*—nếu Tôi có thể dùng một cụm từ như thế. Sự vững vàng này không được nới lỏng theo bất cứ cách nào khi tuổi già đến gần, và không được để nó biến mất qua chính sự chuyển tiếp của cái chết. Chính qua tư tưởng hữu thức, không gián đoạn [504] của một nhóm đệ tử được gắn kết chặt chẽ mà Chân sư của một ashram làm việc. Không phải sự phụng sự bên ngoài tích cực của một nhóm đệ tử là điều có tầm quan trọng chính yếu, dù nó tất yếu có một mục đích thiết yếu, cho bằng tư tưởng nhóm mạch lạc, tích hợp, vốn rất mạnh mẽ trong việc tạo nên những thay đổi trong tâm thức nhân loại.

c. The peculiar problem of the present world crisis and the terrific readjustments in the human consciousness, incident to the inauguration of a new culture, civilisation and world religion, warrant my presenting the members of my Ashram (even affiliated groups, such as yours) with the opportunity to preserve intact and free from all deterioration their "state of mind" throughout the remaining years of this life, through the process of dissolution, and on into the freedom of the other side of the veil. This preservation of conscious integrity is no easy task; it requires understanding and most deliberate effort.

c. Vấn đề đặc thù của cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay và những sự điều chỉnh lại khủng khiếp trong tâm thức nhân loại, đi kèm với việc khai mở một nền văn hóa, văn minh và tôn giáo thế giới mới, khiến Tôi có lý do để trao cho các thành viên trong ashram của Tôi, ngay cả các nhóm liên kết như nhóm của em, cơ hội giữ nguyên vẹn và không bị bất cứ sự suy thoái nào "trạng thái trí tuệ" của họ trong suốt những năm còn lại của đời sống này, qua tiến trình tan rã, và đi vào sự tự do ở phía bên kia bức màn. Việc bảo tồn sự toàn vẹn hữu thức này không phải là nhiệm vụ dễ dàng; nó đòi hỏi sự thấu hiểu và nỗ lực hết sức chủ tâm.

I call you, therefore, my brother, to exactly this effort. The consequences to you will be a much harder life of service from now on; the results will be the carrying out of your plans for work with greatly intensified effort.

Huynh đệ của tôi, vì vậy, Tôi kêu gọi em đúng vào nỗ lực này. Hệ quả đối với em sẽ là một đời sống phụng sự khó khăn hơn nhiều từ nay trở đi; kết quả sẽ là việc thực hiện các kế hoạch công việc của em với nỗ lực được tăng cường rất lớn.

You should now work in closer cooperation with A.A.B. and F.B. The task of carrying esoteric truth into Latin and Catholic America and southern Europe is no easy undertaking. It will be slow. Your foundation must be well and truly laid. The quality of those reached by you in the future is of more importance than the quantity. Bear this ever in mind. Relinquish not the various phases of the work you have so successfully launched, but proceed with them as heretofore—no matter where may be the place of your physical plane enterprise.

Giờ đây em nên làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ hơn với A.A.B. và F.B. Nhiệm vụ mang chân lý nội môn vào châu Mỹ La-tinh và Công giáo, cũng như miền nam châu Âu, không phải là một công việc dễ dàng. Nó sẽ chậm. Nền móng của em phải được đặt cho thật vững và thật đúng. Phẩm tính của những người mà em tiếp cận trong tương lai quan trọng hơn số lượng. Hãy luôn ghi nhớ điều này. Đừng từ bỏ các giai đoạn khác nhau của công việc mà em đã khởi sự rất thành công, nhưng hãy tiếp tục chúng như trước đây—bất kể nơi chốn của công cuộc trên cõi hồng trần của em có thể ở đâu.

One of the many things which you need at this time to learn, and which you must initiate during the next few years, is how to gather people together and work through them. This, as you have been taught, is very difficult for a first ray disciple to master, particularly when the soul ray **[505]** and the ray of the astral or emotional nature are both first ray. It is easy for the first ray disciple to withdraw into his soul consciousness, far easier than for any other ray types, and your problem (as it is also the problem of J.W.K-P.) is to give the second ray personality fuller sway, and thus balance the first ray ability to demonstrate detachment by the functioning of the opposite quality of attachment—so distinctive of the second ray nature. Ponder on this.

Một trong nhiều điều mà vào lúc này em cần học, và em phải khởi xướng trong vài năm tới, là cách quy tụ mọi người lại và làm việc thông qua họ. Như em đã được dạy, điều này rất khó để một đệ tử cung một làm chủ, đặc biệt khi cung linh hồn **[505]** và cung của bản chất cảm dục hay cảm xúc đều là cung một. Đệ tử cung một dễ rút vào tâm thức linh hồn của mình, dễ hơn nhiều so với bất cứ loại cung nào khác, và vấn đề của em, cũng như là vấn đề của J.W.K-P., là để cho phàm ngã cung hai có phạm vi hoạt động đầy đủ hơn, và như thế cân bằng khả năng cung một trong việc biểu lộ sự tách rời bằng sự vận hành của phẩm tính đối nghịch là sự gắn bó —vốn rất đặc trưng cho bản chất cung hai. Hãy suy ngẫm về điều này.

As I told J.W.K-P. some years ago, a “detached attachment” (paradoxical as it sounds) is the goal of the first ray working disciple. This is

Như Tôi đã nói với J.W.K-P. vài năm trước, một “sự gắn bó tách rời”, dù nghe có vẻ nghịch lý, là mục tiêu của đệ tử cung một

equally true of you. You and he have the same egoic, personality and mental rays. Hence the close link with him which you have ever realised. He is a disciple of the Master M., temporarily working in my Ashram. You have been admitted into the ranks of accepted disciples in my Ashram and by me, but you will eventually be transferred into the Ashram of the Master M. The free interplay thus established between my Ashram and that of the Master M. is due to the fact that He is the inner Head of all esoteric groups, and in the interest of the coming new world order, the teaching Ashrams are being strengthened by the inflow of first ray disciples. This should be a point of real interest to you.

đang hoạt động. Điều này cũng đúng với em. Em và bạn ấy có cùng các cung chân ngã, phàm ngã và thể trí. Do đó có mối liên hệ mật thiết với bạn ấy mà em luôn nhận biết. Bạn ấy là đệ tử của Chân sư M., tạm thời làm việc trong ashram của Tôi. Em đã được Tôi nhận vào hàng ngũ các đệ tử được chấp nhận trong ashram của Tôi, nhưng cuối cùng em sẽ được chuyển sang ashram của Chân sư M. Sự tương tác tự do được thiết lập như thế giữa ashram của Tôi và ashram của Chân sư M. là do sự kiện Ngài là Vị Đứng Đầu bên trong của tất cả các nhóm nội môn, và vì lợi ích của trật tự thế giới mới đang đến, các ashram giảng dạy đang được củng cố bằng dòng chảy vào của các đệ tử cung một. Điều này nên là một điểm thực sự khiến em quan tâm.

What, my brother, shall be the type of meditation and interior work which you should be doing during the coming years? I would like to have you meditate upon the "three activities": Outward moving, persistent orientation, and interior withdrawing or abstraction. The *relation* of these three activities or three attitudes should form one aspect of your reflection upon these phrases; the relative activity involved in each attained position should constitute another; the effect produced by each of them in the three worlds, and also upon soul levels, demands careful and concentrated thought. What, for instance, is the nature of "outward moving" upon the astral plane? How would "persistent orientation" appear or express itself upon the mental plane? Or "abstraction and withdrawal" upon the physical level of consciousness? How can you, as a disciple, display these attitudes simultaneously? I think you will admit, my brother, that in these three concepts **[506]** and in their working out in the daily life within the ring-pass-not of the three worlds and in the life of

Huynh đệ của tôi, loại tham thiền và công việc nội tâm nào em nên thực hiện trong những năm sắp tới? Tôi muốn em tham thiền về "ba hoạt động": hướng ra ngoài, định hướng bền bỉ, và rút vào bên trong hay trừu xuất. *Mối liên hệ* của ba hoạt động hay ba thái độ này nên tạo thành một phương diện trong sự suy tư của em về các cụm từ này; hoạt động tương đối liên quan đến mỗi vị trí đạt được nên cấu thành một phương diện khác; hiệu quả do mỗi hoạt động tạo ra trong ba cõi thấp, và cũng trên các cấp độ linh hồn, đòi hỏi tư tưởng cẩn trọng và tập trung. Chẳng hạn, bản chất của "hướng ra ngoài" trên cõi cảm dục là gì? "Định hướng bền bỉ" sẽ xuất hiện hay biểu lộ chính nó trên cõi trí như thế nào? Hoặc "trừu xuất và rút lui" trên cấp độ tâm thức hồng trần thì sao? Làm thế nào em, với tư cách một đệ tử, có thể biểu lộ đồng thời các thái độ này? Huynh đệ của tôi, Tôi nghĩ em sẽ thừa nhận rằng trong ba khái niệm này **[506]** và trong việc triển khai chúng trong đời sống hằng ngày bên trong vòng-giới-hạn của ba cõi thấp và trong đời sống của linh hồn trên cõi riêng của nó, Tôi đã trao cho em đề tài để suy

the soul upon its own plane, I have given you the theme for much thinking during the coming years. Take each of these phrases, therefore, and think each of them out in relation to each of the three planes in the three worlds, and to each other; carry the same directed thinking on to soul levels and shift the theme then into the three worlds of the Spiritual Triad, regarding the lower three worlds then as reflections of the higher, triadal three. Keep notes of all the thoughts of reality which come to you; watch the reactions produced in your vehicles of expression, and become increasingly aware of the changes which conscious, deliberate thinking will bring about in you. Think—if I may so express it—in your heart, and also in your mind, and endeavour to comprehend the distinction between these two modes of thought.

nghĩ nhiều trong những năm sắp tới. Vì vậy, hãy lấy từng cụm từ này và suy nghĩ thấu đáo từng cụm trong liên hệ với từng cõi trong ba cõi thấp, và trong liên hệ với nhau; hãy đưa cùng tư tưởng có định hướng ấy lên các cấp độ linh hồn rồi chuyển đề tài vào ba cõi của Tam Nguyên Tinh Thần, khi ấy xem ba cõi thấp như những phản chiếu của ba cõi cao hơn thuộc Tam nguyên. Hãy ghi lại mọi tư tưởng về thực tại đến với em; hãy quan sát các phản ứng được tạo ra trong các vận cụ biểu lộ của em, và ngày càng ý thức hơn về những thay đổi mà tư tưởng hữu thức, chủ tâm sẽ đem lại trong em. Hãy suy nghĩ—nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy—trong tâm của em, và cũng trong thể trí của em, và hãy nỗ lực lĩnh hội sự khác biệt giữa hai phương thức tư tưởng này.

This reflective work should constitute your meditation work in the future; it will condition your interior development and will also inevitably make your outer work more dynamic.

Công việc suy tư này nên cấu thành công việc tham thiền của em trong tương lai; nó sẽ tác động lên sự phát triển nội tâm của em và cũng sẽ tất yếu làm cho công việc bên ngoài của em trở nên năng động hơn.

One reason why I have emphasised the need for attachment in this instruction is that right attachment releases the love of the soul, and only love, consciously, intelligently and deliberately applied, can make for successful work, both in Europe and South America—your two recognised fields of service. Only your second ray personality will have the capacity to reawaken contact with your students in Spain or hold steady those already working in South America; it is through individually re-found, re-awakened and re-inspired realisation that the work, planned and intended by me, can be successfully carried forward. Such is your immediate task. Only your second ray personality can have the patience to cover

Một lý do khiến Tôi nhấn mạnh nhu cầu về sự gắn bó trong huấn thị này là sự gắn bó đúng đắn giải phóng tình thương của linh hồn, và chỉ tình thương, được áp dụng một cách hữu thức, thông minh và chủ tâm, mới có thể tạo nên công việc thành công, cả ở châu Âu lẫn Nam Mỹ—hai lĩnh vực phụng sự đã được công nhận của em. Chỉ phàm ngã cung hai của em mới có khả năng khơi dậy lại sự tiếp xúc với các môn sinh của em ở Tây Ban Nha hoặc giữ vững những người đã làm việc ở Nam Mỹ; chính qua sự chứng nghiệm được từng cá nhân tìm lại, đánh thức lại và truyền cảm hứng lại mà công việc do Tôi hoạch định và dự định mới có thể được tiến hành thành công. Đó là nhiệm vụ trước mắt của em. Chỉ phàm ngã cung hai của em mới

the mass of detail needed and to persist in the face of *apparent* nonsuccess. Much skill in action will also be required. The Catholic Church is governed by the first ray as its soul ray, and by the third ray as its personality ray. Hence its love of politics and of temporal power; hence also its intensely commercial and financial preoccupations. The mental ray of this Church is sixth ray. Hence its narrow one-pointedness; **[507]** its emotional body is also sixth ray in quality, whilst the physical ray of the outer organisation is seventh. These are points which should interest you and which you need to bear in mind as you work. A realisation of this peculiar combination of rays will demand of you, and of all workers along esoteric lines, great skill in action.

có đủ kiên nhẫn để bao quát khối chi tiết cần thiết và bền bỉ trước sự *có vẻ* không thành công. Cũng sẽ cần nhiều khéo léo trong hành động. Giáo hội Công giáo được cai quản bởi cung một như cung linh hồn của nó, và bởi cung ba như cung phàm ngã của nó. Do đó có sự yêu thích chính trị và quyền lực thế tục của nó; do đó cũng có những bận tâm thương mại và tài chính mãnh liệt của nó. Cung thể trí của Giáo hội này là cung sáu. Do đó có tính nhất tâm hẹp hòi của nó; **[507]** thể cảm xúc của nó cũng có phẩm tính cung sáu, trong khi cung thể xác của tổ chức bên ngoài là cung bảy. Đây là những điểm nên khiến em quan tâm và em cần ghi nhớ khi làm việc. Việc nhận biết tổ hợp cung đặc thù này sẽ đòi hỏi nơi em, và nơi tất cả những người hoạt động theo các đường lối nội môn, sự khéo léo lớn lao trong hành động.

With renewed endeavour, enlightened understanding and courage, go forth again, my brother, in the service of the light. I stand ever behind you. On that point, have no doubts. I shield and protect, but I leave you free to work.

Với nỗ lực mới, sự thấu hiểu được soi sáng và lòng can đảm, huynh đệ của tôi, hãy lại tiến bước trong sự phụng sự ánh sáng. Tôi luôn đứng sau em. Về điểm đó, đừng nghi ngờ. Tôi che chở và bảo vệ, nhưng Tôi để em tự do làm việc.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY DEAR BROTHER:

HUYNH ĐỆ THÂN YÊU CỦA TÔI:

This is a new way for me to address you, but you have endeared yourself to me by your patient persistence and your undeviating adherence to the service of the Hierarchy. For many years you have done our work in a most difficult sphere. I say this to you because I would not have you spend time (or should I say, waste time, my brother?) in wishing you had done the work better or differently, or in the unrewarding task of self-depreciation. I would tell you quite simply that we are not ungrateful and we are not dissatisfied. The Latin field—by that

Đây là một cách mới để Tôi xưng hô với em, nhưng em đã khiến Tôi quý mến em bằng sự bền bỉ kiên nhẫn và sự gắn bó không lệch hướng của em với sự phụng sự Thánh Đoàn. Trong nhiều năm, em đã làm công việc của chúng ta trong một lĩnh vực hết sức khó khăn. Tôi nói điều này với em vì Tôi không muốn em dành thời gian, hay Tôi nên nói là lãng phí thời gian chăng, huynh đệ của tôi, trong việc ước gì em đã làm công việc tốt hơn hay theo cách khác, hoặc trong nhiệm vụ không đem lại ích lợi là tự hạ thấp mình. Tôi muốn nói với em thật đơn giản rằng

I mean the sphere in which the Latin race predominates, Italian, Spanish and Portuguese—is one of the most difficult in which to work. The narrowness of thought induced by Roman Catholic Church control, the crystallisation which comes from a very ancient development, and (in South America) the wide mixture of races, make the task of bringing spiritual liberation one of peculiar difficulty.

chúng ta không vô ơn và chúng ta không bất mãn. Lĩnh vực La-tinh—ý Tôi là phạm vi trong đó giống dân La-tinh chiếm ưu thế, Ý, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha—là một trong những lĩnh vực khó khăn nhất để làm việc. Sự hạn hẹp của tư tưởng do sự kiểm soát của Giáo hội Công giáo La Mã gây ra, sự kết tinh phát sinh từ một sự phát triển rất cổ xưa, và ở Nam Mỹ là sự pha trộn rộng rãi của các chủng tộc, làm cho nhiệm vụ mang lại sự giải phóng tinh thần trở thành một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn.

Do you realise, my brother, that you have been drawing the plough over the ground in preparation for the New Age teaching for the first time, and that that ground is very hard, very stony, and at present relatively unproductive?

Huynh đệ của tôi, em có nhận ra rằng em đã kéo lưỡi cày trên mảnh đất để chuẩn bị cho giáo huấn Kỷ Nguyên Mới lần đầu tiên, và rằng mảnh đất ấy rất cứng, rất nhiều đá, và hiện nay tương đối chưa sinh hoa lợi không?

So be of good cheer. Your work is more fruitful than you realise and in some life you will see the results of the apparently unrewarding toil of the years of your spiritual enterprise. **[508]**

Vì vậy hãy vui lên. Công việc của em sinh hoa lợi nhiều hơn em nhận ra, và trong một đời nào đó em sẽ thấy kết quả của công lao có vẻ không được đền đáp qua những năm tháng công cuộc tinh thần của em. **[508]**

I have few instructions to give you. Proceed as heretofore, but deepen persistently your own inner life; give more time to quiet reflection and study than to the technicalities of the task; let others deal with the mechanics of the work whilst you seek to act as a spiritual reservoir from which they can draw strength and wisdom and understanding. The recognition of this phase of your work is perhaps the most important lesson you can learn at this time. You will experience a new power, the upwelling of new spiritual fervour, the joy of seeing others competently handling the mechanics of the work whilst you teach and aid them in their spiritual undertakings. Above all else, endeavour to reach and interest the young people. They are the hope

Tôi có ít huấn thị để trao cho em. Hãy tiếp tục như trước đây, nhưng hãy kiên trì đào sâu đời sống bên trong của chính em; hãy dành nhiều thời gian hơn cho sự suy tư tĩnh lặng và học hỏi hơn là cho các chi tiết kỹ thuật của nhiệm vụ; hãy để người khác xử lý cơ chế của công việc trong khi em tìm cách hành động như một hồ chứa tinh thần mà từ đó họ có thể rút ra sức mạnh, minh triết và sự thấu hiểu. Sự nhận biết giai đoạn này trong công việc của em có lẽ là bài học quan trọng nhất mà em có thể học vào lúc này. Em sẽ kinh nghiệm một quyền năng mới, sự trào dâng của nhiệt tâm tinh thần mới, niềm vui khi thấy người khác xử lý thành thạo cơ chế của công việc trong khi em dạy dỗ và trợ giúp họ trong các công cuộc tinh thần của họ. Trên hết mọi điều, hãy nỗ lực tiếp cận và

of the future and are coming into incarnation subjectively aware of their predestined task of world reconstruction; you will find them acutely responsive to spiritual contacts, particularly if presented in non-religious terms. Count, therefore, on this and try to reach them.

khơi dậy sự quan tâm nơi giới trẻ. Họ là niềm hy vọng của tương lai và đang đi vào lâm phàm với sự nhận biết nội giới về nhiệm vụ tái thiết thế giới đã được định sẵn của họ; em sẽ thấy họ đáp ứng sâu sắc với các tiếp xúc tinh thần, đặc biệt nếu được trình bày bằng những thuật ngữ phi tôn giáo. Vì vậy, hãy tin vào điều này và cố gắng tiếp cận họ.

I am going to give you a somewhat brief meditation exercise to be done by you twice a day—on arising in the morning and the last thing at night, prior to going to sleep. It should not take you long to do, but—if done correctly and with as much of your first ray soul integrated into it as you can invoke—it will greatly aid you.

Tôi sẽ trao cho em một bài thiền hơi ngắn để em thực hiện hai lần mỗi ngày—khi thức dậy buổi sáng và việc cuối cùng vào ban đêm, trước khi đi ngủ. Nó không nên mất nhiều thời gian của em, nhưng—nếu được thực hiện đúng và với càng nhiều phần linh hồn cung một của em được tích hợp vào đó như em có thể khẩn cầu—nó sẽ trợ giúp em rất nhiều.

1. Sound the OM inaudibly three times.

1. Xướng linh từ OM thầm lặng ba lần.

2. Then, having achieved inner quiet and relaxed mental focussing, seek, with an alert consciousness, to contact:

2. Rồi, sau khi đã đạt được sự yên tĩnh nội tâm và sự tập trung trí tuệ thư giãn, hãy tìm cách, với một tâm thức tỉnh thức, tiếp xúc với:

a. Your soul.

a. Linh hồn của em.

b. My Ashram.

b. Ashram của Tôi.

c. Me, your Master.

c. Tôi, Chân sư của em.

You thus, through the imagination, create a triangle of energy:

Như thế, qua Sự tưởng tượng, em tạo nên một tam giác năng lượng:

Ashram. * * D.K.

Ashram. * * D.K.

* Yourself. **[509]**

* Chính em. **[509]**

As familiarity with this meditation is developed, you should eventually arrive at a contact, at a registered sense of spiritual

Khi sự quen thuộc với bài thiền này được phát triển, cuối cùng em nên đạt đến một sự tiếp xúc, đến một cảm nhận ghi nhận được

power (expressed through your second ray personality) and at such an increase of love and light that your sphere of service will recognise it, even if—at first—you do not.

về quyền năng tinh thần, được biểu lộ qua phàm ngã cung hai của em, và đến một sự gia tăng tình thương và ánh sáng đến mức phạm vi phụng sự của em sẽ nhận biết điều đó, ngay cả nếu—lúc đầu—em chưa nhận ra.

3. Then, after quiet acceptance and a period of silent reflection, you will deliberately pour out the inflowing spiritual power into:

3. Rồi, sau sự chấp nhận tĩnh lặng và một giai đoạn suy tư im lặng, em sẽ chủ tâm tuôn đổ quyền năng tinh thần đang đi vào ra:

a. Your immediate environment,

a. Môi trường trực tiếp của em,

b. The Arcane School, of which your work in South America is an integral part,

b. Trường Arcane, mà công việc của em ở Nam Mỹ là một phần không thể tách rời,

c. The Goodwill Movement you have aided in starting in South America.

c. Phong Trào Thiện Chí mà em đã trợ giúp khởi sự ở Nam Mỹ.

This type of meditation constitutes a definite act of service and should—when done in the morning—prove pronouncedly strenuous. It involves some practice in visualisation and (where I and the Ashram are concerned) the use of your confident, creative imagination.

Loại tham thiền này cấu thành một hành động phụng sự rõ rệt và—khi được thực hiện vào buổi sáng—nên tỏ ra hết sức đòi hỏi nỗ lực. Nó bao hàm một mức thực hành về sự hình dung và, trong phần liên quan đến Tôi và ashram, việc sử dụng Sự tưởng tượng sáng tạo đầy tin tưởng của em.

4. Then say the Great Invocation, slowly and with much mental intention, pausing after each of the four stanzas for quiet thought and reflection.

4. Rồi hãy đọc Đại Khấn Nguyện, chậm rãi và với nhiều ý định trí tuệ, dừng lại sau mỗi trong bốn bài kệ để suy nghĩ và suy tư tĩnh lặng.

5. Then again link up in thought with me, your Master. Sound the OM inaudibly again three times, and then proceed about your daily work.

5. Rồi lại liên kết trong tư tưởng với Tôi, Chân sư của em. Lại Xướng linh từ OM thầm lặng ba lần, rồi tiếp tục công việc hằng ngày của em.

My blessing continues to rest upon you.

Phúc lành của Tôi tiếp tục ở trên em.

November 1948

Tháng Mười Một năm 1948

MY BROTHER OF LONG STANDING:

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM CỦA TÔI:

It had not been my intention to send you a communication, since the personal communications have been largely discontinued. I am, however, prompted to do so today because as I contacted you in my thought life this morning, I decided that a word from me and the touch of my hand **[510]** (symbolically speaking) would give you strength and comfort.

Tôi đã không có ý định gửi cho em một thông điệp, vì các thông điệp cá nhân phần lớn đã được ngưng lại. Tuy nhiên, hôm nay Tôi được thúc đẩy làm như vậy vì khi Tôi tiếp xúc với em trong đời sống tư tưởng của Tôi sáng nay, Tôi quyết định rằng một lời từ Tôi và sự chạm nhẹ của bàn tay Tôi **[510]** nói theo biểu tượng, sẽ đem lại cho em sức mạnh và sự an ủi.

There comes a time in the training of any disciple when he *must* stand alone and feel sometimes that he has been deserted by his Master and by the other members of the Ashram. It is the higher and occult correspondence of the mystical experience of the true mystic and to which he has given the name of "the dark night of the soul." All this is nevertheless only a part of the great illusion and has to be overcome and dissipated. When this victory has been achieved and there has been evidenced the willingness to work alone and apparently with no ashramic direction—except a general knowledge of the Plan—then the disciple has demonstrated that he can be trusted; he becomes available for a higher rating and more responsibility can be placed upon him—if not in this life then in the next.

Có một thời điểm trong sự huấn luyện của bất cứ đệ tử nào khi y *phải* đứng một mình và đôi khi cảm thấy rằng y đã bị Chân sư của mình và các thành viên khác của ashram bỏ rơi. Đó là đối ứng cao hơn và huyền bí của kinh nghiệm thần bí nơi nhà thần bí chân chính, điều mà y đã gọi là "đêm tối của linh hồn." Tuy nhiên, tất cả điều này chỉ là một phần của đại ảo tưởng và phải được vượt qua, làm tiêu tan. Khi chiến thắng này đã đạt được và đã có bằng chứng về sự sẵn lòng làm việc một mình, và bề ngoài không có sự chỉ đạo ashram—ngoại trừ một tri thức tổng quát về Thiên Cơ—thì đệ tử đã chứng minh rằng y có thể được tin cậy; y trở nên sẵn sàng cho một cấp bậc cao hơn và có thể đặt lên y nhiều trách nhiệm hơn—nếu không phải trong đời này thì trong đời kế tiếp.

You are not young, my brother, but you can have the rare joy of looking back (when the time comes to pass through the Portal into clearer light and life and *know*) to know that you have served and helped thousands, through the radio and through the translated material of the teaching I have tried to give; what you have sown has not fallen on sterile ground. This remains true, even if you do not register the fact. Since first you responded to my vibration, you have not turned back; this has been recorded and recognised by us.

Huynh đệ của tôi, em không còn trẻ, nhưng em có thể có niềm hoan hỉ hiếm có khi nhìn lại, khi đến lúc đi qua Cổng vào ánh sáng và sự sống rõ ràng hơn và *biết*, để biết rằng em đã phụng sự và trợ giúp hàng ngàn người, qua đài phát thanh và qua tài liệu giáo huấn được dịch mà Tôi đã cố gắng trao truyền; những gì em đã gieo không rơi trên mảnh đất cằn cỗi. Điều này vẫn đúng, ngay cả nếu em không ghi nhận được sự kiện ấy. Kể từ khi em lần đầu đáp ứng với rung động của Tôi, em đã không thoái lui; điều này đã được chúng ta ghi nhận và công nhận.

Praise and commendation is an unusual line for me to take but a disciple has to learn to respond correctly to that as well as to correction. You have earned commendation and we withhold from no one their just due.

Khen ngợi và tán dương là một đường lối khác thường đối với Tôi, nhưng một đệ tử phải học cách đáp ứng đúng đắn với điều đó cũng như với sự sửa chữa. Em đã xứng đáng được tán dương, và chúng ta không giữ lại nơi bất cứ ai điều công bằng thuộc về họ.

Go forward, my brother. These are troubled times, and steady centres of light in every land are sorely needed.

Huynh đệ của tôi, hãy tiến lên. Đây là những thời kỳ đầy rối ren, và những trung tâm ánh sáng vững vàng trong mọi xứ sở đang rất cần thiết.

May the strength of your own soul and the knowledge that your place in the Ashram is secure enable you to complete the work which you have begun.

Cầu mong sức mạnh của chính linh hồn em và sự hiểu biết rằng vị trí của em trong ashram là vững chắc giúp em hoàn tất công việc mà em đã khởi đầu.

NOTE: *This disciple has persisted faithfully to serve as a steady centre of light, and in September, 1951, he passed into clearer light and life in the inner Ashram.* **[511]**

GHI CHÚ: *Đệ tử này đã kiên trì trung thành phụng sự như một trung tâm ánh sáng vững vàng, và vào tháng Chín năm 1951, bạn ấy đã đi vào ánh sáng và sự sống rõ ràng hơn trong ashram bên trong.* **[511]**

To I. S. G-L. – Gửi I. S. G-L.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY FRIEND AND BROTHER:

BẠN VÀ HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

For several lives we have been associated, though this is only the second incarnation wherein you have been definitely regarded by me and by my Associates as a pledged disciple. I am pointing this out to you as it infers a consecration and a dedication which you have preserved inviolate and evokes a response which only increases as time goes on.

Trong nhiều đời, chúng ta đã liên hệ với nhau, dù đây chỉ là lần lâm phàm thứ hai trong đó em đã được Tôi và các Cộng sự của Tôi xác định xem là một đệ tử đã phát nguyện. Tôi chỉ ra điều này cho em vì nó hàm ý một sự thánh hiến và một sự hiến dâng mà em đã giữ gìn không bị xâm phạm, và gợi lên một đáp ứng chỉ ngày càng tăng theo thời gian.

You are pledged as a disciple to further our plans and to occupy yourself with definite group work. Our disciples learn the processes of initiation in the fire and heat of the daily life battle in the world of the present. They grasp eventually the processes also of group work and the rules which govern group endeavour. These rules govern the Hierarchy. They recede increasingly into the background as the group grows in function, purpose and usefulness but this withdrawal into the silence of the Hierarchy is not based and never will be based upon any outwardly imposed silence by the initiate or disciple upon either himself or his group. The silence concerns himself, and is based upon a humble appreciation of the whole of which he is simply a part and is not based upon a silence and a technique which simply emphasises mystery. *The only true mysteries are those points of revelation for which the mechanism is inadequate* and which, therefore, find no response in the one whom the initiate or disciple contacts. Of these mysteries you, the teacher and leader, may be aware but the pupil remains unmoved when presented with them. He simply does not recognise them. The outer imposition of silence and mystery is focussed consequently around the teacher in the mind of the taught and only serves to distract his attention from the reality to an imposed glamour surrounding the teacher. I would have you ponder on this, my brother,

Em đã phát nguyện với tư cách một đệ tử để xúc tiến các kế hoạch của chúng ta và dấn thân vào công việc nhóm xác định. Các đệ tử của chúng ta học các tiến trình điểm đạo trong lửa và sức nóng của trận chiến đời sống hằng ngày trong thế giới hiện tại. Cuối cùng họ cũng nắm bắt các tiến trình của công việc nhóm và những quy luật cai quản nỗ lực nhóm. Những quy luật này cai quản Thánh Đoàn. Các đệ tử ngày càng lùi vào hậu cảnh khi nhóm lớn lên về chức năng, mục đích và sự hữu dụng, nhưng sự rút lui này vào sự im lặng của Thánh Đoàn không dựa trên, và sẽ không bao giờ dựa trên, bất cứ sự im lặng nào được áp đặt từ bên ngoài bởi điểm đạo đồ hay đệ tử lên chính mình hoặc lên nhóm của mình. Sự im lặng liên quan đến chính y, và dựa trên sự trân trọng khiêm nhường đối với cái toàn thể mà y chỉ đơn giản là một phần, chứ không dựa trên một sự im lặng và một kỹ thuật chỉ đơn thuần nhấn mạnh điều huyền bí. *Những huyền nhiệm chân thật duy nhất là những điểm thiên khải mà bộ máy không đủ sức đáp ứng* và do đó không tìm được sự đáp ứng nơi người mà điểm đạo đồ hay đệ tử tiếp xúc. Về những huyền nhiệm này, em, người huấn sư và lãnh đạo, có thể ý thức, nhưng học viên vẫn không lay động khi chúng được trình bày cho y. Y đơn giản không nhận ra chúng. Do đó, sự áp đặt bên ngoài của im lặng và huyền nhiệm được tập trung quanh người huấn sư trong thể trí của người được dạy, và chỉ khiến sự chú ý của y bị phân tán khỏi thực

for your service is needed, but is today—if you will permit me to say so—handicapped by the intensity of your devotion and the psychic pulsation of your solar plexus. [512] You will recognise the condition to which I here refer. It affects also at times the quality of your impact upon people and occasionally the fruitfulness of your service. The careful and considered following of the group meditation should do much to relieve the situation and so release you for fuller service.

tại sang một ảo cảm được áp đặt bao quanh người huấn sư. Huynh đệ của tôi, Tôi muốn em suy ngẫm về điều này, vì sự phụng sự của em đang cần thiết, nhưng ngày nay—nếu em cho phép Tôi nói như vậy—nó bị cản trở bởi cường độ sùng tín của em và nhịp đập thông linh của tùng thái dương nơi em. [512] Em sẽ nhận ra tình trạng mà Tôi đề cập ở đây. Đôi khi nó cũng ảnh hưởng đến phẩm tính tác động của em lên mọi người và thỉnh thoảng ảnh hưởng đến sự sinh hoa lợi của sự phụng sự của em. Việc theo sát bài tham thiền nhóm một cách cẩn trọng và có cân nhắc nên góp phần nhiều trong việc làm dịu tình hình và nhờ đó giải phóng em cho sự phụng sự đầy đủ hơn.

You would find it useful also, once and for all, to face up to the complexities of your own nature and to do so joyfully. You could also try to simplify your own approach to truth, to me and to humanity. There lies your immediate problem—simplification. This involves the elimination of imaginative reactions, all hinted implications and a withdrawal from the centre of your group life (I refer here not to the group which I am here teaching) just in so far as you feel yourself a centre. It involves also the effort to become a potent living influence radiating from above and not from the centre and yet without any sense of being above.

Em cũng sẽ thấy hữu ích nếu một lần dứt khoát đối diện với những phức tạp trong bản chất của chính mình, và làm như vậy một cách hoan hỉ. Em cũng có thể cố gắng đơn giản hóa cách tiếp cận của chính em đối với chân lý, đối với Tôi và đối với nhân loại. Chính ở đó có vấn đề trước mắt của em—sự đơn giản hóa. Điều này bao hàm việc loại bỏ các phản ứng tưởng tượng, mọi hàm ý được gợi ra và sự rút lui khỏi trung tâm của đời sống nhóm của em, ở đây Tôi không nói đến nhóm mà Tôi đang dạy, chỉ trong chừng mực em cảm thấy mình là một trung tâm. Nó cũng bao hàm nỗ lực trở thành một ảnh hưởng sống động mạnh mẽ tỏa chiếu từ bên trên chứ không từ trung tâm, nhưng lại không có bất cứ cảm thức nào rằng mình ở bên trên.

I wonder, my brother, if I am making my meaning clear. It is not clear to A.A.B. who is taking down my words but it should be clear to you, for it concerns your established technique of service and your group activity. You have accomplished a good and fruitful life service. You have aided many towards the light and have demonstrated a physical

Huynh đệ của tôi, Tôi tự hỏi liệu Tôi có làm cho ý nghĩa của mình rõ ràng không. Nó không rõ đối với A.A.B., người đang ghi lại lời của Tôi, nhưng nó nên rõ đối với em, vì nó liên quan đến kỹ thuật phụng sự đã được thiết lập của em và hoạt động nhóm của em. Em đã hoàn thành một sự phụng sự đời sống tốt đẹp và sinh hoa lợi. Em đã trợ giúp nhiều

plane selflessness which has been powerful in releasing others. You need now to demonstrate an equal selflessness upon the plane of aspiration and of devotion. There lies for you the battle ground, and victory must be yours prior to taking the initiation for which you are being prepared. Your capacity for suffering is abnormal; this must be ended through the cultivation of that divine indifference which changes or shifts the present almost too violent emotional reactions into that calm, understanding, compassionate wisdom which—through identification with the soul of those you seek to help—inevitably aids suffering personalities. I think you realise the significance of my remarks. Your intense desire to serve Us and your deep love for humanity must be preserved but not forgotten in the strenuous activity of your life.

người tiến về phía ánh sáng và đã biểu lộ một sự vô kỷ trên cõi hồng trần có sức mạnh giải phóng người khác. Giờ đây em cần biểu lộ một sự vô kỷ tương đương trên cõi khát vọng và sùng tín. Chính ở đó là chiến trường của em, và chiến thắng phải thuộc về em trước khi em nhận cuộc điểm đạo mà em đang được chuẩn bị. Khả năng chịu đau khổ của em là bất thường; điều này phải chấm dứt nhờ việc vun trồng Điềm nhiên thiêng liêng, vốn chuyển đổi hay dời chuyển các phản ứng cảm xúc hiện tại gần như quá mãnh liệt thành minh triết điềm tĩnh, thấu hiểu, từ bi, vốn—qua sự đồng nhất với linh hồn của những người em tìm cách trợ giúp—tất yếu trợ giúp các phàm ngã đang đau khổ. Tôi nghĩ em nhận ra thâm nghĩa của những nhận xét của Tôi. Ước muốn mãnh liệt của em nhằm phụng sự Chúng Tôi và tình thương sâu xa của em đối với nhân loại phải được giữ gìn, nhưng không được quên trong hoạt động căng thẳng của đời sống em.

You are as yet a comparatively young man. The crux of your whole problem is to be found in *the shift* which you **[513]** are supposed to make this incarnation from the minor ray, the sixth Ray of Devotion, to a major ray, the second Ray of Love-Wisdom. When you have accomplished this, you will take initiation. The task is however a stupendous one because as an accepted disciple in the technical sense of the word, the characteristics of the sixth ray—owing to your having a sixth ray astral body—are very pronounced and dominant. This condition is aggravated (if I might so express it) by your having a first ray personality. When, as in your case, the polarisation is in the astral body and so the energy of power pours in, the situation becomes acute, which is to be expected. Fortunately, disciples are driven by intensity and devotion to take the needed steps which will bring release and a consequent moving forward, and the

Em vẫn còn là một người tương đối trẻ. Điểm then chốt của toàn bộ vấn đề của em nằm trong *sự chuyển dịch* mà em **[513]** được giả định phải thực hiện trong lần lâm phàm này, từ cung phụ, cung sáu của Sùng tín, sang một cung chính, cung hai của Bác Ái – Minh Triết. Khi em hoàn thành điều này, em sẽ nhận điểm đạo. Tuy nhiên nhiệm vụ này thật phi thường, vì với tư cách một đệ tử được chấp nhận theo nghĩa kỹ thuật của từ này, các đặc tính của cung sáu—do em có thể cảm dục cung sáu—rất rõ rệt và chi phối. Tình trạng này trở nên trầm trọng hơn, nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy, do em có phàm ngã cung một. Khi, như trong trường hợp của em, sự phân cực nằm trong thể cảm dục và do đó năng lượng quyền năng tuôn vào, tình hình trở nên gay gắt, như có thể dự liệu. May mắn thay, các đệ tử được thúc đẩy bởi cường độ và sự sùng tín để thực hiện những bước cần thiết sẽ đem lại giải thoát và một sự tiến tới tiếp theo, và lần lâm phàm trong đó

incarnation wherein they do this is always peculiarly circumstanced, subjectively at least, even if the exoteric life is of no major interest. This is not so with you. In your case the following conditions embody your problem and hence your opportunity:

họ làm điều này luôn có những hoàn cảnh đặc biệt, ít nhất về mặt nội giới, ngay cả nếu đời sống ngoại môn không có tầm quan trọng lớn. Với em thì không phải như vậy. Trong trường hợp của em, các điều kiện sau đây bao hàm vấn đề của em và do đó cũng là cơ hội của em:

1. The intense difficulty of shifting from one ray to another ray. The aspiration of your sixth ray astral body must be lifted on to the plane of knowledge. The power of sense realisation must become divine wisdom through surety. Vision must give place to intuitive focussed perception—a very different thing, my friend.

1. Khó khăn mãnh liệt của việc chuyển từ một cung sang một cung khác. Khát vọng của thể cảm dục cung sáu của em phải được nâng lên cõi tri thức. Quyền năng của sự chứng nghiệm bằng giác quan phải trở thành minh triết thiêng liêng qua sự chắc chắn. Tầm nhìn phải nhường chỗ cho tri giác tập trung bằng trực giác—một điều rất khác, bạn của tôi.

2. You were born in the sign Gemini which again presents its own peculiar problems. You vibrate between the pairs of opposites in a very pronounced and definite manner—as does A.A.B. The point of balance and of equilibrium is ever a difficult one for the disciple to achieve in this sign.

2. Em sinh ra trong dấu hiệu Song Tử, điều này lại đưa ra những vấn đề đặc thù riêng. Em rung động giữa các cặp đối lập một cách rất rõ rệt và xác định—cũng như A.A.B. Điểm cân bằng và quân bình luôn là điều khó đạt được đối với đệ tử trong dấu hiệu này.

3. Your first ray personality works through a physical body which is on the same ray so that a triple first ray energy again complicates your life theme because all these forces are concentrated in the lower nature. This could lead (in the case of a pledged disciple) to a powerful and distracting spiritual ambition which in a group leader—such as you are—would be a detriment to the group. Where the astral body is on the sixth ray **[514]** and devotion is dominant, the glamour of devotion can veil the reality of any existent ambition.

3. Phàm ngã cung một của em hoạt động qua một thể xác cũng thuộc cùng cung ấy, cho nên một năng lượng cung một tam phân lại làm phức tạp chủ đề đời sống của em, vì tất cả các mãnh lực này đều tập trung trong bản chất thấp. Điều này có thể dẫn, trong trường hợp một đệ tử đã phát nguyện, đến một tham vọng tinh thần mạnh mẽ và gây xao lãng, điều mà nơi một người lãnh đạo nhóm như em sẽ gây bất lợi cho nhóm. Khi thể cảm dục thuộc cung sáu **[514]** và sự sùng tín chi phối, Ảo cảm Sùng tín có thể che phủ thực tại của bất cứ tham vọng nào đang hiện hữu.

4. The present world conflict enhances your problem and makes the whole life cycle one of the utmost pain yet one of prime importance.

4. Cuộc xung đột thế giới hiện nay làm gia tăng vấn đề của em và khiến toàn bộ chu kỳ đời sống trở thành một chu kỳ đau đớn tột độ nhưng cũng có tầm quan trọng hàng đầu.

There are, my brother, many lives of such a negligible nature that they warrant no comment. Then may come a life when the attention of the soul, of the Master and of the group upon the physical plane are focussed upon the struggling disciple, thus bringing intensification of his situation and forcing him to "struggle into the light of day," watched by those who understand and by those who do not understand. This causes much suffering to the sensitive worker. All this applies to you. You hate publicity and yet much that you do courts it. You are sensitively humble and yet can be trapped and misled sometimes by personality pride; you love deeply and sincerely but are apt to express this through devotion instead of through wise identification.

Huynh đệ của tôi, có nhiều đời sống có bản chất không đáng kể đến mức không cần bình luận. Rồi có thể đến một đời sống khi sự chú ý của linh hồn, của Chân sư và của nhóm trên cõi hồng trần được tập trung vào đệ tử đang phấn đấu, nhờ đó làm tình huống của y trở nên mãnh liệt hơn và buộc y phải "vật lộn để đi vào ánh sáng ban ngày", dưới sự quan sát của những người thấu hiểu và của những người không thấu hiểu. Điều này gây nhiều đau khổ cho người hoạt động nhạy cảm. Tất cả điều này áp dụng cho em. Em ghét sự công khai, vậy mà nhiều điều em làm lại thu hút nó. Em khiêm nhường một cách nhạy cảm, nhưng đôi khi có thể bị mắc bẫy và bị dẫn lạc bởi lòng kiêu hãnh của phàm ngã; em yêu thương sâu sắc và chân thành nhưng có khuynh hướng biểu lộ điều này qua sự sùng tín thay vì qua sự đồng nhất minh triết.

I have for you, however, no real concern. I tell you that you need haste in discarding impediments upon the Way but am assured, through study of your soul contact, that you will not be hindered.

Tuy nhiên, Tôi không thật sự lo ngại cho em. Tôi nói với em rằng em cần nhanh chóng loại bỏ những chướng ngại trên Đường Đạo, nhưng qua việc nghiên cứu tiếp xúc linh hồn của em, Tôi chắc chắn rằng em sẽ không bị cản trở.

I ask myself what I can do for you and so aid the process of transmutation and release through right meditation. I would suggest the following experiment in subjective attitudes. That, in the last analysis, is a definition of meditation. The end of all meditation is concerned with:

Tôi tự hỏi Tôi có thể làm gì cho em và như thế trợ giúp tiến trình chuyển hoá và giải phóng qua sự tham thiền đúng đắn. Tôi muốn đề nghị thí nghiệm sau đây trong các thái độ nội giới. Nói cho cùng, đó là một định nghĩa về tham thiền. Mục đích của mọi tham thiền liên quan đến:

1. The attitude of the personality to the soul.

1. Thái độ của phàm ngã đối với linh hồn.

This is self-control.

Đây là sự tự chủ.

2. The attitude of integrated man to humanity.

2. Thái độ của con người tích hợp đối với nhân loại.

This is service.

Đây là sự phụng sự.

3. The attitude of the disciple to the Hierarchy.

3. Thái độ của đệ tử đối với Thánh Đoàn.

This is intuitional sensitivity.

Đây là sự nhạy bén trực giác.

4. The attitude of the hierarchical worker to the Plan.

4. Thái độ của người hoạt động trong Thánh Đoàn đối với Thiên Cơ.

This is selection of activity.

Đây là sự chọn lựa hoạt động.

Ponder on these points, particularly the third which concerns **[515]** aptly your sensitive reactions to Us. This reaction will be felt *in your soul* as a complete surrender in time and space; *in the personality* it will register either as a glamour or a purificatory process, and *in the group* as a force, having either a good or a bad effect, according to its colouring by the higher or the lower nature and the activity it will succeed in evoking when it impinges upon the personnel of the group.

Hãy suy ngẫm về các điểm này, đặc biệt điểm thứ ba vốn liên quan **[515]** một cách thích đáng đến các phản ứng nhạy cảm của em đối với Chúng Tôi. Phản ứng này sẽ được cảm nhận *trong linh hồn của em* như một sự quy thuận hoàn toàn trong thời gian và không gian; *trong phàm ngã* nó sẽ được ghi nhận hoặc như một ảo cảm, hoặc như một tiến trình thanh luyện, và *trong nhóm* như một mãnh lực, có hiệu quả tốt hoặc xấu tùy theo nó được nhuộm màu bởi bản chất cao hay thấp và bởi hoạt động mà nó sẽ thành công trong việc gợi lên khi nó tác động lên nhân sự của nhóm.

The following exercise can be done four times and repeated three times each day:

Bài tập sau đây có thể được thực hiện bốn lần và lặp lại ba lần mỗi ngày:

1. Stand with your arms outspread in the symbol of the Cross.

1. Đứng với hai tay dang rộng trong biểu tượng của Thập Giá.

2. Take six long slow breaths, thus establishing a rhythm.

2. Hít thở sáu hơi dài và chậm, nhờ đó thiết lập một nhịp điệu.

3. Then take one long breath and gather up by the power of imagination the energy of the solar plexus. Then carry it along the spine and upward to the head, not to the heart as is usually the case.

3. Rồi hít một hơi dài và bằng quyền năng của Sự tưởng tượng, gom năng lượng của tùng thái dương lại. Rồi đưa nó dọc theo cột sống và lên đầu, không đưa đến tim như thường lệ.

4. Focus the dedicated aspiration and emotional energy in "the secret place" and then sound the OM. Breathe it down into the throat centre.

4. Tập trung khát vọng đã được hiến dâng và năng lượng cảm xúc trong "nơi bí mật", rồi xướng linh từ OM. Hãy thở nó xuống trung tâm cổ họng.

This can be regarded as an act of breathing in and breathing out and constitutes an activity carried forward on one breath with an interlude of conscious focussing. You will notice that, in combination with the group meditation, you will be working actively upon the solar plexus, the head, the heart and the throat. It will require careful watching of process, results in the centres and consequent activity.

Điều này có thể được xem như một hành động hít vào và thở ra, và cấu thành một hoạt động được tiến hành trong một hơi thở với một khoảng lặng của sự tập trung hữu thức. Em sẽ nhận thấy rằng, kết hợp với bài tham thiền nhóm, em sẽ làm việc tích cực trên tùng thái dương, đầu, tim và cổ họng. Nó sẽ đòi hỏi sự quan sát cẩn trọng về tiến trình, các kết quả trong các trung tâm và hoạt động tiếp theo.

Let me be ambitious for you, my brother of long standing. *That* I am. I have watched you with loving understanding for a very long cycle. My love ends not and my care of you is all-surrounding.

Huynh đệ lâu năm của tôi, hãy để Tôi có tham vọng cho em. *Điều đó* Tôi có. Tôi đã quan sát em với sự thấu hiểu đầy tình thương trong một chu kỳ rất dài. Tình thương của Tôi không chấm dứt và sự chăm sóc của Tôi đối với em bao trùm tất cả.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. One there has been. The second lies ahead —not far ahead. Prepare.

1. Một điều đã có. Điều thứ hai đang ở phía trước—không xa. Hãy chuẩn bị.

2. The simplicity of the soul opens the Way to Shamballa. **[516]**

2. Sự đơn giản của linh hồn mở Đường Đạo đến Shamballa. **[516]**

3. Be simple, clear as day and full of love.

3. Hãy đơn giản, trong sáng như ban ngày và đầy tình thương.

4. A glamour settles down because a separating wall was built on false

4. Một ảo cảm phủ xuống vì một bức tường chia cách đã được xây trên những nền móng

foundations. Destroy this wall and let the glory in.

sai lạc. Hãy phá hủy bức tường này và để vinh quang đi vào.

5. Be not so troubled, brother. Close to my heart you stand and close to that of Morya. Talk to F.B., for you and he and I are close, and close to Morya.

5. Đừng quá phiền muộn, huynh đệ. Em đứng gần trái tim Tôi và gần trái tim của Chân sư Morya. Hãy nói chuyện với F.B., vì em, bạn ấy và Tôi đều gần nhau, và gần Chân sư Morya.

6. Your field of service needs a certain note of quality. Learn to reject and thus discriminate the best.

6. Lĩnh vực phụng sự của em cần một âm điệu phẩm tính nhất định. Hãy học cách loại bỏ và nhờ đó phân biện điều tốt nhất.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

MY CO-DISCIPLE:

ĐỒNG MÔN CỦA TÔI:

My relation to you is slightly different to that which I face when approaching the bulk of the members of my Ashram; you belong, as does F.B., to the Ashram of the Master Morya. You have been assigned to my Ashram on account of the nature of the vibratory activity of your astral body, and because—owing to your own definite soul choice—you are shifting on to the second ray of love-wisdom. You might well ask, therefore, how it happens that your orientation has been towards the Master M. and that you have been affiliated with His Ashram. The reason is to be found in the fact that your personality, your mental nature and your physical body are all upon the first ray, and that consequently the power of your intelligent and focussed mind has driven you into the aura of the leading first ray Ashram, and has held you there. Closer participation was not possible, owing to your sixth ray soul, whose natural and predetermined destiny was to fuse its secondary energy with the energy of the second ray, thus opening the door for you into a second ray Ashram. It was felt, therefore, that I (through the medium of my

Mối liên hệ của Tôi với em hơi khác với mối liên hệ mà Tôi đối diện khi tiếp cận phần lớn các thành viên trong ashram của Tôi; em thuộc về, cũng như F.B., ashram của Chân sư Morya. Em đã được phân nhiệm đến ashram của Tôi vì bản chất hoạt động rung động của thể cảm dục của em, và vì—do sự chọn lựa xác định của chính linh hồn em—em đang chuyển sang cung hai của Bác Ái – Minh Triết. Vì vậy, em rất có thể hỏi vì sao định hướng của em lại hướng về Chân sư M. và vì sao em đã liên kết với ashram của Ngài. Lý do được tìm thấy trong sự kiện rằng phàm ngã, bản chất trí tuệ và thể xác của em đều thuộc cung một, và do đó quyền năng của thể trí thông minh và tập trung của em đã đưa em vào hào quang của ashram cung một dẫn đầu, và đã giữ em ở đó. Sự tham dự gần gũi hơn là điều không thể, do linh hồn cung sáu của em, mà định mệnh tự nhiên và đã được định trước của nó là dung hợp năng lượng thứ yếu của mình với năng lượng của cung hai, nhờ đó mở cửa cho em vào một ashram cung hai. Vì vậy, người ta cảm thấy rằng Tôi, qua trung gian ashram của Tôi, có thể cung cấp những điều kiện sẽ tạo thuận lợi cho sự chuyển tiếp này, đồng thời chuẩn bị em cho

Ashram) could provide those conditions which would facilitate this transition and at the same time prepare you for the next great spiritual expansion of consciousness—the initiation of which you know. This will mark the consummation of this major life cycle.

sự mở rộng tâm thức tinh thần lớn lao kế tiếp—cuộc điểm đạo mà em biết. Điều này sẽ đánh dấu sự viên mãn của chu kỳ đời sống chính yếu này.

As you know, and as I have before pointed out, you have a profound task of balancing to carry out, owing to the ray [517] energies which at this time condition your life. Three aspects of the first ray and two aspects of the sixth intensify each other. Were you not the advanced disciple which you are, they would be liable to produce a life and karmic expression of a fanatical self-will. To this difficult situation of balancing must be added the difficulties always entailed in a transitional life wherein a major transfer must be effected. To all this again must be added the present world condition, wherein the Shamballa force is abroad and potently affecting those natures which have a preponderance of first ray aptitudes. You have thus no easy time, my brother. This you realise, and I too know it, and stand by.

Như em biết, và như Tôi đã chỉ ra trước đây, em có một nhiệm vụ cân bằng sâu xa phải thực hiện, do các năng lượng cung [517] đang tác động lên đời sống của em vào lúc này. Ba phương diện của cung một và hai phương diện của cung sáu làm tăng cường lẫn nhau. Nếu em không phải là đệ tử tiến bộ như hiện nay, chúng có thể tạo ra một đời sống và một biểu lộ nghiệp quả của ý chí cá nhân cuồng tín. Vào tình huống cân bằng khó khăn này phải cộng thêm những khó khăn luôn đi kèm trong một đời sống chuyển tiếp, trong đó phải thực hiện một sự chuyển dịch lớn. Vào tất cả điều này lại phải cộng thêm tình trạng thế giới hiện nay, trong đó mãnh lực Shamballa đang lan rộng và tác động mạnh mẽ lên những bản chất có sự trội vượt về các khuynh hướng cung một. Như thế, huynh đệ của tôi, em không có một thời kỳ dễ dàng. Điều này em nhận ra, và Tôi cũng biết, và Tôi đứng bên em.

It was for this reason that I have urged you for some years to concentrate upon the book "The Way into Shamballa," knowing that an intelligent and loving consideration of the problem would do much to bring your first ray personality nature into line with the purposes of your second ray soul, and thus facilitate the transfer of your egoic consciousness off the sixth ray of devotion on to the second ray of love-wisdom. The first and the second rays work closely together; love and will are closely identified on the higher levels of consciousness and service; the two basic energies in reality

Chính vì lý do này mà trong vài năm qua Tôi đã thúc giục em tập trung vào cuốn sách "Con Đường vào Shamballa", vì biết rằng một sự suy xét thông minh và đầy tình thương về vấn đề này sẽ góp phần nhiều trong việc đưa bản chất phàm ngã cung một của em thẳng hàng với các mục đích của linh hồn cung hai của em, và như thế tạo thuận lợi cho việc chuyển dịch tâm thức chân ngã của em khỏi cung sáu của sùng tín sang cung hai của Bác Ái – Minh Triết. Cung một và cung hai hoạt động mật thiết với nhau; tình thương và ý chí được đồng nhất chặt chẽ trên các cấp độ cao hơn của tâm thức và phụng sự; hai năng lượng căn bản trong thực tại cấu thành một

constitute one great expression of divine planning and purpose.

biểu lộ vĩ đại duy nhất của sự hoạch định và Thiên Ý thiêng liêng.

It is in this connection too that your relation to F.B. and A.A.B. is no idle or temporary matter, but one of real import to all of you. This A.A.B. has recognised. Several forces—inherent in your own nature or engineered and manipulated by the ignorant or the less advanced upon the Path—have endeavoured to interfere and prevent the desired relationship. The matter is, however, entirely in your own hands and the amount of contact between the three of you is your personal matter, for there is no impediment upon the side of the other two. The three of you together could do potent work, and the need of the Ashram at this time for workers is great—workers who are, as H.P.B. has put it, "as the fingers of one hand."

Cũng trong mối liên hệ này mà quan hệ của em với F.B. và A.A.B. không phải là vấn đề vô nghĩa hay tạm thời, mà là vấn đề có tầm quan trọng thật sự đối với tất cả các em. A.A.B. đã nhận ra điều này. Nhiều mãnh lực—vốn có trong bản chất của chính em, hoặc do những người vô minh hay kém tiến bộ hơn trên Đường Đạo sắp đặt và thao túng—đã cố gắng can thiệp và ngăn cản mối quan hệ mong muốn. Tuy nhiên, vấn đề hoàn toàn nằm trong tay em, và mức độ tiếp xúc giữa ba em là vấn đề cá nhân của em, vì không có chướng ngại nào từ phía hai người kia. Ba em cùng nhau có thể làm công việc mạnh mẽ, và nhu cầu của ashram vào lúc này đối với những người hoạt động là rất lớn—những người hoạt động mà, như H.P.B. đã nói, "như các ngón tay của một bàn tay."

I would remind you that the potency of disciples and initiates is out of all proportion greater than that of a similar **[518]** number of aspirants. The interplay of loving understanding and of fused wills produces an exceedingly potent reservoir of energy. This is a point which all disciples should study and upon which they can count as they work together in united effort in any Ashram.

Tôi muốn nhắc em rằng sức mạnh của các đệ tử và điểm đạo đồ lớn hơn hoàn toàn không tương xứng với sức mạnh của một số lượng tương tự **[518]** người chí nguyện. Sự tương tác của sự thấu hiểu đầy tình thương và của những ý chí đã dung hợp tạo ra một hồ chứa năng lượng cực kỳ mạnh mẽ. Đây là một điểm mà tất cả các đệ tử nên nghiên cứu và họ có thể trông cậy vào đó khi cùng nhau làm việc trong nỗ lực hợp nhất trong bất cứ ashram nào.

As I study you, my brother and my friend, and as I look ahead at your life of service and of right intention, one word stands out in my consciousness for you. To it, I referred in the six statements which I earlier gave you. That word is: *simplicity*. I stated in that earlier writing that the simplicity of the soul opens the way into Shamballa. That was and is an essential key statement for you. Those upon the second ray fall (as you know) into

Khi Tôi nghiên cứu em, huynh đệ và bạn của Tôi, và khi Tôi nhìn về phía trước vào đời sống phụng sự và ý định đúng đắn của em, có một từ nổi bật trong tâm thức Tôi dành cho em. Tôi đã đề cập đến từ ấy trong sáu phát biểu mà trước đây Tôi đã trao cho em. Từ ấy là: *sự giản dị*. Trong văn bản trước đó, Tôi đã nói rằng sự giản dị của linh hồn mở đường vào Shamballa. Đó đã và vẫn là một phát biểu then chốt thiết yếu đối với em.

two groups, generally speaking; there are, naturally, numerous exceptions. Souls on the wisdom aspect of the second ray go to Shamballa and join the great Council in some capacity or another. Such a one was the Buddha. Those on the love aspect of the second ray tread one or other of the various paths, primarily that of the World Saviours; They become the divine Psychologists and World Teachers. The Christ combined in Himself all these three great traits.

Những người thuộc cung hai, nói chung, rơi vào hai nhóm, như em biết; dĩ nhiên có nhiều ngoại lệ. Các linh hồn trên phương diện minh triết của cung hai đi đến Shamballa và tham gia Hội Đồng Vĩ Đại trong một vai trò nào đó. Đức Phật là một Đấng như thế. Những người trên phương diện bác ái của cung hai bước đi trên một trong các con đường khác nhau, chủ yếu là con đường của các Đấng Cứu Thế; Các Ngài trở thành những Nhà Tâm Lý Học thiêng liêng và các Đức Chưởng Giáo. Đức Christ kết hợp trong chính Ngài cả ba đặc tính vĩ đại này.

Those in this second group of souls upon the second ray likewise fall into two groups: They follow the way of specialised detail and of a comprehensive inclusiveness, and are the outstanding occultists; the other group is distinguished by pure love. Of the group which finds its way into Shamballa a developed simplicity will be found to govern all relations.

Những người trong nhóm thứ hai này của các linh hồn thuộc cung hai cũng rơi vào hai nhóm: Họ theo con đường của chi tiết chuyên biệt và của một tính bao gồm toàn diện, và là những nhà huyền bí học nổi bật; nhóm kia được phân biệt bởi tình thương thuần khiết. Trong nhóm tìm được đường vào Shamballa, người ta sẽ thấy một sự giản dị đã phát triển chi phối mọi mối liên hệ.

Simplicity and unity are related; simplicity is one-pointedness of outlook, free from glamour and the intricacies of the thoughtform-making mind; simplicity is clarity of purpose and steadfastness in intention and in effort, untrammelled by questioning and devious introspection; simplicity leads to simple loving, asking nothing in return; simplicity leads to silence —not silence as an escape mechanism, but as an "occult retention of speech."

Sự giản dị và sự hợp nhất có liên quan với nhau; sự giản dị là tính nhất tâm trong nhãn quan, thoát khỏi ảo cảm và những phức tạp của thể trí tạo hình tư tưởng; sự giản dị là sự sáng tỏ của mục đích và sự kiên định trong ý định cũng như trong nỗ lực, không bị trói buộc bởi sự chất vấn và sự nội quan quanh co; sự giản dị dẫn đến tình thương đơn sơ, không đòi hỏi điều gì đáp lại; sự giản dị dẫn đến im lặng—không phải im lặng như một cơ chế né tránh, mà như một "sự giữ lại lời nói theo huyền môn."

For you, simplicity is a major essential practice in this next cycle of your life, but you will have to decide for yourself **[519]** what it means for you, and I shall be interested to note your reaction to this word and practice and the changes it may make in

Đối với em, sự giản dị là một thực hành thiết yếu lớn lao trong chu kỳ kế tiếp của đời em, nhưng em sẽ phải tự quyết định **[519]** nó có nghĩa gì đối với em, và Tôi sẽ quan tâm ghi nhận phản ứng của em đối với từ này và thực hành này, cũng như những thay đổi mà

your life and thinking. Simplicity connotes the blueprint which "substands" the outer structure of creation, of living, of loving and of service, and this is true of a solar system, a planet, humanity or the individual. It consequently has its immediate application to your own requirements and your mode of approach to life and to people. This loving simplicity—free from complicated thinking, from mystery and from selfish introspection —should provide the theme for your meditation work until I next communicate with you. To this I would add an increased concentration upon the preparation of the book which I seek to have you write and to complete.

nó có thể tạo ra trong đời sống và tư tưởng của em. Sự giản dị hàm ý bản thiết kế vốn "nâng đỡ từ bên dưới" cấu trúc bên ngoài của sáng tạo, của sống, của yêu thương và của phụng sự, và điều này đúng đối với một hệ mặt trời, một hành tinh, nhân loại hay cá nhân. Do đó, nó có ứng dụng trực tiếp vào các nhu cầu riêng của em và vào cách em tiếp cận đời sống cũng như con người. Sự giản dị đầy yêu thương này—thoát khỏi tư tưởng phức tạp, khỏi sự huyền bí hóa và khỏi nội quan ích kỷ—nên cung cấp chủ đề cho công việc tham thiền của em cho đến khi Tôi liên lạc lại với em. Tôi muốn thêm vào đó một sự tập trung gia tăng vào việc chuẩn bị cuốn sách mà Tôi muốn em viết và hoàn tất.

You see, my brother, it is a book which will take much intuition and spiritual perception to write, and it can only be written by someone who has been trained in an Ashram. The theme of Shamballa is new, and little is yet known about it, its way of life and its governing laws. Only initiate-disciples can get a glimpse of some of the more exoteric significances, whilst the inner meaning must be drawn forth by you in deep and concentrated meditation and by the determined use of the will. There is no one who can aid you in preparing this book except some group brother or someone working consciously in an Ashram. You will look in vain for cooperation and help among those you seek to aid and among the orthodox and theological esotericist. Some key thoughts I can here give to you, and if you use them as the theme of your meditation, light upon the subject may break forth:

Huynh đệ của Tôi, em thấy đó, đây là một cuốn sách đòi hỏi nhiều trực giác và nhận thức tinh thần để viết, và chỉ có thể được viết bởi một người đã được huấn luyện trong một Ashram. Chủ đề về Shamballa còn mới, và hiện nay người ta còn biết rất ít về nó, về lối sống của nó và các định luật cai quản nó. Chỉ các đệ tử-điểm đạo đồ mới có thể thoáng thấy một vài thâm nghĩa ngoại môn hơn, trong khi ý nghĩa bên trong phải được em rút ra trong sự tham thiền sâu xa và tập trung, cùng bằng việc sử dụng ý chí một cách kiên quyết. Không ai có thể trợ giúp em trong việc chuẩn bị cuốn sách này ngoại trừ một huynh đệ trong nhóm hoặc một người đang làm việc một cách có ý thức trong một Ashram. Em sẽ tìm kiếm sự hợp tác và trợ giúp một cách vô ích nơi những người em tìm cách giúp đỡ và nơi các nhà bí truyền học chính thống và thần học. Ở đây Tôi có thể trao cho em một vài tư tưởng then chốt, và nếu em dùng chúng làm chủ đề cho sự tham thiền của mình, ánh sáng về đề tài này có thể bừng lên:

1. Shamballa là nơi của Thiên Ý. Đó là một Thiên Ý không thể được thấu hiểu cho đến

1. Shamballa is the place of purpose. It is a purpose which cannot be understood until the Plan is followed. Herein lies a clue.

khi Thiên Cơ được noi theo. Chính trong đây có một manh mối.

2. Shamballa is not a Way, but a major centre of related states and a relatively static energy—energy held ready for creative purposes by the focussed intention of the Great Council, acting under the directing eye of the Lord of the World. [520]

2. Shamballa không phải là một Con Đường, mà là một trung tâm lớn của các trạng thái liên hệ và của một năng lượng tương đối tĩnh—năng lượng được giữ sẵn cho các mục đích sáng tạo bởi ý định tập trung nhất tâm của Hội Đồng Vĩ Đại, hành động dưới con mắt chỉ đạo của Đức Chúa Tể Thế Giới. [520]

3. Shamballa is the major point of tension upon the planet. It is a tension that expresses loving intelligent will, free from all self-will or mental bias.

3. Shamballa là điểm tập trung nhất tâm lớn trên hành tinh. Đó là một sự căng thẳng biểu lộ ý chí bác ái và thông tuệ, thoát khỏi mọi ý chí cá nhân hay thiên kiến trí tuệ.

4. Shamballa is the major receptive agent upon the planet, from the angle of solar inflow, but at the same time it is the main distributing point of energy, from the angle of the kingdoms in nature, including the fifth kingdom. From the point of tension the life pattern of the planetary Logos and His will become embodied and finally matured through the processes of evolution.

4. Shamballa là tác nhân tiếp nhận chính trên hành tinh, xét từ góc độ dòng tuôn đổ từ mặt trời, nhưng đồng thời nó là điểm phân phối năng lượng chủ yếu, xét từ góc độ các giới trong thiên nhiên, kể cả giới thứ năm. Từ điểm tập trung nhất tâm, mô hình sự sống của Hành Tinh Thượng Đế và ý chí của Ngài trở nên được hiện thân và cuối cùng chín muồi thông qua các tiến trình tiến hoá.

5. Shamballa receives energy from various solar and extra-solar Entities or centres of emphatic and energetic life; i.e., from Venus, from the Central Spiritual Sun, from the current conditioning constellation through which our sun may be passing, from the Great Bear and other cosmic centres. Sirius, so important a factor in the spiritual life of the planet, brings its energies to bear direct upon the Hierarchy, and energy from Sirius does not normally enter our planetary life via Shamballa.

5. Shamballa tiếp nhận năng lượng từ nhiều Thực Thể hoặc trung tâm thái dương và ngoài thái dương khác nhau của sự sống mãnh liệt và đầy năng lực; nghĩa là, từ Sao Kim, từ Mặt trời Tinh thần Trung Ương, từ chòm sao đang tác động hiện nay mà mặt trời của chúng ta có thể đang đi qua, từ Đại Hùng Tinh và các trung tâm vũ trụ khác. Sirius, một yếu tố rất quan trọng trong đời sống tinh thần của hành tinh, đưa các năng lượng của nó tác động trực tiếp lên Thánh Đoàn, và năng lượng từ Sirius thông thường không đi vào đời sống hành tinh của chúng ta qua Shamballa.

6. Shamballa is the head centre, speaking symbolically, of our planetary Life, focussing will, love and intelligence in one great and fundamental Intention and holding that focussed point throughout the entire life cycle of a planet. This great Intention embodies current purpose and expresses itself through the medium of the Plan.

6. Shamballa là trung tâm đầu, nói theo biểu tượng, của Sự Sống hành tinh chúng ta, tập trung ý chí, bác ái và thông tuệ trong một Ý Định vĩ đại và căn bản, đồng thời giữ điểm tập trung ấy suốt toàn bộ chu kỳ sống của một hành tinh. Ý Định vĩ đại này hiện thân Thiên Ý hiện hành và tự biểu lộ qua trung gian của Thiên Cơ.

These statements may be somewhat familiar to you, but they could provide the six seed thoughts for your meditative work during the coming year. Will you thus consider them? Out of the work which you will accomplish thus in meditation (using the heart centre as a balance for the head) you will greatly enrich the proposed book.

Những phát biểu này có thể phần nào quen thuộc với em, nhưng chúng có thể cung cấp sáu tư tưởng hạt giống cho công việc tham thiền của em trong năm tới. Em sẽ xem xét chúng như vậy chứ? Từ công việc mà em sẽ hoàn thành như thế trong tham thiền, dùng trung tâm tim làm yếu tố quân bình cho đầu, em sẽ làm phong phú rất nhiều cho cuốn sách được đề nghị.

This coming period of deep reflection upon Shamballa, entailing as it will the entire problem of the Will (in its various aspects), of purpose as it works out in the planet, and of will as it conditions the human being, will bring to the fore in your consciousness the various relations existing between the differing aspects of the will: the relation of your individual self-will to the loving plan of the soul, of that will to **[521]** the divine Will, of your spiritual will to the group will, of the group will to the Hierarchy, and of the hierarchical will to that of Shamballa. Such are some of the ideas which can govern your spiritual thinking, reflection and meditation until you again hear from me. You will find all these to be intensely practical considerations. The question of *motive* will immediately enter in, for motive underlies will in a most curious manner, and motive "substands" purpose. Therefore, your personality motives in life and service will have to come under review, and their relation to soul motive. The result of this

Giai đoạn sắp tới của sự suy tư sâu xa về Shamballa, vốn sẽ kéo theo toàn bộ vấn đề về Ý Chí trong các phương diện khác nhau của nó, về Thiên Ý khi nó thể hiện trên hành tinh, và về ý chí khi nó tác động lên con người, sẽ đưa ra tiền cảnh trong tâm thức em các mối liên hệ khác nhau đang tồn tại giữa các phương diện khác biệt của ý chí: mối liên hệ giữa ý chí cá nhân của em với thiên cơ đầy yêu thương của linh hồn, giữa ý chí ấy với **[521]** Ý Chí thiêng liêng, giữa ý chí tinh thần của em với ý chí nhóm, giữa ý chí nhóm với Thánh Đoàn, và giữa ý chí của Thánh Đoàn với ý chí của Shamballa. Đó là một vài ý tưởng có thể chi phối tư tưởng tinh thần, sự suy tư và tham thiền của em cho đến khi em lại nghe từ Tôi. Em sẽ thấy tất cả những điều này là các cân nhắc hết sức thực tiễn. Vấn đề về *động cơ* sẽ lập tức bước vào, vì động cơ nằm bên dưới ý chí theo một cách hết sức kỳ lạ, và động cơ "nâng đỡ từ bên dưới" mục đích. Vì vậy, các động cơ phàm ngã của em trong đời sống và phụng sự sẽ phải được xem xét lại, cùng mối liên hệ của chúng với động

entire process of thinking will be the subjugation of your motives to soul motive, and again, therefore, we shall have the *simplification of your life* and the opening up of a wider vision into Shamballa. Shamballa and simplicity, will and motive, will become the directing currents of thought which will sweep you on your way, closer to my Ashram, nearer to my heart (and here I am speaking both lovingly and technically), and nearer and closer to humanity.

cơ của linh hồn. Kết quả của toàn bộ tiến trình tư duy này sẽ là sự khuất phục các động cơ của em trước động cơ của linh hồn, và vì vậy, một lần nữa, chúng ta sẽ có *sự giản dị hóa đời sống của em* và sự mở ra một tầm nhìn rộng lớn hơn vào Shamballa. Shamballa và sự giản dị, ý chí và động cơ, sẽ trở thành các dòng tư tưởng chỉ đạo cuốn em đi trên đường của mình, gần hơn với Ashram của Tôi, gần hơn với trái tim Tôi, và ở đây Tôi đang nói vừa bằng tình thương vừa theo nghĩa kỹ thuật, và gần hơn, sát hơn với nhân loại.

November 1944

Tháng Mười Một, 1944

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

What I have to say to you today hinges upon one single question: Are you ready to pay the price which the taking of the next initiation entails? All accepted disciples are preparing for initiation. All are therefore under test. You know that you are preparing for initiation; you know which initiation it is. It is because of this preparatory period that the past three years have seen you seriously tested, and tested in every aspect of your nature. There is, nevertheless, little that I have been able to do for you because loneliness is one of the assets and also aspects of this work of preparation. Disciples ever take initiations alone, even when preparing for and taking group initiation. This is one of the paradoxes of the occult teaching which is not at all easily understood. It sounds entirely contradictory but is not so at all. It has not been easy to reach you either, because you have taken refuge from the tests in the work of your own group, rather than in the Ashram. In your own group you have sought forgetfulness **[522]** and have not sought the protection and the love of your ashramic

Điều Tôi phải nói với em hôm nay xoay quanh một câu hỏi duy nhất: Em đã sẵn sàng trả giá mà việc nhận lần điểm đạo kế tiếp đòi hỏi chưa? Tất cả các đệ tử được chấp nhận đều đang chuẩn bị cho điểm đạo. Vì vậy, tất cả đều đang chịu thử thách. Em biết rằng em đang chuẩn bị cho điểm đạo; em biết đó là lần điểm đạo nào. Chính vì giai đoạn chuẩn bị này mà ba năm qua đã chứng kiến em bị thử thách nghiêm trọng, và bị thử thách trong mọi phương diện của bản chất em. Tuy nhiên, có rất ít điều Tôi có thể làm cho em, vì sự cô độc là một trong những lợi thế và cũng là các phương diện của công việc chuẩn bị này. Các đệ tử luôn luôn nhận điểm đạo một mình, ngay cả khi chuẩn bị và nhận điểm đạo theo nhóm. Đây là một trong những nghịch lý của giáo huấn huyền môn, hoàn toàn không dễ thấu hiểu. Nó nghe có vẻ hoàn toàn mâu thuẫn, nhưng thật ra không hề như vậy. Cũng không dễ tiếp cận em, vì em đã nương náu khỏi các thử thách trong công việc của nhóm riêng em, hơn là trong Ashram. Trong nhóm riêng của mình, em đã tìm kiếm sự quên lãng **[522]** và đã không tìm kiếm sự che chở cũng như tình

group. That is your privilege and your inalienable right. I would like, however, to point out to you that it is safer and wiser to take refuge in both the higher and the lower places of service, and to do this simultaneously. One place safeguards you as a soul and the other as a personality.

thương của nhóm ashram của em. Đó là đặc quyền của em và là quyền bất khả nhượng của em. Tuy nhiên, Tôi muốn chỉ ra cho em rằng sẽ an toàn và minh triết hơn nếu nương náu nơi cả hai chỗ phụng sự cao và thấp, và làm điều này đồng thời. Một chỗ bảo vệ em với tư cách là linh hồn, còn chỗ kia với tư cách là phàm ngã.

The call of Shamballa, the call of my Ashram, and the call of your own exoteric group (mark those words, my brother) have sounded forth in your ears and you have been bewildered; you have forgotten perhaps that if you stand at the midway point (which is my Ashram) you have immediate access to both "points of call." I have here given you an important hint and want you to endeavour to grasp its significance.

Tiếng gọi của Shamballa, tiếng gọi của Ashram của Tôi, và tiếng gọi của nhóm ngoại môn riêng em, hãy ghi nhớ những lời này, huynh đệ của Tôi, đã vang lên trong tai em và em đã bối rối; có lẽ em đã quên rằng nếu em đứng ở Điểm ở giữa, tức là Ashram của Tôi, thì em có quyền tiếp cận tức thời với cả hai "điểm kêu gọi." Ở đây Tôi đã trao cho em một gợi ý quan trọng và muốn em cố gắng nắm bắt thâm nghĩa của nó.

You have been drastically tested in your physical vehicle, and that is hard, my brother, because it is difficult to preserve one's equanimity and one's balance under those circumstances. You need, however, to understand better than you do the "distortions" for which physical sickness is responsible, and thus learn more wisely to discount yourself and to pay less attention to the glamours of the lower self. This would simplify your life, and I told you earlier that *simplification was a needed attribute for you.* You have also been sorely tested in the emotional nature; surely, my beloved brother, you know by this time that when a definite transition is being made by the soul —as is the case where you are concerned— from one ray to another, that abnormal testing is automatically inevitable? This will be particularly the case when a disciple is moving on to the second ray, owing to its close relationship with the emotional-intuitive nature, and when also you have—

Em đã bị thử thách gay gắt trong vận cụ hồng trần của mình, và điều đó khó khăn, huynh đệ của Tôi, vì thật khó giữ sự điềm tĩnh và quân bình của mình trong những hoàn cảnh như thế. Tuy nhiên, em cần thấu hiểu rõ hơn hiện nay về những "biến dạng" mà bệnh tật thể xác gây ra, và nhờ đó học cách minh triết hơn để tự giảm nhẹ tầm quan trọng của mình và ít chú ý hơn đến các ảo cảm của phàm ngã. Điều này sẽ làm giản dị hóa đời sống em, và Tôi đã nói với em trước đây rằng *sự giản dị hóa là một thuộc tính cần thiết cho em.* Em cũng đã bị thử thách nghiệt ngã trong bản chất cảm xúc; chắc chắn, huynh đệ yêu dấu của Tôi, đến lúc này em biết rằng khi linh hồn đang thực hiện một sự chuyển tiếp rõ rệt, như trường hợp của em, từ cung này sang cung khác, thì sự thử thách bất thường tự động là điều không thể tránh khỏi. Điều này đặc biệt đúng khi một đệ tử đang chuyển sang cung hai, do mối liên hệ gần gũi của nó với bản chất cảm xúc-trực giác, và khi em cũng có,

as you know—three first ray controls in your personality equipment.

This necessarily engenders a serious problem. You have also been cruelly tested in your mental nature by the war and through your intense grasp of human pain, as well as by your understanding of psychological reactions. These have served to enhance your problem, and your entire emotional and mental reaction to war and its happenings has well-nigh crippled your essential (not your apparent) usefulness. You [523] have, within yourself, questioned the foundations of all things, and life has been most complicated for you—physically, emotionally and mentally. Owing to the dominance of the first ray in your equipment, you have successfully withdrawn yourself from your group brothers; you have considered that they had naught to give you, and you realised that—feeling this way—you had naught for them. Detachment is the path of least resistance for a first ray nature, and (if you will permit me to say so and will accept this statement) indicates definitely the dominance at this time of personality reactions. Your second ray soul does not sanction detachment, and hence the conflict being waged within your consciousness.

Yet, my brother and my comrade, the deep and lasting love of two of your group brothers has steadily protected you during this time of trial and of difficulty, as has the love of A.A.B. She asks me not to tell you this, indeed she begs me not to do so, for she is sensitive interiorly to all that affects you. It is, however, right that you should know.

như em biết, ba sự kiểm soát cung một trong trang bị phàm ngã của mình.

Điều này tất yếu sinh ra một vấn đề nghiêm trọng. Em cũng đã bị thử thách tàn nhẫn trong bản chất trí tuệ của mình bởi chiến tranh và qua sự nắm bắt mãnh liệt nỗi đau của nhân loại, cũng như bởi sự thấu hiểu của em về các phản ứng tâm lý. Những điều này đã làm gia tăng vấn đề của em, và toàn bộ phản ứng cảm xúc và trí tuệ của em đối với chiến tranh và các biến cố của nó gần như đã làm tê liệt tính hữu dụng thiết yếu của em, chứ không phải tính hữu dụng bề ngoài. Trong [523] chính mình, em đã chất vấn nền tảng của mọi sự, và đời sống đã trở nên hết sức phức tạp đối với em—về thể xác, cảm xúc và trí tuệ. Do sự thống trị của cung một trong trang bị của em, em đã thành công trong việc rút mình khỏi các huynh đệ trong nhóm; em đã cho rằng họ không có gì để trao cho em, và em nhận ra rằng, khi cảm thấy như vậy, em cũng không có gì cho họ. Tách rời là con đường ít trở ngại nhất đối với một bản chất cung một, và nếu em cho phép Tôi nói như vậy và chấp nhận phát biểu này, điều đó chắc chắn cho thấy vào lúc này các phản ứng phàm ngã đang chiếm ưu thế. Linh hồn cung hai của em không chấp thuận sự tách rời, và do đó có cuộc xung đột đang diễn ra trong tâm thức em.

Tuy nhiên, huynh đệ và đồng chí của Tôi, tình thương sâu xa và bền bỉ của hai huynh đệ trong nhóm em đã kiên trì bảo vệ em trong thời gian thử thách và khó khăn này, cũng như tình thương của A.A.B. Bà yêu cầu Tôi đừng nói với em điều này, thật vậy, bà khẩn khoản xin Tôi đừng làm như thế, vì bên trong bà nhạy cảm với tất cả những gì ảnh hưởng đến em. Tuy nhiên, điều đúng đắn là em nên biết.

So, brother of mine, we come back to the question of the reason for all this harshness in life and to the initiation for which you are preparing. In connection with this I would say: Get back to the "midway point" and to the protecting love of the Ashram. Then the strength of Shamballa to which you so easily respond can *safely* pour in; then, too, will come the wisdom which will enable you to render better service to the world. See therefore how simple is the message which I have for you at this time, and remember that I told you last year that simplicity held for you the key to all success. You are not truly successful just at present. Simplicity does not rule.

Vậy, huynh đệ của Tôi, chúng ta trở lại với câu hỏi về lý do của tất cả sự khắc nghiệt này trong đời sống và với lần điểm đạo mà em đang chuẩn bị. Liên quan đến điều này, Tôi muốn nói: Hãy trở lại "điểm ở giữa" và với tình thương che chở của Ashram. Khi đó sức mạnh của Shamballa, mà em đáp ứng rất dễ dàng, có thể tuôn vào một cách *an toàn*; khi đó, cũng sẽ đến minh triết giúp em phụng sự thế giới tốt hơn. Vì vậy, hãy thấy thông điệp mà Tôi dành cho em vào lúc này giản dị biết bao, và hãy nhớ rằng năm ngoái Tôi đã nói với em rằng sự giản dị nắm giữ chìa khóa cho mọi thành công của em. Hiện giờ em chưa thật sự thành công. Sự giản dị chưa cai quản.

Relinquish the thoughtforms which seem at this time to stand between you and the Ashram. You will know what these are if you will take three days of quiet retirement and during that time refuse to think about your work, about your groups, their personnel or about yourself and your past activities, as well as about your group brothers. Aim simply to achieve a point of orientation towards me and the Ashram; endeavour to respond consciously to hierarchical impression, **[524]** shutting out (at least for those three days) every kind of reaction to human happenings. Aim at a point of tension from which new endeavour and new enterprise can become possible. Then rededicate yourself to the service of humanity; reconsecrate yourself to cooperation with the Hierarchy, and regain your early enthusiasm in relation to Us and Our work. Then again resume your world contacts. There will be three letters which you will find it necessary to write if these days are productive of renewed contact with hierarchical force. You will know to whom these letters should go and what they will state.

Hãy từ bỏ các hình tư tưởng dường như vào lúc này đang đứng giữa em và Ashram. Em sẽ biết chúng là gì nếu em dành ba ngày tĩnh dưỡng yên lặng và trong thời gian ấy từ chối nghĩ về công việc của mình, về các nhóm của mình, về nhân sự của họ, hoặc về bản thân em và các hoạt động quá khứ của em, cũng như về các huynh đệ trong nhóm em. Hãy đơn giản nhắm đến việc đạt một điểm định hướng về phía Tôi và Ashram; hãy cố gắng đáp ứng một cách có ý thức với ấn tượng của Thánh Đoàn, **[524]** loại trừ, ít nhất trong ba ngày ấy, mọi loại phản ứng đối với các biến cố của nhân loại. Hãy nhắm đến một điểm tập trung nhất tâm, từ đó nỗ lực mới và công cuộc mới có thể trở nên khả hữu. Rồi hãy tái hiến mình cho việc phụng sự nhân loại; hãy tái thánh hiến mình cho sự hợp tác với Thánh Đoàn, và khôi phục nhiệt huyết ban đầu của em đối với Chúng Tôi và công việc của Chúng Tôi. Rồi sau đó hãy nối lại các tiếp xúc thế gian của em. Sẽ có ba lá thư mà em sẽ thấy cần phải viết nếu những ngày này tạo ra sự tiếp xúc được đổi mới với mãnh lực của Thánh Đoàn. Em sẽ biết những lá thư ấy nên gửi cho ai và chúng sẽ nói gì.

Take proper medical help, brother of mine. Take time to get the physical vehicle in better condition. The reflex action of the body upon the emotional nature and upon the mind is great. As a psychologist you know this, but fail to apply to yourself what you so helpfully apply to others. Have confidence in my belief and trust in you, and let the remaining years of your life be *triumphant in love;* let them be negative to criticism; all your group brothers are handling problems equal in difficulty to yours; proffer rich cooperation to them and to the Hierarchy. My love and blessing is ever yours, and this you know.

Huynh đệ của Tôi, hãy nhận sự trợ giúp y khoa thích hợp. Hãy dành thời gian để đưa vận cụ hồng trần vào tình trạng tốt hơn. Tác động phản xạ của thể xác lên bản chất cảm xúc và lên thể trí là rất lớn. Là một nhà tâm lý học, em biết điều này, nhưng lại không áp dụng cho bản thân điều mà em áp dụng rất hữu ích cho người khác. Hãy tin tưởng vào niềm tin và sự tín nhiệm của Tôi nơi em, và hãy để những năm còn lại của đời em *chiến thắng trong tình thương;* hãy để chúng không đáp ứng với phê phán; tất cả các huynh đệ trong nhóm em đang xử lý những vấn đề khó khăn ngang với của em; hãy trao cho họ và cho Thánh Đoàn sự hợp tác phong phú.

Tình thương và phúc lành của Tôi luôn thuộc về em, và điều này em biết.

August 1946

Tháng Tám, 1946

MY BELOVED BROTHER:

HUYNH ĐỆ YÊU DẤU CỦA TÔI:

I would like to start my communication to you with a clear and definite statement: You are in process of taking some of the final tests which precede the taking of the second initiation. For that reason, I feel the need of writing to you with clarity, of bringing you some measure of comfort and of strength, and of indicating certain steps which—if you will take them—may hasten the process.

Tôi muốn bắt đầu sự truyền đạt của Tôi cho em bằng một phát biểu rõ ràng và dứt khoát: Em đang trong tiến trình trải qua một số thử thách cuối cùng đi trước việc nhận lần điểm đạo thứ hai. Vì lý do đó, Tôi cảm thấy cần viết cho em với sự rõ ràng, mang đến cho em một mức độ an ủi và sức mạnh nào đó, và chỉ ra một vài bước mà nếu em thực hiện, có thể thúc nhanh tiến trình.

Yet I feel very great difficulty in approaching you, though not for the usual reasons. Oft a Master cannot at some particular time reach a disciple because he is surrounded with too much activity, or with activities of the wrong kind; in some cases, the thought-life of the disciple has created so many thoughtforms that temporarily he cannot be reached; **[525]** or again, he is absorbed in some form of service which he deems essential and which looms larger in his consciousness than the work of the Ashram with which he is affiliated. These, however, are not the things which hinder an easy contact with you. What do hinder are the results in your consciousness, at this particular stage, of the tests of the initiation themselves. It is the emotional glamour which has engulfed you, and freedom from glamour has to be demonstrated at the second initiation; it is the intense awareness you experience, at this time, of yourself—the central factor. This again is a necessary but distressing prelude to this initiation. This glamour comes between you and me. The self-awareness comes also between you and the Ashram, as well as between you and

Tuy nhiên, Tôi cảm thấy rất khó khăn khi tiếp cận em, dù không phải vì những lý do thông thường. Thường thì vào một thời điểm đặc biệt nào đó, một Chân sư không thể tiếp cận một đệ tử vì y bị bao quanh bởi quá nhiều hoạt động, hoặc bởi các hoạt động sai loại; trong vài trường hợp, đời sống tư tưởng của đệ tử đã tạo ra quá nhiều hình tư tưởng đến nỗi tạm thời không thể tiếp cận y; **[525]** hoặc lại nữa, y bị cuốn hút vào một hình thức phụng sự nào đó mà y cho là thiết yếu và nó hiện ra lớn hơn trong tâm thức y so với công việc của Ashram mà y liên kết. Tuy nhiên, đó không phải là những điều cản trở sự tiếp xúc dễ dàng với em. Điều thật sự cản trở là các kết quả trong tâm thức em, ở giai đoạn đặc biệt này, của chính các thử thách điểm đạo. Đó là ảo cảm cảm xúc đã nhận chìm em, và sự tự do khỏi ảo cảm phải được chứng minh ở lần điểm đạo thứ hai; đó là sự nhận biết mãnh liệt mà em đang trải nghiệm vào lúc này về bản thân em—yếu tố trung tâm. Điều này cũng là một khúc dạo đầu cần thiết nhưng gây đau khổ cho lần điểm đạo này. Ảo cảm này chen vào giữa em và Tôi. Sự tự nhận biết cũng chen vào giữa em và

the group which you have gathered around you upon the physical plane.

Ashram, cũng như giữa em và nhóm mà em đã quy tụ quanh mình trên cõi hồng trần.

Having read this far, will you, brother of mine, continue? There is some probability that you will not. You may take the position (I say not you will) that you repudiate as false all relations to glamour. You may declare that it touches you not, which assertion itself would indicate that it does. Your deeply seated sense of spiritual superiority to your group (an attitude which is sadly affecting them) may prevent your listening to me, your friend and brother for many years—nay, lives. I would, however, ask you to read what I have to say; perchance I may throw light upon your problems and aid you to take the initiation which was your destined goal this life, but which you may yourself postpone until the next. For this postponement there is no need, if you grasp the significance of what is happening in your life at present.

Sau khi đọc đến đây, huynh đệ của Tôi, em có tiếp tục không? Có một khả năng nào đó là em sẽ không. Em có thể giữ lập trường, Tôi không nói là em sẽ, rằng em bác bỏ như sai lầm mọi liên hệ với ảo cảm. Em có thể tuyên bố rằng nó không chạm đến em, mà chính sự khẳng định ấy sẽ chỉ ra rằng nó có chạm đến. Cảm thức sâu kín của em về sự ưu việt tinh thần so với nhóm của mình, một thái độ đang ảnh hưởng đáng buồn đến họ, có thể ngăn em lắng nghe Tôi, người bạn và huynh đệ của em trong nhiều năm—không, trong nhiều kiếp. Tuy nhiên, Tôi xin em đọc những gì Tôi phải nói; có thể Tôi sẽ soi sáng các vấn đề của em và giúp em nhận lần điểm đạo vốn là mục tiêu định sẵn của em trong đời này, nhưng chính em có thể trì hoãn nó đến đời sau. Không cần có sự trì hoãn này nếu em nắm bắt được thâm nghĩa của những gì đang xảy ra trong đời em hiện nay.

The second initiation is a profoundly difficult one to take. For those upon the first or second rays of aspect it is probably the most difficult of them all. The astral nature is deeply self-centred, and this the inflow of soul energy in the initiatory period intensifies; it is endowed with acute emotionalism and swift response to glamour. Where there is so much first ray energy to be found (as in your case) there will be a strong conviction of destiny, a pronounced sense of power, and the feeling that you can see through people—from a superior position—so that their faults and failures **[526]** and their little human failings loom large in your consciousness.

Lần điểm đạo thứ hai là một lần điểm đạo vô cùng khó nhận. Đối với những người thuộc cung một hoặc cung hai của phương diện, có lẽ đây là lần khó khăn nhất trong tất cả. Bản chất cảm dục tập trung sâu sắc vào bản thân, và dòng tuôn đổ năng lượng linh hồn trong giai đoạn điểm đạo làm điều này tăng cường; nó được phú cho xúc cảm mãnh liệt và sự đáp ứng nhanh chóng với ảo cảm. Nơi nào có nhiều năng lượng cung một như thế được tìm thấy, như trong trường hợp của em, nơi đó sẽ có một niềm xác tín mạnh mẽ về định mệnh, một cảm thức quyền năng rõ rệt, và cảm giác rằng em có thể nhìn thấu người khác từ một vị trí cao hơn, đến nỗi các lỗi lầm, thất bại **[526]** và những yếu đuối nhân tính nhỏ bé của họ hiện ra lớn trong tâm thức em.

You are at this time in a state of intensely irritable sensitivity to all and sundry; you are overwhelmed by acute glamour. All that is in you of a first ray quality is drawn to the surface and conditioning all your contacts. Your soul ray of outgoing love is not much seen, and there is little love shown by you to your brothers in the Ashram or to the members of your own group.

Vào lúc này, em đang ở trong một trạng thái nhạy cảm cáu kỉnh mãnh liệt đối với hết thảy mọi người; em bị choáng ngợp bởi ảo cảm gay gắt. Tất cả những gì trong em thuộc phẩm tính cung một đều bị kéo lên bề mặt và đang tác động lên mọi tiếp xúc của em. Cung linh hồn của em, vốn là tình thương hướng ra ngoài, không được thấy nhiều, và em biểu lộ rất ít tình thương với các huynh đệ của mình trong Ashram hoặc với các thành viên của nhóm riêng em.

You may here ask me at this point how I know this to be so and why I emphasise to you this knowledge. You have been taught by me that the Masters concern not Themselves with the personality details of a disciple's life expression; therefore, why do I concern myself with what is happening to you? Those are just questions and I will answer them.

Ở đây, vào điểm này, em có thể hỏi Tôi làm sao Tôi biết điều này là như vậy và tại sao Tôi nhấn mạnh tri thức này với em. Em đã được Tôi dạy rằng các Chân sư không bận tâm đến các chi tiết phàm ngã trong biểu lộ đời sống của một đệ tử; vậy tại sao Tôi lại bận tâm đến những gì đang xảy ra với em? Đó là những câu hỏi chính đáng và Tôi sẽ trả lời.

I concern myself with your problems because you are taking the second initiation and—because of its intense difficulty—I have watched over you for the past four years with more than usual care. I *know* the inner turmoil, the self-recriminations and the self-rationalisings, the deep subjective discontent, the longing to be free, and the atmosphere of acute suffering in which you live. Your spiritual morale is not high because your solar plexus is wide open—responsive to every astral suggestion, disturbed by world pain as well as by your own, in a state of irritation and constant inner explosion over your brothers in the Ashram and over the members of your own group. Many of the latter are also of an emotional type, for forget not, my brother, we draw to ourselves those who respond to our major quality at any given time and—at this time—yours is emotional.

Tôi bận tâm đến các vấn đề của em vì em đang nhận lần điểm đạo thứ hai và, vì sự khó khăn mãnh liệt của nó, trong bốn năm qua Tôi đã trông nom em với sự chăm sóc hơn thường lệ. Tôi *biết* sự rối loạn bên trong, những lời tự trách và những sự tự biện hộ, sự bất mãn nội giới sâu xa, niềm khao khát được tự do, và bầu không khí đau khổ gay gắt trong đó em đang sống. Nhuệ khí tinh thần của em không cao vì tùng thái dương của em mở rộng—đáp ứng với mọi gợi ý cảm dục, bị xáo trộn bởi nỗi đau thế giới cũng như bởi nỗi đau của riêng em, ở trong trạng thái cáu kỉnh và bùng nổ nội tâm liên tục đối với các huynh đệ của em trong Ashram và đối với các thành viên của nhóm riêng em. Nhiều người trong số sau cũng thuộc loại cảm xúc, vì đừng quên, huynh đệ của Tôi, chúng ta thu hút về mình những người đáp ứng với phẩm tính chủ yếu của chúng ta vào bất kỳ thời điểm nào, và vào lúc này, phẩm tính của em là cảm xúc.

I would remind you that the emotion to which I refer in connection with you is not that of the ordinary person. *You are confronted with the emotion which the second initiation stirs up*. This is a very different matter. You should realise, therefore, that my rating of you is high. It is a spiritual rating and has nothing to do with the rating of yourself behind which you hide your hurt and suffering soul and which you seem to impose upon your students everywhere. My rating is true, and you will weather these stormy waters and arrive in **[527]** the quiet land of realities, free from all emotion, yet at the same time, full of unimpeded love. This is the reward of perseverance throughout the tests and trials of the second initiation.

Tôi muốn nhắc em rằng cảm xúc mà Tôi đề cập liên quan đến em không phải là cảm xúc của người bình thường. *Em đang đối diện với cảm xúc mà lần điểm đạo thứ hai khuấy động lên*. Đây là một vấn đề rất khác. Vì vậy, em nên nhận ra rằng sự đánh giá của Tôi về em là cao. Đó là một sự đánh giá tinh thần và không liên quan gì đến sự đánh giá về bản thân mà đằng sau đó em che giấu linh hồn bị tổn thương và đau khổ của mình, và dường như em áp đặt lên các môn sinh của em ở khắp nơi. Sự đánh giá của Tôi là đúng, và em sẽ vượt qua những vùng nước bão tố này và đến **[527]** miền đất yên tĩnh của các thực tại, thoát khỏi mọi cảm xúc, nhưng đồng thời đầy tình thương không bị cản trở. Đây là phần thưởng của sự kiên trì qua các thử thách và khảo nghiệm của lần điểm đạo thứ hai.

What I am seeking to do is to help, to indicate the nature of the tests and point out to you the reason why these tests and trials have overtaken you. Everything may seem to fail you—your knowledge of psychology, your groups of students, your friends and your brothers in the Ashram. Think not that this indicates the fourth initiation, the Crucifixion. That initiation has to be faced clear-eyed, free from glamour, with a heart full of love and a mind released from all criticism. **For this, the second initiation prepares the disciple.** Today, you know you are full of emotion and that it almost sweeps you off your feet at times; **you know you are more prone to criticism than not; and you know that under the influence of glamour you oft wield the weapon of speech in a destructive manner and not constructively;** you know that—deep within yourself—you are not satisfied with the work you do or the words you write.

Điều Tôi đang tìm cách làm là giúp đỡ, chỉ ra bản chất của các thử thách và cho em thấy lý do vì sao các thử thách và khảo nghiệm này đã ập đến với em. Mọi sự có thể dường như phụ em—tri thức tâm lý học của em, các nhóm môn sinh của em, bạn bè của em và các huynh đệ của em trong Ashram. Đừng nghĩ rằng điều này chỉ ra lần điểm đạo thứ tư, Cuộc Đóng Đinh. Lần điểm đạo ấy phải được đối diện với đôi mắt sáng rõ, thoát khỏi ảo cảm, với một trái tim đầy tình thương và một thể trí được giải thoát khỏi mọi phê phán. **Chính cho điều này mà lần điểm đạo thứ hai chuẩn bị đệ tử.** Hôm nay, em biết em đầy cảm xúc và đôi lúc nó gần như cuốn em khỏi chỗ đứng; **em biết mình nghiêng về phê phán hơn là không; và em biết rằng dưới ảnh hưởng của ảo cảm, em thường sử dụng vũ khí của lời nói theo cách phá hoại chứ không xây dựng;** em biết rằng sâu trong chính mình, em không hài lòng với công việc mình làm hoặc những lời mình viết.

The book you have lately published I have psychometrised and find it to be sixth ray in nature; **it will prove most helpful to probationary disciples, and they need such help; it will not help disciples, for it deals with that which they know well.** The call went out to you from the Ashram to write upon the theme of Shamballa, the centre where the will of God is known and from whence the love of God flows forth. This you rejected, owing to the emotional turmoil in which you found yourself. Yet I had a purpose and a reason in suggesting this theme. It was not just to have a book which would be of service to disciples, but because it was essential—as part of the pre-initiation tests for you—to bring in some of the Shamballa force to your consciousness. It was the impact of this Shamballa force (which you *can* touch and to which you *can* intelligently respond) which was the main

Cuốn sách mà gần đây em đã xuất bản, Tôi đã trắc tâm và thấy nó thuộc bản chất cung sáu; **nó sẽ chứng tỏ rất hữu ích cho các đệ tử dự bị, và họ cần sự trợ giúp như thế; nó sẽ không giúp các đệ tử, vì nó đề cập đến điều mà họ đã biết rõ.** Tiếng gọi đã phát ra từ Ashram đến em để viết về chủ đề Shamballa, trung tâm nơi Ý Chí của Thượng Đế được biết và từ đó tình thương của Thượng Đế tuôn ra. Em đã bác bỏ điều này, do sự rối loạn cảm xúc trong đó em thấy mình. Tuy nhiên, Tôi đã có một mục đích và một lý do khi đề nghị chủ đề này. Không chỉ là để có một cuốn sách phụng sự các đệ tử, mà vì điều thiết yếu, như một phần của các thử thách tiền điểm đạo đối với em, là đưa một phần mãnh lực Shamballa vào tâm thức em. Chính tác động của mãnh lực Shamballa này, mà em *có thể* chạm đến và em *có thể* đáp ứng một cách thông tuệ, là yếu tố chính đưa lên bề mặt mọi cảm xúc tiềm ẩn và mọi ảo cảm hiện

factor in bringing to the surface all the latent emotion and all the glamour which are today enveloping you. As you considered the theme of Shamballa (and later rejected my suggestion to write upon it) you brought yourself **[528]** in contact with the energy emanating from Shamballa. Yet, my brother, had you occupied yourself with my suggestion and dealt with the theme *The Way into Shamballa* much of that Shamballa force would have been transmuted along constructive lines and creative endeavour, and your condition would not be what it is today.

đang bao phủ em. Khi em xem xét chủ đề Shamballa, và sau đó bác bỏ đề nghị của Tôi về việc viết về nó, em đã đưa mình **[528]** tiếp xúc với năng lượng xuất lộ từ Shamballa. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, nếu em đã bận tâm với đề nghị của Tôi và bàn đến chủ đề *Con Đường vào Shamballa* thì phần lớn mãnh lực Shamballa ấy đã được chuyển hoá theo các đường lối xây dựng và nỗ lực sáng tạo, và tình trạng của em hôm nay đã không như hiện nay.

You may well ask here: If all this is so, what then shall I do? Have I failed in the tests for initiation? What do you suggest?

Ở đây em có thể rất muốn hỏi: Nếu tất cả điều này là như vậy, vậy tôi phải làm gì? Tôi đã thất bại trong các thử thách cho điểm đạo chăng? Ngài đề nghị điều gì?

Most certainly you have not failed. You are at the climax or peak of the testing period. The only point to be determined is: Can you overcome in this life and free yourself from astral control, or will the tests be prolonged until next life?

Chắc chắn nhất là em chưa thất bại. Em đang ở cao điểm hay đỉnh của giai đoạn thử thách. Điểm duy nhất cần được xác định là: Em có thể vượt thắng trong đời này và giải thoát mình khỏi sự kiểm soát cảm dục, hay các thử thách sẽ kéo dài đến đời sau?

These are questions which only you can answer. In order to answer them you should enter into a cycle of intense quiet and—if possible—of peaceful normality. Can you free yourself for two years, my brother, and at the end stand free? You would be well advised to do this; you should relinquish your groups and stand alone. At present you are not working along new age lines, for your work is along the old lines—of superior teachers, gathering their groups around *them*, of mystery where there is no mystery, because there is no mystery in esoteric teaching, and this is a lesson which you sorely need to learn, and of criticism (openly critical) of the student, which is sadly lacking in love. No new age teacher gathers a

Đây là những câu hỏi mà chỉ em mới có thể trả lời. Để trả lời chúng, em nên bước vào một chu kỳ yên lặng mãnh liệt và, nếu có thể, của sự bình thường an hòa. Huynh đệ của Tôi, em có thể tự giải phóng mình trong hai năm và cuối cùng đứng tự do không? Em nên làm điều này; em nên từ bỏ các nhóm của mình và đứng một mình. Hiện nay em không làm việc theo các đường lối kỷ nguyên mới, vì công việc của em đi theo các đường lối cũ—của những huấn sư tự cho là cao hơn, quy tụ các nhóm quanh *họ*, của sự huyền bí hóa nơi không có huyền bí, vì trong giáo huấn nội môn không có huyền bí, và đây là một bài học mà em rất cần học, và của sự phê phán, công khai phê phán, đối với môn sinh, điều đáng buồn là thiếu tình

group around himself, exacting their loyalty and obedience, nor does he shut the door to other aspects of truth, as you have done. He offers the teaching, and regards himself as only a student.

thương. Không một huấn sư kỷ nguyên mới nào quy tụ một nhóm quanh chính mình, đòi hỏi lòng trung thành và sự vâng phục của họ, cũng không đóng cửa với các phương diện khác của chân lý như em đã làm. Y trao giáo huấn, và xem mình chỉ là một môn sinh.

So I would urge you to give up your group for two or three years (you can later resume it and with power) and study the handling of energy for yourself—free from emotion, desire for recognition, and in response to human need. I would also urge upon you a meditation, built around the words:

Vì vậy, Tôi thúc giục em từ bỏ nhóm của mình trong hai hoặc ba năm, sau này em có thể tiếp tục lại và với quyền năng, và nghiên cứu việc xử lý năng lượng cho chính mình—thoát khỏi cảm xúc, khỏi ham muốn được công nhận, và trong sự đáp ứng với nhu cầu của nhân loại. Tôi cũng thúc giục em thực hành một tham thiền, được xây dựng quanh các từ:

1. Occult Obedience.

1. Vâng Phục Huyền Môn.

2. Occult Meditation. **[529]**

2. Tham Thiền Huyền Môn. **[529]**

You would profit greatly. Seek to find me and walk with me in my Ashram, where your soul ray will be fostered into greater expression and your personality rays will retire into the background. If you have the strength to do this you will—at the close of the period of self-imposed discipline—enter into a cycle of very great usefulness. I foresaw this cycle of useful work when I first contacted you. There is still time for this emergence into wider world service. It need *not* be postponed until next life.

Em sẽ được lợi ích rất nhiều. Hãy tìm cách tìm thấy Tôi và bước đi với Tôi trong Ashram của Tôi, nơi cung linh hồn của em sẽ được nuôi dưỡng để biểu lộ lớn hơn và các cung phàm ngã của em sẽ lui vào hậu cảnh. Nếu em có sức mạnh để làm điều này, thì vào cuối giai đoạn kỷ luật tự áp đặt, em sẽ bước vào một chu kỳ hữu dụng rất lớn. Tôi đã thấy trước chu kỳ công việc hữu dụng này khi lần đầu tiếp xúc với em. Vẫn còn thời gian cho sự hiển lộ này vào phụng sự thế giới rộng lớn hơn. Nó *không* cần bị trì hoãn đến đời sau.

You have suffered much, my brother, and have few to whom you can go. My love and my blessing are around you always and I have held you specially close lately during these difficult post-war days. Disciples such as you react not only to their own tests and problems, but also to those of suffering

Huynh đệ của Tôi, em đã đau khổ nhiều và có ít người để em có thể tìm đến. Tình thương và phúc lành của Tôi luôn bao quanh em, và gần đây Tôi đã giữ em đặc biệt gần trong những ngày hậu chiến khó khăn này. Các đệ tử như em phản ứng không chỉ với các thử thách và vấn đề của riêng họ, mà còn với những thử thách và vấn đề của nhân loại

humanity. You will find me near when you need me.

đau khổ. Em sẽ thấy Tôi ở gần khi em cần Tôi.

NOTE: *This disciple chose to withdraw from the Tibetan's group and, until the close of his life in 1953, carried on his own established line of service.*

GHI CHÚ: *Đệ tử này đã chọn rút khỏi nhóm của Chân sư Tây Tạng và, cho đến cuối đời ông vào năm 1953, tiếp tục đường lối phụng sự đã được ông thiết lập riêng.*

To L. F. U. – Gửi L. F. U.

August 1940

Tháng Tám, 1940

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I scarce know what to say to you for the body is tired, the mind is bewildered, the emotional nature is striving to assert itself whilst the soul is pouring in a stimulating energy which is responsible for a very definite crisis in your life. It is of interest to me to know how many members of the group are now being tested—a thing which was foreseen by me but refused consideration by several of you. Several members of the group are undergoing the painful test of war, with its inevitable nervous effects upon the constitution, its strain upon the astral body as well as the physical, and the reactions to noise, suspense on behalf of others and the general psychic atmosphere in which they are forced to dwell. P.D.W., D.E.I., and L.D.O. are thus situated and the test is great.

Tôi hầu như không biết phải nói gì với em, vì thể xác mệt mỏi, thể trí bối rối, bản chất cảm xúc đang cố gắng tự khẳng định trong khi linh hồn đang tuôn vào một năng lượng kích thích, vốn chịu trách nhiệm cho một cuộc khủng hoảng rất rõ rệt trong đời em. Tôi quan tâm khi biết hiện nay có bao nhiêu thành viên của nhóm đang bị thử thách—một điều đã được Tôi thấy trước nhưng bị vài người trong các em từ chối xem xét. Một vài thành viên của nhóm đang trải qua thử thách đau đớn của chiến tranh, với những tác động thần kinh không thể tránh khỏi của nó lên cấu tạo, sự căng thẳng của nó lên thể cảm dục cũng như thể xác, và các phản ứng đối với tiếng ồn, sự thấp thỏm lo âu thay cho người khác, cùng bầu không khí thông linh chung trong đó họ bị buộc phải sống. P.D.W., D.E.I., và L.D.O. đang ở trong tình trạng như vậy, và thử thách là lớn lao.

You, my brother, and W.O.I. are likewise being tested in **[530]** the world of ideas, and you particularly are faced with an acute problem in discrimination.

Huynh đệ của Tôi, em và W.O.I. cũng đang bị thử thách trong **[530]** thế giới của các ý tưởng, và riêng em đang đối diện với một vấn đề gay gắt về phân biện.

Earlier—years ago—I gave you three words which were to be the keynotes of your life—Love, Fearlessness and Understanding. The

Trước đây, nhiều năm trước, Tôi đã trao cho em ba từ vốn phải là các chủ âm của đời em—Tình thương, Vô úy và Thấu hiểu. Hai từ

first two have preoccupied you much. You have worked hard to express love and have materially sweetened and broadened your nature. As a result you are aware today, as never before, how lack of love betrayed you and brought untold suffering to three people in your life. This is known only to you. Fearlessness is now a glamour in your mind for your sixth ray brain and astral body have suddenly betrayed you. Your earlier freedom from glamour led to carelessness—and as you well know we are oft betrayed at the point where we judged ourselves the strongest. Nevertheless, *the past few years have seen real progress, pronounced liberation and true development*.

đầu đã chiếm nhiều tâm trí em. Em đã làm việc chăm chỉ để biểu lộ tình thương và đã làm dịu ngọt cũng như mở rộng đáng kể bản chất của mình. Kết quả là hôm nay, hơn bao giờ hết, em nhận biết việc thiếu tình thương đã phản bội em và đem lại đau khổ khôn kể cho ba người trong đời em như thế nào. Điều này chỉ mình em biết. Vô úy hiện nay là một ảo cảm trong thể trí em, vì bộ não và thể cảm dục cung sáu của em đã đột ngột phản bội em. Sự tự do trước đây của em khỏi ảo cảm đã dẫn đến sự bất cẩn—và như em biết rõ, chúng ta thường bị phản bội tại chính điểm mà chúng ta tự xét mình là mạnh nhất. Tuy nhiên, *vài năm qua đã chứng kiến sự tiến bộ thật sự, sự giải phóng rõ rệt và sự phát triển chân thực*.

Have you, my brother, reached your high water mark for this life? Can you go further still along the Way? That is your problem. It will be solved and wisely determined and you will enter upon a new cycle of spiritual life if understanding and a search for meaning begins to parallel your reaction to love and fearlessness.

Huynh đệ của Tôi, em đã đạt đến mức phát triển cao nhất của mình trong đời này chưa? Em còn có thể tiến xa hơn nữa trên Đường Đạo không? Đó là vấn đề của em. Nó sẽ được giải quyết và xác định một cách minh triết, và em sẽ bước vào một chu kỳ mới của đời sống tinh thần nếu sự thấu hiểu và cuộc tìm kiếm ý nghĩa bắt đầu song hành với phản ứng của em đối với tình thương và vô úy.

Your understanding is not deep enough. That which is academic and the result of reading, listening, and of your response to the work of the Arcane School is apt to take the place of true understanding. True understanding involves identification with humanity.

Sự thấu hiểu của em chưa đủ sâu. Điều thuộc về học thuật và là kết quả của việc đọc, lắng nghe, và sự đáp ứng của em đối với công việc của Trường Arcane dễ có khuynh hướng thay thế cho sự thấu hiểu chân thực. Sự thấu hiểu chân thực bao hàm sự đồng nhất với nhân loại.

Your theories, your ideals, your fixed beliefs come between you and humanity as a whole, and the good of the form side of life looms unduly large in your attitude to service. You are, under the glamour of idealism, apt to sacrifice the spirit of love in order to preserve the form of your ideal. Ponder on this for it is basic in its teaching value for

Các lý thuyết, các lý tưởng, các niềm tin cố định của em đứng giữa em và toàn thể nhân loại, và điều tốt đẹp của phương diện hình tướng của đời sống hiện ra quá lớn trong thái độ phụng sự của em. Dưới ảo cảm của chủ nghĩa lý tưởng, em có khuynh hướng hy sinh tinh thần của tình thương để gìn giữ hình tướng của lý tưởng mình. Hãy suy

you if you grasp rightly the implications. May I ask you to reflect upon the esoteric significance of a truth which as yet seems to you most questionable: Ideals must go as they are now formulated because we are entering into a new age wherein all things will become new. They can safely be relinquished when their place is taken by a real soul love for humanity— [531] inclusive, sane and practical. Ideals are formulations by the human mind. The Hierarchy has no ideals. The Hierarchy is simply the channel for pure love and where love exists there is no danger of harshness, of cruelty, of misunderstanding, of evasion of facts or of harmfulness. Much also that many regard as harmless is definitely harmful in its general effects. Ideals, as usually held, feed pride, lead to stubbornness, and engender a separative superiority; they produce impractical attitudes and negative activities. The one who thus holds them frequently serves only in the limited field, conditioned by his chosen work and coloured by his idealism. He excludes the *Whole* and thinks in terms of the past and as he wants to think. There is no real understanding of an opposing idealism and often no real attempt to comprehend its basis. His emphasis upon his own ideals (in his own consciousness even when not imposed on others) prevents understanding, and he is so busy upholding them and defending them (oft again to himself) and being conditioned by them that the larger human issues escape his attention. He settles down within the limits of his own beliefs. This makes him immediately a theologian and his usefulness then rapidly evaporates, except in the intimate circle of his fellow idealists. As time goes on, crystallisation takes place. A "crystal barrier" is set up between the personality and the soul. The soul is seen but its influence is insulated. But—because there

ngẫm về điều này, vì nó căn bản trong giá trị giáo huấn dành cho em nếu em nắm bắt đúng các hàm ý. Tôi có thể xin em suy tư về thâm nghĩa nội môn của một chân lý mà hiện nay đối với em dường như còn rất đáng nghi ngờ: Các lý tưởng phải ra đi như chúng đang được hình thành hiện nay, vì chúng ta đang bước vào một kỷ nguyên mới, trong đó mọi sự sẽ trở nên mới. Chúng có thể được từ bỏ một cách an toàn khi vị trí của chúng được thay thế bởi một tình thương linh hồn thật sự dành cho nhân loại— [531] bao dung, lành mạnh và thực tiễn. Các lý tưởng là những công thức do thể trí con người tạo ra. Thánh Đoàn không có lý tưởng. Thánh Đoàn chỉ đơn giản là kênh dẫn cho tình thương thuần khiết, và nơi nào có tình thương, nơi đó không có nguy cơ của sự khắc nghiệt, tàn nhẫn, hiểu lầm, né tránh sự kiện hay tính gây hại. Nhiều điều mà nhiều người xem là vô tổn hại cũng chắc chắn là gây hại trong các hiệu quả chung của nó. Các lý tưởng, như thường được nắm giữ, nuôi dưỡng kiêu hãnh, dẫn đến bướng bỉnh, và sinh ra một sự ưu việt chia rẽ; chúng tạo ra các thái độ không thực tiễn và các hoạt động tiêu cực. Người nắm giữ chúng như vậy thường chỉ phụng sự trong một lĩnh vực giới hạn, bị tác động bởi công việc y đã chọn và nhuộm màu bởi chủ nghĩa lý tưởng của y. Y loại trừ *Toàn Thể* và suy nghĩ theo những thuật ngữ của quá khứ và theo cách y muốn suy nghĩ. Không có sự thấu hiểu thật sự về một chủ nghĩa lý tưởng đối lập, và thường không có nỗ lực thật sự nào để lĩnh hội nền tảng của nó. Sự nhấn mạnh của y vào các lý tưởng riêng mình, trong tâm thức riêng của y ngay cả khi không áp đặt lên người khác, ngăn cản sự thấu hiểu, và y quá bận rộn trong việc nâng đỡ chúng và bảo vệ chúng, thường lại là với chính mình, và bị chúng tác động đến nỗi các vấn đề nhân loại lớn hơn thoát khỏi sự chú ý của y. Y an vị trong các giới hạn của những niềm tin riêng mình. Điều này lập tức biến y thành một nhà thần

is a vision of the soul still persisting—the disciple is deeply dissatisfied. The crystallisation eventually affects all aspects of the nature. Emotions settle into "grooves of crystal"; the mind becomes set and brittle. The physical body crystallises also and gets old rapidly because there is no free flow of life.

học, và khi ấy tính hữu dụng của y nhanh chóng bay hơi, ngoại trừ trong vòng thân mật của các đồng lý tưởng của y. Theo thời gian, sự kết tinh diễn ra. Một "hàng rào pha lê" được dựng lên giữa phàm ngã và linh hồn. Linh hồn được thấy, nhưng ảnh hưởng của nó bị cách ly. Nhưng vì vẫn còn một tầm nhìn về linh hồn tiếp tục tồn tại, đệ tử hết sức bất mãn. Sự kết tinh cuối cùng ảnh hưởng đến mọi phương diện của bản chất. Các cảm xúc lắng lại thành "những rãnh pha lê"; thể trí trở nên cố định và giòn cứng. Thể xác cũng kết tinh và già đi nhanh chóng vì không có dòng chảy tự do của sự sống.

One thing only will prevent this happening: Loving understanding and a consequent sacrifice of the life to humanity *as a whole*. The greatest good of the greatest number becomes his life theme and to this the whole man is subordinated.

Chỉ một điều duy nhất sẽ ngăn điều này xảy ra: sự thấu hiểu đầy yêu thương và sự hi sinh đời sống cho toàn thể nhân loại *phát sinh từ sự thấu hiểu ấy.* Điều thiện lớn nhất cho số đông lớn nhất trở thành chủ đề đời sống của y, và toàn thể con người được đặt dưới điều này.

Can you grasp this vision and let everything go? Only two types of ray energy are expressing themselves through your lower nature: intellect and idealism. Ponder a little on the effects of this unbalanced condition and consider what it **[532]** will engender. Be not satisfied with your mental activity and your dedicated idealism. Reach beyond them to the soul whose nature is love and whose identification is with humanity and not with a school of thought or a group of ideals.

Em có thể nắm bắt tầm nhìn này và buông bỏ mọi sự không? Chỉ có hai loại năng lượng cung đang biểu lộ qua bản chất thấp của em: trí năng và chủ nghĩa lý tưởng. Hãy suy ngẫm đôi chút về các hiệu quả của tình trạng mất quân bình này và xem xét nó **[532]** sẽ sinh ra điều gì. Đừng hài lòng với hoạt động trí tuệ và chủ nghĩa lý tưởng đã hiến dâng của em. Hãy vươn vượt qua chúng đến linh hồn, bản chất của nó là tình thương và sự đồng nhất của nó là với nhân loại, chứ không phải với một trường phái tư tưởng hay một nhóm lý tưởng.

You stand at the parting of the ways, my brother. Will you come on to renewed service, to new ideals, and to a fresh cycle of creative living? Or will you settle down into a crystallised condition and to an ardent struggle to become creative and to express ideals which are perhaps already superseded

Huynh đệ của Tôi, em đang đứng trước ngã rẽ của các con đường. Em sẽ tiến vào sự phụng sự được đổi mới, các lý tưởng mới, và một chu kỳ mới của đời sống sáng tạo chứ? Hay em sẽ an vị trong một tình trạng kết tinh và trong một cuộc đấu tranh nhiệt thành để trở nên sáng tạo và biểu lộ những

in order to make room for higher and better ones. Thus you might stand still within the aura of that which is old and make no further progress, waking up later to the realisation that creative living is a spontaneous happening and that your ideals have been superseded by greater and more spiritual ones.

lý tưởng có lẽ đã bị thay thế nhằm nhường chỗ cho những lý tưởng cao hơn và tốt đẹp hơn. Như thế em có thể đứng yên trong hào quang của điều đã cũ và không tiến thêm nữa, để rồi sau này thức tỉnh trước sự nhận biết rằng đời sống sáng tạo là một sự xảy ra tự phát và các lý tưởng của em đã bị thay thế bởi những lý tưởng lớn hơn và tinh thần hơn.

I give you no personal meditation. The one assigned to the group in the group instruction is peculiarly adapted to bring about in you the needed changes, provided you follow the meditation with regularity.

Tôi không trao cho em bài tham thiền cá nhân nào. Bài được chỉ định cho nhóm trong huấn thị nhóm đặc biệt thích hợp để tạo ra trong em những thay đổi cần thiết, miễn là em theo bài tham thiền đều đặn.

I would, however, ask you to take *two points of reflection* every day when it suits you best and for your reflective theme I would suggest "Understanding of the New Age Ideals," remembering that the new ideals concern the life and *not* the form.

Tuy nhiên, Tôi xin em mỗi ngày hãy lấy *hai điểm suy tư* vào lúc thích hợp nhất với em, và cho chủ đề suy tư của em, Tôi đề nghị "Sự thấu hiểu các Lý tưởng Kỷ nguyên Mới," ghi nhớ rằng các lý tưởng mới liên quan đến sự sống chứ *không* phải hình tướng.

My blessing rests ever on you for I have much for you to do. I would remind you that in your last instruction I asked you if you were strong enough to participate in the world distress with no barriers up. I asked this because I saw in you a glamour and a weakness (based on your true ideals) and a negativity which hid itself behind a fearless idealism. I pointed then—if you will recall—to the need for "*active* understanding." I reiterate again this call.

Phúc lành của Tôi luôn ngự trên em, vì Tôi có nhiều việc cho em làm. Tôi muốn nhắc em rằng trong huấn thị gần nhất dành cho em, Tôi đã hỏi em liệu em có đủ mạnh để tham dự vào nỗi thống khổ thế giới mà không dựng lên hàng rào nào không. Tôi hỏi điều này vì Tôi thấy trong em một ảo cảm và một yếu điểm, dựa trên các lý tưởng chân thật của em, và một sự thụ động che giấu mình đằng sau một chủ nghĩa lý tưởng vô úy. Khi ấy Tôi đã chỉ ra, nếu em nhớ lại, nhu cầu về "sự thấu hiểu *tích cực*." Tôi lại nhắc lại lời kêu gọi này.

August 1942

Tháng Tám, 1942

1. From where you stand I see a point of light, a shimmering thread of gold. It passes from your heart to mine and strengthens

1. Từ nơi em đứng, Tôi thấy một điểm sáng, một sợi chỉ vàng lung linh. Nó đi từ trái tim em đến trái tim Tôi và mạnh lên từng ngày,

day by day, each year. Pass onward on this bridge of light. [533]

từng năm. Hãy tiến tới trên cây cầu ánh sáng này. [533]

2. Ever to you my message has gone forth: Love and more love. Again I send it forth and with my love.

2. Thông điệp của Tôi luôn luôn phát ra đến em: Tình thương và thêm tình thương. Một lần nữa Tôi phát ra thông điệp ấy, và cùng với tình thương của Tôi.

3. You restrict your field of service, brother of old. Expand again.

3. Huynh đệ lâu năm, em hạn chế lĩnh vực phụng sự của mình. Hãy mở rộng lại.

4. My brother, the need of your heart is the need of my heart and the need of your brothers. This fusing of need will call forth the sun and shadows will disappear.

4. Huynh đệ của Tôi, nhu cầu của trái tim em là nhu cầu của trái tim Tôi và nhu cầu của các huynh đệ em. Sự dung hợp nhu cầu này sẽ gọi mặt trời hiện ra và bóng tối sẽ biến mất.

5. Men climb a wall, the sage remarked, and sit athwart the top. Then they climb down. Ponder on this.

5. Người ta trèo lên một bức tường, nhà hiền triết nhận xét, và ngồi vắt ngang trên đỉnh. Rồi họ trèo xuống. Hãy suy ngẫm về điều này.

6. At the foot of the wall lies a well, added the sage. Love lies at the bottom of the well. It cannot be drowned, but men love not deep water.

6. Dưới chân bức tường có một cái giếng, nhà hiền triết nói thêm. Tình thương nằm dưới đáy giếng. Nó không thể bị chết đuối, nhưng người ta không yêu vùng nước sâu.

September 1943

Tháng Chín, 1943

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM:

There are certain key points in all lives which are deciding and frequently releasing factors. A major one for all disciples occurs around the age of thirty-five, and still another at the age of forty-two. It was when you reached that age that I intensified my observation of you. You had, if I may so express it, wandered (unconsciously to yourself) to the very edge of the aura of my Ashram. Later, when you entered the Arcane School and became one of its workers, you penetrated deeper into the Ashram in

Có những điểm then chốt trong mọi đời sống, vốn là các yếu tố quyết định và thường đem lại sự giải thoát. Một điểm chính yếu đối với mọi đệ tử xảy ra vào khoảng tuổi ba mươi lăm, và một điểm khác nữa vào tuổi bốn mươi hai. Chính khi em đạt đến tuổi ấy, Tôi đã tăng cường sự quan sát của Tôi đối với em. Nếu Tôi có thể diễn đạt như thế, em đã lang thang đến tận mép ngoài hào quang của Ashram Tôi mà chính em không ý thức được. Về sau, khi em vào Trường Arcane và trở thành một trong những người hoạt động

response to a certain drawing power which I deliberately exerted. I had long registered your "seeking vibration."

của trường, em đã thâm nhập sâu hơn vào Ashram để đáp ứng với một quyền năng thu hút nào đó mà Tôi đã cố ý vận dụng. Từ lâu Tôi đã ghi nhận "rung động tìm kiếm" của em.

Another key point comes ever at the age of fifty-six, and as you neared that age, the pressure exerted on you by the conflicting pull of the Ashram, of your own soul and your personality mental processes created a dominant test in your life. In consequence of the reaction of the personality, of the soul test thus drastically imposed, and of your response to circumstances, your life is today conditioned as it is. You will understand whereof I speak and there is no need for me to be more explicit. The age of sixty-three will see another and lesser crisis, and upon the decision then made by you (and it can be physical, emotional, mental or of soul origin) **[534]** will depend the future of your life in this particular incarnation.

Một điểm then chốt khác luôn đến vào tuổi năm mươi sáu, và khi em gần đến tuổi ấy, áp lực tác động lên em do sức kéo xung đột của Ashram, của chính linh hồn em và các tiến trình trí tuệ của phàm ngã em đã tạo nên một cuộc thử thách nổi bật trong đời em. Do phản ứng của phàm ngã, do cuộc thử thách của linh hồn được áp đặt một cách quyết liệt như thế, và do sự đáp ứng của em trước hoàn cảnh, đời sống em ngày nay được định hình như hiện trạng. Em sẽ thấu hiểu điều Tôi nói, và Tôi không cần phải nói rõ hơn. Tuổi sáu mươi ba sẽ chứng kiến một cuộc khủng hoảng khác và nhỏ hơn, và tương lai đời em trong lần lâm phàm đặc biệt này sẽ tùy thuộc vào quyết định khi đó do em đưa ra, dù quyết định ấy có nguồn gốc hồng trần, cảm xúc, trí tuệ hay từ linh hồn. **[534]**

If your decisions—then and now—are made esoterically within my Ashram and where the focus of your life does persist, all will be well; if they are made through the use of the lower mind and under the influence of its rationalising influence, you are liable to make mistakes. Always in your life crises, you have been confronted by the way of love and by the way of mind, and usually your decisions have been the rational decisions of a somewhat aloof and self-focussed personality. Your last decision and chosen line of activity (which was of a definitely determining nature) was, for you, quite the most difficult, because you did not see as clearly as usual; your concrete lower mind did not apparently display its usual keen vision, and the "alternatives which love presents"—as one of the Masters has oft

Nếu những quyết định của em — khi ấy và bây giờ — được đưa ra về mặt nội môn trong Ashram của Tôi và tại nơi tiêu điểm đời em vẫn bền vững, mọi sự sẽ tốt đẹp; nếu chúng được đưa ra qua việc sử dụng hạ trí và dưới ảnh hưởng của khuynh hướng hợp lý hóa của nó, em có thể phạm sai lầm. Trong mọi khủng hoảng đời em, em luôn đối diện với con đường của tình thương và con đường của trí tuệ, và thường thì các quyết định của em là những quyết định hợp lý của một phàm ngã hơi tách biệt và tập trung vào bản thân. Quyết định gần nhất của em và đường lối hoạt động em đã chọn, vốn có bản chất quyết định rõ rệt, đối với em là điều khó khăn nhất, vì em không thấy rõ như thường lệ; hạ trí cụ thể của em dường như không biểu lộ tầm nhìn sắc bén quen thuộc, và "những lựa chọn thay thế mà tình thương

expressed it—blurred the usually clear *lower* vision but made decision on a higher level than heretofore possible. You underwent a period of much training and inner adjustment. Is this not so, my brother?

đưa ra" — như một trong các Chân sư thường diễn đạt — đã làm mờ tầm nhìn *thấp* vốn thường rõ ràng, nhưng đã khiến quyết định có thể được đưa ra trên một cấp độ cao hơn trước kia. Em đã trải qua một giai đoạn nhiều huấn luyện và điều chỉnh bên trong. Huynh đệ của Tôi, chẳng phải vậy sao?

I watched with love and understanding, for that emotional disruption (well concealed from the outer world) was not concealed from me. I rejoiced, for it let in so much light that you have made more progress in the past three years than at any previous time in your life. You might ask me: Along what line? My reply would be: Along the line of an inclusive vision which sees the future of humanity more clearly in the light of the present than has ever before been possible to you. That is a great step onward.

Tôi đã quan sát với tình thương và sự thấu hiểu, vì sự xáo trộn cảm xúc ấy, dù được che giấu kỹ khỏi thế giới bên ngoài, không hề bị che giấu khỏi Tôi. Tôi hoan hỉ, vì nó đã để lọt vào nhiều ánh sáng đến nỗi trong ba năm qua em đã tiến bộ hơn bất cứ thời điểm nào trước đây trong đời em. Em có thể hỏi Tôi: Theo đường hướng nào? Câu trả lời của Tôi là: Theo đường hướng của một tầm nhìn bao quát, thấy tương lai nhân loại rõ ràng hơn trong ánh sáng của hiện tại, hơn mức trước đây từng có thể đối với em. Đó là một bước tiến lớn.

For years I have emphasised to you the need for heart-love, and consistently and steadily you have tried to develop it through meditation, by theorising and by a conscious effort to love. Love, my brother, when present and of the right kind engenders a sense of personal responsibility. These are phases of responsibility which are based on love and not on work to be done, positions to be filled, people to be laboriously understood and the performance of your duties as a citizen, as an executive, or as an employee. Such phases have been curiously lacking in your life. You have evaded them, and this evasion has had its roots in an unrecognised fear of **[535]** failure should responsibility (through love for others) be shouldered by you; you have reacted to a profound distrust of yourself and to a fear of the intrusion of others unduly (not altogether, but unduly) in your ordered, planned life.

Trong nhiều năm, Tôi đã nhấn mạnh với em nhu cầu về tình thương nơi tim, và em đã cố gắng phát triển nó một cách kiên trì và đều đặn qua tham thiền, bằng lý thuyết hóa và bằng nỗ lực có ý thức để yêu thương. Huynh đệ của Tôi, khi hiện diện và thuộc loại đúng đắn, tình thương sinh ra ý thức trách nhiệm cá nhân. Đây là những phương diện trách nhiệm đặt nền trên tình thương, chứ không đặt nền trên công việc phải làm, vị trí phải đảm nhận, những người phải được thấu hiểu một cách nhọc nhằn, hay việc chu toàn bổn phận của em với tư cách một công dân, một người điều hành, hoặc một nhân viên. Những phương diện như thế đã thiếu vắng một cách lạ lùng trong đời em. Em đã né tránh chúng, và sự né tránh này bắt rễ trong một nỗi sợ thất bại không được nhận ra, nếu trách nhiệm, qua tình thương đối với người khác, được em gánh vác; em đã phản ứng trước một sự thiếu tin cậy sâu xa nơi chính mình và trước nỗi sợ rằng người khác sẽ xâm

nhập quá mức, không phải hoàn toàn nhưng quá mức, vào đời sống có trật tự và được hoạch định của em. [535]

Most things can be viewed as too late for changing if approached in terms of one incarnation, but the soul thinks in terms of life cycles. A full and rich life cycle will open up for you as a consequence of this present incarnation, if you will handle your remaining years in a spirit of selfless responsive love—asking nothing for the separated self.

Nếu được tiếp cận theo nghĩa một lần lâm phàm, phần lớn mọi sự có thể bị xem là đã quá muộn để thay đổi, nhưng linh hồn suy nghĩ theo các chu kỳ đời sống. Một chu kỳ đời sống đầy đủ và phong phú sẽ mở ra cho em như hệ quả của lần lâm phàm hiện tại này, nếu em xử lý những năm còn lại trong tinh thần tình thương đáp ứng vô ngã — không đòi hỏi điều gì cho cái ngã tách biệt.

I have no fears for you, my brother. I would recall to you that the disrupting of life processes and the upheaval of an ordered point of view and of a planned and reasoned approach to daily living is in a measure a great releasing—a releasing of hidden beauties, unsuspected and seeking the light of day. Have you not read that the bombing of London by high explosives produced great upheavals and that ancient layers of soil—hidden for centuries from the light of day—were brought to the surface? As a result, strange, rare, unknown and beautiful flowers have this summer appeared to excite interest and investigation and to hide the ruins with beauty and colour. Ponder on this, for so it can be with a human life. Beauty is beginning to flower in your life, bringing its own responsibilities, engendering its own magnetic field, bringing to you those who otherwise might not have ventured to come, and who will give you a love which may at first arouse questioning in your mind but which will greatly enrich your life. It will also evoke responsibility. This responsibility will definitely extend your field of service. Be willing, therefore, to descend into the deep water to which I made reference in the last of the six statements given to you last year.

Huynh đệ của Tôi, Tôi không lo sợ gì cho em. Tôi muốn nhắc em rằng sự phá vỡ các tiến trình đời sống và sự đảo lộn một quan điểm có trật tự cùng một cách tiếp cận đời sống hằng ngày đã được hoạch định và suy xét, ở một mức độ nào đó, là một sự giải thoát lớn lao — giải thoát những vẻ đẹp ẩn kín, không ngờ tới và đang tìm ánh sáng ban ngày. Em chẳng đã đọc rằng việc ném bom Luân Đôn bằng chất nổ mạnh đã gây nên những chấn động lớn, và những lớp đất cổ xưa — bị che khuất khỏi ánh sáng ban ngày suốt nhiều thế kỷ — đã được đưa lên bề mặt đó sao? Kết quả là, mùa hè này những loài hoa lạ, hiếm, chưa từng biết và đẹp đẽ đã xuất hiện để khơi dậy sự quan tâm và nghiên cứu, đồng thời che phủ những đổ nát bằng vẻ đẹp và màu sắc. Hãy suy ngẫm về điều này, vì đời sống con người cũng có thể như thế. Vẻ đẹp đang bắt đầu nở hoa trong đời em, mang theo các trách nhiệm riêng của nó, sinh ra trường từ tính riêng của nó, đưa đến với em những người mà nếu không thì có lẽ đã không dám đến, và họ sẽ trao cho em một tình thương có thể lúc đầu khơi dậy sự chất vấn trong trí em, nhưng sẽ làm đời em phong phú rất nhiều. Nó cũng sẽ gợi lên trách nhiệm. Trách nhiệm này chắc chắn sẽ mở rộng lĩnh vực phụng sự của em. Vì vậy, hãy sẵn lòng đi xuống vùng nước sâu mà Tôi

The higher the wall, brother of mine, from which you fall, the deeper into the water you will go, and that, paradoxically, will be your salvation—my beloved brother. Look for this development and welcome it.

đã nhắc đến trong câu cuối của sáu phát biểu được trao cho em năm ngoái. Huynh đệ của Tôi, bức tường mà từ đó em rơi xuống càng cao, em sẽ chìm xuống nước càng sâu, và điều đó, một cách nghịch lý, sẽ là sự cứu rỗi của em — huynh đệ yêu dấu của Tôi. Hãy trông đợi sự phát triển này và hoan nghênh nó.

In view of all the above remarks, I am going to ask you to write—during the coming year—three *short* papers. In the first will you give seven concise definitions of love—not of emotion or sentiment or feeling, but of soul or heart love. **[536]** Make three of these definitions practical and four of them abstract and esoteric. This will not be easy, and this distinction itself will increase your difficulty. Then write a short paper on love as it expresses itself through emotion. I mean the love of the soul as it defines itself astrally and uses the astral body as a medium of expression. Finally, write another paper on the mental expression of love. For this assignment of work much occult and psychological knowledge will be needed; you are however adequate to the task, and these distinctions and interpretations are badly needed by aspirants today and by disciples everywhere, struggling with the practical application of occult truths; you can help much by clear thinking upon this theme and consequent clear exposition. Ideas become individual possessions as you think them and write them down, and this is the way, par excellence, for you to learn, to absorb and to demonstrate.

Xét theo tất cả những nhận xét trên, Tôi sẽ yêu cầu em viết — trong năm tới — ba bài *ngắn*. Trong bài thứ nhất, em hãy đưa ra bảy định nghĩa súc tích về tình thương — không phải về xúc động, cảm tính hay cảm giác, mà về tình thương của linh hồn hay của tim. **[536]** Hãy làm cho ba định nghĩa trong số đó mang tính thực tiễn và bốn định nghĩa mang tính trừu tượng và nội môn. Điều này sẽ không dễ, và chính sự phân biệt này sẽ làm tăng khó khăn của em. Rồi hãy viết một bài ngắn về tình thương khi nó biểu lộ qua cảm xúc. Ý Tôi là tình thương của linh hồn khi nó tự xác định trên phương diện cảm dục và sử dụng thể cảm dục như một trung gian biểu lộ. Sau cùng, hãy viết một bài khác về sự biểu lộ trí tuệ của tình thương. Đối với nhiệm vụ này, cần có nhiều tri thức huyền bí và tâm lý; tuy nhiên em đủ sức đảm nhận nhiệm vụ, và những phân biệt cùng diễn giải này đang rất cần thiết cho người chí nguyện ngày nay và cho các đệ tử khắp nơi, những người đang vật lộn với việc áp dụng thực tiễn các chân lý huyền bí; em có thể giúp ích rất nhiều bằng tư duy sáng rõ về chủ đề này và nhờ đó trình bày sáng rõ. Các ý tưởng trở thành sở hữu cá nhân khi em suy nghĩ về chúng và viết chúng ra, và đây là con đường ưu việt để em học hỏi, hấp thụ và minh chứng.

Guard your physical health, my brother. Be not unduly concerned and cautious, but be reasonable whilst unafraid. There is work for you to do and your next unfoldment of

Huynh đệ của Tôi, hãy giữ gìn sức khỏe thể xác của em. Đừng quá bận tâm và thận trọng quá mức, nhưng hãy hợp lý trong khi không sợ hãi. Có công việc để em làm, và sự khai mở

work will come to you through the means of a breaking down of a wall of pride, and a conversation—and in that order.

kế tiếp trong công việc của em sẽ đến với em qua phương tiện là sự sụp đổ của một bức tường kiêu hãnh, và một cuộc trò chuyện — theo đúng thứ tự ấy.

The thread of gold which "passes from your heart to mine" is now an unshatterable chain of golden links, and there is work for you in my Ashram.

Sợi dây vàng "đi từ tim em đến tim Tôi" nay là một chuỗi không thể phá vỡ gồm những mắt xích vàng, và có công việc dành cho em trong Ashram của Tôi.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

In my last instruction to you there occurs one sentence which could convey to you the key whereby you can unlock the door of the future. It is a sentence which has probably escaped your notice; I doubt if it ever registered itself adequately in your mind. I now recall it to you. I said: "If your decisions are made esoterically within my Ashram, all will be well."

Trong huấn thị lần trước của Tôi gửi em, có một câu có thể trao cho em chiếc chìa khóa để mở cánh cửa tương lai. Đó là một câu có lẽ đã thoát khỏi sự chú ý của em; Tôi nghi ngờ rằng nó đã từng ghi dấu đầy đủ trong trí em. Nay Tôi nhắc lại cho em. Tôi đã nói: "Nếu những quyết định của em được đưa ra về mặt nội môn trong Ashram của Tôi, mọi sự sẽ tốt đẹp."

Life, as you know theoretically, is one long series of presented opportunities—opportunities to make decisions. As a disciple is drawn closer into the focal point of his Master's [537] sphere of influence, the Ashram, and as experience proceeds, these decisions become increasingly drastic, constantly more frequent and more crucial in their general trend; they lead, when made, to more eventful results. With a disciple at your stage of development, the lines of choice become clearer and better defined. The questions with which you are faced are simpler and yet more important: Is this presented activity the way my soul would have me go? Will such or such a decision lead to the fulfilment of my personality trends and bias? Herein lies much clarification plus increasing difficulty, because the decisions made are apt to affect

Như em biết về mặt lý thuyết, đời sống là một chuỗi dài những cơ hội được đưa ra — những cơ hội để đưa ra quyết định. Khi một đệ tử được kéo gần hơn vào tiêu điểm của [537] phạm vi ảnh hưởng của Chân sư mình, tức Ashram, và khi kinh nghiệm tiếp diễn, các quyết định này trở nên ngày càng quyết liệt, không ngừng thường xuyên hơn và hệ trọng hơn trong khuynh hướng chung của chúng; khi được đưa ra, chúng dẫn đến những kết quả nhiều biến cố hơn. Với một đệ tử ở giai đoạn phát triển của em, các đường lối lựa chọn trở nên rõ ràng hơn và được xác định tốt hơn. Những câu hỏi mà em đối diện thì đơn giản hơn nhưng lại quan trọng hơn: Hoạt động được đưa ra này có phải là con đường mà linh hồn tôi muốn tôi đi không? Quyết định này hay quyết định kia có dẫn đến sự hoàn thành các khuynh hướng và thiên lệch của phàm ngã tôi không? Chính

many others besides yourself. Watch for the proof of the correctness of this last statement of mine. In all times of decision enumerate to yourself the number of lives apt to be affected by what you do, and remember that (as you travel the Way of the Disciple) your sphere of influence and the number of those affected by you steadily increases. With the average person who is kind, well-meaning and endowed with a normal sense of responsibility, decisions are made upon the basis of the effects which are liable to work out in the family, in the business or office or within the radius of a relatively small circle of friends. In the case of a probationary disciple, decisions have oft a somewhat larger result. Where an accepted disciple is concerned, such choices affect many, for those related by united service are included with the other groups, and these can oft be unknown or include people who react to the aura of a disciple, plus his group of co-workers.

trong điều này có nhiều sự sáng tỏ cộng thêm khó khăn ngày càng tăng, vì các quyết định được đưa ra có khuynh hướng ảnh hưởng đến nhiều người khác ngoài chính em. Hãy quan sát bằng chứng về tính đúng đắn của phát biểu vừa rồi này của Tôi. Trong mọi thời điểm quyết định, hãy tự liệt kê số đời sống có thể bị ảnh hưởng bởi điều em làm, và hãy nhớ rằng khi em đi trên Con Đường Đệ Tử, phạm vi ảnh hưởng của em và số người chịu ảnh hưởng bởi em tăng đều. Với người trung bình tử tế, thiện chí và được ban cho một ý thức trách nhiệm bình thường, các quyết định được đưa ra trên nền tảng những tác động có thể diễn ra trong gia đình, trong công việc hay văn phòng, hoặc trong phạm vi một vòng bạn bè tương đối nhỏ. Trong trường hợp một đệ tử dự bị, các quyết định thường có kết quả rộng hơn phần nào. Đối với một đệ tử được chấp nhận, những lựa chọn như thế ảnh hưởng đến nhiều người, vì những người liên hệ qua sự phụng sự hợp nhất được bao gồm cùng với các nhóm khác, và những người này thường có thể không được biết đến, hoặc bao gồm những người phản ứng với hào quang của một đệ tử, cộng thêm nhóm cộng sự của y.

This whole question of spheres of influence is one upon which you need to ponder. It is closely related to the problem of the aura and its esoteric circumference; it concerns the "sound" of a disciple's life and the nature and quality of the radiations which emanate from the "place where he stands." It is tied to the whole theme of orientation and of spiritual location and to the magnetic effects of the at-one-ing of soul and personality. The problem of radiation and of magnetic influence is apt to be viewed from the one-sided point of view of the disciple who considers the results of his radiation and of his magnetism upon those he contacts. There is however another point of view; these qualities—inevitable [538] and

Toàn bộ vấn đề về các phạm vi ảnh hưởng này là điều em cần suy ngẫm. Nó liên hệ mật thiết với vấn đề hào quang và chu vi nội môn của nó; nó liên quan đến "âm thanh" của đời sống người đệ tử và bản chất cùng phẩm tính của các bức xạ phát ra từ "nơi y đứng". Nó gắn liền với toàn bộ chủ đề về định hướng và vị trí tinh thần, cùng những tác động từ tính của sự hợp nhất linh hồn và phàm ngã. Vấn đề bức xạ và ảnh hưởng từ tính dễ bị nhìn từ quan điểm một chiều của đệ tử, người xem xét các kết quả của bức xạ và từ điện của mình trên những người y tiếp xúc. Tuy nhiên, có một quan điểm khác; các phẩm tính này — tất yếu [538] và không thể tránh — nằm phía sau toàn bộ chủ đề nghiệp quả. Chúng kéo đến với đệ tử điều có thể cản

inescapable—lie behind the entire theme of karma. They draw to the disciple that which can hinder him as well as aid him; his aura—which is a combination of radiations, energies and arranged forces—can repel the good or attract the bad, and vice versa; it can determine—through the contacts made and the relationships set up—the trend of the disciple's life. It is one of the main factors in the presentation of choices, and I would have you think on this.

trở y cũng như giúp đỡ y; hào quang của y — vốn là một tổ hợp các bức xạ, năng lượng và mãnh lực được sắp xếp — có thể đẩy lùi điều tốt hoặc thu hút điều xấu, và ngược lại; qua những tiếp xúc được tạo lập và các mối quan hệ được thiết lập, nó có thể quyết định khuynh hướng đời sống của đệ tử. Nó là một trong những yếu tố chính trong việc đưa ra các lựa chọn, và Tôi muốn em suy nghĩ về điều này.

As I write this instruction I would call your attention to the subject of karma. There comes ever in the life of a disciple and in the soul's experience some one particular life wherein the Law of Cause and Effect assumes importance in the consciousness. From that life and that moment, the disciple begins to deal with karma, consciously and definitely. He learns to recognise it when events and happenings come which require understanding and which evoke questioning; he begins to study the quality of his radiation as a karmic agent, and therefore he becomes the maker and constructor, in a new and important sense, of his own destiny and future. His reactions to life and circumstances cease to be simply emotional in nature and become deliberately dictated by conscious observation; they then have in them a significant quality of preparation which is absent from the life of the average man. For the remainder of this life, therefore, I would ask you to carry the theme of karmic decision and of preparation for the future ever in your consciousness; I would ask you always to take action with as full an understanding of the probable following effects as you can manage to achieve, and to make a real effort to study the Law of Consequence and Compensation.

Khi viết huấn thị này, Tôi muốn gọi sự chú ý của em đến chủ đề nghiệp quả. Trong đời sống của một đệ tử và trong kinh nghiệm của linh hồn, luôn có một đời sống đặc biệt nào đó trong đó Định luật Nhân Quả trở nên quan trọng trong tâm thức. Từ đời sống và khoảnh khắc ấy, đệ tử bắt đầu xử lý nghiệp quả một cách có ý thức và xác định. Y học nhận ra nó khi các sự kiện và biến cố xuất hiện đòi hỏi sự thấu hiểu và gợi lên sự chất vấn; y bắt đầu nghiên cứu phẩm tính bức xạ của mình như một tác nhân nghiệp quả, và do đó, trong một ý nghĩa mới và quan trọng, y trở thành người tạo lập và kiến tạo vận mệnh cùng tương lai của chính mình. Những phản ứng của y trước đời sống và hoàn cảnh không còn chỉ mang bản chất cảm xúc, mà trở nên được định hướng có chủ ý bởi sự quan sát có ý thức; khi ấy chúng mang trong mình một phẩm tính chuẩn bị đầy thâm nghĩa, vốn vắng mặt trong đời sống của người trung bình. Vì vậy, trong phần còn lại của đời này, Tôi yêu cầu em luôn giữ chủ đề về quyết định nghiệp quả và sự chuẩn bị cho tương lai trong tâm thức; Tôi yêu cầu em luôn hành động với mức thấu hiểu đầy đủ nhất mà em có thể đạt được về những tác động có thể theo sau, và thực sự nỗ lực nghiên cứu Định luật Hệ Quả và Bù Trừ.

You are perhaps wondering at this time why I am thus emphasising a somewhat cold and difficult consideration. My reason is as follows: During your past life you have five times made certain definite decisions. By means of these decisions you have directed your energies in some one specific direction. You have thereby short-circuited these energies in another direction and you have brought by your action other lives than your own within your range of influence. I am going to suggest that you take each of these five points of crisis, if I [539] may call them so, and (for your own aiding and help) analyse them, define accurately to yourself the conditioning motives which impelled you to action, measure the nature of the consequent results as they worked out in your life, and gauge these results in such a manner that you come to a realisation as to whether they were good enough to warrant the choice you made. I would ask you to see where causes for encouragement or regret may lie and thus, my brother, arrive at a clear comprehension of yourself as a *directing* agent.

Có lẽ vào lúc này em đang tự hỏi vì sao Tôi lại nhấn mạnh như thế vào một điều xét suy có phần lạnh lùng và khó khăn. Lý do của Tôi như sau: Trong quãng đời đã qua của em, em đã năm lần đưa ra những quyết định rõ rệt. Bằng những quyết định này, em đã hướng các năng lượng của mình theo một chiều hướng đặc thù nào đó. Nhờ vậy, em đã làm đoản mạch các năng lượng này theo một hướng khác, và bằng hành động của em, em đã đưa những đời sống khác ngoài đời sống của chính em vào trong phạm vi ảnh hưởng của mình. Tôi sẽ đề nghị em lấy từng điểm trong năm điểm khủng hoảng này, nếu Tôi [539] có thể gọi chúng như thế, và vì sự trợ giúp cho chính em, hãy phân tích chúng, tự xác định chính xác những động cơ tác động đã thúc đẩy em hành động, đo lường bản chất của các kết quả theo sau khi chúng diễn ra trong đời em, và đánh giá các kết quả ấy sao cho em đi đến một sự nhận biết về việc liệu chúng có đủ tốt để biện minh cho lựa chọn em đã đưa ra hay không. Tôi yêu cầu em thấy nơi nào có thể có nguyên nhân để khích lệ hay hối tiếc, và như thế, huynh đệ của Tôi, đạt đến sự thấu hiểu rõ ràng về chính em như một tác nhân *định hướng*.

I believe that it is essentially necessary that you discover—alone and by yourself—whether these five choices were made as a conscious result of soul or personality decision, and that you should understand the reasons why you think so. You have reached a point in your present incarnation where it is also essential that you undertake the summing up of the various conditioning factors in your life. If you can do this, you will be enabled to bring this particular incarnation to a finish on a high note of intelligent and useful living. When the time comes, therefore, for you to pass over to the other side, you will find that you can do so with a full realisation of what should be the

Tôi tin rằng điều thiết yếu cần thiết là em tự mình và một mình khám phá xem năm lựa chọn này đã được đưa ra như một kết quả có ý thức của quyết định từ linh hồn hay từ phàm ngã, và em nên thấu hiểu những lý do khiến em nghĩ như vậy. Em đã đạt đến một điểm trong lần lâm phàm hiện tại, nơi cũng thiết yếu để em thực hiện việc tổng kết các yếu tố tác động khác nhau trong đời em. Nếu em có thể làm điều này, em sẽ có thể đưa lần lâm phàm đặc biệt này đến chỗ hoàn tất trên một âm điệu cao của đời sống thông minh và hữu ích. Vì vậy, khi đến lúc em đi qua phía bên kia, em sẽ thấy rằng em có thể làm như thế với sự nhận biết đầy đủ về chủ đề nên có của kinh nghiệm trần thế kế tiếp. Tôi muốn

theme of your next earthly experience. I would have you realise that this is no morbid or unwholesome line of thought. I would like to indicate to you the fact that in your next incarnation you will find that the theme of "conditioning motives and assumed responsibility" will be incessantly present with you from the moment of your birth.

em nhận ra rằng đây không phải là một dòng tư tưởng bệnh hoạn hay không lành mạnh. Tôi muốn chỉ cho em sự kiện rằng trong lần lâm phàm kế tiếp, em sẽ thấy chủ đề "những động cơ tác động và trách nhiệm đã gánh nhận" sẽ không ngừng hiện diện với em từ khoảnh khắc em chào đời.

In this life, your theme has been largely that of expediency and of expression to meet the expediency; these motives are in no sense basically wrong; they have enabled you to be soundly motivated; carefully implemented, these themes should carry you far. You have, however, definitely over-emphasised creativity; you have made it a motive for your life, but you have forgotten that the expression of the creative faculty is radiation and magnetism. These bring to its possessor the material for creation and a magnetic capacity which arranges in due form and beauty that which radiation has evoked. Creativity is a consequence of a particular state of mind and a specific state of being; it signifies a point in **[540]** evolution wherein the disciple is definitely radioactive. He can no more help creating in some form or another than he can help living. After all, my brother—returning to the original comments in this instruction—karma is ever the source of physical plane creation, happenings and events; it is the instrument of the soul in producing a personality.

Trong đời này, chủ đề của em phần lớn là sự tiện lợi trước mắt và sự biểu lộ để đáp ứng sự tiện lợi ấy; các động cơ này về căn bản không hề sai; chúng đã giúp em có động cơ vững chắc; nếu được thực hiện cẩn trọng, các chủ đề này hẳn sẽ đưa em đi xa. Tuy nhiên, em đã nhấn mạnh quá mức vào tính sáng tạo; em đã biến nó thành động cơ của đời mình, nhưng em đã quên rằng sự biểu lộ của năng lực sáng tạo là bức xạ và từ điện. Những điều này đem đến cho người sở hữu nó chất liệu để sáng tạo và một năng lực từ tính sắp xếp theo hình thức và vẻ đẹp thích đáng những gì bức xạ đã gợi lên. Tính sáng tạo là hệ quả của một trạng thái trí tuệ đặc biệt và một trạng thái hiện tồn đặc thù; nó biểu thị một điểm trong **[540]** tiến hoá nơi đệ tử trở nên phóng xạ rõ rệt. Y không thể không sáng tạo dưới hình thức này hay hình thức khác, cũng như y không thể không sống. Rốt cuộc, huynh đệ của Tôi — trở lại các nhận xét ban đầu trong huấn thị này — nghiệp quả luôn là nguồn của sự sáng tạo, các biến cố và sự kiện trên cõi hồng trần; nó là khí cụ của linh hồn trong việc tạo ra một phàm ngã.

We come now to the recognition that (where you are concerned) three words are of major importance, if you are to take what is for you your next spiritual step forward, *karmically* considered. These three words are: Karma, Radiation, Creation. For the remainder of this life you must earnestly aim at a closer

Bây giờ chúng ta đi đến sự nhận biết rằng, đối với em, ba từ có tầm quan trọng chính yếu nếu em muốn thực hiện bước tiến tinh thần kế tiếp của mình, xét *theo nghiệp quả*. Ba từ ấy là: Nghiệp quả, Bức xạ, Sáng tạo. Trong phần còn lại của đời này, em phải nghiêm túc nhắm đến mối liên hệ gần gũi

relation to me and to my Ashram, for that is your karma. Fundamentally, nothing can interfere with this karma except the time equation, and you can therefore make this closer contact either with rapidity or slowness. It is the time factor which lies within the scope of your decision and it is in relation to time that you must do some careful thinking. That which will impel you to make a closer contact with your ashramic group will be an intensification of your radiation. A disciple is not drawn into a close rapport with the Ashram by the magnetic, radiatory power of the Ashram alone. Disciples need to grasp the fact that they, themselves, have to draw the Ashram to them, symbolically speaking, by the potency of their own magnetic radiation. It is necessary, therefore, that you intensify your radiation and that you carefully bear in mind that, as your karma carries you towards hierarchical contact, and as your radiation produces its individual effect upon the ashramic group, the consequent display of creativity must and will lie along the line of personality fulfilment and the meeting of deep-seated desire. Therefore, search your motives and the nature of your desires.

hơn với Tôi và với Ashram của Tôi, vì đó là nghiệp quả của em. Về căn bản, không gì có thể can thiệp vào nghiệp quả này ngoại trừ yếu tố thời gian, và vì vậy em có thể tạo nên sự tiếp xúc gần gũi hơn này một cách nhanh chóng hoặc chậm rãi. Chính yếu tố thời gian nằm trong phạm vi quyết định của em, và chính trong liên hệ với thời gian mà em phải suy nghĩ cẩn trọng. Điều sẽ thúc đẩy em tạo sự tiếp xúc gần gũi hơn với nhóm ashram của em sẽ là sự tăng cường bức xạ của em. Một đệ tử không được kéo vào mối liên giao gần gũi với Ashram chỉ nhờ quyền năng từ tính và bức xạ của Ashram. Các đệ tử cần nắm bắt sự kiện rằng chính họ, nói theo biểu tượng, phải kéo Ashram đến với mình bằng quyền năng của bức xạ từ tính riêng họ. Vì vậy, cần thiết là em tăng cường bức xạ của mình và cẩn trọng ghi nhớ rằng khi nghiệp quả đưa em hướng đến sự tiếp xúc với Thánh Đoàn, và khi bức xạ của em tạo ra tác động cá nhân của nó trên nhóm ashram, thì sự biểu lộ sáng tạo theo sau phải và sẽ nằm theo đường hướng hoàn thành phàm ngã và đáp ứng dục vọng sâu kín. Vì vậy, hãy khảo sát động cơ của em và bản chất các dục vọng của em.

For years, my brother, I have sought to help you. You are in my Ashram, though you are not as yet in the inner circle; you belong to a group of brothers who—along with you—are struggling earnestly for spiritual fulfilment and who have been clearly told that their karma has brought them into the ranks of accepted discipleship and who are preparing for the next step ahead of them—the taking of an initiation. Each **[541]** of you, in his own place, is facing this initiatory process. I might add that every member of the Hierarchy, from Christ down to the disciple who is preparing for the second initiation, is standing in the knowledge that initiation in some degree must be taken and may not be

Huynh đệ của Tôi, trong nhiều năm Tôi đã tìm cách giúp em. Em ở trong Ashram của Tôi, dù em chưa ở trong vòng trong; em thuộc về một nhóm các huynh đệ, những người cùng với em đang nghiêm túc phấn đấu cho sự thành tựu tinh thần và đã được nói rõ rằng nghiệp quả của họ đã đưa họ vào hàng ngũ địa vị đệ tử được chấp nhận, và họ đang chuẩn bị cho bước kế tiếp trước mặt họ — nhận một lần điểm đạo. Mỗi **[541]** người trong các em, tại vị trí riêng của mình, đang đối diện với tiến trình điểm đạo này. Tôi có thể nói thêm rằng mọi thành viên của Thánh Đoàn, từ Đức Christ xuống đến đệ tử đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ hai, đều đứng trong tri thức rằng một lần điểm đạo ở

ignored or denied. Will you understand me, my brother, if I say to you: Take this consciousness into your thinking and let this idea or knowledge condition all your activities. Say to yourself each morning before you go forth to the duties of the day: "I am preparing to move forward upon the Path of Initiation." Let this affirmed realisation show itself forth in the quality of your daily activities.

mức độ nào đó phải được nhận và không thể bị phớt lờ hay phủ nhận. Huynh đệ của Tôi, liệu em có thấu hiểu Tôi nếu Tôi nói với em: Hãy đưa tâm thức này vào tư duy của em và để ý tưởng hay tri thức này tác động lên mọi hoạt động của em. Mỗi sáng, trước khi em bước ra với các bổn phận trong ngày, hãy tự nói với mình: "Tôi đang chuẩn bị tiến bước trên Con Đường Điểm Đạo." Hãy để sự nhận biết được khẳng định này biểu lộ trong phẩm tính các hoạt động hằng ngày của em.

Love more, my brother. You only deeply love two or three people; let that limited love be the seed which will produce the flowering forth of a loving spirit. Disciples need to remember that love brings all earthly karma to an end. Love induces that radiation which invokes and evokes not only the heart of God but the heart of humanity also. Love is the cause of all creation and the sustaining factor in all living.

Huynh đệ của Tôi, hãy yêu thương nhiều hơn. Em chỉ yêu sâu sắc hai hoặc ba người; hãy để tình thương giới hạn ấy trở thành hạt giống sẽ tạo ra sự nở hoa của một tinh thần yêu thương. Các đệ tử cần nhớ rằng tình thương đưa mọi nghiệp quả trần thế đến chỗ kết thúc. Tình thương gây nên bức xạ khẩn cầu và gợi lên không chỉ trái tim của Thượng đế mà cả trái tim của nhân loại nữa. Tình thương là nguyên nhân của mọi sáng tạo và là yếu tố duy trì trong mọi sự sống.

Make your remaining years expressive of radiating love, which is not at all easy for you. Remember ever that my Ashram enfolds you, without cessation, in its radiation. Work steadily in cooperation with your group brothers. Even though the personality instructions come to an end, the group instructions will give you all the help you will need. But you must act upon these instructions and hold with steadfastness your relation to the life of the group. This is all I have to say to you, but if you measure up to these instructions, you will go far. My constant blessing rests upon you.

Hãy làm cho những năm còn lại của em biểu lộ tình thương tỏa chiếu, điều này hoàn toàn không dễ đối với em. Hãy luôn nhớ rằng Ashram của Tôi không ngừng bao bọc em trong bức xạ của nó. Hãy đều đặn làm việc trong sự hợp tác với các huynh đệ trong nhóm của em. Dù các huấn thị dành cho phàm ngã chấm dứt, các huấn thị nhóm sẽ đem lại cho em mọi sự trợ giúp em cần. Nhưng em phải hành động theo các huấn thị này và giữ vững mối liên hệ của em với sự sống của nhóm. Đó là tất cả những gì Tôi phải nói với em, nhưng nếu em đáp ứng được các huấn thị này, em sẽ đi xa. Phúc lành thường hằng của Tôi ngự trên em.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER OF THE STEADFAST HEART:

HUYNH ĐỆ CỦA TRÁI TIM KIÊN ĐỊNH:

I do not find as I approach you today that there is a great deal that I have to say to you. You are now accurately self-directing (like you not that phrase?) and your direction is right. The various suggestions which I have made to you, and which were of major importance, you have carefully followed, [542] and I believe would testify to the good results attained. That occult obedience which signifies freedom, spiritual freedom, within a world of natural law, has garnered for you sound results. You have moved forward from the periphery of the Ashram to a position nearer the centre. See that you hold that position; it will give you a wider field of service, a greater spiritual influence and an understanding which grasps essentials and sees life in a truer perspective.

Khi đến gần em hôm nay, Tôi không thấy có nhiều điều Tôi phải nói với em. Hiện nay em đang tự định hướng một cách chính xác, em có thích cụm từ ấy không, và hướng đi của em là đúng. Các gợi ý khác nhau mà Tôi đã đưa ra cho em, và vốn có tầm quan trọng chính yếu, em đã cẩn trọng làm theo, [542] và Tôi tin rằng em sẽ làm chứng cho những kết quả tốt đẹp đã đạt được. Sự vâng phục huyền môn ấy, vốn biểu thị tự do, tự do tinh thần, trong một thế giới của định luật tự nhiên, đã thu hoạch cho em những kết quả vững chắc. Em đã tiến từ ngoại vi của Ashram đến một vị trí gần trung tâm hơn. Hãy giữ vững vị trí ấy; nó sẽ cho em một lĩnh vực phụng sự rộng hơn, một ảnh hưởng tinh thần lớn hơn và một sự thấu hiểu nắm bắt những điều cốt yếu và thấy đời sống trong một viễn cảnh chân thực hơn.

The disbanding of the outer Ashram need in no way disturb the rhythm you are achieving and many of your group brothers and fellow students will look to you for aid and comprehension. Say not always the nice or loving thing, but learn to say the hard things with unalterable love. This is not easy for you.

Việc giải tán Ashram bên ngoài không cần làm xáo trộn chút nào nhịp điệu mà em đang đạt được, và nhiều huynh đệ trong nhóm cùng các bạn đồng môn của em sẽ tìm đến em để được trợ giúp và thấu hiểu. Đừng luôn luôn nói điều dễ nghe hay đầy thương mến, mà hãy học nói những điều khó khăn với tình thương bất biến. Điều này không dễ đối với em.

Being now the sannyasin and free, I would ask of you something practical and needed. The Arcane School stands at a point of real expansion; it is adequately staffed at its key points. I would ask you undeviatingly to stand by A.A.B. (as you do), and also by F.B., when need arises. The work in the world will grow in every land, and behind all the various activities stands the Arcane School. The Triangles and the Goodwill work will spread. But the Arcane School must continue as the heart of all the other activities. The staff is sound and can do much, but all of us need the cooperation, the co-inspiration and

Vì nay em là sannyasin và đã tự do, Tôi muốn yêu cầu em một điều thực tiễn và cần thiết. Trường Arcane đang đứng tại một điểm mở rộng thực sự; trường có đủ nhân sự tại các điểm then chốt. Tôi yêu cầu em kiên định đứng bên Bà A.A.B., như em đang làm, và cũng bên F.B. khi nhu cầu nảy sinh. Công việc trên thế giới sẽ tăng trưởng trong mọi quốc gia, và đằng sau tất cả các hoạt động khác nhau là Trường Arcane. Công việc Tam Giác và Thiện Chí sẽ lan rộng. Nhưng Trường Arcane phải tiếp tục là trái tim của tất cả các hoạt động khác. Ban nhân sự vững vàng và có thể làm nhiều, nhưng tất cả

the use of a sustaining mind other than our own. Will you act in that capacity with them?

chúng ta cần sự hợp tác, sự đồng cảm hứng và việc sử dụng một thể trí nâng đỡ khác ngoài thể trí của chính mình. Em có sẵn lòng đảm nhận vai trò đó với họ không?

This will require on your part *extended vision*, for that has been somewhat lacking in your general attitude, as I think you would be the first to admit; you have prided yourself (and rightly) on being realistic and factual, but your realism must extend also to the inner realities and to the subjective, which are more important than the objective. You need to live more subjectively. It is this blended realism which I would ask you to cultivate, for it creates—when achieved—the understanding work with vision, a capacity for long-range planning, and yet withal the feet are truly planted on the earth.

Điều này sẽ đòi hỏi nơi em *tầm nhìn mở rộng*, vì điều đó đã phần nào thiếu trong thái độ chung của em, như Tôi nghĩ em sẽ là người đầu tiên thừa nhận; em đã tự hào, và đúng như vậy, về việc mình thực tế và dựa trên sự kiện, nhưng chủ nghĩa thực tế của em cũng phải mở rộng đến các thực tại bên trong và đến thực tại nội giới, vốn quan trọng hơn thực tại ngoại giới. Em cần sống trong nội giới nhiều hơn. Chính chủ nghĩa thực tế hòa quyện này là điều Tôi muốn em vun trồng, vì khi đạt được, nó tạo nên công việc thấu hiểu đi kèm tầm nhìn, một năng lực hoạch định dài hạn, nhưng đồng thời đôi chân vẫn thật sự đặt trên mặt đất.

I would suggest to you, my brother, a less intense consideration **[543]** of the way you go and of the "demonstration" you make. That way is now established; you will not be deflected and you have wrought into the garment of your nature many new qualities and have rid yourself of many handicaps. Let that suffice, and for your remaining years be the worker, the guide, the serene watcher, and a strength to your co-workers—without fear, with confidence in the law, but—above all—with a much more inclusive vision than heretofore. Learn to think in wide terms and world planning, aiding F.B., when due time comes, in formulating the policies and the blueprints for the expansion of the work.

Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn gợi ý với em hãy bớt xét suy căng thẳng **[543]** về con đường em đi và về "sự minh chứng" mà em thực hiện. Con đường ấy nay đã được thiết lập; em sẽ không bị lệch hướng, và em đã dệt vào y phục của bản chất mình nhiều phẩm tính mới, cũng như đã loại bỏ nhiều chướng ngại. Hãy để điều đó là đủ, và trong những năm còn lại, hãy là người hoạt động, người hướng dẫn, người quan sát tĩnh lặng, và là sức mạnh cho các cộng sự của em — không sợ hãi, với niềm tin vào định luật, nhưng trên hết, với một tầm nhìn bao quát hơn trước rất nhiều. Hãy học suy nghĩ theo những phạm vi rộng lớn và kế hoạch thế giới, trợ giúp F.B. khi đúng thời điểm đến, trong việc hình thành các chính sách và bản thiết kế cho sự mở rộng công việc.

Make yourself accessible, my brother, and more and more people will seek you out. Your work in the future, as you well realise,

Huynh đệ của Tôi, hãy làm cho mình dễ tiếp cận, và ngày càng nhiều người sẽ tìm đến em. Như em nhận ra rõ, công việc của em

lies with the Arcane School, and your field of service is unlimited.

trong tương lai nằm với Trường Arcane, và lĩnh vực phụng sự của em là không giới hạn.

As regards your meditation work, I would like it to centre more definitely on the Ashram and be less occupied with yourself and the formation of your own character or with your own development. As I said above, that is now stabilised.

Về công việc tham thiền của em, Tôi muốn nó tập trung rõ rệt hơn vào Ashram và bớt bận tâm với chính em, với việc hình thành tính cách của riêng em hay với sự phát triển của chính em. Như Tôi đã nói ở trên, điều đó nay đã ổn định.

Meditation on the Ashram—having dealt with the suggested theme as the soul, functioning through the mind—will deal practically with the effects of ashramic contact on the emotional nature and on the daily life on the physical plane. I give you the following themes, covering a year's work which, if diligently considered for several years, will produce a factual life of real value.

Tham thiền về Ashram — sau khi đã đề cập đến chủ đề được gợi ý với tư cách linh hồn, hoạt động qua thể trí — sẽ bàn đến một cách thực tiễn các tác động của sự tiếp xúc ashram trên bản chất cảm xúc và trên đời sống hằng ngày nơi cõi hồng trần. Tôi trao cho em các chủ đề sau đây, bao trùm công việc của một năm, nếu được suy xét chuyên cần trong nhiều năm, sẽ tạo ra một đời sống thực tế có giá trị chân thật.

Themes for Meditation.

Các Chủ Đề Tham Thiền.

1. *The fact of the Ashram.* You like facts, brother of mine, so apply this factual consciousness of yours to this subject.

1. *Sự hiện hữu thực sự của Ashram.* Huynh đệ của Tôi, em thích các sự kiện, vậy hãy áp dụng tâm thức hướng vào sự kiện này của em vào chủ đề này.

2. The Ashram as a centre of life. This will involve the use of the antahkarana.

2. Ashram như một trung tâm của sự sống. Điều này sẽ bao hàm việc sử dụng antahkarana.

3. The Ashram as a centre of love, wisely expressed.

3. Ashram như một trung tâm của tình thương, được biểu lộ một cách minh triết.

4. The Ashram as a centre of perfected intelligence.

4. Ashram như một trung tâm của trí tuệ hoàn thiện.

5. The Master of the Ashram.

5. Chân sư của Ashram.

6. The Ashram as a centre of living energy. **[544]**

6. Ashram như một trung tâm của năng lượng sống động. **[544]**

7. The relationship of the Ashram to world affairs.

7. Mối liên hệ của Ashram với các vấn đề thế giới.

8. The responsibilities shouldered by members of the Ashram.

8. Các trách nhiệm do những thành viên của Ashram gánh vác.

9. The eventual externalisation of the Ashram and how it is achieved.

9. Sự ngoại hiện sau cùng của Ashram và cách nó được thành tựu.

10. The qualities fostered by ashramic life.

10. Các phẩm tính được đời sống ashram nuôi dưỡng.

11. The service rendered by the Ashram.

11. Sự phụng sự do Ashram thực hiện.

12. The Ashram and the Arcane School.

12. Ashram và Trường Arcane.

I am pleased with the progress you have made during the past few years. Failure has not deterred you and appreciation will not hurt you. My strength and understanding are ever at your service on just demand.

Tôi hài lòng với sự tiến bộ em đã đạt được trong vài năm qua. Thất bại đã không làm em nản chí, và sự trân trọng sẽ không làm hại em. Sức mạnh và sự thấu hiểu của Tôi luôn sẵn sàng phụng sự em khi có yêu cầu chính đáng.

To I. B. S. – Gửi I. B. S.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is a question concerning the future and your responsibility which is at this time much disturbing your mind. It intrudes powerfully at times into your consciousness. Up till now—after a period of inner wrestling and consequent decision—you have evaded the full facing of the implications and the effect which action may have upon the future. The service of a disciple is frequently affected by his inner worries and defensive suppressions. The free flow of inspiration is halted in the astral

Vào lúc này có một câu hỏi liên quan đến tương lai và trách nhiệm của em đang làm trí em xáo trộn nhiều. Đôi khi nó xâm nhập mạnh mẽ vào tâm thức em. Cho đến nay — sau một giai đoạn vật lộn bên trong và quyết định theo sau — em đã né tránh việc đối diện trọn vẹn với các hàm ý và tác động mà hành động có thể gây ra cho tương lai. Sự phụng sự của một đệ tử thường bị ảnh hưởng bởi những lo âu bên trong và các sự kìm nén phòng vệ của y. Dòng chảy tự do của cảm hứng bị ngăn lại trong thể cảm dục và ứ

body and there stagnates (if I may use so inappropriate a word). He is conscious of the inspiration but is puzzled at the small effect it appears to have upon other people. He wonders constantly where the difficulty lies. Often it lies in an unsolved problem which serves to bewilder the subconscious nature, as the psychologists call it; it may lie in a half-realised inability to work out right relations with people, fretting and gnawing at the lower layers of unformulated thought; it may be found in a state of inner rebellion against life, against people, against the disciple's own decisions, leading thus to a most definite orientation or focus of the entire personality. [545]

động ở đó, nếu Tôi có thể dùng một từ không thích hợp như thế. Y ý thức được cảm hứng nhưng bối rối trước tác động nhỏ bé mà nó dường như có trên người khác. Y không ngừng tự hỏi khó khăn nằm ở đâu. Thường thì nó nằm trong một vấn đề chưa được giải quyết, vốn làm rối loạn bản chất tiềm thức, như các nhà tâm lý học gọi; nó có thể nằm trong một sự bất lực chỉ được nhận ra một nửa trong việc thực hiện các mối quan hệ đúng đắn với con người, đang bứt rứt và gặm nhấm các tầng thấp của tư tưởng chưa được hình thành; nó có thể được tìm thấy trong một trạng thái phản kháng bên trong đối với đời sống, đối với con người, đối với chính các quyết định của đệ tử, do đó dẫn đến một định hướng hay tiêu điểm rất rõ rệt của toàn bộ phàm ngã. [545]

When the personality ray is the same as the ray of the astral body (as in your case) a most difficult situation is apt to arise, handicapping the service until such time as right inner adjustments are made. In a curious way, you are isolated from many people by the power and focus of your third ray physical body—a thing which you are the last to desire but which is due to the dominance of the first ray element in your nature, for it conditions your soul quality and that expresses itself through the third ray physical nature. Intense focus is, therefore, the continuous theme of your life expression for—as you know—you have the first ray and the sixth ray continuously interrelated in your nature.

Khi cung phàm ngã giống với cung của thể cảm dục, như trong trường hợp của em, một tình huống hết sức khó khăn có thể nảy sinh, gây trở ngại cho sự phụng sự cho đến khi các điều chỉnh đúng đắn bên trong được thực hiện. Theo một cách lạ lùng, em bị cô lập khỏi nhiều người bởi quyền năng và tiêu điểm của thể xác cung ba của em — một điều em chẳng hề mong muốn, nhưng lại do sự thống trị của yếu tố cung một trong bản chất em, vì nó tác động lên phẩm tính linh hồn của em và phẩm tính ấy biểu lộ qua bản chất thể xác cung ba. Vì vậy, sự tập trung mãnh liệt là chủ đề liên tục trong sự biểu lộ đời sống của em, vì như em biết, em có cung một và cung sáu liên tục tương liên trong bản chất mình.

The offsetting factor is your mind which is governed by the fourth ray. This influence too is frequently found in this seed group, for ten of the group members have the mind as the battle ground of conflict—a conflict which is thus planned in order to produce an eventual harmony. Disciples such as

Yếu tố hóa giải là thể trí của em, do cung bốn chi phối. Ảnh hưởng này cũng thường được tìm thấy trong Nhóm hạt giống này, vì mười thành viên của nhóm có thể trí làm bãi chiến trường của xung đột — một xung đột được hoạch định như thế nhằm tạo ra một sự hài hòa sau cùng. Vì vậy, những đệ tử như các

yourselves, therefore, will not find release from conflict through the control of desire, or through evasion or through inhibition. They will find it through the right use of the thought processes and through the mind itself, for it can throw upon the problem the light which shines through it. This will bring right solution and correct understanding. You do wrestle with your problem, my brother, for your sincere desire is to follow the path of spiritual development but you make the astral body your battle ground whereas the whole problem should be elevated to mental levels. Think this out and then carry forward right action in two directions: on the mental plane for guidance and down to the physical plane for demonstration.

em sẽ không tìm thấy sự giải thoát khỏi xung đột qua việc kiểm soát dục vọng, hay qua sự né tránh, hay qua sự ức chế. Họ sẽ tìm thấy nó qua việc sử dụng đúng các tiến trình tư tưởng và qua chính thể trí, vì thể trí có thể chiếu lên vấn đề ánh sáng vốn xuyên qua nó. Điều này sẽ đem lại giải pháp đúng đắn và sự thấu hiểu chính xác. Huynh đệ của Tôi, em quả thật đang vật lộn với vấn đề của mình, vì ước muốn chân thành của em là đi theo con đường phát triển tinh thần, nhưng em biến thể cảm dục thành bãi chiến trường của mình, trong khi toàn bộ vấn đề nên được nâng lên các cấp độ trí tuệ. Hãy suy nghĩ điều này cho kỹ, rồi tiến hành hành động đúng đắn theo hai hướng: trên cõi trí để được hướng dẫn, và xuống cõi hồng trần để minh chứng.

You will know to what problem or problems I refer. None of your group brothers will understand to what particular condition I now make allusion. It is a problem which you must handle in isolation and when handled, it will open for you a perfect floodgate of relationships and opportunities. Your aim should therefore be the intensification of the illumination of the mind so that the searchlight of the mind can be turned upon the fogs and difficulties of the astral body.

Em sẽ biết Tôi đang nói đến vấn đề hay những vấn đề nào. Không huynh đệ nào trong nhóm của em sẽ hiểu Tôi hiện ám chỉ điều kiện đặc biệt nào. Đó là một vấn đề em phải xử lý trong cô lập, và khi được xử lý, nó sẽ mở ra cho em cánh cửa cho các mối quan hệ và cơ hội tuôn trào. Vì vậy, mục tiêu của em nên là tăng cường sự soi sáng của thể trí để đèn pha của thể trí có thể được hướng vào các màn sương và khó khăn của thể cảm dục.

Of one thing we who are watching the disciples of the [546] world today are convinced, and that is that you are a sincere and intelligent devotee; intelligence and devotion go hand in hand in the accepted disciple, balancing each other and then producing a definite focus of power. For all of you this is an incarnation wherein the life focus becomes either irrevocably oriented toward the soul, as must be the case with newly accepted disciples, or powerfully expanded and inclusive as in the case of

Về một điều, chúng tôi, những người đang quan sát các đệ tử của [546] thế giới ngày nay, đều xác tín, đó là em là một người sùng tín chân thành và thông minh; trí tuệ và lòng sùng tín đi đôi trong đệ tử được chấp nhận, quân bình lẫn nhau rồi tạo nên một tiêu điểm quyền năng rõ rệt. Đối với tất cả các em, đây là một lần lâm phàm trong đó tiêu điểm đời sống hoặc trở nên được định hướng không thể đảo ngược về phía linh hồn, như phải là trường hợp với các đệ tử mới được chấp nhận, hoặc được mở rộng

older disciples. In your case, the achievement of a definite focus is now essential. In the manifestation of souls in time and space, there come lives wherein—at times—a soul problem (as the personality embraces it) becomes a dominant theme and the whole incarnation (with definite points of intensive crisis) is given to the understanding of the problem and its solution. In the orientation of your life towards the soul, the keynote of renunciation is wisely clear but you need to see to it that even renunciation is not over-emphasised and that its conditioning power is not applied to that for which there is no call, because such renunciation would constitute an error.

mạnh mẽ và mang tính bao quát như trong trường hợp các đệ tử lâu năm hơn. Trong trường hợp của em, việc đạt được một tiêu điểm rõ rệt hiện nay là thiết yếu. Trong sự biểu hiện của các linh hồn trong thời gian và không gian, có những đời sống trong đó — đôi khi — một vấn đề của linh hồn, khi phàm ngã ôm lấy nó, trở thành chủ đề nổi bật, và toàn bộ lần lâm phàm, với những điểm khủng hoảng mãnh liệt rõ rệt, được dành cho việc thấu hiểu vấn đề và giải quyết nó. Trong sự định hướng đời em về phía linh hồn, chủ âm của sự từ bỏ rõ ràng một cách minh triết, nhưng em cần lưu ý để ngay cả sự từ bỏ cũng không bị nhấn mạnh quá mức, và quyền năng tác động của nó không được áp dụng cho điều không đòi hỏi phải từ bỏ, vì sự từ bỏ như thế sẽ cấu thành một sai lầm.

I am giving you, therefore, a personal meditation. I too must have this in mind, reminding you that renunciation itself can be a glamour and a sixth ray idealist is prone to over-express. I shall not give you what you would call a real meditation. That which will aid you the most at this time is a visualisation exercise on Light.

Vì vậy, Tôi trao cho em một bài tham thiền cá nhân. Tôi cũng phải ghi nhớ điều này, nhắc em rằng chính sự từ bỏ cũng có thể là một ảo cảm, và một nhà lý tưởng cung sáu dễ có khuynh hướng biểu lộ quá mức. Tôi sẽ không trao cho em điều em gọi là một bài tham thiền thật sự. Điều sẽ giúp em nhiều nhất vào lúc này là một bài thực hành hình dung về Ánh sáng.

1. Sit quietly and relax. Deal not with problems but during the period of this exercise endeavour simply to be a point of focussed vision, with the eye of the mind directed towards the soul.

1. Hãy ngồi yên và thư giãn. Đừng xử lý các vấn đề, mà trong thời gian của bài thực hành này, chỉ cố gắng là một điểm của tầm nhìn tập trung, với con mắt của thể trí hướng về linh hồn.

2. When your focus seems adequate then see (by the power of the creative imagination) a distant peak or pyramid and on its summit there shines a clear pure light of great intensity.

2. Khi tiêu điểm của em có vẻ đầy đủ, hãy thấy, bằng quyền năng của Sự tưởng tượng sáng tạo, một đỉnh núi hay kim tự tháp ở xa, và trên đỉnh của nó có một ánh sáng trong trẻo, tinh khiết, với cường độ lớn đang chiếu rạng.

3. With that light you seek to identify yourself, to merge within and thus to avail

3. Với ánh sáng ấy, em tìm cách đồng nhất mình với, hòa nhập vào, và nhờ đó tận dụng

yourself of its illumination in order that in it the lesser light may shine. You say, after some minutes of careful identification: [547]

sự soi sáng của nó, để trong đó ánh sáng nhỏ hơn có thể chiếu rạng. Sau vài phút đồng nhất cẩn trọng, em nói: [547]

"Dim light am I and yet the pure light shines. Not distant is that light but daily, hourly drawing nearer.

"Tôi là ánh sáng mờ, nhưng ánh sáng tinh khiết vẫn chiếu rạng. Ánh sáng ấy không xa, mà từng ngày, từng giờ đang đến gần hơn.

The light that is my little self must disappear within the greater Light.

Ánh sáng vốn là cái ngã nhỏ bé của tôi phải biến mất trong Ánh Sáng lớn hơn.

So with that Light, that all-pervading, all-consuming Light, I blend and merge.

Vì vậy, với Ánh Sáng ấy, Ánh Sáng thấm nhuần tất cả, thiêu tiêu tất cả ấy, tôi hòa quyện và hòa nhập.

I can no longer see the two—the greater Self, the little self, the pilgrim and the way, for only one is seen—the greater lighted Whole."

Tôi không còn có thể thấy hai — Bản Ngã lớn hơn, cái ngã nhỏ bé, người hành hương và con đường, vì chỉ một điều được thấy — Tổng Thể được soi sáng lớn hơn."

4. Picture the fusion of the light of the personality and the light of the Soul and see that light focussed in the personality upon the astral plane.

4. Hãy hình dung sự dung hợp của ánh sáng phàm ngã và ánh sáng của Linh hồn, và thấy ánh sáng ấy được tập trung trong phàm ngã trên cõi cảm dục.

5. Then produce stabilisation of the light appropriated by the sounding of the OM.

5. Rồi tạo sự ổn định cho ánh sáng đã được chiếm hữu bằng việc xướng linh từ OM.

Seek not to use the light directly for the clarification of problems, teaching or ideas. That will take place automatically once the light is focussed; it must inevitably bring release and knowledge. Seek simply to visualise the process, knowing that "as a man thinketh so is he." Then forget about the acquiring of the light and endeavour to manifest that which exists as the result of your own effort. Light is within you. Seek not for immediate instantaneous solution of your problems. Look not, my brother, for results. Remember ever that as you continue faithfully with the indicated exercise, the results are sure or I would not waste your

Đừng tìm cách sử dụng ánh sáng trực tiếp để làm sáng tỏ các vấn đề, giáo huấn hay ý tưởng. Điều đó sẽ tự động diễn ra một khi ánh sáng được tập trung; nó tất yếu phải đem lại giải thoát và tri thức. Hãy chỉ tìm cách hình dung tiến trình, biết rằng "con người nghĩ như thế nào thì y là như thế ấy". Rồi hãy quên việc thủ đắc ánh sáng và cố gắng biểu hiện điều đang hiện hữu như kết quả nỗ lực của chính em. Ánh sáng ở trong em. Đừng tìm kiếm giải pháp tức khắc, lập tức cho các vấn đề của em. Huynh đệ của Tôi, đừng tìm kiếm kết quả. Hãy luôn nhớ rằng khi em tiếp tục trung thành với bài thực hành được chỉ định, các kết quả là chắc chắn,

time or mine in giving you this work to do. Regularly and without anxiety do as you are told. The results will in due time manifest.

nếu không Tôi đã không phí thời gian của em hay của Tôi khi trao cho em công việc này để làm. Hãy đều đặn và không lo âu làm như em được bảo. Các kết quả sẽ biểu hiện đúng thời.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. As the hours of service pass around the clock of time look for the sounding of *the* hour. What hour is that?

1. Khi các giờ phụng sự trôi quanh mặt đồng hồ của thời gian, hãy chú ý tiếng chuông điểm giờ. Giờ ấy là giờ nào?

2. As the minutes tick away the passing hour, watch for the minute when My voice is heard. When will that be?

2. Khi các phút điểm nhịp cho giờ đang trôi qua, hãy canh chừng phút khi Tiếng nói của Tôi được nghe thấy. Khi nào điều đó sẽ xảy ra?

3. As the seconds note the passing of the minute hand upon the clock of time, expect the second when My face appears. Why has it not appeared? **[548]**

3. Khi các giây ghi nhận sự chuyển động của kim phút trên mặt đồng hồ thời gian, hãy trông đợi giây khi gương mặt Tôi xuất hiện. Vì sao nó chưa xuất hiện? **[548]**

4. When you think freedom lies within your grasp and when you think that you have done the utmost that you can, *Beware!* Obedience lies ahead, with freedom in its hand.

4. Khi em nghĩ tự do nằm trong tầm tay mình và khi em nghĩ rằng em đã làm hết mức có thể, *Hãy coi chừng!* Sự vâng phục nằm phía trước, với tự do trong tay nó.

5. Within the Ashram you must work. Cycles of speech transmute themselves into periods of silence. Yet both must play their part.

5. Trong Ashram, em phải làm việc. Các chu kỳ ngôn từ tự chuyển hoá thành các thời kỳ im lặng. Tuy nhiên, cả hai đều phải đóng phần của mình.

6. You are passing on the Lighted Way, my brother. You have placed your hand in mine. I hold it firm.

6. Huynh đệ của Tôi, em đang đi trên Con Đường được Soi Sáng. Em đã đặt tay mình trong tay Tôi. Tôi giữ nó vững chắc.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You may have noted that there is a slight difference in the type of instructions which I am now giving to this group of disciples in my Ashram, of whom you are one. It is not that each of them is not definitely personal in their application or that they do not carry a meaning of very real import to the disciple for whom they are intended; this they do and should. It is now, however, my intention to convey certain principles and certain aspects of truth which have more of a group implication than a personal one. The previous two cycles of teaching to which you have all submitted yourselves were primarily concerned with the training of the threefold personality and with an effort to bring it into a closer relation with the soul, and therefore with the Ashram. This was peculiarly so in the work of the Groups of Nine, and in the first cycle of the New Seed Group work this was continued, though in a lessened degree and with a specific emphasis laid upon the required training for initiation. It was not so much the training of the personality which was under consideration. All this is a part of a definite plan, and the teaching which I intend now to give will have a clear group import, even though adapted to the disciple's personality and to the particular individual to whom the instruction is given. In spite of the individual usefulness, it will profit each member of the group also to read and study and apply the teaching *from the group angle.*

Em có thể đã lưu ý rằng có một khác biệt nhẹ trong loại huấn thị mà hiện nay Tôi đang trao cho nhóm đệ tử này trong ashram của Tôi, mà em là một thành viên. Không phải mỗi huấn thị ấy không mang tính cá nhân rõ rệt trong sự ứng dụng của nó, hay không chuyên chở một ý nghĩa có tầm quan trọng rất thực đối với đệ tử mà nó được dành cho; chúng có và phải có như vậy. Tuy nhiên, hiện nay ý định của Tôi là truyền đạt một vài nguyên lý và một vài phương diện của chân lý có hàm ý nhóm nhiều hơn là hàm ý cá nhân. Hai chu kỳ giáo huấn trước đây mà tất cả các em đã tự đặt mình vào, chủ yếu liên quan đến việc huấn luyện phàm ngã tam phân và nỗ lực đưa nó vào một mối liên hệ gần gũi hơn với linh hồn, và do đó với ashram. Điều này đặc biệt đúng trong công việc của các Nhóm Chín Người, và trong chu kỳ đầu tiên của công việc Nhóm Hạt Giống Mới, điều này vẫn được tiếp tục, tuy ở mức độ giảm bớt và với một nhấn mạnh chuyên biệt đặt vào việc huấn luyện cần thiết cho điểm đạo. Không phải việc huấn luyện phàm ngã là điều được xem xét nhiều nhất. Tất cả điều này là một phần của một Thiên Cơ rõ rệt, và giáo huấn mà giờ đây Tôi dự định trao ra sẽ có ý nghĩa nhóm rõ ràng, dù vẫn được thích nghi với phàm ngã của đệ tử và với cá nhân đặc thù mà huấn thị được trao cho. Ngoài sự hữu ích đối với cá nhân, mỗi thành viên của nhóm cũng sẽ được lợi khi đọc, nghiên cứu và áp dụng giáo huấn *từ góc độ nhóm.*

There are, of course, three basic principles governing all work in an Ashram. I refer not here to occult principles of **[549]** life, but to governing principles in training. These three are: Occult Obedience. Group Integration. Right of Access. Let us consider each of them for a minute with a view to group instruction, but with an individual application which will be purely your own.

Dĩ nhiên, có ba nguyên lý căn bản chi phối mọi công việc trong một ashram. Ở đây Tôi không nói đến các nguyên lý huyền môn của **[549]** sự sống, mà nói đến các nguyên lý chi phối việc huấn luyện. Ba nguyên lý ấy là: Sự Vâng Phục Huyền Môn. Sự Tích Hợp Nhóm. Quyền Tiếp Cận. Chúng ta hãy xem xét từng nguyên lý trong chốc lát, nhằm mục đích

huấn thị nhóm, nhưng với một ứng dụng cá nhân hoàn toàn thuộc riêng em.

Occult Obedience. In the six statements given to you in the preceding instruction I used the words, "Obedience lies ahead with freedom in its hand." Upon these words I presume that you have pondered. The disciple so often gives obedience within limits. His personal sense of liberty (due largely to a rapidly developing mental grasp of life and living) prompts him to concede certain forms of obedience to the Master Who has him in training, but to refrain from a complete surrender through fear of losing his sense of free action, free thought and free choice of relationships. The older the disciple, the less is this the case, for the life of the Ashram and an increasing steady contact with the Master demonstrate to him the complete and utter freedom which governs the entire circle of ashramic life—both within the Ashram and within the field of its interior and exterior service. But the development of this discreet appreciation takes time, and the neophyte is always on guard against any intrusion into his organised field of determined self-government. Let me illustrate in a manner which I believe will convey to you a much needed suggestion.

Sự Vâng Phục Huyền Môn. Trong sáu phát biểu đã trao cho em trong huấn thị trước, Tôi đã dùng những lời: "Sự vâng phục nằm ở phía trước, với tự do trong tay." Tôi cho rằng em đã suy ngẫm về những lời này. Đệ tử thường vâng phục trong giới hạn. Ý thức cá nhân của y về tự do, phần lớn do sự nắm bắt trí tuệ đang phát triển nhanh chóng đối với sự sống và đời sống, thúc đẩy y chấp nhận một vài hình thức vâng phục đối với Chân sư đang huấn luyện y, nhưng lại tránh sự phó thác trọn vẹn vì sợ mất ý thức về hành động tự do, tư tưởng tự do và quyền tự do chọn lựa các mối quan hệ. Đệ tử càng lâu năm thì điều này càng ít xảy ra, vì sự sống của ashram và sự tiếp xúc ngày càng đều đặn với Chân sư chứng minh cho y thấy sự tự do trọn vẹn và tuyệt đối chi phối toàn bộ vòng sống ashram—cả bên trong ashram lẫn trong lĩnh vực phụng sự nội tại và ngoại tại của nó. Nhưng sự phát triển của nhận thức thận trọng này cần thời gian, và người sơ cơ luôn canh chừng mọi sự xâm nhập vào lĩnh vực tự quản có tổ chức và đã được y quyết định. Hãy để Tôi minh họa theo một cách mà Tôi tin sẽ truyền đạt cho em một gợi ý rất cần thiết.

The beginner and newcomer in the Ashram, new in his service (from the angle of his present life experience if not from the angle of the soul), new in his registering of a sense of power which relation to the Ashram always conveys, and new in his joyous reaction to the recognition given him by those to whom he seeks to give help, speaks increasingly of "*my* work, *my* group, *my* teaching, *my* people, *my* plans," and in so doing stabilises himself in his chosen field of service. This is a temporary phase, oft

Người mới bắt đầu và mới đến trong ashram, mới trong sự phụng sự của y, xét từ góc độ kinh nghiệm đời sống hiện tại nếu không phải từ góc độ linh hồn, mới trong việc ghi nhận một ý thức về quyền năng mà mối liên hệ với ashram luôn truyền đạt, và mới trong phản ứng hoan hỉ của y trước sự công nhận mà những người y tìm cách giúp đỡ dành cho y, ngày càng nói nhiều về "*công việc của tôi, nhóm của tôi, giáo huấn của tôi, người của tôi, các kế hoạch của tôi*," và khi làm như vậy, y ổn định chính mình trong lĩnh vực phụng

unrecognised by the disciple, though annoying to those who hear. As he proceeds in the spiritual life and intensifies his understanding of the Master, as he enters more deeply into the life of the Ashram and into the aura of his Master, and as his vision grows—revealing possibilities of service and the limitations of his equipment, plus a **[550]** divine indifference—he drops the possessiveness of his approach to service and regards all that he does as his response to the life of the Ashram, as his contribution to the work of the Ashram, and thus eventually comes to the point where he himself fades out of his own picture and from the centre of his work, and only the need to be met and the power of the Ashram to meet that need remain.

sự đã chọn. Đây là một giai đoạn tạm thời, thường không được đệ tử nhận ra, dù gây khó chịu cho những người nghe. Khi y tiến bước trong đời sống tinh thần và làm sâu sắc thêm sự thấu hiểu của mình về Chân sư, khi y đi sâu hơn vào sự sống của ashram và vào hào quang của Chân sư mình, và khi tầm nhìn của y tăng trưởng—mặc khải các khả năng phụng sự và những giới hạn của trang bị nơi y, cộng với một **[550]** Điềm nhiên thiêng liêng—y buông bỏ tính chiếm hữu trong cách tiếp cận phụng sự và xem mọi điều y làm như sự đáp ứng của y đối với sự sống của ashram, như sự đóng góp của y vào công việc của ashram, và như thế cuối cùng đi đến điểm mà chính y mờ dần khỏi bức tranh của mình và khỏi trung tâm công việc của mình, và chỉ còn lại nhu cầu cần được đáp ứng cùng quyền năng của ashram để đáp ứng nhu cầu ấy.

This marks a definite step forward, and it is this attitude of selflessness and this capacity to be a channel for the power, the love, the knowledge and the life of the Ashram which constitute in the last analysis what is meant by occult obedience.

Điều này đánh dấu một bước tiến rõ rệt, và chính thái độ vô ngã này cùng năng lực làm một vận hà cho quyền năng, tình thương, tri thức và sự sống của ashram, xét đến cùng, cấu thành điều được gọi là sự vâng phục huyền môn.

You, my brother, are now at a point where you need to fade more definitely out of your own picture of yourself as a worker. The first indication of this deepened approach to service will appear in your speech when in company of your group brothers and of other workers in the field of general human service. I stated in the last instruction to you that "cycles of speech transmute themselves into periods of silence." What does this mean? Something very simple, my beloved chela. Your service in the world and in your chosen and useful field could at present be characterised by the term "cycles of speech," could it not? Yet within the Ashram, if those cycles of speech are to be eloquent of truth,

Huynh đệ của Tôi, hiện nay em đang ở một điểm mà em cần mờ dần một cách rõ rệt hơn khỏi bức tranh của chính em về mình như một người hoạt động. Dấu hiệu đầu tiên của cách tiếp cận phụng sự sâu sắc hơn này sẽ xuất hiện trong lời nói của em khi ở cùng các huynh đệ trong nhóm và các người hoạt động khác trong lĩnh vực phụng sự nhân loại nói chung. Trong huấn thị gần nhất gửi em, Tôi đã nói rằng "các chu kỳ lời nói tự chuyển hóa thành những thời kỳ im lặng." Điều này nghĩa là gì? Một điều rất đơn giản, đệ tử yêu dấu của Tôi. Sự phụng sự của em trong thế gian và trong lĩnh vực đã chọn, hữu ích của em hiện nay có thể được đặc trưng bằng thuật ngữ "các chu kỳ lời nói," có

the quality which will distinguish you will be the balancing "periods of silence"; in order to acquire this quality of silence (ashramic silence) you will have to learn to practice silence within the ranks of your brothers and co-workers.

phải vậy không? Tuy nhiên, trong ashram, nếu những chu kỳ lời nói ấy phải hùng hồn nói lên chân lý, thì phẩm tính phân biệt em sẽ là những "thời kỳ im lặng" quân bình; để đạt được phẩm tính im lặng này, tức sự im lặng ashram, em sẽ phải học thực hành im lặng trong hàng ngũ các huynh đệ và cộng sự của mình.

Speaking symbolically, and without enlarging upon the significances, it might be stated that an Ashram has three circles (I refer not here to grades or ranks):

Nói theo biểu tượng, và không mở rộng về các thâm nghĩa, có thể nói rằng một ashram có ba vòng, ở đây Tôi không nói đến cấp bậc hay thứ hạng:

a. The circle of those who talk and who stand close to the outer door. Their voices may not penetrate too far and thus disturb the Ashram.

a. Vòng của những người nói và đứng gần cánh cửa ngoài. Tiếng nói của họ không được thâm nhập quá xa để khỏi làm xáo động ashram.

b. The circle of those who know the law of silence, but find it hard. They stand within the central part and utter not a word. They know not yet the silence of the Ashram. **[551]**

b. Vòng của những người biết định luật im lặng, nhưng thấy nó khó thực hiện. Họ đứng trong phần trung tâm và không thốt một lời. Họ chưa biết sự im lặng của ashram. **[551]**

c. The circle of those who live within the secret quiet place. They use not words and yet their sound goes forth and when they speak—and speak they do—men listen.

c. Vòng của những người sống trong nơi yên tĩnh bí mật. Họ không dùng lời, nhưng âm thanh của họ vẫn phát ra, và khi họ nói—mà họ có nói—con người lắng nghe.

This triple presentation of the balancing potencies of speech and of silence are the comprehended effects of occult obedience—in itself a voluntary response to the power of the life of the Ashram, and to the mind and the love of the Master of the Ashram. It is upon these potencies I would have you reflect during the coming interlude between this instruction and the next. Make the results of your reflection practical, and thus learn to know when to speak and when to be silent, remembering that the elimination of

Sự trình bày tam phân này về các quyền năng quân bình của lời nói và của im lặng là những hiệu quả đã được thấu hiểu của sự vâng phục huyền môn—tự nó là một đáp ứng tự nguyện đối với quyền năng của sự sống ashram, và đối với thể trí cùng tình thương của Chân sư của ashram. Chính về các quyền năng này mà Tôi muốn em suy ngẫm trong khoảng nghỉ sắp tới giữa huấn thị này và huấn thị kế tiếp. Hãy làm cho kết quả suy ngẫm của em trở nên thực tiễn, và như thế học biết khi nào nên nói và khi nào nên im lặng, nhớ rằng việc loại bỏ tính chiếm hữu và sự quy chiếu về bản thân sẽ

possessiveness and of self-reference will reduce speech to its spiritual essentials.

giảm lời nói xuống còn các yếu tính tinh thần của nó.

Your next incarnation holds for you a peculiar form of service, for which this life has been preparatory. It is related to speech, to words, to the voice, and to the creative power of sound; for the remainder of this life, the theme of much of your thinking should be concerned with the occult meaning of silence, of voiceless interludes and of the "spiritual retention of sound." This may, and probably will, manifest itself in an increase of *voiced* teaching of those you seek to help, but its quality will be different.

Lần lâm phàm kế tiếp của em giữ cho em một hình thức phụng sự đặc biệt, mà đời sống này đã là sự chuẩn bị. Nó liên quan đến lời nói, đến ngôn từ, đến giọng nói, và đến quyền năng sáng tạo của âm thanh; trong phần còn lại của đời sống này, chủ đề của phần lớn tư tưởng em nên liên quan đến ý nghĩa huyền môn của im lặng, của những khoảng nghỉ không lời, và của "sự lưu giữ tinh thần của âm thanh." Điều này có thể, và có lẽ sẽ, biểu hiện trong sự gia tăng việc giáo huấn *bằng lời* đối với những người em tìm cách giúp đỡ, nhưng phẩm tính của nó sẽ khác.

The teaching of the ones you seek to help will blot out the picture of yourself, the teacher, and obliterate it from your mind. This will happen automatically and not by planned intent. Some years ago I could not have told you this; you would not have accepted it. Today you will and will profit thereby. Some years ago you would have wasted time and strength in inner worry, in self-condemnation or in refutation. Today you know better the meaning of occult obedience and the acceptance of the statement and expressed wish of your Master—and this because you know me better and trust me more.

Việc giáo huấn những người em tìm cách giúp đỡ sẽ xóa mờ bức tranh về chính em, người huấn sư, và xóa nó khỏi thể trí em. Điều này sẽ xảy ra một cách tự động, chứ không do ý định đã hoạch định. Vài năm trước Tôi không thể nói với em điều này; em hẳn đã không chấp nhận nó. Ngày nay em sẽ chấp nhận và sẽ được lợi nhờ đó. Vài năm trước em hẳn đã phí thời gian và sức lực trong sự lo lắng nội tâm, trong sự tự kết án hoặc trong sự bác bỏ. Ngày nay em hiểu rõ hơn ý nghĩa của sự vâng phục huyền môn và sự chấp nhận phát biểu cùng ước nguyện được bày tỏ của Chân sư em—và điều này là vì em hiểu Tôi hơn và tin cậy Tôi hơn.

Let me give you a visualisation exercise to be followed by you each Sunday morning, every Friday morning, and for the five days which come at the time of the Full Moon each month. In company of your group brothers, you have for [552] years visualised me standing by an open window, and you have thus sought contact with me. This trained facility forms the basis of the

Hãy để Tôi trao cho em một bài tập hình dung để em thực hiện mỗi sáng Chủ nhật, mỗi sáng thứ Sáu, và trong năm ngày đến vào thời điểm Trăng Tròn mỗi tháng. Cùng với các huynh đệ trong nhóm, trong [552] nhiều năm em đã hình dung Tôi đứng bên một cửa sổ mở, và như thế em đã tìm cách tiếp xúc với Tôi. Khả năng đã được rèn luyện này tạo thành nền tảng của bài tập gợi ý sau đây, với tiến trình như sau:

following suggested exercise, the procedure of which is as follows:

1. Picture to yourself a wood of pine trees, a purling brook, a winding, mounting path, and at the end a low built bungalow of undressed wood, in which I live. With you are walking your group brothers, and all of you are talking on the way.

1. Hãy hình dung cho mình một khu rừng thông, một dòng suối róc rách, một con đường uốn lượn đi lên, và ở cuối đường là một căn nhà gỗ thấp bằng gỗ chưa bào, nơi Tôi sống. Cùng đi với em là các huynh đệ trong nhóm, và tất cả các em đang trò chuyện trên đường.

2. You stand before the door, the outer door, and pass inside and hear a voice which says, "You stand within the circle of those who talk and, talking, cannot hear the Master's voice." Stand there. Listen. Reflect and cease from speech.

2. Em đứng trước cửa, cánh cửa ngoài, bước vào trong và nghe một tiếng nói rằng: "Em đứng trong vòng của những người nói, và khi nói thì không thể nghe tiếng nói của Chân sư." Hãy đứng đó. Lắng nghe. Suy ngẫm và ngừng lời nói.

3. Picture a curtain, hanging across the space near to the place where you stand. Imagine yourself achieving, with effort, that complete silence which will enable you to hear a voice which says, "Move forward into the circle of those who know the Law of Silence. You now can hear my voice." Then imagine yourself obeying the summons and passing beyond the partitioning curtain into the central room within my place of retreat. There sit in quietude and contemplative reflection, and listen.

3. Hãy hình dung một bức màn treo ngang khoảng không gần nơi em đứng. Hãy tưởng tượng em đạt được, bằng nỗ lực, sự im lặng trọn vẹn sẽ giúp em nghe một tiếng nói rằng: "Hãy tiến vào vòng của những người biết Định luật Im Lặng. Giờ đây em có thể nghe tiếng nói của Tôi." Rồi hãy tưởng tượng em vâng theo lời triệu gọi và bước qua bức màn ngăn vào căn phòng trung tâm trong nơi ẩn cư của Tôi. Ở đó, hãy ngồi trong sự tĩnh lặng và suy ngẫm chiêm ngưỡng, và lắng nghe.

4. Then across the silence and breaking into the current of your quiet thought will come a voice, inviting you to enter the circle of those who live within the secret quiet place.

4. Rồi xuyên qua sự im lặng và chen vào dòng tư tưởng tĩnh lặng của em sẽ đến một tiếng nói, mời em bước vào vòng của những người sống trong nơi yên tĩnh bí mật.

You will note, my brother, how I emphasise for you the need to listen. That must be the keynote of your inner life for the remainder of this incarnation. When you can thus listen, the two other principles to which I earlier referred as governing the life of the Ashram—*Group Integration* and *Right of Access*—will take on new and vital meanings

Huynh đệ của Tôi, em sẽ lưu ý cách Tôi nhấn mạnh cho em nhu cầu lắng nghe. Đó phải là chủ âm của đời sống nội tâm em trong phần còn lại của lần lâm phàm này. Khi em có thể lắng nghe như thế, hai nguyên lý khác mà Tôi đã nói trước đây là chi phối sự sống của ashram—*Sự Tích Hợp Nhóm* và *Quyền Tiếp Cận*—sẽ mang những ý nghĩa mới mẻ và

to you. Within the circle of those who talk there is no group integration. Right of access comes to those who know the Law of Silence. [553]

thiết yếu đối với em. Trong vòng của những người nói, không có sự tích hợp nhóm. Quyền tiếp cận đến với những người biết Định luật Im Lặng. [553]

This exercise will deepen your life, increase your capacity to serve, make pregnant every word you speak to those you teach, and bring you to a point of group usefulness next life. Then you will carry out certain work that you and I together have already planned.

Bài tập này sẽ làm sâu sắc đời sống của em, gia tăng năng lực phụng sự của em, làm cho mỗi lời em nói với những người em giảng dạy trở nên đầy ý nghĩa, và đưa em đến một điểm hữu dụng cho nhóm trong đời sống kế tiếp. Khi ấy em sẽ thực hiện một công việc nào đó mà em và Tôi đã cùng nhau hoạch định.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

If you will reread the instructions which I gave you last year, I think you will realise that there is little that I need add to them. I gave you an instruction which through its directive injunction covered the remainder of your life events—as I foresaw them.

Nếu em đọc lại các huấn thị mà Tôi đã trao cho em năm ngoái, Tôi nghĩ em sẽ nhận ra rằng có rất ít điều Tôi cần thêm vào. Tôi đã trao cho em một huấn thị mà, qua mệnh lệnh chỉ đạo của nó, bao trùm phần còn lại của các biến cố trong đời em—như Tôi đã thấy trước.

You have lived for years at the high point of tension. Fire has been the quality of your life. This fire was at first destructive, but in later years it has been warming and nurturing. I think you know that sound and fire are closely allied. I think you know also that disciples are gathered by the Masters into Their Ashrams when their sound has gone forth and when the fire that is in them has successfully burned away the intervening barriers between the soul and the personality. Then their sound can safely be added to the sound of the Ashram, enriching its volume, adding quality to its tone, and conveying the needed creative qualities.

Em đã sống trong nhiều năm ở điểm tập trung nhất tâm cao độ. Lửa đã là phẩm tính của đời em. Lửa này lúc đầu có tính phá hủy, nhưng trong những năm sau nó đã trở nên sưởi ấm và nuôi dưỡng. Tôi nghĩ em biết rằng âm thanh và lửa liên hệ mật thiết với nhau. Tôi cũng nghĩ em biết rằng các Chân sư quy tụ đệ tử vào các ashram của Các Ngài khi âm thanh của họ đã phát ra và khi ngọn lửa ở trong họ đã đốt cháy thành công các hàng rào xen giữa linh hồn và phàm ngã. Khi ấy âm thanh của họ có thể được thêm vào âm thanh của ashram một cách an toàn, làm phong phú âm lượng của nó, thêm phẩm tính cho âm điệu của nó, và truyền đạt các phẩm tính sáng tạo cần thiết.

The next few years will not be easy ones for you, my brother. Be not over-anxious over anything that may eventuate. Speaking symbolically, I might express your future thus: The nature of fire will be brought more clearly and essentially to your attention; fire will be the subject of your thinking. Do not infer from this that I am indicating to you the way of fire, of pain or of sorrow. Such is not my intention. I do not mean that the future holds for you any passing through the fires of purification. You have moved across the burning-ground—as have all your group brothers. The whole of mankind is passing en masse through the fires which precede the first initiation. Every disciple creates his own burning-ground; he then takes his stand within it, and eventually **[554]** passes out of it to stand before the Angel of the Presence, at the very door of initiation. These are to you the platitudes of the Path and require from me no explanation.

Huynh đệ của Tôi, vài năm sắp tới sẽ không dễ dàng đối với em. Đừng quá lo âu về bất cứ điều gì có thể xảy ra. Nói theo biểu tượng, Tôi có thể diễn tả tương lai của em như sau: Bản chất của lửa sẽ được đưa đến sự chú ý của em một cách rõ ràng và cốt yếu hơn; lửa sẽ là đề tài tư tưởng của em. Đừng suy ra từ điều này rằng Tôi đang chỉ cho em con đường của lửa, của đau đớn hay của sầu khổ. Đó không phải là ý định của Tôi. Tôi không muốn nói rằng tương lai dành cho em bất cứ sự đi qua nào trong các ngọn lửa thanh luyện. Em đã vượt qua vùng đất cháy—cũng như tất cả các huynh đệ trong nhóm của em. Toàn thể nhân loại đang đồng loạt đi qua các ngọn lửa đi trước lần điểm đạo thứ nhất. Mỗi đệ tử tạo ra vùng đất cháy của riêng mình; rồi y đứng vững trong đó, và cuối cùng **[554]** đi ra khỏi đó để đứng trước Thiên Thần của Hiện Diện, ngay tại cửa điểm đạo. Đối với em, đây là những điều quen thuộc của Đường Đạo và không cần Tôi giải thích.

There is one fire, however, with which you should now concern yourself. I would call it "the fire of comprehension." It is closely related to the blinding light of realisation, but ever precedes it because it destroys all the glamours which may hide or veil the immediate point of illumination for the disciple. You have approached this fire from the standpoint of the emotional nature and it has been associated in your mind with the waters of the astral plane, thus producing the symbols of mist and fog which are ever caused by the bringing together of fire and water. This concept has conditioned your thinking. I would have you now consider glamour in the light of the fires of comprehension. There comes a time in the disciple's life when he *must* assume that he knows; he must take the position that he comprehends, and must proceed to act upon the comprehended knowledge. That is

Tuy nhiên, có một ngọn lửa mà giờ đây em nên quan tâm. Tôi sẽ gọi nó là "ngọn lửa của sự thấu hiểu." Nó liên hệ mật thiết với ánh sáng chói lòa của sự chứng nghiệm, nhưng luôn đi trước ánh sáng ấy vì nó phá hủy mọi ảo cảm có thể che giấu hoặc phủ màn lên điểm soi sáng trước mắt của đệ tử. Em đã tiếp cận ngọn lửa này từ lập trường của bản chất cảm xúc, và trong thể trí em, nó đã được liên kết với các dòng nước của cõi cảm dục, do đó tạo ra các biểu tượng sương mù và màn mù vốn luôn do sự kết hợp giữa lửa và nước gây nên. Quan niệm này đã định hình tư tưởng của em. Giờ đây Tôi muốn em xem xét ảo cảm trong ánh sáng của các ngọn lửa thấu hiểu. Có một thời điểm trong đời sống đệ tử khi y *phải* giả định rằng y biết; y phải giữ lập trường rằng y thấu hiểu, và phải tiến hành hành động dựa trên tri thức đã thấu hiểu. Đó chính là điểm mà hiện nay em đã đạt tới.

definitely the point that you have now reached.

The results of this definite assumption, and of the activities which it initiates, are oft surprising and apt to be painful; that is why the symbol of fire is again appropriate at this point.

Act in the future "as if" there are for you no more glamours, and see, my brother, what will eventuate. Endeavour always to live within the Ashram, which is insulated from glamour, and act "as if" the consciousness of the Ashram was intrinsically your consciousness. Go forth to the service which you are rendering "as if" you remained immovable in the Ashram; live always "as if" the eyes of the entire Ashram were upon you. For the remainder of your life let the esoteric philosophical concept "as if" actuate all you do. It is this constant awareness which the two words "as if" embody that will produce in you a fresh use of the creative imagination.

Some time ago I told the group that *initiation was simplification.* Therefore, simplify your remaining years by ever acting "as if." Through this living process you will let loose the fires of comprehension. I wonder if I am making some idea of value clear to you? Govern yourself always "as if" **[555]** your divine comprehension was perfected and the result in your daily life will be "as if" all concealed glamours and all hiding deceptive veils were non-existent. The disciple acts "as if" he were initiate and then discovers that "as a man thinketh in his heart so is he," because the heart is the custodian of the power of the imagination. The imagination is released into creative activity when the disciple acts "as if" he were the soul in full expression, "as if" the

Kết quả của sự giả định rõ rệt này, và của các hoạt động mà nó khởi phát, thường gây ngạc nhiên và dễ đau đớn; đó là lý do vì sao biểu tượng lửa lại thích hợp ở điểm này.

Trong tương lai, hãy hành động "như thể" đối với em không còn ảo cảm nào nữa, và hãy xem, huynh đệ của Tôi, điều gì sẽ xảy ra. Hãy luôn nỗ lực sống trong ashram, vốn được cách ly khỏi ảo cảm, và hành động "như thể" tâm thức của ashram tự bản chất là tâm thức của em. Hãy đi vào sự phụng sự mà em đang thực hiện "như thể" em vẫn bất lay chuyển trong ashram; hãy luôn sống "như thể" đôi mắt của toàn thể ashram đang hướng về em. Trong phần còn lại của đời em, hãy để quan niệm triết học nội môn "như thể" thúc đẩy mọi điều em làm. Chính sự nhận biết thường xuyên mà hai chữ "như thể" hàm chứa sẽ tạo ra trong em một cách sử dụng mới mẻ Sự tưởng tượng sáng tạo.

Cách đây một thời gian, Tôi đã nói với nhóm rằng *điểm đạo là sự giản dị hóa.* Vì vậy, hãy giản dị hóa những năm còn lại của em bằng cách luôn hành động "như thể." Qua tiến trình sống này, em sẽ giải phóng các ngọn lửa của sự thấu hiểu. Tôi tự hỏi liệu Tôi có đang làm sáng tỏ cho em một ý tưởng có giá trị nào đó không? Hãy luôn tự cai quản mình "như thể" **[555]** sự thấu hiểu thiêng liêng của em đã hoàn thiện, và kết quả trong đời sống hằng ngày của em sẽ là "như thể" mọi ảo cảm ẩn giấu và mọi màn che lừa dối đều không tồn tại. Đệ tử hành động "như thể" y là điểm đạo đồ, và rồi khám phá rằng "như một người suy nghĩ trong tim mình, y là như thế," bởi vì trái tim là người giữ gìn quyền năng của sự tưởng tượng. Sự tưởng tượng được giải phóng vào hoạt động sáng tạo khi

Master were ever aware of the doings of His disciple, “as if” he walked in full liberation consciously. For you, these two words will bring release and happiness.

đệ tử hành động “như thể” y là linh hồn trong sự biểu lộ trọn vẹn, “như thể” Chân sư luôn nhận biết các hành động của đệ tử Ngài, “như thể” y bước đi trong sự giải thoát trọn vẹn một cách có ý thức. Đối với em, hai chữ này sẽ đem lại sự giải thoát và hạnh phúc.

The trends of your life and service are established. Seek not to change them. The fund of knowledge which you have accumulated in this life is very real. Draw, however, what you need for your teaching work from the ancient reservoir of wisdom, and not so much from the pool of knowledge. Deepen your meditation and intensify the inner silence within which it is desirable that you should live. Think humbly, speak wisely and work ceaselessly. The opportunity today is great for all disciples everywhere, and the potencies at their disposal are more vital than ever before. Link up with me each day and count on my sustaining love.

Các khuynh hướng của đời sống và sự phụng sự của em đã được thiết lập. Đừng tìm cách thay đổi chúng. Kho tri thức mà em đã tích lũy trong đời này rất thực. Tuy nhiên, hãy rút điều em cần cho công việc giảng dạy của mình từ hồ chứa minh triết cổ xưa, chứ không quá nhiều từ ao tri thức. Hãy làm sâu sắc sự tham thiền của em và tăng cường sự im lặng nội tâm mà trong đó em nên sống. Hãy suy nghĩ khiêm nhường, nói năng minh triết và làm việc không ngừng. Cơ hội ngày nay rất lớn đối với mọi đệ tử ở khắp nơi, và các quyền năng đặt trong tầm sử dụng của họ sống động hơn bao giờ hết. Hãy liên kết với Tôi mỗi ngày và trông cậy vào tình thương nâng đỡ của Tôi.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY FRIEND OF MANY YEARS:

BẠN NHIỀU NĂM CỦA TÔI:

I know how greatly distressed you will be at the termination of our outer (not the inner) fellowship; forget not that the outer fellowship was only the sign of a strong, vital and unshatterable inner fellowship. The inner relation of the group to me and to the Ashram and towards each other is as strong as it has ever been; it is in no wise altered. Because of the very real progress you have made in freeing yourself from glamour, that fellowship can now become even more intimate. I can reach you more easily than in the past. I am telling you this because I know it will reassure you and because I know you will not take advantage of it. The further a disciple penetrates into the Ashram, the less

Tôi biết em sẽ đau buồn sâu sắc biết bao trước sự chấm dứt tình bằng hữu bên ngoài, chứ không phải bên trong, của chúng ta; đừng quên rằng tình bằng hữu bên ngoài chỉ là dấu hiệu của một tình bằng hữu bên trong mạnh mẽ, sống động và không thể phá vỡ. Mối liên hệ bên trong của nhóm với Tôi, với ashram và với nhau vẫn mạnh mẽ như từ trước đến nay; nó không hề thay đổi theo bất cứ cách nào. Nhờ bước tiến rất thực mà em đã đạt được trong việc giải phóng mình khỏi ảo cảm, tình bằng hữu ấy giờ đây có thể trở nên còn thân mật hơn. Tôi có thể đến với em dễ dàng hơn trước. Tôi nói với em điều này vì Tôi biết nó sẽ làm em yên tâm, và vì Tôi biết em sẽ không lợi dụng nó. Đệ tử càng thâm

need he finds for contact with the Master; he comes to realise the extent of [556] the Master's responsibilities and arrives at a juster value of his own relative unimportance. He then submits himself to "the sustaining aura of the Ashram."

nhập sâu vào ashram, y càng thấy ít cần tiếp xúc với Chân sư; y bắt đầu nhận ra tầm rộng lớn của [556] các trách nhiệm của Chân sư và đạt đến một đánh giá công bằng hơn về sự không quan trọng tương đối của chính mình. Khi ấy y tự đặt mình vào "hào quang nâng đỡ của ashram."

In my last two communications to you I left you with the impression that I had already given you as much teaching as would serve to carry you through this life. I urged on you a steadfast adherence to established spiritual habits. Enough emphasis is seldom put on the necessity for such a stabilisation of spiritual rhythm, and too much emphasis is frequently laid upon that which is new and on progress. Yet disciples have to learn to turn their spiritual habits into instinctual spiritual responsiveness; this is the higher correspondence to the instinctual animal reactions with which we are all familiar. When this has been achieved, the disciple can then depend upon himself automatically to do or say the right thing; more important still, the Master can count upon him, knowing that he can be depended upon. He is then "permitted to move throughout the Ashram without impediment, and all the Plan is safe with him." This is what I want you to aim at in your remaining years, so that you will (in your next life) from childhood, express the way of the disciple.

Trong hai thông điệp gần nhất gửi em, Tôi đã để lại nơi em ấn tượng rằng Tôi đã trao cho em đủ giáo huấn để giúp em đi qua đời sống này. Tôi đã thúc giục em kiên trì giữ vững các thói quen tinh thần đã được thiết lập. Người ta hiếm khi nhấn mạnh đủ về sự cần thiết của việc ổn định nhịp điệu tinh thần như thế, và thường lại nhấn mạnh quá nhiều vào điều mới mẻ và vào sự tiến bộ. Tuy nhiên, các đệ tử phải học biến các thói quen tinh thần của mình thành sự đáp ứng tinh thần theo bản năng; đây là tương ứng cao hơn của các phản ứng bản năng động vật mà tất cả chúng ta đều quen thuộc. Khi điều này đã đạt được, đệ tử có thể tự động trông cậy vào chính mình để làm hoặc nói điều đúng; quan trọng hơn nữa, Chân sư có thể trông cậy vào y, biết rằng y là người có thể nương cậy. Khi ấy y "được phép di chuyển khắp ashram không trở ngại, và toàn thể Thiên Cơ an toàn nơi y." Đây là điều Tôi muốn em nhắm đến trong những năm còn lại, để em sẽ, trong đời sống kế tiếp, từ thời thơ ấu, biểu lộ con đường của đệ tử.

In my last instruction to you I gave you the injunction to act *as if* the ideal which you have set before yourself was an accomplished fact. This *as if* behaviour is one of the most occult of practices. It in reality presupposes the imposition of the highest grasped aspiration upon the normal personality in the form of changed behaviour. This injunction is not the same in

Trong huấn thị gần nhất gửi em, Tôi đã trao cho em mệnh lệnh hành động *như thể* lý tưởng mà em đã đặt trước mình là một sự kiện đã hoàn thành. Cách hành xử *như thể* này là một trong những thực hành huyền bí nhất. Thực ra nó giả định việc áp đặt khát vọng cao nhất đã nắm bắt được lên phàm ngã bình thường dưới hình thức hành vi đã thay đổi. Mệnh lệnh này không cùng ý nghĩa

meaning as the injunction "as a man thinketh in his heart, so is he." That injunction, if rightly followed, brings about the imposition of mental control upon the personality; it affects the brain, and therefore the two lower vehicles. The *as if* type of behaviour (for the disciple) brings in a still higher factor than that of thought; it involves the constant attempt to live *as if* the soul (not the mind but through the mind) is in constant control and the dominating aspect of expression.

với mệnh lệnh "như một người suy nghĩ trong tim mình, y là như thế." Mệnh lệnh ấy, nếu được theo đúng, đem lại việc áp đặt sự kiểm soát trí tuệ lên phàm ngã; nó tác động đến bộ não, và do đó đến hai vận cụ thấp. Kiểu hành xử *như thể*, đối với đệ tử, đưa vào một yếu tố còn cao hơn yếu tố tư tưởng; nó bao hàm nỗ lực thường xuyên để sống *như thể* linh hồn, không phải thể trí nhưng qua thể trí, luôn nắm quyền kiểm soát và là phương diện chi phối của sự biểu lộ.

This may involve close thinking about the soul and its relation to the personality, but it is a great deal more than **[557]** just that. It necessitates, when correctly applied, the growing automatic control of the entire lower threefold man by the soul. I am going to give you six themes for meditation built around the *as if* idea. These will cover one year's work. I would like to see you take these themes and give them full consideration for three years. At the end of that time you will probably wish to go over all the work again, on a higher level and with a deeper intent.

Điều này có thể bao hàm sự suy nghĩ kỹ lưỡng về linh hồn và mối liên hệ của nó với phàm ngã, nhưng nó còn hơn thế rất nhiều. **[557]** Khi được áp dụng đúng, nó đòi hỏi sự kiểm soát tự động ngày càng tăng của linh hồn đối với toàn thể phàm nhân tam phân thấp. Tôi sẽ trao cho em sáu chủ đề tham thiền được xây dựng quanh ý tưởng *như thể*. Chúng sẽ bao quát công việc của một năm. Tôi muốn thấy em nhận lấy các chủ đề này và suy xét đầy đủ trong ba năm. Cuối thời gian ấy, có lẽ em sẽ muốn ôn lại toàn bộ công việc một lần nữa, trên một cấp độ cao hơn và với một ý định sâu sắc hơn.

1. Sound the OM inaudibly three times, as a physical person, as an emotional person, and as a mind.

1. Hãy Xướng linh từ OM một cách không thành tiếng ba lần, như một con người hồng trần, như một con người cảm xúc, và như một thể trí.

Then sound the OM as the soul.

Rồi hãy xướng OM như linh hồn.

2. Themes for meditative reflection:

2. Các chủ đề để suy ngẫm tham thiền:

a. What, in your life, would happen if you really acted *as if* the soul were sounding the OM?

a. Trong đời sống của em, điều gì sẽ xảy ra nếu em thật sự hành động *như thể* linh hồn đang xướng OM?

b. If you are truly thinking *as if* the mind were the instrument of the soul, what lines

b. Nếu em đang thật sự suy nghĩ *như thể* thể trí là khí cụ của linh hồn, thì em sẽ phải loại

of thought will you have to eliminate, cultivate or express?

bỏ, vun bồi hoặc biểu lộ những dòng tư tưởng nào?

c. If you are realistically living *as if* the soul were visible in your daily life, what will happen to the astral body?

c. Nếu em đang sống một cách thực tế *như thể* linh hồn có thể được thấy trong đời sống hằng ngày của em, thì điều gì sẽ xảy ra với thể cảm dục?

d. Provided the *as if* theory were controlling your physical brain and consequently your daily activities, in what way would it alter your mode of living? (This is not the same as question a.)

d. Nếu lý thuyết *như thể* đang kiểm soát bộ não hồng trần của em và do đó các hoạt động hằng ngày của em, thì nó sẽ thay đổi lối sống của em theo cách nào? Điều này không giống câu hỏi a.

e. Do you understand clearly the difference between the "as a man thinketh...," and the *as if* modes of procedure? How do they differ in application?

e. Em có thấu hiểu rõ sự khác biệt giữa các phương thức tiến hành "như một người suy nghĩ..." và *như thể* không? Chúng khác nhau thế nào trong sự ứng dụng?

f. What qualities would your particular mechanism or personality demonstrate if you acted *as if* you were anchored in the Ashram and not just on the periphery? Do not be vague in this reply, but be extremely personal in your analysis of the situation.

f. Bộ máy hay phàm ngã đặc thù của em sẽ biểu lộ những phẩm tính nào nếu em hành động *như thể* em được neo giữ trong ashram chứ không chỉ ở vùng ngoại vi? Đừng mơ hồ trong câu trả lời này, mà hãy cực kỳ cá nhân trong sự phân tích tình huống của em.

3. Then, *as if* you were consciously standing before your Master and definitely aware of my presence, dedicate yourself to the service of the Ashram for this life and the next.

3. Rồi, *như thể* em đang đứng một cách có ý thức trước Chân sư của mình và nhận biết rõ rệt sự hiện diện của Tôi, hãy thánh hiến mình cho sự phụng sự ashram trong đời này và đời kế tiếp.

4. Say the new Invocation, sounding the OM after each stanza. **[558]**

4. Hãy đọc Đại Khấn Nguyện mới, xướng OM sau mỗi bài kệ. **[558]**

5. Sound the OM at as high a point in consciousness as possible.

5. Hãy xướng OM ở một điểm tâm thức cao nhất có thể.

Then, my brother, go your way in peace, knowing the ferment of living energies within you will enable you to act *as if* you were the soul. This will be a growing, conscious experience. Know too that I, your

Rồi, huynh đệ của Tôi, hãy đi con đường của em trong bình an, biết rằng sự lên men của các năng lượng sống trong em sẽ giúp em hành động *như thể* em là linh hồn. Đây sẽ là một kinh nghiệm hữu thức và ngày càng

Master and your friend, will also be aware of it. My love surrounds you and the link remains unbroken.

tăng trưởng. Cũng hãy biết rằng Tôi, Chân sư và bạn của em, cũng sẽ nhận biết điều đó. Tình thương của Tôi bao quanh em và mối liên kết vẫn không đứt đoạn.

To R. V. B. – Gửi R. V. B.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

It is, my brother, a source of satisfaction to me to have you functioning again as a recognised member of my group of chelas. You and I knew always that the link was indissoluble and that the interlude of interior work and the period wherein you worked out karma (engendered many years ago) was both needed and fruitful. It is of great value to the soul when the personality consciously recognises the activity of karma and adheres to the complete working out of the effects of earlier relationships so that to that relation the word "finis" can be written. Disciples should remember that when a karmic relation has been recognised upon the physical plane and the needed action has been taken, two possibilities are presented, according to whether the karma entailed was temporary or the relation enduring. One possibility is that spiritual identification takes place and the relation can then never be broken, or the transaction ends in an entirely correct manner by the cessation for all time of the relationship. These periods of decision and adjustment are most difficult, but curiously enough, when the disciple interiorly holds the right attitude (even if bewildered) the decision is seldom his. Life, circumstance, events or people take care of the situation and—holding on to his soul—the disciple stands steady until the problem or relationship disappears.

Huynh đệ của Tôi, việc em lại hoạt động như một thành viên được công nhận trong nhóm đệ tử của Tôi là một nguồn thỏa lòng đối với Tôi. Em và Tôi luôn biết rằng mối liên kết ấy không thể tan rã, và khoảng thời gian làm việc nội tâm cùng giai đoạn trong đó em giải quyết nghiệp quả, được tạo ra nhiều năm trước, vừa cần thiết vừa hữu ích. Điều rất có giá trị đối với linh hồn là khi phàm ngã nhận biết một cách có ý thức hoạt động của nghiệp quả và kiên trì hoàn tất trọn vẹn các hiệu quả của những mối quan hệ trước kia, để đối với mối quan hệ ấy có thể viết chữ "kết thúc." Các đệ tử nên nhớ rằng khi một mối quan hệ nghiệp quả đã được nhận biết trên cõi hồng trần và hành động cần thiết đã được thực hiện, thì hai khả năng sẽ hiện ra, tùy theo nghiệp quả liên quan là tạm thời hay mối quan hệ là bền lâu. Một khả năng là sự đồng nhất tinh thần diễn ra và khi ấy mối quan hệ không bao giờ có thể bị phá vỡ; hoặc giao dịch kết thúc theo một cách hoàn toàn đúng đắn bằng sự chấm dứt vĩnh viễn của mối quan hệ. Những thời kỳ quyết định và điều chỉnh này hết sức khó khăn, nhưng lạ lùng thay, khi đệ tử giữ thái độ đúng đắn bên trong, dù còn bối rối, quyết định hiếm khi thuộc về y. Sự sống, hoàn cảnh, biến cố hoặc con người chăm lo tình huống ấy, và—bám giữ linh hồn mình—đệ tử đứng vững cho đến khi vấn đề hay mối quan hệ biến mất.

You stand now within my Ashram with clearer knowledge [559] and a more assured

Giờ đây em đứng trong ashram của Tôi với tri thức sáng rõ hơn [559] và một đức tin

faith. Fuller service opens up before you—service which you can render in the place where you are and in spite of a physical vehicle which at times gives you much trouble and difficulty. Let not the physical limitation unduly control you, but pass courageously along the Lighted Way in spite of, as well as because of, the problems and difficulties. Forgive my twisting the old phraseology in this manner.

chắc chắn hơn. Sự phụng sự đầy đủ hơn mở ra trước em—sự phụng sự mà em có thể thực hiện tại nơi em đang ở và bất chấp một vận cụ hồng trần đôi khi gây cho em nhiều rắc rối và khó khăn. Đừng để giới hạn hồng trần kiểm soát em quá mức, mà hãy can đảm bước trên Con Đường được Soi Sáng, bất chấp, cũng như nhờ, các vấn đề và khó khăn. Hãy tha thứ cho Tôi vì đã vặn đổi lối nói cũ theo cách này.

The link between you and A.A.B. grows closer each year and this you have yourself inwardly recognised. There is much that you can do to help her, for her confidence in you is great and she needs the kind of help which you can give. Her work grows heavier, her health is seriously impaired, and the needs of the world press heavier upon her than any of you—no matter how close—can ever guess. She values your cooperation and you can do much to interpret the work that emanates from my Ashram and thus aid seeking souls. To this work I call you afresh.

Mối liên kết giữa em và Bà A.A.B. mỗi năm càng gần gũi hơn, và chính em đã nhận biết điều này trong nội tâm. Có nhiều điều em có thể làm để giúp Bà, vì niềm tin của Bà nơi em rất lớn và Bà cần loại trợ giúp mà em có thể trao. Công việc của Bà ngày càng nặng nề, sức khỏe của Bà bị suy yếu nghiêm trọng, và các nhu cầu của thế giới đè nặng lên Bà hơn bất cứ ai trong các em—dù gần gũi đến đâu—có thể đoán được. Bà quý trọng sự hợp tác của em, và em có thể làm nhiều điều để diễn giải công việc xuất phát từ ashram của Tôi, nhờ đó trợ giúp các linh hồn đang tìm kiếm. Tôi kêu gọi em trở lại công việc này.

The meditation which I am going to ask you to do is in the nature of an act of service. It has little reference to yourself, but much to something that is close, very close, to my heart. I would ask you to take the new book, *Discipleship in the New Age*, and each day meditate upon its significance, its usefulness and its teaching value in this coming post-war period. Read it carefully, e'en when you know much of what is said; build a thoughtform of the book and see it going forth to the very ends of the Earth. This book, if rightly distributed, can act as a great magnet, drawing people from all over the planet into the Ashrams of the Masters, and thereby increasing the potency of the workers for humanity as well as increasing them numerically. This book should go forth

Bài tham thiền mà Tôi sắp yêu cầu em thực hiện mang bản chất của một hành động phụng sự. Nó ít liên quan đến bản thân em, nhưng liên quan nhiều đến một điều gần gũi, rất gần gũi, với trái tim Tôi. Tôi muốn em lấy quyển sách mới, *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, và mỗi ngày tham thiền về thâm nghĩa của nó, sự hữu ích của nó và giá trị giáo huấn của nó trong thời kỳ hậu chiến sắp đến này. Hãy đọc nó cẩn thận, ngay cả khi em biết nhiều điều được nói trong đó; hãy xây dựng một Hình tư tưởng về quyển sách và thấy nó đi ra đến tận cùng Trái Đất. Quyển sách này, nếu được phân phối đúng, có thể hoạt động như một nam châm lớn, lôi cuốn con người từ khắp hành tinh vào các ashram của các Chân sư, và nhờ đó gia tăng quyền năng của những người hoạt động cho

upon the wings of meditation, and you can be a potent focal point upon the inner planes of such a meditation process, if you so desire. Will you join with me, my brother, in this launching of this book upon its career of service? I know that you will render this service to those who seek for the Light, and to me, for I am one of the distributors of the Light.

nhân loại cũng như gia tăng số lượng của họ. Quyển sách này nên đi ra trên đôi cánh của tham thiền, và em có thể là một điểm tập trung mạnh mẽ trên các cõi bên trong của một tiến trình tham thiền như thế, nếu em muốn. Huynh đệ của Tôi, em có muốn cùng Tôi đưa quyển sách này vào sự nghiệp phụng sự của nó không? Tôi biết em sẽ thực hiện sự phụng sự này cho những người tìm kiếm Ánh sáng, và cho Tôi, vì Tôi là một trong những người phân phối Ánh sáng.

Increasingly must your life be filled with this kind of [560] service; it will lead to the establishing of lines of relationship; these, in later lives, will be less tenuous and will demonstrate to you as the nucleus of that group which every disciple begins to gather around him, preparatory to forming his own Ashram in a still later life. Thus the whole question of radiation and magnetism lies at the foundation of the hierarchical method of work. A disciple becomes spiritually magnetic; his radiation begins to make itself felt; this must inevitably be the case when head and heart are consciously related. Gradually that magnetism and that radiation make their presence felt in the disciple's environment and evoke response from others. Not only so, but the magnetic-radiatory vibration attracts the attention of the Master, and the disciple finds his way into the Ashram along the line or the beam of his own radiatory activity, which has been akin to that of the Ashram. There, the intensified training he receives makes him still more spiritually efficient and "esoterically attractive" in the world of men. He continues with his task of gathering to him those whom he can help and who recognise him as their chosen helper and guide. Thus is an Ashram formed—each on its ray vibration, and each taking much time and lives of choice and of radiation. Today sees many disciples—such as you—being

Đời sống của em ngày càng phải được lấp đầy bằng loại [560] phụng sự này; nó sẽ dẫn đến việc thiết lập các đường liên hệ; trong những đời sau, các đường này sẽ bớt mong manh hơn và sẽ biểu lộ với em như hạt nhân của nhóm mà mỗi đệ tử bắt đầu quy tụ quanh mình, để chuẩn bị hình thành ashram riêng của y trong một đời sống còn về sau nữa. Như thế, toàn bộ vấn đề bức xạ và từ điện nằm ở nền tảng của phương pháp làm việc của Thánh Đoàn. Một đệ tử trở nên có từ tính tinh thần; bức xạ của y bắt đầu tạo ảnh hưởng; điều này tất yếu phải xảy ra khi đầu và tim liên hệ với nhau một cách có ý thức. Dần dần, từ điện và bức xạ ấy làm cho sự hiện diện của chúng được cảm thấy trong môi trường của đệ tử và gợi lên đáp ứng từ những người khác. Không chỉ vậy, mà rung động từ tính-bức xạ thu hút sự chú ý của Chân sư, và đệ tử tìm được đường vào ashram theo đường hay tia của hoạt động bức xạ riêng y, vốn tương đồng với hoạt động của ashram. Ở đó, sự huấn luyện tăng cường mà y nhận được khiến y trở nên hiệu quả tinh thần hơn nữa và "hấp dẫn về mặt nội môn" trong thế giới con người. Y tiếp tục nhiệm vụ quy tụ về mình những người y có thể giúp đỡ và những người nhận ra y là người trợ giúp và hướng đạo đã chọn của họ. Như thế một ashram được hình thành—mỗi ashram trên rung động cung của mình, và mỗi ashram cần nhiều thời gian cùng nhiều đời sống của sự chọn lựa và bức xạ. Ngày nay

trained to handle this phase of the hierarchical work among men. This might be stated to be the underlying motive and hierarchical purpose for the Arcane School. Each disciple in my Ashram should be aware of the intent that this life and the next should see him beginning to gather to himself his own. This new book is intended to aid in this process, and it is upon this aspect that I would ask your aid in meditation.

có nhiều đệ tử—như em—đang được huấn luyện để xử lý giai đoạn này của công việc Thánh Đoàn giữa nhân loại. Có thể nói đây là động lực nền tảng và mục đích của Thánh Đoàn đối với Trường Arcane. Mỗi đệ tử trong ashram của Tôi nên nhận biết ý định rằng đời sống này và đời kế tiếp phải thấy y bắt đầu quy tụ về mình những người thuộc về y. Quyển sách mới này nhằm trợ giúp tiến trình ấy, và chính về phương diện này mà Tôi muốn xin sự trợ giúp của em trong tham thiền.

Let me now give you six statements which can form, if you so desire, six seed thoughts upon this particular theme during the coming year.

Bây giờ hãy để Tôi trao cho em sáu phát biểu có thể tạo thành, nếu em muốn, sáu Tư tưởng hạt giống về chủ đề đặc thù này trong năm sắp tới.

1. The Ashram pulsates with life. Its radiation penetrates the outer gloom and dark; waiting aspirants, one by one, and all alone, appear within the beam of light.

1. Ashram rung nhịp với sự sống. Bức xạ của nó xuyên thấu bóng tối và u ám bên ngoài; những người chí nguyện đang chờ đợi, từng người một, và hoàn toàn đơn độc, xuất hiện trong tia sáng.

2. Along that beam the chela travels towards the central [561] point of light, the Master in His Ashram. The Master waits. He moves not forth but quietly radiates.

2. Dọc theo tia sáng ấy, đệ tử đi về điểm [561] ánh sáng trung tâm, là Chân sư trong ashram của Ngài. Chân sư chờ đợi. Ngài không bước ra mà lặng lẽ bức xạ.

3. The chela enters through the door into the Ashram and stands before the Master of his life. He knows himself to be a soul. He knows that now his mind and all the lower natural forces must radiate the light he has attained.

3. Đệ tử bước qua cửa vào ashram và đứng trước Chân sư của đời mình. Y biết mình là một linh hồn. Y biết rằng giờ đây thể trí của y và mọi mãnh lực tự nhiên thấp đều phải bức xạ ánh sáng mà y đã đạt được.

4. As one by one the chelas find their way into the Ashram and to the central Light, the light therein intensifies. The radiation of the Ashram waxes to a great intensity. The tiny beam of light focussed within the chela's heart, directed by his eye, penetrates in turn the outer gloom and is seen by those who wait.

4. Khi từng đệ tử một tìm được đường vào ashram và đến Ánh sáng trung tâm, ánh sáng trong đó tăng cường. Bức xạ của ashram lớn dần đến một cường độ mạnh mẽ. Tia sáng nhỏ bé được tập trung trong tim đệ tử, do mắt của y hướng dẫn, đến lượt nó xuyên thấu bóng tối bên ngoài và được những người đang chờ đợi nhìn thấy.

5. Within the Ashram I have taken my place. My little light is merged and blended with the greater light, for thus I best can serve. I face the Master and know His light and mine to be the same. I turn and send my light into the dark, to guide some wanderer home.

5. Trong ashram, tôi đã nhận chỗ của mình. Ánh sáng nhỏ bé của tôi được hòa nhập và pha trộn với ánh sáng lớn hơn, vì như thế tôi có thể phụng sự tốt nhất. Tôi đối diện Chân sư và biết ánh sáng của Ngài và của tôi là một. Tôi quay lại và gửi ánh sáng của mình vào bóng tối, để dẫn một kẻ lữ hành nào đó về nhà.

6. Grant me the light that I may shine. Let me throughout the world of time and space radiate light, create a light, transmit the light, and treading thus the Lighted Way (which is my Lighted Self), enter the light and so return the light to those who need, to Those likewise from whence it came.

6. Xin ban cho tôi ánh sáng để tôi có thể chiếu sáng. Xin cho tôi, khắp thế giới của thời gian và không gian, bức xạ ánh sáng, tạo ra một ánh sáng, truyền dẫn ánh sáng, và khi bước như thế trên Con Đường được Soi Sáng, vốn là Bản Ngã được Soi Sáng của tôi, đi vào ánh sáng và như vậy hoàn trả ánh sáng cho những người cần nó, cũng như cho Những Đấng mà từ đó ánh sáng đã đến.

Thus, my brother and my friend, travel life's way; work in my Ashram; aid your fellowmen, and know the joy of constant service and sacrifice.

Như thế, huynh đệ và bạn của Tôi, hãy đi trên con đường của đời sống; hãy làm việc trong ashram của Tôi; hãy trợ giúp đồng loại của em, và biết sự hoan hỉ của phụng sự và hi sinh liên tục.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER AND FELLOW-WORKER:

HUYNH ĐỆ VÀ CỘNG SỰ CỦA TÔI:

Your spiritual life has deepened during this past year and your light within the Ashram shines brighter. I think that it is only fair to tell you this for your encouragement. The loneliness of your life warrants at times my endorsing any spiritual confidence of which you may be possessed. Disciples need to learn sometimes that their spiritual status is not always **[562]** evocative of a life of violent outward activity. For such as you, with the handicap of a frail body and the limitations of karma, the place of triumph has to be exactly where you stand and within the circumference of a somewhat limited

Đời sống tinh thần của em đã sâu sắc hơn trong năm vừa qua và ánh sáng của em trong ashram chiếu sáng rực rỡ hơn. Tôi nghĩ chỉ công bằng khi nói với em điều này để khích lệ em. Sự cô đơn trong đời sống của em đôi khi là lý do để Tôi củng cố bất cứ niềm tin tinh thần nào mà em có thể đang sở hữu. Đôi khi các đệ tử cần học rằng địa vị tinh thần của họ không phải lúc nào cũng **[562]** gợi lên một đời sống hoạt động bên ngoài mãnh liệt. Đối với những người như em, với trở ngại của một thân thể mong manh và các giới hạn của nghiệp quả, nơi chiến thắng phải chính là nơi em đang đứng

physical sphere. There—with no outer stimulation—the disciple himself, alone, becomes a focal point of power. His influence can then reach out to points unexpected and oft unknown to him. Frequently, prior to a definite step forward of a pronounced kind which is not due simply to a normal progress of a persistent aspirant, the soul of the disciple forces him into a quiet place where he has both the inclination and the time to deepen, to integrate more consciously into the Ashram, and to focus with definite intention upon work in mental matter, under clear, inner impression. Such is now your opportunity.

và trong chu vi của một phạm vi hồng trần có phần giới hạn. Ở đó—không có kích thích bên ngoài—chính đệ tử, đơn độc, trở thành một điểm tập trung quyền năng. Ảnh hưởng của y khi ấy có thể vươn đến những điểm bất ngờ và thường không được y biết đến. Thường khi, trước một bước tiến rõ rệt thuộc loại nổi bật, vốn không chỉ do sự tiến bộ bình thường của một người chí nguyện kiên trì, linh hồn của đệ tử buộc y vào một nơi yên tĩnh, nơi y vừa có khuynh hướng vừa có thời gian để đào sâu, để tích hợp một cách có ý thức hơn vào ashram, và để tập trung với ý định rõ rệt vào công việc trong chất liệu trí tuệ, dưới ấn tượng nội tâm sáng rõ. Đây chính là cơ hội hiện nay của em.

But, my brother, to make this duly effective and to get true and real benefit out of the opportunity, the disciple must accustom himself to a complete negation of concentration upon the physical vehicle and upon his physical surroundings. Note, I did not say neglect of concentration. It is his path and destiny in life to enter upon what has been called “the higher way”; he has to learn on those levels and to live constructively there, without reducing the effectiveness of normal, practical living upon the physical plane.

Nhưng, huynh đệ của Tôi, để làm cho điều này hiệu quả đúng mức và nhận được lợi ích chân thật và thực sự từ cơ hội ấy, đệ tử phải tự làm quen với sự phủ định hoàn toàn đối với việc tập trung vào vận cụ hồng trần và vào môi trường hồng trần của y. Hãy lưu ý, Tôi không nói là bỏ bê sự tập trung. Con đường và số phận của y trong đời sống là bước vào điều đã được gọi là “con đường cao hơn”; y phải học trên các cấp độ ấy và sống một cách xây dựng ở đó, mà không làm giảm hiệu quả của đời sống bình thường, thực tiễn trên cõi hồng trần.

You might ask: To what specific end? You know that such a mode of daily life should not and must not last for several lives, because the goal thus expressed becomes increasingly active in its outer service and form. You will remember however, my brother, that there are times when the Master, speaking technically, goes into a state of consciousness which we call samadhi. This means that for a stated and qualified time, He quits His created threefold lower vehicle and “travels in consciousness” to those levels whereon the spirit aspect can

Em có thể hỏi: Nhằm mục đích cụ thể nào? Em biết rằng một lối sống hằng ngày như thế không nên và không được kéo dài trong nhiều kiếp, bởi mục tiêu được diễn đạt như vậy ngày càng trở nên hoạt động trong sự phụng sự và hình tướng bên ngoài của nó. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, em sẽ nhớ rằng có những lúc Chân sư, nói theo nghĩa chuyên môn, đi vào một trạng thái tâm thức mà chúng ta gọi là samadhi. Điều này có nghĩa là, trong một thời gian được ấn định và có điều kiện, Ngài rời bỏ vận cụ thấp tam phân do Ngài tạo ra và “du hành trong tâm thức”

commune with Him, wherein the force of the Spiritual Triad can re-stimulate and revitalise Him. On these levels, His vision is renewed and He draws from the force of Shamballa—according to His degree—the inspiration (again speaking technically) for a new cycle of service. This requires on His part absence or a state of withdrawal, [563] for the space of several hours as we count them on Earth, from His body of manifestation. In the case of a disciple in training, true samadhi is not possible. The cycles of enforced quiet and of conscious withdrawal from the pressure of daily life out in the world of business and of men have to be of great length, though—as progress is made—these periods get shorter and shorter. On the lower turn of the spiral, the Ashram is to the disciple what the courts of Shamballa are to the Master. That is why, my brother, I gave you that special meditation last year upon the theme of the Ashram. I trust you have followed it with care.

đến những cấp độ nơi phương diện tinh thần có thể giao cảm với Ngài, nơi mãnh lực của Tam Nguyên Tinh Thần có thể tái kích thích và tiếp sinh lực cho Ngài. Trên các cấp độ này, tầm nhìn của Ngài được đổi mới và Ngài rút từ mãnh lực của Shamballa—tùy theo cấp độ của Ngài—cảm hứng, lại nói theo nghĩa chuyên môn, cho một chu kỳ phụng sự mới. Về phía Ngài, điều này đòi hỏi sự vắng mặt hay một trạng thái thu rút, [563] trong khoảng vài giờ như chúng ta tính trên Trái Đất, khỏi thể biểu hiện của Ngài. Trong trường hợp một đệ tử đang được huấn luyện, samadhi đích thực là điều không thể. Các chu kỳ tĩnh lặng bắt buộc và thu rút có ý thức khỏi áp lực của đời sống hằng ngày ngoài thế giới kinh doanh và giữa con người phải rất dài, mặc dù—khi tiến bộ được thực hiện—những giai đoạn này ngày càng ngắn lại. Ở vòng thấp của đường xoắn ốc, ashram đối với đệ tử cũng như các sân triều của Shamballa đối với Chân sư. Đó là lý do, huynh đệ của Tôi, năm ngoái Tôi đã trao cho em bài tham thiền đặc biệt về chủ đề ashram. Tôi tin rằng em đã thực hành bài ấy một cách cẩn trọng.

The objective of this life of interlude and of a somewhat drastic, hampering experience, plus repeated frustration, is to fit you in a later life (next life, if you profit by the presented opportunity) for transfer into the Ashram of the Master K.H. As you know, one of the tasks I undertook in this time of world crisis was to relieve several of the Masters from the task of instructing and watching over Their junior disciples. The senior disciples and those that are called world disciples have retained their position in the older and more potent Ashrams. One of these senior disciples, A.A.B., as you well know, has aided me in this task. I also undertook to prepare certain disciples who had never been in the Ashram of either the Master K.H. or the Master M. so that they

Mục tiêu của đời sống trong giai đoạn tạm lắng này, của một kinh nghiệm phần nào nghiêm khắc và gây trở ngại, cộng với những thất vọng lặp đi lặp lại, là chuẩn bị cho em trong một kiếp sau, nếu em tận dụng cơ hội được đưa ra thì là kiếp tới, để chuyển vào ashram của Chân sư K.H. Như em biết, một trong những nhiệm vụ Tôi đảm nhận trong thời kỳ khủng hoảng thế giới này là giảm nhẹ cho một số Chân sư khỏi công việc giáo huấn và trông nom các đệ tử sơ cấp của Các Ngài. Các đệ tử cao cấp và những người được gọi là đệ tử thế giới vẫn giữ vị trí của họ trong các ashram lâu đời hơn và uy lực hơn. Một trong các đệ tử cao cấp này, Bà A.A.B., như em biết rõ, đã trợ giúp Tôi trong nhiệm vụ ấy. Tôi cũng đảm nhận việc chuẩn bị một số đệ tử chưa từng ở trong ashram của Chân

could transfer out of my Ashram into Theirs; among these you will find yourself. In your case you have here the chief reason for your present circumstances.

sư K.H. hay Chân sư M., để họ có thể chuyển từ ashram của Tôi sang ashram của Các Ngài; trong số này có chính em. Trong trường hợp của em, đây là lý do chính cho các hoàn cảnh hiện tại của em.

Another reason has been that you also brought about **a great transfer of energy from the sacral centre to the throat centre, and here you have one of the causes of your present physical condition,** but only one of them, my brother**. A transfer and centralisation of the lower fires into a higher centre is oft the cause of trouble in the physical body; you can be thankful that it has worked out this way with you, for a centralisation in one of the subtler bodies is far more difficult to handle.**

Một lý do khác là em cũng đã tạo nên **một sự chuyển dịch năng lượng lớn từ trung tâm xương cùng lên trung tâm cổ họng, và ở đây em có một trong những nguyên nhân của tình trạng hồng trần hiện tại của em,** nhưng chỉ là một trong các nguyên nhân, huynh đệ của Tôi. **Một sự chuyển dịch và tập trung các lửa thấp vào một trung tâm cao hơn thường là nguyên nhân gây rắc rối trong thể xác; em có thể biết ơn rằng điều ấy đã diễn ra theo cách này nơi em, vì một sự tập trung trong một trong các thể vi tế hơn thì khó xử lý hơn rất nhiều.**

Thus you have presented to you a clear statement as to the goal ahead of you, and also the corroboration of many thoughts which have passed through your mind. You can **[564]** now cease from all questioning as to the future, can you not? And in exactly the same place where you now are, you can use in a new and a fresh way the creative power of the mind and begin to use your pen in a more potent and dynamic fashion.

Như vậy, em đã được trình bày một lời xác định rõ ràng về mục tiêu trước mắt, đồng thời cũng là sự xác nhận nhiều tư tưởng đã đi qua thể trí của em. Bây giờ em có thể **[564]** chấm dứt mọi thắc mắc về tương lai, có phải không? Và ngay chính nơi em hiện đang ở, em có thể sử dụng theo một cách mới mẻ và tươi mới quyền năng sáng tạo của thể trí, và bắt đầu dùng ngòi bút của mình theo một phương cách mạnh mẽ và năng động hơn.

The above statement gives you, also, the incentive which you need for the remainder of your life; further detailed instruction from me will not be necessary—unless you make such important progress that I shall have to watch more closely over you. That also lies in your own hands. I would have you remember that I am not urging upon you a too intensive pushing forward, for I have due regard for your physical condition.

Lời xác định trên cũng đem lại cho em động lực mà em cần cho phần đời còn lại; Tôi sẽ không cần ban thêm giáo huấn chi tiết—trừ phi em đạt được tiến bộ quan trọng đến mức Tôi phải trông nom em kỹ hơn. Điều đó cũng nằm trong tay em. Tôi muốn em nhớ rằng Tôi không thúc ép em tiến tới một cách quá mãnh liệt, vì Tôi có sự quan tâm đúng mức đến tình trạng thể xác của em.

One thing, however, you will have to watch with care. As you know, and as I pointed out

Tuy nhiên, có một điều em sẽ phải cẩn thận quan sát. Như em biết, và như Tôi đã chỉ ra

to you some years ago, you have an undue number of rays along one particular line; your equipment of energies is therefore somewhat unbalanced, and this will require the process of obtaining equilibrium before you can move on to the more potent Ashram of K.H. The potency of an Ashram is necessarily dependent upon the status, the degree and the experience of the Master at its centre or heart. The more advanced the Master, the more of the energy of Shamballa which will pour into the Ashram. The Master K.H., being a Chohan and one of the senior Masters (ranking next to the Christ Himself), can "walk into the courts of Shamballa" at will. Masters of my degree can only make contact with Shamballa at certain stated periods, and one of the goals of our training is to move steadily forward into a closer relationship with the Christ, and through Him with the Lord of the World. The Ashrams for which Masters of my degree are responsible are not, therefore, so potent.

cho em vài năm trước, em có một số cung quá nhiều theo một đường đặc thù; vì vậy, trang bị năng lượng của em phần nào mất cân bằng, và điều này sẽ đòi hỏi tiến trình đạt đến quân bình trước khi em có thể chuyển sang ashram uy lực hơn của Chân sư K.H.. Uy lực của một ashram tất yếu tùy thuộc vào địa vị, cấp độ và kinh nghiệm của Chân sư ở trung tâm hay trái tim của ashram ấy. Chân sư càng tiến hóa cao, năng lượng của Shamballa tuôn vào ashram càng nhiều. Chân sư K.H., vì là một Chohan và là một trong các Chân sư cao cấp, đứng ngay sau chính Đức Christ, có thể "bước vào các sân triều của Shamballa" tùy ý. Các Chân sư thuộc cấp độ của Tôi chỉ có thể tiếp xúc với Shamballa vào những kỳ hạn nhất định, và một trong những mục tiêu trong sự huấn luyện của chúng tôi là tiến đều đặn tới một mối liên hệ gần gũi hơn với Đức Christ, và qua Ngài với Đức Chúa Tể Thế Giới. Vì vậy, các ashram mà những Chân sư thuộc cấp độ của Tôi chịu trách nhiệm không uy lực đến thế.

It will be necessary for you to bring into your outer experience more force, and that of the first ray; it is necessary, also, that you should develop those conditions which will enable you to assume and work through a first ray personality when you next come into incarnation. To do this I would suggest that you study the instructions of I.S.G-L., given by me to him last year. There I gave him six statements anent [565] this mysterious and holy centre which we call Shamballa. For this year's meditation, I would ask you to take the third statement and ponder it deeply, relating it to the sixth statement and endeavouring to arrive at an understanding of both of them. This you can do through the key which you will find in the first sentence of the meditation which I gave you in that same series. In these three statements and in their

Em sẽ cần đưa vào kinh nghiệm bên ngoài của mình nhiều mãnh lực hơn, và là mãnh lực của cung một; cũng cần thiết để em phát triển những điều kiện sẽ giúp em đảm nhận và hoạt động qua một phàm ngã cung một khi em lâm phàm lần tới. Để làm điều này, Tôi đề nghị em nghiên cứu các huấn thị của I.S.G-L., do Tôi trao cho bạn ấy năm ngoái. Ở đó Tôi đã trao cho bạn ấy sáu lời xác định liên quan đến [565] trung tâm huyền bí và thánh thiện này mà chúng ta gọi là Shamballa. Đối với bài tham thiền năm nay, Tôi muốn em lấy lời xác định thứ ba và suy ngẫm sâu xa về nó, liên hệ nó với lời xác định thứ sáu và cố gắng đạt đến sự thấu hiểu cả hai. Em có thể làm điều này qua chìa khóa mà em sẽ tìm thấy trong câu đầu tiên của bài tham thiền Tôi đã trao cho y trong cùng loạt ấy. Trong ba lời xác định này và trong sự lĩnh hội chân chính về chúng, em có phương thức

true comprehension you have the mode whereby you can put yourself en rapport with the Shamballa force. No disciple can do this without establishing a tenuous thread along which he can some day travel towards those sublime levels where the planetary Logos and His Council function. The first step is to respond to first ray energy; later you will come to use it consciously and constructively—not employing its destructive aspect—and thus learn to use first ray energy as a channel of approach; that, however, constitutes a much later stage.

nhờ đó em có thể đặt mình vào mối tương giao với mãnh lực Shamballa. Không một đệ tử nào có thể làm điều này nếu không thiết lập một sợi dây mong manh mà một ngày kia y có thể đi theo hướng đến những cấp độ cao siêu nơi Hành Tinh Thượng Đế và Hội đồng của Ngài hoạt động. Bước đầu tiên là đáp ứng với năng lượng cung một; về sau em sẽ đi đến chỗ sử dụng nó một cách có ý thức và kiến tạo—không vận dụng phương diện phá hủy của nó—và nhờ vậy học cách dùng năng lượng cung một như một kênh tiếp cận; tuy nhiên, điều đó thuộc về một giai đoạn muộn hơn nhiều.

The above three points for reflection will suffice for your meditation work for the coming year, and you should profit greatly by it. Every Sunday, however, I would have you take the meditation which I gave you last year and give thirty minutes to it, thus each week establishing a closer link with my Ashram and with me. **My Ashram might be called the doorway to the Ashram of the Master K.H., and some day you will pass through to the higher and more potent centre.**

Ba điểm suy ngẫm trên sẽ đủ cho công việc tham thiền của em trong năm tới, và em nên được lợi ích lớn từ đó. Tuy nhiên, mỗi Chủ nhật, Tôi muốn em thực hiện bài tham thiền mà Tôi đã trao cho em năm ngoái và dành ba mươi phút cho bài ấy, nhờ vậy mỗi tuần thiết lập một liên kết gần gũi hơn với ashram của Tôi và với Tôi. **Ashram của Tôi có thể được gọi là cửa ngõ dẫn vào ashram của Chân sư K.H., và một ngày kia em sẽ đi qua để vào trung tâm cao hơn và uy lực hơn.**

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

You have profited much from the attention you paid to the last instruction I gave you; you have also done a good and creative task, aiding A.A.B. Even though it did not involve your own rays, I suggested your working temporarily along first ray lines because it would strengthen you greatly and bring the Will aspect more definitely into expression. **You will have realised that it has been necessary for you to develop more will and fiery determination and powerful understanding, prior to transfer into the**

Em đã được lợi ích nhiều từ sự chú tâm mà em dành cho huấn thị gần nhất Tôi trao cho em; em cũng đã thực hiện một nhiệm vụ tốt đẹp và sáng tạo, trợ giúp Bà A.A.B. Dù việc ấy không liên quan đến các cung của chính em, Tôi đã đề nghị em tạm thời hoạt động theo các đường lối cung một vì điều ấy sẽ tăng cường em rất nhiều và đưa phương diện Ý Chí vào biểu hiện rõ rệt hơn. **Em hẳn đã nhận ra rằng em cần phát triển thêm ý chí, quyết tâm rực lửa và sự thấu hiểu mạnh mẽ, trước khi chuyển vào ashram của Chân**

Ashram of K.H. This transfer will eventually take place, but you are not yet ready [566] to stand the strong Shamballa pressure which is ever to be experienced in the Ashram of a Chohan. Mine, as you know, is an Ashram subsidiary to His.

sư K.H. Sự chuyển dịch này cuối cùng sẽ diễn ra, nhưng em chưa sẵn sàng [566] để chịu được áp lực Shamballa mạnh mẽ vốn luôn được kinh nghiệm trong ashram của một Chohan. Như em biết, ashram của Tôi là một ashram phụ thuộc vào ashram của Ngài.

Why, therefore, did I direct you towards the will aspect when both Ashrams are on the second ray and you are predominantly a second ray disciple? **Because the subsidiary Ashrams deal with the ray *qualities* in action and in service, whilst the major or senior Ashrams concern in all cases the *will* in action through the ray qualities.** This is possible because the major Ashrams are presided over by those who have achieved the sixth initiation; Ashrams such as mine are under the guidance of a Master or Initiate of the fifth degree.

Vì vậy, tại sao Tôi đã hướng em đến phương diện ý chí khi cả hai ashram đều thuộc cung hai và em chủ yếu là một đệ tử cung hai? **Bởi vì các ashram phụ thuộc đề cập đến các *phẩm tính* của cung trong hành động và trong phụng sự, trong khi các ashram chính hay cao cấp trong mọi trường hợp đều liên quan đến *ý chí* trong hành động qua các phẩm tính của cung.** Điều này có thể có được vì các ashram chính do những Đấng đã đạt lần điểm đạo thứ sáu chủ trì; những ashram như của Tôi thì ở dưới sự hướng dẫn của một Chân sư hay điểm đạo đồ cấp năm.

You have needed much to study the nature of the will. A disciple's ideas on this subject are apt to be far removed from the reality; the understanding of the will is a progressive matter and disciples on all rays have to arrive at comprehension of Will activity as they move forward.

Em rất cần nghiên cứu bản chất của ý chí. Các ý niệm của một đệ tử về chủ đề này thường dễ xa rời thực tại; sự thấu hiểu ý chí là một vấn đề tiến triển dần, và các đệ tử trên mọi cung phải đi đến sự lĩnh hội hoạt động của Ý Chí khi họ tiến tới.

Perhaps some idea of what I am trying to convey anent the work done in the Ashram of a Master or that done in the Ashram of a Chohan would come to you **if you meditated upon the two words: Goodwill and the Will-to-Good. The first is worked out as qualifying the life in all Ashrams under the care of a Master of the Wisdom; the Will-to-Good is developed and understood in the Ashrams of Those of still greater attainment**.

Có lẽ một ý niệm nào đó về điều Tôi đang cố truyền đạt liên quan đến công việc được thực hiện trong ashram của một Chân sư hay công việc được thực hiện trong ashram của một Chohan sẽ đến với em **nếu em tham thiền về hai từ: thiện chí và Ý Chí-hướng Thiện. Điều thứ nhất được thể hiện như yếu tố làm phẩm định đời sống trong mọi ashram dưới sự chăm nom của một Chân sư Minh Triết; Ý Chí-hướng Thiện được phát triển và thấu hiểu trong các**

The first concerns the Plan whilst the second deals with Purpose. Again, in this same connection, you have: Vision and Illumination. I have here given all of you a vital hint as to the distinction between the work of the two types of Ashrams.

ashram của Những Đấng có thành tựu còn lớn hơn. Điều thứ nhất liên quan đến Thiên Cơ, trong khi điều thứ hai đề cập đến Thiên Ý. Lại nữa, trong cùng mối liên hệ này, em có: Tầm nhìn và Sự soi sáng. Ở đây Tôi đã trao cho tất cả các em một gợi ý thiết yếu về sự phân biệt giữa công việc của hai loại ashram.

You can also, if you so choose, work out the same idea in the linking of the three periodical vehicles, finding a third word, allied and descriptive, to form a sequential educational picture:

Em cũng có thể, nếu em chọn, triển khai cùng ý tưởng ấy trong sự liên kết ba vận cụ chu kỳ, tìm một từ thứ ba, tương ứng và mô tả, để tạo thành một bức tranh giáo dục tuần tự:

1. Sight..... Vision..... Illumination.

1. Thị giác..... Tầm nhìn..... Sự soi sáng.

2. Action..... Plan..... Purpose.

2. Hành động..... Thiên Cơ..... Thiên Ý.

3. Self-will..... Goodwill..... Will-to-Good. **[567]**

3. Ý chí cá nhân..... Thiện chí..... Ý Chí-hướng Thiện. **[567]**

You would find the creation of similar combinations of spiritually explanatory words a valuable exercise.

Em sẽ thấy việc tạo ra những tổ hợp tương tự gồm các từ giải thích về tinh thần là một bài tập có giá trị.

I infer not here, my brother, that your will is weak. It is constantly oriented towards that which is good and towards the Hierarchy. But the use of the spiritual will as it can affect and direct the affairs of the personality is another thing altogether; it is here that you must seek to learn the direct action of the will of the soul as you face the opportunities and crises of life. I would therefore suggest to you the following type of meditation. You know enough of the meditation process to work it out through the years into your own reflective pattern of

Ở đây, huynh đệ của Tôi, Tôi không hàm ý rằng ý chí của em yếu. Nó luôn luôn hướng về điều thiện và về Thánh Đoàn. Nhưng việc sử dụng ý chí tinh thần theo cách nó có thể ảnh hưởng và chỉ đạo các sự việc của phàm ngã lại là một điều hoàn toàn khác; chính ở đây em phải tìm cách học hành động trực tiếp của ý chí linh hồn khi em đối diện với các cơ hội và khủng hoảng của đời sống. Vì vậy, Tôi đề nghị với em loại tham thiền sau đây. Em biết đủ về tiến trình tham thiền để triển khai nó qua nhiều năm thành mô hình sống suy tư của riêng em, khi nó dần dần

living, as it gradually takes effect and you see deeper into the subject of the will.

phát huy tác dụng và em nhìn sâu hơn vào chủ đề ý chí.

1. Sound the OM consciously as:

1. Xướng linh từ OM một cách có ý thức như:

The physical body, using the brain as the centre of dedication,

Thể xác, dùng bộ não làm trung tâm thánh hiến,

The astral body, "lifting up the heart unto the Lord" thereby, in reality, ignoring the existence of the astral body,

Thể cảm dục, nhờ đó "nâng trái tim lên với Chúa", trong thực tế là bỏ qua sự hiện hữu của thể cảm dục,

As the mind, orienting it with directness towards the soul.

Như thể trí, định hướng nó một cách trực tiếp về linh hồn.

2. Then sound the OM three times as the soul, flooding the triple instrument with light and love.

2. Rồi xướng linh từ OM ba lần như linh hồn, tuôn tràn ánh sáng và bác ái vào khí cụ tam phân.

3. Then give some time to the expression of goodwill by the personality.

3. Rồi dành ít thời gian cho sự biểu lộ thiện chí của phàm ngã.

4. Centre the consciousness anew in the soul, orienting your soul-infused personality towards the Spiritual Triad. This will require the use of the imagination, until such time as it is factual.

4. Tập trung tâm thức một lần nữa trong linh hồn, định hướng phàm ngã được linh hồn thấm nhuần của em về Tam Nguyên Tinh Thần. Điều này sẽ đòi hỏi việc sử dụng Sự tưởng tượng, cho đến khi nó trở thành sự kiện.

5. Then take the following themes sequentially into meditative reflection, taking one each month and— when completed—resuming the sequence.

5. Rồi lần lượt đưa các chủ đề sau vào sự suy tư tham thiền, mỗi tháng lấy một chủ đề và —khi hoàn tất—tiếp tục lại chuỗi ấy.

a. From the centre where the Will of God is known.

a. Từ Trung tâm biết được Ý chí của Thượng đế.

b. Let *purpose* rule the little wills of men.

b. Hãy để *thiên ý* cai quản các ý chí nhỏ bé của con người.

c. The purpose which the Masters *know*.

c. Thiên Ý mà các Chân sư *đều biết*.

d. The purpose which the Masters *serve*.

e. Let Light restore the Plan on Earth. **[568]**

f. Let Love restore the Plan.

g. Let Power restore the Plan on Earth.

h. Let His Will be done on Earth as it is in Heaven.

i. To the accomplishment of His Will, I dedicate myself from now until eternity.

6. Sound the OM three times inaudibly.

Call on me when you *will*, but only at need. The words "when you will" have an occult significance. It is the use of the will which is needed when the attention of the Master is needed, in the case of a chela at your point of ashramic contact. Your link with me remains unbroken.

November 1948

MY FRIEND AND BROTHER:

There is relatively little that I have to say to you in this year's "touch of recognition" which I am giving to all who are actively affiliated with my Ashram. The circumstances of your life are such that you are eminently capable of handling its issues and dealing with its crises yourself; that ordains for you, therefore, a somewhat unusual state of affairs in the life of discipleship. You have been vouchsafed an interlude wherein you can perfect your work for individual souls; you have been provided

d. Thiên Ý mà các Chân sư *phụng sự*.

e. Cầu xin Ánh sáng phục hồi Thiên cơ trên Trần gian. **[568]**

f. Cầu xin Tình thương phục hồi Thiên cơ.

g. Hãy để Quyền năng phục hồi Thiên Cơ trên Trái Đất.

h. Hãy để Ý Chí của Ngài được thực hiện trên Trái Đất cũng như trên Thiên Đàng.

i. Để hoàn thành Ý Chí của Ngài, tôi hiến dâng chính mình từ nay cho đến vĩnh cửu.

6. Xướng linh từ OM ba lần trong thinh lặng.

Hãy kêu gọi Tôi khi em *muốn*, nhưng chỉ khi cần. Những lời "khi em muốn" có thâm nghĩa huyền môn. Chính việc sử dụng ý chí là điều cần thiết khi sự chú tâm của Chân sư là cần thiết, trong trường hợp một đệ tử ở điểm tiếp xúc ashram như em. Mối liên kết của em với Tôi vẫn không đứt đoạn.

Tháng Mười Một năm 1948

BẠN VÀ HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Có tương đối ít điều Tôi phải nói với em trong "sự chạm đến để nhận biết" năm nay mà Tôi đang trao cho tất cả những ai đang liên kết hoạt động với ashram của Tôi. Các hoàn cảnh đời sống của em như thế khiến em hết sức có khả năng tự mình xử lý các vấn đề và đối phó với các khủng hoảng của nó; vì vậy, điều ấy an bài cho em một tình trạng phần nào khác thường trong đời sống địa vị đệ tử. Em đã được ban cho một giai đoạn tạm lắng trong đó em có thể hoàn thiện công việc của mình cho từng linh hồn

full preparation. I would have you ponder deeply upon these conceptions.

riêng lẻ; em đã được cung cấp sự chuẩn bị đầy đủ. Tôi muốn em suy ngẫm sâu xa về các quan niệm này.

You have not in this life functioned in any way as a member of your race, once you had reached due years of understanding; you have been held possessively by no binding family ties, though you have always been in touch with your relatives; you have had no difficulty in assimilating the Ageless Wisdom and you have served the Hierarchy consciously for many decades; you are giving real help to A.A.B. and she is, I know, going to ask for a deepening of the nature of that help though not necessarily for an increase in its quantity.... You have had the handicap of poor health which is not, in your case, a real handicap but a pronounced and definitely **[569]** planned role whereby the disciple learns certain lessons of detachment and above all registers—as he learns—the relative unimportance of form. These things have happened to you and these lessons have been presented to you for assimilation; you are now faced with a greatly deepened esoteric service which you still perform in the place where you are.

Trong kiếp này, em đã không hoạt động theo bất cứ cách nào như một thành viên của chủng tộc mình, một khi em đã đạt đến những năm tháng thấu hiểu thích đáng; em không bị nắm giữ sở hữu bởi những ràng buộc gia đình trói buộc nào, dù em luôn luôn liên lạc với thân quyến; em không gặp khó khăn trong việc hấp thụ Minh Triết Ngàn Đời và em đã phụng sự Thánh Đoàn một cách có ý thức trong nhiều thập niên; em đang đem lại sự trợ giúp thực sự cho Bà A.A.B., và Tôi biết bà sẽ yêu cầu một sự làm sâu sắc hơn về bản chất của sự trợ giúp ấy, dù không nhất thiết là gia tăng về số lượng.... Em đã có trở ngại về sức khỏe kém, điều mà trong trường hợp của em không phải là một trở ngại thực sự mà là một vai trò rõ rệt và được **[569]** hoạch định minh xác, nhờ đó đệ tử học một số bài học về sự tách rời và trên hết ghi nhận—khi y học—tầm quan trọng tương đối nhỏ của hình tướng. Những điều này đã xảy đến với em và các bài học này đã được đưa ra cho em để hấp thụ; giờ đây em đang đối diện với một sự phụng sự nội môn được đào sâu rất nhiều mà em vẫn thực hiện ngay tại nơi em đang ở.

So you see, my brother, your life is rich and full and free and promises to be even more so. Your need is to acquiesce in the limitations of the physical body, which need not necessarily increase until old age is upon you, and at the same time to refuse recognition of that body so that it in no way impinges *upon your* consciousness in such a manner that it curtails or hinders your pledged service.

Vậy em thấy đó, huynh đệ của Tôi, đời sống của em phong phú, đầy đủ và tự do, và hứa hẹn sẽ còn hơn thế nữa. Nhu cầu của em là thuận nhận các giới hạn của thể xác, vốn không nhất thiết phải gia tăng cho đến khi tuổi già đến với em, đồng thời từ chối thừa nhận thể ấy để nó không bằng cách nào tác động *lên tâm thức của em* theo một cách khiến nó cắt giảm hay cản trở sự phụng sự đã cam kết của em.

You have progressed beyond the stages of set meditations and definite forms; your

Em đã tiến vượt qua các giai đoạn của những bài tham thiền cố định và các hình thức xác

requirement at this time is to start each day of your life with a steadily deepening period of spiritual recognition. In that period, you do four things:

định; điều em cần vào lúc này là bắt đầu mỗi ngày trong đời mình bằng một giai đoạn nhận biết tinh thần ngày càng sâu sắc. Trong giai đoạn ấy, em làm bốn điều:

1. You render recognition to your own soul

1. Em dâng sự nhận biết lên linh hồn của chính mình

As one with the souls of men.

Như là một với các linh hồn của con người.

As steadily fulfilling its life purpose.

Như đang kiên định hoàn thành thiên ý đời sống của nó.

2. You render recognition to the Ashram with which you are connected and to the group of co-workers with whom you are determined to cooperate.

2. Em dâng sự nhận biết lên ashram mà em được kết nối và lên nhóm những người đồng công mà em quyết tâm hợp tác.

3. You render recognition to me, your Master, D.K., by a flash of thought and of love.

3. Em dâng sự nhận biết lên Tôi, Chân sư của em, Chân sư D.K., bằng một tia chớp của tư tưởng và tình thương.

4. You recognise your personality as a divine server.

4. Em nhận biết phàm ngã của mình như một người phụng sự thiêng liêng.

If you follow this apparently very simple procedure in the morning and at night prior to sleeping, you will discover for yourself a renewed dedication and a very deep insight into another layer (if I may so call it) of esoteric truth and of the divine consciousness.

Nếu em theo tiến trình có vẻ rất đơn giản này vào buổi sáng và ban đêm trước khi ngủ, em sẽ tự mình khám phá một sự thánh hiến được đổi mới và một sự thấu suốt rất sâu vào một tầng khác, nếu Tôi có thể gọi như vậy, của chân lý nội môn và của tâm thức thiêng liêng.

We are forever linked as workers in the one Hierarchy and under the leadership of the Christ and His Successor in a distant century. Count heavily on this, my brother, and go forward with my love and blessing. **[570]**

Chúng ta mãi mãi được liên kết như những người hoạt động trong một Thánh Đoàn duy nhất và dưới sự lãnh đạo của Đức Christ cùng Đấng Kế Vị của Ngài trong một thế kỷ xa xôi. Huynh đệ của Tôi, hãy đặt niềm tin vững chắc vào điều này, và tiến tới với tình thương và phúc lành của Tôi. **[570]**

To S. C. P. – Gửi S. C. P.

August 1940

MY BROTHER:

It is often difficult to know just how to approach you on account of your exceeding sensitivity both to lack of love or understanding and also to criticism. Your first reaction is one of intense pain of being misunderstood—as you think—by me. This is caused by your complete identification of yourself on mental planes with your spiritual objective—an identification which is true, sincere and lasting. You are apt to think that you *now are* what you want to be. This is a thing impossible if the law of achieved progress is of any importance. Your resentment of criticism (which is sharp and glamour-producing) is not based on pride in fancied achievement but is more a fierce resentment over failure. You add your own criticism of yourself to my proffered suggestions and this creates a glamour. Forget not that contact with disciples older and more experienced than yourself will ever produce a stimulation. That stimulation will apply to any innate glamour as well as to your spiritual life.

Your second reaction is a silent acceptance of the criticism or suggestion, and a silent effort (once the emotional crisis is over) to change what is undesirable and to make the desired progress.

Can you, my brother, think of a single instance which did not (in the early stages after reading my instructions) produce a turmoil in your consciousness? I cannot, nor can I remember any time when you did not

Tháng Tám năm 1940

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Thường khó biết phải tiếp cận em thế nào, vì em hết sức nhạy cảm đối với sự thiếu tình thương hay thiếu thấu hiểu, cũng như đối với sự phê bình. Phản ứng đầu tiên của em là một nỗi đau mãnh liệt vì bị Tôi hiểu lầm—như em nghĩ. Điều này do sự đồng nhất hoàn toàn của em trên các cõi trí với mục tiêu tinh thần của em—một sự đồng nhất chân thật, thành thực và bền vững. Em dễ nghĩ rằng em *hiện là* điều em muốn trở thành. Đây là điều không thể nếu định luật về tiến bộ đã đạt được có bất cứ tầm quan trọng nào. Sự phẫn uất của em trước phê bình, vốn sắc bén và tạo ảo cảm, không dựa trên lòng kiêu hãnh về thành tựu tưởng tượng, mà đúng hơn là một sự phẫn uất dữ dội trước thất bại. Em cộng thêm sự tự phê bình của chính mình vào những đề nghị Tôi đưa ra, và điều này tạo nên một ảo cảm. Đừng quên rằng sự tiếp xúc với các đệ tử lâu năm hơn và nhiều kinh nghiệm hơn em sẽ luôn tạo ra sự kích thích. Sự kích thích ấy sẽ tác động lên bất cứ ảo cảm bẩm sinh nào cũng như lên đời sống tinh thần của em.

Phản ứng thứ hai của em là một sự chấp nhận thầm lặng đối với lời phê bình hay đề nghị, và một nỗ lực thầm lặng, một khi cơn khủng hoảng cảm xúc đã qua, để thay đổi điều không đáng mong muốn và tạo nên tiến bộ mong muốn.

Huynh đệ của Tôi, em có thể nghĩ đến một trường hợp nào, trong các giai đoạn đầu sau khi đọc huấn thị của Tôi, mà đã không tạo ra một sự xáo động trong tâm thức của em không? Tôi thì không thể, và Tôi cũng không

see the matter more clearly and profit by my words.

nhớ có lần nào em đã không thấy vấn đề rõ ràng hơn và được lợi ích từ lời Tôi.

I make this preamble in the hope that this time you will waste no time in any futile reaction or self-defence and for the good of your group brothers, that you will see directly that which I—in love—seek to make clear to you.

Tôi đưa ra lời mở đầu này với hy vọng rằng lần này em sẽ không lãng phí thời gian trong bất cứ phản ứng vô ích hay sự tự vệ nào, và vì lợi ích của các huynh đệ trong nhóm của em, em sẽ thấy trực tiếp điều mà Tôi—trong tình thương—tìm cách làm rõ cho em.

Nothing matters these days (when the bulk of humanity is in such dire distress) except to aid in its liberation at any personal sacrifice. The temptation of many people these times is oft to evade the issue and find in the daily task and **[571]** karmic responsibilities as well as in a type of satisfaction with their emotional reactions a way of escape from direct and practical action on behalf of humanity. They employ a forced preoccupation with their own concerns—in order not to think, not to realise and subconsciously to evade doing anything which adds to their present load. When I speak of emotional reactions, I refer to the distress and sorrow and anxiety engendered by having those for whom one cares in the besieged or occupied countries. From that you, with thousands of others, naturally suffer and this is quite unavoidable though it can be controlled. I refer to definitely constructive interest and help upon the physical plane and I would ask you:

Trong những ngày này, khi phần lớn nhân loại đang ở trong nỗi khốn khổ thảm thiết như thế, không điều gì quan trọng ngoại trừ việc trợ giúp sự giải thoát của họ bằng bất cứ hy sinh cá nhân nào. Cám dỗ của nhiều người trong thời kỳ này thường là tránh né vấn đề và tìm trong công việc hằng ngày, trong các trách nhiệm [571] nghiệp quả, cũng như trong một kiểu thỏa mãn với các phản ứng cảm xúc của họ, một lối thoát khỏi hành động trực tiếp và thực tiễn nhân danh nhân loại. Họ dùng một sự bận tâm gượng ép với các mối quan tâm riêng của mình—để không suy nghĩ, không nhận ra và một cách tiềm thức tránh né làm bất cứ điều gì làm tăng thêm gánh nặng hiện tại của họ. Khi Tôi nói về các phản ứng cảm xúc, Tôi ám chỉ nỗi thống khổ, buồn đau và lo âu phát sinh do có những người mình quan tâm ở các quốc gia bị vây hãm hay bị chiếm đóng. Về điều đó, em cùng hàng ngàn người khác tự nhiên phải chịu, và điều này hoàn toàn không tránh khỏi dù có thể kiểm soát. Tôi ám chỉ sự quan tâm và trợ giúp mang tính kiến tạo rõ rệt trên cõi hồng trần, và Tôi muốn hỏi em:

What do you do of a practical nature to add your burden-bearing capacity to the group of world workers everywhere who are attempting to absorb the world's sorrow, who are giving time and thought and effort to bring the war to an end or to alleviate in some practical way what you can of world

Em làm gì có tính thực tiễn để thêm khả năng gánh vác của mình vào nhóm những người hoạt động thế giới ở khắp nơi, những người đang cố gắng hấp thụ nỗi đau buồn của thế giới, đang dành thời gian, tư tưởng và nỗ lực để đưa chiến tranh đến chỗ kết thúc hoặc để giảm nhẹ theo một cách thực

distress and the physical plane needs of the unhappy? Maybe you *are* doing something of a practical nature. I take not the time to search into your daily activities. There is a symbol which flashes out from the heart of all who serve their fellowmen for which we look at times; when found, it indicates a world server. This symbol should flash with greater frequency into my vision. You serve with fealty those you love. I thank you myself and on behalf of K.H. for what you have done for A.A.B. and ask you again to continue to stand by her. But I would ask you again: What do you do of a practical nature to bring your quota of effort to the present world need? Because your creative enterprise deals with the luxuries of life, you need to offset it with an equally potent expression—again on the physical plane—of your service to your fellowmen. That is the first question which I put to you.

tiễn nào đó những gì em có thể làm đối với nỗi khốn khổ của thế giới và các nhu cầu trên cõi hồng trần của những người bất hạnh? Có thể em *đang* làm điều gì đó có tính thực tiễn. Tôi không dành thời gian để dò xét các hoạt động hằng ngày của em. Có một biểu tượng lóe ra từ trái tim của tất cả những ai phụng sự đồng loại, mà đôi khi chúng tôi tìm kiếm; khi tìm thấy, nó cho thấy một Người Phụng Sự Thế Gian. Biểu tượng này nên lóe vào tầm nhìn của Tôi thường xuyên hơn. Em phụng sự với lòng trung thành những người em yêu thương. Chính Tôi và nhân danh Chân sư K.H. cảm ơn em vì những gì em đã làm cho Bà A.A.B., và một lần nữa yêu cầu em tiếp tục đứng bên bà. Nhưng Tôi lại hỏi em: Em làm gì có tính thực tiễn để đem phần nỗ lực của em đến với nhu cầu hiện nay của thế giới? Bởi vì công việc sáng tạo của em đề cập đến những xa xỉ phẩm của đời sống, em cần hóa giải nó bằng một biểu hiện mạnh mẽ tương đương—cũng trên cõi hồng trần—của sự phụng sự đồng loại. Đó là câu hỏi đầu tiên Tôi đặt ra cho em.

The second question is to ask you if you feel that you are freer from the ties of those who are regarded by Us as a basically selfish and self-centred group—those who belong to the so-called social set? I told you in my last instruction that you were making definite progress in this respect and I believe that you yourself are becoming conscious of your own **[572]** reactions in this connection. Humanity, and not the group of so-called cultured people, should take your time and attention as well as your work along your chosen creative lines—those on which you are now engaged. Are you freer from the fear of what they would say and what they might think, or are you still guided by the massed self-interest of that group of men and women whose lives are preoccupied with possessions, with the social amenities and who regard doing Red Cross work as

Câu hỏi thứ hai là hỏi em liệu em có cảm thấy mình tự do hơn khỏi những ràng buộc với những người mà Chúng Tôi xem là một nhóm căn bản ích kỷ và tập trung vào bản thân—những người thuộc cái gọi là giới giao tế xã hội hay không? Trong huấn thị gần nhất, Tôi đã nói với em rằng em đang đạt được tiến bộ rõ rệt về phương diện này, và Tôi tin rằng chính em đang trở nên có ý thức về các phản ứng của chính mình **[572]** trong mối liên hệ này. Nhân loại, chứ không phải nhóm những người được gọi là có văn hóa, nên chiếm thời gian và sự chú tâm của em, cũng như công việc của em theo các đường lối sáng tạo đã chọn—những đường lối mà hiện nay em đang theo đuổi. Em có tự do hơn khỏi nỗi sợ họ sẽ nói gì và họ có thể nghĩ gì không, hay em vẫn còn bị hướng dẫn bởi lợi ích bản thân kết tụ của nhóm những người nam và nữ mà đời sống bận tâm với

demonstrating adequately their usefulness? You, along with others, have refused to identify yourself and interests with any set except the one in which your destiny or your ambition placed you, and this proves an obstruction often to true spiritual growth. It is a problem and takes years to learn the lesson of *general* human interest. It is not easy to be a "fool for Christ's sake," and, my brother, the social set is one of the cruellest in the world. They need defying for their own sake and their own awakening.

tài sản, với các lễ nghi xã hội, và xem việc làm công tác Chữ Thập Đỏ là chứng tỏ đầy đủ sự hữu ích của họ? Em, cùng với những người khác, đã từ chối đồng nhất bản thân và các mối quan tâm của mình với bất cứ giới nào ngoại trừ giới mà số phận hay tham vọng của em đã đặt em vào, và điều này thường chứng tỏ là một chướng ngại đối với sự tăng trưởng tinh thần chân chính. Đó là một vấn đề và phải mất nhiều năm để học bài học về mối quan tâm nhân loại *rộng chung*. Không dễ để trở thành "kẻ khờ vì Đức Christ", và, huynh đệ của Tôi, giới giao tế xã hội là một trong những giới tàn nhẫn nhất trên thế giới. Họ cần được thách thức vì lợi ích của chính họ và vì sự thức tỉnh của chính họ.

Learn to stand free and unafraid, and as a soul include all with whom you are brought in contact within the dynamic vibration of your soul-directed personality. Seek to tune in on world need mentally and not emotionally; add to your service in meditation that which can practically help in this appalling world emergency. The problem of all disciples today is to achieve successful activity in their chosen task of competent citizenship and life occupation and yet, at the same time, to add to that *at any cost* a practical life of service. Such is not the duty or dharma of average man. It is sufficient for him to make good (as it is called) upon the physical plane, leaving to a later life cycle the development of a more dynamic and inclusive inner life. All disciples have both objectives, one outward and one inward, with also an ordained integrated expression. In your case, this situation is peculiarly ordained by the soul in order to bring about a needed bridging between your powerful astral nature and your definitely illumined intuition. This I pointed out to you some years ago.

Hãy học cách đứng tự do và không sợ hãi, và như một linh hồn, bao gồm tất cả những người em được đưa vào tiếp xúc trong rung động năng động của phàm ngã do linh hồn hướng dẫn của em. Hãy tìm cách bắt nhịp với nhu cầu thế giới bằng trí tuệ chứ không bằng cảm xúc; hãy thêm vào sự phụng sự trong tham thiền của em điều có thể giúp ích một cách thực tiễn trong tình trạng khẩn cấp thế giới đáng kinh hoàng này. Vấn đề của mọi đệ tử ngày nay là đạt được hoạt động thành công trong nhiệm vụ đã chọn của họ với tư cách công dân có năng lực và trong nghề nghiệp đời sống, đồng thời, cùng lúc, thêm vào đó *bằng bất cứ giá nào* một đời sống phụng sự thực tiễn. Điều như thế không phải là bổn phận hay dharma của người trung bình. Đối với y, việc thành công, như người ta gọi, trên cõi hồng trần là đủ, để dành cho một chu kỳ đời sống sau sự phát triển của một đời sống bên trong năng động và bao quát hơn. Mọi đệ tử đều có cả hai mục tiêu, một bên ngoài và một bên trong, đồng thời cũng có một biểu hiện tích hợp đã được an bài. Trong trường hợp của em, tình trạng này được linh hồn an bài một cách đặc biệt nhằm tạo ra một sự bắt cầu cần thiết giữa

bản chất cảm dục mạnh mẽ của em và trực giác đã được soi sáng rõ rệt của em. Tôi đã chỉ ra điều này cho em vài năm trước.

The world of competitive business and the struggle with the financial situation calls for all the resources of your lower mind and this strengthens and brings your mind into practical **[573]** effectiveness. The process is therefore one of a pronounced technique for the integration of soul and personality. The same process in the case of the average citizen produces an integration of the personality—what we might call an integration *downwards*. In the case of a disciple, such as yourself, it produces an integration *upwards*, leading to a definite reorientation of the life forces and the calling into creative activity the centre at the throat.

Thế giới kinh doanh cạnh tranh và cuộc đấu tranh với tình hình tài chính đòi hỏi tất cả các nguồn lực của hạ trí nơi em, và điều này tăng cường cũng như đưa thể trí của em vào hiệu quả thực tiễn [573]. Vì vậy, tiến trình này là một kỹ thuật rõ rệt cho sự tích hợp linh hồn và phàm ngã. Cùng tiến trình ấy trong trường hợp người công dân trung bình tạo ra một sự tích hợp của phàm ngã—điều chúng ta có thể gọi là một sự tích hợp *hướng xuống*. Trong trường hợp một đệ tử như em, nó tạo ra một sự tích hợp *hướng lên*, dẫn đến một sự tái định hướng rõ rệt của các mãnh lực sự sống và kêu gọi trung tâm cổ họng vào hoạt động sáng tạo.

I will give you a short personal meditation which will aid in this development and increase your vision, effective service and usefulness. Do this meditation *prior* to the group meditation and do it with dynamic brevity.

Tôi sẽ trao cho em một bài tham thiền cá nhân ngắn, giúp ích cho sự phát triển này và gia tăng tầm nhìn, sự phụng sự hữu hiệu và tính hữu dụng của em. Hãy thực hiện bài tham thiền này *trước* bài tham thiền nhóm, và thực hiện nó với sự ngắn gọn năng động.

1. A quick rising act of alignment.

1. Một hành động chỉnh hợp nâng lên nhanh chóng.

2. A moment of poised attention.

2. Một khoảnh khắc chú tâm quân bình.

3. Then sound the OM as the soul.

3. Rồi xướng linh từ OM như linh hồn.

4. Arrest the downward flowing soul energy and effect its fusion with the uprising aspiration of the personality on mental levels. Hold the consciousness steady at that point.

4. Chặn lại năng lượng linh hồn đang tuôn xuống và tạo sự dung hợp của nó với khát vọng đang dâng lên của phàm ngã trên các cấp độ trí tuệ. Giữ tâm thức vững tại điểm ấy.

5. Visualise then a golden band of light, extending from the soul—via the mind—to

5. Rồi hình dung một dải ánh sáng vàng, trải dài từ linh hồn—qua thể trí—đến bộ não

the physical brain. Attempt simultaneously to see a thin thread of light ascending upwards from the soul towards the Hierarchy, passing through the members of the group.

hồng trần. Đồng thời cố gắng thấy một sợi dây ánh sáng mảnh mai đi lên từ linh hồn hướng về Thánh Đoàn, đi qua các thành viên của nhóm.

6. Then breathe out the OM again and see it going to the throat centre at the back of the neck.

6. Rồi lại thở ra linh từ OM và thấy nó đi đến trung tâm cổ họng ở phía sau cổ.

7. Focus your consciousness there and at the same time hold it in the head. This activity corresponds to the dual life of the disciple to which I referred above.

7. Tập trung tâm thức của em ở đó và đồng thời giữ nó trong đầu. Hoạt động này tương ứng với đời sống kép của đệ tử mà Tôi đã nói ở trên.

8. Sound the OM six times as the soul, sending the energy

8. Xướng linh từ OM sáu lần như linh hồn, gửi năng lượng

a. To the mind, and there focus.

a. Đến thể trí, và tập trung ở đó.

b. To the brain or the highest head centre.

b. Đến bộ não hay trung tâm đầu cao nhất.

c. To the throat centre and there focus.

c. Đến trung tâm cổ họng và tập trung ở đó.

d. From that centre, imaginatively breathe out the OM throughout the personality.

d. Từ trung tâm ấy, bằng Sự tưởng tượng, thở ra linh từ OM khắp phàm ngã.

e. Then breathe it out over the group of your brothers. **[574]**

e. Rồi thở nó ra trên nhóm các huynh đệ của em. **[574]**

f. From thence to humanity.

f. Từ đó đến nhân loại.

If you will do this simply as an exercise in the direction and right flow of energy, via the throat centre, you will find much instructive value emerging and increased usefulness and effectiveness in every aspect of your life, in the world and on spiritual levels as a disciple. You have learnt much, my brother, and I do not regret adding you to my group of accepted disciples.

Nếu em thực hiện điều này một cách đơn giản như một bài tập về sự định hướng và dòng chảy đúng đắn của năng lượng, qua trung tâm cổ họng, em sẽ thấy nhiều giá trị giáo huấn xuất hiện, cùng với sự hữu dụng và hiệu quả gia tăng trong mọi phương diện của đời sống em, trong thế gian và trên các cấp độ tinh thần với tư cách một đệ tử. Em đã học được nhiều, huynh đệ của Tôi, và Tôi

không hối tiếc khi thêm em vào nhóm các đệ tử được chấp nhận của Tôi.

NOTE: *This was the final instruction given to the disciple whose personal instructions are included in Vol. I. The footnote therein on page 341 still applies.*

GHI CHÚ: *Đây là huấn thị cuối cùng được trao cho đệ tử mà các huấn thị cá nhân của bạn ấy được đưa vào Tập I. Chú thích ở đó nơi trang 341 vẫn còn áp dụng.*

To P. G. C. – Gửi P. G. C.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

BROTHER OF OLD:

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM:

I wonder whether you have sufficiently realised that for you to bring through the love of your soul is the line of least resistance, owing to the fact that your personality ray is the seventh ray—the ray of consummation, the ray of expressing adequately on the physical plane the form through which the soul—whose nature is love—can express itself. This is particularly easy also in your case because the ray of your physical body is also the seventh. The line of descent, therefore, for the form building energy is direct. To this again you can add the fact that your personality vehicles are on the fifth, the sixth and the seventh rays; these follow each other in sequential order, producing again a direct channel. You should consequently (if you are truly to understand the mechanism through which your soul has to function) make a much closer study of the seventh ray. It is also the incoming ray for the next immediate cycle. A knowledge of the ray influences, techniques, mechanics and objectives will be ascertained by disciples in whom these rays are pronouncedly manifesting.

Tôi tự hỏi liệu em đã nhận ra đủ chưa rằng đối với em, việc đưa tình thương của linh hồn em xuyên qua chính là con đường ít trở ngại nhất, do cung phàm ngã của em là cung bảy—cung của sự hoàn tất, cung của việc biểu lộ một cách thích đáng trên cõi hồng trần hình tướng mà qua đó linh hồn—vốn có bản chất là tình thương—có thể tự biểu lộ. Điều này cũng đặc biệt dễ dàng trong trường hợp của em vì cung thể xác của em cũng là cung bảy. Vì vậy, đường đi xuống của năng lượng kiến tạo hình tướng là trực tiếp. Vào điều này, em lại có thể thêm sự kiện rằng các vận cụ phàm ngã của em thuộc các cung năm, sáu và bảy; những cung này nối tiếp nhau theo thứ tự tuần tự, lại tạo ra một kênh trực tiếp. Do đó, nếu em thật sự muốn thấu hiểu bộ máy mà qua đó linh hồn em phải hoạt động, em nên nghiên cứu cung bảy kỹ hơn nhiều. Nó cũng là cung đang đi vào cho chu kỳ kế tiếp gần nhất. Tri thức về các ảnh hưởng, kỹ thuật, cơ chế và mục tiêu của cung sẽ được các đệ tử mà nơi họ các cung này đang biểu hiện rõ rệt xác định.

It is not possible for anyone under the degree of accepted [575] disciple to find out much.

Không ai dưới cấp độ đệ tử được chấp nhận [575] có thể tìm ra được nhiều. Loại phải

The type must be definitely pronounced and the investigator advanced enough to have reached the stage of a detached observer. This detachment you can frequently attain. Temperament and training have developed it in you. The second ray disciple has to learn detachment while at the same time he remains "attached and inclusive" esoterically, and this must be consciously achieved and the attitude preserved. The first ray disciple has to remain detached and at the same time to learn attachment and to admit entry into his aura of the entire world in a series of progressive attachments. This makes for difficulty for it involves that training in paradoxes which is the secret of occultism.

được biểu lộ rõ rệt, và người khảo sát phải đủ tiến bộ để đã đạt đến giai đoạn của một nhà quan sát tách rời. Sự tách rời này em có thể thường xuyên đạt được. Khí chất và sự huấn luyện đã phát triển nó nơi em. Đệ tử cung hai phải học sự tách rời trong khi đồng thời vẫn "gắn bó và bao dung" về mặt nội môn, và điều này phải được đạt đến một cách có ý thức, còn thái độ ấy phải được giữ gìn. Đệ tử cung một phải vẫn tách rời, đồng thời học sự gắn bó và cho phép toàn thể thế giới đi vào hào quang của mình trong một chuỗi các gắn bó tiến triển. Điều này tạo nên khó khăn, vì nó liên quan đến sự huấn luyện trong các nghịch lý, vốn là bí mật của huyền môn học.

Your ray combination and the points of focus in your case explain your great interest in the centres, in their significance, vitalisation and conscious use. It is the unfoldment of an awakened consciousness which is the goal of all training for initiation and of this the training of children to develop an awakened conscience is a symbol. This awakening is brought about by:

Sự phối hợp cung và các điểm tập trung trong trường hợp của em giải thích mối quan tâm lớn của em đối với các trung tâm, đối với thâm nghĩa, sự tiếp sinh lực và việc sử dụng có ý thức của chúng. Sự khai mở của một tâm thức đã thức tỉnh là mục tiêu của mọi huấn luyện cho điểm đạo, và việc huấn luyện trẻ em phát triển một lương tâm đã thức tỉnh là biểu tượng của điều này. Sự thức tỉnh này được tạo ra bởi:

1. Integration..... the coordination of the mechanism.

1. Sự tích hợp..... sự phối hợp của bộ máy.

2. Synthesis..... the fusion of personality and soul.

2. Sự tổng hợp..... sự dung hợp của phàm ngã và linh hồn.

3. Appropriation..... the inflow of energy from the soul into the centres.

3. Sự chiếm hữu..... dòng năng lượng từ linh hồn tuôn vào các trung tâm.

4. Awakening..... the response of the centres to this inflow.

4. Sự thức tỉnh..... sự đáp ứng của các trung tâm đối với dòng tuôn vào này.

You will note the sequence, therefore, of this staged development in the way of white

Vì vậy, em sẽ lưu ý chuỗi phát triển theo từng giai đoạn này trong đường lối Chánh

magic. Usually among the ignorant, the centres are first studied objectively, psychic exercises are undertaken in order really to produce *feeling* in the centres and so make the man conscious of their locality and quality. Later an effort is made through meditation to contact the soul. This order is wrong. Man should become aware of the centres as a final stage and this because his emphasis and identification is with the soul and not with the form aspect, of which the centres are a part. Be careful in all instruction that you may later give on these matters to make this point **[576]** adequately clear. I would call to your attention another point. You may perhaps have noted that I have given some of you meditations which are concerned with certain of the centres and their relation. This I will increasingly do. Most of the meditations which I gave to the group members in the earlier stages of the forming of the groups, are in reality ray meditations and can be so adapted and reference to the centres later inserted; but—at this stage—only A.A.B. knows enough to make the adaptation and necessary insertions. I have instructed her to ask R.S.U. gradually to copy the entire file of meditations and you can then, during the coming months, cooperate with A.A.B. in their changing and assembling under the correct rays.

Thuật. Thông thường, trong số những người vô minh, các trung tâm trước hết được nghiên cứu một cách khách quan, các bài tập thông linh được thực hiện nhằm thật sự tạo ra *cảm giác* trong các trung tâm và nhờ vậy làm cho con người có ý thức về vị trí và phẩm tính của chúng. Về sau, một nỗ lực được thực hiện qua tham thiền để tiếp xúc với linh hồn. Trật tự này là sai. Con người nên trở nên nhận biết các trung tâm như một giai đoạn cuối cùng, và điều này bởi vì sự nhấn mạnh và sự đồng nhất của y là với linh hồn chứ không phải với phương diện hình tướng, mà các trung tâm là một phần của nó. Hãy cẩn thận trong mọi giáo huấn mà về sau em có thể ban về các vấn đề này, để làm cho điểm này **[576]** đủ rõ ràng. Tôi muốn lưu ý em một điểm khác. Có lẽ em đã nhận thấy rằng Tôi đã trao cho một số em các bài tham thiền liên quan đến một số trung tâm và mối liên hệ của chúng. Tôi sẽ ngày càng làm như vậy. Phần lớn các bài tham thiền mà Tôi đã trao cho các thành viên nhóm trong những giai đoạn đầu của việc hình thành các nhóm, thực ra là các bài tham thiền về cung và có thể được thích nghi như thế, rồi về sau đưa thêm sự tham chiếu đến các trung tâm; nhưng—ở giai đoạn này—chỉ Bà A.A.B. biết đủ để thực hiện sự thích nghi và các phần thêm cần thiết. Tôi đã huấn thị bà yêu cầu R.S.U. dần dần sao chép toàn bộ hồ sơ các bài tham thiền, và rồi trong những tháng tới, em có thể hợp tác với Bà A.A.B. trong việc thay đổi và sắp xếp chúng dưới các cung đúng.

This service and this expansion of the teaching is of importance and should constitute the service of you and R.S.U. in collaboration with A.A.B. The assembled meditations and the knowledge gained will serve to provide some of *the practical* side of the teaching to be given by the Arcane School in the more advanced courses to be given in the future. After the war is over—

Công việc phụng sự này và sự mở rộng giáo huấn này có tầm quan trọng, và nên cấu thành sự phụng sự của em và R.S.U. trong sự cộng tác với A.A.B. Các bài tham thiền được tập hợp và tri thức thu đạt được sẽ giúp cung cấp một phần *thực tiễn* của giáo huấn mà Trường Arcane sẽ truyền dạy trong các khóa học cao cấp hơn được đưa ra trong tương lai. Sau khi chiến tranh kết thúc—miễn là nó

provided that it terminates as desired by the Great White Lodge—many will provide evidence that they are ready for this advanced training and for this you, as a group, must be prepared.

chấm dứt như Thánh đoàn mong muốn—nhiều người sẽ đưa ra bằng chứng rằng họ đã sẵn sàng cho sự huấn luyện cao cấp này, và đối với điều này, các em, với tư cách một nhóm, phải được chuẩn bị.

You may wonder why I am dealing with this matter in my instruction to you personally. Simply, my brother, in order that you may aid in the preparation for the coming development of the race of men and because —owing to your training and the field of your daily work—you are equipped to provide that measure of technical knowledge which will guarantee the sanity and freedom from fanciful extravagances which is so needed in connection with teaching to be given on the centres and their development. It must always be borne in mind that evidence of the centres is to be found in the nervous and glandular systems and these three must ever be related if modern science is to appreciate and appropriate the new knowledge.

Em có thể tự hỏi vì sao Tôi lại đề cập đến vấn đề này trong huấn thị riêng dành cho em. Huynh đệ của Tôi, đơn giản là để em có thể trợ giúp trong việc chuẩn bị cho sự phát triển sắp tới của nhân loại, và bởi vì—do sự huấn luyện của em cùng lĩnh vực công việc hằng ngày của em—em được trang bị để cung cấp mức độ tri thức kỹ thuật vốn sẽ bảo đảm sự lành mạnh và sự thoát khỏi những phóng túng tưởng tượng, điều rất cần thiết liên quan đến giáo huấn sẽ được truyền dạy về các trung tâm và sự phát triển của chúng. Cần luôn ghi nhớ rằng bằng chứng về các trung tâm được tìm thấy trong hệ thần kinh và hệ tuyến, và ba yếu tố này phải luôn được liên hệ với nhau nếu khoa học hiện đại muốn đánh giá đúng và tiếp nhận tri thức mới.

For yourself, my brother, I have but a word. Deepen your understanding and remember that owing to the fact that you have two rays upon the first line of outgoing energy, **[577]** aloofness must be carefully avoided by you. It is the first step towards isolation. Disciples must ever remember that any over-emphasis of the energies which govern the personality lays the foundation of the form nature in the next incarnation. In your case, for instance, an undue emphasis of your fifth and seventh lines of force in this life might produce a powerfully dangerous form nature in your next incarnation—one which would probably bring about a personality upon the first ray with a third ray mentality, the same sixth ray astral body and a fifth ray physical body. You can see the danger of this combination where a disciple is concerned

Đối với chính em, huynh đệ của Tôi, Tôi chỉ có một lời. Hãy đào sâu sự thấu hiểu của em và hãy nhớ rằng, do sự kiện em có hai cung thuộc tuyến thứ nhất của năng lượng xuất lộ, **[577]** em phải cẩn thận tránh thái độ xa cách. Đó là bước đầu tiên dẫn đến sự cô lập. Các đệ tử phải luôn nhớ rằng bất cứ sự nhấn mạnh quá mức nào vào những năng lượng chi phối phàm ngã đều đặt nền móng cho bản chất hình tướng trong lần lâm phàm kế tiếp. Chẳng hạn, trong trường hợp của em, sự nhấn mạnh thái quá vào các tuyến mãnh lực thứ năm và thứ bảy trong đời này có thể tạo ra một bản chất hình tướng đầy uy lực và nguy hiểm trong lần lâm phàm kế tiếp của em—một bản chất có lẽ sẽ tạo nên một phàm ngã thuộc cung một với một trí tuệ thuộc cung ba, cùng một thể cảm dục cung sáu và một thể xác cung năm. Em có thể thấy sự

and the problem with which he would be confronted. I have here given a hint as to the mode of unfoldment in connection with karmic responsibility for the future. Such a hint has not hitherto been made available to the public. In this paragraph I have given you much food for thought.

nguy hiểm của tổ hợp này khi liên quan đến một đệ tử, và vấn đề mà y sẽ phải đối diện. Ở đây, Tôi đã đưa ra một gợi ý về phương thức khai mở liên quan đến trách nhiệm nghiệp quả đối với tương lai. Một gợi ý như thế cho đến nay chưa từng được công khai cho quần chúng. Trong đoạn này, Tôi đã trao cho em nhiều điều đáng suy ngẫm.

The objective of the personal meditation which I suggest that you should follow, is to bring into increasing activity the two head centres. It is a simple exercise but should only be done every other day because you are at the stage wherein you could unfold too rapidly, and so bring about needless difficulty.... It is a general preliminary exercise in facility and in the manipulation of the energies within the body.

Mục tiêu của bài tham thiền riêng mà Tôi đề nghị em nên theo là đưa hai trung tâm đầu vào hoạt động ngày càng gia tăng. Đây là một bài tập đơn giản nhưng chỉ nên thực hiện cách ngày, bởi em đang ở giai đoạn có thể khai mở quá nhanh, và do đó gây ra khó khăn không cần thiết.... Đây là một bài tập sơ khởi tổng quát về sự thuần thục và về việc điều khiển các năng lượng bên trong thân thể.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. The stabilisation of your life along the line established is the next step. But, my brother, permit not crystallisation.

1. Sự ổn định đời sống của em theo tuyến đã thiết lập là bước kế tiếp. Nhưng, huynh đệ của Tôi, đừng để sự kết tinh xảy ra.

2. The secret of triplicity is yours. Work on it so the mind is clear.

2. Bí mật của bộ ba là của em. Hãy làm việc với nó để thể trí được sáng rõ.

3. Love more. Wisdom is yours, yet speed it out to others upon the wings of love.

3. Hãy thương yêu nhiều hơn. Minh triết là của em, nhưng hãy đưa nó nhanh đến những người khác trên đôi cánh của tình thương.

4. Learn to transmute. Suppression is more easy but transmutation is more safe. Transmute.

4. Hãy học chuyển hoá. Sự đè nén thì dễ hơn, nhưng sự chuyển hoá thì an toàn hơn. Hãy chuyển hoá.

5. The active double life of the disciple is your next goal. Your duty and your goal go hand in hand. You must walk with both at once. Thus can the rainbow bridge be built.

5. Đời sống kép tích cực của đệ tử là mục tiêu kế tiếp của em. Bổn phận và mục tiêu của em đi đôi với nhau. Em phải bước đi với cả hai cùng lúc. Nhờ vậy, Cây cầu vồng có thể được xây dựng.

6. Go out among the sons of men and heal and lift, but balance keep and breadth of view. All ways are good. **[578]**

6. Hãy đi ra giữa những người con của nhân loại, chữa lành và nâng đỡ, nhưng hãy giữ quân bình và tầm nhìn rộng. Mọi con đường đều tốt. **[578]**

September 1943

Tháng Chín 1943

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

It seems to me that so oft I have to say this year to hard-pressed chelas: The way has been difficult. But so it is, and your way in life has been no exception. Great waves of karmic impact have beaten upon our Earth —that little ship adrift in time and space and sailing the great ocean of the cosmos. The Lords of Karma have looked towards our planet. Energy follows thought and that, my brother, is all that karma is—the impact of directed energy upon the Earth, upon the kingdoms in nature, upon man and upon the individual disciple. Much of this karma, especially now, is *not* individual in purpose, nor is it generated in any way by the individuals affected by it, be it an individual disciple, or an ordinary human being. It is largely incident at this time to the karma of the One in Whom we live and move and have our being. It is primarily also in the sphere of Shamballa, and has small relation in the first instance to humanity at all. This means but little to you, I realise. This karma working out in Shamballa has, however, led to the vitalising of the activities of certain "will-full" men; they have loosed great evil upon the Earth. But this karma will also produce the stimulation of goodwill, and

Dường như trong năm nay Tôi thường phải nói với các đệ tử đang bị áp lực nặng nề rằng: Con đường đã khó khăn. Nhưng sự thật là như thế, và con đường đời của em cũng không phải là ngoại lệ. Những làn sóng lớn của tác động nghiệp quả đã đập vào Trái Đất của chúng ta—con thuyền nhỏ ấy trôi dạt trong thời gian và không gian, đang vượt qua đại dương bao la của vũ trụ. Các Chúa Tể Nghiệp Quả đã hướng nhìn về hành tinh của chúng ta. Năng lượng theo sau tư tưởng, và điều đó, huynh đệ của Tôi, chính là toàn bộ nghiệp quả—tác động của năng lượng được định hướng lên Trái Đất, lên các giới trong thiên nhiên, lên con người và lên từng đệ tử cá biệt. Phần lớn nghiệp quả này, đặc biệt hiện nay, *không* mang mục đích cá nhân, cũng không do bất kỳ cách nào bởi các cá nhân chịu ảnh hưởng của nó tạo ra, dù đó là một đệ tử cá biệt hay một con người bình thường. Vào lúc này, phần lớn nó phát sinh từ nghiệp quả của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, vận động và hiện hữu. Về căn bản, nó cũng thuộc phạm vi Shamballa, và ngay từ đầu chỉ có liên hệ rất ít với nhân loại. Tôi nhận ra rằng điều này không có nhiều ý nghĩa đối với em. Tuy nhiên, nghiệp quả này đang vận hành trong Shamballa đã dẫn đến

thus lasting good will offset temporary evil. This must not be forgotten.

việc tiếp sinh lực cho các hoạt động của một số người "đầy ý chí"; họ đã phóng thích đại ác lên Trái Đất. Nhưng nghiệp quả này cũng sẽ tạo ra sự kích thích thiện chí, và nhờ vậy điều thiện lâu dài sẽ hóa giải điều ác tạm thời. Điều này không được quên.

The problems which have confronted you as an individual, as a disciple and as a member of the New Group of World Servers have been difficult, but you are weathering the storm and your little ship will live through the gale. All is preparatory to an increased output in service—service which will develop normally without undue planning, and which will be accessory to your life task of meeting your home and your healing responsibilities.

Những vấn đề đã đối diện với em trong tư cách một cá nhân, một đệ tử và một thành viên của Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian đều khó khăn, nhưng em đang vượt qua cơn bão và con thuyền nhỏ của em sẽ sống sót qua trận cuồng phong. Tất cả đều là sự chuẩn bị cho thành quả phụng sự lớn hơn—một sự phụng sự sẽ phát triển bình thường, không do hoạch định thái quá, và sẽ phụ trợ cho nhiệm vụ đời em là đáp ứng các trách nhiệm gia đình và chữa lành của em.

This, as I hinted in your six seed thoughts last year, is summed up in the words there found: "Your duty and your goal go hand in hand." This condition is apt to present more difficulties than a definitely clear-cut distinction. Relationships have to be more carefully adjusted and the time equation most carefully organised and planned. Your second ray **[579]** nature makes the first possible, your first ray attributes aid in the second. Your major emphasis this year should be the establishing of the most loving "right relations" with all in your immediate environment.

Điều này, như Tôi đã gợi ý trong sáu tư tưởng hạt giống của em năm ngoái, được tóm lược trong những lời được thấy ở đó: "Bổn phận và mục tiêu của em đi đôi với nhau." Tình trạng này dễ đưa đến nhiều khó khăn hơn một sự phân biệt rõ ràng và dứt khoát. Các mối quan hệ phải được điều chỉnh cẩn thận hơn, và phương trình thời gian phải được tổ chức và hoạch định hết sức kỹ lưỡng. Bản chất cung hai **[579]** của em khiến điều thứ nhất có thể thực hiện, các thuộc tính cung một của em trợ giúp trong điều thứ hai. Sự nhấn mạnh chính yếu của em trong năm nay nên là thiết lập những "mối quan hệ đúng đắn" đầy tình thương nhất với tất cả những ai ở trong môi trường trực tiếp của em.

What I am referring to, my brother, is *deepening,* and this deepening must be consciously carried forward. One of the things which I desire to see in all the members of this group in my Ashram is a process of deepening, carried forward through realisation, silence, loving

Điều Tôi đang nói đến, huynh đệ của Tôi, là sự *đào sâu,* và sự đào sâu này phải được tiến hành một cách hữu thức. Một trong những điều Tôi muốn thấy nơi tất cả các thành viên của nhóm này trong Ashram của Tôi là một tiến trình đào sâu, được thực hiện qua sự chứng nghiệm, sự im lặng, sự thấu hiểu đầy

understanding and inner synthesis. That is why it is essential that all of you read and study each other's papers and instructions, so as to arrive at this depth of insight, vision and source of activity. All the outer relations will then—both of the individual disciple and of the group—be implemented from this inner centre, and will therefore be lasting, sound and constructive.

tình thương và sự tổng hợp bên trong. Đó là lý do vì sao tất cả các em cần đọc và nghiên cứu các bài viết cùng huấn thị của nhau, để đạt đến chiều sâu này của minh sát, tầm nhìn và nguồn hoạt động. Khi ấy, mọi quan hệ bên ngoài—của cả đệ tử cá biệt lẫn của nhóm—sẽ được thực hiện từ trung tâm bên trong này, và vì thế sẽ bền vững, lành mạnh và có tính xây dựng.

Your particular work in my Ashram is (as well you know) connected with the Network of Light which must be created in the world, and with the furthering of the Triangles of Light.... I would ask three of you... to form the inner central triangle, and together and in constant consultation establish some uniformity and continuity of work. Continue with the work you are now doing and in the way you are doing it, but *deepen* (again that thought) the content of what *you* give to the people who read the notes you send out.

Công việc đặc thù của em trong Ashram của Tôi, như em biết rõ, liên quan đến Mạng Lưới Ánh Sáng phải được tạo dựng trong thế giới, và đến việc xúc tiến các Tam Giác Ánh Sáng.... Tôi muốn xin ba em... hãy tạo thành tam giác trung tâm bên trong, và cùng nhau, trong sự tham khảo thường xuyên, thiết lập một mức độ đồng nhất và liên tục nào đó của công việc. Hãy tiếp tục công việc em đang làm và theo cách em đang làm, nhưng hãy *đào sâu*—lại chính tư tưởng ấy—nội dung của điều *em* trao cho những người đọc các ghi chú em gửi đi.

I feel no need to give you any set meditation. The group meditation, your own reflective work upon your task as a disciple (and this should be intensified), and your subjective meditation upon the Network of Light with your two Triangle members will provide you with adequate focal points for soul emphasis. Here I have given you a definition of meditation given by a Master to a group of disciples. He is not one of the Masters known to you or the outer world, for He only takes into His Ashram those who are in preparation for the third initiation, and then only those who are pledged to undertake certain definite activities for which He trains them. These "focal points of emphasis" are of many differing kinds and should distinguish your type of meditation throughout the coming year. Such focal points are brief, dynamic, potent and

Tôi thấy không cần trao cho em bất cứ bài tham thiền cố định nào. Bài tham thiền nhóm, công việc suy tư riêng của em về nhiệm vụ của mình với tư cách một đệ tử, và điều này nên được tăng cường, cùng sự tham thiền nội tâm của em về Mạng Lưới Ánh Sáng với hai thành viên Tam Giác của em, sẽ cung cấp cho em những điểm tập trung đầy đủ cho sự nhấn mạnh của linh hồn. Ở đây, Tôi đã trao cho em một định nghĩa về tham thiền do một Chân sư đưa ra cho một nhóm đệ tử. Ngài không phải là một trong các Chân sư mà em hay thế giới bên ngoài biết đến, vì Ngài chỉ nhận vào Ashram của Ngài những ai đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba, và khi đó cũng chỉ nhận những ai đã cam kết đảm nhận một số hoạt động xác định mà Ngài huấn luyện họ cho những hoạt động ấy. Những "điểm tập trung nhấn mạnh" này thuộc nhiều loại khác nhau và nên phân biệt

emphatic and are only possible when [580] the antahkarana is in process of definite construction, as is the case with your work along this line.

kiểu tham thiền của em trong suốt năm tới. Những điểm tập trung như thế ngắn gọn, năng động, mạnh mẽ và dứt khoát, và chỉ có thể có khi [580] antahkarana đang trong tiến trình xây dựng xác định, như trường hợp công việc của em theo tuyến này.

I find little more to say to you, my brother. The reason for this is that we work in a peculiarly close manner at all times and you are very active in the work of my Ashram. You do not require, therefore, to hold lengthy discussions and to receive long instructions from me at various annual points. We talk at times throughout the year, and this again you know. Hence the brevity of this communication.

Huynh đệ của Tôi, Tôi thấy không còn nhiều điều để nói với em. Lý do là vì chúng ta luôn làm việc với nhau theo một cách đặc biệt gần gũi, và em rất tích cực trong công việc của Ashram của Tôi. Vì vậy, em không cần có những cuộc thảo luận dài dòng và nhận những huấn thị dài từ Tôi vào các thời điểm hằng năm khác nhau. Chúng ta thỉnh thoảng trò chuyện suốt năm, và điều này em cũng biết. Do đó, thông điệp này ngắn gọn.

November 1944

Tháng Mười Một 1944

MY FRIEND AND CO-WORKER:

BẠN CỦA TÔI VÀ NGƯỜI CÙNG HOẠT ĐỘNG:

Ever since my last communication to you, you have worked assiduously and earnestly at the task assigned and have laid a good foundation for future work. You have, I know, realised within yourself the value and the nature of what you have accomplished. I would ask you to read with care the instructions given as regards the work in connection with the Triangles; I need not, therefore, duplicate. The creative work of bringing these Networks of Light and of Goodwill into being is well upon its way. It might be said that the form (esoterically understood to be the vital body) is now strong enough to warrant an organised body upon the physical plane. I have consequently suggested that the emphasis of all your effort should now shift to the networks per se and away from a constant consideration of the quality aspect. You should now find it easier to promote the growth of the networks than to educate people in the

Kể từ lần trao đổi gần nhất của Tôi với em, em đã làm việc chuyên cần và chân thành trong nhiệm vụ được giao, và đã đặt một nền móng tốt cho công việc tương lai. Tôi biết, trong chính mình, em đã nhận ra giá trị và bản chất của những gì em đã hoàn thành. Tôi muốn em đọc cẩn thận các huấn thị đã được đưa ra về công việc liên quan đến các Tam Giác; do đó, Tôi không cần lặp lại. Công việc sáng tạo nhằm đưa các Mạng Lưới Ánh Sáng và Thiện Chí này vào hiện hữu đang tiến triển tốt đẹp. Có thể nói rằng hình tướng, hiểu về mặt nội môn là thể sinh lực, hiện nay đã đủ mạnh để biện minh cho một tổ chức có hình thể trên cõi hồng trần. Do đó, Tôi đã gợi ý rằng sự nhấn mạnh của mọi nỗ lực của em giờ đây nên chuyển sang chính các mạng lưới, và rời khỏi việc thường xuyên xem xét phương diện phẩm tính. Giờ đây, em nên thấy việc thúc đẩy sự tăng trưởng của các mạng lưới dễ hơn việc giáo dục con người về bản chất của ánh sáng và các công

nature of light and its uses, or even to bring them to an understanding of goodwill—though the latter is far easier than the former. The growth of a network (through organised enterprise) is something that the average man can understand.

dụng của nó, hoặc ngay cả việc đưa họ đến một sự thấu hiểu về thiện chí—dù điều sau dễ hơn điều trước rất nhiều. Sự tăng trưởng của một mạng lưới, thông qua một công trình có tổ chức, là điều người bình thường có thể thấu hiểu.

The work has hitherto been complicated by the attitude of those who have sought to help but who have regarded it as a seriously difficult matter to form Triangles. What a man feels subconsciously conditions the success or the non-success of his endeavour; this effort of mine started handicapped by the complexities which the concrete minds of my disciples **[581]** wrought around it, by their failure to grasp its basic importance, and by much initial criticism. It is a very simple plan and can be "put over" (to use a familiar phrase) with simplicity. I hope to make this clear in a statement shortly to be written by me anent this work.

Cho đến nay, công việc đã trở nên phức tạp do thái độ của những người đã tìm cách giúp đỡ nhưng lại xem việc hình thành các Tam Giác là một vấn đề hết sức khó khăn. Điều một người cảm thấy trong tiềm thức tác động lên sự thành công hay không thành công của nỗ lực y; nỗ lực này của Tôi đã khởi đầu trong tình trạng bị bất lợi bởi những phức tạp mà trí cụ thể của các đệ tử của Tôi **[581]** đã tạo ra quanh nó, bởi sự thất bại của họ trong việc nắm bắt tầm quan trọng căn bản của nó, và bởi nhiều phê bình ban đầu. Đây là một kế hoạch rất đơn giản và có thể "truyền đạt được", dùng một cụm từ quen thuộc, một cách giản dị. Tôi hy vọng sẽ làm rõ điều này trong một bản tuyên bố mà Tôi sẽ sớm viết liên quan đến công việc này.

I would call your attention to the fact that statements emanating from any member of the Hierarchy, such as myself, have in them a potency which may not be arrested. This has oft been noted. Let me give you an illustration. The very first communication I gave to A.A.B., asking her to send it out to the public, was entitled *The New Group of World Servers*. This was followed by one called *The Next Three Years*. These were sent out exactly as dictated by me, without any deletions, with their occult implications intact, and with little or no editing. They immediately reached thousands of minds and were received with simplicity everywhere; their influence culminated in the highly successful campaign of 1936. The tendency to adapt such writings to what you and others conceive to be the capacity of the

Tôi muốn lưu ý em đến sự kiện rằng những tuyên bố phát xuất từ bất cứ thành viên nào của Thánh Đoàn, chẳng hạn như Tôi, đều có trong chúng một quyền năng không thể bị ngăn lại. Điều này thường được ghi nhận. Hãy để Tôi cho em một minh họa. Thông điệp đầu tiên mà Tôi trao cho A.A.B., yêu cầu Bà gửi ra cho công chúng, mang tựa đề *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian*. Tiếp theo đó là một thông điệp gọi là *Ba Năm Kế Tiếp*. Những thông điệp này được gửi ra đúng như Tôi đọc cho ghi lại, không lược bỏ điều gì, với các hàm ý huyền môn của chúng còn nguyên vẹn, và hầu như không hoặc rất ít biên tập. Chúng lập tức chạm đến hàng ngàn trí tuệ và được tiếp nhận một cách giản dị ở khắp nơi; ảnh hưởng của chúng đạt đến đỉnh điểm trong chiến dịch rất thành công năm 1936. Khuynh hướng điều chỉnh những bài

public mind detracts from the magnetism inherent in—if I may so express it—the unadulterated article. That, however, is the responsibility of all who seek to spread this phase of the Ageless Wisdom which I have been instrumental in revealing, and this A.A.B. has always understood. She has therefore been unresponsive to all suggestions to cut down or to simplify the writings. She will, I know, insist that the article or paper I propose writing goes out to the general public exactly as I dictate it, without Christianising it or rendering it innocuous by the deletion of all occult reference. I know that you also will cooperate. In the last analysis, the responsibility for the article is mine and that of A.A.B., and past history justifies the belief that the sensitive response of the public mind to esoteric truth is dependable.

viết như thế theo điều mà em và những người khác cho là khả năng của tâm trí công chúng làm suy giảm từ điện vốn sẵn có trong —nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy—bài viết nguyên chất. Tuy nhiên, đó là trách nhiệm của tất cả những ai tìm cách truyền bá giai đoạn này của Minh Triết Ngàn Đời mà Tôi đã là công cụ trong việc mặc khải, và điều này A.A.B. luôn thấu hiểu. Vì vậy, Bà đã không đáp ứng với mọi đề nghị cắt giảm hoặc đơn giản hóa các bài viết. Tôi biết Bà sẽ kiên quyết rằng bài báo hay bài viết mà Tôi dự định viết phải được gửi đến công chúng nói chung đúng như Tôi đọc cho ghi lại, không Kitô giáo hóa nó, cũng không làm cho nó trở nên vô hại bằng cách xóa bỏ mọi tham chiếu huyền môn. Tôi biết rằng em cũng sẽ hợp tác. Xét đến cùng, trách nhiệm đối với bài viết là của Tôi và của A.A.B., và lịch sử quá khứ biện minh cho niềm tin rằng sự đáp ứng nhạy bén của tâm trí công chúng đối với chân lý nội môn là đáng tin cậy.

Coming back from a consideration of the work to you yourself, my brother and my disciple, what can I bring to your attention that will give you strength and understanding? For those are two qualities which disciples need at this time above all else. You have an interesting combination of ray energies with the ray of order, permitting of the physical [582] establishment of relationship between soul and form strongly controlling you. This dominant energy should render your outer work effective upon the physical plane, if you will remember that esoterically the form nature is the vital etheric body, and this automatically and easily conditions the physical organised vehicle. When your work is not effective, brother of mine, what is the reason? Note that this seventh ray potency is concentrated in your personality, and when your second ray soul energy sweeps into prominence, the initial effect is oft to negate

Trở lại từ việc xem xét công việc đến chính em, huynh đệ của Tôi và đệ tử của Tôi, Tôi có thể đưa điều gì đến sự chú ý của em để mang lại cho em sức mạnh và sự thấu hiểu? Vì đó là hai phẩm tính mà các đệ tử cần vào lúc này hơn hết thảy. Em có một tổ hợp thú vị của các năng lượng cung, với cung trật tự cho phép việc thiết lập [582] trên cõi hồng trần mối quan hệ giữa linh hồn và hình tướng đang chi phối em một cách mạnh mẽ. Năng lượng nổi trội này nên khiến công việc bên ngoài của em hữu hiệu trên cõi hồng trần, nếu em nhớ rằng về mặt nội môn, bản chất hình tướng là thể dĩ thái sinh lực, và thể này tự động cũng như dễ dàng tác động lên hiện thể có tổ chức hồng trần. Khi công việc của em không hữu hiệu, huynh đệ của Tôi, lý do là gì? Hãy lưu ý rằng quyền năng cung bảy này tập trung trong phàm ngã của em, và khi năng lượng linh hồn cung hai của em tràn vào vị trí nổi bật, hiệu quả ban đầu thường là phủ định hoạt động của phàm

the activity of the personality. This is oft forgotten and is most confusing to the neophyte in its earlier manifestations. Later, the disciple learns from experiment and experience that all the rays are subrays of the great second ray. This you know theoretically, but that is different from the wisdom which comes from understanding as the result of action. Once this fact is grasped, you can begin to use all the forces in your equipment as the implements of loving service. Here lies your major technical lesson. Your line of least resistance is that of establishing relationship with the end in view of building a form. This is also the line of pure magic and—as you know—it can be either black or white. There are two modes of creative work: One mode is that which is implemented by seventh ray potency. This builds and creates within matter and within the periphery of the three worlds; it is exceedingly forceful when it is wielded through the medium of a seventh ray personality and a seventh ray physical body, as is the case with you. The other mode is that of the second ray, which is applied from *without* the three worlds and from soul levels; it works through radiation, magnetic appeal and coherent energy. Ponder on these two modes.

ngã. Điều này thường bị quên và gây bối rối nhiều nhất cho người sơ cơ trong các biểu hiện ban đầu của nó. Về sau, đệ tử học được qua thử nghiệm và kinh nghiệm rằng tất cả các cung đều là các cung phụ của cung hai vĩ đại. Về mặt lý thuyết, em biết điều này, nhưng điều đó khác với minh triết đến từ sự thấu hiểu như kết quả của hành động. Một khi sự kiện này được nắm bắt, em có thể bắt đầu sử dụng tất cả các mãnh lực trong trang bị của mình như những khí cụ của sự phụng sự đầy tình thương. Chính trong đó có bài học kỹ thuật chính yếu của em. Con đường ít trở ngại nhất của em là con đường thiết lập mối quan hệ với mục đích xây dựng một hình tướng. Đây cũng là con đường của huyền thuật thuần túy và—như em biết—nó có thể là hắc thuật hoặc Chánh Thuật. Có hai phương thức của công việc sáng tạo: Một phương thức là phương thức được thực hiện bởi quyền năng cung bảy. Phương thức này xây dựng và sáng tạo trong vật chất và trong chu vi của ba cõi thấp; nó cực kỳ mạnh mẽ khi được vận dụng qua trung gian của một phàm ngã cung bảy và một thể xác cung bảy, như trường hợp của em. Phương thức kia là phương thức của cung hai, được áp dụng từ *bên ngoài* ba cõi thấp và từ các cấp độ linh hồn; nó hoạt động qua sự bức xạ, sức hấp dẫn từ tính và năng lượng cố kết. Hãy suy ngẫm về hai phương thức này.

Through your ray energies, you are in a position to use both methods under the inspiration of the Ashram. The result should be most effective service and the steady growth of any work you may undertake for me and for the Ashram. You would find it useful to make a study of the relation of the second ray to the seventh, for there is a close creative reaction or impulsive interplay between the two, and one which you need to employ consciously. **[583]**

Thông qua các năng lượng cung của mình, em ở vào vị thế có thể sử dụng cả hai phương pháp dưới cảm hứng của Ashram. Kết quả nên là sự phụng sự hữu hiệu nhất và sự tăng trưởng đều đặn của bất cứ công việc nào em có thể đảm nhận cho Tôi và cho Ashram. Em sẽ thấy hữu ích khi nghiên cứu mối quan hệ giữa cung hai và cung bảy, vì có một phản ứng sáng tạo gần gũi hay sự tương tác xung động giữa hai cung này, và đó là điều em cần vận dụng một cách hữu thức. **[583]**

It is not for nothing that eleven of the particular group of disciples with which you are associated in my Ashram have the seventh ray as the controlling agent of the physical vehicle, whilst thirteen are upon the second ray or have the second ray powerfully present in their equipment. The entire group has, therefore, within its ring-pass-not all that is required to make it effectively creative; this divine creativity will express itself when all of you in the group begin to study your rays from the angle of group service, and not so much from the angle of your own individual conditioning. Which of you investigates his ray equipment of energy from this standpoint? Do not the majority of you regard the subject much along the following lines: This ray in my equipment enables me to be and do thus, and so this ray complicates my life; this ray needs stronger emphasis in my life; such and such a ray gives me this or that quality or capacity. Disciples must learn to study the group equipment as a whole, and discover where a potency of which they may be the custodian can enrich the group life, enhance its effort and round out its presentation as a serving unit in the world of men. The responsibility of wielding force is a fact to be emphasised in the consciousness of all disciples; it will lead to a more deeply conscious and intelligent use of ray energy.

Không phải vô cớ mà mười một người trong nhóm đệ tử đặc biệt mà em liên hệ trong Ashram của Tôi có cung bảy làm tác nhân chi phối hiện thể xác, trong khi mười ba người thuộc cung hai hoặc có cung hai hiện diện mạnh mẽ trong trang bị của họ. Vì vậy, toàn thể nhóm có trong vòng-giới-hạn của mình tất cả những gì cần thiết để khiến nó sáng tạo một cách hữu hiệu; sự sáng tạo thiêng liêng này sẽ biểu lộ khi tất cả các em trong nhóm bắt đầu nghiên cứu các cung của mình từ góc độ phụng sự nhóm, chứ không quá nhiều từ góc độ sự tác động lên cá nhân riêng của mình. Ai trong các em khảo sát trang bị năng lượng cung của mình từ quan điểm này? Chẳng phải đa số các em xem xét đề tài ấy ít nhiều theo những đường hướng sau đây sao: Cung này trong trang bị của tôi cho phép tôi hiện hữu và hành động như thế này, và vì vậy cung này làm phức tạp đời sống của tôi; cung này cần được nhấn mạnh mạnh mẽ hơn trong đời sống của tôi; cung này hay cung kia đem lại cho tôi phẩm tính hoặc năng lực này hay năng lực nọ. Các đệ tử phải học nghiên cứu trang bị của nhóm như một toàn thể, và khám phá nơi nào một quyền năng mà họ có thể là người gìn giữ có thể làm phong phú đời sống nhóm, tăng cường nỗ lực của nhóm và làm trọn vẹn sự trình hiện của nhóm như một đơn vị phụng sự trong thế giới của con người. Trách nhiệm vận dụng mãnh lực là một sự kiện cần được nhấn mạnh trong tâm thức của mọi đệ tử; nó sẽ dẫn đến việc sử dụng năng lượng cung một cách hữu thức và thông minh sâu sắc hơn.

It is needless for me to outline for you any set meditation work. All in this group (unless expressly forbidden by me) are in a position, as a result of years of teaching and of practice, to control and regulate their meditative thought and reflection. For you, certain phrases should condition such

Tôi không cần phác thảo cho em bất kỳ công việc tham thiền cố định nào. Tất cả trong nhóm này, trừ khi Tôi minh thị cấm, đều ở vào vị thế, nhờ nhiều năm giáo huấn và thực hành, để kiểm soát và điều chỉnh tư tưởng tham thiền và sự suy tư của mình. Đối với em, một số cụm từ nên tác động lên lối suy

thinking, and I will give you four which can be revolutionary in their effect upon you and of major importance in the moulding processes of your life:

nghĩ ấy, và Tôi sẽ trao cho em bốn cụm từ có thể mang hiệu quả cách mạng đối với em và có tầm quan trọng lớn trong các tiến trình uốn nắn đời em:

1. Loving relationship.

1. Mối quan hệ đầy tình thương.

2. Conformity to the idea (not the ideal, my brother, for that is incidental).

2. Sự phù hợp với ý tưởng, không phải lý tưởng, huynh đệ của Tôi, vì lý tưởng chỉ là thứ yếu.

3. Perception of reality.

3. Sự tri nhận thực tại.

4. Creative manipulation.

4. Sự điều khiển sáng tạo.

These four phrases have in them the seed of all right service [584] and can be applied to your individual life theme in the home, in your business, in your work with the service of the Triangles, and in all your group undertakings. They govern, if you study them with care, the life of the Ashram—of all Ashrams. That life is one of inner and outer relationship, of sensitivity to the impression of the Hierarchy and the hierarchical idea at any given time, of correct perception of truth as it underlies relationship and impression, and of a true creative activity in the world of forces.

Bốn cụm từ này có trong chúng hạt giống của mọi sự phụng sự đúng đắn [584] và có thể được áp dụng vào chủ đề đời sống cá nhân của em trong gia đình, trong công việc kinh doanh, trong công việc của em với sự phụng sự các Tam Giác, và trong mọi công trình nhóm của em. Nếu em nghiên cứu chúng cẩn thận, chúng chi phối đời sống của Ashram—của mọi Ashram. Đời sống ấy là đời sống của mối quan hệ bên trong và bên ngoài, của sự nhạy bén đối với ấn tượng của Thánh Đoàn và ý tưởng thánh đoàn vào bất cứ thời điểm nào, của sự tri nhận đúng đắn chân lý khi nó nằm bên dưới mối quan hệ và ấn tượng, và của một hoạt động sáng tạo chân thực trong thế giới của các mãnh lực.

You are definitely penetrating closer to the heart of the Ashram and are now known there and recognised by the senior workers. This you have accomplished through the dynamic one-pointed energy of your emotional nature, which—fortunately for you—is balanced by your concrete mind. This is good and necessary, except when your mind wanders into the realm of criticism; this, however, happens far less than in years gone by. You have every cause

Em đang rõ ràng thâm nhập gần hơn vào trái tim của Ashram và hiện nay được biết đến ở đó cũng như được các người hoạt động cao cấp công nhận. Em đã hoàn thành điều này thông qua năng lượng năng động nhất tâm của bản chất cảm xúc của em, điều—may mắn cho em—được cân bằng bởi trí cụ thể của em. Điều này tốt và cần thiết, ngoại trừ khi thể trí của em lang thang vào lãnh vực phê bình; tuy nhiên, điều này xảy ra ít hơn nhiều so với những năm đã qua. Huynh đệ

for encouragement, my brother, and my blessing rests upon you. This thought of blessing has in it the idea of the transfer of spiritual energy.

August 1946

BROTHER OF MINE:

The past twelve months have been difficult for you in every aspect of your life but—what else can a disciple expect? The instructions I gave you last should have done much to carry you steadily forward, for an inner surety ever enables a disciple to surmount difficulties. The monotony of life itself, the cares of home and practice, the anxieties incident to the times and the constant sense of frustration have all contributed to what I might call your almost *grim* determination to stand steady in the light. Now comes the disbanding of the group, and a sense of failure which it naturally engenders.

I cannot too strongly urge upon you and upon all your group brothers the relative brevity of life. I say this not from the standpoint of the Christian ministry, which so frequently urges upon its members the remembrance of death, nor am I **[585]** referring to the imminent passing away of any of you in the group. I refer simply to physical plane living from the angle of the soul, who sees in it but a fleeting experience, leaving a residue of learning. Some particular life in some particular cycle may indeed be momentous and of outstanding importance, dignified by a reorientation, a decisive moving forward, the initiation of some service, the taking of some major initiation; but such lives are rare until somewhat late in the soul's experience.

của Tôi, em có mọi lý do để được khích lệ, và phúc lành của Tôi ở trên em. Tư tưởng phúc lành này có trong nó ý tưởng về sự chuyển dịch năng lượng tinh thần.

Tháng Tám 1946

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Mười hai tháng vừa qua đã khó khăn đối với em trong mọi phương diện của đời sống, nhưng—một đệ tử còn có thể mong đợi điều gì khác? Những huấn thị Tôi trao cho em lần trước lẽ ra đã giúp em nhiều trong việc đều đặn tiến bước, vì một sự chắc chắn bên trong luôn giúp đệ tử vượt qua khó khăn. Sự đơn điệu của chính đời sống, những bận tâm của gia đình và công việc hành nghề, những lo âu gắn liền với thời cuộc và cảm giác thất vọng thường trực, tất cả đã góp phần tạo nên điều Tôi có thể gọi là quyết tâm gần như *nghiệt ngã* của em nhằm đứng vững trong ánh sáng. Giờ đây đến việc giải tán nhóm, và cảm giác thất bại mà điều đó tự nhiên gây ra.

Tôi nhấn mạnh với em và với tất cả các huynh đệ trong nhóm của em về sự ngắn ngủi tương đối của đời sống bao nhiêu cũng không thừa. Tôi nói điều này không phải từ quan điểm của chức vụ mục sư Kitô giáo, vốn thường xuyên thúc giục các tín hữu nhớ đến cái chết, cũng không phải Tôi **[585]** đang nói đến sự ra đi sắp xảy ra của bất cứ ai trong nhóm các em. Tôi chỉ đơn giản nói đến đời sống trên cõi hồng trần từ góc độ của linh hồn, vốn thấy trong đó chỉ là một kinh nghiệm thoáng qua, để lại một phần lắng đọng của sự học hỏi. Một đời sống đặc biệt nào đó trong một chu kỳ đặc biệt nào đó quả thật có thể có tính hệ trọng và có tầm quan trọng nổi bật, được nâng cao bởi một sự tái định hướng, một bước tiến quyết định, sự khởi xướng một phụng sự nào đó, hoặc việc nhận một cuộc điểm đạo lớn nào đó; nhưng

những đời sống như thế hiếm có cho đến khá muộn trong kinh nghiệm của linh hồn.

For you, this present life has two factors of prime importance: the working off and termination of karma in relation to some people, and secondly, the attainment of the control of your sixth ray astral body. You entered life as a disciple upon the verge of acceptance and upon the periphery of the Ashram, even though your consciousness registered it not; you will enter your next incarnation having advanced in discipleship, and will rapidly achieve consciousness of the fact. For the remainder of this life there is for you a beautifying of all experience, the conscious rendering of that service to others which obliterates karma, the widening of your point of view, particularly in the realm of healing, where you are as yet still somewhat controlled by your sixth ray idealism, and the increasing admission of your second ray energy so as to control your organising personality. Does this seem what you call a "tall order," my brother? Forgive my use of slang, but it is oft curiously descriptive. If you study carefully what I say you will see that you are already doing all these things and that all that I am asking is an intensification of present action.

Đối với em, đời sống hiện tại này có hai yếu tố quan trọng bậc nhất: sự thanh toán và chấm dứt nghiệp quả liên quan đến một số người, và thứ hai, việc đạt được sự kiểm soát thể cảm dục cung sáu của em. Em bước vào đời sống như một đệ tử ở ngưỡng cửa được chấp nhận và ở chu vi của Ashram, dù tâm thức của em khi ấy không ghi nhận điều đó; em sẽ bước vào lần lâm phàm kế tiếp với sự tiến bộ trong địa vị đệ tử, và sẽ nhanh chóng đạt được tâm thức về sự kiện ấy. Đối với phần còn lại của đời này, dành cho em có việc làm đẹp mọi kinh nghiệm, việc hữu thức thực hiện sự phụng sự đối với người khác vốn xóa bỏ nghiệp quả, việc mở rộng quan điểm của em, đặc biệt trong lãnh vực chữa lành, nơi em cho đến nay vẫn còn phần nào chịu chi phối bởi chủ nghĩa lý tưởng cung sáu của mình, và việc ngày càng tiếp nhận năng lượng cung hai của em để kiểm soát phàm ngã tổ chức của em. Điều này có vẻ như điều em gọi là một "đòi hỏi quá cao" chăng, huynh đệ của Tôi? Hãy tha thứ cho việc Tôi dùng tiếng lóng, nhưng nó thường mô tả một cách lạ lùng chính xác. Nếu em nghiên cứu cẩn thận điều Tôi nói, em sẽ thấy rằng em đã đang làm tất cả những điều này rồi, và tất cả những gì Tôi yêu cầu chỉ là sự tăng cường hành động hiện tại.

I have therefore nothing spectacular or unusual to say to you today, and that in itself indicates much. You can be trusted to proceed as heretofore, but I would ask somewhat more.

Vì vậy, hôm nay Tôi không có điều gì ngoạn mục hay bất thường để nói với em, và chính điều đó tự nó đã chỉ ra nhiều điều. Em có thể được tin cậy để tiếp tục như trước, nhưng Tôi muốn yêu cầu thêm đôi chút.

I would ask you to undertake a special piece of work (of integrating work for me), and to do it in such a way that it does not become a formal service but a living process animated with purpose. I would ask you every Sunday

Tôi muốn em đảm nhận một công việc đặc biệt, một công việc tích hợp cho Tôi, và làm nó theo cách sao cho nó không trở thành một sự phụng sự hình thức mà là một tiến trình sống động được mục đích tiếp sinh lực.

to endeavour to contact the Ashram and myself (expecting no outer indication of success), and then—in my presence—name each [586] of the people in the groups of nine and in the new seed group, as well as the three other people who have been in receipt of "the Ashram papers," the *Fourteen Rules for Disciples and Initiates*.

Tôi muốn em mỗi Chủ nhật cố gắng tiếp xúc với Ashram và với Tôi, không mong đợi bất cứ dấu hiệu bên ngoài nào của thành công, rồi—trong sự hiện diện của Tôi—hãy nêu tên từng [586] người trong các nhóm chín người và trong nhóm hạt giống mới, cũng như ba người khác đã nhận được "các bài viết của Ashram", *Mười Bốn Quy Luật cho Đệ Tử và Điểm Đạo Đồ*.

This will take some time, as there have been many. It will be like picking up a linking thread and tracing it to the Ashram, thereby definitely strengthening the inner link. Even those who have passed on should be mentioned, for they are still active in the service of the Ashram. I give you this task because of your trained persistence and because of your seventh ray ability to link the world of form with the world of spiritual reality.

Việc này sẽ mất một ít thời gian, vì đã có nhiều người. Nó sẽ giống như nhặt lấy một sợi dây liên kết và lần theo nó về Ashram, nhờ đó củng cố rõ rệt mối liên kết bên trong. Ngay cả những người đã qua đời cũng nên được nhắc đến, vì họ vẫn hoạt động trong sự phụng sự Ashram. Tôi giao cho em nhiệm vụ này vì sự kiên trì đã được rèn luyện của em và vì khả năng cung bảy của em trong việc liên kết thế giới hình tướng với thế giới thực tại tinh thần.

I have no fears for you, my brother. You are a sound and self-directing disciple. My care and attention, when you need me, are always available. When need arises you can seek my aid—your Master, friend and teacher—remembering that it will take you at least seven days to reach me. Ask A.A.B. to tell you why. But reach me you can.

Huynh đệ của Tôi, Tôi không lo ngại cho em. Em là một đệ tử lành mạnh và tự định hướng. Sự chăm sóc và chú ý của Tôi, khi em cần đến Tôi, luôn sẵn có. Khi nhu cầu phát sinh, em có thể tìm sự trợ giúp của Tôi—Chân sư, bạn hữu và huấn sư của em—hãy nhớ rằng em sẽ cần ít nhất bảy ngày để đến được với Tôi. Hãy hỏi A.A.B. cho em biết vì sao. Nhưng em có thể đến được với Tôi.

November 1948

Tháng Mười Một 1948

MY FRIEND AND BROTHER:

BẠN CỦA TÔI VÀ HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have registered and then recorded on your ashramic chart your strong and constant effort to fulfil requirements as I have presented them to you in my last two communications. Particularly have you—in this incarnation—mastered the lesson of occult obedience. Have you ever realised that occult obedience—correctly understood and

Tôi đã ghi nhận và rồi ghi lại trên biểu đồ ashram của em nỗ lực mạnh mẽ và liên tục của em nhằm hoàn thành những yêu cầu như Tôi đã trình bày với em trong hai thông điệp gần nhất của Tôi. Đặc biệt, em—trong lần lâm phàm này—đã làm chủ bài học về sự vâng phục huyền môn. Em đã bao giờ nhận ra rằng sự vâng phục huyền môn—khi được

applied—is the royal route through the astral plane, particularly in connection with glamour and with sixth ray tendencies, to the very heart of the Hierarchy? People are apt to regard obedience as the carrying out of rules and orders, imposed upon them by some authoritative source. This, as you well, know is not the case in any true hierarchical training. Obedience, for the disciple, is a quick spiritual reaction to the Plan as it emanates from the Hierarchy, rapid and correct sensitive registration of the quality of the Ashram with which he may be affiliated and a consequent and in time almost automatic undertaking (with speed) the required task. It is a task which **[587]** the disciple assigns to himself and is *not* one ordered by the Master. The acceptance of the task is simply evidence that the disciple is an ashramic worker, pledged to the welfare of humanity.

hiểu và áp dụng đúng đắn—là con đường vương giả xuyên qua cõi cảm dục, đặc biệt liên quan đến ảo cảm và các khuynh hướng cung sáu, đến tận trái tim của Thánh Đoàn chưa? Người ta thường xem sự vâng phục là việc thi hành các quy luật và mệnh lệnh do một nguồn có thẩm quyền nào đó áp đặt lên họ. Như em biết rõ, điều này không đúng trong bất kỳ sự huấn luyện thánh đoàn chân thực nào. Đối với đệ tử, sự vâng phục là một phản ứng tinh thần nhanh chóng đối với Thiên Cơ khi nó xuất lộ từ Thánh Đoàn, là sự ghi nhận nhạy bén, mau lẹ và đúng đắn phẩm tính của Ashram mà y có thể liên kết, và do đó, theo thời gian, gần như tự động đảm nhận, với tốc độ, nhiệm vụ được yêu cầu. Đó là một nhiệm vụ **[587]** mà đệ tử tự giao cho mình và *không* phải là một nhiệm vụ do Chân sư ra lệnh. Sự chấp nhận nhiệm vụ đơn giản là bằng chứng rằng đệ tử là một người hoạt động trong ashram, đã cam kết với phúc lợi của nhân loại.

You are, as I feel sure you know, in process of shifting your entire polarisation in preparation for your next incarnation. When that comes, you will renew your service with a first ray astral body, provided, of course, you have in this life reduced the usually obdurate sixth ray tendencies and are controlling them. This you are doing with real success and I have no question in my mind as to your ultimate success.

Như Tôi chắc em biết, em đang trong tiến trình chuyển dịch toàn bộ sự phân cực của mình để chuẩn bị cho lần lâm phàm kế tiếp. Khi lần ấy đến, em sẽ đổi mới sự phụng sự của mình với một thể cảm dục cung một, dĩ nhiên với điều kiện trong đời này em đã giảm thiểu và đang kiểm soát các khuynh hướng cung sáu thường rất ngoan cố. Em đang làm điều này với thành công thật sự, và trong trí Tôi không có chút nghi vấn nào về thành công cuối cùng của em.

I seek to change your rhythm of work. I asked you—as you know—each Sunday to have in mind all the members of the personal group with whom I have worked with the aid of A.A.B. Did you realise, as you carried out my request, that I was seeking the aid of your one-pointed attitude to reality? Or that I needed the assistance of some of the disciples in my Ashram in

Tôi tìm cách thay đổi nhịp điệu công việc của em. Như em biết, Tôi đã yêu cầu em mỗi Chủ nhật giữ trong trí tất cả các thành viên của nhóm cá nhân mà Tôi đã làm việc với sự trợ giúp của A.A.B. Khi thực hiện yêu cầu của Tôi, em có nhận ra rằng Tôi đang tìm kiếm sự trợ giúp từ thái độ nhất tâm của em đối với thực tại không? Hay rằng Tôi cần sự hỗ trợ của một số đệ tử trong Ashram của Tôi để

producing a consolidation and integration within the Ashram itself? It is a new Ashram; there are only three as new as is this one. I realised that it needed a more closely knit relationship within the ashramic aura of some of its members; such a relation is brought about by the construction of the needed thoughtform. I would recall to you and to your group brothers that an Ashram is in reality a dynamic spiritual thoughtform, vitalised by the Master of the Ashram and by the initiates and disciples associated with it. The initial structure and consolidation is now concluded and I can assign other work to you.

tạo ra một sự củng cố và tích hợp bên trong chính Ashram? Đây là một Ashram mới; chỉ có ba Ashram khác mới như Ashram này. Tôi nhận ra rằng nó cần một mối quan hệ được đan kết chặt chẽ hơn trong hào quang ashram của một số thành viên; một mối quan hệ như thế được tạo ra bằng việc xây dựng hình tư tưởng cần thiết. Tôi muốn nhắc em và các huynh đệ trong nhóm của em rằng một Ashram trên thực tế là một hình tư tưởng tinh thần năng động, được Chân sư của Ashram cùng các điểm đạo đồ và đệ tử liên hệ với nó tiếp sinh lực. Cấu trúc và sự củng cố ban đầu hiện đã hoàn tất, và Tôi có thể giao công việc khác cho em.

Your work must now be more closely related to the Christ. I refer not here solely to the preparation work in which you must all be engaged; I refer specifically to the Christ Himself, as a living Individual, attentive to the reactions of disciples who possess sufficient strength of purpose, clarity of intention and dedication to enable them to touch the periphery of His aura (referred to in *The New Testament* as "the hem of His garment"). By this statement I do not mean the aura of the Hierarchy. You are all of you already sensitive to that to a greater or less degree, for His quality impregnated the entire aura of the Hierarchy. *I* **[588]** *mean His individual aura.* A disciple has "the freedom of the Hierarchy" (as it is called) and can now make this attempt to reach within the individual aura of the Christ; success is entirely dependent upon the disciple's persistent but non-fanatic (or do I mean frantic, brother of mine?) and selfless effort. Make this attempt each morning for just five minutes, but not for a longer period. I can in this case give you no instructions; you will eventually find your way alone, as must all disciples. Those who are seeking to attain the degree of Master have—at some definite

Công việc của em giờ đây phải được liên hệ mật thiết hơn với Đức Christ. Ở đây, Tôi không chỉ nói đến công việc chuẩn bị mà tất cả các em phải tham gia; Tôi nói cụ thể đến chính Đức Christ, với tư cách một Cá Nhân sống động, lưu tâm đến các phản ứng của những đệ tử có đủ sức mạnh mục đích, sự rõ ràng của ý định và sự hiến dâng để giúp họ chạm đến chu vi hào quang của Ngài, điều được gọi trong *Tân Ước* là "gấu áo của Ngài". Bằng tuyên bố này, Tôi không có ý nói đến hào quang của Thánh Đoàn. Tất cả các em đều đã nhạy bén với điều đó ở mức độ nhiều hay ít, vì phẩm tính của Ngài đã thấm nhuần toàn bộ hào quang của Thánh Đoàn. *Tôi* **[588]** *muốn nói đến hào quang cá nhân của Ngài.* Một đệ tử có "sự tự do của Thánh Đoàn", như người ta gọi, và giờ đây có thể thực hiện nỗ lực này để vươn vào trong hào quang cá nhân của Đức Christ; thành công hoàn toàn tùy thuộc vào nỗ lực bền bỉ nhưng không cuồng tín, hay Tôi nên nói là không cuống cuồng chăng, huynh đệ của Tôi, và vô ngã của đệ tử. Hãy thực hiện nỗ lực này mỗi sáng chỉ trong năm phút, nhưng không lâu hơn. Trong trường hợp này, Tôi không thể trao cho em huấn thị nào; cuối cùng em sẽ tự tìm thấy con đường của mình, như mọi đệ tử

stage of their training—to make this attempt. A line of contact must eventually be built, and those of you who are now disciples in my Ashram can begin to make the needed effort. It will bring its own difficulties, such as over-stimulation and the arousing of glamour but—if you are watchful and alert—you can soon become aware of it.

đều phải làm. Những ai đang tìm cách đạt đến cấp bậc Chân sư, ở một giai đoạn xác định nào đó trong sự huấn luyện của họ, phải thực hiện nỗ lực này. Cuối cùng phải xây dựng một tuyến tiếp xúc, và những em hiện là đệ tử trong Ashram của Tôi có thể bắt đầu thực hiện nỗ lực cần thiết. Nó sẽ đem lại những khó khăn riêng, chẳng hạn như sự kích thích quá mức và sự khơi dậy ảo cảm, nhưng—nếu em tỉnh thức và bén nhạy—em có thể sớm nhận biết điều đó.

This must suffice for today, my loyal friend and brother. There is much to do. Proceed with the work to be done, following the light which is in you and which will increasingly generate more light.

Điều này phải đủ cho hôm nay, người bạn và huynh đệ trung thành của Tôi. Có nhiều việc phải làm. Hãy tiếp tục công việc cần làm, theo ánh sáng đang ở trong em và ánh sáng ấy sẽ ngày càng tạo sinh thêm ánh sáng.

To J. W. K-P. – Gửi J. W. K-P.

August 1940

Tháng Tám 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have not much to say to you at this time and the reason thereof you know. Let not the pressure of work at this time and world strain overcome you in any way.

Vào lúc này, Tôi không có nhiều điều để nói với em, và lý do của điều đó em biết. Đừng để áp lực công việc vào lúc này và sự căng thẳng của thế giới khuất phục em theo bất cứ cách nào.

The task of world reconstruction still lies ahead but the disciples in the world and the dedicated groups can begin to take the needed steps of preparation. The reconstruction must begin in the place where the disciple at this time finds himself, and this will involve on a small and relatively unimportant scale the same processes, the same eliminations and changes, the same discriminative idealism and the same conformity to the new emerging pattern as will be required in world reconstruction. I would ask you to

Nhiệm vụ tái thiết thế giới vẫn còn ở phía trước, nhưng các đệ tử trong thế giới và các nhóm đã hiến dâng có thể bắt đầu thực hiện những bước chuẩn bị cần thiết. Công cuộc tái thiết phải bắt đầu tại nơi mà đệ tử hiện đang ở, và điều này sẽ bao hàm, trên một quy mô nhỏ và tương đối không quan trọng, cùng những tiến trình, cùng những sự loại bỏ và thay đổi, cùng chủ nghĩa lý tưởng có phân biện và cùng sự phù hợp với mô hình mới đang xuất hiện như sẽ được đòi hỏi trong công cuộc tái thiết thế giới. Tôi muốn em suy ngẫm về điều này, vì [589] mọi đệ tử

ponder on this, for [589] all disciples throughout the world can begin to prepare themselves for increased future activity.

trên khắp thế giới đều có thể bắt đầu chuẩn bị bản thân cho hoạt động tương lai gia tăng.

There are three outstanding aspects of the new age pattern which must be borne in mind:

Có ba phương diện nổi bật của mô hình kỷ nguyên mới cần được ghi nhớ:

1. *The aspect of healing.* I would express it thus, for humanity will take much patient care before the shock and the pain of the present has been transmuted into gained experience and understanding. Compassionate lovers of humanity can do this healing work.

1. *Phương diện chữa lành.* Tôi muốn diễn đạt như thế, vì nhân loại sẽ cần nhiều sự chăm sóc kiên nhẫn trước khi cú sốc và nỗi đau của hiện tại được chuyển hoá thành kinh nghiệm và sự thấu hiểu thu đạt. Những người yêu thương nhân loại một cách từ bi có thể làm công việc chữa lành này.

2. *The aspect of clarification.* The bewilderment of humanity as a whole requires recognition by the forces of reconstruction. Time and effort must be given to clear explanation and to the pointing out of the law of cause and effect. Trained interpreters are required.

2. *Phương diện làm sáng tỏ.* Sự hoang mang của toàn thể nhân loại đòi hỏi các mãnh lực tái thiết phải nhận biết. Phải dành thời gian và nỗ lực cho sự giải thích rõ ràng và cho việc chỉ ra định luật nhân quả. Cần có những người diễn giải đã được huấn luyện.

3. *The aspect of reorganisation.* Rebuilding is needed and this will require a dedicated, spiritual insight. The New Age will not be ushered in and find true expression of its latent energies through the medium of old and patched up forms, or through the preservation of ancient techniques and attitudes. It will come into being through entirely new forms and by means of the intelligent discarding of old modes of religion, government and economic and social idealisms. The need for sensitive intermediaries who can sense the new emerging realities and can take the needed constructive steps is great. They must create the forms which these subjective ideas must utilise. I make these few suggestions to aid you and other workers in the task of reorganisation by indicating the type of worker needed today in the world, and much

3. *Phương diện tái tổ chức.* Cần có sự tái xây dựng, và điều này sẽ đòi hỏi một minh sát tinh thần đã hiến dâng. Kỷ Nguyên Mới sẽ không được khai mở và không tìm thấy sự biểu lộ chân thực của các năng lượng tiềm tàng của nó thông qua các hình tướng cũ kỹ và được vá víu, hay thông qua việc bảo tồn các kỹ thuật và thái độ cổ xưa. Nó sẽ đi vào hiện hữu thông qua những hình tướng hoàn toàn mới và bằng việc thông minh loại bỏ các phương thức cũ của tôn giáo, chính quyền và các chủ nghĩa lý tưởng kinh tế, xã hội. Nhu cầu về những trung gian nhạy bén, có thể cảm nhận các thực tại mới đang xuất hiện và có thể thực hiện các bước xây dựng cần thiết, là rất lớn. Họ phải tạo ra những hình tướng mà các ý tưởng nội giới này phải sử dụng. Tôi đưa ra vài gợi ý này để trợ giúp em và những người hoạt động khác trong nhiệm vụ tái tổ chức bằng cách chỉ ra kiểu

needed in the task you are seeking to do for humanity and incidentally for Us.

người hoạt động cần thiết ngày nay trong thế giới, và rất cần thiết trong nhiệm vụ mà em đang tìm cách thực hiện cho nhân loại và, qua đó cũng cho Chúng Tôi.

Sound business methods must distinguish the physical plane aspects of the revitalised organisations for which you are responsible; a potent note of love and understanding must express the desire and sensitive subjective aspects of the active working group. Intelligent adaptability should be the mental note. These things I think you already know and I reiterate them not merely to emphasise them in your consciousness but also to weld the efforts of your group brothers **[590]** in the same united determination which will render them active cooperators in the plans laid down by Us for the helping of the world.

Những phương pháp kinh doanh lành mạnh phải là đặc trưng của các phương diện trên cõi hồng trần của những tổ chức được hồi sinh mà em chịu trách nhiệm; một âm điệu mạnh mẽ của tình thương và sự thấu hiểu phải biểu lộ các phương diện khát vọng và nội giới nhạy bén của nhóm hoạt động tích cực. Sự thích ứng thông minh nên là âm điệu trí tuệ. Tôi nghĩ em đã biết những điều này, và Tôi nhắc lại chúng không chỉ để nhấn mạnh chúng trong tâm thức của em mà còn để gắn kết những nỗ lực của các huynh đệ trong nhóm của em **[590]** trong cùng một quyết tâm hợp nhất, điều sẽ khiến họ trở thành những người cộng tác tích cực trong các kế hoạch do Chúng Tôi đặt ra nhằm trợ giúp thế giới.

It is always difficult for the disciple who is working in the world of human affairs to strike the happy medium between sound physical plane techniques in expression and the measure of the vision which he sees; it is never easy to adapt and to relate the old to the new, thus producing that which the present requires. The task of the disciple, as you can see from the three words—old, new and present—is therefore primarily concerned with *Time*. This right comprehension of the time element requires the eye of vision, plus right interpretation of that which it sees. For this purpose I would give you a meditation based on sight and its suitability for your particular need will, I think, be immediately apparent. I make it very brief, for long meditations (reduced to form) are not adapted to your nature.

Đối với đệ tử đang làm việc trong thế giới các sự việc của con người, luôn khó đạt được trung đạo hài hòa giữa các kỹ thuật lành mạnh trên cõi hồng trần trong sự biểu lộ và mức độ tầm nhìn mà y thấy; không bao giờ dễ thích ứng và liên hệ cái cũ với cái mới, nhờ đó tạo ra điều mà hiện tại đòi hỏi. Vì vậy, nhiệm vụ của đệ tử, như em có thể thấy từ ba từ—cũ, mới và hiện tại—trước hết liên quan đến *Thời Gian*. Sự lĩnh hội đúng đắn về yếu tố thời gian này đòi hỏi con mắt của tầm nhìn, cộng với sự diễn giải đúng đắn về điều nó thấy. Vì mục đích này, Tôi muốn trao cho em một bài tham thiền dựa trên thị giác, và Tôi nghĩ sự thích hợp của nó đối với nhu cầu đặc biệt của em sẽ lập tức rõ ràng. Tôi làm cho nó rất ngắn, vì các bài tham thiền dài, được rút thành hình thức, không thích hợp với bản chất của em.

1. Sound the OM three times, withdrawing your consciousness as you do so to the ajna centre between the eyebrows. Hold it steadily there.

1. Xướng linh từ OM ba lần, trong khi làm như vậy hãy rút tâm thức của em về trung tâm ajna giữa hai lông mày. Giữ nó vững vàng ở đó.

2. Then look forth imaginatively in three directions:

2. Rồi hãy nhìn ra bằng sự tưởng tượng theo ba hướng:

a. *Upward* to the world of the soul, to the kingdom of God and to the Hierarchy. Seek as you do this to link up definitely with your own Master, of Whom I am, with His permission, at this time the chosen representative.

a. *Hướng lên* đến thế giới của linh hồn, đến Thiên Giới và đến Thánh Đoàn. Khi làm điều này, hãy tìm cách liên kết một cách xác định với chính Chân sư của em, mà với sự cho phép của Ngài, Tôi hiện là đại diện được chọn.

b. *Inward* to the world of men, seeking to contact the subjective world of human thought and aspiration—the world of ideals and of human aspirational vision.

b. *Hướng vào trong* đến thế giới của con người, tìm cách tiếp xúc với thế giới nội giới của tư tưởng và khát vọng nhân loại—thế giới của các lý tưởng và của tầm nhìn khát vọng nhân loại.

c. *Outward* over the world of events, over the exoteric objective world of tangible happenings.

c. *Hướng ra ngoài* trên thế giới các biến cố, trên thế giới ngoại giới ngoại môn của những sự kiện hữu hình.

3. Still holding the consciousness in the ajna centre express to yourself in definitely formulated thought, the duty of the day in the light of this triple interrelation.

3. Vẫn giữ tâm thức trong trung tâm ajna, hãy diễn đạt với chính mình, bằng tư tưởng được hình thành rõ rệt, bổn phận của ngày trong ánh sáng của mối tương quan tam phân này.

4. Then focussing the light that is in you, send out the dedicated energy of your personality into the sphere of your chosen work through the *medium of your left* **[591]** *eye* and the potent energy of your soul through *the right eye*. This will prove potent in effect.

4. Rồi, tập trung ánh sáng ở trong em, hãy phóng ra năng lượng đã hiến dâng của phàm ngã em vào phạm vi công việc em đã chọn qua *trung gian của mắt trái của em* **[591]** và năng lượng mạnh mẽ của linh hồn em qua *mắt phải*. Điều này sẽ chứng tỏ có hiệu quả mạnh mẽ.

5. Then—as a soul—draw from the realm of soul life a fresh supply of soul energy and concentrate it in *the head and heart*, holding

5. Rồi—với tư cách là một linh hồn—hãy rút từ cõi sự sống linh hồn một nguồn cung cấp mới mẻ của năng lượng linh hồn và tập

it steadily there for use during the day's work.

trung nó trong *đầu và tim*, giữ nó vững vàng ở đó để dùng trong công việc của ngày.

6. Sound the OM three times inaudibly.

6. Xướng linh từ OM ba lần, không thành tiếng.

This should only take a few minutes but it must be done dynamically and with full control over thought and activity.

Việc này chỉ nên mất vài phút, nhưng phải được thực hiện một cách năng động và với sự kiểm soát hoàn toàn đối với tư tưởng và hoạt động.

My blessing rests upon you.

Phúc lành của Tôi ở trên em.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. Hold in your hand the thread of all my outer work and hold it there for me.

1. Hãy nắm trong tay em sợi dây của mọi công việc bên ngoài của Tôi và giữ nó ở đó cho Tôi.

2. The symbols of the hands and feet hold a secret that you need.

2. Các biểu tượng của bàn tay và bàn chân chứa một bí mật mà em cần.

3. Your Master says this word to you and through my lips: You know the point achieved. Move on.

3. Chân sư của em nói lời này với em và qua môi Tôi: Em biết điểm đã đạt được. Hãy tiến tới.

4. Three groups there are which you must aid and fuse them into one. And this upon the inner side.

4. Có ba nhóm mà em phải trợ giúp và dung hợp chúng thành một. Và điều này ở phía bên trong.

5. Joy comes through pain and not alone through strength achieved or in the service wrought. It takes all three. These three you have.

5. Sự hoan hỉ đến qua đau khổ chứ không chỉ qua sức mạnh đã đạt được hay trong sự phụng sự đã thực hiện. Cần cả ba. Ba điều này em đều có.

6. The gift of play must come to you, my brother. Play upon the earth and play in the hidden place and sport yourself within the playground of the Gods.

6. Huynh đệ của Tôi, năng khiếu vui chơi phải đến với em. Hãy vui chơi trên Trái Đất và vui chơi nơi chốn ẩn mật, và hãy nô đùa trong sân chơi của các Thượng đế.

September 1943

Tháng Chín 1943

MY BROTHER, FRIEND AND CO-WORKER:

Have you lately read the statement which I gave you in my previous instruction? It carries for you your instructions for the future and gives you—as you now read it—far more of teaching value than it did a year ago. These instructions still hold good. You have had a most difficult year, my brother, and those of us who are working with all of you on the inner side are not unmindful of it.... **[592]**

The work, planned and outlined by me during past years, has been largely at a standstill. But what did you expect, my brother? There is one point which you have perhaps failed to grasp, but which is to me a source of continual joy and satisfaction. The work of the Goodwill movement has been so eminently and essentially successful that today it demonstrates in the form of a myriad plans for post-war helpfulness, in the form of thousands of groups and of millions of well-intentioned people, forward-looking and kind, of all races and nationalities, who are preparing to do their share in salvaging humanity and in re-establishing (on sounder and better lines) the needed security and happiness. I refer not here to the work done by all of you since I published my first pamphlet, *The New Group of World Servers*, in 1932. That was only a part of the larger effort. I refer to the outpouring of the Christ consciousness and the spirit of love upon the world. This was initiated in 1825, and brought about the major welfare movements, led to the organisation of the groups which wrought for human betterment, aided in the founding of the labour movements which were founded on right motive, inspired

HUYNH ĐỆ, BẠN HỮU VÀ ĐỒNG SỰ CỦA TÔI:

Gần đây em đã đọc lại lời tuyên bố mà Tôi đã trao cho em trong huấn thị trước chưa? Nó chứa đựng cho em những huấn thị cho tương lai và—khi em đọc nó lúc này—nó đem lại cho em giá trị giáo huấn nhiều hơn so với một năm trước. Những huấn thị này vẫn còn hiệu lực. Huynh đệ của Tôi, em đã trải qua một năm hết sức khó khăn, và những ai trong chúng tôi đang làm việc với tất cả các em ở phía bên trong đều không quên điều đó.... **[592]**

Công việc do Tôi hoạch định và phác thảo trong những năm qua phần lớn đã ở trong tình trạng đình trệ. Nhưng em đã trông đợi điều gì, huynh đệ của Tôi? Có một điểm mà có lẽ em đã không nắm bắt được, nhưng đối với Tôi đó là nguồn hoan hỉ và thỏa mãn liên tục. Công việc của phong trào Thiện chí đã thành công nổi bật và về căn bản đến mức ngày nay nó biểu hiện dưới hình thức vô số kế hoạch nhằm trợ giúp sau chiến tranh, dưới hình thức hàng ngàn nhóm và hàng triệu người thiện chí, hướng về tương lai và nhân ái, thuộc mọi chủng tộc và quốc tịch, đang chuẩn bị góp phần của họ vào việc cứu vớt nhân loại và tái lập—trên những đường hướng lành mạnh hơn và tốt đẹp hơn—sự an toàn và hạnh phúc cần thiết. Ở đây Tôi không nói đến công việc mà tất cả các em đã làm kể từ khi Tôi xuất bản tập sách nhỏ đầu tiên của Tôi, *Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian*, vào năm 1932. Đó chỉ là một phần của nỗ lực lớn hơn. Tôi nói đến lần tuôn đổ của tâm thức Đức Christ và tinh thần bác ái xuống thế giới. Điều này đã được khởi xướng vào năm 1825, và đã đem lại các phong trào phúc lợi chủ yếu, dẫn đến việc tổ chức các nhóm hoạt động cho sự cải thiện nhân loại, trợ giúp việc thành lập các phong trào lao động vốn được đặt nền trên động cơ đúng

educational processes, philanthropic enterprises and the great medical expansions, and which today is seeping into world government and beginning to condition all the plans for world peace and international relations. Success is assured, though movements may progress slowly....

đắn, truyền cảm hứng cho các tiến trình giáo dục, các công cuộc bác ái và những mở rộng lớn lao trong y học, và ngày nay đang thấm vào chính quyền thế giới, bắt đầu tác động lên mọi kế hoạch cho hòa bình thế giới và các quan hệ quốc tế. Thành công đã được bảo đảm, dù các phong trào có thể tiến triển chậm chạp....

It is the massed endeavour which will release humanity in the coming cycle. You have worked better than you know or care; you are and can increasingly be a channel, for the simplicity of the first ray type of person is a terrific potency. Use it, my brother, free from isolation. It is ever easier for a first ray worker to proceed alone upon the way of his decision, but I would suggest that you work in closer cooperation with your fellow disciples. It is essential now that the projected work receive an intensification of vitality, that it should expand through the potency of its innate life, and that there should be a strengthening of the integral parts already built. It is of immediate importance that each cooperating server should be fired with a new and fresh enthusiasm, **[593]** and should get the picture of the world-wide scope of the desired plan.

Chính nỗ lực tập thể sẽ giải phóng nhân loại trong chu kỳ sắp tới. Em đã làm việc tốt hơn em biết hoặc quan tâm; em là và ngày càng có thể là một vận hà, bởi sự đơn giản của người thuộc cung một là một quyền năng ghê gớm. Hãy sử dụng nó, huynh đệ của Tôi, thoát khỏi sự cô lập. Đối với một người hoạt động cung một, bao giờ cũng dễ dàng hơn khi một mình tiến bước trên con đường do quyết định của y, nhưng Tôi muốn đề nghị em làm việc trong sự hợp tác chặt chẽ hơn với các đệ tử đồng môn của em. Nay điều thiết yếu là công việc đã được phóng chiếu phải nhận được sự tăng cường sinh lực, phải mở rộng qua quyền năng của sự sống nội tại của nó, và phải có sự củng cố các phần hợp thành đã được xây dựng. Điều quan trọng tức thời là mỗi người phụng sự hợp tác phải được thắp lên bằng một nhiệt tâm mới mẻ và tươi mới, **[593]** và phải nắm được bức tranh về phạm vi toàn cầu của Thiên Cơ được mong muốn.

I suggest that the emphasis during the coming year be laid upon the objective aspect. The subjective quality has been presented, and this has been right because the subjective aspect of any form of expression must be living and expanding if the objective form is to take its place in world phenomena with power and usefulness. The potentialities of organised services for the spiritual strengthening of the world of men, the technique of their growth and the processes of their

Tôi đề nghị rằng trong năm sắp tới, trọng tâm nên được đặt vào phương diện ngoại giới. Phẩm tính nội giới đã được trình bày, và điều này là đúng, bởi phương diện nội giới của bất cứ hình thức biểu đạt nào cũng phải sống động và mở rộng nếu hình tướng ngoại giới phải đảm nhận vị trí của nó trong các hiện tượng thế giới với quyền năng và sự hữu dụng. Nay cần khai triển các tiềm năng của những hình thức phụng sự có tổ chức nhằm củng cố tinh thần cho thế giới con người, kỹ thuật tăng trưởng của chúng và

development—individual, group, and eventually a veritable network of interrelated groups—should now be elaborated. The more subjective work, emphasising the spiritual growth of humanity along the lines of the new approach to divinity has, as you can see, a definite relation to the new world religion and can eventually be focussed around the various full moons.

In the coming year let "joy be your strength." This is only possible when power, will and strength are blended with love, wisdom and skill in action and speech. My strength is yours, and the overshadowing care of your own Master rests ever on you.

August 1946

MY BROTHER:

(And I mean this in its fullest sense.) I start this instruction for you with two statements: First of all, in the discussion of the work which I undertook in 1919 and upon which I reported to the Hierarchy—the twenty years of work and the six years of that work during the war—your name necessarily came up as did that of your fellow disciples. The discussion was between the Master Morya (your Master), the Master K.H., and Master R. in whose hands lies the rehabilitation of Europe, and myself. The comment made by your Master was, "I am genuinely satisfied with him. A life of selflessness has fitted him for world-wide humanitarian work for the remainder of this life and the next."

The second statement I wish to make is that —given life **[594]** and health—you face a period of service unprecedented in your

các tiến trình phát triển của chúng—cá nhân, nhóm, và cuối cùng là một mạng lưới thật sự của các nhóm tương liên. Công việc nội giới hơn, nhấn mạnh sự tăng trưởng tinh thần của nhân loại theo các đường hướng của cách tiếp cận mới đối với thiên tính, như em có thể thấy, có một mối liên hệ rõ rệt với tôn giáo thế giới mới và cuối cùng có thể được tập trung quanh các kỳ trăng tròn khác nhau.

Trong năm sắp tới, hãy để "sự hoan hỉ là sức mạnh của em." Điều này chỉ có thể có khi quyền năng, ý chí và sức mạnh được hòa trộn với tình thương, minh triết và kỹ năng trong hành động và lời nói. Sức mạnh của Tôi là của em, và sự chăm sóc phủ bóng của chính Chân sư em luôn ở trên em.

Tháng Tám 1946

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

(Và Tôi muốn nói điều này theo ý nghĩa đầy đủ nhất của nó.) Tôi bắt đầu huấn thị này dành cho em bằng hai lời tuyên bố: Trước hết, trong cuộc thảo luận về công việc mà Tôi đảm nhận vào năm 1919 và về đó Tôi đã báo cáo với Thánh Đoàn—hai mươi năm làm việc và sáu năm của công việc ấy trong thời chiến—tên của em tất yếu đã được nêu lên, cũng như tên của các đệ tử đồng môn của em. Cuộc thảo luận diễn ra giữa Chân sư Morya—Chân sư của em—Chân sư K.H., Chân sư R., trong tay Ngài là việc phục hồi châu Âu, và chính Tôi. Lời nhận xét của Chân sư em là: "Tôi thật sự hài lòng về y. Một đời sống vị tha đã chuẩn bị y cho công việc nhân đạo trên toàn thế giới trong phần còn lại của kiếp sống này và kiếp kế tiếp."

Lời tuyên bố thứ hai Tôi muốn đưa ra là—nếu còn sự sống **[594]** và sức khỏe—em đang đối diện với một thời kỳ phụng sự chưa từng

experience. I have watched your development during fifteen years since you passed into my Ashram to get the training which will enable you later to take a position in the Ashram of your own Master—a position similar to that of A.A.B. in the Ashram of K.H. You have learnt rapidly and moved fast, and it is only right and just that you should know it. You have certain difficulties to overcome in the use of first ray energy, and any mistakes you may have made in harsh judgements and in its physical expression in speech are simply incidental to the learning of the right use of soul energy. This is your immediate problem.

có trong kinh nghiệm của em. Tôi đã theo dõi sự phát triển của em trong mười lăm năm kể từ khi em bước vào Ashram của Tôi để nhận sự huấn luyện, điều sẽ cho phép em về sau đảm nhận một vị trí trong Ashram của chính Chân sư em—một vị trí tương tự vị trí của A.A.B. trong Ashram của Chân sư K.H. Em đã học nhanh và tiến nhanh, và việc em nên biết điều đó là đúng đắn và công bằng. Em có những khó khăn nhất định cần vượt qua trong việc sử dụng năng lượng cung một, và bất cứ lỗi lầm nào em có thể đã phạm trong các phán đoán khắc nghiệt và trong sự biểu hiện hồng trần của nó qua lời nói chỉ là những điều đi kèm với việc học sử dụng đúng đắn năng lượng linh hồn. Đây là vấn đề trước mắt của em.

Every time that first ray energy pours through you it leads to a trifling or a true crisis in your relationships with others. You need to acquire a more general and genuine liking (as a means to understanding) of your fellowmen, particularly of those who are your co-workers in my work. When the time arrives this development will pay you good dividends if your fellow students *welcome* your leadership. They are prepared to do this but will miss the love and nonsense (frequently *teaching* nonsense) by means of which A.A.B. is apt to handle situations. Be not ruthless or dissatisfied with their efforts to make good. Many of them are in the preliminary stages of being trained so as to fit themselves to be on the periphery of some Ashram and there trained for discipleship.

Mỗi khi năng lượng cung một tuôn đổ qua em, nó dẫn đến một cuộc khủng hoảng nhỏ nhặt hoặc thật sự trong các mối quan hệ của em với người khác. Em cần có được một sự ưa thích rộng rãi và chân thật hơn—như một phương tiện để thấu hiểu—đối với đồng loại của em, đặc biệt đối với những người là đồng sự của em trong công việc của Tôi. Khi thời điểm đến, sự phát triển này sẽ đem lại cho em lợi ích tốt đẹp nếu các bạn đồng môn của em *hoan nghênh* sự lãnh đạo của em. Họ đã sẵn sàng làm điều này nhưng sẽ thiếu vắng tình thương và sự hóm hỉnh—thường là sự hóm hỉnh mang tính *giáo huấn*—mà A.A.B. thường dùng để xử lý các tình huống. Đừng tàn nhẫn hay bất mãn với những nỗ lực của họ nhằm làm tốt. Nhiều người trong số họ đang ở những giai đoạn sơ khởi của việc được huấn luyện để chuẩn bị cho chính họ có thể ở trên chu vi của một Ashram nào đó và tại đó được huấn luyện cho địa vị đệ tử.

You need, my brother, to be more appreciative of effort and less critical of accomplishment. With true failures you are ever kind and understanding and have

Huynh đệ của Tôi, em cần biết trân trọng nỗ lực nhiều hơn và ít phê phán thành quả hơn. Với những người thực sự thất bại, em luôn nhân từ và thấu hiểu, và đã nhiều lần chứng

demonstrated this often, but you are apt to despise (behind a kind manner) those who appear satisfied with what they have done. You need also to learn with wisdom to choose your workers when it is your task to do so. It is not easy for you or for any first ray disciple to get close enough, or want to get close enough, to a person to really know him. You may remember the episode when the Master M. was at one time asked to handle the pupils of the Master K.H. so as to release Him for some brief job, and found himself unable to understand them or to do anything with them. It lies in the natural isolation of the first ray type. Have this in mind. [595]

tỏ điều đó, nhưng em dễ khinh thường—đằng sau một cung cách tử tế—những người có vẻ hài lòng với những gì họ đã làm. Em cũng cần học cách chọn người hoạt động của mình một cách minh triết khi đó là nhiệm vụ của em. Đối với em, cũng như đối với bất cứ đệ tử cung một nào, không dễ để đến đủ gần, hay muốn đến đủ gần, một người để thật sự biết y. Em có thể nhớ câu chuyện khi Chân sư M. có lần được yêu cầu xử lý các môn sinh của Chân sư K.H. để giải phóng Ngài cho một công việc ngắn hạn, và Ngài thấy mình không thể hiểu họ hay làm gì với họ. Điều đó nằm trong sự cô lập tự nhiên của người thuộc cung một. Hãy ghi nhớ điều này. [595]

Be sure to choose the workers (when the decision lies with you) who are on the second ray, or first ray people in whom the love element is highly developed, but not over-developed. You are apt to be suspicious of people's motives. Give them due credit for sincerity and for having something as yet to learn, and help them learn their lessons—by loving them and trusting them; confine your chief attempt to establishing a measure of intimacy with your workers—friendship and a working partnership; this will guarantee the success of your work.

Hãy chắc chắn chọn những người hoạt động—khi quyết định nằm nơi em—thuộc cung hai, hoặc những người cung một trong đó yếu tố bác ái đã phát triển cao, nhưng không phát triển quá mức. Em dễ nghi ngờ động cơ của người khác. Hãy dành cho họ sự tín nhiệm xứng đáng về lòng chân thành và về việc họ vẫn còn điều gì đó cần học, và hãy giúp họ học các bài học của họ—bằng cách thương yêu và tin tưởng họ; hãy giới hạn nỗ lực chính của em vào việc thiết lập một mức độ thân mật với những người hoạt động của em—tình bạn và sự cộng tác trong công việc; điều này sẽ bảo đảm thành công cho công việc của em.

Your mind and brain are full of the work to be done. You work as do all first ray workers and as the Master Morya. First ray workers provide the substance with which the second ray workers build and the other ray workers qualify and modify. You inspire substance with the energy and purpose and with the life necessary to render it responsive to the plan—the Plan of goodwill which the Masters are at present implementing and for which They seek

Thể trí và bộ não của em đầy ắp công việc phải làm. Em làm việc như mọi người hoạt động cung một và như Chân sư Morya. Những người hoạt động cung một cung cấp chất liệu để những người hoạt động cung hai xây dựng, còn những người hoạt động thuộc các cung khác thì định phẩm và điều chỉnh. Em truyền cảm hứng cho chất liệu bằng năng lượng, Thiên Ý và sự sống cần thiết để khiến nó đáp ứng với Thiên Cơ—Thiên Cơ của thiện chí mà các Chân sư hiện đang thực

workers. Write more, my brother; you have the vision and your meditation is sound. It has always been along first ray lines as taught in the Ashram of the Master Morya. This few people understand. Any other form of meditation would be false to you. Though you oft chide yourself for not acceding with exactitude to my demands, I judge your meditation nevertheless to be perhaps the most satisfactory of any in the group. I am, therefore, giving you a passage from the *Old Commentary* which has a direct reference to the work you are attempting to do.

hiện và vì đó Các Ngài tìm kiếm những người hoạt động. Hãy viết nhiều hơn, huynh đệ của Tôi; em có tầm nhìn và sự tham thiền của em là lành mạnh. Nó luôn theo các đường lối cung một như được dạy trong Ashram của Chân sư Morya. Điều này ít người thấu hiểu. Bất cứ hình thức tham thiền nào khác cũng sẽ không đúng với em. Dù em thường tự trách mình vì không đáp ứng chính xác các yêu cầu của Tôi, tuy nhiên Tôi xét thấy sự tham thiền của em có lẽ là thỏa đáng nhất trong cả nhóm. Vì vậy, Tôi trao cho em một đoạn trích từ *Cổ Luận* có liên hệ trực tiếp đến công việc mà em đang cố gắng thực hiện.

"He stands in strength who sees the Will of God behind the Plan. The will-to-good substands all true goodwill. That will is he.

"Y đứng trong sức mạnh, kẻ thấy Ý Chí của Thượng Đế đằng sau Thiên Cơ. Ý Chí-hướng Thiện làm nền cho mọi thiện chí chân chính. Ý chí ấy chính là y.

The Plan for this cycle of the sixth objective crisis is goodwill for all men, and through all men, goodwill. That Plan starts now.

Thiên Cơ cho chu kỳ này của cuộc khủng hoảng ngoại giới thứ sáu là thiện chí cho mọi người, và qua mọi người, thiện chí. Thiên Cơ ấy bắt đầu lúc này.

The Plan, within our planet as a whole, is the changing of the energy discharging unit (the etheric subplanes—A.A.B.). The fourfold form must assume triangular relation. Ponder on this. **[596]**

Thiên Cơ, bên trong hành tinh chúng ta như một tổng thể, là sự thay đổi của đơn vị phóng xả năng lượng—các cõi phụ dĩ thái—A.A.B. Hình tướng tứ phân phải đảm nhận mối liên hệ tam giác. Hãy suy ngẫm về điều này. **[596]**

The objective of the Plan is to reproduce upon the plane of earth the inner kingdom of the soul. This has the Master of the Masters long foretold. Prepare the way."

Mục tiêu của Thiên Cơ là tái tạo trên cõi Trái Đất Thiên Giới nội tại của linh hồn. Điều này Chân sư của các Chân sư đã tiên báo từ lâu. Hãy chuẩn bị con đường."

My blessing rests upon you for all the work which you have done. I—your friend, brother and teacher—ask and need your still continued help.

Phúc lành của Tôi ở trên em vì mọi công việc mà em đã làm. Tôi—bạn hữu, huynh đệ và huấn sư của em—xin và cần sự trợ giúp vẫn tiếp tục của em.

November 1948

BROTHER OF MINE:

Today in the ordinary course of events and as part of my final planning in relation to the work preparatory to the coming of the Christ, I have certain items of information to impart. The keynote of the next few years of your work is—as well you know—the making known and the steady and intelligent preparation of the human consciousness for His reappearance. With the subject of that reappearance I deal not here, but there is somewhat which I seek to say anent that which may be done by all of you upon whom I have kept a supervisory eye during the past few years.

There are five Masters and five Ashrams involved in this preparatory work. First of all, there is the Ashram of the Master K.H.; this is the presiding Ashram in this work owing to the fact that it is a second ray Ashram and, therefore, upon the same line of energy as that of the Christ Himself; another reason is that the Master K.H. will assume the role of World Teacher in the distant future when the Christ moves on to higher and more important work. Next comes the Ashram of the Master Morya; the reason for this is that the whole procedure is projected from Shamballa and the Ashram of the Master Morya is ever in close touch with that dynamic centre. The Master R.—as the Lord of Civilisation—is also closely involved; He is also—and this is of major importance—Regent of Europe.

I have also at times referred to the Master Who is responsible for the reorganisation of Labour; this work He began to do in the latter part of the nineteenth century but left

Tháng Mười Một 1948

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Hôm nay, trong tiến trình thông thường của các sự kiện và như một phần của việc hoạch định cuối cùng của Tôi liên quan đến công việc chuẩn bị cho sự đến của Đức Christ, Tôi có một số thông tin cần truyền đạt. Chủ âm của vài năm sắp tới trong công việc của em là—như em biết rõ—làm cho tâm thức nhân loại biết đến và chuẩn bị vững vàng, thông minh cho sự tái lâm của Ngài. Tôi không bàn ở đây về đề tài của sự tái lâm ấy, nhưng có điều Tôi muốn nói liên quan đến những gì tất cả các em—những người mà Tôi đã giữ sự giám sát trong vài năm qua—có thể làm.

Có năm Chân sư và năm Ashram liên quan đến công việc chuẩn bị này. Trước hết, có Ashram của Chân sư K.H.; đây là Ashram chủ trì trong công việc này do sự kiện nó là một Ashram cung hai và, vì thế, ở trên cùng đường năng lượng với chính Đức Christ; một lý do khác là Chân sư K.H. sẽ đảm nhận vai trò Đức Chưởng Giáo trong tương lai xa khi Đức Christ chuyển sang công việc cao hơn và quan trọng hơn. Kế đến là Ashram của Chân sư Morya; lý do là toàn bộ tiến trình được phóng chiếu từ Shamballa và Ashram của Chân sư Morya luôn liên hệ chặt chẽ với trung tâm năng động ấy. Chân sư R.—với tư cách là Chúa Tể của Văn Minh—cũng liên quan mật thiết; Ngài cũng—và điều này có tầm quan trọng lớn—là Nhiếp chính của châu Âu.

Thỉnh thoảng Tôi cũng đã đề cập đến Chân sư chịu trách nhiệm về việc tái tổ chức Lao động; công việc này Ngài đã bắt đầu thực hiện vào phần cuối của thế kỷ mười chín

it to [597] carry forward on its own momentum when Russia entered the field and laid its emphasis upon the proletariat or the workers, to the exclusion of all other members of national groups. This produced what we might call the workers' revolution in the latter years of the first quarter of the twentieth century. I myself am the fifth Master concerned in this work and am—as it were—the liaison officer between those disciples who are working in the field of the world and Those Masters Who are directly responsible to the Christ for the needed work of preparation.

nhưng để nó [597] tiếp tục tiến triển theo đà riêng của nó khi Nga bước vào lĩnh vực này và đặt trọng tâm vào giai cấp vô sản hay những người lao động, loại trừ mọi thành viên khác của các nhóm quốc gia. Điều này tạo ra điều chúng ta có thể gọi là cuộc cách mạng của người lao động trong những năm cuối của phần tư đầu tiên của thế kỷ hai mươi. Chính Tôi là Chân sư thứ năm liên quan đến công việc này và—có thể nói—là viên chức liên lạc giữa những đệ tử đang làm việc trong lĩnh vực thế gian và Các Chân sư trực tiếp chịu trách nhiệm trước Đức Christ về công việc chuẩn bị cần thiết.

Certain picked disciples from all these five Ashrams have been or will be trained for the work of contacting the public. Many of them (perhaps the majority) are totally unknown to you. Some of them you know. I refer not here to A.A.B. whose exoteric work is known to you whilst her esoteric work is well known to Us. Her exoteric work is drawing to a close and this also is an idea to which you are well accustomed.

Một số đệ tử được chọn từ tất cả năm Ashram này đã được hoặc sẽ được huấn luyện cho công việc tiếp xúc với công chúng. Nhiều người trong số họ—có lẽ là đa số—hoàn toàn không được em biết đến. Một số người em biết. Ở đây Tôi không nói đến A.A.B., người mà công việc ngoại môn của Bà thì em biết, trong khi công việc nội môn của Bà thì Chúng Tôi biết rõ. Công việc ngoại môn của Bà đang đi đến hồi kết, và đây cũng là một ý tưởng mà em đã rất quen thuộc.

You, my brother, have ahead of you the consolidating of all the work which A.A.B. has started for Us. I refer specifically to the new teaching, embodied in the books which she has published, to the work of the Triangles and the work of Goodwill. I refer also to the counsel and help which you will give to the younger key people, as they endeavour to adapt the Arcane School to the pattern of the new teaching which I have given and which will eventually sweep the world (if the work is properly handled) and thus prepare the people for the new world religion. R.S.U. has also been designated for this work of preparation and—in my instruction to her—I shall indicate certain basic attitudes which she must develop and

Huynh đệ của Tôi, trước mắt em là việc củng cố toàn bộ công việc mà A.A.B. đã khởi sự cho Chúng Tôi. Tôi đặc biệt nói đến giáo huấn mới, được thể hiện trong các sách mà Bà đã xuất bản, đến công việc của các Tam Giác và công việc của Thiện chí. Tôi cũng nói đến lời khuyên và sự trợ giúp mà em sẽ dành cho những người then chốt trẻ hơn, khi họ nỗ lực điều chỉnh Trường Arcane theo mô hình của giáo huấn mới mà Tôi đã trao và cuối cùng sẽ quét khắp thế giới—nếu công việc được xử lý đúng đắn—và nhờ vậy chuẩn bị con người cho tôn giáo thế giới mới. R.S.U. cũng đã được chỉ định cho công việc chuẩn bị này và—trong huấn thị của Tôi dành cho bạn ấy—Tôi sẽ chỉ ra một số thái độ căn bản mà bạn ấy phải phát triển và giữ vững khi

hold as she stands steadily with you and with the younger key people. I particularly want her to work with them because she is a true esotericist and the Arcane School is fundamentally an esoteric school. Another disciple, D.H.B., is also entrusted with a share in this special field of preparatory work; he is not, however, to be concerned with the Goodwill work, but in another field which I will indicate to him in his own instruction. I am not doing much more than mentioning W.W. because this is his first **[598]** cycle as an accepted disciple; the service which he has to do is already recognised by him and will provide a serious and important life work. It is my intention to give him a word of encouragement and of advice. I am mentioning all these disciples to you as they should all work in the closest cooperation with you and that lays upon you much responsibility. R.S.U. has for years worked side by side with you; she has come through her test triumphantly, and in the task of serving as a channel for esoteric light and information she is competent and likewise humble in her attitude.

bạn ấy đứng kiên định với em và với những người then chốt trẻ hơn. Tôi đặc biệt muốn bạn ấy làm việc với họ vì bạn ấy là một nhà bí truyền học chân chính và Trường Arcane về căn bản là một trường nội môn. Một đệ tử khác, D.H.B., cũng được giao phó một phần trong lĩnh vực đặc biệt này của công việc chuẩn bị; tuy nhiên, bạn ấy không phải bận tâm đến công việc Thiện chí, mà trong một lĩnh vực khác Tôi sẽ chỉ cho bạn ấy trong huấn thị riêng của bạn ấy. Tôi không làm gì nhiều hơn ngoài việc nhắc đến W.W. vì đây là chu kỳ đầu tiên của bạn ấy **[598]** với tư cách là một đệ tử được chấp nhận; sự phụng sự mà bạn ấy phải làm đã được chính bạn ấy nhận ra và sẽ cung cấp một công việc đời sống nghiêm túc và quan trọng. Ý định của Tôi là trao cho bạn ấy một lời khích lệ và khuyên bảo. Tôi nhắc đến tất cả các đệ tử này với em vì tất cả họ nên làm việc trong sự hợp tác gần gũi nhất với em, và điều đó đặt lên em nhiều trách nhiệm. R.S.U. đã nhiều năm làm việc sát cánh với em; bạn ấy đã vượt qua thử thách của mình một cách vẻ vang, và trong nhiệm vụ phụng sự như một vận hà cho ánh sáng và thông tin nội môn, bạn ấy có năng lực và cũng khiêm nhường trong thái độ.

There is little else that I can say to you, brother of mine, save to tell you that you are trusted and that you will increasingly demonstrate the strength which comes to you from Shamballa, via your own Master. On that strength you may now draw. A.A.B. is quite correct when she says that your major hour of opportunity is now upon you as slowly she withdraws into that service which will (within the Ashram) enable K.H. to do more deeply spiritual work in collaboration with the Christ. It was to train her and thus enable her to do this that she undertook—*alone and without my help*—to found and organise the Arcane School; it gave her much needed training and

Huynh đệ của Tôi, Tôi không thể nói thêm gì nhiều với em, ngoài việc nói rằng em được tin cậy và rằng em sẽ ngày càng chứng tỏ sức mạnh đến với em từ Shamballa, qua chính Chân sư của em. Nay em có thể rút dùng sức mạnh ấy. A.A.B. hoàn toàn đúng khi Bà nói rằng giờ cơ hội trọng đại của em hiện đang đến với em khi Bà chậm rãi rút vào sự phụng sự sẽ—bên trong Ashram—cho phép Chân sư K.H. làm công việc tinh thần sâu xa hơn trong sự cộng tác với Đức Christ. Chính để huấn luyện Bà và nhờ đó khiến Bà có thể làm điều này mà Bà đã đảm nhận—*một mình và không có sự trợ giúp của Tôi*—việc thành lập và tổ chức Trường Arcane; điều đó đã đem lại cho Bà sự huấn luyện và kinh nghiệm rất

experience and enabled her to demonstrate the quality of the teaching and that esoteric psychology which is the major task in each Ashram and particularly in the second ray Ashram.

cần thiết, và giúp Bà chứng tỏ phẩm tính của giáo huấn cùng Tâm Lý Học Nội Môn vốn là nhiệm vụ chủ yếu trong mỗi Ashram và đặc biệt trong Ashram cung hai.

You ask if there is aught that you can do. There is above everything else, the handling of the energy which is now streaming forth —*the energy of Love in its dynamic or electric form*. It is the *Will aspect of Love* which the Christ will of necessity use this time when He comes; when He earlier came He employed the teaching aspect of the second ray and not the Will aspect. First ray disciples are peculiarly susceptible to the *Will* aspect of Love, and for these reactions you must watch and endeavour always to lay your emphasis *not* upon the Will—of this latter quality you have (for this incarnation) an adequate and full supply. Let your fellow workers catch from you the radiance of Love. That, my brother, will release the financial supply so sorely needed; it will be the harmlessness which you and your fellow servers **[599]** can demonstrate which will prove the needed agent. Proceed as usual, my tried and trusted brother.

Em hỏi liệu có điều gì em có thể làm không. Trên hết mọi sự, có việc xử lý năng lượng hiện đang tuôn trào—*năng lượng của Tình thương trong hình thức năng động hay điện lực của nó*. Đó là *Phương diện Ý Chí của Tình thương* mà Đức Christ tất yếu sẽ sử dụng lần này khi Ngài đến; khi Ngài đến trước kia, Ngài đã vận dụng phương diện giáo huấn của cung hai chứ không phải Phương diện Ý Chí. Các đệ tử cung một đặc biệt nhạy cảm với phương diện *Ý Chí* của Tình thương, và em phải canh chừng các phản ứng này và luôn cố gắng đặt trọng tâm của em *không* vào Ý Chí—đối với phẩm tính vừa nói này em có, cho kiếp lâm phàm này, một nguồn cung cấp đầy đủ và trọn vẹn. Hãy để các đồng sự của em bắt nhận từ em ánh rạng ngời của Tình thương. Huynh đệ của Tôi, điều đó sẽ giải phóng nguồn tài chính đang vô cùng cần thiết; chính tính vô tổn hại mà em và các bạn đồng phụng sự của em **[599]** có thể biểu lộ sẽ chứng tỏ là tác nhân cần thiết. Hãy tiếp tục như thường lệ, huynh đệ đã được thử thách và tin cậy của Tôi.

This instruction may perhaps disappoint you. I asked A.A.B. what she believed conditioned my response to your question. She replied: "You trust in his understanding, self-discipline and consecration." She was right. I have no distrust in you at all. So, my brother, I can advise naught, for you need not my advice; I—your friend and companion—can only suggest that you proceed as usual upon your way, remembering always to keep a recognised and conscious link with your Master.

Huấn thị này có lẽ làm em thất vọng. Tôi đã hỏi A.A.B. điều gì Bà tin là đã tác động đến câu trả lời của Tôi cho câu hỏi của em. Bà đáp: "Ngài tin vào sự thấu hiểu, kỷ luật tự thân và sự thánh hiến của y." Bà đã đúng. Tôi hoàn toàn không hề ngờ vực em. Vì vậy, huynh đệ của Tôi, Tôi không thể khuyên điều gì, vì em không cần lời khuyên của Tôi; Tôi—bạn hữu và bạn đồng hành của em—chỉ có thể đề nghị rằng em tiếp tục như thường lệ trên con đường của mình, luôn nhớ giữ một mối liên kết được nhận biết và có ý thức với Chân sư của em.

To R. S. U. – Gửi R. S. U.

January 1940

You and I, my brother, have worked together for long years—longer perhaps than you know. There is little that I can say to you along the line of revealing to you the glamours which hold your personality in thrall. These you well know. Often I have told you what they are. In your case, it is not so much a particular glamour but the presence of several smaller ones. The more sensitive a person is the more responsive he is to others.

You have wisdom, beauty of purpose, devotion and sincerity—all characteristics of the advanced disciple. The glamour which holds you is inherited from other lives. You have immersed yourself in no new glamour in this life, and this is rare indeed and for this I commend you.

But certain ancient glamours—racial and personal—still hold you, and it is the overcoming of these that constitutes your life problem and your present failure to do so that keeps you where you are. If perhaps I define or indicate to you two glamours which intrude into your soul expression and prevent the entrance of the full light of the soul, and if I give to them names which are *not* usual you may, perhaps—by due pondering—arrive at the point where you will be able to dissipate them.

The glamour of "the flight into safety of the racial consciousness" **[600]** is one of your dominant glamours, even if—in your own consciousness—you repudiate it. Every individual, without exception, is subject to

Tháng Giêng 1940

Huynh đệ của Tôi, em và Tôi đã làm việc cùng nhau trong nhiều năm dài—có lẽ lâu hơn em biết. Tôi không có nhiều điều để nói với em theo đường lối mặc khải cho em những ảo cảm đang giam giữ phàm ngã của em trong xiềng xích. Những điều này em biết rõ. Tôi đã thường nói với em chúng là gì. Trong trường hợp của em, đó không hẳn là một ảo cảm riêng biệt mà là sự hiện diện của vài ảo cảm nhỏ hơn. Một người càng nhạy cảm thì y càng đáp ứng với người khác.

Em có minh triết, vẻ đẹp của mục đích, lòng sùng tín và sự chân thành—tất cả đều là những đặc tính của đệ tử tiến bộ. Ảo cảm đang nắm giữ em là điều thừa hưởng từ các kiếp sống khác. Em đã không đắm mình trong một ảo cảm mới nào trong kiếp sống này, và điều này thật hiếm, và vì điều này Tôi khen ngợi em.

Nhưng một số ảo cảm cổ xưa—thuộc chủng tộc và cá nhân—vẫn nắm giữ em, và chính việc vượt thắng chúng tạo thành vấn đề đời sống của em, còn sự thất bại hiện nay của em trong việc làm điều đó giữ em ở nơi em đang ở. Nếu có lẽ Tôi định nghĩa hoặc chỉ ra cho em hai ảo cảm xâm nhập vào sự biểu đạt linh hồn của em và ngăn cản sự đi vào của ánh sáng trọn vẹn của linh hồn, và nếu Tôi đặt cho chúng những tên gọi *không* thông thường, thì có lẽ—bằng sự suy ngẫm đúng mức—em sẽ đạt đến điểm mà em có thể làm tiêu tan chúng.

Ảo cảm của "sự trốn chạy vào nơi an toàn của tâm thức chủng tộc" **[600]** là một trong những ảo cảm chi phối của em, ngay cả khi—trong tâm thức riêng của em—em phủ nhận nó. Mọi cá nhân, không ngoại lệ, đều chịu sự

this racial glamour and its potency is unbelievable. The subjective life of any nation, producing as it does racial psychology, national inclinations and traits and characteristics, lies behind every single individual and into it he can at any time throw himself, and into it he can retreat thus taking refuge in the past and emphasising certain racial attitudes. The overcoming of inherited traits and attitudes is, in your case, essential. You are really cosmopolitan. But in your life demonstration no one would know it. Disciples need to remember that it may only be in this life that they have been born into any particular race or nation and this *only* from the personality angle. Being, however, thus temporarily affiliated they may—if sensitive—become so identified with racial problems and relationships, with racial history and qualities that this ancient inheritance (which is racial and *not* personal and therefore not theirs) overwhelms them and constitutes a major conflict. So it is with you. In every race and nation there are those who—down the ages—have again and again incarnated in certain races and groups. There are also those who have incarnated in a particular race in order to acquire either certain valuable qualities with which a race or nation can endow a man, or to use that racial and national experience as a means whereby there can be the breaking of such bonds, a consequent release and a subsequent entering into the freedom of humanity itself. Ponder on this, my brother, and be not separative in your sensitivity and set as to your personality origins, to your so-called racial loyalties and characteristics, acquired through environing circumstance.

chi phối của ảo cảm chủng tộc này và quyền năng của nó thật khó tin. Đời sống nội giới của bất cứ quốc gia nào, khi tạo ra tâm lý chủng tộc, những khuynh hướng, nét riêng và đặc tính quốc gia, đều nằm đằng sau từng cá nhân, và y có thể bất cứ lúc nào ném mình vào đó, và rút lui vào đó, nhờ vậy nương náu trong quá khứ và nhấn mạnh một số thái độ chủng tộc. Trong trường hợp của em, việc vượt thắng các nét riêng và thái độ được thừa hưởng là thiết yếu. Em thật sự là người có tính thế giới. Nhưng trong sự biểu lộ đời sống của em, không ai biết điều đó. Các đệ tử cần nhớ rằng có thể chỉ trong kiếp sống này họ mới sinh vào một chủng tộc hay quốc gia riêng biệt nào đó, và điều này *chỉ* xét từ góc độ phàm ngã. Tuy nhiên, khi tạm thời được liên kết như vậy, họ có thể—nếu nhạy cảm—trở nên đồng nhất mạnh mẽ với các vấn đề và mối quan hệ chủng tộc, với lịch sử và phẩm tính chủng tộc, đến nỗi di sản cổ xưa này—vốn thuộc chủng tộc và *không* thuộc cá nhân, do đó không phải của họ—lấn át họ và tạo thành một cuộc xung đột lớn. Với em cũng vậy. Trong mọi chủng tộc và quốc gia đều có những người—qua các thời đại—đã hết lần này đến lần khác lâm phàm trong những chủng tộc và nhóm nhất định. Cũng có những người đã lâm phàm trong một chủng tộc riêng biệt để thu nhận hoặc một số phẩm tính quý giá mà một chủng tộc hay quốc gia có thể ban cho con người, hoặc để sử dụng kinh nghiệm chủng tộc và quốc gia ấy như một phương tiện nhờ đó có thể phá vỡ những ràng buộc như thế, kéo theo sự giải thoát và sau đó là bước vào tự do của chính nhân loại. Hãy suy ngẫm về điều này, huynh đệ của Tôi, và đừng trở nên chia rẽ trong sự nhạy cảm của em, cũng đừng cố chấp về nguồn gốc phàm ngã của em, về những điều gọi là lòng trung thành và đặc tính chủng tộc của em, được thu nhận qua hoàn cảnh bao quanh.

Is this too hard a lesson and a task, my brother? If so, determine within yourself if it is so or if it is not. Another life, the issue may be clear to you. It could be clear in this life if you accepted my suggestion.

Bài học và nhiệm vụ này có quá khó không, huynh đệ của Tôi? Nếu vậy, hãy tự xác định trong chính em liệu có phải như thế hay không. Trong một kiếp sống khác, vấn đề có thể trở nên rõ ràng đối với em. Nó có thể rõ ràng trong kiếp sống này nếu em chấp nhận đề nghị của Tôi.

Upon the second glamour I need not enlarge. We might call it the "glamour of continuous frustration." In your case and in the constant failure to achieve the fullest expression of your spiritual aims and goals, because of small and unimportant **[601]** personality qualities (most of them tied up with your racial inheritance and your environing circumstances), you are constantly aware of lack of achievement and of failure to do what your soul has made quite adequately clear to you is possible. Here I cannot help you. The issue lies in your own hands. Do you realise, my brother, that *a week's perfected discipline* would carry you further than a year's aspiration, accompanied as it is (in your case) by a constant sense of failure? Go forward therefore, my beloved brother, and rest not content until liberation is yours.

Về ảo cảm thứ hai, Tôi không cần nói rộng. Chúng ta có thể gọi nó là "ảo cảm của sự thất vọng liên tục." Trong trường hợp của em, và trong sự thất bại thường xuyên không đạt được sự biểu đạt đầy đủ nhất các mục đích và mục tiêu tinh thần của em, vì những phẩm tính phàm ngã nhỏ bé và không quan trọng **[601]** —phần lớn gắn liền với di sản chủng tộc và hoàn cảnh bao quanh của em— em thường xuyên ý thức về sự thiếu thành tựu và về thất bại trong việc làm điều mà linh hồn em đã làm cho em thấy khá rõ là có thể. Ở đây Tôi không thể giúp em. Vấn đề nằm trong tay chính em. Huynh đệ của Tôi, em có nhận ra rằng *một tuần kỷ luật hoàn hảo* sẽ đưa em đi xa hơn một năm khát vọng, vốn trong trường hợp của em đi kèm với một cảm thức thất bại liên tục không? Vì vậy, hãy tiến tới, huynh đệ yêu dấu của Tôi, và đừng an phận cho đến khi sự giải thoát là của em.

August 1940

Tháng Tám 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Since my last instruction to you, you have attained to a certain measure of release and that means much and for that achievement I would indicate my pleasure and commend you. You are freeing yourself for service. All that I earlier said as to your problems still holds good and I would ask you to reread prayerfully and aspirationally what I said then. To the injunctions there given I would add some further suggestions. I seek further

Kể từ huấn thị gần nhất của Tôi dành cho em, em đã đạt được một mức độ giải thoát nhất định, và điều đó có ý nghĩa nhiều; vì thành tựu ấy Tôi muốn bày tỏ niềm vui của Tôi và khen ngợi em. Em đang giải phóng chính mình để phụng sự. Tất cả những gì Tôi đã nói trước đây về các vấn đề của em vẫn còn đúng, và Tôi xin em đọc lại, với tinh thần cầu nguyện và khát vọng, những gì Tôi đã nói lúc ấy. Vào các huấn lệnh đã được đưa ra

to clarify the issue in your mind. Once a disciple sees clearly, he can then take intelligent action.

ở đó, Tôi muốn thêm một số đề nghị nữa. Tôi tìm cách làm sáng tỏ thêm vấn đề trong thể trí của em. Một khi đệ tử thấy rõ, y có thể hành động một cách thông minh.

You have not really liked my reference to racial limitations and yet, my brother and I can say my friend, why resent them? All national heritages lay their impress upon their peoples. A.A.B. is typically British in her personality attitudes and with her pride of race, heritage, ancient lineage and caste, with her stubborn persistence and dogged determination, with her sense of truth and her attitude of inner solitude. These qualities she has had to learn gradually to transmute into the dignity of soul consciousness, intelligent direction, clear expression of her sense of truth and a wide and general inclusiveness. This has not been easy though you, not possessing her particular problems and tendencies, may fail to realise that they are (or rather have been) as grave as yours. Some day I will give the group members a diagnosis of their racial colouring and consequent tendencies. Today I deal only with your peculiar difficulties because your battle **[602]** ground lies right there and *it is mainly your racial faults which hinder you.*

Em đã không thật sự thích lời nhắc của Tôi đến các giới hạn chủng tộc; tuy nhiên, huynh đệ của Tôi—và Tôi có thể nói, bạn của Tôi—tại sao lại bực bội vì chúng? Mọi di sản quốc gia đều in dấu lên dân tộc của mình. A.A.B. mang tính Anh điển hình trong các thái độ phàm ngã của Bà và với niềm tự hào về chủng tộc, di sản, dòng dõi cổ xưa và đẳng cấp, với sự kiên trì bền bỉ và quyết tâm gan lì, với ý thức về chân lý và thái độ cô tịch nội tâm của Bà. Những phẩm tính này Bà đã phải học dần dần chuyển hoá thành phẩm giá của tâm thức linh hồn, sự hướng dẫn thông minh, sự biểu đạt rõ ràng ý thức về chân lý của Bà và một tính bao dung rộng rãi, phổ quát. Điều này không dễ dàng, dù em, vì không có những vấn đề và khuynh hướng đặc thù của Bà, có thể không nhận ra rằng chúng đang—hay đúng hơn đã từng—nghiêm trọng như của em. Một ngày nào đó Tôi sẽ trao cho các thành viên nhóm một chẩn đoán về sắc thái chủng tộc của họ và những khuynh hướng kéo theo. Hôm nay Tôi chỉ đề cập đến những khó khăn riêng biệt của em, vì chiến **[602]** trường của em nằm ngay tại đó và *chính các lỗi lầm chủng tộc của em là những điều chủ yếu cản trở em.*

I would add also to the above—which I rarely do—that you are likewise freer from the imposition of physical control than at any previous time in your life story, except once when you were much younger. Your second major limitation has been, as you know, a physical one and is incidentally also a part of the racial trouble, and of racial polarisation. Every disciple has to achieve complete freedom from racial limitations and to break down certain separative barriers; otherwise

Tôi cũng muốn thêm vào điều trên—điều Tôi hiếm khi làm—rằng em cũng tự do hơn khỏi sự áp đặt của sự kiểm soát hồng trần so với bất cứ thời điểm nào trước đây trong lịch sử đời em, ngoại trừ một lần khi em còn trẻ hơn nhiều. Giới hạn lớn thứ hai của em, như em biết, là một giới hạn hồng trần và đồng thời cũng là một phần của vấn đề chủng tộc, và của sự phân cực chủng tộc. Mỗi đệ tử đều phải đạt được sự tự do hoàn toàn khỏi các giới hạn chủng tộc và phá vỡ một số rào cản

they remain and hinder, as I hinted elsewhere to S.C.P. This is however an attainable attitude for you. You have, secondly, also to release your personality from the control of that which is the most potent personality vehicle, owing to the focus of the thought and life being largely there. The visualisation of yourself as one who is unlimited in soul expression physically would aid you. It is usually only in the brain (not in the mind) that racial reactions and racial vibrations make their presence felt. The brain cells, the atomic lives of the brain organism, respond to the racial brain and thus condition physical plane activity. A conflict is then apt to take place between the mind and the brain as in your case, but brain-responsive *habits* are apt to remain powerful for a long time and hence the problem. I am explaining, my brother, as you can shift the emphasis if you so desire and become entirely unconscious of racial control and racial karma. At present you seldom forget it and it conditions you unduly. Will you please not misunderstand me here if I say that once you relinquish that emphasis, the integration of the personality will be complete and you will be ready for a major step onwards.

chia rẽ; nếu không, chúng vẫn còn và cản trở, như Tôi đã gợi ý nơi khác với S.C.P. Tuy nhiên, đây là một thái độ có thể đạt được đối với em. Thứ hai, em cũng phải giải phóng phàm ngã của mình khỏi sự kiểm soát của hiện thể phàm ngã mạnh mẽ nhất, do trọng tâm của tư tưởng và đời sống phần lớn ở đó. Việc hình dung chính em như một người không bị giới hạn trong sự biểu đạt linh hồn về mặt hồng trần sẽ giúp em. Thường chỉ trong bộ não—không phải trong thể trí—mà các phản ứng chủng tộc và các rung động chủng tộc làm cho sự hiện diện của chúng được cảm thấy. Các tế bào não, các sự sống nguyên tử của cơ quan bộ não, đáp ứng với bộ não chủng tộc và do đó tác động lên hoạt động cõi hồng trần. Khi ấy một cuộc xung đột dễ xảy ra giữa thể trí và bộ não, như trong trường hợp của em, nhưng các *thói quen* đáp ứng qua bộ não có thể vẫn mạnh mẽ trong một thời gian dài, và vì thế nảy sinh vấn đề. Tôi đang giải thích, huynh đệ của Tôi, vì em có thể chuyển đổi trọng tâm nếu em mong muốn như vậy và trở nên hoàn toàn không còn ý thức về sự kiểm soát chủng tộc và nghiệp quả chủng tộc. Hiện nay em hiếm khi quên điều đó và nó tác động lên em quá mức. Xin em đừng hiểu lầm Tôi ở đây nếu Tôi nói rằng một khi em từ bỏ trọng tâm ấy, sự tích hợp của phàm ngã sẽ hoàn tất và em sẽ sẵn sàng cho một bước tiến lớn về phía trước.

A Master watches His disciples long before they are aware of the inspection, for they themselves take the needed steps into His presence long before the brain registers the contact or the response of the Master. All in this group have been watched by me for many years and in three cases for several lives (so slow were they to register inner spiritual impression) before I communicated to them my intention to train them. This inner direction definitely precipitates situations **[603]** and difficulties and

Một Chân sư theo dõi các đệ tử của Ngài từ lâu trước khi họ ý thức được sự quan sát ấy, vì chính họ đã thực hiện những bước cần thiết vào trong hiện diện của Ngài từ lâu trước khi bộ não ghi nhận sự tiếp xúc hay sự đáp ứng của Chân sư. Tất cả trong nhóm này đã được Tôi theo dõi trong nhiều năm, và trong ba trường hợp là trong nhiều kiếp sống—vì họ quá chậm ghi nhận ấn tượng tinh thần bên trong—trước khi Tôi truyền đạt cho họ ý định của Tôi là huấn luyện họ. Sự hướng dẫn bên trong này chắc chắn làm

engenders problems and none of you are unaware of this. The lot of disciples in these days is particularly hard owing to the fact that sensitivity and a conscious reaction to the impress of all the vehicles in the personality simultaneously is so rapid and direct. This is the result of a measure of alignment and of conscious aspiration. But the compensation is adequate if disciples would be more occupied with the inner realities and less engrossed with the outer difficulties. But this, as you know, is most difficult of achievement.

ngưng tụ các tình huống **[603]** và khó khăn, đồng thời làm phát sinh các vấn đề, và không ai trong các em là không biết điều này. Số phận của các đệ tử trong những ngày này đặc biệt khó khăn do sự nhạy cảm và phản ứng có ý thức với ấn tượng của tất cả các hiện thể trong phàm ngã đồng thời diễn ra quá nhanh và trực tiếp. Đây là kết quả của một mức độ chỉnh hợp và khát vọng có ý thức. Nhưng sự bù đắp là đầy đủ nếu các đệ tử biết bận tâm nhiều hơn đến các thực tại bên trong và ít bị cuốn hút hơn bởi những khó khăn bên ngoài. Nhưng điều này, như em biết, là hết sức khó đạt được.

You ask me: What would I have you do in regard to your own attitudes to the group and to the work with which you are all engaged? It is not hard to answer your enquiry because for you the task is uncomplicated though not simple of achievement. Be, my brother, on the outer plane, what you are interiorly. You have much knowledge and wisdom. Use it as much as possible because you have a sphere of usefulness in this connection right in front of you,... *Your destiny is that of teacher. Begin, therefore, to fulfil it.* You have been much occupied with organisational work—a choice of vocation made by your soul which was intended to offset the limitations with which I have sought to make you familiar. Such a task was intended to provide scope for expression upon the outer plane and this it has done. Now pour your energies into the work of the groups with which you are affiliated. Give to A.A.B. the aid which you are well fitted to give, making yourself increasingly responsible for certain aspects of the work which will make their appeal to you, and which call for your conditioning. I am choosing my words with care. Above all else give love with impersonality and true understanding. It must not be the impersonality of a planned and forced

Em hỏi Tôi: Tôi muốn em làm gì liên quan đến các thái độ của chính em đối với nhóm và đối với công việc mà tất cả các em đang tham gia? Không khó để trả lời câu hỏi của em, bởi đối với em nhiệm vụ không phức tạp, dù không đơn giản để đạt được. Huynh đệ của Tôi, trên cõi bên ngoài, hãy là điều em vốn là ở bên trong. Em có nhiều tri thức và minh triết. Hãy sử dụng nó hết mức có thể, vì em có một phạm vi hữu dụng trong mối liên hệ này ngay trước mặt em,... *Định mệnh của em là định mệnh của một huấn sư. Vì vậy, hãy bắt đầu hoàn thành nó.* Em đã rất bận rộn với công việc tổ chức—một sự lựa chọn thiên chức do linh hồn em thực hiện, nhằm hóa giải những giới hạn mà Tôi đã tìm cách làm cho em quen thuộc. Một nhiệm vụ như thế đã được dự định để cung cấp phạm vi biểu đạt trên cõi bên ngoài, và nó đã làm được điều đó. Nay hãy tuôn đổ các năng lượng của em vào công việc của những nhóm mà em liên kết. Hãy trao cho A.A.B. sự trợ giúp mà em rất thích hợp để trao, làm cho chính em ngày càng chịu trách nhiệm hơn về một số phương diện của công việc sẽ hấp dẫn em, và đòi hỏi sự tác động của em. Tôi đang chọn lời một cách cẩn trọng. Trên hết mọi sự, hãy trao tình thương với sự vô ngã và sự thấu hiểu chân thật. Đó không được là sự vô ngã của một thành tựu được hoạch định và

achievement but the impersonality of complete self-forgetfulness. The task is so vital that you and all your group brothers must lose sight of the little self in the need and the opportunity of the moment. Oft have I told you this. May I now see the result of this oft recommended truth?

cưỡng ép, mà là sự vô ngã của sự quên mình hoàn toàn. Nhiệm vụ thiết yếu đến mức em và tất cả các huynh đệ trong nhóm của em phải quên đi cái ngã nhỏ bé trong nhu cầu và cơ hội của thời điểm. Tôi đã thường nói với em điều này. Nay Tôi có thể thấy kết quả của chân lý thường được khuyên nhủ này không?

As regards your personal meditation, I seek to give you one which will intensify the activity of the ajna centre and which will produce new vision and, above all, integration. **[604]** The ajna centre becomes active increasingly as alignment, leading to integration, is achieved. I would have you use this meditation twice a day, laying the emphasis upon the *exercise angle* or aspect of the work and paying no attention at all to the possible spiritual value. I would remind you here (and when I say this I am speaking to all the group members and not only to you) that work in connection with the centres is incidental to true spiritual development and is or should be purely mechanical and automatic. The centres are physical, being aspects of the etheric body and constructed of etheric matter, and their function is simply to express the energy which flows in from the astral body, or from the mind or from the soul (in three aspects). After the third initiation, they will register energy flowing in from the Monad—again through three types of force. If this can be grasped, disciples in training will not over-emphasise the system of centres through which the expressive energy must come.

Về sự tham thiền cá nhân của em, Tôi tìm cách trao cho em một bài sẽ tăng cường hoạt động của luân xa ajna và sẽ tạo ra tầm nhìn mới, và trên hết là sự tích hợp. **[604]** Luân xa ajna ngày càng trở nên hoạt động khi sự chỉnh hợp, dẫn đến sự tích hợp, được đạt tới. Tôi muốn em sử dụng bài tham thiền này hai lần mỗi ngày, đặt trọng tâm vào *góc độ bài tập* hay phương diện của công việc và hoàn toàn không chú ý đến giá trị tinh thần có thể có. Ở đây Tôi muốn nhắc em—và khi Tôi nói điều này, Tôi đang nói với tất cả các thành viên nhóm chứ không chỉ với em—rằng công việc liên quan đến các luân xa chỉ là phần phụ của sự phát triển tinh thần chân chính và là, hoặc nên là, thuần túy cơ học và tự động. Các luân xa thuộc hồng trần, vì là các phương diện của thể dĩ thái và được cấu tạo bằng vật chất dĩ thái, và chức năng của chúng chỉ đơn giản là biểu đạt năng lượng tuôn vào từ thể cảm dục, hoặc từ thể trí hay từ linh hồn—trong ba phương diện. Sau lần điểm đạo thứ ba, chúng sẽ ghi nhận năng lượng tuôn vào từ Chân thần—lại qua ba loại mãnh lực. Nếu điều này có thể được nắm bắt, các đệ tử đang được huấn luyện sẽ không quá nhấn mạnh hệ thống các luân xa mà qua đó năng lượng biểu đạt phải đi đến.

The object of this particular exercise is to centralise the consciousness (plus the energies of which it is aware *within* the physical body) in the centre between the eyebrows, the ajna centre. When this is done, you have a secondary form of

Mục tiêu của bài tập đặc biệt này là tập trung tâm thức—cộng với các năng lượng mà nó ý thức được *bên trong* thể xác—vào trung tâm giữa hai chân mày, luân xa ajna. Khi điều này được thực hiện, em có một hình thức tích hợp thứ hai trở nên khả dĩ, tức là sự tích hợp

integration made possible, i.e., the integration of forces coming from the outer world of impression, via the five senses and the synthesising sense, the mind. You have, therefore, energies seeking outlet and expression, via the etheric body as it conditions and renders active the dense physical body, and at the same time energies making known to the man the world of spiritual being. Of these two worlds of sense perception, the two eyes are the symbol, as you know.

của các mãnh lực đến từ thế giới ấn tượng bên ngoài, qua năm giác quan và giác quan tổng hợp, tức thể trí. Vì vậy, em có các năng lượng tìm lối thoát và sự biểu đạt, qua thể dĩ thái khi nó tác động lên và làm cho thể xác đậm đặc hoạt động, đồng thời có các năng lượng làm cho con người biết đến thế giới của hiện tồn tinh thần. Về hai thế giới tri giác này, hai con mắt là biểu tượng, như em biết.

1. Achieve quiet. Relax with as much rapidity as possible and with little mental activity. Then raise the consciousness to the ajna centre.

1. Hãy đạt sự yên tĩnh. Thư giãn nhanh hết mức có thể và với ít hoạt động trí tuệ. Rồi nâng tâm thức lên luân xa ajna.

2. Sound the OM, visualising the integration of the personality with the soul. In doing this, link the pituitary centre with the head centre, above the pineal gland.

2. Xướng linh từ OM, hình dung sự tích hợp của phàm ngã với linh hồn. Khi làm điều này, hãy liên kết trung tâm tuyến yên với trung tâm đầu, ở phía trên tuyến tùng.

3. Then pause and after a mental grasp of what is to be done proceed as follows: **[605]**

3. Rồi tạm dừng và sau khi nắm bắt bằng trí tuệ điều cần làm, hãy tiến hành như sau: **[605]**

a. Take a long breath and draw the energy from the throat centre in so doing.

a. Hít một hơi dài và trong khi làm như vậy, rút năng lượng từ trung tâm cổ họng.

b. Repeat the breathing and draw the energy from the heart centre, holding these two withdrawn energies imaginatively in the ajna centre.

b. Lặp lại hơi thở và rút năng lượng từ trung tâm tim, giữ hai năng lượng đã được rút về này bằng sự tưởng tượng trong luân xa ajna.

c. Repeat the process in connection with the solar plexus.

c. Lặp lại tiến trình liên quan đến tùng thái dương.

d. Repeat also in connection with the sacral centre.

d. Cũng lặp lại liên quan đến trung tâm xương cùng.

e. Recognising then that four types of energy have been centred in the ajna centre, take

e. Khi ấy, nhận biết rằng bốn loại năng lượng đã được tập trung trong luân xa ajna, hãy hít

another long breath and draw the energy of the muladhara centre to the ajna focus.

thêm một hơi dài và rút năng lượng của trung tâm muladhara về điểm tập trung ajna.

f. Then consciously endeavour to hold all the energies there.

f. Rồi hãy có ý thức cố gắng giữ tất cả các năng lượng ở đó.

4. At this point, dedicate the energies of the personality (which express themselves through these five centres and the ajna centre, making six centres in all) and breathe them back again—by an act of the will—into the centres to which they belong. Do not do this sequentially and piecemeal but as one dynamic outbreathing; see these energies travelling down the spine to their respective resting places, carrying new life, pure stimulation and dynamic will to each and every centre.

4. Tại điểm này, hãy thánh hiến các năng lượng của phàm ngã—vốn biểu đạt qua năm trung tâm này và luân xa ajna, tổng cộng thành sáu trung tâm—và thở chúng trở lại, bằng một hành động của ý chí, vào các trung tâm mà chúng thuộc về. Đừng làm điều này theo tuần tự và từng phần, mà như một sự thở ra năng động duy nhất; hãy thấy các năng lượng này đi xuống dọc cột sống đến những nơi an trú tương ứng của chúng, mang sự sống mới, sự kích thích tinh khiết và ý chí năng động đến từng trung tâm một.

5. Then, as the soul *informing the body*, sound the OM and proceed with the group meditation.

5. Rồi, với tư cách là linh hồn *thấm nhuần thân thể,* hãy xướng linh từ OM và tiếp tục với sự tham thiền nhóm.

This meditation should definitely aid in increasing the activity of the physical body along the lines you have for so long desired, and make the discipline for which you have striven, no longer a discipline but a life of unconscious, automatic spiritual expression.

Bài tham thiền này chắc chắn sẽ trợ giúp trong việc gia tăng hoạt động của thể xác theo các đường lối mà em đã mong muốn từ lâu, và khiến kỷ luật mà em đã nỗ lực đạt được không còn là kỷ luật nữa, mà là một đời sống biểu đạt tinh thần vô thức, tự động.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. Your feet have onward marched. The Path stands clear revealed. You know the step ahead.

1. Đôi chân em đã tiến bước về phía trước. Đường Đạo hiện rõ ràng được mặc khải. Em biết bước kế tiếp.

2. I would ask you *not* to backward look, my brother, but **[606]** tread with confidence the Lighted Way. It leads to Me. Your soul and I are One.

2. Tôi xin em *đừng* nhìn lại phía sau, huynh đệ của Tôi, mà hãy **[606]** bước đi với lòng tin tưởng trên Con Đường được Soi Sáng. Nó dẫn đến Tôi. Linh hồn em và Tôi là Một.

3. Yet I am always near thee—nearer than breeze, or breath or air. Your soul, your Master and yourself are truly one. Reflect.

3. Tuy vậy, Tôi luôn ở gần em—gần hơn làn gió, hơi thở hay không khí. Linh hồn em, Chân sư của em và chính em thật sự là một. Hãy suy ngẫm.

4. Stand free. Let naught disturb your calm. Yet seek not peace. Keep poised upon a pinnacle of love.

4. Hãy đứng tự do. Đừng để điều gì khuấy động sự bình tĩnh của em. Tuy vậy, đừng tìm kiếm bình an. Hãy giữ thế quân bình trên một đỉnh cao của tình thương.

5. I seek to have you come closer into the work. Seize upon opportunity when it may come.

5. Tôi tìm cách đưa em đến gần hơn với công việc. Hãy nắm lấy cơ hội khi nó đến.

6. Move forward in my Ashram; the middle Place within that Ashram is the outer Place within the centre of K.H. You know your place.

6. Hãy tiến tới trong Ashram của Tôi; Nơi ở giữa trong Ashram ấy là Nơi bên ngoài trong trung tâm của Chân sư K.H. Em biết chỗ của mình.

September 1943

Tháng Chín 1943

MY FRIEND AND HELPER:

BẠN CỦA TÔI VÀ NGƯỜI TRỢ GIÚP:

It has been under discussion between K.H. and myself as to whether you should at this time move into His Ashram or whether you should still stay within my Ashram which—in the last analysis—is a part of His. I hinted at this fact to you in one of the six statements which I gave you in my last instruction. It has been decided between us (subject to the approval of your own soul) that the work in my Ashram calls for your cooperation and help, particularly as A.A.B. is now working at her own post within the Ashram of K.H. This decision was reached for certain definite reasons which it is only fair should be communicated to you:

Chân sư K.H. và Tôi đã bàn luận xem vào lúc này em nên chuyển vào Ashram của Ngài hay vẫn nên ở lại trong Ashram của Tôi, vốn—xét đến cùng—là một phần của Ashram Ngài. Tôi đã gợi ý sự kiện này cho em trong một trong sáu câu phát biểu mà Tôi đã trao cho em trong huấn thị gần nhất của Tôi. Chúng tôi đã quyết định với nhau, tùy thuộc vào sự chấp thuận của chính linh hồn em, rằng công việc trong Ashram của Tôi cần đến sự hợp tác và trợ giúp của em, đặc biệt vì A.A.B. hiện đang làm việc tại vị trí riêng của bà trong Ashram của Chân sư K.H. Quyết định này được đưa ra vì một số lý do xác định mà công bằng ra cần được truyền đạt cho em:

First: It was felt that your present type of physical vehicle could not adequately take

Thứ nhất: Chúng tôi cảm thấy rằng loại vận cụ hồng trần hiện tại của em không thể tiếp

the heightened vibration which distinguishes the Ashram of a Chohan from that of a Master. It would require too much adjustment and consequent delay in the work to be done, especially in this time of world crisis wherein every disciple has to contribute all that is in him. You yourself know that consistently you have been told by me that your major hindrance was the physical body—a body equipped to render the service and complete certain karmic adjustments during this life. People seldom appreciate adequately the fact that the physical body is a definite channel of contact (and sometimes the only one as it expresses **[607]** physical plane relationships of a karmic nature) between themselves and the people with whom they have to work out certain relationships. This has been pronouncedly so in your case; this is a fact which you will grasp with greater facility when no longer limited by that physical body, as are all who are in incarnation, particularly disciples at your stage of expression. Have you not realised that one of the lessons which every disciple has to learn is the lesson of limitations? Usually this lesson climaxes in some one incarnation wherein—again as in your case—there is full and free inner expression and at the same time definite physical limitations. If you were now transferred into the Ashram of K.H., it would necessitate too much expenditure of protective force on the part of K.H. in order to prevent the disruption of some of the atoms of your body, to offset a too rapid purification of the cells of the physical body, to stem a too direct stimulation of the centres in the etheric body, and a consequent arresting of the work you are doing—and doing so well. Your personal karma still demands that you stay where you are—and I still need your aid, my brother.

nhận một cách thích đáng rung động được nâng cao vốn phân biệt Ashram của một Chohan với Ashram của một Chân sư. Điều đó sẽ đòi hỏi quá nhiều sự điều chỉnh và hệ quả là làm chậm trễ công việc phải thực hiện, đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng thế giới này, khi mọi đệ tử đều phải đóng góp tất cả những gì có trong mình. Chính em biết rằng Tôi đã nhất quán nói với em rằng trở ngại chính của em là thể xác—một thể xác được trang bị để thực hiện việc phụng sự và hoàn tất một số điều chỉnh nghiệp quả nhất định trong đời này. Người ta hiếm khi đánh giá đúng mức sự kiện rằng thể xác là một kênh tiếp xúc xác định, và đôi khi là kênh duy nhất vì nó biểu lộ **[607]** những mối quan hệ trên cõi hồng trần có bản chất nghiệp quả, giữa chính họ và những người mà họ phải giải quyết một số quan hệ nhất định. Điều này đã rất rõ rệt trong trường hợp của em; đây là một sự kiện mà em sẽ nắm bắt dễ dàng hơn khi không còn bị giới hạn bởi thể xác ấy, như tất cả những ai đang lâm phàm đều bị giới hạn, đặc biệt là các đệ tử ở giai đoạn biểu lộ của em. Em há chẳng nhận ra rằng một trong những bài học mà mọi đệ tử phải học là bài học về các giới hạn sao? Thông thường bài học này đạt đến cao điểm trong một lần lâm phàm nào đó, trong đó—lại như trường hợp của em—có sự biểu lộ bên trong đầy đủ và tự do, đồng thời có những giới hạn hồng trần xác định. Nếu giờ đây em được chuyển vào Ashram của Chân sư K.H., điều đó sẽ đòi hỏi Chân sư K.H. phải tiêu hao quá nhiều mãnh lực bảo vệ để ngăn sự tan rã của một số nguyên tử trong thể xác của em, để hóa giải một sự thanh luyện quá nhanh các tế bào của thể xác, để chặn lại một sự kích thích quá trực tiếp các trung tâm trong thể dĩ thái, và hệ quả là làm ngưng trệ công việc em đang làm—và đang làm rất tốt. Nghiệp quả cá nhân của em vẫn đòi hỏi em ở lại nơi em đang ở—và Tôi vẫn cần sự trợ giúp của em, huynh đệ của Tôi.

Second: This particular group of disciples in my Ashram, with which you are and will be affiliated, needs your help and service. That is another phase of karma (this time the karma of a pledged disciple) which you have assumed. The years have proved your staying power, your unswerving devotion and your stable love for your co-workers. All that is still needed and will be increasingly required. An understanding heart and a steady application to the work to be done are great attributes, and speaking esoterically, both I and your group brothers "know where to find you." The part that you have to play will slowly emerge and become clear to your mind and you, I know, will meet requirements as they arise.

Thứ hai: Nhóm đệ tử đặc biệt này trong Ashram của Tôi, nhóm mà em đang và sẽ liên kết, cần sự trợ giúp và phụng sự của em. Đó là một giai đoạn khác của nghiệp quả, lần này là nghiệp quả của một đệ tử đã cam kết, mà em đã đảm nhận. Năm tháng đã chứng tỏ sức bền bỉ của em, lòng sùng tín không lay chuyển và tình thương vững bền của em đối với các cộng sự. Tất cả những điều ấy vẫn còn cần thiết và sẽ ngày càng được đòi hỏi. Một trái tim thấu hiểu và sự chuyên tâm vững vàng vào công việc phải làm là những thuộc tính lớn lao, và nói về mặt nội môn, cả Tôi lẫn các huynh đệ trong nhóm của em đều "biết tìm em ở đâu." Phần việc mà em phải đóng sẽ từ từ hiện ra và trở nên rõ ràng đối với thể trí em, và Tôi biết em sẽ đáp ứng các đòi hỏi khi chúng xuất hiện.

Third: Your work must increasingly be that of the teacher, and you must learn more and more to bring through, for the use of the many, the knowledges stored up by your soul through many lives of training; this knowledge, rapidly being transmuted by you into wisdom, must be made available for your personality to use as it seeks to help and train other personalities to become soul conscious. If you were to **[608]** move into the more advanced Ashram you might find that you could not do this, for you would not only be occupied in making certain needed adjustments, but would also have to apply yourself to fresh learning. It has been felt by Us, therefore, that for the remainder of this incarnation you should develop the facility to make full use of what you have acquired, so that the stream of outgoing teaching can become so direct that you will establish a teaching facility and technique for your next incarnation which will stand you in good stead when the work your soul has planned for you opens up in front of you.

Thứ ba: Công việc của em phải ngày càng là công việc của người huấn sư, và em phải học ngày càng nhiều hơn cách chuyển đạt, để nhiều người sử dụng, những tri thức mà linh hồn em đã tích trữ qua nhiều kiếp huấn luyện; tri thức này, đang được em nhanh chóng chuyển hoá thành minh triết, phải được làm cho sẵn có để phàm ngã em sử dụng khi nó tìm cách giúp đỡ và huấn luyện các phàm ngã khác trở nên có ý thức về linh hồn. Nếu em **[608]** chuyển vào Ashram tiến xa hơn, em có thể thấy rằng mình không thể làm điều này, vì em không những bận rộn trong việc thực hiện một số điều chỉnh cần thiết, mà còn phải chuyên tâm vào việc học hỏi mới. Vì vậy, Chúng tôi đã cảm thấy rằng trong phần còn lại của lần lâm phàm này, em nên phát triển khả năng sử dụng trọn vẹn những gì em đã đạt được, để dòng giáo huấn tuôn ra có thể trở nên trực tiếp đến mức em sẽ thiết lập được một khả năng và kỹ thuật giảng dạy cho lần lâm phàm kế tiếp, điều sẽ giúp ích lớn lao cho em khi công việc mà linh hồn em đã hoạch định cho em mở ra trước mặt em.

You have, therefore, three things to do as the future unrolls:

Vì vậy, em có ba điều phải làm khi tương lai mở ra:

1. Continue with the discipline and right control of the physical body so that it can increasingly become a better and more usable instrument.

1. Tiếp tục kỷ luật và kiểm soát đúng đắn thể xác, để nó ngày càng có thể trở thành một khí cụ tốt hơn và hữu dụng hơn.

2. Form a steady and stable focal point of loving attention to which your group brothers can turn in years to come.

2. Tạo thành một tiêu điểm vững vàng và ổn định của sự chú tâm đầy tình thương, để các huynh đệ trong nhóm của em có thể hướng về trong những năm sắp tới.

3. Give out to others more and more of what you know. You have a good field of expression in the work for which A.A.B. tells me you are responsible. Use this increasingly

3. Trao cho người khác ngày càng nhiều hơn những gì em biết. Em có một lĩnh vực biểu lộ tốt trong công việc mà A.A.B. nói với Tôi rằng em chịu trách nhiệm. Hãy sử dụng điều

—with firmness and judgment. Let not your heart always determine the issues at stake, but call in the balancing head increasingly. The so-called kind immediate thing or the thing which the student wants is not always the wise thing or that which will help him the most.

The remarks which I have made anent the two Ashrams will have awakened interest in your mind and you will be pondering upon the relation existing between the various Ashrams. Scattered throughout these personal instructions, as well as in the group teachings, will be found much that has hitherto not been given out or which is relatively new, and hence the value of reading with care the instructions of the individual group members. There was much of esoteric value in the various statements given last year to the group members, [609] and the sixth sentence in yours embodies a new and interesting truth.

There are many Ashrams upon the various rays. My Ashram, being a second ray Ashram, is naturally closely related to that of K.H., which is the central or the most important Ashram upon the second ray line of energy as it penetrates the hierarchical centre. K.H. is at this time, under the Christ, the working Representative of the second ray in the Hierarchy. The Christ is the link between the second ray as it expresses itself in the Hierarchy and Shamballa. Initiates of high degree and Masters on all the rays have Their Own Ashrams, but not all are teaching centres; this is a point to be remembered, as well as the fact that all of them are not concerned primarily with the unfoldment of the human consciousness and with the needs of the human kingdom. There are other types of consciousness of deep and real importance in the great chain of

này ngày càng nhiều hơn—với sự vững chắc và phán đoán. Đừng để trái tim em luôn luôn quyết định các vấn đề đang đặt ra, mà hãy ngày càng kêu gọi cái đầu quân bình. Điều gọi là việc tử tế tức thời, hay điều mà đạo sinh muốn, không phải lúc nào cũng là điều minh triết hoặc điều sẽ giúp y nhiều nhất.

Những nhận xét mà Tôi đã đưa ra liên quan đến hai Ashram hẳn đã khơi dậy sự quan tâm trong thể trí em, và em sẽ suy ngẫm về mối quan hệ hiện hữu giữa các Ashram khác nhau. Rải rác trong các huấn thị cá nhân này, cũng như trong các giáo huấn dành cho nhóm, sẽ tìm thấy nhiều điều cho đến nay chưa được truyền ra hoặc tương đối mới mẻ, và vì thế việc đọc kỹ các huấn thị của từng thành viên trong nhóm có giá trị. Có nhiều điều có giá trị nội môn trong các câu phát biểu khác nhau đã được trao năm ngoái cho các thành viên trong nhóm, [609] và câu thứ sáu trong phần của em chứa đựng một chân lý mới mẻ và thú vị.

Có nhiều Ashram trên các cung khác nhau. Ashram của Tôi, là một Ashram cung hai, tự nhiên có liên hệ mật thiết với Ashram của Chân sư K.H., vốn là Ashram trung tâm hay quan trọng nhất trên tuyến năng lượng cung hai khi nó thâm nhập trung tâm Thánh Đoàn. Vào lúc này, dưới quyền Đức Christ, Chân sư K.H. là Đại Diện đang hoạt động của cung hai trong Thánh Đoàn. Đức Christ là mối liên kết giữa cung hai khi nó biểu lộ trong Thánh Đoàn và Shamballa. Các điểm đạo đồ cấp cao và các Chân sư trên mọi cung đều có Ashram Riêng của Các Ngài, nhưng không phải tất cả đều là các trung tâm giảng dạy; đây là một điểm cần ghi nhớ, cũng như sự kiện rằng không phải tất cả các Ashram ấy đều chủ yếu liên quan đến sự khai mở tâm thức con người và nhu cầu của giới nhân loại. Có những loại tâm thức khác có tầm quan trọng sâu xa và thực sự trong

Hierarchy stretching from below to far above the human kingdom. This is a point apt to be forgotten.

chuỗi thứ bậc lớn trải dài từ bên dưới đến rất cao bên trên giới nhân loại. Đây là một điểm dễ bị quên lãng.

I, as a Master upon the second ray, have an Ashram which is a branch, an affiliate, an outgrowth or a specialised part of the Ashram of K.H. It is because of this that the services of A.A.B. have been made available to me for two decades and more than two decades. Words here are limiting and confusing. In the statement of six sentences which was given to you last year, you were told to move forward in my Ashram. The meaning is that in the great interlocking directorate of the Hierarchy and in the basic relation between the Ashrams (as, for instance, all Ashrams upon the second ray) there arises a point where the circle of an Ashram overlaps or interpenetrates the circle of another Ashram, and at their point of contact and of overlapping an increased intercourse and interplay becomes possible. It is here that you have to find your place. It might be pictured somewhat like the diagram (page 610), as regards my Ashram and that of K.H.

Tôi, với tư cách là một Chân sư trên cung hai, có một Ashram là một nhánh, một chi nhánh liên kết, một sự tăng trưởng phát sinh hay một phần chuyên biệt của Ashram của Chân sư K.H. Chính vì điều này mà các phụng sự của A.A.B. đã được dành sẵn cho Tôi trong hai thập niên và hơn hai thập niên. Từ ngữ ở đây gây giới hạn và rối trí. Trong câu phát biểu gồm sáu câu đã được trao cho em năm ngoái, em được bảo hãy tiến tới trong Ashram của Tôi. Ý nghĩa là trong ban điều hành đan xen rộng lớn của Thánh Đoàn và trong mối quan hệ căn bản giữa các Ashram, chẳng hạn như tất cả các Ashram trên cung hai, phát sinh một điểm nơi vòng tròn của một Ashram chồng lấn hoặc thâm nhập vào vòng tròn của một Ashram khác, và tại điểm tiếp xúc cùng chồng lấn của chúng, một sự giao tiếp và tác động qua lại gia tăng trở nên khả hữu. Chính ở đây em phải tìm vị trí của mình. Điều đó có thể được hình dung phần nào như sơ đồ ở trang 610, xét về Ashram của Tôi và Ashram của Chân sư K.H.

At this Middle Point there is a coming and a going; there is relation and contact; there is increased opportunity and inspiration; there are focal points of transmutation, of transition and of transformation. It is towards this area of merging **[610]** and of fusion that you are now asked to move. Reflect upon this and get the deep spiritual implications which this picture of relationship between the Ashrams can convey to you. By your effort, your determination and your understanding you can form part of the group which stands in this "Middle Chamber" (to use Masonic terminology) and can work from this point

Tại Điểm Giữa này có sự đến và đi; có mối quan hệ và tiếp xúc; có cơ hội và cảm hứng gia tăng; có những tiêu điểm của chuyển hoá, của Chuyển tiếp và của chuyển đổi. Chính về phía vùng hòa nhập **[610]** và dung hợp này mà giờ đây em được yêu cầu tiến đến. Hãy suy ngẫm về điều này và nắm lấy những hàm ý tinh thần sâu xa mà bức tranh về mối quan hệ giữa các Ashram này có thể truyền đạt cho em. Bằng nỗ lực, quyết tâm và sự thấu hiểu của em, em có thể trở thành một phần của nhóm đứng trong "Phòng Giữa" này, dùng thuật ngữ Tam Điểm, và có thể làm việc từ điểm này trong đời sống ashram. Sơ đồ nhỏ quan trọng này cũng có

in the ashramic life. This important little diagram can be applied also to the relation between the Hierarchy and Humanity—the New Group of World Servers occupying this lower midway point.

thể được áp dụng cho mối quan hệ giữa Thánh Đoàn và Nhân loại—Đoàn Người Mới Phụng Sự Thế Gian chiếm giữ điểm giữa thấp hơn này.

It will be obvious to you also how the symbolism of an eclipse will come into your mind, for when the merging is complete, humanity and the Hierarchy will be one; there will be no outer or inner and no middle chamber, but only complete unity. Later in our planetary history, this design will also depict the relation of Shamballa to the Hierarchy. It can also be applied most usefully to the relationship between soul and personality, wherein the "encroaching light of the soul obliterates the dim light of the personality, and within that lighted area the disciple learns to stand."

Em cũng sẽ thấy rõ biểu tượng của một nhật thực sẽ xuất hiện trong thể trí em như thế nào, vì khi sự hòa nhập hoàn tất, nhân loại và Thánh Đoàn sẽ là một; sẽ không còn bên ngoài hay bên trong, không còn phòng giữa, mà chỉ còn sự hợp nhất hoàn toàn. Về sau trong lịch sử hành tinh của chúng ta, mô hình này cũng sẽ mô tả mối quan hệ của Shamballa với Thánh Đoàn. Nó cũng có thể được áp dụng một cách rất hữu ích cho mối quan hệ giữa linh hồn và phàm ngã, trong đó "ánh sáng lấn vào của linh hồn xóa mờ ánh sáng lờ mờ của phàm ngã, và trong vùng được soi sáng ấy, đệ tử học cách đứng vững."

There is much more that could be said, my brother, but reflection and prolonged thought upon what has been said will enable you to add that much more.

Còn nhiều điều nữa có thể được nói ra, huynh đệ của Tôi, nhưng sự suy ngẫm và tư duy kéo dài về những gì đã được nói sẽ giúp em tự thêm vào nhiều điều hơn nữa.

I would suggest that you take these thoughts into your meditation, and that you also use this little diagram as the theme for reflection during the coming year. Draw up your **[611]** own meditation form, embodying these concepts and preserving steadfastly in your consciousness the imperative command of your soul to "move forward." Look for indications of this moving forward in the growth of increased understanding, in a sense at times of a greatly heightened vibration, and also in a greatly increased facility in imparting knowledge. Learn to know yourself as the disciple, and be not so intensely preoccupied with yourself as the struggling aspiring personality. Personalities enter not into Ashrams— only souls.

Tôi đề nghị em đưa những tư tưởng này vào tham thiền của mình, và cũng dùng sơ đồ nhỏ này làm chủ đề suy ngẫm trong năm tới. Hãy lập nên hình thức tham thiền **[611]** riêng của em, bao hàm các khái niệm này và giữ vững chắc trong tâm thức em mệnh lệnh cấp bách của linh hồn em là "tiến tới." Hãy tìm các dấu hiệu của sự tiến tới này trong sự tăng trưởng của hiểu biết gia tăng, trong cảm thức đôi lúc về một rung động được nâng cao rất nhiều, và cũng trong một khả năng tăng lên rất nhiều trong việc truyền đạt tri thức. Hãy học biết chính mình như người đệ tử, và đừng quá mãnh liệt bận tâm với chính mình như một phàm ngã chí nguyện đang tranh đấu. Các phàm ngã không bước vào Ashram—chỉ các linh hồn mới bước vào.

There is no need for me to ask you to stand by A.A.B. The rhythm of years cannot be disturbed and you have always stood by her and you always will.

Tôi không cần phải yêu cầu em đứng bên A.A.B. Nhịp điệu của nhiều năm không thể bị xáo trộn, và em đã luôn đứng bên bà và sẽ luôn như vậy.

November 1944

Tháng Mười Một 1944

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The past year has seen much change in your life, and for this I earlier sought to prepare you; it is change which is largely in the nature of release and of a freeing for more effective service. In reviewing what I said to you last year (and this I have carefully done in order to help you more effectively in the process of adjustment which faces you) I am impressed with the nature and scope of the information which I saw fit to impart to you. I wonder if the implications of what I said made due impression upon your mind? The following information was given you:

Năm vừa qua đã chứng kiến nhiều thay đổi trong đời sống em, và Tôi đã sớm tìm cách chuẩn bị em cho điều này; đó là sự thay đổi phần lớn mang bản chất giải thoát và giải phóng để phụng sự hữu hiệu hơn. Khi xem lại những gì Tôi đã nói với em năm ngoái, và Tôi đã làm điều này một cách cẩn thận để giúp em hữu hiệu hơn trong tiến trình điều chỉnh đang đối diện với em, Tôi ấn tượng trước bản chất và phạm vi của thông tin mà Tôi thấy thích hợp để truyền đạt cho em. Tôi tự hỏi liệu những hàm ý của điều Tôi đã nói có tạo được ấn tượng đúng mức trên thể trí em không? Thông tin sau đây đã được trao cho em:

1. That the Master K.H. was aware of you and of your relation to Him.

1. Rằng Chân sư K.H. biết đến em và mối quan hệ của em với Ngài.

2. That it had been decided, in view of A.A.B.'s recall for more definite work in His Ashram, that you would continue to work in my Ashram for the remainder of this life. A.A.B. had temporarily given up some of her work in the Ashram of K.H. in order to be of assistance to me in the specialised work I was attempting to do and which she was equipped to aid.

2. Rằng do việc A.A.B. được gọi trở lại để làm công việc xác định hơn trong Ashram của Ngài, đã có quyết định rằng em sẽ tiếp tục làm việc trong Ashram của Tôi cho phần còn lại của đời này. A.A.B. đã tạm thời từ bỏ một phần công việc của bà trong Ashram của Chân sư K.H. để trợ giúp Tôi trong công việc chuyên biệt mà Tôi đang cố gắng thực hiện và bà được trang bị để hỗ trợ.

3. That the "middle point" between the auras or spheres of influence of the related Ashrams should form your **[612]** immediate objective and the goal of your endeavour. This would mean, in your case, that when

3. Rằng "điểm giữa" giữa các hào quang hay các phạm vi ảnh hưởng của các Ashram có liên hệ nên tạo thành mục tiêu **[612]** trước mắt và đích đến của nỗ lực em. Trong trường hợp của em, điều này có nghĩa là khi em đạt

you have achieved the "freedom of the middle point" you would be sensitive to impression from me and from my Ashram with which you are now affiliated, but you would also be sensitive to impressions from the Ashram of K.H., via A.A.B.

được "sự tự do của điểm giữa," em sẽ nhạy bén với ấn tượng từ Tôi và từ Ashram của Tôi, nơi em hiện đang liên kết, nhưng em cũng sẽ nhạy bén với các ấn tượng từ Ashram của Chân sư K.H., thông qua A.A.B.

4. It was also indicated to you that the vehicle which you should seek to discipline and subject to refinement was the physical body. The density of your physical vehicle is both an asset and a liability; it is for you to discover the nature of both and offset the liabilities through discipline and employ the assets in active service.

4. Em cũng đã được chỉ ra rằng vận cụ mà em nên tìm cách kỷ luật và đặt dưới sự tinh luyện là thể xác. Mật độ của vận cụ hồng trần của em vừa là một tài sản vừa là một gánh nặng; em phải khám phá bản chất của cả hai, hóa giải các gánh nặng bằng kỷ luật và sử dụng các tài sản trong phụng sự tích cực.

These are four of the more important facts which I earlier gave you and I recall them to your attention, owing to their major significances in providing vision of possibility and of necessity.

Đây là bốn trong số những sự kiện quan trọng hơn mà trước đây Tôi đã trao cho em, và Tôi nhắc chúng lại để em chú ý, vì các thâm nghĩa lớn lao của chúng trong việc cung cấp tầm nhìn về khả năng và sự cần thiết.

The future holds much of true service and opportunity for you, and in the place where your heart lies. When you have successfully and rightly freed yourself from other claims, I would urge you to look forward with joyful anticipation to a fuller and a richer life. A great Law of Compensation comes into play in a peculiar manner and along special lines where accepted disciples are concerned. The emphasis laid upon discipline, upon purification, upon hard demanding work and upon relinquishing that which the personality holds dear, is a needed phase of occult development. This is generally and often sadly recognised. But—paralleling the period of pain and difficulty—is a compensatory activity of the soul which brings all life and circumstance into true perspective and changes attitudes so completely that the recognition of adequate reward supersedes the realisation of pain.

Tương lai giữ cho em nhiều phụng sự chân thực và cơ hội, tại nơi trái tim em hướng về. Khi em đã thành công và đúng đắn giải phóng mình khỏi những đòi hỏi khác, Tôi thúc giục em hãy nhìn về phía trước với niềm mong đợi hoan hỉ một đời sống đầy đủ hơn và phong phú hơn. Một Định luật Bù Trừ lớn lao đi vào hoạt động theo một cách đặc biệt và theo những đường lối riêng nơi các đệ tử được chấp nhận. Sự nhấn mạnh đặt lên kỷ luật, thanh luyện, công việc khó khăn đòi hỏi cao, và việc từ bỏ những gì phàm ngã yêu quý, là một giai đoạn cần thiết của sự phát triển huyền môn. Điều này thường được nhận ra và nhiều khi một cách buồn bã. Nhưng—song hành với thời kỳ đau đớn và khó khăn—là một hoạt động bù trừ của linh hồn, đưa toàn bộ đời sống và hoàn cảnh vào đúng viễn cảnh và thay đổi thái độ hoàn toàn đến mức sự nhận biết về phần thưởng thích đáng thay thế sự nhận ra nỗi đau. Định

The Law of Sacrifice and the Law of Compensation are closely allied, but the first to become active in the life and to become a recognised factor in daily living is sacrifice. Compensation comes later into recognition.

luật Hi Sinh và Định luật Bù Trừ liên hệ mật thiết với nhau, nhưng điều đầu tiên trở nên hoạt động trong đời sống và trở thành một yếu tố được nhận biết trong sinh hoạt hằng ngày là sự hi sinh. Sự bù trừ được nhận biết về sau.

You have, my beloved brother, lived a full and rich life; you have been brought into contact with thousands of people **[613]** of all degrees, religions and points of view; you have known a family life, oft of great pressures but also of frequent happiness; you have fulfilled your duties and adhered to your obligations. Along with all the many impacts upon your life and the many demands upon you, you have successfully endeavoured to live the dual life of the disciple, to serve me and participate, as far as you could see it, in the work of my Ashram. There have been failures, and of these I have not hesitated to tell you oft.

Huynh đệ yêu dấu của Tôi, em đã sống một đời sống đầy đủ và phong phú; em đã được đưa vào tiếp xúc với hàng ngàn người **[613]** thuộc mọi cấp độ, tôn giáo và quan điểm; em đã biết đời sống gia đình, thường có nhiều áp lực nhưng cũng thường có hạnh phúc; em đã hoàn thành bổn phận và giữ vững các nghĩa vụ của mình. Cùng với tất cả nhiều tác động lên đời sống em và nhiều đòi hỏi đặt lên em, em đã thành công trong nỗ lực sống đời sống kép của người đệ tử, phụng sự Tôi và tham dự, trong chừng mực em có thể thấy, vào công việc của Ashram Tôi. Đã có những thất bại, và Tôi đã không ngần ngại thường nói với em về chúng.

There still remains the conscious refining of the physical vehicle in order to enable you, in your next incarnation, to step into the ring-pass-not of the Ashram of the Chohan K.H. No one can do this for you. In your present circumstances it should be easy for you to apply that desired and recognised discipline—a discipline of such a practical nature that you need not that I should outline it for you. It is one that can and should be *gradually* applied; this method is more likely to be successful than a rigidly outlined and forcefully demanded procedure and life of physical sacrifice, which might succeed but which might, however, land you in another "field of failure."

Vẫn còn lại việc tinh luyện có ý thức vận cụ hồng trần, để giúp em, trong lần lâm phàm kế tiếp, bước vào vòng-giới-hạn của Ashram của Chohan K.H. Không ai có thể làm điều này thay em. Trong hoàn cảnh hiện tại của em, em hẳn dễ dàng áp dụng kỷ luật mong muốn và đã nhận biết ấy—một kỷ luật có bản chất thực tiễn đến mức em không cần Tôi phác thảo cho em. Đó là một kỷ luật có thể và nên được áp dụng *dần dần*; phương pháp này có nhiều khả năng thành công hơn một thủ tục và đời sống hi sinh hồng trần được vạch ra cứng nhắc và đòi hỏi mạnh mẽ, điều có thể thành công nhưng cũng có thể đưa em vào một "lĩnh vực thất bại" khác.

Your place in relation to my work in the world is well recognised by you and I would have you remember that your major spiritual responsibility is essentially work

Vị trí của em trong liên hệ với công việc của Tôi trong thế giới được em nhận biết rõ, và Tôi muốn em nhớ rằng trách nhiệm tinh thần chính yếu của em, về bản chất, là công

that is close to my heart. Each soul you touch in the carrying out of these duties is placed in a particular and peculiar relation to you. Why, my brother? Because, as a member of my Ashram and as one who is approaching the more important Ashram of K.H., you can and do, by the fact of your relation to these aspirants and students, bring them en rapport with hierarchical force. This you should remember, and also bear in mind that the effects of implementing this relationship will be both good and bad. Contact with any disciple acts as a precipitating agency, evoking that which is good and bringing to the surface that which is undesirable and which needs revealing, in order to bring about its rejection. This force and responsibility you need to handle with more conscious understanding. Shrink not from the results, but see to it that reaction to contact with you and with your band of associates, **[614]** *does* have definite results. To handle these reactions was something which A.A.B. had to learn both to understand and use; you must learn also, brother of mine.

việc rất gần với trái tim Tôi. Mỗi linh hồn mà em chạm đến trong khi thực hiện những bổn phận này đều được đặt vào một mối quan hệ đặc biệt và riêng biệt với em. Tại sao, huynh đệ của Tôi? Bởi vì, với tư cách là một thành viên của Ashram Tôi và là người đang tiến gần đến Ashram quan trọng hơn của Chân sư K.H., em có thể và thực sự, do sự kiện mối quan hệ của em với những người chí nguyện và đạo sinh này, đưa họ vào tương giao với mãnh lực Thánh Đoàn. Em nên nhớ điều này, và cũng ghi nhớ rằng các hiệu quả của việc thực hiện mối quan hệ này sẽ vừa tốt vừa xấu. Tiếp xúc với bất kỳ đệ tử nào đều hành động như một tác nhân ngưng tụ, gợi lên điều tốt lành và đưa lên bề mặt điều không mong muốn và cần được mặc khải, để đưa đến sự loại bỏ nó. Mãnh lực và trách nhiệm này em cần xử lý với sự thấu hiểu có ý thức hơn. Đừng co rút trước các kết quả, nhưng hãy bảo đảm rằng phản ứng đối với sự tiếp xúc với em và với nhóm cộng sự của em **[614]** *thực sự* có những kết quả xác định. Xử lý những phản ứng này là điều A.A.B. đã phải học cả để thấu hiểu lẫn sử dụng; em cũng phải học như vậy, huynh đệ của Tôi.

I will be in touch with you increasingly as you bring the physical vehicle into a greater degree of purity and refinement. You are, in any case, sensitive to my impression. Move onward into light and find me ever there.

Tôi sẽ ngày càng tiếp xúc với em khi em đưa vận cụ hồng trần vào một mức độ thanh khiết và tinh luyện lớn hơn. Trong mọi trường hợp, em nhạy bén với ấn tượng của Tôi. Hãy tiến tới trong ánh sáng và luôn tìm thấy Tôi ở đó.

August 1946

Tháng Tám 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I would ask you at this time to reread the instructions which I gave you last, and to read them in the light of the present circumstances. This is a painful and rather dreadful testing time for you and—to date—

Vào lúc này, Tôi yêu cầu em đọc lại những huấn thị mà Tôi đã trao cho em lần trước, và đọc chúng dưới ánh sáng của hoàn cảnh hiện tại. Đây là một thời kỳ thử thách đau đớn và khá khủng khiếp đối với em, và—cho

the *immediate* issue is uncertain, though the final issue is not.

đến nay—kết quả *trước mắt* vẫn chưa chắc chắn, dù kết quả cuối cùng thì đã chắc chắn.

The problem with which you are faced falls, in your mind (if you would only think clearly), into two parts: the problem of your reaction to the minorities question, and the problem of your relation to D.R.S. The first problem you say does not exist; the second problem you consider entirely the fault of D.R.S., and therefore, my brother, you stand clear of all blame and responsibility on both scores. As you are still dwelling in a personality and have not yet taken the third initiation, such complete innocence is far from likely.

Vấn đề mà em đang đối diện, trong thể trí em, nếu em chỉ chịu suy nghĩ rõ ràng, rơi vào hai phần: vấn đề phản ứng của em đối với vấn đề các nhóm thiểu số, và vấn đề quan hệ của em với D.R.S. Vấn đề thứ nhất, em nói là không tồn tại; vấn đề thứ hai, em cho là hoàn toàn lỗi của D.R.S., và do đó, huynh đệ của Tôi, em đứng ngoài mọi khiển trách và trách nhiệm trên cả hai phương diện. Vì em vẫn đang cư ngụ trong một phàm ngã và chưa trải qua lần điểm đạo thứ ba, sự vô tội hoàn toàn như thế là điều rất khó có thể xảy ra.

What really lies at the root of your reaction? Let me tell you. It is a latent, unsuspected and quite unconscious jealousy. This you will naturally deny, and this matters not if you will attempt to establish immediate contact with your second ray soul. Look back over your instructions. I have often told you, have I not, that you need to love more?

Điều gì thật sự nằm ở gốc rễ phản ứng của em? Hãy để Tôi nói cho em biết. Đó là một sự ghen tị tiềm ẩn, không ngờ tới và hoàn toàn vô thức. Tự nhiên em sẽ phủ nhận điều này, và điều đó không quan trọng nếu em cố gắng thiết lập tiếp xúc tức thời với linh hồn cung hai của em. Hãy nhìn lại các huấn thị của em. Tôi đã thường nói với em, phải không, rằng em cần thương yêu nhiều hơn?

I have stated the above in order to help you to see and think clearly. Right down the years, my beloved brother, I have taught you that your major limitation is your physical body; that necessarily means that your physical *brain* is a centre of limitation. I have begged you for nearly fifteen years to discipline your body, to attempt to refine it and to endeavour to make it more sensitive to spiritual impression. **[615]** It is on the seventh ray and therefore its task is to relate the inner to the outer. This it cannot yet do properly as you have taken few steps to refine it and change its quality. Your brain, therefore, responds easily to your first ray mind, and very little as yet to your second ray soul. Had it done so, *truth* and *love* would

Tôi đã nói những điều trên để giúp em thấy và suy nghĩ rõ ràng. Suốt nhiều năm, huynh đệ yêu dấu của Tôi, Tôi đã dạy em rằng giới hạn chính của em là thể xác; điều đó tất yếu có nghĩa là *bộ não* hồng trần của em là một trung tâm giới hạn. Gần mười lăm năm qua, Tôi đã khẩn cầu em kỷ luật thể xác của mình, cố gắng tinh luyện nó và nỗ lực làm cho nó nhạy bén hơn với ấn tượng tinh thần. **[615]** Nó ở trên cung bảy, và vì vậy nhiệm vụ của nó là liên hệ bên trong với bên ngoài. Nó chưa thể làm điều này đúng đắn, vì em đã ít thực hiện những bước để tinh luyện nó và thay đổi phẩm tính của nó. Vì vậy, bộ não em dễ dàng đáp ứng với thể trí cung một của em, và cho đến nay rất ít đáp ứng với linh hồn cung hai của em. Nếu nó đã làm được

have distinguished you during this testing time, and little of these were seen. Your handling of this dual problem should make clear to you your limitations.

như vậy, *chân lý* và *tình thương* hẳn đã là đặc trưng của em trong thời kỳ thử thách này, và người ta thấy rất ít những điều ấy. Cách em xử lý vấn đề kép này nên làm cho các giới hạn của em trở nên rõ ràng đối với em.

It is not my habit to touch upon the relations on the physical plane of personalities; however, this attitude of yours has created an ashramic situation, because of your relation in the past to the Ashram of K.H. and to the work which it had been planned that you should do as liaison officer standing at the midway point. A.A.B. has a definite position in K.H.'s Ashram and would normally be the one to act in collaboration with you. The situation is, therefore, changed, and becomes something to be adjusted. It has to be adjusted from your side, and herein lies the difficulty.

Tôi không có thói quen đề cập đến các quan hệ trên cõi hồng trần của các phàm ngã; tuy nhiên, thái độ này của em đã tạo ra một tình huống ashram, vì mối quan hệ của em trong quá khứ với Ashram của Chân sư K.H. và với công việc đã được hoạch định để em làm với tư cách là viên chức liên lạc đứng tại điểm giữa. A.A.B. có một vị trí xác định trong Ashram của Chân sư K.H. và bình thường sẽ là người hành động trong sự cộng tác với em. Vì vậy, tình huống đã thay đổi và trở thành điều cần điều chỉnh. Nó phải được điều chỉnh từ phía em, và chính trong đó có khó khăn.

This is enough on this distressing subject. It relates at present only to this life, but it has its roots in the past, and—unless *you* clear it up—will have to be dealt with again by you in a coming incarnation. Again I reiterate, this is largely due to your failure to refine the physical body.

Như thế là đủ về chủ đề đau buồn này. Hiện nay nó chỉ liên quan đến đời này, nhưng nó có gốc rễ trong quá khứ, và—trừ khi *em* giải quyết nó—em sẽ phải xử lý nó một lần nữa trong một lần lâm phàm sắp tới. Một lần nữa Tôi nhắc lại, điều này phần lớn do việc em không tinh luyện thể xác.

You are an earnest disciple, my brother; you are oriented to and serve the Hierarchy; you are dedicated and have much, very much, to give. Fit yourself, therefore, for a richer giving. Drop self-pity and the sense of magnanimous superiority you have lately been cultivating, and just (how can I put it to you in such a way that I can help?)—just be sorry, truly sorry, for the trouble you have caused.

Em là một đệ tử chân thành, huynh đệ của Tôi; em hướng về và phụng sự Thánh Đoàn; em đã hiến dâng và có nhiều, rất nhiều, để trao tặng. Vì vậy, hãy chuẩn bị chính mình cho một sự trao tặng phong phú hơn. Hãy bỏ lòng tự thương hại và cảm thức ưu việt rộng lượng mà gần đây em đã vun trồng, và chỉ, Tôi có thể nói với em thế nào để có thể giúp em đây—chỉ hãy hối tiếc, thật sự hối tiếc, về phiền toái mà em đã gây ra.

I am giving you no meditation outline. What you need at this time is a period of quiet reflection. I asked K.H. if He had any word for you, as He had sensed the situation,

Tôi không trao cho em một dàn bài tham thiền nào. Điều em cần vào lúc này là một giai đoạn suy ngẫm yên tĩnh. Tôi đã hỏi Chân sư K.H. xem Ngài có lời nào cho em

though He has no time for the details. He replied: "Tell R.S.U. to move to the periphery of your Ashram, away from the midway point, and *there* learn truly to love—and love the little ones." **[616]**

I can leave you with no better thought at this time, my beloved brother. I am steadily standing by—as is A.A.B.

November 1948

MY BROTHER:

You are no longer in my Ashram. I wonder if you have realised this fact? Like A.A.B. you are back in the Ashram of K. H., understudying—to some extent—A.A.B. so as to free her for work definitely connected with the coming of the Christ. You know that it is the rule in all Ashrams that all senior disciples have those associated with them who can take up the work that they are doing if need arises. When A.A.B. expressed the wish that you train for her work (to be taken up by you in certain aspects though *not* her work in direct relation with K.H.) the transfer was made. Your present work in... provides a fine training ground for this future work, provided that you lay the constant emphasis upon the esoteric aspect of all the teaching which you must increasingly give, and learn yourself always to live in the world of meaning.

Last year you passed through a terrific test and it looked for a while as if the true significance of it all would escape you; the national thoughtform of any nation is necessarily a powerful entity. You can

không, vì Ngài đã cảm nhận tình huống, dù Ngài không có thời gian cho các chi tiết. Ngài đáp: "Hãy nói với R.S.U. chuyển ra ngoại vi Ashram của bạn, rời xa điểm giữa, và *ở đó* học cách thật sự thương yêu—và thương yêu những người bé nhỏ." **[616]**

Vào lúc này, huynh đệ yêu dấu của Tôi, Tôi không thể để lại cho em tư tưởng nào tốt hơn. Tôi vẫn vững vàng đứng bên em—A.A.B. cũng vậy.

Tháng Mười Một 1948

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Em không còn ở trong Ashram của Tôi nữa. Tôi tự hỏi em đã nhận ra sự kiện này chưa? Giống như A.A.B., em đã trở lại Ashram của Chân sư K.H., học việc—ở một mức độ nào đó—với A.A.B. để giải phóng bà cho công việc liên hệ xác định với sự đến của Đức Christ. Em biết rằng trong mọi Ashram, quy luật là tất cả các đệ tử lâu năm đều có những người liên kết với họ, có thể tiếp nhận công việc họ đang làm nếu nhu cầu phát sinh. Khi A.A.B. bày tỏ mong muốn rằng em được huấn luyện cho công việc của bà, để em đảm nhận trong một số phương diện nhất định dù *không phải* công việc của bà trong quan hệ trực tiếp với Chân sư K.H., thì sự chuyển dịch đã được thực hiện. Công việc hiện tại của em tại... cung cấp một vùng huấn luyện tốt đẹp cho công việc tương lai này, miễn là em đặt sự nhấn mạnh thường xuyên lên phương diện nội môn của mọi giáo huấn mà em phải ngày càng trao ra, và chính em học luôn sống trong Thế giới của ý nghĩa.

Năm ngoái em đã trải qua một cuộc thử thách khủng khiếp, và trong một thời gian có vẻ như thâm nghĩa chân thực của toàn bộ sự việc sẽ thoát khỏi em; hình tư tưởng quốc gia của bất kỳ quốc gia nào tất yếu là một

observe an instance of this in the thoughtform of the Jews which is the most powerful of all because they are *not* a nation in any true sense but an ancient religion; they have resurrected something which has been dead for many, many centuries and are now attempting to call it a nation. It is as if the ancient Incas and Aztecs suddenly announced themselves as nations in South America and sought to gain recognition; they were great nations and as civilised as were the Jews, possessing a great and beautiful religion. There is always trouble when that which should be past and gone seeks recognition along ancient lines, and this is a lesson which the Zionists must perforce learn.

thực thể mạnh mẽ. Em có thể quan sát một ví dụ về điều này trong hình tư tưởng của người Do Thái, vốn là mạnh mẽ nhất trong tất cả, bởi vì họ *không* phải là một quốc gia theo bất kỳ ý nghĩa chân thực nào, mà là một tôn giáo cổ xưa; họ đã phục sinh một điều đã chết trong rất nhiều thế kỷ và hiện đang cố gọi nó là một quốc gia. Điều đó giống như thể người Inca và Aztec cổ xưa bỗng nhiên tự tuyên bố là các quốc gia ở Nam Mỹ và tìm cách được công nhận; họ từng là những quốc gia vĩ đại và văn minh như người Do Thái, sở hữu một tôn giáo lớn lao và đẹp đẽ. Luôn có rắc rối khi điều lẽ ra đã thuộc về quá khứ và đã qua đi lại tìm kiếm sự công nhận theo những đường lối cổ xưa, và đây là một bài học mà các nhà Zion tất yếu phải học.

But you, my beloved brother, belong to no nation; disciples of your standing have no national allegiances but stand **[617]** for the One Humanity; this was the basic lesson which confronted you last year. You learnt the lesson and earned the right to undertake advanced work. It is hard for disciples to realise what of beauty and opportunity lies ahead when confronted with a situation in which—at the time—they see no light and which involves the testing of their mental perception, their emotional reactions and their physical relationships. All these three were involved in last year's testing and it took some months for you to see with clarity the trend of events.

Nhưng em, huynh đệ yêu dấu của Tôi, không thuộc về quốc gia nào; các đệ tử ở tầm vóc của em không có lòng trung thành quốc gia mà đại diện **[617]** cho Nhân Loại Duy Nhất; đây là bài học căn bản đã đối diện với em năm ngoái. Em đã học được bài học và giành được quyền đảm nhận công việc tiến cao hơn. Thật khó cho các đệ tử nhận ra vẻ đẹp và cơ hội nằm phía trước khi đối diện với một tình huống mà—vào lúc ấy—họ không thấy ánh sáng nào, và tình huống ấy bao hàm việc thử thách tri giác trí tuệ, các phản ứng cảm xúc và các quan hệ hồng trần của họ. Cả ba điều này đều dính líu trong cuộc thử thách năm ngoái, và phải mất vài tháng em mới thấy rõ khuynh hướng của các biến cố.

All that is past and over. Today you stand clear—a disciple who can pass back and forth into all second ray Ashrams, carrying benediction as you go. The parting of the ways has come for you this life as regards the family with which you have been associated through physical birth—with the

Tất cả điều đó đã qua và kết thúc. Hôm nay em đứng trong sáng—một đệ tử có thể đi qua lại vào mọi Ashram cung hai, mang theo sự chúc phúc khi em đi. Sự chia đường đã đến với em trong đời này xét về gia đình mà em đã liên kết qua sự sinh ra hồng trần—ngoại trừ một ít người đang liên kết với

exception of those few who are—perhaps as yet unconsciously to themselves—associated with my Ashram. The members of one's family upon the physical plane may or may not (in any particular incarnation) be also one's spiritual family.... This incarnation has for you one major lesson: the lesson of standing free from all environing limitations, whilst steadily giving love where association exists but doing so with complete detachment. That is the concept or idea behind the apparently peculiar episode in the life of the Christ where he repudiated His mother; it is a symbolic story and probably has no basis in fact but it nevertheless carries a lesson for all disciples.

Ashram của Tôi, có lẽ đến nay chính họ vẫn chưa ý thức điều đó. Các thành viên của gia đình một người trên cõi hồng trần có thể hoặc không thể, trong bất kỳ lần lâm phàm đặc thù nào, cũng là gia đình tinh thần của người ấy.... Lần lâm phàm này có cho em một bài học chính: bài học đứng tự do khỏi mọi giới hạn vây quanh, trong khi vẫn đều đặn trao tình thương nơi có sự liên kết, nhưng làm như vậy với sự tách rời hoàn toàn. Đó là khái niệm hay ý tưởng đằng sau đoạn có vẻ đặc biệt trong đời sống của Đức Christ khi Ngài phủ nhận mẹ của Ngài; đó là một câu chuyện biểu tượng và có lẽ không có căn cứ thực tế, nhưng dầu vậy nó vẫn mang một bài học cho mọi đệ tử.

The lines of your life have fallen for you now into those which your soul desires, for your brother travels with you and you are doing the needed work. Those who bear or have borne the same family name as yourself invoke your loving sense of responsibility and obligation but only temporarily and only for this life. Is this a hard saying for you? Think not about it unduly, brother of mine; your next incarnation is necessarily duly arranged, the needed relations retained and the unneeded discarded.

Các đường hướng của đời sống em giờ đây đã rơi vào những gì linh hồn em mong muốn, vì huynh đệ của em đồng hành với em và em đang làm công việc cần thiết. Những người mang hoặc đã mang cùng họ gia đình như em gợi lên nơi em cảm thức yêu thương về trách nhiệm và nghĩa vụ, nhưng chỉ tạm thời và chỉ cho đời này. Đây có phải là một lời nói khó khăn đối với em không? Huynh đệ của Tôi, đừng suy nghĩ quá mức về điều đó; lần lâm phàm kế tiếp của em tất yếu đã được sắp xếp đúng đắn, các quan hệ cần thiết được giữ lại và những quan hệ không cần thiết bị loại bỏ.

One of the great lessons to be mastered by all disciples and perhaps one of the hardest is that trained recognition **[618]** which *recognises the spiritual family* to which one belongs and this is seldom the same as the earthly family. A.A.B. had to learn that none of her earthly family were related to her and it was not an easy lesson for her, particularly as she had to learn it while quite young. It is a lesson which I am now with deliberation bringing to your notice.

Một trong những bài học lớn lao mà mọi đệ tử phải làm chủ, và có lẽ là một trong những bài học khó nhất, là sự nhận biết được huấn luyện **[618]** vốn *nhận ra gia đình tinh thần* mà một người thuộc về, và điều này hiếm khi giống với gia đình trần thế. A.A.B. đã phải học rằng không ai trong gia đình trần thế của bà liên hệ với bà, và đó không phải là một bài học dễ dàng cho bà, đặc biệt vì bà phải học điều đó khi còn khá trẻ. Đó là một

bài học mà giờ đây Tôi chủ ý đưa đến sự chú ý của em.

Your work lies in training the senior students and for this you are well equipped and need not to handicap yourself with self-depreciation as A.A.B. has done for years. It is, as she has learnt, a form of false humility and a desire to have people realise that you are not proud and so that they will then like you. Put it from you, brother of old, and move forward with confidence into fuller service both in this world and in the Ashram of K.H.

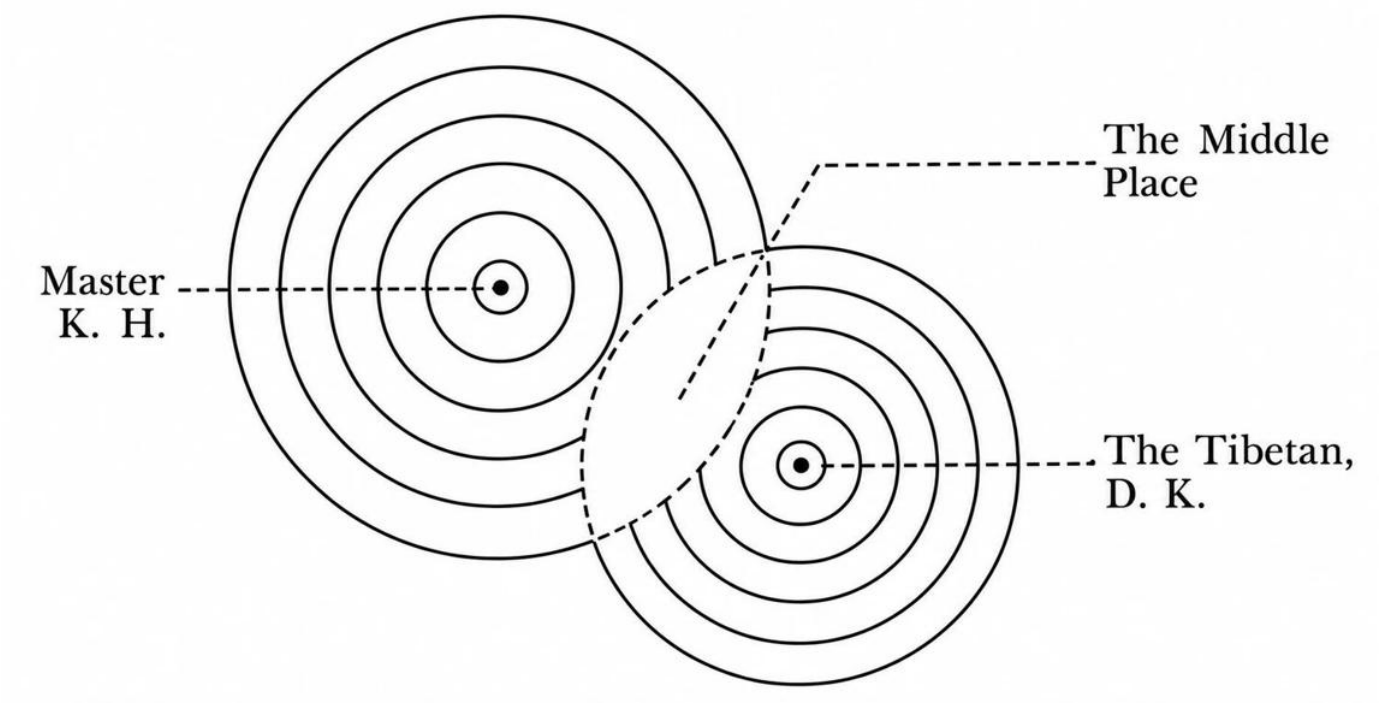
Công việc của em nằm trong việc huấn luyện các đạo sinh lâu năm, và em được trang bị tốt cho điều này, không cần tự làm trở ngại mình bằng sự tự hạ thấp như A.A.B. đã làm trong nhiều năm. Như bà đã học được, đó là một hình thức khiêm nhường giả tạo và một mong muốn khiến người ta nhận ra rằng em không kiêu hãnh, để rồi họ sẽ thích em. Hãy gạt nó khỏi em, Huynh đệ lâu năm, và tiến tới với sự tin tưởng vào phụng sự đầy đủ hơn, cả trong thế giới này lẫn trong Ashram của Chân sư K.H.

I indicate to you no meditation work. In the doing of the meditation work of the advanced group and your presentation of the problems, you bring to them both life and substance. That is the service which you can render and one that A.A.B. has quietly rendered for many years. Each group—through its meditation work—must have its focal point and its energising area and these you must attempt to provide. This is one of the most deeply esoteric arts. In the Groups of Nine and in the New Seed Group, it was the cause of much difficulty. I myself was the central focal point and the energising centre, and my vibratory quality was too potent for the majority; more than half of those chosen reacted in such a manner that they threw themselves out of the group. I may deal with this in greater detail when communicating with P.G.C. who has always been deeply interested and concerned with the causes of the various defections. A handful remain profoundly attached to the work and to the purpose. Another handful is still in receipt of the group instructions but lack dynamic. The rest have moved temporarily to the outer periphery of the Ashram awaiting another life.

Tôi không chỉ định cho em công việc tham thiền nào. Trong việc thực hiện công việc tham thiền của nhóm tiến cao và trong sự trình bày của em về các vấn đề, em đem đến cho chúng cả sự sống lẫn chất liệu. Đó là phụng sự mà em có thể thực hiện, và là điều A.A.B. đã âm thầm thực hiện trong nhiều năm. Mỗi nhóm—thông qua công việc tham thiền của mình—phải có tiêu điểm và vùng tiếp sinh lực của nó, và em phải cố gắng cung cấp những điều này. Đây là một trong những nghệ thuật nội môn sâu xa nhất. Trong Các Nhóm Chín và trong Nhóm Hạt Giống Mới, nó là nguyên nhân của nhiều khó khăn. Chính Tôi là tiêu điểm trung tâm và trung tâm tiếp sinh lực, và phẩm tính rung động của Tôi quá mạnh đối với đa số; hơn một nửa những người được chọn đã phản ứng theo cách khiến họ tự loại mình ra khỏi nhóm. Tôi có thể đề cập điều này chi tiết hơn khi giao tiếp với P.G.C., người luôn quan tâm sâu sắc và bận lòng về các nguyên nhân của những sự rời bỏ khác nhau. Một nhóm nhỏ vẫn gắn bó sâu xa với công việc và Thiên Ý. Một nhóm nhỏ khác vẫn nhận các huấn thị nhóm nhưng thiếu năng lực năng động. Phần còn lại đã tạm thời chuyển ra chu vi bên ngoài của Ashram để chờ một đời khác.

This, my brother, is all that I have to say to you at this time. My love goes with you and you may call on me for strength when the pressures of life seem too heavy. [619]

Huynh đệ của Tôi, đây là tất cả những gì Tôi phải nói với em vào lúc này. Tình thương của Tôi đi cùng em, và em có thể kêu gọi Tôi để có sức mạnh khi các áp lực của đời sống dường như quá nặng nề. [619]



TO W. D. S. – GỬI W. D. S.

August 1940

Tháng Tám 1940

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

A strenuous winter's work lies ahead of all disciples who are engaged in our service which is, as you have ever been told, pre-eminently the service of humanity. This service is intensively preoccupying us at this time and only in group formation can it be adequately handled. In spite of this, for some reason, my brother, you stand peculiarly alone. As I realise this, I find myself wondering in what manner I can bring you to a knowledge of this situation in your life, for you need to change conditions so that you can become an integral part of the group life. When I say *group*, I mean neither your immediate circle of co-workers

Một mùa đông làm việc căng thẳng đang nằm trước mặt tất cả các đệ tử đang dấn thân vào phụng sự của chúng ta, vốn như em đã luôn được nói, trước hết là phụng sự nhân loại. Việc phụng sự này đang chiếm trọn sự chú tâm của chúng ta vào lúc này, và chỉ trong đội hình nhóm nó mới có thể được xử lý thích đáng. Dù vậy, vì một lý do nào đó, huynh đệ của Tôi, em đứng một mình theo một cách đặc biệt. Khi nhận ra điều này, Tôi tự hỏi bằng cách nào Tôi có thể đưa em đến sự hiểu biết về tình huống này trong đời sống em, vì em cần thay đổi các điều kiện để có thể trở thành một phần tích hợp của đời sống nhóm. Khi Tôi nói *nhóm*, Tôi không

nor the group of my disciples who are recipients of these instructions. I mean the *entire* group of serving disciples who are at work in the world and are the hope of the world at this time.

muốn nói đến vòng tròn cộng sự gần gũi của em, cũng không phải nhóm các đệ tử của Tôi đang nhận các huấn thị này. Tôi muốn nói đến *toàn thể* nhóm các đệ tử phụng sự đang hoạt động trong thế giới và là niềm hy vọng của thế giới vào lúc này.

Of your desire to serve, of your inherent determination to serve and of the honesty of your dedication there is no possible doubt. Two factors which almost defy definition contribute to the fact that esoterically you stand alone, spiritually repulsing contact from the inner side of daily living (and consequently on the outer side also). It is not your willingness to cooperate, for that is proven; it is not your effort to understand, for that is evident; it is not intrinsically anything which you do which surrounds you as a wall, for that is really not the trouble. It is the fact that you yourself—as a personality—have for too long placed yourself in the very centre of your picture and also because your first ray personality militates against your identifying yourself with the world of relativity in which you find yourself. Your personality is always in your way. It is never forgotten and conditions everything you do and say. The realisation of this is not evident in your mind because all the time you yourself are the most real factor in the situation and yet —as you would yourself teach people—that personality attitude is the **[620]** great deceiver and essentially illusion. This condition of personality emphasis gives to other people whom you contact a sense of insincerity and thus evokes from them a reaction that leaves you alone. This in its turn evokes a response from your personality which is in the nature of self-defence, plus an effort to force cooperation, a willingness to go the way that the majority go, to do the expedient thing and also to attempt to prove to yourself and to others

Về mong muốn phụng sự của em, quyết tâm phụng sự vốn có của em và sự chân thành trong hiến dâng của em, không thể có chút nghi ngờ nào. Hai yếu tố gần như bất khả định nghĩa góp phần vào sự kiện rằng về mặt nội môn em đứng một mình, đẩy lùi tiếp xúc về mặt tinh thần từ phía bên trong của đời sống hằng ngày, và do đó cả ở phía bên ngoài nữa. Không phải do sự sẵn lòng hợp tác của em, vì điều đó đã được chứng minh; không phải do nỗ lực thấu hiểu của em, vì điều đó hiển nhiên; xét tự thân, cũng không phải điều gì em làm đã bao quanh em như một bức tường, vì thật ra đó không phải là vấn đề. Đó là sự kiện rằng chính em—như một phàm ngã—đã quá lâu đặt mình vào ngay trung tâm bức tranh của mình, và cũng bởi vì phàm ngã cung một của em chống lại việc em đồng nhất với thế giới tương đối mà trong đó em thấy mình. Phàm ngã của em luôn cản đường em. Nó không bao giờ bị quên lãng và tác động lên mọi điều em làm và nói. Sự nhận ra điều này không hiển nhiên trong thể trí em, bởi vì suốt thời gian đó chính em là yếu tố thực nhất trong tình huống, thế nhưng—như chính em sẽ dạy người khác—thái độ phàm ngã ấy là **[620]** kẻ lừa dối lớn lao và về bản chất là ảo tưởng. Tình trạng nhấn mạnh phàm ngã này đem lại cho những người khác mà em tiếp xúc một cảm giác thiếu chân thành, và do đó gợi lên nơi họ một phản ứng khiến em bị để một mình. Điều này đến lượt nó gợi lên một đáp ứng từ phàm ngã của em, có bản chất tự vệ, cộng với một nỗ lực cưỡng ép sự hợp tác, một sự sẵn lòng đi theo con đường mà đa số đi, làm điều thuận tiện, và cũng cố gắng chứng minh với chính em và với người khác

that you *are* what you know yourself to be and that *they* are not right in their reaction to *you.* Having pointed this out to you, is anything really clearer in your consciousness? I doubt it, for words—requiring as they do right interpretation—can mislead as much as they can help. I might however put it this way. Your second ray soul and your second ray mind are stepped down in expression to such an extent that they are expressions of personality love and a loving manifestation (apparently, though not in fact) of a mental attitude. With these you delude yourself and make a wrong impression on others for there is no real expression of truth in any of this. There is also no soul strength in your expression of life but only the determination of the personality and this you misinterpret as strength. This shows itself in various ways, according to the type of person with you at any given time and does not demonstrate the steady force of the soul, centred in spiritual being and illumined by soul light, being dedicated to group work and not to personality aspiration and personality ambition.

rằng em *là* điều em biết mình là, và rằng *họ* không đúng trong phản ứng của họ đối với *em.* Sau khi chỉ ra điều này cho em, có điều gì thật sự rõ hơn trong tâm thức em không? Tôi nghi ngờ điều đó, vì từ ngữ—do đòi hỏi sự diễn giải đúng—có thể dẫn lầm cũng nhiều như chúng có thể giúp đỡ. Tuy nhiên, Tôi có thể nói theo cách này. Linh hồn cung hai và thể trí cung hai của em bị hạ giảm trong biểu lộ đến mức chúng trở thành những biểu lộ của tình thương phàm ngã và một biểu hiện yêu thương, có vẻ như vậy dù không thực sự, của một thái độ trí tuệ. Với những điều này em tự lừa dối mình và tạo ấn tượng sai lầm nơi người khác, vì không có sự biểu lộ chân lý thực sự trong bất kỳ điều nào trong đó. Cũng không có sức mạnh linh hồn trong sự biểu lộ đời sống của em, mà chỉ có quyết tâm của phàm ngã, và điều này em diễn giải sai là sức mạnh. Điều này tự biểu hiện theo nhiều cách khác nhau, tùy theo loại người ở cùng em vào bất kỳ thời điểm nào, và không chứng tỏ mãnh lực vững bền của linh hồn, được đặt tâm trong bản thể tinh thần và được soi sáng bởi ánh sáng linh hồn, hiến dâng cho công việc nhóm chứ không cho khát vọng phàm ngã và tham vọng phàm ngã.

What then can you do? I would remind you that one of the things which it is the task of the Master to demonstrate to His disciple is the particular "blind spot" in his life which it is the purpose of the soul to illumine and bring into the light of his consciousness, thus dispelling the darkness and the blindness. This is done by stimulation and suggestion. The stimulation you have been subjected to for years and it has had its dual effect in stimulating the personality to a measured (but inadequate) response to the soul and also by stimulating the personality tendencies to fuller expression. These tendencies, when evoked, registered and recognised for what they are and so handled

Vậy em có thể làm gì? Tôi muốn nhắc em rằng một trong những điều mà nhiệm vụ của Chân sư là chứng tỏ cho đệ tử của Ngài chính là "điểm mù" đặc thù trong đời sống y, điều mà mục đích của linh hồn là soi sáng và đưa vào ánh sáng của tâm thức y, nhờ đó xua tan bóng tối và sự mù lòa. Điều này được thực hiện bằng kích thích và gợi ý. Sự kích thích em đã chịu trong nhiều năm, và nó đã có hiệu quả kép: kích thích phàm ngã đến một đáp ứng có mức độ, nhưng chưa thích đáng, đối với linh hồn, và cũng kích thích các khuynh hướng phàm ngã đi đến biểu lộ đầy đủ hơn. Khi các khuynh hướng này được gợi lên, được ghi nhận và được nhận biết đúng như bản chất của chúng, rồi được xử lý

rightly can then be eliminated. [621] The task however becomes more difficult as progress on the Path is made, for the subtler qualities and weaknesses emerge and are not so easily detected as are the cruder forms of personality reaction. I would suggest, therefore, that you study the weaknesses of your position in connection with your fellow-workers and your group brothers and so discover the cause of your "aloneness" by registering daily your effect upon people. That means that you study them and not yourself. Do you evoke in your friends and associates a good and happy response or the reverse? Do they show a disposition to seek you out and spend much time in your company? Do they tell you their difficulties in happy discussion and seek your sympathy? How will you discover and be able to answer these questions? That is for you to find out. I can but indicate, for truths accepted on the statement of others are of no real service save as signposts on the way and are not often convincing. It is that which you know for yourself, which is self-ascertained and which is found out through pain, failure, suffering and hurt pride which will bring you to liberation and the end of your (as yet) largely unrealised loneliness.

đúng đắn, chúng có thể bị loại bỏ. [621] Tuy nhiên, nhiệm vụ trở nên khó khăn hơn khi có sự tiến bộ trên Đường Đạo, vì những phẩm tính và yếu điểm tinh vi hơn xuất hiện và không dễ bị phát hiện như các hình thức thô thiển hơn của phản ứng phàm ngã. Vì vậy, Tôi đề nghị em nghiên cứu những điểm yếu trong vị trí của mình liên quan đến các cộng sự và các huynh đệ trong nhóm của em, và nhờ đó khám phá nguyên nhân của "sự cô độc" của em bằng cách ghi nhận hằng ngày ảnh hưởng của em lên người khác. Điều đó có nghĩa là em nghiên cứu họ chứ không phải chính mình. Em có gợi lên nơi bạn bè và đồng sự của mình một đáp ứng tốt đẹp, hạnh phúc, hay điều ngược lại? Họ có biểu lộ khuynh hướng tìm đến em và dành nhiều thời gian trong sự hiện diện của em không? Họ có kể với em những khó khăn của họ trong cuộc trao đổi vui vẻ và tìm kiếm sự cảm thông của em không? Em sẽ khám phá và có thể trả lời những câu hỏi này như thế nào? Điều đó tùy em tìm ra. Tôi chỉ có thể chỉ dẫn, vì các chân lý được chấp nhận do lời nói của người khác không có ích thực sự, ngoại trừ như những biển chỉ đường trên đường đi, và thường không thuyết phục. Chính điều em tự mình biết, tự mình xác định và khám phá qua đau đớn, thất bại, khổ đau và lòng kiêu hãnh bị tổn thương, sẽ đưa em đến giải thoát và đến sự chấm dứt nỗi cô đơn mà đến nay em phần lớn vẫn chưa nhận ra.

Let the strength of your personality and of your emotional nature (which is today building around you an isolating barrier) be transmuted into that loving understanding which comes because its possessor is identified with others and not so much with himself. He does not take the attitude: "I am identified with others" and so watch to see if he is, being at the same time focussed on himself and his reactions and so seeking to achieve identification because he wants to end isolation because it is wrong, and he

Hãy để sức mạnh của phàm ngã em và của bản chất cảm xúc nơi em — vốn hôm nay đang xây quanh em một hàng rào cô lập — được chuyển hoá thành sự thấu hiểu đầy tình thương, phát sinh vì người sở hữu nó đồng nhất với người khác chứ không quá nhiều với chính mình. Y không mang thái độ: "Tôi đồng nhất với người khác" rồi quan sát xem mình có thật như thế không, trong khi đồng thời vẫn tập trung vào bản thân và các phản ứng của mình, và vì thế tìm cách đạt tới sự đồng nhất bởi y muốn chấm dứt sự

seeks to be happier in his work and so in his consciousness. He says to himself instead: "What is my brother feeling and thinking?" and he does this because he is more interested in the happiness of his brother than in his own feelings or thought and so forgets himself in ascertaining the situation in order to aid, stimulate and love with wisdom. These, my brother, are the platitudes of the spiritual experience and these are the platitudinous truths of which you need to make experimental use, thus turning them into the ascertained facets of your daily experience and expression. More I cannot say to you at this **[622]** critical time. There is much that you can do in the work *if* you will face yourself by forgetting yourself; if you will be strong by rendering the personality weak; if you learn to love by not caring whether you evoke love or not. Such are the occult paradoxes which you must resolve and which—when resolved—will greatly increase your effectiveness in service.

cô lập vì điều đó là sai, và y muốn hạnh phúc hơn trong công việc cũng như trong tâm thức của mình. Thay vào đó, y tự nhủ: "Huynh đệ của tôi đang cảm thấy và suy nghĩ gì?" và y làm điều này vì y quan tâm đến hạnh phúc của huynh đệ mình hơn là đến cảm xúc hay tư tưởng của chính mình, và vì thế quên mình trong khi xác định tình huống để trợ giúp, kích thích và yêu thương bằng minh triết. Huynh đệ của Tôi, đây là những điều hiển nhiên của kinh nghiệm tinh thần, và đây là những chân lý hiển nhiên mà em cần đem ra sử dụng bằng thực nghiệm, nhờ đó biến chúng thành những phương diện đã được xác nghiệm của kinh nghiệm và biểu lộ hằng ngày của em. Tôi không thể nói thêm với em vào lúc **[622]** then chốt này. Có nhiều điều em có thể làm trong công việc *nếu* em chịu đối diện với chính mình bằng cách quên mình; nếu em chịu mạnh mẽ bằng cách làm cho phàm ngã yếu đi; nếu em học yêu thương bằng cách không bận tâm liệu mình có khơi gợi được tình thương hay không. Đó là những nghịch lý huyền môn mà em phải giải quyết, và khi đã được giải quyết, chúng sẽ làm tăng rất nhiều hiệu quả phụng sự của em.

If you care to talk to A.A.B. who is an older disciple than you are, you might find it suggestive and useful. But A.A.B. begs me not to suggest this and adds that she knows that a hint from me is worth more than a multitude of words from her or from anyone else. She will not speak of this matter to you or even make an opening for this discussion; but if you speak to her and seek light upon my words, she will do what she can.

Nếu em muốn nói chuyện với A.A.B., người là một đệ tử lâu năm hơn em, em có thể thấy điều đó gợi ý và hữu ích. Nhưng A.A.B. xin Tôi đừng đề nghị điều này, và nói thêm rằng Bà biết một gợi ý từ Tôi đáng giá hơn muôn lời từ Bà hay từ bất cứ ai khác. Bà sẽ không nói với em về vấn đề này, thậm chí cũng không mở đầu cho cuộc thảo luận này; nhưng nếu em nói với Bà và tìm ánh sáng về những lời của Tôi, Bà sẽ làm những gì có thể.

One of your group brothers asked a rather lengthy question which I should like to answer here, for it has psychological implications which may be useful to you. His question was as follows:

Một trong các huynh đệ trong nhóm của em đã nêu một câu hỏi khá dài mà Tôi muốn trả lời ở đây, vì nó có những hàm ý tâm lý có thể hữu ích cho em. Câu hỏi của bạn ấy như sau:

"What precisely is the relation between thought and emotion? Can thought be best described as sublimated emotion? Do not our thoughts, however remotely, arise out of our feelings, past as well as present? As reflecting past emotional reactions, may not thoughts be described as `fossil feelings'? In the connotation of the present, are not our thoughts but our finer feelings? Does not the mental grow out of the refinement of the emotional body?

"Chính xác thì quan hệ giữa tư tưởng và cảm xúc là gì? Có thể mô tả tư tưởng hay nhất như cảm xúc được thăng hoa không? Dù xa xôi đến đâu, chẳng phải các tư tưởng của chúng ta phát sinh từ những cảm xúc của chúng ta, cả quá khứ lẫn hiện tại, hay sao? Khi phản ánh các phản ứng cảm xúc trong quá khứ, chẳng phải các tư tưởng có thể được mô tả như 'những cảm xúc hoá thạch' hay sao? Trong ý nghĩa của hiện tại, chẳng phải các tư tưởng của chúng ta chỉ là những cảm xúc tinh tế hơn của chúng ta hay sao? Chẳng phải trí tuệ phát triển từ sự tinh luyện của thể cảm dục hay sao?

"In this sense, the evolutionary, is not the emotional body itself but a sublimation of the etheric, as that in turn is but the sublimation of the inorganic chemical? As we progress on the Path of Return, do we not but successively `gather up our bodies within us,' raising each into the Light of the next one above, and is not this the meaning of culture, education, refinement, purification? Is not that the personal work we should constantly be at, and is it not what is symbolised, in Roman Catholic Doctrine, by the Assumption by the Christ of the body of the Virgin Mary, His Mother, into Heaven?" **[623]**

"Theo nghĩa này, nghĩa tiến hoá, chẳng phải chính thể cảm dục chỉ là một sự thăng hoa của thể dĩ thái, cũng như thể ấy đến lượt nó chỉ là sự thăng hoa của cái hoá học vô cơ hay sao? Khi chúng ta tiến bước trên Con Đường Trở Về, chẳng phải chúng ta chỉ lần lượt 'quy tụ các thể của mình vào trong chính mình', nâng mỗi thể vào Ánh sáng của thể kế tiếp ở trên nó, và chẳng phải đây là ý nghĩa của văn hoá, giáo dục, tinh luyện, thanh luyện hay sao? Chẳng phải đó là công việc cá nhân mà chúng ta nên thường xuyên thực hiện, và chẳng phải đó là điều được tượng trưng, trong Giáo lý Công giáo La Mã, bằng việc Đức Christ đưa thân thể của Đức Mẹ Đồng Trinh Maria, Mẹ của Ngài, lên Thiên Đàng hay sao?" **[623]**

My reply to him is:

Câu trả lời của Tôi cho bạn ấy là:

In the above enquiry, my brother, you have asked nine questions, all bearing on the same subject. Some of them would not have needed a reply had you had the time to study *A Treatise on Cosmic Fire*, for in that book much of your question is answered.

Huynh đệ của Tôi, trong câu hỏi trên, em đã nêu chín câu hỏi, tất cả đều liên quan đến cùng một chủ đề. Một vài câu trong số đó hẳn đã không cần trả lời nếu em có thời gian nghiên cứu *Luận về Lửa Vũ Trụ*, vì trong quyển sách ấy, phần lớn câu hỏi của em đã được trả lời.

The difficulty in distinguishing between thought and emotion is due entirely to two things:

Khó khăn trong việc phân biệt giữa tư tưởng và cảm xúc hoàn toàn do hai điều:

1. The point in evolution of the Observer, which determines very largely the field of his observation and the focus of his directed attention.

1. Điểm tiến hoá của Người Quan Sát, vốn quyết định rất nhiều lĩnh vực quan sát của y và tiêu điểm chú ý có định hướng của y.

2. The present status of the human race. Most of humanity is not, at present, thinking but is actively feeling.

2. Tình trạng hiện nay của nhân loại. Phần lớn nhân loại hiện nay không đang suy nghĩ mà đang cảm nhận một cách tích cực.

The quality of mind, which is primarily discrimination, is largely lacking in the bulk of mankind. The quality of emotion is however becoming understood as the mind develops. It is the result of a measure of discrimination which enables the Observer to realise that he is undergoing an emotion, or passing through an emotional crisis. This emotion is, in its turn, the result of sensory perception. There can be much feeling reaction without emotion. There can be no emotion, as a result of feeling, without some measure of mental unfoldment and of thought being present. Therefore, the relation between thought and feeling is called by us emotion. Your question is therefore answered by saying, in a large and general way, that feeling can be (and frequently is) present where there is no thought at all. But when thought enters in, then the result of the interplay between thought and feeling is the production of emotion.

Phẩm tính của thể trí, vốn trước hết là sự phân biện, phần lớn còn thiếu nơi đại đa số nhân loại. Tuy nhiên, phẩm tính của cảm xúc đang được thấu hiểu khi thể trí phát triển. Đó là kết quả của một mức độ phân biện nào đó, khiến Người Quan Sát nhận ra rằng y đang trải qua một cảm xúc, hay đang đi qua một cuộc khủng hoảng cảm xúc. Đến lượt nó, cảm xúc này là kết quả của tri giác giác quan. Có thể có nhiều phản ứng cảm nhận mà không có cảm xúc. Không thể có cảm xúc, như kết quả của cảm nhận, nếu không có một mức độ khai mở trí tuệ và sự hiện diện của tư tưởng. Vì vậy, mối quan hệ giữa tư tưởng và cảm nhận được chúng tôi gọi là cảm xúc. Do đó, câu hỏi của em được trả lời bằng cách nói, một cách rộng và tổng quát, rằng cảm nhận có thể hiện diện, và thường xuyên hiện diện, nơi hoàn toàn không có tư tưởng. Nhưng khi tư tưởng đi vào, thì kết quả của sự tương tác giữa tư tưởng và cảm nhận là sự tạo ra cảm xúc.

We pass on then to your second question where you seek to describe thought as “sublimated emotion.” Here you are putting the cart before the horse, as the saying is. Thought is the medium whereby emotion can be sublimated. It is feeling without

Bây giờ chúng ta chuyển sang câu hỏi thứ hai của em, trong đó em tìm cách mô tả tư tưởng như “cảm xúc được thăng hoa.” Ở đây, như người ta nói, em đã đặt cái xe trước con ngựa. Tư tưởng là môi trường nhờ đó cảm xúc có thể được thăng hoa. Chính cảm nhận

thought which has produced the world of illusion, of glamour, and of delusion. It is thought, with its [624] discriminating and analysing faculty which makes us aware of this maya in which we are ceaselessly walking. Thought throws a clear light into the fog and mists of the astral plane. Astral energy—the energy of sensitive feeling reaction—has for millions of ages been thrown into activity by all the forms of life in all the kingdoms of nature. This has produced the world illusion. Only in the human family, however, is it seen for what it is, and the power of thought and the white light of the mind begin to play upon the matter of that plane, producing emotion, but the emotion is an *astral condition recognised by the mind* and later seen to be one of the effects of the steadily growing mind power of the race.

không có tư tưởng đã tạo ra thế giới của ảo tưởng, của ảo cảm và của mê lầm. Chính tư tưởng, với [624] năng lực phân biện và phân tích của nó, làm cho chúng ta ý thức được ảo lực này, trong đó chúng ta không ngừng bước đi. Tư tưởng phóng một ánh sáng trong trẻo vào trong sương mù và màn hơi của cõi cảm dục. Năng lượng cảm dục — năng lượng của phản ứng cảm nhận nhạy bén — đã được ném vào hoạt động trong hàng triệu thời đại bởi mọi hình tướng sự sống trong mọi giới của thiên nhiên. Điều này đã tạo ra ảo tưởng thế giới. Tuy nhiên, chỉ trong gia đình nhân loại, nó mới được nhìn thấy đúng như nó là, và quyền năng của tư tưởng cùng ánh sáng trắng của thể trí bắt đầu tác động lên vật chất của cõi ấy, tạo ra cảm xúc; nhưng cảm xúc là một *trạng thái cảm dục được thể trí nhận biết* và về sau được thấy là một trong những hiệu quả của quyền năng thể trí đang tăng trưởng đều đặn nơi nhân loại.

This is the thought underlying the phrase found so often in the theosophical books, kama-manas—desire-mind—for all feeling-emotion inevitably evokes desire. If the emotion evoked by the mind's recognition of the feeling (registered in the astral body) is pleasurable, then desire is evoked for the continuance or the repetition of the experience. If it is not pleasurable, but painful, then the reaction is desire for the cessation of the experience and therefore liberation from it. This is the basic human desire, leading to desire for liberation (in the first and earliest instance) from the womb into life on the physical plane, on and up to that great and final desire which is for liberation into life itself. This thought leads us into the world of the most technical esoteric psychology.

Đây là tư tưởng nằm dưới cụm từ thường gặp trong các sách Thông Thiên Học: kama-manas — dục vọng-trí tuệ — vì mọi cảm nhận-cảm xúc tất yếu khơi gợi dục vọng. Nếu cảm xúc được khơi gợi bởi sự nhận biết của thể trí về cảm nhận được ghi nhận trong thể cảm dục là dễ chịu, thì dục vọng được khơi gợi nhằm duy trì hoặc lặp lại kinh nghiệm ấy. Nếu nó không dễ chịu mà đau đớn, thì phản ứng là dục vọng chấm dứt kinh nghiệm ấy, và do đó là giải thoát khỏi nó. Đây là dục vọng căn bản của con người, dẫn đến dục vọng giải thoát, trong trường hợp đầu tiên và sớm nhất, khỏi lòng mẹ để vào đời sống trên cõi hồng trần, rồi cứ thế tiến lên đến dục vọng lớn lao và cuối cùng là giải thoát vào chính sự sống. Tư tưởng này đưa chúng ta vào thế giới của Tâm Lý Học Nội Môn kỹ thuật nhất.

It is very difficult for the beginner to grasp the basic differentiations which he has

Đối với người mới bắt đầu, thật rất khó nắm bắt những biến phân căn bản mà y đã *gắn kết*

welded into unities through his innate capacity to identify himself sequentially with that which is revealed. Feeling and mind are, for the individual, the two basic differentiations in time and space. That which is registered in the interplay between the two is emotion and, later, thought. But thought is a later realisation and reveals emotion; it is not however emotion. It discovers feeling with which the soul has consistently identified itself for aeons, and—if I may so express it—it is the turning of the searchlight of the slowly developing mind into the world of feeling, of glamour and of illusion which reveals man's reaction **[625]** to it all, and this we call *emotion*. In a deeply and truly esoteric sense, it is the intuition which is sublimated emotion, and not the mind.

thành những nhất thể nhờ khả năng bẩm sinh của mình trong việc lần lượt đồng nhất với điều được mặc khải. Đối với cá nhân, cảm nhận và thể trí là hai biến phân căn bản trong thời gian và không gian. Điều được ghi nhận trong sự tương tác giữa hai điều ấy là cảm xúc, và về sau là tư tưởng. Nhưng tư tưởng là một nhận thức đến sau và mặc khải cảm xúc; tuy nhiên, nó không phải là cảm xúc. Nó phát hiện cảm nhận mà linh hồn đã nhất quán đồng nhất với trong nhiều đại kiếp, và — nếu Tôi có thể diễn đạt như vậy — chính việc hướng chiếc đèn pha của thể trí đang phát triển chậm rãi vào thế giới của cảm nhận, của ảo cảm và của ảo tưởng, đã mặc khải phản ứng của con người **[625]** đối với tất cả những điều đó, và điều này chúng ta gọi là *cảm xúc*. Theo một nghĩa nội môn sâu xa và chân thật, chính trực giác là cảm xúc được thăng hoa, chứ không phải thể trí.

Therefore, in answering your third question, I would say that thoughts do not arise out of our feelings, but that when the mind begins to be active, our feelings stand revealed and the result of that revelation we call emotion.

Vì vậy, khi trả lời câu hỏi thứ ba của em, Tôi sẽ nói rằng các tư tưởng không phát sinh từ những cảm nhận của chúng ta, nhưng khi thể trí bắt đầu hoạt động, những cảm nhận của chúng ta được phơi bày, và kết quả của sự mặc khải ấy, chúng ta gọi là cảm xúc.

Thoughts, again, are not "fossilised feelings," but emotions which can be registered by the image-making faculty of the mind, and the thoughtforms thus created (embodying the mind's reaction to the world of feeling) can be so powerful that they can persist in the treasure-house of the memory and can be constantly revitalised by a recurring emotion. It is the mind's activity in relation to feeling or to the range of feelings which reveals emotion. In the present time when the average human being and the average aspirant cannot distinguish accurately between mind, emotion, feeling and the thoughtforms which memory guards, it is impossible for a clear line of demarcation to

Một lần nữa, tư tưởng không phải là "những cảm nhận hoá thạch," mà là những cảm xúc có thể được ghi nhận bởi năng lực tạo hình ảnh của thể trí; và các hình tư tưởng được tạo ra như thế, vốn hiện thân phản ứng của thể trí đối với thế giới cảm nhận, có thể mạnh đến mức chúng có thể tồn tại trong kho tàng ký ức và có thể liên tục được tiếp sinh lực bởi một cảm xúc tái diễn. Chính hoạt động của thể trí trong liên hệ với cảm nhận hay với phạm vi các cảm nhận đã mặc khải cảm xúc. Trong thời hiện nay, khi con người trung bình và người chí nguyện trung bình không thể phân biệt chính xác giữa thể trí, cảm xúc, cảm nhận và các hình tư tưởng mà ký ức gìn giữ, thì không thể vạch ra một

be drawn. But this is owing simply to the point of evolution of the race. Such lines and differentiations can be drawn clearly by the developed disciple and the initiate. He then discovers that thoughts are the product of the principle of intelligence, dealing with life and enabling a man to say: I am not my body. I am not my feeling apparatus. I am not that which is developed through the interplay between myself and my environment. I am something other than all this. *I am*.

đường phân ranh rõ ràng. Nhưng điều này chỉ đơn giản là do điểm tiến hoá của nhân loại. Những đường ranh và biến phân như thế có thể được vạch rõ bởi đệ tử đã phát triển và điểm đạo đồ. Khi ấy y khám phá rằng tư tưởng là sản phẩm của nguyên khí thông tuệ, xử lý sự sống và khiến con người có thể nói: Tôi không phải là thân thể của tôi. Tôi không phải là bộ máy cảm nhận của tôi. Tôi không phải là cái được phát triển qua sự tương tác giữa tôi và môi trường của tôi. Tôi là một điều gì khác hơn tất cả những điều này. *Tôi hiện tồn*.

In connection with the sixth part of your question, my brother, you have forgotten your technical occultism and the ancient teaching anent the involutionary arc, wherein the various bodies and forms are created by the descending, involving Spirit, and the consciousness appropriated in a great moment of crisis, when each kingdom in nature came into being. The mind exists and needs to be consciously used. Few are yet aware of that quality in matter which is called the mind. But, as on the involutionary arc Spirit created as it descended, and appropriates as it reascends, so each appropriation marks a new point upon the Path of Return and so the Eternal Pilgrim, the soul, does the same in a lesser **[626]** way. On the path into physical manifestation, the bodies or forms are built. On the Path of Return, they are appropriated and used, and the consciousness of their use steadily grows. For the evolved human being, the goal is a clear and conscious appropriation of that which has been built and its use in the service of the Plan.

Huynh đệ của Tôi, liên quan đến phần thứ sáu trong câu hỏi của em, em đã quên huyền môn học chuyên môn của mình và giáo huấn cổ xưa về vòng cung giáng hạ tiến hoá, trong đó các thể và hình tướng khác nhau được tạo ra bởi Tinh thần đang đi xuống, đang giáng hạ tiến hoá, và tâm thức được chiếm hữu trong một khoảnh khắc khủng hoảng lớn lao, khi mỗi giới trong thiên nhiên đi vào hiện tồn. Thể trí hiện hữu và cần được sử dụng một cách có ý thức. Hiện vẫn còn ít người ý thức được phẩm tính ấy trong vật chất, vốn được gọi là thể trí. Nhưng cũng như trên vòng cung giáng hạ tiến hoá, Tinh thần đã tạo dựng khi đi xuống, và chiếm hữu khi tái thăng lên, thì mỗi sự chiếm hữu đánh dấu một điểm mới trên Con Đường Trở Về; và Người Hành Hương Vĩnh Cửu, linh hồn, cũng làm như vậy theo một cách nhỏ hơn **[626]**. Trên con đường đi vào biểu hiện hồng trần, các thể hay hình tướng được kiến tạo. Trên Con Đường Trở Về, chúng được chiếm hữu và sử dụng, và tâm thức về việc sử dụng chúng tăng trưởng đều đặn. Đối với con người đã tiến hoá, mục tiêu là sự chiếm hữu rõ ràng và có ý thức đối với điều đã được kiến tạo, và việc sử dụng nó trong phụng sự Thiên Cơ.

Forget not that all aspects or externalisations which the soul uses and through which it expresses itself are constituent parts of the vehicle of expression of the One in Whom we live and move and have our being. Therefore we appropriate that which we earlier "earmarked" (if I may use that ancient phrase in its deepest and truest occult significance) on the Path of Descent. We learn to use it consciously. We hear its note as we descend; we see it as we ascend. We identify ourselves with the form as its sound reaches us during the process of involution. We distinguish it on the evolutionary arc, and when the stage wherein we identify ourselves with form begins to die out, we then "see" it and enter the stage of duality.

Đừng quên rằng mọi phương diện hay ngoại hiện mà linh hồn sử dụng và qua đó nó biểu lộ chính mình đều là những thành phần cấu tạo của vận cụ biểu lộ của Đấng mà trong Ngài chúng ta sống, chuyển động và hiện tồn. Vì vậy, chúng ta chiếm hữu điều mà trước kia chúng ta đã "đánh dấu dành riêng," nếu Tôi có thể dùng cụm từ cổ xưa ấy theo thâm nghĩa huyền môn sâu xa nhất và chân thật nhất của nó, trên Con Đường Đi Xuống. Chúng ta học sử dụng nó một cách có ý thức. Chúng ta nghe âm điệu của nó khi đi xuống; chúng ta thấy nó khi đi lên. Chúng ta đồng nhất mình với hình tướng khi âm thanh của nó đến với chúng ta trong tiến trình giáng hạ tiến hoá. Chúng ta phân biệt nó trên vòng cung thăng thượng tiến hoá, và khi giai đoạn trong đó chúng ta đồng nhất mình với hình tướng bắt đầu tàn lụi, bấy giờ chúng ta "thấy" nó và bước vào giai đoạn Nhị nguyên.

Yes, my brother, we do indeed raise our bodies into heaven, but the raising takes place within the realm of conscious effort, for when the distinctions of the lower mind fade out, and the work—the necessary work—of discovery and of differentiation has played its part in teaching us the lesson of desirelessness, we find that the form and consciousness are *one*, the light is *one*, and the energy is *one*. But we find also that "one star differeth from another star in glory" because there is One Flame but many sparks of differing brightness within that Flame. Such is the glory of the great Eternal One. This realisation is the soul's aspiration and the goal of its great enlightenment. It is, as you rightly point out when viewing the subject from the angle of mother-matter, the assumption of the Virgin into Heaven, there to be glorified. Much of the mystery connected with "the three vestures of the Buddha" is related to this glorification of the three bodies. Much can be learnt by a careful

Đúng vậy, huynh đệ của Tôi, quả thật chúng ta nâng các thể của mình lên thiên đàng, nhưng sự nâng lên ấy diễn ra trong lãnh vực của nỗ lực có ý thức; vì khi những phân biệt của hạ trí phai nhạt, và công việc — công việc cần thiết — của khám phá và biến phân đã hoàn tất vai trò của nó trong việc dạy chúng ta bài học về vô dục, chúng ta thấy rằng hình tướng và tâm thức là *một*, ánh sáng là *một*, và năng lượng là *một*. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng "ngôi sao này khác ngôi sao kia về vinh quang," vì có Một Ngọn Lửa nhưng nhiều tia lửa với độ sáng khác nhau trong Ngọn Lửa ấy. Đó là vinh quang của Đấng Vĩnh Cửu vĩ đại. Sự nhận biết này là khát vọng của linh hồn và mục tiêu của sự giác ngộ lớn lao của nó. Như em đã chỉ ra đúng đắn khi nhìn vấn đề từ góc độ mẹ-vật chất, đó là sự đưa Đức Mẹ Đồng Trinh lên Thiên Đàng, để được tôn vinh nơi đó. Nhiều điều trong huyền nhiệm liên quan đến "ba áo của Đức Phật" có liên hệ với sự tôn vinh ba thể này. Có thể học được nhiều điều qua

study of the connection between the three bodies of a human being and the vestures or vehicles of the Lord Buddha. The whole story of Sublimation, of Purification, and of Transfiguration is hidden [627] in this relationship. The correspondences remain, however, to be pointed out. It is a task that has not yet been done.

việc nghiên cứu cẩn thận mối liên hệ giữa ba thể của một con người và các áo hay vận cụ của Đức Phật. Toàn bộ câu chuyện về Thăng Hoa, Thanh Luyện và Biến Hình được ẩn giấu [627] trong mối quan hệ này. Tuy nhiên, các tương ứng vẫn còn cần được chỉ ra. Đó là một nhiệm vụ vẫn chưa được thực hiện.

Let me now return to your own specific instructions. I am going to give you no set meditation form to follow. I am however going to give you something to do which, if successfully done, may bring you release.

Bây giờ, hãy để Tôi trở lại với những huấn thị riêng của em. Tôi sẽ không trao cho em một hình thức tham thiền cố định nào để theo. Tuy nhiên, Tôi sẽ trao cho em một việc để làm, và nếu làm thành công, nó có thể đem lại cho em sự giải thoát.

Seek each day for ten minutes to get into touch spiritually, mentally and emotionally with one or other of your group brothers. Take each of them on successive days. Seek to establish a definite rapport and pour out love and help. Forget yourself in so doing and drive out of your consciousness the realisation that you are an emanating centre of force. Ponder upon the circumstances of their lives as you may know them; try to comprehend their problems of time, character and of aspiration. Write to them, if you care to do so, and try to get them to help you. Let them draw from you the very essence of spiritual service, which means that they will draw from your soul that which they need; in giving thus, you will be enriched yourself.

Mỗi ngày, hãy tìm cách trong mười phút để tiếp xúc về mặt tinh thần, trí tuệ và cảm xúc với một trong các huynh đệ trong nhóm của em. Hãy lần lượt chọn từng người trong các ngày kế tiếp. Hãy tìm cách thiết lập một sự giao cảm rõ ràng, và tuôn đổ tình thương cùng sự trợ giúp. Khi làm như vậy, hãy quên mình và xua khỏi tâm thức em sự nhận biết rằng em là một trung tâm phát xạ mãnh lực. Hãy suy ngẫm về hoàn cảnh đời sống của họ trong chừng mực em biết; hãy cố gắng thấu hiểu các vấn đề của họ về thời gian, tính cách và khát vọng. Hãy viết cho họ, nếu em muốn làm như vậy, và hãy cố gắng khiến họ giúp em. Hãy để họ rút ra từ em chính tinh hoa của sự phụng sự tinh thần, nghĩa là họ sẽ rút ra từ linh hồn em điều họ cần; khi cho đi như thế, chính em sẽ được làm phong phú.

My blessing rests upon you, my brother.

Phúc lành của Tôi ở trên em, huynh đệ của Tôi.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. At the centre of a great tornado is a point of peace. Thus does the story go. It can be

1. Ở trung tâm của một cơn lốc xoáy lớn có một điểm bình an. Câu chuyện kể như vậy. Có thể tìm thấy nó. Và mọi cơn bão của đời

found. And thus it is with all the storms of life. They lead to peace if you are not a leaf.

sống cũng như thế. Chúng dẫn đến bình an nếu em không phải là một chiếc lá.

2. Hold to your old established links and with your brothers walk. Walk as a group upon the Lighted Way. The chain of Hierarchy firmly stands.

2. Hãy giữ vững những liên kết cũ đã được thiết lập của em và bước đi cùng các huynh đệ của em. Hãy bước đi như một nhóm trên Con Đường được Soi Sáng. Sợi xích của Thánh Đoàn đứng vững chắc.

3. The light that streams from out my Ashram is a part of the Lighted Way and on that thread of light you move and with you move your brothers.

3. Ánh sáng tuôn ra từ Ashram của Tôi là một phần của Con Đường được Soi Sáng, và trên sợi dây ánh sáng ấy em di chuyển, và cùng em, các huynh đệ của em di chuyển.

4. Loneliness—such as you think you know—is but a glamour, brother of mine. You are not alone. But loneliness such as you can know is a light that lights the darkness. Seek that out.

4. Huynh đệ của Tôi, nỗi cô đơn — như em tưởng mình biết — chỉ là một ảo cảm. Em không đơn độc. Nhưng nỗi cô đơn như em có thể biết là một ánh sáng soi sáng bóng tối. Hãy tìm kiếm điều đó.

5. Upon the pinnacle of loneliness is the sole peace where truth is known. Stand on that pinnacle. **[628]**

5. Trên đỉnh cao của nỗi cô đơn là sự bình an duy nhất nơi chân lý được biết. Hãy đứng trên đỉnh cao ấy. **[628]**

6. And when the truth is clearly seen (blowing away the cobwebs and the dust of lower life) then can your service carry fresh truth to men.

6. Và khi chân lý được thấy rõ ràng, thổi bay mạng nhện và bụi bặm của đời sống thấp, bấy giờ sự phụng sự của em có thể mang chân lý mới mẻ đến cho con người.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I have watched with interest as you have made many drastic adjustments in your life during the past two years. I have noted the increased strength of your spiritual links with your own soul, with the Ashram and with me, your Master and your constant friend. Of this you may not be constantly or inspiringly aware, but you have done one surprising thing—surprising because it is not usual. You have made these drastic

Tôi đã quan sát với sự quan tâm khi em thực hiện nhiều điều chỉnh quyết liệt trong đời sống mình trong hai năm qua. Tôi đã ghi nhận sức mạnh gia tăng của các liên kết tinh thần của em với linh hồn của chính em, với Ashram và với Tôi, Chân sư của em và người bạn thường hằng của em. Em có thể không thường xuyên hay đầy cảm hứng ý thức về điều này, nhưng em đã làm một điều đáng ngạc nhiên — đáng ngạc nhiên vì điều đó

adjustments without losing temporarily any ground. This is a thing rare indeed. Usually during these basic life changes, and during periods wherein the pattern of a daily life is altered, there is a temporary loss of time and of ground. It is seldom permanent but it usually exists for a short time until the new arrangements and adjustments have been regimented into rhythm, and then the threads are picked up, the old spiritual habits are reinstated, and the disciple again proceeds upon his way. This has not, however, happened to you. You seem to have gone steadily on, with no great or vitally important spiritual experience but with a pronounced stability. This should indicate to you something of importance. It means that you have reached that point upon the Path of Discipleship where you need no longer ask yourself if you are going to fail as far as a steady and undeviating moving forward is concerned. You may and will fail on details, techniques and methods; you may err in understanding or in prompt reaction to spiritual opportunity. That is inevitable, and the method whereby a disciple learns. But you will not fail in going on; for you there will be no turning back nor any real tendency to do so—only moments of unutterable fatigue when temptation may appear, but to it you will pay no attention.

không thường xảy ra. Em đã thực hiện những điều chỉnh quyết liệt này mà không tạm thời bị thụt lùi chút nào. Đây quả thật là một điều hiếm có. Thông thường, trong những thay đổi căn bản của đời sống này, và trong những giai đoạn khi mô hình của đời sống hằng ngày bị thay đổi, có sự mất thời gian và thụt lùi tạm thời. Điều đó hiếm khi là vĩnh viễn, nhưng thường tồn tại trong một thời gian ngắn cho đến khi những sắp xếp và điều chỉnh mới được đưa vào nhịp điệu có kỷ luật; rồi các sợi dây được nhặt lại, những thói quen tinh thần cũ được phục hồi, và đệ tử lại tiếp tục bước đi trên đường của mình. Tuy nhiên, điều này đã không xảy ra với em. Em dường như đã tiến bước đều đặn, không có kinh nghiệm tinh thần lớn lao hay trọng yếu nào, nhưng với một sự ổn định rõ rệt. Điều này nên cho em thấy một điều quan trọng. Nó có nghĩa là em đã đạt đến điểm trên Con Đường Đệ Tử nơi em không còn cần tự hỏi liệu mình có thất bại hay không, xét về việc tiến tới một cách vững vàng và không lệch hướng. Em có thể và sẽ thất bại trong các chi tiết, kỹ thuật và phương pháp; em có thể sai lầm trong sự thấu hiểu hoặc trong phản ứng nhanh nhạy trước cơ hội tinh thần. Điều đó là tất yếu, và là phương pháp nhờ đó đệ tử học hỏi. Nhưng em sẽ không thất bại trong việc tiếp tục tiến bước; đối với em sẽ không có sự quay lui, cũng không có bất cứ khuynh hướng thật sự nào làm như vậy — chỉ có những khoảnh khắc mệt mỏi không thể diễn tả, khi cám dỗ có thể xuất hiện, nhưng em sẽ không chú ý đến nó.

I wonder if you can realise, my brother, what this means to the Master who has a disciple under training and guidance. **[629]** It means that one possible danger can be definitely discounted and that along one line at least He can feel sure of His disciple. He need no longer question his staying power; He knows

Huynh đệ của Tôi, Tôi tự hỏi liệu em có thể nhận ra điều này có ý nghĩa gì đối với Chân sư, Đấng có một đệ tử đang được huấn luyện và hướng dẫn hay không. **[629]** Nó có nghĩa là một nguy cơ có thể có chắc chắn được gạt khỏi sự tính đến, và ít nhất trên một đường hướng, Ngài có thể cảm thấy chắc chắn về đệ tử của Ngài. Ngài không còn cần đặt vấn đề về sức bền của y; Ngài biết rằng điều đó là tốt

that it is good and that the disciple will take what is coming to him with steadfastness.

và đệ tử sẽ đón nhận điều đến với mình bằng sự kiên định.

As you move forward you must, for the next twelve months, come to a clear understanding of my injunction to you, given earlier, to "seek the pinnacle of loneliness which is the sole place whereon truth can be known." This is an injunction to increase your capacity to withdraw into the focussed point in the illumined mind where no one else can accompany you, and there await the arrival of the truth—that particular truth which your personality demands from your soul and which you feel —at any given time—it is essential that you grasp if your service and your progress are to be properly furthered. This demand, based on a sensed need, will vary from year to year, but there will always be some truth, some aspect of understanding and some immediate revelation which you *know* (past all controversy and discussion) that you must grasp and know if you are to move forward as desired—by your soul and by your Master.

Khi em tiến tới, trong mười hai tháng tới, em phải đi đến một sự thấu hiểu rõ ràng về huấn lệnh Tôi đã trao cho em trước đây: "hãy tìm kiếm đỉnh cao của nỗi cô đơn, là nơi duy nhất chân lý có thể được biết." Đây là một huấn lệnh nhằm gia tăng khả năng rút vào điểm tập trung trong thể trí được soi sáng, nơi không ai khác có thể đi cùng em, và ở đó chờ đợi sự xuất hiện của chân lý — chân lý đặc thù mà phàm ngã của em đòi hỏi từ linh hồn em, và mà em cảm thấy, vào bất cứ thời điểm nào, là thiết yếu để em nắm bắt nếu sự phụng sự và tiến bộ của em muốn được thúc đẩy đúng đắn. Đòi hỏi này, dựa trên một nhu cầu được cảm nhận, sẽ thay đổi từ năm này sang năm khác, nhưng sẽ luôn có một chân lý nào đó, một phương diện nào đó của sự thấu hiểu và một mặc khải tức thời nào đó mà em *biết*, vượt ngoài mọi tranh cãi và thảo luận, rằng em phải nắm bắt và biết nếu em muốn tiến tới như linh hồn em và Chân sư của em mong muốn.

At this particular time what is that immediately needed truth, information and revelation which you must have? It is not for me to tell you, even though I know. It is in the formulating of that need and that requirement that your progress will be made. I would ask you, on receipt of this instruction, to determine in your mind, upon quiet reflection, what is your one immediate spiritual need. Then seek the pinnacle of truth within yourself and there await the revelation. It will inevitably come if you care enough and have adequate patience.

Vào thời điểm đặc biệt này, chân lý, thông tin và mặc khải cần thiết tức thời ấy mà em phải có là gì? Việc nói cho em biết không thuộc về Tôi, dù Tôi biết. Chính trong việc hình thành nhu cầu và yêu cầu ấy mà tiến bộ của em sẽ được thực hiện. Khi nhận được huấn thị này, Tôi yêu cầu em, sau khi suy ngẫm tĩnh lặng, hãy xác định trong thể trí mình nhu cầu tinh thần tức thời duy nhất của em là gì. Rồi hãy tìm kiếm đỉnh cao của chân lý trong chính em, và ở đó chờ đợi sự mặc khải. Nó chắc chắn sẽ đến nếu em đủ quan tâm và có đủ kiên nhẫn.

The past two years have been preparatory years for you, even if you do not yet know

Hai năm qua là những năm chuẩn bị cho em, ngay cả nếu em chưa biết chúng chuẩn bị

for what ends they are the preparation. They have taught you much. But here I would remind you that all the teaching, training and experience which you have undergone has now to be brought to a point of synthesis within the illumined mind; it then becomes a potent seed thought, capable of bringing much intuitive perception and later revelation. **[630]**

cho những mục đích nào. Chúng đã dạy em nhiều điều. Nhưng ở đây, Tôi muốn nhắc em rằng mọi sự dạy dỗ, huấn luyện và kinh nghiệm mà em đã trải qua nay phải được đưa đến một điểm tổng hợp trong thể trí được soi sáng; khi ấy nó trở thành một tư tưởng hạt giống mạnh mẽ, có khả năng đem lại nhiều tri giác trực giác và về sau là mặc khải. **[630]**

Will you therefore do the following things and follow the procedure outlined below:

Vì vậy, em có chịu làm những điều sau đây và theo quy trình được phác thảo dưới đây không:

1. Summarise in your own consciousness, and in the light of your soul, the nature and purpose of the experiences and changes to which you have been subjected. Endeavour to see the big sweep of the intention and be not preoccupied with the detail. Formulate to yourself in clear concise sentences your conclusions, so that the lessons of the past can stand revealed to you.

1. Hãy tổng kết trong tâm thức của chính em, và trong ánh sáng của linh hồn em, bản chất và mục đích của những kinh nghiệm và thay đổi mà em đã trải qua. Hãy cố gắng thấy đường nét lớn của ý định, và đừng bận tâm với chi tiết. Hãy tự hình thành cho mình, bằng những câu rõ ràng và súc tích, các kết luận của em, để những bài học của quá khứ có thể hiển lộ cho em.

2. Determine then within yourself what is the next needed truth, type of revelation or requirement which will enable you to move forward with increased potency, clearer vision and truer insight. This will not be as easy as it sounds, because this next truth must relate the past to the future of service, as you see that service.

2. Rồi hãy xác định trong chính em chân lý kế tiếp cần thiết, loại mặc khải hay yêu cầu nào sẽ giúp em tiến tới với quyền năng lớn hơn, tầm nhìn rõ hơn và tuệ giác chân thật hơn. Điều này sẽ không dễ như nghe qua, vì chân lý kế tiếp này phải liên hệ quá khứ với tương lai của phụng sự, như em thấy sự phụng sự ấy.

3. Then with these two lines of thought held quietly and clearly in your mind, seek that “pinnacle of loneliness” which is to be found if due search is made. There the desired truth and revelation can be expected and awaited. Then wait.

3. Rồi, với hai dòng tư tưởng này được giữ yên lặng và rõ ràng trong thể trí em, hãy tìm kiếm “đỉnh cao của nỗi cô đơn” vốn có thể được tìm thấy nếu có sự tìm kiếm đúng mức. Ở đó, chân lý và mặc khải mong muốn có thể được trông đợi và chờ đón. Rồi hãy chờ đợi.

4. When your intuition begins to move and your patient waiting, quiet reflection and steady mental poise bring their reward of clarified perception, then endeavour to

4. Khi trực giác của em bắt đầu chuyển động, và sự chờ đợi kiên nhẫn, suy ngẫm tĩnh lặng cùng thế quân bình trí tuệ vững vàng đem lại phần thưởng là tri giác được làm sáng tỏ,

apply the recognised truth and the germ of the revelation to the practical affairs of living. You will then find taking place a steady enrichment of your entire life.

bấy giờ hãy cố gắng áp dụng chân lý đã nhận biết và mầm mống của sự mặc khải vào các sự việc thực tiễn của đời sống. Khi ấy em sẽ thấy toàn bộ đời sống của mình được làm phong phú đều đặn.

This will constitute a richly rewarding exercise and—could you but grasp it—constitutes a definitely advanced form of meditation. You will find this meditation project a most interesting experiment.

Điều này sẽ tạo thành một bài thực hành đem lại phần thưởng dồi dào và — nếu em có thể nắm bắt điều đó — tạo thành một hình thức tham thiền rõ ràng là tiến bộ. Em sẽ thấy dự án tham thiền này là một thí nghiệm rất thú vị.

Another thing, my brother. This war period will not last indefinitely. Already the end is in sight, and for its termination you must be prepared. This is not only worldly practical wisdom but also spiritual prevision. Your work in my Ashram must some day be more definitely an aspect of my work **[631]** in the outer world than it now necessarily is; I would have you ponder upon what you can do. Disciples in all Ashrams (and mine is no exception) are pledged to the work of their Ashram, and this you have always known. E'en though it is true that all work is spiritual, given right motive and intention, yet disciples are definitely pledged to certain hierarchical forms of service which must take precedence in all life activities even whilst—at the same time—the disciple fulfils his other tasks in the outer world, based on his right obligations and responsibilities and upon his citizenship. Have this definitely in mind, and remember that I need the assistance of this entire group within my Ashram. I also need their individual cooperation and understanding of the problems to be met. It is permitted to me to give a general call and to state specific principles and lines of activity which should govern the work of my disciples. It is not permitted for me to say when or where that service must be rendered.

Một điều khác nữa, huynh đệ của Tôi. Thời kỳ chiến tranh này sẽ không kéo dài vô hạn. Kết thúc đã hiện ra trước mắt, và em phải chuẩn bị cho sự chấm dứt của nó. Đây không chỉ là minh triết thực tiễn thế gian mà còn là sự tiên liệu tinh thần. Công việc của em trong Ashram của Tôi một ngày nào đó phải rõ ràng hơn là một phương diện của công việc Tôi **[631]** trong thế giới bên ngoài so với hiện nay; Tôi muốn em suy ngẫm về điều em có thể làm. Các đệ tử trong mọi Ashram, và Ashram của Tôi cũng không ngoại lệ, đều đã cam kết với công việc của Ashram mình, và điều này em luôn biết. Dù đúng là mọi công việc đều là tinh thần, nếu có động cơ và ý định đúng, song các đệ tử rõ ràng đã cam kết với một số hình thức phụng sự thuộc Thánh Đoàn, vốn phải được đặt ưu tiên trong mọi hoạt động đời sống, ngay cả khi — đồng thời — đệ tử hoàn thành các nhiệm vụ khác của mình trong thế giới bên ngoài, dựa trên các bổn phận, trách nhiệm đúng đắn và tư cách công dân của y. Hãy ghi nhớ điều này một cách rõ ràng, và nhớ rằng Tôi cần sự trợ giúp của toàn bộ nhóm này trong Ashram của Tôi. Tôi cũng cần sự hợp tác cá nhân của họ và sự thấu hiểu của họ về các vấn đề cần đối diện. Tôi được phép đưa ra một lời kêu gọi chung và nêu rõ các nguyên tắc cụ thể cùng các đường hướng hoạt động nên chi phối công việc của các đệ tử của Tôi. Tôi không

được phép nói khi nào hay ở đâu sự phụng sự ấy phải được thực hiện.

The group work and the four stages of reflection which I have outlined for you will suffice for your spiritual enterprise at this time. These and the work you are doing in your present field of labour present adequate opportunity for living and progress. My love and blessing are yours and upon that you can count.

Công việc nhóm và bốn giai đoạn suy ngẫm mà Tôi đã phác thảo cho em sẽ đủ cho nỗ lực tinh thần của em vào lúc này. Những điều này và công việc em đang làm trong lĩnh vực lao động hiện tại của em đem lại cơ hội đầy đủ cho đời sống và tiến bộ. Tình thương và phúc lành của Tôi thuộc về em, và em có thể tin chắc vào điều đó.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

There is within your consciousness at this time, a major question. You have been taught by your soul to question; you have absorbed the injunction that a Master arrives at His goal through a process of questioning and of finding, alone and without any outer aid, the answer. With you, this is a fixed belief and understanding, and that is good. The question in your mind which still lacks an answer is evoked by my statement in the last instruction I gave you that the work of the Ashram is ever the prime obligation of the disciple.

Vào lúc này, trong tâm thức em có một câu hỏi lớn. Em đã được linh hồn mình dạy phải chất vấn; em đã hấp thụ huấn lệnh rằng một Chân sư đạt tới mục tiêu của Ngài qua một tiến trình chất vấn và tìm ra câu trả lời, một mình và không có bất cứ sự trợ giúp bên ngoài nào. Với em, đây là một niềm tin và sự thấu hiểu cố định, và điều đó là tốt. Câu hỏi trong thể trí em vẫn còn thiếu một câu trả lời được khơi gợi bởi phát biểu của Tôi trong huấn thị gần nhất Tôi đã trao cho em, rằng công việc của Ashram luôn là bổn phận hàng đầu của đệ tử.

Necessarily, this work varies according to the status of the disciple and his place within the Ashram. I have given you (in various group instructions) the stages of discipleship. **[632]** These were stages within the consciousness of the disciple and concerned his relation to the Master. They detailed his progress from a rare contact to a position close to the Master. It is of value now to add to these individual steps those which concern a disciple's position within the Ashram, and this from the angle of his ashramic duty and service. This is a different matter, and though related to the interplay between him and his Master, these stages are concerned with action and with

Tất yếu, công việc này thay đổi tuỳ theo địa vị của đệ tử và vị trí của y trong Ashram. Tôi đã trao cho em, trong nhiều huấn thị nhóm khác nhau, các giai đoạn của địa vị đệ tử. **[632]** Đó là các giai đoạn trong tâm thức của đệ tử và liên quan đến quan hệ của y với Chân sư. Chúng trình bày chi tiết sự tiến bộ của y từ một tiếp xúc hiếm hoi đến một vị trí gần Chân sư. Bây giờ, thật có giá trị khi thêm vào các bước cá nhân ấy những bước liên quan đến vị trí của một đệ tử trong Ashram, và điều này xét từ góc độ bổn phận và phụng sự ashram của y. Đây là một vấn đề khác, và dù có liên hệ với sự tương tác giữa y và Chân sư của y, các giai đoạn này liên quan đến hành động và đến các kết quả của tâm thức

the results of his expanding consciousness within the hierarchical awareness; they are related to his perception of truth as response to the Master's radiation evokes in him certain developments, stimulates certain qualities and new characteristics, and brings to his mind enlightenment.

đang mở rộng của y trong nhận thức thuộc Thánh Đoàn; chúng liên hệ với tri giác của y về chân lý khi sự đáp ứng với bức xạ của Chân sư khơi gợi nơi y một số phát triển, kích thích một số phẩm tính và đặc tính mới, và đem sự giác ngộ đến thể trí của y.

These stages in service and in recognition of duty and obligation are related to status more than to soul growth and control, though this growth is one of the determining factors as regards his position in the Ashram. Let me enumerate them, leaving you to place yourself in the category of servers to which you belong, and leaving you also to demonstrate to the world the nature of your ashramic position. I will give you the esoteric names and symbols of this differentiation:

Những giai đoạn này trong phụng sự và trong sự nhận biết bổn phận cùng nghĩa vụ liên quan đến địa vị nhiều hơn là đến sự tăng trưởng và kiểm soát của linh hồn, dù sự tăng trưởng này là một trong những yếu tố quyết định vị trí của y trong Ashram. Hãy để Tôi liệt kê chúng, để em tự đặt mình vào hạng người phụng sự mà em thuộc về, và cũng để em biểu lộ cho thế giới thấy bản chất vị trí ashram của em. Tôi sẽ trao cho em các tên gọi và biểu tượng nội môn của sự biến phân này:

1. *The stage of the "awakening urge."* Of this stage, the half-opened eye is the symbol. The neophyte, just admitted into the Ashram, becomes (as the Book of Instructions for Neophytes expresses it) "the victim of a dual sight. With the right eye he sees a shaded way into the central Ashram; from point to point, from light to dark and dark to light as the pillars point the way, he sees a narrow corridor and at the end a room; within that room the passing figure of the Master appears and disappears. With the left eye, a world of mist and fog, of gloom and shadowy forms is seen—a land of woe and dire distress, with light and shadow moving back and forth. From within that gloomy land a cry comes forth: We need your aid. We cannot see. Come hither with the light." In these phrases is embodied the first reaction of the new disciple to the dual life to **[633]** which his admission to the Ashram has committed him—the life of ashramic instruction and of steady approach to the

1. *Giai đoạn của "xung lực thức tỉnh."* Biểu tượng của giai đoạn này là con mắt hé mở. Người sơ cơ vừa mới được nhận vào Ashram trở thành, như Sách Huấn Thị Dành Cho Người Sơ Cơ diễn tả, "nạn nhân của một thị giác kép. Bằng mắt phải, y thấy một con đường có bóng che vào Ashram trung tâm; từ điểm này đến điểm khác, từ sáng đến tối và từ tối đến sáng, khi các trụ chỉ đường, y thấy một hành lang hẹp và ở cuối là một căn phòng; trong căn phòng ấy, hình bóng thoáng qua của Chân sư hiện ra rồi biến mất. Bằng mắt trái, người ta thấy một thế giới sương mù và màn hơi, u ám và những hình tướng lờ mờ — một vùng đất của thống khổ và khốn cùng dữ dội, với ánh sáng và bóng tối chuyển động qua lại. Từ trong vùng đất u ám ấy, một tiếng kêu vang lên: Chúng tôi cần sự trợ giúp của bạn. Chúng tôi không thể thấy. Hãy đến đây với ánh sáng." Trong những câu này được hiện thân phản ứng đầu tiên của đệ tử mới đối với đời sống kép mà **[633]** việc được nhận vào Ashram đã buộc y

Master, plus the life of outer service which must come as a response to need and not as a fulfilment of an enjoined duty. He sees in neither direction with clarity. Remember ever that approach and service must be self-initiated and self-implemented. The only help which the disciple gets at this stage comes from the stimulating effect of the aura of the Ashram.

dấn thân — đời sống của huấn thị ashram và của sự tiếp cận đều đặn với Chân sư, cộng với đời sống phụng sự bên ngoài, vốn phải đến như một đáp ứng trước nhu cầu chứ không phải như sự hoàn thành một bổn phận được truyền lệnh. Y không thấy rõ theo cả hai hướng. Hãy luôn nhớ rằng sự tiếp cận và phụng sự phải do chính mình khởi xướng và chính mình thực hiện. Sự trợ giúp duy nhất mà đệ tử nhận được ở giai đoạn này đến từ hiệu quả kích thích của hào quang Ashram.

2. *The stage of "advance."* By this I do not refer to progress in understanding. That is inevitable in time and incidental in space when the disciple is immovable in his determination. I refer to the process of his moving forward (technically understood) along the pillared corridor, simultaneously with his appearance in the outer world as an ashramic worker. You have a phrase which is usually employed in a derogatory sense of "social climber"; it refers to a person who—dissatisfied with his social position, his social contacts and his social relationships—uses every and any method to penetrate into those social milieus which have seemed unattainable. It is a platitude to say that all unworthy goals (because incorrectly motivated) are the lower correspondence or symbolic expressions (e'en though distorted) of higher aims and aspirations. This thought should clarify your thinking. A disciple at this stage is a man whose character and capacities have permitted him to enter the Ashram with the full consent of its membership. He hovers, however, on the periphery of its activities; he knows that here are action, contacts and relationships—within the ashramic ring-pass-not—which can be his some day. Yet he also knows that he has to master the meaning of the paradoxical statement with which his voiced aspiration was met: "Go out the door and leave the Ashram as it was and as you

2. *Giai đoạn của "tiến tới."* Bằng điều này, Tôi không ám chỉ sự tiến bộ trong thấu hiểu. Điều đó là tất yếu trong thời gian và thứ yếu trong không gian khi đệ tử bất lay chuyển trong quyết tâm của mình. Tôi ám chỉ tiến trình y tiến tới, hiểu theo nghĩa kỹ thuật, dọc theo hành lang có trụ, đồng thời với sự xuất hiện của y trong thế giới bên ngoài như một người hoạt động ashram. Em có một cụm từ thường được dùng theo nghĩa chê bai là "kẻ leo thang xã hội"; nó chỉ một người — không hài lòng với vị trí xã hội, các tiếp xúc xã hội và các quan hệ xã hội của mình — sử dụng mọi phương pháp để thâm nhập vào những môi trường xã hội từng có vẻ không thể đạt tới. Nói rằng mọi mục tiêu bất xứng, vì có động cơ sai lầm, là tương ứng thấp hơn hay những biểu lộ biểu tượng, dù bị biến dạng, của các mục tiêu và khát vọng cao hơn, là một điều hiển nhiên. Tư tưởng này nên làm sáng tỏ tư duy của em. Một đệ tử ở giai đoạn này là một người mà tính cách và năng lực đã cho phép y bước vào Ashram với sự đồng thuận trọn vẹn của các thành viên nơi đó. Tuy nhiên, y lơ lửng ở chu vi các hoạt động của nó; y biết rằng nơi đây có hành động, tiếp xúc và quan hệ — trong vòng-giới-hạn ashram — một ngày nào đó có thể thuộc về y. Tuy vậy, y cũng biết rằng y phải làm chủ ý nghĩa của lời phát biểu nghịch lý đã đáp lại khát vọng được thốt lên của y: "Hãy đi ra khỏi cửa và rời Ashram như nó đã là và như em đang là; hãy tìm một lối vào khác;

are; seek for another entrance; find what you seek by leaving it behind; move forward through the art of moving back."

hãy tìm điều em tìm kiếm bằng cách bỏ nó lại phía sau; hãy tiến tới qua nghệ thuật đi lùi."

In the blazing light of the Ashram the disciple realises that he has not yet earned the right to pass along the corridor to the Master's sanctum, but must needs go forth **[634]** into the world of men, of darkness and of pain; then he can return to the Ashram for strength to continue his work outside. What lies outside the door of the Ashram, symbolically speaking, becomes to him of greater moment than his own success in passing along the corridor. What has happened to him, as both his eyes "function in the dual light," is that his sense of values is adjusted and his own progressive satisfaction becomes of less importance to him than what he can do to ameliorate the pain and distress outside the door.

Trong ánh sáng rực cháy của Ashram, đệ tử nhận ra rằng y chưa giành được quyền đi dọc hành lang đến tịnh thất của Chân sư, mà cần phải đi ra **[634]** vào thế giới của con người, của bóng tối và của đau khổ; rồi y có thể trở lại Ashram để nhận sức mạnh hầu tiếp tục công việc bên ngoài. Điều nằm ngoài cánh cửa Ashram, nói theo biểu tượng, trở nên quan trọng đối với y hơn thành công riêng của y trong việc đi dọc hành lang. Điều đã xảy ra với y, khi cả hai mắt của y "hoạt động trong ánh sáng kép," là ý thức về giá trị của y được điều chỉnh, và sự thoả mãn tiến bộ của chính y trở nên kém quan trọng đối với y hơn điều y có thể làm để làm dịu bớt đau khổ và thống khổ bên ngoài cánh cửa.

3. *The stage of "leaving each pillar behind its own shadow."* Is it only a truism to point out that as service proceeds, and the effectiveness of that service increases, the disciple when he enters the door of the Ashram, discovers he is no longer standing upon the inner side of the door but has already penetrated a definite distance along the corridor? Certain pillars are left behind. One of the Masters—using the word in its correct sense—has called these symbolic pillars the "pillars of propriety," meaning that each pillar passed indicates the attainment of certain aspects of appropriate conduct. When these aspects of behaviour are developed, the disciple can pass up and down the corridor at will, which symbolises to him the, as yet, undeveloped phase of ashramic conduct. These pillars embody the final phase of illusion—those illusions which bewilder the disciple but have no effect on anyone outside the Ashram. These

3. *Giai đoạn "để mỗi trụ lại sau bóng của chính nó."* Có phải chỉ là một điều hiển nhiên khi chỉ ra rằng khi phụng sự tiếp diễn, và hiệu quả của sự phụng sự ấy gia tăng, đệ tử, khi bước vào cửa Ashram, phát hiện rằng y không còn đứng ở phía trong của cánh cửa nữa mà đã thâm nhập một khoảng cách rõ rệt dọc theo hành lang? Một số trụ đã bị bỏ lại phía sau. Một trong các Chân sư — dùng từ này theo nghĩa chính xác của nó — đã gọi các trụ biểu tượng này là "những trụ của sự đúng mực," nghĩa là mỗi trụ đã vượt qua chỉ ra sự đạt được một số phương diện của cách hành xử thích hợp. Khi các phương diện hành vi này được phát triển, đệ tử có thể đi lên đi xuống hành lang theo ý muốn, điều tượng trưng cho y giai đoạn hành xử ashram vẫn chưa phát triển. Các trụ này hiện thân giai đoạn cuối cùng của ảo tưởng — những ảo tưởng làm đệ tử bối rối nhưng không tác động đến bất cứ ai bên ngoài Ashram. Những điều này em phải tự mình khám phá.

you must discover for yourself. There are five more pillars which you must develop the ability to pass before you have the complete freedom of the Ashram. You have already learnt to pass seven of them and they, for you, are now non-existent.

Còn năm trụ nữa mà em phải phát triển khả năng vượt qua trước khi em có được sự tự do trọn vẹn của Ashram. Em đã học cách vượt qua bảy trụ trong số đó, và đối với em, chúng nay không còn hiện hữu.

4. *The stage of the "withdrawing alcove."* I have to put these aspects of consciousness into material symbolic forms so as to bring pictorially to your attention the phases of approach which you and all disciples must follow. The pillars (again symbolically) no longer stand on either side of your way of approach. Though there for others, for you they constitute no longer any concern. The way stretches clear before you. The hope of free admittance into the **[635]** room where the Master works is a present possibility. But within the Ashram, protecting the seclusion of the Master, is the antechamber to the place where He works and in that antechamber His senior disciple presides. This disciple protects the Master from undue disturbance, is responsible for the care of His physical vehicle when He goes into "samadhi," has the right to interrupt Him in moments of emergency, and can be trusted to pass in and out of His study, whenever he deems it desirable. This arrangement requires the advancing disciple to recognise the senior disciple; it is this process of recognition which oft constitutes the final test, prior to being allowed through the inner door.

4. *Giai đoạn của "hốc rút lui."* Tôi phải đặt các phương diện tâm thức này vào những hình thức biểu tượng vật chất để đem các giai đoạn tiếp cận mà em và mọi đệ tử phải theo thành hình ảnh trước sự chú ý của em. Các trụ, lại nói theo biểu tượng, không còn đứng hai bên con đường tiếp cận của em nữa. Dù chúng vẫn ở đó đối với người khác, đối với em chúng không còn là mối bận tâm nào nữa. Con đường trải ra rõ ràng trước em. Hy vọng được tự do vào **[635]** căn phòng nơi Chân sư làm việc nay là một khả thể hiện tiền. Nhưng trong Ashram, bảo vệ sự tĩnh cư của Chân sư, là tiền phòng dẫn đến nơi Ngài làm việc, và trong tiền phòng ấy, đệ tử cao cấp của Ngài chủ trì. Đệ tử này bảo vệ Chân sư khỏi sự quấy nhiễu quá mức, chịu trách nhiệm chăm sóc vận cụ hồng trần của Ngài khi Ngài nhập "samadhi," có quyền ngắt lời Ngài trong những thời khắc khẩn cấp, và được tin cậy để ra vào phòng làm việc của Ngài bất cứ khi nào y cho là cần thiết. Sự sắp đặt này đòi hỏi đệ tử đang tiến tới phải nhận biết đệ tử cao cấp; chính tiến trình nhận biết này thường tạo thành thử thách cuối cùng, trước khi được phép đi qua cánh cửa bên trong.

5. *The stage to which is given the name "the right of entry."* When this stage is reached, the disciple can come and go as his soul and the need of his service in the outer world may dictate. He has developed the sensitivity to know when, or when not, he may intrude into the presence of the Master. He finds, when he has arrived at this point,

5. *Giai đoạn được gọi là "quyền đi vào."* Khi đạt tới giai đoạn này, đệ tử có thể đến và đi như linh hồn của y và nhu cầu phụng sự của y trong thế giới bên ngoài có thể chỉ định. Y đã phát triển sự nhạy bén để biết khi nào y có thể, hay không thể, bước vào hiện diện của Chân sư. Khi đã đến điểm này, y thấy rằng mọi dục vọng tiếp xúc với Chân sư để

that all desire to contact the Master for his own satisfaction or help has left him. One thing only sends him on the wings of light along the corridor and strengthens his hand to open wide the door, and that is world need.

thoả mãn hay trợ giúp cho chính mình đã rời khỏi y. Chỉ một điều đưa y trên đôi cánh ánh sáng dọc theo hành lang và củng cố bàn tay y để mở rộng cánh cửa, và điều đó là nhu cầu thế giới.

You will discover, my brother, under these symbols the lesson which I am seeking to convey to you. I enjoined you in my last instruction to realise the need of achieving a pinnacle of loneliness, for on that pinnacle lies for you that which you need. What that is, you must find out for yourself. Have you learnt something anent this lonely spot? If so, the next development for you may involve (I did not say "would") the lonely moments spent as you, from pillar to pillar, advance along the corridor, spurred by the needs of those you seek to serve. Then will come the moment when the senior disciple will symbolise for you the end of loneliness and greet you as a brother. What takes place later between you and the Master is your own individual secret, shared with Him.

Huynh đệ của Tôi, em sẽ khám phá dưới những biểu tượng này bài học mà Tôi đang tìm cách truyền đạt cho em. Trong huấn thị gần nhất, Tôi đã truyền cho em nhận ra nhu cầu đạt tới một đỉnh cao của nỗi cô đơn, vì trên đỉnh cao ấy có điều em cần. Điều đó là gì, em phải tự mình tìm ra. Em đã học được điều gì về nơi cô độc này chưa? Nếu có, sự phát triển kế tiếp dành cho em có thể bao hàm, Tôi không nói "sẽ" bao hàm, những khoảnh khắc cô độc trải qua khi em, từ trụ này đến trụ khác, tiến dọc hành lang, được thúc đẩy bởi nhu cầu của những người em tìm cách phụng sự. Rồi sẽ đến khoảnh khắc khi đệ tử cao cấp sẽ tượng trưng cho em sự chấm dứt của nỗi cô đơn và chào đón em như một huynh đệ. Điều diễn ra về sau giữa em và Chân sư là bí mật cá nhân của riêng em, được chia sẻ với Ngài.

One point I seek to emphasise to you at this time is the **[636]** need for you to recognise more definitely that *the way into the inner sanctum is the way of outer service*. This service must not be motivated by the exigencies of the period, or by financial considerations or the behests of the personality. It may or may not include the place where your outer work is being done; it may necessitate a change in your setting and circumstances, but the disciple—if true to his soul and the Ashram—serves his fellowmen *as an esotericist* as well as a humanitarian and a psychologist. This is a point which you must grasp. You must then fit the tasks assumed and undertaken into the symbolic picture which I have given you.

Một điểm Tôi tìm cách nhấn mạnh với em vào lúc này là **[636]** nhu cầu để em nhận biết rõ ràng hơn rằng *con đường vào tịnh thất bên trong là con đường của phụng sự bên ngoài*. Sự phụng sự này không được thúc đẩy bởi những đòi hỏi cấp bách của thời kỳ, hay bởi các cân nhắc tài chính, hay bởi mệnh lệnh của phàm ngã. Nó có thể bao gồm hoặc không bao gồm nơi công việc bên ngoài của em đang được thực hiện; nó có thể đòi hỏi một sự thay đổi trong môi trường và hoàn cảnh của em, nhưng đệ tử — nếu trung thành với linh hồn và Ashram của mình — phụng sự đồng loại *như một nhà bí truyền học* cũng như một nhà nhân đạo và một nhà tâm lý học. Đây là một điểm em phải nắm bắt. Khi ấy em phải đặt các nhiệm vụ đã nhận và

I count upon your understanding because I am not speaking idle words; I count also upon your giving consideration and quiet reflection to my next statement.

đã đảm trách vào trong bức tranh biểu tượng mà Tôi đã trao cho em. Tôi trông cậy vào sự thấu hiểu của em vì Tôi không nói những lời vô ích; Tôi cũng trông cậy vào việc em xem xét và suy ngẫm tĩnh lặng về phát biểu kế tiếp của Tôi.

There is some definite work planned by me which must be implemented by the members of my Ashram; it is work which you can undertake. It is related to the major task of goodwill which is so close to my heart; it will necessitate sacrifice upon your part and maybe a relinquishing of lesser goals. If recognised by you, it will mean that the "pillars which guard the approach to the sanctum" of your Master can be left behind; you will have reached the point where you can enter the "room of withdrawal." Again I speak to you in symbols. You are nearly sixty years old, my brother. The sixty-third year of your life, as in the life of all disciples, will be one of crisis and of supreme opportunity, and towards that point you should look and for it you should make preparation. The interim should be a time wherein you pass the pillars, wherein you go from point to point with your consciousness held steady within the Ashram and your personality activity adhering to the task imposed by your soul.

Có một công việc rõ ràng do Tôi hoạch định, phải được các thành viên trong Ashram của Tôi thực hiện; đó là công việc em có thể đảm nhận. Nó liên quan đến nhiệm vụ lớn lao về thiện chí, vốn rất gần gũi với tâm Tôi; nó sẽ đòi hỏi sự hi sinh nơi em và có thể là sự từ bỏ những mục tiêu nhỏ hơn. Nếu được em nhận biết, điều đó sẽ có nghĩa là "những trụ canh giữ lối vào tịnh thất" của Chân sư em có thể được bỏ lại phía sau; em sẽ đạt đến điểm nơi em có thể bước vào "phòng rút lui." Một lần nữa, Tôi nói với em bằng biểu tượng. Em gần sáu mươi tuổi rồi, huynh đệ của Tôi. Năm thứ sáu mươi ba của đời em, cũng như trong đời sống của mọi đệ tử, sẽ là một năm của khủng hoảng và của cơ hội tối thượng, và em nên hướng nhìn về điểm ấy, cũng như chuẩn bị cho nó. Khoảng thời gian giữa nay và lúc đó nên là thời kỳ trong đó em vượt qua các trụ, trong đó em đi từ điểm này đến điểm khác với tâm thức được giữ vững trong Ashram và hoạt động phàm ngã của em bám sát nhiệm vụ do linh hồn em áp đặt.

A basic decision will shortly confront you, and upon that decision will depend your right of entry, technically understood. I may not even indicate to you the nature of the coming crisis, nor may I give you any hint as to what your decision should be. I have, however, confidence in you, for you have learnt much in the past five years; you have gone from strength to strength and have passed from pillar to pillar, even if you did not realise it. You will discover the **[637]** quality of your strength when the need for

Một quyết định căn bản sẽ sớm đối diện với em, và quyền đi vào của em, hiểu theo nghĩa kỹ thuật, sẽ tùy thuộc vào quyết định ấy. Tôi thậm chí không được phép chỉ cho em bản chất của cuộc khủng hoảng sắp đến, cũng không được phép cho em bất cứ gợi ý nào về quyết định của em nên là gì. Tuy nhiên, Tôi tin tưởng nơi em, vì em đã học được nhiều trong năm năm qua; em đã đi từ sức mạnh đến sức mạnh và đã vượt từ trụ này sang trụ khác, ngay cả nếu em không nhận ra điều đó. Em sẽ khám phá **[637]** phẩm tính của sức

decision confronts you. I await you in the inner room.

mạnh mình khi nhu cầu quyết định đối diện với em. Tôi chờ em trong căn phòng bên trong.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

I have nothing to say to you today, my brother, of major moment. My last instruction to you was long and of vital importance; you have not yet absorbed its full significance. In that instruction there were two sentences which I seek again to emphasise in your consciousness. They are:

Huynh đệ của Tôi, hôm nay Tôi không có điều gì thật quan trọng để nói với em. Huấn thị gần nhất của Tôi dành cho em đã dài và có tầm quan trọng thiết yếu; em vẫn chưa hấp thụ trọn vẹn thâm nghĩa của nó. Trong huấn thị đó có hai câu mà Tôi lại muốn nhấn mạnh trong tâm thức em. Đó là:

1. The way into the inner sanctum is the way of outer service.

1. Con đường vào nội điện là con đường phụng sự bên ngoài.

2. The sixty-third year of your life—as in the life of all disciples—will be one of crisis and of supreme opportunity.

2. Năm thứ sáu mươi ba của đời em—cũng như trong đời của mọi đệ tử—sẽ là một năm khủng hoảng và cơ hội tối thượng.

These two statements are closely related. Crises, my brother, can be objective or subjective; they can take place on the physical plane, and are then not of such great significance from the spiritual angle, even though they cause much suffering and pain to the personality: they can emerge into consciousness on the emotional or the mental planes, and they then present opportunity for action, but mostly for action connected with the personality; or they can be the result of soul intent, registered by the personality and recorded in the brain. They are then of supreme importance, but very frequently remain unrecognised unless the disciple is very alert and constantly aware of the cyclic flow of spiritual energy.

Hai phát biểu này liên hệ mật thiết với nhau. Huynh đệ của Tôi, các cuộc khủng hoảng có thể là ngoại giới hoặc nội giới; chúng có thể diễn ra trên cõi hồng trần, và khi ấy không có thâm nghĩa lớn lao như thế xét từ góc độ tinh thần, dù chúng gây nhiều đau khổ và đau đớn cho phàm ngã; chúng có thể nổi lên trong tâm thức trên các cõi cảm xúc hoặc trí tuệ, và khi ấy chúng đem lại cơ hội để hành động, nhưng phần lớn là hành động liên quan đến phàm ngã; hoặc chúng có thể là kết quả của ý định linh hồn, được phàm ngã ghi nhận và được bộ não lưu giữ. Khi ấy chúng có tầm quan trọng tối thượng, nhưng rất thường vẫn không được nhận ra, trừ phi đệ tử hết sức tỉnh thức và luôn nhận biết dòng chảy theo chu kỳ của năng lượng tinh thần.

Such a crisis confronts you. Has your spiritual sensitivity increased during the past few years so that you can be sure that you can recognise the crisis for the

Một cuộc khủng hoảng như thế đang đối diện em. Trong vài năm qua, sự nhạy bén tinh thần của em đã gia tăng đến mức em có thể chắc chắn rằng em sẽ nhận ra cuộc

opportunity it is, when confronted by it? Here are the points I would have you consider, for upon your recognitions and your decisions rests much of the usefulness of the rest of your life—that is, from the angle of the Ashram.

khủng hoảng đúng là cơ hội của nó, khi em đối diện với nó chăng? Đây là những điểm Tôi muốn em suy xét, vì trên những nhận biết và quyết định của em, phần lớn sự hữu dụng của quãng đời còn lại của em sẽ tùy thuộc—nghĩa là, xét từ góc độ của ashram.

There is a peculiar difficulty connected with the realisation that there are relatively only a few years ahead for the **[638]** majority of the group. Here are four of the difficulties which prevent the sensible and happy realisation of the future transition:

Có một khó khăn đặc biệt gắn liền với việc nhận ra rằng tương đối chỉ còn ít năm phía trước đối với **[638]** đa số trong nhóm. Đây là bốn trong số những khó khăn ngăn cản sự nhận biết sáng suốt và hoan hỉ về cuộc chuyển tiếp tương lai:

1. The tendency to settle down and take the position that one has done the best one can and that that is all one can be expected to do. This renders the few remaining years simply an expression of habit and of established character, and prevents the undertaking of any new spiritual adventure.

1. Khuynh hướng an phận và giữ lập trường rằng mình đã làm hết sức có thể, và đó là tất cả những gì người ta có thể mong đợi nơi mình. Điều này khiến vài năm còn lại chỉ đơn giản là một biểu hiện của thói quen và của tính cách đã định hình, đồng thời ngăn cản việc đảm nhận bất kỳ cuộc phiêu lưu tinh thần mới nào.

2. A recognition that one *has* reached one's high water mark for this life and nothing more can be expected. This may be true from the personality angle, but the soul remains eternally young and unsatisfied, knowing no static point.

2. Một sự nhận biết rằng người ta *đã* đạt đến mức cao nhất của mình trong đời này và không thể mong đợi thêm điều gì nữa. Điều này có thể đúng từ góc độ phàm ngã, nhưng linh hồn vẫn vĩnh viễn trẻ trung và không thỏa mãn, không biết đến điểm tĩnh tại nào.

3. A preoccupation, growing year by year, with the *processes* of growing old, with its liabilities, its physical symptoms and ugliness, and its required (?) withdrawals. This is a usual and ordinary way of approaching one's declining years and the regular procedure with the great majority. See that it is not yours as the next decade elapses.

3. Một sự bận tâm, tăng dần từng năm, với các *tiến trình* của tuổi già, với những gánh nặng của nó, những triệu chứng và vẻ xấu xí nơi thể xác, cùng những sự rút lui cần thiết chăng. Đây là cách thông thường và phổ biến để bước vào những năm suy tàn của đời mình, và là thủ tục thường lệ của đại đa số. Hãy thấy rằng đó không phải là cách của em khi thập niên tới trôi qua.

4. The recognition that the soul, enjoying the full richness of life's garnered experience, is now free to serve. No new problems are tackled; no new disciplines are

4. Sự nhận biết rằng linh hồn, đang hưởng trọn sự phong phú của kinh nghiệm đời sống đã tích lũy, nay được tự do để phụng sự. Không bắt tay xử lý vấn đề mới nào; không

applied; but the disciple uses all that he has in the service of the Ashram, and that for the remainder of his life.

có kỷ luật mới nào được áp dụng; nhưng đệ tử sử dụng tất cả những gì y có để phụng sự ashram, và làm như thế trong phần đời còn lại.

I am seeking to bring all these points to your consideration, for they embody choices which await you, and it is your right to know what they are. I will make no further comment beyond emphasising that there is a definite and conscious choice to be made, and leaving you free to think the matter through.

Tôi đang tìm cách đưa tất cả những điểm này đến sự suy xét của em, vì chúng thể hiện những lựa chọn đang chờ em, và em có quyền biết chúng là gì. Tôi sẽ không bình luận thêm, ngoài việc nhấn mạnh rằng có một lựa chọn rõ ràng và có ý thức cần được thực hiện, rồi để em tự do suy nghĩ thấu đáo vấn đề ấy.

You have in the past done much to help the work I planned. You are today among those interested in discovering their spiritual enterprise. Discover it, my brother, and have an enterprise which will count in the realisation (I use **[639]** not the word manifestation) of the Kingdom of God on Earth. Be interested anew and alertly in the hierarchical plans, and fit yourself into the time schedule of my ashramic purposes. Adjust your sense of values, which have shifted considerably lately (I say not whether for good or not, for that is your affair), and make your life count in the hour of humanity's need.

Trong quá khứ, em đã làm nhiều điều để giúp công việc mà Tôi đã hoạch định. Hôm nay, em thuộc trong số những người quan tâm đến việc khám phá công cuộc tinh thần của mình. Huynh đệ của Tôi, hãy khám phá nó, và hãy có một công cuộc sẽ có giá trị trong sự chứng nghiệm, Tôi không dùng **[639]** từ biểu hiện, của Thiên Giới trên Trái Đất. Hãy quan tâm trở lại, một cách mới mẻ và tỉnh thức, đến các kế hoạch của Thánh Đoàn, và hãy tự đặt mình vào lịch trình thời gian của các mục đích ashram của Tôi. Hãy điều chỉnh ý thức giá trị của em, vốn gần đây đã thay đổi đáng kể, Tôi không nói là tốt hay không, vì đó là việc của em, và hãy làm cho đời em có giá trị trong giờ phút nhu cầu của nhân loại.

I have the following suggestions to make as regards your meditation work:

Tôi có những gợi ý sau đây về công việc tham thiền của em:

1. Orient yourself dynamically towards the Ashram and towards me, your Master, and ponder for a while upon your relationship with me and its various implications.

1. Hãy định hướng bản thân một cách năng động về phía ashram và về phía Tôi, Chân sư của em, rồi suy ngẫm một lúc về mối liên hệ của em với Tôi và những hàm ý khác nhau của nó.

2. Orient yourself towards the spiritual enterprises (for there are several) which emanate from the Ashram, under my

2. Hãy định hướng bản thân về phía các công cuộc tinh thần, vì có nhiều công cuộc, vốn xuất lộ từ ashram dưới sự chỉ đạo của Tôi, và

direction, and reflect upon your responsibility to them.

suy ngẫm về trách nhiệm của em đối với chúng.

3. Orient yourself to your chosen daily work and consider where opportunity there arises which can be fitted into the spiritual vision which all disciples carry with them.

3. Hãy định hướng bản thân vào công việc hằng ngày mà em đã chọn, và xem xét nơi nào ở đó cơ hội phát sinh, có thể được đặt vào trong tầm nhìn tinh thần mà mọi đệ tử đều mang theo mình.

4. Orient yourself to your own soul and consider what are the duties and responsibilities and relations of that soul in all the three worlds of experience.

4. Hãy định hướng bản thân về phía linh hồn của chính em, và xem xét các bổn phận, trách nhiệm và các mối liên hệ của linh hồn ấy trong cả ba cõi kinh nghiệm là gì.

5. Then sound the OM three times in order to clarify the mind; quiet all emotional reaction and endeavour to make your brain receptive to the higher spiritual impression.

5. Rồi xướng linh từ OM ba lần để làm sáng tỏ thể trí; làm yên mọi phản ứng cảm xúc và cố gắng khiến bộ não của em tiếp nhận được ấn tượng tinh thần cao hơn.

6. Then in your own words, and as the soul, speak to me and discuss with me your life and spiritual intention. I shall not respond, but (bear this in mind) record will be made of that which has the power to penetrate into the Ashram.

6. Rồi bằng lời của chính em, và với tư cách là linh hồn, hãy nói với Tôi và bàn với Tôi về đời sống và ý định tinh thần của em. Tôi sẽ không đáp ứng, nhưng, hãy ghi nhớ điều này, điều nào có quyền năng xuyên nhập vào ashram sẽ được ghi nhận.

7. Say the New Invocation, sounding the OM after each stanza.

7. Hãy đọc Đại Khấn Nguyện Mới, xướng linh từ OM sau mỗi bài kệ.

8. Close your meditation by saying—as the personality and with emphasis—"May I do my whole duty as I journey towards Thy sacred feet." **[640]**

8. Hãy kết thúc phần tham thiền của em bằng cách nói—với tư cách là phàm ngã và với sự nhấn mạnh—"Nguyện cho con làm trọn toàn bộ bổn phận của mình khi con hành trình về phía đôi chân thiêng liêng của Ngài." **[640]**

You have known me for many, many years now, my brother. I remain the same and unaltered; therefore my love, strength and understanding are factors upon which you can at all times assuredly count.

Huynh đệ của Tôi, nay em đã biết Tôi trong rất, rất nhiều năm. Tôi vẫn như xưa và không đổi thay; vì vậy tình thương, sức mạnh và sự thấu hiểu của Tôi là những yếu tố mà em có thể luôn luôn vững tin nương cậy.

To E. E. S. – Gửi E. E. S.

August 1940

BROTHER OF OLD AND CO-WORKER:

This year and in fact during the past three years, many problems have arisen in your life and these have been complicated by the fact that the physical vehicle is not functioning as it should. With that condition you must learn to live, treating it with due wisdom and at the same time ignoring it in the service of humanity and in ours. One attitude infers right physical care; the other attitude sets the note for the mental reaction. This I think you know and are working successfully towards this way of living. I mention it because one of the things all disciples have to achieve (prior to initiation) is a right mental attitude toward that aspect of the physical body which is *not* regarded as a principle and which is only the automaton of the inflowing forces and of the inner man. The energy which governs the physical body emanates from that aspect or integrated aspects where lies the focus of consciousness. Perfect health will come, therefore, when the focus of consciousness is permanently in the soul. This is not possible for any of you at present because of the point in evolution and because of the mass relation and the mass karma, superimposed upon the individual karma.

You are handling the situation adequately, my brother, and where there could be an imposed expression of soul life, you need not for me to tell you, for you are aware of your own limitations and of your own weaknesses. Your first ray physical body is of service to you in many ways. See to it that the tendency of the first ray to withdraw

Tháng Tám năm 1940

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM VÀ NGƯỜI ĐỒNG CÔNG:

Năm nay, và thật ra trong ba năm qua, nhiều vấn đề đã nảy sinh trong đời em, và chúng trở nên phức tạp bởi sự kiện rằng vận cụ hồng trần không vận hành như nó phải vận hành. Em phải học cách sống với tình trạng ấy, đối xử với nó bằng minh triết thích đáng, đồng thời quên nó đi trong việc phụng sự nhân loại và trong việc phụng sự chúng tôi. Một thái độ hàm ý sự chăm sóc thể xác đúng đắn; thái độ kia thiết lập âm điệu cho phản ứng trí tuệ. Tôi nghĩ em biết điều này và đang thành công tiến tới lối sống ấy. Tôi nhắc đến nó vì một trong những điều mà mọi đệ tử phải đạt được, trước điểm đạo, là thái độ trí tuệ đúng đắn đối với phương diện của thể xác vốn *không* được xem là một nguyên khí và chỉ là bộ máy tự động của các mãnh lực tuôn vào và của con người bên trong. Năng lượng chi phối thể xác xuất lộ từ phương diện ấy hoặc các phương diện tích hợp ấy, nơi có tiêu điểm của tâm thức. Vì vậy, sức khỏe hoàn hảo sẽ đến khi tiêu điểm của tâm thức thường trụ trong linh hồn. Điều này hiện nay không thể có đối với bất kỳ ai trong các em, do điểm tiến hoá và do mối liên hệ tập thể cùng nghiệp quả tập thể chồng lên nghiệp quả cá nhân.

Huynh đệ của Tôi, em đang xử lý tình huống một cách thích đáng, và nơi nào có thể có một biểu hiện được áp đặt của đời sống linh hồn, em không cần Tôi phải nói cho em biết, vì em ý thức được những giới hạn và những yếu kém của chính mình. Thể xác cung một của em phụng sự em theo nhiều cách. Hãy bảo đảm rằng khuynh hướng của cung một

from contact to the isolated aloofness of the first ray does not unduly condition you upon the physical plane. You will know to what tendency **[641]** I refer. Your whole life goal at this time is to give *loving strength* to others through tapping the source of all love yourself. There are those you can aid. You will do so at this time through giving them increased loving understanding.

rút lui khỏi tiếp xúc vào sự cách biệt cô lập của cung một không tác động quá mức lên em trên cõi hồng trần. Em sẽ biết Tôi ám chỉ khuynh hướng **[641]** nào. Toàn bộ mục tiêu đời sống của em vào lúc này là trao *sức mạnh yêu thương* cho người khác bằng cách tự mình chạm đến nguồn mạch của mọi tình thương. Có những người em có thể giúp. Vào lúc này, em sẽ làm điều đó bằng cách trao cho họ sự thấu hiểu yêu thương được gia tăng.

As regards certain problems of activity known to you, I would encourage you to persevere with much caution and wariness. The early stages of the work you are seeking to do are fraught with some danger, as again you know. These difficulties, if successfully surmounted, will lead to greatly minimising other risks later in your planned work. A.A.B. will talk with you about this matter if you so wish, and will convey to you my suggestions whenever you want them. I have spoken to her and made them known, hence the brevity of my communication to you at this time. You will comprehend.

Về một số vấn đề hoạt động mà em biết, Tôi khuyến khích em kiên trì với nhiều thận trọng và cảnh giác. Những giai đoạn đầu của công việc em đang tìm cách thực hiện chứa đựng một ít nguy hiểm, như em cũng biết. Những khó khăn này, nếu được vượt qua thành công, sẽ đưa đến việc giảm thiểu rất nhiều những rủi ro khác về sau trong công việc em đã hoạch định. Bà A. A. B. sẽ nói chuyện với em về vấn đề này nếu em muốn, và sẽ truyền đạt cho em những gợi ý của Tôi bất cứ khi nào em cần. Tôi đã nói với Bà và cho Bà biết các gợi ý ấy, do đó lời truyền đạt của Tôi cho em vào lúc này ngắn gọn. Em sẽ thấu hiểu.

I have however a meditation which I would ask you to follow and to do so dynamically. By that I mean: Become simply a point of concentration when doing it, with all personal problems and conditions temporarily obliterated from your consciousness. To produce this concentration, I will give you a breathing exercise with the meditation.

Tuy nhiên, Tôi có một bài tham thiền mà Tôi muốn em theo và thực hiện một cách năng động. Bằng điều đó Tôi muốn nói: Hãy đơn giản trở thành một điểm tập trung khi thực hiện nó, với mọi vấn đề và tình trạng cá nhân tạm thời bị xóa khỏi tâm thức em. Để tạo ra sự tập trung này, Tôi sẽ cho em một bài tập thở kèm với bài tham thiền.

1. Relax and turn the eyeballs upward. The Hindu system of rolling up the eyeballs does aid in this matter, and the point where the quivering of the eyelids ceases or is forgotten indicates the point of relative physical poise.

1. Hãy thư giãn và đưa nhãn cầu hướng lên trên. Hệ thống Ấn giáo về việc đảo nhãn cầu lên trên quả có giúp ích trong vấn đề này, và điểm nơi sự rung của mí mắt chấm dứt hoặc bị quên đi cho thấy điểm quân bình tương đối của thể xác.

2. Take seven long breaths, slowly and without strain and as you do so visualise yourself as mounting higher and higher with each breath. To do this the more easily, picture yourself as mounting seven steep steps.

2. Hãy hít thở bảy hơi dài, chậm rãi và không căng thẳng; khi làm như vậy, hãy hình dung em đang vươn lên cao hơn và cao hơn nữa theo mỗi hơi thở. Để làm điều này dễ dàng hơn, hãy hình dung em đang bước lên bảy bậc thang dốc.

3. Then, at your highest point, sound the OM, retaining its force in the head by an act of the will but without any strain or pressure. The retention of energy is *not* a physical matter but a mental process. This is a subject of importance.

3. Rồi, tại điểm cao nhất của em, hãy xướng linh từ OM, giữ mãnh lực của nó trong đầu bằng một hành động của ý chí nhưng không hề căng thẳng hay áp lực. Việc giữ lại năng lượng *không* phải là một vấn đề hồng trần mà là một tiến trình trí tuệ. Đây là một đề tài quan trọng.

4. Then, holding the consciousness as high in the head as possible, see how long you can achieve the position of *listening* without becoming negative or losing the **[642]** recollection of who you are or what you are doing. Never relinquish in this work the sense of personal identity. Until I give you permission, do not hold this listening attitude for more than three minutes.

4. Rồi, giữ tâm thức ở vị trí cao nhất có thể trong đầu, hãy xem em có thể đạt được vị thế *lắng nghe* trong bao lâu mà không trở nên thụ động hoặc đánh mất **[642]** sự nhớ biết mình là ai hoặc mình đang làm gì. Trong công việc này, đừng bao giờ từ bỏ ý thức về bản sắc cá nhân. Cho đến khi Tôi cho phép, đừng giữ thái độ lắng nghe này quá ba phút.

5. Then breathe out the OM through the ajna centre, the centre between the eyebrows, and say:

5. Rồi hãy thở ra linh từ OM qua trung tâm ajna, trung tâm giữa hai chân mày, và nói:

I choose the way of the interpreter, and therefore ask for light.

Tôi chọn con đường của người diễn giải, và vì vậy xin ánh sáng.

I choose the way of loving guidance, and therefore ask for lifting power.

Tôi chọn con đường của sự hướng dẫn yêu thương, và vì vậy xin quyền năng nâng lên.

I choose the way of inspiration, and therefore ask for flowing life.

Tôi chọn con đường của cảm hứng, và vì vậy xin sự sống tuôn chảy.

I choose the way of integrating, and therefore ask for the seal of silence.

Tôi chọn con đường tích hợp, và vì vậy xin ấn dấu của im lặng.

6. Then sound the OM seven times and proceed with the group meditation.

6. Rồi xướng linh từ OM bảy lần và tiếp tục phần tham thiền nhóm.

These phrases have each three esoteric meanings. Take *one* of the above sentences each for one month and then repeat the process of reflection twice, thus covering a year's work. See if you can arrive at deeper significances than those which appear on the surface.

Mỗi cụm từ này có ba ý nghĩa nội môn. Hãy lấy *một* trong các câu trên cho mỗi tháng, rồi lặp lại tiến trình suy ngẫm hai lần, như vậy bao trùm công việc của một năm. Hãy xem em có thể đạt đến những thâm nghĩa sâu hơn những gì hiện ra trên bề mặt hay không.

NOTE: *This final instruction to this disciple follows immediately upon the one which is concluded in Vol. I, page 649, and the footnote there still applies.*

GHI CHÚ: *Huấn thị cuối cùng này dành cho đệ tử này tiếp ngay sau huấn thị kết thúc trong Quyển I, trang 649, và chú thích ở đó vẫn còn áp dụng.*

To D. P. R. – Gửi D. P. R.

January 1940

Tháng Giêng năm 1940

Life has been so difficult for you, brother of mine, that I hesitate (because I have an understanding of much that you are enduring) to lay upon you any further burden of self-discipline or more of the life of introspection. You have stood in the midst of your world and watched it come down, crashing around you; you have stood as a tower of strength to those who are tied to you in the closest links and have not **[643]** failed them; you have preserved your values clear whilst seeing the material values dissolve into thin air. That you still have a few personal glamours and are still taken in by your own high grade reactions to circumstance and people is of course true but I question whether anything is to be gained through your focussing your attention upon them at this time.

Huynh đệ của Tôi, đời sống đã quá khó khăn đối với em đến nỗi Tôi ngần ngại, vì Tôi thấu hiểu nhiều điều em đang chịu đựng, khi đặt thêm lên em bất kỳ gánh nặng nào nữa của kỷ luật tự thân hoặc nhiều hơn nữa đời sống nội quan. Em đã đứng giữa thế giới của mình và chứng kiến nó sụp đổ, đổ vỡ quanh em; em đã đứng như một ngọn tháp sức mạnh cho những người gắn bó với em bằng những mối dây gần gũi nhất, và đã không **[643]** làm họ thất vọng; em đã giữ các giá trị của mình sáng rõ trong khi thấy các giá trị vật chất tan biến vào hư không. Dĩ nhiên, sự thật là em vẫn còn một vài ảo cảm cá nhân và vẫn còn bị cuốn vào những phản ứng cao cấp của chính mình trước hoàn cảnh và con người, nhưng Tôi nghi ngờ liệu có ích lợi gì khi em tập trung sự chú ý vào chúng vào lúc này.

Stand steady, therefore, and be not unduly distressed. Avoid at least one glamour and that is the glamour that it is your task to

Vì vậy, hãy đứng vững và đừng quá phiền muộn. Ít nhất hãy tránh một ảo cảm, đó là ảo cảm rằng nhiệm vụ của em là gánh vác mọi

shoulder all responsibilities and make all final decisions. Leave people, brother of old, the opportunity which you yourself so much welcome, of learning the needed lessons. Seek not unduly to lift and shield, for the shielding mother-complex is in itself a glamour.

trách nhiệm và đưa ra mọi quyết định cuối cùng. Huynh đệ lâu năm, hãy để cho người khác có cơ hội mà chính em rất hoan nghênh, tức là học những bài học cần thiết. Đừng quá tìm cách nâng đỡ và che chở, vì phức cảm người mẹ che chở tự nó là một ảo cảm.

My love and strength is at your service.

Tình thương và sức mạnh của Tôi sẵn sàng phụng sự em.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

One of the outstanding characteristics of the pledged disciple is that he learns to stand steady and unmoving no matter what may be happening to him or around him. Much is happening to disciples these days for they bear the brunt of the world's cataclysm. You may perhaps find this an astonishing statement but I would ask you to remember that they meet the prevalent conditions on all three planes simultaneously and are at the same time endeavouring to live as souls. The accuracy of my statement is, therefore, apparent if you will ponder for a few minutes on the implications. There is appalling suffering everywhere. Physically and emotionally, people throughout the world are handling the maximum of pain. The accepted disciple, however, is suffering also mentally and to this must be added his capacity to identify himself with the whole; his trained imagination also presents special difficulty for he can include possibilities which others may not envisage, and his sweep or grasp of the plan is presumably greater; he is also endeavouring to apply his knowledge of this plan to the immediate environing [644] situation and is strenuously attempting to understand and at the same time to interpret to others, no

Một trong những đặc tính nổi bật của đệ tử đã nguyện ước là y học đứng vững và bất động, bất kể điều gì có thể đang xảy ra với y hoặc quanh y. Nhiều điều đang xảy ra cho các đệ tử ngày nay, vì họ gánh chịu phần nặng nề nhất của cơn đại biến thế giới. Có lẽ em thấy phát biểu này đáng kinh ngạc, nhưng Tôi muốn em nhớ rằng họ đối diện các tình trạng phổ biến đồng thời trên cả ba cõi, và cùng lúc đó cố gắng sống như những linh hồn. Do đó, nếu em suy ngẫm trong vài phút về các hàm ý, tính chính xác trong phát biểu của Tôi sẽ hiển nhiên. Khắp nơi đều có đau khổ khủng khiếp. Về mặt thể xác và cảm xúc, con người khắp thế giới đang xử lý mức đau đớn tối đa. Tuy nhiên, đệ tử được chấp nhận cũng đang đau khổ về mặt trí tuệ, và vào điều này phải thêm khả năng đồng nhất mình với toàn thể; sự tưởng tượng đã được rèn luyện của y cũng đem lại khó khăn đặc biệt, vì y có thể bao gồm những khả thể mà người khác có thể không hình dung, và tầm bao quát hoặc sự nắm bắt của y về Thiên Cơ giả định là lớn hơn; y cũng đang cố gắng áp dụng tri thức của mình về Thiên Cơ này vào tình huống bao quanh tức thời [644] và đang nỗ lực mãnh liệt để thấu hiểu, đồng thời diễn giải cho người khác, bất kể y có thể

matter what he may be undergoing in his own personal life.

đang trải qua điều gì trong đời sống cá nhân của chính mình.

In many cases, such as yours, environing conditions and chosen associates tend to complicate matters and you are, therefore, today facing your major life crisis and, I would add, you are facing it satisfactorily.

Trong nhiều trường hợp, như trường hợp của em, các tình trạng bao quanh và những người đồng hành đã chọn có xu hướng làm vấn đề thêm phức tạp; vì vậy hôm nay em đang đối diện với cuộc khủng hoảng lớn của đời mình, và Tôi xin nói thêm, em đang đối diện với nó một cách thỏa đáng.

There are many types of crisis in the lives of all aspirants, but in the case of those who are pledged disciples there are always two major crises in their lives: There is first of all the *crisis of opportunity* and its wise recognition. At some time, every disciple is faced with some determining choice which leads eventually to the distinctive nature of his life service. This usually takes place between the ages of twenty-five and forty, usually around the age of thirty-five. I refer not here to the choice which every able bodied and sane man has to take when he determines his life work, his place of living and his life associates. I refer to a free choice made when these other lesser choices have been made. Such a choice came to you in your earlier years. This crisis of opportunity relates ever to life service. This is true in spite of karma or environing conditions. It is not a choice of the personality, based upon expedient or earthly motives, necessity or anything else. It is a choice based upon the relation of the soul to the personality and *only confronts disciples.*

Có nhiều loại khủng hoảng trong đời sống của mọi người chí nguyện, nhưng trong trường hợp những người là đệ tử đã nguyện ước, luôn luôn có hai cuộc khủng hoảng lớn trong đời họ: Trước hết là *cuộc khủng hoảng cơ hội* và sự nhận biết khôn ngoan về nó. Vào một lúc nào đó, mỗi đệ tử đều đối diện với một lựa chọn mang tính quyết định, cuối cùng dẫn đến bản chất đặc thù của việc phụng sự đời sống của y. Điều này thường xảy ra trong khoảng từ hai mươi lăm đến bốn mươi tuổi, thường vào khoảng ba mươi lăm tuổi. Ở đây Tôi không nói đến sự lựa chọn mà mọi người khỏe mạnh và lành trí phải thực hiện khi y quyết định công việc đời mình, nơi sống và những người đồng hành trong đời. Tôi nói đến một lựa chọn tự do được thực hiện sau khi những lựa chọn nhỏ hơn kia đã được thực hiện. Một lựa chọn như thế đã đến với em trong những năm đầu đời. Cuộc khủng hoảng cơ hội này luôn liên quan đến việc phụng sự đời sống. Điều này đúng bất kể nghiệp quả hay các tình trạng bao quanh. Đó không phải là lựa chọn của phàm ngã, dựa trên sự tiện lợi hay những động cơ thế tục, nhu cầu hay bất cứ điều gì khác. Đó là một lựa chọn dựa trên mối liên hệ của linh hồn với phàm ngã, và *chỉ đối diện các đệ tử.*

The second crisis is the *crisis of expression.* This usually comes towards the later years of a disciple's life. It concerns his stabilised life tendency and puts to the test all that he

Cuộc khủng hoảng thứ hai là *cuộc khủng hoảng biểu hiện.* Điều này thường đến vào những năm về sau trong đời một đệ tử. Nó liên quan đến khuynh hướng đời sống đã ổn

believes and for which he has stood and fought throughout his life experience. It is ever a hard and bitter test, going to the very roots of his life, and for those in preparation for initiation it is peculiarly acute. The conditions of the test may apparently seem no worse than the tests and difficulties which assault other people but, as I have pointed out above, they have to be met on all planes at once. Soul energy is ever involved thereby and this intensifies the response of each individual body in the lower man and also the personality as a whole, the integrated man. The stage of responsiveness which every disciple has achieved in relation to his environment, [645] his associates and his service greatly aggravates his difficulties. I am explaining this somewhat in detail as I am anxious to have you comprehend the nature of your problem and so be able to handle it with increased poise, understanding and triumph. Behind you lies a crisis of opportunity; you met it well. Today you face your crisis of expression and you will come through; true triumph is dependent upon specific achievement upon the inner planes and upon wresting the true values out of any situation, and of these, values based upon the physical plane are by far the least important.

định của y và đem ra thử thách tất cả những gì y tin tưởng, cũng như những gì y đã đứng vững và chiến đấu trong suốt kinh nghiệm đời mình. Đó luôn là một thử thách khó khăn và cay đắng, đi đến tận gốc rễ đời sống của y, và đối với những người đang chuẩn bị cho điểm đạo thì nó đặc biệt gay gắt. Các tình trạng của thử thách bề ngoài có thể dường như không tệ hơn những thử thách và khó khăn tấn công người khác, nhưng, như Tôi đã chỉ ra ở trên, chúng phải được đối diện trên mọi cõi cùng một lúc. Năng lượng linh hồn luôn can dự vào đó, và điều này làm tăng cường đáp ứng của mỗi thể riêng biệt trong phàm nhân cũng như của toàn thể phàm ngã, con người tích hợp. Mức độ đáp ứng mà mỗi đệ tử đã đạt được trong liên hệ với môi trường, [645] những người đồng hành và việc phụng sự của y làm khó khăn của y trầm trọng hơn rất nhiều. Tôi giải thích điều này khá chi tiết vì Tôi tha thiết muốn em thấu hiểu bản chất vấn đề của mình, nhờ đó có thể xử lý nó với sự quân bình, thấu hiểu và chiến thắng gia tăng. Phía sau em là một cuộc khủng hoảng cơ hội; em đã đối diện với nó tốt đẹp. Hôm nay em đối diện với cuộc khủng hoảng biểu hiện của mình và em sẽ vượt qua; chiến thắng đích thực tùy thuộc vào thành tựu cụ thể trên các cõi bên trong và vào việc giành lấy những giá trị chân thật từ bất kỳ tình huống nào, và trong các giá trị ấy, những giá trị dựa trên cõi hồng trần là kém quan trọng nhất rất nhiều.

If you will, all of you, study the instructions given by me to the individual members of the group and to the group itself, you will find that I am giving you definite instructions in the Way of Initiation. Your response and your search lies, however, in the field of esoteric recognition more than in the field of the reception of new facts. So much has been given out in the past few years and decades anent initiation; it has largely been made exoterically, and received

Nếu tất cả các em chịu nghiên cứu những huấn thị Tôi đã ban cho từng thành viên trong nhóm và cho chính nhóm, các em sẽ thấy rằng Tôi đang ban cho các em những huấn thị rõ ràng trong Con Đường Điểm Đạo. Tuy nhiên, sự đáp ứng và sự tìm kiếm của các em nằm trong lĩnh vực nhận biết nội môn nhiều hơn là trong lĩnh vực tiếp nhận các sự kiện mới. Trong vài năm và vài thập niên qua, rất nhiều điều đã được đưa ra liên quan đến điểm đạo; phần lớn nó đã được đưa

exoterically and the true import of the teaching has been veiled. My task with you is not so much the impartation of new facts, truths, points of view and interest, but the awakening into reality of that which your mind already has received as theory and hypothesis.

ra một cách ngoại môn, và được tiếp nhận một cách ngoại môn, còn ý nghĩa chân thật của giáo huấn đã bị che phủ. Nhiệm vụ của Tôi với các em không hẳn là truyền đạt những sự kiện, chân lý, quan điểm và mối quan tâm mới, mà là đánh thức vào thực tại điều mà thể trí các em đã tiếp nhận như lý thuyết và giả thuyết.

You stand today, my brother, at a major point of crisis and you stand alone. Those in your immediate environment are of no special service to you for they are not yet upon the path of discipleship. They are in the earliest stages of the path of probation and are unaware of it also. You have, therefore, only three sources of strength:

Huynh đệ của Tôi, hôm nay em đứng tại một điểm khủng hoảng lớn và em đứng một mình. Những người trong môi trường gần gũi của em không đặc biệt giúp ích cho em, vì họ chưa ở trên Con Đường Đệ Tử. Họ đang ở những giai đoạn đầu tiên của Con Đường Dự Bị và cũng không ý thức về điều đó. Vì vậy, em chỉ có ba nguồn sức mạnh:

1. First and foremost, your contact with your own soul through meditation, reflection and joy.

1. Trước hết và trên hết, sự tiếp xúc của em với linh hồn của chính mình qua tham thiền, suy ngẫm và sự hoan hỉ.

2. Your contact with me, your Master, because through me some of the strength of the world of souls and of the Hierarchy can reach you.

2. Sự tiếp xúc của em với Tôi, Chân sư của em, bởi vì qua Tôi, một phần sức mạnh của thế giới các linh hồn và của Thánh Đoàn có thể đến với em.

3. Your group brothers in this new seed group.

3. Các huynh đệ trong nhóm của em thuộc nhóm hạt giống mới này.

I would like to point out that in these three contacts you have the three aspects of divine expression appearing—from **[646]** the angle of stimulation and of vitalising power—and so three types of power are made available. Beginning with the lowest contact, your group brothers, you have the *intelligent activity* and consequent stimulation upon the physical plane of your contact with them; through your soul contact, the *love* aspect of divinity can be made manifest in you; and through your hierarchical contact, the *will* of God can pour into you. Thus all the three aspects of the divine nature can

Tôi muốn chỉ ra rằng trong ba sự tiếp xúc này, em có ba phương diện của biểu hiện thiêng liêng đang xuất hiện—xét từ **[646]** góc độ kích thích và quyền năng tiếp sinh lực—và như thế ba loại quyền năng trở nên sẵn có. Bắt đầu với sự tiếp xúc thấp nhất, các huynh đệ trong nhóm của em, em có *hoạt động thông tuệ* và sự kích thích hệ quả trên cõi hồng trần do sự tiếp xúc của em với họ; qua sự tiếp xúc với linh hồn của em, phương diện *bác ái* của thiên tính có thể được biểu hiện trong em; và qua sự tiếp xúc với Thánh Đoàn của em, *ý chí* của Thượng đế có thể tuôn vào em. Như vậy cả ba phương diện của

pour into you and meet with response from the three aspects of your lower manifested expression; thus you can become subservient to the divine. Ponder on this and seek to establish these contacts firmly and upon sound non-emotional lines.

bản chất thiêng liêng có thể tuôn vào em và gặp sự đáp ứng từ ba phương diện của biểu hiện thấp đã biểu hiện của em; như vậy em có thể trở nên phục tùng thiên tính. Hãy suy ngẫm về điều này và tìm cách thiết lập các tiếp xúc ấy một cách vững chắc và trên những đường lối lành mạnh, không cảm xúc.

You have a particularly interesting group of life forces or energies conditioning you, interesting because of the specific combination. The saving grace of your life expression has been your second ray astral body because the combination of a first ray soul, a fifth ray personality and a third ray physical expression might have resulted in a hard, concrete materialistic person. These rays are the ones which have produced what is called the Prussian type of mind. Incidentally, this ray combination produced your karmic relationships in this life. Fortunately for you, your past immediate incarnation as a personality was overwhelmingly second ray and of this you brought over a second ray astral nature and a fourth ray mental equipment. Hence the balancing in two directions and hence also the general trend of your life conditioning.

Em có một nhóm mãnh lực hay năng lượng đời sống đặc biệt thú vị đang tác động lên em, thú vị vì sự kết hợp đặc thù. Ân huệ cứu rỗi trong biểu hiện đời sống của em là thể cảm dục cung hai của em, bởi vì sự kết hợp giữa linh hồn cung một, phàm ngã cung năm và biểu hiện thể xác cung ba có thể đã tạo nên một con người cứng rắn, cụ thể và duy vật. Những cung này chính là các cung đã tạo ra điều được gọi là loại thể trí Phổ. Nhân tiện, sự kết hợp cung này đã tạo ra các mối liên hệ nghiệp quả của em trong đời này. May mắn cho em, kiếp nhập thể gần trước đây của em với tư cách là một phàm ngã đã tràn ngập cung hai, và từ đó em mang sang một bản chất cảm dục cung hai cùng một trang bị trí tuệ cung bốn. Do đó có sự quân bình theo hai hướng, và do đó cũng có khuynh hướng chung trong sự tác động lên đời sống của em.

It was your first ray lines of force which placed you in the particular locality in which you live and brought your life partner to you. It was your second ray background and its effects in your present life expression which hastened your affiliation with myself and brought to you your particular group of brothers in the new seed group. This information may prove of use to you even if it only serves to strengthen your faith and to indicate to you the reasonableness of the situation which your circumstances are forcing you to meet.

Chính các tuyến mãnh lực cung một của em đã đặt em vào địa phương đặc biệt nơi em đang sống và đã đưa người bạn đời đến với em. Chính nền tảng cung hai của em và các hiệu quả của nó trong biểu hiện đời sống hiện tại của em đã thúc nhanh sự liên kết của em với Tôi và đưa đến cho em nhóm huynh đệ đặc biệt của em trong nhóm hạt giống mới. Thông tin này có thể hữu ích cho em, dù nó chỉ giúp củng cố đức tin của em và chỉ ra cho em tính hợp lý của tình huống mà hoàn cảnh đang buộc em phải đối diện.

Therefore, your major need is to strengthen and preserve the three contacts which form the background of your spiritual [647] life: your soul, your relation with me and your connection with your group brothers. By so doing, the sense of universality and of an expanded consciousness will grow and deepen and enable you to achieve that sense of proportion which will reveal the little self as an integral part of the great Self or Whole. By this statement I refer not only to your relation between the soul and the personality but to your relation—as a living entity—to the greater whole of which Humanity and the Hierarchy are integral parts. I would suggest, therefore, a line of thought or of meditation which will deepen and strengthen these attitudes. To this end I am going to suggest five points of recollection for you each day:

Vì vậy, nhu cầu chính của em là củng cố và gìn giữ ba sự tiếp xúc tạo thành nền tảng của đời sống [647] tinh thần của em: linh hồn của em, mối liên hệ của em với Tôi và sự kết nối của em với các huynh đệ trong nhóm. Nhờ làm như vậy, ý thức về tính phổ quát và về một tâm thức mở rộng sẽ tăng trưởng và sâu sắc hơn, giúp em đạt được Ý thức về tỉ lệ, điều sẽ mặc khải cái ngã nhỏ bé như một phần không thể tách rời của Bản Ngã hay Toàn Thể vĩ đại. Bằng phát biểu này, Tôi không chỉ nói đến mối liên hệ giữa linh hồn và phàm ngã của em, mà còn đến mối liên hệ của em—như một thực thể sống—với toàn thể lớn hơn mà Nhân loại và Thánh Đoàn là những phần không thể tách rời. Vì vậy, Tôi muốn gợi ý một đường lối tư tưởng hoặc tham thiền sẽ làm sâu sắc và củng cố các thái độ này. Vì mục đích ấy, Tôi sẽ gợi ý cho em năm điểm hồi tưởng mỗi ngày:

1. On awakening in the morning, *before rising.*

1. Khi thức dậy vào buổi sáng, *trước khi rời giường.*

2. At noon.

2. Vào giữa trưa.

3. At sunset, whatever hour that may be.

3. Lúc hoàng hôn, bất kể đó là giờ nào.

4. On retiring at night.

4. Khi đi nghỉ vào ban đêm.

5. At the time of the group meditation, whenever you may decide to do it.

5. Vào thời điểm tham thiền nhóm, bất cứ khi nào em quyết định thực hiện.

Thus a living continuity of sensed relationship will be established in your consciousness.

Như vậy, một sự liên tục sống động của mối liên hệ được cảm nhận sẽ được thiết lập trong tâm thức em.

1. On awakening, sound the OM inaudibly and say: “I am one with the light which shines through my soul, my brothers and my Master.”

1. Khi thức dậy, hãy xướng linh từ OM trong im lặng và nói: “Tôi là một với ánh sáng chiếu rọi qua linh hồn tôi, các huynh đệ của tôi và Chân sư của tôi.”

2. At noon, again sound the OM inaudibly and say with deep and slow reflection: “Naught separates me from my soul, my brothers and my Master. My life is theirs and theirs is mine.”

2. Vào giữa trưa, lại xướng linh từ OM trong im lặng và nói với sự suy ngẫm sâu xa, chậm rãi: “Không điều gì ngăn cách tôi với linh hồn tôi, các huynh đệ của tôi và Chân sư của tôi. Đời sống của tôi là của các vị ấy và đời sống của các vị ấy là của tôi.”

3. At sunset again sound the OM and say: “Naught can dim the love which flows between my soul and me, the little self. Naught can come between my brothers and my self. Naught can stop the flow of strength between me and my soul, between my brothers and my soul, between the Master of my life and me, His pledged disciple.” **[648]**

3. Lúc hoàng hôn, lại xướng linh từ OM và nói: “Không điều gì có thể làm mờ tình thương tuôn chảy giữa linh hồn tôi và tôi, cái ngã nhỏ bé. Không điều gì có thể chen vào giữa các huynh đệ của tôi và bản thân tôi. Không điều gì có thể ngăn dòng sức mạnh giữa tôi và linh hồn tôi, giữa các huynh đệ của tôi và linh hồn tôi, giữa Chân sư của đời tôi và tôi, đệ tử đã nguyện ước của Ngài.” **[648]**

4. On retiring, before you fall asleep, you again sound the OM and say: “From darkness lead us to light. I tread the way of life and light because I am a soul. With me there walk my brothers and my Master. Therefore within, without, and every side, there is light and love and strength.”

4. Khi đi nghỉ, trước khi em thiếp ngủ, em lại xướng linh từ OM và nói: “Từ bóng tối xin dẫn chúng con đến ánh sáng. Tôi bước trên con đường của sự sống và ánh sáng bởi vì tôi là một linh hồn. Cùng đi với tôi có các huynh đệ của tôi và Chân sư của tôi. Vì vậy, bên trong, bên ngoài và mọi phía đều có ánh sáng, tình thương và sức mạnh.”

5. When doing the group meditation, begin to capitalise on this growing consciousness and before doing the work, link up with as much conscious realisation as possible with your soul, your brothers and myself, realising the indestructibility of the tie.

5. Khi thực hiện tham thiền nhóm, hãy bắt đầu tận dụng tâm thức đang tăng trưởng này, và trước khi làm công việc, hãy liên kết bằng sự chứng nghiệm có ý thức nhiều nhất có thể với linh hồn của em, các huynh đệ của em và chính Tôi, nhận ra tính bất hoại của mối dây.

This work carried forward as a definite exercise will produce in you a deepened available strength and poise. It will only take a few seconds at each point or stated time, but those seconds will serve as points of crisis and of inpouring strength.

Công việc này, nếu được tiến hành như một bài tập rõ ràng, sẽ tạo ra nơi em một sức mạnh và sự quân bình sẵn có sâu sắc hơn. Nó chỉ mất vài giây ở mỗi điểm hay thời điểm đã định, nhưng những giây ấy sẽ đóng vai trò như các điểm khủng hoảng và điểm tuôn vào của sức mạnh.

August 1942

1. I come to Thee, Lord of my Life, and from that point achieved, close at Thy feet I work.

2. Between me and the outer world there appears a haze of blue. That blue protects and hence I have no fear. Through it, I may not pass.

3. And from this hour and henceforth upon the *Way*, I seek to *Be*. I seek no more to know, because this life has taught me how to know and with this knowledge gained, I now can serve by *Being*.

4. Before me streams the Path of Light. I see the Way. Behind me lies the mountain path, with stones and cobbles on the way. Around me are the thorns. My feet are tired. But straight ahead stretches the Lighted Way and on that Way I walk.

5. Pain comes from form-attachment. It takes two forms: Attachment to the forms of earth, of men and place; attachment to the truth. They both bring pain and pain must cease. Ask your soul *how?* **[649]**

6. The threefold load, the blazing star, the path of light, the greater Star and through them all the throbbing of the heart of love, streaming from out the Ashram of D.K. enfolding all and thee.

September 1943

MY BELOVED BROTHER:

Tháng Tám năm 1942

1. Con đến với Ngài, Chúa Tể của Đời con, và từ điểm đã đạt được ấy, con làm việc gần bên chân Ngài.

2. Giữa con và thế giới bên ngoài hiện ra một màn sương xanh lam. Màu xanh lam ấy bảo vệ, và vì vậy con không sợ hãi. Xuyên qua nó, con không được đi qua.

3. Và từ giờ này trở đi trên *Đường Đạo*, con tìm cách *Hiện Tồn*. Con không còn tìm cách biết nữa, bởi vì đời này đã dạy con cách biết, và với tri thức đã đạt được ấy, nay con có thể phụng sự bằng cách *Hiện Tồn*.

4. Trước mặt con tuôn chảy Con Đường Ánh sáng. Con thấy Đường Đạo. Phía sau con là con đường núi, với đá và sỏi trên đường. Quanh con là gai nhọn. Bàn chân con mỏi mệt. Nhưng thẳng phía trước trải dài Con Đường được Soi Sáng, và trên Con Đường ấy con bước đi.

5. Đau khổ đến từ sự bám chấp vào hình tướng. Nó có hai dạng: bám chấp vào các hình tướng của đất, của con người và nơi chốn; bám chấp vào chân lý. Cả hai đều đem lại đau khổ, và đau khổ phải chấm dứt. Hãy hỏi linh hồn em *bằng cách nào?* **[649]**

6. Gánh nặng tam phân, ngôi sao rực cháy, con đường ánh sáng, Ngôi Sao lớn hơn, và xuyên qua tất cả là nhịp đập của trái tim tình thương, tuôn ra từ ashram của Chân sư D. K., bao bọc tất cả và cả em.

Tháng Chín năm 1943

HUYNH ĐỆ YÊU DẤU CỦA TÔI:

A.A.B. has just called my attention to the six statements which I gave you to reflect upon more than a year ago. Knowing all that you had been through in the interim and are now passing through, she realised how extremely apposite and suitable they had proved to be. Pain has engulfed you and yours; anxiety along many lines, and all of them severely testing, has been your lot. Had you not been "close to the feet of the Lord of your Life," you would have reached what might have been regarded as the valley of desperation.

Bà A. A. B. vừa gọi sự chú ý của Tôi đến sáu phát biểu mà Tôi đã trao cho em để suy ngẫm hơn một năm trước. Biết tất cả những gì em đã trải qua trong thời gian ấy và hiện đang trải qua, Bà nhận ra chúng đã tỏ ra cực kỳ thích hợp và đúng lúc. Đau khổ đã bao trùm em và những người của em; lo âu theo nhiều hướng, và tất cả đều thử thách nghiêm khắc, đã là phần số của em. Nếu em đã không "gần bên chân Chúa Tể của Đời em," em hẳn đã đi đến điều có thể được xem là thung lũng tuyệt vọng.

Yet you have not been truly desperate because the "haze of blue" has protected you, your group brothers have stood as a shield around you, and the strength of my Ashram has been at your disposal. People often fail to realise the nature and the potency of that strength—a strength that comes from a deep impersonal love and from the realisation that, in the light of the eternal verities, all pain is but temporary, all trouble and struggle ephemeral, and that we have passed oft this way before upon the unhappy little planet of suffering which we call the Earth. *We come to know that we shall not pass this way so oft again*. Did you grasp the significance of that sentence, my brother?

Tuy vậy, em đã không thật sự tuyệt vọng, bởi vì "màn sương xanh lam" đã bảo vệ em, các huynh đệ trong nhóm của em đã đứng như một tấm khiên quanh em, và sức mạnh của ashram Tôi đã sẵn sàng cho em sử dụng. Con người thường không nhận ra bản chất và quyền năng của sức mạnh ấy—một sức mạnh đến từ tình thương sâu xa, vô ngã, và từ sự chứng nghiệm rằng, trong ánh sáng của các chân lý vĩnh cửu, mọi đau khổ chỉ là tạm thời, mọi phiền não và đấu tranh chỉ thoáng qua, và rằng chúng ta đã nhiều lần đi qua con đường này trên hành tinh nhỏ bé bất hạnh của đau khổ mà chúng ta gọi là Trái Đất. *Chúng ta đi đến chỗ biết rằng chúng ta sẽ không còn đi qua con đường này thường xuyên như thế nữa*. Huynh đệ của Tôi, em có nắm được thâm nghĩa của câu ấy không?

Just as there are days in a year which seem to stand out because of their darkness and to be overcharged with blackness and agony, so there are lives which equally so stand out in a cycle of lives because of the varied experiences which they convey, the bitter piling up of pain and distress, and the handling of an accumulation of unhappy and oft agonising karma. But, my brother, all lives are not like this, and the fact that your present life has been for years so hard is the

Cũng như có những ngày trong một năm dường như nổi bật vì bóng tối của chúng và như bị chất đầy sự đen tối và đau đớn, cũng có những đời sống tương tự nổi bật trong một chu kỳ các đời sống vì những kinh nghiệm đa dạng mà chúng chuyển tải, sự chất chồng cay đắng của đau khổ và khốn quẫn, cùng việc xử lý một khối tích lũy nghiệp quả bất hạnh và thường đau đớn. Nhưng, huynh đệ của Tôi, không phải mọi đời sống đều như thế, và sự kiện đời hiện tại

guarantee that you have worked off much karma, that you [650] stand infinitely freer and are less handicapped. The fruits of all this suffering you will reap as you enter your next incarnation.

So be of good cheer, and look forward and out towards a future of service and of joy, and this because you have endeavoured to live selflessly and to carry your load bravely, and because your life and deeds and your entire career have helped so many.

I would remind you that pain, when it is lived out mentally for others, is the worst kind of pain. This you know. But I would remind you that the capacity so to do and so to identify yourself with pain that is not specifically your own is something that all disciples have to master, because it is one of the first steps towards shouldering world pain and the agony of the human family, thus becoming a participant in the "fellowship of Christ's sufferings" and a lifter of world burdens. We work and live on a planet of pain. Until a man is an initiate of high degree he cannot even begin to sense the reasons why this is so; he must perforce then take refuge in the trite platitudes that suffering humanity has evolved to account for things as they are. None of these in any way approximate the true reasons or give any real insight into the problem. Men must wait for understanding until they can no longer be hurt or limited by the pain of others. This follows when we have learnt to handle our own pain. Then and only then can they begin to lift the burden of humanity as a whole and do their responsible share in lightening it.

của em trong nhiều năm đã quá khó khăn là bảo chứng rằng em đã giải trừ nhiều nghiệp quả, rằng em [650] đứng tự do hơn vô hạn và ít bị cản trở hơn. Em sẽ gặt hái hoa trái của tất cả đau khổ này khi em bước vào kiếp nhập thể kế tiếp.

Vì vậy, hãy phấn chấn, hãy nhìn về phía trước và hướng ra ngoài, về một tương lai phụng sự và hoan hỉ; và điều này bởi vì em đã cố gắng sống vô ngã và can đảm mang gánh nặng của mình, và bởi vì đời sống, hành động cùng toàn bộ sự nghiệp của em đã giúp ích cho rất nhiều người.

Tôi muốn nhắc em rằng đau khổ, khi nó được sống qua về mặt trí tuệ cho người khác, là loại đau khổ tệ hại nhất. Điều này em biết. Nhưng Tôi muốn nhắc em rằng khả năng làm như thế và đồng nhất mình với nỗi đau không đặc biệt là của chính em là điều mà mọi đệ tử phải làm chủ, bởi vì đó là một trong những bước đầu tiên hướng tới việc gánh vác nỗi đau thế giới và nỗi thống khổ của gia đình nhân loại, nhờ đó trở thành một người tham dự vào "tình huynh đệ trong những khổ nạn của Đức Christ" và là người nâng đỡ các gánh nặng thế giới. Chúng ta làm việc và sống trên một hành tinh đau khổ. Cho đến khi một người là điểm đạo đồ cấp cao, y thậm chí không thể bắt đầu cảm nhận các lý do tại sao điều này lại như vậy; khi ấy y tất yếu phải ẩn náu trong những lời sáo rỗng tầm thường mà nhân loại đau khổ đã phát triển để giải thích sự vật như chúng đang là. Không điều nào trong số ấy bằng bất kỳ cách nào đến gần các lý do chân thật hoặc đem lại bất kỳ cái nhìn sâu sắc thật sự nào về vấn đề. Con người phải chờ sự thấu hiểu cho đến khi họ không còn có thể bị tổn thương hay bị giới hạn bởi nỗi đau của người khác. Điều này xảy ra khi chúng ta đã học xử lý nỗi đau của chính mình. Khi ấy, và chỉ khi ấy, họ mới có thể bắt đầu nâng gánh nặng của toàn

thể nhân loại và làm phần trách nhiệm của mình trong việc làm nhẹ nó.

We come again here to those contradictory and beautiful words: Isolated Unity. When one is isolated from form attachments and when one is freed for identification with the life aspect, then one can know the true meaning of unity, then one is released from pain and one is free to release others also.

Ở đây chúng ta lại đi đến những lời nghịch lý và đẹp đẽ ấy: Hợp Nhất Cô Lập. Khi một người được cô lập khỏi các bám chấp hình tướng và khi người ấy được tự do để đồng nhất với phương diện sự sống, khi ấy người ấy có thể biết ý nghĩa chân thật của sự hợp nhất, khi ấy người ấy được giải thoát khỏi đau khổ và được tự do để cũng giải thoát người khác.

This you are learning, and it is the last great lesson for you this life. It takes some time to learn it, because it is one of the very few basic lessons, implicating principles which are inherent in the planetary life and requiring the implementing of the soul to arrive at true understanding. You have made much progress along this line during this life and **[651]** have no cause for self-depreciation or regrets. I tell you this for your assurance, and would ask you to rest back upon my words.

Điều này em đang học, và đó là bài học lớn cuối cùng dành cho em trong đời này. Cần một thời gian để học nó, vì đó là một trong số rất ít bài học căn bản, liên quan đến các nguyên khí vốn nội tại trong sự sống hành tinh và đòi hỏi sự vận dụng của linh hồn để đạt đến sự thấu hiểu chân thật. Em đã tiến bộ nhiều theo đường lối này trong đời này và **[651]** không có lý do gì để tự hạ thấp mình hay hối tiếc. Tôi nói với em điều này để em được vững tâm, và Tôi muốn em an nghỉ trên những lời của Tôi.

Keep busy with my work, my brother, for there is naught left for the true disciple but the work of the Ashram, which is the work of the Hierarchy, which is work for humanity. Such is the outgoing sequence. For you now, it is not so much the eager, active, outer service, of which you have done so much in the past years, but it is the standing steady, and so becoming a channel and a link. Remember with care the words I gave you last year: "I now can serve by Being."

Huynh đệ của Tôi, hãy bận rộn với công việc của Tôi, vì đối với đệ tử chân chính, không còn gì ngoài công việc của ashram, vốn là công việc của Thánh Đoàn, vốn là công việc cho nhân loại. Đó là trình tự hướng ngoại. Đối với em hiện nay, vấn đề không hẳn là sự phụng sự bên ngoài hăng hái và tích cực, điều mà em đã làm rất nhiều trong những năm qua, mà là đứng vững, và nhờ vậy trở thành một kênh và một mắt xích. Hãy cẩn trọng ghi nhớ những lời Tôi đã trao cho em năm ngoái: "Nay con có thể phụng sự bằng cách Hiện Tồn."

Do not strive so much, my brother. Accept life conditions as they are; acquiesce in the situation as it is; relax for the remainder of this incarnation, and exoterically rest from

Huynh đệ của Tôi, đừng gắng sức quá nhiều. Hãy chấp nhận các tình trạng đời sống như chúng đang là; hãy thuận theo tình huống như nó đang là; hãy thư giãn trong phần còn

your labours and esoterically enter into light. Work not under such a sense of inner strain and effort. I refer not to the outer strains and stresses to which you are subjected for they exist and are hard and difficult. I refer to your own inner attitude of recognition and acquiescence, of Being and attainment.

lại của kiếp nhập thể này, và về mặt ngoại môn hãy nghỉ ngơi khỏi các lao tác của em, còn về mặt nội môn hãy bước vào ánh sáng. Đừng làm việc dưới một cảm giác căng thẳng và nỗ lực nội tâm như thế. Tôi không nói đến những căng thẳng và áp lực bên ngoài mà em phải chịu, vì chúng có thật, khắc nghiệt và khó khăn. Tôi nói đến thái độ bên trong của chính em về sự nhận biết và thuận theo, về Hiện Tồn và thành tựu.

Those are the four key thoughts for your personal reflection during the coming year. The year that is on its way will hold great changes for you but you are strong enough and experienced enough to carry through triumphantly. The coming months will hold for you revelation, and that revelation will enhance the light upon the Lighted Way which stretches out before you; they will hold opportunity for you also, if you learn the hard lesson of relinquishment, and when next year closes you may find yourself surprised at the distance you will find you have travelled, the enlightenment you may find you have gained, and the increased sphere of your subjective usefulness.

Đó là bốn tư tưởng chủ chốt cho sự suy ngẫm cá nhân của em trong năm tới. Năm đang đến sẽ chứa đựng những thay đổi lớn đối với em, nhưng em đủ mạnh mẽ và đủ kinh nghiệm để vượt qua trong chiến thắng. Những tháng sắp đến sẽ chứa đựng sự mặc khải cho em, và sự mặc khải ấy sẽ tăng cường ánh sáng trên Con Đường được Soi Sáng đang trải dài trước em; chúng cũng sẽ chứa đựng cơ hội cho em, nếu em học bài học khó khăn của sự buông bỏ, và khi năm tới khép lại, em có thể thấy mình ngạc nhiên trước khoảng cách em nhận ra mình đã đi qua, sự giác ngộ em có thể thấy mình đã đạt được, và phạm vi gia tăng của sự hữu dụng trong nội giới của em.

Remember—you are *not* alone. I stand by and carry you consciously within my aura.

Hãy nhớ—em *không* đơn độc. Tôi đứng bên cạnh và có ý thức mang em trong hào quang của Tôi.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BELOVED FRIEND AND TRUSTED DISCIPLE:

BẠN YÊU DẤU VÀ ĐỆ TỬ ĐÁNG TIN CẬY CỦA TÔI:

My heart has gone out to you during the past year as you have struggled with fatigue, with loneliness, with foreboding **[652]** and with anxieties of many kinds. You have stood with constant steadiness and you must know by now how highly steadiness is regarded by the Hierarchy. These

Tâm Tôi đã hướng về em trong suốt năm qua, khi em vật lộn với mệt mỏi, với cô đơn, với linh cảm bất an **[652]** và với nhiều loại lo âu. Em đã đứng vững với sự kiên định không đổi, và giờ đây em hẳn phải biết Thánh Đoàn đánh giá sự kiên định cao đến mức nào. Những năm tháng cao điểm này của đời em

culminating years of your life have been years of great difficulty and much pain—not only for yourself but for others. They have been years wherein everything has been wrested from you, leaving you upon that "pinnacle of loneliness" about which I spoke to your brother, W.D.S., in my instruction to him last year. I would have you regard that pinnacle as an exalted place from which the new vision can be seen. That pinnacle can be turned into a mount of initiation.

là những năm đầy khó khăn lớn lao và nhiều đau đớn—không chỉ cho chính em mà còn cho những người khác. Đó là những năm trong đó mọi sự đều bị giằng khỏi em, để lại em trên "đỉnh cao cô đơn" mà Tôi đã nói với huynh đệ của em, W.D.S., trong lời huấn thị của Tôi dành cho y năm ngoái. Tôi muốn em xem đỉnh cao ấy như một nơi cao quý, từ đó tầm nhìn mới có thể được thấy. Đỉnh cao ấy có thể được chuyển thành một ngọn núi điểm đạo.

You have passed the three score years and ten of ordinary living and you are privileged to look back upon a life of great usefulness and of much inner spiritual progress. You have disposed of much karma and are far freer than when you entered into incarnation.

Em đã vượt qua bảy mươi năm sống đời thường, và em có đặc ân nhìn lại một đời sống rất hữu ích và có nhiều tiến bộ tinh thần nội tâm. Em đã giải quyết nhiều nghiệp quả và tự do hơn rất nhiều so với khi em bước vào lâm phàm.

The crux of the lesson which you are now in process of learning is to refrain from expectation—from life, from people and from circumstances—except that expectation which concerns spiritual opportunity and your relation to my Ashram. Disciples need to regard the Ashram more definitely as a place of *spiritual enveloping*, if I may use so peculiar a phrase. They need to regard it as a circle of protection, remembering that if their consciousness can escape into the Ashram, they are in a place of complete security where naught can reach or hurt them. Neither pain nor anxiety can overwhelm the man who dwells in the consciousness of eternity; this sense of the eternal, coupled with the realisation of essential unity, marks all dwellers in an Ashram.

Điểm then chốt của bài học mà em hiện đang trong tiến trình học là kiềm chế khỏi sự mong đợi—từ cuộc đời, từ con người và từ hoàn cảnh—ngoại trừ sự mong đợi liên quan đến cơ hội tinh thần và mối liên hệ của em với Ashram của Tôi. Các đệ tử cần xem Ashram một cách xác định hơn như một nơi của *sự bao bọc tinh thần*, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ đặc biệt như thế. Họ cần xem đó như một vòng tròn bảo hộ, nhớ rằng nếu tâm thức của họ có thể thoát vào Ashram, thì họ đang ở một nơi hoàn toàn an toàn, nơi không gì có thể chạm đến hay làm tổn thương họ. Không đau đớn hay lo âu nào có thể áp đảo con người sống trong tâm thức của vĩnh cửu; ý thức về cái vĩnh cửu này, đi đôi với sự chứng nghiệm về nhất thể cốt yếu, đánh dấu mọi cư dân trong một Ashram.

Herein lies your safety in the vicissitudes of your life. I am not speaking idly or symbolically, nor am I referring to the usual platitudes expressed in the injunction "dwell

Chính trong đó có sự an toàn của em giữa những thăng trầm của đời em. Tôi không nói một cách vu vơ hay biểu tượng, cũng không đề cập đến những lời sáo rỗng thường được

in the eternal." I refer definitely to the place of a disciple within an Ashram of one of the Masters, and in particular to your place within my Ashram. This place is a reality and not a dream or a figment of wishful thinking; it is a sphere of focussed awareness where the minds, the love, the aspiration and the spiritual consciousness of many meet, and meet in truth. Of this meeting you can—as many have and do—**[653]** become conscious. Avoid vagueness as you think of the Ashram with which you are affiliated. Oft I warn and urge disciples to concentrate upon their service and upon their outer contacts, and thus avoid concentration upon the Ashram and upon me, the Master of the Ashram. Knowing your circumstances and seeing into your future, I reverse the injunction in your case and urge you to make the Ashram a reality in your life and to count with greater definiteness and surety upon my presence there and my understanding welcome. Your natural diffidence and humility will permit this and protect me and the Ashram from any undue pressure on your part, even if—in the stress of circumstances—you were prompted to make it.

diễn đạt trong huấn thị "hãy sống trong cái vĩnh cửu." Tôi nói một cách xác định đến vị trí của một đệ tử trong Ashram của một trong các Chân sư, và đặc biệt đến vị trí của em trong Ashram của Tôi. Vị trí này là một thực tại, chứ không phải một giấc mơ hay sản phẩm của tư duy ước vọng; đó là một phạm vi nhận biết tập trung, nơi thể trí, tình thương, khát vọng và tâm thức tinh thần của nhiều người gặp nhau, và gặp nhau trong chân lý. Về cuộc gặp gỡ này, em có thể —như nhiều người đã và đang—**[653]** trở nên có ý thức. Hãy tránh sự mơ hồ khi em nghĩ về Ashram mà em được liên kết. Tôi thường cảnh báo và thúc giục các đệ tử tập trung vào sự phụng sự của họ và vào các tiếp xúc bên ngoài của họ, và nhờ thế tránh tập trung vào Ashram và vào Tôi, Chân sư của Ashram. Biết hoàn cảnh của em và nhìn vào tương lai của em, Tôi đảo ngược huấn thị ấy trong trường hợp của em và thúc giục em làm cho Ashram trở thành một thực tại trong đời em, và trông cậy với sự xác định cùng chắc chắn lớn hơn vào hiện diện của Tôi nơi đó và sự đón nhận đầy thấu hiểu của Tôi. Tính dè dặt và khiêm nhường tự nhiên của em sẽ cho phép điều này, đồng thời bảo vệ Tôi và Ashram khỏi bất kỳ áp lực quá mức nào từ phía em, ngay cả nếu—trong áp lực của hoàn cảnh—em bị thúc đẩy tạo ra áp lực ấy.

I would outline for you a meditation which will suffice for your needs for a long time to come. I am not putting it in the ordinary form, for all of you in this group should now have reached the point at which you can formulate your own meditation and reflective approach. I only indicate to you the setting for certain seed thoughts.

Tôi muốn phác thảo cho em một bài tham thiền sẽ đủ cho nhu cầu của em trong một thời gian dài sắp tới. Tôi không đặt nó vào hình thức thông thường, vì tất cả các em trong nhóm này giờ đây hẳn đã đạt đến điểm mà các em có thể tự hình thành bài tham thiền và cách tiếp cận suy tư của riêng mình. Tôi chỉ chỉ ra cho em bối cảnh cho một số tư tưởng hạt giống.

I suggest that you think, first of all, of the Ashram, my Ashram, as a great centre of

Trước hết, Tôi gợi ý em hãy nghĩ về Ashram, Ashram của Tôi, như một trung tâm năng

energy with which you (in your place and in your own way) are privileged to establish contact. See the Ashram as a sphere of radiant, magnetic light; then see me, as you know me, at the centre of that sphere, both emitting and receiving light, via the Christ and via the Ashram of which I was at one time a part—the Ashram of the Master K.H. See yourself also as a soul in contact with first ray energy, and thus contributing some of this energy, reaching you via the Ashram of the Master M., to the light and power of my Ashram. Having thus served and been served, and having taken your group brothers into your consciousness and recognised them as within the ashramic light, you can proceed to take three ideas or symbolic sentences as your theme for reflection, during the next few years. They *will suffice* to meet your need and to evoke in you the necessary spiritual attitudes.

lượng vĩ đại mà em—ở vị trí của em và theo cách riêng của em—có đặc ân thiết lập tiếp xúc. Hãy thấy Ashram như một khối cầu ánh sáng rạng rỡ, từ tính; rồi hãy thấy Tôi, như em biết Tôi, ở trung tâm của khối cầu ấy, vừa phát ra vừa tiếp nhận ánh sáng, qua Đức Christ và qua Ashram mà một thời Tôi từng là một phần—Ashram của Chân sư K.H. Cũng hãy thấy chính em như một linh hồn đang tiếp xúc với năng lượng cung một, và do đó đóng góp một phần năng lượng này, đến với em qua Ashram của Chân sư M., vào ánh sáng và quyền năng của Ashram Tôi. Sau khi đã phụng sự như thế và được phụng sự, và sau khi đã đưa các huynh đệ trong nhóm vào tâm thức của em và nhận ra họ ở trong ánh sáng ashram, em có thể tiếp tục lấy ba ý tưởng hay câu biểu tượng làm chủ đề suy tư trong vài năm tới. Chúng *sẽ đủ* để đáp ứng nhu cầu của em và gợi lên trong em những thái độ tinh thần cần thiết.

I. The Cross, erected high, reaches from the pinnacle **[654]** upon which I stand into the place of light, where dwells my Master. Against that Cross there rests a ladder. The golden Cross and the ladder of pure light are one, and by their means I rise. Upward I look and see an outstretched hand. Downward I look and see the many hands demanding aid. With gladness and with hope, I recognise the purpose of the two hands I possess. I climb the ladder, hard as it may seem, with both my hands outstretched—the one above my head to find it clasped with strength, the other down below to find it full of power to lift.

I. Thập giá, dựng cao, vươn từ đỉnh cao **[654]** nơi tôi đứng vào nơi ánh sáng, nơi Chân sư của tôi cư ngụ. Tựa vào Thập giá ấy có một chiếc thang. Thập giá vàng và chiếc thang bằng ánh sáng tinh khiết là một, và nhờ chúng, tôi đi lên. Tôi nhìn lên và thấy một bàn tay dang rộng. Tôi nhìn xuống và thấy nhiều bàn tay đang đòi hỏi sự trợ giúp. Với niềm vui và hy vọng, tôi nhận ra mục đích của hai bàn tay mà tôi có. Tôi leo lên chiếc thang, dù có vẻ khó khăn đến đâu, với cả hai tay dang ra—một tay ở trên đầu tôi để được nắm chặt bằng sức mạnh, tay kia ở bên dưới để thấy nó đầy quyền năng nâng đỡ.

II. A burning sea of flame. Beyond, a radiant sun. Behind, a world of darkness, gloom and heavy rain—a rain of tears. There, in the centre of a fire I stand, my eyes upon the sun. The vortex of the fire, the flaming rays of heat cast outward by the sun, blend with

II. Một biển lửa bừng cháy. Phía bên kia, một mặt trời rạng rỡ. Phía sau, một thế giới tối tăm, u ám và mưa nặng hạt—một cơn mưa nước mắt. Ở đó, trong trung tâm của ngọn lửa, tôi đứng, mắt hướng về mặt trời. Xoáy lửa, những tia nhiệt bốc cháy do mặt trời

my fire and lo! it disappears. The greater fire blends with and consumes the little one. I turn and pass back—out of the light and warmth—into the world of gloom and mist and, as I turn, I hear a voice crying aloud: "Well done. Pass through the gloom; enter the mist; dry up the rain and tears and find yourself upon the other side, and near my heart."

phóng ra, hòa với lửa của tôi và kìa! nó biến mất. Ngọn lửa lớn hơn hòa vào và thiêu rụi ngọn lửa nhỏ. Tôi quay lại và đi trở về—ra khỏi ánh sáng và hơi ấm—vào thế giới u ám và sương mù, và khi tôi quay lại, tôi nghe một tiếng nói vang lên: "Làm tốt lắm. Hãy đi qua u ám; hãy bước vào sương mù; hãy làm khô mưa và nước mắt, rồi tìm thấy mình ở phía bên kia, và gần trái tim ta."

III. A garden full of flowers, of bees and glowing light and sun. I see a wall which separates the garden from the world of men. Beyond its gates I see the forms of those who long to enter. Into my heart there come the words, spoken I know not when: "The key is in your hands; open the gates and let the crowd in. This you can do, for the garden now is yours and yet is theirs, though you have entered first. Open the gate and welcome with a smile and words of love and cheer the sad, unwelcome, miserable crowd. The garden stands between the outer world and the inner sacred place you call my Ashram. Within the garden take your stand. There rest. Move forward to the gate at need, returning ever to the place of rest. Open the door when called upon, **[655]** but retain the key. The surging crowd will touch you not nor hurt the garden in its loveliness."

III. Một khu vườn đầy hoa, ong, ánh sáng rực rỡ và mặt trời. Tôi thấy một bức tường ngăn khu vườn với thế giới của con người. Bên kia cổng, tôi thấy hình tướng của những người khao khát được vào. Trong tim tôi vang đến những lời, được nói ra từ lúc nào tôi không biết: "Chìa khóa ở trong tay con; hãy mở cổng và để đám đông vào. Điều này con có thể làm, vì khu vườn giờ đây là của con, mà cũng là của họ, dù con đã bước vào trước. Hãy mở cổng và đón chào bằng nụ cười cùng những lời yêu thương và khích lệ đám đông buồn khổ, bị khước từ, đáng thương. Khu vườn đứng giữa thế giới bên ngoài và nơi thiêng liêng bên trong mà con gọi là Ashram của ta. Trong khu vườn, hãy giữ chỗ đứng của con. Ở đó hãy nghỉ ngơi. Khi cần, hãy tiến ra cổng, rồi luôn trở về nơi nghỉ ngơi. Hãy mở cửa khi được kêu gọi, **[655]** nhưng hãy giữ chìa khóa. Đám đông cuồn cuộn sẽ không chạm đến con, cũng không làm tổn hại khu vườn trong vẻ đẹp đáng yêu của nó."

Behind these three symbolic stanzas, if I may so call them, are veiled three needed lessons which you must learn and master. I am not telling you what these lessons are, for the joy of discovery must be yours.

Đằng sau ba bài kệ biểu tượng này, nếu Tôi có thể gọi như vậy, có che giấu ba bài học cần thiết mà em phải học và làm chủ. Tôi không nói cho em biết những bài học ấy là gì, vì niềm vui khám phá phải thuộc về em.

I do not need to tell you either that I send you with constancy thoughts of strength and sustaining understanding. Long years have taught you that my strength goes out to you when your own inner strength is

Tôi cũng không cần nói với em rằng Tôi luôn gửi đến em những tư tưởng về sức mạnh và sự thấu hiểu nâng đỡ. Nhiều năm dài đã dạy em rằng sức mạnh của Tôi hướng đến em khi sức mạnh nội tâm của chính em được kêu

called into play and is used by you consciously and rightly. I give not what you yourself can provide, but I can and do supplement your strength when need demands. Rest, therefore, brother of mine; be not unduly concerned at the plight of those you love. Trust their own souls and know that they, alone, must learn the needed lessons. Rest in peace.

gọi vận dụng và được em sử dụng một cách có ý thức và đúng đắn. Tôi không ban điều mà chính em có thể cung cấp, nhưng Tôi có thể và thật sự bổ sung sức mạnh của em khi nhu cầu đòi hỏi. Huynh đệ của Tôi, vì vậy, hãy nghỉ ngơi; đừng quá bận tâm về cảnh ngộ của những người em yêu thương. Hãy tin cậy linh hồn của chính họ và biết rằng chỉ một mình họ phải học những bài học cần thiết. Hãy nghỉ ngơi trong bình an.

August 1946

Tháng Tám 1946

MY TRIED AND LOVED DISCIPLE:

ĐỆ TỬ ĐÃ ĐƯỢC THỬ THÁCH VÀ ĐƯỢC YÊU THƯƠNG CỦA TÔI:

The last few years have been years of agony and distress for you, both physically and mentally. You have endured almost to the limit—in pain of body, in agony of anxiety, through financial stringency and its wearing uncertainty, and in the distress which comes from watching others suffer. You have stood steady, and in your steadiness, serenity and staunchness you have brought joy to my heart and strength to the Ashram. I would have you know this.

Vài năm qua là những năm đau đớn và khốn khổ đối với em, cả về thể xác lẫn trí tuệ. Em đã chịu đựng gần đến giới hạn—trong đau đớn của thân thể, trong thống khổ của lo âu, qua sự eo hẹp tài chính và nỗi bất định làm hao mòn của nó, cũng như trong nỗi khổ đến từ việc chứng kiến người khác đau khổ. Em đã đứng vững, và trong sự kiên định, sự tĩnh lặng và lòng bền gan của em, em đã đem lại niềm vui cho trái tim Tôi và sức mạnh cho Ashram. Tôi muốn em biết điều này.

You have worked off much karma, and whilst so working you have served. In you I now have a disciple upon whom—in your next life cycle—I can depend and lay responsibility, and whose service therefore can be great. Disciples are apt to forget that when they reach a point of complete dependability (because the lower self has been obliterated and no longer obstructs the vision) they lift a load off the Master's shoulders.

Em đã hóa giải nhiều nghiệp quả, và trong khi làm như thế, em đã phụng sự. Giờ đây nơi em, Tôi có một đệ tử mà—trong chu kỳ đời sống kế tiếp của em—Tôi có thể nương cậy và đặt trách nhiệm, và vì vậy sự phụng sự của em có thể lớn lao. Các đệ tử thường quên rằng khi họ đạt đến một điểm hoàn toàn đáng tin cậy, vì phàm ngã đã bị xóa sạch và không còn che khuất tầm nhìn, họ cất bớt một gánh nặng khỏi vai Chân sư.

It is your due to tell you this, for your sufferings, unselfishly endured, have earned you the right of recognition. The [656] Lighted Way stretches ahead in still greater

Nói với em điều này là điều em xứng đáng được nhận, vì những đau khổ mà em đã chịu đựng một cách vô kỷ đã đem lại cho em quyền được công nhận. [656] Con Đường

brightness, and you can enter into the brightness with confidence and surety.

được Soi Sáng trải dài phía trước trong ánh sáng còn rực rỡ hơn, và em có thể bước vào ánh sáng rực rỡ ấy với lòng tin tưởng và chắc chắn.

This is the sum total of my brief word to you today; it will, I know, suffice. Take what I have said exactly as I say it and for what the words exactly mean, and know that I, your Master and your friend of many lives, am satisfied.

Đây là tổng kết trọn vẹn lời ngắn ngủi của Tôi gửi đến em hôm nay; Tôi biết, nó sẽ đủ. Hãy nhận những gì Tôi đã nói đúng như Tôi nói và đúng theo ý nghĩa chính xác của các lời ấy, và hãy biết rằng Tôi, Chân sư của em và người bạn của em qua nhiều đời, hài lòng.

NOTE: *Seventeen months later, this disciple entered "into the brightness" of the inner Ashram.*

GHI CHÚ: *Mười bảy tháng sau, đệ tử này đã bước "vào ánh sáng rực rỡ" của Ashram nội tâm.*

To D. H. B. – Gửi D. H. B.

January 1940

Tháng Giêng 1940

This has been for you a hard year, my brother, and (as with your brother, D.P.R.) I seek not to add any fresh complications or considerations to the load which you already carry. You are, likewise, a clear-sighted disciple and there is small need for me to indicate the glamour which at this time disturbs your service. One thought, however, I would give you for careful pondering. The personality with its aims and ambitions, its intelligence and experience, in itself constitutes a glamour and one with a most potent effect upon you. When—as in your case—the personality is of a relatively high order and well integrated, the problem is then very real. This you realise, but in moments of service you are apt to fall into personality glamour without being aware of it, and those around you, serving with you, help you not.

Huynh đệ của Tôi, đây là một năm khó khăn đối với em, và cũng như với huynh đệ của em, D.P.R., Tôi không tìm cách thêm bất kỳ phức tạp hay suy xét mới nào vào gánh nặng mà em đã mang. Em cũng là một đệ tử có cái nhìn sáng rõ, và Tôi không cần nhiều lời để chỉ ra ảo cảm đang quấy nhiễu sự phụng sự của em vào lúc này. Tuy nhiên, Tôi muốn trao cho em một tư tưởng để suy ngẫm cẩn thận. Phàm ngã với các mục tiêu và tham vọng của nó, trí thông minh và kinh nghiệm của nó, tự nó cấu thành một ảo cảm và là một ảo cảm có tác động hết sức mạnh mẽ đối với em. Khi—như trong trường hợp của em—phàm ngã thuộc một cấp độ tương đối cao và được tích hợp tốt, thì vấn đề khi ấy rất thật. Điều này em nhận ra, nhưng trong những khoảnh khắc phụng sự, em thường rơi vào ảo cảm phàm ngã mà không ý thức được, và những người chung quanh em, đang phụng sự cùng em, lại không giúp em.

Walk in the light, my brother. Let the light and radiance of the soul illumine your service and let your intellect not prove to be the dominating factor. Let spontaneous love and not a cultivated kindness condition your relations with your fellowmen. Be not glamoured by your own grasp of spiritual realities and by your spiritual knowledge. You have much to do in this life, and particularly in the next when this life's lessons have been learnt and assimilated. For this you must consciously prepare by the development of clear-sighted vision. I should perhaps point out to you that illusion more than glamour is your major difficulty for you are mentally polarised. **[657]**

Huynh đệ của Tôi, hãy bước đi trong ánh sáng. Hãy để ánh sáng và ánh rạng ngời của linh hồn soi sáng sự phụng sự của em, và đừng để trí năng của em trở thành yếu tố chi phối. Hãy để tình thương tự phát, chứ không phải lòng tử tế được vun trồng, tác động lên các mối liên hệ của em với đồng loại. Đừng bị ảo cảm bởi chính sự nắm bắt của em về các thực tại tinh thần và bởi tri thức tinh thần của em. Em có nhiều việc phải làm trong đời này, và đặc biệt trong đời kế tiếp, khi các bài học của đời này đã được học và đồng hóa. Vì điều này, em phải chuẩn bị một cách có ý thức bằng sự phát triển tầm nhìn sáng rõ. Có lẽ Tôi nên chỉ ra cho em rằng ảo tưởng, hơn là ảo cảm, là khó khăn chính của em, vì em phân cực trí tuệ. **[657]**

August 1940

Tháng Tám 1940

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

So much have I said to you anent glamour that in this instruction I shall not deal with it. If you have not developed an instinctual reaction to it at this time, then there is little that I can say. This instinctual recognition of a fault, a quality, a tendency and, eventually, of a revelation is one of the first steps that the disciple takes towards the transcendence of the astral plane. I would point out to all of you (for glamour is general as well as particular) that *the dissipation of glamour brings revelation.*

Tôi đã nói với em rất nhiều về ảo cảm đến nỗi trong huấn thị này Tôi sẽ không bàn đến nó. Nếu vào lúc này em chưa phát triển được một phản ứng theo bản năng đối với nó, thì Tôi có thể nói rất ít. Sự nhận biết theo bản năng về một lỗi lầm, một phẩm tính, một khuynh hướng và, sau cùng, về một sự mặc khải, là một trong những bước đầu tiên mà đệ tử thực hiện hướng tới sự vượt qua cõi cảm dục. Tôi muốn chỉ ra cho tất cả các em, vì ảo cảm vừa có tính chung vừa có tính riêng, rằng *sự làm tiêu tan ảo cảm đem lại mặc khải.*

For you, this is a time of interlude in service on a large scale and it is not easy for you to accept it. The conflict of the nations has brought about an exoteric interlude in spiritual action on earth. It is also causing (and this must not be forgotten) a deepening inner growth and a subjective spiritual

Đối với em, đây là một thời kỳ tạm nghỉ trong sự phụng sự trên quy mô lớn, và không dễ để em chấp nhận điều đó. Cuộc xung đột của các quốc gia đã tạo ra một thời kỳ tạm ngưng ngoại môn trong hoạt động tinh thần trên trái đất. Nó cũng đang gây nên, và điều này không được quên, một sự

reorganisation which—when the war is over—will bear much fruit. It is a period of preparation for disciples and is an opportunity for greatly increased inner, spiritual relation which later will produce that outer synthesis for which all men wait.

tăng trưởng nội tâm sâu hơn và một sự tái tổ chức tinh thần trong nội giới, điều mà—khi chiến tranh chấm dứt—sẽ kết nhiều quả. Đây là một giai đoạn chuẩn bị cho các đệ tử và là một cơ hội để mối liên hệ nội tâm, tinh thần được gia tăng rất nhiều, điều về sau sẽ tạo ra sự tổng hợp bên ngoài mà mọi người đang chờ đợi.

My message to you at this time is to retreat inward and achieve a deepening which will, in its turn, produce wisdom and truth. I do not urge you to cease any of your exoteric activities, but I urge you to carry them forward in a spiritual *silence*. Pursue your physical plane activities and your spiritual dharma but live within yourself an intense life of aspiration, of questioning and (if I might so express it) of questing. Become, brother of mine, spiritually dissatisfied for this will produce in you an intensification of the major qualities which I suggested you cultivate many years ago. There comes a time in the life of the disciple when he goes through a process of detaching himself esoterically (though not necessarily exoterically) from his chosen and designated task and from all past achievements and thereby learns his next step upon the Path of Liberation. This detachment, based on a phase of spiritual dissatisfaction engenders also humility of heart—a quality you much need to cultivate. Humility of head is **[658]** largely theoretical and imposed; humility of heart is practical and inherently spontaneous. I would have you ponder on these distinctions for you will learn much thereby.

Thông điệp của Tôi gửi đến em vào lúc này là hãy lui vào bên trong và đạt được một sự đào sâu, điều sẽ đến lượt nó tạo ra minh triết và chân lý. Tôi không thúc giục em chấm dứt bất kỳ hoạt động ngoại môn nào của em, nhưng Tôi thúc giục em tiến hành chúng trong một *sự im lặng* tinh thần. Hãy theo đuổi các hoạt động của em trên cõi hồng trần và dharma tinh thần của em, nhưng bên trong chính mình, hãy sống một đời sống mãnh liệt của khát vọng, của chất vấn và, nếu Tôi có thể diễn đạt như thế, của tìm cầu. Huynh đệ của Tôi, hãy trở nên bất mãn về mặt tinh thần, vì điều này sẽ tạo nơi em một sự tăng cường những phẩm tính chính mà Tôi đã gợi ý em vun trồng nhiều năm trước. Có một lúc trong đời sống của đệ tử khi y trải qua một tiến trình tách rời chính mình về mặt nội môn, dù không nhất thiết một cách ngoại môn, khỏi nhiệm vụ đã chọn và được chỉ định của y, cũng như khỏi mọi thành tựu trong quá khứ, và nhờ đó học bước kế tiếp của mình trên Con Đường Giải Thoát. Sự tách rời này, dựa trên một giai đoạn bất mãn tinh thần, cũng sinh ra sự khiêm nhường của trái tim—một phẩm tính mà em rất cần vun trồng. Sự khiêm nhường của đầu óc **[658]** phần lớn có tính lý thuyết và áp đặt; sự khiêm nhường của trái tim thì thực tiễn và tự phát một cách nội tại. Tôi muốn em suy ngẫm về những phân biệt này, vì nhờ đó em sẽ học được nhiều điều.

Consecrate therefore the period until the war ends to the cultivation of *depth*, of

Vì vậy, hãy thánh hiến giai đoạn cho đến khi chiến tranh kết thúc cho việc vun trồng

detachment, of humility. This process you will never regret, and in the coming period of reconstruction you will then bring to the task much that you cannot now give. As you know, it is the heart quality in you which needs intensifying and purifying. Your first ray astral body and mind produce too much of the will nature in all your activities. You need to bear this in mind particularly in connection with the astral body, for it is through that body that the love energy of the soul must pour on its way to the heart centre. It is, therefore, the second ray quality which must—in connection with your first ray astral body—be imposed and that means two things in relation to you:

chiều sâu, sự tách rời và sự khiêm nhường. Tiến trình này em sẽ không bao giờ hối tiếc, và trong giai đoạn tái thiết sắp tới, em khi ấy sẽ đem đến cho nhiệm vụ nhiều điều mà giờ đây em chưa thể trao. Như em biết, chính phẩm tính của trái tim nơi em cần được tăng cường và thanh luyện. Thể cảm dục và thể trí cung một của em tạo ra quá nhiều bản chất ý chí trong mọi hoạt động của em. Em cần đặc biệt ghi nhớ điều này liên quan đến thể cảm dục, vì chính qua thể đó mà năng lượng bác ái của linh hồn phải tuôn chảy trên đường đến trung tâm tim. Vì vậy, chính phẩm tính cung hai phải—liên quan đến thể cảm dục cung một của em—được áp đặt, và điều đó có nghĩa là hai điều đối với em:

1. That your soul contact must be intensified.

1. Rằng tiếp xúc linh hồn của em phải được tăng cường.

2. That your life problem today involves primarily three factors:

2. Rằng vấn đề đời sống của em hôm nay chủ yếu bao gồm ba yếu tố:

a. The soul..... second ray.

a. Linh hồn..... cung hai.

b. The personality..... sixth ray.

b. Phàm ngã..... cung sáu.

c. The astral body..... first ray.

c. Thể cảm dục..... cung một.

This constitutes an interesting and somewhat unbalanced triangle of energy, for the sixth ray personality is quick to respond to soul energy but the effects work out in a fanatically oriented and powerful astral body. The consequent interplay produces much of the glamour which besets you and which it is the task of your first ray mind to dissipate.

Điều này tạo thành một tam giác năng lượng thú vị và có phần mất cân bằng, vì phàm ngã cung sáu đáp ứng nhanh với năng lượng linh hồn, nhưng các tác động lại biểu lộ trong một thể cảm dục được định hướng cuồng tín và mạnh mẽ. Sự tương tác kéo theo đó tạo ra phần lớn ảo cảm đang vây bủa em, và nhiệm vụ của thể trí cung một của em là làm tiêu tan nó.

You are perhaps surprised at my use of the word “fanatical” in connection with you for you in no way regard yourself as a “fanatical devotee.” Nor do I so regard you. The

Có lẽ em ngạc nhiên về việc Tôi dùng từ “cuồng tín” liên quan đến em, vì em không hề xem mình là một “người sùng tín cuồng tín.” Tôi cũng không xem em như vậy. Sự

fanaticism which you display is in respect to your own judgment where other people are concerned and it involves also an almost proud dependence upon the wisdom which you have undoubtedly developed during many lives. This tends to give you a surety of opinion, in relation to others, which conditions and your decision do not always warrant; it produces [659] also a willingness to impose your own ideas and your judgment upon others when, my brother, it may be neither your duty nor your right so to do. This quality (oft found in disciples who are learning the nature of true spiritual humility) is esoterically called "the fanatic opposition of the wise person to the facts." This statement is most paradoxical but it is one which it would profit you much to consider and study.

cuồng tín mà em biểu lộ là đối với phán đoán của chính em khi liên quan đến người khác, và nó cũng bao hàm một sự lệ thuộc gần như kiêu hãnh vào minh triết mà chắc chắn em đã phát triển qua nhiều đời. Điều này có khuynh hướng đem lại cho em một sự chắc chắn trong ý kiến, liên quan đến người khác, mà hoàn cảnh và quyết định của em không phải lúc nào cũng biện minh được; nó cũng tạo ra [659] một sự sẵn lòng áp đặt các ý tưởng và phán đoán của chính em lên người khác, trong khi, huynh đệ của Tôi, có thể đó không phải là bổn phận cũng không phải quyền của em để làm như vậy. Phẩm tính này, thường thấy nơi các đệ tử đang học bản chất của sự khiêm nhường tinh thần đích thực, được gọi về mặt nội môn là "sự chống đối cuồng tín của người minh triết đối với các sự kiện." Phát biểu này rất nghịch lý, nhưng là một điều sẽ rất có ích cho em nếu em suy xét và nghiên cứu.

Disciples like yourself (and they are fairly numerous and constitute some of the most promising material for training that we possess) are apt to be hard and unyielding—both to themselves and others. They have learnt much and surmounted much in the crucible of suffering and nothing has prevented them from a steadfast pursuit of reality. This capacity leads them to judge with harshness those who do not, apparently, achieve results or possess their own staying power. When such a disciple is naturally upon the teaching line as you are, he then handles opportunity on the basis of his truly enlightened personality but his methods are nevertheless personality ones and when—as in your case—the personality is on the sixth ray, one is apt to have a disciple fanatically identified with his own way of approach and one who expects others to go his way; he will be wedded to his own methods and anxious to impose them upon others. He is convinced that the techniques

Những đệ tử như em, và họ khá đông đảo, cấu thành một phần trong số chất liệu hứa hẹn nhất cho việc huấn luyện mà chúng tôi có, thường có khuynh hướng cứng rắn và không khoan nhượng—cả với chính họ lẫn với người khác. Họ đã học được nhiều và vượt qua nhiều trong lò thử thách của đau khổ, và không gì ngăn cản họ theo đuổi thực tại một cách kiên định. Năng lực này dẫn họ đến việc phán xét khắc nghiệt những ai, bề ngoài, không đạt được kết quả hoặc không có sức bền bỉ như họ. Khi một đệ tử như thế tự nhiên ở trên tuyến giảng dạy như em, y khi ấy xử lý cơ hội trên nền tảng của phàm ngã thật sự đã được soi sáng của mình, nhưng các phương pháp của y tuy vậy vẫn là các phương pháp phàm ngã; và khi—như trong trường hợp của em—phàm ngã ở cung sáu, người ta thường có một đệ tử đồng nhất một cách cuồng tín với đường lối tiếp cận của chính y và mong đợi người khác đi theo đường lối của y; y sẽ gắn bó với các phương pháp của chính mình và nóng lòng áp đặt

he employs are the best for all. All disciples have to learn to recognise the many ways, the many methods and the widely differently developed techniques. Their attitude (when they have learnt this lesson) is ever the fostering, the interpreting and the strengthening of the ways and the methods which suit those with whom they are associated and working, or those whom they are endeavouring to help. Remember this, my brother, and aim at decentralisation without diffusion. Think about this statement and seek to understand it and make it practical. If you can learn this lesson, there will open for you a wider field of opportunity. Decentralisation in mind from yourself and identification with the self in all should be your steady and practical objective.

chúng lên người khác. Y tin chắc rằng các kỹ thuật mà y sử dụng là tốt nhất cho tất cả. Tất cả các đệ tử phải học nhận ra nhiều con đường, nhiều phương pháp và các kỹ thuật được phát triển rất khác nhau. Thái độ của họ, khi họ đã học được bài học này, luôn là nuôi dưỡng, diễn giải và củng cố những con đường và phương pháp phù hợp với những người mà họ liên kết và cùng làm việc, hoặc những người mà họ đang cố gắng giúp đỡ. Huynh đệ của Tôi, hãy nhớ điều này, và hãy nhắm đến sự phi tập trung vào bản thân mà không phân tán. Hãy suy nghĩ về phát biểu này và tìm cách thấu hiểu nó cũng như làm cho nó thực tiễn. Nếu em có thể học bài học này, một lĩnh vực cơ hội rộng lớn hơn sẽ mở ra cho em. Sự phi tập trung trong thể trí khỏi chính mình và sự đồng nhất với bản ngã trong tất cả phải là mục tiêu vững bền và thực tiễn của em.

To aid you in this, I suggest the following short meditation exercise which should be done each day at the close **[660]** of your group practice. Its objective is the increase of the flow of energy to the heart centre, remembering always that the heart centre is a twelve-petalled lotus.

Để giúp em trong việc này, Tôi gợi ý bài tham thiền ngắn sau đây, nên thực hiện mỗi ngày vào cuối **[660]** phần thực hành nhóm của em. Mục tiêu của nó là gia tăng dòng chảy năng lượng đến trung tâm tim, luôn nhớ rằng trung tâm tim là một Hoa sen mười hai cánh.

1. Visualisation exercise.

1. Bài tập hình dung.

a. Achieve alignment as rapidly as possible.

a. Đạt sự chỉnh hợp càng nhanh càng tốt.

b. Hold in the mind, imaginatively, the straight line of the spinal column, the head centre, the sutratma and the antahkarana—thus linking the centres in the body with the soul.

b. Giữ trong thể trí, bằng sự tưởng tượng, đường thẳng của cột sống, trung tâm đầu, sutratma và antahkarana—như thế liên kết các trung tâm trong thân thể với linh hồn.

c. Then carry the line which your imagination has constructed, from the centre at the base of the spine to the closed

c. Rồi đưa đường mà sự tưởng tượng của em đã kiến tạo, từ trung tâm ở đáy cột sống đến nụ Hoa sen khép kín ở trung tâm của Hoa Sen Chân Ngã mười hai cánh.

lotus bud in the centre of the twelve-petalled egoic lotus.

2. Having done this, recognise your identity with all souls who constitute—in their entirety—the One Soul.

2. Sau khi làm điều này, hãy nhận ra sự đồng nhất của em với tất cả các linh hồn, những linh hồn cấu thành—trong toàn thể của họ—Linh Hồn Duy Nhất.

3. Then sound the OM as a soul, as far as in you lies, breathing it out from soul levels with no fixed objective in your mind. Do this six times.

3. Rồi hãy xướng OM như một linh hồn, trong mức em có thể, thở nó ra từ các cấp độ linh hồn mà không có mục tiêu cố định nào trong thể trí em. Hãy làm điều này sáu lần.

4. Then sound the OM again after a pause (thus making seven in all) sending it out into the ajna centre and from there carry it down to the heart centre and *hold it there for later use*. Do this as a soul whose nature is love.

4. Rồi, sau một khoảng dừng, hãy xướng OM một lần nữa, như thế làm thành bảy lần tất cả, phóng nó vào trung tâm ajna, và từ đó đưa nó xuống trung tâm tim và *giữ nó ở đó để dùng về sau*. Hãy làm điều này như một linh hồn mà bản chất là tình thương.

5. Then, bearing in mind that the heart centre is the repository of twelve forces or energies, seek to develop them by pondering upon the twelve virtues through which these energies express themselves, taking one each month for a year.

5. Rồi, ghi nhớ rằng trung tâm tim là kho chứa mười hai mãnh lực hay năng lượng, hãy tìm cách phát triển chúng bằng cách suy ngẫm về mười hai đức hạnh qua đó các năng lượng này biểu lộ, mỗi tháng lấy một đức hạnh trong một năm.

a. Group love, embracing individuals.

a. Tình thương nhóm, bao hàm các cá nhân.

b. Humility, signifying your personality attitude.

b. Khiêm nhường, biểu thị thái độ phàm ngã của em.

c. Service, indicating your soul's preoccupation.

c. Phụng sự, chỉ sự bận tâm của linh hồn em.

d. Patience, signifying the embryonic immortality and persistence which is a soul characteristic.

d. Kiên nhẫn, biểu thị tính bất tử phôi thai và sự bền bỉ vốn là một đặc tính của linh hồn.

e. Life, or expressed activity which is the manifestation of love because it is essential dualism.

e. Sự sống, hay hoạt động được biểu lộ, vốn là sự biểu hiện của tình thương vì nó là nhị nguyên cốt yếu.

f. Tolerance, which is the first expression of buddhic understanding.

f. Khoan dung, vốn là biểu hiện đầu tiên của sự thấu hiểu Bồ đề.

g. Identification with others, which is embryonic [661] fusion, carried eventually to synthesis when the head centre is developed.

g. Đồng nhất với người khác, vốn là sự dung hợp [661] phôi thai, cuối cùng được đưa đến tổng hợp khi trung tâm đầu được phát triển.

h. Compassion, which is essentially the right use of the pairs of opposites.

h. Lòng bi mẫn, cốt yếu là việc sử dụng đúng đắn các cặp đối cực.

i. Sympathy, which is the consequence of knowledge and of the unfoldment of the knowledge petals. Such energy then is in touch with the heart centre.

i. Cảm thông, vốn là hệ quả của tri thức và của sự khai mở các cánh hoa tri thức. Khi ấy năng lượng như thế tiếp xúc với trung tâm tim.

j. Wisdom, which is the fruit of love and indicates the awakening of the love petals of the egoic lotus.

j. Minh triết, vốn là quả của tình thương và chỉ sự thức tỉnh của các cánh hoa bác ái trong Hoa Sen Chân Ngã.

k. Sacrifice, which is the giving of the heart's blood or life for others.

k. Hy sinh, vốn là việc hiến dâng máu hay sự sống của trái tim cho người khác.

6. After a quiet meditation on one of these qualities of soul expression as they manifest upon the *physical* plane, sound the OM three times.

6. Sau một tham thiền yên lặng về một trong các phẩm tính biểu hiện linh hồn này khi chúng biểu lộ trên cõi *hồng trần*, hãy xướng OM ba lần.

I would remind you that these soul qualities, which express themselves through the heart centre, must be interpreted esoterically and in terms of relation. Bear this in mind and as you meditate, seek ever the inner significance and not just the assembling of thought upon these qualities. Most of the thoughts and ideas which will come to you in this connection will be well known and so purely exoteric. There are, however, secondary meanings which are of real significance to the disciple though almost unknown to the average man. Endeavour to find these.

Tôi muốn nhắc em rằng các phẩm tính linh hồn này, vốn biểu lộ qua trung tâm tim, phải được diễn giải về mặt nội môn và theo các mối liên hệ. Hãy ghi nhớ điều này, và khi em tham thiền, hãy luôn tìm thâm nghĩa bên trong chứ không chỉ là sự tập hợp tư tưởng về các phẩm tính này. Phần lớn các tư tưởng và ý tưởng sẽ đến với em liên quan đến điều này sẽ rất quen thuộc và do đó thuần túy ngoại môn. Tuy nhiên, có những ý nghĩa thứ yếu có thâm nghĩa thật sự đối với đệ tử, dù hầu như không được người bình thường biết đến. Hãy cố gắng tìm ra chúng.

I would ask you, my brother, as a service to the group, each month to write a short paper on these twelve qualities as expressions of soul energies, thus giving your brothers the fruit of your month's meditation. Be of good courage and let not physical liability hinder your inner life and joy. Seek closer contact with me, your Master, and look for response.

Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn yêu cầu em, như một sự phụng sự đối với nhóm, mỗi tháng viết một bài ngắn về mười hai phẩm tính này như những biểu hiện của năng lượng linh hồn, nhờ đó trao cho các huynh đệ của em thành quả tham thiền trong tháng của em. Hãy can đảm và đừng để sự khiếm khuyết thể xác cản trở đời sống nội tâm và sự hoan hỉ của em. Hãy tìm sự tiếp xúc gần gũi hơn với Tôi, Chân sư của em, và hãy trông chờ sự đáp ứng.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. The call to some disciples is to live the triple life: to serve without surcease, to suffer on the plane of outer things and always dream. This is the call for you. **[662]**

1. Lời kêu gọi dành cho một số đệ tử là sống đời sống tam phân: phụng sự không ngừng nghỉ, chịu đau khổ trên cõi của những sự vật bên ngoài, và luôn mơ ước. Đây là lời kêu gọi dành cho em. **[662]**

2. Ponder the distinction between the dream, the vision and the plan. They form the world of meaning.

2. Hãy suy ngẫm sự phân biệt giữa giấc mơ, tầm nhìn và Thiên Cơ. Chúng tạo thành Thế giới của ý nghĩa.

3. To understand impels the heart detached. And with that understanding there awakes the will to dissipate the pain of those who tread the darker ways of earth. On these you do not walk, yet know and see.

3. Thấu hiểu thúc đẩy trái tim tách rời. Và với sự thấu hiểu ấy, ý chí làm tiêu tan nỗi đau của những người bước trên các nẻo đường tối tăm hơn của trái đất thức tỉnh. Trên những nẻo đường này em không bước đi, nhưng em biết và thấy.

4. The pen, when dipped in love and understanding, must be used by you for several years as your major mode of service. I tell you therefore, *Write*.

4. Cây bút, khi được nhúng trong tình thương và sự thấu hiểu, phải được em sử dụng trong nhiều năm như phương thức phụng sự chính của em. Vì vậy, Tôi nói với em, *Hãy viết*.

5. Search for the younger members of my group whom yet you do not know. Recognise them when you meet them on the way of life, and from your point of garnered wisdom and your trained experience give

5. Hãy tìm kiếm các thành viên trẻ hơn trong nhóm của Tôi mà em chưa biết. Hãy nhận ra họ khi em gặp họ trên đường đời, và từ điểm minh triết đã tích lũy cùng kinh nghiệm đã được rèn luyện của em, hãy đưa

them a helping hand. Three await your service.

cho họ một bàn tay trợ giúp. Ba người đang chờ sự phụng sự của em.

6. Stand by A.A.B. and aid her in the service of the Plan. The link is close between the Ashram of K.H. and mine. The lines of interplay must closer be.

6. Hãy đứng bên A.A.B. và giúp Bà trong sự phụng sự Thiên Cơ. Mối liên kết giữa Ashram của Chân sư K.H. và của Tôi thật gần gũi. Các tuyến tương tác phải trở nên gần gũi hơn.

September 1943

Tháng Chín 1943

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

The call has now gone forth from your soul and from my Ashram to develop and evolve your own definitely planned service, and therefore to begin the task of finding those whom you can help—not only in this life but primarily in the next. I start with this statement because I seek to say something which will arrest your attention and give incentive to the next few years of your life.

Lời kêu gọi giờ đây đã phát ra từ linh hồn của em và từ Ashram của Tôi để phát triển và tiến hóa sự phụng sự đã được hoạch định rõ ràng của riêng em, và do đó bắt đầu nhiệm vụ tìm những người mà em có thể giúp đỡ—không chỉ trong đời này mà chủ yếu trong đời kế tiếp. Tôi bắt đầu bằng phát biểu này vì Tôi tìm cách nói một điều sẽ thu hút sự chú ý của em và đem lại động lực cho vài năm sắp tới của đời em.

The sixfold statement which I gave you last year was, if you have not ascertained this for yourself, full of information, indicative of your soul's desire or plan for you, and full also of esoteric symbolism. It is a symbolism which holds for you the key to the future. I would like to take these six sentences in this instruction and give you a deeper insight into them. They hold for you the blueprint of your future, and particularly are they the blueprint for your next incarnation. Study them afresh from that angle.

Phát biểu lục phân mà Tôi đã trao cho em năm ngoái, nếu em chưa tự xác định điều này, chứa đầy thông tin, chỉ ra ước muốn hay kế hoạch của linh hồn em dành cho em, và cũng đầy biểu tượng nội môn. Đó là một biểu tượng nắm giữ cho em chìa khóa của tương lai. Tôi muốn trong huấn thị này lấy sáu câu ấy và trao cho em một cái nhìn sâu hơn về chúng. Chúng nắm giữ cho em bản thiết kế của tương lai em, và đặc biệt chúng là bản thiết kế cho lần lâm phàm kế tiếp của em. Hãy nghiên cứu lại chúng từ góc độ đó.

What, my brother, has been the keynote of your present life? I refer here to the obvious personality keynote. Is it not **[663]** perhaps and above aught else *frustration?* Plans which have not materialised; dreams which have not come true; friends who have consistently failed to understand; lack of

Huynh đệ của Tôi, chủ âm của đời hiện tại của em là gì? Ở đây Tôi nói đến chủ âm phàm ngã hiển nhiên. Có lẽ nào, và trên hết mọi sự, đó không phải là **[663]** *sự thất vọng?* Những kế hoạch đã không hiện hình; những giấc mơ đã không thành sự thật; những bạn bè đã liên tục không thấu hiểu; sự thiếu trân trọng

appreciation from those who should justly have given it to you; apparently no situation in which your deep knowledge and understanding could be made available. Learning and esoteric knowledge have both apparently (I said apparently, my brother) failed you. A home life which has not measured up to your earlier dreams and a physical body which limits all you have sought to do. You likewise see the years slipping away, and from the angle of the personality there seems little to show for it all. Such is one side of the picture, is it not?

từ những người lẽ ra công bằng mà nói phải trao điều đó cho em; dường như không có hoàn cảnh nào trong đó tri thức sâu xa và sự thấu hiểu của em có thể được sử dụng. Sự học hỏi và tri thức nội môn cả hai dường như, Tôi nói là dường như, huynh đệ của Tôi, đã phụ em. Một đời sống gia đình đã không đạt đến những giấc mơ thuở trước của em, và một thể xác giới hạn mọi điều em đã tìm cách làm. Em cũng thấy năm tháng trôi qua, và từ góc độ của phàm ngã, dường như có rất ít điều để chứng tỏ cho tất cả. Đó là một mặt của bức tranh, phải vậy không?

But what about the other side, my friend and co-worker? This, it is easy to overlook, because from the angle of personality appraisement it appears so nebulous and evasive and dependent for verification upon those rare moments when you contact consciously your soul, and then suddenly *know*. But this happens none too often. Let me tell you in words what that other side appears to us, knowing that you will believe me and that what I say may give you a fresh and living grip on life and enough confidence to enable you to make the coming years increasingly fruitful.

Nhưng còn mặt kia thì sao, bạn của Tôi và người cộng tác của Tôi? Điều này dễ bị bỏ qua, vì từ góc độ đánh giá của phàm ngã, nó có vẻ quá mơ hồ, khó nắm bắt, và để được xác minh thì lệ thuộc vào những khoảnh khắc hiếm hoi khi em tiếp xúc một cách có ý thức với linh hồn mình, rồi đột nhiên *biết*. Nhưng điều này không xảy ra thường xuyên. Hãy để Tôi nói với em bằng lời rằng mặt kia ấy hiện ra với chúng tôi như thế nào, biết rằng em sẽ tin Tôi và rằng điều Tôi nói có thể đem lại cho em một sự nắm bắt mới mẻ và sống động đối với cuộc đời, cùng đủ lòng tin để giúp em làm cho những năm sắp tới ngày càng kết quả hơn.

This has been for you an incarnation wherein certain major happenings have taken place. Your soul has, for one thing, taken possession of your personality and gripped your mind (a major determining factor in all processes connected with reincarnation), and has done this in such a way that you will return to incarnation when the time comes with a sense of convinced awareness. Secondly, you have stepped upon the Path of Accepted Discipleship and are definitely in preparation for initiation—which initiation it is for you to discover. A hint lies for you in

Đây là một lần lâm phàm đối với em trong đó một số sự kiện lớn đã diễn ra. Trước hết, linh hồn của em đã chiếm hữu phàm ngã của em và nắm giữ thể trí của em, một yếu tố quyết định lớn trong mọi tiến trình liên quan đến tái sinh, và đã làm điều này theo cách khiến em sẽ trở lại lâm phàm khi thời điểm đến với một ý thức nhận biết đầy xác tín. Thứ hai, em đã bước lên Con Đường Địa Vị Đệ Tử Được Chấp Nhận và chắc chắn đang chuẩn bị cho điểm đạo—điểm đạo nào là điều em phải tự khám phá. Một gợi ý dành cho em nằm trong sự kiện rằng thất vọng đã là chủ âm của đời sống phàm ngã của em, và rằng *Điểm*

the fact that frustration has been the keynote of your personality life, and that *divine indifference* is your quality objective. Do you realise the importance of those two major happenings? Again, you have learnt the meaning of pain, and again divine indifference is your goal. You have made many contacts and helped many more than you know, and you have thus established links—for what purpose, my brother? May it not be that each life that you **[664]** have touched with helping and with strength indicates to you those who may form the nucleus of your own group in a later life experience?

nhiên thiêng liêng là mục tiêu phẩm tính của em. Em có nhận ra tầm quan trọng của hai sự kiện lớn ấy không? Lại nữa, em đã học ý nghĩa của đau khổ, và một lần nữa, Điềm nhiên thiêng liêng là mục tiêu của em. Em đã tạo nhiều tiếp xúc và giúp đỡ nhiều người hơn em biết, và như thế em đã thiết lập các liên kết—vì mục đích gì, huynh đệ của Tôi? Có thể nào mỗi đời sống mà em **[664]** đã chạm đến bằng sự giúp đỡ và sức mạnh chỉ cho em thấy những người có thể tạo thành hạt nhân của nhóm riêng của em trong một kinh nghiệm đời sống về sau?

One of the things which I shall have to indicate to the senior members of this particular group of chelas in my Ashram (as their teaching is carried forward after the preparatory personal processes have been duly taught) is the Technique of Magnetism, which is the clue to the manifestation of all Ashrams. It is through spiritual magnetism and through pure love, impersonally applied, that an Ashram is assembled. It is a technique which you must learn and are beginning to learn, but the motive for so learning is now presented to you. You have made many friends and evoked much love, and that is a lasting process entailing responsibility which may not be ignored. You are learning to know me and you have ever the staunch love and confidence of A.A.B., who has a peculiarly deep appreciation of you based on ancient work together in past lives. You have also gained a little knowledge as to the intent of my Ashram, as far as you are concerned. You have worked off much karma (far more than you think) and stand much freer than was deemed possible when you entered into incarnation this life. From the angle of your soul your life has been triumphant. From the angle of your personality it has been

Một trong những điều mà Tôi sẽ phải chỉ ra cho các thành viên thâm niên của nhóm đệ tử đặc biệt này trong Ashram của Tôi, khi việc giảng dạy họ được tiếp tục sau khi các tiến trình cá nhân chuẩn bị đã được dạy đúng mức, là Kỹ Thuật Từ Điện, vốn là chìa khóa cho sự biểu hiện của mọi Ashram. Chính nhờ từ điện tinh thần và nhờ tình thương tinh khiết, được áp dụng một cách vô ngã, mà một Ashram được quy tụ. Đó là một kỹ thuật mà em phải học và đang bắt đầu học, nhưng động cơ cho việc học ấy giờ đây được trình bày cho em. Em đã tạo nhiều bạn bè và gợi lên nhiều tình thương, và đó là một tiến trình bền lâu kéo theo trách nhiệm không thể bị bỏ qua. Em đang học biết Tôi và em luôn có tình thương kiên định cùng lòng tin cậy của A.A.B., Bà có một sự trân trọng đặc biệt sâu sắc đối với em, dựa trên công việc cổ xưa cùng nhau trong các đời trước. Em cũng đã đạt được một ít tri thức về chủ ý của Ashram Tôi, xét theo phần liên quan đến em. Em đã hóa giải nhiều nghiệp quả, nhiều hơn em nghĩ rất nhiều, và đứng tự do hơn nhiều so với điều được xem là có thể khi em bước vào lâm phàm trong đời này. Từ góc độ linh hồn của em, đời em đã khải hoàn. Từ góc độ phàm ngã của em, nó đã thất vọng. Điều nào quan trọng, huynh đệ của Tôi? Có

frustrated. Which matters, my brother? Perhaps neither matters from the angle of the initiate vision and the attitude of the trained disciple.

lẽ không điều nào quan trọng từ góc độ tầm nhìn của điểm đạo đồ và thái độ của đệ tử đã được rèn luyện.

"In neither pain nor joy is liberation found.

"Không trong đau khổ cũng không trong hoan lạc mà giải thoát được tìm thấy.

In neither dark nor light will the spiritual sun appear.

Không trong bóng tối cũng không trong ánh sáng mà mặt trời tinh thần sẽ xuất hiện.

The pairs of opposites distract the eyes of men.

Các cặp đối cực làm phân tán đôi mắt của con người.

Only the single eye directs the steps

Chỉ con mắt đơn nhất mới hướng dẫn các bước chân

Of the initiate upon the Way."

Của điểm đạo đồ trên Đường Đạo."

Will you ponder my presentation of these two contrasting aspects of your life, and then pass on to fuller light and service?

Em có chịu suy ngẫm phần trình bày của Tôi về hai phương diện tương phản này của đời em, rồi tiến vào ánh sáng và sự phụng sự đầy đủ hơn không?

I told you in my last instruction that you were called to live the triple life of ceaseless serving, of constant pain, and **[665]** of endless dreaming. I started off in that statement with the enunciation of that which is factual in your life. Let us see which are the other statements of fact pointed out by me, for in their sum total your future integration, development and service lie hidden. Let me, therefore, enumerate:

Trong huấn thị trước của Tôi, Tôi đã nói với em rằng em được kêu gọi sống đời sống tam phân của sự phụng sự không ngừng, của đau khổ thường hằng, và **[665]** của mơ ước vô tận. Trong phát biểu ấy, Tôi đã khởi đầu bằng việc nêu lên điều vốn là sự kiện trong đời em. Hãy xem những phát biểu sự kiện khác mà Tôi đã chỉ ra là gì, vì trong tổng thể của chúng, sự tích hợp, phát triển và phụng sự tương lai của em được ẩn giấu. Vì vậy, hãy để Tôi liệt kê:

1. Service and pain and dreaming are your present lot.

1. Phụng sự, đau khổ và mơ ước là phần hiện tại của em.

2. You do not walk as yet the darker ways of earth. For that hard task you are in preparation, for some must serve this way

2. Em chưa bước trên những nẻo đường tối tăm hơn của trái đất. Em đang được chuẩn bị cho nhiệm vụ khó khăn đó, vì một số người

and only the strong and tried can thus he trusted. Regard all that has happened to you as special training, what might be called "basic training," in order that your future initiate service may be carried out according to plan. That service is the choice of your soul. It is not imposed upon you by me or by the will of the Ashram or by any other factor save your soul.

phải phụng sự theo cách này, và chỉ những người mạnh mẽ và đã được thử thách mới có thể được tin cậy như thế. Hãy xem mọi điều đã xảy ra với em như một sự huấn luyện đặc biệt, điều có thể được gọi là "huấn luyện căn bản," để sự phụng sự điểm đạo tương lai của em có thể được thực hiện theo kế hoạch. Sự phụng sự ấy là lựa chọn của linh hồn em. Nó không do Tôi áp đặt lên em, cũng không do ý chí của Ashram hay bất kỳ yếu tố nào khác, ngoại trừ linh hồn của em.

3. The use of the pen in writing is at present your major mode of service. Find your own people, and write that which will inspire and help. Let love speed your fingers and light travel between you and those you seek to serve. Therefore, my brother, write. You have the gift and the time and a wide open door for impersonal service.

3. Việc dùng bút trong viết lách hiện nay là phương thức phụng sự chính của em. Hãy tìm những người của riêng em, và hãy viết những điều sẽ truyền cảm hứng và giúp đỡ. Hãy để tình thương thúc đẩy các ngón tay em và ánh sáng di chuyển giữa em và những người em tìm cách phụng sự. Vì vậy, huynh đệ của Tôi, hãy viết. Em có thiên tư, có thời gian và có một cánh cửa rộng mở cho sự phụng sự vô ngã.

4. Search for those who are not yet in my Ashram, who are still probationers, and lead them on. Prepare them for the transition which they face when they step off the Probationary Path onto the Path of Discipleship. Have you found and recognised the three who await your guidance and your help?

4. Hãy tìm những người chưa ở trong Ashram của Tôi, những người vẫn còn là các đệ tử dự bị, và dẫn họ tiến lên. Hãy chuẩn bị họ cho sự chuyển tiếp mà họ đối diện khi họ bước khỏi Con Đường Dự Bị lên Con Đường Đệ Tử. Em đã tìm thấy và nhận ra ba người đang chờ sự hướng dẫn và trợ giúp của em chưa?

5. Continue, as ever, to stand by A.A.B. The reason for this is that my Ashram is an affiliate of the Ashram of K.H. I would ask you to study what I say to R.S.U., for it applies also to you.

5. Hãy tiếp tục, như mọi khi, đứng bên A.A.B. Lý do của điều này là Ashram của Tôi là một chi nhánh của Ashram Chân sư K.H. Tôi muốn yêu cầu em nghiên cứu những gì Tôi nói với R.S.U., vì nó cũng áp dụng cho em.

I have here clearly given you certain instructions which will only prove their effectiveness in your development and their ability to open doors for you when accepted and obeyed. I **[666]** can but indicate and suggest from my standpoint of greater

Ở đây Tôi đã trao cho em rõ ràng một số huấn thị nhất định, những huấn thị sẽ chỉ chứng tỏ hiệu quả của chúng trong sự phát triển của em và khả năng mở cửa cho em khi được chấp nhận và tuân theo. Tôi **[666]** chỉ có thể chỉ dẫn và gợi ý từ lập trường tri thức

knowledge, but it is for you to recognise the usefulness of the suggestions and to move forward in line with them.

rộng lớn hơn của Tôi, nhưng chính em phải nhận ra tính hữu ích của các gợi ý và tiến tới phù hợp với chúng.

I have a most interesting theme for your thought on the distinction between "the dream, the vision and the Plan." There are many ways in which these distinctions can be approached, and the interpretations will be dependent upon the status of the thinker. For you, a disciple in preparation for initiation, as are all in my group—accepted disciples in training—I will suggest the following lines of approach.

Tôi có một chủ đề rất thú vị cho tư tưởng của em về sự phân biệt giữa "giấc mơ, tầm nhìn và Thiên Cơ." Có nhiều cách để tiếp cận các phân biệt này, và các cách diễn giải sẽ tùy thuộc vào địa vị của người suy tư. Đối với em, một đệ tử đang chuẩn bị cho điểm đạo, cũng như tất cả những người trong nhóm của Tôi—các đệ tử được chấp nhận đang được huấn luyện—Tôi sẽ gợi ý các tuyến tiếp cận sau đây.

To you, *the dream* is the reaction of a high grade imparted knowledge and world need for service. The personality dreams of using that knowledge and meeting that need, and as he thinks of serving he thus becomes a server and a teacher. *The vision* is the realisation of the goal (embodied by the particular initiation for which you are being prepared); according to the status of the initiate, so will be the vision. It is the sensing of the united purpose and the spiritual intention of those who have already taken the initiation for which the disciple is being prepared. I cannot express this more clearly, as it is not permitted, but once you are clear in your own mind for which initiation you are being prepared, you can then ascertain for yourself (and will, perforce, have to ascertain) the objective, secret scope and field of service, plus the esoteric quality of those who have passed through a certain door and undergone a certain expansion of consciousness. Remember that initiation does not simply enhance and deepen the soul quality; it does not simply enable the personality to express soul powers, and thus emphasise and draw out the best that is in the disciple and his service, but it makes available to him,

Đối với em, *giấc mơ* là phản ứng của tri thức được truyền đạt ở cấp độ cao và của nhu cầu thế giới cần được phụng sự. Phàm ngã mơ ước sử dụng tri thức ấy và đáp ứng nhu cầu ấy, và khi y nghĩ đến việc phụng sự, y nhờ đó trở thành một người phụng sự và một huấn sư. *Linh ảnh* là sự chứng nghiệm mục tiêu (được thể hiện bởi cuộc điểm đạo đặc thù mà em đang được chuẩn bị để trải qua); tùy theo địa vị của điểm đạo đồ mà linh ảnh sẽ là như thế. Đó là sự cảm nhận Thiên Ý hợp nhất và ý định tinh thần của những vị đã trải qua cuộc điểm đạo mà người đệ tử đang được chuẩn bị để bước vào. Tôi không thể diễn đạt điều này rõ hơn, vì điều đó không được phép, nhưng một khi em tự mình rõ ràng trong thể trí về cuộc điểm đạo nào mà em đang được chuẩn bị, khi ấy em có thể tự xác định cho mình (và tất yếu sẽ phải xác định) mục tiêu, phạm vi bí mật và lĩnh vực phụng sự, cộng với phẩm tính nội môn của những vị đã đi qua một cánh cửa nào đó và trải qua một sự mở rộng tâm thức nào đó. Hãy nhớ rằng điểm đạo không chỉ đơn giản làm gia tăng và đào sâu phẩm tính linh hồn; nó không chỉ đơn giản giúp phàm ngã biểu lộ các quyền năng của linh hồn, và nhờ đó nhấn mạnh cũng như khơi mở điều tốt đẹp nhất vốn có trong người đệ tử và trong sự phụng sự của

progressively, forces and energies of which he has had no previous knowledge and which he must learn to use as an initiate of a certain degree upon the Lighted Way. It reveals to him worlds of being hitherto unsuspected and unrecognised, with which he must learn to cooperate, and it integrates him more definitely into the "lighted area" of our planetary life, bringing fresh revelation and vision but making the unlighted area dark indeed. **[667]**

y, mà còn tuần tự làm cho y có thể sử dụng những mãnh lực và năng lượng mà trước kia y chưa từng biết đến, và y phải học cách sử dụng chúng với tư cách là một điểm đạo đồ ở một cấp độ nào đó trên Con Đường được Soi Sáng. Nó mặc khải cho y những thế giới hiện tồn mà trước kia y chưa từng ngờ tới và chưa từng nhận biết, những thế giới mà y phải học cách cộng tác; và nó tích hợp y một cách xác định hơn vào "vùng được soi sáng" của sự sống hành tinh chúng ta, đem lại sự mặc khải và linh ảnh mới mẻ, nhưng đồng thời khiến vùng chưa được soi sáng trở nên thật sự tối tăm. **[667]**

The Plan is as much of the hierarchical intent (as an entire and whole picture) as the initiate can grasp, plus an understanding of the part which he, as an individual server, must play. There is more to it than that, but I fear to complicate certain simple truths which I seek to have you grasp. The clarity of the vision and the grasp of the Plan, it might be added, are dependent upon the conscious and intelligent construction of the antahkarana. You will see, therefore, why I have asked this group within my Ashram to study the antahkarana instructions as given in the papers of the advanced section of the Arcane School. All of you have already begun to build this bridge; I seek to have you comprehend how and why.

Thiên Cơ là phần ý định của Thánh Đoàn (như một bức tranh toàn thể và trọn vẹn) mà điểm đạo đồ có thể nắm bắt, cộng với sự thấu hiểu về vai trò mà y, với tư cách một người phụng sự cá nhân, phải đảm nhiệm. Còn nhiều điều hơn thế nữa, nhưng Tôi e rằng sẽ làm phức tạp hóa một số chân lý đơn giản mà Tôi tìm cách giúp em nắm bắt. Có thể nói thêm rằng sự rõ ràng của linh ảnh và việc nắm bắt Thiên Cơ tùy thuộc vào việc xây dựng antahkarana một cách có ý thức và thông minh. Vì vậy, em sẽ thấy lý do tại sao Tôi đã yêu cầu nhóm này trong Ashram của Tôi nghiên cứu các huấn thị về antahkarana như đã được trao trong các tài liệu của phân bộ cao cấp thuộc Trường Arcane. Tất cả các em đều đã bắt đầu xây dựng cây cầu này; Tôi tìm cách giúp các em thấu hiểu bằng cách nào và vì sao.

So, my brother, see your life pattern more clearly. See the underlying purpose of all happenings in the past, and endeavour then to grasp the picture of the future, and thus make your dreams come true, because you see the vision and are cooperating with the Plan; thus materialise the vision and work at intelligent understanding of the Plan. Let naught—fatigue, frustration, people or

Huynh đệ của Tôi, vậy hãy nhìn mô hình đời sống của em rõ ràng hơn. Hãy thấy mục đích nằm bên dưới mọi biến cố trong quá khứ, rồi nỗ lực nắm bắt bức tranh của tương lai, và nhờ đó biến các giấc mơ của em thành hiện thực, bởi vì em thấy linh ảnh và đang cộng tác với Thiên Cơ; như vậy hãy hiện hình linh ảnh và làm việc để có sự thấu hiểu thông minh về Thiên Cơ. Đừng để điều gì — mệt

circumstance—deflect you from your purpose. Carry all forward in silence and with love.

mỏi, thất vọng, con người hay hoàn cảnh — làm em lệch khỏi mục đích của mình. Hãy đưa tất cả tiến tới trong im lặng và với tình thương.

Take the four words: Dream, Vision, Plan, Realisation, and make them the theme for your meditation work during the four quarters of the coming year. If you will, write during this year four papers on these four words, but only write after three months' quiet reflection upon each word, and from the angle of the personality—illumined by the Spiritual Triad. I would have you note the wording of this request with especial care. This will tend to bring in more than just soul wisdom, for the angle of the spiritual will and of spiritual love (of which both soul will and soul love are only the reflection) will begin to enter in.

Hãy lấy bốn từ: Giấc mơ, Linh ảnh, Thiên Cơ, Chứng nghiệm, và biến chúng thành chủ đề cho công việc tham thiền của em trong bốn quý của năm sắp đến. Nếu em muốn, trong năm này hãy viết bốn bài về bốn từ ấy, nhưng chỉ viết sau ba tháng suy ngẫm tĩnh lặng về mỗi từ, và từ góc độ của phàm ngã — được Tam Nguyên Tinh Thần soi sáng. Tôi muốn em lưu ý cách diễn đạt của lời yêu cầu này với sự cẩn trọng đặc biệt. Điều này sẽ có khuynh hướng đưa vào nhiều hơn chỉ minh triết của linh hồn, vì góc độ của ý chí tinh thần và của tình thương tinh thần (mà cả ý chí linh hồn lẫn tình thương linh hồn chỉ là sự phản chiếu) sẽ bắt đầu đi vào.

Go forward with joyful expectation. Get ready for your future service in this life and in the next; seek to fulfil instructions and learn to come and go between my Ashram and that of K.H., for in the one your service will appear, and in the other your love will be deepened and your heart become more understanding. **[668]**

Hãy tiến tới với niềm mong đợi hoan hỉ. Hãy chuẩn bị cho sự phụng sự tương lai của em trong kiếp sống này và kiếp kế tiếp; hãy tìm cách hoàn thành các huấn thị và học cách đi về giữa Ashram của Tôi và Ashram của Chân sư K.H., vì trong một nơi, sự phụng sự của em sẽ xuất hiện, và trong nơi kia, tình thương của em sẽ được đào sâu và trái tim em trở nên thấu hiểu hơn. **[668]**

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY FRIEND AND CO-DISCIPLE:

BẠN CỦA TÔI VÀ ĐỒNG MÔN CỦA TÔI:

I would have you note this mode of address. That we are friends you have known for many years. That we are co-disciples may be, as yet, a somewhat new idea. As a wide generalisation, the theory is accepted that all in or affiliated with the Hierarchy are disciples, and therefore in a close relation to

Tôi muốn em lưu ý cách xưng hô này. Rằng chúng ta là bạn hữu, em đã biết trong nhiều năm. Rằng chúng ta là đồng môn, có lẽ cho đến nay vẫn là một ý tưởng hơi mới mẻ. Như một khái quát rộng, lý thuyết được chấp nhận là tất cả những ai ở trong hoặc liên kết với Thánh Đoàn đều là đệ tử, và do đó có quan hệ gần gũi với nhau. Tuy nhiên, ở đây

each other. I am here, however, using these words in a new sense—new, I mean, to you.

Tôi đang dùng những từ này theo một nghĩa mới — ý Tôi là mới đối với em.

There are within the ranks of disciples certain of them who have been singled out for a peculiar and particular relation to the Christ. Such a one is the Master K.H., Who is slated (is that not the word I should use?) to fill higher office when the Christ moves on to other work than that of the World Teacher. I myself hold a similar position to the Master K.H. Through K.H. and through myself and through two other Masters, a number of disciples of high standing, and some neophytes or disciples of lesser rating, are upon the line of this contact or designated service. By the training given, these disciples of high or low degree (yet all accepted in the technical sense) are rendered singularly sensitive to the Christ force. Curiously enough, these particular disciples are selected to take this training because of their interest in esoteric values, and not because they possess a particularly loving nature, as might have been expected. They are usually on the wisdom aspect of the second ray and not on the love aspect.

Trong hàng ngũ các đệ tử có một số vị đã được chọn riêng cho một mối liên hệ đặc thù và riêng biệt với Đức Christ. Một vị như thế là Chân sư K.H., Đấng được dự định (đó chẳng phải là từ Tôi nên dùng sao?) sẽ đảm nhiệm chức vụ cao hơn khi Đức Christ chuyển sang công việc khác hơn công việc của Đức Chưởng Giáo. Chính Tôi giữ một vị trí tương tự đối với Chân sư K.H. Qua Chân sư K.H., qua chính Tôi và qua hai Chân sư khác, một số đệ tử có địa vị cao, cùng một vài người sơ cơ hoặc đệ tử ở cấp thấp hơn, đang ở trên đường dây của sự tiếp xúc này hay sự phụng sự được chỉ định này. Nhờ sự huấn luyện được trao, các đệ tử thuộc cấp cao hay thấp này (nhưng tất cả đều được chấp nhận theo nghĩa chuyên môn) trở nên đặc biệt nhạy bén với mãnh lực Đức Christ. Kỳ lạ thay, các đệ tử đặc thù này được chọn để nhận sự huấn luyện này vì mối quan tâm của họ đối với các giá trị nội môn, chứ không phải vì họ sở hữu một bản chất đặc biệt giàu tình thương như người ta có thể đã mong đợi. Họ thường ở trên phương diện minh triết của cung hai chứ không ở trên phương diện bác ái.

The work which it is planned for them later to undertake will eventually prove so difficult that it is essential that they start with a strong bias towards *wisdom*. Contact with the "Ashrams of loving intent" (as certain Ashrams close to the aura or periphery of Shamballa are called) suffices later to evoke the love aspect in greater fullness, enabling the disciples, therefore, to present a balanced instrument to the Divine Organiser of their future work. Just what this work will be is not for me to say. It is connected with the training to be given neophytes and aspirants in the next race,

Công việc mà sau này họ được dự định đảm nhận cuối cùng sẽ chứng tỏ khó khăn đến mức điều thiết yếu là họ phải khởi đầu với một khuynh hướng mạnh mẽ hướng về *minh triết*. Sự tiếp xúc với "các Ashram của ý định thương yêu" (như một số Ashram gần hào quang hay chu vi của Shamballa được gọi) về sau đủ để gợi lên phương diện bác ái trong mức độ đầy đủ hơn, nhờ đó giúp các đệ tử trình ra một khí cụ quân bình trước Đấng Tổ Chức Thiêng Liêng của công việc tương lai của họ. Chính xác công việc ấy sẽ là gì thì không phải việc của Tôi để nói. Nó liên quan đến sự huấn luyện sẽ được trao cho những

where the [669] average aspirant to discipleship will be expected to be as intuitive and motivated by pure reason as the aspirant today has to be mental. Technically speaking, that means that the buddhic plane will be the focus or place of growth, and those who train disciples will work from the plane of atma or pure spiritual will, just as today they work from the plane of buddhi or of rational unity. Ponder on that last phrase.

người sơ cơ và người chí nguyện trong chủng tộc kế tiếp, nơi mà [669] người chí nguyện trung bình bước vào địa vị đệ tử sẽ được kỳ vọng là có trực giác và được thúc đẩy bởi lý trí thuần túy, cũng như người chí nguyện ngày nay phải có trí tuệ. Nói theo thuật ngữ chuyên môn, điều đó có nghĩa là cõi Bồ đề sẽ là tiêu điểm hay nơi tăng trưởng, và những vị huấn luyện đệ tử sẽ làm việc từ cõi atma hay ý chí tinh thần thuần túy, cũng như ngày nay họ làm việc từ cõi Bồ đề hay từ sự hợp nhất hữu lý. Hãy suy ngẫm về cụm từ cuối cùng ấy.

The relation of the Christ to the entire Hierarchy is that of Supreme Master. His group of disciples includes all initiates over the third initiation. But through these initiates and certain of the Masters, and at their suggestion, He is slowly selecting a band of lesser disciples who can be trained for special work during the next two or three lives. Of these, you can be one. The first phase of the training given is to impose at least one life of most drastic discipline and difficult circumstances, not karmically ordained but of an educational and disciplinary nature. You have had two such lives and have consequently built up and established a persistent endurance and a trained response to events which is a guarantee to the watching Master that your stability is assured and immovable.

Mối liên hệ của Đức Christ với toàn thể Thánh Đoàn là mối liên hệ của Chân Sư Tối Cao. Nhóm đệ tử của Ngài bao gồm tất cả các điểm đạo đồ trên lần điểm đạo thứ ba. Nhưng qua các điểm đạo đồ này và một số Chân sư, và theo đề nghị của Các Ngài, Ngài đang chậm rãi chọn một nhóm các đệ tử cấp thấp hơn có thể được huấn luyện cho công việc đặc biệt trong hai hoặc ba kiếp sống tới. Trong số đó, em có thể là một người. Giai đoạn đầu của sự huấn luyện được trao là áp đặt ít nhất một kiếp sống với kỷ luật cực kỳ nghiêm khắc và hoàn cảnh khó khăn, không phải do nghiệp quả định đoạt mà có bản chất giáo dục và rèn luyện. Em đã có hai kiếp sống như thế và do đó đã xây dựng và thiết lập một sức chịu đựng bền bỉ cùng một sự đáp ứng được rèn luyện trước các biến cố, vốn là bảo chứng cho Chân sư đang quan sát rằng sự vững vàng của em được bảo đảm và bất lay chuyển.

Much further training necessarily is demanded, but there is little that you can add to that already given during this life. The next life will see a continuance of the teaching. You can, however, develop within yourself a more conscious comprehension of the nature of “wise love.” This is love free from emotion or devotion; it is love aware of

Tất nhiên cần có sự huấn luyện xa hơn nhiều, nhưng trong kiếp sống này, em có thể thêm rất ít vào những gì đã được trao. Kiếp sống kế tiếp sẽ chứng kiến sự tiếp tục của việc giảng dạy. Tuy nhiên, em có thể phát triển trong chính mình một sự lĩnh hội có ý thức hơn về bản chất của “tình thương minh triết.” Đây là tình thương không vướng cảm

the objects of love as they essentially *are* and a love which is able to see in character and temperament the working out of karma. It is difficult for even an advanced disciple at this time to comprehend the nature of man when he has dropped all *physical* conflict out of his conscious life experience and when the urge to combat (upon the *physical* plane) has faded completely out of the human consciousness. The field of battle then shifts to other realms of awareness, and the effect of this—within humanity as a whole—is the cause of the choosing of this special group through whom the problems emerging out of the changed conditions can be solved and handled. **[670]** Men will have to be trained for a state of discipleship even newer and different to the type which I have presented at this time and which intrinsically differs from that previously given.

xúc hay sùng tín; đó là tình thương nhận biết các đối tượng của tình thương như tự bản chất chúng *là*, và là tình thương có thể thấy trong tính cách và khí chất sự vận hành của nghiệp quả. Ngay cả đối với một đệ tử tiến bộ vào lúc này cũng khó lĩnh hội bản chất của con người khi y đã loại bỏ mọi xung đột *hồng trần* ra khỏi kinh nghiệm sống có ý thức của mình, và khi thôi thúc chiến đấu (trên cõi *hồng trần*) đã hoàn toàn phai nhạt khỏi tâm thức nhân loại. Khi ấy, chiến trường chuyển sang những cảnh giới nhận thức khác, và hiệu quả của điều này — trong toàn thể nhân loại — là nguyên nhân của việc chọn nhóm đặc biệt này, qua đó các vấn đề phát sinh từ những điều kiện đã thay đổi có thể được giải quyết và xử lý. **[670]** Con người sẽ phải được huấn luyện cho một trạng thái địa vị đệ tử còn mới mẻ hơn và khác với kiểu mẫu mà Tôi đã trình bày vào lúc này, và vốn tự nội khác với điều đã được trao trước đây.

One of the major needs in your nature is the evocation of a new and fiery incentive. For this reason, I have (as I seldom do) indicated the future ahead of you. You and F.C.D. are both numbered among the "friends of Christ," as this special group is called, and are upon a peculiar path of training. Step by step, the nature of this Path will be revealed to you, and, little by little, you will perceive the quality of the unfoldments which presented opportunity can give you.

Một trong những nhu cầu chính trong bản chất của em là gợi lên một động lực mới và rực lửa. Vì lý do này, Tôi đã (như Tôi hiếm khi làm) chỉ ra tương lai trước mặt em. Em và F.C.D. đều được kể vào hàng "những người bạn của Đức Christ," như nhóm đặc biệt này được gọi, và đang ở trên một con đường huấn luyện đặc thù. Từng bước một, bản chất của Đường Đạo này sẽ được mặc khải cho em, và dần dần, em sẽ nhận ra phẩm tính của những khai mở mà cơ hội được trao có thể đem lại cho em.

Be not mistaken, my brother. This does not mean that in this present vehicle and with your present equipment you can contact the Master of all the Masters; nor does it mean that your advancement is ahead of that of your group brothers. There are those in this group and in my Ashram who are ahead of you, if such inexact terms can be used. The

Huynh đệ của Tôi, đừng hiểu lầm. Điều này không có nghĩa là trong hiện thể hiện tại này và với trang bị hiện tại của em, em có thể tiếp xúc với Chân sư của mọi Chân sư; cũng không có nghĩa là sự tiến bộ của em vượt trước các huynh đệ trong nhóm của em. Có những người trong nhóm này và trong Ashram của Tôi đi trước em, nếu có thể dùng

Christ, through your own Master and in no other way, knows you. Not yet can you know Him. You can, however, ponder upon the significance of what I have said; you can learn to distinguish within yourself the dual aspects of your soul ray energy, love and wisdom; you can record when either of these two forces is functioning, and which one it is. A closer study of your five rays (literally only four) will aid you to do this, particularly as your seventh ray physical vehicle will greatly facilitate the process. This seventh ray is a ray of a dual activity, because through its means the energy of the soul and of the personality can be brought consciously into relation, and this more easily than on the other rays, once the disciple is freed from glamour. Thus there can be built a true expression of the life content—from the angle of a long soul experience. This may sound to you somewhat ambiguous, but the statement is by no means as vague as it appears. It should provide you with ideas for reflection.

những thuật ngữ không chính xác như thế. Đức Christ, qua chính Chân sư của em và không bằng cách nào khác, biết em. Em chưa thể biết Ngài. Tuy nhiên, em có thể suy ngẫm về thâm nghĩa của điều Tôi đã nói; em có thể học cách phân biệt trong chính mình hai phương diện của năng lượng cung linh hồn của em, bác ái và minh triết; em có thể ghi nhận khi một trong hai mãnh lực này đang hoạt động, và đó là mãnh lực nào. Việc nghiên cứu kỹ hơn năm cung của em (theo nghĩa đen chỉ là bốn) sẽ giúp em làm điều này, đặc biệt vì hiện thể hồng trần cung bảy của em sẽ tạo thuận lợi rất lớn cho tiến trình. Cung bảy này là cung của một hoạt động kép, bởi vì nhờ phương tiện của nó, năng lượng của linh hồn và của phàm ngã có thể được đưa vào quan hệ một cách có ý thức, và điều này dễ dàng hơn so với các cung khác, một khi đệ tử được giải thoát khỏi ảo cảm. Như vậy có thể xây dựng một sự biểu lộ chân thực của nội dung sự sống — từ góc độ của một kinh nghiệm linh hồn lâu dài. Điều này có thể nghe hơi mơ hồ đối với em, nhưng lời tuyên bố ấy hoàn toàn không mơ hồ như vẻ ngoài của nó. Nó nên cung cấp cho em những ý tưởng để suy ngẫm.

For the remainder of your life twelve seed phrases can provide the theme of your recurrent meditation—either for a year of twelve months or for twelve years. The longer and **[671]** the more earnestly you reflect upon them, the richer will be your life expression, and that I know is what you yourself desire.

Trong phần đời còn lại của em, mười hai cụm từ hạt giống có thể cung cấp chủ đề cho sự tham thiền lặp lại của em — hoặc trong một năm gồm mười hai tháng, hoặc trong mười hai năm. Em càng suy ngẫm về chúng lâu dài và **[671]** nghiêm túc bao nhiêu, sự biểu lộ đời sống của em sẽ càng phong phú bấy nhiêu, và Tôi biết đó là điều chính em mong muốn.

1. Relation to the inner Ashram.

1. Mối liên hệ với Ashram bên trong.

2. The friendship of the Christ.

2. Tình bạn của Đức Christ.

3. The way of the intuition.

3. Con đường của trực giác.

4. The source of your life expression.

4. Nguồn gốc của sự biểu lộ đời sống của em.

5. Wisdom, blended with love.

5. Minh triết, hòa quyện với bác ái.

6. Reaction to the consciousness of the Hierarchy.

6. Sự đáp ứng với tâm thức của Thánh Đoàn.

7. The "Ashram of Loving Intent."

7. "Ashram của Ý Định Thương Yêu."

8. An out-going consciousness, esoterically understood.

8. Một tâm thức hướng ra ngoài, được hiểu theo nghĩa nội môn.

9. The "Lighted Way of the Buddha and the Christ."

9. "Con Đường được Soi Sáng của Đức Phật và Đức Christ."

10. The pinnacle whereon the thorny crown is won.

10. Đỉnh cao nơi vương miện gai được giành lấy.

11. The *moment* of perceptive understanding.

11. *Khoảnh khắc* của sự thấu hiểu tri giác.

12. The quality of the perceptive race of men. (This refers to the future race.)

12. Phẩm tính của chủng tộc loài người có tri giác. (Điều này ám chỉ chủng tộc tương lai.)

These phrases have a significance which is not immediately apparent; they are what I might be permitted to call "sparking" concepts, and they can be revolutionary in their effect, if you reflect upon them correctly and persistently. They are intended to make you responsive to the different currents of energy to which those who are to undergo a special training to fit them to form the special group of the "friends of Christ" must submit themselves. This right you have earned. It is my present task to aid you on this way of peculiar training.

Những cụm từ này có một thâm nghĩa không hiển nhiên ngay lập tức; chúng là những gì Tôi có thể được phép gọi là các khái niệm "phát tia lửa," và chúng có thể tạo nên tác động cách mạng nếu em suy ngẫm về chúng đúng đắn và bền bỉ. Chúng nhằm làm cho em đáp ứng với các dòng năng lượng khác nhau mà những ai sẽ trải qua một sự huấn luyện đặc biệt để khiến họ thích hợp hình thành nhóm đặc biệt "những người bạn của Đức Christ" phải tự đặt mình dưới ảnh hưởng của chúng. Em đã giành được quyền này. Nhiệm vụ hiện tại của Tôi là trợ giúp em trên con đường huấn luyện đặc thù này.

Have you ever thought, my brother, that just as there is a discipline of pain and of sorrow, there may also be a discipline of joy and of

Huynh đệ của Tôi, em đã bao giờ nghĩ rằng, cũng như có một kỷ luật của đau đớn và sầu khổ, cũng có thể có một kỷ luật của hoan hỉ

achievement? This is a thought worthy of attention. Men need these days to learn this new truth, and its perception will greatly change human consciousness. That which is bliss *is* today here or on its way, and the disciples and aspirants of this present time must be taught how to recognise and implement it. Again—this is a right which you have definitely earned.

và thành tựu chăng? Đây là một tư tưởng đáng được chú ý. Ngày nay con người cần học chân lý mới này, và sự nhận biết nó sẽ làm thay đổi sâu xa tâm thức nhân loại. Điều là chí phúc *đang* hiện diện ở đây hôm nay hoặc đang trên đường đến, và các đệ tử cùng người chí nguyện của thời hiện tại phải được dạy cách nhận ra và thực thi nó. Một lần nữa — đây là một quyền mà em rõ ràng đã giành được.

I shall be in touch with you, my brother. This instruction **[672]** is not long, but—coupled with that last given to you—it gives you a prospect of a possibility which should cheer you on your way. You can regard what I have told you as the reward of a life of patient endurance, of overcoming and of acceptance. It should also enable you to bring a fuller tide of loving understanding. You will thus enhance your usefulness.

Huynh đệ của Tôi, Tôi sẽ giữ liên lạc với em. Huấn thị này **[672]** không dài, nhưng — kết hợp với huấn thị gần nhất đã được trao cho em — nó đem lại cho em viễn cảnh về một khả năng, điều nên khích lệ em trên con đường của mình. Em có thể xem những gì Tôi đã nói với em như phần thưởng của một đời sống chịu đựng kiên nhẫn, vượt thắng và chấp nhận. Nó cũng nên giúp em mang đến một dòng triều đầy đủ hơn của sự thấu hiểu thương yêu. Như vậy em sẽ gia tăng sự hữu dụng của mình.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I approach you today with such complete understanding that I believe you will immediately recognise its reality. My last instruction to you is distant and remote in its implications, and you are today wondering if I meant all that I said there and if your spiritual status is as I stated. It most certainly is, and on that statement I would have you take your stand. Will you understand me if I say that one of the guarantees to you of the truth of the past instruction is that this instruction will be relatively short? The last instruction was the important one. In that instruction I emphasised two things:

Hôm nay Tôi đến với em với một sự thấu hiểu trọn vẹn đến mức Tôi tin rằng em sẽ lập tức nhận ra tính chân thực của nó. Huấn thị gần nhất của Tôi dành cho em có những hàm ý xa xôi và thâm sâu, và hôm nay em đang tự hỏi liệu Tôi có thật sự muốn nói tất cả những gì Tôi đã nói ở đó, và liệu địa vị tinh thần của em có đúng như Tôi đã nêu hay không. Điều đó chắc chắn là như vậy, và Tôi muốn em đứng vững trên lời tuyên bố ấy. Em có thấu hiểu Tôi không nếu Tôi nói rằng một trong những bảo chứng cho em về chân lý của huấn thị trước là huấn thị này sẽ tương đối ngắn? Huấn thị gần nhất là huấn thị quan trọng. Trong huấn thị ấy, Tôi đã nhấn mạnh hai điều:

1. That you were at the point in evolution where a definite rapport with the Christ was possible.

1. Rằng em đang ở điểm tiến hoá nơi một sự hòa hợp xác định với Đức Christ là điều có thể.

2. That you were in process of preparation for taking a certain important initiation (as, my brother, are several of this group).

2. Rằng em đang trong tiến trình chuẩn bị để trải qua một cuộc điểm đạo quan trọng nào đó (cũng như, huynh đệ của Tôi, một số người trong nhóm này).

Your reaction to this was normal—as far as your human nature was concerned—but distinctly undesirable. It evoked in you a realisation that was false in many ways, but you have often been susceptible to glamour; you felt that your status was ahead of the majority of your brothers and that (because of this) you had specialised work to do for me. You took the position that, in the eventuality of A.A.B.'s passing over, you were slated to take her place as far as this group is concerned. You gave that impression to some of the group members you met last year and you gave that impression to A.A.B. She was deeply concerned over this, for she has for **[673]** you a very deep love and

Phản ứng của em trước điều này là bình thường — xét theo bản chất con người của em — nhưng rõ ràng là không đáng mong muốn. Nó gợi lên trong em một nhận thức sai lạc theo nhiều cách, nhưng em thường dễ bị ảo cảm chi phối; em cảm thấy rằng địa vị của mình vượt trước đa số các huynh đệ của em và rằng (vì điều này) em có công việc chuyên biệt phải làm cho Tôi. Em đã giữ lập trường rằng, trong trường hợp A.A.B. qua đời, em được dự định thay thế Bà trong phạm vi nhóm này. Em đã tạo ấn tượng ấy cho một số thành viên nhóm mà em gặp năm ngoái, và em đã tạo ấn tượng ấy cho A.A.B. Bà rất lo lắng về điều này, vì Bà dành cho **[673]** em một tình thương và sự thấu

understanding as well as a clear perception of your status as a disciple.

hiểu rất sâu sắc, cũng như một nhận thức rõ ràng về địa vị của em với tư cách một đệ tử.

Since that time you have yourself been inwardly disturbed, because you are fundamentally sound and correct in your reactions; for this reason I would ask you to forget all this past history and any past reactions to glamour, and to regard the present as the only factor of importance.

Từ lúc đó, chính em đã bị xáo trộn bên trong, bởi vì về căn bản em lành mạnh và đúng đắn trong các phản ứng của mình; vì lý do này, Tôi xin em hãy quên toàn bộ câu chuyện quá khứ này và mọi phản ứng trước đây đối với ảo cảm, và hãy xem hiện tại là yếu tố duy nhất quan trọng.

The new seed group is discontinued. My contact with you and with some other members of the group is *exoterically* not disturbed, and therefore (as long as A.A.B. is alive in the physical sense) you may, at intervals, hear from me. Subjectively, you are ever in touch, as is F.B. and three or four others in the group. The rest of the group members are linked with the Ashram, and therefore with myself, and because time is of no account esoterically, their relation remains unimpaired and is preserved intact over whatever years are necessary to *re-establish* their occult obedience or their true interest.

Nhóm hạt giống mới đã ngưng hoạt động. Sự tiếp xúc của Tôi với em và với một số thành viên khác của nhóm, *xét về mặt ngoại môn*, không bị xáo trộn, và do đó (chừng nào A.A.B. còn sống theo nghĩa hồng trần) em có thể, từng lúc, nghe tin từ Tôi. Về mặt nội tại, em luôn luôn tiếp xúc, cũng như F.B. và ba hoặc bốn người khác trong nhóm. Những thành viên còn lại của nhóm được liên kết với Ashram, và do đó với chính Tôi; và vì thời gian không có ý nghĩa về mặt nội môn, mối quan hệ của họ vẫn không suy suyển và được giữ nguyên vẹn qua bất cứ năm tháng nào cần thiết để *tái lập* sự vâng phục huyền môn của họ hoặc mối quan tâm chân thực của họ.

You need to bear in mind, my brother, that your second ray emphasis is that of wisdom and not of love. Therefore the love quality is not so potent, and this presents difficulties to you of which you are curiously unaware. It is your task—at any cost—to develop the love quality. The wisdom attitude makes you hard, and you have not yet balanced it—in intensity—by the love quality. This hardness you *must* transmute on a large and general scale. You can transmute for individuals you love or for whom you feel a sense of responsibility. It is this quality of love which you must develop before you see the Christ —not simply as an initiate taking an initiation, but as a disciple warranting His

Huynh đệ của Tôi, em cần ghi nhớ rằng sự nhấn mạnh cung hai của em là nhấn mạnh về minh triết chứ không phải bác ái. Vì vậy phẩm tính bác ái không mạnh mẽ như thế, và điều này gây ra cho em những khó khăn mà lạ thay em lại không ý thức. Nhiệm vụ của em — bằng bất cứ giá nào — là phát triển phẩm tính bác ái. Thái độ minh triết khiến em cứng rắn, và em vẫn chưa quân bình nó — về cường độ — bằng phẩm tính bác ái. Sự cứng rắn này em *phải* chuyển hoá trên quy mô rộng lớn và tổng quát. Em có thể chuyển hoá đối với những cá nhân em yêu thương hoặc những người mà em cảm thấy có trách nhiệm. Chính phẩm tính bác ái này em phải phát triển trước khi em thấy Đức Christ —

attention. You see now the purpose of my remarks in an earlier instruction? Today, few disciples realise that the Christ has two relationships to them: that of initiation, and another—far rarer—that of One Whom they may consult in connection with their work. This permission to approach is only accorded when love and wisdom are balanced and equal. This is not so in your case as yet, and I would have you bear this point in mind. Your personality ray is a serious handicap to you, not [674] because of its developed aspect but because of its crystallised assurance aspect. A sixth ray personality is ever sure of his recognition of truth, and is consequently very easily glamoured, and when this is coupled (as in your case) with a first ray astral body, the difficulty which confronts you as a disciple is very great.

không chỉ như một điểm đạo đồ đang trải qua điểm đạo, mà như một đệ tử xứng đáng với sự chú ý của Ngài. Bây giờ em thấy mục đích của những nhận xét của Tôi trong một huấn thị trước chăng? Ngày nay, ít đệ tử nhận ra rằng Đức Christ có hai mối quan hệ với họ: mối quan hệ của điểm đạo, và một mối quan hệ khác — hiếm hơn nhiều — của Đấng mà họ có thể tham vấn liên quan đến công việc của mình. Sự cho phép đến gần này chỉ được ban khi bác ái và minh triết được quân bình và ngang nhau. Trường hợp của em thì chưa như vậy, và Tôi muốn em ghi nhớ điểm này. Cung phàm ngã của em là một chướng ngại nghiêm trọng đối với em, không [674] phải vì phương diện đã phát triển của nó mà vì phương diện xác tín đã kết tinh của nó. Một phàm ngã cung sáu luôn chắc chắn về sự nhận ra chân lý của y, và do đó rất dễ bị ảo cảm; và khi điều này kết hợp (như trong trường hợp của em) với một thể cảm dục cung một, khó khăn đối diện với em với tư cách một đệ tử là rất lớn.

Therefore, brother of mine, your immediate problem is one of glamour, plus a feeling of distress because you know that A.A.B. and I have recognised this glamour. We have, but may I assure you that it makes no difference in our understanding, love and appreciation of you. It may be a long time since I, personally, was overcome by glamour, and it may be a short time since A.A.B. succumbed, but neither of us has forgotten the difficulties encountered or lost our horror of glamour; we are therefore *not* critical, and upon that fact rest back.

Huynh đệ của Tôi, do đó, vấn đề trước mắt của em là vấn đề ảo cảm, cộng thêm cảm giác đau buồn vì em biết rằng A.A.B. và Tôi đã nhận ra ảo cảm này. Chúng tôi đã nhận ra, nhưng Tôi có thể bảo đảm với em rằng điều đó không tạo nên khác biệt nào trong sự thấu hiểu, tình thương và sự trân trọng của chúng tôi đối với em. Có thể đã lâu rồi kể từ khi cá nhân Tôi bị ảo cảm khuất phục, và có thể chỉ mới đây A.A.B. đã khuất phục, nhưng không ai trong chúng tôi quên những khó khăn đã gặp phải hay mất đi nỗi kinh sợ đối với ảo cảm; vì vậy chúng tôi *không* phê phán, và em hãy nương tựa vào sự kiện đó.

May I recall to you an instruction I gave you in 1938 upon indifference? Ponder upon it again.

Tôi có thể nhắc lại cho em một huấn thị Tôi đã trao cho em vào năm 1938 về Điềm nhiên chăng? Hãy suy ngẫm lại về điều ấy.

Go ahead, brother of mine, in our service. Every contact has its unrealised importance; give of yourself, therefore, and not only through others. You can induce others to work, but *give of yourself* and see (as far as is possible and commonsense dictates) everyone who seeks to contact you, and this with love and willing understanding. This is hard for you, but it is essential for the development of that loving understanding which is the complement of wisdom. F.C.D. needs to develop wisdom as the complement of love.

Huynh đệ của Tôi, hãy tiến bước trong sự phụng sự của chúng ta. Mỗi sự tiếp xúc đều có tầm quan trọng chưa được nhận ra của nó; vì vậy hãy hiến dâng chính mình, chứ không chỉ qua những người khác. Em có thể thúc đẩy người khác làm việc, nhưng hãy *hiến dâng chính mình* và gặp gỡ (trong chừng mực có thể và theo lẽ thường) mọi người tìm cách tiếp xúc với em, và hãy làm điều này với tình thương cùng sự thấu hiểu sẵn lòng. Điều này khó đối với em, nhưng nó thiết yếu cho sự phát triển của sự thấu hiểu thương yêu, vốn là phần bổ túc của minh triết. F.C.D. cần phát triển minh triết như phần bổ túc của bác ái.

As regards your meditation during future years, build up its structure yourself, laying emphasis upon three points: the Christ, the need for the balancing factor of love, and *outgoing* service. I give you no outline. You have outgrown that technique and are capable—as a soul—of formulating your own.

Về việc tham thiền của em trong những năm tới, hãy tự xây dựng cấu trúc của nó, nhấn mạnh ba điểm: Đức Christ, nhu cầu về yếu tố quân bình là bác ái, và sự phụng sự *hướng ra ngoài*. Tôi không trao cho em một dàn ý nào. Em đã vượt khỏi kỹ thuật ấy và có khả năng — với tư cách một linh hồn — tự hình thành kỹ thuật của mình.

Above all else, curb your critical mind and cease all harsh judgements. When in difficulty, go or write to A.A.B. She knows from wide experience, and she understands.

Trên hết mọi điều, hãy kiềm chế thể trí phê phán của em và chấm dứt mọi phán xét khắc nghiệt. Khi gặp khó khăn, hãy đến hoặc viết thư cho A.A.B. Bà biết nhờ kinh nghiệm rộng lớn, và Bà thấu hiểu.

You will again hear from me, either through A.A.B. or through the medium of your own soul. **[675]**

Em sẽ lại nghe tin từ Tôi, hoặc qua A.A.B. hoặc qua trung gian của chính linh hồn em. **[675]**

November 1948

Tháng Mười Một năm 1948

MY BROTHER AND MY FELLOW WORKER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI VÀ ĐỒNG SỰ CỦA TÔI:

I am deeply concerned in this communication to say something which will be of real service to you at this crisis in your life of discipleship. Disciples of all degrees

Trong thông điệp này, Tôi hết sức quan tâm nói một điều sẽ thật sự phụng sự em trong cuộc khủng hoảng này của đời sống địa vị đệ tử của em. Các đệ tử thuộc mọi cấp độ hiện

are now being tested and tried out in preparation for the work they should do, prior to the reappearance of the Christ. Your whole life has been in reality a preparation for the work which it is hoped that you will do. This life has been for you what we call in the Hierarchy "a life of dual possibilities." When that is the case, a most difficult setting upon the physical plane is presented to the disciple and he faces two possible lines of activity:

1. He can decide to adjust himself to the circumstances and give his whole attention to their surmounting (which in this case means changing them) and he, therefore, submits to the wear and tear of life, and to the constant consideration of karmic unfoldments within his personality scope. He has no time for outstanding service but regards the period of incarnation as an interlude wherein karma is worked off.

2. Or—he accepts the seemingly impossible situation and determines that nothing in his personality or his circumstances shall deter him from the active service of humanity. He, therefore, handles both the situations and opportunity from an inner point of enlightenment and from a sustained peaceful position within the Ashram.

In what I am here saying, I am considering only an accepted disciple such as yourself.

You chose and have faithfully followed the second method of handling this present incarnation. With a frail and seriously injured physical body and a partner who is ever the cause of constant concern (though withal you owe her much), you have gone ahead with the task of a working disciple; you **[676]** have done much good and have

nay đang được thử thách và khảo nghiệm để chuẩn bị cho công việc họ nên làm trước khi Đức Christ tái lâm. Toàn bộ đời sống của em thực ra đã là một sự chuẩn bị cho công việc mà người ta hy vọng em sẽ thực hiện. Kiếp sống này đối với em là điều mà trong Thánh Đoàn chúng tôi gọi là "một đời sống của những khả năng kép." Khi điều đó xảy ra, một bối cảnh khó khăn nhất trên cõi hồng trần được đặt ra cho người đệ tử, và y đối diện với hai đường lối hoạt động khả hữu:

1. Y có thể quyết định tự điều chỉnh mình theo hoàn cảnh và dành toàn bộ sự chú ý cho việc vượt qua chúng (trong trường hợp này có nghĩa là thay đổi chúng), và do đó y chịu đựng sự hao mòn của đời sống, cùng sự xem xét liên tục các khai mở nghiệp quả trong phạm vi phàm ngã của y. Y không có thời gian cho sự phụng sự nổi bật, mà xem thời kỳ nhập thể như một đoạn xen kẽ trong đó nghiệp quả được thanh toán.

2. Hoặc — y chấp nhận tình huống có vẻ bất khả và quyết định rằng không điều gì trong phàm ngã hay hoàn cảnh của y sẽ ngăn cản y khỏi sự phụng sự tích cực nhân loại. Do đó, y xử lý cả các tình huống lẫn cơ hội từ một điểm soi sáng bên trong và từ một vị thế an bình bền vững trong Ashram.

Trong những gì Tôi đang nói ở đây, Tôi chỉ xét đến một đệ tử được chấp nhận như chính em.

Em đã chọn và đã trung thành đi theo phương pháp thứ hai để xử lý kiếp lâm phàm hiện tại này. Với một thể xác yếu ớt và bị tổn thương nghiêm trọng, cùng một người bạn đời luôn là nguyên nhân của mối quan tâm liên tục (dù đồng thời em nợ bà ấy rất nhiều), em đã tiến tới với nhiệm vụ của một đệ tử làm việc; em **[676]** đã làm nhiều điều tốt đẹp

helped our work greatly and—as the Master said—the Hierarchy is never ungrateful, for gratitude is the hallmark of an enlightened soul and a basic releasing agent from an occult and scientific angle. I am not ungrateful to you, my brother; I hope to move you on into a closer relation to myself provided you succeed in handling a somewhat difficult situation with which you are now confronted and dominate an aspect of your nature which *must* be controlled before the move I contemplate in connection with you can be consummated.

và đã trợ giúp công việc của chúng tôi rất nhiều; và — như Chân sư đã nói — Thánh Đoàn không bao giờ vô ơn, vì lòng biết ơn là dấu hiệu của một linh hồn được soi sáng và là một tác nhân giải phóng căn bản xét từ góc độ huyền môn và khoa học. Tôi không vô ơn đối với em, huynh đệ của Tôi; Tôi hy vọng đưa em tiến vào một mối liên hệ gần gũi hơn với chính Tôi, miễn là em thành công trong việc xử lý một tình huống khá khó khăn mà hiện nay em đang đối diện, và chế ngự một phương diện trong bản chất của em vốn *phải* được kiểm soát trước khi sự chuyển dịch mà Tôi đang dự tính liên quan đến em có thể được hoàn tất.

At this time I have the responsibility of deciding whether you will accept what I say and then set in to change certain attitudes or whether you will refuse to recognise their existence and go your own way. That would make it impossible for me to offer you an esoteric possibility which will next life orient you in such a manner that, when you face the Initiation of Decision, the Path which you must follow will clearly appear to you.

Vào lúc này, Tôi có trách nhiệm quyết định liệu em sẽ chấp nhận những gì Tôi nói rồi bắt tay vào thay đổi một số thái độ, hay em sẽ từ chối nhận ra sự tồn tại của chúng và đi theo con đường riêng của mình. Điều đó sẽ khiến Tôi không thể trao cho em một khả năng nội môn, điều trong kiếp tới sẽ định hướng em theo cách để khi em đối diện với Cuộc Điểm Đạo Quyết Định, Con Đường mà em phải theo sẽ hiện rõ trước mắt em.

I wonder whether you have ever studied the reasons why the various members of the groups of nine stopped their work with me and are not (for this short period) participants in the work of my Ashram. Please note that I do not use the phrase "participants in spiritual work." Many of them are still just as spiritually motivated. An Ashram exists for work and not primarily for training disciples. That training is necessarily given, but *the prime object of an Ashram is to accomplish a particular phase of work*. This is a sentence which I would beg you here to pause and reflect upon. It is of prime importance to you at this time.

Tôi tự hỏi liệu em đã từng nghiên cứu các lý do vì sao những thành viên khác nhau của các nhóm chín người đã ngừng công việc của họ với Tôi và (trong khoảng thời gian ngắn này) không còn tham dự vào công việc của Ashram Tôi hay chưa. Xin lưu ý rằng Tôi không dùng cụm từ "tham dự vào công việc tinh thần." Nhiều người trong số họ vẫn được thúc đẩy tinh thần như trước. Một Ashram tồn tại vì công việc chứ không chủ yếu vì việc huấn luyện đệ tử. Sự huấn luyện ấy tất nhiên được trao, nhưng *mục tiêu chính của một Ashram là hoàn thành một giai đoạn công việc đặc thù*. Đây là một câu mà Tôi tha thiết xin em dừng lại và suy ngẫm. Nó có

tầm quan trọng hàng đầu đối với em vào lúc này.

The work of the Hierarchy is an integrated whole; each Ashram within the Hierarchy is dedicated to that whole and to that particular aspect of it which can be best carried out through its members of all degrees—the disciples in training for some initiation or another. To insure that the work goes forward as desired, necessarily (as I said) the individual disciple or initiate receives training, injunctions as to character development and personality attitudes. A close study of *Discipleship in the New Age* (Vol. I) will disclose to you that it was on this point of personality correction—if I may use so **[677]** harsh a word for the hints and suggestions I gave—that defection occurred. In spite of sincerity, dedication and wide knowledge, and even a subjective recognition of the accuracy of what I said, they would not accept it; rebellion set in; self-justification through rationalisation took place and temporarily—very temporarily—they became inactive, though still disciples on the periphery of my Ashram.

Công việc của Thánh Đoàn là một toàn thể tích hợp; mỗi Ashram trong Thánh Đoàn được hiến dâng cho toàn thể ấy và cho phương diện đặc thù của nó có thể được thực hiện tốt nhất qua các thành viên thuộc mọi cấp độ — các đệ tử đang được huấn luyện cho một cuộc điểm đạo nào đó. Để bảo đảm rằng công việc tiến tới như mong muốn, tất yếu (như Tôi đã nói) người đệ tử hay điểm đạo đồ cá nhân nhận sự huấn luyện, các huấn thị về sự phát triển tính cách và thái độ của phàm ngã. Một nghiên cứu kỹ *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới* (Quyển I) sẽ cho em thấy rằng chính ở điểm điều chỉnh phàm ngã này — nếu Tôi có thể dùng một từ **[677]** khắc nghiệt như thế cho những gợi ý và đề nghị Tôi đã đưa ra — mà sự rời bỏ đã xảy ra. Bất chấp sự chân thành, hiến dâng và tri thức rộng, và ngay cả sự nhận biết nội tại về tính chính xác của những gì Tôi nói, họ đã không chịu chấp nhận; sự phản kháng xuất hiện; sự tự biện minh qua hợp lý hóa diễn ra, và tạm thời — rất tạm thời — họ trở nên bất hoạt, dù vẫn là các đệ tử ở ngoại vi Ashram của Tôi.

If I now address to you certain comments upon your attitude the past three years, towards the work which has its spiritual focal point in New York, do I risk losing you after all these years? Will you, for the remainder of your life, go your own way? I am going to believe that such will not be the case.

Nếu bây giờ Tôi gửi đến em một số nhận xét về thái độ của em trong ba năm qua đối với công việc có tiêu điểm tinh thần tại New York, liệu Tôi có nguy cơ mất em sau tất cả những năm này chăng? Liệu em, trong phần đời còn lại của mình, sẽ đi theo con đường riêng chăng? Tôi sẽ tin rằng điều đó sẽ không xảy ra.

As you well know, my work in the outer world has taken the form of three major activities.... You have done much to help with this work and the door of opportunity stands wide open to you, provided the work is held true to the original picture, given

Như em biết rõ, công việc của Tôi trong thế giới bên ngoài đã mang hình thức của ba hoạt động chính.... Em đã làm nhiều điều để trợ giúp công việc này, và cánh cửa cơ hội đang rộng mở trước em, miễn là công việc được giữ đúng với bức tranh nguyên thủy đã

prior to World War II. There are, however, one or two things you are apt to forget.

1. The centre from whence the Goodwill work goes out and the source of its spiritual potency is located in New York at this time, though later—if deemed wise—it may be moved to London. This I mentioned several years ago and I would remind you also that both these cities are among the five focal points of spiritual energy through which hierarchical activities can be set in motion. Your city is not.

2. The major task of the Goodwill work is threefold:

a. It must mobilise *world goodwill*.

b. It is responsible for the distribution of the message *The Reappearance of the Christ* and for a great deal of the work preparatory to His coming.

c. It must aid in drawing the attention of the masses as far as may be—to *the problems of humanity*, and thus help create the thoughtform of solution.

This F.B. and A.A.B. have already realised and are laying plans in line with the above. All over the world before long **[678]** (and already in different countries) *much* is being accomplished by students and others, always under instruction from New York, so that their work fits in with the general picture and the plans of the New York workers.

3. There are, my beloved brother, three things in connection with your relation to

được trao trước Thế chiến thứ hai. Tuy nhiên, có một hoặc hai điều em dễ quên.

1. Trung tâm từ đó công việc Thiện chí tỏa ra và nguồn quyền năng tinh thần của nó vào lúc này được đặt tại New York, dù về sau — nếu thấy là minh triết — nó có thể được chuyển đến London. Tôi đã đề cập điều này vài năm trước, và Tôi cũng muốn nhắc em rằng cả hai thành phố này đều nằm trong năm tiêu điểm của năng lượng tinh thần, qua đó các hoạt động của Thánh Đoàn có thể được khởi động. Thành phố của em thì không.

2. Nhiệm vụ chính của công việc Thiện chí là tam phân:

a. Nó phải huy động *thiện chí thế giới*.

b. Nó chịu trách nhiệm phân phối thông điệp *Sự Tái Lâm của Đức Christ* và phần lớn công việc chuẩn bị cho sự đến của Ngài.

c. Nó phải trợ giúp trong việc thu hút sự chú ý của quần chúng, trong chừng mực có thể, đến *các vấn đề của nhân loại*, và nhờ đó giúp tạo ra hình tư tưởng về giải pháp.

F.B. và A.A.B. đã nhận ra điều này và đang lập kế hoạch phù hợp với những điều trên. Chẳng bao lâu nữa trên khắp thế giới **[678]** (và hiện đã ở nhiều quốc gia khác nhau) *nhiều điều* đang được các đạo sinh và những người khác hoàn thành, luôn luôn dưới sự chỉ dẫn từ New York, để công việc của họ hòa hợp với bức tranh tổng quát và các kế hoạch của những người hoạt động tại New York.

3. Huynh đệ yêu dấu của Tôi, có ba điều liên quan đến mối quan hệ của em với công việc mà Tôi muốn kêu gọi em chú ý:

the work which I would like to call to your attention:

a. You have a strong feeling that all the Goodwill work should be completely divorced from what you choose to call occultism. Do you mean from the spiritual centre, the Hierarchy? If this is done, in what way will the goodwill work you propose to do differ from the thousands of goodwill movements so ardently and actively working in the world today?

a. Em có một cảm giác mạnh mẽ rằng toàn bộ công việc Thiện chí nên hoàn toàn tách khỏi điều em chọn gọi là huyền bí học. Ý em là tách khỏi trung tâm tinh thần, tức Thánh Đoàn chăng? Nếu làm như vậy, công việc thiện chí mà em đề nghị thực hiện sẽ khác thế nào với hàng ngàn phong trào thiện chí đang làm việc hết sức nhiệt thành và tích cực trên thế giới ngày nay?

This A.A.B. told you, since which time you have never spoken to her, bade her farewell even by phone or written her a letter. These personality details matter not to her and are of no importance except as they indicate a strong reaction on your part of almost violent disagreement. F.B. and A.A.B. have done what they could to "absorb" you into the work of the new cycle, but hitherto quite unsuccessfully.

Điều này A.A.B. đã nói với em, từ lúc đó em chưa bao giờ nói chuyện với Bà, chào từ biệt Bà dù chỉ qua điện thoại, hay viết cho Bà một lá thư. Những chi tiết phàm ngã này không quan trọng đối với Bà và không có ý nghĩa gì ngoại trừ việc chúng cho thấy một phản ứng mạnh mẽ từ phía em, gần như là sự bất đồng dữ dội. F.B. và A.A.B. đã làm những gì có thể để "hấp thu" em vào công việc của chu kỳ mới, nhưng cho đến nay hoàn toàn không thành công.

b. You tend to emasculate the work and rob it of all potency by a drastic elimination of any word or phrase or paragraph which could be considered to have an occult meaning or implication. Yet, my brother, in the years 1932-1936 the goodwill literature went out practically as dictated by me and it met with enormous and overwhelming success. It had the spirit and the rhythm of the Hierarchy behind it. Today the demand for things esoteric and occult and of the new era is greater still, and the unique thing which the Goodwill work has to offer is the *Plan* for humanity which the Hierarchy is seeking to implement.

b. Em có khuynh hướng làm suy yếu công việc và tước mất mọi quyền năng của nó bằng cách loại bỏ triệt để bất kỳ từ, cụm từ hay đoạn văn nào có thể được xem là mang ý nghĩa hoặc hàm ý huyền bí. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, trong những năm 1932-1936, văn liệu thiện chí đã được phát hành hầu như đúng như Tôi đọc cho ghi lại, và nó đã gặp được thành công to lớn và áp đảo. Nó có tinh thần và nhịp điệu của Thánh Đoàn đằng sau. Ngày nay, nhu cầu về những điều bí truyền và huyền môn, cũng như của kỷ nguyên mới, còn lớn hơn nữa, và điều độc đáo mà công việc Thiện chí phải trao tặng là *Thiên Cơ* dành cho nhân loại mà Thánh Đoàn đang tìm cách thực thi.

c. Then, my co-disciple, you have lately succumbed to **[679]** two personality faults

c. Rồi, đồng môn của Tôi, gần đây em đã khuất phục trước **[679]** hai lỗi lầm hay yếu

or weaknesses which seriously hinder your work for me, and in the Ashram, and for humanity.

điểm của phàm ngã, vốn cản trở nghiêm trọng công việc của em cho Tôi, trong Ashram và cho nhân loại.

You are again intensely critical of all who do not see things your way and—when their ideas do not coincide with your conception as to how the work should be done—you refuse to cooperate. I would remind you that the Members of the Hierarchy are highly individual even though relatively free from personality reactions. Each Ashram has its part to play in materialising the Plan and some project to carry through connected with that Plan. Sometimes this will require the joint cooperation of two or three Ashrams. All the senior workers called in to help may not see eye to eye with the Master responsible for a certain aspect of the Plan, but (when united in a cooperative task) they work under the direction of the Master Who is responsible. Here lies a great deal of your difficulty.

Em lại một lần nữa phê phán dữ dội tất cả những ai không nhìn sự việc theo cách của em và — khi ý tưởng của họ không trùng khớp với quan niệm của em về cách công việc nên được thực hiện — em từ chối hợp tác. Tôi xin nhắc em rằng các Thành viên của Thánh Đoàn có tính cá thể rất cao, dù tương đối thoát khỏi các phản ứng phàm ngã. Mỗi Ashram có phần việc của mình trong việc hiện hình Thiên Cơ và có một dự án nào đó liên quan đến Thiên Cơ ấy phải thực hiện. Đôi khi điều này sẽ đòi hỏi sự hợp tác chung của hai hoặc ba Ashram. Không phải tất cả những người hoạt động cao cấp được mời đến trợ giúp đều hoàn toàn đồng quan điểm với Chân sư chịu trách nhiệm về một phương diện nào đó của Thiên Cơ, nhưng (khi hợp nhất trong một nhiệm vụ hợp tác) họ làm việc dưới sự chỉ đạo của Chân sư chịu trách nhiệm. Chính ở đây có phần lớn khó khăn của em.

You want to work your own way many thousand miles away from Headquarters where I have established my work, instead of working out the plans as proposed to you.

Em muốn làm việc theo cách riêng của mình, cách xa Tổng hành dinh nhiều ngàn dặm, nơi Tôi đã thiết lập công việc của Tôi, thay vì thực hiện các kế hoạch như đã được đề nghị với em.

We come, therefore, not only to the field of criticism in which you find yourself stranded but we come to that latent ambition which, you have oft admitted over the years, is perhaps your deepest rooted failing.... You are anxious to see the new seed group members take control of the organisational situation should anything happen to A.A.B., forgetting that the work of that group is mainly to create a subjective channel of spiritual love, light and power—a point to which few of the members pay any

Vì vậy, chúng ta không chỉ đi đến lĩnh vực phê phán nơi em thấy mình mắc kẹt, mà còn đi đến tham vọng tiềm ẩn ấy, điều mà qua nhiều năm em thường thừa nhận có lẽ là lỗi lầm bám rễ sâu nhất của em.... Em nóng lòng muốn thấy các thành viên nhóm hạt giống mới nắm quyền kiểm soát tình hình tổ chức nếu có điều gì xảy ra với A.A.B., mà quên rằng công việc của nhóm ấy chủ yếu là tạo ra một vận hà nội tại của tình thương, ánh sáng và quyền năng tinh thần — một điểm mà rất ít thành viên chú ý đến. Em muốn

attention at all. You would like to run the work with your own chosen group of workers. You are not working with love and in cooperation with the workers at Headquarters; you are forgetting, are you not, that unless such a plan as the Goodwill work is founded and engineered by a group of disciples **[680]** who are working *in the closest rapport* with each other and (in the case of *world goodwill*) with the Hierarchy (via my Ashram and the Ashrams of the Masters M., K.H., and R.), the work cannot go forward as desired.

điều hành công việc với nhóm người hoạt động do chính em chọn. Em không làm việc với tình thương và trong sự hợp tác với những người hoạt động tại Tổng hành dinh; em đang quên, phải chăng, rằng nếu một kế hoạch như công việc Thiện chí không được đặt nền tảng và điều hành bởi một nhóm đệ tử **[680]** đang làm việc *trong sự hòa hợp gần gũi nhất* với nhau và (trong trường hợp của *thiện chí thế giới*) với Thánh Đoàn (thông qua Ashram của Tôi và các Ashram của các Chân sư M., K.H. và R.), thì công việc không thể tiến tới như mong muốn.

My brother, your choice is clear and one of two paths is open to you. You can work with loving cooperation with F.B. and the other goodwill workers so that there is unity of approach and uniformity of technique, or else—you can create, engineer and run your own goodwill movement, which may turn out to be a big thing numerically but a poor little thing specifically because you are not in your place and doing your work in my Ashram as had been your soul's decision. This latter choice is *not* what I seek to see happen but at present you stand isolated and relatively useless between these two alternatives.

Huynh đệ của Tôi, sự lựa chọn của em rõ ràng và một trong hai con đường đang mở ra trước em. Em có thể làm việc trong sự hợp tác thương yêu với F.B. và các người hoạt động thiện chí khác để có sự thống nhất trong cách tiếp cận và sự đồng nhất trong kỹ thuật, hoặc — em có thể tạo lập, điều hành và vận hành phong trào thiện chí riêng của mình, phong trào ấy có thể trở thành một điều lớn lao về số lượng nhưng là một điều nhỏ bé nghèo nàn về tính đặc thù, bởi vì em không ở đúng vị trí của mình và không làm công việc của mình trong Ashram của Tôi như linh hồn em đã quyết định. Lựa chọn thứ hai này *không* phải là điều Tôi mong thấy xảy ra, nhưng hiện nay em đang đứng cô lập và tương đối vô dụng giữa hai lựa chọn này.

The new cycle is upon us, brother of mine; there is no time now for personality plans, for criticisms and for disagreements. I have asked you to cooperate with those who have been asked by me to undertake the task of bringing the Goodwill movement to the world.

Huynh đệ của Tôi, chu kỳ mới đã đến với chúng ta; bây giờ không còn thời gian cho các kế hoạch phàm ngã, cho sự phê phán và cho những bất đồng. Tôi đã yêu cầu em hợp tác với những người đã được Tôi yêu cầu đảm nhận nhiệm vụ đưa phong trào Thiện chí đến với thế giới.

An era of frustration has swept the world, due to certain planetary influences; the work that I have sought to do has consequently suffered. This period will not

Một kỷ nguyên thất vọng đã quét qua thế giới, do một số ảnh hưởng hành tinh; công việc mà Tôi đã tìm cách thực hiện vì thế đã chịu tổn hại. Giai đoạn này sẽ không kéo dài.

last. I need you in the new cycle and in the new expanding work. There is no place today for personal ambition, personal criticisms, hard feelings or self-pity.

Tôi cần em trong chu kỳ mới và trong công việc mới đang mở rộng. Ngày nay không có chỗ cho tham vọng cá nhân, phê phán cá nhân, sự oán giận hay tự thương hại.

Deepen your spiritual life, my brother. Much that interests you is not constructive. Also the cleaning up of your country by ardent search for undesirable citizens can well be carried on by others than yourself. Your work is and must be for the Hierarchy and the furthering of its plans. Take again your place as an outpost of my consciousness in the activities of my organisations. Be humble. F.B. needs you but he knows that the Goodwill work is *not* an American movement but an international one; he has travelled much and seen the need. This you cannot really know as your life circumstances and your karma have confined you largely to [**681**] one single and distant locality. Broaden your horizon and bring in Europe, Australia and distant Asia and—as your vision quickens—you will arrive at understanding. Contribute your ideas and suggestions to the reservoir of plans at Headquarters and learn to consider and take part in other people's plans besides your own.

Huynh đệ của Tôi, hãy đào sâu đời sống tinh thần của em. Nhiều điều khiến em quan tâm không có tính xây dựng. Việc thanh lọc đất nước em bằng sự truy tìm nhiệt thành những công dân không đáng mong muốn cũng hoàn toàn có thể do những người khác hơn là chính em thực hiện. Công việc của em là, và phải là, dành cho Thánh Đoàn và cho việc xúc tiến các kế hoạch của Thánh Đoàn. Hãy một lần nữa đảm nhận vị trí của em như một tiền đồn của tâm thức Tôi trong các hoạt động của những tổ chức của Tôi. Hãy khiêm nhường. F.B. cần em, nhưng ông biết rằng công việc Thiện Chí *không* phải là một phong trào của Mỹ mà là một phong trào quốc tế; ông đã đi nhiều và đã thấy nhu cầu. Điều này, em không thể thật sự biết, vì hoàn cảnh đời sống và nghiệp quả của em đã giới hạn em phần lớn trong [**681**] một địa phương duy nhất và xa xôi. Hãy mở rộng chân trời của em và đưa vào đó châu Âu, châu Úc và châu Á xa xôi; và — khi tầm nhìn của em trở nên linh hoạt — em sẽ đạt tới sự thấu hiểu. Hãy đóng góp các ý tưởng và đề nghị của em vào kho dự trữ các kế hoạch tại Trụ sở, và học cách xem xét cũng như tham gia vào các kế hoạch của người khác, ngoài kế hoạch của riêng em.

What more can I say to you, my brother? We are ancient co-workers and those with whom you are associated with in New York are your true co-workers, far more than those well- intentioned aspirants you seek to dominate in your environment. Work closely with your co-disciples and with the Ashram members. They all love you and want your cooperation. A.A.B. wants to see certain things accomplished in the relatively

Huynh đệ của Tôi, Tôi còn có thể nói gì thêm với em? Chúng ta là những người cộng tác từ xa xưa, và những người mà em liên kết ở New York là những người cộng tác thật sự của em, hơn rất nhiều so với những người chí nguyện có thiện ý mà em tìm cách chi phối trong môi trường của mình. Hãy làm việc mật thiết với các đệ tử đồng môn của em và với các thành viên ashram. Tất cả họ đều yêu thương em và muốn có sự cộng tác

brief interlude which is left to her. Will you help? F.B. is going to need you and many like you as the work expands in the new cycle. Will you stand by him, by my work, and by me?

của em. A.A.B. muốn thấy một số điều được hoàn thành trong khoảng thời gian tương đối ngắn còn lại cho bà. Em sẽ giúp chứ? F.B. sẽ cần em và nhiều người giống như em khi công việc mở rộng trong chu kỳ mới. Em sẽ đứng bên ông, bên công việc của Tôi, và bên Tôi chứ?

My love goes out to you. Much in your present situation and spiritual dilemma reminds me of myself when I was in preparation for the third initiation; therefore, I understand and with this thought I leave you and will not fail you.

Tình thương của Tôi hướng đến em. Nhiều điều trong tình cảnh hiện tại và thế lưỡng nan tinh thần của em nhắc Tôi nhớ đến chính mình khi Tôi đang chuẩn bị cho lần điểm đạo thứ ba; vì vậy, Tôi thấu hiểu, và với tư tưởng này, Tôi rời em, và sẽ không phụ lòng em.

To D. I. J. – Gửi D. I. J.

January 1940

Tháng Một năm 1940

For you, my brother, I have somewhat the same message as I gave to S.C.P. Free yourself from the glamour of inherited ideas and national concepts and prejudices. The world picture is clearer and more beautiful than you know, seeing it as you do today through the windows of prejudice, pain and limitation. If I sound harsh in so speaking, it is simply because I, the Master D.K., value what you will be able to do and be when you have released yourself from the glamour of prejudice. You have made real progress in this condition but there is much still to be done and this your heart of love can accomplish once you see clearly and with understanding the true nature of your glamour. There are many points of view, coming from the many types of men, the many races **[682]** and the many nations and grades of human beings. Who, my brother, are you to determine what is right and which point of view is correct? The Hierarchy sees the beauty in them all. Ponder on this and seek to see it too.

Huynh đệ của Tôi, đối với em, Tôi có phần nào cùng một thông điệp như Tôi đã trao cho S.C.P. Hãy giải thoát chính mình khỏi ảo cảm của những ý tưởng kế thừa, những quan niệm và thành kiến quốc gia. Bức tranh thế giới rõ ràng và đẹp đẽ hơn em biết, khi hôm nay em nhìn nó qua những cửa sổ của thành kiến, đau khổ và giới hạn. Nếu lời Tôi nói nghe có vẻ nghiêm khắc, thì đơn giản là vì Tôi, Chân sư D.K., quý trọng điều em sẽ có thể làm và trở thành khi em đã giải thoát chính mình khỏi ảo cảm của thành kiến. Em đã có tiến bộ thật sự trong tình trạng này, nhưng vẫn còn nhiều điều phải làm, và trái tim yêu thương của em có thể hoàn thành điều này một khi em thấy rõ, và với sự thấu hiểu, bản chất thật sự của ảo cảm nơi em. Có nhiều quan điểm, đến từ nhiều loại người, nhiều chủng tộc **[682]** và nhiều quốc gia cùng nhiều cấp bậc con người. Huynh đệ của Tôi, em là ai mà xác định điều gì là đúng và quan điểm nào là chính xác? Thánh Đoàn thấy vẻ đẹp trong tất cả những điều ấy. Hãy

suy ngẫm về điều này và cũng hãy tìm cách thấy được vẻ đẹp ấy.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

A.A.B. has told me of your comment on the quality of my communications with the group, that you felt the need of a greater expression of love. There was no need for her to tell me as I had "listened in" on the group (as you call it in radio language) and I saw your thought, but she wanted to ask me to deal with this matter as it will be of service to the group; she also sensed your sincere desire.

A.A.B. đã nói với Tôi về nhận xét của em đối với phẩm tính trong các truyền thông của Tôi với nhóm, rằng em cảm thấy cần có một biểu lộ tình thương lớn hơn. Bà không cần phải nói với Tôi, vì Tôi đã "nghe vào" nhóm — như các em gọi theo ngôn ngữ vô tuyến — và Tôi đã thấy tư tưởng của em; nhưng bà muốn yêu cầu Tôi đề cập đến vấn đề này, vì nó sẽ phụng sự nhóm; bà cũng cảm nhận được ước muốn chân thành của em.

I wonder, my brother, if you realise that the basis of your feeling lies in your reaction to the short instruction I gave you earlier in the year? This you did not like, nor did you truly agree with what I said, nor have you really freed yourself from the prejudices to which I referred and for two reasons:

Huynh đệ của Tôi, Tôi tự hỏi em có nhận ra rằng nền tảng cảm xúc của em nằm trong phản ứng của em đối với huấn thị ngắn mà Tôi đã trao cho em hồi đầu năm chăng? Điều này em đã không thích, em cũng không thật sự đồng ý với những gì Tôi nói, và em cũng chưa thật sự giải thoát chính mình khỏi các thành kiến mà Tôi đã nhắc đến, vì hai lý do:

1. Your judgment is clouded by your resentment to what you, perhaps naturally, regarded as a criticism.

1. Sự phán đoán của em bị che mờ bởi lòng bất mãn đối với điều mà em, có lẽ một cách tự nhiên, xem như một lời phê bình.

2. Your sensitivity and your reaction to glamour tunes you in very frequently on a certain section of public opinion and when this happens (as it is happening today) you are no longer a free agent.

2. Sự nhạy cảm của em và phản ứng của em đối với ảo cảm rất thường xuyên điều chỉnh em hòa vào một bộ phận nhất định của công luận; và khi điều này xảy ra — như đang xảy ra hôm nay — em không còn là một tác nhân tự do nữa.

My underlying thought when giving you that instruction was to awaken you to the fact that your feelings and loyalties are based on a class idea and on class resentment and not on clear thinking

Tư tưởng nền tảng của Tôi khi trao cho em huấn thị ấy là đánh thức em trước sự kiện rằng cảm xúc và lòng trung thành của em được đặt trên một ý tưởng giai cấp và trên sự bất mãn giai cấp, chứ không đặt trên tư duy

through to the facts which should condition all loyalties and partisanships. It is not the objectives or the decisions of those loyalties with which I am dealing. Those are entirely your own affair and are of no real importance in the light of eternity, but I am endeavouring to awaken you to the condition of your emotional reactions and to the quality [683] which motivated you—not clear thinking and then decision, but prejudice, resentment and fear.

sáng suốt đi đến những sự kiện vốn phải tác động lên mọi lòng trung thành và mọi sự đứng về phe phái. Tôi không đề cập đến các mục tiêu hay các quyết định của những lòng trung thành ấy. Những điều đó hoàn toàn là việc riêng của em và không có tầm quan trọng thật sự nào dưới ánh sáng của vĩnh cửu; nhưng Tôi đang cố gắng đánh thức em trước tình trạng của các phản ứng cảm xúc nơi em và trước phẩm tính [683] đã thúc đẩy em — không phải tư duy sáng suốt rồi mới quyết định, mà là thành kiến, bất mãn và sợ hãi.

But today I shall not deal with this. You know enough to deal with it yourself or at least to realise the truth of my criticism of your *attitude* but not of your decision. That which works out into expression upon the physical plane is not the concern of the members of the Hierarchy. They concern themselves with motives and predispositions and it was with these that I was dealing.

Nhưng hôm nay Tôi sẽ không đề cập đến điều này. Em biết đủ để tự mình xử lý nó, hoặc ít nhất để nhận ra chân lý trong lời phê bình của Tôi đối với *thái độ* của em, chứ không phải đối với quyết định của em. Điều được biểu lộ ra trên cõi hồng trần không phải là mối quan tâm của các thành viên Thánh Đoàn. Các Ngài quan tâm đến động cơ và khuynh hướng sẵn có, và chính những điều này là điều Tôi đã đề cập.

Brother of old, we have worked together for some time—for some years. I have chosen you for instruction and to be part of my group of disciples and this choice, being accepted and responded to by you, indicates relationship, activity, and an allegiance which will confront you for many lives. Have I ever, since the time that our relationship started in this life, failed to meet your need when that need was of a spiritual nature, determining character and conditioning the future? Is not such a response on my part an expression of true love? Love is not making the object of the love feel comfortable superficially. If I induced that reaction in you, I would not merit your confidence and trust and in the long run I would not thus hold your respect. Love is far-seeing wisdom which seeks to

Huynh đệ lâu năm, chúng ta đã làm việc cùng nhau trong một thời gian — trong một số năm. Tôi đã chọn em để được huấn luyện và để trở thành một phần trong nhóm đệ tử của Tôi; và sự chọn lựa này, khi được em chấp nhận và đáp ứng, chỉ ra mối liên hệ, hoạt động và một sự trung thành sẽ đối diện với em trong nhiều kiếp sống. Từ khi mối liên hệ của chúng ta bắt đầu trong kiếp sống này, có bao giờ Tôi đã không đáp ứng nhu cầu của em khi nhu cầu ấy thuộc bản chất tinh thần, định đoạt tính cách và tác động lên tương lai chăng? Một đáp ứng như thế từ phía Tôi chẳng phải là một biểu lộ của tình thương chân thật sao? Tình thương không phải là làm cho đối tượng của tình thương cảm thấy dễ chịu một cách hời hợt. Nếu Tôi gây nên phản ứng ấy nơi em, Tôi sẽ không xứng đáng với lòng tin cậy và tín nhiệm của

keep alive in the object of that love those sensitivities which will guarantee safe progress. Love is, therefore, guarding, stimulating and protective. But it is not a personal matter. It is a positive protection, but does not lead to a negative attitude of being cared for on the part of the one who is the recipient of the love and protection. It is the stimulating power of divine love which I seek to pour out upon you and upon all whom I serve as Master and Teacher. This will lead you wisely to protect yourself from glamour, illusion and personality reactions, also from error and prejudice in order the better to serve both Humanity and the Hierarchy. Ponder on this.

em, và về lâu dài Tôi cũng sẽ không giữ được sự kính trọng của em theo cách ấy. Tình thương là minh triết nhìn xa, tìm cách giữ cho sống động nơi đối tượng của tình thương những nhạy cảm sẽ bảo đảm sự tiến bộ an toàn. Vì vậy, tình thương là sự gìn giữ, kích thích và bảo vệ. Nhưng đó không phải là một vấn đề cá nhân. Đó là sự bảo vệ tích cực, nhưng không dẫn đến một thái độ thụ động chờ được chăm sóc nơi người nhận tình thương và sự bảo vệ ấy. Chính quyền năng kích thích của tình thương thiêng liêng là điều Tôi tìm cách tuôn đổ trên em và trên tất cả những người Tôi phụng sự với tư cách là Chân sư và huấn sư. Điều này sẽ dẫn em một cách minh triết đến việc tự bảo vệ mình khỏi ảo cảm, ảo tưởng và các phản ứng của phàm ngã, cũng như khỏi sai lầm và thành kiến, để phụng sự tốt hơn cả Nhân loại lẫn Thánh Đoàn. Hãy suy ngẫm về điều này.

These are days of terrific stress and strain, far greater and more far reaching than you can guess or grasp. We who work on the inner side of life and who deal with the mass movements and reactions of humanity, and who have kept **[684]** the light shining with radiance no matter how dark the night of human affairs may be, have ourselves to rest back on the understanding selflessness of our disciples. We have not the time or the inclination (in the light of greater need) to waste in useless gestures or loving phrases, of teaching so tactfully worded that much of its import might be lost, and in making our disciples aware of their *personal* relation to us. There *is* a personal relation or you would not be in my group, but it is of secondary importance to your group interrelation and activity. There is no need for me thus to explain but it seemed advisable once and for all to make clear that my failure (should I call it that, my brother?) to express love in words to any of you and also my expressed intention to waste no time in indicating

Đây là những ngày của áp lực và căng thẳng khủng khiếp, lớn hơn và vươn xa hơn nhiều so với điều em có thể đoán hay nắm bắt. Chúng tôi, những người làm việc ở phía bên trong của đời sống, những người xử lý các phong trào và phản ứng quần chúng của nhân loại, và những người đã giữ **[684]** cho ánh sáng chiếu rạng rỡ, bất kể đêm tối của các sự việc nhân loại có thể tối tăm đến đâu, chính chúng tôi phải nương tựa vào sự vô ngã đầy thấu hiểu của các đệ tử chúng tôi. Chúng tôi không có thời gian hay khuynh hướng — dưới ánh sáng của nhu cầu lớn hơn — để phí phạm vào những cử chỉ vô ích hay những lời lẽ yêu thương, vào việc giảng dạy được diễn đạt tế nhị đến mức phần lớn hàm ý của nó có thể bị mất, và vào việc khiến các đệ tử chúng tôi nhận biết mối liên hệ *cá nhân* của họ với chúng tôi. Quả *có* một mối liên hệ cá nhân, nếu không em đã không ở trong nhóm của Tôi; nhưng nó có tầm quan trọng thứ yếu so với mối tương liên và hoạt động nhóm của em. Tôi không cần phải giải thích như vậy, nhưng dường như nên một lần cho

weaknesses in character and areas of failure in performance must not be and should not be interpreted by you as harshness, failure to understand or a detachment so cold that my very impersonality would defeat its own ends. What all of you need to grasp with greater clarity, both as individuals and as a group, is the present need of humanity and the law of cycles. The urgency of the time and the uniqueness of the opportunity seem little understood by most of you.

dứt khoát làm rõ rằng việc Tôi không — nếu nên gọi như vậy chăng, huynh đệ của Tôi? — biểu lộ tình thương bằng lời với bất kỳ ai trong các em, cũng như ý định đã nói rõ của Tôi là không phí thời gian trong việc chỉ ra những yếu kém về tính cách và những lĩnh vực thất bại trong sự thực hiện, không được và không nên bị em diễn giải là sự nghiêm khắc, thiếu thấu hiểu, hay một sự tách rời lạnh lùng đến nỗi chính tính vô ngã của Tôi sẽ làm hỏng mục đích của nó. Điều tất cả các em cần nắm bắt với sự rõ ràng lớn hơn, cả với tư cách cá nhân lẫn nhóm, là nhu cầu hiện nay của nhân loại và định luật chu kỳ. Tính cấp bách của thời điểm và tính độc nhất của cơ hội dường như được đa số các em thấu hiểu rất ít.

Again, my brother, have you realised that if I evoked from you a personality devotion I should be hindering you and in no way demonstrating to you that soul love which actuates all my reactions to each and all of you. Your sixth ray personality would respond to such an attitude on my part and then—what would that feed and develop in you? Just self-satisfaction and a settling back upon the fact of relationship and not upon the fact of the soul. It would produce an increase of the glamour to which you are prone. In past lives, your progress has been from one devotion to another, from one position of pledged fealty to another. In this life, you are faced with the opportunity to free yourself from such personality reactions and relations and become stabilised in soul behaviour. It is to this end that I help you. Disciples would do well to appreciate somewhat the problem of the Master. He has to watch the effect of all the energy which flows from Him to His disciples and to guard against its stimulating [685] unduly their personalities,

Huynh đệ của Tôi, một lần nữa, em có nhận ra rằng nếu Tôi gợi lên nơi em một sự sùng tín của phàm ngã, Tôi sẽ cản trở em và không hề chứng minh cho em thấy tình thương của linh hồn vốn thúc đẩy mọi phản ứng của Tôi đối với từng người và tất cả các em? Phàm ngã cung sáu của em sẽ đáp ứng với một thái độ như thế từ phía Tôi, và khi ấy — điều đó sẽ nuôi dưỡng và phát triển gì nơi em? Chỉ là sự tự mãn và sự tựa vào sự kiện của mối liên hệ, chứ không phải vào sự kiện của linh hồn. Nó sẽ tạo ra sự gia tăng của ảo cảm mà em dễ mắc phải. Trong các kiếp trước, sự tiến bộ của em đã đi từ một sự sùng tín này sang một sự sùng tín khác, từ một vị trí trung thành đã thệ nguyện này sang vị trí khác. Trong kiếp sống này, em đứng trước cơ hội giải thoát chính mình khỏi những phản ứng và quan hệ phàm ngã như thế, và trở nên ổn định trong hành vi của linh hồn. Chính vì mục đích này mà Tôi giúp em. Các đệ tử nên phần nào trân trọng vấn đề của Chân sư. Ngài phải theo dõi tác động của toàn bộ năng lượng tuôn chảy từ Ngài đến các đệ tử của Ngài, và phải đề phòng việc nó kích thích [685] quá mức các phàm ngã của

and thus tend to the evocation of personality reactions.

họ, và do đó có khuynh hướng gợi lên các phản ứng phàm ngã.

Will you therefore rest back on facts and lived experience and waste not time in wishing and in emotional reactions? You have made much progress in this life, my brother. You are not young but that, in your case, need not deter you from further search for liberation, based on a planned relinquishing. Sixth ray aspirants have a particularly hard task at the close of this Piscean age, due to the sixth ray expression of the Christian era. Today the energies are concretising and working through that which is old and honoured, that which is "conditioned by gold" (as the saying is) and that which belongs to a passing age—an age which should pass. This affects also your sixth ray personality and, consequently, from many angles your allegiances and your loyalties are motivated by the sixth ray and based on personality decisions and not on the illumined vision of the soul. The fact, however, that you have broken with orthodoxy where theology is concerned indicates (to us who watch) a great measure of emancipation and of emerging soul control. You will find, if your intuition gets more dynamic and your first ray astral body (the ray of government and politics) does not unduly affect you, that an increasing measure of thought release will be yours.

Vậy em có chịu nương tựa vào các sự kiện và kinh nghiệm đã sống, và không phí thời gian vào mong ước cùng các phản ứng cảm xúc chăng? Huynh đệ của Tôi, em đã tiến bộ nhiều trong kiếp sống này. Em không còn trẻ, nhưng trong trường hợp của em, điều đó không cần ngăn cản em tiếp tục tìm kiếm sự giải thoát, đặt nền trên một sự từ bỏ có kế hoạch. Những người chí nguyện cung sáu có một nhiệm vụ đặc biệt khó khăn vào cuối thời đại Song Ngư này, do sự biểu lộ cung sáu của kỷ nguyên Ki-tô giáo. Ngày nay, các năng lượng đang cụ thể hóa và hoạt động xuyên qua điều gì xưa cũ và được tôn vinh, điều gì "bị tác động bởi vàng" — như câu nói — và điều gì thuộc về một thời đại đang qua — một thời đại phải qua đi. Điều này cũng ảnh hưởng đến phàm ngã cung sáu của em, và do đó, xét từ nhiều góc độ, các sự trung thành và lòng trung nghĩa của em được cung sáu thúc đẩy, và đặt nền trên các quyết định phàm ngã chứ không trên tầm nhìn được soi sáng của linh hồn. Tuy nhiên, sự kiện em đã đoạn tuyệt với chính thống trong vấn đề thần học cho thấy — đối với chúng tôi là những người quan sát — một mức độ giải phóng lớn lao và sự kiểm soát của linh hồn đang xuất hiện. Nếu trực giác của em trở nên năng động hơn và thể cảm dục cung một của em — cung của chính quyền và chính trị — không ảnh hưởng quá mức đến em, em sẽ thấy rằng một mức độ giải phóng tư tưởng ngày càng tăng sẽ thuộc về em.

In this connection and in order to enlarge your perspective, I would add that Christian Science is a fifth ray expression of thought and was one of the effects of the incoming fifth ray life. A very large number of Christian Scientists are either fifth or sixth ray egos, for this particular school of

Trong mối liên hệ này và nhằm mở rộng viễn cảnh của em, Tôi muốn nói thêm rằng Christian Science là một biểu lộ tư tưởng cung năm và là một trong các hệ quả của sự sống cung năm đang đi vào. Một số rất lớn các tín đồ Christian Science hoặc là các chân ngã cung năm hoặc cung sáu, vì trường phái

thought was one of the means whereby the fanatical emotional idealism (engendered by the potency of the sixth ray influence dominant for so many centuries) could be offset, and the mental grasp of truth and of life carefully fostered. Under its influence, the stage was set on which many mystics could begin to organise their mental bodies and discover that they had minds which could be used, and thus be prepared for the occult way. It is therefore a masculine or positive influence in its general effect, but its positivity is in relation to the personality—the mind as the factor dominating [686] the human expression. It can, and eventually will, be negative to the soul, revealing the higher mind. It is interesting whilst considering the pairs of opposites (the negative and positive factors) to study the following groupings:

tư tưởng đặc thù này là một trong những phương tiện nhờ đó chủ nghĩa lý tưởng cảm xúc cuồng tín — được sinh ra bởi quyền năng của ảnh hưởng cung sáu đã thống trị trong rất nhiều thế kỷ — có thể được hóa giải, và sự nắm bắt bằng trí tuệ đối với chân lý và đời sống được nuôi dưỡng cẩn trọng. Dưới ảnh hưởng của nó, sân khấu được dựng nên để nhiều nhà thần bí có thể bắt đầu tổ chức các thể trí của mình và khám phá rằng họ có những thể trí có thể được sử dụng, và nhờ đó được chuẩn bị cho con đường huyền bí học. Vì vậy, trong hiệu quả tổng quát của nó, đó là một ảnh hưởng nam tính hay dương tính; nhưng tính dương của nó là trong tương quan với phàm ngã — thể trí như yếu tố chi phối [686] biểu lộ của con người. Nó có thể, và rốt cuộc sẽ, trở nên âm tính đối với linh hồn, mặc khải thượng trí. Trong khi xét đến các cặp đối cực — các yếu tố âm và dương — thật thú vị khi nghiên cứu các nhóm sau đây:

Spirit Positive	Tinh thần Dương tính
I. Soul Balancing	I. Linh hồn Cân bằng
Personality Negative	Phàm ngã Âm tính
Higher mind Positive	Thượng trí Dương tính
II. Soul The point of balance	II. Linh hồn Điểm cân bằng
Lower mind Negative	Hạ trí Âm tính
Lower Mind Positive	Hạ trí Dương tính
III. Emotional nature Field for balancing	III. Bản chất cảm xúc Lĩnh vực để cân bằng
Brain Negative	Bộ não Âm tính

You have, in the above groupings, three great fields of reflection. These groupings can also be worked out in many ways. It must be borne in mind that (as H.P.B. points out) any such groupings, such as the seven principles, will vary according to the point in evolution of the investigator.

Trong các nhóm trên, em có ba lĩnh vực suy tưởng lớn. Những nhóm này cũng có thể được triển khai theo nhiều cách. Cần ghi nhớ rằng — như H.P.B. đã chỉ ra — bất kỳ cách nhóm nào như thế, chẳng hạn như bảy nguyên khí, sẽ thay đổi tùy theo điểm tiến hoá của người khảo sát.

I will give you now a personal meditation which will serve, I hope, to lift the life of the astral body out of the solar plexus into the heart centre, thus breaking down some of the limitations which will disappear when the astral body and the sixth ray astral force are transmuted and love of the whole takes the place of love of the part.

Bây giờ Tôi sẽ trao cho em một bài tham thiền cá nhân, hy vọng sẽ giúp nâng đời sống của thể cảm dục ra khỏi tùng thái dương lên trung tâm tim, nhờ đó phá vỡ một số giới hạn sẽ biến mất khi thể cảm dục và mãnh lực cảm dục cung sáu được chuyển hoá, và tình thương đối với toàn thể thay thế cho tình thương đối với một phần.

1. Take up the position mentally of the Observer. Your fourth ray mind should enable you to observe with detachment the conflict between the personality and the soul.

1. Hãy đảm nhận, về mặt trí tuệ, vị thế của Nhà Quan Sát. Thể trí cung bốn của em hẳn sẽ giúp em quan sát với sự tách rời cuộc xung đột giữa phàm ngã và linh hồn.

2. Then, noting the dim light of the personality and the bright radiance of the soul, observe then another duality, i.e., the bright and powerful light or influence of the solar plexus and the wavering, fluctuating light of the heart centre. **[687]**

2. Rồi, khi ghi nhận ánh sáng mờ của phàm ngã và vẻ rạng rỡ sáng chói của linh hồn, hãy quan sát thêm một Nhị nguyên khác, tức là ánh sáng hay ảnh hưởng sáng chói và mạnh mẽ của tùng thái dương, cùng ánh sáng dao động, biến đổi của trung tâm tim. **[687]**

3. Then, through the power of the imagination, focus your consciousness in the radiant soul and hold it there steadily, linking the soul and the head centre, again by the power of thought.

3. Rồi, nhờ quyền năng của Sự tưởng tượng, hãy tập trung tâm thức của em trong linh hồn rạng rỡ và giữ nó vững vàng ở đó, liên kết linh hồn với trung tâm đầu, một lần nữa bằng quyền năng của tư tưởng.

4. Then sound the OM three times, breathing out the energy of the soul into the threefold personality and bringing that energy to rest (as in a reservoir of force) in the ajna centre. There hold it, enhancing the light of the personality with the radiance of the soul.

4. Rồi xướng linh từ OM ba lần, thở ra năng lượng của linh hồn vào phàm ngã tam phân và đưa năng lượng ấy đến chỗ an trú — như trong một hồ chứa mãnh lực — nơi trung tâm ajna. Hãy giữ nó ở đó, tăng cường ánh sáng của phàm ngã bằng vẻ rạng rỡ của linh hồn.

5. Next say:

5. Kế đó hãy nói:

"The light of the soul puts out the dim light of the personality as the sun puts out the flame of a small fire. Soul radiance takes the place of personality light. The sun is substituted for the moon."

"Ánh sáng của linh hồn làm tắt ánh sáng mờ của phàm ngã, như mặt trời làm tắt ngọn lửa của một đốm lửa nhỏ. Vẻ rạng rỡ của linh hồn thay thế ánh sáng của phàm ngã. Mặt trời được thay cho mặt trăng."

6. Then, definitely throw the light and energy of the soul into the heart centre and believe—through the power of the creative imagination—that it evokes such a powerful, vibratory activity that it acts like a magnet in relation to the solar plexus. The energy of the solar plexus is lifted up or drawn up into the heart centre and is there transmuted into soul love.

6. Rồi, một cách dứt khoát, hãy phóng ánh sáng và năng lượng của linh hồn vào trung tâm tim, và tin — nhờ quyền năng của sự tưởng tượng sáng tạo — rằng nó gợi lên một hoạt động rung động mạnh mẽ đến mức nó tác động như một nam châm đối với tùng thái dương. Năng lượng của tùng thái dương được nâng lên hay được hút lên vào trung tâm tim, và ở đó được chuyển hoá thành tình thương của linh hồn.

7. Then still as the Observer, see the reversal of the earlier process. The solar plexus is dimmed. The radiance of the heart is substituted. The light of the soul remains unchanged but the light of the personality is greatly brightened.

7. Rồi, vẫn với tư cách là Nhà Quan Sát, hãy thấy sự đảo ngược của tiến trình trước đó. Tùng thái dương mờ đi. Vẻ rạng rỡ của tim được thay vào. Ánh sáng của linh hồn vẫn không đổi, nhưng ánh sáng của phàm ngã được làm sáng lên rất nhiều.

8. Then again as the soul, united with the personality, sound the OM seven times, breathing it out into your environment.

8. Rồi một lần nữa, với tư cách là linh hồn hợp nhất với phàm ngã, hãy xướng linh từ OM bảy lần, thở nó ra vào môi trường của em.

This, my brother, is more of a visualisation exercise than a meditation, but its efficacy is dependent upon your ability as a spiritual observer to preserve mental continuity as

Huynh đệ của Tôi, đây là một bài tập hình dung hơn là một bài tham thiền, nhưng hiệu quả của nó tùy thuộc vào khả năng của em, với tư cách là một nhà quan sát tinh thần,

you do it. Energy follows *thought* and this is the basis of all occult practice and is of prime significance in this exercise. You will discover that if you do this exercise with regularity and with no biassed idea as to results, that changes will be **[688]** wrought in your consciousness of a lasting nature and the light of the group will also be stronger.

giữ được tính liên tục trí tuệ trong khi thực hiện. Năng lượng đi theo *tư tưởng*, và đây là nền tảng của mọi thực hành huyền bí học, đồng thời có thâm nghĩa hàng đầu trong bài tập này. Em sẽ khám phá rằng nếu em thực hiện bài tập này đều đặn và không có ý tưởng thiên lệch nào về kết quả, thì những thay đổi có bản chất bền lâu sẽ **[688]** diễn ra trong tâm thức em, và ánh sáng của nhóm cũng sẽ mạnh hơn.

August 1942

Tháng Tám năm 1942

1. Much you have learnt, my brother on the Way, and closer to the centre of all life you stand. Let knowledge now be shown as lighted wisdom and gentle loving poise.

1. Huynh đệ của Tôi trên Con Đường, em đã học được nhiều, và em đứng gần hơn với trung tâm của mọi sự sống. Giờ đây hãy để tri thức được biểu lộ như minh triết được soi sáng và sự quân bình yêu thương dịu dàng.

2. Let tenderness emerge like a stream of healing strength. Ponder the relationship of tenderness and strength when devoid of selfish interest and unrestrained devotion.

2. Hãy để sự dịu dàng hiện ra như một dòng suối sức mạnh chữa lành. Hãy suy ngẫm về mối liên hệ giữa sự dịu dàng và sức mạnh khi không có lợi ích ích kỷ và sự sùng tín không kiềm chế.

3. Guard well the servant of the soul, the bodily frame, and shorten not the term of service. There is much for you to do.

3. Hãy gìn giữ cẩn thận người phụng sự của linh hồn, khung thân xác, và đừng rút ngắn kỳ hạn phụng sự. Có nhiều việc để em làm.

4. Prepare for changes and welcome each departure from the normal way. Cultivate a fluidness of living when demand arises.

4. Hãy chuẩn bị cho những thay đổi và hoan nghênh mỗi sự rời khỏi lối bình thường. Hãy vun trồng một sự linh động trong đời sống khi nhu cầu phát sinh.

5. Two there are upon the inward way whom you must carry in your heart and seek to reach. C.D.P. is one; the other is more easily attained.

5. Có hai người trên con đường hướng nội mà em phải mang trong tim mình và tìm cách vươn tới. C.D.P. là một; người kia dễ đạt tới hơn.

6. Each Thursday night, when sleep descends upon your eyes, seek Me and know that I am there.

6. Mỗi tối thứ Năm, khi giấc ngủ phủ xuống đôi mắt em, hãy tìm Tôi và biết rằng Tôi ở đó.

September 1943

BROTHER OF MINE:

The years slip away, do they not? And each year sees and should see changes. In my last set of injunctions, if I may call them so, which I gave you a year ago, I asked you to prepare for changes. I have an idea, my brother, that you interpreted that to mean physical changes in your life—the changes which environment and circumstance impose upon a person, which cannot be avoided. But it was not to this kind of change that I referred. Let me see if I can make what I intended to convey to you somewhat clearer.

There are certain changes which disciples must themselves initiate; these may not touch environing outer conditions, but concern inner developments, attitudes and mental processes. These self-initiated decisions can and do lead to **[689]** basic inner unsettlements (is there such a word?), and these inner disturbances are necessary to and preparatory to great inner crises. These inner crises lead to points of tension, as well you know, and from a point of tension the merging soul-personality can then move onward into greater light and a more surely realised Love.

With devotion and steadfastness you have stood, down the years. Of this I am aware, and for all that you have accomplished I am happy. The question I now ask you, my brother, and am wording in a current phrase

Tháng Chín năm 1943

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Những năm tháng trôi qua, phải vậy chăng? Và mỗi năm đều chứng kiến, và nên chứng kiến, những thay đổi. Trong bộ huấn thị gần nhất của Tôi — nếu Tôi có thể gọi chúng như vậy — mà Tôi đã trao cho em một năm trước, Tôi đã yêu cầu em chuẩn bị cho những thay đổi. Huynh đệ của Tôi, Tôi có ý nghĩ rằng em đã diễn giải điều đó như có nghĩa là những thay đổi hồng trần trong đời sống em — những thay đổi mà môi trường và hoàn cảnh áp đặt lên một người, vốn không thể tránh khỏi. Nhưng Tôi không nhắc đến loại thay đổi ấy. Hãy để Tôi xem liệu Tôi có thể làm cho điều Tôi định truyền đạt cho em trở nên rõ hơn đôi chút chăng.

Có những thay đổi nhất định mà chính các đệ tử phải khởi xướng; những thay đổi này có thể không chạm đến các điều kiện bên ngoài bao quanh, nhưng liên quan đến những phát triển nội tâm, thái độ và tiến trình trí tuệ. Những quyết định tự khởi xướng này có thể và thật sự dẫn đến **[689]** những xáo trộn nội tâm căn bản — có một từ như thế chăng? — và những xáo động nội tâm này là cần thiết cho, và chuẩn bị cho, những khủng hoảng nội tâm lớn. Những khủng hoảng nội tâm này dẫn đến các điểm tập trung nhất tâm, như em biết rõ; và từ một điểm tập trung nhất tâm, linh hồn-phàm ngã đang hòa nhập có thể tiến tới ánh sáng lớn hơn và một Tình thương được chứng nghiệm chắc chắn hơn.

Với sự sùng tín và kiên định, em đã đứng vững qua nhiều năm. Tôi biết điều này, và Tôi vui mừng vì tất cả những gì em đã hoàn thành. Câu hỏi Tôi nay đặt ra cho em, huynh đệ của Tôi, và Tôi diễn đạt bằng một cụm từ

in order to arrest your attention is this: Where do you go from here? What is your next step? Can you take another step this life? Can you put your finger on something in your consciousness—subtle perhaps and unseen by others except by those with a truly perceptive attention—which, if altered or developed, discarded or intensified, would bring about a great and surprising unfoldment—an unfoldment much to be desired, prior to entering upon another incarnation.

hiện hành để thu hút sự chú ý của em, là: Từ đây em đi đâu? Bước kế tiếp của em là gì? Em có thể tiến thêm một bước nữa trong kiếp sống này chăng? Em có thể xác định một điều gì đó trong tâm thức mình — có lẽ tinh tế và không ai khác thấy được, ngoại trừ những người có sự chú ý thật sự nhận biết — mà nếu được thay đổi hay phát triển, loại bỏ hay tăng cường, sẽ đem lại một sự khai mở lớn lao và đáng ngạc nhiên — một sự khai mở rất đáng mong muốn trước khi bước vào một lần lâm phàm khác.

You are probably now assuming that I am referring to faults, handicaps or limitations. Perhaps I am. I might, however, be indicating the need to foster some divine quality, to move some latent spiritual attribute into a more prominent position in your life, or suggesting that you intensify some spiritual contribution that you are or could be making. That is for you to discover in the secret place of your own heart. At any rate, my brother and my tried friend, you know that until the final initiation is taken, all progress is a series of releases, and that from stage to stage of liberation we pass onward into light.

Có lẽ giờ đây em đang giả định rằng Tôi đang nhắc đến các lỗi lầm, trở ngại hay giới hạn. Có lẽ đúng vậy. Tuy nhiên, Tôi cũng có thể đang chỉ ra nhu cầu vun bồi một phẩm tính thiêng liêng nào đó, đưa một thuộc tính tinh thần còn tiềm ẩn vào một vị trí nổi bật hơn trong đời sống em, hoặc gợi ý rằng em tăng cường một đóng góp tinh thần nào đó mà em đang, hoặc có thể đang, thực hiện. Điều đó là để em khám phá trong nơi bí mật của chính trái tim mình. Dù sao đi nữa, huynh đệ của Tôi và người bạn đã được thử thách của Tôi, em biết rằng cho đến khi lần điểm đạo cuối cùng được thực hiện, mọi tiến bộ là một chuỗi những giải thoát, và từ giai đoạn này đến giai đoạn khác của sự giải thoát, chúng ta tiến vào ánh sáng.

You are not young. You have a somewhat frail body. You take with pain and distaste the impacts of life, and you seek ever to measure up in truth and sincerity to the presented opportunity. You are prone to think that life must be for you now largely a process of waiting; that there is little that you can further do; in this you are wrong. You can most definitely love more—with less devotion to the few and with a greatly increased inclusiveness and depth for the many; you can free yourself from certain thoughtforms which condition much of

Em không còn trẻ. Em có một thể xác phần nào mong manh. Em tiếp nhận các va chạm của đời sống với đau đớn và chán ghét, và em luôn tìm cách đáp ứng, trong chân thật và thành tâm, với cơ hội được đưa ra. Em có khuynh hướng nghĩ rằng đời sống đối với em giờ đây phần lớn phải là một tiến trình chờ đợi; rằng em còn có thể làm thêm rất ít; trong điều này em sai. Em chắc chắn có thể yêu thương nhiều hơn — với ít sự sùng tín hơn đối với số ít, và với tính bao gồm cùng chiều sâu gia tăng rất nhiều đối với số đông; em có thể giải thoát chính mình khỏi một số

your thinking; you can learn more easily the [690] lesson that to be a true disciple means desiring what *is* best for all humanity, and not what you think is best in terms of some group, some school of thought, or some historical, or political sequence. You must learn to think in larger terms than those of some national group or group of nations. That means an intensified study upon the Plan and this means quiet reflection within yourself, not reading books or subjecting yourself to deep meditation; it means the breaking down of ancient prejudices and preconceived ideas, so that that which is new and totally different to what you have surmised or thought can enter into your thinking and condition your future.

hình tư tưởng đang tác động lên phần lớn tư duy của em; em có thể học dễ dàng hơn [690] bài học rằng làm một đệ tử chân thật có nghĩa là mong muốn điều *tốt* nhất cho toàn thể nhân loại, chứ không phải điều em nghĩ là tốt nhất theo một nhóm nào đó, một trường phái tư tưởng nào đó, hay một chuỗi diễn biến lịch sử hoặc chính trị nào đó. Em phải học suy nghĩ trong những phạm vi rộng lớn hơn phạm vi của một nhóm quốc gia hay một nhóm các quốc gia. Điều đó có nghĩa là một sự nghiên cứu tăng cường về Thiên Cơ, và điều này có nghĩa là sự suy tư lặng lẽ trong chính em, không phải đọc sách hay đặt mình dưới tham thiền sâu; nó có nghĩa là phá vỡ các thành kiến cổ xưa và các ý tưởng định kiến, để điều mới mẻ và hoàn toàn khác với những gì em đã phỏng đoán hay suy nghĩ có thể đi vào tư duy của em và tác động lên tương lai của em.

Unless you can do this (and it is not easy for you to break loose from tradition and background) crystallisation is apt to set in, and that is something which I know you fear and which need not happen. The great preventive to any growing hardness or rigidity of perception is Love, and the great lesson for all disciples is *to love more and more until the Day be with us.*

Trừ phi em có thể làm điều này — và đối với em, không dễ gì thoát khỏi truyền thống và bối cảnh — sự kết tinh dễ bắt đầu, và đó là điều Tôi biết em sợ, nhưng nó không cần phải xảy ra. Điều ngăn ngừa lớn lao đối với mọi sự cứng lại hay tính cứng nhắc đang tăng trưởng của nhận thức là Tình thương, và bài học lớn lao cho tất cả các đệ tử là *yêu thương ngày càng nhiều hơn cho đến khi Ngày ấy ở cùng chúng ta.*

I am not being very definite and specific with you, my brother. You need it not, for you are an experienced and tried soldier and you are singularly free from glamour, though susceptible to established and powerful thoughtforms. These latter can always be dissipated by love—developed and consciously expressed—but it is not so with glamour. That is a much harder task, as you know well, having watched the struggles of L.T.S-K. for so many years with sympathy and comprehension. You have given him

Huynh đệ của Tôi, Tôi không nói với em một cách thật xác định và cụ thể. Em không cần điều đó, vì em là một chiến sĩ từng trải và đã được thử thách, và em đặc biệt tự do khỏi ảo cảm, dù dễ chịu ảnh hưởng của những hình tư tưởng đã được thiết lập và đầy quyền lực. Những hình tư tưởng vừa nói luôn có thể được làm tiêu tan bằng tình thương — được phát triển và biểu lộ một cách có ý thức — nhưng với ảo cảm thì không như vậy. Đó là một nhiệm vụ khó hơn nhiều, như em biết rõ, vì em đã theo dõi trong rất nhiều năm,

more of that than almost anyone else in the group and in his immediate circle of co-disciples. It is because glamour has no lure for you.

với thiện cảm và sự thấu hiểu, các cuộc đấu tranh của L.T.S-K. Em đã trao cho bạn ấy nhiều điều đó hơn hầu như bất kỳ ai khác trong nhóm và trong vòng đệ tử đồng môn gần gũi của bạn ấy. Đó là vì ảo cảm không có sức quyến rũ đối với em.

As to your meditation, I am only going to give you certain words which you can incorporate into the general meditation at any point which you may deem appropriate. I would ask you to give five minutes at least to a dynamic concentration upon these words. Study them—as far as you can—from the angle of the world of meaning and in relation to your attitude to humanity as a whole. Do not consider them from the angle of your personal relationships or your personal environing circumstances. All that I have said indicates your need to **[691]** relate these ideas to universal concepts; that is for you the next practical step. I give you six words or phrases, and during the coming year you can therefore deal with them twice:

Về tham thiền của em, Tôi chỉ sẽ trao cho em một số từ mà em có thể đưa vào bài tham thiền chung tại bất kỳ điểm nào em cho là thích hợp. Tôi yêu cầu em dành ít nhất năm phút cho sự tập trung năng động vào các từ này. Hãy nghiên cứu chúng — trong chừng mức em có thể — từ góc độ của Thế giới của ý nghĩa và trong liên hệ với thái độ của em đối với nhân loại như một toàn thể. Đừng xét chúng từ góc độ các quan hệ cá nhân của em hay các hoàn cảnh cá nhân bao quanh em. Tất cả những gì Tôi đã nói chỉ ra nhu cầu của em trong việc **[691]** liên hệ các ý tưởng này với những khái niệm phổ quát; đối với em, đó là bước thực tiễn kế tiếp. Tôi trao cho em sáu từ hoặc cụm từ, và trong năm tới, em vì thế có thể đề cập đến chúng hai lần:

1st month..... Humanity. The framework of Experience.

Tháng thứ 1..... Nhân loại. Khung của Kinh nghiệm.

2nd month..... Fluidity. Reaction to new Impression.

Tháng thứ 2..... Tính linh động. Phản ứng với Ấn tượng mới.

3rd month..... The Ashram. The centre of radiating Love.

Tháng thứ 3..... Ashram. Trung tâm của Tình thương tỏa chiếu.

4th month..... Money. The medium of loving Distribution.

Tháng thứ 4..... Tiền bạc. Trung gian của Sự phân phối yêu thương.

5th month..... Recognition. The mode of divine Relationship.

Tháng thứ 5..... Sự nhận biết. Phương thức của Mối liên hệ thiêng liêng.

6th month..... Identification. The key to Understanding.

Tháng thứ 6..... Sự đồng nhất. Chìa khóa của Sự thấu hiểu.

These words are probably not what you might anticipate, but they will open up to you a group and mental approach to realisation, and that is the way for you to proceed. Your keen analytical mind will know what to do with these matters. I would suggest, for the process to be employed, that you approach each phrase each month with three questions. Let me illustrate for you what I mean by taking two words out of the six:

Những từ này có lẽ không phải là điều em có thể dự liệu, nhưng chúng sẽ mở ra cho em một cách tiếp cận nhóm và trí tuệ đối với sự chứng nghiệm, và đó là con đường để em tiến hành. Thể trí phân tích sắc bén của em sẽ biết phải làm gì với những vấn đề này. Đối với tiến trình cần dùng, Tôi đề nghị em mỗi tháng tiếp cận từng cụm từ bằng ba câu hỏi. Hãy để Tôi minh họa cho em điều Tôi muốn nói bằng cách lấy hai từ trong sáu từ:

Humanity What does humanity mean to me in reality?

Nhân loại Trong thực tại, nhân loại có nghĩa gì đối với tôi?

What new development faces the human family?

Sự phát triển mới nào đang đối diện gia đình nhân loại?

Can I contribute by my thinking to this new unfoldment?

Tôi có thể đóng góp bằng tư duy của mình vào sự khai mở mới này chăng?

Recognition What does recognition mean to me?

Sự nhận biết Sự nhận biết có nghĩa gì đối với tôi?

What new recognitions confront all disciples?

Những sự nhận biết mới nào đang đối diện tất cả các đệ tử?

How can I develop the power to recognise the new, the divine, and the reality which is already here?

Làm thế nào tôi có thể phát triển quyền năng nhận biết điều mới, điều thiêng liêng, và thực tại vốn đã ở đây?

From these suggestions you can adapt three questions to each of the remaining words.

Từ những gợi ý này, em có thể điều chỉnh ba câu hỏi cho từng từ còn lại.

It will be apparent to you, my beloved brother, that what I am really doing is training you for a special piece of service—the service of thoughtform building in the New Age. This you can do if you will free yourself from prejudices and **[692]** from criticism of certain individuals. This service you can do in the quiet of your home and

Huynh đệ yêu dấu của Tôi, đối với em sẽ hiển nhiên rằng điều Tôi thật sự đang làm là huấn luyện em cho một phần phụng sự đặc biệt — sự phụng sự xây dựng hình tư tưởng trong Kỷ Nguyên Mới. Em có thể làm điều này nếu em chịu giải thoát chính mình khỏi các thành kiến và **[692]** khỏi sự phê phán một số cá nhân nhất định. Sự phụng sự này em có

without undue effort, and you will learn to do this because you love and will love increasingly.

thể thực hiện trong sự yên tĩnh của nhà mình và không cần nỗ lực quá mức; và em sẽ học làm điều này vì em yêu thương và sẽ yêu thương ngày càng nhiều hơn.

I enfold you within my aura and with security, and from that point of safety I ask you to go forth upon the work of the Ashram.

Tôi bao bọc em trong hào quang của Tôi và trong sự an toàn; và từ điểm an toàn đó, Tôi yêu cầu em tiến ra trong công việc của Ashram.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

I would like to start this instruction with a word of commendation. The entering stream of love is much more potent now than it was. Years ago and even months ago this was not so. Today, the second ray strains (if I may call them so) in your equipment are far more dominant than heretofore. Had you realised how over-potent was your first ray astral body? It conditioned you unduly and it hindered you from seeing all around the picture of your relation to humanity. It forced you almost fanatically to adhere to certain ideas and concepts which were emotionally aroused and which were related principally to the people and the relatives with whom you associated. You frequently failed to see life from the angle of the ordinary man and from the effect which karma produced in the life of the average citizen. You thought in terms of one group. This you are learning to negate and the loneliness of your present life has greatly aided your withdrawal from this astral concentration upon a group thoughtform.

Tôi muốn bắt đầu huấn thị này bằng một lời khen ngợi. Dòng tình thương đang đi vào hiện nay mạnh mẽ hơn nhiều so với trước kia. Nhiều năm trước và ngay cả nhiều tháng trước, điều này chưa phải như vậy. Hôm nay, các dòng cung hai — nếu Tôi có thể gọi chúng như vậy — trong trang bị của em chiếm ưu thế hơn trước kia rất nhiều. Em đã nhận ra thể cảm dục cung một của em đã quá mạnh mẽ đến mức nào chưa? Nó đã tác động quá mức lên em và cản trở em thấy được toàn cảnh mối liên hệ của em với nhân loại. Nó gần như buộc em một cách cuồng tín phải bám chặt vào một số ý tưởng và quan niệm vốn được khơi dậy về mặt cảm xúc và chủ yếu liên quan đến những người và thân quyến mà em giao tiếp. Em thường không thấy được đời sống từ góc độ của con người bình thường và từ hiệu quả mà nghiệp quả tạo ra trong đời sống của người công dân trung bình. Em đã suy nghĩ theo phạm vi của một nhóm. Điều này em đang học cách phủ định, và sự cô đơn trong đời sống hiện tại của em đã hỗ trợ rất nhiều cho việc em rút lui khỏi sự tập trung cảm dục này vào một hình tư tưởng nhóm.

I have earlier told you that you are being trained to work with thoughtform creating processes. Hence, another reason for the

Trước đây Tôi đã nói với em rằng em đang được huấn luyện để làm việc với các tiến trình tạo lập hình tư tưởng. Do đó, có một lý

long hours by yourself which characterise your life at this time and which will be expressive of your days for the remainder of your life. To this desire of your soul you must happily reconcile yourself. Because of this planned training—planned with the consent of your soul and of me, your Master—you are already peculiarly susceptible to group thoughtforms; you must learn increasingly to work under the influence of the Law of Abstraction. [693]

do khác cho những giờ dài em ở một mình, vốn đặc trưng cho đời sống em vào lúc này và sẽ còn biểu hiện trong những ngày còn lại của đời em. Em phải vui vẻ chấp nhận ước muốn này của linh hồn em. Vì sự huấn luyện có kế hoạch này — được hoạch định với sự đồng thuận của linh hồn em và của Tôi, Chân sư của em — em đã đặc biệt nhạy cảm với các hình tư tưởng nhóm; em phải ngày càng học cách làm việc dưới ảnh hưởng của Định luật Trừu xuất. [693]

This is a law which is ever present in the world in relation to the processes of death. The aspect of its importance in connection with physical death is deemed of slight importance in comparison to its emphasis in connection with the world of thought. The training given to a disciple when he enters the periphery of an Ashram lays an emphatic emphasis upon the need of abstracting one's consciousness from phase after phase of thought. The lesson of *detachment* in relation to one's possible emotional *attachments* is hard to learn, but a disciple must have mastered much of it, prior to entering the Ashram. When he does this, the inference is that detachment is now one of his established processes. However, the process of abstracting one's mind from all imposed thoughtforms—imposed by one's background, one's tradition and one's social group—is a very difficult and subtle undertaking. It must definitely be learned, prior to mastering the science of thoughtform building. The disciple has to stand free from mental impression and mental concepts before he can successfully create under direction of the Ashram.

Đây là một định luật luôn hiện diện trong thế giới trong liên hệ với các tiến trình của sự chết. Phương diện quan trọng của nó liên quan đến cái chết hồng trần được xem là ít quan trọng khi so với trọng tâm của nó liên quan đến thế giới tư tưởng. Sự huấn luyện được trao cho một đệ tử khi y bước vào chu vi của một Ashram nhấn mạnh mạnh mẽ nhu cầu rút tâm thức của mình ra khỏi hết giai đoạn tư tưởng này đến giai đoạn tư tưởng khác. Bài học về *sự tách rời* trong liên hệ với những *gắn bó* cảm xúc có thể có của mình là khó học, nhưng một đệ tử phải đã làm chủ phần lớn điều đó trước khi bước vào Ashram. Khi y làm được điều này, hàm ý là sự tách rời giờ đây là một trong các tiến trình đã được thiết lập nơi y. Tuy nhiên, tiến trình rút thể trí của mình ra khỏi mọi hình tư tưởng bị áp đặt — do bối cảnh, truyền thống và nhóm xã hội của mình áp đặt — là một công việc rất khó khăn và tinh tế. Điều đó nhất định phải được học trước khi làm chủ khoa học xây dựng hình tư tưởng. Đệ tử phải đứng tự do khỏi ấn tượng trí tuệ và các quan niệm trí tuệ trước khi y có thể sáng tạo thành công dưới sự chỉ đạo của Ashram.

When the Law of Abstraction is wielded consciously by you from within the Ashram, you will discover that it has (as it might have been expected) various meanings and

Khi em vận dụng Định luật Trừu xuất một cách có ý thức từ bên trong Ashram, em sẽ khám phá rằng nó có — như có thể đã được mong đợi — nhiều ý nghĩa và đường lối khác

policies which will function on the different planes of consciousness, such as:

1. Death or the effect of the Law of Abstraction upon the physical plane. This can refer to the abstraction of the life principle from the physical body in response to soul command; it can refer to the death of an old physical plane relationship; it can also refer to a cycle of physical plane conditioning or circumstance, to the termination of a relation to a physical plane group, or to the abstraction of an interest regarded hitherto as basic.

2. The termination of an outgoing affection towards a person or a group of persons upon the astral plane. This can precipitate a definite emotional crisis which brings about the withdrawal of devotion to people or causes. This statement covers the intensity of the emotion, [694] expressed in many and varied directions. Emotional abstraction is the hardest lesson which a disciple has to master.

3. The severing of connection with specific lines of thought. This may refer to the preconceived need which may dawn increasingly upon the disciple as he draws closer to the Ashram to which he is assigned; it may and will lead him to sever connection with schools of thought and with social, political, religious and circumstantial thoughtforms (using the word "circumstantial" to mean the mental conditioning brought about by circumstance), prior to being immersed in any ashramic thoughtform.

These specific abstractions are being rapidly learned by you; you should therefore enter your next life infinitely more liberated than you now are, and should function freer for

nhau, sẽ hoạt động trên các cõi tâm thức khác nhau, chẳng hạn như:

1. Sự chết, hay hiệu quả của Định luật Trừu xuất trên cõi hồng trần. Điều này có thể chỉ việc rút nguyên khí sự sống khỏi thể xác để đáp ứng mệnh lệnh của linh hồn; nó có thể chỉ cái chết của một mối liên hệ cũ trên cõi hồng trần; nó cũng có thể chỉ một chu kỳ tác động hay hoàn cảnh trên cõi hồng trần, sự chấm dứt một mối liên hệ với một nhóm trên cõi hồng trần, hoặc việc rút đi một mối quan tâm cho đến nay vẫn được xem là căn bản.

2. Sự chấm dứt một tình cảm hướng ra ngoài đối với một người hay một nhóm người trên cõi cảm dục. Điều này có thể làm ngưng tụ một khủng hoảng cảm xúc xác định, đưa đến sự rút lui lòng sùng tín đối với người hay chính nghĩa. Phát biểu này bao hàm cường độ của cảm xúc, [694] được biểu lộ theo nhiều hướng khác nhau. Sự trừu xuất cảm xúc là bài học khó nhất mà một đệ tử phải làm chủ.

3. Sự cắt đứt liên hệ với các dòng tư tưởng đặc thù. Điều này có thể liên quan đến nhu cầu được quan niệm từ trước có thể ngày càng ló rạng nơi đệ tử khi y tiến gần hơn đến Ashram mà y được chỉ định; nó có thể và sẽ dẫn y đến việc cắt đứt liên hệ với các trường phái tư tưởng và với các hình tư tưởng xã hội, chính trị, tôn giáo và hoàn cảnh — dùng từ "hoàn cảnh" để chỉ sự tác động trí tuệ do hoàn cảnh đem lại — trước khi y được dìm vào bất kỳ hình tư tưởng ashram nào.

Những sự trừu xuất đặc thù này đang được em học nhanh chóng; vì vậy, em nên bước vào kiếp sống kế tiếp với sự giải thoát vô cùng lớn hơn so với hiện nay, và nên hoạt

service. Your present life condition is very favourable to your progress along these lines, and this I think you know, even if it displeases you to recognise the truth.

động tự do hơn để phụng sự. Tình trạng đời sống hiện tại của em rất thuận lợi cho sự tiến bộ của em theo các đường hướng này, và Tôi nghĩ em biết điều này, dù em không hài lòng khi nhận ra chân lý ấy.

The entire process is one of abstraction, involving pain. There is a close relation between pain and the law with which I am dealing. It is the Law of Abstraction which lifts a disciple out of the three worlds of human endeavour; it is this same law which brings about the upward drive which all units of life express and the search of all of them for identification with the ONE; it is with this law that you—along with all disciples—must learn to work.

Toàn bộ tiến trình là một tiến trình trừu xuất, bao hàm đau khổ. Có một mối liên hệ mật thiết giữa đau khổ và định luật mà Tôi đang đề cập. Chính Định luật Trừu xuất nâng đệ tử ra khỏi ba cõi giới của nỗ lực nhân loại; chính định luật này đem lại sức đẩy đi lên mà mọi đơn vị sự sống biểu lộ, và sự tìm kiếm của tất cả họ để đồng nhất với ĐẤNG DUY NHẤT; chính với định luật này mà em — cùng với tất cả các đệ tử — phải học cách làm việc.

I would give you the following words for meditative reflection:

Tôi muốn trao cho em những từ sau đây để suy tư tham thiền:

1. Abstraction 5. Renunciation

1. Trừu xuất 5. Sự từ bỏ

2. Detachment 6. Withdrawal

2. Tách rời 6. Rút lui

3. Liberation 7. Negation

3. Giải thoát 7. Phủ định

4. Relinquishment 8. Rejection

4. Buông bỏ 8. Bác bỏ

9. The OM

9. Linh từ OM

All these words embody certain major preparatory lessons. You will note how increasingly, as this particular group **[695]** develops, I have ceased to give stanzas and symbolic phrases and have endeavoured to centre your attention *upon words*. I would have you deal with these words from the purely physical angle, from the quality angle, and from the purpose angle, as well as that of divine identification. Please use the process outlined for disciples in *The Yoga Sutras of Patanjali.* [xx]* In these words you

Tất cả những từ này hàm chứa một số bài học chuẩn bị chủ yếu. Em sẽ lưu ý rằng ngày càng nhiều hơn, khi nhóm đặc thù này **[695]** phát triển, Tôi đã ngừng trao các bài kệ và các cụm từ biểu tượng, và đã cố gắng tập trung sự chú ý của các em *vào các từ*. Tôi muốn em xử lý những từ này từ góc độ thuần túy hồng trần, từ góc độ phẩm tính, và từ góc độ mục đích, cũng như từ góc độ của sự đồng nhất với thiêng liêng. Xin hãy dùng tiến trình đã được vạch ra cho các đệ tử trong *Yoga Sutras của Patanjali.* [xx]* Trong

have adequate work for the remainder of your life. Approach them with consideration from the angle of personality detachment, from the angle of soul detachment, particularly when the antahkarana can be consciously used. In this way, great divine potencies can be used, and as one abstraction after another is mastered an increasing liberation will be sensed by you. Keep full notes and in a year's time (if you care to do so) bring these monthly notes all together and write a paper upon the Law of Abstraction as it makes its presence felt in the mind of a typical disciple. This will be of service to you and also to your group brothers.

những từ này, em có công việc đầy đủ cho phần đời còn lại của mình. Hãy tiếp cận chúng với sự cân nhắc từ góc độ tách rời của phàm ngã, từ góc độ tách rời của linh hồn, đặc biệt khi antahkarana có thể được sử dụng một cách có ý thức. Theo cách này, các quyền năng thiêng liêng lớn lao có thể được sử dụng, và khi lần lượt làm chủ sự trừu xuất này đến sự trừu xuất khác, em sẽ cảm nhận một sự giải thoát ngày càng tăng. Hãy ghi chép đầy đủ, và trong thời gian một năm — nếu em muốn làm như vậy — hãy tập hợp tất cả các ghi chú hằng tháng này lại và viết một bài về Định luật Trừu xuất khi nó làm cho sự hiện diện của mình được cảm nhận trong thể trí của một đệ tử điển hình. Điều này sẽ phụng sự em và cũng phụng sự các huynh đệ trong nhóm của em.

Strive to cultivate a happy spirit. Let not life, loneliness or any circumstances unduly depress you. Dwell not too much upon world horror, but aim—in meditation—at conveying strength and wisdom to the world leaders as they seek (as they do) to bring order out of chaos. I would like to see you resume your work in the teaching group. You have the time, my brother, and a definite service which you needs must render would be good for you. Your help is needed.

Hãy cố gắng vun trồng một tinh thần vui tươi. Đừng để đời sống, sự cô đơn hay bất kỳ hoàn cảnh nào làm em suy sụp quá mức. Đừng trú tâm quá nhiều vào nỗi kinh hoàng của thế giới, mà hãy nhắm — trong tham thiền — đến việc truyền đạt sức mạnh và minh triết cho các nhà lãnh đạo thế giới khi họ tìm cách — như họ đang làm — đem trật tự ra khỏi hỗn loạn. Tôi muốn thấy em tiếp tục công việc của mình trong nhóm giảng dạy. Em có thời gian, huynh đệ của Tôi, và một sự phụng sự xác định mà em nhất thiết phải thực hiện sẽ tốt cho em. Sự trợ giúp của em là cần thiết.

You can, if you so desire, move forward into a clearer and closer relation to me and to my Ashram. You must, however, bear in mind that every step forward into the light and into a closer relation to the Hierarchy is made under the influence of the Law of Abstraction. Be strong, therefore, and know that the powerful qualities of your second ray soul relate you to D.H.B. and J.S.P. Take them into your daily meditation upon the

Nếu em muốn, em có thể tiến tới một mối liên hệ sáng tỏ hơn và gần gũi hơn với Tôi và với Ashram của Tôi. Tuy nhiên, em phải ghi nhớ rằng mỗi bước tiến vào ánh sáng và vào mối liên hệ gần gũi hơn với Thánh Đoàn đều được thực hiện dưới ảnh hưởng của Định luật Trừu Xuất. Vì vậy, hãy mạnh mẽ, và biết rằng những phẩm tính đầy quyền năng của linh hồn cung hai nơi em liên kết em với D.H.B. và J.S.P. Hãy đưa họ vào tham thiền

plane of the soul, and remember that you three form an inner triangle which has certain spiritual activities for an esoteric objective for which this present incarnation is only preparatory.

hằng ngày của em trên cõi linh hồn, và hãy nhớ rằng ba em tạo thành một tam giác nội tại, có những hoạt động tinh thần nhất định hướng tới một mục tiêu nội môn mà kiếp lâm phàm hiện tại này chỉ là sự chuẩn bị.

My thought is yours, my brother, and I am *not* abstracting **[696]** or withdrawing my love or my attentive care of your interests.

Huynh đệ của Tôi, tư tưởng của Tôi là của em, và Tôi *không* trừu xuất **[696]** hay rút lại tình thương của Tôi, hoặc sự chăm sóc lưu tâm của Tôi đối với những điều liên quan đến em.

August 1946

Tháng Tám, 1946

MY BROTHER AND LOVED FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ NGƯỜI BẠN ĐƯỢC YÊU THƯƠNG CỦA TÔI:

In publishing the book *Discipleship in the New Age*, your friend and teacher, A.A.B. made the remark at the end of your instructions that you "still persist in your endeavour to work in the Tibetan's Ashram and remain steadfast and sure." A.A.B. knew what she was saying, but I wonder if you yourself realise the esoteric values of steadfastness and surety? The rarest compliment was knowingly made to you by A.A.B., but you probably did not understand its significance. A stable vibration is the keynote of the universe; surety is the sign of the Knower. These are two qualities of which you are in possession to the point of expression; I would have you realise it and count upon their registration in the Ashram you so much love.

Khi xuất bản quyển sách *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, bạn và huấn sư của em, Bà A.A.B., đã nhận xét ở cuối phần huấn thị dành cho em rằng em "vẫn kiên trì trong nỗ lực làm việc trong Ashram của Chân sư Tây Tạng và vẫn vững vàng, chắc chắn." Bà A.A.B. biết điều bà đang nói, nhưng Tôi tự hỏi liệu chính em có nhận ra các giá trị nội môn của sự vững vàng và chắc chắn chăng? Bà A.A.B. đã hữu thức dành cho em lời khen hiếm có nhất, nhưng có lẽ em đã không thấu hiểu thâm nghĩa của nó. Một rung động ổn định là chủ âm của vũ trụ; sự chắc chắn là dấu hiệu của thức giả. Đây là hai phẩm tính mà em sở hữu đến mức có thể biểu lộ; Tôi muốn em nhận ra điều đó và tin tưởng vào sự ghi nhận của chúng trong Ashram mà em yêu quý đến thế.

In your hours of loneliness, and when you realise that life for you is mainly a waiting process, you are apt to forget these two facts which I have brought to your attention. Fight not against disability or against what the world calls "old age." This is a thing you are very apt to do, and it is a normal reaction. Why not welcome Transition?

Trong những giờ phút cô đơn của em, và khi em nhận ra rằng đời sống đối với em chủ yếu là một tiến trình chờ đợi, em dễ quên hai sự kiện mà Tôi đã nêu ra cho em chú ý. Đừng chống lại sự bất lực hay điều mà thế gian gọi là "tuổi già." Đây là điều em rất dễ làm, và đó là một phản ứng bình thường. Tại sao không hoan nghênh Chuyển tiếp? Hãy học cách

Learn to glory in experience, which is the gift of wise old age, and look forward to the Great Adventure which confronts you. You know well—in your highest moments—that that Transition means realisation without any physical plane limitations.

hân hoan trong kinh nghiệm, vốn là món quà của tuổi già minh triết, và hãy hướng tới Cuộc Phiêu Lưu Vĩ Đại đang đối diện em. Trong những khoảnh khắc cao nhất của mình, em biết rõ rằng Chuyển tiếp ấy hàm ý sự chứng nghiệm không còn bất kỳ giới hạn nào của cõi hồng trần.

My brother, the ray of your astral body is the first; the failure, weakness or sin of the astral body is delusion. In your case, it is the delusion of pride—social pride—and of this you must rid yourself. It is not a mental quality, for if it were, sound thinking would soon show the futility of social pride. In the eyes of the Masters of the Wisdom, there are only human beings at various stages of unfoldment, of developing selfishness or of unfolding service. There are no classes such as the world recognises, neither is there any age, except the age of the soul; that need cause you no concern; your soul **[697]** is old in its expression on the physical plane, and you know this to be so.

Huynh đệ của Tôi, cung của thể cảm dục em là cung một; sự thất bại, yếu đuối hay tội lỗi của thể cảm dục là sự mê lầm. Trong trường hợp của em, đó là sự mê lầm của lòng kiêu hãnh—kiêu hãnh xã hội—và em phải giải thoát mình khỏi điều này. Nó không phải là một phẩm tính trí tuệ, vì nếu là vậy, tư duy đúng đắn sẽ sớm cho thấy sự phù phiếm của kiêu hãnh xã hội. Trong mắt các Chân sư Minh triết, chỉ có những con người ở các giai đoạn khai mở khác nhau, đang phát triển tính ích kỷ hoặc đang khai mở sự phụng sự. Không có các giai cấp như thế gian công nhận, cũng không có tuổi tác nào, ngoại trừ tuổi của linh hồn; điều đó không cần làm em bận tâm; linh hồn em **[697]** đã già trong sự biểu lộ của nó trên cõi hồng trần, và em biết điều này là như thế.

Pay not undue attention to the physical vehicle. Its preservation is of no moment and can—as in your case—become of too prominent importance. The time of your liberation is set by karmic law; this ever determines the demise of the real man within the body, but if the physical body is unduly nurtured, and if it becomes the recipient of undue care, it can hold that real man in prison in defiance of karmic law. That is a sorry spectacle to watch, for it means that the physical elemental is assuming power. Be careful in this connection, for the ray of your physical body would easily produce this situation.

Đừng dành sự chú ý quá mức cho hiện thể hồng trần. Việc bảo tồn nó chẳng quan trọng gì và có thể—như trong trường hợp của em—trở nên quá nổi bật. Thời điểm giải thoát của em do định luật nghiệp quả ấn định; định luật này luôn quyết định sự lìa đời của con người thật bên trong thể xác, nhưng nếu thể xác được nuôi dưỡng quá mức, và nếu nó trở thành đối tượng nhận quá nhiều chăm sóc, nó có thể giam giữ con người thật ấy trong ngục tù, bất chấp định luật nghiệp quả. Đó là một cảnh tượng đáng buồn để chứng kiến, vì nó có nghĩa là tinh linh thể xác đang nắm lấy quyền lực. Hãy cẩn thận trong mối liên hệ này, vì cung của thể xác em rất dễ tạo ra tình huống ấy.

Not so long ago—two years ago, I believe—I gave you nine words for your mature consideration. Today, I will give you twelve seed thoughts which (for the remainder of your life) should govern your morning reflection, following a definite process of linking with me and with my Ashram. Here are the seed thoughts:

Cách đây không lâu—Tôi tin là hai năm trước—Tôi đã trao cho em chín từ để em suy xét chín chắn. Hôm nay, Tôi sẽ trao cho em mười hai Tư tưởng hạt giống mà trong phần đời còn lại của em, nên chi phối sự suy ngẫm buổi sáng của em, sau một tiến trình xác định nhằm liên kết với Tôi và với Ashram của Tôi. Đây là các Tư tưởng hạt giống:

1. Looking forward. 7. Life purpose, persistent ever.

1. Hướng về phía trước. 7. Mục đích đời sống, luôn bền bỉ.

2. Hope. 8. Friendship.

2. Hy vọng. 8. Tình bạn.

3. Immortality. 9. The triangle: yourself, D.H.B., J.S.P.

3. Bất tử. 9. Tam giác: chính em, D.H.B., J.S.P.

4. Radiation. 10. Eternal persistence.

4. Phóng xạ. 10. Sự bền bỉ vĩnh cửu.

5. Freedom from partisanship. 11. Quality.

5. Tự do khỏi tinh thần phe phái. 11. Phẩm tính.

6. Anticipation. 12. Future Mastership.

6. Sự trông đợi. 12. Chân sư tính tương lai.

These ideas are suggestive and would prove fruitful and lead to much expansive thinking.

Những ý tưởng này có tính gợi mở và sẽ chứng tỏ là hữu ích, dẫn đến nhiều suy tư mở rộng.

You are in my Ashram and for ever have naught to fear.

Em ở trong Ashram của Tôi và mãi mãi không có gì phải sợ.

To L. U. T. – Gửi L. U. T.

August 1942

Tháng Tám, 1942

1. The path of the pledged disciple is one of constant rending. The disciple does the rending. You have not yet **[698]** achieved the beauty of acceptance—the acceptance that releases.

1. Con đường của đệ tử đã thệ nguyện là con đường của sự xé rách không ngừng. Chính đệ tử thực hiện sự xé rách ấy. Em vẫn chưa **[698]** đạt được vẻ đẹp của sự chấp nhận—sự chấp nhận đem lại giải thoát.

2. Project your values to a higher sphere and know that nothing matters connected with the earthly role of life, save learning understanding. To that attain.

2. Hãy phóng chiếu các giá trị của em lên một lĩnh vực cao hơn và biết rằng không có điều gì liên quan đến vai trò trần thế của đời sống là quan trọng, ngoại trừ việc học thấu hiểu. Hãy đạt tới điều đó.

3. There are three souls who can in differing ways lead to achievement of your liberation: one, close to you, because she needs a guiding, loving understanding heart; one you will meet and needs must save; the other is Myself. For three lives now I have sought to serve your need. Respond in love to all these three.

3. Có ba linh hồn có thể, theo những cách khác nhau, dẫn đến việc thành tựu sự giải thoát của em: một người, gần gũi với em, vì bà cần một trái tim thấu hiểu, yêu thương và hướng dẫn; một người em sẽ gặp và cần phải cứu; người còn lại là chính Tôi. Từ ba kiếp nay, Tôi đã tìm cách phụng sự nhu cầu của em. Hãy đáp ứng bằng tình thương đối với cả ba.

4. Break through the double cloud which has so long erased the vision from your heart. You have the vision but it is ever on ahead. When will it pierce the cloud and settle in your heart?

4. Hãy xuyên phá đám mây kép đã che khuất tầm nhìn khỏi trái tim em quá lâu. Em có tầm nhìn nhưng nó luôn ở phía trước. Khi nào nó sẽ xuyên qua đám mây và an trụ trong trái tim em?

5. Health, strength and opportunity confront your steps. A new departure can today open the door to greater, fuller life. Move on.

5. Sức khỏe, sức mạnh và cơ hội đang đối diện những bước chân của em. Một khởi đầu mới hôm nay có thể mở cánh cửa vào đời sống lớn lao hơn, đầy đủ hơn. Hãy tiến lên.

6. Let the ray of your soul dominate the man of everyday and become a radiant centre of saving force.

6. Hãy để cung của linh hồn em chế ngự con người thường nhật và trở thành một trung tâm rạng chiếu của Mãnh Lực Cứu Rỗi.

November 1944

Tháng Mười Một, 1944

MY WARRIOR (OR SHOULD I SAY "WARRING"?) BROTHER:

HUYNH ĐỆ CHIẾN SĨ CỦA TÔI (HAY TÔI NÊN NÓI LÀ "ĐANG GÂY CHIẾN"?):

I call you this, for never do you cease fighting and struggling, sometimes under the urge of your soul and oft under the influence of a restless and unhappy personality emphasis. Can you not begin to cease from strife and struggle, and thus give

Tôi gọi em như thế, vì em không bao giờ ngừng chiến đấu và vật lộn, đôi khi dưới sự thúc đẩy của linh hồn em, và thường là dưới ảnh hưởng của một sự nhấn mạnh phàm ngã bất an và không hạnh phúc. Em không thể bắt đầu ngừng tranh chấp và vật lộn,

opportunity for the evolution of that loving spirit which your first ray isolated personality seeks to hide, and often quite successfully? There is an aspect of the relationship between the first and second rays which is very apt to be overlooked. The second ray is outgoing, inclusive, friendly and prone to attachment; the first ray is isolated, exclusive, antagonistic and prone to detachment. It is the conflict between these two energies—brought together in one incarnation—which has brought about the distorted and unhappy life conditions which have characterised you, which you [699] recognise, and which cause you so much real distress. It is time that this clashing of the two forces should end, and the conflict can only be determined *by the subjugation of your first ray personality by your second ray soul*. That is a clear statement of fact and indicates your immediate and essential endeavour. Your focus of identification has been the personality, but so strong is your soul quality that it leaves your personality constantly disturbed. Your aim, therefore, should be to cultivate all the characteristics which are the most distasteful to your lower nature—contact with other people, particularly with your group brothers, friendliness to and interest in all you meet, inclusiveness and the development of an outgoing spirit of goodwill to strangers and to friends. I have instructed D.I.J. to learn to work with the Law of Abstraction; I tell you to practise a reverse attitude to all life circumstances and contacts and to lose yourself in the interests of your associates and of humanity. Can you do this, my brother? At least you can try.

nhờ đó tạo cơ hội cho sự tiến hoá của tinh thần yêu thương mà phàm ngã cô lập cung một của em tìm cách che giấu, và thường che giấu khá thành công sao? Có một phương diện trong mối quan hệ giữa cung một và cung hai rất dễ bị bỏ qua. Cung hai hướng ra ngoài, bao gồm, thân thiện và dễ quyến luyến; cung một thì cô lập, loại trừ, đối kháng và dễ tách rời. Chính xung đột giữa hai năng lượng này—được đưa lại với nhau trong một kiếp lâm phàm—đã tạo nên những điều kiện đời sống méo mó và bất hạnh vốn đã đặc trưng cho em, những điều em [699] nhận ra, và gây cho em quá nhiều đau khổ thật sự. Đã đến lúc sự va chạm của hai mãnh lực này phải chấm dứt, và xung đột chỉ có thể được giải quyết *bằng sự khuất phục phàm ngã cung một của em trước linh hồn cung hai của em*. Đó là một phát biểu sự kiện rõ ràng và chỉ ra nỗ lực tức thời, thiết yếu của em. Trọng tâm đồng nhất của em đã là phàm ngã, nhưng phẩm tính linh hồn của em mạnh đến nỗi nó khiến phàm ngã em thường xuyên bị xáo động. Vì vậy, mục tiêu của em nên là vun trồng tất cả những đặc tính khó chịu nhất đối với bản chất thấp của em—tiếp xúc với người khác, đặc biệt với các huynh đệ trong nhóm của em, sự thân thiện và quan tâm đến mọi người em gặp, tính bao gồm và sự phát triển một tinh thần thiện chí hướng ra ngoài đối với người xa lạ cũng như bạn bè. Tôi đã huấn thị D.I.J. học cách làm việc với Định luật Trừu Xuất; Tôi bảo em thực hành một thái độ ngược lại đối với mọi hoàn cảnh và tiếp xúc trong đời sống, và hãy quên mình trong những mối quan tâm của các cộng sự và của nhân loại. Huynh đệ của Tôi, em có thể làm điều này chăng? Ít ra em có thể thử.

How can I help you to bring in the power of your loving, intelligent soul so that it can release your personality from its fever and bring about an ordered quiet in your life? There is so little that I can tell you that you

Làm sao Tôi có thể giúp em đưa vào quyền năng của linh hồn yêu thương, thông tuệ của em, để nó có thể giải thoát phàm ngã em khỏi cơn sốt của nó và đem lại một sự yên tĩnh có trật tự trong đời sống em? Có rất ít

do not already know; you have been under my instruction for many years, and you still are. One of the major linking and blending processes is the creative work of music. I would suggest to you that you bring music into your life far more than you have hitherto done, *particularly orchestral music*. In these days of radio programmes this is easily accomplished, and the effect of blended instruments and broad sound productions upon your personality will be to break down the opposition which it presents to soul contact and impose a different note and key upon your life.

điều Tôi có thể nói với em mà em chưa biết; em đã ở dưới sự huấn thị của Tôi trong nhiều năm, và em vẫn đang như vậy. Một trong những tiến trình liên kết và hòa trộn chủ yếu là công việc sáng tạo của âm nhạc. Tôi muốn đề nghị với em rằng em hãy đưa âm nhạc vào đời sống mình nhiều hơn rất nhiều so với từ trước đến nay, *đặc biệt là nhạc giao hưởng*. Trong thời đại các chương trình phát thanh này, điều đó dễ thực hiện, và tác động của các nhạc cụ hòa quyện cùng những sản phẩm âm thanh rộng lớn lên phàm ngã của em sẽ là phá vỡ sự đối kháng mà nó dựng lên trước tiếp xúc linh hồn, và áp đặt một âm điệu cùng chủ âm khác lên đời sống em.

Does this injunction surprise you, brother of old? You are on the verge of release from the struggle of the past and can enter upon a more constructive and happier phase of living *if* you permit music to play a major part in your life rhythm; choose only the best music, such as that played by the great symphony orchestras. God created by the power of **[700]** sound, and the "music of the spheres" holds all life in being (note that phrase). The soul on its tiny scale can create "the new man" by the power also of sound, and a musical rhythm can usefully be imposed upon the personality life by the disciple.

Huynh đệ lâu năm, huấn lệnh này có làm em ngạc nhiên chăng? Em đang ở ngưỡng cửa giải thoát khỏi cuộc vật lộn của quá khứ và có thể bước vào một giai đoạn sống xây dựng hơn và hạnh phúc hơn *nếu* em cho phép âm nhạc đóng một vai trò chủ yếu trong nhịp điệu đời sống của em; hãy chỉ chọn loại âm nhạc tốt nhất, chẳng hạn như âm nhạc do các dàn nhạc giao hưởng vĩ đại trình diễn. Thượng đế đã sáng tạo bằng quyền năng của **[700]** âm thanh, và "âm nhạc của các khối cầu" giữ toàn bộ sự sống trong hiện tồn (hãy lưu ý cụm từ đó). Linh hồn, trên quy mô bé nhỏ của nó, cũng có thể sáng tạo "con người mới" bằng quyền năng của âm thanh, và đệ tử có thể hữu ích áp đặt một nhịp điệu âm nhạc lên đời sống phàm ngã.

This is what you need—music in your life, literally and figuratively. I have here given you a most important hint. Let the great music of the masters of sound enter (in a new and powerful way) into your consciousness. If you take this advice, in three years, if you insist on subjecting yourself to the musical impact, I suggest great and significant changes will be brought about in your life. Once you get

Đây là điều em cần—âm nhạc trong đời sống em, theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Ở đây Tôi đã trao cho em một gợi ý hết sức quan trọng. Hãy để âm nhạc vĩ đại của các bậc thầy âm thanh đi vào tâm thức em theo một cách mới mẻ và đầy quyền năng. Nếu em làm theo lời khuyên này, trong ba năm nữa, nếu em kiên trì đặt mình dưới tác động của âm nhạc, Tôi gợi ý rằng những thay đổi lớn lao và đầy thâm nghĩa sẽ xảy ra trong đời

away from self-pity and irritation, there is little that is wrong with your thinking. That, my brother, can be said of few.

sống em. Một khi em thoát khỏi sự tự thương hại và bực bội, có rất ít điều sai lạc trong tư duy của em. Huynh đệ của Tôi, điều đó có thể nói về rất ít người.

I would like to see you enter within the inner place of the Ashram, yet you persist in remaining on the periphery of its sphere of influence. Let love and light and music enter more definitely into your daily life. Spurn not this practical suggestion, but give your mind the opportunity, through the massed sound of music, to break down the personality-imposed barriers between the free flow of soul life and you.

Tôi muốn thấy em bước vào nơi nội tại của Ashram, thế nhưng em vẫn cứ ở lại ngoại vi phạm vi ảnh hưởng của nó. Hãy để tình thương, ánh sáng và âm nhạc đi vào đời sống hằng ngày của em một cách xác định hơn. Đừng khinh thường gợi ý thực tiễn này, mà hãy cho thể trí em cơ hội, thông qua âm thanh hợp khối của âm nhạc, phá vỡ những rào cản do phàm ngã áp đặt giữa dòng chảy tự do của sự sống linh hồn và em.

There is little else that I can say. This is a short instruction. I stand unchangingly ready to welcome you to a greater ashramic intimacy, but the moving forward into this closer relation must be accomplished by you —alone and unaided, except by my suggestions. There is naught more that I can do but to stand behind you with love and understanding.

Tôi không còn nhiều điều khác để nói. Đây là một huấn thị ngắn. Tôi vẫn bất biến sẵn sàng chào đón em vào một sự thân mật ashram lớn hơn, nhưng việc tiến tới mối liên hệ gần gũi hơn này phải do chính em hoàn thành— một mình và không được trợ giúp, ngoại trừ những gợi ý của Tôi. Tôi không thể làm gì hơn ngoài việc đứng sau em với tình thương và sự thấu hiểu.

August 1946

Tháng Tám, 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

There is little I can say to you. For the remainder of your life you have only one thing to do: to prepare yourself for successful spiritual enterprise when again you return to incarnation. Surely you would like to re-enter physical plane existence with a different and more adequate desire nature —a desire nature which has ever conditioned your physical body and militated against higher conditionings? Desire has ever driven you; at the same time, high aspiration has goaded **[701]** you, and between the two your life has been one of

Tôi có rất ít điều có thể nói với em. Trong phần đời còn lại, em chỉ có một việc phải làm: chuẩn bị bản thân cho một sự nghiệp tinh thần thành công khi em lại trở về lâm phàm. Chắc chắn em muốn tái nhập đời sống cõi hồng trần với một bản chất dục vọng khác hơn và thích đáng hơn—một bản chất dục vọng vốn luôn tác động lên thể xác em và chống lại những tác động cao hơn? Dục vọng luôn thúc đẩy em; đồng thời, khát vọng cao cả đã thôi thúc **[701]** em, và giữa hai điều ấy, đời sống em đã là một đời sống

misery and frustration, and frequently of despair.

khốn khổ và thất vọng, và thường là tuyệt vọng.

In spite of the profoundly unsatisfactory demonstration which you register in your consciousness and of which I am also aware, you are still hovering on the periphery of my Ashram; you are still linked to your group brothers and to me, even if you ignore them and me and go your own way, following your inclinations at any cost. It is always hard when two major rays govern both the personality and the soul. It indicates past achievement of a high order, for the transfer from a minor ray is involved, and this is ever indicative of preparation—at some future date—for initiation. It indicates also great struggle, particularly when the first ray personality is strongly linked to the desire nature.

Bất chấp sự biểu lộ hết sức không thỏa đáng mà em ghi nhận trong tâm thức mình và Tôi cũng biết rõ, em vẫn còn lơ lửng ở chu vi Ashram của Tôi; em vẫn còn liên kết với các huynh đệ trong nhóm của em và với Tôi, dù em phớt lờ họ và phớt lờ Tôi để đi theo con đường riêng của mình, theo những khuynh hướng của em bằng bất cứ giá nào. Luôn luôn khó khăn khi hai cung chính chi phối cả phàm ngã lẫn linh hồn. Điều đó chỉ ra thành tựu quá khứ thuộc bậc cao, vì có liên quan đến sự chuyển dịch từ một cung phụ, và điều này luôn biểu thị sự chuẩn bị—vào một ngày tương lai nào đó—cho điểm đạo. Nó cũng chỉ ra cuộc đấu tranh lớn lao, đặc biệt khi phàm ngã cung một liên kết mạnh mẽ với bản chất dục vọng.

All this you know, for there is nothing wrong with your intelligence, my brother. What is wrong is that—in the face of knowledge—you will not use the will to force the spiritual issue and to emerge once and for all into the clear light of the soul. Nevertheless, it should not be hard for you to use the will, once contact can be more firmly established with the soul, for you are a first ray personality, and therefore the will aspect can be more easily contacted and comprehended by you than by those on the other rays.

Tất cả điều này em đều biết, vì trí thông minh của em không có gì sai, huynh đệ của Tôi. Điều sai là—dù đã biết—em không chịu dùng ý chí để thúc ép vấn đề tinh thần và một lần cho mãi mãi bước ra vào ánh sáng trong trẻo của linh hồn. Tuy nhiên, đối với em, việc dùng ý chí không nên là điều khó, một khi tiếp xúc với linh hồn có thể được thiết lập vững chắc hơn, vì em là một phàm ngã cung một, và do đó phương diện ý chí có thể được em tiếp xúc và thấu hiểu dễ dàng hơn so với những người thuộc các cung khác.

R.S.W. helps you not, much as she has attempted to do so. She does not accept or recognise you for what you are—a man whose lower nature dominates most of the time, but whose basic intent is identification with the higher nature; she sees you differently and her surety along this line is no help to you.

R.S.W. không giúp được em, dù bà đã cố gắng nhiều để làm như vậy. Bà không chấp nhận hay nhận ra em như chính em là—một người mà bản chất thấp phần lớn thời gian chi phối, nhưng ý định căn bản của y là đồng nhất với bản chất cao; bà nhìn em khác đi, và sự chắc chắn của bà theo đường hướng này không giúp ích gì cho em.

I, your friend and teacher, know you as you are, and I understand; that understanding forces me to stand by you (with steadfastness) behind the scenes ready, at any moment, to make my presence felt when the higher triumphs and the lower is negated. You might ask me why this is so? I would answer that in the distant past—a past which lies behind all of us—you made, at a terrific cost, a sacrifice which permitted entry of the soul as a thread of radiant light. By that sacrifice much good came to me, and we, the Masters of the Wisdom, lay much emphasis upon gratitude. It—with service—is **[702]** deeply scientific in nature and closely related to the Law of Karma. Gratitude is something about which you need to learn, or the steady friendship of F.B. and A.A.B., as well as that of your group brothers, would evoke from you some recognition. Their friendship is soundly founded on the mental plane, and there is little that they can do to help in current conditions.

Tôi, bạn và huấn sư của em, biết em như em là, và Tôi thấu hiểu; sự thấu hiểu ấy buộc Tôi phải đứng bên em, một cách vững vàng, ở hậu trường, sẵn sàng bất cứ lúc nào làm cho hiện diện của Tôi được cảm nhận khi cái cao thắng thế và cái thấp bị phủ định. Em có thể hỏi Tôi tại sao lại như vậy? Tôi sẽ trả lời rằng trong quá khứ xa xôi—một quá khứ nằm sau tất cả chúng ta—em đã thực hiện, với cái giá khủng khiếp, một sự hy sinh cho phép linh hồn đi vào như một sợi dây ánh sáng rạng ngời. Nhờ sự hy sinh ấy, nhiều điều tốt đẹp đã đến với Tôi, và chúng tôi, các Chân sư Minh triết, đặt rất nhiều nhấn mạnh vào lòng biết ơn. Cùng với sự phụng sự, nó **[702]** mang bản chất sâu xa khoa học và liên hệ mật thiết với Định luật Nghiệp quả. Lòng biết ơn là điều em cần học, nếu không thì tình bạn vững bền của F.B. và A.A.B., cũng như của các huynh đệ trong nhóm em, đã gợi lên nơi em một sự công nhận nào đó. Tình bạn của họ được đặt nền tảng vững chắc trên cõi trí, và trong các điều kiện hiện tại, họ có thể làm rất ít để giúp đỡ.

What, then, my brother, shall we do? What shall I say to you in this my last instruction? First, let me say that I am hoping to see, in the next few years of your life, a complete reversal of the past. I look to see you apply, with *will and spiritual insight*, those physical disciplines which will feed your aspiration and negate and render futile all desire. I look to see you strengthen the tie between yourself and me, your Master.

Vậy thì, huynh đệ của Tôi, chúng ta sẽ làm gì? Tôi sẽ nói gì với em trong huấn thị cuối cùng này của Tôi? Trước hết, hãy để Tôi nói rằng Tôi hy vọng sẽ thấy, trong vài năm tới của đời em, một sự đảo ngược hoàn toàn quá khứ. Tôi mong thấy em áp dụng, với *ý chí và tuệ giác tinh thần*, những kỷ luật hồng trần sẽ nuôi dưỡng khát vọng của em, đồng thời phủ định và làm cho mọi dục vọng trở nên vô hiệu. Tôi mong thấy em củng cố mối dây giữa chính em và Tôi, Chân sư của em.

Do you realise what is the task that confronts me where you are concerned? It is the task of aiding you to transmute your personality nature into such an instrument that your soul can remove you out of my Ashram into that of the Master K.H. Such is my task with several of you in this group;

Em có nhận ra nhiệm vụ đang đối diện Tôi liên quan đến em là gì không? Đó là nhiệm vụ trợ giúp em chuyển hoá bản chất phàm ngã của em thành một khí cụ đến mức linh hồn em có thể đưa em ra khỏi Ashram của Tôi để vào Ashram của Chân sư K.H. Đây là nhiệm vụ của Tôi với một số em trong nhóm

you and they do not essentially belong in my Ashram but stay and work there until the spiritual laws control, the vision is firmly established, and the soul is in control. Will you, with constancy, bear this in mind, and for the remaining years of your life wrestle with the lower nature until it is purified, disciplined, enlightened and integrated?

này; về bản chất, em và họ không thuộc Ashram của Tôi, nhưng ở lại và làm việc tại đó cho đến khi các định luật tinh thần kiểm soát, tầm nhìn được thiết lập vững chắc, và linh hồn nắm quyền kiểm soát. Em có chịu, với sự bền bỉ, ghi nhớ điều này, và trong những năm còn lại của đời em, vật lộn với bản chất thấp cho đến khi nó được thanh luyện, kỷ luật, soi sáng và tích hợp không?

I give you no set meditation. I enjoin upon you the prime necessity of linking up with your soul, with the Ashram and with me three times a day. I would ask you to do this with a definite act of the will. This triple exercise, carried forward in the morning, at noon, and when you retire at night, will be more potent in transmutative effect than anything else that you can do. Forget not that by means of this exercise you train the will, and you likewise bring spiritual energy into your personality in order to help you with the task, the spiritual task, ahead of you.

Tôi không trao cho em một bài tham thiền cố định nào. Tôi đặt lên em nhu cầu tối yếu là liên kết với linh hồn em, với Ashram và với Tôi ba lần mỗi ngày. Tôi yêu cầu em làm điều này bằng một hành động xác định của ý chí. Bài thực hành tam phân này, được tiến hành vào buổi sáng, buổi trưa và khi em đi nghỉ vào ban đêm, sẽ có tác dụng chuyển hoá mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì khác mà em có thể làm. Đừng quên rằng bằng phương tiện của bài thực hành này, em rèn luyện ý chí, và đồng thời em cũng đưa năng lượng tinh thần vào phàm ngã của mình để giúp em trong nhiệm vụ, nhiệm vụ tinh thần, đang ở phía trước.

On my cooperation you can ever count, but this is dependent upon your ability to “get through” to me. **[703]**

Em luôn có thể trông cậy vào sự hợp tác của Tôi, nhưng điều này tùy thuộc vào khả năng của em “thông tới” Tôi. **[703]**

To D. E. I. – Gửi D. E. I.

August 1942

Tháng Tám, 1942

1. As a chela in my Ashram you move through life with all the power which flows out from that centre. Forget it not.

1. Là một đệ tử trong Ashram của Tôi, em đi qua đời sống với tất cả quyền năng tuôn ra từ trung tâm ấy. Đừng quên điều đó.

2. The future opens up with much that must be done. Let not the doing intervene between the loving.

2. Tương lai mở ra với nhiều điều phải làm. Đừng để việc làm cản trở sự yêu thương.

3. Love all, as love all chelas, and let *pity* rule your acts.

3. Hãy yêu thương tất cả, như mọi đệ tử đều yêu thương, và hãy để *lòng thương xót* cai quản các hành động của em.

4. The noise and turmoil of the way of life is great and you respond with undue pain. Others escape in many ways and build a wall. For you, compassion is the way. Face facts and have compassion.

4. Tiếng ồn và sự náo loạn của lối sống là lớn lao, và em đáp ứng bằng nỗi đau quá mức. Những người khác trốn thoát bằng nhiều cách và dựng lên một bức tường. Đối với em, lòng từ bi là con đường. Hãy đối diện sự kiện và có lòng từ bi.

5. Lift up the weak for you are strong, and strength from many comes to you. Attract that strength, then forward move with power to love and lift.

5. Hãy nâng đỡ người yếu, vì em mạnh mẽ, và sức mạnh từ nhiều người đến với em. Hãy thu hút sức mạnh ấy, rồi tiến về phía trước với quyền năng để yêu thương và nâng đỡ.

6. Question not the staunchness of the strength and love which comes to you from three: Myself, your brother A.A.B., and one other, little guessed by you as yet.

6. Đừng nghi ngờ sự kiên vững của sức mạnh và tình thương đến với em từ ba nguồn: chính Tôi, huynh đệ A.A.B. của em, và một người khác mà em hiện vẫn ít ngờ tới.

September 1943

Tháng Chín, 1943

MY BROTHER AND MY FRIEND:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI:

Since you entered the cycle beginning with your forty-second year, life has held for you constant change, many and drastic adjustments and much responsibility. To this must be added the turmoil and the chaos of the war. This has made great demands upon your strength and your judgment. You have responded well. You have helped many and have grown in wisdom. You have shouldered responsibility for some phase of the work initiated in my Ashram or by my co-disciple, A.A.B. She is not a member of my Ashram. You have my understanding and her unfailing support.

Từ khi em bước vào chu kỳ bắt đầu với năm thứ bốn mươi hai của mình, đời sống đã đem lại cho em sự thay đổi liên tục, nhiều điều chỉnh mạnh mẽ và nhiều trách nhiệm. Vào đó phải thêm sự náo loạn và hỗn độn của chiến tranh. Điều này đã đặt những đòi hỏi lớn lao lên sức mạnh và sự phán đoán của em. Em đã đáp ứng tốt. Em đã giúp đỡ nhiều người và đã tăng trưởng trong minh triết. Em đã gánh vác trách nhiệm đối với một giai đoạn nào đó của công việc được khởi xướng trong Ashram của Tôi hoặc bởi bạn đồng đệ tử của Tôi, Bà A.A.B. Bà không phải là một thành viên của Ashram của Tôi. Em có sự thấu hiểu của Tôi và sự hỗ trợ không hề suy suyển của bà.

Inevitably, my brother, this situation which you have had to handle in relation to the work for which you are responsible, in relation to your personal and family life and to the future which lies open before you, has entailed much strain. To these factors must be added another one which is that you are essentially alone. This basic loneliness is due to several [704] things: First, that you are in training for leadership, and leaders have to learn to stand alone, and can ever do so if they love enough. Secondly, the force of circumstance and the need to work off certain karmic relations has increased your daily contacts, and at the same time has left you far more alone than you were six years ago. Thirdly, because the greater can always include the less is a lesson which all leaders in training have to grasp; the reverse, my brother, is not true, and the result is loneliness. Ponder on all this and accept it; stand free and move forward on your chosen path, refusing to be limited by those who cannot go your pace. This again means loneliness. And finally, a need for a more loving understanding at times isolates you from your fellowmen, particularly from your co-workers, and you need to beware of a growing critical spirit.

Huynh đệ của Tôi, một cách tất yếu, tình huống mà em đã phải xử lý liên quan đến công việc em chịu trách nhiệm, liên quan đến đời sống cá nhân và gia đình của em, và đến tương lai đang mở ra trước em, đã kéo theo nhiều căng thẳng. Vào các yếu tố này phải thêm một yếu tố khác, đó là về bản chất em đơn độc. Sự cô đơn căn bản này do một vài [704] điều: Thứ nhất, em đang được huấn luyện để lãnh đạo, và các nhà lãnh đạo phải học đứng một mình, và luôn có thể làm như vậy nếu họ yêu thương đủ. Thứ hai, sức ép của hoàn cảnh và nhu cầu giải quyết một số quan hệ nghiệp quả đã gia tăng các tiếp xúc hằng ngày của em, đồng thời khiến em cô đơn hơn rất nhiều so với sáu năm trước. Thứ ba, vì cái lớn hơn luôn có thể bao gồm cái nhỏ hơn là một bài học mà mọi nhà lãnh đạo đang được huấn luyện phải nắm bắt; điều ngược lại, huynh đệ của Tôi, không đúng, và kết quả là cô đơn. Hãy suy ngẫm về tất cả điều này và chấp nhận nó; hãy đứng tự do và tiến về phía trước trên con đường em đã chọn, từ chối bị giới hạn bởi những người không thể đi theo nhịp của em. Điều này lại có nghĩa là cô đơn. Và sau cùng, nhu cầu về một sự thấu hiểu yêu thương hơn đôi khi cô lập em khỏi đồng loại, đặc biệt khỏi các cộng sự của em, và em cần đề phòng một tinh thần phê phán đang tăng trưởng.

The lessons of leadership are hard to learn, and with these lessons you will be confronted as the years slip away—if you so wish and can face the music. The music is there and will emerge in full tonal quality once you have resolved the discords and established the theme and the rhythm.

Các bài học của sự lãnh đạo thật khó học, và em sẽ đối diện với những bài học này khi năm tháng trôi qua—nếu em muốn như vậy và có thể đối diện với âm nhạc. Âm nhạc đang có đó và sẽ xuất hiện với đầy đủ phẩm tính âm sắc một khi em đã giải quyết những nghịch âm và thiết lập chủ đề cùng nhịp điệu.

What are the lessons which all true leaders have to learn? It might be of service to you if I put one or two before you—very briefly, so that you can (if truly in earnest to serve your

Những bài học mà mọi nhà lãnh đạo chân chính phải học là gì? Có thể sẽ hữu ích cho em nếu Tôi đặt trước em một hai điều—thật vắn tắt, để em có thể, nếu thật sự nghiêm túc

fellowmen, as I believe you are) begin to master them, to understand their need and to apply them to yourself with a view to fuller and more useful service.

phụng sự đồng loại như Tôi tin là em như vậy, bắt đầu làm chủ chúng, thấu hiểu nhu cầu của chúng và áp dụng chúng cho chính mình nhằm hướng tới sự phụng sự đầy đủ hơn và hữu ích hơn.

The first lesson is the *lesson of vision.* What are your goals? What is the spiritual incentive which will be and is strong enough to hold you steady to the purpose and true to the objective? No one can formulate the vision for you; it is your own personality problem, and upon the strength of the vision and the beauty of the picture which you paint with your imagination will depend much that you do and become.

Bài học thứ nhất là *bài học về tầm nhìn.* Các mục tiêu của em là gì? Động lực tinh thần nào sẽ và đang đủ mạnh để giữ em vững vàng với mục đích và trung thành với mục tiêu? Không ai có thể hình thành tầm nhìn thay cho em; đó là vấn đề phàm ngã của riêng em, và nhiều điều em làm và trở thành sẽ tùy thuộc vào sức mạnh của tầm nhìn và vẻ đẹp của bức tranh mà em vẽ bằng Sự tưởng tượng của mình.

The second lesson is the *development of a right sense of proportion.* This, when truly developed and correctly applied, will enable you to walk humbly on the Way. No true leader can be anything but humble, for he realises the magnitude of his task; he appreciates the limitations of his contribution (in the light of the vision) and the need for constant **[705]** self-development and the cultivation of the spirit of steady inner spiritual learning, if he is ever to make his proper contribution. Therefore, keep learning; keep dissatisfied with yourself and your attainment, not in any morbid sense, but so that the principle of growth and of pushing forward and onward may be fostered in you. We help others through our own effort to attain; this means clear thinking, humility and constant adjustment.

Bài học thứ hai là *sự phát triển một Ý thức về tỉ lệ đúng đắn.* Khi thật sự phát triển và được áp dụng đúng, điều này sẽ giúp em bước đi khiêm nhường trên Đường Đạo. Không nhà lãnh đạo chân chính nào có thể là gì khác ngoài khiêm nhường, vì y nhận ra tầm vóc lớn lao của nhiệm vụ mình; y đánh giá đúng những giới hạn của đóng góp mình, trong ánh sáng của tầm nhìn, và nhu cầu về sự **[705]** tự phát triển không ngừng cùng việc vun trồng tinh thần học hỏi nội tâm tinh thần bền bỉ, nếu y muốn thực hiện đóng góp đúng đắn của mình. Vì vậy, hãy tiếp tục học; hãy tiếp tục không thỏa mãn với chính mình và thành tựu của mình, không theo nghĩa bệnh hoạn nào, mà để nguyên tắc tăng trưởng và thúc đẩy tiến lên, tiến về phía trước, có thể được nuôi dưỡng trong em. Chúng ta giúp người khác qua chính nỗ lực đạt tới của mình; điều này có nghĩa là tư duy rõ ràng, khiêm nhường và điều chỉnh không ngừng.

The third lesson is the *development of the spirit of synthesis*. This enables you to include all within the range of your influence and also to be included within the

Bài học thứ ba là *sự phát triển tinh thần tổng hợp*. Điều này giúp em bao gồm tất cả trong phạm vi ảnh hưởng của mình và cũng được bao gồm trong phạm vi ảnh hưởng của

range of influence of those greater than yourself. Thus is the chain of Hierarchy established. You still hold a somewhat isolated position, and this with the best intent in the world; but you need to love more deeply and more understandingly. The hindrance here lies in your personality, which is more wise than loving. Let your soul control your first ray personality more, and many of your present difficulties would disappear.

những người lớn hơn em. Như thế chuỗi Thánh Đoàn được thiết lập. Em vẫn giữ một vị thế hơi cô lập, và điều này với ý định tốt nhất trên đời; nhưng em cần yêu thương sâu sắc hơn và thấu hiểu hơn. Trở ngại ở đây nằm trong phàm ngã của em, vốn minh triết hơn là yêu thương. Hãy để linh hồn em kiểm soát phàm ngã cung một của em nhiều hơn, và nhiều khó khăn hiện tại của em sẽ biến mất.

Another lesson which in reality grows out of the above is the *avoidance of the spirit of criticism*, for criticism leads to barriers and loss of time. Learn to distinguish the spirit of criticism from the ability to analyse and make practical application of the analysis. Learn to analyse life, circumstances and people from the angle of the work, and not from the angle of your personality point of view; analyse also from the angle of the Ashram, and not from the angle of the executive or the schoolmaster upon the physical plane.

Một bài học khác, trong thực tế phát sinh từ những điều trên, là *tránh tinh thần phê phán*, vì phê phán dẫn đến các rào cản và mất thời gian. Hãy học phân biệt tinh thần phê phán với khả năng phân tích và áp dụng thực tiễn sự phân tích. Hãy học phân tích đời sống, hoàn cảnh và con người từ góc độ của công việc, chứ không từ góc độ quan điểm phàm ngã của em; cũng hãy phân tích từ góc độ của Ashram, chứ không từ góc độ của người điều hành hay người thầy học trên cõi hồng trần.

In the six statements which I gave you a year ago were three sentences to which I would call your further and close attention. They are:

Trong sáu phát biểu mà Tôi đã trao cho em một năm trước có ba câu mà Tôi muốn kêu gọi sự chú ý thêm và sát sao của em. Đó là:

1. “Let not the doing intervene between the loving.”

1. “Đừng để việc làm cản trở sự yêu thương.”

This has much to do with the distribution of time.

Điều này liên quan nhiều đến sự phân phối thời gian.

Study the value of the heart at leisure from itself and its problems.

Hãy nghiên cứu giá trị của trái tim khi nó được rảnh rang khỏi chính nó và các vấn đề của nó.

2. “Lift up the weak, for you are strong, and strength from many comes to you.”

2. “Hãy nâng đỡ người yếu, vì em mạnh mẽ, và sức mạnh từ nhiều người đến với em.”

This has to do with recognition. Be not entirely occupied with helping, but be willing to be helped. **[706]**

Điều này liên quan đến sự công nhận. Đừng hoàn toàn bận rộn với việc giúp đỡ, mà hãy sẵn lòng được giúp đỡ. **[706]**

Study the value of the imagination in this connection.

Hãy nghiên cứu giá trị của Sự tưởng tượng trong mối liên hệ này.

3. "You move through life with all the power which comes from out my Ashram."

3. "Em đi qua đời sống với tất cả quyền năng đến từ Ashram của Tôi."

This has to do with the handling of energy—and with energy of great potency which will not only invoke the best that is in you but will also evoke the latent seeds of difficulty, which must perforce be removed.

Điều này liên quan đến việc xử lý năng lượng —và với năng lượng có tiềm lực lớn lao, không chỉ khẩn cầu điều tốt đẹp nhất trong em mà còn gợi lên các hạt giống khó khăn tiềm ẩn, vốn nhất thiết phải được loại bỏ.

Study the task of living ever consciously in the Ashram and working from that point of power and peace—going without, yet ever staying within.

Hãy nghiên cứu nhiệm vụ luôn sống một cách có ý thức trong Ashram và làm việc từ điểm quyền năng và bình an ấy—đi ra bên ngoài, nhưng vẫn luôn ở bên trong.

I am speaking thus directly to you, my co-worker, because the future holds much of useful service for you, if you *continue to be a learner*. It takes time, humility and certain recognitions, within yourself, of place and position in the chain of Hierarchy. I cannot too strongly emphasise that to you. Let not the pressures of family life (and no family life is devoid of pressures) and the exigencies of the work, plus the activities of an active mind, interfere with the inner learning process which is so essential to all teaching-leaders. That, my brother, is what you can be.

Tôi nói trực tiếp với em như vậy, bạn đồng sự của Tôi, vì tương lai nắm giữ nhiều sự phụng sự hữu ích cho em, nếu em *tiếp tục là một người học hỏi*. Điều đó cần thời gian, sự khiêm nhường và một số nhận thức nhất định trong chính em về chỗ đứng và vị trí trong chuỗi Thánh Đoàn. Tôi nhấn mạnh điều đó với em bao nhiêu cũng không thừa. Đừng để các áp lực của đời sống gia đình, và không đời sống gia đình nào không có áp lực, cùng các đòi hỏi cấp bách của công việc, thêm vào đó là các hoạt động của một thể trí năng động, cản trở tiến trình học hỏi nội tâm vốn hết sức thiết yếu đối với mọi nhà lãnh đạo-giảng huấn. Huynh đệ của Tôi, đó là điều em có thể trở thành.

A.A.B. has spoken to me of you from the standpoint of your place in the work of the School. She has not touched upon the personality angles or the need for special developments and growth, for no trained

Bà A.A.B. đã nói với Tôi về em từ quan điểm chỗ đứng của em trong công việc của Trường. Bà không đề cập đến các góc độ phàm ngã hay nhu cầu về những phát triển và tăng trưởng đặc biệt, vì không một đệ tử

disciple, such as she is, ever interferes with the relation between a Master and His chela. She knows that your relation to me is that. But she has spoken to me about you from the angle of the future. I asked her what she felt was your major need and one that you must meet as you prepare for a larger field of service when she passes over. She made an unexpected reply. She said: "The need for a more fertile imagination." She is entirely right.

lão luyện nào, như bà, lại can thiệp vào mối quan hệ giữa một Chân sư và đệ tử của Ngài. Bà biết rằng mối quan hệ của em với Tôi là như thế. Nhưng bà đã nói với Tôi về em từ góc độ tương lai. Tôi hỏi bà cảm thấy nhu cầu chính của em là gì, và là nhu cầu em phải đáp ứng khi chuẩn bị cho một lĩnh vực phụng sự rộng lớn hơn sau khi bà qua đời. Bà đã đưa ra một câu trả lời bất ngờ. Bà nói: "Nhu cầu về một Sự tưởng tượng phong phú hơn." Bà hoàn toàn đúng.

The imagination is a creative faculty. Wherein are you thus creative? Can you picture to yourself by any flight of imagination the task ahead of the Arcane School, for instance, in the post-war world, and your approach to the problem from the angle of what you would like to change or see altered? Changes mean nothing unless they are the result of new vision, for if they emerge out of a criticism of the past [707] and of what has been done, they will prove useless from the angle of the spiritual life, no matter how useful they may be from the angle of the organisation.

Sự tưởng tượng là một năng lực sáng tạo. Vậy em sáng tạo theo cách ấy ở đâu? Em có thể tự hình dung, bằng bất kỳ sự bay bổng nào của Sự tưởng tượng, nhiệm vụ phía trước của Trường Arcane, chẳng hạn, trong thế giới hậu chiến, và cách tiếp cận của em đối với vấn đề từ góc độ những gì em muốn thay đổi hoặc muốn thấy được sửa đổi không? Những thay đổi không có ý nghĩa gì trừ khi chúng là kết quả của tầm nhìn mới, vì nếu chúng phát sinh từ sự phê phán quá khứ [707] và những gì đã được thực hiện, chúng sẽ chứng tỏ là vô ích từ góc độ đời sống tinh thần, bất kể chúng có thể hữu ích đến đâu từ góc độ tổ chức.

Have you the perception to realise what an esoteric school essentially has to be? It is not an organised method of meeting world problems, of organising new orders and ways of living, or of underwriting the efforts of the men and women of goodwill. It goes far deeper than that. All the above are only effects of the esoteric life. Can you imagine your position when—from the teaching angle, the esoteric angle—you may have to be a source of inspiration, and not A.A.B.? From whence will you draw inspiration, and how will you make the world of meaning and the spiritual realities real and provocative to the neophyte?

Em có tri giác để nhận ra một trường nội môn về bản chất phải là gì không? Nó không phải là một phương pháp có tổ chức để đáp ứng các vấn đề thế giới, để tổ chức những trật tự và lối sống mới, hoặc để bảo trợ các nỗ lực của những người nam và nữ thiện chí. Nó đi sâu hơn nhiều. Tất cả những điều trên chỉ là các hiệu quả của đời sống nội môn. Em có thể tưởng tượng vị trí của mình khi—từ góc độ giảng huấn, góc độ nội môn—em có thể phải là một nguồn cảm hứng, chứ không phải Bà A.A.B., không? Em sẽ rút cảm hứng từ đâu, và em sẽ làm cho thế giới của ý nghĩa cùng các thực tại tinh thần trở nên có thật và có sức khơi gợi đối với người sơ cơ như thế nào?

Can your imagination picture to you your reaction when—because you are the leader—you have to shoulder all the blame for any failure, even when not personally responsible; you have to accept without retaliation the attacks of those you are trying to help, who expect too much from you and who force you to live in the blaze of public opinion; what will you do when your chosen workers fail to understand or prove disloyal or criticise without warrant or pit their ambitions against you, and wilfully refuse to see your point of view, and talk about you among other people and whip up resentments against you—resentments which are probably without foundation? These are not the kind of things that your personality easily accepts, and your creative imagination had better begin dealing with these problems so that the emerging principles of conduct may stand clear before you. Have you the inner grace of heart to admit error and weakness or to say that you made a mistake in technique or method or approach, in judgment or in speech, should need arise to heal a breach and in the interests of the work? That has never come easily to you either, my brother. It is a thing you seldom do.

Sự tưởng tượng của em có thể vẽ ra cho em phản ứng của mình khi—vì em là nhà lãnh đạo—em phải gánh lấy mọi lời trách cứ cho bất kỳ thất bại nào, ngay cả khi em không chịu trách nhiệm cá nhân; em phải chấp nhận mà không trả đũa các cuộc tấn công của những người em đang cố gắng giúp đỡ, những người kỳ vọng quá nhiều nơi em và buộc em phải sống trong ánh sáng gay gắt của dư luận; em sẽ làm gì khi những người hoạt động mà em chọn không thấu hiểu hoặc tỏ ra bất trung, hoặc phê phán vô căn cứ, hoặc đặt tham vọng của họ chống lại em, và cố ý từ chối nhìn thấy quan điểm của em, rồi nói về em giữa những người khác và kích động những oán giận chống lại em—những oán giận có lẽ không có nền tảng? Đây không phải là loại sự việc mà phàm ngã của em dễ dàng chấp nhận, và Sự tưởng tượng sáng tạo của em tốt hơn nên bắt đầu đề cập đến những vấn đề này để các nguyên tắc ứng xử đang xuất hiện có thể đứng rõ ràng trước em. Em có ân sủng nội tâm của trái tim để thừa nhận sai lầm và yếu đuối, hoặc để nói rằng em đã mắc lỗi trong kỹ thuật hay phương pháp hay cách tiếp cận, trong phán đoán hay lời nói, nếu nhu cầu phát sinh để hàn gắn một rạn nứt và vì lợi ích của công việc không? Điều đó cũng chưa bao giờ dễ dàng đối với em, huynh đệ của Tôi. Đó là điều em hiếm khi làm.

And having said all this, let me point out your assets and the valuable gifts which you can bring to the work and have for years contributed; they are the qualities which make A.A.B. your loyal friend and ambitious for your progress. **[708]** You have a recognition of principles which is vital and somewhat rare, and on principles all true work is securely founded. You have a gift of impersonality, as a general rule, which is a great safeguard; and in those times when your personality impulses have controlled,

Và sau khi đã nói tất cả điều này, hãy để Tôi chỉ ra những vốn quý của em và các ân huệ giá trị mà em có thể đem vào công việc và đã đóng góp trong nhiều năm; chúng là những phẩm tính khiến Bà A.A.B. là người bạn trung thành của em và mong mỏi em tiến bộ. **[708]** Em có sự nhận thức về các nguyên tắc vốn sống động và khá hiếm, và trên các nguyên tắc, mọi công việc chân chính đều được đặt nền tảng vững chắc. Em có ân huệ về tính vô ngã, như một quy luật chung, và đó là một sự bảo vệ lớn lao; còn trong những

the phase has not been lasting. You have a gift of teaching, clear insight and executive ability and a loving heart when it is sparked into compassion. You have a steadfastness of purpose and an unswerving adherence to duty and dharma and a capacity to shoulder responsibility which has, in the past, and will in the future, prove invaluable to the work required. You have the gift of the written word and an increasing ability to speak, and these are valuable assets indeed when wielded by the soul on behalf of others. You are impulsive, and this at times creates temporary difficulties, but the general trend and tendency of your impulses is right and truly oriented. This is a major asset in your life. You are a pledged and accepted disciple, with the power of your Master's Ashram behind you and the love of your co-disciples with you.

lúc các xung động phàm ngã của em kiểm soát, giai đoạn ấy đã không kéo dài. Em có ân huệ giảng dạy, tuệ giác rõ ràng và khả năng điều hành, cùng một trái tim yêu thương khi nó được khơi dậy thành lòng từ bi. Em có sự vững vàng trong mục đích, sự trung thành không lay chuyển với bổn phận và pháp, và năng lực gánh vác trách nhiệm, điều đã từng trong quá khứ và sẽ trong tương lai chứng tỏ là vô giá đối với công việc được đòi hỏi. Em có ân huệ của lời viết và khả năng nói ngày càng tăng, và đây thật sự là những vốn quý giá trị khi được linh hồn vận dụng nhân danh người khác. Em bốc đồng, và điều này đôi khi tạo ra những khó khăn tạm thời, nhưng xu hướng và khuynh hướng chung của các xung động nơi em là đúng và thật sự được định hướng. Đây là một vốn quý chủ yếu trong đời sống em. Em là một đệ tử đã thệ nguyện và được chấp nhận, với quyền năng của Ashram Chân sư em ở phía sau và tình thương của các bạn đồng đệ tử ở cùng em.

You have the understanding and loyal affection of A.A.B., and will—from life to life. Against her wishes, I ask you to give her in some small measure what she has so largely given you. At times you fail to grasp the strength of her belief in you. Her health is precarious and she counts much on you. Fail her not, and seek to understand the problems with which she is faced.

Em có sự thấu hiểu và tình cảm trung thành của Bà A.A.B., và sẽ có như thế từ kiếp này sang kiếp khác. Trái với ý muốn của bà, Tôi yêu cầu em trao cho bà một phần nhỏ nào đó điều bà đã trao cho em thật lớn lao. Đôi khi em không nắm bắt được sức mạnh trong niềm tin của bà nơi em. Sức khỏe của bà mong manh và bà trông cậy nhiều vào em. Đừng làm bà thất vọng, và hãy tìm cách thấu hiểu những vấn đề mà bà đang đối diện.

You have also my belief and trust, my confidence that you will carry on—learning and living and loving—and again I repeat, on the strength coming from my Ashram you can count, but it reaches you through your soul, and therefore a closer soul contact is increasingly needed by you as the work grows and develops.

Em cũng có niềm tin và sự tin cậy của Tôi, sự tín nhiệm của Tôi rằng em sẽ tiếp tục—học hỏi, sống và yêu thương—và Tôi lại nhắc lại, em có thể trông cậy vào sức mạnh đến từ Ashram của Tôi, nhưng nó đến với em qua linh hồn em, và do đó em ngày càng cần một tiếp xúc linh hồn gần gũi hơn khi công việc tăng trưởng và phát triển.

November 1944

MY FRIEND AND CO-WORKER:

I intend to be in touch with you with constancy, and you must train yourself to an increased sensitivity to my presence and to the contact of my mind. Contact with me will affect [709] your heart centre; contact with my mind will bring about changes in your head centre—probably (at this stage of your development) in the ajna centre. Sensitivity is one of your major needs. That involves a freer use of the imaginative faculty, as I told you in my last instruction. You need badly to develop sensitivity not only to me, your Master (for that you yourself desire), but a greatly increased sensitivity to your co-disciples. Above everything else, you must develop a much more sensitive response to all you contact in your life of service. That is primarily what you lack; it is based upon a definite lack of true love in your nature. You earnestly, and usually successfully, do your duty to all you meet, with certain exceptions where your personality is almost violently antagonistic; but more than this is needed in a leader upon the second ray line of teaching.

You are one of the people (relatively few) who have a sound and beautiful *group* effect, but your individual contacts are not so constructive, and it is along this line that you must work. You must learn to set up a helpful and an understanding relation with all who come your way—high and low, rich and poor, the socially important and the under classes, the likable and unlikable. The need to develop this was one of the reasons,

Tháng Mười Một, 1944

BẠN VÀ ĐỒNG SỰ CỦA TÔI:

Tôi dự định giữ liên lạc với em một cách bền bỉ, và em phải tự huấn luyện mình để có sự nhạy bén gia tăng đối với hiện diện của Tôi và đối với sự tiếp xúc với thể trí của Tôi. Tiếp xúc với Tôi sẽ tác động đến [709] trung tâm tim của em; tiếp xúc với thể trí của Tôi sẽ đem lại những thay đổi trong trung tâm đầu của em—có lẽ, ở giai đoạn phát triển này của em, trong trung tâm ajna. Sự nhạy bén là một trong những nhu cầu chính của em. Điều đó bao hàm việc sử dụng tự do hơn năng lực Sự tưởng tượng, như Tôi đã nói với em trong huấn thị trước. Em rất cần phát triển sự nhạy bén, không chỉ đối với Tôi, Chân sư của em, vì chính em mong muốn điều đó, mà còn sự nhạy bén được gia tăng rất nhiều đối với các bạn đồng đệ tử của em. Trên hết mọi điều, em phải phát triển một đáp ứng nhạy bén hơn nhiều đối với tất cả những gì em tiếp xúc trong đời sống phụng sự của mình. Đó là điều chủ yếu em thiếu; nó dựa trên một sự thiếu vắng rõ rệt tình thương chân thật trong bản chất em. Em nghiêm túc, và thường thành công, làm bổn phận của mình đối với mọi người em gặp, với một số ngoại lệ khi phàm ngã của em gần như đối kháng dữ dội; nhưng cần nhiều hơn thế nơi một nhà lãnh đạo trên đường lối giảng huấn của cung hai.

Em là một trong những người, tương đối ít, có một hiệu quả *nhóm* lành mạnh và đẹp đẽ, nhưng các tiếp xúc cá nhân của em không xây dựng như vậy, và chính theo đường hướng này mà em phải làm việc. Em phải học thiết lập một mối liên hệ hữu ích và thấu hiểu với tất cả những người đến trên đường em—cao và thấp, giàu và nghèo, những người quan trọng về xã hội và các tầng lớp thấp, người dễ mến và khó mến. Nhu cầu

plus incorporation in national karma, which has *temporarily* removed you from an active participation in the work you have done so well for years. You are being given an interlude wherein you can enrich your life, add something needed to your equipment, and then return to your previous work and service with far more to give than heretofore. This I know would be your own desire; I have here given you the clue to its fulfilment.

phát triển điều này là một trong những lý do, cộng với sự nhập vào nghiệp quả quốc gia, đã *tạm thời* đưa em ra khỏi sự tham gia tích cực vào công việc mà em đã làm rất tốt trong nhiều năm. Em đang được trao cho một khoảng lặng trong đó em có thể làm phong phú đời sống mình, thêm vào trang bị của mình một điều cần thiết, rồi trở lại công việc và sự phụng sự trước đây với nhiều điều để trao hơn trước. Tôi biết đây sẽ là mong muốn của chính em; ở đây Tôi đã trao cho em chìa khóa để hoàn thành nó.

One of the ways in which you can arrive at this deeper comprehension of humanity lies in the unfoldment of the creative imagination; this will enable you to tune in upon the background and the consciousness of people contacted. You are a man of strong likes and dislikes; you have also prided yourself upon the fact that no matter how much you might dislike a person, you would endeavour to do right by him and you usually succeed in so doing, with the exception of three people—dislike of whom renders you unreasonable **[710]** and often unkind. Who they are you well know, and it is not my intention to mention their names, as this relationship is entirely your own affair.

Một trong những cách em có thể đạt tới sự thấu hiểu sâu sắc hơn này về nhân loại nằm trong sự khai mở Sự tưởng tượng sáng tạo; điều này sẽ giúp em hòa nhịp với bối cảnh và tâm thức của những người em tiếp xúc. Em là người có những ưa thích và không ưa thích mạnh mẽ; em cũng đã tự hào về sự kiện rằng dù em có thể không ưa một người đến đâu, em vẫn sẽ cố gắng đối xử đúng đắn với y, và em thường thành công trong việc đó, ngoại trừ ba người—sự không ưa đối với họ khiến em trở nên phi lý **[710]** và thường thiếu tử tế. Họ là ai thì em biết rõ, và Tôi không có ý định nêu tên họ, vì mối quan hệ này hoàn toàn là việc riêng của em.

But, my brother, a working disciple entrusted with a definite task by his Master, and working from within the Ashram (as you do), must work not only from a sense of duty and deep intense devotion, not only from a sense of karmic responsibility and a knowledge that the task undertaken is, by reason of soul injunction, obediently followed, but he must work also under the inspiration of true Love. You have a second ray soul, and when it is in control, your attitude is all that could possibly be desired; you have (which is unusual) a second ray

Nhưng, huynh đệ của Tôi, một đệ tử đang hoạt động, được Chân sư của mình giao phó một nhiệm vụ xác định, và đang làm việc từ bên trong Ashram như em đang làm, phải làm việc không chỉ từ ý thức bổn phận và lòng sùng tín sâu xa mãnh liệt, không chỉ từ ý thức trách nhiệm nghiệp quả và sự hiểu biết rằng nhiệm vụ đã nhận, do huấn thị của linh hồn, phải được tuân hành một cách vâng phục, mà y còn phải làm việc dưới cảm hứng của Tình thương chân chính. Em có một linh hồn cung hai, và khi linh hồn ấy kiểm soát, thái độ của em là tất cả những gì

mental nature. This enables you to realise *theoretically* what should be your attitude and to know exactly when and where love does not control. Your first ray personality and astral vehicle provide barriers to the free flow of love and impede a constant contact with the soul, imposing themselves between the soul and the three lower vehicles. They also come between the soul and the physical body, stopping or hindering the downflow of the energy of love into the vital or etheric body, from whence it would automatically control and actuate the physical life expression.

có thể mong muốn; em có, điều này hiếm có, một bản chất trí tuệ cung hai. Điều này giúp em nhận ra *về mặt lý thuyết* thái độ của em phải như thế nào, và biết chính xác khi nào và ở đâu tình thương không kiểm soát. Phàm ngã cung một và hiện thể cảm dục của em tạo nên những rào cản đối với dòng chảy tự do của tình thương, và cản trở sự tiếp xúc thường xuyên với linh hồn, tự đặt mình vào giữa linh hồn và ba hiện thể thấp. Chúng cũng chen vào giữa linh hồn và thể xác, ngăn chặn hoặc cản trở dòng năng lượng tình thương tuôn xuống thể sinh lực hay thể dĩ thái, từ đó năng lượng ấy sẽ tự động kiểm soát và thúc đẩy sự biểu lộ đời sống hồng trần.

The existence and the possibilities inherent in the concentration of these two first ray energies in your personality should have the effect of adding strength and potency to the inflow of the love factor, and they should enable you to isolate the energy of love with facility and apply it one-pointedly. I tell you this for your encouragement.

Sự hiện hữu và những khả năng vốn có trong sự tập trung của hai năng lượng cung một này nơi phàm ngã của em phải có tác dụng thêm sức mạnh và quyền năng cho dòng tuôn nhập của yếu tố tình thương, và chúng phải giúp em dễ dàng cô lập năng lượng tình thương và áp dụng nó một cách nhất tâm. Tôi nói điều này với em để khích lệ em.

One other thing I would point out. It should be recognised by you that your entire ray equipment is so well balanced that your capacity to serve the Ashram and humanity is very great, provided that you unify all these forces into one intelligent, serving and constructive unity. You are singularly well equipped; you have a dual capacity to use second ray energy to enhance and implement the use of the teaching ability; you have also a third ray contact with the physical plane which should enable you to focus and utilise all this inherent capacity upon the physical plane in outer effective human service. You have made great strides in so doing, **[711]** and it is only when your first ray isolationism, implemented by your personality and emotional natures,

Tôi muốn chỉ ra thêm một điều nữa. Em cần nhận biết rằng toàn bộ trang bị cung của em được quân bình rất tốt, đến nỗi năng lực phụng sự Ashram và nhân loại của em rất lớn, miễn là em hợp nhất tất cả các mãnh lực này thành một nhất thể thông minh, phụng sự và kiến tạo. Em được trang bị một cách đặc biệt tốt; em có một năng lực kép để sử dụng năng lượng cung hai nhằm tăng cường và thực thi việc dùng khả năng giảng dạy; em cũng có một tiếp xúc cung ba với cõi hồng trần, điều này phải giúp em tập trung và vận dụng toàn bộ năng lực vốn có ấy trên cõi hồng trần trong sự phụng sự nhân loại bên ngoài một cách hữu hiệu. Em đã có những bước tiến lớn trong việc này, **[711]** và chỉ khi chủ nghĩa cô lập cung một của em, được phàm ngã và bản chất cảm xúc của em

obliterates for a moment (in relation to other human beings) your second ray qualities that your physical plane output is affected, and it is sometimes affected quite seriously. Unless you consider this matter and remove the impediments to the free play of your love nature, you will always be a trusted server, but your field of service will be needlessly circumscribed and you will not be able to serve as generously and successfully as you otherwise might. Always you will serve; always you will have the freedom of the Ashram, and always you will have access to me, earning my confidence, and always you will persist. *But I seek greater things for you, and so does A.A.B.*

thực thi, trong chốc lát xóa mờ những phẩm tính cung hai của em trong tương quan với những con người khác, thì sự biểu lộ của em trên cõi hồng trần mới bị ảnh hưởng, và đôi khi bị ảnh hưởng khá nghiêm trọng. Nếu em không xem xét vấn đề này và loại bỏ những chướng ngại đối với sự vận hành tự do của bản chất tình thương nơi em, em sẽ luôn là một người phụng sự đáng tin cậy, nhưng lĩnh vực phụng sự của em sẽ bị giới hạn một cách không cần thiết, và em sẽ không thể phụng sự rộng rãi và thành công như lẽ ra em có thể. Em sẽ luôn phụng sự; em sẽ luôn có quyền tự do trong Ashram, và em sẽ luôn có lối đến với Tôi, giành được sự tin cậy của Tôi, và em sẽ luôn kiên trì. *Nhưng Tôi tìm kiếm những điều lớn lao hơn cho em, và A.A.B. cũng vậy.*

The work of the Arcane School holds in it much of promise—far more than at present appears. Workers will emerge who will be entrusted with wide responsibility, and A.A.B. will give them a free hand as she has ever given you *within the limits of the School's principles and objectives*. The leadership of the Arcane School must be that of a group, when A.A.B. is not with you and has passed on to other and more important inner work; this group will necessarily be under the general direction of F.B., but certain of you will have much responsibility and power, provided there is potent and correct motivation, and that you work with self-effacement; love ever produces the retirement into the background of the personality and its attitudes.

Công việc của Trường Arcane chứa đựng nhiều hứa hẹn, nhiều hơn rất xa so với điều hiện nay đang thấy. Những người hoạt động sẽ xuất hiện, được giao phó trách nhiệm rộng lớn, và A.A.B. sẽ cho họ toàn quyền hành động như Bà đã luôn cho em *trong giới hạn các nguyên tắc và mục tiêu của Trường*. Sự lãnh đạo Trường Arcane phải là sự lãnh đạo của một nhóm, khi A.A.B. không còn ở với các em và đã chuyển sang công việc bên trong khác, quan trọng hơn; nhóm này tất nhiên sẽ ở dưới sự chỉ đạo chung của F.B., nhưng một số trong các em sẽ có nhiều trách nhiệm và quyền năng, miễn là có động cơ mạnh mẽ và đúng đắn, và các em làm việc với sự tự xóa mình; tình thương luôn tạo nên sự lui vào hậu cảnh của phàm ngã và các thái độ của nó.

I would thank you, my brother, for all that you have done, your influence has been good and useful to many, and I am well aware of it; A.A.B. has also expressed her appreciation to you on several occasions.

Huynh đệ của Tôi, Tôi muốn cảm ơn em về tất cả những gì em đã làm; ảnh hưởng của em đã tốt đẹp và hữu ích đối với nhiều người, và Tôi biết rõ điều đó; A.A.B. cũng đã bày tỏ sự trân trọng của Bà đối với em trong nhiều dịp.

The interlude of work upon which you are now engaged should give you the time for much inner reflection; it should deepen your power to live the dual life of a disciple. Get ready, therefore, for a resumption of my work when the right time comes, returning to it with a wider understanding, a more expressive love, and a more enthusiastic dedication to the principle of service. A.A.B. (if I may again point this out) has a deep appreciation of you and love for you, both personality and egoic in origin, and you can do much to lift **[712]** burdens off her shoulders, if you so desire. She never troubles about the inevitable and unimportant mistakes that her workers make. She has made them herself and knows their relative unimportance. She troubles greatly when there is a misinterpretation of principles, a side-tracking of major issues, or a general inertia. Stand by her. With the unfailing love of F.B. and the developed understanding of yourself, of R.S.U. and F.C.D., she can round out this life cycle with satisfaction to her Master—which is all that she cares about. She has earned this from all of you. She has, I may add, refused to take down this last sentence (as she thinks not in terms of reward or recompense), but has done so when I enjoined upon her the need for impersonality.

Khoảng xen kẽ công việc mà hiện nay em đang tham gia phải cho em thời gian để suy tư nội tâm nhiều hơn; nó phải làm sâu sắc quyền năng của em trong việc sống đời sống kép của một đệ tử. Vì vậy, hãy chuẩn bị cho việc tiếp tục công việc của Tôi khi thời điểm đúng đến, trở lại với nó bằng một sự thấu hiểu rộng hơn, một tình thương biểu lộ hơn, và một sự hiến dâng nhiệt thành hơn cho nguyên tắc phụng sự. A.A.B., nếu Tôi có thể lại chỉ ra điều này, có sự trân trọng sâu xa đối với em và tình thương dành cho em, bắt nguồn cả từ phàm ngã lẫn chân ngã, và em có thể làm nhiều điều để cất **[712]** gánh nặng khỏi vai Bà, nếu em muốn như vậy. Bà không bao giờ bận tâm về những sai lầm tất yếu và không quan trọng mà những người hoạt động của Bà mắc phải. Chính Bà cũng đã phạm những sai lầm ấy và biết tầm không quan trọng tương đối của chúng. Bà rất bận tâm khi có sự diễn giải sai các nguyên tắc, sự đi lệch khỏi những vấn đề chính yếu, hoặc một tính trì trệ chung. Hãy đứng bên Bà. Với tình thương không suy giảm của F.B. và sự thấu hiểu đã phát triển của chính em, của R.S.U. và F.C.D., Bà có thể hoàn tất chu kỳ đời sống này khiến Chân sư của Bà hài lòng, đó là tất cả những gì Bà quan tâm. Bà đã xứng đáng nhận được điều này từ tất cả các em. Tôi có thể nói thêm rằng Bà đã từ chối ghi lại câu cuối cùng này, vì Bà không suy nghĩ theo nghĩa phần thưởng hay sự đáp đền, nhưng đã làm như vậy khi Tôi truyền lệnh cho Bà về nhu cầu vô ngã.

The three Arcane School centres, New York (the major centre), London and in Switzerland, must become more potent and should constitute three major points of light in the world. At the centre of each should work a disciple. Later, I shall suggest that the work in Australia be extended, and that in Sydney another centre or power station should be opened.

Ba trung tâm Trường Arcane, New York, trung tâm chính, London và tại Thụy Sĩ, phải trở nên mạnh mẽ hơn và phải tạo thành ba điểm sáng chính yếu trong thế giới. Ở trung tâm của mỗi nơi phải có một đệ tử làm việc. Về sau, Tôi sẽ đề nghị rằng công việc tại Úc được mở rộng, và tại Sydney một trung tâm khác hay trạm quyền năng khác phải được mở ra.

Your meditation during the coming year should be focussed around the effort to bring through second ray energy—the energy of your soul and of your mind—into the physical brain, via the etheric body. You must do this through the power of the creative imagination; you must act "*as if*"; you must see this energy pouring in, literally, to the head centre and from thence to the brain. You must work out your own way of doing this, for that will be for you the best way. Two suggestions only will I make: See this energy of love as a great descending stream of light substance, pouring down from the soul into your threefold lower equipment, and from thence out into the Arcane School, enveloping its membership. Secondly—and here you must endeavour to understand my meaning without any elaboration from me—you must take the people you do not like, particularly the three who so painfully disturb you, *into your heart*, thinking of them (as far as in you lies) in their own terms and from their own point of view and *not* from yours.

Sự tham thiền của em trong năm tới phải tập trung quanh nỗ lực đưa năng lượng cung hai, năng lượng của linh hồn em và của thể trí em, xuyên qua vào bộ não hồng trần, qua thể dĩ thái. Em phải làm điều này bằng quyền năng của Sự tưởng tượng sáng tạo; em phải hành động "*như thể*"; em phải thấy năng lượng này thật sự tuôn vào trung tâm đầu, và từ đó vào bộ não. Em phải tự tìm ra cách riêng của mình để làm điều này, vì đó sẽ là cách tốt nhất cho em. Tôi chỉ đưa ra hai gợi ý: Hãy thấy năng lượng tình thương này như một dòng chất liệu ánh sáng vĩ đại đang giáng xuống, tuôn từ linh hồn vào trang bị thấp tam phân của em, và từ đó tuôn ra Trường Arcane, bao phủ các thành viên của Trường. Thứ hai, và ở đây em phải cố gắng thấu hiểu ý nghĩa của Tôi mà không có bất kỳ diễn giải nào từ Tôi, em phải đưa những người em không ưa, đặc biệt là ba người làm em đau đớn xáo trộn, *vào trong tim em*, nghĩ về họ, trong chừng mực em có thể, theo những điều kiện riêng của họ và từ quan điểm riêng của họ, chứ *không* từ quan điểm của em.

The way into the Ashram stands ever open to you and I **[713]** am ever accessible to those who, like you, have worked and served in difficulty and distress and under the drastic circumstances imposed by this world war. You have served without any deviation from the path of duty. Forget this not, and

Con đường vào Ashram luôn rộng mở với em, và Tôi **[713]** luôn có thể được tiếp cận bởi những ai, giống như em, đã làm việc và phụng sự trong khó khăn và khổ đau, dưới những hoàn cảnh khắc nghiệt do cuộc chiến tranh thế giới này áp đặt. Em đã phụng sự mà không hề lệch khỏi con đường bổn phận. Đừng quên điều này, và hãy tận dụng "đặc

avail yourself of "the privilege of entrance." You will ever find me at the inner point.

quyền được bước vào." Em sẽ luôn tìm thấy Tôi tại điểm bên trong.

To H. S. D. – Gửi H. S. D.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

This year has seen certain liberating processes taking place in your life. You stand much freer from entanglements than heretofore; you face fresh opportunity for service and for growth. My problem is how to help you to capitalise on the past, thus enabling you to make the future a more fruitful period than ever before. You have been connected with my Ashram for some time now and have been readmitted into the new seed group. The reason that I mention this is because I want to emphasise to you the word "seed." It is the germ, and only the germ, of the spiritual life with which you have to deal, and I want you to withdraw your thinking and your emphasis from the concept of the flowering of your life in the coming years to the concept of nurturing and fostering the seed or germ of the new life which is just beginning to emerge. The *Old Commentary* says:

Năm nay đã chứng kiến một số tiến trình giải thoát đang diễn ra trong đời sống của em. Em đứng tự do hơn nhiều khỏi những vướng mắc so với trước đây; em đối diện với cơ hội mới để phụng sự và tăng trưởng. Vấn đề của Tôi là làm sao giúp em tận dụng quá khứ, nhờ đó giúp em làm cho tương lai thành một giai đoạn kết quả hơn bao giờ hết. Em đã được liên kết với Ashram của Tôi một thời gian rồi và đã được tiếp nhận lại vào nhóm hạt giống mới. Lý do Tôi nhắc đến điều này là vì Tôi muốn nhấn mạnh với em từ "hạt giống." Chính mầm, và chỉ mầm, của đời sống tinh thần là điều em phải xử lý, và Tôi muốn em rút tư tưởng cũng như sự nhấn mạnh của mình khỏi quan niệm về sự nở hoa của đời em trong những năm sắp tới, để chuyển sang quan niệm nuôi dưỡng và chăm sóc hạt giống hay mầm của đời sống mới vừa bắt đầu xuất hiện. *Cổ Luận* nói:

"The seed develops five flowers and five only. One flower long precedes the others. The second flower is hard to grow, the third is harder still. The fourth flower dies and, dying, gives forth light and in that light the fifth flower blooms."

"Hạt giống phát triển năm đóa hoa và chỉ năm đóa. Một đóa hoa xuất hiện rất lâu trước những đóa khác. Đóa hoa thứ hai khó lớn lên, đóa thứ ba còn khó hơn nữa. Đóa hoa thứ tư chết đi, và khi chết, phát ra ánh sáng, và trong ánh sáng ấy đóa hoa thứ năm nở."

I leave you to interpret this for yourself.

Tôi để em tự diễn giải điều này cho chính mình.

The future which lies ahead of you—be it long or short—must be approached by you

Tương lai nằm trước mặt em, dù dài hay ngắn, giờ đây phải được em tiếp cận theo

now in a different manner to the past. You stand alone. You stand, however, with your brothers in the Ashram, and are therefore not alone. What [714] lies ahead for you? How can the coming years be constructive, organised and creative? These three words—Constructive, Organised, Creative—have been chosen by me with care and I would ask you to reflect upon them. What is the constructive contribution which you can now make to the work that your chosen co-workers are doing? How can you organise your life so that there is a definite result and something to show for any activity instituted? How can the intense activity of your mind be slowed down and channelled so that something creative and worthwhile may emerge? These are the problems which must be faced, and these are the points where I can be of service to you, my brother, if you will accept my suggestions and carry them through.

một cách khác với quá khứ. Em đứng một mình. Tuy nhiên, em đứng cùng với các huynh đệ của em trong Ashram, và do đó không đơn độc. Điều gì [714] đang nằm trước mặt em? Làm thế nào những năm sắp tới có thể mang tính kiến tạo, có tổ chức và sáng tạo? Ba từ này, Kiến Tạo, Có Tổ Chức, Sáng Tạo, đã được Tôi chọn cẩn thận và Tôi xin em suy ngẫm về chúng. Đóng góp kiến tạo mà giờ đây em có thể đem lại cho công việc mà các đồng sự do em chọn đang làm là gì? Làm thế nào em có thể tổ chức đời sống của mình để có một kết quả xác định và có điều gì đó hiển lộ từ bất kỳ hoạt động nào được khởi xướng? Làm thế nào hoạt động mãnh liệt của thể trí em có thể được làm chậm lại và được dẫn vào một kênh, để một điều gì sáng tạo và đáng giá có thể xuất hiện? Đây là những vấn đề phải được đối diện, và đây là những điểm mà Tôi có thể phụng sự em, huynh đệ của Tôi, nếu em chấp nhận các gợi ý của Tôi và thực hiện chúng đến cùng.

It is the carrying through of any one settled project which has always been the major weakness with your group service. You work a little bit in some department of the group activity, and then you turn to something else; your basic purpose is steadfast and true and your steadiness in adhering to my work in some phase or another is unbreakable and real, but the surface effort is unstable, and from the angle of time, never persists long enough to show results. Why is this?

Việc thực hiện đến cùng bất kỳ một dự án đã được quyết định nào luôn là điểm yếu chính yếu trong sự phụng sự nhóm của em. Em làm việc một chút trong một bộ phận nào đó của hoạt động nhóm, rồi lại chuyển sang điều khác; mục đích căn bản của em kiên định và chân thật, và sự bền bỉ của em trong việc gắn bó với công việc của Tôi ở một giai đoạn này hay giai đoạn khác là không thể lay chuyển và có thật, nhưng nỗ lực bề mặt thì không ổn định, và xét theo góc độ thời gian, không bao giờ kéo dài đủ lâu để cho thấy kết quả. Tại sao lại như vậy?

The answer lies in two directions: Your overactive mind flits from this to that and back again, and over-organises everything it touches. Secondly, the physical body under this intense mental tension and constant movement is necessarily very nervous and constantly depleted, for seldom is anything

Câu trả lời nằm theo hai hướng: Thể trí quá hoạt động của em lướt từ điều này sang điều kia rồi lại quay về, và tổ chức quá mức mọi điều nó chạm đến. Thứ hai, thể xác dưới sự căng thẳng trí tuệ mãnh liệt này và sự chuyển động liên tục tất nhiên trở nên rất căng thẳng thần kinh và thường xuyên cạn

carried through, and the carrying through of a project and adherence to a plan bring through energy on to the physical plane and consequently into the physical body. Your vital body feels the constant pull upwards of mental force, but that mental force is not expressed through activities which are carried through to concluded expression upon the physical plane. Your mind is like a whirling humming-top which is constantly toppling over and has to be set in motion again, accomplishing nothing of value.

kiệt, vì hiếm khi điều gì được thực hiện đến cùng, mà việc thực hiện đến cùng một dự án và gắn bó với một kế hoạch sẽ đưa năng lượng xuyên qua xuống cõi hồng trần và do đó vào thể xác. Thể sinh lực của em cảm thấy sức kéo thường xuyên hướng thượng của mãnh lực trí tuệ, nhưng mãnh lực trí tuệ ấy không được biểu lộ qua các hoạt động được đưa đến sự biểu lộ hoàn tất trên cõi hồng trần. Thể trí của em giống như một con quay vo ve xoay tít, liên tục nghiêng đổ và phải được làm cho chuyển động lại, mà không hoàn thành điều gì có giá trị.

This, brother of mine, is *not* your intent or desire. What then is wrong? Let me tell you simply what the fault is. **[715]** There is a constant overstimulation of the mind, of such a potent nature that there is no time or energy left for physical plane expression. What is the cure and what shall we do to prevent this overstimulation and slow things down so that there will be time for accomplishments? My answer is: Complete cessation from all meditation work for a year at least, or until I again give you permission to resume. You are constantly withdrawing and escaping into the meditation process, and you do it so successfully that the result is that all the energies you contact become focussed in the mind. You do not need to do this. You need now to garner the results of past meditation work through active service, chosen with deliberation and carried through steadily without any meditation at all but on the strength of the stored-up knowledge you have, and which you have never used.

Huynh đệ của Tôi, điều này *không* phải là ý định hay ước muốn của em. Vậy điều gì sai? Hãy để Tôi nói đơn giản với em lỗi nằm ở đâu. **[715]** Có một sự kích thích quá mức liên tục của thể trí, có tính chất mạnh đến nỗi không còn thời gian hay năng lượng cho sự biểu lộ trên cõi hồng trần. Phương thuốc là gì và chúng ta phải làm gì để ngăn sự kích thích quá mức này và làm mọi việc chậm lại, để có thời gian cho các thành tựu? Câu trả lời của Tôi là: Hoàn toàn chấm dứt mọi công việc tham thiền ít nhất trong một năm, hoặc cho đến khi Tôi lại cho phép em tiếp tục. Em đang liên tục rút lui và trốn vào tiến trình tham thiền, và em làm điều đó thành công đến mức kết quả là mọi năng lượng em tiếp xúc đều trở nên tập trung trong thể trí. Em không cần làm điều này. Giờ đây em cần thu hoạch kết quả của công việc tham thiền trong quá khứ qua sự phụng sự năng động, được chọn lựa có cân nhắc và được thực hiện đều đặn đến cùng, hoàn toàn không tham thiền, mà dựa trên sức mạnh của tri thức đã tích lũy mà em có, và em chưa bao giờ sử dụng.

I am asking you, therefore, to stop all meditation, even the group meditation. You can give fifteen minutes to dedication, consecration and contact with your soul and

Vì vậy, Tôi yêu cầu em ngưng mọi tham thiền, kể cả tham thiền nhóm. Em có thể dành mười lăm phút cho sự hiến dâng, sự thánh hiến và tiếp xúc với linh hồn em và

with me every Sunday morning and at the full moon period. You can participate in the group meditation at the School, but see to it that the group meditations are regarded by you as acts of service and not as means whereby your own nature is stimulated and refreshed. You can take part in the group held by A.A.B. on Friday evenings, for there is much that you can there learn. But I do not want you otherwise giving any time whatsoever to meditation—particularly in connection with any work you may be doing. I want your active cooperation on the physical plane along some particular line connected with my activities, and I want that work adhered to at any cost so that a *finished* something emerges. What that work shall be, what phase of the undertaking you can do, and what responsibility you can shoulder should be, I feel, talked over with A.A.B., but only if you so desire.

với Tôi vào mỗi sáng Chủ nhật và vào kỳ trăng tròn. Em có thể tham dự tham thiền nhóm tại Trường, nhưng hãy chắc chắn rằng em xem các cuộc tham thiền nhóm như những hành động phụng sự chứ không phải như những phương tiện nhờ đó bản chất của riêng em được kích thích và làm tươi mới. Em có thể tham gia nhóm do A.A.B. tổ chức vào các tối thứ Sáu, vì ở đó có nhiều điều em có thể học. Nhưng ngoài ra, Tôi không muốn em dành bất kỳ thời gian nào cho tham thiền, đặc biệt liên quan đến bất kỳ công việc nào em có thể đang làm. Tôi muốn sự hợp tác tích cực của em trên cõi hồng trần theo một đường lối đặc biệt nào đó liên hệ với các hoạt động của Tôi, và Tôi muốn công việc ấy được bám sát bằng mọi giá để một điều gì đó *hoàn tất* xuất hiện. Công việc đó sẽ là gì, em có thể làm giai đoạn nào của công cuộc ấy, và em có thể gánh vác trách nhiệm nào, theo Tôi, nên được bàn bạc với A.A.B., nhưng chỉ nếu em muốn như vậy.

If you will follow out these instructions, you will be surprised to discover how much easier life will be for you. Your mind will gradually become your instrument and not your master, as it is at present; your etheric body will stabilise and your general health will improve; your interests will grow **[716]** and your usefulness increase, and that I know, my brother, is what you yourself desire. I am only attempting to help you to measure up to your own idea.

Nếu em làm theo những chỉ dẫn này, em sẽ ngạc nhiên khám phá đời sống sẽ trở nên dễ dàng hơn biết bao đối với em. Thể trí của em sẽ dần dần trở thành công cụ của em chứ không phải chủ nhân của em như hiện nay; thể dĩ thái của em sẽ ổn định và sức khỏe chung của em sẽ cải thiện; các mối quan tâm của em sẽ tăng trưởng **[716]** và sự hữu dụng của em sẽ gia tăng, và Tôi biết, huynh đệ của Tôi, đó chính là điều bản thân em mong muốn. Tôi chỉ đang cố gắng giúp em đạt tới ý tưởng của chính em.

One other exercise I will permit. I give you below certain sentences or statements, one for each month of the coming year. Every morning before you rise out of a recumbent position say the one for that particular month aloud—just once—thus striking your keynote for the day. But do not proceed to

Tôi sẽ cho phép thêm một bài tập khác. Dưới đây Tôi trao cho em một số câu hay mệnh đề, mỗi câu cho một tháng trong năm tới. Mỗi sáng trước khi em rời khỏi tư thế nằm, hãy nói lớn câu dành cho tháng ấy, chỉ một lần, nhờ đó xướng lên chủ âm của em cho ngày đó. Nhưng đừng tiếp tục tham thiền, suy tư hay phản tỉnh về các câu ấy.

meditate, ponder or reflect upon the sentences.

1st month... In quietness and in confidence shall be my strength as I walk today the ways of earth.

Tháng thứ nhất... Trong sự tĩnh lặng và trong niềm tin cậy sẽ là sức mạnh của tôi khi hôm nay tôi bước đi trên những nẻo đường của đất.

2nd month... I descend in thought unto the plains whereon men walk, and there I work.

Tháng thứ hai... Trong tư tưởng, tôi hạ xuống những đồng bằng nơi con người bước đi, và tại đó tôi làm việc.

3rd month... In spiritual being I stand upon the Way. It is the way of men. I am. I neither think nor dream, but work.

Tháng thứ ba... Trong hiện tồn tinh thần, tôi đứng trên Đường Đạo. Đó là con đường của con người. Tôi hiện hữu. Tôi không suy nghĩ cũng không mơ mộng, mà làm việc.

4th month... With my brothers I dwell within the Ashram. I issue forth and carry out the Plan as best I can.

Tháng thứ tư... Cùng các huynh đệ của tôi, tôi cư ngụ trong Ashram. Tôi đi ra và thực hiện Thiên Cơ hết sức mình.

5th month... Let love stream out today—from out my eyes, my hands, my feet, because my heart beats with the love of God.

Tháng thứ năm... Hôm nay, hãy để tình thương tuôn chảy ra, từ đôi mắt tôi, đôi tay tôi, đôi chân tôi, vì tim tôi đập bằng tình thương của Thượng đế.

6th month... Within my hand I hold the keys of life. I unlock the door for others and they pass through—yet see me not.

Tháng thứ sáu... Trong tay tôi, tôi nắm giữ những chìa khóa của sự sống. Tôi mở cửa cho những người khác và họ đi qua, nhưng không thấy tôi.

7th month... As I am strength and power and love and understanding, I bring these gifts into the haven of my work. Thus strength goes forth to others and love to all I meet, and to these gifts I add an understanding heart.

Tháng thứ bảy... Vì tôi là sức mạnh, quyền năng, tình thương và sự thấu hiểu, tôi đem các món quà này vào nơi trú ẩn của công việc tôi. Nhờ vậy, sức mạnh đi đến những người khác và tình thương đến tất cả những ai tôi gặp, và vào các món quà này tôi thêm một trái tim thấu hiểu.

8th month... The cry goes out for workers. I answer, Master of my Life, and stand within the ranks of those who serve. What shall I

Tháng thứ tám... Tiếng kêu vang lên đòi hỏi những người hoạt động. Tôi đáp lời, Chân sư của Đời tôi, và đứng trong hàng ngũ những

do? The answer comes: The thing before thine eyes.

người phụng sự. Tôi phải làm gì? Câu trả lời đến: Điều ở trước mắt con.

9th month... I climb the mountain top with others and watch the sun. I descend into the valley [717] with my fellowmen and therein walk. The dark is great, but I am with my fellowmen.

Tháng thứ chín... Tôi leo lên đỉnh núi cùng những người khác và ngắm mặt trời. Tôi xuống thung lũng [717] cùng đồng loại của tôi và bước đi trong đó. Bóng tối rất lớn, nhưng tôi ở cùng đồng loại của tôi.

10th month... I think no thought, I speak no word, I do no deed that hurts another. This means I use a guarded brain against myself —the little personal self.

Tháng thứ mười... Tôi không nghĩ tư tưởng nào, không nói lời nào, không làm hành động nào gây tổn thương người khác. Điều này có nghĩa là tôi dùng một bộ não được canh giữ để chống lại chính mình, cái ngã cá nhân nhỏ bé.

11th month... The chain of Hierarchy reaches from heaven to earth and in that chain I am a part. Above me stand the Ones I seek to serve; below me stand brothers demanding help.

Tháng thứ mười một... Chuỗi Thánh Đoàn vươn từ trời xuống đất và trong chuỗi ấy tôi là một phần. Trên tôi là Các Đấng mà tôi tìm cách phụng sự; dưới tôi là các huynh đệ đang đòi hỏi sự giúp đỡ.

12th month... The cross is mine. The sword of love is mine. The word of Power is mine because I love—my Master and my brothers on the upward Way and on the lesser way, my fellowmen.

Tháng thứ mười hai... Thập giá là của tôi. Thanh gươm tình thương là của tôi. Quyền năng từ là của tôi vì tôi yêu thương, Chân sư của tôi và các huynh đệ của tôi trên Con Đường đi lên và trên con đường thấp hơn, đồng loại của tôi.

This change is not going to be easy for you, brother of mine. It will appear to disrupt and to disturb the rhythm of your life, but it will net you good results and you will never regret acceding to my request. The best lies ahead for you. You are needed, and there is service you can render along with your group brothers and with me.

Huynh đệ của Tôi, sự thay đổi này sẽ không dễ dàng đối với em. Nó sẽ có vẻ làm gián đoạn và xáo trộn nhịp điệu đời sống của em, nhưng nó sẽ đem lại cho em những kết quả tốt đẹp và em sẽ không bao giờ hối tiếc vì đã chấp thuận lời yêu cầu của Tôi. Điều tốt đẹp nhất đang nằm phía trước em. Em được cần đến, và có sự phụng sự mà em có thể thực hiện cùng với các huynh đệ trong nhóm của em và với Tôi.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

BROTHER OF OLD:

This is the last specific and individual instruction I shall give you. It is not my intention to continue repeating what I seek you—and all of you—to be, to become or to do. You have had much given to you over the years which still needs to be worked out in practical effectiveness. I wonder if you have noticed how frequently, in this series of group and individual instructions, I have used the word "effective"? This has been deliberate upon my part, for the word conveys something which I would see each of you express. True effectiveness is the result of a merging of soul energy with personality force, and through this etheric merging, the physical **[718]** demonstration becomes adequate to the demand and commensurate with the forces blended. Each of you who have been admitted in the Ashram has already established a measure of definite contact. The way into the inner circle of the Ashram is through a still closer rapport with the soul, and upon this rapport you must definitely concentrate.

You are making a real effort to cooperate and to carry out my instructions; this has not been easy for you. It has taken you a long time to get down to work since receiving the last instruction I gave you; it has taken you long to arrive at a point of focus upon some definite activity, as I enjoined you some time ago. This again is the result of your over-rationalising mind which in dealing with all life circumstances is—in your case—prone to make complicated and intricate the simplest of physical plane matters. You are apt to make important, things which are not of the slightest importance whatsoever.

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM:

Đây là huấn thị riêng biệt và cá nhân cuối cùng Tôi sẽ trao cho em. Tôi không có ý định tiếp tục lặp lại điều Tôi mong em, và tất cả các em, hiện là, trở thành hoặc làm. Qua nhiều năm, em đã được trao nhiều điều vẫn còn cần được thực hiện thành hiệu quả thực tiễn. Tôi tự hỏi liệu em có nhận thấy trong loạt huấn thị nhóm và cá nhân này, Tôi đã thường xuyên sử dụng từ "hữu hiệu" đến mức nào không? Điều này đã được Tôi chủ ý, vì từ ấy truyền đạt một điều mà Tôi muốn thấy mỗi người trong các em biểu lộ. Hiệu quả chân chính là kết quả của sự hòa nhập năng lượng linh hồn với mãnh lực phàm ngã, và qua sự hòa nhập dĩ thái này, sự biểu hiện hồng trần **[718]** trở nên tương xứng với nhu cầu và cân xứng với các mãnh lực đã được pha trộn. Mỗi người trong các em đã được tiếp nhận vào Ashram đều đã thiết lập một mức độ tiếp xúc xác định. Con đường vào vòng trong của Ashram là qua một mối giao cảm còn gần gũi hơn với linh hồn, và em phải nhất định tập trung vào mối giao cảm này.

Em đang nỗ lực thật sự để hợp tác và thực hiện các huấn thị của Tôi; điều này không dễ dàng đối với em. Em đã mất một thời gian dài mới bắt tay vào việc kể từ khi nhận huấn thị gần nhất Tôi trao cho em; em đã mất nhiều thời gian để đạt đến một điểm tập trung vào một hoạt động xác định nào đó, như Tôi đã truyền lệnh cho em cách đây một thời gian. Điều này lại là kết quả của thể trí quá lý luận hóa của em, vốn khi xử lý mọi hoàn cảnh đời sống, trong trường hợp của em, có khuynh hướng làm cho những vấn đề đơn giản nhất trên cõi hồng trần trở nên phức tạp và rối rắm. Em có khuynh hướng làm cho những điều hoàn toàn không quan trọng chút nào trở nên quan trọng.

Your goal for the remainder of your life should be simplicity in all affairs and in all relationships. To this simplicity I would have you add a greater sense of personal dignity—a dignity which will work out as a physical reticence; of this, you as yet know little, but it will reveal itself to you as you reflect upon the word. To these two necessities of your physical plane expression I would have you add understanding—an understanding based upon love and not upon any mental process. This will be hard for you, for it involves being guided by your heart, unprompted by your versatile and fluid mind. If you will develop these qualities—*simplicity* from the mental angle, *understanding* from the emotional and astral angle, and *dignity* from the physical angle—and will work at these qualities during the rest of this incarnation, you will start your next life equipped for fuller service and with a more reliable physical instrument.

Mục tiêu của em cho phần đời còn lại phải là sự giản dị trong mọi công việc và mọi mối quan hệ. Vào sự giản dị này, Tôi muốn em thêm một ý thức lớn hơn về phẩm cách cá nhân, một phẩm cách sẽ biểu hiện thành sự kín đáo hồng trần; về điều này, em vẫn còn biết rất ít, nhưng nó sẽ tự mặc khải cho em khi em suy ngẫm về từ ấy. Vào hai điều cần thiết này cho sự biểu lộ trên cõi hồng trần của em, Tôi muốn em thêm sự thấu hiểu, một sự thấu hiểu dựa trên tình thương chứ không dựa trên bất kỳ tiến trình trí tuệ nào. Điều này sẽ khó đối với em, vì nó đòi hỏi được trái tim dẫn dắt, không do thể trí linh hoạt và linh động của em thúc đẩy. Nếu em phát triển các phẩm tính này, *sự giản dị* xét từ góc độ trí tuệ, *sự thấu hiểu* xét từ góc độ cảm xúc và cảm dục, và *phẩm cách* xét từ góc độ hồng trần, và làm việc với các phẩm tính này trong phần còn lại của lần lâm phàm này, em sẽ bắt đầu kiếp sống kế tiếp được trang bị để phụng sự đầy đủ hơn và với một công cụ hồng trần đáng tin cậy hơn.

A.A.B. tells me that it distresses you that you are what you call “behind” the others in the new seed group, as far as the reception of the series of group instructions is concerned. She asks me what she should do, as she would not withhold them from you if it is my wish for you to (using your own **[719]** words)”catch up.” Catch up with what and whom, my brother? A reception of the written instructions is no indication of capacity or status, for in the spiritual life and in all life free from physical brain awareness (as you understand it) such a “catching up” is non-existent. From the angle of esotericism, which is concerned with the soul aspect of life, time is simply a sequence of states of consciousness as registered by the physical brain. It does not in reality affect the inner spiritual man. Could you but know it—and this is a point

A.A.B. nói với Tôi rằng em đau khổ vì em là điều em gọi là “đi sau” những người khác trong nhóm hạt giống mới, xét về việc tiếp nhận loạt huấn thị nhóm. Bà hỏi Tôi Bà nên làm gì, vì Bà sẽ không giữ chúng lại khỏi em nếu đó là ý muốn của Tôi để em, dùng chính **[719]** lời của em, “bắt kịp.” Bắt kịp điều gì và ai, huynh đệ của Tôi? Việc tiếp nhận các huấn thị bằng văn bản không phải là dấu hiệu của năng lực hay địa vị, vì trong đời sống tinh thần và trong mọi đời sống thoát khỏi nhận thức của bộ não hồng trần, như em hiểu nó, một sự “bắt kịp” như thế không tồn tại. Xét từ góc độ nội môn học, vốn liên quan đến phương diện linh hồn của sự sống, thời gian chỉ đơn giản là một chuỗi các trạng thái tâm thức như được bộ não hồng trần ghi nhận. Trong thực tại, nó không ảnh hưởng đến con người tinh thần bên trong. Giá mà em có thể biết điều đó, và đây là một điểm

which all disciples need to grasp—you, the true Being, needs no instructions. The task of any Master is only to bring to the attention of the man, working through the medium of a physical brain, that phase of the Ageless Wisdom which his own soul is seeking to have him register. In reality, you have had the instructions at closer and more rapid intervals than have your group brothers, because of your importunity and the grasping demand of your agile, unsatisfied mind. But you have by no means mastered what has been imparted, nor have you done the needed meditation; you will therefore only receive the current group instructions after the sun has moved northward, and I will intimate to A.A.B. the right time.

mà mọi đệ tử cần nắm bắt, thì em, Sinh Mệnh chân thật, không cần các huấn thị. Nhiệm vụ của bất kỳ Chân sư nào chỉ là đưa đến sự chú ý của con người, đang làm việc qua trung gian của một bộ não hồng trần, phương diện Minh Triết Ngàn Đời mà linh hồn của chính y đang tìm cách khiến y ghi nhận. Trong thực tại, em đã nhận các huấn thị ở những khoảng cách gần hơn và nhanh hơn các huynh đệ trong nhóm của em, vì sự nài nỉ và đòi hỏi nắm bắt của thể trí nhanh nhạy, chưa thỏa mãn của em. Nhưng em tuyệt nhiên chưa làm chủ điều đã được truyền đạt, cũng chưa thực hiện sự tham thiền cần thiết; vì vậy, em sẽ chỉ nhận các huấn thị nhóm hiện hành sau khi mặt trời đã chuyển về phương bắc, và Tôi sẽ báo cho A.A.B. thời điểm đúng.

As regards your meditation work, you may now begin to follow the meditation outline given in the last series, but you must do it with no undue pressure; you must do it without any eager expectancy, but simply as a demanded duty. I would have you watch yourself with extreme care and I would ask you to refrain from using the Sacred Word, except when in group meditation, when the aura of the group will absorb the incoming energies and you will not then be unduly stimulated. The mind, when awake and active, is the great transmitter of the energies loosed by the Sacred Word. When sounded by the emotional type, it fortunately proves ineffectual in the majority of cases, and no energy is drawn into the mechanism of the personality. But when the mind is active and en rapport with the soul at certain points of evolution, it can and does draw out soul energy, and relates it **[720]** rapidly and immediately to the brain. Hence much of the difficulties connected with overstimulation of which you are the victim. Adhere strictly to this injunction.

Về công việc tham thiền của em, giờ đây em có thể bắt đầu theo dàn ý tham thiền đã được trao trong loạt trước, nhưng em phải làm điều đó không với bất kỳ áp lực quá mức nào; em phải làm không với bất kỳ sự mong đợi háo hức nào, mà chỉ đơn giản như một bổn phận được đòi hỏi. Tôi muốn em quan sát chính mình với sự cẩn trọng cực độ, và Tôi yêu cầu em tránh dùng Linh Từ Thiêng Liêng, ngoại trừ khi tham thiền nhóm, khi hào quang của nhóm sẽ hấp thụ các năng lượng đang đi vào và khi đó em sẽ không bị kích thích quá mức. Thể trí, khi thức tỉnh và hoạt động, là bộ truyền dẫn lớn lao của các năng lượng được Linh Từ Thiêng Liêng phóng thích. Khi được xướng bởi loại người cảm xúc, may thay, nó tỏ ra vô hiệu trong đa số trường hợp, và không năng lượng nào được hút vào bộ máy của phàm ngã. Nhưng khi thể trí hoạt động và giao cảm với linh hồn ở một số điểm tiến hoá nhất định, nó có thể và thực sự rút ra năng lượng linh hồn, và liên hệ năng lượng ấy **[720]** một cách nhanh chóng và tức thời với bộ não. Vì thế có nhiều khó khăn liên quan đến sự kích thích quá

mức mà em là nạn nhân. Hãy tuân thủ nghiêm ngặt huấn lệnh này.

One of the factors in ashramic relations which you need to find and express is the assured peace and inner confidence which characterise its vibration. There is too much fever in your life. You ascribe it to a delicate body, my brother, but this is not so. It is due to a feverish mind; until calm and peace and tranquility distinguish your mental processes, it will not be wise for you to penetrate any further into the Ashram than the point where now you find yourself. So endeavour to keep the mind quiet. The physical vehicle is far stronger than you think, and a much larger measure of real health will be yours if your mind can be better regulated.

Một trong những yếu tố trong các quan hệ ashram mà em cần tìm thấy và biểu lộ là sự bình an chắc chắn và niềm tin cậy bên trong vốn đặc trưng cho rung động của nó. Có quá nhiều sự bồn chồn trong đời sống của em. Em quy điều đó cho một thể xác mỏng manh, huynh đệ của Tôi, nhưng không phải vậy. Nó do một thể trí bồn chồn; cho đến khi sự điềm tĩnh, bình an và tĩnh lặng là đặc trưng của các tiến trình trí tuệ của em, thì sẽ không khôn ngoan để em thâm nhập xa hơn vào Ashram so với điểm nơi em hiện đang ở. Vì vậy, hãy cố gắng giữ thể trí yên lặng. Hiện thể hồng trần mạnh hơn rất nhiều so với em nghĩ, và một mức độ sức khỏe thật sự lớn hơn nhiều sẽ thuộc về em nếu thể trí của em có thể được điều chỉnh tốt hơn.

An Ashram is a place of quietly confident, regulated effort. The plan and the immediate service-activity are known, and disciples and initiates—each aware of his task and equipment—proceed to carry out the phase of the One Work which is theirs. Each senses its relationship to the phases of the work undertaken by his group brothers; it is in learning to see the picture whole (as the Master ever sees it) that confidence and security are developed.

Một Ashram là nơi của nỗ lực được điều hòa, lặng lẽ và đầy tin cậy. Thiên Cơ và hoạt động phụng sự trước mắt được biết rõ, và các đệ tử cùng các điểm đạo đồ, mỗi người ý thức về nhiệm vụ và trang bị của mình, tiến hành thực hiện giai đoạn của Công Việc Duy Nhất thuộc về mình. Mỗi người cảm nhận mối quan hệ của nó với các giai đoạn công việc do các huynh đệ trong nhóm của mình đảm nhận; chính trong việc học nhìn thấy toàn bộ bức tranh, như Chân sư luôn thấy, mà niềm tin cậy và sự an toàn được phát triển.

In the place of your Sunday morning dedication, I want to give you four pictures upon which to reflect, seeking to read behind their symbolism the message of your soul to you, the personality.

Thay cho sự hiến dâng sáng Chủ nhật của em, Tôi muốn trao cho em bốn hình ảnh để suy ngẫm, tìm cách đọc đằng sau biểu tượng của chúng thông điệp của linh hồn em gửi cho em, phàm ngã.

I. A quiet sea of midnight blue. Above, the shining, round-faced moon. Across the sea, a path of light, and moving *slowly* down that

I. Một biển lặng màu xanh nửa đêm. Phía trên, mặt trăng tròn sáng rực. Băng qua biển, một con đường ánh sáng, và đang di chuyển *chậm rãi* xuống con đường ấy là một chiếc

path a little boat and—smiling, with the oars in hand—H.S.D. is seen.

thuyền nhỏ, và H.S.D. được thấy đang mỉm cười, tay cầm mái chèo.

II. A pillared cloister, dappled with the sun and broken by the shade cast by the pillars. A garden spreads on either side, redolent with the smell of many flowers and noisy with the hum of many bees and gay with butterflies. Ten times a bell rings out. Its tone is deep and clear and musical. But the one who sits and writes and thinks beneath the cloister's shade [721] moves not. He writes, and measures to the task assigned.

II. Một hành lang có cột, loang lổ ánh mặt trời và bị cắt đoạn bởi bóng do các cột tạo nên. Một khu vườn trải rộng hai bên, thơm ngát mùi nhiều loài hoa, rộn ràng tiếng vo ve của nhiều ong, và tươi vui với những cánh bướm. Mười lần một chiếc chuông ngân vang. Âm điệu của nó sâu, trong và du dương. Nhưng người ngồi viết và suy nghĩ dưới bóng hành lang [721] không động đậy. Y viết, và tự điều chỉnh theo nhiệm vụ được giao.

III. A room in shadow, full of peace and calm, of books and enterprise. And at the desk, the Master sits and works and thinks, projecting thought, working within, above and all around, whilst through the room pass many. It is their right to pass.

III. Một căn phòng trong bóng râm, đầy bình an và tĩnh lặng, đầy sách và công cuộc. Và tại bàn viết, Chân sư ngồi, làm việc và suy nghĩ, phóng chiếu tư tưởng, làm việc bên trong, bên trên và khắp chung quanh, trong khi nhiều người đi qua căn phòng. Đó là quyền của họ được đi qua.

IV. A golden door, wide open to the sun. Before the door lie rocks and bits of stone. A path winds towards that door, and o'er its lintel are the words: Enter with calm; speak low and only if a need is there. Enter the stream behind the door and wash away the stains of travel. Then face the Master, but only when the quiet of evening light shines forth and all is still within.

IV. Một cánh cửa vàng, rộng mở ra với mặt trời. Trước cửa là đá tảng và những mảnh đá. Một con đường uốn lượn hướng về cánh cửa ấy, và trên thanh ngang của nó có những lời: Hãy bước vào với sự điềm tĩnh; hãy nói nhỏ và chỉ khi có nhu cầu ở đó. Hãy bước vào dòng nước sau cánh cửa và rửa sạch những vết nhơ của cuộc hành trình. Rồi hãy đối diện Chân sư, nhưng chỉ khi sự tĩnh lặng của ánh chiều tỏa sáng và tất cả đều yên lặng bên trong.

Take these pictures—one each Sunday in the month—and work creatively with them. At the close of a year, send in to A.A.B. (for the helping of the group) your interpretation of these symbols. Speak truth through them and fear not criticism.

Hãy lấy các hình ảnh này, mỗi Chủ nhật trong tháng một hình ảnh, và làm việc một cách sáng tạo với chúng. Vào cuối một năm, hãy gửi cho A.A.B., để giúp ích cho nhóm, phần diễn giải của em về các biểu tượng này. Hãy nói sự thật qua chúng và đừng sợ phê bình.

You are making progress, my brother, and can—if you so will—be of service to your fellowmen. Forget not that at the centre of the Ashram I can be found at all times, but only when you can penetrate there with simplicity, understanding and dignity.

Em đang tiến bộ, huynh đệ của Tôi, và có thể, nếu em muốn như vậy, phụng sự đồng loại của mình. Đừng quên rằng ở trung tâm của Ashram, Tôi có thể được tìm thấy mọi lúc, nhưng chỉ khi em có thể thâm nhập vào đó với sự giản dị, thấu hiểu và phẩm cách.

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

In my last instruction to you I stated that it was the last which I would give you. At that time, I had no intention of closing the outer ashramic affiliation. Today it is closed, and I give you, therefore, a parting word of practical import upon the physical plane, along with those of your brothers.

Trong huấn thị gần nhất gửi cho em, Tôi đã nói rằng đó là huấn thị cuối cùng Tôi sẽ trao cho em. Vào lúc ấy, Tôi không có ý định khép lại sự liên kết ashram bên ngoài. Hôm nay nó đã khép lại, và vì vậy, Tôi trao cho em một lời từ biệt có ý nghĩa thực tiễn trên cõi hồng trần, cùng với những lời gửi cho các huynh đệ của em.

I approach you with much concern because your physical plane life is now as fluidic as your mind has been, and you know, brother of old, that that restless, grasping, unsatisfied mind has given both you and me much trouble over our years **[722]** of association. Let us look at your situation clearly, and I would like to indicate to you the wise procedure for the future.

Tôi đến với em với nhiều quan ngại, vì đời sống trên cõi hồng trần của em hiện nay cũng linh động như thể trí của em đã từng như vậy, và em biết, huynh đệ lâu năm, rằng thể trí bất an, nắm bắt, không thỏa mãn ấy đã gây nhiều rắc rối cho cả em lẫn Tôi qua những năm **[722]** liên kết của chúng ta. Chúng ta hãy nhìn rõ tình thế của em, và Tôi muốn chỉ cho em phương thức khôn ngoan cho tương lai.

You are a dedicated disciple and have proven yourself so to be; you are a member of my Ashram, but your mental fluidity has militated against your passing into any closer relation within the Ashram. You still remain upon the periphery, whereas you should have advanced to within the first circle of working disciples, at least. This, however, has been impossible and will remain so until you have brought quietness and rhythm into your physical plane life. It was the realisation of this which prompted

Em là một đệ tử hiến dâng và đã chứng tỏ mình là như vậy; em là một thành viên của Ashram của Tôi, nhưng tính linh động trí tuệ của em đã chống lại việc em bước vào bất kỳ mối quan hệ gần gũi hơn nào trong Ashram. Em vẫn còn ở trên chu vi, trong khi lẽ ra em ít nhất phải đã tiến vào vòng đầu tiên của các đệ tử đang hoạt động. Tuy nhiên, điều này đã là bất khả và sẽ vẫn như vậy cho đến khi em đem sự yên tĩnh và nhịp điệu vào đời sống hồng trần của mình. Chính sự nhận ra điều này đã thúc đẩy

A.A.B. to beg you, not long ago, to settle down. She could not give ashramic reasons, for she intrudes not into that which I perforce must do, but she earnestly sought to help.

A.A.B. cách đây không lâu tha thiết xin em ổn định lại. Bà không thể đưa ra các lý do ashram, vì Bà không xen vào điều mà Tôi tất yếu phải làm, nhưng Bà đã chân thành tìm cách giúp đỡ.

My brother, no matter where you are, a settled place of abode is needed for all disciples, and this for several reasons. Over the months or years, where a true disciple is concerned, this settled abode becomes a shrine, something is built which becomes magnetic and responsive to the Ashram, and occultly speaking, "the sensitive receiver of the disciple's physical brain can be located and found to be at peace." I trust you understand, and I would have you ponder on these words and reflect upon my suggestion. I would have you seek (and you will find) a place of suitable residence which will be of *prolonged* usefulness to you and from which you will not move, except in response to the normal procedures of life. Because of the instability with which you have come into incarnation and which constitutes your major life problem, you know that you need the steady rhythm and the heartbeat of the Headquarters in New York, through which I work; this should condition your choice of a place in which to settle and, my brother, I emphasise and re-emphasise to you the word "settle."

Huynh đệ của Tôi, dù em ở đâu, một nơi cư trú ổn định là điều cần thiết cho mọi đệ tử, và điều này vì nhiều lý do. Qua nhiều tháng hay nhiều năm, đối với một đệ tử chân chính, nơi cư trú ổn định này trở thành một đền thờ, một điều gì đó được xây dựng nên, trở nên từ tính và đáp ứng với Ashram, và nói theo huyền bí học, "bộ thu nhạy cảm của bộ não hồng trần của đệ tử có thể được định vị và thấy là ở trong bình an." Tôi tin em thấu hiểu, và Tôi muốn em suy ngẫm về những lời này và phản tỉnh về gợi ý của Tôi. Tôi muốn em tìm kiếm, và em sẽ tìm thấy, một nơi cư trú thích hợp, có ích cho em một cách *lâu dài* và từ đó em sẽ không dời đi, ngoại trừ để đáp ứng các tiến trình bình thường của đời sống. Vì sự bất ổn định mà em đã mang vào lần lâm phàm này và vốn tạo thành vấn đề đời sống chính yếu của em, em biết rằng em cần nhịp điệu đều đặn và nhịp tim của Trụ sở ở New York, qua đó Tôi làm việc; điều này phải tác động lên sự chọn lựa của em về một nơi để ổn định, và huynh đệ của Tôi, Tôi nhấn mạnh và nhấn mạnh lại với em từ "ổn định."

This is for you a spiritual necessity, and will eventually mean for you health and peace and a stable settled personal rhythm. This again will signify a step towards liberation. Your restlessness and instability have been accepted by you as conditioning factors in your life, and herein lies a major mistake **[723]** which you have always made. Both are a serious detriment to your spiritual progress and usefulness and one reason why

Đối với em, đây là một nhu cầu tinh thần, và cuối cùng sẽ có nghĩa là sức khỏe, bình an và một nhịp điệu cá nhân ổn định, vững chắc. Điều này lại sẽ biểu thị một bước tiến tới giải thoát. Sự bất an và bất ổn định của em đã được em chấp nhận như những yếu tố tác động lên đời sống của mình, và chính trong điều này có một sai lầm lớn **[723]** mà em đã luôn mắc phải. Cả hai đều là một trở ngại nghiêm trọng đối với sự tiến bộ tinh thần và sự hữu dụng của em, và là một lý do tại sao

you are not as useful as you should be to those around you.

em không hữu dụng như lẽ ra em phải là đối với những người chung quanh em.

For whatever time lies ahead of you, my brother, let this constant movement *end*. Endeavour to *be* where you can be found; gather around you what you need for peaceful, quiet and useful living, and *there abide. I cannot too strongly urge this on you*. Fill your life with interests related to my work (a work which has evoked your sincere dedication), but give not time to meditation. It is this constant urge to meditation which is responsible for much of your difficulty, because meditation overstimulates your fluidic and active mind; this, in due course, results in a restless, constantly changing physical plane life. Talk this over with A.A.B., who has watched you with loving concern for many years and is peculiarly disturbed over you at this time.

Trong bất kỳ khoảng thời gian nào còn ở phía trước em, huynh đệ của Tôi, hãy để sự di chuyển liên tục này *chấm dứt*. Hãy cố gắng *hiện tồn* ở nơi em có thể được tìm thấy; hãy quy tụ quanh em những gì em cần cho một đời sống bình an, yên tĩnh và hữu ích, và *hãy cư ngụ tại đó. Tôi thúc giục em điều này mạnh mẽ bao nhiêu cũng không thừa.* Hãy lấp đầy đời sống của em bằng những mối quan tâm liên hệ với công việc của Tôi, một công việc đã gợi lên sự hiến dâng chân thành của em, nhưng đừng dành thời gian cho tham thiền. Chính sự thôi thúc liên tục muốn tham thiền này chịu trách nhiệm cho nhiều khó khăn của em, vì tham thiền kích thích quá mức thể trí linh động và hoạt động của em; điều này, theo thời gian, dẫn đến một đời sống trên cõi hồng trần bất an, luôn thay đổi. Hãy bàn điều này với A.A.B., người đã theo dõi em với sự quan tâm đầy thương yêu trong nhiều năm và hiện nay đặc biệt lo lắng về em.

There is much that you can do, *if* you are willing to do the little things. You have given generously of your means and have made much of my work possible; for this I am grateful, and for this I tender to you the thanks of those of us in the Hierarchy who stand behind the work for which A.A.B. and F.B. are responsible. We shall always be grateful for that help, as are the two who work with us; we shall be grateful for your continued help along this line if your soul so prompts you, provided you ever retain that which is needed for your quiet, gracious, restful living in a suitable abiding place, close to the centre of our work.

Có nhiều điều em có thể làm, *nếu* em sẵn lòng làm những việc nhỏ. Em đã hào phóng trao tặng phương tiện của mình và đã làm cho nhiều công việc của Tôi trở nên khả thi; vì điều này Tôi biết ơn, và vì điều này Tôi chuyển đến em lời cảm tạ của những người trong chúng tôi thuộc Thánh Đoàn, những Đấng đứng sau công việc mà A.A.B. và F.B. chịu trách nhiệm. Chúng tôi sẽ luôn biết ơn sự giúp đỡ ấy, cũng như hai người đang làm việc với chúng tôi; chúng tôi sẽ biết ơn sự giúp đỡ tiếp tục của em theo đường lối này nếu linh hồn em thúc đẩy em như vậy, miễn là em luôn giữ lại những gì cần thiết cho đời sống yên tĩnh, thanh nhã, nghỉ ngơi của em trong một nơi cư ngụ thích hợp, gần trung tâm công việc của chúng tôi.

We are endeavouring to prolong the life of A.A.B., which should have ended this year; we are doing so, much against her wishes, in order that the work in Europe can be stabilised and the books completed. I put these two things in the order of their importance. Help her all you can. She asks me not to write this, but has my instructions so to do. Her life is harder than you know, and but for F.B. she would not be here at all.

Chúng tôi đang cố gắng kéo dài đời sống của A.A.B., vốn lẽ ra đã kết thúc trong năm nay; chúng tôi làm như vậy, rất trái với ý muốn của Bà, để công việc ở châu Âu có thể được ổn định và các sách được hoàn tất. Tôi đặt hai điều này theo thứ tự quan trọng của chúng. Hãy giúp Bà hết sức em có thể. Bà yêu cầu Tôi không viết điều này, nhưng có huấn thị của Tôi để làm như vậy. Đời sống của Bà khó khăn hơn em biết, và nếu không có F.B. thì Bà đã không còn ở đây chút nào.

Every morning, at noon, and each night before retiring to sleep, align yourself with your soul, with the Ashram and with me, and say very quietly and with no tension:

Mỗi sáng, vào buổi trưa, và mỗi tối trước khi lui vào giấc ngủ, hãy chỉnh hợp chính mình với linh hồn em, với Ashram và với Tôi, rồi nói thật nhẹ nhàng và không căng thẳng:

"I stand a point of peace, and through the point **[724]** which I can thus provide, love and true light can flow.

"Tôi đứng như một điểm bình an, và qua điểm **[724]** mà tôi có thể cung ứng như vậy, tình thương và ánh sáng chân thật có thể tuôn chảy.

I stand in restful poise, and through that poise I can attract the gifts which I must give —an understanding heart, a quiet mind, myself.

Tôi đứng trong sự quân bình an nghỉ, và qua sự quân bình ấy, tôi có thể thu hút những món quà mà tôi phải trao, một trái tim thấu hiểu, một thể trí yên tĩnh, chính tôi.

I never am alone, for round me gather those I seek to serve, my brothers in the Ashram, souls that demand my help, e'en though I see them not, and those in distant places who seek the Master of my life, my brother, the Tibetan."

Tôi không bao giờ đơn độc, vì quanh tôi quy tụ những người tôi tìm cách phụng sự, các huynh đệ của tôi trong Ashram, những linh hồn đòi hỏi sự giúp đỡ của tôi, dù tôi không thấy họ, và những người ở các nơi xa xôi đang tìm kiếm Chân sư của đời tôi, huynh đệ của tôi, Chân sư Tây Tạng."

That is all the meditation I would have you do *for the remainder of your life*, except the meditations in group formation at the Headquarters of our work. You will find that these affirmations, affirmed by you three times a day, will suffice to calm your mind and turn the place where you *abide* into a shrine.

Đó là tất cả sự tham thiền mà Tôi muốn em thực hiện *trong phần đời còn lại của em*, ngoại trừ các cuộc tham thiền trong đội hình nhóm tại Trụ sở công việc của chúng tôi. Em sẽ thấy rằng những lời xác quyết này, được em xác quyết ba lần mỗi ngày, sẽ đủ để làm dịu thể trí của em và biến nơi em *cư ngụ* thành một đền thờ.

This communication may be somewhat surprising to you. Seldom do I deal with physical plane matters, and I deal with this matter of a "centre of peaceful abode" for you only because its lack and your refusal (an interior refusal) to seek a *suitable* place to live are indications of a mental condition which should be brought to an end by you. This restlessness affects the quality of your vibration, and this in turn, to a slight (a very slight) degree, affects your ashramic group of brothers.

Thông điệp này có thể hơi gây ngạc nhiên cho em. Hiếm khi Tôi đề cập đến các vấn đề trên cõi hồng trần, và Tôi đề cập đến vấn đề "một trung tâm cư ngụ bình an" này cho em chỉ vì sự thiếu vắng nó và sự từ chối của em, một sự từ chối bên trong, trong việc tìm kiếm một nơi *thích hợp* để sống, là những dấu hiệu của một tình trạng trí tuệ mà em cần chấm dứt. Sự bất an này ảnh hưởng đến phẩm tính rung động của em, và đến lượt nó, ở một mức độ nhỏ, rất nhỏ, ảnh hưởng đến nhóm huynh đệ ashram của em.

A future of service opens wide for you if, I repeat, you are willing to do the little things and finish what you begin.

Một tương lai phụng sự rộng mở trước em nếu, Tôi nhắc lại, em sẵn lòng làm những việc nhỏ và hoàn tất điều em bắt đầu.

My blessing and my love for you—the love of a Master for his disciple, distant and close, remote yet near—is ever yours.

Phước lành của Tôi và tình thương của Tôi dành cho em, tình thương của một Chân sư dành cho đệ tử của Ngài, xa mà gần, cách biệt nhưng kề bên, luôn thuộc về em.

To L-T. S. K.

Gửi L-T. S. K.

September 1943

Tháng Chín năm 1943

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Our association together has existed for many years. It also began many lives ago. You should have advanced to a more intimate stage of discipleship had it not been for your always ready and still

Sự liên kết giữa chúng ta đã tồn tại trong nhiều năm. Nó cũng đã bắt đầu từ nhiều kiếp trước. Lẽ ra em đã phải tiến đến một giai đoạn thân mật hơn của địa vị đệ tử, nếu không vì sự đáp ứng luôn sẵn sàng và vẫn

persistent response to the unreal, the [725] unnecessary, and to that which comes in between you and the clear, steady enlightened progress upon the Path which should be yours. You will note that I use not the word glamour here. The reason is that it is apparently an entirely meaningless word to you, and I felt that I should emphasise the fact that glamour (as far as you are concerned) means that which sidesteps you from the desired service, that which engrosses your attention and prevents you from concentrating on the realities of life and circumstance, that which places you always at the centre of some big scheme as the master-mind making some discovery, as the architect of some building which is intended to house humanity, and that which comes between you and the simple duty of a pledged disciple—for *that* you unchangeably are.

còn dai dẳng của em đối với điều không thật, điều [725] không cần thiết, và đối với những gì xen vào giữa em với sự tiến bộ sáng rõ, vững vàng và được soi sáng trên Đường Đạo vốn phải thuộc về em. Em sẽ lưu ý rằng ở đây Tôi không dùng từ ảo cảm. Lý do là vì dường như đó là một từ hoàn toàn vô nghĩa đối với em, và Tôi cảm thấy rằng Tôi nên nhấn mạnh sự kiện rằng ảo cảm, xét trong trường hợp của em, có nghĩa là điều làm em đi lệch khỏi sự phụng sự mong muốn, điều thu hút trọn sự chú ý của em và ngăn em tập trung vào các thực tại của đời sống và hoàn cảnh, điều luôn đặt em ở trung tâm của một kế hoạch lớn nào đó như bộ óc chỉ đạo đang thực hiện một khám phá, như kiến trúc sư của một công trình nào đó nhằm làm nơi trú ngụ cho nhân loại, và điều xen vào giữa em với bổn phận giản dị của một đệ tử đã phát nguyện—vì *điều đó* em vẫn luôn luôn là.

You have, my brother, a good illustration of what I mean in the two plans which you have evolved during the past six months for world salvage and unity. One of them was supposed to be in response to my request for a paper, but another paper which I asked you to write is still unwritten and that paper was more important than the other. These plans were drawn; time was taken in submitting them to various people, and to what end? There was in them nothing new. The minds and some of the best minds in every country in the world are formulating them. Your plans were simply compilations of familiar suggestions which have already been presented in better form to the public. What end, therefore, did they serve? Only to sidetrack you from the simple duty of today; only to feed that inclination on your part to do something great; only to prevent you from a true and practical cooperation in my plans which you know well and which the disciples in my Ashram are pledged to

Huynh đệ của Tôi, em có một minh họa rõ về điều Tôi muốn nói trong hai kế hoạch mà em đã hình thành trong sáu tháng qua nhằm cứu vãn và thống nhất thế giới. Một trong hai kế hoạch đó được cho là nhằm đáp ứng yêu cầu của Tôi về một bài viết, nhưng một bài viết khác mà Tôi đã yêu cầu em viết thì vẫn chưa được viết, và bài viết đó quan trọng hơn bài kia. Các kế hoạch này đã được phác thảo; thời gian đã được dùng để trình chúng cho nhiều người khác nhau, và để đạt mục đích gì? Trong đó chẳng có gì mới. Các trí tuệ, và một số trí tuệ ưu tú nhất ở mọi quốc gia trên thế giới, đang hình thành chúng. Các kế hoạch của em chỉ đơn giản là những bản tổng hợp các đề nghị quen thuộc vốn đã được trình bày trước công chúng dưới hình thức tốt hơn. Vậy chúng đã phục vụ mục đích gì? Chỉ để làm em đi lệch khỏi bổn phận giản dị của ngày hôm nay; chỉ để nuôi dưỡng khuynh hướng nơi em muốn làm một điều gì vĩ đại; chỉ để ngăn em hợp tác một cách chân thật và thực tiễn với các kế hoạch của

materialise. It is their group duty, *not* from the angle of authoritative demand, or in a spirit of blind obedience but because from free choice and identity of purpose (as far as they can realise it) they are in my Ashram; they have willingly responded to my planned intentions and in a spirit of dedication to the good of humanity.

Tôi, những kế hoạch mà em biết rõ và mà các đệ tử trong Ashram của Tôi đã phát nguyện hiện hình. Đó là bổn phận nhóm của họ, *không* phải xét theo góc độ đòi hỏi có tính quyền uy, hay trong tinh thần vâng lời mù quáng, mà vì do lựa chọn tự do và sự đồng nhất về mục đích, trong mức họ có thể chứng nghiệm, họ ở trong Ashram của Tôi; họ đã tự nguyện đáp ứng các ý định đã được Tôi hoạch định, và trong tinh thần hiến dâng cho điều thiện của nhân loại.

All this indicates to me that you are still prone to slip into the thraldom of the vague vision, the grandiose formulations **[726]** of something and are negatively responsive to the collective ideas of forward-thinking men, for you do no positive or original thinking of your own. Glamour still holds you.

Tất cả điều này cho Tôi thấy rằng em vẫn còn dễ trượt vào sự nô lệ của linh ảnh mơ hồ, những công thức hóa phóng đại **[726]** về một điều gì đó, và em đáp ứng một cách thụ động với các ý tưởng tập thể của những người có tư tưởng tiến bộ, bởi vì chính em không có tư duy chủ động hay độc sáng nào. Ảo cảm vẫn còn nắm giữ em.

You might well ask, my brother: Why then keep me in your group? Why not wait until I have learnt better and have dropped this tendency? Because you need the protection of the Ashram and you need—from the centre of protection—to learn then to accept the duty of obedience to the ashramic intent and to work under the direction of the loving intentions of Those Whom you do recognise as more experienced disciples than yourself. You are in my Ashram also from old association and because you earned the reward of this recognition and opportunity by being the first to appreciate the significance of my books and the teaching that they convey, and to aid the effort of A.A.B. For that reason you earned the right to my appreciation and hers, and have had them both. That was the one clear bit of spiritual thinking you have done in this incarnation. Therefore, the Ashram protects you, and your brothers stand around you, and for this brief incarnation

Huynh đệ của Tôi, em rất có thể hỏi: Vậy tại sao vẫn giữ tôi trong nhóm của Ngài? Tại sao không chờ cho đến khi tôi đã học được tốt hơn và đã từ bỏ khuynh hướng này? Bởi vì em cần sự che chở của Ashram, và từ trung tâm che chở ấy, em cần học cách chấp nhận bổn phận vâng theo ý định của ashram và làm việc dưới sự hướng dẫn của những ý định đầy tình thương của Những Vị mà em quả thật công nhận là các đệ tử có kinh nghiệm hơn em. Em ở trong Ashram của Tôi cũng vì mối liên kết xưa cũ, và vì em đã xứng đáng nhận phần thưởng là sự công nhận và cơ hội này, do là người đầu tiên đánh giá đúng thâm nghĩa của các sách của Tôi và giáo huấn mà chúng truyền đạt, cũng như hỗ trợ nỗ lực của A.A.B. Vì lý do đó, em đã giành được quyền đối với sự trân trọng của Tôi và của bà, và em đã có cả hai. Đó là mẩu tư duy tinh thần sáng rõ duy nhất mà em đã thực hiện trong kiếp này. Do đó, Ashram che chở em, các huynh đệ của em đứng quanh em, và trong kiếp sống ngắn ngủi này, em là

you are a liability—but a liability which can, with your cooperation, be changed in your next incarnation into a group asset.

một gánh nặng—nhưng là một gánh nặng mà, với sự hợp tác của em, có thể được chuyển thành một tài sản của nhóm trong kiếp tới của em.

There is consequently no need for the slightest discouragement and I say that with definite purpose and truth. There is only room for the acceptance of facts. What facts, brother of mine? Let me (with my usual frankness) tell you. Let me point out to you what I feel and those who know you best feel should be your attitude for the remainder of this life. If you accept these ideas and cooperate willingly, you will do much to free yourself; if you refuse to see the light, you will but delay the process and continue to exact the protecting care of the Ashram for a longer period. Let me first highlight your career of glamour so as to prove to you, intelligently, the points I seek to make.

Do đó, không cần có chút nản lòng nào, và Tôi nói điều đó với mục đích rõ ràng và đúng sự thật. Chỉ có chỗ cho sự chấp nhận các sự kiện. Những sự kiện nào, huynh đệ của Tôi? Hãy để Tôi, với sự thẳng thắn thường lệ, nói với em. Hãy để Tôi chỉ cho em điều Tôi cảm thấy, và những người biết em rõ nhất cảm thấy, nên là thái độ của em trong phần còn lại của đời này. Nếu em chấp nhận các ý tưởng này và tự nguyện hợp tác, em sẽ làm được nhiều để giải thoát chính mình; nếu em từ chối nhìn thấy ánh sáng, em sẽ chỉ trì hoãn tiến trình và tiếp tục đòi hỏi sự chăm sóc bảo hộ của Ashram trong một thời gian dài hơn. Trước hết, hãy để Tôi nêu bật sự nghiệp ảo cảm của em, nhằm chứng minh cho em một cách sáng suốt những điểm mà Tôi tìm cách trình bày.

I shall not deal with your life, prior to the recognition period which enabled you to render me and the world outstanding service. Your recognition and aid of the work I was doing has released certain energies which will have much to [727] do with the changing of the consciousness of humanity. Remember that the Hierarchy has this service of yours in mind.

Tôi sẽ không đề cập đến đời sống của em trước thời kỳ nhận biết, thời kỳ đã giúp em phụng sự Tôi và thế giới một cách nổi bật. Sự nhận biết và hỗ trợ của em đối với công việc Tôi đang làm đã giải phóng một số năng lượng vốn sẽ có nhiều liên quan [727] đến việc thay đổi tâm thức của nhân loại. Hãy nhớ rằng Thánh Đoàn ghi nhớ sự phụng sự này của em.

There was the glamour of the wonderful discovery you were going to make, covering several years of experimentation and leading nowhere. Why? Because you had neither the training nor the capacity to do the work. It will be better done and in other ways and by better minds than yours. Your equipment was not adequate.

Đã có ảo cảm về khám phá kỳ diệu mà em sắp thực hiện, bao trùm nhiều năm thử nghiệm và chẳng dẫn đến đâu. Tại sao? Vì em không có sự huấn luyện cũng như năng lực để làm công việc ấy. Nó sẽ được thực hiện tốt hơn, theo những cách khác và bởi những trí tuệ tốt hơn trí tuệ của em. Trang bị của em không đầy đủ.

There was the glamour of spiritual power which led some of your group brothers astray for months. There has always been a glamorous response to personalities who have misled and glamoured you in the business world and led you into devious and difficult situations, and which forced you, eventually, to recognise that they were not the least what you had thought. What is this but the glamour of personalities? Until you have learnt to see people as they truly are, you cannot do the exoteric work of a disciple.

Đã có ảo cảm về quyền năng tinh thần, điều đã dẫn một số huynh đệ trong nhóm của em đi lạc trong nhiều tháng. Luôn luôn đã có một đáp ứng đầy ảo cảm đối với những phàm ngã đã dẫn lầm và làm em rơi vào ảo cảm trong thế giới kinh doanh, đưa em vào những hoàn cảnh quanh co và khó khăn, và cuối cùng buộc em phải nhận ra rằng họ không hề là điều em đã nghĩ. Điều này là gì nếu không phải là ảo cảm về các phàm ngã? Cho đến khi em học được cách nhìn thấy con người đúng như họ thật sự là, em không thể làm công việc ngoại môn của một đệ tử.

Then came an interlude. I asked for your resignation from the group, and the door of the inner Ashram closed upon you. That was very good for you and you endeavoured in that period to attend to the business of life, watching yourself with care. Then the door of the Ashram reopened and you were readmitted to the group life. For a year all seemed well, but the dual stimulation of the Ashram and the active work in my group proved too much, and glamour again enveloped you.

Rồi đến một giai đoạn gián đoạn. Tôi đã yêu cầu em từ nhiệm khỏi nhóm, và cánh cửa của Ashram nội tại đã đóng lại trước em. Điều đó rất tốt cho em, và trong giai đoạn ấy em đã cố gắng chăm lo các công việc của đời sống, quan sát chính mình một cách cẩn thận. Rồi cánh cửa của Ashram mở lại và em được tiếp nhận trở lại vào đời sống nhóm. Trong một năm, mọi sự dường như tốt đẹp, nhưng sự kích thích kép của Ashram và công việc tích cực trong nhóm của Tôi đã tỏ ra quá sức, và ảo cảm lại bao phủ em.

You started by formulating large schemes for world regeneration and for a super-organisation, and yet all that time the work that I wanted done and the outlines of the work as indicated by me, and to which your group brothers and my Ashram are pledged, played no part in your planning. You have been unhappy and bewildered because of the lack of sympathy, yet what would you have your brothers do? Would you have them aid me in helping you to free yourself from wild schemes and planning, or would you have them back you up and strengthen the hold that glamour has upon you?

Em bắt đầu bằng cách hình thành những kế hoạch lớn lao cho việc tái tạo thế giới và cho một siêu tổ chức, thế nhưng trong suốt thời gian đó, công việc mà Tôi muốn được thực hiện, và các đường nét của công việc như Tôi đã chỉ ra, mà các huynh đệ trong nhóm của em và Ashram của Tôi đã phát nguyện thực hiện, lại không đóng vai trò nào trong sự hoạch định của em. Em đã không vui và bối rối vì thiếu sự đồng cảm, nhưng em muốn các huynh đệ của em làm gì? Em muốn họ hỗ trợ Tôi trong việc giúp em giải thoát chính mình khỏi những kế hoạch và dự tính hoang dại, hay em muốn họ ủng hộ em và củng cố sự nắm giữ mà ảo cảm đang có đối với em?

Here are my suggestions, brother of mine, given in all [728] love and understanding, and with a real appreciation of your sincerity of devotion, your great and beautiful staying-power, your essential humility and your very real need for protection.

Huynh đệ của Tôi, đây là những gợi ý của Tôi, được đưa ra trong tất cả [728] tình thương và sự thấu hiểu, cùng với sự trân trọng chân thật đối với lòng sùng tín chân thành của em, sức bền bỉ lớn lao và đẹp đẽ của em, sự khiêm nhường căn bản của em và nhu cầu rất thật của em về sự che chở.

1. Accept the fact that you need protection, and be grateful.

1. Hãy chấp nhận sự kiện rằng em cần sự che chở, và hãy biết ơn.

2. Accept the fact that in this life you have neither the mental equipment nor the clear vision to enable you to be a leader, an organiser or a drawer of blueprints for the Hierarchy.

2. Hãy chấp nhận sự kiện rằng trong đời này, em không có trang bị trí tuệ cũng như tầm nhìn sáng rõ để có thể là một nhà lãnh đạo, một người tổ chức hay một người vẽ các bản thiết kế cho Thánh Đoàn.

3. Accept the fact that you are not young enough to make many basic personality changes, for the sixth ray crystallises too rapidly.

3. Hãy chấp nhận sự kiện rằng em không còn đủ trẻ để thực hiện nhiều thay đổi căn bản trong phàm ngã, vì cung sáu kết tinh quá nhanh.

4. Accept the fact that in the performance of your home and business duties and in the effort to bring happiness to those in your environment lies for you the immediate solution of your problem. A simple, humble life of service and of self-forgetfulness will do more to free you than any violent endeavour to understand and combat glamour. You do not yet even comprehend what it is; it can only be overcome by the illumined mind, and there is therefore, for you, nothing else to be done but to strengthen your soul contact by practical spiritual living upon the physical plane, and by a complete refraining from all thought anent the future world, future scientific discoveries, future world orders, and the manner whereby they can be instituted.

4. Hãy chấp nhận sự kiện rằng trong việc thực hiện các bổn phận gia đình và kinh doanh của em, và trong nỗ lực đem hạnh phúc đến cho những người trong môi trường của em, chính trong đó có giải pháp trước mắt cho vấn đề của em. Một đời sống giản dị, khiêm nhường, phụng sự và quên mình sẽ làm nhiều hơn để giải thoát em so với bất kỳ nỗ lực dữ dội nào nhằm thấu hiểu và chống lại ảo cảm. Em thậm chí vẫn chưa hiểu nó là gì; nó chỉ có thể được vượt qua bởi thể trí được soi sáng, và do đó, đối với em, không còn việc gì khác phải làm ngoài việc củng cố sự tiếp xúc linh hồn của em bằng đời sống tinh thần thực tiễn trên cõi hồng trần, và bằng cách hoàn toàn kiềm chế mọi tư tưởng liên quan đến thế giới tương lai, các khám phá khoa học tương lai, những trật tự thế giới tương lai, và phương cách nhờ đó chúng có thể được thiết lập.

The moment your mind becomes preoccupied with the universal aspects of life it is thrown into confusion; its thoughtform-making proclivities become violent, and the illumination of the soul is then unable to penetrate. You need to learn to *bring that illumination into your personality daily life upon the physical plane*. What measure of it you have received has been retained upon the mental plane and dedicated to matters far too big for you in this incarnation and with your present equipment. This has led to a chronic state [729] of glamour. Live practically, sweetly, humbly and lovingly for the remainder of this life, and demonstrate beauty in personality relations. You will thus release your mind from pressures too great for it, and so begin to tread the way of liberation.

Ngay khoảnh khắc thể trí của em trở nên bận tâm với các phương diện phổ quát của đời sống, nó bị ném vào sự rối loạn; các khuynh hướng tạo hình tư tưởng của nó trở nên mãnh liệt, và sự soi sáng của linh hồn khi ấy không thể xuyên thấu. Em cần học cách *đưa sự soi sáng ấy vào đời sống hằng ngày của phàm ngã em trên cõi hồng trần*. Mức độ soi sáng nào em đã tiếp nhận thì đã được giữ lại trên cõi trí và hiến dâng cho những vấn đề quá lớn lao đối với em trong kiếp này và với trang bị hiện tại của em. Điều này đã dẫn đến một trạng thái kinh niên [729] của ảo cảm. Hãy sống thực tiễn, dịu dàng, khiêm nhường và đầy tình thương trong phần còn lại của đời này, và biểu lộ vẻ đẹp trong các mối quan hệ phàm ngã. Nhờ vậy em sẽ giải phóng thể trí của mình khỏi những áp lực quá lớn đối với nó, và như thế bắt đầu bước trên con đường giải thoát.

Can you do this, my brother? Can you bring spirituality into business and live in the business world as a disciple? If you cannot do this, you will have to learn to do it, because discipleship leaves no aspect of life unlived, and business is an aspect of human living. Can you bring naught but peace, happiness and confidence into your home and into your association at the Headquarters of my work in the world? Can you begin to be one to whom the enquirer can turn for help, knowing that he will get enough practical assistance to enable him to see the next step ahead? You can do and be all these things, my brother. Your task is to demonstrate discipleship in the daily life, and not to duplicate the discipleship of those more advanced than yourself.

Huynh đệ của Tôi, em có thể làm điều này không? Em có thể đem tinh thần vào công việc kinh doanh và sống trong thế giới kinh doanh như một đệ tử không? Nếu em không thể làm điều này, em sẽ phải học làm điều đó, bởi vì địa vị đệ tử không để bất kỳ phương diện nào của đời sống không được sống trọn, và kinh doanh là một phương diện của đời sống nhân loại. Em có thể đem không gì ngoài bình an, hạnh phúc và sự tin cậy vào gia đình em và vào sự liên kết của em tại Trụ sở công việc của Tôi trong thế giới không? Em có thể bắt đầu trở thành một người mà kẻ tìm hỏi có thể quay đến để được giúp đỡ, biết rằng y sẽ nhận đủ sự trợ giúp thực tiễn để có thể thấy bước kế tiếp phía trước không? Huynh đệ của Tôi, em có thể làm và là tất cả những điều này. Nhiệm vụ của em là biểu lộ địa vị đệ tử trong đời sống hằng ngày, chứ không phải sao chép địa vị đệ tử của những người tiến xa hơn em.

Do the group work and meditation as indicated. I assign you no special work. I seek to see you more closely integrated into the group in my Ashram of which you *are* a part. Have no doubts and questionings. You are a part of my Ashram, and that brings the needed protection, as well as certain risks of overstimulation. The love and understanding and gratitude of your group brothers stands with warmth around you. I have no need to assure you of my protecting care and constant interest. The years must have proved it to you.

Hãy làm công việc nhóm và tham thiền như đã chỉ dẫn. Tôi không giao cho em công việc đặc biệt nào. Tôi tìm cách thấy em được tích hợp chặt chẽ hơn vào nhóm trong Ashram của Tôi mà em *quả thật* là một phần. Đừng nghi ngờ hay thắc mắc. Em là một phần của Ashram của Tôi, và điều đó đem lại sự che chở cần thiết, cũng như một số nguy cơ bị kích thích quá mức. Tình thương, sự thấu hiểu và lòng biết ơn của các huynh đệ trong nhóm của em đứng quanh em với sự ấm áp. Tôi không cần phải bảo đảm với em về sự chăm sóc bảo hộ và mối quan tâm thường xuyên của Tôi. Những năm tháng hẳn đã chứng minh điều đó cho em.

November 1944

Tháng Mười Một 1944

MY BROTHER AND FRIEND OF OLDEN TIME:

HUYNH ĐỆ VÀ BẠN CỦA TÔI TỪ THUỞ XƯA:

There is absolutely no need for the profound depression and for the process of self-accusation in which you so constantly live. Years ago, your dream was to serve the Master, to be known by Him and to be a part of His group or Ashram. You longed for the status, technically understood, of an accepted disciple. You have served the Master and rendered us, as I told you, notable service; you are known by me, and **[730]** it is perhaps the fact of this knowledge and its implications which disturbs you so deeply; you are an integral part of a group, affiliated with my Ashram; you are an accepted disciple. You have, therefore, every reason to feel encouraged.

Hoàn toàn không cần có sự trầm cảm sâu xa và tiến trình tự buộc tội mà em thường xuyên sống trong đó. Nhiều năm trước, giấc mơ của em là phụng sự Chân sư, được Ngài biết đến và trở thành một phần trong nhóm hay Ashram của Ngài. Em đã khao khát địa vị, hiểu theo nghĩa kỹ thuật, của một đệ tử được chấp nhận. Em đã phụng sự Chân sư và, như Tôi đã nói với em, đã phụng sự chúng tôi một cách đáng kể; em được Tôi biết đến, và **[730]** có lẽ chính sự kiện về sự biết này cùng những hàm ý của nó khiến em xao động sâu xa đến thế; em là một phần không thể tách rời của một nhóm, liên kết với Ashram của Tôi; em là một đệ tử được chấp nhận. Vì vậy, em có mọi lý do để cảm thấy được khích lệ.

You are, however, aware of weaknesses and of failure. So be it. But the fact remains that the major trend and purpose of your life has brought you into the Ashram. So be it again,

Tuy nhiên, em ý thức về những yếu kém và thất bại. Cứ để là như vậy. Nhưng sự kiện vẫn còn đó: khuynh hướng và mục đích chính yếu của đời em đã đưa em vào Ashram.

my brother. All within the Ashram, except those of higher initiate status, fall short at times.

Huynh đệ của Tôi, một lần nữa, cứ để là như vậy. Tất cả trong Ashram, ngoại trừ những vị có địa vị điểm đạo đồ cao hơn, đôi lúc đều không đạt mức.

One of the things which I said at my last word with you was that your age was such that it was well-nigh impossible for you to change. Yet you have changed quite definitely during the past year, and by your refusal to cultivate the glamorous thinking which characterised you in past years and so oft proved your undoing, you have made real progress—more real progress than at any previous time. This has almost surprised me. When I raised the point with a member of my Ashram (known to none of you in this group which I am instructing), he remarked: "The soul is after all a Master, and when the force of masterhood is released, bringing quiescence and acquiescence, it is difficult to predict the happenings possible." Your quiescence, demonstrated upon the physical plane, largely as depression and fatigue, produced a negativity which made it difficult for any positive glamour to show itself; this greatly helped, weakening through attrition the hold which it has had upon your astral body. See that it gains no strength again. But be not depressed; simply be negative to all the suggestions of glamour and be encouraged at my words, for I speak not lightly or untruly. No spectacular progress will be made by you in this life. Accept that as factual and be happy at the quiet of the coming period before you pass over to the other side. Make full use of the time and read, study and think.

Một trong những điều Tôi đã nói trong lần trao đổi gần nhất với em là tuổi của em đã như thế khiến việc em thay đổi gần như là điều bất khả. Thế nhưng em đã thay đổi khá rõ rệt trong năm qua, và bằng sự từ chối vun bồi lối tư duy đầy ảo cảm vốn đã đặc trưng cho em trong những năm trước và thường xuyên chứng tỏ là nguyên nhân làm em thất bại, em đã có tiến bộ thật sự—tiến bộ thật sự hơn bất kỳ thời điểm nào trước đây. Điều này gần như làm Tôi ngạc nhiên. Khi Tôi nêu điểm này với một thành viên trong Ashram của Tôi, người mà không ai trong nhóm này Tôi đang huấn luyện biết đến, vị ấy nhận xét: "Rốt cuộc linh hồn là một Chân sư, và khi mãnh lực của quyền năng Chân sư được giải phóng, đem lại sự tĩnh lặng và sự thuận nhận, thì khó mà tiên đoán những gì có thể xảy ra." Sự tĩnh lặng của em, được biểu lộ trên cõi hồng trần phần lớn như trầm cảm và mệt mỏi, đã tạo ra một trạng thái thụ động khiến bất kỳ ảo cảm chủ động nào cũng khó biểu hiện; điều này đã giúp ích rất nhiều, làm suy yếu dần qua sự mài mòn sự nắm giữ mà nó đã có đối với thể cảm dục của em. Hãy thấy rằng nó không lấy lại sức mạnh. Nhưng đừng trầm cảm; đơn giản hãy không đáp ứng với mọi gợi ý của ảo cảm và hãy được khích lệ bởi lời Tôi, vì Tôi không nói nhẹ dạ hay sai sự thật. Em sẽ không đạt được tiến bộ ngoạn mục nào trong đời này. Hãy chấp nhận điều đó như một sự kiện và hãy hạnh phúc trong sự yên tĩnh của giai đoạn sắp tới trước khi em chuyển sang phía bên kia. Hãy sử dụng trọn vẹn thời gian, đọc, học và suy nghĩ.

You have for long asked me to tell you the rays upon which your three personality

Từ lâu em đã yêu cầu Tôi nói cho em biết các cung mà ba thể phàm ngã của em thuộc về.

bodies are to be found. I do so now, for you can profit from the information.

Bây giờ Tôi làm điều đó, vì em có thể hưởng lợi từ thông tin này.

You have, as you know, a third ray soul and a sixth ray personality. Your task as regards the latter is to transit on to [731] the first ray, so that next life you will come into incarnation with the difficult combination of three and one. For this the training, discipline and discoveries of the present incarnation should have prepared you, and you can therefore face the future with caution but with surety.

Như em biết, em có linh hồn cung ba và phàm ngã cung sáu. Nhiệm vụ của em liên quan đến phàm ngã là chuyển sang [731] cung một, để trong đời tới em sẽ đi vào lâm phàm với sự kết hợp khó khăn của ba và một. Cho điều này, sự huấn luyện, kỷ luật và những khám phá của kiếp hiện tại lẽ ra đã phải chuẩn bị cho em, và do đó em có thể đối diện tương lai với sự thận trọng nhưng cũng với sự chắc chắn.

Your *mental body* is on the fifth ray and hence your interest in things scientific; but the calibre of your mind is not yet of such a nature that you can profit from this, and this is a fact which you must accept.

Thể trí của em thuộc cung năm, và vì thế em quan tâm đến những điều khoa học; nhưng tầm vóc của thể trí em chưa có bản chất đến mức em có thể hưởng lợi từ điều này, và đây là một sự kiện mà em phải chấp nhận.

Your *astral body* is first ray in nature and hence the potent hold which glamour has had on you—a glamour inherited from three previous lives and rendered one-pointed and powerful in this life through your first ray astral nature. You *willed* to deal with glamour; you ran, last life, a great risk of wandering on to the path of black magic. Your recognition of me and my work and your instantaneous cooperation, completely negated that possibility, but the tendency to glamour remained and still does.

Thể cảm dục của em có bản chất cung một, và vì thế ảo cảm đã nắm giữ em một cách mạnh mẽ—một ảo cảm được thừa hưởng từ ba kiếp trước và trở nên nhất tâm cùng đầy uy lực trong kiếp này nhờ bản chất cảm dục cung một của em. Em *đã muốn* xử lý ảo cảm; trong kiếp trước, em đã đối diện một nguy cơ lớn là lang thang sang con đường hắc thuật. Sự nhận biết của em về Tôi và công việc của Tôi, cùng sự hợp tác tức khắc của em, đã hoàn toàn hóa giải khả năng đó, nhưng khuynh hướng hướng về ảo cảm vẫn còn, và vẫn còn đến nay.

Your *physical body* is third ray in type, and this has intensified the worst aspects of that ray, because soul energy (undirected by an illumined mind) at times stimulates it and the glamour can take effect in physical plane activity.

Thể xác của em thuộc loại cung ba, và điều này đã tăng cường những phương diện tệ nhất của cung ấy, bởi vì năng lượng linh hồn, khi không được một thể trí được soi sáng hướng dẫn, đôi lúc kích thích nó, và ảo cảm có thể phát tác trong hoạt động trên cõi hồng trần.

If you can develop mental perception to a fuller degree, and if you can achieve in this

Nếu em có thể phát triển nhận thức trí tuệ đến một mức đầy đủ hơn, và nếu trong đời

life and the next a measure of real illumination, all the difficulties now troubling you will be resolved. In your next incarnation, you should endeavour to work through a second ray astral body, for there is a real lack of second ray force in your most difficult equipment. There are too many energies in your present equipment along the line of the first ray, and your ultimate goal must be a second ray personality, following upon the coming first ray personality of your next life. Love and light are greatly needed by you, and their reception by you in your lower fourfold nature would produce great transforming results. These must be brought about by you through keen interest in and love of others, and by stern mental control and unfoldment. [732]

August 1946

BROTHER OF OLD:

This is but a parting word to you as regards your physical plane affiliation with my Ashram. I will start by assuring you that the inner link remains unbroken and will persist, though even I have no idea when freedom will distinguish you or when you can advance with surety into the Ashram itself. Any progress that you could have made this life, as a result of my corrective teaching and aid, has been largely negated by your supine acceptance of failure, by your profound and lasting "conviction of sin" (if I may use so old-fashioned a phrase), and by your constant inner dwelling on your group relations. You did fail, my brother. But why stay overwhelmed by failure for year after year and remain with your eyes concentrated on the lower self that failed? All have failed and will again along some line. E'en the Masters fail at times to pass

này cũng như đời kế tiếp em có thể đạt được một mức soi sáng thật sự, mọi khó khăn hiện đang quấy rối em sẽ được giải quyết. Trong kiếp tới, em nên cố gắng hoạt động qua một thể cảm dục cung hai, vì có sự thiếu hụt thật sự về mãnh lực cung hai trong trang bị khó khăn nhất của em. Có quá nhiều năng lượng trong trang bị hiện tại của em dọc theo tuyến cung một, và mục tiêu tối hậu của em phải là một phàm ngã cung hai, tiếp sau phàm ngã cung một sắp đến của đời kế tiếp. Em rất cần tình thương và ánh sáng, và việc em tiếp nhận chúng trong bản chất tứ phân thấp của mình sẽ tạo ra những kết quả chuyển đổi lớn lao. Những điều này phải do em mang lại thông qua sự quan tâm sắc bén và tình thương đối với người khác, cùng sự kiểm soát và khai mở trí tuệ nghiêm khắc. [732]

Tháng Tám 1946

HUYNH ĐỆ LÂU NĂM:

Đây chỉ là lời chia tay gửi đến em liên quan đến sự liên kết trên cõi hồng trần của em với Ashram của Tôi. Tôi sẽ bắt đầu bằng cách bảo đảm với em rằng mối liên hệ nội tại vẫn không bị đứt đoạn và sẽ còn tiếp tục, dù ngay cả Tôi cũng không biết khi nào tự do sẽ đánh dấu em, hay khi nào em có thể tiến vào chính Ashram với sự chắc chắn. Bất kỳ tiến bộ nào em có thể đạt được trong đời này, nhờ giáo huấn sửa chữa và sự trợ giúp của Tôi, phần lớn đã bị phủ định bởi sự chấp nhận thất bại một cách thụ động của em, bởi "niềm xác tín về tội lỗi" sâu xa và kéo dài của em, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ cổ lỗ như vậy, và bởi sự thường xuyên cư trú nội tâm của em trong các quan hệ nhóm. Em đã thất bại, huynh đệ của Tôi. Nhưng tại sao năm này qua năm khác cứ ở lại trong trạng thái bị thất bại đè nặng, và cứ giữ mắt tập trung vào phàm ngã đã thất bại? Tất cả đều

through one or other of the highest initiations at their first attempt and—from the hierarchical angle—that connotes failure. But the failure is scarce recognised; the effort is made to register what caused the failure and the inability to stand before the One Initiator, for all effects emanate from some *ascertainable* cause. So should it be on all levels of advancement, even such a relatively unimportant effort (from the point of view of hierarchical work) as your attempt to gain the right of entry into my Ashram or what is called "ashramic penetration," and then on and up through many graded failures, until you meet the well-known failure of the Buddha to attain His goal.

đã thất bại và sẽ lại thất bại theo một đường lối nào đó. Ngay cả các Chân sư đôi lúc cũng thất bại trong việc vượt qua một trong những cuộc điểm đạo cao nhất ở lần thử đầu tiên, và xét theo góc độ Thánh Đoàn, điều đó hàm ý thất bại. Nhưng thất bại hầu như không được nhận biết; nỗ lực được thực hiện là ghi nhận điều gì đã gây ra thất bại và sự bất lực trong việc đứng trước Đấng Điểm đạo Duy Nhất, vì mọi kết quả đều xuất lộ từ một nguyên nhân nào đó có thể *xác định được*. Điều đó cũng nên như vậy trên mọi cấp độ tiến bộ, ngay cả một nỗ lực tương đối không quan trọng, xét từ quan điểm công việc của Thánh Đoàn, như nỗ lực của em nhằm giành quyền vào Ashram của Tôi, hay điều được gọi là "sự thâm nhập ashram", rồi tiếp tục đi lên qua nhiều thất bại được phân cấp, cho đến khi em gặp thất bại nổi tiếng của Đức Phật trong việc đạt mục tiêu của Ngài.

I have therefore for you a message based on the words of the initiate, Paul: "Forgetting the things which are behind, press forward." Dwell no longer on the past but make the relatively few years which are left you of this life, years of usefulness and of purpose in my work. This will require the acquisition and the recognition of a spirit which is unembarrassed by ambition but which is pledged to *the perfecting of each day's relationships*. Preoccupation with the beautifying and the spiritualising of the day's affairs will give you no time for any reaction to glamour; your mind and desire **[733]** (your kama-manasic nature) will be—with definite purpose—physically oriented; your demonstration of right living upon the physical plane will be to you the factor of major importance.

Do đó, Tôi có cho em một thông điệp dựa trên lời của điểm đạo đồ Paul: "Quên những điều ở phía sau, hãy tiến tới trước." Đừng cư trú thêm trong quá khứ, mà hãy làm cho tương đối ít năm còn lại của đời này trở thành những năm hữu dụng và có mục đích trong công việc của Tôi. Điều này sẽ đòi hỏi sự đạt được và nhận biết một tinh thần không bị tham vọng cản trở, nhưng đã phát nguyện với *việc hoàn thiện các mối quan hệ của từng ngày*. Sự bận tâm với việc làm đẹp và tinh thần hóa các công việc trong ngày sẽ không cho em thời gian cho bất kỳ phản ứng nào đối với ảo cảm; thể trí và dục vọng của em **[733]**, tức bản chất trí-cảm của em, sẽ, với mục đích rõ ràng, được định hướng về hồng trần; sự biểu lộ đời sống đúng đắn của em trên cõi hồng trần sẽ là yếu tố có tầm quan trọng chủ yếu đối với em.

Your spiritual focus will remain unaltered, and it is this tenacity (which you have ever demonstrated) which has preserved

Tiêu điểm tinh thần của em sẽ vẫn không đổi, và chính sự bền bỉ này, điều em luôn luôn biểu lộ, đã giữ gìn nguyên vẹn mối

untouched your relationship with me and with your brothers; you need therefore have no concern in relation to your spiritual expression on its own plane. It is your physical expression which has been at fault. Reflect with assiduity on these words of mine. A focussing of your spiritual attitude and nature upon the physical plane will result in a more dynamic life, instead of the basically negative life you at present demonstrate; you will be surprised at the results which may eventuate.

quan hệ của em với Tôi và với các huynh đệ của em; vì vậy em không cần lo lắng liên quan đến sự biểu lộ tinh thần của em trên cõi riêng của nó. Chính sự biểu lộ hồng trần của em đã có lỗi. Hãy suy ngẫm chuyên cần về những lời này của Tôi. Việc tập trung thái độ và bản chất tinh thần của em trên cõi hồng trần sẽ đưa đến một đời sống năng động hơn, thay vì đời sống về căn bản thụ động mà hiện nay em đang biểu lộ; em sẽ ngạc nhiên trước những kết quả có thể xảy ra.

I am giving you no meditation. I seek to see the flow of your spiritual life *downward* into daily life, and I seek not to see you raising your human soul towards a soul contact you seldom achieve, consciously at least, this life. Your problem has been due to the fact that in the past you at one time achieved a most definite soul contact, but knew not how to handle the force engendered. In this incarnation, this force flowed into the astral body to a very great extent and evoked the glamour and the deception which have coloured your life. But—you have a vast stored reservoir of spiritual potency on higher levels than the astral, and can perhaps draw upon its source of love and light *if* your major concentration and preoccupation is the perfecting of your daily living in the place where you are and in the environment and the circumstances for which you are responsible.

Tôi không trao cho em bài tham thiền nào. Tôi tìm cách thấy dòng chảy của đời sống tinh thần của em đi *xuống* vào đời sống hằng ngày, và Tôi không tìm cách thấy em nâng linh hồn nhân loại của mình lên hướng về một sự tiếp xúc linh hồn mà em hiếm khi đạt được, ít nhất là một cách có ý thức, trong đời này. Vấn đề của em phát sinh từ sự kiện rằng trong quá khứ, có một lúc em đã đạt được một sự tiếp xúc linh hồn rất rõ rệt, nhưng không biết cách xử lý mãnh lực được sinh ra. Trong kiếp này, mãnh lực ấy đã tuôn vào thể cảm dục ở một mức rất lớn và gợi lên ảo cảm cùng sự lừa dối vốn đã nhuộm màu đời em. Nhưng em có một kho dự trữ rộng lớn về tiềm lực tinh thần trên các cấp độ cao hơn cảm dục, và có lẽ em có thể rút lấy từ nguồn tình thương và ánh sáng của nó *nếu* sự tập trung và mối bận tâm chính yếu của em là hoàn thiện đời sống hằng ngày của mình tại nơi em đang ở, và trong môi trường cùng hoàn cảnh mà em chịu trách nhiệm.

You need have no fear that I shall withdraw from you the attention and the careful thought which I have given you all these years. I earnestly desire to see you achieve success; I have been sorry when you failed. I seek to have you *within* the Ashram, which is *not* as yet the case. A move forward can, however, be made this life if—in your

Em không cần sợ rằng Tôi sẽ rút khỏi em sự chú ý và tư tưởng cẩn trọng mà Tôi đã dành cho em suốt những năm qua. Tôi chân thành mong thấy em đạt thành công; Tôi đã buồn khi em thất bại. Tôi tìm cách có em *bên trong* Ashram, điều hiện *chưa* xảy ra. Tuy nhiên, một bước tiến có thể được thực hiện trong đời này nếu, trong những năm cuối đời, em

closing years—you obey instructions. Go forward in confidence, my brother; the group has never left you or deserted you, and you need no assurance from me that I hold you in my thought. [734]

vâng theo chỉ dẫn. Hãy tiến tới trong sự tin cậy, huynh đệ của Tôi; nhóm chưa bao giờ rời bỏ hay bỏ mặc em, và em không cần Tôi bảo đảm rằng Tôi giữ em trong tư tưởng của Tôi. [734]

To R. S. W. – Gửi R. S. W.

January 1940

Tháng Một 1940

Your glamour is, as you know, that of psychic sensitivity. Like S.C.P. you function on the astral-buddhic line; but, having a trained mind from the educational angle (for you passed through college, did you not, my brother?) you have a somewhat different problem. Your task is to use your mind for the unfoldment of the intuition and for the control of the lower psychic nature. This psychic glamour does *not* unduly distort your point of view but its very presence constitutes a disturbing element to you. You neither like nor desire this psychic sensitivity or the knowledge which it brings, but it constitutes an environment in which you have to learn to walk with freedom and with grace. It is not some situation from which you must aim at escaping for it is part of manifestation and you must learn to work with it and function in it but with complete detachment from it—just as you do not identify yourself with physical phenomena such as rain or storm. Glamour exists. It is. The higher glamours are goals towards which the lower psychics must work and your work may lie along the line of helping them in the midst of the glamour and by this remark I may aid in reorienting your thought and dissipating some of your concern.

Như em biết, ảo cảm của em là ảo cảm về sự nhạy cảm thông linh. Giống như S.C.P., em hoạt động trên tuyến cảm dục-Bồ đề; nhưng vì em có một thể trí được huấn luyện xét theo góc độ giáo dục, vì em đã qua đại học, phải không, huynh đệ của Tôi, nên em có một vấn đề hơi khác. Nhiệm vụ của em là sử dụng thể trí của mình cho sự khai mở trực giác và cho việc kiểm soát bản chất thông linh thấp. Ảo cảm thông linh này *không* làm méo mó quá mức quan điểm của em, nhưng chính sự hiện diện của nó cấu thành một yếu tố gây rối cho em. Em không thích cũng không ham muốn sự nhạy cảm thông linh này hay tri thức mà nó đem lại, nhưng nó cấu thành một môi trường trong đó em phải học bước đi với tự do và với sự duyên dáng. Nó không phải là một tình huống nào đó mà em phải nhắm đến việc thoát khỏi, vì nó là một phần của sự biểu hiện, và em phải học làm việc với nó và hoạt động trong nó, nhưng với sự tách rời hoàn toàn khỏi nó—cũng như em không đồng nhất mình với các hiện tượng hồng trần như mưa hay bão. Ảo cảm tồn tại. Nó là. Những ảo cảm cao hơn là các mục tiêu mà những người thông linh thấp phải hướng tới, và công việc của em có thể nằm trên tuyến giúp họ ngay giữa ảo cảm; bằng nhận xét này, Tôi có thể giúp tái định hướng tư tưởng của em và làm tiêu tan một phần mối quan ngại của em.

A person, for instance, who has been astrally and psychically controlled by the glamour of

Chẳng hạn, một người đã bị kiểm soát về cảm dục và thông linh bởi ảo cảm của dục

selfish desire and material aims will have made a real step forward when he escapes into the glamour of devotion to a teacher—a glamour which, for you, would be a thing lying behind in your experience and no longer of controlling importance.

Ponder on this and, if you care to do so, list the higher and lower glamours and indicate how the lower can be transmuted into the higher powers, leading to a later liberation. In this problem of the glamour of psychic sensitivity, you can do much to solve it by the right handling of the time equation (for time in reception of contacts, as it is called at times, has a real relationship to the growth of glamours) and **[735]** in the elimination of nonessentials. Go forward, therefore, in service with joy and with confidence. The glamours hold you not in truth but you need more understanding of their nature.

August 1940

BROTHER OF MINE:

I would ask you whether the implications as to the relationship between your soul and personality rays to the rays of your astral and physical vehicles interests you in any way? The two lower rays are the same as the two higher and in between stands the ray which is, par excellence, that which provides the battleground for the disciple in training. Twelve of the group members have the fourth Ray of Harmony through Conflict controlling the mental body, hence consequent conflict and proffered opportunity, plus an expressed ambition for the achievement of psychic harmony between the soul of form and the soul itself. It is through the conflict between these two

vọng ích kỷ và các mục tiêu vật chất sẽ có một bước tiến thật sự khi y thoát vào ảo cảm Sùng tín đối với một huấn sư—một ảo cảm mà đối với em, sẽ là một điều đã nằm lại phía sau trong kinh nghiệm của em và không còn có tầm quan trọng chi phối nữa.

Hãy suy ngẫm về điều này, và nếu em muốn, hãy liệt kê các ảo cảm cao và thấp, đồng thời chỉ ra cách những ảo cảm thấp có thể được chuyển hoá thành các quyền năng cao hơn, dẫn đến sự giải thoát về sau. Trong vấn đề ảo cảm về sự nhạy cảm thông linh này, em có thể làm nhiều để giải quyết nó bằng cách xử lý đúng phương trình thời gian, vì thời gian trong việc tiếp nhận các tiếp xúc, như đôi khi được gọi, có mối liên hệ thật sự với sự tăng trưởng của các ảo cảm, và **[735]** bằng việc loại bỏ những điều không thiết yếu. Vì vậy, hãy tiến tới trong phụng sự với sự hoan hỉ và với sự tin cậy. Các ảo cảm thật ra không nắm giữ em, nhưng em cần thấu hiểu nhiều hơn về bản chất của chúng.

Tháng Tám 1940

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Tôi muốn hỏi em liệu những hàm ý về mối quan hệ giữa các cung linh hồn và phàm ngã của em với các cung của các hiện thể cảm dục và hồng trần của em có làm em quan tâm theo cách nào không? Hai cung thấp giống với hai cung cao, và ở giữa là cung vốn, hơn hết, cung cấp chiến trường cho đệ tử đang được huấn luyện. Mười hai thành viên của nhóm có Cung bốn của Hài Hòa qua Xung Đột kiểm soát thể trí, do đó có xung đột hệ quả và cơ hội được đưa ra, cộng với một tham vọng được biểu lộ nhằm đạt được sự hài hòa thông linh giữa linh hồn của hình tướng và chính linh hồn. Chính qua xung đột giữa hai điều này mà hài hòa trở nên khả hữu. Đây là cung của thử thách, năng lượng

that harmony becomes possible. This is the ray of testing, the energy which brings about trial. People struggle with ideas, with attaining the goal of their current idealism and are driven by longing to find peace, joy and divine assurance. After the cycle of lives in which the mental ray varies from life to life, there arrives an incarnation wherein the ray of harmony through conflict dominates; then the disciple is specifically put to the proof and is tested and tried in order to demonstrate to him the gain or the non-gain of the past cycle of living experience. Such a proposition faces many in this group today as it, in its turn, faces humanity, one of whose controlling rays is the fourth.

đem lại khảo nghiệm. Con người vật lộn với các ý tưởng, với việc đạt được mục tiêu của chủ nghĩa lý tưởng hiện thời của họ, và bị thúc đẩy bởi niềm khao khát tìm thấy bình an, hoan hỉ và sự bảo đảm thiêng liêng. Sau chu kỳ các kiếp sống trong đó cung trí tuệ thay đổi từ kiếp này sang kiếp khác, sẽ đến một kiếp lâm phàm trong đó cung hài hòa qua xung đột chiếm ưu thế; khi ấy đệ tử được đặc biệt đặt vào thử thách và được khảo nghiệm, thử thách nhằm chứng minh cho y thấy sự đạt được hay không đạt được của chu kỳ kinh nghiệm sống trước đó. Một tình thế như thế đang đối diện nhiều người trong nhóm này hôm nay, cũng như đến lượt nó đang đối diện nhân loại, một trong các cung chi phối của nhân loại là cung bốn.

You can, therefore, expect to have to face up to a life of testing and of change. This is not to posit that the testing and change and battle will be of a physical nature or on the physical plane or will involve physical plane decisions. This ray produces the "harmonising" strain and stress on any of the planes (using these words technically) and for the majority of you it is pre-eminently active upon the astral plane. [736] There the tests will come, with repercussions—if I may use such a phrase—upon the buddhic or intuitional plane.

Do đó, em có thể trông đợi phải đối diện một đời sống thử thách và thay đổi. Điều này không khẳng định rằng thử thách, thay đổi và chiến đấu sẽ có bản chất hồng trần, hay ở trên cõi hồng trần, hay sẽ liên quan đến các quyết định trên cõi hồng trần. Cung này tạo ra sự căng thẳng và áp lực "hài hòa hóa" trên bất kỳ cõi nào, dùng các từ này theo nghĩa kỹ thuật, và đối với đa số các em, nó hoạt động nổi bật trên cõi cảm dục. [736] Ở đó các thử thách sẽ đến, với những phản ứng dội lại, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ như thế, trên cõi Bồ đề hay cõi trực giác.

You are facing changes in your life. I would here point out to you that changes in the life of a pledged disciple can be due to two main causes: the working out of karma which is unavoidable but which presents opportunity, or it can be due to the free choice and free decision, involving direct initiating activity on the part of the disciple; these decisions can be carried out or avoided according to his own planning. This line of activity has, therefore, little to do with precipitating karma but is concerned with

Em đang đối diện những thay đổi trong đời mình. Ở đây Tôi muốn chỉ ra cho em rằng những thay đổi trong đời sống của một đệ tử đã phát nguyện có thể do hai nguyên nhân chính: sự vận hành của nghiệp quả, điều không thể tránh khỏi nhưng đem lại cơ hội, hoặc chúng có thể do sự lựa chọn tự do và quyết định tự do, bao hàm hoạt động khởi phát trực tiếp từ phía đệ tử; các quyết định này có thể được thực hiện hay tránh né tùy theo sự hoạch định của chính y. Do đó, đường lối hoạt động này ít liên quan đến

intelligent initiating of new karma which will, in its turn, produce its inevitable effects later. I call this to your attention, my brother, because you are reaching the point in your career as a soul where you can consciously engineer situations and conditions which are *not* effects or results but are the commencement of new cycles. It is a momentous time in the soul's progress when conscious decisions can be made with due appreciation of consequences.

nghiệp quả ngưng tụ, mà liên quan đến việc khởi phát một cách sáng suốt nghiệp quả mới, rồi đến lượt nó sẽ tạo ra những hệ quả tất yếu về sau. Tôi lưu ý em điều này, huynh đệ của Tôi, vì em đang đạt đến điểm trong sự nghiệp của mình với tư cách linh hồn, nơi em có thể có ý thức sắp đặt các tình huống và điều kiện vốn *không* phải là các hệ quả hay kết quả, mà là sự khởi đầu của các chu kỳ mới. Đó là một thời điểm trọng đại trong bước tiến của linh hồn khi các quyết định có ý thức có thể được đưa ra với sự đánh giá đúng mức về hậu quả.

I am also referring to this because you are meditating steps (are you not, my brother?) which will produce effective change. I seek to have you ponder upon the responsibility involved and know with clarity your motive. Lives of indecision come wherein the man balances back and forth between decision and indecision, arriving apparently at no action. They are lives of apparent futility but nevertheless of great value. Needless to point out that such incarnations are frequently lived under the sun-sign of Libra or have Libra as the rising sign. Prior to that particular life, the man has had little difficulty. He is conditioned by precipitating karma and at the same time experiences little difficulty in arriving at decisions, because his choices and aims will be motivated by the personality and determined by the lower self. Later, after a life or lives of balancing, the die is cast and the period of inactivity and of indecision ends and the soul begins to determine action; karma then comes under the processes of conscious transmutation. Motives become purified **[737]** and objectives shift from those of personality ambition to the spiritual goals of humanity.

Tôi cũng đề cập đến điều này vì em đang suy xét các bước đi, phải không, huynh đệ của Tôi, vốn sẽ tạo ra thay đổi hữu hiệu. Tôi tìm cách khiến em suy ngẫm về trách nhiệm liên quan và biết rõ động cơ của mình. Có những kiếp sống do dự, trong đó con người dao động qua lại giữa quyết định và không quyết định, dường như không đi đến hành động nào. Đó là những kiếp sống có vẻ vô ích nhưng tuy vậy có giá trị lớn. Không cần chỉ ra rằng những kiếp lâm phàm như thế thường được sống dưới dấu hiệu mặt trời Thiên Bình hoặc có Thiên Bình là dấu hiệu mọc. Trước kiếp sống đặc biệt ấy, con người ít gặp khó khăn. Y chịu tác động bởi nghiệp quả ngưng tụ, đồng thời ít gặp khó khăn trong việc đi đến các quyết định, bởi vì những lựa chọn và mục tiêu của y sẽ được thúc đẩy bởi phàm ngã và được quyết định bởi phàm ngã. Về sau, sau một hay nhiều kiếp sống quân bình, con xúc xắc đã được gieo và giai đoạn bất hoạt cùng do dự chấm dứt, linh hồn bắt đầu quyết định hành động; khi ấy nghiệp quả đi vào các tiến trình chuyển hoá có ý thức. Các động cơ trở nên thanh khiết **[737]** và các mục tiêu chuyển từ những mục tiêu của tham vọng phàm ngã sang các mục tiêu tinh thần của nhân loại.

Such a life is upon you now, my brother, and I am therefore seeking to make the issues clear to you. Personality decisions are not for you; and for you, likewise, the period of indecision *must* end and it will end when you see soul purpose more clearly. You might here ask: In what way can I know? How can I arrive at right decision? First of all by eliminating selfishness and arriving at that unconcern as to the happiness or the experience of the personality; secondly, by refusing to move hurriedly. The disciple has to learn that when he has arrived at right—and therefore for him irrevocable decision—that this very motive and decision starts energy working along the indicated lines and that, having decided, he now moves slowly in the wake of that energy. There are deep significances in what I am here telling you and I beg you to strive to understand my meaning.

Một đời sống như thế hiện đang ở trước em, huynh đệ của Tôi, và vì vậy Tôi đang tìm cách làm cho các vấn đề trở nên rõ ràng với em. Các quyết định phàm ngã không dành cho em; và đối với em cũng vậy, giai đoạn do dự *phải* chấm dứt, và nó sẽ chấm dứt khi em thấy Thiên Ý của linh hồn rõ ràng hơn. Ở đây em có thể hỏi: Bằng cách nào tôi có thể biết? Làm sao tôi có thể đi đến quyết định đúng? Trước hết bằng cách loại bỏ tính ích kỷ và đạt đến sự không bận tâm về hạnh phúc hay kinh nghiệm của phàm ngã; thứ hai, bằng cách từ chối hành động vội vàng. Đệ tử phải học rằng khi y đã đi đến quyết định đúng, và do đó đối với y là không thể đảo ngược, thì chính động cơ và quyết định ấy bắt đầu khiến năng lượng vận hành theo các đường lối đã được chỉ ra, và rằng sau khi đã quyết định, giờ đây y tiến chậm theo sau năng lượng ấy. Có những thâm nghĩa sâu xa trong điều Tôi đang nói với em ở đây, và Tôi khẩn khoản xin em cố gắng thấu hiểu ý nghĩa của Tôi.

I would ask you (in order to help you to see clearly and so be of greater service to others) to make a study this winter of the Law of Karma. Read the books upon the subject but take not too seriously their deductions. Gather out of that which I have written all the information you can find concerning this theme. And, my brother, having done so, you will then arrange that material in its right and spiritual order and significance, and at the same time reduce your ideas to written form for your own clarification and the helping of your brothers. This teaching has a group significance.

Tôi muốn yêu cầu em, nhằm giúp em thấy rõ và nhờ vậy phụng sự người khác tốt hơn, hãy thực hiện một nghiên cứu trong mùa đông này về Định luật Nghiệp Quả. Hãy đọc các sách về chủ đề này nhưng đừng quá xem trọng các kết luận của chúng. Hãy thu thập từ những gì Tôi đã viết mọi thông tin em có thể tìm thấy liên quan đến đề tài này. Và, huynh đệ của Tôi, sau khi đã làm vậy, em sẽ sắp xếp tài liệu ấy theo trật tự và thâm nghĩa đúng đắn, tinh thần của nó, đồng thời diễn đạt các ý tưởng của mình thành văn bản để làm sáng tỏ cho chính em và giúp đỡ các huynh đệ của em. Giáo huấn này có thâm nghĩa nhóm.

I am not referring more clearly to your life decisions and plans. They are your own concern. I have sought to widen the "spread" of your consciousness so that you can bring

Tôi không đề cập rõ hơn đến các quyết định và kế hoạch đời sống của em. Chúng là mối quan tâm của riêng em. Tôi đã tìm cách mở rộng "tầm trải" của tâm thức em, để em có

to any planned life of service a reasoned judgment and a seasoned experience. These two phrases should express the personality quality of the trained disciple. For your personal meditation I suggest the following:

thể đem đến bất kỳ đời sống phụng sự đã hoạch định nào một phán đoán có lý trí và một kinh nghiệm chín chắn. Hai cụm từ này nên biểu lộ phẩm tính phàm ngã của đệ tử được huấn luyện. Cho tham thiền cá nhân của em, Tôi đề nghị như sau:

Take ten minutes twice a day for deep reflection on one of the themes listed below, viewing them in two ways: the individual interpretation and, secondly, that interpretation which concerns humanity as a whole. If you will do this **[738]** regularly, you will build the bridge between the part and the whole.

Hãy dành mười phút hai lần mỗi ngày để suy tư sâu về một trong các chủ đề được liệt kê dưới đây, xem xét chúng theo hai cách: sự diễn giải cá nhân và, thứ hai, sự diễn giải liên quan đến toàn thể nhân loại. Nếu em làm điều này **[738]** đều đặn, em sẽ xây cây cầu giữa phần và toàn thể.

a. The dharma of the individual in the home.

a. Pháp của cá nhân trong gia đình.

b. The duty of the individual in the group.

b. Bổn phận của cá nhân trong nhóm.

c. The obligation of the individual to humanity.

c. Nghĩa vụ của cá nhân đối với nhân loại.

d. The responsibility of the individual to life.

d. Trách nhiệm của cá nhân đối với sự sống.

e. The reaction of the individual to karma, personal and human.

e. Phản ứng của cá nhân đối với nghiệp quả, cá nhân và nhân loại.

f. The relation of the individual to the Hierarchy.

f. Mối liên hệ của cá nhân với Thánh Đoàn.

You have there six months' work in meditation. It will involve the practical relation of man to karma, individual life to the mass life as it flows through him, and life also as it actuates the group to life and as it expresses itself through nations and through humanity as a whole.

Ở đó em có sáu tháng làm việc trong tham thiền. Nó sẽ bao hàm mối liên hệ thực tiễn của con người với nghiệp quả, của đời sống cá nhân với đời sống quần chúng khi nó chảy qua y, và cũng của sự sống khi nó thúc đẩy nhóm bước vào sự sống và khi nó biểu lộ chính nó qua các quốc gia và qua toàn thể nhân loại.

The blessing of the soul rests upon you, my brother—your soul, my soul and the soul of all.

Phúc lành của linh hồn ngự trên em, huynh đệ của Tôi—linh hồn của em, linh hồn của Tôi và linh hồn của tất cả.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. Shift your consciousness into the lighted mind, for lit it is, and look not down but up; be not so conscious of the outer form.

1. Hãy chuyển tâm thức của em vào thể trí được soi sáng, vì nó đã được thắp sáng, và đừng nhìn xuống mà hãy nhìn lên; đừng quá ý thức về hình tướng bên ngoài.

2. For two years study, read and serve within the circle wherein your soul has placed your feet. Then look for greater scope, perhaps within that selfsame circle or perhaps within another. But relinquish not the first.

2. Trong hai năm, hãy học, đọc và phụng sự trong vòng tròn nơi linh hồn em đã đặt chân em. Rồi hãy tìm một phạm vi rộng hơn, có lẽ trong chính vòng tròn ấy hoặc có lẽ trong một vòng tròn khác. Nhưng đừng từ bỏ vòng tròn thứ nhất.

3. Develop joy in self-forgetfulness and serve your brothers in my Ashram. Two of them need you much.

3. Hãy phát triển sự hoan hỉ trong quên mình và phụng sự các huynh đệ của em trong Ashram của Tôi. Hai người trong số họ rất cần em.

4. Ponder the usefulness of *shock*, applied by you in love and yet with full detachment and clarity of speech.

4. Hãy suy ngẫm về sự hữu dụng của *cú sốc*, do em áp dụng trong tình thương nhưng với sự tách rời trọn vẹn và lời nói sáng rõ.

5. You need to learn the art of reverence, my chela. The chain of Hierarchy is a fit subject for reflection.

5. Đệ tử của Tôi, em cần học nghệ thuật tôn kính. Chuỗi của Thánh Đoàn là một đề tài thích hợp để suy tư.

6. Upon that chain you have your place. Some move ahead of you. Some move along with you. Others again move on with hands out-stretched to you. True occult reverence holds the key. This means recognition, not obedience, not stooping down or looking up. **[739]**

6. Trên chuỗi ấy, em có vị trí của mình. Một số người đi trước em. Một số đi cùng em. Những người khác nữa tiến bước với hai tay dang ra hướng về em. Sự tôn kính huyền môn chân thật nắm giữ chìa khóa. Điều này có nghĩa là sự nhận biết, không phải vâng lời, không phải cúi xuống hay ngước lên. **[739]**

September 1943

Tháng Chín 1943

MY BELOVED BROTHER:

I have been concerned about you. The strain under which you work and live is not good, and has a definite physical effect which is not desirable. I foresaw this risk, and it was for that reason that the first of the six statements I gave you enjoined you to:

1. Shift your consciousness into the lighted mind.

2. Look up, not down.

3. Be not so conscious of the outer form.

In these words I sought to have you turn your eyes away from the form aspect of the present world catastrophe, because your sensitivity led you to assume too close an identification with it. Such identification is a handicap and not a help. It feeds the life of the solar plexus, because the solar plexus centre of humanity as a whole is in a condition of appalling riot—if I may use so peculiar a phrase.

The next statement sought to swing you into the circle of your service in relation to your group brothers and the senior group within the Arcane School. Circumstances, however, moved you from my Headquarters, and this became difficult of fulfilment.

The need for you at this time is to *study* deeply and to do work which is practically entirely along occult lines. The study of psychology which interests you so much and for which you are in so many other ways so eminently fitted, tunes you in at this time too rapidly on world distress and you should

HUYNH ĐỆ YÊU DẤU CỦA TÔI:

Tôi đã lo lắng về em. Sự căng thẳng dưới đó em làm việc và sống không tốt, và có một ảnh hưởng hồng trần rõ rệt không đáng mong muốn. Tôi đã thấy trước nguy cơ này, và chính vì lý do đó mà câu đầu tiên trong sáu câu Tôi trao cho em đã huấn thị em:

1. Hãy chuyển tâm thức của em vào thể trí được soi sáng.

2. Hãy nhìn lên, không nhìn xuống.

3. Đừng quá ý thức về hình tướng bên ngoài.

Trong những lời này, Tôi đã tìm cách khiến em quay mắt khỏi phương diện hình tướng của thảm họa thế giới hiện tại, bởi vì sự nhạy cảm của em đã dẫn em đến chỗ đồng nhất mình quá chặt chẽ với nó. Sự đồng nhất như thế là một chướng ngại chứ không phải một sự trợ giúp. Nó nuôi dưỡng sự sống của tùng thái dương, bởi vì trung tâm tùng thái dương của toàn thể nhân loại đang ở trong một tình trạng bạo loạn kinh hoàng, nếu Tôi có thể dùng một cụm từ đặc biệt như thế.

Câu kế tiếp tìm cách đưa em vào vòng tròn phụng sự của em trong mối liên hệ với các huynh đệ trong nhóm của em và nhóm cao cấp trong Trường Arcane. Tuy nhiên, hoàn cảnh đã đưa em rời khỏi Trụ sở của Tôi, và điều này trở nên khó thực hiện.

Điều em cần vào lúc này là *nghiên cứu* sâu sắc và làm công việc hầu như hoàn toàn theo các đường lối huyền bí. Việc nghiên cứu tâm lý học, vốn khiến em rất quan tâm và em cũng hết sức thích hợp với nó theo nhiều cách khác, vào lúc này lại chỉnh em quá nhanh vào nỗi khổ đau của thế giới, và em nên

avoid it. The duties of the home, the bringing of joy to those you daily meet, and the keeping of the mind upon things occult will do much to offset the astral sensitivity which is one of your major assets in helpful service, but which under the pressure of the world events has become almost too strong for you to handle. The "chain of Hierarchy" is a good subject for your constant reflection, and I want you to pay close attention to my recommendation that this concept form the background of your daily thinking. As [740] you keep that chain in mind, it tunes in on the Ashram, and therefore on the Hierarchy, for you are a disciple of some standing. This will offset the astral sensitivity, for the energy of the Ashram stimulates the head and heart centres and draws up the astral forces from the solar plexus.

tránh điều đó. Các bổn phận trong gia đình, việc đem sự hoan hỉ đến cho những người em gặp hằng ngày, và việc giữ thể trí hướng về những điều huyền bí sẽ giúp nhiều trong việc hóa giải sự nhạy cảm cảm dục, vốn là một trong những tài sản chính yếu của em trong việc phụng sự hữu ích, nhưng dưới áp lực của các biến cố thế giới, nó đã trở nên gần như quá mạnh để em xử lý. "Chuỗi của Thánh Đoàn" là một chủ đề tốt cho sự suy ngẫm thường xuyên của em, và Tôi muốn em chú ý sát sao đến lời khuyến nghị của Tôi rằng quan niệm này hãy làm nền cho tư tưởng hằng ngày của em. Khi [740] em giữ chuỗi ấy trong trí, nó chỉnh em vào Ashram, và do đó vào Thánh Đoàn, vì em là một đệ tử đã có vị trí nhất định. Điều này sẽ hóa giải sự nhạy cảm cảm dục, vì năng lượng của Ashram kích thích các trung tâm đầu và tim, đồng thời kéo các mãnh lực cảm dục lên khỏi tùng thái dương.

I set no meditation of a special kind for you. The group meditation will suffice. I ask you to do much occult study and much teaching and helping of occult students. Your work for another year should be primarily with the senior students, and you should endeavour to have a larger and more organised output of work in that connection; it will serve to focus the consciousness more firmly in the head. If it were possible at some time in the near future, I would suggest that you go and talk to A.A.B. She had your problem in a worse degree, but had more experience to offset it and less time in which to succumb. I have told her certain things anent you which I do not wish to write, and she will give you all the time you need, if you will come to where she is.

Tôi không đặt cho em một bài tham thiền đặc biệt nào. Tham thiền nhóm sẽ đủ. Tôi yêu cầu em nghiên cứu huyền bí nhiều, giảng dạy nhiều, và trợ giúp các môn sinh huyền bí nhiều. Công việc của em trong một năm nữa nên chủ yếu hướng đến các môn sinh cao cấp, và em nên cố gắng có một sản lượng công việc lớn hơn và có tổ chức hơn trong mối liên hệ ấy; điều đó sẽ giúp tập trung tâm thức vững chắc hơn trong đầu. Nếu trong tương lai gần điều đó có thể thực hiện, Tôi đề nghị em đến nói chuyện với Bà A.A.B. Bà đã từng gặp vấn đề của em ở mức độ nặng hơn, nhưng có nhiều kinh nghiệm hơn để hóa giải nó và ít thời gian hơn để chịu khuất phục. Tôi đã nói với Bà một số điều liên quan đến em mà Tôi không muốn viết ra, và Bà sẽ dành cho em mọi thời gian em cần, nếu em đến nơi Bà đang ở.

It is for this reason I write no more today. Also, my brother, I give you at this time

Vì lý do này, hôm nay Tôi không viết thêm nữa. Huynh đệ của Tôi, vào lúc này, Tôi cũng

much attention in the Ashram, and my strength surrounds you. There is no cause for anxiety, for the future is assured, but seek during the coming year to take advantage of my suggestions.

dành cho em nhiều sự chú ý trong Ashram, và sức mạnh của Tôi bao quanh em. Không có lý do gì để lo âu, vì tương lai đã được bảo đảm, nhưng trong năm tới, hãy tìm cách tận dụng các gợi ý của Tôi.

November 1944

Tháng Mười Một năm 1944

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Last year my instructions to you were very brief, but they were full of suggestion and potent to bring you release, had you followed them with exactitude. There are certain forms of pride from which every one suffers more or less, though the degree and quality may differ according to ray or type. Yours is a determination, or I might call it predilection, to use your mind at times when the simple acquiescence of a loving heart is what you need. L.F.U. has a form of pride also and makes a fetish of his personal liberty, consequently putting himself in bondage to the concept of freedom; he needs to learn that no one is really free, a disciple least of all. **[741]** You, my brother and disciple, love the activity of the mind, and you enter—with your eyes open—into situations in order to learn and experience the delight which comes from analysis, reflection and mental activity, followed by some decision.

Năm ngoái, các huấn thị của Tôi dành cho em rất ngắn gọn, nhưng đầy gợi ý và có quyền năng đem lại cho em sự giải thoát, nếu em đã theo chúng một cách chính xác. Có một số hình thức kiêu hãnh mà mọi người đều ít nhiều mắc phải, dù mức độ và phẩm tính có thể khác nhau tùy theo cung hay loại. Của em là một quyết tâm, hay Tôi có thể gọi là một khuynh hướng ưa thích, sử dụng thể trí vào những lúc điều em cần là sự thuận nhận đơn giản của một trái tim yêu thương. L.F.U. cũng có một hình thức kiêu hãnh và biến tự do cá nhân của bạn ấy thành một vật sùng bái, do đó tự trói buộc mình vào quan niệm tự do; bạn ấy cần học rằng không ai thật sự tự do, và đệ tử lại càng ít tự do hơn hết. **[741]** Huynh đệ và đệ tử của Tôi, em yêu thích hoạt động của thể trí, và em bước vào—với đôi mắt mở—những tình huống để học hỏi và trải nghiệm niềm vui đến từ phân tích, suy ngẫm và hoạt động trí tuệ, rồi sau đó là một quyết định nào đó.

I am speaking thus frankly to you, my tried and loved disciple, because I see more effective service to be rendered by you if you can master a difficult lesson at this time. You are exceedingly well equipped to serve. Your second ray energy, coupled with your seventh ray force, makes for almost unique and unusual service; however—and here lies a hindrance—your fourth ray mind, constantly presenting fields of conflict which you must conquer, deflects the energy

Đệ tử đã được thử thách và được yêu thương của Tôi, Tôi nói với em thẳng thắn như vậy vì Tôi thấy em có thể phụng sự hiệu quả hơn nếu vào lúc này em làm chủ được một bài học khó. Em được trang bị hết sức đầy đủ để phụng sự. Năng lượng cung hai của em, kết hợp với mãnh lực cung bảy của em, tạo nên một sự phụng sự gần như độc đáo và khác thường; tuy nhiên—và chính ở đây có một trở ngại—thể trí cung bốn của em, vốn liên tục trình hiện những lĩnh vực xung đột mà

which, pouring through your soul, could lead to a planned and organised activity upon the physical plane. But it does not. The descending soul energy and the ascending personality aspiration meet upon the mental plane, and there both of them are arrested by your over-analytical mind. You need not infer from this that you are not of service to people; but it is an individual here and there that you assist, and there is no rhythm or organisation in your service, owing to the constant mental conflict.

em phải chinh phục, làm lệch hướng năng lượng vốn, khi tuôn qua linh hồn em, có thể dẫn đến một hoạt động có kế hoạch và có tổ chức trên cõi hồng trần. Nhưng nó không làm được điều đó. Năng lượng linh hồn giáng xuống và khát vọng phàm ngã đi lên gặp nhau trên cõi trí, và tại đó cả hai đều bị chặn lại bởi thể trí phân tích quá mức của em. Em không cần suy ra từ điều này rằng em không phụng sự con người; nhưng em chỉ trợ giúp từng cá nhân rải rác nơi này nơi kia, và không có nhịp điệu hay tổ chức trong sự phụng sự của em, do xung đột trí tuệ liên tục.

From the very first time you were admitted into my Ashram, I have tried to aid you to centralise all your forces upon the physical plane. When a disciple does this, and when he is one-pointed in his activity, there is much that he can do. When to these tendencies of inflow and of concentration there is added a trained and illumined mind, then the disciple becomes a focal point of spiritual attraction. He can reach many, yet ever remain polarised at his own centre; his life then has an ordered rhythm, and there is a steadfast adherence to a plan which is carried through at all costs. He takes also his rightful position as a representative of an Ashram.

Ngay từ lần đầu tiên em được nhận vào Ashram của Tôi, Tôi đã cố gắng giúp em tập trung tất cả các mãnh lực của mình trên cõi hồng trần. Khi một đệ tử làm điều này, và khi y nhất tâm trong hoạt động của mình, y có thể làm được rất nhiều. Khi, thêm vào những khuynh hướng tuôn nhập và tập trung này, có một thể trí được rèn luyện và soi sáng, bấy giờ đệ tử trở thành một điểm tập trung của sức hút tinh thần. Y có thể vươn tới nhiều người, nhưng vẫn luôn phân cực tại trung tâm của chính mình; khi ấy đời sống của y có một nhịp điệu có trật tự, và có sự kiên trì vững chắc với một kế hoạch được thực hiện đến cùng bằng mọi giá. Y cũng đảm nhận vị trí chính đáng của mình như một đại diện của một Ashram.

Forget not that the Masters choose Their disciples, not only from karmic relation (if such a relation exists), not only because the disciple demands light and has a powerful aspiration towards spiritual things, but because the disciple is equipped to render some definite service which fits into the ashramic intention of the moment. You are thus well [742] equipped; your health is good, even if you think it not, and will be better still when rhythm enters into your

Đừng quên rằng các Chân sư chọn đệ tử của Các Ngài, không chỉ vì quan hệ nghiệp quả, nếu có một quan hệ như thế, không chỉ vì đệ tử đòi hỏi ánh sáng và có khát vọng mạnh mẽ hướng về những điều tinh thần, mà vì đệ tử được trang bị để thực hiện một sự phụng sự rõ rệt nào đó phù hợp với ý định ashram trong thời điểm ấy. Như vậy em được [742] trang bị đầy đủ; sức khỏe của em tốt, dù em không nghĩ vậy, và sẽ còn tốt hơn nữa khi nhịp điệu đi vào đời sống của em. Em có một

life. You have a free mind and much, very much, intuition. You have (could you but realise it) what many people dream of possessing—time and leisure. You do not believe this, but that is because your daily life is full of the nonessentials—nonessential in view of world emergency. You are magnetic and attractive and can reach people through the expression of your potent love nature. Yet at the close of each year you realise that you have not accomplished very much. You may have helped a person here or there and your general influence is good. But I look for more than that from those in training and in preparation for initiation. You are in your forty-seventh year. By the time a disciple reaches the age of forty-nine his pathway of life service should be clearly defined. Yours is not. You have, however, two years left in which to bring through on to the physical plane all the energies with which you are endowed and to produce that ordered rhythm and arranged living which are required to make a definite impact upon the minds of those around you.

thể trí tự do và nhiều, rất nhiều, trực giác. Em có, nếu em có thể nhận ra, điều mà nhiều người mơ ước được sở hữu—thời gian và sự nhàn rỗi. Em không tin điều này, nhưng đó là vì đời sống hằng ngày của em đầy những điều không thiết yếu—không thiết yếu xét trong tình trạng khẩn cấp của thế giới. Em có từ điện và sức hấp dẫn, và có thể vươn tới con người qua sự biểu lộ bản chất tình thương mạnh mẽ của em. Tuy nhiên, vào cuối mỗi năm, em nhận ra rằng mình chưa hoàn thành được bao nhiêu. Em có thể đã giúp một người ở đây hay ở kia, và ảnh hưởng chung của em là tốt. Nhưng Tôi mong chờ nhiều hơn thế từ những người đang được rèn luyện và chuẩn bị cho điểm đạo. Em đang ở năm thứ bốn mươi bảy của đời mình. Đến khi một đệ tử đạt tuổi bốn mươi chín, con đường phụng sự trong đời y phải được xác định rõ ràng. Con đường của em thì chưa. Tuy nhiên, em còn hai năm để đưa xuống cõi hồng trần tất cả những năng lượng mà em được ban cho, và tạo ra nhịp điệu có trật tự cùng nếp sống được sắp đặt vốn cần thiết để tạo một tác động rõ rệt lên thể trí của những người quanh em.

You play around with ideas all the time; you experiment all the time, but that should now be past history. I ask you now, for the sake of a needy world, and because I seek to see you fill your rightful place in my Ashram, to readjust your living conditions in order to serve more adequately. I would call your attention to the words, “your rightful place in my Ashram.” Do you know what that place is? I would have you find out.

Em luôn chơi đùa với các ý tưởng; em luôn thử nghiệm, nhưng điều đó nay phải thuộc về quá khứ. Giờ đây, vì một thế giới đang cần, và vì Tôi muốn thấy em lấp đầy vị trí chính đáng của mình trong Ashram của Tôi, Tôi yêu cầu em điều chỉnh lại các điều kiện sống của mình để phụng sự thích đáng hơn. Tôi muốn lưu ý em đến những lời: “vị trí chính đáng của em trong Ashram của Tôi.” Em có biết vị trí ấy là gì không? Tôi muốn em tìm ra.

An Ashram is ever in a state of constant flux and movement. Disciples are passing out of it to form their own Ashrams or to take up a specific place in another Ashram as they meet the requirements of more advanced

Một Ashram luôn ở trong trạng thái lưu chuyển và chuyển động không ngừng. Các đệ tử rời khỏi đó để lập các Ashram riêng của mình, hoặc để đảm nhận một vị trí đặc thù trong một Ashram khác khi họ đáp ứng các

stages. They are shifting from one degree to another; they are moving forward steadily from the periphery to the centre, from the outer ring-pass-not to the lighted dynamic centre. As they move forward, preserving ever the close inner unity, place is made for new disciples—to be admitted and trained for service.

đòi hỏi của những giai đoạn tiến bộ hơn. Họ chuyển từ cấp độ này sang cấp độ khác; họ tiến đều đặn từ chu vi vào trung tâm, từ vòng-giới-hạn bên ngoài đến trung tâm năng động được soi sáng. Khi họ tiến tới, trong khi luôn giữ gìn sự hợp nhất nội tại mật thiết, chỗ được tạo ra cho các đệ tử mới —để được nhận vào và được huấn luyện cho phụng sự.

Part of the service rendered by members of an Ashram is [743] to make way for new aspirants. This they do by hastening their own progress and moving forward. When disciples take one of the final initiations, or when they are admitted to a higher and more potent Ashram, vacancies occur which are always promptly filled. The occult law which governs all progress in an Ashram is sometimes called the Law of Fulfilment. By this is meant the full compliance of a disciple with the service demands upon the outer plane. When his service is as full and as effective as he can render it, then—under a condition which is in the nature of a group occult paradox—his outer effectiveness produces an inner effectiveness. You have all been taught (though theoretically for the most part) that inner effectiveness produces illumined and potent service. Now learn the reverse side of this truth. I will elucidate no further, for your own thinking should suffice.

Một phần sự phụng sự do các thành viên của một Ashram thực hiện là [743] mở đường cho những người chí nguyện mới. Họ làm điều này bằng cách thúc nhanh sự tiến bộ của chính mình và tiến tới. Khi các đệ tử nhận một trong những lần điểm đạo cuối, hoặc khi họ được nhận vào một Ashram cao hơn và mạnh mẽ hơn, các chỗ trống xuất hiện và luôn được nhanh chóng lấp đầy. Định luật huyền bí chi phối mọi tiến bộ trong một Ashram đôi khi được gọi là Định luật Thành Toàn. Điều này có nghĩa là sự tuân đáp trọn vẹn của một đệ tử đối với các đòi hỏi phụng sự trên cõi bên ngoài. Khi sự phụng sự của y đầy đủ và hiệu quả hết mức y có thể thực hiện, thì—dưới một điều kiện mang bản chất của một nghịch lý huyền bí nhóm—hiệu quả bên ngoài của y tạo ra một hiệu quả bên trong. Tất cả các em đều đã được dạy, dù phần lớn chỉ trên lý thuyết, rằng hiệu quả bên trong tạo ra sự phụng sự được soi sáng và mạnh mẽ. Giờ đây hãy học mặt ngược lại của chân lý này. Tôi sẽ không giảng giải thêm, vì tư duy của chính em phải đủ.

You have, my brother, three things to do:

Huynh đệ của Tôi, em có ba việc phải làm:

First of all, you must so think, reflect and meditate that your brain will be the recipient of your planned thinking, and not simply a sensitive registering instrument. Through right meditation, the energy from your soul and mind must be focussed, via

Trước hết, em phải suy nghĩ, suy ngẫm và tham thiền sao cho bộ não của em sẽ là nơi tiếp nhận tư duy đã được hoạch định của em, chứ không chỉ là một khí cụ ghi nhận nhạy cảm. Qua tham thiền đúng đắn, năng lượng từ linh hồn và thể trí của em phải

the head centre. Speaking in symbols which you easily understand, "the lighted triangle of soul and mind and head will awaken the centre between the eyes and bring into activity the eye of direction"; this is at present closed, and only occasionally opened. You have been greatly concerned for years over the direction of your thoughts and the trend of your thinking; shift now your attention to directed service. Undertake a task for me and bring it to accomplishment.

được tập trung, thông qua trung tâm đầu. Nói bằng các biểu tượng mà em dễ dàng thấu hiểu, "tam giác được soi sáng của linh hồn, thể trí và đầu sẽ đánh thức trung tâm giữa hai mắt và đưa con mắt định hướng vào hoạt động"; hiện nay nó đang đóng, và chỉ thỉnh thoảng mới mở. Trong nhiều năm, em đã quan tâm rất nhiều đến hướng đi của các tư tưởng và khuynh hướng tư duy của mình; giờ đây hãy chuyển sự chú ý của em sang sự phụng sự có định hướng. Hãy đảm nhận một nhiệm vụ cho Tôi và đưa nó đến hoàn tất.

The second thing you have to do is to assess your equipment and ascertain—from within yourself—where lies your field of service—one field, my brother, not many. A disciple of your standing serves a group and not just a person here and there, and frequently persons of no spiritual importance whose destiny can be well left to their own souls or some teacher not of discipleship grade. I do not choose to be more explicit. Your field of service is clear, could you but see it, but of no use to you unless you enter it voluntarily, freely and with understanding. **[744]**

Điều thứ hai em phải làm là đánh giá trang bị của mình và xác định—từ bên trong chính em—lĩnh vực phụng sự của em nằm ở đâu—một lĩnh vực thôi, huynh đệ của Tôi, không phải nhiều. Một đệ tử ở vị trí của em phụng sự một nhóm, chứ không chỉ một người ở đây hay ở kia, và thường là những người không có tầm quan trọng tinh thần, những người mà định mệnh có thể để lại cho chính linh hồn của họ hoặc cho một huấn sư nào đó không thuộc cấp độ đệ tử. Tôi không chọn nói rõ hơn. Lĩnh vực phụng sự của em rất rõ, nếu em có thể thấy nó, nhưng nó không ích gì cho em trừ phi em bước vào đó một cách tự nguyện, tự do và với thấu hiểu. **[744]**

The final thing which calls for your attention is to grasp in a new and dynamic manner the dual life of discipleship. Your field of service and your field of karmic obligation must never rule each other out, but you must learn to function efficiently in both careers. Your time for learning, technically understood, must now give place to the use of what you have acquired of understanding and wisdom.

Điều cuối cùng đòi hỏi sự chú ý của em là nắm bắt theo một cách mới mẻ và năng động đời sống kép của địa vị đệ tử. Lĩnh vực phụng sự của em và lĩnh vực nghĩa vụ nghiệp quả của em không bao giờ được loại trừ lẫn nhau, nhưng em phải học cách hoạt động hiệu quả trong cả hai sự nghiệp. Thời gian học tập của em, hiểu theo nghĩa kỹ thuật, nay phải nhường chỗ cho việc sử dụng những gì em đã đạt được về thấu hiểu và minh triết.

I suggest for your helping, the following meditation. You must bear in mind that it is only of service to you if followed steadily

Tôi đề nghị bài tham thiền sau đây để trợ giúp em. Em phải ghi nhớ rằng nó chỉ hữu ích cho em nếu được theo đuổi đều đặn và

and with continuity. It is largely in the nature of a visualisation exercise.

liên tục. Nó phần lớn mang bản chất của một bài tập hình dung.

1. Rapid alignment and the sounding of the OM three times.

1. Chỉnh hợp nhanh và xướng OM ba lần.

2. Focussing the consciousness in the soul with a corresponding concentration in the head at as high a point as possible.

2. Tập trung tâm thức trong linh hồn, với sự tập trung tương ứng trong đầu tại một điểm cao nhất có thể.

3. Then sound the OM four times. This is followed by a pause.

3. Rồi xướng OM bốn lần. Tiếp theo là một khoảng dừng.

4. The following visualisation exercise is carried forward from the point of concentration attained. If your attention wanders, sound the OM again. This is sometimes called the "recalling OM."

4. Bài tập hình dung sau đây được tiến hành từ điểm tập trung đã đạt được. Nếu sự chú ý của em lang thang, hãy xướng OM lại. Điều này đôi khi được gọi là "OM thu hồi sự chú ý."

a. See in the mind's eye a sea of light.

a. Hãy thấy trong con mắt của thể trí một biển ánh sáng.

b. Then see yourself standing and awaiting direction upon the physical plane. Hold these two thoughts quietly for a little time or picture them simultaneously.

b. Rồi thấy chính em đang đứng và chờ đợi sự chỉ hướng trên cõi hồng trần. Giữ hai tư tưởng này một cách yên tĩnh trong một thời gian ngắn, hoặc hình dung chúng đồng thời.

c. Then you—the disciple upon the physical plane—sound the OM inaudibly, dynamically and clearly, and as you do so, see a movement or current in the sea of lighted energy, converging towards you.

c. Rồi em—người đệ tử trên cõi hồng trần—xướng OM không thành tiếng, một cách năng động và rõ ràng, và khi làm như vậy, hãy thấy một chuyển động hay dòng chảy trong biển năng lượng được soi sáng, đang hội tụ về phía em.

d. See it take form as a stream of down-flowing energy—the energy of love, of strength and of understanding.

d. Hãy thấy nó thành hình như một dòng năng lượng tuôn xuống—năng lượng của tình thương, của sức mạnh và của thấu hiểu.

e. Imagine next that divine flow sweeping through your mind and your astral body and settling into your etheric vehicle, awaiting a Word of Power.

e. Tiếp theo, hãy tưởng tượng dòng chảy thiêng liêng ấy quét qua thể trí và thể cảm dục của em, rồi lắng vào vận cụ dĩ thái của em, chờ đợi một Quyền năng từ.

f. Then again sound the OM and feel the impact of [745] the tidal wave (if I may so call it) of spiritual energy, entering into your head centre, passing from thence to the ajna centre, and involving in its flow the centre in the medulla oblongata—the alta major centre.

f. Rồi lại xướng OM và cảm nhận tác động của [745] làn sóng thủy triều, nếu Tôi có thể gọi như vậy, của năng lượng tinh thần, đi vào trung tâm đầu của em, từ đó chuyển sang trung tâm ajna, và cuốn vào dòng chảy của nó trung tâm ở hành tủy—trung tâm alta major.

g. Then, at the exact moment of this realised dispersion, say, "This source of power is all I am and have; I send it forth to serve my fellowmen; I thus prepare the way into the Ashram, thus drawing men toward the source of power and strength."

g. Rồi, đúng vào khoảnh khắc của sự phân tán đã được chứng nghiệm này, hãy nói: "Nguồn quyền năng này là tất cả những gì tôi là và có; tôi phóng nó ra để phụng sự đồng loại của tôi; như vậy tôi chuẩn bị con đường vào Ashram, như vậy kéo con người hướng về nguồn quyền năng và sức mạnh."

5. Having completed this exercise, then meditate for ten minutes upon the service you are asked to render; see it motivated and implemented by the energy just received, and let your creative imagination build for you a structure for your service.

5. Sau khi hoàn tất bài tập này, hãy tham thiền trong mười phút về sự phụng sự mà em được yêu cầu thực hiện; hãy thấy nó được thúc đẩy và được thực thi bởi năng lượng vừa nhận được, và hãy để Sự tưởng tượng sáng tạo của em xây dựng cho em một cấu trúc cho sự phụng sự của em.

I have spoken to you with directness, my brother. I am, as I have told several of your group brothers, ambitious that all of you in my Ashram may become creative and constructive workers within and for the Hierarchy. I am exceedingly anxious also to see you expressing in fuller measure all that you are, and thus end this time of "flighty service" (forgive me for this word, but I speak to arrest your consciousness) and enter into that full demonstration of the will-to-good which brings always joy and effectiveness.

Huynh đệ của Tôi, Tôi đã nói với em một cách trực tiếp. Như Tôi đã nói với vài huynh đệ trong nhóm của em, Tôi có hoài bão rằng tất cả các em trong Ashram của Tôi có thể trở thành những người hoạt động sáng tạo và xây dựng trong Thánh Đoàn và vì Thánh Đoàn. Tôi cũng hết sức mong thấy em biểu lộ đầy đủ hơn tất cả những gì em là, và như vậy chấm dứt thời kỳ "phụng sự bốc đồng" này, xin tha thứ cho Tôi về từ này, nhưng Tôi nói để giữ tâm thức em lại, và bước vào sự biểu hiện đầy đủ của Ý Chí-hướng Thiện, điều luôn đem lại sự hoan hỉ và hiệu quả.

We have walked the path of life in relation to each other for years now. I have held you safe from harm whilst you got your bearings and tested out your strength, but that time should now be past. I stand by you at all

Chúng ta đã cùng bước trên con đường sự sống trong mối liên hệ với nhau nhiều năm nay. Tôi đã giữ em an toàn khỏi tổn hại trong khi em định vị phương hướng và thử nghiệm sức mạnh của mình, nhưng thời

times, but you must now come forth into steadfast ordered work, shouldering responsibility and "growing up" spiritually. The time of spiritual adolescence is past for you. Will you realise that and now *work*?

gian đó nay phải qua rồi. Tôi luôn đứng bên em, nhưng giờ đây em phải bước ra vào công việc có trật tự và kiên định, gánh vác trách nhiệm và "trưởng thành" về mặt tinh thần. Thời kỳ niên thiếu tinh thần đối với em đã qua. Em có nhận ra điều đó và giờ đây *làm việc* không?

August 1946

Tháng Tám năm 1946

MY DISCIPLE:

ĐỆ TỬ CỦA TÔI:

You are of those in this group who are *within* the Ashram, and that fact carries with it a definite obligation and **[746]** responsibility. In my last instruction to you (given two years ago) I dwelt much on this, and I would like to tell you that you have made progress, that you have eliminated much nonessential living, and are finding more time for real service. You are becoming—as an occult phrase puts it—"grounded in your place"; that was for you an essential step. Now must come the mastering of the technique or method whereby (from that place) you move forward in any *needed* direction—along the line of service.

Em thuộc về những người trong nhóm này đang ở *bên trong* Ashram, và sự kiện ấy mang theo nó một nghĩa vụ và **[746]** trách nhiệm rõ rệt. Trong huấn thị gần nhất của Tôi dành cho em, được ban hai năm trước, Tôi đã nói nhiều về điều này, và Tôi muốn nói với em rằng em đã tiến bộ, rằng em đã loại bỏ nhiều lối sống không thiết yếu, và đang tìm được nhiều thời gian hơn cho sự phụng sự thật sự. Em đang trở nên—như một cụm từ huyền bí diễn đạt—"được cắm rễ trong vị trí của mình"; đó là một bước thiết yếu đối với em. Giờ đây phải đến việc làm chủ kỹ thuật hay phương pháp nhờ đó, từ vị trí ấy, em tiến tới theo bất cứ hướng *cần thiết* nào—dọc theo đường lối phụng sự.

In this connection, no one can help you; you have to find the ways and means, alone and unaided. This effort on your part, this groping here and there for a rightful field of service, is largely responsible for your exceeding sensitivity; you move in one direction and react to a needed opposition; this proves upsetting and may lead to a psychic crisis. You move in another direction and are immediately assailed by that which is to you a phantom of fear; you move elsewhere but the opportunity for service proffered measures not up to your capacity, and this you register and again withdraw,

Trong mối liên hệ này, không ai có thể giúp em; em phải tự mình, đơn độc và không được trợ giúp, tìm ra các đường lối và phương tiện. Nỗ lực này của em, sự dò dẫm đây đó để tìm một lĩnh vực phụng sự đúng đắn, phần lớn chịu trách nhiệm cho sự nhạy cảm quá mức của em; em đi theo một hướng và phản ứng với một sự đối kháng cần thiết; điều này gây xáo trộn và có thể dẫn đến một khủng hoảng thông linh. Em đi theo một hướng khác và lập tức bị tấn công bởi điều đối với em là một bóng ma sợ hãi; em đi nơi khác nhưng cơ hội phụng sự được đưa ra không tương xứng với năng lực của em, và em ghi nhận điều này rồi lại rút lui, luôn ý

conscious always of psychic atmospheres and conditions. What then to do?

thức về các bầu khí và điều kiện thông linh. Vậy phải làm gì?

A great experiment is being attempted in the Arcane School. It is an endeavour to lift off the shoulders of the Masters the training of aspirants for discipleship and thus to prepare them to take their stand upon the periphery of an Ashram—in this case mine. I am thus lifting much along this line off the shoulders of other Masters. Masters such as K.H. and M. deal only at this time with trained disciples—such are the exigencies of world work. In the advanced section of the Arcane School this experiment is going on, though as yet only in an embryonic manner; more difficult and specific training should be given to the few who are reacting correctly to the "call of the Hierarchy." I have spoken to A.A.B. upon this matter, and along the line pointed out to her I ask your help and your time; I would ask you also to permit A.A.B. to train you more specifically for this work, and to do so with confidence, as the link between you two is strong and you have ever permitted her to speak to you with frankness. **[747]**

Một cuộc thử nghiệm lớn đang được thực hiện trong Trường Arcane. Đó là một nỗ lực nhằm cất khỏi vai các Chân sư việc huấn luyện những người chí nguyện cho địa vị đệ tử, và nhờ vậy chuẩn bị họ đứng trên chu vi của một Ashram—trong trường hợp này là Ashram của Tôi. Như vậy Tôi đang cất nhiều việc theo đường lối này khỏi vai các Chân sư khác. Các Chân sư như Chân sư K.H. và Chân sư M. hiện nay chỉ làm việc với các đệ tử đã được rèn luyện—những đòi hỏi cấp bách của công việc thế giới là như vậy. Trong phân bộ cao cấp của Trường Arcane, cuộc thử nghiệm này đang diễn ra, dù cho đến nay mới chỉ ở dạng phôi thai; một sự huấn luyện khó hơn và đặc thù hơn nên được trao cho số ít người đang phản ứng đúng đắn với "tiếng gọi của Thánh Đoàn." Tôi đã nói với Bà A.A.B. về vấn đề này, và theo đường lối đã được chỉ ra cho Bà, Tôi yêu cầu sự trợ giúp và thời gian của em; Tôi cũng yêu cầu em cho phép Bà A.A.B. huấn luyện em một cách đặc thù hơn cho công việc này, và làm như vậy với lòng tin cậy, vì mối liên kết giữa hai người rất mạnh, và em luôn cho phép Bà nói với em một cách thẳng thắn. **[747]**

You need to learn to protect yourself from people, in a psychic sense. This protection can be applied in several ways. I could myself put around you a protecting shield; I choose not to do so, for you would learn naught thereby. The work must be done by you yourself, and basically involves the transmutation of the sacral centre (not the solar plexus, as you might naturally think) to the throat. In the sacral centre lie the ancient racial fears and deep-seated personal desires. Ponder not upon the sacral centre, for that would bring these ancient inheritances to the surface, but let your

Em cần học cách bảo vệ mình khỏi con người, theo nghĩa thông linh. Sự bảo vệ này có thể được áp dụng theo nhiều cách. Chính Tôi có thể đặt quanh em một lá chắn bảo vệ; Tôi chọn không làm vậy, vì em sẽ chẳng học được gì nhờ đó. Công việc phải do chính em thực hiện, và về căn bản bao hàm sự chuyển hoá trung tâm xương cùng, không phải tùng thái dương như em có thể tự nhiên nghĩ, lên trung tâm cổ họng. Trong trung tâm xương cùng nằm những nỗi sợ cổ xưa của nhân loại và những ham muốn cá nhân ăn sâu. Đừng suy ngẫm về trung tâm xương cùng, vì điều đó sẽ đưa các di sản cổ xưa này lên bề mặt,

work be related to the creative throat centre. Then perform the following exercise:

nhưng hãy để công việc của em liên hệ với trung tâm cổ họng sáng tạo. Rồi thực hiện bài tập sau đây:

1. Sound the OM within the throat centre, as the soul focussed in the ajna centre.

1. Xướng OM trong trung tâm cổ họng, với tư cách linh hồn được tập trung trong trung tâm ajna.

2. See (with the creative imagination) the throat centre as a radiant, vibrant, brilliant reservoir and *know* it to be so.

2. Hãy thấy, bằng Sự tưởng tượng sáng tạo, trung tâm cổ họng như một hồ chứa rạng rỡ, rung động, sáng chói và *biết* rằng nó là như vậy.

3. Then send forth from that centre a broad and vital stream of energy, down the spine to the sacral centre in the spine, preserving the stream intact in your consciousness so that no part of it is deflected to the physical counterparts of the sacral centre, the gonads.

3. Rồi từ trung tâm ấy phóng ra một dòng năng lượng rộng lớn và đầy sinh lực, đi xuống cột sống đến trung tâm xương cùng trong cột sống, giữ cho dòng ấy nguyên vẹn trong tâm thức em để không phần nào của nó bị lệch sang các đối phần hồng trần của trung tâm xương cùng, tức các tuyến sinh dục.

4. Then see the sacral centre (in the spine) as a radiant reservoir of energy, but as energy deflected from physical creative activity to the destruction of ancient racial fears in the world. Then project that energy out into the world of men, to aid in the destruction of fear.

4. Rồi hãy thấy trung tâm xương cùng, trong cột sống, như một hồ chứa năng lượng rạng rỡ, nhưng như năng lượng được chuyển hướng khỏi hoạt động sáng tạo hồng trần để hủy diệt những nỗi sợ cổ xưa của nhân loại trong thế giới. Rồi hãy phóng chiếu năng lượng ấy ra vào thế giới loài người, để trợ giúp việc hủy diệt nỗi sợ.

5. Next, reaffirming your consciousness positively in the ajna centre, withdraw your attention from the sacral centre and the throat centre and sound the OM—as the directing disciple—seven times, slowly and inaudibly.

5. Tiếp theo, khi tái khẳng định tâm thức của em một cách tích cực trong trung tâm ajna, hãy rút sự chú ý của em khỏi trung tâm xương cùng và trung tâm cổ họng, rồi xướng OM—với tư cách đệ tử điều hướng—bảy lần, chậm rãi và không thành tiếng.

Use this exercise as often as needed, but just now and for six months use it every day. You will be surprised what it will do for you.

Hãy dùng bài tập này thường xuyên khi cần, nhưng ngay lúc này và trong sáu tháng, hãy dùng nó mỗi ngày. Em sẽ ngạc nhiên về điều nó sẽ làm cho em.

The meditation I last gave you will serve you for the rest of your life, so I give you no meditation now.

Bài tham thiền Tôi trao cho em lần trước sẽ phục vụ em trong phần còn lại của đời em, vì vậy giờ đây Tôi không trao cho em bài tham thiền nào.

To you, as to others in the group, I say: Go forward with **[748]** confidence and with joy; establish a closer contact with me, your friend and teacher.

Với em, cũng như với những người khác trong nhóm, Tôi nói: Hãy tiến tới với **[748]** lòng tin tưởng và với sự hoan hỉ; hãy thiết lập một tiếp xúc gần gũi hơn với Tôi, người bạn và huấn sư của em.

November 1948

Tháng Mười Một năm 1948

MY BROTHER:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I start today with a word of real commendation to you. Since my last communication to you, you have succeeded in doing two things: stabilised the "grounding in your place" in my Ashram (to which I referred in my last communication to you) and you have also paralleled that by a very definite shifting of your astral polarisation on to higher astral levels—a task that is occupying the attention of a very large number of disciples at this time. The reason for this is that a very great part of the work of the returning Christ will affect greatly the astral plane. Disciples are therefore needed who can absorb, transmute and transfer light. For this task you are peculiarly equipped and hence the psychic difficulties which have for some years confronted you and caused you difficulty. This trouble will greatly lessen from now on, particularly if you proceed to labour at your task... preparatory to the reappearance of the Christ.

Hôm nay Tôi bắt đầu bằng một lời khen ngợi chân thật dành cho em. Từ lần thông đạt gần nhất của Tôi với em, em đã thành công trong việc làm hai điều: ổn định việc "cắm rễ trong vị trí của em" trong Ashram của Tôi, điều Tôi đã nói đến trong lần thông đạt gần nhất, và em cũng đã song hành điều đó bằng một sự chuyển dịch rất rõ rệt sự phân cực cảm dục của mình lên các cấp độ cảm dục cao hơn—một nhiệm vụ đang chiếm sự chú ý của một số rất lớn đệ tử vào lúc này. Lý do là vì một phần rất lớn công việc của Đức Christ đang trở lại sẽ tác động mạnh mẽ đến cõi cảm dục. Do đó cần có các đệ tử có thể hấp thụ, chuyển hoá và chuyển dịch ánh sáng. Đối với nhiệm vụ này, em được trang bị một cách đặc biệt, và do đó có những khó khăn thông linh đã đối diện với em và gây khó khăn cho em trong vài năm qua. Từ nay trở đi, rắc rối này sẽ giảm bớt rất nhiều, đặc biệt nếu em tiếp tục lao tác trong nhiệm vụ của mình... để chuẩn bị cho sự tái lâm của Đức Christ.

Those disciples who work today in the world and do so *consciously* in order to aid the Christ and His mission, come within the protecting aura with which the Head of the

Những đệ tử ngày nay làm việc trong thế giới và làm như vậy *một cách có ý thức* để trợ giúp Đức Christ và sứ mệnh của Ngài, đi vào trong hào quang bảo vệ mà Đấng Đứng Đầu

Hierarchy at all times surrounds certain work undertaken by the Hierarchy in connection with our planet. This work of preparation for His coming is curiously fraught with danger because of the immense and constant antagonism it arouses (and is arousing increasingly) in the opposing forces of evil. The main attack of these forces is upon disciples and particularly those in a position and at the point in evolution where they can act with potency and greatly help in the task of reaching others. This you can do, and *along with all disciples* are, therefore, marked "for protection," as it is esoterically called. This does not mean that you will be free from attack and—because you are a disciple—attack on all three bodies simultaneously, but it means that such attack will arouse in you no fear. Remember always, brother of **[749]** mine, that it is fear that permits the entry of wrong potencies, and that such an attack may not be aimed at your weakest point but preferably at your strongest; it is there where disciples are often caught unawares and thus suffer a temporary setback.

Thánh Đoàn luôn dùng để bao quanh một số công việc nhất định do Thánh Đoàn đảm nhận liên quan đến hành tinh của chúng ta. Công việc chuẩn bị cho sự đến của Ngài này, một cách kỳ lạ, đầy nguy hiểm vì sự đối kháng lớn lao và liên tục mà nó khơi dậy, và đang ngày càng khơi dậy, trong các mãnh lực tà ác đối lập. Đòn tấn công chính của các mãnh lực này nhằm vào các đệ tử, đặc biệt là những người ở vị trí và tại điểm tiến hoá nơi họ có thể hành động với quyền năng và trợ giúp rất nhiều trong nhiệm vụ vươn tới người khác. Em có thể làm điều này, và *cùng với tất cả các đệ tử*, do đó được đánh dấu "để bảo vệ," như cách nói nội môn. Điều này không có nghĩa là em sẽ thoát khỏi tấn công, và—vì em là một đệ tử—tấn công vào cả ba thể cùng lúc, nhưng nó có nghĩa là sự tấn công như thế sẽ không khơi dậy nơi em nỗi sợ. Huynh đệ **[749]** của Tôi, hãy luôn nhớ rằng chính nỗi sợ cho phép các quyền năng sai lạc đi vào, và một cuộc tấn công như thế có thể không nhằm vào điểm yếu nhất của em, mà ưu tiên nhằm vào điểm mạnh nhất của em; chính ở đó các đệ tử thường bị bắt gặp bất ngờ và do đó chịu một bước lùi tạm thời.

The astral plane is in a great state of turmoil today—but that is a theme upon which I will dwell in my next communication to this group of disciples. It is nevertheless something to bear in mind. This turmoil is caused by an increasing descent of the Christ energy from the buddhic plane into the astral plane—a necessary aggregation of spiritual forces of a strength sufficient to create a reservoir of this energy of which the Hierarchy can avail itself as it proceeds towards externalisation. Of that force (which is astral-buddhic in nature) disciples such as yourself can take advantage. It carries the qualities of "embodied light," sensitivity to the new incoming vibration, and protective *pliancy*—I know not what

Ngày nay cõi cảm dục đang ở trong một trạng thái hỗn loạn lớn—nhưng đó là một chủ đề mà Tôi sẽ bàn kỹ trong lần thông đạt tới với nhóm đệ tử này. Tuy nhiên, đó là điều cần ghi nhớ. Sự hỗn loạn này do sự giáng xuống ngày càng tăng của năng lượng Đức Christ từ cõi Bồ đề vào cõi cảm dục—một sự tập hợp cần thiết các mãnh lực tinh thần có sức mạnh đủ để tạo ra một hồ chứa năng lượng này mà Thánh Đoàn có thể sử dụng khi tiến tới sự ngoại hiện. Đối với mãnh lực ấy, vốn có bản chất cảm dục-Bồ đề, các đệ tử như em có thể tận dụng. Nó mang các phẩm tính của "ánh sáng nhập thể," sự nhạy cảm với rung động mới đang đi vào, và tính *uyển chuyển* bảo vệ—Tôi không biết dùng từ nào khác. Nó chỉ có thể được sử dụng bởi các đệ

other word to use. It can only be used by working disciples; therefore *work*, my brother, and let that penetrating energy find a channel through you.

tử đang làm việc; do đó hãy *làm việc*, huynh đệ của Tôi, và hãy để năng lượng thâm nhập ấy tìm được một kênh qua em.

I have told you these things in order to reassure you, for you have been in the past somewhat prone to psychic fear, though a very great improvement in this respect can be noticed. Those who work in this coming cycle must cast off fear and refuse to register in their consciousness—by an act of the spiritual will—the very existence of that which causes the reaction of fear. It is not the "little wills of men" which must here be used, but the bringing in of the higher spiritual will, via the antahkarana. It was with this in view that I gave out the teaching upon the antahkarana before proclaiming the reappearance of the Christ.

Tôi đã nói với em những điều này để trấn an em, vì trong quá khứ em có phần dễ nghiêng về nỗi sợ thông linh, dù một sự cải thiện rất lớn trong phương diện này có thể được nhận thấy. Những người làm việc trong chu kỳ sắp đến này phải gạt bỏ nỗi sợ và từ chối ghi nhận trong tâm thức mình—bằng một hành động của ý chí tinh thần—ngay cả sự tồn tại của điều gây ra phản ứng sợ hãi. Ở đây, không phải "những ý chí nhỏ bé của con người" phải được sử dụng, mà là việc đưa ý chí tinh thần cao hơn vào, thông qua antahkarana. Chính với điều này trong trí mà Tôi đã ban giáo huấn về antahkarana trước khi công bố sự tái lâm của Đức Christ.

In the reorganisation of the Arcane School, I would ask you to take your full share and to concentrate your major effort upon the work of the senior students. Have in mind always that it is *spiritual* esotericism that is required; teaching the students to create a line of light between themselves and all circumstances and problems. This is possible because every problem is in reality a vital thoughtform, effective for good or evil. The line of established light can dispel the evil **[750]** or act as a transmitter of the energy of the will-to-good. In the above few sentences I have given you a potent hint and one which should be taught to all true aspirants.

Trong việc tái tổ chức Trường Arcane, Tôi yêu cầu em đảm nhận phần trọn vẹn của mình và tập trung nỗ lực chính vào công việc của các môn sinh cao cấp. Hãy luôn ghi nhớ rằng điều cần thiết là nội môn học *tinh thần*; dạy các môn sinh tạo ra một đường ánh sáng giữa chính họ và mọi hoàn cảnh cùng vấn đề. Điều này có thể thực hiện vì mọi vấn đề thực ra là một hình tư tưởng sống động, hữu hiệu cho thiện hoặc ác. Đường ánh sáng đã được thiết lập có thể xua tan điều ác **[750]** hoặc hoạt động như một bộ truyền năng lượng của Ý Chí-hướng Thiện. Trong vài câu trên, Tôi đã trao cho em một gợi ý mạnh mẽ, và một gợi ý nên được dạy cho tất cả những người chí nguyện chân chính.

There is little more that I have to say to you. You might find it of true helpfulness if you gathered together and read at one sitting, slowly and carefully, all which I have given to you in your personal instructions since

Tôi còn ít điều để nói với em. Em có thể thấy thật sự hữu ích nếu em tập hợp lại và đọc trong một lần, chậm rãi và cẩn thận, tất cả những gì Tôi đã trao cho em trong các huấn thị cá nhân kể từ khi nhóm này được tổ chức.

this group was organised. This will give you (as nothing else can) a synthetic view of the general pattern of your spiritual growth and advancement.

Điều này sẽ cho em, hơn bất cứ điều gì khác, một cái nhìn tổng hợp về mô hình chung của sự tăng trưởng và tiến bộ tinh thần của em.

Go forward with a sense of strength, knowing that the power of your soul, the solidarity of the Ashram, and the protective aura which surrounds the work of the Christ can ever be relied upon.

Hãy tiến tới với ý thức về sức mạnh, biết rằng quyền năng của linh hồn em, sự đoàn kết của Ashram, và hào quang bảo vệ bao quanh công việc của Đức Christ luôn có thể được nương tựa.

To D. L. R. – Gửi D. L. R.

January 1940

Tháng Giêng năm 1940

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

I find it most difficult to give a name to the glamour which holds back the full expression of your soul. I might perhaps call it the "glamour of continued circumstance." This leads to an almost unavoidable construction of a wall of small and unimportant events, of negligible contacts, of monotonously regulated and determined duties, carried forward year after year because they constitute your duty and life function and also provide the wherewithal whereby the needs of life can be met. These provide a slow moving glamour, behind which you conscientiously and laboriously stand and daily work. Such a state of affairs leads to a static situation and to a constant conditioning of your life expression. To this, your soul at times takes exception and will do so increasingly. For this you must be prepared. You must be ready for a certain feeling of nausea and of frustration as your life goes on and on along its predetermined lines. And for this nausea, you will find no real understanding in your environment. For this also you must be prepared and to

Tôi thấy hết sức khó đặt tên cho ảo cảm đang kìm giữ sự biểu lộ trọn vẹn của linh hồn em. Có lẽ Tôi có thể gọi nó là "ảo cảm của hoàn cảnh tiếp diễn." Điều này dẫn đến việc xây dựng gần như không thể tránh khỏi một bức tường gồm các biến cố nhỏ bé và không quan trọng, những tiếp xúc không đáng kể, những bổn phận đơn điệu được quy định và xác định, được tiến hành năm này qua năm khác vì chúng cấu thành bổn phận và chức năng sống của em, đồng thời cũng cung cấp phương tiện nhờ đó các nhu cầu của đời sống có thể được đáp ứng. Những điều này tạo ra một ảo cảm chuyển động chậm, đằng sau nó em đứng một cách tận tâm và nhọc nhằn, làm việc hằng ngày. Một tình trạng như vậy dẫn đến một hoàn cảnh tĩnh tại và một sự tác động thường xuyên lên biểu lộ đời sống của em. Linh hồn em đôi khi phản đối điều này, và sẽ ngày càng phản đối hơn. Em phải chuẩn bị cho điều đó. Em phải sẵn sàng cho một cảm giác chán ngán và thất vọng nào đó khi đời sống của em cứ tiếp diễn theo các đường lối đã định trước. Và đối với cảm giác chán ngán này, em sẽ không tìm thấy sự thấu hiểu thật sự trong môi trường của mình. Em cũng phải chuẩn bị cho điều này

accept [751] it without criticism of those who fail to render you right comprehension.

và chấp nhận [751] nó mà không phê phán những người không đem lại cho em sự thông cảm đúng đắn.

Hitherto, you have regarded such moments of nausea as rebellion to be immediately suppressed; you have thrust from you all aspiration towards change, regarding it as a hindering glamour and seeking always to believe that your choice of the stable, the safe and the familiar is entirely right. Such choice has indeed been right at times, but it has not always been so in spite of the determination evidenced in your environment to hold you to the tried and the familiar.

Cho đến nay, em đã xem những khoảnh khắc chán ngán như thế là sự phản loạn cần bị đàn áp ngay lập tức; em đã đẩy ra khỏi mình mọi khát vọng hướng đến thay đổi, xem nó như một ảo cảm cản trở và luôn tìm cách tin rằng lựa chọn của em về điều ổn định, an toàn và quen thuộc là hoàn toàn đúng. Thật vậy, lựa chọn như thế đôi khi đã đúng, nhưng không phải lúc nào cũng vậy, bất chấp quyết tâm thể hiện trong môi trường của em nhằm giữ em với điều đã được thử nghiệm và quen thuộc.

Seek, my brother, at any cost, to be alive and eager for the future. Hide never behind the thought of past achievement or of achievement in some future life; learn to recognise opportunity when it stands before your thought and be ready to change the stable rhythms of a high grade and adequate personality for the eager forward looking attitude of a world disciple. Changes will then come because your inner attitude has prepared the way.

Huynh đệ của Tôi, bằng bất cứ giá nào, hãy tìm cách sống động và háo hức hướng về tương lai. Đừng bao giờ ẩn mình sau tư tưởng về thành tựu quá khứ hay về thành tựu trong một đời sống tương lai nào đó; hãy học nhận ra cơ hội khi nó đứng trước tư tưởng của em, và sẵn sàng thay đổi những nhịp điệu ổn định của một phàm ngã cao cấp và thích đáng để lấy thái độ háo hức hướng về phía trước của một đệ tử thế giới. Khi ấy các thay đổi sẽ đến vì thái độ bên trong của em đã chuẩn bị con đường.

Sometimes, my brother, I wonder if you will recognise them, knowing them for what they are? Will you see the open door, leading to a fuller and a richer life? I call you to preparedness, and for freedom from the glamours of the familiar, of the family and of your surroundings.

Đôi khi, huynh đệ của Tôi, Tôi tự hỏi liệu em có nhận ra chúng, biết chúng đúng như bản chất của chúng chăng? Em có thấy cánh cửa mở, dẫn đến một đời sống đầy đủ hơn và phong phú hơn không? Tôi kêu gọi em chuẩn bị sẵn sàng, và thoát khỏi các ảo cảm của điều quen thuộc, của gia đình và của môi trường xung quanh em.

August 1940

Tháng Tám năm 1940

There are within you at this time, my brother, stirrings of revolution and rebellion which have in them the seeds of liberation.

Huynh đệ của Tôi, vào lúc này trong em có những khuấy động của cách mạng và phản loạn, vốn chứa trong chúng các hạt giống

Does this astonish you? Of their depth and purpose you have as yet but little understanding. You must remember that rebellion may be based on purely selfish desire for a way of life which your personality may demand. But it can also be soul-produced, and such is the case with you. One of the first things which a disciple has to learn is the real nature of that which is directing him and conditioning him. With many it is some aspect of the personality or of the personality as a whole; in a few, it is the soul. With **[752]** still others, the promptings may come from a sense of inferiority and its consequent reaction of a carefully considered defence mechanism; with still others, it may be circumstance, or the race mind or popular opinion or the people with whom they are associated through ancient ties, karmic liabilities or self-chosen responsibility. I will tell you here certain things which may aid you towards a fuller life and a deepened soul expression.

của giải thoát. Điều này có làm em kinh ngạc không? Em vẫn còn thấu hiểu rất ít về chiều sâu và mục đích của chúng. Em phải nhớ rằng phản loạn có thể dựa trên ham muốn hoàn toàn ích kỷ về một lối sống mà phàm ngã của em có thể đòi hỏi. Nhưng nó cũng có thể do linh hồn tạo ra, và trường hợp của em là như vậy. Một trong những điều đầu tiên mà một đệ tử phải học là bản chất thật của điều đang chỉ đạo y và tác động lên y. Với nhiều người, đó là một phương diện nào đó của phàm ngã, hoặc phàm ngã như một toàn thể; với một số ít, đó là linh hồn. Với **[752]** những người khác nữa, các thôi thúc có thể đến từ cảm thức tự ti và phản ứng hệ quả của nó là một cơ chế phòng vệ được cân nhắc kỹ; với những người khác nữa, đó có thể là hoàn cảnh, hoặc trí tuệ của nhân loại, hoặc dư luận phổ biến, hoặc những người mà họ liên kết qua các ràng buộc cổ xưa, các trách nhiệm nghiệp quả hay trách nhiệm tự chọn. Ở đây Tôi sẽ nói với em một số điều có thể giúp em hướng đến một đời sống đầy đủ hơn và một biểu lộ linh hồn sâu sắc hơn.

Your link with your soul is real and it was not achieved in this life. It is therefore one of the stable factors in your life. Your mind is of a high quality and is easily responsive to the intuition and illumination; you have your emotional or astral body well under control. On the inner planes of the personality, your life demonstration is good and you lead a faithful and progressive spiritual life—so much so that your vibration reaches *upward* so intensively at times as to sound within the periphery of the hierarchical sphere of influence. This is somewhat rare. But *outward* and *downward* (these inadequate expressions make the teaching hard to communicate) this is not the case. Your outgoing energy seems short circuited and your radiation is inadequate to your inner spiritual life. You will recall that I gave you the word “radiation” some years ago as your

Mối liên kết của em với linh hồn là thật, và nó không được đạt đến trong đời sống này. Do đó, nó là một trong những yếu tố ổn định trong đời sống của em. Thể trí của em có phẩm chất cao và dễ dàng đáp ứng với trực giác và sự soi sáng; em đã kiểm soát tốt thể cảm xúc hay thể cảm dục của mình. Trên các cõi bên trong của phàm ngã, sự biểu hiện đời sống của em là tốt, và em dẫn dắt một đời sống tinh thần trung thành và tiến bộ—đến mức rung động của em đôi khi vươn *lên trên* mãnh liệt đến nỗi vang lên trong ngoại vi của phạm vi ảnh hưởng của Thánh Đoàn. Điều này khá hiếm. Nhưng hướng *ra ngoài* và *xuống dưới*, những cách diễn đạt bất toàn này khiến giáo huấn khó truyền đạt, thì không phải như vậy. Năng lượng hướng ra của em dường như bị đoản mạch, và sự tỏa chiếu của em không tương xứng với đời sống tinh thần bên trong của em. Em sẽ nhớ rằng

desired keynote. For years I have watched the intensification of your spiritual life upon the inner planes only to see it arrested on the eve of expression upon the plane of daily life. I refer not here to character expression or to being what people ordinarily call good. I refer to *effective radiation.*

vài năm trước Tôi đã trao cho em từ "tỏa chiếu" như chủ âm mong muốn của em. Trong nhiều năm, Tôi đã quan sát sự tăng cường đời sống tinh thần của em trên các cõi bên trong, chỉ để thấy nó bị chặn lại ngay trước khi biểu lộ trên cõi đời sống hằng ngày. Ở đây Tôi không nói đến sự biểu lộ tính cách hay việc là điều mà người ta thường gọi là tốt. Tôi nói đến *sự tỏa chiếu hữu hiệu.*

What causes this, my brother? I would say: Outer circumstances, and two people in particular, plus an acutely sensitive receptivity to the mental and emotional life of others. Ponder on this. This sensitivity causes an arresting of physical expression, plus a mistaken interpretation of duty at times. Know you not, my brother, that those who are at the stage of accepted discipleship (as you are) should be radiating centres of light on a relatively large scale. With you this potency of radiation is present but is rendered ineffective by your reaction to the outer details of physical plane living and to the reactions of those less developed than you are. Is **[753]** this a hard saying? Study it with the detachment you have so ably developed and you will find in due time that I am correct in my diagnosis.

Điều gì gây ra điều này, huynh đệ của Tôi? Tôi muốn nói: các hoàn cảnh bên ngoài, và đặc biệt là hai người, cộng với một sự tiếp nhận nhạy bén mãnh liệt đối với đời sống trí tuệ và cảm xúc của người khác. Hãy suy ngẫm về điều này. Sự nhạy cảm này gây ra việc chặn lại biểu lộ hồng trần, cộng với đôi lúc một sự diễn giải sai lầm về bổn phận. Huynh đệ của Tôi, em không biết rằng những người ở giai đoạn địa vị đệ tử được chấp nhận, như em đang ở, phải là các trung tâm ánh sáng tỏa chiếu trên một quy mô tương đối lớn sao? Nơi em, quyền năng tỏa chiếu này hiện diện nhưng bị làm cho mất hiệu quả bởi phản ứng của em đối với các chi tiết bên ngoài của đời sống cõi hồng trần và đối với các phản ứng của những người kém phát triển hơn em. **[753]** Đây có phải là lời khó nghe chăng? Hãy nghiên cứu nó với sự tách rời mà em đã phát triển rất tài tình, và đúng thời em sẽ thấy rằng Tôi chẩn đoán đúng.

Re-apply and re-interpret this virtue of detachment and much will be revealed to you. I shall not be more explicit. My function is to indicate direction, but it is for you to understand rightly and then react. Your initial interpretation given to my words may not be the right one in all cases. Usually the integration of the spiritual life and of the personality proceeds as follows:

Hãy áp dụng lại và diễn giải lại đức tính tách rời này, và nhiều điều sẽ được mặc khải cho em. Tôi sẽ không nói rõ hơn. Chức năng của Tôi là chỉ ra phương hướng, nhưng việc thấu hiểu đúng và rồi phản ứng là của em. Cách diễn giải ban đầu của em về lời Tôi có thể không đúng trong mọi trường hợp. Thông thường, sự tích hợp của đời sống tinh thần và của phàm ngã diễn tiến như sau:

1. The astral body integrates with the physical brain, via the etheric body and the solar plexus.

1. Thể cảm dục tích hợp với bộ não hồng trần, qua thể dĩ thái và tùng thái dương.

2. These two then integrate with the mental body and thus complete the personality expression.

2. Hai thành phần này rồi tích hợp với thể trí và như vậy hoàn tất sự biểu lộ của phàm ngã.

3. This is followed after much struggle and time by the definite integration of personality and soul.

3. Sau nhiều đấu tranh và thời gian, điều này được tiếp nối bằng sự tích hợp rõ rệt của phàm ngã và linh hồn.

You have, however, carried the integration from the astral body to the mental body and from thence to the soul but have not yet succeeded in integrating these three with the physical man, dominating the brain and producing a vibrant expression of the inner man outwardly. This is somewhat rare a condition. Could you see yourself as you essentially are, you would make the acquaintance of a vibrant, radiant, wise disciple. But you hide all that behind a wall which has been built through your conditioning supersensitive nature and circumstances, and also by the influence of several people. Come out from behind that obstructing wall, my brother, and—for the sake of those whom you can serve—*be what you are*.

Tuy nhiên, em đã đưa sự tích hợp từ thể cảm dục lên thể trí, và từ đó đến linh hồn, nhưng vẫn chưa thành công trong việc tích hợp ba điều này với con người hồng trần, chế ngự bộ não và tạo ra một sự biểu lộ rung động của con người bên trong ra bên ngoài. Đây là một tình trạng khá hiếm. Nếu em có thể thấy chính mình như em vốn là về bản chất, em sẽ làm quen với một đệ tử rung động, tỏa sáng và minh triết. Nhưng em che giấu tất cả điều đó đằng sau một bức tường được xây dựng bởi bản chất siêu nhạy cảm vốn chi phối em và bởi các hoàn cảnh, cũng như bởi ảnh hưởng của một vài người. Huynh đệ của Tôi, hãy bước ra khỏi phía sau bức tường cản trở ấy, và—vì những người mà em có thể phụng sự—*hãy là điều em là*.

That this emergence on your part may bring its own problems is probably true, but with the results of right action (carried wisely and not fanatically forward) you have naught to do.

Việc em xuất hiện như vậy có thể đem theo những vấn đề riêng của nó, điều đó có lẽ đúng, nhưng em không có gì phải bận tâm đến các kết quả của hành động đúng, được tiến hành một cách minh triết chứ không cuồng tín.

A brief visualisation exercise and meditation may aid in this process of emergence. It is well to bear in mind that the dramatisation of the spiritual life leads to creative appearance, strengthening the will-to-do,

Một bài tập hình dung và tham thiền ngắn có thể trợ giúp trong tiến trình xuất hiện này. Tốt là nên ghi nhớ rằng việc kịch tính hóa đời sống tinh thần dẫn đến sự xuất hiện sáng tạo, củng cố ý chí hành động, hướng

directing the desire nature [754] in the right direction and producing effectiveness in physical plane expression. You will see, therefore, that when humanity can begin en masse to work in this manner, they will enter upon a cycle wherein evil karma will no longer be engendered and past karma will work out in experienced, spiritual living.

dẫn bản chất ham muốn [754] theo đúng hướng và tạo ra hiệu quả trong biểu lộ trên cõi hồng trần. Do đó, em sẽ thấy rằng khi nhân loại có thể bắt đầu làm việc theo cách này trên quy mô đại chúng, họ sẽ bước vào một chu kỳ trong đó nghiệp quả xấu sẽ không còn được tạo sinh, và nghiệp quả quá khứ sẽ được xử lý trong đời sống tinh thần có kinh nghiệm.

This meditation exercise should be carefully thought out before practising so that you can know just what you are attempting to do and can then do it with adequate results. I would ask you to do it twice daily, when convenient. I set no regular time. A year's steady practice (with belief, plus skill in action) may cause almost dramatic changes in your life.

Bài tập tham thiền này nên được suy xét cẩn thận trước khi thực hành, để em có thể biết rõ mình đang cố gắng làm gì và rồi có thể làm điều đó với kết quả thích đáng. Tôi yêu cầu em thực hiện nó hai lần mỗi ngày, khi thuận tiện. Tôi không đặt thời gian cố định. Một năm thực hành đều đặn, với niềm tin cộng với kỹ năng trong hành động, có thể tạo ra những thay đổi gần như đầy kịch tính trong đời sống của em.

1. Bring about focus in the soul of the potencies of the lower man by the power of the imagination and careful visualisation. This can be done by rapid, right alignment.

1. Hãy đưa các quyền năng của phàm nhân vào tiêu điểm trong linh hồn bằng quyền năng của Sự tưởng tượng và sự hình dung cẩn thận. Điều này có thể được thực hiện bằng sự chỉnh hợp nhanh chóng và đúng đắn.

2. See the soul as a radiant sun within you (the personality hiding behind its rays). You, the real spiritual man, produce the veiling of the lower man.

2. Hãy thấy linh hồn như một mặt trời rạng rỡ bên trong em, phàm ngã ẩn sau các tia sáng của nó. Em, con người tinh thần thật sự, tạo ra sự che phủ phàm nhân.

3. See the rays of the sun extending first to the *mind* bringing illumination.

3. Hãy thấy các tia của mặt trời trước hết vươn đến *thể trí*, đem lại sự soi sáng.

Pause here and focus your consciousness in the mind. The work is done by projecting yourself along the ray of your personality and along your mental ray which is the fifth ray of concrete knowledge or science. This should be relatively easy for you.

Hãy dừng lại ở đây và tập trung tâm thức của em trong thể trí. Công việc được thực hiện bằng cách phóng chiếu chính em theo cung phàm ngã của em và theo cung thể trí của em, vốn là cung năm của tri thức cụ thể hay khoa học. Điều này nên tương đối dễ dàng đối với em.

4. Then see the rays of the soul (the sun of your life) extending and embracing your *astral* nature and irradiating the astral plane with which you are in contact, thus bringing an outpouring of love. This again should be relatively easy of accomplishment as your astral ray is the sixth ray of devotion and idealism.

4. Rồi hãy thấy các tia sáng của linh hồn (mặt trời của đời sống em) vươn ra và ôm trùm bản chất *cảm dục* của em, đồng thời chiếu rạng cõi cảm dục mà em đang tiếp xúc, nhờ đó đem lại một lần tuôn đổ tình thương. Điều này một lần nữa hẳn tương đối dễ thực hiện, vì cung thể cảm dục của em là cung sáu của sự sùng tín và lý tưởng tính.

5. Carry the radiation of the sun to the vital body and see it bringing (on the beam of the seventh ray of your physical nature) such a dynamic energising that you will have the power, figuratively speaking, to break through the wall which prevents the inner radiation extending into the outer physical world. **[755]**

5. Hãy đưa sự phát xạ của mặt trời đến thể sinh lực, và thấy nó mang lại (trên tia sáng của cung bảy thuộc bản chất hồng trần của em) một sự tiếp sinh lực năng động đến mức, nói theo nghĩa biểu tượng, em sẽ có quyền năng phá xuyên bức tường ngăn cản sự phát xạ bên trong vươn ra thế giới hồng trần bên ngoài. **[755]**

6. Then sound the OM softly seven times, concentrating upon the picture of this sun (which is you and your solar quality), thus irradiating the outer life.

6. Rồi hãy xướng linh từ OM nhẹ nhàng bảy lần, tập trung vào hình ảnh mặt trời này (vốn là em và phẩm tính thái dương của em), nhờ đó chiếu rạng đời sống bên ngoài.

This process should be fairly easy as all your rays tend to facilitate it. The process is also highly scientific for it is in reality the manipulation of radiant solar energy straight from "the heart of the sun," technically speaking. Work patiently along these lines and take with patience and courage the effects produced. For these you will be eternally grateful.

Tiến trình này hẳn khá dễ dàng, vì tất cả các cung của em đều có khuynh hướng hỗ trợ nó. Tiến trình này cũng có tính khoa học rất cao, vì thực ra đó là sự vận dụng năng lượng thái dương phát xạ trực tiếp từ "tâm của mặt trời", nói theo thuật ngữ chuyên môn. Hãy kiên nhẫn làm việc theo các đường hướng này, và hãy đón nhận với lòng kiên nhẫn và can đảm những hiệu quả được tạo ra. Vì những hiệu quả ấy, em sẽ mãi mãi biết ơn.

August 1942

Tháng Tám 1942

1. Be not afraid of loneliness. The soul that cannot stand alone has naught to give.

1. Đừng sợ cô đơn. Linh hồn nào không thể đứng một mình thì chẳng có gì để cho đi.

2. Cut deep into the roots of all thy life. Seek freedom from the past. Yet move not from

2. Hãy cắt sâu vào tận rễ của toàn bộ đời sống em. Hãy tìm sự tự do khỏi quá khứ. Tuy

the plane where life has placed you in a part to play.

3. The rhythm of all life pulsates in time and space and in that rhythm you must find a note that liberates.

4. Ponder on the work of the Destroyer, why comes destruction and why the loss of beauty that has been. Your task in life should make that knowledge possible. Then build.

5. Be a sannyasin—free, alone with God, your soul and Me. Then work and love.

6. Your major life theme in this coming year is: Search freedom. Ponder on this. It is the goal for all.

September 1943

MY BROTHER:

As a Master studies His chelas year by year, He arrives at certain definite knowledges anent them which are very different to those arrived at by even the dearest or closest earthly friends. The latter are apt to fail in grasping life essentials, because the detail and the minute aspects of the daily expression attract attention and the surface is confounded with the depth. It is *the depth* which the Master sees; *the essential quality* which He grasps, and *the major need* which emerges. **[756]**

What, my brother, lies at the very depth of your personality in this life? I refer not here to the deeps of the soul, but to the particular

nhiên, đừng rời khỏi cõi nơi đời sống đã đặt em vào một vai trò phải đảm nhận.

3. Nhịp điệu của toàn thể sự sống rung nhịp trong thời gian và không gian, và trong nhịp điệu ấy, em phải tìm ra một âm điệu giải thoát.

4. Hãy suy ngẫm về công việc của Đấng Hủy Diệt, vì sao sự hủy diệt đến, và vì sao cái đẹp từng hiện hữu lại mất đi. Nhiệm vụ đời em phải làm cho tri thức ấy trở nên khả hữu. Rồi hãy xây dựng.

5. Hãy là một sannyasin—tự do, một mình với Thượng đế, linh hồn của em và Tôi. Rồi hãy làm việc và yêu thương.

6. Chủ đề chính của đời em trong năm sắp tới là: Hãy tìm kiếm tự do. Hãy suy ngẫm về điều này. Đó là mục tiêu cho tất cả.

Tháng Chín 1943

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

Khi một Chân sư nghiên cứu các đệ tử của Ngài năm này qua năm khác, Ngài đạt đến những hiểu biết xác định nào đó về họ, rất khác với những hiểu biết mà ngay cả các bạn hữu trần thế thân thiết nhất hay gần gũi nhất có thể đạt được. Những người sau thường không nắm bắt được các yếu tố cốt yếu của đời sống, vì chi tiết và những phương diện nhỏ nhặt của biểu hiện hằng ngày thu hút sự chú ý, và bề mặt bị lầm lẫn với chiều sâu. Chính *chiều sâu* mà Chân sư thấy; chính *phẩm tính cốt yếu* mà Ngài nắm bắt, và chính *nhu cầu chính* hiện ra. **[756]**

Huynh đệ của Tôi, điều gì nằm ở tận chiều sâu của phàm ngã em trong đời này? Ở đây Tôi không nói đến những chiều sâu của linh

hidden thing which is and has been struggling for expression throughout this entire incarnation. What is your essential quality? Here I refer to the outstanding quality which, given due process of experience, will radiate from your life and thus constitute your major working asset. What is your predominant need this life? Reduce all this to the requirements for initiation (for which you are being prepared) and you come to three fundamental things which must be manifested, prior to that tremendous step forward upon the Path. You will note that I am not preoccupied with your mistakes or failures. These are inevitable and are relatively unimportant, because a disciple at your point of development is ever aware of them and can be trusted to take the needed steps toward adjustment.

hồn, mà nói đến điều đặc thù ẩn kín vốn đang và đã tranh đấu để được biểu hiện trong suốt toàn bộ lần lâm phàm này. Phẩm tính cốt yếu của em là gì? Ở đây Tôi nói đến phẩm tính nổi bật, mà nếu được trao cho tiến trình kinh nghiệm thích hợp, sẽ phát xạ từ đời sống em và do đó cấu thành tài sản hoạt động chính của em. Nhu cầu nổi trội của em trong đời này là gì? Hãy quy tất cả những điều này về các đòi hỏi của điểm đạo (điều mà em đang được chuẩn bị), và em sẽ đi đến ba điều căn bản phải được biểu lộ trước bước tiến phi thường ấy trên Đường Đạo. Em sẽ lưu ý rằng Tôi không bận tâm đến những lỗi lầm hay thất bại của em. Chúng là điều không tránh khỏi và tương đối không quan trọng, vì một đệ tử ở điểm phát triển của em luôn ý thức về chúng và có thể được tin cậy là sẽ thực hiện những bước cần thiết hướng đến sự điều chỉnh.

For years I have watched you. You have made steady progress in all directions but have reached a point which it is necessary that all disciples reach, where a supreme effort, based on clear perception and insight, is essential. To aid you in making this supreme life effort, I would like to touch upon these three points. I must touch upon them in such a way that only you will comprehend the implications. There is no need for your group brothers, or any one else who may come across and read your papers, to grasp my meaning. Two factors of interest emerge here. In veiling (from the point of definite personal application) the truths I seek to have you grasp, I present to you a compromise between the Eastern method of hinting and the Western method of plain speaking! I am, at the same time, endeavouring to convey to you the attitude of all disciples in training for initiation. This attitude is one of extreme personal reticence and of withdrawing from those verbal contacts which reveal too much of

Trong nhiều năm, Tôi đã quan sát em. Em đã tiến bộ đều đặn theo mọi hướng, nhưng đã đạt đến một điểm mà mọi đệ tử cần phải đạt tới, nơi một nỗ lực tối thượng, dựa trên nhận thức rõ ràng và tuệ giác, là thiết yếu. Để trợ giúp em thực hiện nỗ lực tối thượng trong đời sống này, Tôi muốn đề cập đến ba điểm ấy. Tôi phải đề cập đến chúng theo cách chỉ riêng em mới hiểu các hàm ý. Các huynh đệ trong nhóm của em, hay bất kỳ ai khác có thể tình cờ đọc các giấy tờ của em, không cần nắm bắt ý nghĩa của Tôi. Ở đây xuất hiện hai yếu tố đáng quan tâm. Khi che phủ (xét theo phương diện ứng dụng cá nhân xác định) những chân lý mà Tôi muốn em nắm bắt, Tôi trình bày cho em một sự dung hòa giữa phương pháp Đông phương bằng ám chỉ và phương pháp Tây phương bằng lời nói thẳng! Đồng thời, Tôi đang cố gắng truyền đạt cho em thái độ của mọi đệ tử đang được huấn luyện để điểm đạo. Thái độ này là sự kín đáo cá nhân cực độ và sự rút lui khỏi những tiếp xúc bằng lời vốn tiết lộ quá nhiều về sự tăng trưởng linh hồn cá nhân. Đây là

individual soul growth. This is one of the first lessons in the silence which initiation entails. It is also one of the first steps towards comprehension of that "isolated unity" which is distinctive of the Master. In the Hierarchy there is complete unity, based upon a recognised isolation of spirit from matter. **[757]** This thought should provide you with a theme for much profound thinking.

một trong những bài học đầu tiên trong sự im lặng mà điểm đạo đòi hỏi. Đây cũng là một trong những bước đầu tiên hướng đến việc thấu hiểu "Hợp Nhất Cô Lập" vốn là đặc điểm của Chân sư. Trong Thánh Đoàn có sự hợp nhất trọn vẹn, dựa trên sự cô lập được nhận biết của tinh thần khỏi vật chất. **[757]** Tư tưởng này hẳn sẽ cung cấp cho em một chủ đề để suy tư sâu xa nhiều.

What, therefore, brother of mine, should be the unique realisation which this particular incarnation should help you to express? What lies at the depths of your being, seeking revelation? What is the essential quality which you should radiate? What is your outstanding need? I will tell you the truth as I see it, reminding you however that it is the truth as *you* see it which changes and conditions your life. You must therefore regard my suggestions as valuable, but regard them primarily as the subject of a defined spiritual investigation—to be carried forward with an open mind and a willingness to recognise them as correct and just when your own conclusions and your intuitive response justify your agreeing. Here are my conclusions:

Vậy, huynh đệ của Tôi, sự chứng nghiệm độc đáo nào mà lần lâm phàm đặc biệt này phải giúp em biểu hiện? Điều gì nằm trong những chiều sâu của bản thể em, đang tìm kiếm sự mặc khải? Phẩm tính cốt yếu nào em phải phát xạ? Nhu cầu nổi bật của em là gì? Tôi sẽ nói cho em chân lý như Tôi thấy, tuy nhiên nhắc em rằng chính chân lý như *em* thấy nó mới thay đổi và tác động lên đời sống em. Vì vậy, em phải xem các gợi ý của Tôi là có giá trị, nhưng chủ yếu hãy xem chúng như đối tượng của một cuộc khảo sát tinh thần xác định—được tiến hành với thể trí rộng mở và sự sẵn lòng nhận biết chúng là đúng đắn và công bình khi những kết luận riêng của em cùng đáp ứng trực giác của em biện minh cho sự đồng ý của em. Đây là các kết luận của Tôi:

1. *The hidden beauty* seeking expression in your life is the power to use words to arrest others and to put them, as a consequence, upon the Path of Return. This will undoubtedly surprise you, but your apparent inability to write, for instance, a fluent letter or an eloquent appeal, or to evoke the words of arresting power which you feel seething within you, are only indicative of a pronounced *personality* inhibition which you *can* overcome, if you so wish. Words are the expression of the soul, when rightly employed. You do not use those words. You can, if you determine to do

1. *Vẻ đẹp ẩn kín* đang tìm cách biểu hiện trong đời sống em là quyền năng dùng lời nói để thu hút sự chú ý của người khác và, như một hệ quả, đặt họ lên Con Đường Trở Về. Điều này chắc chắn sẽ làm em ngạc nhiên, nhưng sự bất lực bề ngoài của em trong việc viết, chẳng hạn, một bức thư trôi chảy hay một lời kêu gọi hùng biện, hoặc trong việc gợi lên những lời có quyền năng thu hút sự chú ý mà em cảm thấy đang sôi sục bên trong, chỉ là dấu hiệu của một sự ức chế *phàm ngã* rõ rệt mà em *có thể* vượt qua, nếu em muốn như vậy. Lời nói là biểu hiện của linh hồn, khi được sử dụng đúng đắn.

so. The art of spiritual letter writing will release this inner beauty and enhance your service.

Em không dùng những lời ấy. Em có thể, nếu em quyết định làm thế. Nghệ thuật viết thư tinh thần sẽ giải phóng vẻ đẹp nội tâm này và tăng cường sự phụng sự của em.

2. The *essential quality* which you should radiate is an understanding holding of those for whom you are responsible. I said "holding," brother of mine. A.A.B. has called my attention to the interesting fact that it is the rarest thing for you to lose a student out of your secretarial group, yet at the same time you write less and (apparently) upon the outer plane, do less, than the other secretaries. Why is this so? It is indicative of the quality which you radiate. This quality is in the **[758]** nature of a potency. It is the power to hold others steady by the nature of your understanding; this they feel, even if you do not consciously express it. It remains still basically subjective. A quality such as this—binding, forceful and enduring—carries its limitations as well as its benedictions. People can be held too closely to you for their own good, and it is ever the weaker who are thus held and the less advanced. People in this way can become dependent upon the one who holds, and thus fail to express themselves, and thus again their weaknesses are developed and a tendency to negativity. You can develop this theme yourself. But the beneficent aspect of this radiation is predominant in you and must be increased and this deliberately.

2. *Phẩm tính cốt yếu* mà em phải phát xạ là sự nắm giữ trong thấu hiểu đối với những người mà em chịu trách nhiệm. Tôi đã nói "nắm giữ", huynh đệ của Tôi. A.A.B. đã lưu ý Tôi về một sự kiện thú vị: hiếm khi em mất một đạo sinh nào khỏi nhóm thư ký của em, thế nhưng đồng thời em viết ít hơn và (bề ngoài) trên cõi bên ngoài, làm ít hơn các thư ký khác. Tại sao lại như vậy? Điều đó cho thấy phẩm tính mà em phát xạ. Phẩm tính này thuộc **[758]** bản chất của một quyền năng. Đó là quyền năng giữ người khác vững vàng bằng bản chất thấu hiểu của em; họ cảm nhận điều này, dù em không hữu thức biểu hiện nó. Về căn bản, nó vẫn còn ở trong nội giới. Một phẩm tính như thế—ràng buộc, mạnh mẽ và bền bỉ—mang theo những giới hạn cũng như những ân phúc của nó. Người ta có thể bị giữ quá sát với em, không có lợi cho chính họ, và bao giờ cũng là những người yếu hơn và kém tiến bộ hơn bị giữ như vậy. Theo cách này, người ta có thể trở nên lệ thuộc vào người nắm giữ, và do đó không biểu hiện được chính mình; rồi một lần nữa, các yếu điểm của họ phát triển, cùng một khuynh hướng thụ động. Em có thể tự phát triển chủ đề này. Nhưng phương diện phúc lành của sự phát xạ này là nổi trội nơi em và phải được gia tăng, một cách có chủ ý.

3. *Your major need* (and this you know) is freedom, is liberation. I do not mean freedom from incarnation or liberation from the pressures of life, but the freedom which the sannyasin knows as he roams free in the three worlds—unsupervised or unintruded upon by aught but his own soul. It is the freedom which gives mental help, emotional response and physical time as and when the

3. *Nhu cầu chính của em* (và điều này em biết) là tự do, là giải thoát. Tôi không nói đến tự do khỏi lâm phàm hay giải thoát khỏi các áp lực của đời sống, mà là sự tự do mà sannyasin biết khi y đi lại tự do trong ba cõi thấp—không bị giám sát hay bị xâm phạm bởi bất cứ điều gì ngoài linh hồn của chính y. Đó là sự tự do ban sự trợ giúp trí tuệ, đáp ứng cảm xúc và thời gian hồng trần khi nào và

disciple chooses. These are not evoked by habit or by the demand of others, but are the free contribution of the soul to a current need. Your response is not always to *need*, is it, my brother? Ponder on this.

như thế nào đệ tử chọn. Những điều này không được gợi lên bởi thói quen hay bởi đòi hỏi của người khác, mà là sự đóng góp tự do của linh hồn cho một nhu cầu hiện tại. Đáp ứng của em không phải lúc nào cũng dành cho *nhu cầu*, phải không, huynh đệ của Tôi? Hãy suy ngẫm về điều này.

In the six seed thoughts which I gave you a year ago, this theme of liberation, of a desirable divine loneliness, and of a search for a note that could bring freedom was a dominant one. They still should be the major subject of all your meditation work. I would suggest that for the coming year you take them as the seed thoughts for your definitely planned morning meditation. I am leaving you to do the planning, but would make one suggestion. These six thoughts will need to be taken one each month for six months, and then repeated for another six. For the first six months reflect upon them from the angle of your subjective realisation as a soul; **[759]** for the second six months study them from the angle of practical expression in your daily life.

Trong sáu tư tưởng hạt giống mà Tôi đã trao cho em một năm trước, chủ đề giải thoát, về một sự cô đơn thiêng liêng đáng mong muốn, và về việc tìm kiếm một âm điệu có thể đem lại tự do, là chủ đề nổi trội. Chúng vẫn phải là đề tài chính của toàn bộ công việc tham thiền của em. Tôi đề nghị rằng trong năm tới, em hãy lấy chúng làm các tư tưởng hạt giống cho việc tham thiền buổi sáng đã được hoạch định rõ ràng của em. Tôi để em tự lập kế hoạch, nhưng muốn đưa ra một gợi ý. Sáu tư tưởng này cần được lấy mỗi tháng một tư tưởng trong sáu tháng, rồi lặp lại trong sáu tháng nữa. Trong sáu tháng đầu, hãy suy ngẫm về chúng từ góc độ sự chứng nghiệm trong nội giới của em với tư cách linh hồn; **[759]** trong sáu tháng sau, hãy nghiên cứu chúng từ góc độ biểu hiện thực tiễn trong đời sống hằng ngày của em.

I am anxious for you to make the grade this life, my brother, and here I am speaking technically. I am anxious for you to take the initiation planned by your own soul, and to take it this life, so that you can enter into your next incarnation with the initiate consciousness (of the grade desired), and thus start with greatly increased assets for service. I would remind you that initiation is taken alone; hence my emphasis to you during the past few years upon the need for you to travel alone—spiritually and mentally speaking. From other angles you travel *not* alone. The spiritual life is full of paradoxes. We set out to develop a sense of unity and of oneness with all beings, yet at

Huynh đệ của tôi, Tôi tha thiết muốn em đạt cấp bậc trong đời này, và ở đây Tôi nói theo thuật ngữ chuyên môn. Tôi tha thiết muốn em nhận cuộc điểm đạo do chính linh hồn em hoạch định, và nhận nó trong đời này, để em có thể bước vào lần lâm phàm kế tiếp với tâm thức điểm đạo đồ (thuộc cấp bậc mong muốn), và nhờ vậy khởi đầu với những tài sản phụng sự được gia tăng rất nhiều. Tôi muốn nhắc em rằng điểm đạo được nhận một mình; do đó, trong vài năm qua, Tôi đã nhấn mạnh với em về nhu cầu phải đi một mình—nói theo nghĩa tinh thần và trí tuệ. Xét từ các góc độ khác, em *không* đi một mình. Đời sống tinh thần đầy những nghịch lý. Chúng ta bắt đầu phát triển ý thức về sự

times we must learn the lessons of loneliness and of isolation. A great "aloneness" is the supreme test of the fourth initiation. Remember this. Yet never, my brother, will you be alone, and this too you must have in mind. It is, in the last analysis, a question of recognitions. Let me assure you: I recognise you and, my brother and close friend on the inner side, I know you and love you.

hợp nhất và sự nhất thể với mọi sinh linh, tuy nhiên đôi khi chúng ta phải học các bài học về sự cô đơn và sự cô lập. Một "sự đơn độc" lớn lao là thử thách tối thượng của lần điểm đạo thứ tư. Hãy nhớ điều này. Tuy nhiên, huynh đệ của Tôi, em sẽ không bao giờ cô độc, và điều này em cũng phải ghi nhớ. Rốt cuộc, đó là vấn đề của những nhận biết. Hãy để Tôi bảo đảm với em: Tôi nhận biết em, và, huynh đệ cùng bạn thân của Tôi ở phía bên trong, Tôi biết em và thương yêu em.

November 1944

Tháng Mười Một 1944

BROTHER OF MINE:

HUYNH ĐỆ CỦA TÔI:

In what sense do I call you this? For this appellation conveys no idle statement but is of deep significance. It is particularly so in your case and in reference to your individual relation to me. My last instruction should have indicated to you how deep is my comprehension of you and your nature, and how well I understand your problems, your limitations and your assets. Every Master needs to have such an understanding and to know infallibly what is in a disciple's heart and mind; He must understand what motivates his action. When also there is a karmic tie as well as a spiritual one, when there is a recognition of unity of purpose, plus a past history of close relationship when the Master was also only a disciple and the disciple was only an aspirant, then the words "Brother of mine" take on a deeper meaning. They [760] might indicate a steady moving forward, side by side, of a younger and an older brother, resulting in a consequent close relationship, easy contact and a deep comprehension. In this sense, therefore, my mode of addressing some of you is not simply significant of an occult truth but of an existent fact in the three

Tôi gọi em như vậy theo nghĩa nào? Vì danh xưng này không truyền đạt một lời nói suông, mà có thâm nghĩa sâu xa. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp của em và liên quan đến mối quan hệ cá nhân của em với Tôi. Huấn thị trước của Tôi hẳn đã cho em thấy sự thấu hiểu của Tôi về em và bản chất của em sâu đến mức nào, và Tôi hiểu rõ các vấn đề, các giới hạn và các tài sản của em đến đâu. Mỗi Chân sư cần có một sự thấu hiểu như thế và biết một cách không sai lầm điều gì ở trong tâm và trí của một đệ tử; Ngài phải hiểu điều gì thúc đẩy hành động của y. Khi cũng có một mối liên hệ nghiệp quả cũng như một mối liên hệ tinh thần, khi có sự nhận biết về sự hợp nhất mục đích, cộng thêm một lịch sử quá khứ của mối quan hệ gần gũi khi Chân sư cũng chỉ là một đệ tử và đệ tử chỉ là một người chí nguyện, thì những lời "Huynh đệ của Tôi" mang một ý nghĩa sâu hơn. Chúng [760] có thể chỉ ra sự tiến bước vững vàng, vai kề vai, của một người em và một người anh, đưa đến một mối quan hệ gần gũi, sự tiếp xúc dễ dàng và một sự thấu hiểu sâu xa. Theo nghĩa này, vì vậy, cách Tôi xưng hô với một số em không chỉ biểu thị một chân lý huyền bí mà còn là một

worlds. There are four of you in this group who have such a relationship to me. It is—between us—an old story. Others in this group, as you know, are temporarily under my instruction until such time as they have fitted themselves to fill vacancies in other Ashrams; still others are, for the first time, making contact with me in my Ashram, having had no previous contact with any Ashram. I bring these points to your attention because I would have you utilise a possibility which remains as yet a hoped-for event in your case—the possibility of a realised, easy contact with me. It has always been possible for you to contact me with facility but you have seldom realised it. I want you now to realise it and to develop into outer expression what has always interiorly existed.

sự kiện hiện hữu trong ba cõi thấp. Có bốn người trong nhóm này có mối quan hệ như thế với Tôi. Giữa chúng ta—đó là một câu chuyện xưa. Những người khác trong nhóm này, như em biết, tạm thời ở dưới sự huấn luyện của Tôi cho đến khi họ đã chuẩn bị mình để lấp vào những chỗ trống trong các Ashram khác; lại có những người khác, lần đầu tiên, tiếp xúc với Tôi trong Ashram của Tôi, trước đó chưa từng có tiếp xúc với bất kỳ Ashram nào. Tôi đưa những điểm này ra trước sự chú ý của em vì Tôi muốn em vận dụng một khả năng mà trong trường hợp của em vẫn còn là một biến cố được hy vọng —khả năng có một tiếp xúc dễ dàng, được nhận biết, với Tôi. Em luôn luôn có thể tiếp xúc với Tôi một cách dễ dàng, nhưng hiếm khi em nhận ra điều đó. Giờ đây Tôi muốn em nhận ra điều đó và phát triển ra biểu hiện bên ngoài điều vốn luôn hiện hữu bên trong.

How, brother of mine, can you do this? One definite means of intensifying this inner recognition would be to avail yourself more fully of the period of the Full Moon approach. For years you have all been utilising this monthly opportunity but with relatively little results; this has somewhat surprised me for, on the side of the Ashram, there has been a great readiness for such an approach and an eagerness to stimulate "the process of absorption," as it is called. This is a process which serves to integrate the disciple regularly and cyclically into the consciousness of the Ashram, with subsequent and consequent results to the disciple.

Huynh đệ của Tôi, em có thể làm điều này bằng cách nào? Một phương tiện xác định để tăng cường sự nhận biết nội tâm này là em hãy tận dụng đầy đủ hơn thời kỳ tiếp cận Trăng Tròn. Trong nhiều năm, tất cả các em đã vận dụng cơ hội hằng tháng này, nhưng với kết quả tương đối ít; điều này phần nào khiến Tôi ngạc nhiên, vì về phía Ashram, đã có một sự sẵn sàng lớn lao cho một sự tiếp cận như thế và một sự háo hức muốn kích thích "tiến trình hấp thu", như người ta gọi. Đây là một tiến trình phục vụ việc tích hợp đệ tử một cách đều đặn và theo chu kỳ vào tâm thức của Ashram, với những kết quả tiếp sau và tất yếu đối với đệ tử.

I would ask you, therefore, each month and for the rest of your life to follow for three days a definite procedure.... I ask this because I believe you have that persistent staying power which is characteristic of all those whose personalities are on the ray

Vì vậy, Tôi yêu cầu em, mỗi tháng và trong suốt phần đời còn lại, hãy theo một thủ tục xác định trong ba ngày.... Tôi yêu cầu điều này vì Tôi tin rằng em có sức bền bỉ kiên trì vốn là đặc tính của tất cả những ai có phàm ngã ở trên cung như cung của em. Thủ tục

which is yours. The procedure will involve putting yourself en rapport with my Ashram and to register it in your physical brain consciousness. You may not and probably will not succeed in this endeavour immediately, but in due course of time and with persistent effort you [761] inevitably will. Think of me as you know me to be; let not your sixth ray devotional nature play any part in this process or contact. Bear in mind that first ray disciples are in my Ashram, and that there are aspects of my nature which are of first ray origin, but when you remember this, bear also in mind that the aspect to which I refer is Triadal.

này sẽ bao gồm việc đặt chính em trong tương giao với Ashram của Tôi và ghi nhận điều đó trong tâm thức bộ não hồng trần của em. Em có thể không, và có lẽ sẽ không, thành công ngay lập tức trong nỗ lực này, nhưng theo dòng thời gian và với nỗ lực bền bỉ, em [761] chắc chắn sẽ thành công. Hãy nghĩ về Tôi như em biết Tôi là vậy; đừng để bản chất sùng tín cung sáu của em đóng bất kỳ vai trò nào trong tiến trình hay sự tiếp xúc này. Hãy ghi nhớ rằng các đệ tử cung một đang ở trong Ashram của Tôi, và có những phương diện trong bản chất của Tôi có nguồn gốc cung một, nhưng khi em nhớ điều này, cũng hãy ghi nhớ rằng phương diện mà Tôi nói đến là thuộc Tam Nguyên Tinh Thần.

The Masters have no personalities as you understand personality. Their conditioning factors are the three aspects of the Spiritual Triad, and these aspects, being creative, build the phenomenal apparatus or mechanism by means of which a Master makes contact with the three worlds. This means, consequently, that disciples will need to study with greater attention the teaching on the antahkarana, for it is via the antahkarana that they make contact with the Ashram and with the Master. Forget not that I have assured you that such a contact is relatively easy for you; the implications of this statement are clear. Let your reflection be upon the *purpose* of such a contact. Realise also that the intention of this work is to facilitate a great possibility which confronts you, that the urgency of the time demands "accomplished servers" and wise disciples, and that this urgency warrants an intensified training given disciples such as you. The contact with the Ashram will serve to emphasise in your mind the concept of yourself as the serving disciple. You are strong and able to take what the process requires; you can rest back on your own

Các Chân sư không có phàm ngã như em hiểu về phàm ngã. Các yếu tố tác động lên Các Ngài là ba phương diện của Tam Nguyên Tinh Thần, và các phương diện này, vì có tính sáng tạo, xây dựng bộ máy hay cơ chế hiện tượng nhờ đó một Chân sư tiếp xúc với ba cõi thấp. Do đó, điều này có nghĩa là các đệ tử sẽ cần nghiên cứu với sự chú ý lớn hơn giáo huấn về antahkarana, vì chính qua antahkarana mà họ tiếp xúc với Ashram và với Chân sư. Đừng quên rằng Tôi đã bảo đảm với em rằng một sự tiếp xúc như thế tương đối dễ dàng đối với em; các hàm ý của lời tuyên bố này rất rõ. Hãy để sự suy ngẫm của em hướng về *mục đích* của một sự tiếp xúc như thế. Cũng hãy nhận ra rằng ý định của công việc này là tạo thuận lợi cho một khả năng lớn lao đang đối diện em, rằng tính khẩn cấp của thời đại đòi hỏi "những người phụng sự đã thành tựu" và các đệ tử minh triết, và rằng tính khẩn cấp này biện minh cho một sự huấn luyện tăng cường dành cho các đệ tử như em. Sự tiếp xúc với Ashram sẽ phục vụ việc nhấn mạnh trong thể trí em quan niệm về chính em như một đệ tử phụng sự. Em mạnh mẽ và có khả năng nhận lấy những gì tiến trình đòi hỏi; em có

strength when it is implemented by an increasing clarity of vision. You see people and life more truly than you did when you were first affiliated with my group, and the last two years have brought about much change in this connection. Count on yourself and on your soul with greater confidence; move forward with surety towards the consummation of this life's effort.

thể tựa vào sức mạnh của chính mình khi sức mạnh ấy được tăng cường bởi một sự sáng rõ ngày càng lớn của tầm nhìn. Em thấy con người và đời sống đúng thật hơn so với khi em mới được liên kết với nhóm của Tôi, và hai năm vừa qua đã đem lại nhiều thay đổi về mặt này. Hãy tin cậy vào chính mình và vào linh hồn của em với niềm tin lớn hơn; hãy tiến tới với sự chắc chắn hướng về sự hoàn tất nỗ lực của đời này.

I would call to your attention that in the instructions I gave you last year and in this one, you have a complete unit of teaching which can suffice you for the remainder of this life. Read both these instructions over once every month regularly, thus renewing your interest and your enthusiasm. It is interesting to observe that initiation is often taken (I might say it is usually taken) after passing the milestone of **[762]** half a century. The reason is that if the disciple can produce the needed staying power and the required enthusiasm—by which I mean dynamic purpose—he can then be trusted to handle the powers conferred with wisdom, to display the needed poise, and to proceed upon his outward way with humility and caution.

Tôi muốn lưu ý em rằng trong các huấn thị Tôi đã trao cho em năm ngoái và trong huấn thị này, em có một đơn vị giáo huấn trọn vẹn có thể đủ cho em trong phần còn lại của đời này. Hãy đọc lại cả hai huấn thị này đều đặn mỗi tháng một lần, nhờ đó làm mới lại sự quan tâm và nhiệt tình của em. Thật thú vị khi quan sát rằng điểm đạo thường được nhận (Tôi có thể nói là thường thường được nhận) sau khi đã vượt qua cột mốc **[762]** nửa thế kỷ. Lý do là nếu đệ tử có thể tạo ra sức bền bỉ cần thiết và nhiệt tình được đòi hỏi—ý Tôi là mục đích năng động—thì y có thể được tin cậy là sẽ xử lý các quyền năng được ban với minh triết, biểu lộ sự quân bình cần thiết, và tiến bước trên con đường bên ngoài của mình với sự khiêm nhường và thận trọng.

I have told you much in these last two instructions; they consummate the teaching which I have given you since 1933. Ponder on them. Act upon them and then strengthen the Ashram and present to the Masters a wise server and a trained companion on the Way.

Tôi đã nói với em nhiều trong hai huấn thị cuối này; chúng hoàn tất giáo huấn mà Tôi đã trao cho em từ năm 1933. Hãy suy ngẫm về chúng. Hãy hành động theo chúng, rồi hãy củng cố Ashram và trình lên các Chân sư một người phụng sự minh triết và một bạn đồng hành được huấn luyện trên Đường Đạo.

August 1946

Tháng Tám 1946

MY DISCIPLE:

ĐỆ TỬ CỦA TÔI:

I would have you note the change in the manner in which I am addressing you. It has significance and my word to you in this instruction is simply this: Give to the years ahead a deep study in order to ascertain the implications and the opportunities that this word—given you at this particular time—implies; study the consequent effectiveness in contact (upward, inward, and outward, if one may use such inadequate terms!) that will result.

Tôi muốn em lưu ý sự thay đổi trong cách Tôi xưng hô với em. Điều đó có thâm nghĩa, và lời của Tôi với em trong huấn thị này chỉ đơn giản là: Hãy trao cho những năm phía trước một sự nghiên cứu sâu xa để xác định các hàm ý và các cơ hội mà từ này—được trao cho em vào thời điểm đặc biệt này—hàm chứa; hãy nghiên cứu hiệu quả tiếp xúc tiếp theo (hướng lên, hướng vào trong và hướng ra ngoài, nếu người ta có thể dùng những thuật ngữ bất toàn như thế!) sẽ phát sinh.

Occultly speaking, you stand alone; you lead a lonely life, for there is no single person in your environment who shares with you the same quality or grade of spiritual perception. This you may deny, for your life is very full. Life has its constant points of revelation, some of which we recognise, and others pass by unnoted. The revelation of a certain type of spiritual loneliness is one through which all disciples have to pass; it is a test of that occult detachment which every disciple has to master.

Nói một cách huyền bí, em đứng một mình; em sống một đời sống cô độc, vì trong môi trường của em không có một người nào chia sẻ với em cùng một phẩm tính hay cấp độ nhận thức tinh thần. Em có thể phủ nhận điều này, vì đời sống em rất đầy đủ. Đời sống có những điểm mặc khải liên tục, một số được chúng ta nhận biết, còn một số khác trôi qua không được chú ý. Sự mặc khải về một loại cô đơn tinh thần nào đó là điều mà mọi đệ tử đều phải trải qua; đó là một thử thách của sự tách rời huyền bí mà mọi đệ tử phải làm chủ.

This solitariness has to be faced and understood, and it results in two realisations: first of all, a realisation of your exact point on the ladder of evolution, or on the Path; and secondly, an intuitive perception of the point in evolution of those we contact along the way of life. For quite a long time every disciple refuses to do either of these two things. A false humility, which in reality borders on a lack of truthfulness, **[763]** keeps him from clear-eyed recognition of status—a recognition which necessarily involves more intelligence and sounds out no call to pride. Few too dare trust themselves to see their fellowmen as they really are, for fear of a critical spirit—so hard it is to develop the true practice of loving

Sự đơn độc này phải được đối diện và thấu hiểu, và nó đưa đến hai nhận biết: trước hết, sự nhận biết về đúng điểm của em trên chiếc thang tiến hoá, hay trên Đường Đạo; và thứ hai, một nhận thức trực giác về điểm tiến hoá của những người mà chúng ta tiếp xúc dọc theo con đường đời. Trong một thời gian khá dài, mọi đệ tử đều không chịu làm bất kỳ điều nào trong hai điều này. Một sự khiêm nhường giả tạo, thực ra gần như thiếu chân thật, **[763]** ngăn y nhận biết sáng suốt về địa vị—một sự nhận biết tất yếu đòi hỏi nhiều trí tuệ hơn và không hề phát ra lời kêu gọi kiêu hãnh. Cũng ít người dám tin cậy chính mình để thấy đồng loại như họ thật sự là, vì sợ tinh thần phê phán—khó biết bao để phát triển thực hành chân chính của sự thấu hiểu

understanding which leads to the seeing of all people in truth, with their faults and their virtues, their pettiness and their grandeurs, and still to love them as before and even more.

đầy thương yêu, vốn dẫn đến việc thấy mọi người trong chân lý, với các lỗi lầm và đức hạnh của họ, sự nhỏ nhen và sự cao cả của họ, mà vẫn thương yêu họ như trước và còn hơn thế nữa.

This occult solitariness must be consciously developed by you, and not left to circumstances. It is a solitariness which rests on soul attainment and upon no spirit of separateness; it is a solitariness which boasts of many friends and many interruptions, but of these many, few—if any—are admitted to the point of sacred peace; it is a solitariness that shuts none out, but which withholds the secrets of the Ashram from those who seek to penetrate. It is, finally, a solitariness which opens wide the door into the Ashram.

Sự đơn độc huyền bí này phải được em phát triển một cách hữu thức, chứ không để mặc cho hoàn cảnh. Đó là một sự đơn độc đặt nền trên thành tựu của linh hồn và không dựa trên tinh thần chia rẽ; đó là một sự đơn độc tự hào có nhiều bạn hữu và nhiều gián đoạn, nhưng trong số nhiều người ấy, rất ít người —nếu có—được phép vào đến điểm bình an thiêng liêng; đó là một sự đơn độc không loại trừ ai, nhưng giữ lại những bí mật của Ashram khỏi những người tìm cách thâm nhập. Cuối cùng, đó là một sự đơn độc mở rộng cánh cửa vào Ashram.

This is the factor you need the most to cultivate at this time. It will necessitate a conscious and definite withdrawal of yourself, and at the same time will lead to a still warmer expression of love upon the outer plane of life.

Đây là yếu tố mà em cần vun trồng nhiều nhất vào lúc này. Nó sẽ đòi hỏi một sự rút lui hữu thức và xác định của chính em, đồng thời sẽ dẫn đến một biểu hiện tình thương còn ấm áp hơn trên cõi bên ngoài của đời sống.

The closing of this outer group may enable you the more easily to do this, and may deepen your inner life immeasurably. Welcome, therefore, this opportunity. As regards the outer group, I would ask you to keep in close touch, however, through correspondence, with J.S.P.; she is a group brother who sorely needs your strength and knowledge. She has suffered far more than any of you and sorely needs lifting into a sense of security and peace. I commend her to you, and she will be good for you as you for her.

Việc nhóm bên ngoài này kết thúc có thể giúp em làm điều này dễ dàng hơn, và có thể làm sâu sắc đời sống nội tâm của em một cách không thể đo lường. Vì vậy, hãy hoan nghênh cơ hội này. Về nhóm bên ngoài, tuy nhiên, Tôi yêu cầu em giữ liên lạc chặt chẽ qua thư từ với J.S.P.; bạn ấy là một huynh đệ trong nhóm rất cần sức mạnh và tri thức của em. Bạn ấy đã chịu khổ nhiều hơn bất kỳ ai trong các em và rất cần được nâng lên trong ý thức an toàn và bình an. Tôi giao phó bạn ấy cho em, và bạn ấy sẽ tốt cho em cũng như em tốt cho bạn ấy.

As for your meditation work, my brother, I would have you adhere to the Full Moon procedure outlined earlier by me, and I

Về công việc tham thiền của em, huynh đệ của Tôi, Tôi muốn em tuân theo thủ tục Trăng Tròn mà Tôi đã phác thảo trước đây,

would ask you to keep this practice up for the remainder of your life. I would have you add to this monthly work a daily practice, founded upon the theme of a chosen solitariness. Note the word "chosen." It is wiser to cultivate the quality of spiritual solitude than to have it forced upon you—as so often happens to so many. I will suggest only the themes for your meditation, leaving you to work out the form **[764]** or procedure to suit yourself, or to do without any form if it seems better to you.

và Tôi yêu cầu em duy trì thực hành này trong suốt phần đời còn lại. Tôi muốn em thêm vào công việc hằng tháng này một thực hành hằng ngày, đặt nền trên chủ đề về một sự đơn độc được chọn lựa. Hãy lưu ý từ "được chọn lựa." Vun trồng phẩm tính của sự cô tịch tinh thần thì minh triết hơn là để nó bị áp đặt lên em—như thường xảy ra với rất nhiều người. Tôi sẽ chỉ gợi ý các chủ đề cho việc tham thiền của em, để em tự soạn ra hình thức **[764]** hay thủ tục cho phù hợp với chính mình, hoặc không dùng bất kỳ hình thức nào nếu điều đó có vẻ tốt hơn với em.

Themes For Meditation. One for each month, to be reviewed year by year.

Các Chủ Đề Tham Thiền. Mỗi tháng một chủ đề, được ôn lại năm này qua năm khác.

1. The nature of solitude.

1. Bản chất của sự cô tịch.

2. The difference between solitude, loneliness, separateness and isolation. I would refer you to Patanjali [xxi]* who speaks of "isolated unity."

2. Sự khác biệt giữa cô tịch, cô đơn, chia rẽ và cô lập. Tôi muốn em tham khảo Patanjali [xxi]* người nói về "Hợp Nhất Cô Lập."

3. Solitude and the daily life.

3. Sự cô tịch và đời sống hằng ngày.

4. Solitude and the soul.

4. Sự cô tịch và linh hồn.

5. Solitude as a quality of the interior life of an Ashram.

5. Sự cô tịch như một phẩm tính của đời sống nội tâm của một Ashram.

6. The solitude of spiritual perception.

6. Sự cô tịch của nhận thức tinh thần.

7. The solitude necessitated by the service of the Plan.

7. Sự cô tịch do việc phụng sự Thiên Cơ đòi hỏi.

8. Solitude as the background of a radiant life.

8. Sự cô tịch như hậu cảnh của một đời sống rạng ngời.

9. Solitude and contact with the Master.

9. Sự cô tịch và sự tiếp xúc với Chân sư.

10. The rewards of solitude.

11. The voices heard in the silence of solitude.

12. The silence of the Spheres.

In this solitude there is no morbidness, there is no harsh withdrawing, and there is no aspect of separateness. There is only the "place where the disciple stands, detached and unafraid, and in that place of utter quiet the Master comes and solitude is not." **[767]**

10. Những phần thưởng của sự cô tịch.

11. Những tiếng nói được nghe trong sự im lặng của cô tịch.

12. Sự im lặng của các Khối Cầu.

Trong sự cô tịch này không có bệnh hoạn, không có sự rút lui khắc nghiệt, và không có phương diện chia rẽ nào. Chỉ có "nơi đệ tử đứng, tách rời và không sợ hãi, và trong nơi hoàn toàn tĩnh lặng ấy Chân sư đến, và sự cô tịch không còn." **[767]**

THE MYSTERIES—CÁC HUYỀN NHIỆM

Great is the mystery of godliness!

The word went forth to all the sons of men, the Sons of God: Show forth the signature of God. Leave this High Place and, in the outer realm of darkness, toil and serve; bring forth the Real; unveil the hidden depths of light. Reveal divinity.

Vĩ đại thay là huyền nhiệm về sự đạo hạnh!

Linh từ truyền đến cho tất cả những người con của nhân loại, những Người Con của Thượng Đế: Hãy thể hiện dấu ấn của Thượng Đế. Hãy rời khỏi Nơi Cao Cả này và trong cõi ngoại vi của bóng tối, hãy lao động và phụng sự; hãy mang ra ánh sáng cái Chân Thật; hãy tiết lộ những chiều sâu ẩn giấu của ánh sáng. Hãy tỏ lộ thiên tính.

Great is the mystery of thought!

The word went forth to all the sons of men, the Sons of God: Think on the past, the future, and on that which is today. Learn that through thought the Way into the innermost can stand revealed. God thought, and all the worlds emerged and ran their courses. Man, in his distant radiant past, before his life on earth, the past that was before all time and space, evolved a thought. Forth into the light of day he came and ran his course. He runs until today.

Vĩ đại thay là huyền nhiệm của tư tưởng!

Linh từ truyền đến cho tất cả những người con của nhân loại, những Người Con của Thượng Đế: Hãy suy ngẫm về quá khứ, tương lai và về điều đang hiện hữu. Hãy học rằng thông qua tư tưởng, Con Đường vào cõi thâm sâu nhất có thể được tiết lộ. Thượng Đế đã suy nghĩ, và tất cả các thế giới đã hiện ra và chạy qua các chu kỳ của chúng. Con người, trong quá khứ rực rỡ xa xôi của y, trước cuộc sống trên trái đất, quá khứ trước cả thời gian và không gian, đã phát sinh một tư tưởng. y đi vào ánh sáng của ban ngày và bắt đầu hành trình của mình. y vẫn tiếp tục hành trình đó cho đến ngày nay.

Great is the mystery of pain!

The word went forth to all the sons of men, the Sons of God: Learn through the struggle of earth life to choose the way that is the better—then the best. Evade not pain. Seek not the easiest way, which is not to be found. Tread then the Way which leads through sorrow, pain and dire distress to that High Place from which you came—the Place where God walks with the sons of men, who are the Sons of God. Before the august Presence, all pain shall disappear; sorrow

Vĩ đại thay là huyền nhiệm của đau khổ!

Linh từ truyền đến cho tất cả những người con của nhân loại, những Người Con của Thượng Đế: Hãy học qua cuộc đấu tranh của cuộc sống trần gian để chọn con đường tốt hơn—rồi con đường tối ưu. Đừng trốn tránh đau khổ. Đừng tìm kiếm con đường dễ nhất, vì con đường đó không tồn tại. Hãy bước đi trên Con Đường dẫn qua nỗi đau khổ, sự đau đớn và những khốn khó nghiêm trọng để trở về Nơi Cao Cả từ đó ngươi đã đến—Nơi mà Thượng Đế cùng đi với những người con của

shall fade away, and death shall triumph not. Beauty and goodness and the strength of God irradiate the face of men.

nhân loại, là những Người Con của Thượng Đế. Trước sự Hiện Diện uy nghiêm, tất cả nỗi đau sẽ biến mất; sầu khổ sẽ phai nhạt, và cái chết sẽ không chiến thắng. Vẻ đẹp và lòng tốt cùng sức mạnh của Thượng Đế sẽ chiếu sáng trên gương mặt của con người.

[Page 768]

[Trang 768]

Great is the mystery of those who blaze the trail back to the Father's Home!

Vĩ đại thay là huyền nhiệm về những người mở đường trở về Nhà của Cha!

The word goes forth to all the sons of men, the Sons of God: Those who have reached the Portal of the Final Way must prove themselves and in their proving teach and lift those who would follow in their steps.

Linh từ truyền đến cho tất cả những người con của nhân loại, những Người Con của Thượng Đế: Những ai đã đạt đến Cổng của Con Đường Cuối Cùng phải chứng tỏ bản thân và trong sự chứng tỏ đó, hãy dạy dỗ và nâng đỡ những ai muốn theo bước chân của họ.

Thus down the ages have the sons of men, who are the Sons of God, embodied in themselves the Light which shines, the Strength which lifts and serves, the Love that evermore endures. They walked the Way of purity, the Way into the innermost. We follow after. They served their time. We seek to do the same.

Vậy nên, xuyên suốt các thời đại, những người con của nhân loại, là những Người Con của Thượng Đế, đã tự mình hiện thân Ánh Sáng chiếu rọi, Sức Mạnh nâng đỡ và phụng sự, Tình Thương mãi mãi trường tồn. Họ đã bước đi trên Con Đường của sự trong sạch, Con Đường vào cõi thâm sâu nhất. Chúng ta theo sau. Họ đã phụng sự vào thời điểm của mình. Chúng ta tìm cách làm điều tương tự.

[i] *Discipleship in the New Age*, Vol. I, Pages 80-81.

[i] *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới*, Tập I, trang 80-81.

[ii] *Education in the New Age, A Treatise on the Seven Rays,* Vol.V.

[ii] *Giáo Dục Trong Kỷ Nguyên Mới, Luận về Bảy Cung,* Tập V.

[iii] *A Treatise on the Seven Rays (Esoteric Psychology),* Vol. II, page 701.

[iii] *Luận về Bảy Cung (Tâm Lý Học Nội Môn),* Tập II, trang 701.

[iv] *A Treatise on the Seven Rays*, Vol. V.

[iv] *Luận về Bảy Cung*, Tập V.

[v] *A Treatise on the Seven Rays (Esoteric Healing)*, Vol. IV.

[vi] *The Externalisation of the Hierarchy*.

[vii] *Telepathy and the Etheric Vehicle,* Pages 41-57.

[viii] *The "six statements" appear in the Personal Instructions dated August 1942.*

[ix] *The Externalisation of the Hierarchy.*

[x] *The Reappearance of the Christ.*

[xi] *The Light of the Soul,* Pages 38, 424-426.

[xii] *Telepathy and the Etheric Vehicle*

[xiii] Here the Tibetan refers to this Invocation in its entirety as *one* stanza, the third and final of three "stanzas" or Invocations. He gave out the first one, beginning with the line, "Let the Forces of Light bring illumination to mankind," in 1935, and the second in 1940, beginning, "Let the Lords of Liberation issue forth."

[xiv] The full moon of Aries or Easter, of Taurus or Wesak, and of Gemini or of the Spirit of Goodwill

[xv] *Discipleship in the New Age,* Vol. I, page 583-584.

[xvi] *Telepathy and the Etheric Vehicle,* Pages 41-57.

[xvii] *Cagliostro,* W.R.H. Trowbridge.

[v] *Luận về Bảy Cung (Trị Liệu Huyền Môn),* Tập IV.

[vi] *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.*

[vii] *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái,* trang 41-57.

[viii] *"Sáu phát biểu" xuất hiện trong các Huấn Thị Cá Nhân đề tháng Tám 1942.*

[ix] *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.*

[x] *Sự Tái Lâm của Đức Christ.*

[xi] *Ánh Sáng của Linh Hồn,* trang 38, 424-426.

[xii] *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái*

[xiii] Ở đây Chân sư Tây Tạng nói đến toàn bộ Khấn Nguyện này như *một* bài kệ, bài thứ ba và cuối cùng trong ba "bài kệ" hay Khấn Nguyện. Ngài đã trao bài thứ nhất, bắt đầu bằng dòng: "Hãy để các Mãnh Lực Ánh Sáng đem sự soi sáng đến cho nhân loại," vào năm 1935, và bài thứ hai vào năm 1940, bắt đầu: "Hãy để các Đấng Giải Thoát xuất hiện."

[xiv] Trăng tròn của Bạch Dương hay Phục Sinh, của Kim Ngưu hay Wesak, và của Song Tử hay của Tinh Thần Thiện Chí

[xv] *Đường Đạo Trong Kỷ Nguyên Mới,* Tập I, trang 583-584.

[xvi] *Viễn Cảm và Hiện Thể Dĩ Thái,* trang 41-57.

[xvii] *Cagliostro,* W.R.H. Trowbridge.

[xviii] *The Externalisation of the Hierarchy.*

[xix] *A Treatise on the Seven Rays* (Esoteric Astrology), Vol. III, Page 476.

[xx] See: *The Light of the Soul*, Book I:17.

[xxi] *The Light of the Soul,* Book III:50.

[xviii] *Sự Hiển Lộ của Thánh Đoàn.*

[xix] *Luận về Bảy Cung* (Chiêm Tinh Học Nội Môn), Tập III, trang 476.

[xx] Xem: *Ánh Sáng của Linh Hồn*, Quyển I:17.

[xxi] *Ánh Sáng của Linh Hồn,* Quyển III:50.